

TRUYỆN NHẤT LINH



WWW.VNTHUQUAN.NET, 2008.

TRUYỆN NHẤT LINH

Nhất Linh

Bóng người trong sương mù



Ở ngoài, đêm tối như mực. Trong toa hạng nhì, riêng tôi ngồi đối diện với Trạch- một người bạn cũ, tình cờ gặp vì đi cùng trong một chuyến xe. Mười năm trước, bạn tôi còn là một người cầm lái xe lửa, cũng hàn vi như tôi; bây giờ gặp lại nhau trong toa hạng nhì, hai người cùng ngạc nhiên và cùng mừng cho nhau.

Lúc nói chuyện, tôi thấy bên bạn có cái hộp khảm rất đẹp liền cầm lấy xem, rồi tình cờ mở hộp ra; bạn tôi có ý không bằng lòng nhưng vì nể tôi nên không nói gì. Tôi nhìn vào hộp thấy lạ: hộp bịt kín, ở trong có một con bướm rất to, hai cánh đã xơ xác. Tôi hỏi bạn:

- Con bướm này vùng tôi thường thấy luôn, quý gì mà anh giữ cẩn thận thế này?

- Vâng, bướm thường, nói cho đúng thì là một con ngài, nhưng đối với tôi... Vừa nói đến đây, xe rầm rập đi qua một cái cầu sắt. Bạn tôi lắng tai nghe rồi nói:

- Xe đi qua cầu N.G. Tôi bắt con bướm chính ở giữa cái cầu này đã mười năm nay...

Thấy bạn có vẻ khác, tôi đoán có chuyện gì, liền hỏi:

- Con bướm này chắc cũng có sự tích gì đây?

- Vâng, những sự tích buồn... Chuyện đã ngoài mười năm trước độ anh đi Sài Gòn thì tôi còn là anh cầm lái tàu hoả. Chính độ ấy tôi chạy con đường này, tình cảm tôi độ ấy anh đã rõ.

- Cũng như tình cảnh tôi...

- Nhưng có một việc tôi không nói cho anh hay là độ ấy tôi có lấy một người vợ, nhưng giấu nhà, giấu mọi người, giấu anh. Chúng tôi sống trong cảnh nghèo khổ mà thật lấy làm sung sướng. Nhưng vì cảnh nghèo, vì nhà tôi không quen chịu được kham khổ nên người mỗi ngày một yếu dần.

Về sau, nhà tôi bị bệnh nặng mà tôi thì vẫn phải đi làm, không ai trông nom ở nhà. Một đêm nhà tôi yếu quá ngất người mấy lần, mà chính đêm ấy là đêm tôi được ông Chánh cử đi cầm lái chuyến xe riêng chở quan an toàn quyền. Thật là một dịp rất hay cho tôi. Nhưng tôi biết không thể nào đi được, liền thưa với ông Chánh, nói là vợ ốm. Ông Chánh đập bàn, đập ghế, gắt:

- Tôi không biết! Một là mười giờ đêm nay anh phải có mặt ở ga, hai là từ giờ này trở đi anh đừng bước chân tới đây nữa. Thôi anh ra.

Lời ông Chánh nói quả quyết, tôi phân vân không biết nghĩ sao: lúc về nhà, ngồi ở đầu giường, nhìn đến vợ mới biết rằng không đi được, dầu mất việc làm cũng không cần.

Nhà tôi thấy tôi có vẻ lo nghĩ, hỏi duyên cớ vì sao, tôi liền đem việc ấy ra kể cho nhà tôi nghe. Nhà tôi nghe xong, vẻ mặt tươi hân lên, bảo tôi rằng:

- Thế cậu đi chứ! Việc gì phải ngần ngại! Tôi không việc gì đâu, đã thấy đọc nhiều. Chiều mai về nhớ mua cái gì làm quà cho tôi đấy.

Tôi thấy nhà tôi cười vui vẻ, tôi vững tâm, thay quần áo ra ga. Đến ga đúng mười giờ. Nhưng khi cho xe chạy rồi tôi mới thấy lo, tôi mới biết là tôi liều. Lúc đó tôi có cảm giác lạ lẫm: hình như tôi đi thế này, lúc về chắc không nhìn thấy mặt vợ nữa. Tôi cố định trí để cầm lái nhưng chỉ được một lúc thôi.

Bỗng cả chuyến xe lửa nghiêng về một bên, rồi lắc lư như muốn đổ. Người "ét" của tôi vội bỏ cái xẻng xúc than, níu lấy tôi, nói:

- Ô hay! Hôm nay ông làm sao sao thế? Chỗ ấy đường cong nguy hiểm thế mà ông không hãm máy. Ông ngủ à?

Tôi không ngủ nhưng người tuy ở đây mà trí còn nghĩ tới người vợ nằm đợi chết một thân, một mình trong gian nhà nhỏ kia. Mắt tôi hoa lên, mồ hôi ướt đầm cả người.

Xe đi vào khe núi, hết lên cao lại xuống thấp như có vẻ nhọc nhằn. Tôi thò đầu ra cửa nhìn thẳng trước mặt, nhưng đêm ấy, sương mù đầy trời, không nhìn rõ gì cả, chỉ một màu trắng xóa dưới ánh hai cái đèn ở đầu toa. Bỗng tôi thấy ... rõ ràng, tôi thấy in trên sương mù một cái hình người đàn bà mặc áo rộng đứng dang tay. Tôi dụi mắt tưởng mình trông hoảng, nhưng không, hình người đàn bà vẫn đấy. Tôi gọi người "ét" lại cửa toa, bảo ông ta nhìn rồi hỏi:

- Bác có thấy gì không?

Vừa nói xong, hình người vụt biến mất. Bác "ét" thò đầu ra và bảo tôi:

- Chỉ thấy sương mù! Ông lại mê ngủ rồi

- Không, rõ ràng tôi thấy có hình người đàn bà in trên sa mù nhưng vừa biến

mất.

Người "ét" cười ra vẻ không tin, lấy xẻng xúc thanh cho vào lò, còn tôi vẫn đứng nguyên chỗ cũ đăm đăm nhìn thẳng trước mặt. Được một lát, hình người đàn bà hiện ra, lần này rõ ràng hơn, hai tay vẫn dang thẳng như muốn ngăn đường, không cho xe chạy lên nữa.

Tôi gọi người "ét" nhưng bác ta làm bộ không nghe thấy, cứ cắm đầu xúc thanh cho vào lò. Tôi biết tôi không mê, tôi biết là cái hình người ấy có thật. mà ai nhìn cũng phải thấy. Tôi đến cầm tay bác "ét" kéo bác ra xem rồi bảo, quả quyết:

- Nhìn xem.!

Bác ta há hốc mồm giương to đôi mắt hốt hoảng nói:

- Lạ thật!... Ma ông ạ!

Xe tiến đến đâu, cái hình bóng người lui đến đấy, có lúc mờ, có lúc rõ, lơ lửng giữa lưng chừng trời.

Rồi cái hình người ấy vẫy hai tay một cách thông thả, như có ý bảo chúng tôi đừng tiến lên nữa, có sự nguy hiểm.

Tôi bảo bác "ét":

- Bác này, lại có sự gì lại sắp xảy ra.

- Vâng, sao cái hình lại như lấy tay làm hiệu bảo ta đứng lại.

Cái hình người trước còn vẫy tay thông thả, sau vẫy thật nhanh như người tỏ ra ý thất vọng vì bảo chúng tôi không nghe.

-Hay ta dừng xe lại xem sao, chắc là ma!

- Không được, tự nhiên vô cớ.

Còn tôi lúc bấy giờ tai ù như người mất trí khôn, tôi văng vẳng như có tiếng người ở thật xa đưa lại, tiếng một người đàn bà bảo tôi:

- Đổ lại! Đổ lại!

Tôi lắng tai, tay nắm chặt lấy cái phanh như định hãm lại rồi lại không dám

hãm.

Một lát sau, tôi lại nghe thấy tiếng người đàn bà, rõ hơn lần trước, giục tôi:

-Hãm lại! Hãm ngay lại!

Lúc bấy giờ tôi không biết nữa, nhắm mắt hãm phanh thật mạnh. Các toa rùng một cái, bánh xe kêu rít lên trong đêm thanh vắng, xe chạy từ từ một quãng rồi đỗ hẳn. Tôi chưa kịp bước xuống, đã thấy người "xếp tanh" cầm đèn chạy lên hỏi:

- Việc gì thế?

Tôi luống cuống không biết trả lời làm sao, vì nói thật ai tin mình. Tôi trả lời một cách mập mờ:

- Chắc có sự gì lạ. Để tôi cầm đèn đi xem trước đã.

Lúc bấy giờ mấy ông hầu quan Toàn quyền cũng vừa đến, rồi thấy lạ, đi theo chúng tôi. Vừa đi được một quãng thì nghe có tiếng nước chảy ầm ầm. Tôi định tâm mới nhớ ra rằng đó là cầu N.G

Mấy đêm ấy mưa lũ, nước chắc chảy xiết, nên mới réo to như vậy. Đến bờ sông, giơ đèn lên soi, mấy người đều kinh hoảng: cái cầu N.G bị nước nguồn chảy về xoáy gãy làm đôi.

Một tý nữa, nếu không hãm kịp thì cả một chuyến xe riêng chở Toàn quyền đâm nhào xuống sông sâu, chắc không sống sót một ai: tưởng không có cái tai nạn nào ghê gớm hơn, thế mà chính nhờ tôi, nên mới không có cái tai nạn ấy. Tôi đứng ngẩn người không hiểu ra sao cả.

Người "xếp tanh" mừng cuống quát hỏi tôi:

- Sao ông biết mà hãm?

- Tôi cũng không hiểu.

Mấy người quan hầu có vẻ mừng lộ ra mặt, xúm xít quanh tôi hỏi dồn, tôi không biết trả lời ra sao, một lát mọi người đứng dần ra. Quan Toàn quyền đến: ngài không nề tôi là người lao động, trong lúc mừng quá, ngài giơ tay

bắt tay tôi, cái bắt tay đầu bụi than rồi ngài tỏ lời khen.

Tôi chắc rồi sau thế nào cũng được trọng thưởng, nhưng trọng thưởng lúc đó đối với tôi cũng như không, tôi chỉ nghĩ đến nhà tôi ở nhà, không biết ra sao.

Tôi đi trở lại và thoáng thấy con gì bám ở cái đèn để ở đầu toa, nhìn kỹ thì ra một con bướm thật to, vướng vào đèn đương đập cánh để tìm đường thoát.

Chính là con bướm trong cái hộp này đây.

Trông thấy con bướm, tôi thốt nghĩ ra ngay. Chính phải rồi, chính cái hình người đàn bà lúc này là cái bóng con bướm này in lên trên sương mù, đầu con bướm là đầu hình người mà hai cánh con bướm đập là hai cánh tay người vậy.

Tôi bắt con bướm rồi định thả nó bay đi; sau nghĩ con bướm đã giúp mình được việc, nên giữ lại làm kỷ niệm. Tôi nhìn vào đồng hồ trong toa, thấy kim chỉ đúng hai giờ đêm...

Hôm sau tôi vừa về đến cổng nhà thì thằng nhĩ chạy ra báo tin nhà tôi mất, mất vào khoảng một giờ đêm qua.

Tôi không tin nhảm, tôi chắc đó là một sự tình cờ, một sự ngẫu nhiên, nhưng tôi vẫn yên trí là linh hồn nhà tôi đã nhập vào con bướm này để phù hộ cho tôi tránh được tai nạn đêm hôm ấy. Nhưng tránh được tai nạn mà làm gì, tôi thoát được thân tôi mà làm gì, giàu sang phú quý bây giờ đối với tôi cũng như không, tôi cũng chỉ như con bướm này, xác đấy mà hồn tận đâu đâu.

Bạn tôi kể xong chuyện, đẩy cái hộp khám lại rồi thẩn thờ nói:

- Bây giờ chỉ còn lại cái xác bướm không hồn.

Nhất Linh

Bướm Trắng

Phần Thứ Nhất

Trương chậm bước lại vì chàng vừa nhận thấy mình đi nhanh quá tuy không có việc gì và cũng không nhất định đi đến đâu. Từ lúc này, vô cớ chàng thấy lòng vui một cách đột ngột khác thường tự nhiên chàng đi nhanh làm như bước đi cần phải đi nhịp với nỗi vui trong lòng.

Đường phố vắng, trời mờ sáng như trong một ngày mùa đông. Hai bên toàn những gian nhà tiêu tụy của những người ít tiền phải ra vùng ngoại ô trú ngụ, mấy rặng bồ kết dai đã trụi lá còn trơ lại những chùm quả đen, héo quăn. Nhưng hôm nay Trương nhìn không thấy cảnh buồn như mọi lần, chàng thấy đời người ta dầu khôn khó đến đâu cũng có những thú vị riêng ở trong. Một cụ già ngồi cạnh cột đèn đương bán mấy quả táo cho cậu bé, Trương tự nhiên thấy vui thích khi nhìn bà hàng bỏ mấy đồng trinh vào túi và cậu bé nhăn mặt cắn sâu vào quả táo. Trong một căn nhà chật hẹp và bẩn thỉu, một thiếu phụ bế con nhìn ra, nét mặt thiếu thụ trong bóng tối, Trương đoán là đẹp và có duyên: cạnh giường vì nhà chật để mấy cái hòm cũ, một đôi gối và một cái chăn bông bọc vải đỏ lấm tấm hoa. Trương đoán người thiếu phụ đợi chồng về và không hiểu sao Trương lại đoán chồng là một người thợ máy. Chàng nghĩ tới chăn bông mới lấy ra được vài hôm từ khi trời trở rét vào cái đời thân mật, đầm ấm của một đôi vợ chồng nghèo, lát

nửa khi buổi chiều buồn về.

Trên đường cơn gió thổi bay lên mấy chiếc lá khô và một ít bụi trắng, khiến Trương cảm thấy nỗi hiu quạnh của cuộc đời cô độc chàng sống đã mấy năm nay. Chàng thốt nhớ đến Liên, người yêu của chàng đã chết vì bệnh lao ba năm trước. Chàng nghĩ đến những cái thú thần tiên của tình yêu lúc ban đầu, và nỗi buồn của chàng khi được tin Liên chết.

Những ý nghĩ loăng quăng ấy gợi Trương nhớ đến một câu về bệnh lao chàng đọc trong báo đã lâu lắm.

Những người mắc bệnh lao hay yêu đời và tự nhiên có những lúc vui thích quá, vui một cách vô cớ, hình như cứ được sống là đủ vui rồi.

Trương thấy câu ấy rất đúng với chàng. Từ khi tình nghi mắc bệnh lao, bỏ trường luật về nghỉ dưỡng bệnh, chàng không thấy mình buồn lắm, lúc nào chàng cũng hy vọng mình sẽ khỏi bệnh và chàng lại thấy mình náo nức muốn sống, yêu đời và vui vẻ.

Trương ngừng lại trước một cửa hàng và nhìn bóng mình trong một chiếc gương nhờ có ánh sáng đều đều của một ngày phủ mây nên mắt chàng không có vẻ hốc hác như mọi lần. Chàng vui mừng, không, chàng không đến nỗi gầy lắm, có lẽ béo hơn một chút thì tốt, nhưng béo quá, béo đến nỗi xấu và già đi như Lương và Mịch thì chàng sẽ khó chịu vô cùng.

Trương nghĩ đến những câu các bạn trong lớp khen đùa chàng đẹp trai và có duyên. Chàng nghĩ: Đến khi khỏi bệnh, mình lại vào học nốt. Thì ra mình không cần kiếm ăn có thể tung hoành được.

Lúc nào chàng cũng chỉ nghĩ "đến khi khỏi bệnh" làm như khỏi bệnh là một sự tất nhiên rồi, nhưng lần nào cũng vậy, một ý nghĩ khác ngấm đến mà chàng muốn gạt đi ngay.

Thế ngộ mình không khỏi bệnh?

Chàng thấy nhói ở quả tim và ngừng nhìn lên. Ở phía xa có tiếng trống và

tiếng kèn thổi một cách vội vàng. Những chấm xanh vàng của đôi trống hiện ra ở đầu phố lẫn với những chấm trắng của các người đi đưa đám.

Có lẽ đám ma cậu anh Hợp đã trở về.

Chàng bước nhanh về phía đám ma. Đi một quãng, Trương lắc đầu như xua đuổi một ý nghĩ khó chịu lớn vồn trong óc. Chàng tắc lưỡi, nói một mình: Hôm nào phải hỏi lại đóc tờ, hỏi thẳng xem họ nói mình sống hay chết, cho ngã ngũ hẳn ra... Nhưng anh nào chịu nói thật, mà mình biết thế quái nào được là họ nói thật hay không.

Chàng chưa biết rồi sẽ xử trí cách nào và ý ấy làm vẫn đục cả nỗi vui thanh thản của chàng.

Lúc Trương đến đầu phố thì đám tang cũng dừng lại để phu khiêng nghi chân. Hợp lấy tay vẫy Trương lại:

Anh đi đâu đấy?

Tôi đi chơi mát.

Trương mỉm cười nói tiếp:

Tuy trời không lấy làm gì mát lắm, nhưng đóc tờ bảo cần phải đi lấy không khí. Anh đi từ sáng tới giờ chắc mệt.

Hợp đáp:

Cũng khá mỏi chân. Tôi ở đây đợi xe điện về nhà. Lát nữa anh lại chơi.

Trương chưa kịp trả lời thì một thiếu nữ đội mũn đi lại phía chàng và Hợp đứng.

Thiếu nữ thấy Trương vội cúi đầu chào rồi đợi Trương trả lời, cất tiếng hỏi Hợp:

Anh có thấy người cai phu đâu không?

Hợp đáp vu vơ:

Cô thử tìm xem. Có lẽ bác ta vào hàng làm mấy tốp rượu lấy sức.

Thiếu nữ mỉm cười, cái mỉm cười ngượng ngập của những người đương có

chuyện đau buồn.

Sao trông giống Liên thế. Lại có phần đẹp hơn.

Chàng đắm đắm nhìn lại hai con mắt to và đen, sáng long lanh như còn ướt nước mắt và đôi gò má không phấn sáp, ứng hồng, ẩn trong khuôn vải trắng. Vẻ buồn của tang phục làm lộ hẳn cái rực rỡ của một vẻ đẹp rất trẻ và rất tươi. Nét mặt thiếu nữ, Trương thấy kiêu hãnh một cách ngây thơ và cái vẻ kiêu hãnh lại làm cho sắc đẹp thiếu nữ có một ý vị hơn lên như chất chua của một quả mơ.

Thiếu nữ nhìn ngang nhìn ngửa tìm người cai phu. Trương thấy nàng không để ý đến mình: nàng bỏ đi chỗ khác quên không chào Trương. Hợp nhìn Trương nói:

Trông anh lại khỏe ra tợn. Da dẻ hồng hào hơn trước nhiều.

Trương biết mình hồng hào là vì đỏ mặt chứ không phải vì khỏe, mới hôm kia Hợp gặp chàng còn nói là nước da chàng vẫn còn như cũ. Trương sung sướng bàng hoàng, chàng rất thích ai khen mình mạnh khỏe hơn lên, nhưng lúc này thì nỗi vui sướng của chàng có một duyên cớ khác:

Sao lại giống Liên thế, mà lại đẹp hơn nhiều.

Chàng ngây ngất với cái ý nghĩ ấy và lấy làm ngạc nhiên sao lại có một sự tình cờ lạ lùng như vậy.

Thiếu nữ lại đến gần Hợp nhưng lần này không hỏi câu gì cả.

Cô đã tìm thấy bác cai chưa?

Thiếu nữ uể oải trả lời vắn tắt:

Thưa anh, chưa.

Hợp nói:

Chắc cô mỏi chân lắm. Hôm nọ cô vừa bị cảm mới khỏi, cô lại chạy đi chạy lại nhiều quá. Cô nên cẩn thận. Hay lên xe điện mà về.

Thiếu nữ hỏi:

- Sắp có xe chưa?

Trương đáp: Xe đã đến đàng kia rồi.

Lúc bấy giờ thiếu nữ mới nhìn Trương. Hợp nói: Quên không giới thiệu cô với anh Trương, sinh viên trường luật... Đây là cô em họ tôi, cô Thu.

Thu đáp:

À, ông Trương. Chắc ông biết anh Mỹ tôi.

Có, anh ấy học sau tôi một năm.

Trương hơi ngạc nhiên về mấy tiếng "À, ông Trương". Chắc Mỹ ở nhà đã nhiều lần nói đến mình với cô em gái này. Chàng mừng rằng Mỹ không biết mình nghỉ học vì tình nghi mắc bệnh lao, vả lại ngoài Hợp ra không ai biết cả, Chàng nghĩ thầm:

Lát nữa phải dẫn lại Hợp mới được.

Trương đương cố tìm xem Mỹ đứng ở đâu, thì xe điện đã tới nơi. Năm, sáu người bận trang phục bước lên xe. Chàng lại ngồi bên Hợp đối diện với Thu, Hợp hỏi:

Anh cũng đi xe à?

Thì tôi cốt ở nhà ra đây để chờ xe điện lên phố.

Sao anh bảo đi chơi mát?

Thu từ lúc lên xe không nói gì: nàng ngả đầu vào cánh cửa và lim dim mắt lại vì buồn ngủ quá. Thỉnh thoảng Thu lại mở mắt để cố chống lại giấc ngủ vì nàng cho ngủ ở trên xe như vậy là không lịch sự. Trương đứng lên kéo cửa kính cho gió khỏi lọt vào chỗ Thu ngồi. Thu mỉm cười nói:

Cám ơn ông.

Giọng nói mệt nhọc và ấm áp. Trương nghe có một vẻ quyền rũ mê đắm.

Trong lúc Thu nhắm mắt lại, Trương tha hồ ngắm nghía, chàng cố trấn tĩnh sự cảm động bàng hoàng để nhìn thật kỹ nét mặt Thu. Đã nhiều lần rồi chàng thất vọng khi nhìn kỹ lại một người con gái mà thoát trông chàng thấy

đẹp hoàn toàn. Vẻ đẹp đánh lừa ấy là nhờ ở phần sấp hay nhờ ở ánh đèn từng lúc. Lại có một người chàng trông lâu mới thấy đẹp dần lên, nhưng chàng vẫn khó chịu về cái cảm tưởng người ấy chắc không đẹp lắm vì lần đầu tiên người ấy đã không đẹp. Trương nhìn kỹ vẫn thấy Thu đẹp mà may quá người đẹp ấy lại là người mà mới nhìn chàng đã biết rằng có thể yêu mê man. Chỉ ngồi gần Thu, Trương đã thấy trong người đổi khác, cuộc đời và cảnh trời đất lúc đó cũng nhiễm một vẻ khác hẳn lúc thường. Ngày trước lúc gần Liên chàng đã có được cái cảm tưởng ấy, còn thường thì dầu nhìn một người đẹp chàng cũng thấy đứng đưng như ngắm một bức tranh đẹp, không thấy người ấy có liên lạc sâu xa với mình.

Trời bỗng nắng to: bức tường trắng và nóc ngói đỏ tươi của một ngôi nhà mới xây vụt qua cửa xe rực rỡ như một thứ đồ chơi, sơn còn mới. Trương thấy tiếng người, tiếng xe cộ mới qua lại dưới phố cũng vừa bùng nổi to hơn như theo ánh nắng mà ồn ào, rộn rịp hẳn lên. Ành nắng chiếu vào trong xe điện, in trên tấm áo trắng của Thu.

Sau mấy ngày u ám, trông nắng mới ngon lạ.

Thu mở mắt nhìn Trương, không hiểu sao câu nói ấy khiến nàng để ý tới Trương, và đến lúc ấy nàng mới nhận thấy Trương đẹp và có duyên. Hai con mắt Trương nàng trông hơi là lạ, khác thường, tuy hiền lành, mơ màng nhưng phảng phất có ẩn một vẻ hung tợn, hai con mắt ấy Thu thấy là đẹp nhưng đẹp một cách nào nùng khiến nàng xao xuyến như cảm thấy một nỗi đau thương.

Thu ngượng vì thấy Trương đưa mắt nhìn mình. Nàng chợp mắt luôn mấy cái, đưa tay lên che miệng làm như muốn ngáp. Nàng nói với Hợp: Thế mà em cũng vừa chợp được một giấc ngon lạ.

Tự nhiên nàng nói dần hai tiếng "ngon lạ", tuy nàng không định ý nhắc lại hai tiếng mà Trương vừa dùng đến.

Mới thoáng qua, Trương cũng đã nhận thấy trong một lúc đôi con mắt của Thu đẹp hẳn lên và nhiễm một vẻ khác: không phải hai con mắt thần nhiên lúc mới gặp. Chàng đoán là Thu cũng bị xúc động như chàng. Chàng chắc là mình đoán không sai.

Vả lại có sai nữa rồi cũng phải thành sự thực.

Chàng tự kiêu cho rằng khi nào mình chân thật yêu một người thì người đó tất sẽ yêu lại mình, chàng có cái ý oái oăm muốn Thu sẽ yêu chàng hơn chàng đã yêu Thu.

Xe điện gần đến chợ Hôm. Thu và Hợp cùng đứng dậy, Hợp bắt tay Trương nói:

Vài hôm nữa tôi sẽ đến chơi anh.

Thu nghiêm trang cúi chào, rồi đi thẳng ra cửa xe. Trương thất vọng khi thấy Thu đi ra không chút lưỡng lự.

Xe sắp chạy, chàng thò đầu ra cửa nhưng không thấy Thu có ý nhìn lên xe. Nàng bận nói chuyện với mấy người nhà: Trương thấy nàng hơi nhích mép cười và kéo góc vải mấn để vào môi ngậm. Chàng nhìn đôi môi hé nở của Thu một lúc rồi chếp miệng ngồi xuống ghế: chàng mỉm cười nghĩ đến vẻ lãnh đạm của Thu và có cái thú rằng sự trả thù của chàng là ngày kia Thu sẽ yêu chàng và đôi môi của Thu sẽ...

Trương nhận ra rằng từ trước đến giờ chàng đã sống như một người đi tìm tình yêu mà ngày hôm nay là ngày chàng tìm thấy.

Muốn yêu thì sẽ yêu, nhưng từ lúc muốn đến lúc yêu thật cũng phải bao nhiêu tình cờ, bao nhiêu dịp may. Giờ thì mình yêu rồi.

Trương nghĩ đến cuộc gặp Thu hôm ba mươi tết và tự nhủ:

Mình yêu rồi và có lẽ Thu đã yêu mình... Thu có lẽ yêu mình ngay từ khi gặp trên xe điện, nhưng hôm ba mươi vừa rồi mình mới được biết là Thu yêu mình...

Chàng giở cuốn sổ tay dùng để ghi những việc quan trọng trong đời. Những đoạn nói về việc nào có tính cách thân mật, chàng viết theo lối riêng chỉ cho mình chàng đọc được thôi, chàng lẩm nhẩm đọc:

Mùng sáu tháng mười. Hai con mắt đẹp. Sao mình vui thế. Có lẽ mình đã tìm thấy người yêu Thu! Không biết sẽ ra sao?

29 tháng 10 đến nhà với Mỹ. Chủ nhật nắng. Trời đẹp quá. Cái áo lụa trắng và hai con mắt đen ở sau những lá lan. Nhìn mình chắc là để ý đến mình.

Sao mình buồn quá thế. Sao lại chán nản..

Rồi đến hơn một trang sách biên chép toàn những việc không có liên lạc gì đến Thu.

Chàng nhớ lại nỗi buồn nản của chàng hôm ở nhà Thu về. Hồi ấy Trương chưa yêu lắm như chàng tưởng, nên thấy công việc về tình ái khó khăn và phiền phức. Chàng chưa có đủ can đảm đợi rình hàng ngày để được trông thấy mặt Thu, chàng cho rằng nếu tiện yêu thì yêu và thôi cũng nghĩ đến việc ấy nữa, phó mặc cho sự tình cờ.

2 tháng 11 vô ích. Nếu phải khó nhọc Thu mới yêu mình thì tình yêu ấy không phải do duyên trời. Chắc là sau này mình khó chịu.

Sau hôm viết mấy dòng ấy, sự tình cờ quả nhiên xui Trương gặp Thu hiệu Gô đa. Thu đi với Mỹ và hai cô bạn, trông thoáng thấy Trương nàng kéo Mỹ:

Kìa anh, ông Trương.

Trương thấy trong cử chỉ đó nỗi vui mừng tự nhiên của Thu khi gặp chàng. Từ hôm đó, Trương có ý làm thân với Mỹ và lại chơi nhà Mỹ luôn, nhưng lần nào cũng đến với Hợp hay Mỹ.

Hôm ba mươi tết, lần đầu Trương đến một mình lấy có tìm Mỹ có việc cần. Thu ra phòng tiếp khách Trương, nói Mỹ đi vắng. Trương cau mày ra vẻ khó chịu lắm. Thu đưa thuốc lá cho Trương, hỏi:

Chắc có việc cần kíp lắm.

Trương đáp:

Việc cũng không lấy làm gì cần.

Chàng thấy Thu bắt đầu mỉm cười hình như có ý bảo: "Thế sao anh lại cau mày khó chịu". Chàng cũng nhận thấy lúc này mình cau mày là vô lý. Thu đánh rơi bao thuốc lá, hai người cùng cúi xuống nhặt và cùng cố lánh khỏi chạm vào nhau. Lúc ngừng lên, Trương ngẫm nghĩ:

Sao thu lại có vẻ sung sướng thế kia?

Đột nhiên Thu hỏi:

Năm nay anh ăn tết ở đâu?

Tôi ăn tết ở đây... nghĩa là ở Hà Nội.

Thế à, anh không về quê?

Tôi không có quê. Tôi ăn tết một mình.

Thế à? Ăn tết một mình thì chắc buồn lắm.

Trương chép miệng nói với giọng đùa:

Cũng chẳng buồn. tôi quên rồi và lại cố nhiên là tôi phải ăn tết một mình tôi vì tôi... tôi chỉ một mình.

Chàng thấy Thu chăm chú nghe hình như cho điều chàng sống cô độc là thích. Trương cảm mũ chào Thu. Thu tiễn chàng ra cửa và trong lúc nàng lánh qua một bên để nhường chỗ, nàng nói thật khẽ và vội vàng hình như không muốn cho Trương để ý đến:

Mùng ba tết anh lại đánh bạc cho vui.

Trương cũng không trả lời làm như không nghe thấy câu nói ấy.

Lúc chàng sắp bước xuống bậc hiên, chàng thấy Thu đứng nhìn ra phố, nói một mình:

Chiều ba mươi tết trời trông buồn lạ.

Chàng quay lại nhìn và mắt hai người lặng nhìn nhau một lúc.

Trương nói:

Tôi cũng vừa định nói thế xong...

Cuộc gặp gỡ chỉ thế thôi, nhưng không hiểu tại sao Trương thấy rõ Thu có thể sẽ yêu mình. Cái cảm tưởng ấy không dựa vào một câu nói, một cử chỉ rõ rệt nào của Thu cả, mà chính lại dựa vào những thứ không rõ rệt của câu nói, của những cử chỉ vu vơ mà riêng hôm đó chàng đã nhận thấy.

Trương đọc trong cuốn sổ tay mấy dòng biên về ngày hôm đó:

30 tết. Thu không dám đương nhiên nói một câu mời rất tự nhiên: một chứng cứ là Thu yêu mình. Tại sao Thu lại thấy chiều ba mươi tết là buồn: hai chứng cứ là Thu yêu mình.

Trương mỉm cười về câu chưa có ý nghĩa khôi hài.

Chàng rút bút máy biên thêm:

Trương Thu bắt đầu yêu nhau.

Chàng sung sướng khi có viết hai chữ Trương Thu liền sát thành một chữ. Đến gần nhà Thu, Trương bỏ cuốn sổ vào túi chăm chú nhìn thấy cửa sổ sơn màu vàng nâu, cánh mở rộng. Ở một chiếc cửa sổ ở về phía rào sắt có tua màu đen trắng. Trương đoán là buồng của Thu nằm. Chàng mong ngay lúc đó Thu hiện ra ở khung cửa để chàng đến Mỹ và làm như nhân tiện đi qua ghé thăm một lát. Chàng đi chậm bước lại đợi vì nếu đi qua, chàng sẽ quay trở lại rồi sẽ đi lần thứ hai, cử chỉ ấy thấy trước là sẽ buồn cười cho người nào đứng ở trong nhà nhìn thấy mà hơn nữa nếu người ấy là Thu. Không ai cả. Trương quả quyết bước vào cổng nhà tuy lúc đi chàng đã định bụng nếu không gặp ai ở cửa thì không vào. Nhưng chàng vào chỉ vì chàng không có can đảm quay lại để qua cửa sổ một lần nữa. Vào đến vườn, Trương thấy mình đã bạo dạn quá không phải vì đến nhà Thu nhưng chính vì đến vào mừng ba tết theo đúng lời mời của Thu. Giá như hôm ba mươi chàng trả lời hẳn ra rằng không đến thì xong chuyện. Chàng làm như không nghe thấy câu

mời của Thu. Đến tức đã mắc mưu Thu và ngằm tỏ ra cho Thu biết rằng hôm đó rõ ràng mình nghe thấy mà làm như không nghe thấy chỉ vì mình đã yêu. Chàng ngằm nghĩ:

Đàn bà họ tinh ranh lắm.

Thấy trong nhà mọi người đang quây quần đánh bạc chung quanh cái bàn tròn. Trương yên tâm không thấy sự đến chơi đột ngột của mình là chương nữa. Mỹ chạy ra mời. Hợp, người quen chàng, cũng có đấy. Cảnh cát tiếng nói: Anh Trương! Tình cờ nhỉ?

Nhiều người quá Trương đưa mắt tìm một lúc lâu mới trông thấy Thu ngồi núp sau bà cụ, dáng chừng nàng chỉ ngồi ké cho vui.

Hôm nay Trương thấy Thu đánh phẩn lần đầu chàng thấy Thu đánh phẩn nên hai con mắt của nàng Trương thấy đen và sáng hơn. Chàng nhìn Thu trả lời:

Tình cờ hay không tình cờ? Có lẽ không?

Chàng loay hoay tìm cách giảng cho câu nói của mình có nghĩa đối với mọi người khác:

Có lẽ không vì...

Nhưng chàng không tìm ra và bỏ dở câu nói, theo Mỹ đến chỗ bàn bài đánh bất, Tân em Mỹ đứng lên nhường cửa. Trương làm bộ ngần ngại nhưng sau cũng ngồi vào đánh.

Tết chỉ có thú đánh bạc. Nhưng tôi không biết đối với ai vì chỉ có mình ăn tết với mình. Cứ mỗi tết đến tôi lại bắt đầu buồn, buồn ngay từ chiều ba mươi.

Trương thấy Thu nhìn chàng lúc chàng nói đến câu ấy. Chắc Thu nhớ lại câu nàng nói chiều hôm ba mươi lúc đứng ở hiên tiền chàng ra cổng.

Nhân nói về cuộc họp bạc. Thu thêm một câu: Mà em nhận ra rằng ở nhà này năm nào cũng vậy, cứ mùng ba mới bắt đầu đánh bạc.

Bà cụ ngồi cạnh Thu mà Trương chưa biết thứ bậc đối với Thu mỉm cười nói:

Chuyện? Mừng một thì đi mừng tuổi, mừng hai thì đi về quê.

Câu nói của Thu làm cho Trương giật mình: có lẽ Thu muốn nhắc chàng đến câu mời hôm nọ, thế mà chàng đã đến, tuy câu mời rõ ràng chàng không nghe thấy. Thu hơi lánh mặt sau bà cụ và mỉm cười, hai con mắt sáng lên có vẻ tinh nghịch. Không lúc nào như lúc ấy, Trương nhận thấy bao nhiêu cái đáng yêu trong vẻ mặt kiêu hãnh của Thu. Chàng muốn rằng những điều này từ nãy giờ là đúng cả và chàng muốn cái mỉm cười kiêu hãnh Của Thu là cái mỉm cười được biết chàng đã mắc mưu.

Trương trở nên bạo dạn vừa rút bài chàng vừa cố ý nhìn Thu nhưng lâu lắm chàng không thấy Thu nhìn mình nữa. Thu mãi nói chuyện với bà cụ ngồi trước mặt về nước bài mà lúc đó Trương đã thừa biết là phi "nhị tổng cửu" thì "tam tổng bát". Cụ Bát nói:

Cớ sự cứ như thế mãi thì di cháu ta đến hết vốn liếng.

Thu nói: cháu chỉ tiếc mất đồng hào ván mới của cháu.

Nàng vừa nói vừa nhìn theo đồng hào mà Trương vợ về phía mình. Vì lúc đó chàng cầm cái. Trương nhặt riêng đồng hào ván bỏ vào ví làm như quả quyết không cho đồng hào trở về với Thu nữa. Nhìn thấy Thu cau mày thất vọng, chàng lấy làm thích. Bỗng chàng yên lặng, loay hoay tìm cách dò ý tứ Thu, dò ý trước mặt cả mọi người mà không để ai nghi ngờ được. Chàng để cổ bài lên đĩa nói:

Đến lượt ai bắt cái?

Trương đã nghĩ ra. Chàng đặt tay lên ví nói:

Ván này ăn được đồng hào mới... ngon lạ.

Chàng không ý dẫn hai tiếng "ngon lạ" và cũng không nhìn Thu, nhưng chàng biết là Thu nhìn mình. Hợp thì chắc không thể nào để ý nhớ một câu

vu vơ chàng nói trên xe điện được, chàng không sợ lộ. Thu có thể không nhớ đến, nhưng nếu Thu nhớ đến lại tỏ ra cho chàng tức là Thu để ý đến chàng ngay từ khi gặp trên xe điện và tức là Thu có thiện cảm với chàng. Trương vừa đánh bài vừa ngong ngóng đợi.

Thu với bà dì lại mỉm cười nhìn nhau, Thu nói:

Dì thử tính lại xem. Nhị với tứ với ngũ vị chỉ là... Nàng cười.

Hình như mười một mất rồi, dì ạ.

Rồi đột nhiên không có một cơ gì cả, nàng ngẩng nhìn ra phía cửa sổ, chớp mau hai hàng mi. Nàng cất tiếng nói một mình:

Trời âm u mãi không thấy nắng mới.

Trương sung sướng quá, nhân ván ấy được vợ tiền cả làng, chàng mỉm cười nói để cố diễn cho Thu biết chàng đã hiểu rồi:

Sống lúc nào cũng như phút này thì cảnh nào cũng đẹp. Nắng cũng đẹp mà mưa cũng đẹp...

Chàng thở dài, để tay lên tập bạc giấy nói tiếp:

Sung sướng quá.

Cụ Bát nhìn Trương nói:

Oâng ấy đồ quá. Dì cháu chúng mình thì chỉ thấy bất cả đời.

Thu nói:

Đánh để thua với được. Người được thì vui, người thua thì không kém gì...

Hợp nói:

Cái đó thì hơi nghi.

Trương giật mình nhìn Hợp một lúc. Chàng yên tâm tự bảo:

Không, Hợp không có ngấm ý gì cả.

Canh bạc tan, Trương cùng đi với Hợp ra đợi xe điện.

Chàng nhớ lại trước đã định dặn Hợp đừng cho ai biết mình đã mắc bệnh lao, nhưng lúc này thì không dám nói, vì nói tắt Hợp sẽ sinh nghi. Trương

bắt tay Hợp lên xe điện. Chàng ngồi ở hạng nhất, thu hình vào một góc, đầu dựa cửa kính nhìn ra đường.

Thấy bóng mình trong kính, chàng lùi ra nhìn nhưng không rõ nét mặt.

Chàng lắc đầu xua đuổi một ý nghĩ khó chịu:

Không, mình không chết được. Độ nợ mình đã định hỏi đốc tờ mà mãi mình vẫn chưa đi.

Chàng loay hoay tìm cách nào hỏi cho biết rõ sự thực.

Nghĩ một lúc, chàng thấy bức tức:

Không, để lúc khác, lúc này mình hãy vui đã.

Trương nhớ đến câu nói với Cảnh khi vào nhà Thu và tự trách không nhanh trí khôn tìm ngay được cách giảng nghĩa đến nỗi phải bỏ dở câu nói.

Có lẽ không tình cờ vì... vì làm sao?

Nhưng lần này chàng cũng không tìm được cách giải nghĩa cho xuôi. Chàng lẩm nhẩm tìm mãi và công việc ấy làm cho chàng quên không nghĩ đến bệnh của mình nữa.

Trương dừng lại nhìn lại cái biển treo ở cửa đề:

Bác sĩ Trần Đình Chuyên chuyên trị bệnh đau phổi và đau tim.

Chàng đưa mắt tìm cái chuông bấm tuy đã biết rằng mình không vào. Đến nơi, Trương mới thấy hỏi thầy thuốc như vậy không ích lợi gì. Chàng tự bảo:

Nhất là hỏi thế nào mới được chứ! Nhưng cái cố chính mà Trương không muốn tự thú là chàng sợ sự thực. Biết đâu lời thầy thuốc lại nói đúng sự thực: thì chính chàng, chàng phải tìm cách bắt buộc thầy thuốc phải nói rõ sự thật: đã cùng Chuyên ở trọ học mấy năm nên Trương biết tính Chuyên lộp chộp và thẳng thắn, chắc Chuyên sẽ bị chàng cho vào tròng. Chàng mỉm cười, quay nhìn ra đường, toan đi vừa lúc đó trời đổ cơn mưa rào. Trương đứng sát vào tường để tránh mưa ngay cạnh chỗ bấm chuông. Chàng tắc lưỡi ần mạnh vào khuy bấm một hồi lâu, ngẫm nghĩ:

Ta cứ vào, không dùng mưu gì cả vậy, mặc cho Chuyên khám bệnh.

Bồi ra đưa chàng ngồi ở phòng khách. Trương với một tạp chí về y học, giờ vài trang nhưng không đọc, đưa mắt nhìn quanh. Căn phòng khách mờ mờ tối, những bức màn màu nâu nhạt. Trương thấy nhuốm một vẻ buồn âm u như ở ngoài thế giới người đời.

Ôu góc buồng, cạnh cửa sổ có để một bình sứ cắm mười bông cẩm chương vàng trắng lẫn đỏ, cuống dài rũ xòe ra như một cái đuôi công. Mấy bông hoa bóng âm thầm gợi chàng nghĩ đến những cái vui của cuộc đời nở ở những nơi khác.

Một bông hoa cẩm chương trắng, gió lọt vào rung động như một cánh bướm. Tưởng nhớ đến ngày chủ nhật nắng, một ngày đã xa lắm chàng đứng nhìn những con bướm trắng bay lên một luống cải lấm tấm hoa vàng, và nhớ cả cái ngạc nhiên của mình khi nhìn cảnh rất thường ấy. Hình như hôm đó chàng nghĩ ra được một ý tưởng gì và chỉ sức nhớ là hôm đó Chuyên có đi với chàng.

Tiếng mở cửa và tiếng nói làm Trương giật mình bỏ cuốn tạp chí xuống bàn và quay lại nhìn. Chuyên bắt tay người khách rồi tiến về phía Trương:

Anh đợi đã lâu chưa? Độ này ra sao?

Trương đáp:

Không sao thì mới tìm đến anh. Gặp anh tức là không vui gì.

Chuyên cười, để lộ cái hàm răng và lợi ở phía trên. Trương nhớ đến câu nói đùa của Chuyên ngày trước:

Anh này có gì kín đáo thì để cả lợi.

Chàng nghiêm trang trả lời:

Xem hộ tôi hai cái phổi. Hình như anh có máy chiếu điện? Có, anh vào đây, nhưng anh đừng lo, không sao mà.

Trương vừa đi vừa nói:

Anh chưa xem mà đã nói không sao. Đến lúc sao thật anh nói cũng không ai tin nữa.

Chuyên nói:

Nghĩa là tôi muốn anh đừng lo. Lo là có hại. Chữa là làm cho là người ốm bớt lo.

Trương đã định để mặc cho Chuyên xem, nhưng câu nói sau cùng của Chuyên hình như xui giục chàng nhìn đến cái mưu của mình nghĩ được. Tuy vậy chàng chưa quyết định hẳn.

Chiếu điện đã nhiều lần rồi nên Trương thản nhiên như không. Chuyên nhìn chăm chăm chú vào ngực chàng, thỉnh thoảng lại hừ một tiếng, mũi Chuyên cau lại, môi cong lên để hở cả lợi như lúc cười. Trương không biết là Chuyên có chú ý nên có cái dáng mặt ấy hay vì hốt hoảng không ngờ bệnh của chàng lại nặng đến thế. Trương hỏi giọng đùa:

Thế nào anh, đã chết chưa?

Chuyên đưa tay ra hiệu không muốn cho Trương làm mình đăng trí:

Gượng anh, hãy thông thả.

Trương không giữ nổi mỉm cười vì nghe câu đáp của Chuyên chàng lại nói: Phải thông thả rồi hãy chết, đi đâu mà vội.

Đến lúc ấy, Trương nhất quyết dùng cái mưu của mình để biết rõ sự thực.

Chuyên bật đèn lên. Không đợi cho Chuyên bắt đầu, chàng nói luôn, nét mặt buồn rầu:

Anh đừng giấu tôi nhé! Trước khi đến với anh tôi đã chữa khắp mặt đốc tờ rồi. Anh không biết chứ tôi đã lao hơn năm nay. Cái chết thì tôi đã cảm chắc rồi, không phân vân gì nữa.

Chuyên giơ tay nói:

Oà, anh không lo, anh đừng lo...

Trương ngắt lời:

Anh để tôi nói đã. Tôi không ham sống mà tôi cũng không sợ cái chết đến. Nhưng tôi có một việc quan trọng đối với tôi cần phải thu xếp trước khi chết. Anh bảo thực, liệu tôi còn sống được hai tháng nữa không? Tôi chỉ cần hai tháng là thu xếp xong việc ấy. Anh nói thực: tôi còn hy vọng sống vài tháng nữa chứ? Tôi chỉ lo vài hôm nữa.

Chuyên nói:

Phổi thì không nguy lắm. Nhưng tôi, tôi sợ quả tim của anh...

Trương tái hấn mặt lại. Chàng không bao giờ nghĩ đến quả tim của chàng cả; đã nhiều lần chàng đã được nghe nói đến cái nguy hiểm của bệnh đau tim: chết dễ như không, mà chết lúc nào không biết. Có người đương cầm thìa canh giờ lên môi chưa kịp ăn đã gục xuống chết.

Chuyên thấy cần phải giảng nghĩa thêm:

Tôi muốn nói phổi đau có ảnh hưởng đến quả tim...

Nhưng thực ra chàng muốn nói là khi ốm lao nặng, thường chết vì quả tim yếu quá. Chàng không rõ thành câu nói của chàng không có nghĩa lý gì.

Nhưng chàng không quan tâm lắm vì Trương khó lòng biết được là sai.

Chàng nói tiếp:

Anh đừng lo vội. Anh còn chán thì giờ mà lo liệu việc của anh. Phổi ấy và tim ấy cũng còn được một năm nữa là ít.

Thực ra Chuyên nghĩ:

Bệnh phổi của Trương không có sự bất ngờ thì trong vòng một năm nữa sẽ làm nguy đến tính mệnh. Có lẽ sớm hơn nữa nhưng điều đó thì không dám chắc.

Chuyên đã mắc lừa Trương: đối với một người ốm khác không bao giờ chàng dám nói sự thực như vậy, lần này chàng nói ra vì yên trí là để an ủi một người tưởng mình gần đến ngày chết.

Trương không hỏi thêm gì cả. Chàng đã biết rõ sự thực như ý chàng muốn:

những điều dằn dò của Chuyên chàng không để ý nghe đến nữa. Chàng chỉ muốn đi ra thật mau.

Chuyên đứng lên tiễn Trương và bắt đầu thấy hối đã lỡ lời. Chàng đứng lại ở phòng khách vót vát lại mấy câu an ủi Trương.

Anh đừng lo...

Trương thấy nóng hai tai, nghe mãi thấy tiếng "anh đừng lo" chàng đã phát câu toan nói, nhưng biết là sẽ nói những câu rồ dại, chàng lại thôi. Mắt chàng tự nhiên nhìn vào mấy bông hoa cắm chường và hình ảnh những con bướm bay trong nắng một ngày chủ nhật đã xa xôi lại hiện ra trước mắt.

Chuyên mở cửa bước ra đường, cười và bắt tay Trương. Trương nhìn vào lợi và hàm răng trên của Chuyên, rồi không hiểu tại sao chàng thấy buồn nản hộ Chuyên:

không biết đời anh này sống có gì là vui?

Một người phu xe tiến đến mời, nhưng Trương cứ cầm đầu đi dưới mưa.

Chàng thở dài và có cái cảm tưởng một người bị đau nằm mê man vừa chợt tỉnh để mà nhận thấy cái đau của mình. Chàng nói nhảm bằng tiếng Pháp:

Hà! Thế là mình sắp chết. Chắc chắn.

Chàng dò xem lòng chàng bị xúc động ra sao nhưng chàng chỉ thấy bàng hoàng chứ chưa có cảm tưởng gì rõ rệt cả.

Bàn tay chàng thọc vào hai túi sờ áo cuộn sổ tay, Tuy việc quan trọng mà chàng không nghĩ đến biên vào sổ, chàng định bụng khi về nhà sẽ đem đốt sổ đi. Chàng ngẫm nghĩ:

Trước khi đốt, ta sẽ biên vào: ngày hôm nay là ngày mấy? Ta sẽ biên: ngày 21 tháng 2. Hôm nay mình chết.

Chàng mỉm cười. Nước mưa chảy lạnh cả trán và má, mắt chàng mờ hắt đi, chàng không biết vì nước mắt hay nước mưa.

Chàng thôn thức thương cho mình, không phải thương mình sắp chết vì thấy

mình bị đẩy dọa dưới mưa một cách vô lý như một người sắp điên. Chàng nhận thấy mình vô lý thật, nhưng chàng biết chắc là mình không điên. Chàng nhớ đến một bức tranh khôi hài xem trên báo vẽ người đội giấy lên đầu và nói:

Mình không điên, vì mình còn biết là mình không điên.

Trương mỉm cười lần nữa. Có tiếng gọi tên chàng.

Trương giật mình nhìn lên. Quang đứng ẩn dưới một hiên một hiệu sách, lấy tay vẩy chàng lại. Quang tươi cười bắt tay Trương hỏi:

Đi đâu mỉm cười vui vẻ thế?

Trương rút khăn lau nước mắt nhưng Quang cho rằng chàng lau nước mưa:

Vui vẻ quên cả đi trời mưa thì hẳn là bị rồi...

Bị gì cơ?

Bị... yêu cô nào rồi chứ gì? Đúng không?

Quang chỉ tay sang một hiệu cao lâu ở bên kia phố: Ta sang đây đi.

Ừ thì sang.

Ngồi vào bàn Quang hỏi:

Uống cà phê nhé?

Trương ngẫm nghĩ một lát, nói:

Cà phê uống hại tim.

Ai bảo anh thế?

Độc tở.

Quang lấy tay gạt ngay:

Đừng tin. Láo tuốt. Uống cà phê không ngủ được, nhưng uống nhiều thành ra ngủ được, tôi vừa xem ở một tờ báo xong. Vậy muốn khỏi hại tim, mỗi người uống ba cốc. Thế là tiện.

Chàng ra hiệu bảo bồi:

Hai cốc cà phê. Thật đặc... À này, phở ky, anh cho xuống cốc một ít nước

đầu thôi, còn thì nhấc lọc ra cho khỏi chất rồi anh thêm nước sôi vào cốc. Phải thế cà phê mới thơm ngon. Anh nhớ chưa? Những tay sành mới biết cách ấy.

Trương nói:

Thế nghĩa là anh bảo tôi không sành vì tôi không biết cách ấy.

Anh thì sành với ai. Cách ấy của Kính, một tay đã lỗi đời, ném đủ hết mùi đời bảo lại tôi.

Quang nói thêm tiếng Pháp:

Anh ấy mới thật sự là đã là sống, sống đầy đủ, chứ anh thì chỉ biết học, cặm cụi học, thế thôi. Tôi cũng đã nhiều lần khó chịu với anh rồi. À mà sao lần này tôi không gặp anh đi học.

Trương nói Tôi nghĩ để chơi.

Đấy chỉ là câu nói đùa, nhưng câu nói ấy thốt gọi chàng yên lặng, nhìn ra ngoài đường ngẫm nghĩ.

Trời đã tạnh mưa. Cuộc sống lại bắt đầu hoạt động. Một chiếc ô tô cổ động cho một rạp xiếc đi vụt ngang, phía sau các tờ giấy quảng cáo xanh, đỏ bay phấp phới. Trương tần mẩn nhìn những người bán hàng rong qua lại. Một người đàn bà vạt áo vắt lên vai, đi sát ngay cửa hiệu khiến Trương chăm chú:

Hình như mình có gặp người này rồi.

Bỗng chàng nhớ ra, người ấy chàng vừa mới gặp khi đứng lánh mưa và bấm chuông để vào nhà đốc tờ. Chàng thở dài ngừng nhìn trời, buột miệng nói:

Thế là Chắc chắn...

Quang đang mãi uống nước cà phê nên không để ý đến câu nói của Trương.

Quang hỏi Trương:

Thế nào, có ngon không? Trương không đáp, vừa thổi khói thuốc lá vừa nhìn Quang uống cà phê. Chàng thấy Quang lúc nào cũng dễ yêu đời, dễ vui

về về nhưng việc còn con, uống một ly cà phê được như ý muốn hay nhìn một cô gái đẹp đi qua, chàng cũng lộ vẻ vui sướng đầy đủ, không còn phải băn khoăn về sự thèm muốn được hơn thấ nữa. Quang có vẻ sống thong thả như một người ăn thức ngon, ăn thong thả để hưởng được lâu hơn.

Giá Quang bây giờ biết Quang biết bây giờ một năm nữa sẽ chết Chắc chắn chết như mình thì không hiểu Quang nghĩ ra sao? Nhưng hiện giờ thì Quang sung sướng chỉ vì Quang sống không bao giờ phải chết.

Trương trả lời một vài ý nghĩ mới lộ ra lúc này khi trả lời Quang cái ý nghĩ bỏ dở khi mãi ngắm cảnh ngoài phố: Hay là mình không cần gì nữa?

Chàng thấy quả tim đập mạnh:

Phải mình cần gì nữa. Chắc chắn sẽ chết thì còn cần quái gì!

Chàng sẽ ném đủ các khoái lạc ở đời, chàng sẽ sống đến cực điểm, sống cho hết để không còn ao ước gì nữa, sống cho chán chường. Trương thấy mình nô nức hồi hộp mà lại sung sướng nữa. Chàng sung sướng chỉ vì chàng thấy mình như một con chim thoát khỏi lồng, nhẹ nhàng trong sự tự do không bờ bến. Những cái ràng buộc, đèn nén của đời sống thường không còn nữa, chàng sẽ hết băn khoăn, hết e dè hoàn toàn sống như ý mình.

Chết thì còn cần gì nữa?

Bao nhiêu điều ham muốn bấy lâu, nhưng ham muốn không dám tự thú, hay bị đè nén đi trong một phút bùng bùng nổi dậy: một đời mới đợi chàng.

Chàng thấy nóng ở hai tai. Trương nhớ đến hôm nào vào một cái quán nghỉ chân gặp một người đàn bà đương nằm ngủ, cái ý tưởng lợi dụng cơ hội làm chàng thấy nóng ở hai tai và hồi hộp. Cảm tưởng thèm muốn hôm đó giống như hết cái cảm tưởng chàng vừa thấy, nhưng hôm đó chàng giữ được lại và hơi tiếc. Chàng cũng không hiểu rõ tại sao, nhưng có một sức mạnh ngăn chàng làm việc đó. Bây giờ không sức gì ngăn cản nữa.

Trương đưa mắt nhìn Quang và lấy làm lạ rằng mình trở nên người, một

người bạo dạn hơn trước. Quang hỏi:

Sao hai mắt anh đỏ thế kia? Đau mắt à?

Trương nói đùa:

Không, có lẽ tại uống cà phê. Hỏa nó bốc.

Quang trả tiền, rồi hai người đứng dậy.

Quang hỏi:

Anh đi đâu bây giờ?

Trương đáp: Tôi ấy à? Tôi về nhà.

Khi nói đến mấy tiếng "tôi về nhà" sao chàng buồn thế; chàng như thấy thấm vào người tất cả nỗi buồn đìu hiu của thế gian. Chàng lặng người đi, lấy làm ngạc nhiên tại sao vì một câu nói còn con có thể đau buồn đến như thế được.

Trương giơ tay bắt tay Quang, rồi đứng tần mẩn nhìn Quang đi xa dần; một lúc Quang đã đi khuất sau một bức tường ở đầu phố. Tuy Quang đối với chàng không thân gì lắm mà chàng cũng thấy Quang đi là bỏ chàng đi hẳn để lại một mình chàng trơ vơ trước cuộc đời.

Cái dự định lúc nãy đã làm chàng sung sướng bây giờ chàng thấy nó không thật như ý chàng tưởng.

Đã đành không cần gì cả, nhưng khó làm thế nào thật tình mình không cần gì cả.

Trương tự hỏi:

Mình đi đâu bây giờ?

Chàng muốn về nhà vì chàng không sao đủ can đảm để về nhà lúc này nhà, đối với chàng hình như là chỉ nắm để đợi cái chết đến. Có lẽ vì thế nên lúc nãy chàng đã buồn khi trả lời câu hỏi của Quang.

Trương thấy điều cần thiết cho chàng lúc đó là quên. Chàng muốn chạy theo Quang rồi rủ Quang đi bất kỳ đâu, nhưng một ý nghĩ khác thốt lên làm

Trương tươi hẳn nét mặt. "Trông thấy Thu một lúc một lúc thôi xem ra sao?"

đó là điều chàng vừa nghĩ đến.

Khi đến nhà Thu, Trương hơi khó chịu không gặp lúc Thu ở phòng khách để được nhìn thấy mặt ngay. Mỹ ra tiếp chàng, trông nét mặt và xem cách thức tiếp đãi, Mỹ có vẻ là một người sắp sửa đi chơi đâu. Trương vờ như không thấy, nhưng chàng ngượng lắm. Giá lúc khác thì chàng sẽ đứng lên khiêu từ ngay. Lần này chàng nhất định ngồi cho đến Thu ở trong nhà ra.

Nếu Thu không ra thì nhất định ngồi cho đến nửa đêm. Hay có lẽ Thu đi vắng?

Chàng hỏi dò Mỹ:

Anh ở nhà một mình có thể đi chơi được không?

Có một mình thôi. Nhưng không thể đi đâu được.

Trương bực tức rằng lúc cần gặp Thu nhất là lúc Thu đi vắng. Chàng toan đứng dậy nhưng chàng đã thấy trước một nỗi buồn ghê gớm đợi chàng ở ngoài kia nên lại thôi, đã ra rồi lẽ tất nhiên không sao quay trở về thăm Mỹ một lần nữa được. Trương loay hoay mãi ở trong chiếc ghế bành, chàng thấy Mỹ có ý nhìn chàng như có ý muốn nói:

Không đứng dậy ngay đi. Anh chẳng có lý gì mỗi mãi ở chỗ ấy, phiền tôi lắm.

Trương biết rằng Mỹ rất phiền vì thấy chàng ngồi mãi. Nhưng chàng cũng rất phiền vì chưa được gặp mặt Thu, chàng biết là đáng đáp hai người lúc đó có thể buồn cười lắm.

Có tiếng còi ô tô. Mỹ chạy ra xem và Trương cũng chạy theo, sung sướng như người thoát nợ.

Tiếng Thu nói ở ngoài hàng rào, Trương đứng dừng lại, lòng thấy bỗng nhẹ như bông tơ, đám mây mù u uất trong hồn chàng cũng vừa tan đi vì một nỗi vui xuất hiện đến sáng như một quãng trời xanh ấm nắng. Thu và Hợp lẽ mà xách vào trong vườn một cái bồ nặng. Thu cười nói:

Để em lại cho vào hòm xe rồi ta đi thì vừa.

Nàng nhìn thấy Trương, hơi ngạc nhiên:

Kìa anh đứng ỳ ra đấy à? Không ra xách hộ em à? Mỏi tay quá rồi.

Trương vẫn đứng yên, một lúc sau Thu đương cởi dây buộc ngừng tay nói:

Anh Trương hôm nay hình như có sự gì buồn.

Hợp đưa mắt nhìn Trương bảo:

Hay là anh đi cùng chúng tôi.

Mỹ như người chơi nghĩ đến, vui mừng nói: Ờ nhỉ, hay đi với chúng tôi đi.

Phải về quê mừng thọ ông nội nên lúc này Mỹ rất khó chịu thấy Trương đến chơi ngồi lâu. Cái ý kiến mời Trương về chơi nhà tự nhiên thế, sao chàng không nghĩ đến. Mỹ lấy làm hối đã tiếp Trương một cách quá ư lãnh đạm và muốn chuộc lỗi, chàng trở nên rất ân cần đối với Trương:

Anh đi nhé. Chết chữa, sao tôi lú gan, lú ruột đến thế.

Trương mỉm cười nói:

Các anh làm tôi bối rối như một người biết mình sắp chết. Đi, ừ thì đi, nhưng các anh quên không cho tôi biết là đi đâu.

Hợp và Mỹ cùng bật cười:

Ừ nhỉ! Nhưng điều cần là anh đi ngay, được chứ?

Đi ngay được.

Thế là xong. Đi ở lâu kia ấy. Mười ngày, anh không cần sửa soạn gì cả à?

Tôi cứ đi là đi. Còn học thì các anh nghỉ được, tôi cũng nghỉ được.

Trương sung sướng chỉ vì chàng tránh được một việc rất tầm thường nhưng rất đáng sợ đối với chàng: về nhà ngay lúc đó.

Vừa nhìn thấy những ngón tay thon đẹp của Thu loay hoay buộc cái gói, chàng vừa tự hỏi không muốn hiểu vì có gì Mỹ lại trở nên ân cần đối với chàng như thế. Trương thấy ấm áp trong lòng và từ nay về sau ở gia đình Thu Chắc hẳn chàng sẽ không còn cái cảm tưởng mình là một người xa lạ

nữa.

Thu nói:

Ô hay, ba anh nghĩ gì mà cả ba cứ đứng ngáy ra như thế? Ra đây làm giúp em chứ. Mau, không lên tới nơi thì tối mất.

Trương mím cười tự kiêu khi nhận thấy Thu đột nhiên vội vã, rồi rít tuy không có việc gì vội đến như thế.

Bướm Trắng

Phần Thứ Hai

Trời tối xe mới đến ấp. Tài xế cho xe đỗ giữa cái sân rộng có thấp mấy ngọn đèn bão. Người nhà chạy ra đón tới tấp trong đó Trương nhận thấy có bà Bát và bà Nghi, thân mẫu của Thu. Bà Bát hỏi:

Sao mãi đến bây giờ mới về?

Thu nói:

Xe hai lần chết ở dọc đường.

Bà Bát trông thấy

Trương xuống xe tỏ vẻ mừng rỡ.

Kia cả cậu Trương cũng về nữa kia. Anh Mỹ mời cậu ấy lên nhà khách đi.

Các cậu chắc đói lắm thì phải. Gần tám giờ rồi còn gì.

Nghe bà Bát nói, Trương mới sực nhớ là từ sáng chưa ăn cơm, chỉ uống có một chén cà phê với Quang. Chàng nhớ lại cuộc hỏi đóc tờ và lấy làm lạ rằng lúc này chàng không bận tâm đến việc ấy nữa.

Chàng có nghĩ đến cũng chỉ thoáng qua. Tay chàng lại sờ vào cuốn sổ mà sáng ngày đã định đốt đi.

Trương cố ý tìm nhưng không thấy Thu đâu nữa. Nàng chắc sẽ bận bịu với những người trong họ và công việc nhà, khó lòng chàng gặp luôn được.

Trương theo Mỹ vào chào cụ Thượng rồi lại ra ngay vì cụ đã già lắm không ngồi tiếp chuyện lâu được. Ngoài phòng khách rất đông người, nhưng toàn người trong làng họ cả, Trương không buồn bắt chuyện với ai, ngồi nhìn các bức hoành phi, câu đối đợi lúc ăn cơm:

Người nhà ăn cơm cả rồi. Đến lúc ăn thế nào chẳng có Thu cùng ngồi ăn.

Nhưng đến khi ăn, Trương cũng không thấy Thu đâu. Lúc chàng rửa tay, một đứa bé mà chàng đoán là em Thu chấp tay sau lưng, đứng dang hai chân tò mò nhìn chàng. Tuy không thích gì đứa bé, chàng cũng nháy mắt nhìn lại nó để làm thân, ngay lúc ấy chàng nhận thấy mình tầm thường và cuộc ái tình của chàng với Thu cũng tầm thường. Một thiếu nữ đẹp, một cậu em trai và mấy công tử làm thân với em để được gần chị, cái cảnh ấy đã nhiều lần Trương nhìn thấy và trước kia chàng tự xét chàng sẽ rất tầm thường nếu chàng là một trong những công tử "bám theo". Bây giờ không ngờ chàng ở trong cái cảnh huống ấy. Trương tự nhủ:

Nhưng cần gì tầm thường! Yêu nhau thì đến thế nào đi nữa cũng không sợ, còn sợ gì cái tầm thường.

Nghĩ vậy nhưng chàng vẫn mang máng thấy rằng chàng có thể chịu hết các

thứ điều đứng, tủi nhục vì yêu Thu, chịu hết chỉ trừ cái sự tầm thường. Trương rủ Mỹ và Hợp đi xem qua nhà nhưng ý chàng chỉ cốt gặp mặt Thu, chàng tò mò muốn biết cái đời thân mật của Thu ở trong gia đình, Thu có nói nàng đã sống hơn mười năm ở đây và tỏ ra yêu mến chốn này lắm. Đến trước thêm một căn nhà đèn sáng trưng, ba người gặp bà Bát đứng nói chuyện. Trương đưa mắt nhìn vào trong nhà thấy đông các bà các cô đang rộn rịp sửa soạn cỗ bàn. Bà Bát nói:

Ở nhà nóng ruột đợi xe về.

Hợp nói đùa:

Chắc không nóng ruột đợi chúng con nhưng nóng ruột đợi các thức vầy, bóng hòm xe.

Trương vui vẻ nhận thấy có nhiều thiếu nữ đẹp vì nếu chỉ có một mình Thu là đẹp trong đám người toàn xấu, chàng sẽ không được tự do. Thu ở phòng bên kia đi ra, trông thấy Trương nàng đứng lại, ngập ngừng một lát rồi quả quyết đi về mấy người đứng.

Bà Bát hỏi Thu:

Chắc cháu mệt lắm.

Cũng khá mệt.

Khi nào mệt thì về nhà cũ mà ngủ với dì. Sợ đông khách, dì đã dọn cái buồng chứa tơ mà ngủ cho tĩnh.

Trương lóng tai hồi hộp hình như việc Thu ở đây là một việc rất quan trọng.

Mỹ hỏi:

Thế còn chúng cháu ngủ ở đâu?

Cũng ở đây.

Bà Bát nhìn Trương nói tiếp:

Anh Mỹ với cậu Trương ngủ ở buồng ngoài chỗ cái sập gụ. Không có màn nhưng được cái không có muỗi đâu mà sợ.

Mỹ nói:

Ngủ thế nào cũng được, miễn là xa chỗ khách khứa. Bây giờ ta về luôn đây nghỉ vì mấy lần đây xe mệt quá.

Trương náo nức như người thành công một việc ước định đã lâu, chàng nghĩ thầm:

Không nhân dịp này thì không bao giờ nữa.

Trương lại nhút nhát, cho việc mình dự định táo bạo quá.

Giá mình không yêu Thu lắm thì việc ấy rất dễ. Không yêu thì thành hay không thành mình cần quái gì. Đằng này mình yêu, ngộ lỡ hỏng thì chết mất. Hay ta đợi ít lâu nữa đã?

Trương mỉm cười vì chàng nghĩ đến cái chết nó cũng đang đợi chàng: không lẽ lại đợi đến khi sắp chết.

Mấy người cũng đi về phía vườn sau. Trong vườn đen, chỉ còn rõ con đường

lót gạch Bát Tràng mờ mờ trắng. Thịnh thoảng Trương phải cúi đầu cho khỏi chạm vào cành cây, dưới một cái ao gần đấy. Bóng một cành tre in ngược, ngọn trúng vào giữa một đám sao trông như một cây bông vừa tỏa hoa lấp lánh. Trương nói:

Các anh trông có giống một cây bông người ta đốt không. Chỉ khác là hoa đứng yên một chỗ mãi không rơi xuống.

Thu nói:

Cây bông xòe ra một tí hoa lại tách ngay người ta mới thích trông.

Yên lặng một lát, nàng nói tiếp:

Nghĩa là cái gì nó mong manh mới quý.

Lần đầu tiên Trương để ý đến sức học của Thu. Chàng biết mang máng là Thu đã đỗ bằng thành chung nhưng chàng không dò cho biết rõ.

Chàng chỉ biết nhiều câu nói, nhiều cử chỉ của Thu đã tỏ ra nàng có trí thông minh, biết rộng và có thể hiểu được những ý nhị phức tạp. Yêu một người con gái chỉ đẹp thôi không có linh hồn phong phú, hơi lạ lùng thì tình yêu ấy chỉ là tình yêu vật chất tầm thường. Trương thấy Hợp vịn vào vai mình. Hợp nói:

Cái nhà này trước để cho cậu tôi ở... Ông cậu mà độ nọ anh gặp tôi đi đưa đám ma ấy mà.

Trương hỏi:

Hôm nào nhỉ?

Chàng làm như quên hẳn hôm đó, hôm gặp Thu lần đầu mà không bao giờ chàng có thể quên. Nói xong chàng nhìn Thu dò xét.

Lúc đó năm người đã vào đèn sân, chỗ có ánh đèn, Hợp nói:

Sau cùng chúng mình lên xe điện.

Trương vẫn ngơ ngác như chưa nhớ ra.

Hợp nhìn Thu:

Aò hôm ấy có cả Thu nữa, cô Thu nhỉ. Cô ngủ gà ngủ gật trên xe điện mãi.

Trương cũng nhìn Thu và thấy vẻ mặt nàng trở nên lãnh đạm. Chàng đoán là Thu đương khó chịu vì chàng không nhớ đến hôm đó, Thu khó chịu vì chắc chắn là Thu xưa nay vẫn yên chí chàng phải nhớ hôm đó.

Chàng mỉm cười, thăm hỏi Thu:

Có đúng như thế không? Tôi phải nhớ nhưng tôi làm như không nhớ để trêu chơi đấy.

Trương thấy Thu hơi cau mày nhìn chàng khi chàng mỉm cười: chàng vui thích được thấy Thu có vẻ giận dỗi. Thu ngoảnh lại nói với Hợp:

Hôm nào nhỉ, em cũng chẳng nhớ nữa.

Hợp bật lên cười:

Cô này hay. Hôm đưa đám cậu mà cô không nhớ à. Để thường phải ăn cháo lú cả hay sao mà không ai nhớ cả.

Thu vội nói:

Đi đưa đám thì em nhớ. Nhưng em chỉ nhớ vồn vẹn có thể thôi. Còn từ đây trở đi thì em không nhớ gì cả, em nhớ làm gì!

Nói xong Thu hồi hận đã trót nói thêm câu sau rõ nghĩa quá mà lại vô lý nữa vì có ai hỏi gì đâu. Nàng nhìn theo Trương, Trương cũng nhìn nàng một lúc lâu. Bà Bát đứng trong nhà nói ra:

Không và còn đứng cả ngoài ấy làm gì nữa?

Trương nói đùa với bà Bát:

Chúng con đương dở bàn một việc rất quan trọng.

Chàng nói với Hợp:

Aø, tôi nhớ ra rồi. Hôm ấy cô Thu bận tìm người cai phu mà người cai phu theo ý anh thì vào hàng làm mấy hóp rượu lấy sức. Phải, tôi nhớ ra rồi.

Trương đưa mắt nhìn Thu muốn bảo:

Đây cô xem. Tôi nhớ rõ lắm. Cô đừng giận vội.

Hợp định nhắc đến đám ma để nói cho Trương biết ông cậu mắc bệnh đau đốn, khổ sở đã hơn mười năm nay, cái chết là một sự thoát nợ cho ông ta và cả họ. Chàng không ngờ câu chuyện cứ quanh quẩn ở chỗ nhớ quên hôm đưa đám, không quan hệ gì. Chàng ngơ ngác nhìn Trương không hiểu vì có gì Trương lại bận tâm về việc nhớ lại hôm đưa đám quá đến thế, chàng quên thì quên, có làm sao đâu. Hợp tự trách:

Tại mình hỏi. Mình nhớ, mình cứ yên trí là ai cũng nhớ. Lỗi tại mình.

Chàng theo Thu bước vào nhà, không kịp nói chuyện với Trương về bệnh của ông cậu chàng. Trương đưa mắt nhìn quanh. Thu đã vào phòng bên, cởi áo len mặc một cái áo nhiễu trắng.

Nàng kéo các ngăn tủ lục lọi, Trương đã biết đây là nhà Thu mà vẫn làm lạ thấy Thu đi lại xem xét các đồ đạc bày trong nhà.

Hợp nói:

Chúng ta ở luôn đây rồi đi ngủ thôi. Anh Trương mai hãy xem nhà, bây giờ tôi xem gì rõ.

Trương đáp:

Cũng được.

Chàng mỉm cười: chàng có cần gì xem nhà lắm đâu.

Thu nói:

Em cũng chẳng cần về bên nhà nữa. Ngộ mẹ em mắng thì đã có di đây.

Bà Bát nói:

Cô cứ đi nghỉ, mới về mệt ai bắt làm. Vả lại chẳng ai mong cô về để giúp đỡ. Cô thì chẳng được tích sự gì.

Thu cười:

Con chẳng được tích sự gì cả à! Thích nhỉ... càng được ngủ yên.

Hợp với Trương nằm ngủ ở nhà ngoài, còn Mỹ, Thu và bà Bát nằm ngủ ở

buồng trong. Trương đoán là giường Thu sát ngay bức vách gỗ liền ở đầu sập. Mới vào giường, Trương đã nằm yên không nói, làm như đi mệt cần ngủ ngay.

Ở buồng bên, bà Bát và Thu thì thầm nói chuyện.

Trương vừa nghĩ vợ vẫn vừa lắng tai nghe. Ở ngoài vườn tiếng ếch nhái ran lên từng loạt, thỉnh thoảng có tiếng châu chuộc nghe lồm bồm như tiếng chân rút mạnh của một người lội trong bùn.

Trương quay lại cái ý tưởng thế nào cũng phải chết mà việc đi về ấp của Thu làm lãng quên. Mới từ sáng đến giờ đã bao nhiêu việc dồn dập tới. Trương nhớ đến mấy bông hoa cảm chường và hàm răng của Chuyên nhe ra khi Chuyên xem ngực chàng. Trương cảm thấy mình ghét Chuyên lạ lùng. Nghĩ loanh quanh mãi không có mạch lạc gì, Trương nhắm mắt lại cố ngủ.

Ở buồng bên tiếng Thu nói:

Dì ạ, con về luôn, nhưng lạ thật đã đến hơn một năm con mới ngủ đêm ở ấp. Trương ho khê một tiếng. Chàng thấy Thu ngừng lại rồi một lúc sau nàng nói như thở thở bên tai chàng:

Âm quá nhỉ.

Trương nhận thấy tiếng kéo chân và tiếng cựa của Thu trên lát giường.

Chàng ngủ đi lúc nào không biết.

Lúc chàng thức dậy thì trời còn tối, ngọn đèn để đầu tủ đã tắt. Ở bên kia vườn có ánh đèn sáng và tiếng người nói. Trương đoán lúc đó vào quãng bốn giờ sáng và người ta dậy mổ lợn, mổ bò. Hợp nằm xoay về phía trong, hơi thở đều đều, ở buồng bên yên không một tiếng động. Tiếng ếch nhái vẫn đều đều kêu ran ở ngoài, nhưng Trương nghe thấy xa hơn tiếng kêu lúc ban tối.

Trương thấy một nỗi buồn thấm hồn, lạnh lẽo, chàng chợt nghĩ ra điều gì khê động vào vai Hợp, Hợp vẫn ngủ say không biết. Trương chống khuỷu tay, ngừng đầu lên: có ánh đèn ở buồng bên kia chiếu qua bức vách gỗ.

Trương tìm chỗ hở có nhiều ánh sáng nhất ghé mắt nhìn sang. Mới đầu chàng chỉ thấy ánh sáng toe ra thành vòng tròn, chàng chớp mắt và một lúc lâu nhìn quên, chàng thấy một mảnh trắng của tấm chăn hiện ra. Trương nghiêng đầu nhìn chéo sang một bên, nhưng mặt Thu bị khuất sau một chiếc gối. Chàng nhìn qua xuống phía dưới: trên nền vải trắng một bàn tay của Thu hiện ra trước mắt chàng. Mấy ngón tay thon để xoãi ra và khê lên xuống theo điệu thở. Trương yên lặng nhìn như vậy lâu lắm. Sao lúc đó chàng thấy chàng khổ sở thế: chàng cũng không hiểu tại sao, chàng mang máng thấy đời người đẹp vô cùng, trong sự sống có bao nhiêu cái đẹp mà riêng mình chàng bị hắt hủi. Đối với đời chàng như người được ngắm có cái bàn tay.

Trương nằm xuống, thấy bụi ngủi như sắp khóc. Chàng có thể giữ được,

nhưng chàng lại muốn khóc nên cố nuôi nỗi buồn cho nước mắt ràn ra. Một dòng nước chảy qua thái dương xuống bàn tay. Chàng nhìn về có ánh sáng lọt qua, gọi thầm:

Em Thu, em Thu...

Đến lúc đó Trương mới nhất quyết viết thư cho Thu. Chàng không thấy lưỡng lự như mọi lần nữa mặc dầu chưa có chứng cứ gì rõ rệt là Thu cũng yêu chàng. Trương nhất quyết chỉ vì chàng thấy náo nức muốn biết: rồi sẽ ra sao. Chàng thấy việc sắp tới đây hay hay và chàng nghĩ nếu phải chết tức khắc thì chàng chỉ tiếc rằng không kịp đợi xem việc ấy xảy ra như thế nào. Trương ở trong tình trạng một người không cần gì nữa, chỉ mong xảy đến cho mình một việc, bất cứ việc gì, miễn là khác thường để cho mình quên được sự sống.

Trương đương ngồi uống nước với Hợp thấy Thu ở ngoài vườn đi vào.

Chàng đoán là Thu dậy sớm để sang bên nhà làm giúp. Thu ngưng lại nghiêng người, tay vịn vào cột, hỏi Hợp:

Các anh xơi gì để em bảo nó làm.

Thu đưa mắt nhìn Trương và Trương thấy hai con mắt nàng nhìn mình như muốn thăm hỏi điều gì. Chàng giật mình:

Hay có lẽ Thu thấy mình khóc lúc ban đêm?

Chàng cúi mặt, mặc cho Hợp định liệu ăn sáng. Lúc Thu sắp quay đi, Trương ngừng lên cổ lấy giọng tự nhiên, bạo dạn nói với Thu:

Cô làm ơn bảo cho tôi xin một tờ giấy.

Thu nói:

Có đây, để em đi lấy cho.

Nàng đi về phía tủ lấy ra một tập giấy đưa cho Trương.

Đây anh tha hồ viết.

Trương mỉm cười nói:

Không, tôi dùng viết thư. Tôi cần độ một tờ thôi, nhiều lắm là hai.

Chàng nói tiếp thêm:

Hôm qua đi bất thành linh quá. Giờ phải viết thư được bảo cho chủ nhà biết. Ăn xong, Trương cầm giấy và một quyển sách bìa cứng ra vườn viết. Khi ngang qua cửa sổ buồng trong, chàng chột bắt gặp Thu đương ngồi ghé ở giường thay áo.

Trương đi vòng một cái giếng xây, ra ngồi trên cái ghế đá đặt cạnh gốc khế. Ở chỗ ấy khuất không ai nhìn thấy chàng. Trương rút bút chì định viết, bỗng ngừng lại:

Mình dốt quá. Viết một bức thư về cho chủ nhà mà phải tìm chỗ kín. Có phải mình gan không? Về nhà ngồi ngay giữa phòng khách viết, hẳn không ai nghi.

Chàng đứng dậy trở về nhà. Khi qua khung cửa sổ, chàng chú ý nhìn như

không có Thu ngồi ở đấy nữa, chỉ có chiếc áo cánh nàng vừa thay vắt ở đầu giường. Trương đứng nhìn lại chiếc áo cánh một lúc, đáng tự lự rồi đi thẳng. Ngồi một lúc, Trương đã viết được gần hai trang. Chàng lật giấy đọc lại từ đầu. Đọc lại những đoạn nói bịa ra và nói quá thêm. Trương hơi ngượng như chàng tự nhủ ngay:

Bịa hay không bịa thì cần gì. Điều cần nhất là mình có yêu Thu hay không? Nếu mình chân thật yêu thì bịa gì đi nữa mình vẫn cũng là chân thật.

Chàng xóa thật kỹ câu: "Anh vừa khóc vừa viết câu này" vì chàng thấy vô lý, ngồi ở giữa nhà khóc thế nào được, có khóc thì khóc tối hôm qua, nhưng đó là chuyện khác. Trương sợ nhất những câu có thể để cho Thu tưởng lầm rằng chàng giả dối.

Chàng cúi viết nốt. Thu trở về, đi ngang qua mặt chàng rồi vào phòng bên. Trương vờ mãi viết không ngừng lên. Một lát Thu lại ra. Nàng hỏi Trương: Anh viết nhiều thế. Mau lên, còn ăn cơm chứ!

Trương giật mình nhìn vào bàn tay Thu, chàng vừa sức nghĩ tới chiếc áo cánh. Thu không hiểu sao Trương chăm chú vào tay mình. Nàng thấy ngượng và rờn rợn sợ, nhìn hai con mắt Trương nàng lại xao xuyến cảm thấy một nỗi đau không duyên cớ, như hôm gặp trên xe điện. Trương giờ bức thư lên cho Thu nhìn, nếu chàng yên lặng không nói gì chắc Thu sẽ hiểu: chàng lại sợ Thu hiểu nên vội nói luôn: Không có bút mực tôi phải viết bút chì không được lẽ phép lắm đối với... bà chủ nhà.

Trương nhìn theo Thu khi nàng khuất sau cái thành bể xây, Trương gấp vội bức thư bỏ vào túi. Chàng nhìn cửa buồng bên một lúc rồi đi vào buồng. Chàng đến gần bên giường. Nhìn qua cửa sổ ra ngoài không thấy bóng ai, Trương với chiếc áo cánh của Thu rồi úp mặt vào chiếc áo mà chàng âu yếm vò nát trong hai bàn tay. Lụa áo Trương thấy mềm như da người và mùi thơm hơi cay, không giống hần mùi thơm của nước hoa xông lên ngậy ngát. Trương cảm thấy mình khổ sở vô cùng, chàng thấy làm lạ sao mình lại đau khổ đến thế, đau khổ như một người sắp chết, cảm tưởng ấy giống hệt như cảm tưởng đêm qua khi chàng nhìn trộm bàn tay của Thu trên tấm chăn. Trong lúc ấy Thu đã đi gần đến nhà khách bỗng quay trở lại. Nàng mang máng thấy có vẻ gì bất thường trong cử chỉ của Trương vừa rồi. Như cái máy, nàng quay trở lại, nàng cũng không biết tại sao và quay lại để làm gì. Đi khỏi cái bể xây, Thu dừng lại vì thoáng thấy Trương trong buồng. Nàng chăm chú nhìn và khi đã hiểu: nàng đứng yên lặng, khắp người rờn rợn như có ai sờ vào da thịt mình. Thấy Trương bỏ chiếc áo vào chỗ cũ, nàng giật mình, đứng lùi khuất sau thành bể.

Thu đi ngoặt ra phía sau nhà thóc, nơi mà nàng biết không ai đến bao giờ, nàng ngồi xuống bậc gạch, hai tay ôm má cúi nhìn mũi giày. Nàng thương hại cho Trương và bàng hoàng lo sợ.

Nàng bút rút như phạm một tội nặng: để cho Trương yêu mình khổ sở đến như thế. Thu cho rằng mình có lỗi đối với Trương, nhưng trong thâm tâm nàng một nỗi vui sướng mà nàng không ngờ đến dần dần nở ra làm nàng nóng bừng hai má và hoa mắt. Nàng để tay lên ngực, mắt nhìn vào quăng không rời khẽ lắc đầu:

Mình cũng yêu đến thế kia à?

Nàng tự hỏi như người lấy làm lạ, chưa tin lòng mình. Nhưng nàng không thể không tin được nỗi sung sướng tự nhiên và chân thật của nàng lúc đó. Thu ngồi như thế lâu lắm, nàng không muốn ra vì nàng thấy trước rằng nhìn ai nàng cũng sẽ ngượng và ngượng nhất là gặp Trương.

Còn Trương, Trương yên trí là không ai thấy mình, chàng lại ra ngoài ngồi viết nốt bức thư. Đã ký tên. Trương lại xóa đi, viết thêm:

Tôi chỉ cốt cho Thu biết vậy thôi, chứ tôi không dám xin Thu một thứ gì cả. Yêu hay không yêu, Thu cũng không cần cho tôi biết. Nếu Thu không yêu mà tỏ cho tôi biết tức Thu giết tôi. Thu cần gì phải thế vì tôi có dám xin thứ gì đâu. Tôi không dám chắc ở tình yêu của Thu, nhưng tôi chắc Thu không phải là người ác. Vậy xem xong bức thư này, xin Thu đốt ngay đi và xem như nó là không có. Thu không phải gì bận tâm gì về sau cả: Thu cứ để mặc tôi yên lặng yêu Thu. Vẫn biết đó là quyền của tôi. Thu muốn cấm cũng không được, nhưng tôi cũng xin Thu cái hạnh phúc được yêu Thu mà không dám mong Thu yêu lại. Tôi nói ra được cho Thu biết là tôi cũng thỏa mãn rồi. Tôi không mong gì hơn là Thu cũng yên lặng như tôi yên lặng yêu Thu bấy lâu".

Trương ký tên, cầm bút nghĩ một lúc, rồi lại viết thêm:

"T.B Xin Thu nhớ rằng nếu Thu cho ai xem bức thư này vì Thu không yêu, cũng không thương tôi và nếu Thu lại lấy đó để chế diễu một người đau khổ lắm rồi thì tức Thu giết một mạng người.

Thế là nhất quyết viết thư để biết rõ "Sự thể ra sao", đến lúc viết chàng lại nhút nhát sợ cái kết quả của việc làm. Chàng nhớ đến cái ý nghĩ của Chàng lúc mới yêu Thu: tiện thì yêu không tiện thì thôi. Chàng đoán Thu cũng như chàng, nên không dám đòi hỏi gì nhiều để Thu phải bận tâm quá. Nếu Thu không yêu, Thu chỉ việc đốt thư rồi ngoi đi như không, nếu tình yêu của Thu mới nhóm, còn e lẹ thì bức thư không làm nàng sợ hãi đột ngột quá.

Bức thư viết xong, nhưng ba bốn hôm sau chàng vẫn chưa đưa. Có lần Trương đã toan xé đi nhưng chàng nghĩ có xé rồi cũng viết cái khác nên lại thôi.

Một buổi sáng Hợp rủ Trương đi xem một cái chùa cổ cách đây dặm cây số, hai người đã đến cổng ập, bỗng Trương giật mình bảo Hợp:

Anh đứng đây đợi một lát. Tôi bỏ quên cái này...

Chàng để Hợp đẩy đi thẳng về nhà. Khi đi qua sân, Mỹ hỏi:

Anh chưa đi à?
Đi rồi, tôi quên cái này về lấy.
Chàng vừa nói vừa nghĩ thầm:
Miễn là Thu còn khâu ở trong buồng.
Lúc chàng đến phòng giữa, tiếng Thu trong buồng hỏi ra:
Các anh chưa đi à?
Đi rồi, tôi quên cái này về lấy.
Trương lúc bức thư cầm gọn trong tay, đi về phía cửa buồng. Chàng vờ chưa nghe rõ câu Thu hỏi.
Cô hỏi gì chúng tôi?
Trương ném bức thư lên chiếu ngay trước mặt Thu, chàng không thấy Thu ngạc nhiên lắm. Nàng chỉ hơi ngơ ngác, tỏ vẻ muốn nhận thư nhưng còn lưỡng lự. Trương nói nhanh:
Cô cứ bình tĩnh đọc hết không có gì đâu.
Chàng quay đi ngay cho Thu hết lưỡng lự vì chàng nhận thấy nếu đứng lại một lúc nữa thì Thu sẽ từ chối.
Ra khỏi vườn, Trương mới bắt đầu thấy tim đập mạnh. Chàng hồi hộp như có việc quan trọng nhất trong đời xưa vừa xảy đến, Cái sân gạch chàng thấy rộng mênh mông và trời như cao hẳn lên. Trương những người đi lại trong nhà như lạ lắm, mắt chàng nhìn thấy họ, nhưng chàng có cảm tưởng là họ không có ở đấy.
Trương giật mình nghe tiếng Hợp hỏi:
Anh bỏ quên gì thế?
Chàng không nghĩ đến điều đó. Nhưng cũng may chàng tìm ra ngay:
Tôi bỏ quên khăn mùi xoa.
Trương thò tay vào túi quần và chờ người ra một lúc. Chàng bỏ quên khăn mùi xoa thật.
Hai người đi chơi chiếu mới về. Trương đoán lúc này Thu đã xem thư rồi và ý nàng đã định. Về tới nhà, Trương lo sợ quá, chàng thấy hình như có sự thay đổi khác thường ở trong gia đình Thu. Tiếng Mỹ nói ở nhà khách, chàng thấy lạ tai, có vẻ giận dữ. Ai ai cũng hình như ngóng đợi một sự gì một sự rất không hay sắp xảy ra. Mỹ vẫy tay gọi chàng lên nhà khách:
Hai anh lên đây. Có thứ rượu này ngon lắm.
Đến lúc đó Trương mới an tâm. Chàng tự bảo:
Mình vô lý. Thu nói ra cho mọi người biết làm gì...
Chàng nói với Mỹ:
Chùa đẹp quá, sao trường Bác Cổ không có người về chữa, để mục nát.
Trương ngừng nói vì nghe tiếng Thu ở phòng bên cạnh. Thu cũng đột nhiên ngừng lại. Sự tình cò xui giữa lúc đó không có tiếng ai cả. Trong sự yên

lặng, hai người cách nhau một bức vách cũng biết là đương yên lặng nghe nhau.

Bướm Trắng

Phần Thứ Ba

Trương lại thấy không có mới lạ nữa. Hôm đưa thư, chàng đã bị xúc động đến một bậc rất cao nên sau đó chàng cảm thấy rõ cái bằng phẳng, cái yên ổn nhạt nhẽo của cuộc đời. Tuy là cuộc đời sống gần Thu. Trương nhớ đến cái thú thần tiên khi hai người nhìn nhau lần thứ nhất, một giọt sương sáng long lanh nhưng rồi lại tắt đi ngay. Không có cảm giác gì bền cả, sau lúc đó hai người nhìn nhau lại không thấy có cái gì khác lúc chưa đưa thư. Chính chàng đã yêu cầu Thu đừng tỏ ý thuận hay không thuận mà sao chàng lại khó chịu vì cái yên lặng của Thu đến thế.

Trương tính từ khi về ấp đến giờ đã được sáu hôm, còn hai hôm nữa thôi chàng phải trở về Hà Nội sống xa Thu.

Thế rồi sau ra làm sao?

Có bóng người qua lá cây. Trương ngừng lên nhìn. Hợp với Thu đứng ngoài hiên nhà cũ. Thu dựa mình vào cột nhà mãi cúi khâu một chiếc áo. Trương đoán là nàng vá áo cho Hợp và Hợp đứng đấy đợi nàng vá xong. Trương vẫn ngồi yên trên thành giếng khơi, làm như không để ý đến họ.

Một lát sau Thu ngừng nhìn ra ngoài vườn, nói một mình:

Hôm nay đẹp quá.

Câu nói của Thu gợi Trương để ý đến cảnh nắng trong vườn.

Trời ấm và trong. Trên một cây bàng nhỏ, những lộc mới đâm, màu xanh non hơi phớt hồng, trông như một đàn bướm ở đâu bay về đậu yên. Chàng nghĩ cây bàng năm nào cũng nở đâm lộc, đã bao lần rồi, vẫn chỉ như thế mà không chán. Chàng thấy cây cỏ cũng như người, khao khát được sống, tuy đời bao giờ cũng giống như bao giờ.

Một ý tưởng vụt đến trong trí chàng như một sự ăn năn.

Mình đi đến đâu?

Chàng mong mỗi viết thư cho Thu, nay Thu đã nhận được thư của chàng, có phần chắc là Thu cũng đã yêu chàng, nhưng sao chàng vẫn thấy không thỏa mãn. Tình yêu không giúp chàng gì cả, chỉ xui chàng đương làm hại đến đời Thu một cách độc ác không ngờ. Cố nhiên là chàng không lấy được Thu làm vợ rồi. Chàng đứng dậy tức bực:

Mình đi đến đâu? Mình vô lý hết sức.

Hợp gọi Trương lại. Thu vẫn cố thủ nhưng không biết là Trương đến.

Nàng mặc một chiếc áo nhiễu trắng, bên vai lấp lánh hàng cúc thủy tinh trong sáng như nước. Nàng vẫn tóc trần, cài lược nên Trương trông thấy nàng hơi lạ, có vẻ đẹp khác mọi lần. Nàng hơi chau mày chăm chú khâu,

Trương không nhìn rõ mặt nàng khuất sau hàng mi đen và dài. Lúc đó Trương cảm thấy rất rõ rệt rằng chàng là một người thừa đời, đời với Thu. Giữa vẻ đẹp rực rỡ của mùa xuân, cạnh người đẹp mà chàng yêu, Trương vẫn riêng thấy lẻ loi, trơ vơ với nỗi buồn nản thảm kín của lòng mình. Trương đứng lại ở dưới sân, chỗ có ánh nắng. Mãi không thấy Thu nhìn mình, chàng khó chịu rồi quay đi một cách vội vàng, có ý cho Thu biết mình khó chịu. Hợp hỏi: Anh đi đâu đấy? Trương đáp: Trời đẹp, tôi đi ra ngoài chơi một lát. Vừa nói chân vừa bước nhanh vì chàng không muốn Hợp cùng đi với mình. Trương thấy trong lòng ứa lên một nỗi giận không đâu. Chàng không rõ giận ai, giận Thu hay giận mình. Trương đi qua mấy túp nhà tranh lụp xụp của dân ấp rồi rẽ về phía mấy quả đồi. Chàng trèo qua hai, ba cái dốc đến một chỗ khuất, có bóng cây, rồi nằm xuống cỏ ngửa mặt nhìn lên. Trương tưởng như tìm được một chỗ yên tĩnh rồi thì giải quyết xong ngay cái ý định tự tử vẫn lờn vờn trong óc chàng từ khi đứng nhìn Thu. Có nên không? Có lẽ thế là hơn cả. Trương cố tưởng tượng ra lúc mình uống thuốc phiện, giấm thanh và nằm đợi cái chết đến. Chàng chắc cũng chẳng khác gì bây giờ, chỉ khác là một đằng chết ngay, một đằng cái chết còn lâu mới đến. Nhưng chàng thấy khó nhất là lúc cầm cốc để lên miệng uống. Không, tự nhiên vô cớ chàng không thể nào có can đảm ấy được. Phải có một tức tối nào đấy làm chàng mê dại hay có một sự bắt buộc cấp bách. Chàng mỉm cười: Thế thì mình tự tử thế nào được? Trương nghĩ nếu làm thế nào rủ được Thu cùng tự tử thì cái chết của hai người sẽ êm ái lắm. Hay là ta giết Thu. Trương lấy làm lạ rằng chưa bao giờ nghĩ đến việc giết Thu, ý tưởng ấy đến đột ngột quá nên Trương sợ hãi, mắt nhìn trùng trùng vào quăng không một lát. Trương lắc đầu rồi cố nằm yên không dám nghĩ nữa. Gió thổi lay động những ngọn cỏ làm chàng thấy ngứa ở má và ở tai. Một con bọ như một hạt đỗ màu đỏ thẫm bò trên đầu gối chàng, xòe cánh toan bay rồi lại cụp vào. Trương ngẫm nghĩ: Không biết con bọ ấy nó có những ý tưởng gì trong óc mà nó sống làm cái gì? Trương giơ tay bắt con bọ và nghĩ đến lúc này nó nhất quyết bay đi thì nó sẽ không chết. Chàng bóp mạnh cho đến khi con bọ nát nhừ trong hai ngón tay. Nó chết hay không cũng không có gì khác. Bóng một đám mây chạy qua người khiến Trương đưa mắt nhìn lên. Từng

đám mây trắng và cao yên lặng bay trong ánh sáng rực rỡ. Ở dưới cánh đồng có tiếng đũa bé con gọi trâu.

Trương đuổi chân, và quạt hai tay lên đầu làm gỏi, lạ nhất là ngay trong lúc đó có ý tưởng tự tử và giết người, Trương lại thấy trong mình khoan khoái, mạch máu lưu thông đều đều và hơi thở nhẹ nhàng. Sức nóng của ánh nắng mặt trời đã thấm vào quần áo vào làm cho da thịt chàng ấm áp dễ chịu.

Chắc chắn là cơn vui của bệnh lao nó đến đấy thôi!

Trương đứng dậy trở về nhà. Lúc tới cổng, chàng dừng lại vì có một ý nghĩ vụt đến.

Hay là ta nói rõ cho Thu biết rồi muốn ra sao thì ra.

Nghĩ vậy nhưng chàng đã thấy trước là không được. Chàng lại sợ hãi nữa.

Nói cho Thu biết, ngộ lỡ Thu hất hủi, thì chắc chắn là chàng sẽ giết Thu.

Khi về đến nhà cũ, Hợp và Thu vẫn còn đứng ở ngoài hiên. Trương có cảm tưởng như vừa ở một thế giới khác trở về. Chàng nhớ lại cái ý định giết Thu lúc này, và bất giác nhìn vào cổ Thu. Lúc đầu chàng nhìn thấy vẻ đẹp cả cái cổ tròn màu trắng mịn và non như một búp hoa Ngọc lan sắp nở.

Thu quay lại phía Trương nhưng vẫn không ngừng khêu, cất tiếng nói: Anh đi xa tới đâu?

Trương đáp:

Tôi không đi tới đâu cả.

Chàng nói tiếp:

Thấy trời đẹp cứ đi, chứ cũng chẳng biết là đi đến chỗ nào.

Thu nói:

Mà hôm nay trời đẹp quá nhỉ!

Trương nhìn Thu tìm cách dò xem ý nghĩ của Thu đối với mình làm sao từ khi nhận được thư. Chàng nói giọng bông đùa:

Lát nữa phải viết thư cho bà chủ nhà mới được.

Hợp hỏi:

Hôm nọ anh viết thư rồi cơ mà?

Giờ viết cái nữa cho bà khỏi mong.

Thu nói, vẻ ngây thơ:

Anh viết làm gì nữa. Viết một cái...

Trương hồi hộp đợi, nhưng Thu ngừng lại vì nàng không tìm được câu nào có hai nghĩa để Trương hiểu mà Hợp không nghi ngờ.

Trương cho rằng Thu định bảo mình từ nay đừng viết thư cho nàng nữa.

Chàng cúi mặt, nhìn xuống đất một lúc lâu, rồi nói:

Nói đùa đấy, chứ bà ấy cần gì mình mà phải viết thư. Cái thư trước tôi cũng chẳng định bụng gửi. Viết rồi chẳng lẽ lại không gửi... Vả lại mai tôi về.

Hợp nói:

Anh không đợi chúng tôi à?

Sáng mai tôi về có chút việc cần, giờ mới nhớ ra. Chẳng đợi các anh nữa. Trương thấy Thu nhếch mép mỉm cười, mắt vẫn nhìn xuống kim khâu. Nhưng lần này vẻ kiêu hãnh của Thu chỉ làm chàng bức tức. Chàng bỏ đi và càng khó chịu vì lúc đi ngang qua mặt Thu, Thu không thèm ngừng lên nhìn. Đi xa rồi Trương lẩm bẩm:

Kiêu ngạo!

Chưa lần nào chàng giận Thu đến như vậy, tuy nghĩ lại chàng không thấy Thu làm gì đáng để chàng giận. Từ lúc đưa Thu, Trương tưởng như mình có quyền giận Thu nên chàng cũng thấy mình dễ giận hơn trước.

Trương rút cuốn sổ ra biên:

Từ nay nhất định xa Thu. Mình làm hại đời Thu một cách vô lý.

Chàng gấp mạnh cuốn sổ bỏ vào túi, có cái khoan khoái tự đắc của một người vừa quả quyết hy sinh một cách cao thượng. Nhưng trong thâm tâm, chàng chỉ thấy nổi chán nản mông mênh và chàng không muốn tự nhận rằng cái cố chính xin chàng bỏ Thu đi chỉ vì sự chán nản ấy. Lúc đó chàng thấy tình yêu chỉ đem lại cho chàng những đau khổ và những bức tức không đâu. Trương nghĩ đến nỗi vui sướng hôm ngồi với Quang khi định tâm không cần gì cả và cái cảm tưởng được như một con chim xỏ lồng nhẹ nhàng trong sự tự do không bờ bến. Trương trầm ngâm một lát rồi tự bảo:

Phải đấy. Sao mình lại định tâm làm hại đến đời Thu. Mình không cần gì cả nhưng...

Chàng ngừng lại vì chưa tìm cách diễn tả ý tưởng vừa vụt đến, một ý tưởng mà chàng thấy rất đúng: Phải đấy... mình muốn được tự do thì phải đừng có liên lụy đến người khác mà nhất là đừng làm hại đến ai. Mình đối với thân mình thì tha hồ.

Ra khỏi ga. Trương đứng dậy giơ tay đón những giọt mưa rơi lấm tấm, chàng nghĩ bụng:

Mưa này thì có thể đi bộ được.

Trương chưa định đi đến đâu mà về ngay nhà lúc đó thì chàng không từng nghĩ tới. Ở ấp ra đi chàng khó chịu vì người nào cũng cho chàng về ngay là một sự tự nhiên tuy chính chàng đã nhắc đi nhắc lại rằng có một việc cần kíp bắt buộc chàng về ngay, không thể được. Thu không nói gì cả. Trương tưởng bỏ đi đột ngột để cho có vẻ khác thường, cho xứng đáng với sự hy sinh của mình, nhưng đến lúc lên xe ra ga, chàng cũng nhận thấy việc mình đi không có gì lạ lùng cả, chàng về Hà Nội tất sẽ gặp nhau luôn. Trương lại thấy nảy ra cái ý trở lại thăm Thu khi Thu về Hà Nội:

Chưa có gì đổi khác. Mình còn thể đến với Thu như thường được.

Có người phu xe hạ cang xe mời. Trương hỏi: Về Bạch Mai bao nhiêu?

Thầy cho ba hào.

Trương đứng yên nghĩ ngợi. Chàng hỏi thuê xe về nhà mà chàng lại không

muốn về nhà một chút nào cả. Chàng bảo phu xe:

Một hào đấy.

Có người khác gọi xe, anh phu xe vội vã bỏ Trương chạy đi. Trương nghĩ bụng:

Nếu có bằng lòng đi một hào thì mình cũng phải về nhà vậy.

Trương rút khăn lau tay, lau trán nhưng một lúc sau trán và tay ướt đầm.

Trương khó chịu nhất là hai tay ướt, để trong túi quần cũng bắt đầu ẩm. Chàng vòng cánh tay thu hai bàn tay để lên ngực là chỗ khô và ẩm nhất; nước mưa chảy làm chàng càng cay và ngứa ở sau gáy và hai bên má.

Đương đi, Trương lắc đầu lẩm bẩm:

Không, nhất định không.

Chàng quả quyết không quay về với Thu nữa và cái ý định ấy làm chàng đau khổ. Tuy quả quyết vậy và tuy đã biết là sẽ theo đúng ý định. Trương vẫn nhận thấy mình tự ý xa Thu là vô lý, cũng vô lý như lúc này tự nhiên, không ai bắt cả, chàng đi dưới mưa, dày độ cho thân mình khô.

Một cái bảng có ánh đèn sáng làm Trương ngừng lại nhìn: "Phòng cho thuê". Cánh cửa chân song hé mở để lộ ra một con đường đi thẳng vào trong bóng tối. Ở tận phía trong có ánh đèn lấp lánh qua lá cây ướt.

Trương lại bước đều đều. Chàng không rõ đã đi đến đâu. Tiếng cười nói ồn ào bên tai chàng quay nhìn sang bên phải. Qua cửa sổ, chàng thấy ở trên tường có treo bức ảnh và một cái bảng đen vẽ mấy cái bánh xe có răng cưa. Trương nhận ra mình đã đi đến trường Bách Nghệ. Tiếng cười đùa của bọn học trò sao chàng nghe thấy chán nản thế! Chàng đứng lại, tần mẩn nhìn mãi cái bánh xe vẽ trên bảng đen và cố đoán xem nó là cái máy gì. Nhìn một lúc lâu, chàng rút ví và giơ ra ánh đèn điểm số tiền còn lại. Tất cả còn được năm đồng rưỡi. Chàng tự bảo:

Phải đấy, tội quái gì về nhà. Năm đồng đủ, miễn là tìm chỗ cho xoàng.

Chàng nghĩ đến một nhà "xăm" ở gần vườn Bách thú. Tự nhiên chàng muốn tìm một chỗ nào rất xa nơi chàng ở cho có vẻ lạ lùng và nhất là để về sau khỏi phải đi qua trông thấy luôn.

Trương đi về phía nhà thờ. Chàng bước nhanh hơn trước và từ lúc đó chàng có cái cảm tưởng sắp phạm một tội gì. Những lần đi đêm trước, chàng không có cái cảm tưởng khó chịu ấy bao giờ.

Mình có làm hại đến ai đâu? Vô lý hết sức!

Chàng cũng không thấy cái thú hồi hộp như mọi lần: giờ chỉ là sự bắt buộc không thể cưỡng được. Đi mãi mới gặp xe: chàng toan gọi thì lúc đó vừa đến gần nhà một người bạn làm nghề viết báo mà chàng thường lại chơi. Chàng không dám cất tiếng gọi, sợ Linh nhận được tiếng mình.

Mưa có một phần nặng hạt hơn trước. Trương ngừng lên gác trọ của Linh. Cửa sổ nhỏ, lộ ra một khoảng tường xanh nhạt có treo bức tranh lụa và mẫu

màn trắng đã cũ. Trương Đoán Linh còn thức và đương ngồi làm việc. Chiếc cửa sổ có ánh vàng, như mở ra cho Trương thấy qua màn bụi mưa đêm, tất cả các êm đềm nhạt nhẽo của cuộc đời. Lạ nhất là chàng thấy mình buồn hộ Linh. Chàng lẩm bẩm:

Cuộc đời người ta chỉ sống có thể thôi à?

Chàng cũng không hiểu tại sao chỉ có thể và thể là thế nào, nhưng câu này chàng thấy rất đúng để tả cái cảm tưởng của chàng lúc đó!

Chiếc xe đến nơi, Trương bước lên không mặc cả. Khi xe đến trước cửa phủ Toàn quyền, chàng bảo xe đỗ, trả tiền, rồi đi chân vào Bách thú.

Trước khi vào "xăm", Trương đưa mắt nhìn hai bên như sợ có người quen trông thấy. Người bồi chạy ra: Trương lấy điệu bộ một tay chơi đã thạo, nét mặt cau có, hắt hàm hỏi người bồi:

Gọi cho tôi bất cứ người nào. Mau lên và mua cho tôi chai rượu bia.

Nghĩ đến số tiền còn lại ít ỏi, Trương vội nói tiếp:

Hãy thôi đừng mua rượu nữa.

Chàng hăm hăm mở cửa như người tức giận điều gì. Trong cái giường nệm trắng, Trương muốn ngã lưng xuống ngay và ngủ đi một giấc không biết gì nữa. Có tiếng quả nẩy quay cửa, chàng nói:

Cứ vào.

Một lúc sau, Trương ngồi ngừng lên. Người con gái chơi đêm và chàng nhìn nhau một lúc, cái nhìn bờ ngõ hơi ngơ ngác, trong ngẫm ý dò hỏi của hai người khiến Trương thốt lên nhớ đến chàng và Thu nhìn nhau lần đầu tiên sau khi đưa thư.

Đêm ấy gần hai giờ sáng chàng mới chợp đi một giấc. Lúc chàng tỉnh dậy nhìn đồng hồ mới có ba giờ. Trương lấy làm lạ vì chàng tưởng mình đã ngủ được nhiều lắm: Chàng nhắm mắt để có ngủ lại nhưng biết trước là không bao giờ ngủ được.

Trương ngồi dậy, lưng dựa vào thành giường và lắng tai nghe. Ở ngoài mưa vẫn rả rích. Qua vải màn, chàng chăm chú nhìn chiếc lịch treo trên tường: lịch có chua cả ngày Annam. Chàng lẩm bẩm:

Hai mươi giấc tốt hăm một nửa đêm. Hôm nay hăm ba chắc là có trăng
Chàng buồn nghĩ đến những cảnh mưa trong trăng, đến những quãng không rộng rãi mờ mờ và một cái bên đò ở rất xa với con thuyền ngủ im dưới mưa... Liên miên chàng nghĩ đến Thu, giờ này chắc đang ngủ yên và cũng như đêm nào, bàn tay nàng đương đặt trên nền chăn trắng với mấy ngón tay thon đẹp để xoải và khẽ lên xuống theo nhịp thở. Trương đưa mắt nhìn người con gái nằm cạnh, hai tay bỏ xuôi, ngực đều đều lên xuống. Nàng cũng mặc chiếc áo cánh lụa hơi giống chiếc áo của Thu. Trương nằm xuống gục đầu vào ngực cô gái, nhắm mắt lại muốn quên. Người con gái giật mình thức giấc, toan đẩy Trương ra, nhưng nghĩ lại, chiều khách, nàng giơ tay nhẹ

vuốt tóc Trương, Trương thầm nhủ:
Không thể được, mình không sao bỏ được Thu.
Mãi đến chiều, Trương mới về nhà. Chàng không thấy buồn lắm nhưng chàng tưởng. Vừa đi vừa lầm nhảm tính xem hôm nào tiện về quê để bán ngôi nhà cho bà Hàn Thoại. Bà ấy muốn mua lắm chắc sẽ được giá cao. Ngày mai chàng sẽ nói với bà chủ nhà để cuối tháng lên phố ở: Mình sẽ nói mình hết bệnh, ra Hà Nội đi học cho gần.
Chàng dự định sắp đặt cuộc đời của mình như một người vừa đi xa trở về. Khi qua vườn thấy cây hồng trắng nở nhiều hoa, chàng chọn ngắt một bông đẹp nhất. Lên tới buồng chàng tìm cái cốc rót đầy nước rồi cắm bông hồng ngời nhìn mê mải một lúc và có cái cảm giác trong sạch ngây thơ của một đứa bé lần đầu được nhìn thấy một cảnh đẹp lắm.
Ăn xong Trương đi ngủ ngay, đềm chần ấy sao chàng thấy êm ái thế. Chàng co người kéo chăn lên tận cằm và nằm yên đợi giấc ngủ đến. Ngoài cửa sổ lấp lánh mấy ngôi sao. Chàng thiu thiu sắp ngủ: những ngôi sao chàng thấy xa dần mờ hắt đi và hiện ra hai con mắt đen của Thu. Hình như nàng mặc áo tang, đội khăn, tóc xõa đi theo một chiếc áo quan và chính chàng lại nằm trong chiếc áo quan ấy, người chàng liệm toàn vải trắng. Phảng phất cả mùi thơm của những vòng hoa. Trương ngủ đi lúc nào không biết.

Bướm Trắng

Phần Thứ Tư

Trương mơ màng nghe có tiếng người gọi ở ngoài buồng:

Dậy thôi, anh Trương. Hơn bảy giờ rồi.

Chàng định thần mới nghĩ ra hiện mình đang ở nhà quê mà hôm nay là ngày cưới của Lan, cô em họ chàng. Trương cất tiếng hỏi: Mấy giờ đúng nhà trai đến?

Mười giờ anh ạ. Anh dậy ăn sáng rồi sắm sửa thì vừa.

Trương ngồi dậy, dựa lưng vào thành giường rồi kéo tấm chăn mỏng lên ủ lấy ngực. Ánh nắng chiếu in vào bóng các lá cây trên bức tường phía trong, Trương đưa mắt ngắm bóng cây bị xóa nhòa mỗi lần có một làn gió thoảng qua vườn rồi tần mẩn ngồi đợi cho gió im bóng lá dần dần trở lại rõ hình.

Chàng ngẫm nghĩ:

Lan có vẻ hí hờn tẻ. Hai cô cậu chắc yêu nhau lắm.

Trương chưa biết mặt chú rể, còn tên chú rể chàng có đọc trong bức thư của một ông chú gởi cho, nhưng vì không để ý nhớ nên chàng cũng quên baỪng đi. Thực ra không phải vì cô em gái lấy chồng mà Trương về thăm quê nhà.

Từ ngày hai thân chàng mất đi, chàng chưa về lần nào mặc dầu có nhiều chuyện quan trọng hơn: lần bán nhà cho hàn Thoại, chàng cũng chỉ viết thư về nhờ ông chú thu xếp hộ. Lấy cớ là bận việc. Chàng nói với ông chú cần tiền để ở chung với một người bạn thân hiện đang làm trạng sư, chàng sẽ chia lãi và có chỗ để tập làm việc dần, trước khi thi ra. Trương chắc ở nhà ai cũng tin như vậy vì hôm qua khi về tới nơi thấy chàng gầy, ai cũng tỏ vẻ ái ngại khuyên chàng không nên ham sự học hành quá độ.

Trương mỉm cười nghĩ đến cuộc chơi liều lĩnh của chàng trong nửa năm gần đây.

Nếu mà họ biết rõ sự thực!

Bức thư mời chàng về ăn cưới nhà giây thép đưa đến vừa đúng một buổi chiều mưa, chàng đương buồn bã và mỗi một sau một đêm thức suốt sáng ở Khâm Thiên. Chàng cảm thấy mình bơ vơ trước một cuộc đời không bạn hữu, không cha mẹ anh em và trí chàng tự nhiên nghĩ đến quê hương, tìm một nơi căn bản như người sắp chết đuối tìm một vật để bám víu.

Trương thấy ngựa cỏ và ho hắt lên mấy tiếng cho đỡ ngứa. Đưa mắt nhìn không thấy có ông phóng, chàng liền đứng vội dậy ra phía cửa sổ mở hé một cánh cửa để nhỏ ra ngoài. Chàng toan quay vào, bỗng ngừng lại, chàng thấy có một sự gì khác, và chăm chú nhìn bãi đờm vương ở cánh cửa.

Hình như có máu!

Trương không biết mình đã kêu thốt ra câu ấy hay chỉ nghĩ thầm trong trí, nhưng chàng nghe thấy rõ ràng lọt vào tai như tiếng của một người vô hình đương sợ hãi nói cho chàng biết một sự gì khủng khiếp.

Trương lấy ngón tay gạt đờm xuống cửa sổ, trên nền vôi xanh chàng nhìn thấy rõ là máu: máu loang ra gần một nửa bãi đờm, máu đỏ tươi và thắm như còn giữ nguyên cái tươi sống của thân thể chàng.

Trương lấy làm ngạc nhiên sao mình sợ hãi đến thế tuy chàng đã biết chắc chết từ lâu rồi. Mọi khi chàng chỉ cảm thấy mình sắp chết chứ chưa bao giờ như lần này chàng nhìn thấy cái chết hiện rõ ràng trước mắt. Chàng lẩm bẩm nói bằng tiếng Pháp: Hừ sắp chết đến nơi rồi.

Chàng có cái mừng rỡ đau đớn của một người bị tử hình sắp lên máy chém, sắp được thoát nợ.

Có tiếng chân người bước vào buồng. Trương sợ hãi quay vội lại, một tay vịn lấy thành giường, một tay vuốt tóc, đứng có ý chắn đường cho Tuyền, người em họ của chàng, khỏi đi ngang qua cửa sổ.

Tuyền hỏi:

Anh làm gì đấy?

Tôi vừa ngủ dậy. Ngủ một giấc ngon quá.

Lúc này em gọi anh dậy ăn sáng. Anh đã trả lời nhưng em sợ anh ngủ lại nên phải vào đánh thức.

Không, tôi dậy ngay lúc đó.

Tuyền nói: Mười giờ nhà trai đến... Sao anh không mở to cửa ra cho sáng.

Hôm nay trời đẹp quá.

Trương vội can: Tôi mới ngủ dậy, sợ chói mắt.

Tuyền nói luôn: Đêm qua, lúc nửa đêm thấy trời chớp luôn em đã sợ hôm nay mưa. May quá. Hôm qua em thức đến hai giờ sáng. Bác cả nói chuyện quê lạ. Em kiếm cho cụ một chai bố với một đĩa lạc, thế là tha hồ chuyện cả đêm.

Trương không nghe Tuyền nói, mắt chàng nhìn vào cửa sổ hé mở để lộ ra một khu vườn nắng. Chắc không bao giờ chàng quên được cái cảnh vườn nắng lúc đó, những chòm lá lấp lánh ánh sáng và màu vàng của một bông hoa chuối tây nở ở góc giậu. Hình như trời nắng ở bên kia thế giới. Tai chàng không nghe thấy tiếng Tuyền nói bên cạnh, nhưng nghe rõ cả những tiếng rất nhỏ ở ngoài kia, tiếng gió trong lá cây, tiếng một con chim sâu bay chuyền trong giậu và cả tiếng một cái ghế hay cái chõng người ta kéo ở bên hàng xóm với tiếng một đứa trẻ con nói giọng: Cho tôi óm nước.

Trương thấy hiện ra trước mắt cũng một cảnh trời nắng một tháng trước ở Hà Nội. Chàng đã giữ được sáu tháng không lại nhà Thu và chàng chắc sẽ xa được Thu mãi mãi. Cuối mùa hè, có người nói chuyện cho chàng biết là Mỹ đi nghỉ mát ở Sầm Sơn đã về Hà Nội: chàng đứng đưng như một hôm tình

cờ chàng trông thấy mặt Thu, chỉ được trông thoáng qua vì chàng ngồi trên xe ô tô của một người bạn từ Phủ lý về. Xe đi ngang qua một cái phố nhỏ và vừa lúc đó Thu ở trong nhà đi ra. Nàng lấy tay che trán cho đỡ nắng nên không nhìn thấy Trương. Cái cảnh gặp gỡ không có gì đặc biệt ấy trong lúc chàng biết mình sắp chết này hiện rõ ràng hình như Thu vừa đi ngang khu vườn nắng ngoài cửa sổ. Hôm ấy nàng mặc một chiếc áo màu hoàng yến, căn nhà nàng đến chơi là một căn nhà cổ có một bức tường dài quét vôi trắng và ở trong vườn nhô ra mấy ngọn lựu lấm tấm hoa đỏ. Cảnh gặp Thu đi trong nắng chỉ thoáng qua, nhưng vì thoáng qua nên Trương thấy Thu đẹp lên bội phần và cảnh ấy khiến chàng ăn năn hối hận và thương cho mình, mỗi lần nghĩ đến.

Đột nhiên chàng ngắt lời Tuyền: Máy giờ thì ở tỉnh có chuyến ô tô về Hà Nội?

Tuyền hơi ngạc nhiên đáp: Hôm nay thì anh đi Hà Nội thế nào được.

Không, tôi hỏi để mai đi sớm.

Chàng thấy Tuyền đứng lâu quá, Tuyền đứng dậy làm cho chàng khó chịu vì không được tự nhiên, cô giữ gìn trong một lúc chỉ muốn tự do đắm mình vào trong đau đớn. Vì có Tuyền, chàng thấy mình đau đớn như vậy chưa đủ, chưa thấm thía và ngoài cái đau đớn lại thêm một cái khó chịu nữa. Chàng bảo thẳng Tuyền: Chứ ra để tôi mặc quần áo. Tôi cũng ra ngay.

Tuyền ra được một lúc, chàng khóa cửa cẩn thận rồi mở tủ tìm một cái lọ con. Chàng gạt chỗ đèn vương ở cánh cửa vào lọ. Vẫn thấy ngứa cổ, chàng lấy một tờ giấy trắng, và cố gắng ho như nạo cổ họng rồi nhổ vào tờ giấy. Lần này đèn chỉ còn rây có ít máu: chàng cho cả chỗ đèn ấy vào lọ đập nút lại cẩn thận bỏ vào va li.

Khi ra đến ngoài, chàng thấy cảnh trời đẹp rực rỡ sáng lạn. Lá cây chàng thấy xanh hơn và màu các bông hoa trong vườn tươi thắm như ướt nước.

Chàng tiến về phía nhà ngang chỗ đông người đứng, gió và ánh sáng làm chàng chói mắt và say sưa bàng hoàng như người uống rượu.

Ăn sáng xong, thấy ông chú đứng ngoài, chàng lại gần hỏi khẽ: Thôi, chú cứ bán theo cái giá ấy: không cần nài thêm nữa. Cháu cần ngay và như thế cũng đủ rồi, để lâu sợ chậm việc của cháu mà lúc đó bán được giá cao, cháu cũng không biết dùng tiền làm gì? ...

Bao giờ anh cần đến?

Càng sớm ngày nào càng hay ngày ấy.

Trương mỉm cười nghĩ đến cái chết sắp đến. Ông chú còn đứng nghĩ ngợi: Tôi còn hơi phân vân về chỗ năm mẫu để cho dì Thiêm cày và ở nhờ. Bán đất thì dì ấy phải dỡ nhà đi nơi khác.

Bà Thiêm, Trương gọi là dì, nhưng chàng không rõ sự liên lạc về họ hàng của bà với chàng ra sao. Từ ngày ông ấy mất, bà Thiêm về làng ở nhờ miếu

đất của nhà Trương. Thấy mẹ bảo gọi là dì, chàng cũng gọi vậy, và không bao giờ hỏi xem liên lạc thế nào. Nghe ông chú nhắc đến bà Thiêm, Trương nghĩ ngay đến Nhan, cô con gái bà Thiêm mà chàng gọi đùa là "hồng nhan đa truân". Chàng nghĩ thầm.

Đến năm nay "Hồng nhan đa truân" đã mười tám, mười chín.

Tự nhiên chàng thấy vui vẻ trong lòng. Chàng nói tới ông chú: Việc ấy chú không lo để chiều cháu vào chơi dì Thiêm và cháu sẽ liệu nói:

Thấy Mai đi qua, Trương hỏi:

Thế nào cô dâu đã trang điểm xong chưa?

Mai nói:

Mời anh vào xem cô dâu.

Chàng chỉ cốt xem mặt các cô phù dâu nên vừa đi theo Mai vừa hỏi:

Những ai phù dâu?

Chắc anh chẳng biết ai cả. Nhưng này anh Trương... cái áo nhung lam. Em chỉ nói thế thôi, chắc anh đã hiểu.

Trương đoán Mai bảo mình chú ý đến cô mặc áo nhung màu lam xem có bằng lòng cô ấy không?

Vừa bước vào buồng cô dâu, Mai đón ngay:

Cô dâu đâu. Có anh Trương vào mừng cô.

Trương đoán Mai nói câu ấy để giới thiệu mình với cô áo nhung lam. Chàng đưa mắt nhìn tìm cô áo nhung lam và khi đã thấy mặt, chàng quay vội đi nơi khác và bắt đầu mỉm cười vì cô áo lam vừa xấu vừa rỗ lại vừa béo. Chàng nhìn Mai rồi tự nhiên rũ ra cười: chàng thấy muốn cười, cười thật nhiều, cười thật mạnh, hình như cơ thể chàng đột nhiên cần đến cười cũng như cần đến thở. Mai cũng cười theo nên mọi người đều cho hai anh em cười với nhau vì một chuyện riêng bắt đầu từ lúc chưa vào đây. Cười xong, Trương thấy trong người khoan khoái, nhẹ nhõm.

Trương muốn ngồi mãi ở đây. Chàng không thấy ngượng vì các cô phụ dâu không cô nào đẹp cả, chàng muốn ngồi lại vì cái cảnh tấp nập của các cô phụ dâu trang điểm lẫn cho nhau trông vui mắt và mùi phấn, mùi nước hoa bay trong không khí lần đầu chàng thấy có vẻ nhẹ nhàng, trong sạch, không như những hương thơm thô tục ở các nơi ăn chơi. Trước cái cảnh ấy, Trương thấy nảy ra một ý tưởng, chàng ngồi lặng người suy nghĩ:

Hay ta hỏi Thu làm vợ? Bây giờ còn có thể được lắm. Ai biết. Mình bảo với Hợp đã khỏi bệnh rồi, chỉ việc lấy giấy đóc tờ đưa cho Hợp xem là giấy thì dễ như không. Phải đấy. Tội gì, sung sướng với Thu một, hai tháng rồi có chết thì chết.

Trương nghĩ đến những ngày vui trước khi cưới, đến cái phúc được Thu về với mình hoàn toàn về riêng của mình trong một căn phòng thơm và đẹp như một động tiên. Chàng nghĩ đến đôi môi của Thu hôm mới gặp nhau, lúc

nàng ở trên xe điện xuống, đôi mắt kiêu hãnh đương hé mở ngậm một góc vãi mấn.

Giá ngay trong lúc đó ai để ý nhìn kỹ Trương chắc sẽ thấy hai con mắt Trương sáng quắc, có vẻ đau khổ và dữ tợn.

Rồi được chết trong tay Thu còn hơn... còn hơn là chết dần chết mòn không ai thương, chết một cách khốn nạn như bây giờ.

Nhưng ngay trong lúc nghĩ như vậy, chàng vẫn biết có một tiếng ngầm bảo chàng:

Làm như thế xấu lắm.

Chàng tự bảo đối với chàng thì không có cái xấu cả, chàng là một người sắp chết đến nơi cần gì xấu với tốt. Tuy không cần gì cả, tuy việc xấu đến đâu chàng cũng có thể làm được không bao giờ mình tự khinh mình, mà chàng vẫn thấy trước rằng không thể nào làm việc cưới Thu, Trương đứng lên, trong trí bối rối những tư tưởng trái ngược về sự xấu sự tốt của hành vi ở đời.

Chiều đến, Trương xuống cuối làng thăm mộ hai thân chàng. Trương không muốn chết quê nhưng chàng mong khi chết rồi người ta sẽ đem chàng mai táng ở nghĩa địa nhà, chàng thấy nằm ở các nghĩa địa gần Hà Nội có vẻ tạm thời không được vĩnh viễn và âm ập như ở đây, cạnh những người thân thuộc. Chàng hơi buồn nghĩ đến chẳng bao lâu nữa lại có những đứa trẻ như chàng hồi còn bé, chạy nhảy trên mộ chàng, hoặc thả diều, hoặc bắt châu chấu những buổi chiều hè lộng gió. Chàng sẽ không biết đau khổ là gì nữa: trên mặt đất, chỗ chàng nằm chỉ còn có mấy ngọn cỏ may hồng rung rung trước gió thờ ơ và ở một nơi nào đó Thu mà chàng không bao giờ quên vẫn đi lại, cười nói, sống tự nhiên trong ánh sáng của thế gian trên kia.

Khi trở về, Trương đi ngang qua nhà bà Chiêm. Sáng ngày lúc trả lời ông chú, chàng cũng chưa định cách xử trí với bà Chiêm thế ra sao. Chàng nhận thấy việc ấy vì ngầm ý của chàng là muốn nhân dịp gặp Nhan.

Có nhiều người không có liên lạc gì lắm với mình, song những lúc có việc buồn tự nhiên mình nghĩ ngay đến và muốn gặp lại để giải khuây. Nhan là một người thuộc loại ấy đối với Trương lúc đó.

Bà Thiêm trông thấy Trương biết ngay là chàng đến vì việc bán đất. Bà mời Trương ngồi và bắt đầu than thở, Trương không nói câu gì và cũng không tỏ ý định của mình ra sao, chàng đợi Nhan một lúc lâu. Nhan ở ngoài vườn đi vào. Trương ngừng lên thấy vui hỏi hột:

Ai như cô "Hồng nhan đa truân"?

Nhan đứng lại, nàng chớp mắt luôn mấy cái làm ra bộ một người đương cố nhìn cho rõ, rồi mỉm cười nói:

À ra anh Trương, trông anh độ này...

Không muốn nghe. Nhan nói đến về gầy của mình, Trương vội gạt đi:

Độ này tôi vẫn đi học như trước. Tôi trông cô độ này đẹp ra.
Chàng nói đùa luôn cho đỡ ngượng vì câu khen?
Đẹp ra và trông có vẻ người lớn lắm rồi.
Nghĩ đến việc bán đất, Nhan buồn rầu nói:
Lớn rồi cho nên mới phải lo. Hôm nay trông thấy anh đến em mừng, nhưng vừa mừng vừa lo chứ không như ngày trước.
Bà Thiêm bảo Nhan rót nước uống. Trong khi Nhan sửa soạn ấm chén, Trương nói với bà Thiêm:
Về việc bán đất...
Chàng thấy Nhan ngừng lại nghe ngóng. Chàng nghĩ thầm:
Mình cũng chẳng mất gì cho nhiều lắm. Thế là lại đem cho Nhan một sự vui mừng rất lớn.
Chàng nói tiếp:
Cháu định chừa lại năm mẫu để cho dì và cô Nhan cứ ở như trước. Dì cứ việc giữ lại mà cấy coi như là của dì...
Không quay lại, nhưng chàng biết rằng bà Thiêm đương kéo vạt áo lau nước mắt. Chàng nói đùa với Nhan:
Thế là lúc này cô Nhan tưởng lắm. Lớn rồi nhưng trông thấy cô vị tất đã phải lo.
Nhan đặt khay chén xuống phản, đứng thẳng người nhìn bà Thiêm nói:
Mẹ em lạ quá. Buồn cũng khóc, vui cũng khóc thành thử khóc cả ngày.
Nàng quay lại phía Trương:
Hôm nọ bàn đến việc dọn nhà đi, mẹ em cũng khóc mất nửa buổi. Đã định lên Hà Nội nói với anh để lại cho chỗ ở. Không ngờ bây giờ...
Trương ngắt lời:
Bây giờ tất cả năm mẫu là về haỦn dì với cô cho đến khi tôi chết.
Nhan mỉm cười:
Như thế, em cứ mong anh sống mãi.
Trương nói:
Đến khi tôi chết thì đất ấy về hẳn dì và cô. Thành thử cô lại mong tôi chết ngay. Mà tôi cũng có thể chết ngay được lắm. Có phải không cô?
Anh chỉ nói đại.
Nhưng giả tôi chết ngay thật thì cô bảo sao?
Nàng ngơ ngác nhìn Trương vì nàng thấy Trương hơi lạ lùng. Trương cũng chợt thấy mình trống trải quá. Chàng vội vàng nói chữa:
Vì thế, nên muốn cho dì và cô yên tâm, tôi sẽ viết giấy cẩn thận. Cô nhớ đừng cho ai biết cả. Bây giờ thì cô lo cho tôi uống nước chứ. Ấm chén đã mang ra nhưng cô quên chưa pha nước.
Khi trở về nhà, Trương tự thấy bằng lòng mình. Mất mấy trăm bạc đất chàng cũng không thiết gì cả, vì chàng đã được một lúc sung sướng hoàn toàn

sướng ít khi có.

Chàng nhận thấy mình sung sướng không phải vì đã làm một việc tốt, nếu người chịu ơn là một người khác không phải Nhan, chưa chắc chàng đã sung sướng. Nhưng thực tình lúc đó chàng cũng ngầm mong ở Nhan một thứ gì khác.

Trong lúc ăn cơm, đông đủ cả mọi người, Trương lơ đãng nghe họ nói chuyện, chàng rạo rực không yên. Chàng nghĩ đến câu nói của Nhan khi Nhan tiễn chàng ra cổng:

Nói thực với anh, em không muốn sang bên ấy vì mới đây ông Đắc với mẹ em có chuyện xích mích. Cũng vì thế, em không sang ăn đám cưới cô Lan. Vậy đúng chín giờ anh ra cái quán cóc cây đa, em sẽ anh ở đó để lấy tờ giấy. Như thế có được không? Sợ phiền anh chẳng?

Chàng nhận lời ngay:

Được, đúng chín giờ. Không có gì phiền cả.

Nói xong chàng chào Nhan đi một cách vội vàng.

Bây giờ Trương nghĩ lại mới biết lúc chàng chỉ pháp phở sợ Nhan đổi ý kiến.

Mai đưa cho chàng đĩa quả ăn tráng miệng mỉm cười nói:

Thế nào anh Trương, anh nhất định không ở lại? Từ nãy đến giờ em thấy anh lơ đãng tẻ, chắc anh nhớ người nào ở Hà Nội.

Trương sẽ nói cho một mình Mai nghe:

Nhớ cô áo nhung lam.

Rồi hai anh em lại cười với nhau một lúc. Trương vừa cười vừa tự nhủ:

Nhan đối với ta có họ rất xa, nhưng cũng là có họ.

Chàng bực tức đứng lên, nhìn đồng hồ thấy hơn tám giờ, chàng về phòng ngủ rồi viết tờ giấy bán đất cho bà Thiêm.

Khi chàng ra tới quán gốc đa, Nhan đã đứng đợi chàng ở đấy. Chàng làm như chưa nhìn rõ thấy Nhan, lấy tay che miệng gọi rất nhỏ:

Cô Nhan.

Nhan khẽ đáp lại:

Em đấy. Anh Trương đấy phải không?

Hai người cũng thoáng nghĩ đến cuộc gặp gỡ lẫn lút của đôi trai gái. Nhan nói:

Anh nghĩ phải. Không có tờ giấy này, khi bán đất, ông Đắc bán hết cả thì rầy rà.

Trương ngẫm nghĩ:

Sao Nhan lại nói thế?

Hai người đã đến gần nhau. Nhan nói:

Em cứ lại ngoài cổng mãi không trông thấy anh.

Trương thấy Nhan vừa nói vừa thở mạnh như người sợ hãi hay cảm động

quá. Chàng cố lấy giọng âu yếm:

Em sợ gì mà thở mạnh thế?

Em cũng biết nữa.

Trương đã nhìn thấy hai con mắt của Nhan đen như hai chấm nhưng trong bóng tối mờ mờ. Trương bàng hoàng như người say rượu cố nhìn như không nhìn rõ nét, hình như khuôn mặt Nhan có một làn sương mù phủ qua. Nhan nói trong hơi thở:

Tờ giấy đâu, anh?

Trương chợt nghĩ đến lúc đưa thư cho Thu, chàng có cái cảm tưởng là đương trao cho Nhan một bức thư tình. Trương đặt tờ giấy vào lòng bàn tay Nhan trong tay mình. Nhan để yên. Trương ngẹn ngào chỉ nói được một tiếng:

Em...

Chàng giơ tay vòng lấy cổ Nhan kéo về phía mình. Chàng lấy làm lạ thấy Nhan cứ việc theo chàng. Môi chàng chạm vào một làn tóc, rồi đặt trên cổ Nhan đã đầm mồ hôi. Chàng giơ tay gạt mớ tóc rồi tìm đôi môi của Nhan. Trương nhắm mắt lại, lần đầu tiên chàng trao hôn với một người con gái trong sạch mà chàng yêu nên chàng muốn để hết cả tâm hồn hưởng cái thú ngây ngất nó đương làm chàng mê dại.

Nhưng không hiểu lúc đó chàng nghĩ ra sao, tự nhiên chàng sợ hãi đẩy vội Nhan ra:

Xin lỗi em... Em về ngay. Em về ngay đi.

Nói vậy xong, chàng lại muốn Nhan không đi. Chàng đợi Nhan cất tiếng nói, nếu Nhan nói lên một tiếng chắc chàng sẽ giữ lại. Nhưng Nhan vẫn chỉ yên lặng đứng cạnh chàng, một lúc lâu nàng ngoan ngoãn lặng lẽ đi ra khỏi quán. Trương dựa lưng vào thành tường, vẫn còn ngây ngất vì cái thú bất ngờ được hôn Nhan. Chàng vui sướng nhưng trong thân tâm tự thấy xấu hổ đã lợi dụng cơ hội để bắt một người con gái thơ ngây chiều mình. Chàng lẩm bẩm:

Lòng tốt, làm ơn, thương người để sau cùng lấy một cái hôn.

Trương hối hận đã vội giục Nhan về ngay không kịp dò ý xem Nhan có thực tình bằng lòng không.

Nếu Nhan thực tình bằng lòng?

Nghĩ vậy, chàng hơi tiếc rằng đã ngừng lại một cái hôn suông, chàng tự mắng mình lần nào cũng vậy, cứ bị những cái trách móc vô lý của lương tâm ngăn cản.

Giá mình ngừng lại được trước kia thì cầm lấy tay Nhan thì hơn. Nhưng đã hôn Nhan rồi mà thôi thì vô lý hết sức.

Chàng thấy nẩy ra ý kiến ở rón lại nhà quê ít bữa với Nhan.

Nhưng khi về tới nhà, đứng trước ngọn đèn sáng, chàng như người tỉnh giấc

say và nom thấy rõ sự thực: chàng không còn sống được bao lâu nữa, đối với Nhan như thế đã quá lắm rồi.

Mai ta nhất định đi sớm.

Chàng ngáp một cái bảo Tuyền:

Ta đi ngủ đi. Mai tôi phải dậy đi thật sớm.

Lúc ra xe, Trương cẩn thận chào đủ mọi người. Chàng hơi tức thấy mọi người vẫn thản nhiên nhìn chàng và không ân cần đáp lại nhưng câu nói từ biệt tha thiết chàng.

Khi đi ngang qua chỗ Mai đứng, chàng nói khẽ:

Gửi lời vĩnh biệt cái "áo nhung lam" của cô.

Lên ngồi trên xe nhìn mọi người một loạt, chàng mỉm cười ngẫm nghĩ:

Vài tháng nữa... họ sẽ hiểu rằng hôm nay mình chào họ lần cuối cùng.

Trên giậu ruộng nhô ra cái mái nhà cũ của chàng ngày trước: vẫn cái mái nhà màu nâu sẫm ẩn sau mấy cây soan ra dáng thanh thoát mà trước kia nghỉ học về thăm quê, mỗi lần chàng nhìn thấy là trong lòng vui hân hớp. Chàng ngẫm nghĩ:

Chắc ở cái cột phía bàn thờ vẫn còn những vết dao đánh dấu để đo xem mình cao lên được bao nhiêu.

Tự nhiên chàng nghĩ đến con mồi đen mà chàng đem lòng yêu mến và nhớ tìm xem nó bò ở đâu trước khi nhắm mắt ngủ.

Bây giờ chắc nó chết đã lâu rồi.

Chàng giơ tay chào mái nhà, chào hết cả những kỷ niệm êm đềm hồi thơ ấu.

Xe gần đến nhà bà Thiêm, chàng mong Nhan ở ngoài vườn, nhưng đến thấy Nhan, chàng cứ nhìn thẳng làm như không để ý đến. Nhan cất tiếng gọi:

Anh Trương, anh đi đấy à?

Trương xuống xe chạy lại phía Nhan đứng. Chàng sung sướng được biết Nhan không giận mình. Hai người đứng cách nhau một hàng xương rồng. Trương thấy Nhan đẹp quá: tóc nàng chưa chải, lơ thơ rủ xuống trán và cả một bên mái tóc lệch xuống vai, mắt nàng sáng và trong như không khí buổi sáng hôm đó. Trương nhìn mắt và đoán là đêm qua nàng đã khóc nhiều, khóc nhưng sung sướng, vì hai con mắt đẹp hẳn lên như thế kia là hai con mắt của một người sung sướng.

Chàng chưa dám tin chắc hẳn, chàng đợi Nhan nói trước. Chàng nhìn vào đôi môi của Nhan và nhớ lại đôi môi của Nhan và nhớ lại đêm qua ở trong quán.

Nhan nhắc lại câu hỏi:

Anh ấy đi đấy à?

Vâng tôi đi đây.

Độ bao giờ anh lại trở về?

Trương không đáp lại câu hỏi của Nhan. Chàng nói đến chuyện hôm qua:

Anh xin lỗi em. Em không giận anh chứ?
Nhan cuối mắt ngẫm nghĩ một lúc lâu. Nàng nói rất khẽ:
Em đợi anh trong ba năm nay. Anh viết thư về cho em nhé!
Nàng mỉm cười:
À, nhưng không biết viết thế nào để em nhận được mà không...
Trương ngắt lời:
Em đừng đợi thư của anh. Anh không bao giờ viết đâu.
Tại sao thế?
Anh van em. Em quên anh đi.
Nhan mở to hai mắt, ngơ ngác:
Làm sao thế anh?
Không sao cả, rồi em sẽ hiểu. Em quên anh đi. Xin lỗi em.
Chàng muốn ngắt câu chuyện, nhìn vào trong nhà, hỏi:
Dì đâu?
Mẹ em ra sau vườn.
Chàng đưa mắt nhìn người phu xe rồi nắm lấy bàn tay Nhan:
Thôi chào em. Chỉ ít bữa nữa em sẽ hiểu.
Chàng vội quay đi, nhưng chàng cũng đã thoáng thấy Nhan rơm rớm nước mắt sắp khóc.
Tới Hà Nội đi lẫn vào trong đám đông. Trương thấy mình đỡ tro trọi, chàng thấy cái chết của mình không quan trọng lắm với đời sống chung ồ ạt của mọi người xung quanh.
Gặp ngày chủ nhật, chàng đành rẽ vào nhà một bác sĩ Pháp quen thân, đưa lọ đờm cho bác sĩ xem. Ông ta điềm tĩnh nói:
Để tôi sẽ đưa đi thử. Còn như máu thể này không hẳn là máu lao, có lẽ vì đứt mạch máu ở phổi hoặc cổ. Có khi chỉ vì đổ máu mũi đêm nó đọng ở cổ rồi sáng ho ra. Đờm ho lao có những tia máu như sợi lẩn trong đờm chứ không loang như thế này. Ông ho ra chỗ đờm này về buổi sáng?
Chính thế.
Trương mừng rỡ quá. Bác sĩ ngồi thảo đơn đưa cho Trương nói:
Dầu sao anh cũng nên cẩn thận lắm vì ông bị đau phổi.
Chàng nhìn vào đơn và thấy tên những thứ thuốc quen dùng không có gì lạ.
Khi ra ngoài, Trương như người trút được một gánh nặng: chàng thấy vui vẻ sung sướng.
Về tới nhà, chàng ngạc nhiên thấy các cửa sổ để ngỏ. Người đầy tớ chạy ra nói:
Có cô Phương... Con bảo cậu đi vắng, cô ấy cứ vào.
Cô ấy đến từ bao giờ?
Cô ấy đến từ sáng và nhất định đợi cậu về. Cô ấy ăn cơm sáng ở đây và vừa ngủ trưa đây.

Có tiếng Phương trong nhà nói ra:
Em đợi anh mãi:
Trương hỏi:
Đợi để đi đâu?
Đi quần ngựa. Đi gỡ gác, lần trước thua cay quá.
Trương bước vào phòng và đến chỗ Phương ngồi cúi xuống hôn nhẹ một cái vào má Phương, vui vẻ nói:
Ừ nhỉ! Mình quên baỪng đi mất. Nhưng sao Phương không đi trước, đợi anh làm gì?
Phương vỗ vào hai túi:
Hết mẹ nó tiền rồi còn gì nữa.
Tớ cũng gần hết.
Nói câu ấy, chàng lặng người ngẫm nghĩ:
Bán được chỗ đất ấy, đủ tiền sống được dăm tháng. Thế rồi sao? Ngộ mình không chết.
Chàng mỉm cười:
Nếu không chết thì còn hơn nữa.
Chàng bảo Phương:
Đợi anh một lát anh thay quần áo khác.
Đương tháo giày, Trương nhắc thấy có bóng người ngừng lại sau khung vải xanh ở cửa sổ.
Phương hỏi:
Cái gì thế anh?
Trương đi dềp lại phía cửa sổ, kiễng chân nhìn ra. Trông sau lưng nhưng chàng cũng nhận được người ấy là Thu. Chàng cuống quýt quay trở vào.
Phương hỏi:
Ai thế?
Chàng vừa buộc vội dây giày vừa đáp:
Thu.
Thu là ai? Mà sao anh cuống lên thế kia?
Đi giày xong, chàng vội chạy ra ngoài phố. Ý chàng định đi vòng ra phía sau thật nhanh để đón đầu là như tình cờ gặp Thu, không biết là Thu vừa đi qua. Chàng muốn Thu tự ý đến với chàng chứ không phải chính chàng muốn tìm gặp Thu để sau không có thể trách mình được.
Nhưng ra đến cổng, Trương không thấy Thu đâu nữa.
Chắc Thu đã lên xe.
Chàng đứng ngơ ngẩn nhìn theo hút một chiếc xe chạy ở xa, trên xe có một người mặc một chiếc áo màu hoàng yến.
Một là Thu đi ngang qua nghe tiếng mình nên ngừng lại. Hai là Thu định đến thăm mình. Lạ quá, Thu tìm đến thăm mình. Vì lẽ gì?

Chàng tươi hẳn nét mặt:

Phải rồi. Chắc Thu định đến thăm mình nhưng vì nghe có tiếng Phương nên lại đi. Nếu không, vì có gì đến đây nàng mới thuê xe.

Trương vừa đi vào vừa lăm bắm tức Phương.

Thu, con nào thế?

Câu hỏi hỗn xược của Phương làm Trương không chịu nhin được nữa.

Câm miệng đi. Chỉ tại cô.

Ô hay, tại tôi làm sao?

Trương cởi áo vứt mạnh xuống ghế.

Lại còn cái gì. Có im ngay không. Thôi không đi đâu nữa cả.

Chàng ngồi thừ một lúc rồi kéo mặc áo, bảo Phương:

Nào thì đi. Thế có đi không thì đứng dậy chứ ngồi ỳ thân xác ra đó à?

Trương đứng dậy và trở lại vui vẻ. Chàng chỉ còn nghĩ một điều là Thu đã đến với chàng, chàng tin chắc như vậy tuy không tìm ra được vì lẽ Thu lại tìm đến nhà chàng. Chàng bá lấy cổ Phương vừa hôn vừa nói:

Khi tớ sung sướng quá, tớ hay sinh ra gắt gỏng. Phương đừng giận nhé.

Xe gần đến nhà, Thu mới nguôi cơn tức. Nàng không phải tức vì nghe thấy có tiếng đàn bà trong nhà Trương, nàng vẫn đã biết vậy đã lâu. Nàng tức chỉ vì được một lúc có đủ can đảm đến lại lúc không tiện vào nhà Trương.

Nàng đã định đến hơn một tháng nay. Trước kia, sau ngày Trương đột ngột bỏ ấp ra đi, Thu về Hà Nội, yên trí là thế nào Trương cũng đến chơi. Nàng đợi Trương mãi và cứ lần nữa như vậy hơn ba tháng. Sau nàng lấy làm lạ có đoán không dám hỏi ai. Có một lần Mỹ nói với Hợp:

Lâu nay sao không thấy anh Trương lại chơi. Chắc bạn học thi.

Nàng hỏi Hợp đợi Hợp trả lời. Vừa lúc đó có khách lạ đến chơi. Hợp chạy ra tiếp khách. Câu chuyện về Trương bỏ dở. Thu mấy lần gọi đến Trương với Hợp, nhưng cái cơ sao Trương không đến thì nàng không biết và cũng không ai cả.

Vụ hè đến, theo thường lệ ra Sầm Sơn nghỉ mát. Thu rất có hy vọng được gặp Trương ở ngoài ấy. Nàng yên trí rằng không thể nào Trương xa nàng được. Trương chắc vẫn trông thấy nàng luôn, nhưng Trương cố ý không cho nàng biết đấy thôi. Ở Sầm Sơn, nàng vẫn sống một cuộc đời ngoài mặt rất bình thản, nhưng thật ra trong lòng nàng lúc nào cũng sôi nổi tưởng nhói tới Trương. Nhiều khi nàng đi thơ thẩn một mình bên hòn Trống Mái hay vào rừng thông ngẫm mong được gặp Trương một cách bất ngờ. Đối với nàng Trương lạ lẫm và ái tình của chàng cũng lạ lùng như tính nết chàng, lạ lùng làm nàng ghê sợ nhưng có một sự quyến rũ rất mạnh. Thu ở Sầm Sơn có nhiều bạn trai hay nói cho đúng, những bạn trai của Mỹ nhưng so sánh với Trương, Thu thấy họ điều tầm thường. Những câu nói chuyện, những lời tán tỉnh, ái tình của họ, và cả đến vẻ mặt họ Thu cũng thấy nhạt nhẽo.

Thế rồi một hôm, vào cuối hè sắp đến lúc cả nhà trở về Hà Nội, nàng và Hợp với mấy người nữa đứng ở bãi cát gần rừng thông nghịch thả cỏ kim cho chạy thi. Một người quen mới ở Hà Nội ra nhắc đến Trương.

Trương độ này hồng, đậm ra chơi dữ.

Cũng chả mấy lúc nữa thì buồn.

Thu sắp chạy đuổi theo một bông cỏ bỗng ngừng hẳn lại. Gió đưa văng vào tai nàng từng mẩu chuyện.

Chắc anh ta có chuyện buồn bức lắm nên chán đời, đậm ra liêu. Trước có thể bao giờ đâu. Liêu đại đột quá.

Thu nhận ra tiếng ông Trăm nói giọng Huế.

Liêu một cách phi lý.

Rồi đến tiếng Hợp nói đều đều:

Trương nếu có chết thì cũng tại đốc tờ. Anh ấy cũng chỉ ho xoàng thôi, đi hết đốc tờ nọ đến đốc tờ kia, rồi đậm hoang bỏ học. Anh ấy giờ như người liêu muốn chơi cho chóng chết. Tôi khuyên mãi không được mà anh ấy lánh cả tôi nữa.

Thu đã mon men lại gần chỗ mấy người nói chuyện. Nàng lưỡng lự không biết có nên hỏi không, nhưng điều này nàng muốn biết, nàng cần biết quá nên nàng không thể dừng được.

Nàng hỏi Hợp:

Anh ấy bỏ học bao giờ?

Hợp đáp:

Đã lâu. Hình như vào quãng mùa đông năm ngoái.

Một cơn gió mạnh thổi lên, Thu chỉ mấy bông cỏ kim đương lăn trên cát bảo Hợp:

Ngựa của anh Hợp chắc về nhất.

Nàng chạy ra để được tự do nghĩ ngợi, lấy cớ là gỡ bông cỏ kim của nàng vướng vào một mô cát, Mỹ nói:

Gió mạnh quá. Có lẽ trời sắp bão, về thôi.

Thu đi chậm lại. Nàng quặt hai tay ra sau gáy giữ chặt nón, ngửa mặt đón lấy gió, mắt lim dim và trong lòng hồi hộp. Nàng đã hiểu được vì cớ gì Trương bỏ đi. Nàng sung sướng lắm lắm.

Phải rồi, Trương đi vì không muốn mình khổ. Trương liêu vì mình.

Nàng sung sướng vì cái cảm tưởng thấy mình rất cao quý đối với Trương.

Trương yêu nàng và tôn trọng nàng một cách siêu việt chứ không như những người bạn của Mỹ chỉ con nàng như một người con gái thường, tán tỉnh để thỏa một sở thích riêng hay vì mong mỗi lấy một người vợ có nhan sắc hoặc giàu. Thu ngầm trách Trương sao không bảo cho nàng biết. Nàng thốt nghĩ đến việc cứu Trương và bồi hồi thấy trước cái oanh liệt của công việc nàng.

Bây giờ cũng chưa chậm. Mình phải đến với Trương. Đợi anh ấy thì không

biết bao giờ vì anh yêu nhưng anh ấy kiêu ngạo lắm kia.

Thu bàng hoàng với cái ý tưởng tìm đến Trương vì cái ấy hợp với sự mong mỗi không tự thú bấy lâu của nàng. Thu giấu là Trương kiêu ngạo, nhưng chính Thu trước kia sợ dĩ không đến với Trương cũng chỉ vì nàng kiêu ngạo, cho mình làm việc ấy là từ hạ đối với Trương. Giờ thì nàng đã có một cơ để khỏi tổn hại đến lòng tự cao là đến để mong vớt v ra khỏi vòng truy lạc.

Về Hà Nội, dò hỏi mãi Thu đã biết được chỗ ở của Trương, nhưng hơn một tháng sau nàng mới thấy can đảm tìm đến nhà Trương. Nàng đứng lại trước cửa, lưỡng lự, quỳ tim đập mạnh quá khiến nàng hao mắt phải chống tay vào gốc cây trên hè. Nàng đương nghĩ không biết có nên vào không thì thoáng nghe trong nhà Trương có tiếng đàn bà. Nàng không lưỡng lự nữa; sẵn có cái xe nàng lên ngồi bảo kéo đi thật mau.

Hụt vào một lần, Thu vẫn định tâm là sẽ trở lại, trước khi lại, nàng viết cho Trương một bức thư.

Anh Trương,

"Em muốn đến thăm anh ngày thứ hai sau, 16 tháng 10. Vì lẽ gì rồi anh sẽ hiểu. Anh nhớ cho đúng mười giờ sáng hôm đó anh nên có ở nhà một mình".

Thu cẩn bút mãi không biết ký tên là gì cho khỏi lộ nếu có ai xem lộ thư, mà Trương xem lại biết được là nàng. Thu toan ký: "Người chỉ nhận được của anh một bức thư", bỗng mỉm cười chớp mắt một lúc ngẫm nghĩ rồi đặt bút quả quyết viết: "Người để quên chiếc áo cánh ở đầu giường".

Thế này thì hẳn chỉ mình Trương biết và biết Chắc chắn là ai. Chắc Trương hoảng sợ không hiểu tại sao mình biết được.

Nghĩ vậy, nàng lại thấy yêu Trương hơn lên một chút, nàng mỉm cười, tinh nghịch nhắm một bên mắt và lẩm bẩm như nói với Trương: Chắc anh phải phục em là tài.

Ngày thứ hai, Thu dậy thật sớm. Nàng muốn sắp sửa đi ngay, sợ ở lại nhà đến gần giờ thì có việc bất thần ngăn trở chàng. Nàng mở cửa sổ nhìn trời: Hôm nay chắc trời nắng. Mình có thể mặc áo màu sáng được.

Nàng ngẫm nghĩ không biết Trương thích màu áo gì. Sau cùng nàng chọn chiếc áo nhã nhất của nàng, một chiếc áo lụa trơn, cúc thủy tinh trắng.

Thế này, để khỏi lẫn với những cô gái giang hồ vẫn đến nhà Trương.

Nàng thấy hơi chán nản.

Kệ xác anh ấy. Anh ấy sướng chán. Cần gì đến mình. Hơi đau.

Vừa nghĩ vậy, nàng vừa thoa phấn lên má, nàng vui sướng thấy hai con mắt nàng trong gương có phần sáng và trong hơn mọi ngày. Nàng nhờ đến hôm ngồi trên xe điện, lần đầu nhận thấy hai con mắt Trương có một vẻ đẹp là lạ và nào nùng như có một ẩn một nổi đau thương không cội rễ. Nàng nghĩ thầm: Chắc anh ấy cũng thấy mắt mình đẹp.

Ra đến ngoài, bà Bát hỏi:

Cô đi sớm thế?

Cháu đi mua cái khăn quàng.

Bà Bát nói đùa:

Phải, cô đi mua bán sớm sửa cái gì thì phải đi thật sớm, nếu không thì không kịp về ăn cơm.

Đi cứ nói thế, chứ cháu có thích diện lắm đâu. Đây đi xem, cháu ăn mặc thế này này.

Bà Bát nhìn Thu mỉm cười:

Ấy cô ăn mặc thế là đẹp. Mà độ này tôi trông cô có phần đẹp hơn.

Thu sung sướng vui như hoa nở:

Thế à đi? Con có về muộn, đi đừng đợi cơm nhé. Có lẽ con chơi đằng chị Thuận hay đằng chị An. Có lẽ thôi...

Thu đi bộ ra hàng khay để mau khăn quàng. Đương đứng vợ vẫn ngấm vào cửa hiệu, nàng thấy họa sĩ Vân đi qua.

À may quá. Anh vào đây với tôi.

Thấy nàng mừng cuống quýt và ân cần vồn vã mình, Vân hơi sững sốt.

Chàng mở trừng hai con mắt hỏi dồn:

Cái gì thế? Cái gì thế?

Anh vào đây chọn cho tôi cái khăn quàng nào thật đẹp. Loại mỹ thuật các anh chỉ ích lợi cho loài người những lúc này thôi.

Nàng có ý mua cái khăn mát thật nhiều thì giờ, để khỏi nóng ruột đợi đến giờ nhà Trương. Vân tuy có việc cần nhưng chàng cũng vui vẻ chiều Thu.

Chàng sung sướng đoán là Thu mến mình nên chàng chùng chình không chịu mua cho xong ngay chiếc khăn.

Chàng nghiệm thấy Thu vui tươi hơn mọi lần gặp ở Sầm Sơn và nhất là hai con mắt nàng hôm nay trông có duyên lạ lùng.

Thu trả tiền, quàng ngay khăn lên cổ mỉm cười chào Vân, rồi đi lướt qua một vài hiệu khác mua các thứ lặt vặt. Nhìn đồng hồ thấy mười giờ kém năm, nàng vội gọi xe thuê đến phố Trương ở. Lên ngồi xe Thu mới thấy bắt đầu nóng ruột. Nàng tự nhủ:

Mình sợ hãi điều gì. Ai biết được. Còn đối với anh ấy? Nếu mình đến nhà một người đàn ông khác có lẽ đáng sợ thật, nhưng đối với Trương...

Thu tin Trương yêu nàng lắm, yêu một cách tôn kính, nên nàng chắc Trương không dám xúc phạm đến mình.

Trong lúc đó, Trương đứng sau một cánh cửa mở hé nhìn ra đầu phố. Chàng mong Thu đến sớm, nên chàng đứng như vậy hơn một khắc đồng hồ, chàng đứng yên mặc dầu đã chồn chân vì chàng không muốn bỏ lỡ cái phút sung sướng được trông thấy một bóng thân yêu hiện ra ngoài ở đường. Trông mấy hôm chờ đợi, chàng không thể ngồi yên ở nhà, rủ anh em đi suốt ngày đêm. Chàng không biết khổ sở đến bậc nào nếu phải đợi Thu dăm ba hôm nữa.

Lỡ Thu không đến...

Vừa nghĩ thế xong thì chợt thấy bóng Thu hiện ra ở một gốc cây bàng. Nàng giở ví trả tiền xe rồi đi về phía nhà Trương. Tới nơi Trương thấy nàng đi thẳng hình như không định rẽ vào, bỗng nàng ngừng lại nhìn ngang nhìn ngửa một lúc.

Trương lấy tay mở cánh cửa sổ cho mở rộng để Thu biết là có mình đứng đợi, rồi chạy ra phía cửa buồng khách, Thu đã vào tới nơi, đến lúc gặp nhau hai người ấy thân nhiên như không: Thu chào trước và Trương nghiêm trang hơi cúi đầu chào lại hình như trong một cuộc đến thăm rất thường của hai người quen.

Thu đi ngang qua mặt Trương tiến thẳng vào chỗ đặt bộ "sa lông". Nàng đứng nhìn một bức tranh vẽ mấy người Thổ đứng cạnh một con ngựa trắng, lăm lăm:

Tranh này của anh Vân vẽ.

Có tiếng dây xích động ở ngoài cổng, Thu đoán ngay là Trương khóa cửa vườn; nàng bất giác lo sợ tuy nàng đã biết cần phải đóng cửa phòng khi có khách đến. Thấy trên bàn đã để sa-ŭn ấm chén, Thu biết là trong nhà không có đầy tớ. Lại có cả một hộp bánh ngọt mua ở cửa hiệu Charles. Chàng giật mình nghĩ:

Suýt nữa thì hai người chạm trán nhau ở hàng Khay. Cũng may.

Mời cô ngồi.

Anh để mặc em.

Thu ngồi xuống ghế, mở ví lấy chiếc khăn tay khi Trương rót nước mời nàng uống. Hai người uống thông thả, từng ngụm nhỏ một và hình như đương chú ý ngẫm nghĩ đến hương vị của nước chè.

Thu hỏi:

Anh ở đây từ bao giờ?

Từ độ ấy.

Thế à?

Trong trí hai người cùng thoáng hiện ra cái cảnh về áp ăn mừng thọ. Trương thầm trách mình sao ngồi cạnh Thu lại ngượng nghịu nhút nhát một cách vô lý như thế. Chàng muốn bắt đầu nói với Thu những câu thân yêu nhưng vẫn không dám, vì thấy vội vàng quá, chưa phải lúc bắt đầu. Chàng lại nhắc chén nước lên, uống từng hớp nhỏ: bàn tay chàng cầm chén hơi run. Thu hỏi:

Em đến chậm để anh phải đợi có phải không?

Trương nói:

Anh nhận được thư của em hôm kia.

Trương ngẫm nghĩ không biết có nên nói rõ cả sự thực về cái chết sắp đến nơi của mình hay cứ để Thu tưởng là mình chỉ đau xoàng? Chàng nhìn Thu và sao lúc đó chàng thấy Thu đẹp thế, đẹp hơn hết từ xưa đến nay, chàng lại

chắc Thu yêu chàng cũng như chàng yêu Thu, nói ra chỉ thêm đau khổ. Hai người lặng lẽ nhìn nhau một lúc lâu Trương nói:

Lúc này anh không muốn nghĩ gì khác cả. Nhờ em, anh như người sống lại... được một lúc như lúc này rồi mai có chết cũng cam tâm.

Lần đầu tiên Trương xưng hô "anh em" với Thu, nhưng chàng không để ý đến.

Em đến làm gì nữa. Khổ anh quá.

Câu nói ruồng rẫy của Trương khiến Thu sung sướng và càng gọi nàng thấy việc mình đến là cần thiết cho Trương.

Từ trước đến nay em có biết gì đâu.

Trương ngạc nhiên hỏi:

Em biết gì cơ?

Thu ngỏ luôn cái cơ xui nàng đến để nàng khỏi ngượng với Trương và Trương khỏi tưởng lầm mình.

Vì thế đến giờ em mới hiểu sao trước kia anh đột nhiên bỏ đi. Anh cũng chẳng nên thất vọng. Chịu khó chữa thì khỏi. Tại sao anh lại cứ liều, hình như không muốn khỏi.

Nghĩ đến cái tên ký của Thu trong bức thư chàng mỉm cười hỏi nhỏ Thu: Này, làm thế nào Thu biết được?

Thu đáp:

Anh Hợp biết.

Trương thấy người như tê dại hẫng đi.

Anh Hợp biết? Anh Hợp nói?

Nói cho đúng, em có hỏi gì đâu. Anh ấy nói chuyện với mấy người khác, em nghe lỏm được.

Trương nhẹ hẫng người:

Không, em làm anh hết cả hồn vía... Anh định nói chuyện đến... đến cái áo cánh... hôm ấy cơ mà...

Đó anh đoán được.

Xin chịu.

Hai người trở nên thân mật như đôi tình nhân và từ lúc đó không đá động đến chuyện ốm đau nữa, cũng nhắc lại những việc xảy ra hồi mới quen nhau,

Trương nói:

Thu để ý anh hồi lúc nào?

Ngay hôm trên xe điện.

Thế mà anh tức mãi đến giờ vì lúc xuống xe em không thèm nhìn anh.

Nhưng giá hôm đó em nhìn anh thì có lẽ không có ngày hôm nay.

Trương mỉm cười:

Anh tức lắm nên anh muốn báo thù, quyết tâm làm khổ em, quấy rầy em đến chơi.

Nhưng anh chỉ làm cho anh khổ thôi, có phải thế không?
Trương nói giọng nửa đùa nửa thật:
Em Thu này, đã có lúc anh có ý kiến rất hay là giết em đi.
Thu mỉm cười một cách kiêu hãnh. Trương thốt nhớ lại cái mỉm cười của Thu hôm ở ấp, chàng nói với Thu về Hà Nội trước. Nàng đưa cao hai đuôi lông mày như người khêu khích:
Anh tưởng em sợ à?
Trương hỏi:
Nhưng tại sao em lại cứ yêu anh?
Thế giờ em cũng hỏi lại anh câu ấy thì anh bảo sao?
Anh không biết. Tự nhiên như thế, không dừng được. Ngay từ lúc anh nói câu...
Chàng ngừng lại, hỏi Thu:
Em có nhớ câu nói trên xe điện không.
Thu mỉm cười nói:
Nắng mới trông ngon lạ.
Anh chắc không phải câu nói ấy mà em để ý đến anh. Chắc vì số kiếp...
Chàng mời Thu:
Em ăn bánh?
Phải đấy. Để em sửa soạn cho.
Nàng đứng lên lấy hộp bánh, cởi dây và đặt ra đĩa tự nhiên và lanh lẹ như khi dọn bánh thết khách ở nhà.
Trong lúc Thu ăn bánh. Trương ngồi nhìn chăm chú vào đôi môi của Thu. Thu ăn dở một chiếc vừa đặt xuống. Trương cầm ngay lấy chiếc bánh dở ăn nốt:
Cả đời anh chưa bao giờ ăn chiếc bánh nào ngon hơn.
Thu then nóng bừng cả mặt. Nàng hơi lo sợ, bất giác đưa khăn tay lên lau miệng. Trương hiểu ý:
Em không sợ, anh không dám xúc phạm đến em, anh chỉ xin em cho phép anh cầm lấy bàn tay em trong một lúc, một lúc thôi.
Thu vẫn để yên chiếc khăn tay che miệng, nàng như người bị thôi miên thong thả gơ bàn tay phải ra cho Trương nắm lấy. Trương nắm rất nhẹ lấy bàn tay Thu, bàn tay mà trước kia chàng chỉ được nhìn trộm trên nền khăn trắng. Tự nhiên Thu có một cử chỉ thân mật như vợ với chồng, kéo hai bàn tay của Trương đặt lên đùi mình. Trương nhận thấy hơi ấm của người Thu thấm dần dần vào hai lòng bàn tay và đoán thấy cái êm ái của làn lụa trên da thịt. Chàng nghĩ sẽ được thấy rõ hơn nếu động bàn tay nhưng chàng sợ hãi nín thở và cố giữ bàn tay thực yên lặng. Hai người không nói câu nào, cũng không nhìn nhau, cứ lặng lẽ ngồi như thế lâu lắm. Từ ngoài phố tiếng còi một chiếc xe ô tô vụt qua và tiếng rao của một đứa trẻ bán sấu.

Thu khẽ nói:
Thôi, em đi về thôi.
Trương bỏ tay Thu ra:
Phải đấy, em nên về.
Chàng thờ dài một cái khẽ, hỏi tiếp:
Bao giờ em trở lại?
Không chắc. Nói trước làm gì. Sao anh không lại chơi đằng nhà, anh lại thì tiện hơn.
Trương ra công nhìn hai đầu phố rồi trở vào bảo Thu:
Phố vắng, em ra được rồi.
Thu cúi chào Trương, nét mặt bỗng trở nên nghiêm trang. Khi Thu đi ngang qua, chàng đã toan cầm lấy tay một lần nữa rồi hôn Thu, nhưng chàng cố giữ lại được. Chàng nói: Em cho anh xin chiếc khăn tay của em.
Thu không đưa chuyển tay chiếc khăn cho Trương, nàng đặt vội chiếc khăn lên mặt ghé vội đi ra.
Trương lại phía cửa sổ đứng nhìn theo Thu qua bức màn rèm rồi ngồi xuống ghé ôm đầu nghĩ ngợi. Thu đi rồi, chàng không thấy sung sướng gì cả, điều mà trước kia chàng không dám tới nay đã thành sự thực, sao chàng vẫn không thấy lòng mình thỏa mãn.
Chỉ có thể thôi à? Sao mình lại khốn nạn không nói rõ hết cả cho Thu biết và thôi hẳn có hơn không. Mình hãy còn tiếc và mong ở Thu. Mong mỗi thứ gì mới được chứ?
Giá lúc này khi định nói, chàng không thấy Thu đẹp hay chàng nhìn mặt Thu không thấy yêu lắm thì có lẽ chàng đã nói rồi.
Ô, nếu nói được ra, hay nếu Thu không yêu mình thì mình nhẹ nhàng làm sao.
Nghĩ đến chiếc khăn của Thu, Trương với cầm lấy vò nát trong hai bàn tay rồi đưa lên miệng. Chàng vừa cắn mạnh chiếc khăn vừa thầm nói với Thu, rung rung muốn khóc:
Em Thu yêu anh làm gì. Khổ anh lắm.
Thu về đến nhà vừa lúc sắp dọn cơm lên. Thấy mẹ mình và bà Bát ngồi ở buồng ăn, nàng dừng lại hỏi:
Anh Mỹ em đi học đã về chưa?
Về rồi. Cô đã mua khăn quàng chưa?
Mua rồi.
Nàng không có ý tránh câu hỏi của bà Bát, nhưng nàng cũng không láu táu nói nhiều như mọi lần sợ có câu nào vô ý chẳng. Đi đi lại lại dọn dẹp trong nhà. Thu lại thấy cái yên ổn của cuộc đời sống hàng ngày rất bình thường. Nhưng nàng bàng hoàng nhận thấy đời sống của nàng có ý vị hơn trước;

đậm đà hơn, một vị hương âm thầm không rõ rệt, ấm áp như hương thơm đọng trong một quả cam mới hái ngoài nắng vào, chưa bóc vỏ.

Bướm Trắng

Phần Thứ Năm

Mùa đông năm ấy. Trương thấy rét hơn mọi năm, có lẽ tại người chàng một ngày một yếu hơn. Uống đi uống lại mãi vẫn chừng ấy thuốc chàng cũng đâm chán, có nhiều lọ trên bàn mau về chàng cũng không buồn mở ra nữa. Thầy thuốc bảo uống, bảo tiêm, chàng cũng theo như vậy cho đủ lệ vì chàng có cần uống và tiêm cho khỏi đau. Chàng cho chỉ có nghỉ chơi bởi là hơn cả, nhưng nghĩ đến bao nhiêu người khác nhà giàu đã chết vì ho lao sau mấy năm nghỉ ngơi tĩnh dưỡng hết sức, chàng biết nghỉ chỉ để kéo dài cái hạn bệnh ra được nhiều mà thôi. Như thế để làm gì?. Trương đã đến thời kỳ mong cho cái chết chóng đến. Chàng đã chán sự chơi bởi đi quanh quẩn cũng chỉ có chừng ấy thứ. Chàng không thấy mình ham mê thứ gì cả, nhưng thôi không chơi bởi nữa thì chàng không bao giờ nghĩ tới, cũng như chàng không bao giờ nghĩ tới sẽ hết tiền tuy vẫn biết là một ngày kia số tiền bán đất cũng hết.

Tuy hơi lạ lòng nhưng đã có lúc Trương mong số tiền ấy chóng hết, tiền hết thì có lẽ chàng sẽ không chơi bởi nữa. Chàng không bao giờ thấy được sung sướng trong sự chơi bởi, trái hẳn với ý chàng tưởng lúc mới ốm và chàng không hiểu vì lẽ gì nhiều người lại mê đắm được. Chán rồi, nhưng tự nhiên thôi thì chàng không thể thôi được. Nếu ở đời không có những thú vui kia hay nếu chàng hết tiền lại có những thú giải khuây ấy thì không sức nào ngăn cản chàng được cả. Chàng biết không thể nào có đủ gan kiềm chế mình vì không bao giờ chàng thấy cần kiềm chế cho thêm khổ vô ích.

Có lần đêm, trời đương mưa gió, chàng trở dậy đi bộ ra Khâm Thiên tìm các bạn chơi: chàng muốn đi bộ hơn là đi xe mặc dầu trời lắm tầm mưa vì chàng thấy có một cái thú đầu đọa tầm thân mình. Không phải Trương thích gì một tối vui đùa, nhưng nếu cứ ở nhà để chống lại cái ý muốn đi thì chàng thấy mình khổ ghê gớm, Chàng đã đi cho khỏi bị cái khổ đó, chỉ thế thôi.

Tìm khắp nơi không có bạn quen, chàng ra tiệm khiêu vũ nhảy vại điệu, vì thấy nhiều chàng thấy mệt. Thường thường chàng chỉ ngồi với một vũ nữ nào mà chàng ưa thích nói chuyện, uống rượu rồi khi tan đưa họ về tận nhà hay rủ họ đi ăn đêm.

Một hôm đương ngồi ngắm các vũ nữ nhảy lượn, chàng giật mình tưởng Thu ôm đàn ông trước mặt. Sao có người giống Thu đến thế, cũng cái miệng ấy, cái mũi hơi cong và xinh xinh như của Thu. Nhưng tiếc thay đến khi nhìn trước mặt, người ấy không còn giống Thu nữa. Chàng không nhảy với vũ nữ lần nào, nhưng suốt tối cứ ngồi đấy nhìn và bàng hoàng nghĩ tới Thu. Ôu

ngoài trời mưa và lẫn với tiếng kèn, thỉnh thoảng cơn gió lại rít lên một tiếng dài. Cũng giờ này, Thu yêu quý của chàng trong bộ quần áo lụa trắng trong, chắc đương bình tĩnh ngủ. Chàng nghĩ đến phép thôi miên và một lúc lâu cố hết sức chú ý đến Thu, tưởng tượng nhìn vào gáy Thu, rồi chàng mỉm cười tự nhủ.

Thế này chắc Thu đương cựa mình trên giường và nằm mơ thấy mình trong một giấc mơ.

Những hôm thức khuya như vậy, khi về đến nhà, Trương thấy rời rã cả chân tay, chàng vật mình xuống giường không buồn kéo gọng màn vì chàng thấy công việc ấy nặng nhọc quá. Chàng nhắm mắt lại, người thêm thếp, trong ngực trống rỗng như hai lá phổi đã tan mất rồi. Chàng yên trí ngủ là không bao giờ dậy nữa.

Nhưng rồi đêm sau chàng lại đi và lại thức khuya như vậy. Một buổi chiều chàng lên cơn sốt. Chàng không cho mời thầy thuốc tới và luôn ba bốn ngày nằm lì ở trên giường mong cái chết đến. Không có triệu chứng gì rõ rệt cả, nhưng Trương tin Chắc chắn là lần này chàng không thể qua khỏi được, Trương thấy trong người mình có vẻ khác lạ thường, lạ lắm không có tiếng gì để diễn ra cho người khác hiểu, có lẽ chỉ có người nào sắp đến lúc chết mới được thấy như thế. Trương nghĩ đến việc lại thăm Thu:

Đến lần này là lần cuối cùng đây.

Chàng vùng trở dậy. Thấy choáng váng chàng ngồi yên một lúc và hai tay nặng nề chông xuống thành giường. Chàng nghĩ ngợi một lúc xem có nên đi không, rồi ra bàn gương rửa mặt, chải đầu. Mặc bộ quần áo mới. Sức hết nước hoa, chàng thấy trong người đỡ rời rã và biết có đủ sức để đi lại nhà Thu.

Trương nhìn đồng hồ rồi thuê xe ra nhà hát tây. Chàng đi bộ lên phía trường cao đẳng, cố ý đợi Mỹ ra và làm như tình cờ gặp Mỹ. Mỹ bắt tay chàng hơi sững sốt:

Sao hôm nay trông anh gầy thế?

Ấy tôi vừa ốm một trận xong. Có lẽ bệnh cúm, giờ thì khỏi hẳn rồi. Ăn đã thấy đói tẻ.

Mỹ nói:

Thế thì may quá. Anh lại ăn cơm đảng tôi hôm nay có anh Điệp, anh Linh và cả anh Hợp nữa cùng ăn cơm. Ăn xong hòa đàn chơi. Anh Điệp kéo violon, còn anh Linh thì thổi clarinette.

Trương nhận lời và bảo Mỹ đứng đợi để vào trường mượn bài của anh em về chép. Theo ý muốn của Thu, chàng đã nộp tiền học và thỉnh thoảng cũng lại trường nghe giảng. Cái cơ chính là để gặp Mỹ, vì có gặp Mỹ thì có gặp được Thu một cách tự nhiên và vô lý.

Trương nhận thấy Thu khi nhìn mình cũng sững sốt như Mỹ lúc nãy. Chàng

hiếu ý vội nói với Mỹ:
Mới ốm dậy đi mỗi chân ghê.
Chàng cốt ý cho Thu hỏi về mình được tự nhiên. Thu hỏi:
Anh ốm đây à?
Bị bệnh cúm xoàng. Giờ thì khỏi hẳn rồi. Tôi bắt đầu ăn trả bữa.
Chàng thấy Thu cau đôi lông mày nhìn chàng như có ý trách.
Ăn cơm xong, hòa đàn được một lúc, Linh nài Thu hát mấy bài để chàng hòa theo. Thu từ chối và nhìn Trương. Trương nói:
Cô Thu cũng hát cơ à? Tôi cứ tưởng...
Thu mỉm cười:
Vậy thì em hát để cho anh Trương anh ấy khỏi khinh là em không biết hát.
Để em hát bài... gì được?
Linh nói:
Bất cứ bài gì cô thuộc.
Thế để em hát bài "Người ta chỉ yêu một lần thôi". Thế có được không?
Hợp nói đùa:
Được lắm chứ. Hai lần mới không được.
Nếu anh cứ thế thì em không hát nữa, em ngượng lắm.
Việc gì, bài hát là bài hát và lời nói trong bài hát là chuyện khác. Yêu một lần chứ yêu đến mười lần ở trong bài hát cũng tha hồ. Bây giờ cô mạnh bạo hát lên cho nghe.
Linh thấy nàng hát sai cả nhịp nhưng cũng cố theo. Trương không biết gì về âm nhạc cả: chàng chỉ thấy tiếng Thu trong và ấm áp. Chàng để ý lời diễn nhiều hơn là điệu hát. Mắt Thu chàng thấy sáng long lanh mỗi lần nhìn chàng. Chàng biết là Thu đang nghĩ:
Em hát để cho một mình anh nghe.
Trương ngả lưng xuống chiếc ghế bành, trong người mỗi một nhưng sung sướng. Chàng lim dim mắt lại và trong vùng ánh nhỏ lọt vào mắt chỉ còn in có hình khuôn mặt Thu với hai con mắt yêu quý đang nhìn chàng. Chàng thở rất nhẹ, bỏ thông hai tay xuống, mỉm cười ngẫm nghĩ:
Giá như bây giờ mình cứ như thế này mà chết thì ít ra cũng được chết sung sướng.
Đợi Thu hát xong, Trương đứng dậy xin phép về. Chàng lấy có là mới ốm khỏi không ngồi lâu được, nhưng cốt ý của chàng là muốn lần cuối cũng giữ trong trí một hình ảnh đẹp nhất của Thu. Mỹ nói:
Để nghe các anh chơi bài Nocturne đã. Ta ra đứng ở cửa sổ nghe mới hay.
Thu đã đứng trước ở phía cửa nên Trương nhận lời ngay. Chàng đến đứng cạnh Thu. Thu giật mình quay nhìn rồi nói:
À, anh...
Ngoài vườn, đêm yên lặng. Không có gió, nhưng hơi lạnh đưa qua cửa vào

phòng ẩm như làn gió nhẹ. Trên những chòm lá cây đen các ngôi sao trong quá nên trông tưởng như rời ra. Trên nền trời sa xuống đứng lơ lửng ở giữa lưng chừng cao. Trương nói thật khẽ cho khỏi lấp tiếng đàn và nhờ thế ghé gần vào Thu được tự nhiên:

Các ngôi sao hôm nay hình như rớt xuống gần hơn. Tưởng tượng giá cầm cái vót, mà vót thì được một mớ ngọc thủy xoàn đủ làm một cái vòng đeo cổ.

Thu nói:

Anh Trương thi sĩ nhỉ. Cái vòng ấy anh cho tôi nhé.

Tiếng đàn vừa dứt, Thu quay lại hỏi Linh:

Anh còn nhớ bài hát ra Huế của cô Long ở Sầm Sơn không?

Còn nhớ.

Thế để tôi hát hòa theo.

Nàng nói với Trương:

Tôi lại hát được cả giọng Huế nữa cơ.

Rồi nàng cất tiếng hát câu ca dao Huế theo giọng ru em kéo dài và buồn như tiếng than:

Trăm năm dẫu lỗi hẹn hò. Cây đa bên cũ con đò khác đưa. Cây đa bên cũ còn lưu. Con đò sớm thác, thuở xưa đi rồi. Trương hỏi:

Còn lưu là còn gì?

Còn lưu là còn lại, còn đây. Tiếng đường trong.

Thế con đò sớm thác?

Con đò sớm thác là người lái đò sớm chết.

Thế à, sớm chết.

Thu nói:

Thương quá nhỉ. Chắc là chuyện có thật của một người nào yêu một cô lái đò nào, sau trở lại bên đò cũ thì cô đã chết rồi.

Trương quay vào trong nói với mọi người:

May quá, vừa ốm dậy lại được nghe đàn ngọt hát hay. Giờ thì tôi về, chẳng biết bao giờ mới được nghe lại nữa. Có lẽ không bao giờ.

Chào mọi người xong, chàng đưa mắt nhìn Thu lần cuối cùng. Chàng thoáng nhận thấy một tia nghi ngờ trong vẻ nhìn của Thu, quả tim chàng đập mạnh quá, chàng nhớ đến câu nói của Chuyên:

"Tôi sợ quả tim của anh..."

Vừa nghĩ thế xong, chàng thấy người mình xiêu về một bên và cái cánh cửa hình như ngã về phía chàng. Cái quả nắm xư xoay hẳn đi một vòng, chàng không sao nắm lấy được, vì chàng có hai ba bàn tay phải không biết nắm bàn tay nào. Chàng không biết gì nữa.

Mỹ chạy lại đỡ ngay được Trương trước khi ngã gục xuống nền gạch. Chàng đặt vào chiếc ghế bành. Mọi người xúm quanh lại. Thu gọi to:

Anh Trương, anh Trương. Các anh gọi, lay cho anh tỉnh. Để em đi lấy lọ dầu.

Một lúc sau, Trương đã tỉnh, như nghe thấy tiếng Thu nói "dầu đây rồi", chàng không muốn mở mắt vội. Một bàn tay mềm đặt lên trán rồi nắn hai bên thái dương. Chàng mở mắt nhìn và hơi thất vọng vì người xoa dầu là Hợp, còn Thu, nàng đứng lẫn sau Linh và Diệp, mở to hai con mắt đang nhìn chàng. Trương nói:

Cám ơn các anh. Chắc tôi ra cửa bị gió lạnh. Nhưng giờ thì khỏi hẳn rồi.

Ngồi nghỉ một lát là hết ngay.

Để lát nữa anh Hợp đưa anh về.

Đừng phiền đến ai cả, cứ thuê cho tôi cái xe là đủ rồi.

Lên xe ngồi một lúc lâu, Trương thấy trong người dễ chịu hơn trước. Chàng mỉm cười khi nghĩ đến rằng lúc chàng muốn ngất đi lại đúng là lúc ngất đi thật:

Có lẽ tại muốn ngất thành ra ngất thật chăng?

Chàng nhớ đến câu của Goethe: "Người ta chỉ chết khi nào người ta muốn chết".

Giá lúc mình ngồi ở ghế bành mong chết lại chết ngay được lúc đó có phải hơn không... Mà sao lúc ấy Thu đẹp thế.

Trương cố gọi lại hình ảnh của Thu in trong vùng ánh sáng với hai con mắt đen đang nhìn chàng.

Xe đi ngang trước cửa hiệu Gô đa. Trương chú ý nhìn một chiếc ô tô sơn trắng kiểu mới, đỗ ở cạnh đường:

Hình như xe của bọn Vĩnh, Trục. Phải rồi.

Trương trả tiền xe rồi lên ngồi trên ô tô ẩn còi. Vĩnh, Trục và Quang ở trong hiệu khách chạy ra. Trương hỏi:

Chúng mày đi đâu thế?

Vĩnh nói:

Mày quên rồi à. Mày không biết hôm nay ngày gì à? Chúng ta vừa đến nhà mày hỏi thì thằng nhỏ nói mày ốm, ốm mà đi ăn mảnh. Mày ốm thế à?

Vĩnh ngừng lại nhìn Trương:

Mà nó ốm thật anh em ơi. Trông mày tao sợ quá, Trương ạ.

Quang nói:

Đưa nó về nhà đi.

Trương đáp:

Tớ không về đâu. Hôm nay đến phiên tớ đây có phải không? Đi đến nhà con nào đêm nay. Đi, chúng bây...

Trục nói:

Đưa ngay nó về nhà đi. Nó mà chết ở đây thì ê cho cả lũ. Hôm nay có tớ bao. Mà tội nghiệp, chủ nhật trước nó vừa thua ba trăm. Thế thì hết tiền còn

gì.

Trương rút ví kiểm lại tiền:

Hết thì chả hết, nhưng tao đem thì không đủ. Trục thay tờ vậy, nhưng phải cho tờ đi với... không tờ chết ngay trên xe cho mà coi.

Trương cười lớn và ần còi luôn tay. Vĩnh nói:

Đội xếp nó phạt bây giờ.

Cứ lại mà phạt.

Một viên đội xếp đứng ngay đấy mỉm cười nói:

Không, đội xếp nó không phạt đâu, nhưng nó xin mời các ông đi ngay cho.

Trương nói:

Ông này khá, biết khôi hài. Có đi chơi được thì cùng đi cho vui.

Ta lại "lấy" thằng Cồn rồi đi thì vừa.

Đến nơi, Trương mệt quá, không muốn gượng nói nữa. Từ lúc nào, chàng chỉ ngồi yên nhìn các bạn vui vẻ mà thấy mình tác g riêng hẫ ra như một người đứng ngoài xem một trò diễn quen mắt và hơi buồn. Quang, Vĩnh và Trục nằm ngón ngang cạnh khay đèn thuốc phiện nói chuyện, cười đùa với đào yển đương lom khom tiêm thuốc. Cồn ngồi riêng một góc, lưng dựa tường, mắt lim dim, tay phải đề lên mặt trống, roi châu cầm lỏng thần thờ trong hai ngón tay. Trong bọn chỉ có mình Cồn biết đánh trống trên nét mặt chàng nghiêm trang như nhận thấy rõ sự quan trọng của công việc mình. Quang vừa hút xong một điếu nằm ngửa mặt nhìn lên trần nhà và đưa dài môi cho làn khói tỏa ngược qua mặt. Trương thấy trước là một ngày kia Quang sẽ sa ngã hẳn và lòng se lại như gặp một sự đau khổ chính thân chàng. Trương nhớ hôm ở nhà Chuyên ra, đương đi nhớ mưa gặp Quang cũng cào hàng uống cà phê, hôm ấy chàng mong sống đến cực điểm, nếu đủ các khoái lạc ở đời, sống cho chán chường để không còn ao ước gì nữa, có thể yên tâm chết không tiếc đời. Nhưng chàng không bao giờ thỏa mãn cả, không bao giờ sống cho chán chường được vì một lẽ mà đến giờ, Trương mới nhận ra là đã ngay từ lúc bắt đầu, chàng không phải là hạng người biết hưởng khoái lạc trong sự chơi bời. Chính Quang đã nói một câu mà chàng thấy rất đúng:

Ở đời có hai thứ khoái lạc, cái khoái lạc của kẻ trồng cây và cái khoái lạc của người ăn quả.

Trương không thể như Quang có được những cái vui sướng phá hoại của người ăn quả, còn cái vui sướng gây dựng của người trồng cây thì chàng không bao giờ được biết tới, vì muốn gây dựng tất phải sống như không bao giờ chết. Aên quả không cần biết đến lúc khác, còn trồng cây sung sướng chỉ vì quên hiện tại và nghĩ đến mai sau. Nhưng mai sau của Trương là cái chết, là hư vô.

Trương nhận thấy mình là một người hấp hối cần suy nghĩ bao quát cả đời

sống của mình trước khi nhắm mắt. Ngay lúc đó, thực tình chàng còn mệt mỏi chán sống hơn cả thân thể chàng. Chàng đã tới mục đích: là không sợ cái chết nữa. Giá đời chàng không có Thu! Giá Thu không yêu chàng hoặc hơn thế nữa, chàng ghét được Thu thì thật ra hoàn toàn thoát nợ, thoát khỏi ngục đời. Àuì tình của Thu đối với chàng lúc nào cũng chỉ là một sự ăn năn thương tiếc không bao giờ nguôi, thương tiếc một thứ gì đó có lẽ đẹp lắm mà chàng không bao giờ biết tới.

Ngoài cái mong chết vì chán sống, chàng lại mong chết để thoát được tình yêu của Thu. Chính chàng đã thấy sợ chàng, sợ sẽ có những hành vi rất xấu đối với Thu, đối với đời, nếu chàng còn sống ít lâu nữa. Chắc chắn chàng sẽ quấy rầy đến Thu, không thể khác được. Đó là một sự tất nhiên, một sự định số nếu chàng chưa chết ngay. Chàng còn sợ hãi hơn nữa vì chàng thấy trước rằng nếu còn sống thì không bao giờ nữa chàng là người có lỗi. Phải, từ nay "không bao giờ là người có lỗi", chàng không có tội với ai nữa, chàng hết cả trách nhiệm của một người và có lẽ hết lương tâm của một người biết hối hận. Trương ngay từ bây giờ đã thấy rõ rằng đó sẽ là sự thực, chàng sẽ trở nên như vậy. Chàng mở to hai con mắt, khắp người rờn rợn sợ hãi vì lần đầu nhận thấy rõ căn bản của tâm hồn mình, một căn bản luân khôn nạn, bấy lâu còn ẩn núp che đậy, giờ mới lộ rõ ra. Tuy vậy, Trương chỉ thấy mình sợ mình chứ không thấy sợ khinh.

Quang ngồi dậy, nhìn Trương nói:

Thế nào chị Cúc, chị để anh Trương ngồi buồn thế à?

Cúc vừa cười vừa nói:

Hôm nay anh ấy làm sao ấy.

Anh ấy ôm đấy mà. Buông màn cho anh ấy đi ngủ. Anh ấy đương cần người đầm bớp.

Chàng nói với Trương:

Lại đây làm một điều.

Trương lại dựa đầu vào đùi Yên, cầm lấy tẩu. Mới kéo được nửa điều, chàng sặc thuốc phải bỏ ra, Trục nói:

Triệu chứng yếu lắm rồi. Đi ngủ đi thôi.

Trương nói:

Không phải vì yếu đâu. Vì tở sợ. Sợ vì độ trước lần đầu tiên hút nhiều quá, nôn oẹ rồi ôm đến mấy hôm.

Phải đấy, mày không hút được là may. Yếu như mày mà hút vào thì chỉ vài tháng là lao ngay.

Thế à? Nhưng lao có chết ngay không?

Không chết đâu, chỉ nghèo thôi.

Vào nằm trong màn được một lúc, Trương hỏi ra ngoài:

Trục này, có phải những anh nghiện rồi uống giấm thanh với thuốc phiện

không chết không?

Uống nhiều thì cũng chết như thường. Nhưng mày hỏi như thế để làm gì?

Muốn bắt chước thằng Chát có phải không? Hèn nhát thì mới tự tử.

Trương kéo tay Cúc làm gối và khẽ nói với Cúc: Em cũng chết với anh nhé?

Cúc nói:

Chết ngay lập tức bây giờ.

Em không sợ chết chứ?

Chết với anh thì em không sợ.

Thế thì ngoan lắm...

Trương cất tiếng nói với Trục:

Chúng mày bảo những đứa tự tử là hèn nhát à? Láo tuốt, chỉ nói a dua thôi.

Tớ, tớ cho là không hèn nhát cũng không can đảm. Hèn nhát thì không bao giờ tự tử được. Tự tử được hay không là ở cảnh chứ không ở người.

Vĩnh gạt:

Thôi ngủ đi. Bàn cãi mãi.

Yên lặng một lúc lâu, Yên khẽ ngâm dài một câu sa mạc. Tiếng Trương ở trong màn đưa ra giọng nói ngái ngủ:

Nhưng nhất định tự tử không phải là hèn nhát.

Trương ngủ thiếp đi, chàng nhìn thấy mình cứ cố nhoi lên để tránh mũi dao mà Thu đưa vào cổ mình, nhưng có một sức mạnh ghê gớm giữ chặt lấy chàng, đè nặng hai bên ngực. Mũi dao đã chạm vào cổ, nhưng chàng không đau đớn gì cả: một dòng máu chảy ngang cổ xuống gáy lạnh như một dòng nước đá mới tan, Trương kêu thét lên: "Em ghét anh" và giật mình tỉnh dậy. Chàng hất mẩu chăn đương đè nặng trên cổ và tay chàng chạm vào chiếc khuy bấm ở mép chăn.

Chuông đồng hồ buông năm tiếng ngắn. Qua khe cửa, trời hãy còn tối.

Trương thấy trong người mỗi mệt, nhưng có cái mỗi mệt nhẹ nhõm dễ chịu của người vừa hết sốt. Trục ngáy đều đều ở giường bên. Ngoài đường cái có tiếng lăn lạch cách của một chiếc xe bò đi qua, Trương đoán là một xe rau ở ngoại ô lên chợ sớm. Lòng chàng lắng xuống và từ thời quá vãng xa xăm nổi lên một hình ảnh yêu quý của tuổi thơ trong sáng: khu vườn rau của mẹ chàng với những luống rau diếp xanh thắm, những mầm đậu hòa lan tươi non nhú lên qua làn rơm ủ. Rồi đến khi luống đậu nở hoa trắng có những bướm rất xinh ở đâu bay về...

Trương rút trong túi ra bức thư của cụ Phách để xem lại đích hôm nào phải đi Hải Phòng nhận việc.

Còn ba hôm nữa.

Nghĩ đến ngày bắt đầu phải đi làm, Trương ngao ngán thấy hết cả cái vị của một cuộc sống gượng, cái nhọc nhằn của những công việc làm bất đắc dĩ.

Nhưng không đi làm chàng không có cách gì nuôi thân cả. Hơn một tháng

nay hết tiền. Trương phải dọn nhà đi nơi khác, đến ở một căn gác tồi tàn ở Ngọc Hà. Quần áo, đồ đạc Trương cầm bán hết dần. Chàng khó chịu nhất là tuy không chơi bởi gì nữa mà chàng lại cảm thấy mình trụy lạc, khốn khổ hơn là độ chơi bởi vong mạng nhưng có nhiều tiền. Chàng phải lẩn lút tránh mặt những người bạn quen, chàng thấy mình như có tội với đời không thể đường hoàng nhìn mặt mọi người, lúc nào chàng cũng có cái cảm tưởng rằng mình là một anh khốn nạn nhất trong xã hội. Gặp người quen, Trương như thấy họ thì thảm.

"Đáng kiếp, ai bảo chơi bởi vào. Hết tiền rồi lại cũng có ngày đâm ra lừa đảo. Tớ cho thì tù sớm".

Trương tưởng thế, vì chính chàng trước kia cũng đã nghĩ thế khi gặp một tay chơi đến lúc kiệt xác.

Các bạn chơi cũ, đến giờ Trương đã xa hẳn họ. Chơi bởi không có thú gì, lại mang tiếng là "boóng" nên Trương đành ở nhà vậy. Người chàng vì thế cũng đỡ yếu hơn trước. Cũng có đêm mưa buồn, theo thói quen chàng khoác áo toí ra đi tìm các bạn cũ, nhưng đến nơi chàng đứng nhìn vào một lúc, nhìn cái quang cảnh âm áp và sáng loáng ở bên trong, rồi tự nhiên thấy chán ngán và lặng lẽ bỏ đi. Chàng lang thang hết phố nọ đến phố kia, rồi có khi rẽ vào một nhà chứa và ngủ luôn ở đấy cho đến sáng. Những lúc đó chàng thấy mình khổ sở lắm và sáng hôm sau khi ở nhà chứa bước ra, chàng tưởng còn thấy trên da mặt mình tất cả cái nhor nhóp của một đêm trụy lạc.

Độ ấy Trương hay đến nhà Thu luôn vì chỉ đến đó chàng mới không thấy mình là một người khốn nạn nữa, lòng chàng đổi khác hẳn, thư thái đón lấy sự sống bình thường và êm ả. Chàng như đang đi trong đêm mưa được bước vào một căn phòng vừa ấm vừa sáng, và khi ở đấy ra về tới căn nhà tối tăm, chàng còn như bị chói lòa và giữ trong mắt hết cả cái ánh sáng lung linh của ngưỡng phút ngồi cạnh Thu.

Thế mà còn hơn ba hôm nữa phải xa Thu. Chính ra sở dĩ Trương nhận lời đi làm ở Hải Phòng là chỉ cốt để xa Thu. Mới mười hôm trước đây Trương vừa sợ hãi vừa vui sướng được nghe trên xe điện mấy bà nói với nhau chuyện Thu từ chối lấy con một ông Tuần làm tham tá ở Nam Định.

Chẳng hiểu cô ấy nghĩ sao mà không bằng lòng đám ấy.

Chàng thì chàng hiểu lắm nên chàng bối rối vô cùng. Từ lúc ấy Trương quyết định xa Thu. Nhân có cụ Phách làm việc lâu năm cho một sở buôn ở Hải Phòng lại là bạn chí thiết của thân phụ chàng, nên Trương nhờ cụ Phách xin hộ việc làm.

Trương đến trường lấy thư của cụ Phách, gặp ngay Mỹ rủ hôm sau đi chơi chùa Thầy, có Hợp, bà Bát và cả Thu nữa với Kim, một cô bạn của Thu. Cuộc đi chơi tình cờ thành một cuộc tiễn biệt nên Trương nhận lời ngay không ngượng.

Sáng hôm sau, Trương đến sớm. Bà Bát niềm nở hỏi:
Cậu Trương đi Hải Phòng làm việc thật đấy à? Sao cậu không học nữa?
Đưa mắt nhìn Thu, chàng mỉm cười trước khi nói cho Thu biết là chàng không thể trả lời câu ấy theo đúng sự thực được:
Thưa cụ, cháu học mãi thấy người gầy yếu quá nên phải bỏ đi làm. Đi làm tức cũng như nghỉ vì ở sở ấy nhàn lắm.
Tôi trông cậu độ này cũng khá hơn trước.
Thu nói:
Đi làm có điều độ hơn chắc còn khoẻ ra nữa. Cần nhất là điều độ.
Nàng nói dần vào hai tiếng "điều độ" làm như có ý khuyên Trương. Trương nhìn Thu nói:
Ngày mai cháu đi thành ra hôm nay đi chơi lần cuối cùng... với các anh ấy.
Thu nói:
Đây với Hải Phòng chứ xa xôi gì đâu mà nói lần cuối cùng.
Trương nói lửng nửa đùa nửa thực:
Biết đâu đấy.
Thu nói giọng mỉa mai:
Có lẽ Hải Phòng là đất ăn chơi, anh xuống dưới ấy vui có khi quên cả... Hà Nội.
Quên thì chẳng đời nào quên, nhưng...
Trương bỏ lửng câu nói vì Mỹ vào giục ra xe. Tình cờ chàng được ngồi vào chỗ rất tốt vì nhìn vào chiếc gương con chàng thấy in rõ hình khuôn mặt Thu. Chàng bức tức vì mãi mãi không thấy Thu nhìn lại mình và chàng không tìm được cách nào để cho Thu biết là hai người có thể tự do nhìn nhau trong gương, Thu cứ mãi nói chuyện với Kim mãi. Xe đi khỏi ô Cầu Giấy, Thu mới nhận biết là từ lúc đó Thu không nói chuyện nữa. Hai người yên lặng nhìn nhau. Trương không thấy gương lắm như khi nhìn thẳng vào mắt Thu. Thỉnh thoảng chàng chớp mắt luôn mấy cái rồi nhắm mắt lại một lúc lâu như để cố giữ lại cái hình ảnh đẹp của hai con mắt Thu. Chàng hạ lông mi xuống một chút và tưởng như đó là một lời nói Thu có thể hiểu:
Anh yêu em lắm.
Chàng thấy Thu cũng bắt chước hạ lông mi làm hiệu như có ý trả lời:
Em đã hiểu là anh định nói với em điều gì.
Kim hỏi:
Chị nghĩ gì mà mỉm cười vui vẻ thế?
Trương vội ngồi chếch đi một ít để không trông thấy Thu nữa.
Thu đáp:
Em nghĩ bâng quơ đến một chuyện thú quá nhưng không thể nói ra cho ai biết được, vì chính em, em cũng không biết rõ.
Trương và Thu cùng ngạc nhiên vì thấy chóng đến nơi quá. Trong lúc đứng

lại nghỉ chân ở lưng chừng núi. Kim nhắc đến tên một người bạn gái trước cùng đi chơi với nàng ở chùa Thầy:

Giờ thì chị ấy chết rồi. Tội nghiệp chị ấy chết vì bệnh lao. Ốm đến hơn một năm khỏe ra hắt hoi rồi lẫn đùng ra chết trong một lúc không ai ngờ.

Thu cau đôi chân mày đưa mắt thật nhanh nhìn Trương. Nàng thấy Trương vẫn thản nhiên đứng vịn vào cành đại ngắm phong cảnh dưới cánh đồng. Sao Thu lo sợ thế, lo sợ hơn là chính nàng mắc bệnh lao. Nàng tự an ủi:

Trương có bao giờ mắc bệnh lao đâu. Có thấy anh ấy ho bao giờ đâu. Vả lại lao cũng khỏi người khỏi.

Thu vẫn tự tin là có thể cứu thoát được Trương: nàng yên trí là nhờ nàng Trương bây giờ mới khá hơn trước, không chơi bời liêu lĩnh nữa. Đối với nàng, phải trải qua nhiều gian truân, ái tình mới có thể cao quý và chân thật, nếu chỉ yêu nhau một cách phẳng lặng rồi lấy nhau, biết đâu đã là yêu thực. Yêu nhau như thế thì xoàng lắm. Vì sợ, tình yêu giảm đi, càng xoàng hơn không phải là yêu.

Vào chùa lễ xong, Kim rủ Hợp lên xem chợ Trời.

Không biết có gì không, lần trước em chưa lên.

Hợp nói:

Chẳng có gì cả. Lên mất công treò khó nhọc. Các cô muốn tập thể thao thì nên đi lắm.

Thu bảo thằng bé con dẫn lối lên chợ Trời. Ra cổng chùa gặp Trương, Kim rủ:

Anh Trương lên xem chợ không?

Vâng đi thì đi.

Bốn người treò lần từng hòn đá. Lên được nửa chừng. Trương và Thu cùng ngừng lại và thấy Kim còn loay hoay với đứa bé con ở dưới xa. Tiếng Kim vắng đưa lên:

Bé con mày dắt tao với không ngã chết.

Thu và Trương cùng cười rồi lại treò lên. Không bảo nhau, hai người cùng gắng sức treò thật nhanh, Trương thỉnh thoảng ngừng lại đợi Thu, chàng nghe rõ tiếng Thu thở mạnh, quay lại hỏi rất khẽ:

Em mệt lắm, phải không?

Thu để tay lên ngực, vừa thở vừa nói vui tươi, hai má đỏ bừng:

Không mệt gì cả.

Hai người lại cố sức treò. Trương đưa mắt nhìn Thu suy nghĩ. Chàng không biết quả tim mình đập mạnh vì treò dốc hay vì cái ý tưởng vừa vụt đến. Lên gần tới nơi, Trương đứng lại vì chỗ đó khuất không nom thấy chùa, cũng không nom thấy Kim ở dưới. Chàng nghĩ:

Chắc Kim còn ở dưới xa lắm.

Thu lên tới nơi cũng đứng dừng cạnh Trương. Trương để tay lên ngực:

Dại quá. Yếu mà trèo vôi. Không khéo ngắt đi mất.

Thu vụt nghĩ đến hôm họa đàn. Nàng cau đôi lông mày toan giờ hai tay ra để đỡ thì vừa lúc Trương cũng giờ tay nắm chặt lấy tay nàng và kéo nàng vào người.

Trương giữ chặt người Thu trong tay mình và thấy Thu điềm tĩnh ngửa mặt đưa đôi môi ra cho chàng hôn như có ý định từ lâu. Trương ôm vòng lấy cổ Thu, dựa đầu nàng vào phiến đá. Hai tiếng rất ngắn thốt ra liền nhau:

Em...

Anh!

Rồi hai người yên lặng hôn nhau, mê man trong cái thú thần tiên, bờ ngõ của cái hôn trao yêu thứ nhất trên đời. Hai mắt Thu mở to, Trương thấy trong và đẹp long lanh như thu hết cả ánh sáng của vùng trời cao rộng. Thu níu mạnh lấy hai vai Trương và nàng nói mấy tiếng rất nhỏ, nhỏ quá Trương không nghe thấy, nhưng cũng đoán hiểu là nàng định nói:

Em yêu anh.

Trương nhìn rất lâu vào hai mắt Thu và đột nhiên chàng thấy đau khổ có cái cảm tưởng mình đã là người của một thế giới cách biệt và Thu như đứng bên kia đường nhìn sang, mập mạp môi thâm gọi chàng một cách tuyệt vọng.

Tiếng Kim nói nghe đã gần lắm. Trương hôn vôi vàng lên tóc, lên trán, lên cổ Thu rồi theo đường cũ trèo lên cao. Thu đứng nguyên một chỗ, sửa lại mái tóc đợi Kim rồi hai người cùng lên. Trương nói: Kim đáp:

Chúng em trèo nhanh thế nào được bằng anh.

Nàng hỏi Thu:

Chị có ngã lần nào không?

Thu đáp:

Ngã có một lần thôi.

Không việc gì chứ?

Không việc gì.

Kim nhìn xuống chân núi, giờ hai tay nói:

Cao thế này, ngã là chết mất xác. Chị không việc gì là may đây... Rõ thật đại, tự nhiên lên đây mua lấy cái sợ.

Thu nói:

Có sợ mới có thú...

Kim nhìn cái góc gạch xây của sở đặc điền, bĩu môi:

Bao nhiêu gian nan, mà phiền nhất là lên tới nơi không có gì cả.

Trương xen vào:

Mà ở đời việc gì cũng vậy. Nhưng cần gì cái đó. Số trời định bắt lên thì cứ nhắm mắt lên nếu sợ thì xoàng.

Chàng nhìn Thu và thấy Thu khẽ gật đầu tỏ ý đã hiểu nghĩa bóng của câu nói. Một lúc sau nàng mỉm cười nói với Kim:

Có bao giờ em sợ đâu.

Xem xong chùa Thầy, cả bọn về thăm quê chồng bà Bát. Ông Bát mất đã lâu và hai ông bà chỉ sinh có một người con gái hiện lấy chồng ở làng. Khi trở về, tiện đường xe ô tô ngừng lại ở chùa Trầm.

Trời đã về chiều, Trương thấy một nỗi buồn mênh mông thấm dần vào tâm hồn. Chàng cúi đầu đi thong thả. Không khí im lặng buổi chiều vang lên những tiếng đập đá ở bên kia núi. Trương nhìn Thu và thấy nàng đi có dáng tư lự, chàng tự hỏi:

Hay là Thu hối hận chăng? Không lẽ nào.

Còn chàng, chàng buồn vì vừa mất đi không lấy lại được nữa một thứ gì đẹp nhất ở trong đời, chàng thấy tình yêu của hai người lúc ban sáng đã tới một mực cao cực điểm và từ nay trở đi chỉ là lúc tàn dần: ánh sáng rực rỡ đã tắt và buổi chiều buồn bắt đầu về trong lòng chàng, trong đời chàng từ nay.

Tới Hà Nội, Mỹ hỏi Trương ở đâu để đưa về tận nhà, Trương vội cản, không muốn cho mọi người trông thấy căn nhà tiều tụy của chàng.

Anh cho tôi xuống đây thôi.

Rồi chàng chào bà Bát, và bắt tay Mỹ, Hợp:

Thôi chào hai anh, nói là vĩnh biệt thì đúng hơn, vì mai tôi đi sớm.

Mỹ nói:

Có gì mà vĩnh biệt. Anh cố lên chơi luôn nhé.

Trương quay lại. Chàng nhìn Thu và thong thả rất lễ phép cúi đầu chào. Thu ngồi nép mình trong góc xe, đầu nghiêng tựa vào cửa kính. Nàng mở to hai mắt, yên lặng nhìn Trương và quên cả câu đáp lại chàng.

Trương đứng lại trông theo chiếc xe đi vụt về phía Giám, bà chủ nhà bảo chàng có một Thư gửi đến đây chỉ là thư ở nhà quê. Có lẽ là bạn của Nhan chăng? Chắc Nhan hỏi Tuyển chỗ ở của mình.

Lên gác thắp đèn, chàng bóc thư ra coi mới biết là thư của ông chú hỏi xem chàng có bằng lòng lấy cô Phiên con ông Hàn Tích ở phố Huyện không:

"Hôm nay anh về xem mặt. Hay có lẽ anh đã biết mặt rồi vì hôm cưới em cô ta cũng có đến đi phù dâu giúp."

Ngay bên cạnh có chừa mấy chữ:

"Hôm ấy cô Phiên mặc áo nhung lam đấy anh ạ."

Chàng nghĩ ngay đến Mai và ngồi cười một mình. Đưa mắt nhìn thoáng qua đoạn dưới chàng thoáng thấy:

"Nhà cô ta cũng khá. Ông Hàn có thể giúp anh sang Pháp..."

Đọc mấy chữ ấy, Trương ngừng lại suy nghĩ một lúc lâu rồi tắc lưỡi cau mày, vò nát bức thư vứt xuống đất. Tuy cái ý tưởng lấy Phiên để khỏi đi làm cũng thoáng qua óc mà chàng vẫn thấy mấy câu sau cùng của ông chú xúc phạm đến danh dự của chàng nhiều lắm. Trương nghĩ có thể lấy Thu là một

điều rất ác, rất vô nhân đạo đối với Thu, nhưng còn lấy Phiên vì nhà Phiên giàu, một việc rất thường có, thì chàng thực không tài nào làm nổi.

Bướm Trắng

Phần Thứ Sáu

Ăn cơm xong, Trương không ngủ trưa, ngồi nhìn mưa rơi ngoài cửa sổ và đợi giờ đi làm. Mai là chủ nhật và Trương định tối hôm nay đi Hà Nội thăm Thu nên chàng chỉ mong cho thời giờ chóng qua. Công việc ở sở rất nhàn, nhưng chính vì thế nên chàng thấy đời chán nản hơn đời một người đi đày. Làm như vậy để làm gì? Có nhiều khi Trương đã thấy không chịu nổi được nữa, toan bỏ việc ngay rồi muốn ra sao thì ra. Suốt một tuần chàng chỉ ngồi đợi đến thứ bảy để lên Hà Nội, nhưng hễ đến ngày thứ bảy chàng lại thấy việc lên thăm Thu có bao nhiêu thứ phiền nhiễu khiến chàng nản: lên thăm là việc không nên rồi, và lên thăm còn phải về nữa. Trương sợ nhất lúc chiều chủ nhật từ biệt Thu về Hải Phòng. Thành thử từ lúc bắt đầu nhận việc đến nay đã gần một tháng, chàng chưa lần nào lên thăm Thu được. Lần này thì Trương cũng chưa biết đi hay không và chàng bối rối khó chịu chỉ vì không sao nhất quyết được. Trương lấy làm lạ tại sao cái chết chưa đến để tình cảnh này khỏi kéo dài ra mãi. Lắm nhảm tính Trương thấy mới được mười tháng.

Độ này mình cũng không yếu lắm.

Chàng chợt nhớ đến câu của Kim lúc ở chùa Thầy:

"Khoẻ hẳn rồi rồi lẩn đùng ra chết trong một lúc bất ngờ nhất".

Mười tháng đã qua rất nhanh. Sống vội sống vàng để khỏi phí thì giờ, Trương thấy mình chỉ phí đời mình vô ích, mua thêm bao nhiêu đau khổ ê chề cho tâm hồn.

Người ta không thể nào sống gấp được.

Nhưng dẫu sao đi nữa, Trương vẫn thấy mười tháng ấy còn dễ chịu hơn một tháng vừa qua, vì thời giờ đi rất mau. Trương tức bực đứng lên ra mặc lấy cái áo tơ khoác vào người. Bỗng chàng yên lặng như tượng gỗ rồi nói mấy câu nửa tiếng Pháp nửa tiếng Nam, giọng bông đùa:

Sống gấp hay không sống gấp, đảng nào cũng tệ như đảng nào, cái cách tốt hơn hết là nhồi một viên đạn nhỏ vào trong sọ. Tạch một cái, thế là hết. Ngọt như mía lùi.

Chàng huýt sáo miệng một cách vui vẻ rồi mở cửa gọi xe lên sở. Nhân, một người bạn cùng buồng giấy thấy chàng vào, ngừng lên hỏi:

Hôm nay anh đi chậm đến nửa giờ.

Lạ nhỉ. Thế mà tôi chỉ rình đi thật sớm.

Nhân cười:

Thế thì lạ thực. Còn tôi đã hai năm nay không káo giờ đi chậm cả.

Trương vui vẻ nói đùa:

Thế thì lại lạ hơn.

Chẳng lạ gì cả. Vì tôi ngủ ngay đây, ngủ để trông kho luôn thể. Không cửa, không nhà, ngủ ở kho, ăn ở hiệu, tắm ở sông.

Thế đến lúc chết?

Chết thì chôn ở nghĩa địa.

Trương ra mở két lấy sổ sách. Chàng mở ngăn kéo con đếm lại số tiền. Có ba tờ giấy một trăm mới nguyên của nhà Thành Ích ở phố La Cầm trả sáng ngày và một trăm bốn mươi đồng giấy lẻ, Trương quay ra nói tiếp câu của Nhân:

Tôi, tôi không thích chôn ở nghĩa địa. Xếp hàng như lính chẳng có gì thú.

Nhân cãi:

Ở nghĩa địa đông, vui chứ. Nằm một mình giữa cánh đồng, những hôm trời mưa như thế này thì buồn chết.

Nhân cất tiếng cười lớn. Trương đột nhiên hỏi:

Lão Daniel đến đây chưa?

Chưa.

Lạ nhỉ. Hôm nay chắc lão ta đi đâu vắng.

Trương ngồi giờ sổ loay hoay tính. Cả một buổi chiều chàng chỉ phải làm có hai cái tính cộng với hai tính trừ. Nếu làm xong, hết việc phải ngồi không, nên Trương viết chằng chịt các con số lên tờ giấy nghịch cho đỡ buồn. Chốc chàng lại đưa mắt nhìn đồng hồ. Nhân đương viết bật cười:

Anh tính gì lạ lùng thế. Sáu bảy bốn mươi hai, viết bốn mươi hai. Cứ thế mà nói mãi được. Làm phải đền thì chết.

Phải đền à?

Chứ gì. Không đền thì ngồi tù thay. Có thể thôi.

Trương nghĩ thầm:

Lạ quá, đền giờ mà lão Daniel chưa đến.

Chàng nhìn đồng hồ.

Bốn giờ kém mười lăm, bốn giờ đúng thì Daniel phải ra ngoài mỏ với ông chủ nhất.

Trương đứng dậy đi đi lại lại một lúc, ra cửa đứng nhìn rồi lại quay vào ngồi vừa tính nhẩm vừa suy nghĩ:

Bốn mươi hai, viết bốn nhớ hai, hay là viết hai nhớ bốn, đằng nào cũng thế. Một là Thu vẫn yêu mình, nếu vậy không có gì thay đổi cả. Hai là Thu không yêu mình nữa, mà mình cũng mong chờ Thu chán mình, nếu vậy Thu xoàng lắm. Mà nếu Thu xoàng thì mình hết yêu ngay, còn gì hơn nữa. Vị chi, hai với hai là bốn... rõ ràng lắm. Mình thụt két mà Thu còn yêu mới thực là yêu, Thu không yêu nữa thì càng hay. Thử xem sao. Đằng nào cũng có cái lợi.

Trương nhìn đồng hồ, lại nhìn ra cổng.

Trời mưa mãi thế này. Lão Daniel chắc trời mưa không đến. Bốn giờ kém mười lăm còn gì. Mình sợ à, còn sợ à. Sợ cái gì!

Chàng không sợ, nhưng lúc đó bồn chồn không yên chỉ mong cho Daniel đến ngay, khám sổ và thu kết như mọi lần. Sao lần này ông ấy oái oăm đến chậm để chàng khổ sở như thế: Trương cúi mặt xuống, ngoáy bút thành vòng tròn to dần, lồng nhau trên tờ giấy.

Giờ ta cố thử tưởng tượng xem. Ta yêu một người con gái, người ấy... ăn cắp tiền của một cửa hiệu lấy vé tàu đi tìm mình... chắc mình vẫn yêu. Mình chỉ hết yêu khi nào cô ta phụ mình hay không dám ăn cắp tiền... Vậy Thu vẫn yêu mình. Có khi yêu mình hơn vì Thu kiêu ngạo lắm... Chẳng có gì mà sợ, chết cũng không sợ lại còn sợ một việc còn con con như thế này à?

Chàng giật mình nghe có tiếng xe ô tô đỗ và ngừng lên sung sướng vì xe ấy chính là xe của ông Daniel. Chàng thấy ông ta đi thẳng vào buồng ông chủ nhì.

Xong chắc sang đây.

Chàng vò nát tờ giấy viết nhảm vút vào sọt giấy, ngồi lại ngay ngắn và lấy cuốn sổ ra lẩm bầm tính.

Mình sợ quái gì ông ta mà phải vò vĩnh thế này. Mất việc thì cần gì.

Chàng đứng lên ra cửa đợi.

Chắc gì mình đã thụt kết. Phất vài nghìn về trả tiền kết, từ giã họ rồi phải biết!

Chàng nghĩ đến cuộc đời sống ở Hà Nội nhiều tiền, gần Thu một hai tháng trước khi chết. Chàng nghĩ đến vẻ ngạc nhiên của tụi Vĩnh, Trục, Đắc... chàng sẽ báo thù cho họ biết tay, báo thù bằng cách tỏ ra là mình hào phóng chứ không bần tiện như họ. Trương lại lấy làm tiếc rằng Daniel còn đến sở. Một lát sau Daniel ra, đi thẳng về phía ô tô đáng vội vàng. Thoáng thấy Trương, Daniel giơ tay làm hiệu và nói gì Trương nghe không rõ nhưng đoán là:

Tôi phải đi ra mở ngay bây giờ.

Trương đợi cho cái xe đi khuất, lảng tai nghe tiếng còi bóp ở ngoài phố nhỏ dần rồi quay trở vào nghĩ thầm:

Lỗi cả ở anh Daniel. C'est la faute à Rousseau.

Đến giờ tan sở, Trương mở kết cất sổ sách. Chàng kiểm lại số tiền một lần nữa rồi có bao nhiêu bỏ cả vào túi áo trong. Trương thấy mình điềm nhiên như làm một công việc rất tầm thường, chàng thốt nghĩ đến lúc đưa thư cho Thu, lúc ấy chàng cũng không cảm động gì cả như bây giờ. Chàng nhớ lại câu:

Cô cứ bình tĩnh... không có gì đâu.

Nhưng đến ra ngoài, Trương mới bắt đầu hồi hộp thấy công việc mình vừa

làm có vẻ quan trọng, thấy mình vừa phạm một tội rất lớn. Chàng đứng lại: Nếu thế thì đem trả quách...

Nghĩ ngợi một lát, chàng lắc đầu đi thẳng:

Không can gì, đến thứ hai đem trả lại cũng được chứ sao.

Nhưng lúc nghĩ đến đây. Trương biết rằng thế nào mình cũng thụt kết.

Chàng lấy làm lạ rằng hai lần phạm tội rất lớn ở trong đời, lần này và lần đưa thư cho Thu, chương trình đều cảm thấy giống nhau như hệt. Chàng không muốn thụt kết, nhưng biết trước thế nào cũng thụt kết, cũng như khi biết trước là không nên đưa thư. Chỉ khác là lần trước có lần chút sung sướng ngấm ngấm, mà lần này chỉ thấy bứt rứt như đã liều một cách đại dột, vô ích.

Trương vào hiệu cơm tây thật sang, gọi thứ rượu hảo hạng uống say sưa để khỏi nghĩ ngợi lôi thôi. Lúc đương uống cà phê, trời lại đổ cơn mưa to.

Trương chắc chắn là thế nào cũng đi Hà Nội, chàng thấy về nhà là một chuyện vô lý nữa.

Trời mưa như thế này mà về nhà nằm mèo khi trong túi có hơn bốn trăm bạc thì một là điên hai là ông Thánh.

Thực tình Trương không muốn đi nhưng mặc dầu vậy, việc đi đối với chàng lúc đó thành ra một việc cần thiết rồi.

Tới Hà Nội gần nửa đêm, Trương thuê xe bảo kéo về phố Thu. Trời vẫn mưa rả rích. Tới trước cửa nhà Thu, Trương bảo xe ngừng lại rồi tháo một góc áo toí xe nhìn lên phía cửa sổ buồng Thu nằm. Chàng hồi hộp và một nỗi sung sướng ứa vào tâm hồn khi nhận thấy cửa sổ để mở, trong có ánh đèn sáng và Thu của chàng đang đứng vắn lại tóc cạnh chiếc màn tuyn rủ loe xuống như một bông huệ lớn trắng trong. Trương đoán Thu mới đi xem chớp bóng về: chàng hắng giọng. Thu ngừng lại rồi quay nhìn xuống dưới phố. Trương không trông rõ mặt Thu, chỉ thấy ánh sáng tỏa ra lấp lánh thành một vùng hào quang trên tóc nàng. Trương giơ tay làm hiệu. Thu ngoái cổ nhìn vào trong rồi cũng giơ tay lên vẫy. Nàng chống hai tay tì vào má nhìn xuống một lúc lâu. Bỗng Trương thấy nàng khép hai cánh cửa lại, khép rất thong thả và khung ánh sáng từ từ thu nhỏ dần lại. Trương mỉm cười hiểu ý Thu định đuổi mình. Chàng nói thầm với Thu:

Đến ngày mai.

Trương bảo xe kéo lại cửa Đông, và đêm ấy chàng ngủ ở nhà Phương. Sáng hôm sau chàng không đến thăm Thu, chàng đợi khi ở quần ngựa về sẽ lại.

Doanh đem ô tô đưa chàng lên quần ngựa. Đã lâu lắm, giờ chàng mới trở lại. Chàng cố ý tìm xem có ai quen không và chợt thấy San và Đức đứng ở gần chỗ vào. Trương vờ không trông thấy họ, nhưng đi nghênh ngang cố ý cho họ nhìn chàng.

San kéo tay Đức nói:

Kìa, ai như thằng Trương. Giờ mà nó còn dẫn xác vào đây à?

Đức nói:

Hôm nay thế nào cũng có thằng chết. Sau này, hình như thằng Trương nó mới tìm được việc ở Cảng. Nó giữ kết cho một hãng buôn.

Trong lúc ấy, Trương đứng cạnh Doanh nhìn ra ngoài bãi cỏ mỉm cười nói một câu tiếng Pháp:

Hừ! Sắp sửa có sự mới lạ.

VII

Trương rủ Doanh và Phương ra ngồi ở Bagatelle uống rượu. Trong khi chạy hai giải đầu Trương hỏi Phương định đánh con nào ở giải ba.

Anh biếu em mấy vé.

Phương vui mừng đáp:

Ồ, thì phen này em giàu. Em chắc thế nào cũng được. Anh không biết, sáng hôm nay em ra đến hàng Trống lễ và xin thẻ...

Trương ngạc nhiên:

Xin thẻ cá ngựa?

Ừ, thẻ cá ngựa. Thế này nhé: nếu Thánh cho quẻ thẻ số 32, em đánh ngay con 3 với 2. nhưng lần này...

Nàng lấy ở túi ra một tờ giấy màu vàng gấp tư đưa cho Trương:

Anh xem đây này.

Anh xem thế quẻ nào được.

Nàng giơ tờ giấy chỉ vào một dòng:

Trong thẻ này có câu: "Ngũ mã hữu liên châu". Linh ứng không.

Doanh nói:

Linh ứng lắm vì có năm ngựa. Nhưng tôi chưa hiểu hết ý ngẫm của Thánh.

Phương đưa cho Doanh xem tờ chương trình:

Anh xem ở giải ba có con Diamant và con Saphyr, Hữu liên châu là có hai hòn ngọc, về liền nhau. Thánh bảo em đánh hai con ngựa đó, rõ ràng lắm.

Vậy anh Trương cho em ít vé Pari jumelé. Mấy cái nhất con Diamant và mấy cái nhất cho con Saphyr. Còn anh, anh định đánh thế nào?

Để anh tính đã.

Chàng chọn bốn con ngựa khác, định sẽ mua mỗi con bốn vé và chàng đánh bao xuống dưới cả năm con.

Như thế là gần ba trăm. Mua cho Phương sáu vé Pari jumelé, cũng còn hơn trăm để lại, phòng khi thua.

Trương ngừng lên bảo Phương:

Anh đánh Triple évent và cuộc đầu kết bốn con nhưng trong đó không có hai con của em đánh.

Chưa hết đâu. Để xem anh được hay Thánh của em được.

Để rồi anh xem. Trương điềm tỉnh ngồi uống rượu và cố ý không nhìn vào

vòng đua. Nghe tiếng kêu của Phương. Chàng đã đoán được là hai con Diamant và Saphyr bị bét. Chàng mỉm cười ngẫm nghĩ:
Thật là hữu liên châu, ... liên châu về bét, Thánh dạy đúng lắm.
Phương quay lại kéo tay Trương:
Một con của anh về nhất rồi. Mừng đi. Anh đánh mấy vé?
Có bốn vé thôi. Nhưng anh đã đánh bao cả năm con ở giải tư.
Trương nghĩ được thêm mấy chục bạc không có gì khác cả: phải một là được tới bạc nghìn, hai là thua hết. Chàng giựt lấy chương trình và đọc tên bảy con ngựa ở giải năm. Chàng không hiểu rõ con ngựa nào cả và cũng không muốn đánh san ra bốn con. Thấy tên con ngựa Risque tout, Trương tắc lưỡi: Nhất định không đánh san. Kết một con này chơi nước bạch thủ.
Chạy xong giải tư, Phương theo ra chỗ đổi vé. Thấy Trương định đánh cả vào con Risque tout, một con ngựa chưa từng ăn giải lần nào. Phương giật nảy người:
Anh điên à? Anh muốn tự tử sao?
Trương quắc mắt đẩy Phương ra. Lúc soát lấy bốn vé được, chàng thấy bàn tay run run. Chàng cũng bắt đầu thấy mình liều lĩnh quá ư đại dột, và thì thê chàng tức Phương hơn.
Hay ta đánh san cả bốn con.
Nghĩ vậy nhưng đến lúc mua vé đổi, chàng quả quyết nói:
Ông cho tôi đánh cả vào con Risque tout số năm.
Chàng cùng Phương đi về chỗ ngồi. Doanh hỏi:
Được ăn cả ngã về không chứ!
Trương đáp:
Risque tout.
Chàng nhắc cốc rượu uống một hơi cạn ngẫm nghĩ:
Có gì mà mình hồi hộp thế này. Thua cũng chẳng làm sao, mà được thì rồi cũng chẳng hơn gì... Ồ! Nếu thế thì mình liều làm gì. Biết thế ăn non rồi trả tiền kết có được không.
Trương lại nghĩ đến cái đời buồn tẻ một tháng nay ở Hải Phòng. Chàng đưa mắt tìm xem con ngựa nào là con ngựa số 5 để khỏi nghĩ ngợi bứt rứt mãi. Lúc ngựa bắt đầu chạy, Trương không dám nhìn theo. Chàng vẫn tự nhủ là thua được cũng không quan hệ mấy, nhưng chàng vẫn không sao giữ được quả tim đập mạnh.
Giờ mà mình ngất đi thì buồn cười chết.
Chàng nói với Phương sang câu chuyện khác:
Thế nào, Thánh dạy ra làm sao mà từ lúc này không thấy em đả động gì đến nữa?
Phương không nghe chàng nói, còn mãi nhìn trong đám ngựa chạy vụt qua trước mặt về đích.

Trương nghe có tiếng ở rất xa:

Con Teddy.

Phương quay lại:

Đây, em đã bảo đánh cả con Teddy nữa.

Trương thở mạnh một cái. Chàng vụt thấy trong người thư thái như vừa thoát khỏi một cái nợ. Giờ chàng mới biết chính chàng không sợ gì thua cả, có khi chàng lại mong thua cũng ngang như mong được. Có lẽ chàng sợ nhất là không thua không được. Trương nhớ lại câu nói của mình lúc nãy:

Sắp sửa co sự mới lạ đây.

Lúc nói đến câu ấy, chàng nghĩ đến tình yêu của Thu đối với chàng, và sự biến đổi của tình yêu ấy trước những việc mới lạ sắp xảy ra. Mà chỉ khi chàng thua mới có nhiều sự biến đổi nhất.

Trương hỏi Phương:

Con Risque tout về thứ mấy?

Về thứ bét.

Chàng cười vui vẻ:

Ồ, thế thì cũng bằng hai con "liên châu" của cô.

Trương đứng lên rủ Doanh và Phương đi về. Phương nói:

Giá anh nghe em đánh cả con Teddy có được rồi không. Thật mất mấy nghìn bạc toi.

Trương đáp:

Thế mà chỉ mất có hơn ba trăm thôi. Vậy hãy còn nên mừng.

Trương chợt thấy San và Đức nhìn mình nói nhỏ với nhau, chàng đoán là họ thì thảo rửa thắm chàng. Dương cười nói tự nhiên, Trương thấy cái cười của mình ngượng dần dần, sợ họ cho là thua còn cố cười gượng nên Trương nghiêm nét mặt lại và thản nhiên đi qua mặt hai người.

Về tới nhà, đợi Doanh đi rồi, Phương khẽ hỏi:

Đằng ấy lấy tiền ở đâu ra thế?

Trương nói:

Em biết rồi à?

Không, em đoán. Bây giờ thua hết thì tính sao?

Ngồi tù chứ còn tính sao.

Phương nhìn trương thương hại:

Đề em cố đi vay cho anh.

Em chắc cũng chả vay đâu được. Vả lại anh cũng không muốn thế.

Vay tiền bù vào chỗ thiếu rồi lại trở về đi làm như thường, kèm theo một món nợ không bao giờ trả được. Trương cho thế còn khổ bằng mấy ngồi tù.

Anh kéo đầu Phương đặt vào vai mình âu yếm vỗ lên má Phương:

Cám ơn em. Nhưng em không thể nào giúp anh được gì cả. Anh không trở lại đây nữa đâu vì mai kia thế nào nó cũng đến đây tìm bắt anh. Anh không

trốn đâu, thế nào rồi cũng ngồi tù. Em cứ đọc báo sẽ biết tin tức về anh.
Phương khẽ hỏi:
Anh có việc gì buồn lắm phải không?
Trương cúi nhìn Phương:
Ai bảo thế. Tôi chẳng thấy buồn sự gì cả. Giờ em để anh đi đàng này.
Đi đàng nào?
Em hỏi làm gì?
Phương nắm chặt lấy tay Trương, mở to hai mắt và mỉm cười nói:
Nói thực, trước kia tôi không yêu gì mình cả đâu.
Ngờ gì, tôi cũng thế.
Nhưng giờ tôi thấy khác nhiều. Tôi thấy tôi yêu mình tột, thế có chết không.
Trương gỡ tay ra nói:
Thôi để anh đi.
Ra đến ngoài, chàng trở lại hỏi Phương:
Anh hỏi thật. Em có khinh anh không?
Không. Chỉ thương anh thôi. Anh lạ lắm. Anh hỏi thế làm gì?
Không làm gì cả?
Chàng thuê xe thẳng đến nhà Thu ngồi nói chuyện với Mỹ, chàng lấy làm lạ không thấy gương mặt gì cả, tự nhiên như không, chàng kể qua loa cho Mỹ nghe biết về cuộc sống của chàng ở Hải Phòng. Chàng vừa nói vừa nghĩ thầm:
Mai kia Mỹ biết rồi thì mình không mặt nào ngồi nói chuyện với Mỹ như thế này được.
Việc xấu đã làm rồi nhưng nếu người khác chưa biết thì hình như mình cũng chưa làm việc xấu ấy. Một lúc sau Thu ra. Nàng giật mình hỏi:
Anh lên đây bao giờ thế?
Thấy Thu vờ giật mình, Trương nghĩ ngay đến khung cửa sổ đêm qua.
Chàng mỉm cười đáp:
Tôi lên đây tối hôm qua, lúc mười hai giờ đêm.
Mỹ hỏi:
Sao bây giờ anh mới lại đây?
Vì tôi còn chạy chỗ nọ chỗ kia, những việc lằng nhằng.
Trương vội lảng sang chuyện khác ngay vì chàng không muốn nói dối, ngày kia xem báo tất Mỹ sẽ biết.
Trong khi nói chuyện Trương cố hết sức vui vẻ. Chàng thấy Thu mừng rỡ hiện ra mặt:
"Chắc Thu mừng vì thấy mình trở lại cái đời sống bình thường, ngoan ngoãn..."
Chàng đứng lên từ biệt Mỹ và Thu. Ra đến ngoài nghĩ lại, Trương mới hay rằng mình đến lần này không cốt để thăm Thu vì nhớ, mà chỉ có ngầm cái ý

là muốn cho Thu khi xem báo biết rõ sự thực phải phục là mình đã can đảm coi việc ấy như không.

Mỹ và Thu cùng cúi đầu nhằm đọc tờ nhật trình Hợp vừa mở ra đặt lên bàn: Một vụ biển thủ Hãng Sellé Frères vừa có đơn kiện M. Vũ Đình Trương đã biển thủ một số tiền là bốn trăm năm mươi đồng. M. Trương mới vào làm được một tháng và trông nom về việc thu tiền cho sở. Theo cuộc điều tra, số tiền ấy, Trương đã đánh cá ngựa thua hết hôm chủ nhật. Hiện thủ phạm còn trốn. Nhà chức trách đã hỏi ông Doanh và bà Phương hai người đã cùng đi đánh cá ngựa với Trương hôm chủ nhật. Cô Phương và ông Doanh không hề biết số tiền ấy là tiền biển thủ. M. Trương trước khi vào làm ở sở đã nổi tiếng là một tay ăn chơi bốc trời ở Hà Nội.

Xem xong, Thu lùi lại, sau ngời xuống ghế, Mỹ gấp tờ báo lại nói với Hợp: Chính chiều hôm thua cá ngựa, Trương có lại đây chơi. Hôm ấy, có cả Thu nữa, phải không? Tôi thấy anh ta vẫn vui vẻ, thản nhiên như thường. Ai ngờ đâu? Chẳng biết có trốn mãi được không?

Hợp nói:

Tôi, tôi sợ anh ta liều thân. Mà thế cũng phải, còn sống làm quái gì nữa... một đời vứt đi mà lỗi ở anh ta cả.

Không phải chàng ghét gì Trương, nhưng chàng nói như vậy chỉ vì ngấm sung sướng và tự cao rằng mình đã sống một đời ngay thẳng. Hợp mỉm cười nói tiếp: Giá tôi như Trương...

Chàng giơ tay làm hiệu uống một cốc giấm thanh thuốc phiện:

Alle hup! Thế là xong... Khỏi tủi nhục.

Thu đau đớn nhìn Hợp. Nàng thấy tức tối lên ghen ở cổ, nhưng không rõ là tức Hợp hay tức Trương. Tay nàng nắm chặt lấy cái ấm pha nước và nàng muốn đập mạnh cái ấm xuống nền gạch cho vỡ tan tành. Hy vọng cứu Trương của nàng thế là hết và tấm ái tình nàng biết trước là không thể rút ra được từ nay sẽ toàn những đau khổ. Thu bắt đầu thấy hối hận, và tuy không hiểu vì lẽ gì, nàng cảm thấy bao nhiêu lỗi về phần nàng chịu cả. Thu mở to mắt vì một nỗi lo sợ vừa hiện đến: nàng thấy rõ ràng nếu không yêu Trương nữa, hay tình yêu của nàng kém bớt đi, thì thế nào cũng có tai nạn lớn xảy ra.

Thu vẫn không bỏ được cái ý muốn đập tan cái ấm. Nàng vội vàng đứng lên nói với Mỹ:

Anh cho em xem nốt tờ báo.

Trong lúc giờ tay đón báo. Thu hất chiếc ấm rơi xuống đất vỡ tan. Nàng cúi nhìn và mỉm cười nói:

Hú vía! Cái ấm cũ em lại nghĩ là cái ấm mới mua.

Thế là nàng đã đập được chiếc ấm cho hả tức đối với riêng nàng, mà đối với Mỹ, Hợp thì cho chiếc ấm vỡ vì sợ ý.

Thu cầm lấy tờ báo vờ xem chỗ khác, nhân lúc Mỹ và Hợp mãi nói chuyện, nàng đọc đi đọc lại đoạn nói về vụ biển thủ hình như sẽ thấy rõ được sự thực trong mấy dòng chữ vắn tắt.

Thu gấp tờ báo đưa trả Mỹ, rồi lên gác về phòng khóa cửa lại. Nàng ra phía cửa sổ, khép bớt cánh cho phòng đỡ sáng, và cái cử chỉ ấy nhắc nàng nhớ đến đêm hôm thứ bảy lúc Trương ngừng xe nhìn lên.

Mình phải làm gì bây giờ?

Nhưng nàng không biết xử trí ra sao, và không biết rõ Trương ở đâu và chàng định trốn mãi hay ngồi tù. Nàng tức Trương không bảo gì cho nàng biết cả.

Nhưng anh ấy bảo thế nào được mình.

Nghĩ vậy, nàng lại tiếc rằng tình cảnh Trương không cho phép Trương gặp được nàng. Sau cùng Thu lại nghĩ Trương không muốn cho mình biết, không cần mình nữa, chứ không phải tình cảnh bắt buộc. Một lúc lâu, thu ngồi dậy chạy ra mở cửa sổ chống tay nhìn xuống đường như tìm tòi.

Phải đấy, chỉ có cách ấy, anh ấy mới gaadp được mình. Chắc mấy tối trước anh ấy đến. Sao mình không nghĩ ra ngay.

Tối hôm ấy, nàng bật đèn, mở cửa sổ ngồi đợi. Nàng coi như cái tội phải ngồi tù như thế suốt mấy giờ đồng hồ, song nàng phải cố đợi và cho đó là một sự bắt buộc, một bốn phạt. Quá mười giờ, Thu mệt lả không sao gượng được nữa. Nàng đóng cửa sổ một cách giận dữ, nàng tức sao Trương lại không đến, làm như chính Trương đã bảo nàng ra đợi ở cửa sổ và đã sai hẹn với nàng. Cánh cửa đóng mạnh đập vào ngón tay khiến Thu càng giận thêm. Nàng nằm gục mặt xuống gối lẩm bầm:

Thế này mình đến hóa điên mất.

Thu ứa nước mắt khóc thốn thức rồi một lúc sau ngủ thiếp đi vì mệt quá.

Sáng hôm sau, Thu vội mặc quần áo chỉnh tề để ra đi bất kỳ đâu; chỉ có cách ấy Trương mới gặp được nàng, có lẽ Trương đương đứng nấp ở đầu phố để đợi nàng ra là đi theo. Thu không nghĩ gì đến việc biển thủ và cũng không tự hỏi xem tình yêu đối với Trương tăng hay giảm, nàng chỉ biết có một điều là không thể lùi được nữa, mãi mãi sẽ bị lôi kéo vào cuộc đời Trương, và mỗi hành vi của Trương đều liên quan đến nàng.

Xuống nhà dưới, mẹ nàng và bà Bát cũng sắp sửa ra cửa hiệu Gô Đa. Bất đắc dĩ Thu phải cùng đi và khi ngồi trên xe tay, nàng có ý thỉnh thoảng nhìn lại sau xem có thấy Trương theo hay không. Lúc ở hiệu Gô Đa về, Thu thấy trong gương có hai có hai con mắt nhìn nàng. Thu giật mình quay lại không thấy ai, nhưng linh trí của nàng bảo rằng thế nào cũng có Trương đứng đâu đấy. Biết ý, nàng đi lãnh sang bên kia cầu thang và trong ngay thấy Trương đứng lẩn sau cái máy hát. Thu ngừng lại đứng yên nhìn Trương một lúc chưa biết xử trí thế nào. Bỗng nàng thấy Trương vội vã quay mặt cúi nhìn xuống

tủ hàng. Thu biết là bà Bát và mẹ nàng đã gần tới.

Về thôi con.

Vâng, mẹ trả tiền chưa?

Nàng theo mẹ và bà Bát ra phía cổng bên rồi thuê ba cái xe tay. Lên ngồi trên xe rồi, Thu vẫn thấy phảng phất hình ảnh hai con mắt Trương theo đuôi nhìn nàng, Thu sợ hãi về cái vẻ khác thường trong hai con mắt Trương nhìn nàng lúc này, hình như có một sự rất không hay sắp xảy ra. Thu có cảm tưởng rằng Trương nhìn nàng lần này là lần cuối cùng và sợ dĩ Trương trốn tránh để cố gặp mặt nàng chỉ vì một lẽ rất rõ rệt là muốn trông thấy nàng một lần nữa trước khi liêu thân.

Có lẽ thế chăng?

Nàng giật mình nói với mẹ:

Chết chữa, con quên chưa mua cuốn sách dạy làm bánh. Mẹ và đi về trước.

Con quay lại một tí rồi con về sau ngay.

Xuống xe trả tiền, rồi Thu chạy thẳng vào chỗ đứng lúc này gần cầu thang.

Nàng hồi hộp nhìn ngang nhìn ngửa.

Lỡ anh ấy đi rồi.

Nàng đi lại chỗ cái máy hát và mừng rỡ thấy Trương còn đấy. Trương đưa mắt nhìn về phía sau nàng có ý tìm bà Nghị và bà Bát. Thu lắc đầu lẩm bẩm nói:

Đi rồi.

Sợ đứng đấy gặp người quen, Thu nháy mắt làm hiệu báo Trương theo mình lên gác. Nàng lại đứng gần cái tủ kính bày đồ chơi trẻ con, đợi Trương. Lúc ấy trên gác vắng khách mua hàng. Một lúc sau, Trương đến đứng ngay bên cạnh Thu. Hai người cùng nhìn vào trong tủ kính chăm chú ngắm nghía mấy con búp bê. Thu thấy những nỗi buồn giận Trương từ trước tan đâu cả, lòng nàng êm ả hẳn lại, chỉ còn tràn ngập tình thương một người đã khổ sở vì đã yêu mình. Nàng khẽ nói:

Em có thể chạy đủ số tiền để trả người ta.

Trương đáp:

Không, anh không cần tiền. Tiền làm gì bây giờ nữa.

Thu hiểu lầm ý Trương nên sợ hãi vội nói:

Em chỉ xin anh một điều là dẫu thế nào đi nữa anh cũng đừng liêu hủ thân anh đi.

Không, anh sẽ vào tù. Anh không cần tiền, vì có tiền bây giờ cũng vô ích, chẳng nào thì việc xấu cũng đã xấu rồi.

Sao anh lại làm việc ấy?

Trương trả lời vắn tắt:

Không biết.

Anh chỉ làm em khổ. Tức cả mình.

Trương cau lông mày quay nhìn Thu và giận ứ lên cổ:

Thế à? Em khổ thì thôi đi.

Anh!

Nhưng đã bảo quên anh đi. Anh là một thằng khốn nạn. Không xứng đáng.

Có tiếng chân người bước lại gần. Trương ngừng bật. Thu chỉ vào con búp bê lớn đặt nằm trên chiếc giường gỗ:

Hay ta mua con búp bê này, kháu quá nhỉ.

Trương nói:

Con kia xinh hơn.

Một người đàn bà dắt con đi ngang qua đấy. Khi người ấy xa rồi, Thu nói:

Cần gì xứng đáng.

Trương lấy làm hối hận lúc này đã giận Thu. Chàng cũng không hiểu tại sao lại giận Thu một cách vô lý như thế được. Trương dịu giọng nói:

Anh xin lỗi Thu về hết tất cả những lỗi của anh từ trước đến nay. Ngày mai anh vào tù. Nhớ em, anh ở tù được dễ chịu. Anh không cần gì cả. Cần gì... chỉ có tình yêu của em là đáng kể. Thôi anh đi...

Thu hãy còn lo sợ. Nàng mang máng thấy trách nhiệm về cả phần nàng nếu Trương liều tự vận, nên nàng muốn biết chắc cho yên tâm hẳn:

Anh cam đoan với em...

Trương hiểu ý ngay nên vội mỉm cười nói:

Anh xin cam đoan.

Trương toan quay đi, bỗng Thu khẽ gọi lại:

Anh!

Trương đợi nhưng không thấy Thu nói gì. Chàng hiểu là Thu gọi lại cốt để nhìn mình một lần nữa, Thu giơ tay nắm lấy bàn tay Trương, ngập ngừng nói:

Anh cứ tin là thế nào đi nữa em cũng vẫn...

Trương vội ngắt lời:

Thôi em đừng nhắc đến nữa. Anh van em.

Hai người yên lặng nhìn nhau một lúc lâu rồi Trương quay đi bước vội xuống cầu thang.

Trương định mai đi chuyển ô tô ray xuống Hải Phòng nộp mình vì chàng không muốn người ta giải từ Hà Nội về Hải Phòng. Trong mấy hôm chàng đi lại chơi bởi ở Hà Nội rất đường hoàng vì chàng cho rằng nếu trốn tất họ bắt được. Chàng chỉ hết sức tránh những chỗ quen thuộc xưa nay. Có lúc chàng nhìn đội xếp mỉm cười ngẫm nghĩ:

Ai bắt làm gì một người đi ở ngoài phố, tự nhiên như không, rất lương thiện. Nhưng sở dĩ mình tự nhiên được chỉ vì mình không sợ bị bắt.

Tối hôm ấy Trương định đến một nhà xăm ở gần ga thuê buồng ngủ để mai ra ga cho tiện. Đến đầu phố Colomb. Trương gặp một gái giang hồ có ý

muốn bắt chuyện. Chàng vội vàng rảo bước đi nhanh. Đi được một quãng, Trương quay trở lại; chàng thấy nét mặt người con gái hơi quen, nhưng không nghĩ ra được là ai. người con gái nhìn chàng có vẻ ngượng ngập và một lúc mới khẽ nói:

Cậu còn nhận ra được tôi?

Nghe tiếng nói. Trương nhớ ngay ra là Mùi, một cô hàng xén ở cạnh nhà trọ, chàng đã quen mấy năm trước, khi chưa đỗ tú tài.

Cô Mùi...

Chàng ngừng lại vì chưa biết nói với Mùi theo giọng nào, vẫn đứng đần như với cô hàng xóm cũ hay lơ lửng như với một cô gái giang hồ.

Mùi hỏi:

Nhìn mãi, em mới nhận ra là cậu Trương ở trọ học bên nhà cụ giáo. Trông độ này...

Trương ngắt lời:

Độ này tôi gầy đi nhiều.

Chàng nhận thấy tiếng "em" Mùi tự xưng và biết không nên coi Mùi như cô hàng xóm ngày trước nữa.

Chẳng mấy khi gặp gỡ người cũ. Ta vào đây nói dăm ba câu chuyện. Mùi nghĩ sao?

Trương thấy hai mắt Mùi sáng hẳn lên và chàng thoáng nhớ lại cô hàng xén vui tươi vẫn mỉm cười với chàng mỗi lần chàng đi học về qua nhà. Nhưng lúc này chàng rủ Mùi đi chỉ vì thương hại, chỉ vì sự liên cảm tự nhiên của hai người quen biết nhau từ hồi còn ngây thơ trong sạch giờ cùng bị đời làm sa ngã, Chàng không có ý thêm muốn về vật dụng vì không hiểu tại sao bao giờ chàng cũng lánh xa những gái gặp đêm ở dọc đường, cũng người ấy nếu gặp ở trong nhà xẩm hay nhà chứa thì chàng không thấy ghê tởm nữa.

Trương đi mấy bước phải ngừng lại đợi Mùi. Chàng sững sờ thấy Mùi chống một tay vào cạnh sườn đi khập khiễng, nửa người nghiêng về một bên, Trương nghĩ thầm:

Đi với một con đĩ què. Vô lý.

Chàng đã toan lấy một đồng bạc dúm vào tay Mùi rồi bỏ đi. Tuy nghĩ vậy nhưng khi nói với Mùi, giọng chàng trở nên ngọt ngào và âu yếm:

Em làm sao thế?

Cái chân em phải không? Nhiều chuyện lắm.

Hai người đi ngang qua một quãng tối. Trương thấy Mùi đi sát vào người chàng tìm chỗ tựa. Chàng giơ tay nắm lấy cánh tay Mùi:

Cũng vì cái chân, em mới "tã" như thế này.

Trương bắt giác nghĩ thầm:

Anh cũng vậy.

Mùi kể lể:

Mới năm ngoái, em còn làm "đăng sơ" ở Hải Phòng.
Ở Hải Phòng?
Vâng ở Hải Phòng, có gì mà anh lạ.
Không. Mai tôi đi Hải Phòng để...
Để làm gì?
Để vào nằm trong nhà đá cho biết.
Mùi thích vào sườn Trương một cái:
Đùa mãi. Để em kể cho nghe. Thế rồi em đi Sài gòn. Em bị bệnh phù, ăn mãi gạo máy vào. Chữa khỏi thì bị lên một cái nhọt bị co gân.
Giờ còn đau không?
Hết đau rồi. Hồi mới bị đau chết cha chết mẹ. Giờ thì hết đau nhưng hôm nào đi nhiều thì lại thấy nhức nhối. Như hôm nay chẳng hạn.
Mùi thấy đã đến trước một hiệu Cao lầu mà Trương vẫn dìu nàng đi thẳng. Nàng đi chậm lại miệng nói:
Em đi từ sáu giờ tối...
Nghĩa là Mùi chưa ăn gì cả. Hay ta vào đây đã.
Trương hơi ngượng, vì chưa lần nào như lần này chàng đi với một gái đêm ăn mặc tơi tàn bẩn thỉu mà lại còn què chân nữa. Chàng nói cao giọng:
Thế nào, chắc Mùi mỗi chân lăm phải không. Rõ khổ, đàn bà đi bộ không quen có khác, lê không nổi.
Nghe Trương lăm bằm đọc các món ăn. Mùi thấy nước dãi ra đầy mồm. Nàng ngượng không dám nuốt mạnh sợ Trương nghe thấy. Nàng nói:
Độ em ở Sài gòn, vào Chợ Lớn ăn món Ba Tàu, ngon quá.
Nói đến hai chữ "Ngon quá" nàng suýt xoa chép miệng một cái và nuốt trôi được chỗ nước dãi.
Trương no nê chỉ gấp cầm chừng, ngồi nhìn Mùi ăn một cách ngon lành. Em ăn nữa đi chứ ăn bao nhiêu cũng được. Độ này anh kiếm được nhiều, không ăn cũng phí.
Chàng nghiệm ra cứ mỗi lần lấy giọng âu yếm nói với Mùi một câu thì lòng chàng lại nao nao cảm động thương Mùi hơn lên một chút.
Trương vụt nghĩ ra một điều: chàng nhìn quanh và thấy trong hiệu lúc đó bắt đầu đông khách nên bảo Mùi:
Ta đi thôi.
Chàng đưa Mùi đến thuê một buồng chính ở cái nhà mà trước kia chàng đã đi qua một lần hôm bỏ Thu về Hà Nội. Đêm hôm ấy là đêm bắt đầu cuộc đời ăn chơi liêu lĩnh của chàng và đêm nay là đêm cuối cùng trước khi vào nhà tù.
Chàng gọi bồi lấy rượu sâm banh, vì chàng định uống cho say sưa không biết gì nữa. Chàng hỏi Mùi:
Hỏi thật, Mùi có muốn bỏ cái đời... Cái đời Mùi hiện đương sống không?

Mùi hơi ngạc nhiên, nhưng thấy vẻ nghiêm trang của Trương nên nàng không dám giở giọng đùa.

Muốn lắm chứ. Muốn nhưng đời nào bỏ được. Chẳng có cách gì.

Có một cách là Mùi có tiền, có đủ tiền đi buôn bán nuôi thân.

Trương rút ví kiểm lại số tiền rồi lấy ra ba tờ giấy hai chục. Mùi chăm chú nhìn và không hiểu Trương lấy tiền làm gì, nàng không thể tin là Trương sẽ cho nàng số tiền ấy.

Trương đặt ba tờ giấy bạc hai chục vào bàn tay Mùi:

Cho em.

Trương nhắc cốc rượu uống một hơi cạn. Mùi chưa dám cầm, cứ ngồi trừng trừng nhìn Trương. Trương nói:

Thật đấy.

Chàng cười rồi rót cốc thứ hai uống cạn và đưa một cốc rượu khác bắt mùi uống.

Phải uống một hơi hết. Chắc Mùi thì phải quen uống rượu. Vũ nữ kia mà, uống xong nhẩy một bài... Nhưng thôi không nói đùa. Số tiền này để phần em, nhưng em phải cam đoan một điều là cấm không được buôn thứ gì khác. Phải buôn hàng xén như trước. Anh muốn thế, muốn em là một cô hàng xén.

Trương uống luôn một cốc nữa; chàng đã thấy say bâng hoàng và lúc ôm Mùi trong lòng, Trương có cái cảm tưởng là ôm cô hàng xén đã quen chàng và có lẽ đã yêu chàng từ ngày chàng còn là một cậu học trò khỏe mạnh.

Em còn nhớ đến ngày xưa không, ngày xưa ở nhà cụ Giáo. Có ai ngờ đâu đến bây giờ thế này.

Có... Dễ đến bốn năm nay rồi.

Mùi lơ đãng trả lời vì nàng còn bận về một ý nghĩ mới hiện đến khi nhận thấy Trương thực tình tử tế với mình. Nàng bảo Trương:

Đừng cho tiền em... nói thực với anh, đêm hôm nay là một đêm đầu tiên mà em phải đi kiếm ăn thế này, em nói có trời chứng cho em... Ngờ đâu lại gặp ngay anh... Anh đừng cho em tiền, anh cho em đi theo anh.

Trương bật lên cười:

Theo anh à? Không thể được. Vô lý hết sức.

Chàng ngừng lại vì thấy Mùi gục đầu vào chàng khóc thổn thức:

Em van anh, anh cứu lấy em. Em xin thề với anh rằng em sẽ...

Trương gỡ đầu Mùi ra, nhìn Mùi ràn rụa nước mắt và chàng như thấy nét mặt mếu máo và gầy gò của Mùi tất cả các đau khổ của đời chàng. Mùi tiếp nói:

Anh thương lấy em.

Trương thông thả lắc đầu. Chàng đã quá say rồi, đồ đạc trong phòng, nét mặt Mùi chàng chỉ thấy lơ mờ như qua đám sương mù, và trong lúc say chàng không có cảm giác gì rõ rệt về ngoại vật nữa, nhưng trước nỗi đau khổ thì

lòng chàng lại hình như mở ra để đón lấy nhiều hơn, lắng xuống để nhận thấu rõ hơn, vang lên như sợi dây đàn căng thẳng quá. Trương nghĩ đến Thu, nghĩ đến đời chàng bắt đầu khổ từ lúc gặp Thu, nay mai sẽ kết liễu một cách khốn nạn ở nhà tù, mà như thế chỉ vì một câu nói cón con của Chuyên, Trương nhớ đến hàm răng của Chuyên và sao chàng thấy ghét Chuyên đến thế, chàng tưởng Chuyên như một con vật độc ác nhe răng cắn nát đời chàng. Sự liên tưởng gợi chàng nghĩ đến đứa bé con cắn quả táo ngon lành hôm chàng gặp Thu đầu tiên. Hơn một năm đã qua, từ buổi chiều thu ấy đến giờ, và bao nhiêu đau khổ đã dồn dập đến.

Mùi nhìn Trương nói:

Anh nghĩ gì thế? Ô hay, anh cũng khóc đấy à?

Trương đề mặc cho hai dòng nước mắt chảy trên má. Chàng không giữ được nữa, muốn nói hết cả với Mùi những điều mà từ xưa tới nay chàng chưa từng nói với ai. Chàng thấy cần phải nói để cho nhẹ bớt gánh nặng, và như một tín đồ sám hối với Đức Chúa Trời, trước khi nhắm mắt, chàng cũng đem hết các tội lỗi, các nỗi đau khổ ra kể lể với Mùi.

Mùi vừa nghe vừa ngơ ngác nhìn Trương, nàng không hiểu rõ Trương định nói gì, và hiểu chàng nữa. Mùi cũng chỉ coi là những lời vu vơ của một người quá say. Lưỡi Trương lúy lại: chàng nói chậm chạp, vừa nói vừa nghĩ ngợi, cố phân tích lòng mình để kể ra, và như thế chỉ cốt cho một mình mình nghe.

Em theo anh sao được, vì mai anh phải vào tù. Em là một con đĩ, nhưng anh còn tệ hơn em vì anh là một thằng đi lừa... quá thế nữa... một thằng ăn cắp, nhưng ngồi tù xong là trả được nợ. Còn như đi lừa một người con gái, yêu người ta, nhưng lại muốn người ta hết sức khổ vì mình, thấy người ta khổ vì mình lại sướng ngằm trong bụng... biết mình không xứng đáng nhưng cũng cố làm cho người ta trọng mình... đau khổ vì thấy mình khốn nạn nhưng lại sung sướng mong mỗi người ấy cũng khốn nạn như mình, cái tội ấy thì không có pháp luật nào trị, vì thật ra không phải là một cái tội. Anh thấy anh thật là khả ố, hành vi của anh khốn nạn, nhưng nếu bắt phải sống trở lại thì anh sẽ làm lại đúng như thế. Em chẳng bao giờ biết Thu là ai, nên anh cũng chẳng cần giấu tên Thu với em. Nếu anh...

Trương ngừng lại, vì tuy say rượu, tuy nói với một gái giang hồ, chàng cũng thấy mấy tiếng sắp nói đến sẽ mãi mãi làm nhor bản cả tâm ái tình trong sạch của Thu.

Nếu anh ngủ ngay với Thu như ngủ với Mùi, rồi thôi, mai không nghĩ đến nữa, hết yêu, như vậy có lẽ đều giả thật, thiếu gì người đều giả như thế, đều giả nhưng tội không lấy gì làm to lắm, vì hành vi ấy rất thường có. Đằng này không, anh lấy nể là yêu để đánh lừa người ta một cách khoái trá và cứ muốn kéo dài cuộc lừa dối ấy ra mãi mãi để cho mình vui thích. Mùi có thấy

thằng nào đốn mặt, khả ố như anh không? ... Nói! Nói đi.
Mùi cau mặt vì Trương bóp vào cổ tay nàng mạnh quá. Nàng vội nói:
Anh hay nghĩ lôi thôi lắm. Yêu nhau thì chẳng kể vào đâu.
Trương cười, nhưng cười một cách yên lặng như người nhếch mép, nhe răng đùa với trẻ con:
Phải lắm, yêu nhau, những việc khả ố vẫn khả ố? Có phải vì yêu nhau mà thành tốt được đâu. Lại còn điều này nữa, là tớ nhận tớ khốn nạn thì không sao, chứ còn Thu, tớ bắt Thu phải rộng tớ, phải yêu tớ, không được cho đó là việc xấu. Tớ vẫn bảo với Thu rằng tớ là một thằng khốn nạn, nhưng nếu một ngày kia, và Mùi nên nhớ kỹ lấy...
Mùi quay mặt nhìn đi nơi khác vì nàng thấy hai con mắt Trương có vẻ dữ tợn làm nàng ghê sợ.
Nếu một ngày kia mà tớ thấy Thu ghét tớ vì nhận thấy rõ cái khốn nạn của công việc làm thì thế nào tớ cũng giết Thu như thế này này...
Trương vừa cười đùa vừa đưa hai bàn tay bóp lấy cổ Mùi:
Nếu tớ ngủ với Thu rồi thì có lẽ tớ không giết Thu nữa. Nhưng nếu chưa có gì thì tớ sẽ báo thù Thu đã làm khổ một đời và tớ sẽ giết Thu...
Chàng cười lên mấy tiếng to và chính chàng cũng ghê sợ khi nghe thấy tiếng cười của mình.
Tớ giết Thu thế thì cũng như là tớ ngủ với Thu.
Mùi sợ hãi, tưởng như Trương sắp sửa định giết mình. Nàng cười nịnh và cố lấy giọng âu yếm nói với Trương:
Anh ra giường nằm kéo gối mãi mệt.
Mùi ngồi một bên giường và giơ một cánh tay cho Trương gối. Một lúc sau, khi Trương đã ngủ, nàng sẽ kéo tay ra nhưng vẫn cứ ngồi yên không dám lên giường nằm. Có lúc nàng sợ quá toan bỏ đi và nàng nghĩ đến chuyện những người lên cơn điên gặp ai giết người nấy. Đến nửa đêm, Trương thức dậy và gọi nước uống. Trương đã đỡ say, giọng chàng trở nên ngọt ngào:
Em lên đây với anh. Lúc này anh nói những gì, anh cũng không nhớ rõ. Nhức đầu quá.
Chàng sờ đến ví và hỏi Mùi:
Anh đã đưa tiền cho em chưa?
Anh đưa rồi. Anh này, bây giờ em hỏi thật, mai anh vào ngồi tù thật hay nói đùa đấy?
Thật đấy Mùi ạ. Nhưng bây giờ anh tạm quên việc đó trong tay em. Còn em, mai em bỏ nghề này đi, trở về mở ngôi hàng xén mà kiếm ăn. Em hứa với anh rằng thế nào em cũng nghe lời anh đi.
Mùi đặt đầu vào vai Trương khẽ đáp:
Xin vâng... Còn anh, liệu anh bị mấy tháng?
Không biết được. Một, hai, ba, bốn tháng gì đó. Nhưng cần gì, vì chưa chắc

anh còn sống đến lúc ra.

Vụt nghĩ ra một ý nghĩ hay, Trương ngồi dậy:

Anh nhờ Mùi một việc. Nếu anh chết ở nhà tù thì Mùi làm ơn đến nhà Thu và đưa cho Thu một bức thư của anh. Giờ thì Mùi ngủ đi để anh dậy viết bức thư.

Trương ngồi cho đến sáng viết xong một bức thư rất dài, trong kể hết duyên cớ những hành vi lạ lùng của chàng đối với Thu. Viết xong bức thư, Trương thấy mình có thể nhắm mắt được yên tâm. Cái chết chắc chắn đến bấy lâu xúi dục chàng làm những việc khốn nạn lại là cái cơ để xoá bỏ hết các tội lỗi đó. Trương nói rõ hết cả sự thực như bản trong bức thư, nhưng có cái cảm tưởng là Thu xem xong không khinh chàng, có lẽ thương chàng, yêu chàng hơn lên.

Nhưng như thế để làm gì nữa, vì mình đã chết rồi cơ mà?

Chàng bảo Mùi:

Em nhớ chỉ khi nào anh chết rồi mới được trao bức thư này cho Thu. Nhớ kỹ lấy và cấm không được cho ai xem bức thư.

Trương trả tiền buồng, tiền rượu, đưa thêm cho Mùi một chục bạc rồi ra ga lấy vé về Hải Phòng.

Tới Hải Phòng thuê xe về sở Cẩm, Trương mới bắt đầu lo sợ người ta bắt được mình. Chàng giục xe chạy thật mau. Chàng nghĩ không gì khó chịu hơn là trông thấy mặt ông Daniel, hay cụ Phách. Thà bị mười lăm năm tù còn hơn là gặp hai người đó lúc này, hai người đã tử tế với chàng, đã tin chàng.

Tới sở Cẩm chàng nói với người đội xếp rằng muốan gặp ngay ông Cẩm có một việc rất cần, rất quan trọng. Chàng mỉm cười khi thấy người đội xếp nhìn chàng có vẻ kính cẩn và nói mời chàng vào rất lễ phép. Trông thấy ông Cẩm, Trương nói luôn:

Tôi đến để xin nộp mình. Tôi là Vũ Đình Trương, Thủ phạm vụ biển thủ bốn trăm đồng ở hãng Sellé Frères. Mấy hôm nay tôi cố chạy tiền để bù vào nhưng không được, vậy tôi xin vui lòng ngồi vào tù để chuộc tội.

Ông Cẩm hỏi:

Anh dùng tiền đó làm gì?

Tôi đánh cá ngựa hết. Đây còn thừa bao nhiêu tôi nộp ông.

Thích cá ngựa đến thế kia à?

Trương vui vẻ đáp:

Thích thì cũng chẳng thích lắm. Như ông tính, tuổi trẻ đang hăng, tôi cũng như con ngựa sắp tới đích, ai ghìm nổi.

Ông Cẩm mỉm cười vì câu ví ngộ nghĩnh.

Trương nghiệm thấy người nào cũng vậy, xem chừng họ có thiện cảm với chàng, chứ không tỏ ý khinh ghét như chàng vẫn tưởng.

Có người đội xếp tây vào trình về một việc khẩn cấp. Ông Cẩm bảo Trương sang phòng bên:

Lát nữa tôi sẽ sẵn sóc tới anh.

Trương nhận thấy mình không sợ gì ngồi tù lắm. Có phần chàng lại càng thích vì có cảm tưởng rằng từ nay chàng không phải sống, không phải bận tâm nữa.

Bướm Trắng

Phần Thứ Bảy

Ở nhà tù ra Trương đi quanh quần mãi. Chàng có cái sung sướng ngây ngất của một người đi xa lâu năm sắp được về thăm quê nhà. Chàng ngồi xuống một chiếc ghế ở vườn hoa và tự nhủ thầm:

Sắp sửa được trông thấy mặt Thu.

Nghĩ đến đây, lòng nở ra và chàng thầm nhắc lại câu ấy hai ba lần để nhận được rõ hơn cái vui sướng của lòng mình.

Chàng ngừng nhìn trời qua những cành long não lá non và trong: Chàng thấy mình như trở lại hồi còn bé dại, lâng lâng nhẹ nhàng tưởng mình vẫn còn sống một đời ngây thơ trong sạch và bao nhiêu tội lỗi của chàng tiêu tán đi đâu mất hết. Vòm trời cao lúc đó, Trương nhận thấy thân mật, êm dịu như vòm trời ở phía sau nhà đã bao lần chàng nhìn thấy mỗi khi ra thăm vườn rau của mẹ chàng.

Sự liên tưởng gợi chàng nghĩ đến Nhan và miếng đất năm mẫu chàng đã viết giấy nhường cho ông bà Thiêm.

Ở Hà Nội khó lòng có cách sống. Tốt hơn hết là về làng rồi lấy Nhan làm vợ: Sống yên ổn với Nhan trên đất nhà mình. Theo đuổi Thu mãi vừa khổ cho Thu vừa khổ cho mình. Nếu lần này nữa...

Trương thấy trước rằng cái đời sống túng bần của chàng ở Hà Nội rồi sẽ làm tiêu tan hết đôi chút lương tâm còn lại trong lòng chàng, và sẽ khiến chàng phạm đến những tội lỗi rất lớn một khi chàng gặp bước liều, không cần gì cả. Tuy đã bị tù tội vì thụt két, Trương vẫn còn thấy mình là một người lương thiện; Nhưng một ngày kia, không còn cách gì để sống, nếu cần đến, chàng biết là khó lòng giữ được lương thiện mãi. Trương mỉm cười loay hoay lấy mũi giày viết thành chữ xuống đất:

Biết là thế nào cũng chết mà còn phải gian xảo, ăn cắp, đi lừa để có cách sống! Ồ! Nếu đến nước ấy... Bây giờ mình lấy Nhan làm vợ thì ổn lắm, miễn là Nhan chịu lấy mình.

Chàng cúi nhìn chữ Nhan viết trên đất lẩm bẩm:

Kể ra thì Nhan cũng khá xinh, dễ thương.

Trương nhận thấy lần này là lần đầu tiên chàng để cho tư lợi đi đôi với ái tình, chàng nghĩ đến hôm vò nát bức thư của ông chú khuyên chàng nên lấy Phiên vì nhà Phiên giàu.

Thực tình chàng có yêu Nhan không, chàng cũng hiểu rõ, có một điều là bốn tháng ở trong tù, không một lần nào chàng nghĩ đến Nhan cả.

Mình chỉ nghĩ đến Thu thôi, nghĩa là thiếu Thu thì đời mình khổ. Như vậy cái cần của mình không phải là có tiền của, cơm áo, sống nghèo khổ đến đâu đi nữa cũng không sao, miễn là lúc nào cũng có Thu bên cạnh.

Đã bốn tháng nay chàng không được tin tức gì về Thu ca, ở trong nhà tù, những hôm mở cửa cho người nhà vào thăm. Trương vẫn thấp thỏm mong mỗi có người gọi đến tên mình chàng sẽ vui sướng đến đâu nếu người vào thăm lại chính là Thu.

Một ý tưởng vụt đến làm Trương thấy lạnh người. Hay là Thu đã quên mình rồi chăng? Thật ra Thu với mình chưa có gì liên lạc chắc chắn cả.

Chàng nhớ lại hôm ở Gò Đa. Hình như Thu chỉ sợ chứ không thật yêu, sợ và cố ý mong được thoát nợ chàng. Không có lý gì Thu yêu chàng cả, chàng nghĩ Thu yêu chàng quá chỉ vì chàng tưởng tượng quá ra như vậy thôi hay có lẽ Thu cũng yêu chàng tự nhiên, yêu một cách vô lý như như chàng yêu Thu vô lý bấy lâu. Trương nghĩ đến làm cách nào để thử được tình yêu của Thu: Lấy Thu thì cố nhiên không thể được rồi. Trước kia, họa chăng? Ừ nhỉ, đại quá, trước lấy quách Thu có phải xong không? Giờ thì chỉ còn một cách là rủ Thu đi trốn. Phải đấy, không xong thì ta sẽ về làng lấy Nhan.

Trương khoan khoái đứng lên, lấy làm thỏa mãn về các công việc sẽ xảy ra. Chàng sung sướng nghĩ đến cuộc đi trốn với Thu, đến cuộc đời sống ngoài xã hội, không có gì liên lạc với quá khứ nữa. Chàng sẽ lôi kéo Thu vào cuộc đời của chàng, hạ Thu xuống cùng một mực với mình, mất hẳn cái so lệch vẫn làm chàng bứt rứt khổ sở bao lâu.

Mai kia lên Hà Nội, chàng sẽ lại Chuyên, lại vừa để trêu chọc chơi, vừa để được yên tâm hẳn về bệnh của mình. Ở trong tù muốn được vào nằm tĩnh dưỡng ở nhà thương, Trương xin đi khám bệnh, chàng nói là mắc bệnh lao. Đốc tờ xem xong bảo là Trương bịa có chứ không ốm đau gì cả và đuổi Trương về nhà tù. Trương cho là họ khám sơ sài cốt cho xong chuyện, nhờ mấy tháng điều độ sống trong nhà tù. Khỏi bệnh, rủ được Thu trốn đi xa... Thật là tuyệt! Có thể như thế được không?

Đến trước cửa hãng Sellé Frères, Trương ngừng lại nhìn và khi biết chắc chắn mọi người đều về cả rồi, chàng mới dám vào. Nhân chạy ra bắt tay: Hừ, lâu lắm mới gặp.

Trương mỉm cười đáp:

Kể thì cũng khá lâu, nhất là đối với tôi. Giờ đến đây cốt vay tiền anh đi Hà

Nội. Anh có gì cho tôi ăn với, đói lắm rồi.
Trương vừa nói vừa nhìn cái tủ két, chàng có cái ý muốn kỳ khôi đến gần để được sờ vào cái tủ két một lần nữa.
Nhân cười bảo Trương:
Anh nhớ nó phải không?
Trương xòe bàn tay khoan khoái nắm cái cạnh bàn tròn và cứng của chiếc tủ; chàng lấy tay gõ nhịp, và mỉm cười bảo Nhân:
Thế là trả xong nợ. Bốn tháng kể cũng nhẹ.
Nhân mời Trương ra hiệu ăn và cho vay mười đồng.
Trương nói:
Không chắc trả lại anh được.
Không trả được thì cũng coi như biếu anh số tiền đó. Khi nào hết thì lại xuống đây. Tôi vẫn có một thân một mình: ngủ ở kho, ăn ở hiệu, tắm ở sông. Chết chôn nghĩa địa.
Yên lặng một lát, rồi Nhân buồn rầu nói tiếp:
Đời buồn lắm. Không như đời anh đâu.
Trương từ biệt Nhân ra ga. Chàng ngẫm nghĩ về Nhân và tự nhủ:
Anh này rồi cũng đến như mình. Chưa gặp lúc đó thôi.
Lấy vé xong, ra đến sân ga thì tàu bắt đầu chạy. Trương tìm một chỗ khuất ngồi dựa đầu vào cánh cửa định ngủ đi một giấc. Chàng kéo dây mũ xuống dưới cằm cho gió khỏi bay.
Mất mũ, về Hà Nội với cái đầu trọc thì cũng khá buồn cười. Buồn cười nhất là nếu gặp Thu.
Trương lặng người đi một lúc vì cái ý nghĩ mình đã xa lắm rồi, đối với Thu chàng đã sụt xuống một bậc rất thấp kém.
Nếu Thu vẫn yêu mình thì lần này mình đủ can đảm để xa Thu, khỏi lụy đến Thu. nhưng nếu Thu hắt hủi mình, khinh rẻ mình thì...
Chàng thốt ra một tiếng kêu ngạc nhiên:
Hợp!
Hợp dừng dừng lại và khi nhận ra Trương chàng bắt giắc nhìn chung quanh xem ai là người quen không. Chàng ngồi ngay xuống cạnh Trương để cạnh Trương để tránh khỏi phải nói trong tiếng:
Anh mới ra?
Vừa mới ra sáng nay. Anh đi Hải Phòng làm gì thế?
Hôm nay cả nhà xuống đón anh Thăng tôi ở tây về chuyến tàu Compiegne.
Trương chỉ chú ý hai chữ "cả nhà".
Chắc có cả Thu trong đó.
Chàng nói với Hợp, giọng vui vẻ:
Anh Thăng về đấy à? Thích nhỉ. Ngồi đâu thế?
Ngồi ở trên hạng ba.

Thế à? Ta lên đi. Tôi muốn gặp anh ấy.

Hợp biết mình đã lỡ lời, nhưng không thể lùi lại được nữa, đành đưa Trương sang hạng ba.

Mới bước vào trong toa, Trương đã biết là có Thu ngồi trong đám người trước mặt, nhưng đến lúc bắt tay Thăng và Mỹ, nói xong vài câu chuyện, chàng mới dám nhìn Thu.

Lúc đó Thu ngồi xoay qua cửa sổ, đôi lông mày cau lại, có vẻ mãi miết nhìn phong cảnh bên ngoài. Gió thổi hất cả tóc nàng xuống trán, xuống má.

Trương bất giác lấy tay ấn mạnh mũ xuống đầu, sợ gió bay, chàng thấy lạnh ở gáy và hai bên thái dương.

Thăng hỏi Trương:

Hiện giờ anh làm gì?

Trương không biết trả lời ra sao nên vờ chưa nghe lọt câu hỏi.

Mỹ đáp hộ:

Anh ấy cũng học luật với chúng em. Nhưng anh ấy vì yếu phải nghỉ luôn.

Thăng nhìn Trương, Trương có cái cảm tưởng rằng Thăng chú ý đến gáy mình nhiều quá. Thăng nói:

Tôi trông thấy anh ấy khỏe đấy chứ. Phải cái người trắng quá. Chắc là ít đang nắng đang gió.

Trương cúi mặt, loay hoay đan mấy ngón tay lại với nhau đặt trên đầu gối. Chàng thấy nóng bừng ở hai tai.

Hai tai mình lúc này chắc đỏ lăm. Ô! Sao Mỹ lại nhìn mình dữ vậy. Chắc Mỹ và Hợp biết là mình đương xấu hổ về câu nói của Thăng. Thu chắc cũng nghe thấy...

Chàng đưa mắt nhìn Thu và thấy Thu vẫn mãi miết ngắm phong cảnh ở ngoài. Đôi lông mày nàng vẫn cau lại như lúc nãy. Trương thấy mình giận Thu ứ lên cổ, giận Thu chưa nhìn lại chàng qua lấy một lần nào.

Chắc Thu còn xấu hổ hơn mình, xấu hổ lây vì mình... Hừ! Rồi Thu còn chán lúc xấu hổ hơn thế.

Trương thấy không thể giữ nổi được nữa.

Chàng nhìn Mỹ, nhìn Hợp rồi nói:

Tôi vì yếu một phần, một phần nữa vì tiền, vì chơi bởi liễu lĩnh. Liễu gàn như đại đột. Chẳng cứ gì một ai. Anh ở Pháp không biết, chứ thanh niên Việt Nam, một thanh niên lý tưởng, chưa sống đã già cỗi như sắp chết, biết mình sắp chết nên không còn chống lại làm gì nữa, buông xuôi tay để mặc cho trôi đến đâu thì đến. Không cưỡng lại nữa ắt là cái trụ lạc sẽ đến mau lắm.

Trương liếc nhìn Thu ngầm nghĩ:

Trông Thu lãnh đạm khó chịu tột. Được rồi!

Chàng nói tiếp:

Anh nào nhiều tiền thì đâm ra chơi bởi vong mạng, vẫn sáng trong đây, vẫn

được người ta kính trọng đấy, nhưng thực ra mục nát lắm rồi. Anh nào hết tiền...

Hợp nói xen vào một câu cố ý lãng snag chuyện khác, nhưng Trương cứ điềm tĩnh nói tiếp:

Hết tiền đâm ra lừa đảo, thụt két, tù tội bị người ta khinh. Nhưng đẳng nào cũng mục nát như nhau, không hơn không kém. Hoàn cảnh không làm cho người ta phấn khởi. Chẳng giấu gì anh: tôi, tôi chán lạ. Một phần vì chán, một phần cũng vì yêu nên tôi...

Chàng sẽ nhắc mũ lên để hở ra một mảng tóc ngắn:

Anh Thăng, anh nhìn xem đây này...

Thu bỗng níu lấy thành cửa cúi đầu nhìn ra ngoài kêu lên một tiếng.

Trương thôi nói. Mọi người hỏi dồn:

Cái gì thế? Cái gì thế?

Đợi một lúc lâu. Thu mới đặt tay lên ngực mỉm cười nói:

Em sợ quá. Em vừa thấy hai con trâu nói chọi nhau. Lần đầu tiên em được nhìn thấy... Ghê cả người!

Mọi người cùng nhìn ra ngoài. Thu nói:

Chắc đã xa rồi.

Chỉ có một mình Trương hiểu là Thu đã bịa ra chuyện hai con trâu chọi nhau. Chàng khoan khoái đã làm cho Thu mất được vẻ lãnh đạm kiêu hãnh. Đợi cho mọi người trở lại chỗ, Trương nói tiếp với Thăng:

Anh nhìn xem đây này. Tôi ốm quá nên phải nghỉ học. Bị sốt rét thương hàn anh ạ. Đến lúc khỏi, tóc cứ rụng mãi, rụng nhiều quá, tôi phải bảo thợ cạo trọc đầu đi.

Trương nhận thấy Mỹ, Hợp, và Thu đều có vẻ dễ chịu, được thoát khỏi cơn sợ chàng nói với Thăng rằng chàng vừa ở tù ra.

Trương ngẫm nghĩ:

Mỹ và Hợp sợ không phải vì mình mà chỉ vì các anh ấy sợ cho các anh ấy, ngượng vì có một người bạn xấu... Còn Thu... nếu bây giờ ai cũng biết rõ ràng Thu đã hôn mình thì Thu còn xấu hổ đến đâu. Nếu cần phải bịa ra chuyện mười con trâu chọi nhau, chắc Thu cũng bịa.

Trương vẫn lấy làm khó chịu rằng Thu không dám cả gan đường hoàng hỏi thăm chàng hay nhìn chàng một vài lần. Trước kia, khi đông người, Thu vẫn làm ra vẻ hững hờ với Trương để không ai nghi ngờ, nhất là bây giờ nàng phải giữ gìn hơn trước, nhưng Trương lúc đó chỉ cho là vì Thu sợ cho Thu quá, vì Thu đã xấu hổ và hối hận vì cái tình yêu đặt lầm chỗ. Trương cho là Thu sẽ dĩ không thèm nói với chàng một tiếng, không thèm nhìn chàng một lần là cốt tỏ cho chàng biết rằng từ nay chàng đừng nên tìm gặp nàng nữa.

Nghĩ vậy, Trương quay lại nhìn Thăng nói:

Ngày kia, thứ bảy đúng chín giờ đêm tôi sẽ lại thăm anh. Ta sẽ nói chuyện

nhiều hơn.

Trương nhận thấy rõ vẻ lo sợ trên nét mặt Mỹ. Chàng mỉm cười nói tiếp theo:

À, nhưng thôi để đến lúc khác. Tối thứ bảy đúng mười giờ đêm tôi mắc bận một việc rất cần, cần lắm, một việc riêng mà mấy tháng nay tôi đợi mãi. Nếu hẹn anh chín giờ thì chỉ kịp đến trước cửa nhà, đứng đợi ở ngoài rồi lại đi ngay chứ không kịp vào nói chuyện lâu la.

Trương để ý nhìn Thu thấy Thu lắng tai nghe chăm chú. Chàng ngẫm nghĩ: Chắc Thu đã hiểu.

Chàng tưởng tượng đến lúc mọi người cũng biết Thu và chàng trốn đi. Họ đã bàn tán rầm rộ đến đâu: một cô gái đẹp, con nhà giàu và danh giá trốn d9 với chàng trai thụt két mới ở tù ra, chắc là hai anh chị yêu nhau từ lâu và anh chàng chắc có bùa mới khiến cô ả mê đến nước ấy.

Yêu nhau đến không cần gì cả, không kể đến cha mẹ, đến xã hội. Chẳng biết Thu có thể là người yêu được đến bậc ấy không? Nếu mình là con gái chắc mình có thể làm được vì phải như thế mới gọi là yêu. Giá không có sự rắc rối, cứ bằng phẳng, chưa chắc mình đã yêu Thu như thế này.

Xe lửa bắt đầu vào cầu sông Cái, Mỹ hỏi Trương:

Anh có đồ đạc gì ở bên kia không?

Trương chưa kịp trả lời, Hợp đã nói luôn:

Anh sang lấy đi. Sắp tới ga rồi.

Hợp đưa tay cho Trương:

Thôi chào anh lúc khác gặp nhau.

Trương hiểu ý là Mỹ Hợp muốn đuổi mình, sợ đến ga có bà Nghị, bà Bát và tất cả nhà ra đón. Thu chắc còn sợ hơn Mỹ và Hợp. Trương bắt tay Thăng bỏ sang bên hạng tư.

Thu ngẫm nghĩ:

Kể ra anh ấy cũng không phải là người xấu. Chắc có duyên do gì đây mình chưa biết rõ. Anh ấy yêu mình mà dám xin mình thứ gì đâu, nhiều cơ hội anh ấy có thể lợi dụng nhưng không một lần nào anh ấy có ý khác.

Thu nghĩ đến vài người quen khác cũng đã có lần phạm những tội xấu như lừa đảo hay thụt két, nàng nhìn họ vẫn hờ thường không khinh không ghét, và coi như đó là việc riêng của họ. Nhưng lần đối với Trương, sao nàng lại thấy thụt két là hệ trọng đến như thế, có thể làm giá trị con người thấp kém đi nhiều lắm. Có lẽ nàng có cái cảm tưởng ấy không phải vì Trương thụt két như mọi người thường mà vì nàng vẫn mang máng đoán thấy Trương có cái ý muốn lặn lội làm cho nhân phẩm mình mất dần đi. Thu sung sướng nhận thấy tình yêu của Trương không phiền lụy gì đến nàng. Nàng có mất gì đâu, và Trương từ xưa đến nay lại rất kín đáo. Mỗi lần nghe người khác nhắc đến những hành vi xấu của Trương, Thu nghĩ ngay đến cái tính rất kín đáo ấy và

nàng yên tâm không sợ nữa, khác nào một con ốc trước những nguy hiểm bên ngoài đã có cái vỏ để ẩn nấp được yên thân.

Thu cúi xuống xếp các thứ lật vặt vào trong giỏ mây. Nàng lắng tai nghe vì có tiếng Trương hỏi Thăng, hỏi chuyện về mấy người bạn cũ hiện còn học ở Pháp. Thu đoán Trương lại sang không phải vì mấy người bạn ấy mà chắc chỉ vì muốn ngỏ ý với nàng điều gì. Quả nhiên, Trương lúc sắp trở về bên hạng tư, còn ngừng lại bảo Thăng:

Đề đến tối thứ bảy mười giờ, tôi sẽ lại thăm anh, ta sẽ nói chuyện... Ồ, nhưng mà quên hôm ấy tôi mắc bận, khi khác vậy.

Thu nghĩ thầm:

Hiểu từ lúc này rồi. Nhắc lại mãi.

Xe lửa tới ga, Trương đứng lại trên toa nhìn xuống. Có cả bà Bát trong đám đông người. Mặc dầu những việc ấy xảy đến, Trương đoán chắc bà Bát vẫn còn quý chàng và saÛn lòng tha thứ cho chàng. Một mối cảm động hơi buồn làm chàng rung động khi nhìn nét mặt hiền từ của bà Bát chàng nhớ lại mẹ chàng và tưởng tượng sẽ êm ả đến đâu nếu lúc này chàng còn có một người mẹ để an ủi mình.

Nhưng thà thế còn hơn là bà cụ sống để trông thấy con như thế này.

Trương nhìn Thu và thấy Thu đương nhìn chàng, có lẽ nhìn đã lâu lắm mà chàng không biết. Bà Nghị cất tiếng gọi, Thu phải quay đi nhưng trong cái nhìn thoáng qua ấy, Trương cũng kịp nhận thấy rằng Thu yêu mình. Trương lại thấy vui trở lại và bao nhiêu nghi ngờ về Thu đều tan đi hết; chàng tưởng tượng Thu lại đẹp như thế, đẹp hơn cả những hình ảnh rất kiều Trương vẫn gọi ra khi còn ở trong tù những lúc nhớ đến Thu.

Trương thuê xe lại nhà Phương, định ý nếu Phương dạo này khá thì sẽ vay ít tiền. Chàng mỉm cười có vẻ chế nhạo.

Vay gì! Nói là xin là đúng hơn.

Gặp một hai người quen, Trương bắt buộc dĩ phải chào họ trước. Không chào, chàng sợ họ cho mình là lẩn vì xấu hổ, mà chào họ vồn vã quá, họ lại cho mình muốn cầu thân để nhờ vả. Chào xong Trương ngóanh nhìn lại và tự nhủ rằng trong đầu người ấy thế nào cũng có một ý nghĩ về mình, một ý nghĩ không hay hóm gi. Trương bực mình lắc đầu:

Hừ cứ kệ xác họ là xong cả. Họ khinh hay không thì cần quái gì phải bận tâm.

Trương nhận thấy một việc xấu hổ có thể quên rất dễ dàng nếu chưa ai biết, vì nếu chưa ai biết, chàng có thể vẫn cứ chỉ như một người lương thiện, không phải luôn luôn bận tâm đến nó như bây giờ. Ở đây chàng là một người khốn nạn bị tù tội, nhưng nếu đi xa đến một nơi không ai quen biết chắc chàng lại sẽ cảm thấy mình là một người lương thiện, có thể ngừng đầu ngang nhiên nhìn người khác. Lại nhất là về tội thụt két, Trương không thấy

mình may mắn thẹn với lương tâm. Chàng không lúc nào bị "lương tâm cắn rứt" như người ta vẫn nói. Có lẽ việc ngựa tay xin tiền Phương chàng thấy nhục nhã, hại đến nhân phẩm hơn.

Tới nhà Phương chàng đi thẳng về buồng trong. Phương chạy ra, và khi nhận thấy Trương nàng mỉm cười vồn vã, nhưng cũng không giấu được vẻ sợ hãi lộ trên nét mặt:

Gi mà sợ hãi thế. Anh đây chứ không phải ma hiện hình đâu.

Phương nhìn ra cửa giục Trương:

Anh ra đây đã.

Trương ngồi xuống ghé ở buồng khách, nhìn Phương dò xét rồi hỏi:

Có gì thế?

Chẳng có gì cả. Đẳng ấy ra bao giờ? Trông khỏe hẳn ra đây.

Vừa ra hôm nay. Đến đây ở nhà em có được không?

Phương lắc đầu:

Bây giờ em ở với Nghị Hoàn. Thằng cha nó ghen dữ lắm. Nó cũng sắp về.

Trương mỉm cười:

Thế nghĩa là em muốn đuổi anh chứ gì. Em tưởng đuổi anh dễ lắm à?

Trương định nói vay tiền Phương ngay, nhưng nói thẳng ra ngay trong một lúc trong tự nhiên, chàng thấy rất ngượng, mặc dầu trước kia đã nhiều lần chàng giúp tiền Phương.

Trương ngồi yên ngẫm nghĩ có lẽ phải gọi ra cho Phương từ ngõ ý muốn cho mình vay tiền.

Đột ngột chàng hỏi Phương.

Thế nào, độ này có hay lên quần ngựa không?

Ít khi lên lắm.

Trương nói giọng bông đùa:

Anh cũng thế. Vừa đúng bốn tháng không đi lần nào. Mà nói cũng đáng tội cũng hết mẹ nó cả tiền rồi.

Chàng lại dùng đúng câu mà Phương đã nói với chàng hôm chàng ở nhà quê lên Hà Nội. Chàng nhớ lại hôm ấy gắt gỏng với Phương mãi vì không gặp được Thu. Phương vẫn ngồi yên không nói gì. Trương thấy việc ngỏ lời xin tiền Phương khó khăn thế. Chàng đứng lên, lạnh lùng giơ tay bắt tay

Phương:

Thôi anh đi, chào Phương.

Phương giữ tay Trương lại:

Đẳng ấy đừng giận em nhé. Nó ghen lắm cơ, ghen không thể tưởng tượng được. Em cũng bức mình lắm.

Nàng hạ giọng nói với Trương:

Anh mới ra chắc cũng cần tiền.

Trương nói giọng thản nhiên:

Ừ nếu saỦn thì cho anh vay hai chục. Anh đi thuê nhà và không quấy rầy đến em nữa. Được không?

Được lắm. Để em đi lấy tiền.

Phương đưa tiền cho Trương rồi lẳng lơ vui vẻ giơ một bên má cho Trương hôn.

Lúc ra đến ngoài. Trương mỉm cười chua chát ngẫm nghĩ:

Ở đâu người ta cũng không muốn dây với mình nữa. Phương lúc này vui vẻ vì nó thấy thoát được mình. Ở đâu mình cũng chỉ là cái nợ thôi.

Chàng bỗng thấy rạo rức nảy ra cái ý thèm muốn rất tầm thường được ở lại nhà Phương một đêm. Phương, một gái giang hồ mà trước kia chàng đã chán chường, nhiều khi đuổi đi không muốn cho nằm cùng giường. Bây giờ chàng muốn cũng không được nữa.

Mình định đi đâu thế này?

Trương cũng không biết là định đi đâu? Thấy có gió mát ở một cái ngõ con đưa lại, chàng rẽ vào cốt ý đi ngược chiều gió cho mát. Gió lạnh dần rồi trời bắt đầu đổ mưa.

Nước mưa chảy khiến chàng ngứa ở má và nhớ lại đêm bỏ Thu về Hà Nội đi lang thang dưới mưa.

Trời nhá nhem tối. Chàng đưa mắt nhìn các căn nhà chưa lên đèn và cảm thấy với người sống buồn nản, lúc nào cũng âm thầm trong sự chờ đợi một ngày vui không bao giờ tới. Trương ngẫm nghĩ:

Không biết cái gì bắt họ sống như thế?

Trong một nhà lò rèn tường đen ngòm, mấy người thợ xoay tròn, lưng bóng láng mồ hôi đương hì hục hết sức đập mạnh vào một miếng sắt đỏ đặt trên đe. Trương tưởng thấy hiện ra trước mắt hình ảnh một cái địa ngục trong đó quỷ sứ đương nung sắt để kìm cặp tội nhân.

Trương ngừng lại ngẫm nghĩ, chàng thấy chàng khổ cho họ chính vì chàng đứng ở ngoài nhìn vào, có lẽ nếu là một người thợ rèn, chàng sẽ không nhận thấy cái khổ của mình nữa.

Chàng cũng vậy, chàng đau khổ chỉ vì chàng còn cố đứng lại ngoài cuộc đời trụy lạc ấy. Nếu ngang nhiên nhận lấy cuộc đời ấy, đi sâu hẳn vào nơi bùn lầy, đừng tự dối mình, đừng cây cựa nữa, có lẽ chàng sẽ sống được yên ổn như bao nhiêu người khác còn đáng thương hơn chàng nhiều. Thà nhận hẳn lấy cái xấu đường hoàng để mọi người biết rõ còn hơn là che đậy đi, lừa dối mình, và lừa dối người khác, sống chênh vênh ở giữa nơi đất phẳng và vũng lầy.

Lúc nghĩ vậy, trương không ngờ rằng chàng đã đến ngày tâm hồn cũng trụy lạc rồi. Chàng không khác nào một người ở bản thú đã quen lắm, quen đến nỗi sự sạch sẽ đã bắt đầu làm cho chàng khó chịu như một vết nhơ.

Trương đi mãi rồi ngừng lại trước một căn nhà, cửa gỗ quét vôi trắng đã

long lờ. Chàng lấy tập giấy bạc của Phương vừa đưa đút và túi quần, cài cúc cẩn thận rồi nhắc chiếc màn rách bước vào nhà.

Hơi nóng tỏa vào người chàng như trong một cái hầm: ngọn đèn để ở góc nhà nhỏ quá nên Trương đứng một lúc lâu mới nhìn rõ mặt những người trong nhà.

Chàng đưa tiền rồi theo một ả đi về phía buồng bên. Mồ hôi chàng ướt ra đầm lưng. Chàng nhìn thẳng trước mặt ngẫm nghĩ:

Quần áo cô ả chắc bẩn lắm.

Chàng nuột nước bọt không biết vì ghê tởm nên lợm giọng hay vì thèm muốn cái thú nhục giục thiếu thốn đã mấy thán nay. Chàng khẽ lấy hai ngón tay nhắc cánh màn vừa bẩn vừa hôi chui vào giường. Có tiếng muỗi vo ve.

Trương giơ tay gạt cho mồ hôi khỏi chảy xuống mắt và thoáng trong một lúc, chàng thấy hiện ra trong bóng cái khung cửa sổ đầy ánh sáng của buồng Thu và chiếc màn tuyn rủ loe xuống nhưng một bông huệ lớn trắng trong.

Trương đi mãi đã mỏi chân mới tới phố Thu ở. Chàng rẽ vào một cửa hiệu cao lâu gần đây uống nước và đợi đến mười giờ. Mồ hôi ra ướt cả người chàng, chiếc áo sơ mi dán vào lưng làm chàng ngứa ngáy khó chịu, nhưng chàng không dám cởi ra cho mát vì chiếc áo đã bẩn quá, lại còn rách một miếng rộng ở bả vai.

Trương mỉm cười ngẫm nghĩ:

Mùa hè không lợi chút nào cho tình yêu.

Chàng đến vì đã trót hẹn với Thu, nhưng đến mà không nhìn Thu một lúc trong khung cửa sổ rồi lại về, lần này Trương đã nhận ra rằng cũng hơi vô lý. Nhất là cách đây không lâu chàng đã nhìn thấy mặt Thu mà nhìn gần hơn, rõ hơn nhiều. Trương nghĩ ra cách viết một bức thư giơ lên cho Thu trông thấy rồi giắt ở chân song sắt hàng rào để Thu xuống lấy. Nghĩ được cách ấy Trương hồi hộp mở ví tìm ra một tờ giấy cũ để viết thư.

Viết gì bây giờ?

Chàng nhớ lại cái ý định rủ Thu trốn đi, nhưng lúc đó chàng thấy rõ ràng là Thu không có lý gì chịu đi. Lùi trước còn hơn, chàng không dám cố nài vì sợ Thu không đi chàng sẽ bị thất vọng khổ sở. Chàng cầm bút viết:

Anh muốn gặp em. Có việc cần.

Chàng nghĩ:

Phải gặp mặt Thu nói rất khéo, họa chăng mới dụ dỗ được Thu đi, mà nếu không dám ngỏ lời rủ Thu đi trốn, ta sẽ bịa ra một việc cần khác khó gì.

Chàng viết tiếp:

Sáng thứ hai đúng mười giờ trước cửa hàng Etrier gần Gò đa.

Ngẫm nghĩ một lúc lâu Trương viết thêm:

T.B. nếu vì có việc ngăn trở bất thần em không đến được, thì để đến tối thứ bảy sau đúng mười giờ anh lại đến nhà em như hôm nay.

Trương mỉm cười. Chàng viết thêm câu sau định ý là thử tình yêu của Thu. Chàng để cho Thu được rộng rãi, không đến cửa hàng Etrier cũng được. Nếu Thu cứ đến, chàng sẽ biết chắc chắn là Thu còn yêu chàng tha thiết được gặp mặt và nói chuyện với chàng. Nếu Thu cũng đã thấy ngại như chàng, Thu sẽ theo cách lười nhất nghĩa là cứ việc ở nhà đợi. Yêu mà lười tức là tình yêu đã nhạt.

Ô, nhưng sao mình lẩn thẩn tự nhiên đâm ra nghi ngờ tình yêu của Thu. Chàng ngờ Thu vì chính chàng đã đổi khác, không yêu Thu như trước nữa. Chính chàng, thực tình chàng không thấy trước cái thú về một cuộc gặp gỡ rất suông của hai người. Trước kia chàng chắc chắn sẽ chết nên một cử chỉ ân cần con con của Thu đối với chàng cũng quý hóa, cũng có cái huy hoàng ảo não của một thứ gì Thu rất mỏng manh nó xúi giục chàng mở hết tâm hồn mà nhận lấy ngay trước khi nó tan đi mất.

Đồng hồ cửa hiệu đã chỉ mười giờ kém năm. Trương đứng lên ra trước gương vuốt lại tóc. Chàng khó chịu thấy bộ quần áo độc nhất của chàng đã bắt đầu mất nét.

Bần thiêu, rách rưới, chỉ khi nào yêu lắm, người ta mới không để ý đến. Giờ chàng mới nhận ra rằng chàng đã lầm khi tưởng Thu sẽ yêu chàng nếu chàng thụt két vì Thu. Thu chỉ yêu hơn khi nào chàng liêu mà không để mất nhân phẩm, không thành ra bệ rạc.

Đến gần nhà Thu, chàng nhìn lên thấy cửa sổ buồng Thu vẫn đóng, nhưng ở trong buồng còn ánh đèn. Chàng đứng lấp ở sau một thân cây lớn. Đường phố lúc đó vắng tanh, phía trên có mấy căn nhà mở cửa sáng, nhưng nhà họ ở lúi vào trong lại khuất sau những chòm cây dày lá nên Trương không sợ ai để ý đến mình. Trong nhà Thu, trừ buồng Thu ra, còn thì tắt hết đèn. Mỹ hân là đi xem chiếu bóng, bà Nghị và bà Bát chắc đi đâu vắng. Phía hàng rào bên này xa chỗ ở của đầy tớ. Chàng sẽ đứng khuất sau bức tường và khóm cây kia và giắt bức thư vào cái vòng sắt rồi giơ tay chào Thu đi ra đầu phố đợi Thu xuống lấy bức thư.

Trương đứng đợi như thế lâu lắm, chàng lấy làm ngạc nhiên sao Thu không xuống nhận thư. Hay là Thu chưa nhìn thấy bức thư, tưởng là chàng vẩy tay không.

Hay là Thu vờ như không trông thấy. Không lẽ đến cầm bức thư rồi về à?

Chàng đã tuyệt vọng vì khó lòng cánh cửa sổ lại mở ra lần thứ hai nữa.

Trương đứng yên, hai tay nắm chặt lại vì tức. Thế là về không và từ nay không còn cách gì, để đưa thư cho Thu nữa.

Trương nghĩ ra một kế hay chàng cúi xuống. Tìm thấy viên gạch nhỏ.

Không biết mình có đủ can đảm ném không. Thu bức mình lắm đấy nếu thực Thu vờ không nhìn thấy bức thư. Không cho cô ả vờ nữa!

Trương giơ tay quả quyết ném, viên gạch chạm đúng ngay cánh cửa, lần này

Trương mở tờ giấy ra thật to để cho Thu nhìn rõ. Trương thấy Thu gật đầu tỏ ý hiểu. Chàng quay đi ngay nhưng được một quãng, chàng trở lại đứng nép đợi sau bức tường.

Có tiếng đế giày rất nhẹ trên đá sỏi. Trương lấy làm lạ rằng trong khi chờ đợi chàng lại thấy được cái bằng hoàng êm thú như trước kia. Mấy cành lái chen giữa chân song sắt và mấy bông hoa trắng bắt đầu rung động, một bàn tay thò ra định cầm lấy bức thư.

Trương tiến nhanh lên hai bước, chàng vội nắm lấy bàn tay Thu, đưa lên miệng và lật ngửa hôn vào trong lòng bàn tay. Một mùi thơm xông lên ấm như mùi thơm của hoa ngâu đã chín vàng. Trương hôn dần lên cổ tay và kéo Thu về phía mình nhưng chàng thấy Thu cưỡng lại. Tiếng lá xột xạt và cả khóm lái rung động vì sức co kéo của hai người. Trương ngừng nhìn mặt Thu. Sao Thu lại sợ hãi đến thế kia, trong lúc sợ hãi Trương thấy nàng đẹp lên khác thường, ánh trắng, mấy bông hoa lái trắng, hai con mắt đen, hương lái lẫn hương phấn, nước hoa. Trong rạo rức thêm muốn, ngay lúc đó, mà chỉ lúc đó thôi, chàng thấy trước là sẽ sung sướng đến cực điểm nếu được hôn vào đôi môi của Thu.

Em Thu..

Thu cố kéo tay ra. Nàng vừa thở vừa nói:

Anh bỏ em ra. Người nhà mà biết thì chết. Ô hay...

Trương hiểu là không nên nài ép quá. Chàng cầm lấy lá thư đặt vào tay Thu cố nén tức, lấy giọng ngọt ngào nói:

Xin lỗi Thu.

Trương lùi lại sau bức tường. Nghĩ đến bức thư, Trương thất vọng tự bảo: Chắc Thu không bao giờ đến.

Chàng băn khoăn mãi vì là lần đầu chàng xin mà bị cự tuyệt. Có điều an ủi chàng đôi chút là Thu có lẽ cũng muốn để chàng hôn, nhưng vì sợ người nhà trông thấy nên phải cự tuyệt đấy thôi:

"Anh bỏ em ra. Người nhà biết thì chết. Ô hay..."

Trương thầm nhắc lại câu nói. Muốn tìm cớ gì thì có, nhưng cái giọng đặc biệt của Thu khi nói hai chữ "ô hay" đủ tỏ cho Trương biết rằng Thu cũng bắt đầu đổi khác. Thu và chàng hai người đều thấy mệt mỏi về cuộc tình yêu găng lâu quá.

Khuya lắm Trương mới về tới căn nhà tồi tàn chàng thuê ở phía sau hội chợ. Chàng mở cửa bước vào nhà không buồn thắp đèn, lần theo ánh trăng lên giường nằm. Người ở chung nhà với chàng, "họ" vẫn thức. Hai nhà cách nhau có một bức vách bằng nan dán giấy nhật trình. "Họ" là ai? Trương chưa có dịp làm thân, chàng chỉ biết: lời mờ rằng "họ" là con một cụ thượng ở Huế, nay sa sút truy lạc, nghiện thuốc phiện và hình như kiếm ăn được nhờ ở cái nghiện của mình. Trương không muốn biết đến "họ" vì thấy "họ" giống

chàng quá, khiến chàng tự nhiên sinh ngượng. Không biết tên, chàng dùng chữ "họ" để chỉ ông làng giềng yên lặng ấy.

Nằm trên chiếc giường nan đã tã, trong một gian nhà tồi tàn, Trương thấy mình bị đòi bỏ quên hẳn, chàng thấy chàng nhỏ nhen không đáng kể. Chàng có xấu chàng nữa, có là một việc gì xấu chẳng nữa, cũng không ai biết đến và cũng không can hệ đến ai, không can hệ đến cả chàng nữa. Kể làm gì một vết bẩn bôi thêm lên một chiếc áo đã đầy dầu mỡ.

Trương thiu thiu sắp ngủ, bỗng vắng vắng ở cạnh đưa xa tiếng hát ru con giọng Huế. Trương lắng tai nghe câu hát.

Canh khuya thấp đĩa dầu đầy, Đĩa dầu đầy không hết, nước mắt này không khô. Trương mỉm cười ngẫm nghĩ:

Đây chắc là "họ cái"...

Chàng nằm lần thân cổ tưởng tượng ra vẻ mặt và cả dáng người nữa dựa theo tiếng hát. Chàng đoán người đẹp, vào trạc ba mươi tuổi, dáng thanh thoát và đôi môi hơi dày. Tại sao đôi môi lại hơi dày? Chàng chỉ thấy thế chứ không giảng nghĩa được. Trương ngừng đầu nằm sát cạnh bức vách nan, tìm lỗ thủng để nhìn sang xem những dự đoán của mình có đúng không.

Trong thân tâm chàng có cái ngầm ý được ngắm người đàn bà mà tự nhiên chàng đem lòng yêu vì nghe giọng hát chàng thương vì biết tình cảnh rất đáng ái ngại.

Trương thấy người chồng ngồi ở cạnh khay đèn đương nạo sái, đầu gật gù có dáng tư lự. Chàng nghĩ một lúc mới tìm ra người đó hao hao giống Robert Tracy ở trên màn ảnh. Bên kia khay đèn là một người mặc âu phục sang trọng: chắc đó là khách hàng của "họ". Còn người vợ ngồi ghé ở bên một cái giường màn che kín phe phẩy quạt cho con.

Người vợ không xấu không đẹp, trông mặt dễ thương, nhưng sao đêm đã khuya nàng vẫn còn phấn sáp đóm dáng và mái tóc nàng vẫn mượt bóng.

Trương thấy có vẻ bất thường và tự nhiên thương hại đôi vợ chồng có lẽ vì nghèo quá đã phải quên cả những liêm sỉ của một đời sống bình thường.

Tưởng tượng sau này mình cũng như "họ" ngồi kia và Thu sẽ là người đàn bà Huế!

Bất giác Trương nhớ lại hôm Thu đứng ở cửa sổ bắt chước giọng Huế hát câu ca dao về bên đò.

Bướm Trắng

Phần Thứ Tám

Trương đứng lại nhìn cái biển đồng: "Bác sĩ Trần Đình Chuyên chuyên trị bệnh đau phổi và đau tim" Bên cạnh phòng khám bệnh là bệnh viện của Chuyên mới mở. Trương cau mày tự nhủ:

Trong lúc mình thế này thì nó cứ giàu ùn lên mãi.

Trương nhìn quần áo và lấy làm bằng lòng về các nếp mới ủi xong, còn thẳng thắn.

Chuyên khó lòng biết mình nghèo khổ, mình phải tỏ ra cho Chuyên biết là mình còn sống mà sống sung sướng nữa. Xem anh ấy nghĩ sao?

Chàng xoa tay đi đi lại lại trong phòng khách đợi đến lượt mình. Một lúc sau Chuyên ở trong phòng bên bước ra. Trương nhìn lại nhìn thẳng vào mặt Chuyên và đợi xem Chuyên sẽ ngạc nhiên như thế nào. Chàng thấy Chuyên không ngạc nhiên gì cả, giơ tay bắt tay chàng, nhe răng ân cần hỏi:

Anh Trương lâu lắm không gặp anh. Có việc gì đấy?

Trương ngẫm nghĩ:

À! Thì ra nó không thèm nhớ đến nữa.

Chàng tức ứ lên cổ, hai tay bắt đầu run.

Chàng không giữ được nữa: Anh cười à? Cười gì?

Chuyên chưa nhận thấy vẻ giận dữ của Trương, giọng nói bốn thân mật:

Lâu ngày không gặp anh, mừng thì cười chơi chứ cười gì?

Anh không biết tôi ốm sắp chết đến nơi à?

Chuyên chợt nhớ ra: phải, đã lâu lắm, Trương có khám bệnh, chàng có nói lời câu gì? Chuyên dần dần nhớ lại rõ hết cả. Thấy Trương nói Trương sắp chết, chàng mừng rỡ, chàng sung sướng nữa, sung sướng thấy lời dự đoán của mình đúng với sự thực. Chuyên liếc mắt nhìn Trương, nhưng sao Trương vẫn khỏe mạnh nhưng thường. Bán tín bán nghi, chàng bịa ra một câu nói mập mờ:

Tôi thấy nói từ độ ấy anh chịu khó chữa lắm cơ mà?

Trương tưởng là Chuyên biết rõ các việc chàng làm nên nói mỉa chàng:

Vâng tôi chịu khó chữa lắm. Anh biết à? Người ta nói đến tai anh hay là anh xem nhật trình?

Sao lại xem nhật trình?

Trương nghĩ thầm:

Không, Chuyên chưa biết. Càng may.

Chàng cười vui vẻ, nói tránh đi:

Nghĩa là nếu cứ tin đúng như lời anh nói thì tất cả đã được đọc trong nhật

trình bản cáo phó về cái chết của tôi.

Chuyên co người rụt cổ cười để hờ cả lợi. Trương tử hỏi tại sao Chuyên lại có thể cười được vì một câu nói không có gì đáng buồn cười. Trương nhìn Chuyên và lúc đó chàng thấy Chuyên có vẻ "ngốc" quá, chàng đâm ra muốn cười và cất tiếng cười thật to theo Chuyên.

Bao nhiêu cái tức giận chứa chất trong lòng tự nhiên tiêu tan đi hết. Chàng thấy tức Chuyên là vô lý. Chuyên không lừa chàng, chính Chuyên là người đã bị chàng đánh lừa. Bây giờ không biết có nên cho Chuyên vào trông một lần nữa không?

Chuyên nói:

Đây tôi đã bảo anh đừng lo. Phải thể mới khỏi bệnh. Người ta chữa bằng ý chí nhiều hơn là bằng thuốc.

Anh nói rất phải. Tôi cứ phải tự bảo tôi: thể nào cũng khỏi, tất phải khỏi. Mà bây giờ thì tôi đã khỏi hẳn rồi, hay nói cho đúng sắp sửa khỏi hẳn không bao giờ đau ốm nữa.

Anh vào đây tôi xem một lần nữa.

Chuyên nói chen vào trước khi Trương nói hết câu nên không để ý đến nghĩa bóng câu nói của Trương.

Trương bận về ý nghĩ riêng nên đi theo Chuyên như cái máy. Lúc vào chàng không có ý định để Chuyên khám bệnh. Đối với chàng bây giờ ốm nặng hơn hay khỏi hẳn chẳng vào cũng vậy. Chàng lãnh đạm, chán nản hết cả. Chàng không hiểu tại sao tình yêu Thu trước kia lại làm chàng tiếc đời và đau khổ đến như vậy. Giờ thì chàng được sống và mất hẳn tâm ái tình đó, nhưng chàng không thấy khổ lắm vì mất hẳn tình yêu của Thu và cũng không thấy vui lắm vì còn được sống ở đời.

Chuyên tắt đèn, cho máy điện chạy và nói lảm bảm mấy câu. Trương không để ý nghe vẫn theo đuôi ý nghĩ riêng: chàng thấy sống ở đời như bị giam vào trong một cái buồng tối và chỉ muốn thoát ra khỏi. Cái tưởng quỳên sinh đã nhiều lần hiện ra, nhưng chàng biết không có sức để đẩy cánh cửa nặng nề ấy. Thế mà chỉ có một cái tội chết là có thể giúp chàng chuộc được hết các tội lỗi, làm ngán cái khổ phải chịu một cuộc đời không còn ý nghĩa gì nữa, cái khổ sống gượng này còn lớn gấp mấy cái khổ tiếc đời trước kia.

Tiếng Chuyên lọt vào tai chàng:

Bây giờ anh có thể bớt lo được rồi. Nhiều hy vọng ghê lắm. Có thể nói là khỏi.

Trương mỉm cười ngẫm nghĩ:

Giá Chuyên bảo mình mai kia nghèo có phải hơn không?

Tuy không tin gì lời của Chuyên, nhưng chàng vẫn không giữ được một thoáng vui thầm hiện ra trong lòng khi nghe tiếng chuyên nói bệnh chàng đã gần khỏi.

Chuyên nói bằng tiếng Pháp:
Gần hết biến thành sẹo cả rồi.
Trương cười bước xuống đất:
Thành sẹo. Thế trông có xấu đi nhiều không?
Ra đến ngoài buồng giấy, Trương sức nghĩ đến cái thất vọng ban sáng, cái thất vọng đã làm chàng thấy nhói ở quả tim khi biết Thu không đến hăng Etrier. Chàng hỏi:
Thế còn quả tim?
Chuyên cho là Trương nhớ đến câu nói lầm của chàng độ trước.
Quả tim! Phổi khỏi thì tim cũng khỏi.
Chắc không?
Cái gì chứ cái ấy là chắc lắm. Anh tin ở tôi.
Trương cầm mũ bắt tay từ biệt Chuyên.
Chàng thấy lạnh ở đầu và vội vàng đội mũ nhanh.
Quái lạ, sao Chuyên không để ý đến cái đầu cạo trọc của mình.
Cũng vừa thấy Chuyên để ý tới. Chàng nói:
Phải đấy, mùa hè hót thế lại mát. Theo lối Nhật Bản đấy mà.
Trương cười:
Đây là theo lối lính mới đang hay nói cho đúng theo lối tù nhà pha.
Trương nói đùa và cười thật vui vẻ, vờ như đã quên bằng việc trả tiền khám bệnh... Còn Chuyên thật tình không muốn lấy tiền của Trương nhưng chàng khó chịu rằng Trương quên không nghĩ tới.
Trương giờ tay lên xóc lại cổ áo, cố làm cho Chuyên tưởng là định lấy ví trả tiền.
Chuyên nói:
Thôi, chỗ anh em.
Trương mỉm cười cảm ơn rồi đi ra. Khi ngang qua hiệu cao lâu trong đó chàng đã ngồi uống và phê với Quang một lần, Trương bất giác ngừng lại nhìn vào.
Không biết bây giờ Quang làm gì? Đã lâu lắm không gặp.
Trương buồn rầu nhận thấy rằng chỉ trừ những ngày thơ ấu sống êm đềm trong gia đình, còn thì suốt đời bao giờ chàng cũng có độc, lúc này chàng mới biết rằng chàng không hề có một người bạn thân nào có thể an ủi được chàng. Mà như vậy lỗi ở cả chàng, không ai yêu chàng lâu chỉ vì tính chàng, chàng cũng không yêu ai được lâu bền. Tự nhiên chàng thấy tình yêu của chàng nhạt hẳn trước khi biết Chắc chắn là Thu không yêu chàng nữa.
Mình ích kỷ quá sợ phải khó chịu vì người ta không yêu mình nữa nên mình phải liệu không yêu người ta ngay từ trước.
Trương vào một hiệu cao lâu ăn cơm rồi về nhà sớm để viết nốt bức thư định đưa cho Thu hôm thứ bảy này.

Buổi chiều nóng và oi ả. Trương kéo cái chõng ra ngồi ở sân sau đọc lại đoạn đã bắt đầu bức thư. Xem xong chàng xé nhỏ vứt đi vì không lấy làm vừa ý. Trương ngồi suy nghĩ định lại cách viết cho thật khéo, chàng thấy rất khó khăn vì bây giờ chàng không chân thật nữa, nhưng phải làm cho Thu tưởng chàng chân thật hơn trước.

Có nên viết nữa không?

Trương thấy không nên chút nào, chàng cũng thấy không muốn lắm nữa, nhưng thôi thì chắc không thể thôi được. Yên lặng để cho Thu xa chàng, để cho Thu khinh thường chàng, còn chàng, chàng chỉ việc nhẫn nhục và chết rấp ở một xó nào, không thể thế được, không đời nào chàng chịu thế.

Cái ý muốn của chàng lúc đó chàng thấy nó bùng bùng ở trong người, không có lẽ phải nào ở đời làm ác được, họa chẳng chỉ có cái chết bất thành linh đến ngăn cản được chàng.

Một tiếng chim kêu nhỏ và thanh khiến Trương ngừng đầu nhìn lên cành soan tây. Chàng mỉm cười đưa mắt tìm. Đã năm sáu hôm nay, chiều nào cũng vậy, có một đàn chim khuyen bay đến cây soan tây, rồi rít kêu gọi nhau một lúc rồi lại bay đi. Nó đến đúng giờ lắm nên Trương chắc vẫn chỉ là một đàn chim và cái cây này là cái trạm kiếm ăn cuối cùng của chúng nó trước khi về tổ. Trương tự nhiên sinh ra yêu mến trong mỗi đàn chim nhỏ chiều nào cũng đem lại cho chàng một lúc vui rít; chàng tiếc rằng chúng đến vội vàng quá hình như chúng sợ trời tối. Chàng sung sướng khi nào thấy một con nân ná ở chậm lại, chàng cố tìm để thấy con chim ấy lẹ làng bay trên các cành lá. Nhưng có tiếng gọi ở xa, con chim cuối cùng kêu lên mấy tiếng rồi cũng bay vụt đi mất. Đàn chim bay để lại trong lòng chàng một sự trống rỗng mông mênh.

Trương lại cúi xuống và bắt đầu viết nắn nót hai chữ "Em Thu" trên trang giấy. Một tràng tiếng ve kêu khàn khàn khiến Trương ngừng đầu nhìn. Có một con chim đen tựa như con chèo bẻo bay đi bay lại rồi đậu yên ở cuối cành cây. Miệng con chim nó ngậm một vật gì, Trương chưa nhìn rõ. Bỗng có một tiếng ve kêu rít lên, tiếng kêu to và gắt, nữa chừng bị ngắt cụt:

Trương hiểu là con ve sâu đã bị con chim nuốt chửng. Chàng nhớ đến một bài đăng trong tạp chí khoa học nói về cái chết của con ve, tiếng kêu lên về buổi chiều mùa thu trong mỏ một con chim thường là tiếng kêu cuối cùng, tiếng kêu thương để kết liễu đời những con ve chỉ biết ca hát ròn rã suốt mấy tháng hè.

Trời tối dần: Trương ngừng bút vì không nhận rõ chữ mình viết trên trang giấy. Chàng ngừng nhìn con đường đất dẫn lối vào trong làng khe rào gỗ đã đổ nghiêng. Mấy người đi ngang, quần áo họ Trương thấy trắng hắn lên trong bóng chiều mờ ờ. Tiến họ nói nghe xa như ở một thế giới khác đưa lại. Tự nhiên thấy lòng mình êm ả lạ lùng: vô cớ chàng nghiêng đầu lắng tai

nghe và lẫn với tiếng những người qua đường, chàng thấy tiếng Nhan thở thê bên tai:

Em vẫn đợi anh trong ba năm nay...

Cùng một lúc hiện ra hai con mắt đẹp hẳn lên vì sung sướng nhìn chàng sau bức giậu xương rồng, một buổi sáng mùa thu ở quê nhà.

Trương ngồi yên như thế lâu lắm, hai ngón tay chàng cầm lỏng lẻo tờ giấy trắng trên mới có viết có hai chữ "Em Thu".

Em Thu, "Giờ mới đến lúc anh nói rõ hết mọi sự thực với em. Anh chỉ viết cho em tất cả có hai bức thư. Một bức thư đầu tiên ở ấp và bức thư cuối cùng trước khi không bao giờ còn được trông thấy em nữa.

"Người sắp đi xa chỉ xin em trước khi đọc bức thư này saỦn lòng tha thứ cho một người đau kho, mặc dầu người ta đau khổ, vì chính những việc tự mình gây ra đau khổ quá rồi thì người ta có nhiều hi vọng được người khác thương tha thứ cho hết các tội lỗi.

"Chắc trong hơn một năm nay em cũng không biết phong phanh rằng anh mắc bệnh ho, nhưng có một điều em không biết và không ai biết cả trừ thầy thuốc và anh..."

Viết đến đây, Trương thoáng nghĩ đến Mùi và bức thư giao cho Mùi. Chàng cố nhớ lại để viết theo đúng bức thư trước.

"Bệnh ho của anh nặng hay nhẹ, cái đó không quan hệ gì, chỉ có một điều quan hệ nhất là anh chắc chắn rằng anh sẽ chết".

Trương gạch mạnh mấy cái dưới hai chữ "Chắc chắn" để Thu chú ý.

"Anh chắc chắn sẽ chết ngay trong lúc anh được biết chắc chắn rằng em yêu anh. Còn gì khổ cho anh hơn. Anh nghĩ không gì hơn là xa em ra. Độ ấy anh đã xa được em. Nhưng anh đã chịu bao nhiêu đau khổ để có thể xa được em và cũng từ lúc xa em là lúc anh bắt đầu "chết".

"Vì không cần gì nữa, anh đã tự phá hủy đời anh. Anh bỏ học và có bao nhiêu tiền anh đem phung phí hết trong các cuộc vui. Anh có thích gì đâu! Nhưng không lẽ cứ chịu ngồi đây đợi cái chết đến. Ngồi yên cũng không thể được. Anh chỉ có một thân một mình, anh không biết lấy ai để an ủi. Có em, có mình em thôi, nhưng phải xa em ra, cố làm cho em ghét anh.

"Bây giờ anh mới thấy chơi bời liêu lĩnh như vậy là vô lý, là đại dột vô vùng. Nhưng hồi đó, biết mình chắc chết nên công việc ấy tự nhiên lắm. Phải thế, không thể khác được. Chơi bời đủ mọi cách nhưng anh chỉ thấy chán nản, thấy đau khổ. Đến nỗi về sau anh lại mong cái chết đến, đến thật mau để anh khỏi chịu khổ như thế mãi. Giá mà không có em? Không có em, anh sẽ không còn tiếc gì đời nữa, coi cái chết nhẹ như không. Nhưng tại sao vậy, bây giờ anh chưa đoán ra, tại sao em lại đến với anh hôm đó. Em yêu anh nhưng em lại cũng thương nữa, cũng có lúc anh lại thấy hy vọng trở lại vì em, nhớ em. Nhưng dầu em muốn thế nào đi nư84a cũng không thể cưỡng

lại số trời, chữa khỏi được một người thế nào cũng chết.

"Em Thu ơi! Tội của anh bắt đầu từ đây và xin em tha lỗi cho anh. Anh lừa dối em, anh đã lừa dối em một cách khốn nạn. Anh tự xét không còn xứng đáng với tình yêu của em nữa, nhưng anh yêu em quá yêu quá lắm nên anh không dám nói ngay sự thực cho em biết. Anh giấu em và dùng em phải, anh đã dùng em để khuây khỏa những ngày còn sống thừa anh khốn nạn đến nỗi cứ nuôi lấy tình yêu của em để được chút sung sướng vớt vát lại đôi chút ở đời cũng như trước kia anh dùng những gái nhảy, ả đào, gái giang hồ để mau vui trước khi từ giã cõi đời. Xin lỗi em, xin lỗi em Thu, người mà anh đã yêu nhất trên đời, mà anh biết chắc sẽ yêu mãi mãi đến muôn vàn năm".

Viết đến đây, Trương nhếc mép mỉm cười, chàng chép miệng "hà" một tiếng rồi viết:

"Thu tha lỗi cho anh, anh đã khổ quá rồi. Yêu em đến như thế mà không thể sống ở đời để thờ phụng được em. Em ơi, em có biết không, viết đến đây anh thấy nước mắt cứ tràn ra, anh khóc cho tình yêu của anh với em, đáng lẽ..."

Thực tình Trương cũng thấy thốn thức khi viết mấy dòng chữ ấy, nhưng không đến nỗi nước mắt cứ tràn ra như chàng viết trong thư. Trương nhớ đến chuyện Madame Bovary và anh chàng nhân tình của bà Bovary lấy nước rửa vào bức thư giả vờ như mình đã khóc. Chàng nhớ lại khi đọc đến đoạn ấy hồi đó Trương còn đi học chàng rất đổi ghê sợ cho lòng quý quyết của đời người và thấy rùng rợn ngượng giùm cho sự giả dối của anh chàng. Trương nghĩ nếu rửa nước ngay vào câu này một cách rõ ràng quá Thu tinh ý tất cả sẽ cho chàng đã định tâm, đây không phải nước mắt mà chỉ là nước lã hay nước bọt. Thu sẽ sinh nghi và việc của chàng sẽ hỏng mất. Lát nữa ở một câu khác chàng sẽ rửa mấy giọt nước, như thế tự nhiên hơn. Trương viết tiếp:

"Nhắc lại làm gì nữa thêm đau lòng. Nhắc lại làm gì nữa những cái sướng của anh khi được gần em, cả hôm ở thầy chùa nữa, em còn nhớ không, em Thu. Nhưng rồi anh phải xa em, phải xuống Hải Phòng tìm việc làm. Anh nghĩ không sống được bao lâu nên việc làm đối với anh nặng nhọc quá. Lúc nào anh chỉ muốn được gần em, được chết bên em. Thế là xảy ra việc đáng tiếc ấy. Đáng tiếc đến bây giờ chứ độ ấy anh cần gì. Được, anh sẽ trả tiền cho họ, lên Hà Nội với em. Thưa, anh sẽ chịu ngồi tù và đợi cái chết đến. Nếu em ghét anh ư? Càng hay, vì anh chỉ mong thế để em khỏi đau khổ khi biết tin anh chết. Nhưng anh biết rằng em vẫn yêu anh. Thế mà bây giờ... anh vẫn hãy còn sống, có lẽ sống lâu như mọi người khác. Thầy thuốc đã bảo anh biết rằng bệnh anh tự nhiên khỏi hẳn. Chính thầy thuốc cũng không ngờ, không hiểu tại sao lại có sự lạ lùng ấy. Vì anh khỏi hẳn nên mới có bức thư này gửi cho em..."

Trương ngừng lại, chàng nghĩ thầm rằng Thu đọc đến đây chắc hoảng hốt

tưởng mình sẽ lấy Thu làm vợ. Không thể thế được, cái đó đã cố nhiên rồi như trong thân tâm chàng cũng không thấy thích lắm. Suốt đời ở bên Thu, lúc nào cũng gắng sức để có xứng đáng với tình yêu của Thu, gắng sức yêu, cố mà yêu, để cho khỏi thẹn với tấm ái tình cao quý, vẫn định ninh từ trước đến giờ. Trương thấy trước rằng một đời sống như thế sẽ khó khăn quá, chật vật quá.

Trương đọc lại bức thư từ đầu, chàng ngạc nhiên thấy bức thư đúng như hết sự thực tuy không một lúc nào chàng thấy mình thành thực cả.

Bên cạnh có tiếng hát ru con từng đoạn đứt khúc, rời rạc. Trương vừa lắng tai nghe vừa viết:

"Bây giờ anh khỏi hèn rồi, nhưng anh tự xét không còn xứng đáng với em nữa. Em đừng cãi. Anh thấy thế lắm, đó là một điều nhất định rồi. Em ở trên cao, như một nàng tiên trong sạch đứng trong vầng ánh sáng không vẩn chút bụi. Còn anh? Nói làm gì nữa Anh đã sa ngã xuống vũng bùn lầy đen tối, nhem nhuốc, anh khỏi rồi, kkkhông sợ chết nữa, nhưng bây giờ chỉ có cách chết, có một cách hủy thân đi mới thực sự là biết yêu em, biết tự trọng, biết quý em. Đã có lúc, có nhiều lần anh nghĩ đến kế ấy nhưng anh thấy rõ hèn nhất quá."

Trương lại mỉm cười khi hạ bút viết hai chữ "hèn nhất" vì chính chàng hèn nhất nên mới kinh sợ không dám thi hành kế đó. Trương không hiểu anh chàng nào đã cho tự tử là hèn nhất: anh chàng ấy không hiểu một tý gì về tâm lý.

Thử cho anh ấy một trường hợp cần đến tự tử anh ấy biết thân.

Trương để ý nghĩ loanh quanh:

Các nhà luân lý học ở nhà trường dạy người ta: tự tử là hèn nhất, để mong người ta đừng tự tử, thực là những anh chàng ngốc. Cứ bảo người ta tự tử là anh hùng cũng chẳng ai muốn anh hùng làm gì, mà cũng chẳng một người nào tự tử chỉ vì sợ mình là hèn nhất cả.

Trương viết tiếp:

"Em Thu, chỉ là một cách là đi xa. Anh sẽ đi thật xa không cho em biết ở đâu, và thề không bao giờ trông thấy mặt em nữa. Xin em quên anh đi: thật yêu thương anh thì chỉ còn một cách ấy là hơn cả.

Cái vui ở đời anh có lẽ không bao lâu nữa, ở chốn xa xôi, anh được tin em lập gia đình."

Nghĩ đến việc dự định, Trương rùng rình trừng trừng nhìn ngọn đèn hoa kỳ. Chàng thấy trước mắt lóe ra từng vòng tròn ánh sáng xanh đỏ.

"Anh được biết em sung sướng. Anh không ao ước gì hơn nữa. Không được hạnh phúc lấy em làm vợ thì anh xin em cái quyền yêu em như thế vậy. Xin em đừng buồn phiền vì sự thực thế nào em đã biết. Em nên biết nhìn rõ sự thực, em đừng liều. Không phải là không yêu nhau đâu... chính thế mới là

yêu, thực là biết yêu nhau. Em nghe anh đấy. Anh yêu em đến như thế nào em đã biết rồi, anh dựa vào để tự cho mình có quyền đối với em, bắt em phải nghe theo.

"Anh sửa soạn cả rồi. Độ ít bữa nữa, anh sẽ đi. Trước khi đi, anh chỉ xin em ban cho anh một điều, như ban cho một người hấp hối chết. Trước khi không bao giờ còn được mặt nhau nữa, anh muốn gặp em lần cuối cùng, được trông thấy em, được nói chuyện với em. Hoặc..."

Trương ngừng lại ngẫm nghĩ:

Chỗ này phải khéo lắm mới được.

"...Về chơi chùa Láng hoặc nếu sợ gặp người quen thì ta đi đến cảnh nào xa hơn, hoặc vào một hiệu cà phê nào nói chuyện, tùy liệu sau, nhưng gặp nhau ở một cảnh đẹp, ngoài ánh sáng mặt trời có lẽ thích hơn".

Trương định tâm nếu Thu nhận lời chàng sẽ dùng tiền còn lại, thuê ô tô đưa Thu về mạn Đông Triều. Tại sao mạn Đông Triều, chàng cũng không rõ.

Chàng nhớ lại đã lâu lắm chàng có đi qua đây một lần và từ đó không bao giờ trở lại nữa. Miền ấy đối với chàng có vẻ một miền xa xôi để chàng quên hết những chuyện cũ, quên hết trong tay Thu trước khi từ giã cõi đời. Đi qua bến đò Đông Triều, nước trong và phẳng, nhìn về phía xa có một dãy đồi chạy dài theo ven sông. Trên đồi có một rừng thông rất rộng mà có lẽ khách du lịch Hà Nội ít người đã đặt chân tới.

Trong bức thư Trương có ý một cách rất mập mờ về chỗ đi chơi để Thu không nghi ngờ là chàng định tâm sửa soạn từ trước. Chắc chắn là thế nào Thu cũng nhận lời, dầu Thu không còn yêu chàng nữa.

Còn gì hơn? Chỉ một lần này thôi là thoát khỏi hấn cái anh chàng kỳ quặc và bần tiện ấy. Ta liệu tỏ rất khéo cho Thu biết rằng nếu Thu từ chối, Thu sẽ bị ta quấy rầy một cách khó chịu vô cùng. Thu cũng không sợ ta xúc phạm đến vì một là từ trước đến nay ta vẫn rất kính trọng Thu, hai là đi chơi ở một nơi như chùa Láng chẳng hạn, thì còn có gì sợ hãi, cho dầu Thu vẫn nghi là ta có tà tâm.

Chàng viết tiếp:

"Hôm sau anh sẽ đợi em trả lời. Không khó gì cả. Tối mai đúng chín giờ anh sẽ đến nhì cửa buồng em. Nếu đóng cả hai cánh là em từ chối. Nếu em nhận lời thì em đóng một bên cánh cửa và mở một bên. Em nhớ thắp đèn sáng trong buồng. Ngày thường em bới tóc thì hôm đó em vấn tóc trần và nhớ đeo kính đen để người ta khỏi nhận ra em. Đúng tám giờ sáng thứ tư em đến phố này vắng lắm. Anh sẽ đợi em ở đấy, muốn cho kín đáo, có ô tô tôi đưa chúng ta đi chơi".

Trương loay hoay rẽ sang bên cạnh lối đi đến phố chàng ở, vì chàng cũng nhân tiện muốn cho Thu biết chỗ chàng để phòng xa.

"Em biết cho rằng anh pháp phông đợi em trả lời lắm đấy. Chẳng lẽ em nỡ từ

chối một việc con con ấy, từ chối anh, người đã yêu em hơn hết cả mọi sự trên đời, giờ phải tự ý xa em và chỉ dám xin em một cái ơn huệ cuối cùng này thôi. Nếu em từ chối thì khó lòng anh đi được nữa. Mong em đến, em Thu, em đến để giúp anh có can đảm xa em, cái kỷ niệm cuối cùng ấy sẽ an ủi anh mãi mãi và sẽ như tia nắng ấm áp chiếu vào cuộc đời lạnh lẽo của anh sau này.

"Không phải lỗi ở em, vì em, vì có em sống trên đời, sự tình cờ rủi cho anh gặp em nên anh mới đau khổ đến thế, đau khổ mà sung sướng. Dầu sao, anh cũng cảm ơn em, cảm ơn em đã cho anh biết thế nào là tình yêu như người tin đạo cảm ơn Chúa đã bắt mình chịu đau khổ.

"Xa em, anh vẫn thờ phụng em ở trong lòng.

"Người đã được cái diễm phúc em thương đến."

Trương ký tên rồi nhúng tay vào chén nước trên bàn rửa mấy nhọt vào quăng giữa bức thư. Chàng lấy tay áo thấm qua cho nước làm hoen nhòe mấy chữ. Trương không buồn đọc lại bức thư, tắt đèn nằm yên đợi giấc ngủ đến. Nhà bên cạnh hôm nay cũng tắt đèn sớm, chắc là không có khách. Một lúc sau lại có tiếng hát rời rạc và buồn thiu:

Sân lai cách mấy nắng mưa, Có khi gốc tử đã vừa người ôm.

Buồn trong cửa bể chiều hôm...

Tiếng người chồng gặt:

Hát buồn bỏ mẹ. Thôi im đi cho người ta ngủ.

Trương mỉm cười: tấn kịch nhỏ ấy đủ diễn hết cả nỗi buồn của đôi vợ chồng sa sút một đêm vắng khách, cũng đương nằm ngủ không được vì nhớ quê hương.

Trương nhớ lại ban chiều đi qua nhà chớp bóng thấy có tên Spencer Tracy, một nọ chàng làm vì đã cho "họ" giống Robert Tracy. Chặng nghĩ loanh quanh để khỏi bận tâm đến bức thư nữa và sau cùng ngủ đi lúc nào không biết.

Bướm Trắng

Phần kết

Tối thứ bảy khi giắt bức thư vào hàng rào xong, Trương đi xa xa đứng đợi. Thấy thấp thoáng bóng Thu xuống vườn lấy thư chàng đi ngay, chàng không muốn rón lại để gặp Thu vì không muốn làm Thu lo sợ vô ích. Lỡ Thu vì thế mà từ chối không nhận lời ngày mai. Trương cũng hơi cảm động thấy Thu ngoan ngoãn xuống vườn nhận thư; chàng mỉm cười:

Không nhận cũng không xong. Bức thư cứ để đây ai biết được sẽ rầy rà cho Thu, và lại Thu lại xuống vì sợ mình ném gạch vào cửa sổ như thứ bảy trước càng rầy rà hơn.

Tối hôm sau đứng chín giờ Trương trở lại.

Chàng đứng ở xa nhìn qua lá cây thấy cửa buồng Thu một bên khép cánh một bên mở.

Thu nhận lời.

Chàng khoan khoái thấy việc đã thành công nhưng sao chàng lại lo sợ đến thế. Quả tim chàng đập mạnh một cách dữ dội. Chàng bước đi lảo đảo như một người sắp sửa lên máy chém.

Có gì mà mình nhát gan thế này?

Trương nắm hai tay lại thật nhanh cố lấy dáng mạnh bạo. Như cái máy, chàng thuê xe lên ngồi bảo kéo về phố Hàng Đào. Hàng phố đã vắng người khiến Trương thấy việc mua dao của mình hơi khác thường một chút. Sau cùng chàng ngừng lại trước cửa hiệu nhỏ trong chỉ có một người đàn bà khách già ngồi bán hàng. Trương bước vào ngắm nghía những con dao díp đặt ở góc tủ:

Thím cho tôi mua con dao này. Phải. Con dao lớn nhất ấy. Bao nhiêu?

Chàng mở dao ra sờ nhẹ vào lưỡi dao ướm thử xem sắt nhọc thế nào, nắm chắc cán dao trong lòng bàn tay:

Vừa vặn.

Chàng thoáng nghĩ đến "lúc đó" và cúi mặt, nhắm mắt lại, chàng gập con dao bỏ vào túi rồi lấy ví trả tiền không muốn mặc cả lời thôi. Ra đến ngoài, Trương nhẹ nhõm như làm xong một việc khó nhọc lắm.

Giờ thì chàng chỉ còn một việc đợi, chàng thấy trước là mấy ngày đợi sẽ dài ghê gớm. Chiều thứ ba Trương lên vườn Bách thú chơi. Tự nhiên chàng thấy nảy ra cái ý thích đi thăm lại lần cuối cùng những con vật nó đã giúp vui cho chàng hồi chàng mới lên học Hà Nội. Chàng lựa đường để đi cho khắp. Ở chuồng hươu vẫn còn hai con sếu và đàn hươu non lông vàng nhạt ở trên đầu mới nhu nhú hai cái nhung bóng loáng và mọc lên như một mầm cây chứa

đầy nhựa. Một cặp nhân tình đứng gần đấy, cả hai người đều có vẻ ngượng ngùng, vừa nhìn đàn hươu vừa nói chuyện. Trương mỉm cười: Họ có vẻ để ý đến hươu hơn là để ý với nhau, hình như họ "có vẻ" thế. Trương nghiệm rằng các cặp nhân tình hay chọn chuồng hươu để tình tự; có lẽ tại ở đây rộng chỗ, họ nói chuyện tự do mà vẫn có vẻ như những người đi xem hươu.

Đến chuồng hổ, Trương thất vọng không thấy con hổ lớn của chàng độ trước nữa, chuồng báo cũng bỏ không.

Chắc chúng nó đã chết rồi.

Thấy người gác, chàng hỏi thăm về chúng nó và chăm chú nghe hơi chạnh buồn như khi nghe tin một người lạ nói chuyện về một người bạn cũ mất lúc nào không hay.

Trương đi vòng một lượt không bỏ sót một con nào và đã bắt đầu mỗi chân. Khi đã tới đường nhựa, Trương thấy một đám ma ở phía trên đi tới. Chàng ngừng lại, đứng đợi, thấy hay hay vì chàng nghĩ đến lúc được nhìn những thiếu nữ mặc tang phục trắng đi sau lynch cửa. Trương nhớ lại hom gặp Thu lần đầu và hai con mắt của Thu to và đen sáng lóng lánh ẩn trong khung vải trắng. Trong đám người mặc tang phục, Trương thoáng nhận thấy có người quen nhưng không nhớ là ai. Bỗng Trương chớp mắt cố nhìn vào trong bọn người đi đưa; Trương tưởng mình nằm mơ và thoáng trong một lúc chỉ mấy giây đồng hồ chàng thấy có cảm tưởng mình đã chết rồi; chàng chết nằm trong quan và sau áo quan các bạn cũ của mình đương đi kia: Điệp, Linh, Mỹ, Hợp, Cồn, lại cả Minh nữa, Vĩnh, Trục và tất cả các bạn học cũ ở trường luật.

Chàng thấy Cồn lấy ngón tay trở làm hiệu gọi, liền đi lách qua mấy người lạ, đến sát bên cạnh Cồn.

Tay này lấu đấy. Chúng tôi đi từ trong nhà ra lợi quá.

Trương mỉm cười gật làm như Cồn đã đoán ý định của mình.

Ngõ ấy bao giờ cũng lợi.

Chàng tự hỏi:

Không biết đám ma ai? Anh nào quen mình mà ở phía này?

Chàng bối rối vô cùng và bất giác đưa mắt nhìn chiếc áo quan làm như có thể nhìn áo quan mà biết được ai nằm trong đó. Chàng hỏi Cồn:

Thật ra nó chết bệnh gì?

Hỏi xong chàng lấy tay bịt miệng lo sợ. Gọi là "nó" ngộ lẽ ông cụ nào hay bà cụ nào mất thì khốn. Cồn thản nhiên đáp:

Ho lao. Mà không biết gì à?

Biết lắm chứ, nhưng nó còn chán thứ bệnh khác.

Lần này Trương quả quyết dùng chữ nó. Cồn nói:

Ô, thôi. Nó thì trăm thứ bệnh.

Trương mỉm cười tự cho mình ở địa vị một nhà trinh thám đứng trước một sự bí mật cần phải khám phá.

Mình phải dựa vào một vài điều đã biết: có thể nói là nó được vì chắc chắn là một người bạn của mình, một người chết vì ho lao, lại có đủ trăm thứ bệnh... Thế là mình rồi còn gì? Hay là đám ma mình thật, chính mình nằm trong áo quan.

Trương chỉ muốn cất tiếng cười thật to; chàng đưa mắt nhìn quanh tìm Quang.

Quang đâu?

Cổn ngơ ngác nhìn Trương. Trương hiểu và bật miệng nói:

Quang à?

Thế là từ lúc này mày không biết ai à? Thế tại sao...

Trương vội vàng nói chữa:

Đùa chơi đấy vì tao vẫn không tin được là nó chết. Đáng lẽ tao chết mới phải.

Trương nóng bừng hai tai, chàng thấy ngượng với Cổn: Không cái gì bắt buộc cả sao chàng dối trá như thế. Bây giờ dầu nói chữa thế nào thì nói, dầu cho Cổn có tin là chàng nói đùa đi nữa, Trương vẫn không mất được cái hổ thẹn mình nhận thấy rõ mình là một người xấu, đã quên với sự dối trá, gian xảo. Trương nghĩ đến bức thư xảo quyệt, nghĩ đến việc dự định lừa Thu sắp thi hành lừa một cách vô cùng bất nhân; đã đành chàng tự tử nhưng đó không phải là một cơ để cho cái tội kia nhẹ đi.

Trương tự hỏi:

Có nên nữa không?

Chàng vừa bước đều đều theo mọi người vừa suy nghĩ, cố tưởng tượng ra trước cuộc đi chơi với Thu hôm thứ tư. Trương không thấy hứng thú gì lắm. Chàng cho xong ngay đi để khỏi băn khoăn mãi; Trương nghĩ lại mới thấy tình chàng yêu Thu không có một lý lẽ sâu xa, một căn bản gì Chắc chắn cả. Chỉ là một ảo tưởng gây ra bởi một vài sự rủi ro; lần đầu trông thấy Thu là hôm Thu có một vẻ đẹp nào nùng trong bộ quần áo tang, giữa lúc chàng đang mắc bệnh lao có nguy cơ đến tính mạng; Thu lại có một vẻ đẹp giống Liên, người mà trước kia chàng đã yêu. Giả nếu gặp Thu trong một lúc khác, và nếu có thể yêu Thu một cách bình thường như yêu những người khác, không kính trọng Thu quá như thế, có lẽ chàng sẽ không phải chịu bao nhiêu đau khổ bấy lâu.

Nghĩ đến mấy lần gặp Thu, đến bức thư rủ Thu đi chơi núi. Trương nhận thấy hiện nay tình yêu đã hết và bao nhiêu hành vi của mình chỉ bị xui giục bởi vì ý muốn rất tầm thường: mong được thỏa nguyện về vật dục để thôi không nghĩ đến Thu nữa, có thể thoát được một cái nợ chỉ làm chàng bứt rứt. Đám tang đã tới huyệt, Trương cố ý lánh xa chỗ Hợp và Mỹ. Trong lúc rộn

riếp tiếng phu kêu hò hạ áo quan xuống huyết lẫn với tiếng người than khóc, Trương đứng chăm chú nhìn Mỹ cũng có một vẻ kiêu hãnh như nét mặt Thu. Trương tự kiêu rằng từ độ ấy đến nay chàng đã làm cho cô thiếu nữ kiêu hãnh phải để ý đến chàng và yêu chàng đến nỗi nhận lời đi với chàng, mặc dầu chàng là một người vừa mới ở tù ra. Nhưng chàng vẫn thấy không có gì vui thú lắm như chàng vẫn thường tưởng tượng bấy lâu. Nếu Thu từ chối, có lẽ chàng sẽ tức lắm và tức ấy có thể xui chàng giết Thu và tự giết mình để như không, mặc dầu chàng không yêu Thu nữa. Nhưng thu lại nhận lời. Nghĩ đến việc đánh lừa Thu rồi tự tử, Trương chợt lạnh người đi một lúc: sao chàng lại cứ tự dối mình làm gì mãi thế? Luôn luôn nghĩ đến việc tự tử nhưng trong thâm tâm Trương biết thừa rằng chàng sẽ không tự tử. Ngay từ lúc đi mua con dao, chàng đã biết là không dùng đến con dao rồi, đó chỉ là một cớ để che đậy một việc chàng biết là khôn nạn, chàng không thích làm nữa nhưng vẫn cứ làm cho xong đi cho khỏi bị ám ảnh khó chịu. Lúc trở về, trời đã sẩm tối. Hai bên đường đã lác đác có một vài nhà lên đèn. Những người thợ ở Hà Nội đi ngược lại phía chàng, yên lặng trong bóng tối buổi chiều, người nào cũng mệt mỏi và trên nét mặt họ, Trương nhận rõ tất cả cái chán nản của một đời làm lụng vất vả, không có vui thú gì. Trương nghĩ đến những cái vui của đời chàng và thấy cũng có nghĩa lý gì cả; còn gì đâu đến giờ, cái sung sướng bàng hoàng được cầm lấy tay Thu, lần đầu tiên được hôn Thu hôm đi chơi chùa thầy. Giờ chỉ còn cái hương vị gay gắt của một tình yêu ngang trái, một tình yêu gần giống như một mối thù. Trương nhìn ra xa, ở tận chân trời, chen giữa hai lũy tre làng rộ ra một mẩu đê cao với một chòm cây đứng trơ vơ, cô đơn. Trương dúi lòng lại, tha thiết cần có một thứ gì để an ủi mình, một thứ gì để an ủi mình, một thứ gì rất êm dịu... Cái chết! Trương lim dim hai mắt nhìn quãng đê vắng tanh tưởng như con đường đưa người ta đến một sự xa xôi và yên tĩnh lắm. Ngay lúc đó Trương thấy không cần phải có can đảm mới tự tử được; chàng không sợ cái chết nữa, chàng mong nó đến. Trương đoán rằng những người tự tử chắc lúc sắp chết đã có cái tâm hồn chàng khi đó. Trương bước vào một cửa hàng xén gần đây: Bà cụ bán cho tôi một bao thuốc giấy xanh và một bao diêm. Chàng lắng tai nghe tiếng mình nói và lấy làm lạ rằng một câu nói tầm thường ấy cũng khiến chàng chú ý như một câu nói rất quan trọng trong đời. Cả đến những cử chỉ rất nhỏ nhặt lúc đó như cho tay vào túi lấy tiền, lỡ lấy bao thuốc của bà cụ bán hàng chàng cũng thấy có vẻ đặc biệt như đánh dấu một thời khắc đáng ghi nhớ. Chàng mỉm cười ngẫm nghĩ: Phải rồi. Tại lúc này mình Chắc chắn rằng mình sẽ tự tử chết. Trương trù trù đứng lại, chú ý nhìn gian hàng nhỏ với cái thứ lật vật bày hỗn độn chung quanh bà cụ, dưới ánh ngọn đèn treo. Chàng có cái cảm tưởng

rằng khi chết đi ở thế giới bên kia, thứ mà chàng còn nhớ lại rõ nhất là mấy quả trứng gà vỏ hung hung đỏ và bóng loáng đặt nằm có vẻ rất êm ái trong một cái quả đầy trầu: cạnh quả để trứng, mấy bó rễ hương bài thốt gọi chàng nghĩ đến bà ký Tân, một người cô của chàng chết đã lâu rồi; chàng nhớ đến rõ ràng một buổi chiều hè, bà ký ngồi gọt đầu ở sân, bên cạnh có đặt một nồi nước đầy rễ hương bài. Cái cảnh con con ấy, xảy ra đã gần hai mươi năm trước, chàng không hề chú ý tới, không hề nhớ đến một lần nào cả, không hiểu tại sao lúc này lại hiện ra đột ngột và rõ ràng như thấy trước mắt.

Trương đánh diêm thuốc lá; qua làn khói thuốc chàng để mắt đến một cái lịch có chừa ngày ta treo ở góc nhà. Chàng ngờ ngợ nhớ ra điều gì, hỏi bà cụ bán hàng:

Hôm nay mồng mấy cụ nhỉ?

Hôm nay mồng sáu.

Thế thì ngày kia mồng tám cụ nhỉ?

Bà cụ cười:

Hôm nay mồng sáu, ngày kia không mồng tám thì mồng mấy.

Trương cũng cười theo. Chàng đột nhiên thấy sung sướng niềm nở chào bà cụ hàng rồi quay ra.

Giản dị như không! Thế mà cứ loay hoay mãi.

Nhìn lịch chàng nhớ ngày mồng tám là ngày giỗ mẹ chàng. Cái ý tưởng về quê để giỗ mẹ và về quê để được gặp Nhan một cách rất tự nhiên, cũng hiện đến trí chàng trong một lúc. Yếu tố đó không có gì mới lạ cả, sao lại khiến chàng lại sung sướng đến thế. Chàng như thấy một cơn gió nhẹ nhàng thổi ùa vào trong tâm hồn. Chàng ngẩng nhìn về phía con đường quê lúc này nhưng trời đã tối không nom rồi. Chàng cần một thứ rất êm dịu để an ủi lòng mình, thứ đó tấm tình yêu của Nhan, người vẫn dịu dàng yêu chàng và đợi chàng ở thôn quê xa xôi và yên tĩnh. Chỗ đó, nơi mà chàng tưởng sẽ quên được hết, mà chàng vừa khao khát khi nhìn con đường quê lúc này, chỗ đó không phải là cõi chết ở thế giới bên kia, mà chính là nơi Nhan đang đợi chàng. Sau cuộc tình duyên oái oăm giữa chàng với Thu, tấm ái tình bình tĩnh và đơn giản của Nhan an ủi chàng như một lời nói dịu ngọt; chàng không phải băn khoăn nghĩ ngợi xem có nên đi chơi núi với Thu nữa không; chàng không phải khó nhọc mới rút bỏ một ý tưởng đánh lừa Thu để báo thù, để thỏa được cái thú làm cho mình xấu xa hơn lên. Sự tình cờ đã khiến ngày giỗ lại trùng vào ngày rủ Thu đi chơi; nhờ có ngày giỗ chàng có thể về thăm Nhan rất tự nhiên, chàng lại có thể về nhà Nhan lấy cớ không dám về nhà ông chú sau việc thụt két ở Hải Phòng.

Trương rẽ vào một hiệu cao lâu gần đấy, ăn qua loa cho đỡ đói rồi rút bút chì viết mấy dòng cho Thu:

Em Thu,

Cảm ơn em đã đến. Biết em đến thế là đủ cho anh sung sướng rồi. Xin em quên anh đi, anh, một người không xứng đáng được em yêu, từ nay anh không bao giờ anh dám làm bận đến em nữa. Lúc em nhận được thư này thì anh đã đi xa rồi.

Trương.

Trương gấp thư lại, hai con mắt mờ màng, có dáng nghĩ ngợi. Chàng nhếch mép mỉm cười; chỉ cho chàng mới chỉ ở trong ý nghĩ thôi, trong bao lâu thực ra đối với Thu chàng chưa hề tỏ một hành vi nào đốn mạt cả. Cứ xét bề ngoài có phần Thu lại cho chàng là một người quân tử, cao thượng nữa.

Trương trả tiền ăn rồi rào bước, mong chóng tới nhà để sửa soạn.

Mai ta đi sớm. Ta cho thằng nhỏ bên cạnh mấy hào để nó đợi đưa giấy cho Thu.

Chàng cố tưởng tượng ra lúc Thu nhận thư ở tay thằng nhỏ:

Chắc Thu sung sướng được thoát nợ... Hay là mình ở rón lại nấp trong nhà để nhìn trộm mặt Thu lúc đó xem sao.

Trương mỉm cười nhận thấy mình nóng ruột về nhà để sửa soạn là vô lý:

Mình có đồ đạc quái gì đâu mà sửa soạn.

Trương gọi xe đáng lẽ về nhà chàng lại bảo kéo đến phố Thu ở. Chàng xuống xe để đi bộ ngang qua nhà Thu; thấy cửa sổ nhà Thu không có ánh đèn. Chàng đoán Thu đi vắng và tức Thu sao lúc đó lại không có ở nhà để chàng được gặp. Nhưng đến khi đi ngang hàng rào sắt, chàng chậm bước lại hồi hộp vì nghe có tiếng Thu ở trong vườn cười nô đùa lẫn với tiếng trẻ con: Rung giăng rung giẻ đất trẻ đi chơi, đến ngõ nhà trời...

Chàng đánh diêm hút thuốc lá để lấy cố ngừng lại và để Thu chú ý đến; chàng quay nhìn vào vườn nhưng mắt bị chói ánh lửa diêm không trông rõ gì cả. Tiếng Thu đang nói giữa câu bỗng ngừng bật:

Trương biết Thu đã để ý đến mình. Chàng thấy lạ lắm; lúc đó chàng hồi hộp hơn cả lúc ngộ tình yêu lần đầu với Thu; chàng thấy lúc đó giống như lúc ở ấp đưa bức thư cho Thu rồi khi đi chơi về, hai người cách nhau bức vách cùng đương lặng nghe nhau.

VI

Trương đứng trên bờ đợi người phu xe đẩy xe lên. Cái cảnh ấy gợi chàng nghĩ đến hồi còn đi học được ghé thăm quê và cái sung sướng của chàng mỗi lần qua bên đò sắp về tới nhà. Bà cụ bán hàng nước thấy chàng cất tiếng hỏi: Lần này lâu mới thấy cậu về chơi nhà.

Chàng mỉm cười đáp:

Lâu nay bận lắm. Cụ có chè nóng cho một bát. Nước chè hàng cộ vẫn ngon như ngày trước đây chứ?

Chàng không thích uống nước chè tươi lắm nhưng lúc này chàng muốn uống thử một bát, cho đó là một cái thú quê mùa mộc mạc hợp với cuộc sống

chàng định sống ngày nay. Chàng cầm bát nước uống thông thả, đương uống chàng ngừng lại để ý tới cái vẻ êm lặng của mặt nước sông. Thu và cuộc đời rối rắm của chàng trước kia chàng thấy xa xôi không có gì liên lạc với chàng nữa. Chàng thấy lòng chàng cũng yên lặng như mặt sông và bao nhiêu những tội lỗi xấu xa của đời cũ như đã gột sạch hết. Trương hoài nghi ngẫm nghĩ:

Một người như mình có thể còn được hưởng sự sung sướng nữa không. Dẫu sao, một nỗi vui rất nhẹ đương âm thầm trong lòng chàng mà nỗi vui ấy không phải có vì sắp được nhìn thấy mặt Nhan, nỗi vui ấy tự nhiên đến, không có một duyên cớ gì rõ rệt. Bất giác chàng hơi lo sợ nghĩ đến những cái vui đột ngột vô cớ hồi chưa khỏi bệnh lao. Nhưng chàng lại vững tâm ngay nhớ đến câu khôi hài chàng nói với Chuyên khi Chuyên báo tin vết thương trong phổi của chàng đã thành sẹo, nhiều hứa hẹn và như thế ngay trong lúc gia sản chàng đã hết sạch và chàng đã chán chường hết cả mọi thứ. Xe tới cổng nhà bà Thiêm thì trời bắt đầu ngả về chiều: chàng nhìn qua giậu xương rồng và hơi thất vọng rằng Nhan lúc đó không có ngay ở sân để tỏ vui mừng khi thấy chàng về. Khi ngồi lên xe chàng ao ước được như thế để có cái cảm tưởng rõ rệt rằng từ trước đến nay Nhan vẫn chờ đợi chàng.

Bà Thiêm chạy ra có vẻ hơi ngạc nhiên, Trương nhận thấy ngay nên vội nói: Cháu về vì ngày mai là ngày giỗ mẹ cháu.

Chàng đưa mắt tìm xem Nhan có ở trong nhà không, và lo sợ ngẫm nghĩ: Hay là Nhan đã đi lấy chồng rồi mà mình không biết.

Chàng không dám hỏi về Nhan, nói qua cho bà Thiêm biết vì có gì chàng không muốn về nhà ông chú nữa; chàng vừa đáp chuyện bà Thiêm vừa đưa mắt nhìn xem có dấu hiệu gì tỏ rõ rằng Nhan còn ở nhà không.

Anh đã ăn cơm chưa để bảo em nó làm cơm?

Chàng vui mừng đáp:

Chưa ạ.

Chàng mỉm cười nghĩ nếu lúc đó bà Thiêm báo tin Nhan đã báo tin Nhan đã đi lấy chồng, chắc chàng cũng sẽ vui mừng như vậy.

Làm về thân, chàng cất tiếng hỏi to:

Cô Nhan đâu không ra làm cơm, có quý khách.

Em nó ra sau vườn tưới rau.

Chàng đứng lên lấy có muốn ra xem vườn rau để gặp Nhan.

Cô Nhan đương làm gì đấy?

Nhan quay qua nhìn mẹ rồi qua Trương, khẽ nói:

Anh về.

Vâng, tôi về.

Chàng không để ý đến câu hỏi thản nhiên của Nhan, điều cốt yếu là nhìn lại Nhan; sau một năm trời cách biệt, chàng thấy Nhan vẫn đẹp như ngày trước.

Nhan lại cúi xuống tưới rau. Trương sung sướng nhận thấy hai tay Nhan hơi run run khi nhắc gáo nước lên, và chàng mỉm cười khi thấy Nhan cứ cầm gáo tưới mãi vào một luống rau cải mới reo đã ướt sũng nước. Bà Thiêm hơi ngượng thấy con gái mình hững hờ với Trương, một ân nhân mà bà quý trọng.

Để đấy vào làm cơm cho anh xơi đã.

Nhan bỏ gáo và đứng thẳng lên. Lúc đó nàng mới nhìn Trương lâu, mỉm cười và thở dài một cái, nói chừa thẹn:

Gớm mỗi cả lưng... Anh về bao giờ?

Tôi vừa về xong. Độ này cô được mạnh.

Nàng mỉm cười giọng đùa:

Nhờ trời cũng khơ khớ.

Nàng mím môi quay mặt ra phía hàng rào như gặp một điều gì cần phải suy nghĩ. Trương thấy cả người nàng đều tỏ rõ nỗi vui sướng được trông thấy chàng về. Nhan nói lẩm bẩm một mình:

Phải đấy... Anh có thích ăn mướp xào không? Mướp hương, thơm lắm, kia còn mấy quả cuối mùa, đủ anh ăn.

Nhưng phải để tôi tự hái lấy ăn mới ngon.

Chàng đi ra phía giàn mướp, đứng lại nói to:

Tôi chẳng nhìn thấy quả nào cả.

Nhan chạy lại. Nàng hiểu ngay ý Trương định nói chuyện riêng với nàng không cho bà Thiêm biết vì Trương đứng ngay trước mấy quả mướp, chỉ còn việc giơ tay ra hái.

Trương thấy bà Thiêm đã trở vào trong nhà; chàng vừa ngắt quả mướp vừa nói:

Lần này anh về hẳn với em.

Chàng đưa mắt nhìn Nhan, thấy Nhan vẫn yên lặng. Nhan có vẻ thẹn, còn chàng, chàng không ngượng ngập gì cả, có lẽ vì Nhan là người con gái chàng được hôn một lần rồi. Chàng không có cái cảm động bàng hoàng như khi được thấy đứng gần Thu; cái cảm giác của chàng lúc đó là cái cảm giác đầy đủ và bình tĩnh của một người chồng đứng gần một người vợ mới cưới lúc nào cũng sẵn sàng làm chồng vui lòng.

Chàng đi ra phía sau giàn mướp chỗ khuất để định hôn Nhan ngay lúc đó, nhưng chàng còn e làm Nhan sợ hãi quá. Chàng khẽ nói:

Nhớ em quá... Tối hôm nay, được không? Anh muốn gặp em, đúng nửa đêm, em ra vườn.

Đợi một lúc lâu không thấy Nhan nói gì, chàng nhắc lại:

Được không?

Nhan khẽ gật đầu ngoan ngoãn. Tự nhiên Trương nắm lấy tay Nhan, rồi kéo Nhan về phía mình. Nhan ngỡ người theo đà tay của Trương, yên lặng như

bị thôi miên.

Trương nhìn thẳng vào hai mắt Nhan; chàng lắng tai nghe tiếng nhái kêu ran ở ngoài lũy tre và nhớ đêm hôm về ấp với Thu nửa đêm sức thức dậy nhìn bàn tay Thu qua khe vách. Một nỗi nhớ tiếc xa xôi cùng đến với tiếng nhái kêu trong buổi chiều.

Chàng khẽ đẩy Nhan ra, mỉm cười, cố lấy giọng ngọt ngào:

Hay thôi vậy. Để thông thả. Lỡ ai biết thì nguy.

Chàng sợ không dám vương vীu với Nhan vội. Chàng biết là chưa quên được Thu và chưa có cơ ngăn cấm chàng lại về với Thu.

Ít nữa, nếu mình đột nhiên trở về chắc Thu mừng rỡ lắm.

Lòng tự ái của chàng, vẫn cho là Thu còn yêu chàng, và tình yêu của một người như Thu, chàng thấy quý giá hơn là tình yêu dễ dãi và bình thường của Nhan. Bức thư sau cùng đã tỏ rõ với Thu rằng chàng cao thượng và nếu đã có bức thư ấy rồi mà chàng còn cứ cố tìm gặp Thu, như thế lại càng tỏ ra rằng chàng đã yêu Thu quá lắm, không thể vì một lẽ gì mà quyết định xa Thu mãi được. Chàng thầm nhủ:

Anh không đời nào quên được Thu.

Nhan mở to mắt nhìn Trương không hiểu vì có gì chàng đổi ý, nhưng nàng mừng rỡ thấy chính Trương đã ngỏ lời thôi một cuộc gặp gỡ nàng cho là rất nguy hiểm nhưng lúc này cứ phải vâng lời để khỏi làm méch lòng Trương, nàng nói:

Thôi đi vào, anh.

Trương nắm mạnh lấy hai tay Nhan, mắt Nhan lúc đó chàng nhìn lại thấy đẹp khác thường; chàng cố dịu lòng để cho vẻ đẹp của hai con mắt Nhan quyến rũ chàng, làm chàng mê đắm và nói với Nhan âu yếm:

Em không biết anh yêu em đến bậc nào.

Chàng đợi Nhan, tha thiết mong Nhan nói lại với chàng một lời tình tứ.

Nhưng Nhan chỉ yên lặng, mím môi, mặt cúi nhìn xuống đất-Hai người đứng yên một lúc rồi không biết nói câu gì nữa cùng bước trở về nhà.

Khi đi ngang qua một chỗ khuất sau bức tường, Trương thấy Nhan chậm bước lại đi sát vào người chàng. Trương hồi hộp vì cái thú chờ đợi, dò đoán một cử chỉ có lẽ rất ý nhị của Nhan. Nhưng chàng thất vọng vì Nhan chỉ nói: Để em làm com thật ngon cho anh xơi. Anh mới đi về chắc vừa mệt vừa đói. Nói xong, Nhan nhìn Trương, mỉm cười; nàng sung sướng có cái cảm tưởng như được săn sóc âu yếm đến một người chồng.

Nguồn: Hùng
Người đăng: Thành Viên VNthuquan
Thời gian: 27/12/2003 9:26:54 SA

Nhất Linh

Cái Tẩy

Nếu không có một việc cần bắt ngờ, thì có lẽ cả đời không bao giờ Vượng đi tới con đường quê hẻo lánh ấy. Đã thế ô-tô (automobile) đương đi tự nhiên ngừng hẳn lại. Thấy gần đấy có một cái chợ và mấy lớp nhà. Vượng để mặc tài xế chữa xe, đi rẽ xuống một con đường nhỏ, tìm quán uống nước.

Chàng vào một cửa hàng tạp hoá, đưa mắt nhìn xem có chai nước chanh nào không. Bỗng chàng ngạc nhiên, kêu:

- Anh!

Một người mặc áo cộc trắng đương ngồi cặm cụi cho đậu phộng rang vào chai, ngừng nhìn Vượng một hồi lâu, rồi đứng thẳng dậy như cái máy, reo một tiếng thật to, và cũng kêu như Vượng:

- Anh!

Vượng còn đương đứng ngẩn người nhìn bạn từ đầu đến chân, thì người bạn đã nhảy xuống đất, rồi cứ chân không chạy ra kéo tay Vượng vào:

- Phải, tôi đây Huy đây! "Huy địa dư" đây!

Vượng không ngờ đâu người bạn học cùng một trường mà chàng đã hai lần đi thi tú tài, nay đương ngồi cho đậu phộng vào chai ở một cửa hàng tạp hóa nhỏ, cạnh một chợ quê tiêu tụy.

Huy gọi với vào trong nhà bảo pha nước, hỏi chuyện rồi rút, làm Vượng

không kịp trả lời: tuy vậy, Huy vẫn không quên cho nốt chỗ đậu rang còn thừa lại vào chai. Chàng lấy một cuốn sổ mỏng gấp đôi lại rồi thả đậu phộng trôi dần vào chai, và phồng má thổi mạnh cho vỏ đậu bay ra ngoài. Vương chưa kịp nói câu gì, vì chưa biết bắt đầu ra sao. Vừa mới nói được một tiếng "anh" thì bạn đã gật lấy gật để đáp ngay:

- Phải tội

Vương gắt:

- Ai chẳng biết là anh. Nhưng anh làm gì ở đây?

Huy đáp:

- Nhà tôi đây...Anh chưa biết à?...Mà anh biết làm sao được. Anh ở Tây về bao giờ?

- Tôi về đã hai năm nay.

- Để gì rồi?

- Để kỹ sư.

- Khá đấy!

Huy khen bạn một cách thản nhiên không mấy may lộ chút thèm muốn, hình như đã lâu lắm chàng không nghĩ đến những sự thi cử, học hành...

Một người đàn bà không đẹp không xấu, mặc áo nâu cài khuy, chân đi guốc ở trong nhà bước ra, Huy nói khẽ:

- Nhà tội..

Rồi chàng chỉ Vương giới thiệu với vợ:

- Đây là bác ký Vương ở trên Thái xuống chơi. Mình bảo nó làm cơm bác xơi.

Vương lấy làm lạ không hiểu tại sao Huy lại tự tiện cho mình là một ông ký. Chàng mỉm cười ngầm nghĩ:

- Có lẽ vì trong tiếng kỹ sư có chữ "kỹ", đổi một cái dấu thì thành "ký" ngay. Vương không hỏi bạn vì lẽ gì, đành tạm cho mình là một ông ký vậy. Chàng

từ chối không nhận ăn cơm, lấy cớ chỉ đợi tài xế chữa xe xong, lại phải đi ngay. Huy hỏi khế:

- Bác đi ô-tô Ô-tô của bác? Thế thì bác bảo tài xế ở ngoài xe đừng vào đây, sợ nhà tôi biết. Rồi tôi sẽ cho bác hiểu vì sao

Thấy có người vào mua hàng, Huy vội đứng lên:

- Xin lỗi bác.

Chàng tươi cười nói với khách:

- Trà đầu xuân mới về, tôi vẫn để dành ông một bao đấy

Chàng rút ra một bao, mở nắp để mũi vào hít ngửi mấy cái, rồi cẩn thận gói, đưa cho khách, vừa đưa vừa thân mật hỏi:

- Thế nào, ông đã lo được tiền đăng cai cho cháu chưa

Vượng để ý nhìn bạn vẫn thấy bình tĩnh như thường, không lộ vẻ khó chịu vì phải nói một câu đãi khách, trái với ý tưởng. Chàng ngẫm nghĩ:

Cái học trong bấy lâu thật vất vả đi cả...Hay là anh đã đổi cả tâm tính đi rồi

Vượng lắc đầu chán nản, vì chàng nghĩ rằng sự nghèo khổ không nguy hiểm cho người ta bằng sự truy lạc về tinh thần.

Người nhà bung mâm cơm lên và đặt ngay ở giữa giường.

Đồ ăn tuy nhiều nhưng vì để trong những cái đĩa đàn trên một cái mâm gỗ đã bong sơn, nên trông không có vẻ ngon lành.

Vượng quay mặt cho bạn khỏi ngượng, vì chàng đoán chắc bạn cũng ngượng như chàng. Huy ngồi vào mâm so đĩa nhìn mâm cơm, nói với Vượng:

- Hôm nay không phải phiên chợ, bác xơi tạm bữa cơm dưa muối. Thứ c ăn đã chẳng có gì, mà người nhà lại vụng về.

Nói vậy, nhưng Vượng thấy bạn có vẻ mặt khoái trá của người sắp được dự một bữa tiệc rất sang, chàng thấy bạn so những chiếc đĩa sơn cong queo

một cách âu yếm, và gương nhẹ đặt ngay ngắn bên cạnh mâm.

Vượng thấy nét mặt và cử chỉ của bạn có vẻ tự nhiên, là những nét mặt và cử chỉ mà ~n thường có hàng ngày chứ không phải cố tạo ra để cốt làm vui lòng một người bạn.

Ăn cơm xong thì trời về chiều, Huy rủ Vượng ra hiên sau ngồi uống nước.

Bên cạnh mô .t giàn mướp đầy hoa vàng có để một cái bàn cũ và hai cái ghế tre dài Vượng vừa hút thuốc lá vừa nhìn ra: cái cảnh khu đồng bùn lầy, nước đọng phẳng lì đến tận chân trời gieo vào tâm trí chàng một nỗi buồn mênh mang, Với những ý chán nản về cuộc đời ở những chốn quê heo lánh.

Bên một cái giậu nửa đã đổ nghiêng dưới sức nặng của những cây mồng tơi, mô .t con lợn sề gầy gò, ve vẩy đuôi, lê bụng đi từ từ giữa một đàn lợn con chạy lảng quăng.

Huy ngả người vào lưng ghế, dang thẳng hai tay có vẻ khoan khoái bảo

Vượng:

- Cái hiên này, mùa hè đến, mát lắm.

Vượng thấy bạn có vẻ hồn nhiên lạ lùng, hình như từ thuở bé chàng vẫn sống trong cái cảnh đó cho hết đời. Lúc ấy Vượng mới nhận ra rằng mình buồn, mình thương hại bạn, không phải vì thấy bạn gặp cảnh nghèo, mà thật ra vì thấy bạn không có thể nào thoát khỏi cảnh nghèo được, không có sức để cất đầu lên được nữa. Chàng lẩm bẩm một câu bằng tiếng pháp:

- Thật là hết!

Chàng toan nói cho Huy rõ ý tưởng đó, nhưng biết là vô ích, nên lại thôi.

Huy không sao hiểu được nữa.

Hai người ngồi yên lặng một lúc lâu. Bỗng Huy quay lại phía Vượng hỏi đột ngột như đã đoán được ý nghĩ vẫn vương trong óc bạn:

- Anh thấy tôi đổi khác trước nhiều có phải không? Bảy tám năm rồi còn gì?

Trời tối hẳn. Vượng và Huy không nhìn rõ mặt nhau, nhưng tiếng nói của

Huy vẫn đều đều lọt vào tai Vượng; lúc nói chuyện, hai người cùng sống trở lại những ngày vô tư lự của cái đời học trò chín năm trước. Có tiếng vợ Huy ở trong nhà hỏi:

- Sao mình không thấp đèn lên?

Huy vội ngắt lời vợ:

- Thôi không cần.

Rồi chàng lại bắt đầu kể chuyện cho Vượng nghe:

- ...Thế là tôi rút về địa dư và lịch sử, mặc dầu anh em đã gọi tôi là "Huy địa dư".

Vượng nói:

- Anh rút, có lẽ vì tại anh học thuộc quá, thuộc cả chằm câu, chằm phẩy, và số trang.

Huy cười:

- Anh có nhớ có lần làm bài về địa dư tôi bắt đầu ngay bằng một câu: "như tôi đã nói ở trang 45, mục 7 ..." nghĩa là tôi cứ viết theo nguyên văn trong sách, Của đáng tội, trí học của tôi không lấy gì làm sáng suốt cho lắm, tôi chỉ được một cái chăm và học thuộc lòng. Mà chăm như thế, chỉ vì cốt thi đỗ để lấy Liên. Chắc anh đã biết Liên?

- Lạ gì, Liên con cụ tuần Đạo

- Chính đó. Nhưng năm đầu tôi rút, Liên và nhà Liên đành lòng đợi tới năm sau Cái mộng được làm ông tham, lại được lấy một người đẹp, con nhà giàu, cái mộng to lớn nhất trong đời tôi lúc đó, vì thế vẫn còn. Tôi chăm học bằng hai năm trước và học thuộc lòng gấp hai trước... Thế rồi chỉ vì một cái....tây

Nói đến đây, Huy cười khẽ một cái, với điệu thuốc lá, đánh diêm châm hút.

- Kỳ thi năm sau, tôi trả lời các bài trôi chảy cả. Chỉ còn địa dư và lịch sử, tôi để lại sau cùng. Lúc vào phòng thi, tôi lo sợ phấp phỏng. Ông giáo chấm

thi hỏi tôi câu đầu, tôi đáp ngay được. Ông bằng lòng lắm. Ông tươi cười toan cho nốt, nhưng gió quạt máy cứ chur .c lật tờ giấy chấm thi Sẵn có cái tẩy, ông lấy chặn lên một góc giấy. Nhưng cái tẩy không chịu được sức gió, lăn ra ngoài, giấy cuộn

cong lại chạy vào bút; ông hất ra mấy lần không được, đập tay xuống tỏ vẻ khó chịu và bảo tôi tắt quạt máy đi. Ông hỏi sang địa dự. Thấy trán ông lấm tẩm mồ hôi, sợ ông vì nóng quá đâm ra gắt gỏng nên tôi ra vặn quạt cho chạy. Ông mỉm cười khen:

- Tốt lắm con ạ (Très bien, mon enfant.)

- "Con" sung sướng lắm, hỏi đâu đáp đấy, trôi như nước chảy

Ông cầm bút cho nốt và tiện tay lấy cái tẩy chặn lên góc giấy. Tôi lo lắng, chỉ lo tẩy nhẹ quá, gió lại hất giấy vào bút làm ông phát cáu không cho nốt điểm cao. Hai mắt tôi nhìn đăm đăm vào cái tẩy như bị thôi miên. Cái tẩy khẽ rung động. Tôi lẩm bẩm:

- Đây, nó sắp lăn...nó sắp lăn.

Cái tẩy lăn đi một vòng. Tôi nín hơi đợi, nhưng vì lúc đó sức gió yếu, nên nó đứng lại ngay. Cái tẩy lại rung động, tờ giấy lật mạnh; thấy cái tẩy bị hất ra ngoài sắp lăn xuống đất, tôi nghiêng người toan chạy lại; ông giảo vừa cho xong nốt, nhưng bị tờ giấy hất vào bút, mực dây cả ra tay. Ông ngừng nhìn tôi, và thấy tôi đang nghiêng người về đằng trước, chăm chú vào tờ giấy xem cho nốt, có vẻ khả nghi. Ông đập bàn:

- Được lắm, anh muốn nhìn nốt, tôi sẽ dạy cho anh cách nhìn nốt...Anh vừa gan vừa khéo nịnh... à, tôi nhớ rồi..lúc này anh vặn quạt máy cốt để giấy lật, anh nhìn nốt cho rõ.

Ông liền xóa nốt cũ đi, cho tôi một con số khác, không phải hình quả trứng thì cũng hình cái gậy

Lẽ cố nhiên là tôi rớt. Nhà cô Liên và cô Liên lẽ cố nhiên là không đợi tôi và

đội chức tham biện với số lương hơn trăm đồng mong ước kia Tôi đau, tôi khổ, tôi kêu trời, kêu đất mất gần nửa tháng. Trí tôi không lúc nào không nghĩ đến cái tẩy Nếu cái tẩy ấy, nó nặng hơn một tí, một tí nữa thôi, thì tôi đã đổ, cô Liên đã lấy tôi, tôi đã sung sướng...

Huy ngừng lại một lúc lâu, rồi nói tiếp một cách chậm rãi như cân nhắc từng tiếng:

- Bỗng một hôm tôi nghĩ rằng Tôi sực tỉnh. Tôi tự bảo: nếu bao nhiêu điều mình mơ ước, nếu hy vọng của cả đời mình chỉ dựa vào cái tẩy bé con, một cái tẩy khôn nạn, vô lý, thì hạnh phúc ở đời mình không thể nào chắc được. Đeo đuổi chỉ tốn công. Phải làm thế nào cho hạnh phúc ở đời phải của mình, chỉ ở mình thôi

Huy nhắc lại:

- Hạnh phúc chỉ ở lòng mình, hạnh phúc chỉ ở sự yên tĩnh của tâm hồn. Khi mình đã có bình tĩnh đó, thì không cái tẩy nào làm mất được, thật là chắc chắn kiên cố. Thế là từ đó, tôi khỏi buồn, người tôi đổi khác hẳn. Tôi lăn lộn rất nhiều nơi, có lúc làm lụng vất vả trong các nhà máy, các hầm mỏ, có lúc giàu, có lúc nghèo..Ngồi bán trà ở chợ quê xơ xác này, nhưng chỉ cảnh ngộ đổi khác, còn ở trong vẫn thay đổi Nếu cái tẩy làm tôi vất vả thì trái lại nói đã cho tôi thấy hạnh phúc trong tám năm nay

Một hôm lang thang đến đây, tôi gặp nhà tôi, tính ra đến nay đã được hơn một năm. Tôi chưa biết là ở tạm, hay là ở hẳn vì đảng nào cũng vậy Nhà tôi không rõ quãng đời trước của tôi, tôi phải tự tiện cho anh là một ông ký, vì tôi làm gì có một người bạn kỹ sư sang trọng, có ô-tô nhà như anh.

Huy cười nói thật khẽ:

- Nhà tôi cứ tưởng là tôi cũng dốt như nhà tôi vậy

Mặt trăng từ từ lên sau mấy thân cây cau viền trắng; ánh trăng chiếu vào in rõ lên quần áo của Huy những bóng lá mướt gió lay động.

Vượng lại nhìn rõ nét mặt bạn. Nhưng bây giờ chàng thấy bao nhiêu những ý tưởng buồn bã, chán nản về bạn tự nhiên tiêu tán hết.

Nhất Linh

Câu Chuyện Mơ Trong Giác Mơ

Một đèn trắng mờ trên sông Thương. Con thuyền lơ lờ trôi bên cạnh một dãy lau cao , gió thổi qua xào xạc. Sinh ngồi dựa vào mạn thuyền , đôi mắt mơ màng nhìn một thiếu nữ tóc trần , mặc áo lụa trắng , đương ôm lỏng một cây đàn , hồ hững gảy vài tiếng rì rào. Sinh hỏi thiếu nữ :

-ở giữa sông , mà lạ thật , có mùi hoa lài thơm lạ.

Thiếu nữ nghiêng đầu để Sinh nhìn rõ mầu bông hoa lài trắng cài trong làn tóc đen , rồi thiếu nữ đắm đắm nhìn nước trôi cạnh thuyền như muốn ôn lại trong trí nhớ những việc xảy ra thời quá khứ xa xăm. Một lát , thiếu nữ thở dài , buồn rầu nói :

-Em thích nhất hoa lài... vì hình như kiếp trước , đời em là đời hao lài.

Sinh cười nói đùa :

-Tuyệt của tôi có linh hồn một nhà thi sĩ...

Tuyệt nghiêm nét mặt :

-Em không nói đùa đâu. Anh không thấy người ta vẫn bảo hoa lài là một bông hoa dĩ , vì hoa chỉ nở vào ban đêm , thế mà đời em - em nói ra cũng không hổ thẹn - là đời một gái giang hồ...

Rồi nửa buồn rầu , nửa đùa cợt , Tuyệt cất tiếng hát :

...Ngắm xem hoa ấy thân này...

Tuyết đàn đàn , ngồi sát lại gần Sinh :

-Anh muốn hay không là tùy ý anh , nhưng em thì cho đời em với hoa lài có liên lạc với nhau. Mà người ta bảo hoa lài là một thứ hoa dĩ thật đúng lắm. Để em kể anh nghe lại cái hồi em mới bắt đầu bước chân vào cuộc đời giang hồ này :

Năm ấy em mới mười sáu tuổi. Một đêm nhà vắng , cũng về mùa hè và có trăng mờ như đêm nay. Em nằm một mình ở ngoài hiên cho mát và vợ vẫn nhìn ra ngoài. Bỗng em thấy trên cái sân gạch rộng , lơ mờ dưới bóng trăng , hiện ra ba người con gái mặc toàn đồ trắng , nhẹ nhàng lướt qua sân. Em lấy làm lạ , vì trong nhà ngoài em ra không có một người con gái nào khác nữa. Em ngồi dõm dậy nhìn ra ngoài thì thấy ba người con gái đi đi , lại lại , chơi bời , cười nói trên sân coi như nhà họ. Em ngạc nhiên toan bước ra sân , toan hỏi , thì cả ba cô gái cùng đến xúm lại quanh em , cầm tay em tỏ nỗi mừng rỡ , rồi bảo em :

-Chị Tuyết đây rồi ! Chúng em tìm chị mãi.

Thấy em ngạc nhiên , một cô nói :

-Chị quên chúng em rồi sao ? Sao mà chóng thế. Bạn của chị đây mà , chị nhớ ra chưa ?

Thế là từ lúc ấy , em mang máng nhớ dần rồi em thấy hình như có gặp họ ở đâu nhiều lần rồi. Em chỉ nhớ mang máng thế thôi , chưa kịp nghĩ ngợi gì cả , thì cả ba cô cầm tay em kéo đi , vừa đi vừa nói chuyện , nói chuyện lâu lắm , nhưng em không nhớ nói những chuyện những chuyện gì. Lúc đi với họ , em thấy trong người nhẹ nhõm và quanh người lúc nào cũng phảng phất một thứ hương thơm mát , nhưng không đoán ra được thứ hương gì. Bỗng một cô nói :

-Thôi khuya rồi , xin từ biệt chị.

Rồi cả ba cô xấp lại người em , ôm lấy em : em thấy hoa cả mắt , và hương thơm ở người ba cô bạn làm em choáng váng , rê mê , thiêm thiếp đi một lúc. Khi tỉnh dậy thì cả ba cô đã biến đâu mất và khi giơ vạt áo lên thì thấy đầm mùi hoa lài. Có tiếng cười khúc khích... Em giật mình thức dậy mới biết là mình vừa nằm mê.

Em quay mặt ra ngoài cho tỉnh thì thấy ngay ở đầu phản bên gối em ba bông hoa lài trắng và to vừa mới nở , gió thổi chúm lại với nhau và quay cả về phía em nằm , hương thơm đưa thoang thoảng.

Sinh cười bảo Tuyết :

-Nằm bên hoa , ngửi thấy mùi hoa , mê như thế là thường.

Tuyết nói :

-Anh để em kể hết đã... Từ lúc ấy trở đi , em thấy em đổi khác hẳn , rồi ngay ngày hôm sau , em gặp một chàng trẻ tuổi , em mê người ấy và từ đó , em không còn là một cô gái mười sáu tuổi trong sạch nữa. Em trở về nhà thì mấy bông hoa hôm trước , cánh đã héo tàn , vàng úa. Bắt đầu từ đó , em bước dần mãi vào con đường nhơ nhuốc.. cho đến ngày nay. Nhiều lúc em muốn trở về với cái đời trong sạch kia , nhưng không thể nào được nữa , hình như có một sức mạnh vô hình bắt em phải sống , phải sống mãi với cái đời khốn nạn này.

Tuyết nhắc cây đàn lên gảy xong bài Xuân nữ thán , rồi cúi mặt buồn rầu , hai bên má nước mắt chảy giàn giụa. Muốn khuây buồn cho người bạn một đêm , Sinh giơ tay khẽ rứt mấy bông hoa lài ở mái tóc Tuyết , rồi cầm vút xuống sông. Hai người cùng nhìn theo mấy bông hoa trôi theo dòng nước.

Một cơn gió thoảng qua. Sinh nói :

-Để làm gì cái bông hoa ấy nó quấy rầy cuộc vui của hai người đêm nay. Hết hoa , một cơn gió thoảng qua là hết cả hương thơm ám ảnh...

Tuyết mỉm cười chua chát ;

-Hết thể nào được. Cái hương ấy nó thấm sâu vào trong da thịt em , nó đã tắm cả linh hồn em , gió nào thổi cho sạch được.

Mặt trăng lộ ra : trời sáng hẳn. Tấm áo của Tuyết đã trắng lại trắng thêm , nổi hẳn lên nền lá sậy đen. Bỗng Sinh chăm chú nhìn vào mặt Tuyết , và ngạc nhiên thấy mặt Tuyết dưới ánh trăng mỗi lúc trắng dần... trắng như màu trắng của một bông hoa lài mới nở. Chàng ngạc nhiên hơn nữa , khi một cơn gió thoảng qua đưa lại phía chàng mùi hương lài thơm nức như ở trong áo Tuyết bay ra.

Sinh dụi mắt. Lúc bỏ tay ra , thì thấy ánh sáng soi vào giữa mắt mình và thấy mình nằm trên cái ghế mây dài ở đầu hiên nhà. Lúc đó Sinh mới hay rằng mình vừa mới mê một giấc chiêm bao. Thấy lẫn trong gió có mùi thơm hoa lài , Sinh quay mặt nhìn ra : Ngay đầu ghế , một cành lài gió hất về phía chàng để lộ ra trong đám lá một bông hoa lài mới nở trắng nuột dưới ánh trăng. Hương thơm vẫn thoang thoảng và bóng hoa rung rinh trước gió , Sinh tưởng tượng như đương còn thì thầm kể lại câu chuyện mơ chàng vừa được nghe trong

Nhất Linh

Chết dở

Khương chống hai tay xuống chiếu, lê dần người ra một góc giường, rồi giơ tay mở ngăn kéo bàn. Chàng cúi mặt nhìn vào trong ngăn kéo, nhưng vì buồng tối, không nom rõ, nên chàng cho tay vào lục lọi, năm ngón tay xòe ra quờ quạng bốn góc. Tìm một lúc lâu, chàng đẩy ngăn kéo lại, có vẻ thất vọng. Khương nhớ rõ một hôm có vứt vào ngăn kéo một chiếc thuốc lá hút dở, thế mà nay biến đâu mất. Chàng cau mày lắm bầm:

- Chắc lại thằng nhỏ khôn nạn ấy nó xoáy của mình rồi.

Bỗng Khương chợt thấy một mẫu thuốc lá nằm gọn ở chân cái ghế. Chàng cầm lên, thổi mạnh cho hết bụi, để vào mũi ngửi.

- Thuốc lá Ănglê. Chắc là của thằng cha Hạp lại thăm mình hôm nọ.

Khương nhồm dậy và lấy ngón tay cời thuốc cho tơi. Chàng nhìn đúm thuốc trong lòng bàn tay, vui mừng nói:

- Cũng được một chiếc nhỏ.

Móc túi một lúc lâu, Khương lấy ra một tập giấy thuốc lá, ngồi loay hoay quẩn. Chàng làm công việc ấy rất thông thả như có ý kéo dài cái thời kỳ chờ đợi được hút một chiếc là rất ngon.

Từ ngày bị liệt hai chân - đến nay đã gần bảy năm - Khương lúc nào cũng quanh quẩn bên giường.

Không làm việc gì cả, nên chàng lấy cái nghiện thuốc lá làm một cái thú độc nhất để khuây khỏa nỗi buồn. Nhà chàng nghèo dần; chàng còn sống được đến bây giờ là nhờ ở người vợ có ít lưng vốn mở một cửa hàng bán gạo tẻ. Khương đánh diêm châm điếu thuốc lá, nhưng vì thuốc ảm, hút mỗi mồm cũng không được tí khói nào. Giấy ướt nước bọt, rách tung; Khương nhổ mạnh cho những sợi thuốc khói bám lấy môi rồi tức mình quẳng điếu thuốc đi.

Khương nằm im một lúc, toan gọi thằng nhỏ, thì có tiếng vợ chàng thét ở ngoài nhà. Chàng định bảo thằng nhỏ xin tiền mua thuốc lá, nhưng thấy vậy, chàng đành nhin thêm đợi lúc khác. Nửa giờ sau, nghe ngóng biết là ở ngoài cửa hàng không có khách nào, Khương khẽ gọi:

- Nhỏ ơi!

Không thấy thằng nhỏ vào, và biết là nó bận luôn tay, nên Khương cứ thỉnh thoảng lại gọi khẽ một tiếng, may ra lọt vào tai nó chăng. Sau cùng, thấy thằng nhỏ vào, chàng ngập ngừng dặn:

- Em ra xin mợ tiền mua cho cậu bao thuốc lá.

Lúc thằng nhỏ ra ngoài nài cất tiếng hỏi, chàng đã đoán trước được những lời của vợ chàng:

- Cậu mày hút gì mà hút lắm thế. Cậu mày hút nửa, thì mày cũng hút vào đấy một nửa. Đánh mãi cũng không chừa được thói ăn cắp của chủ.

Theo sau lời nói, một tiếng cốp mạnh lên đầu thằng nhỏ, nhưng Khương chỉ để ý đến tiếng mở nắp và tiếng xu, hào chạm nhau. Đưa tiền rồi, vợ chàng còn lăm bằm nói một mình:

- Hút vào chỉ tổ ho, chứ có được tích sự gì đâu.

Thằng nhỏ vào buồng, nửa như đặt, nửa như vứt bao thuốc lá trên nắp cái ấm giở, rồi bước vội ra ngay. Khương không nhận thấy cử chỉ khinh thị ấy của đầy tớ, chàng chỉ khó chịu về nỗi phải lê mãi mới tới cái giỏ để lấy bao

thuốc. Chàng trân trọng mở bao ra, quần một điều thật to, rồi nằm ngửa hút luôn mấy hơi dài.

Khói thuốc khi bay ngang qua những tia nắng xiên chéo từ khe cửa sổ xuống đất hiện rõ ra những đám mây, rồi một lúc sau lại biến mất vào trong bóng tối gian phòng. Khương đau đớn nghĩ đến cái thời kỳ cường tráng từ năm hai mươi năm đến năm ba mươi tuổi, cái thời kỳ còn chứa chan hy vọng về cuộc đời, lúc nào cũng hoài bão những công cuộc to lớn, bông bột chí khí hùng dũng. Học trường Luật được hai năm, Khương bị đuổi, rồi từ đấy, chàng bắt đầu hành động. Vợ chàng, người đàn bà cần cỗi, chua ngoa, ngồi bán gạo ở cửa hàng hồi đó, còn là cô Liên, một thiếu nữ mảnh dẻ dịu dàng, hai con mắt đẹp lúc nào cũng như đương mơ một giấc mơ xuân. Liên lấy chàng chỉ vì phục chàng là người có chí rộng. Nhưng nay cái chí khí của chàng, cũng như cái sắc đẹp của Liên không khác gì làn khói thuốc lá đã bay qua tia nắng biến vào bóng tối đen.

Từ khi bị chân tê liệt, tuy vẫn nghĩ đến những việc hoài bão cũ nhưng Khương dần dần thấy không tha thiết nữa, cho những việc ấy là không cần. Chàng thờ ơ với mọi việc, thờ ơ với cả vợ chàng là người chàng tưởng yêu đến khi nhắm mắt. Vợ chàng cũng không yêu chàng nữa, và sau bảy năm vất vả, khổ sở, nàng chỉ coi chồng như một cái bao nặng trên vai, muốn vứt đi nhưng không nỡ.

Khương chỉ mong vợ bỏ hẳn mình, vì có thế, chàng mới có can đảm định liệu lại đời chàng. Còn có người nuôi cơm ăn, thì chàng còn như thế này mãi, vì chàng đã hết cả nghị lực, không thể tự mình vùng dậy được.

Khương quần luôn điều thuốc lá thứ hai hút tiếp; trong phòng khói um như có sương mờ. Chàng thấy rúc đầu và rạo rục trong người. Tiếng vợ chàng the thé mắng đầy tớ ở ngoài nhà khiến chàng bịt tai lại. Tuy vậy, chàng cũng vẫn nghe rõ và lần này khác hẳn mọi lần, chàng lại để ý nghe.

- Vừa mới thấy bóng ở đây đã chạy rúc vào buồng ngủ. Ngủ gì mà ngủ lắm thế. Tao nuôi mày để mày ườn thây ra ngủ và ăn hại tao à?

Vợ chàng hứ lên một tiếng dài rồi tiếp theo:

- Sao mà cái số tôi số khổ sở thế này. Những tội, những nợ nặng chình chịch cả người.

Khương xoay mình úp tai xuống gối nằm yên như người không muốn nghĩ ngợi gì cả. Nhưng trí chàng vẫn cứ quanh quẩn nghĩ về mấy tiếng mắng:

- Minh bịt tai thì mình chỉ không nghe thấy. Nhưng những tiếng ấy vẫn có.

Chàng vùng ngồi dậy, máu rục lên làm chàng nóng bừng mặt.

Chàng cất tiếng gọi:

- Nhỏ!

Liên chạy ngay vào, vì thấy tiếng chồng gọi to khác thường, đoán là có việc gì nguy kịch:

- Gì thế, cậu?

- Mợ ngồi xuống đây, tôi nói câu chuyện.

Liên nhìn quanh quẩn biết là không xảy ra việc gì, liền gắt:

- Cậu làm gì mà rối lên thế?

- Mợ ngồi xuống đây đã nào?

- Cậu muốn nói gì thì cứ nói ngay đi. Tôi đương giờ bận...

Khương nói như quát:

- Thì tôi bảo mợ ngồi xuống!

Liên cũng quát lại:

- Cậu muốn mắng tôi đấy, có phải không? ồ lạ chưa?

Khương hạ giọng xuống:

- Tôi tưởng khi mợ mắng đầy tớ, thì mợ cũng nên nghĩ đến tôi mà liệu giữ gìn lời nói. Mợ cũng phải có ý tứ một chút chứ?

- Bây giờ cậu lại cấm đoán không cho tôi mắng đầy tớ nữa sao. Tôi giận thì

tôi nói cho sướng mồm, tôi không rồi hơi đâu mà nghĩ đến ai cả... Khổ tôi chưa, muốn yên thân mà người ta không cho tôi yên thân. Thế này thì chết đi cho rảnh.

Khương đợi cho vợ im hẳn rồi cố lấy giọng ôn tồn nói:

- Mợ khổ thì tôi cũng không sung sướng gì. Nhưng mợ nên nghĩ lại ngày trước mà thương tôi. Sao vợ chồng mình...

Khương muốn nhắc lại cái thời kỳ hai người yêu nhau ngày xưa, nhưng nhìn vợ thấy nét mặt lạnh lùng, hai con mắt khô khan, chàng biết rằng không bao giờ, không bao giờ nữa, còn mong sống lại được những ngày hạnh phúc đã qua.

Liên không hiểu chồng định nói gì, trước khi quay ra, nàng cười gằn, nói:

- Làm người ta mất cả thì giờ! Chả được tích sự gì, chỉ được cái nhắng hão.

Hai tiếng "nhắng hão" khiến Khương uất người lên, vì nhắc Khương nghĩ đến cái tính hăng hái của chàng nay đã nhạt. Chàng muốn ngoài chàng ra không ai được nhận thấy sự trụy lạc của tâm hồn mình. Chàng nghiêng răng, nắm tay giờ lên trước mặt vợ:

- Mợ phải biết, nếu tôi không tàn tật...

Nhưng dáng dấp hùng hổ của Khương chỉ làm cho Liên cười nhạt:

- Cậu không phải dọa. Cậu dọa nhiều lần rồi. Cậu tưởng tôi sợ cậu lắm hay sao...

Nàng đi ra lẩm bẩm:

- Anh hùng rơm!

Khương nắm cái nắp ấm toan ném theo vợ. Nhưng chàng lại hạ tay xuống.

Chàng tự bảo:

- Có hơn được gì đâu. Nó cũng đã khổ chán vì mình. Giờ nó thành ra khôn nạn như vậy, đâu phải lỗi tại nó.

Khương chán nản, nằm vật xuống giường. Chàng cố nhắc hai chân lên,

nhưng không thể được.

- Mình cũng như thằng chết rồi!

Mắt chàng bỗng để ý đến con dao díp, lưỡi thôn thôn nhọn vì đã bị mài nhiều lần. Con dao đó chàng mua từ ngày còn khỏe mạnh, và đã nhiều lần dùng để hộ thân, vì độ ấy chàng có bao nhiêu người thù, người sợ chàng! Nhìn cái mũi dao nhọn hoắt, chàng lại nhớ những hôm hội họp với các bạn ở nhà ả đào dùng mũi dao để mở những hộp thuốc phiện mới mua về. Chàng còn như trông thấy rõ trước mắt bàn tay của cô đào yếu điệu tìm chỗ chích, rồi mũi dao cắm xuống, làm phọt lên một ít thuốc phiện đỏ sẫm như máu đào. Khương bắt giắc với con dao díp, lấy ngón tay trở vòn lưỡi để thử xem sắc, nhứt. Chàng nắm chặt cán dao trong lòng bàn tay, đưa lên gần cổ. Chỉ một cái chích nhẹ vào gáy, một ít máu phọt ra, thế là hết. Văng vẳng bên tai chàng mấy tiếng:

- Anh hùng rom! Anh hùng rom!

Chàng sẽ yên lặng không kêu một tiếng nào để tỏ cho vợ biết rằng mình cũng có can đảm, cái can đảm cuối cùng, biết chết một cách lạng lẽ. Bỗng chàng sợ hãi, hai con mắt mở to chăm chú nhìn bàn tay nắm con dao. Cánh tay tự nhiên ngả dần dần xuống chiều và bàn tay mở ra; con dao lăn trên mấy ngón tay rồi rơi khẽ xuống nền đất. Khương lảm bảm bằng tiếng Pháp:

- Không! Ta không thể được.

Cánh cửa sổ hé mở bị một cơn gió đóng sập lại. Trong buồng tối om. Khương thấy lạnh cả người; những câu nhức của vợ, sự nhát gan lúc định quỳên sinh đã làm cho chàng trông thấy rõ cái chết của tâm hồn chàng. Chàng cảm thấy cái chết ấy ghê sợ bằng mấy mươi cái chết thật, vì nó bắt chàng phải sống mãi, sống để mà biết.

Khương duỗi hai tay, nhìn lên mái nhà. Một tia nắng lọt qua khe lá làm

chàng nghĩ đến cảnh vui sống của cuộc đời bên ngoài. Chàng tưởng tượng các ngọn cây đương phấp phới ánh sáng, ngả nghiêng đùa với gió và những đám mây trắng đương nhẹ nhàng trôi trên trời xanh cao...

Mấy cô con gái vừa đi ngang qua vừa nói chuyện. Khương tưởng tượng họ đẹp lắm, người nào cũng khỏe mạnh, má rúm hồng vì nắng, và mắt trong sáng vì phản chiếu ánh trong trẻo của trời thu.

Một tiếng cười giòn sau một câu nói đùa, Khương nghe như là ở trên cõi sống đưa xuống, mà cái buồng tối này chàng tưởng như là một cái áo quan lớn để chôn sống chàng.

Rút từ tập truyện ngắn Tối tăm,

Nxb. Đời nay, Hà Nội, 1936

Nhất Linh

Đầu Đường Xó Chợ

Từ năm Thầy tôi mất, anh chị tôi rời bỏ chốn quê nhà đi tha hương cầu thực, đến ở một túp lều tranh ở ngay đầu chợ. C.. Bắt đầu từ đó, tôi bỏ cái đời cũ là cái đời một cậu con quan ăn sung mặc sướng, bước chân vào một cuộc đời riêng mới cho tôi: tôi gọi là một cái đời đầu đường xó chợ. Năm ấy tôi mới mười ba tuổi

Cái xã hội xó chợ ấy khác hẳn với cái xã hội quý phái của tôi ngày trước: nhà gia đình bác Tèo bán bánh đúc, vợ chồng bác xã Tắc kéo xe, mẹ con nhà hai Lộ bán nôi đất.

Từng gia đình nhỏ nhỏ lúc nhúc trong những gian nhà xiêu vẹo, tối tăm, bẩn thỉu. Trước nhà một cái rãnh dài, đầy những vỏ dưa, lá chuối, giẻ rách.

Thật là một xã hội xấu xa, mà xấu xa vì nghèo khổ quá. Tự nhiên tôi đem lòng mến những đứa trẻ cùng trạc tuổi tôi của những gia đình hèn hạ ấy: Cái Nhón, thằng Cu, con Tẹo là bạn tôi cả. Tôi đã trông thấy chúng nó ăn cả bữa cơm có dấm muối, vài quả cà thơm hay đĩa rau sam luộc; tôi đã thấy chúng nhặt những gốc mía người ta vứt đi mà chia nhau hít cho đỡ thèm, nên tôi thương. Chiều mát tôi đi với chúng ra đồng, xem chúng đặt những cái lờ vào các lạch con để bắt tôm cá. Chúng được nhiều tôm cá, tôi cũng mừng hộ và tôi đợi đến bữa cơm của chúng để xem trong mâm có được thêm đĩa cá rồi

kho hay mấy con tôm đở nào không.

Người mà tôi quý nhất hồi đó là chị. Hiền, vợ một người phu xe ở xé cửa nhà tôi

Nguyên anh chị tôi được lĩnh một cái ty bán thuốc phiện, nên chị. Hiền thường lui tới mua thuốc cho chồng. Lần đầu tôi trông thấy chị ta, tôi đem lòng thương hại ngay. Bây giờ tôi mới rõ rằng tôi có cái cảm tình đó vì chị. Hiền còn trẻ, xinh và có duyên, lại lấy phải anh chồng nghiện ngập, xấu xí. Nhưng chị. Hiền thì không nghĩ như tôi. Cả ngày chỉ cặm cụi ngồi đan lờ trong khi chồng đi kéo xe vắng. Hôm nào chị bán lờ được một hào, chị mua cho chồng một hào thuốc thì chị lấy làm vui vẻ, sung sướng lắm.

Chị không nghĩ gì đến thân chị, có cái áo nâu đã bạc, đã vá tay, vá vai, vá lưng mà chị không chịu để dành tiền may áo mới

Trí non nớt của tôi không sao hiểu được các hành động của chị đối với một người chồng nghiện ngập, hèn hạ như thế.

Một hôm, tôi sang bên nhà chị, thấy chị ngồi gục đầu vào cánh tay, bên cạnh mấy chiếc lờ đan dở. Tôi vào chị ngẩng lên nhìn, hai con mắt như có ngấn lệ. Tôi vừa định quay ra thì chị tay vẩy tôi lại gần nói khẽ:

- Này cậu, cậu có một hào, cậu cho tôi vay vài hôm tôi trả.

- Tôi làm gì có tiền cho bác vay! Bác vay làm gì?

Chị. Hiền lẳng lặng chỉ vào trong buồng. Tôi hỏi:

- Bác trai đau phải không? Ốm hay sao mà rên dữ thế?

- Cậu ạ, hai ngày hôm nay, nó lên hai cơn sốt rét, không đi kéo xe được. Nhà không có tiền, tôi phải nhịn cơm từ hôm qua, nhưng nguy nhất là hết tiền mua thuốc. Đã ốm mà cơn nghiện lên thì chết mất. Hay cậu về nhà ăn cắp ở nhà một hào chỉ cho tôi vay

Tôi mỉm cười, lắc đầu:

- Chiều tối bác mang tiền lại mua thuốc, tôi thêm cho ít nhiều thì họa may...

còn tiền thì tôi không thể nào có được.

Vừa lúc ấy con gà trống to của anh chị tôi nuôi lớn vờn đến bên cạnh mẹ vùng của chị. Hiên phơi trước cửa. Chị. Hiên tay xua con gà miệng nói đùa:

- Giá được con gà này mà bán thì chồng tôi tha hồ hút.

*

Đã khuya, nhà tôi đóng cửa đi ngủ, bỗng có người gọi mua thuốc.

Tôi nhanh nhẹn cầm cây đèn Hoa Kỳ ra vì tôi biết chắc đây là chị. Hiên mua thuốc cho chồng.

Qua khung cửa bán thuốc, một cái bàn tay thò vào cầm một cái vỏ hén trong có một hào chỉ đã nhẵn mặt. Chị tôi cầm lấy đồng hào nhìn đi nhìn lại rồi nói:

- Đưa hào khác thì bán, hào này nhẵn mặt lắm không tiêu được.

Tôi lo lắng, và tôi chắc chị. Hiên đứng ngoài còn lo gấp mấy. Tôi vội bảo chị tôi:

- Thôi, chị cứ nhận cho người ta, mai trả nhà đoan cũng được.

Tôi không dám nói rõ vì tôi biết chị tôi ghét vợ chồng nhà này lắm.

Khi chị tôi cân thuốc xong, quay lưng đi, tôi vội cầm cái que thuốc rỏ thêm vào trong hén một giọt. Lúc đưa cho chị. Hiên, tôi bảo khẽ:

- Thêm cho rồi đấy nhé.

Tôi vừa đóng xong cái cửa bán thuốc thì ở ngoài bỗng có tiếng kêu:

- Chết tôi rồi, cậu cho mượn cái đèn, đổ hết cả rồi!

Tôi đưa đèn ra xong rồi nhìn qua khe cửa thấy một cảnh tượng không bao giờ tôi quên được: hén thuốc đổ sập xuống đất, thuốc bắn tung ra thành từng chấm đen nhánh. Chị. Hiên cúi xuống lật cái hén lên; cái hén chỉ còn rây một ít thuốc; trong lúc hấp tấp chị lấy ngón tay quét thuốc dưới đất cho vào hén, nhưng thuốc lẫn cả với đất còn hút gì!

Không làm sao được, chị nhặt cả những hòn đất có rây thuốc để vào bàn tay

- rồi chị cứ ngồi đấy khóc thút thít. Sau thấy chị tôi giục đem đèn vào, tôi phải để mặc chị. Hiên ngồi khóc trong bóng tối. Tôi vừa đặt mình xuống giường nằm thì vắng có tiếng người cãi nhau, tôi chắc là ở nhà chị. Hiên, chồng chị đương đánh mắng chị tạ

Sáng hôm sau, tôi sang nhà chị. Hiên sớm, thấy chị ngồi dựa vào tường, đầu tóc bù xù, vẻ người mệt mỏi, trên trán có một chỗ sưng tím lên. Tôi không thấy cái lơ nan đan dở để đấy, liền hỏi:

- Bác bán lơ đi rồi phải không?

- Không, tôi cất ở dưới bếp.

- Thế hào chị hôm qua

Chị ta thấy tôi hỏi đường đột, nhìn tôi có vẻ sợ hãi, nói một cách hoảng hốt:

- Tôi vay của ... Không! người ta trả nợ tôi

- Bác mà có người nợ tiền?

- Ấy nợ cũ ... đã lâu

Vừa nói đến đấy thì nghe bên nhà tôi có tiếng người nói to, con nhỏ nhà tôi chạy ra ngơ ngác, như tìm một vật gì. Tôi hỏi thì nó trả lời:

- Nhà mất con gà, con gà trống thiên to nhất...

Chị. Hiên hỏi tôi:

- Con gà nào thế cậu nhỉ?

- Ấy con gà hôm qua nó sang đây mổ vừng của bác ấy

- Chị. Hiên thốt nhiên nói:

- Chết tôi rồi! Gà nhà cậu

Tôi hỏi:

- Làm sao mà chết?

Chị. Hiên luống cuống như định nói lại thôi, nhưng cái trí non nớt của tôi đã hiểu rõ, đã đoán ra hết. Tôi ngấm lại chị ta thấy vẻ mặt tái mét, nửa vì đói, nửa vì lo mà tôi đem lòng thương hại vô cùng. Vì hết lòng với chồng phải đi

ăn trộm gà lại bị chồng mắng. Tự nhiên tôi muốn tìm cách chống chế cho người đã ăn cắp gà nhà tôi. Tôi ngẫm nghĩ một lúc rồi bảo chị ta:

- Được! Bác đừng lo, bác để mặc tôi!

Rồi tôi về nhà chạy thẳng ra cổng sau nhìn xuống sông, bảo chị tôi rằng:

- Nhà mất gà phải không, thôi đừng tìm nữa vô ích, hôm qua tôi thấy con gà giống con gà nhà ta đậu ở dưới thuyền buôn nòi đất. Bây giờ họ đi họ cuồn đi rồi. Còn biết ai mà hỏi

Tôi lấy làm tự đắc rằng đã tìm ra một kế hay và rất mừng cái kế đó hiệu nghiệm, vì chị tôi coi như mất hẳn con gà rồi, không cho người đi tìm nữa. Tôi còn bé không hiểu rằng giúp đỡ một người ăn cắp thế là tốt hay xấu, tôi chỉ biết rằng trong lòng tôi lúc bấy giờ vui vẻ lắm, vui vẻ vì cứu thoát được một người khổ sở, đáng thương.

Về sau, tôi càng ngày càng cách biệt với cái xã hội đầu đường xó chợ ấy. Đến nay đã gần hai mươi năm, cái cảnh đời cũ đã mờ trong trí nhớ, nhưng câu chuyện của chị. Hiền thì không bao giờ tôi quên được.

Cái đời đầu đường xó chợ ấy ngay từ thuở còn nhỏ đã dạy cho tôi hiểu rằng: muốn cho người ta dễ có lòng thiện thì phải làm thế nào cho người ta khỏi nghèo khổ, mà một xã hội nghèo khổ thì bao giờ cũng dễ thành một xã hội xấu xa.

Nhất Linh

Đoạn Tuyệt

Được đăng lại từ trang Web Đời tỵ nạn

Chương 1

Một buổi trưa chửa nhật, về mùa đông. Trong gian phòng ấm áp, bốn người ngồi quây quần nói chuyện trước lò sưởi đỏ rực. Bên ngoài, mưa bụi lặng lẽ bay qua mờ mờ như hơi sương. Hai gốc hoàng lan cạnh cửa sổ đứng rũ rượi, cành lá nặng nề, ướt át.

Nghe có tiếng trẻ rao báo ngoài phố, bà giáo Thảo nhìn ra vườn hỏi chồng:

- Cậu đã mua báo hôm nay chưa?

Ông giáo Lâm đáp:

- Mua rồi, tôi quên không đưa mợ xem
- Thế họ có đăng tin gì thêm không, cậu?
- Không.

Thảo quay về phía một cô thiếu nữ ngồi ở ghế đệm dài, rồi hỏi:

- Thế nào, chị Loan đã biết tin cô Minh Nguyệt tự tử chưa?

Loan đáp:

- Tôi biết rồi, biết trước khi họ đăng báo, vì tôi có quen cô ta. Khôn nạn, việc quái gì mà phải tự tử. Mẹ chồng ác thì về nhà bố mẹ mà ở, tội gì rước khổ vào thân rồi đến nỗi tự tử.

Thảo nhìn bạn mỉm cười:

- Chị nói dễ quá. Còn chồng, còn con...

Loan ngắt lời:

- Cô ấy chưa có con.

- Vâng thì cô ấy chưa có con. Nhưng còn chồng... con gái đã bỏ chồng là mất cả một đời rồi còn gì. Mẹ chồng ghét, chồng bệnh mẹ đuổi đi, cô Minh Nguyệt cho đời mình là hết hy vọng.

Loan nói:

- Việc gì mà hết hy vọng. Mẹ chồng ác thì đi chỗ khác mà ở, chồng ghét thì lại càng nên đi lắm. Khổ là vì cứ tưởng mình là thân con gái thì phải lấy gia đình chồng làm gia đình mình, nếu mất gia đình ấy là đời mình bỏ đi. Sao lại thế được. Mình sống, muốn sống thì không thể một mình mình sống được sao, nếu cái gia đình kia không cho mình được sung sướng. Sao đàn ông họ bỏ vợ này lấy vợ khác lại là sự thường.

Thảo thấy bạn nói có vẻ giận dữ, mỉm cười đáp:

- Chị đã biết ở xã hội mình, lấy chồng là lấy cả gia đình nhà chồng. Nếu không muốn thế thì chỉ có một cách là không lấy chồng nữa hay là chọn người nào không có gia đình mà lấy.

Rồi nghĩ đến việc riêng của Loan, thấy Loan hiện đang bị bố mẹ ép lấy một người mà Loan không thuận, Thảo liền ôn tồn nói tiếp:

- Nhưng nào mình có được tự ý kén chọn đâu mà bảo kén chọn.

Từ nãy đến giờ, Dũng ngồi sát lò sưởi, loay hoay xếp lại mấy thanh củi, không nói một câu. Thấy hai cô bạn bàn tán mãi về một câu chuyện đã cũ kỹ, chàng liền quay lại nói:

- Chuyện gia đình bao giờ cũng rắc rối; nào tự do kết hôn, nam nữ bình quyền, mẹ chồng nàng dâu, bao nhiêu thứ lôi thôi, muốn yên ổn thì đừng nghĩ đến nữa.

Thảo đáp:

- Anh thì anh cần gì gia đình mà bảo nghĩ đến. Còn chị Loan nay mai phải

về nhà chồng, chị ấy không để tâm sao được.

Rồi nàng mỉm cười tinh nghịch:

- Chỉ trừ khi nào chị Loan lấy được người chồng không có gia đình như anh. Câu nói đùa làm cho Loan buồn rầu cúi mặt nghĩ đến nhân duyên của nàng. Nàng bị cha mẹ ép phải lấy Thân, một người bạn học thuở nhỏ của nàng, con một nhà giàu ở ấp Thái Hà. Việc này nàng thấy cha mẹ nói từ hồi nàng mới đẻ tóc. Hai nhà trong mười năm trời nay vẫn đi lại thân mật, hai bên cha mẹ đã định ước cho Thân và Loan lấy nhau. Loan vẫn nhất quyết không chịu không phải là Loan chê gì Thân, vì Thân đối với nàng chỉ là một người quen, nàng không yêu mà cũng không ghét. Nhà Thân lại giàu, Loan chắc chắn rằng khi về nhà chồng, sẽ được sung sướng, an nhàn. Nhưng chỉ vì Loan càng ngày càng thấy cái tình của mình đối với Dũng không phải chỉ là cái tình bạn bè như trước kia. Nàng yêu Dũng và cái hy vọng của nàng lúc đó là được làm vợ Dũng. Tuy định bụng không chịu lấy Thân, nhưng nàng cũng hăng lo lắng, vì nàng biết cha mẹ nàng đã quả quyết về việc đó. Nếu nàng cưỡng tất có sự rắc rối trong gia đình.

Thảo nói:

- Chị Loan nghĩ ngợi gì mà ngồi thừ ra thế kia? Hay là nghĩ đến đường chồng con sau này đây?

Loan mỉm cười rồi muốn giấu ý nghĩ riêng, nàng ngồi ngay người, hai tay để vào lòng, mặt nghiêm trang nhìn thẳng, bắt chước dáng cô dâu ngoan ngoãn, thỏ thẻ nói:

- Cha mẹ đặt đâu, con xin ngồi đấy.

Thảo cười bảo:

- Còn cô rồi lại không thế à?

Loan nói:

- Em không lấy chồng.

- Không lấy chồng thì làm gì?

Loan ưá mắt nhìn Dũng đáp:

- Thế anh Dũng thì sao?

- Anh Dũng khác. Có phải không, anh Dũng?

Dũng thần thờ đáp lại:

- Phải, tôi thì đâu dám nghĩ đến đường vợ con. Không cửa, không nhà, nay đây mai đó, chính thân tôi, tôi cũng không biết sau này ra sao nữa là. Tôi chỉ có bạn chứ không có gia đình nào cả.

Dũng đưa mắt nhìn vợ chồng ông giáo như cảm ơn hai người bấy lâu đã không sợ gì lời dị nghị của thiên hạ, sẵn lòng để chàng đi lại và lúc nào cũng âu yếm, coi chàng như một người em nhỏ đáng thương vì đã bị nhà và họ hàng ruồng bỏ.

Ông giáo Lâm dựa vào câu của Dũng bảo đùa vợ:

- Đây, mợ xem sống như anh Dũng mới là đáng sống. Không vợ, không con, thênh thang tự do. Tôi thì có đi đâu một tí, mợ đã kêu la ầm trời đất. Cả ngày chỉ co ro ngồi đánh bóng tủ chè, đỉnh đồng. Cái đời vô vị tẻ ngắt.

Mọi người cười ồ. Thảo nói tiếp câu của chồng:

- Nhưng mà yên thân.

Loan thoáng nghĩ đến hai cảnh đời trái ngược nhau: một cảnh đời yên tĩnh ngày nọ trôi theo ngày kia như dòng sông êm đềm chảy, nhẩn nại sống trong sự phục tùng cổ lệ như mọi người con gái khác và một cảnh đời rộn rịp, khoáng đạt, siêu thoát ra hẳn ngoài lẽ lối thường.

Loan nhìn Dũng, ngắm nghía vẻ mặt cương quyết, rắn rỏi của bạn, nghĩ thầm:

- Học thức mình không kém gì Dũng, sao lại không thể như Dũng, sống một đời tự lập, cường tráng, can chi cứ quanh quẩn trong vòng gia đình, yếu ớt sống một đời nương dựa vào người khác để quanh năm phải kinh kịch với

những sự cổ hủ mà học thức của mình bắt mình ghét bỏ. Mình phải tạo ra một hoàn cảnh hợp với quan niệm mới của mình.

Dững chợt thấy Loan nhìn mình đăm đăm không chớp, có ý ngượng, quay lại với điều thuốc lá, gấp than hồng châm hút, rồi uể oải đứng dậy xin phép về nhà.

Thảo nhìn ra cửa sổ:

- Trời vẫn còn mưa. Chúa nhật nhàn rồi hãy ngồi ít lâu nữa.

Rồi âu yếm như chị nói với em, Thảo ân cần hỏi:

- Thế nào anh Dững dọn nhà chưa?

- Tôi vừa dọn xong, hôm nào thông thả mời anh chị và cô Loan lại chơi. Tôi xuống bếp đun nước lấy. Có thể mới quý.

Thấy bộ quần áo của Dững đã cũ kỹ, bạc màu, nghĩ đến cảnh nghèo của người bạn sống cô độc trong một gian nhà trọ, không thân thích, không đầy tớ, Loan bùi ngùi thương hại, hai con mắt dịu dàng nhìn Dững, nói nửa đùa nửa thật:

- Anh Dững cần người hầu hạ thì đã có em. Em lấy rẻ mỗi tháng có năm hào công thôi...

Câu nói đùa có ngụ ý không được tự nhiên làm cho Dững ngượng ngịu, chàng gượng cười bắt tay ông giáo, cúi đầu chào Thảo và Loan, rồi cầm mũ, mở cửa đi ra ngoài mưa gió.

Ba người đứng lặng nhìn theo. Một cơn gió lạnh ở ngoài tạt vào phòng làm lay động mấy bức tranh treo ở tường

Ông giáo Lâm mở cửa bước sang bên buồng ngủ; trong phòng chỉ còn Loan và Thảo. Loan lại ngồi ở cái ghế của Dững ngồi lúc nãy, mắt mơ mộng nhìn lửa cháy. Một lát nàng khẽ gọi:

- Chị giáo lại gần đây cho ấm.

Hai người ngồi yên lặng, cũng nghĩ đến Dững. Một lúc sau, Thảo chép

miệng nói:

- Chị có thấy anh Dũng khác trước nhiều không? Anh ấy còn buồn... chưa quên hẳn. Tội nghiệp!

Loan hỏi:

- Có phải chị định nói đến việc anh ấy bị ông cụ, bà cụ từ, phải không? Những lỗi đầu ở anh ấy. Ông cụ bà cụ muốn cho con thành một anh trưởng giả, ngờ đâu lại thấy con làm những việc quá ư táo bạo. Những việc đó đáng khen, song chỉ vì sợ lụy đến mình và đến nhà mình mà ông cụ bà cụ nỡ từ anh ấy. Lúc thường muốn có quyền đối với con, lúc biến lại sợ trách nhiệm. Anh Dũng thực không phải là người con bất hiếu.

Thảo mỉm cười nói:

- Đây ta thì cứ cho trái lời cha mẹ là bất hiếu.

Loan quả quyết đáp:

- Ngày xưa thế, bây giờ không thế nữa. Nhưng tôi chắc anh Dũng không phải buồn vì mang tiếng là một người con bất hiếu hay buồn vì phải nghèo khổ, anh Dũng buồn vì có một ông bố... nhát gan...

Thảo mở to mắt nhìn Loan:

- Chị táo bạo lạ. Nhiễm những tư tưởng quá mới.

Loan buồn rầu bảo bạn:

- Tôi cũng nhận thấy như vậy, nhưng biết làm thế nào. Không thể mỗi chốc mà đổi được hết tư tưởng mình đi được. Tôi biết là rồi tôi cũng sẽ gặp những cảnh ấy.

Loan cúi đầu, trong lòng bối rối, lo sợ cho tương lai mù mịt. Ngẫm nghĩ một lát, nàng kéo ghế gần lại bạn, se sẽ kể lể:

- Em lo sợ việc nhân duyên của em lắm. Chị chắc biết, nếu em không đổi được tính đi, thì không thể về làm dâu nhà nào được cả. Vậy chỗ chị em, em không giấu giếm, chị hẳn biết cái tình của em đối với anh Dũng.

Thảo gật đầu, rồi bảo Loan:

- Nhưng anh ấy chỉ là người bạn tốt mà thôi. Dầu sao anh ấy có hiểu chị nữa, hiện giờ anh ấy cũng không thể nghĩ đến việc lập gia đình được. Chị chắc đã biết vì có gì.

Loan thông thả đáp:

- Em sẽ đợi...

Thảo nhìn Loan ái ngại:

- Nhưng chị đợi đến bao giờ, mà biết có đợi được không?

Đoạn Tuyệt

Phần Thứ Nhất

Chương 2

Loan đi quanh quần mãi chưa tìm thấy phố Dững ở.

Trời vừa mưa xong, mấy dãy phố lầy lội, bẩn thỉu. Bùn bắn cả lên chiếc quần lụa bạch, lấm cả tất mà Loạn không để ý. Nàng cứ cắm cổ đi và mỗi đầu phố lại đứng lại đọc biển. Tìm mãi, nàng mới thấy biển đề tên phố Dững ở. Nhưng Loan vẫn ngờ ngợ vì nàng không thể tưởng tượng Dững lại ở chui ở rúc trong cái phố tồi tàn này lẫn với những hạng người cùng đinh trong xã hội.

Sang trọng trong bộ quần áo tối tân, Loan thấy mình như ở đâu lạc loài đến. Một người đàn bà gầy gò ngồi cho con bú ở cổng đưa mắt tò mò nhìn Loan. Đã mấy lần Loan ngập ngừng muốn quay trở về, nhưng nàng nhận thấy mình nhút nhát như thế là vô lý. Nàng cần phải gặp mặt Dững ngay tức khắc. Vừa ban sáng này, thấy nhà Thân đem đồ lễ đến ăn hỏi, nàng lánh mặt sang nhà bà giáo Thảo, buồn rầu bực tức kể chuyện cho bạn nghe. Thấy bạn nói Dững nay mai phải đi xa, nàng kêu nhức đầu, cáo từ, rồi như cái xác không hồn, nàng tìm đến nhà Dững. Nàng chỉ biết cần gặp Dững trước khi đi, nhưng nàng mập mờ không hiểu gặp Dững để làm gì.

Tìm được số nhà Dững ở, Loan rụt rè hỏi một người đàn ông đang ngồi mài dao ở cửa:

- Tôi hỏi thăm, ở đây có ông nào tên là Dững ở trọ không?

Người đàn ông ý hẩn cho nàng là hạng người không đứng đắn, mặt cau có, hắt hàm nói:

- Cô... đi vào trong rồi lên gác. Thầy ấy có nhà.

Vào đến chân thang gác, nàng sẽ lên tiếng gọi:

- Anh Dững...

Không thấy tiếng trả lời, nàng liền bước lên thang.

Dững chạy ra bao lon, thò đầu nhìn xuống, rồi khi nhận thấy Loan, chàng cuống quýt nói:

- Chết chữa! Kìa cô Loan!

Loan hơi thất vọng vì thấy cái mừng của Dững có vẻ tự nhiên, chứ không phải cái mừng kín đáo, e lệ của một người đương yêu.

Nàng yên lặng nhìn quanh phòng. Dững vội lấy cái ghế, nghiêm trang mời bạn:

- Mời cô ngồi.

Hai người nhìn nhau, Dững hơi có vẻ ngạc nhiên vì sự đến thăm đột ngột và

táo bạo của Loan.

Loan hiểu ý liền nói:

- Em thấy anh sắp đi xa nên phải vội vàng đến thăm anh.

Dũng vội hỏi:

- Sao cô biết tôi sắp đi xa?

- Chị giáo báo tin cho em hay.

Dũng hơi cau mày, nhưng vội tươi cười nói:

- Cũng còn lâu tôi mới đi.

Loan nhìn Dũng trách:

- Sao anh lại muốn giấu em?

Dũng cười đáp:

- Tôi có muốn giấu cô đâu... tôi cũng sắp nói chuyện để cô biết.

Bỗng chàng ngơ ngác nhìn quanh:

- Tí nữa tôi quên mời cô xơi nước, tôi xin đun nước lấy để cô uống như lời hứa hôm nọ.

Rồi chàng loay hoay dọn ấm chén và đem đèn cầy ra, mỉm cười bảo Loan:

- Đây cô xem, tôi còn phong lưu. Trong nhà có cả đèn cầy, có cả chè để tặng người bạn quý của tôi...

Loan ngắt lời:

- Anh định đi đâu?

Dũng đáp:

- Tôi cũng chưa biết là đi đâu bây giờ.

Loan nói:

- Thế sao anh đi?

- Cô bảo tôi ở đây thì sống bằng cách gì? Hôm nọ không có tiền trả chủ nhà, họ mời tôi đi tìm chỗ khác, may mà tìm được chỗ này rẻ tiền, chứ không thì bây giờ còn đâu ở đây?

Dũng cầm mẹ nước rồi bước xuống thang xin lỗi Loan:

- Cô ngồi tạm một mình. Tôi xuống lấy nước.

Loan hơi thất vọng; nàng muốn Dũng có vẻ ngượng nghịu đối với nàng và tỏ ra ý buồn rầu khi sắp phải xa nàng: vẻ ân cần vui vẻ của Dũng làm cho nàng biết rằng Dũng chỉ coi nàng như một người bạn mà thôi.

Nhìn quanh quần trong phòng, Loan thấy ở góc tường có cái va ly bỏ ngỏ.

Chắc lúc nàng vào, Dũng đang dở bận xếp soạn. Loan thoáng thấy hai cái

ảnh xếp lên trên quần áo. Tò mò nàng rón rén lại gần nhìn ra một cái ảnh

chụp hai vợ chồng ông giáo và một cái ảnh nửa người của nàng chụp hai ba

năm về trước. Nàng lấy làm lạ vì nàng không hề tặng Dũng bức ảnh nào.

Cảm động nàng nhìn bức ảnh của nàng mà Dũng có lẽ vì yêu nàng đã lấy

trộm, và lúc đi, lại nhớ em theo đi... Nàng thấy trong lòng man mác sung

sướng...

Có tiếng động. Loan giật mình toan quay lại, nhưng không kịp, Dũng đã bắt gặp nàng nhìn trộm hai cái ảnh. Loan đưa mắt nhìn Dũng dò xem cử chỉ của Dũng lúc đó ra sao, Dũng vẫn thản nhiên, vừa đánh diêm đốt đèn, vừa nói:

- Ấy vừa lúc này, khi xếp hai cái ảnh vào va li, tôi mới chợt nhớ đến cô và nhớ ra rằng chưa báo tin để cô hay, thì may quá, cô lại đến chơi.

Chàng lại gần giường, cầm lấy ảnh, giơ lên coi, rồi ưả mắt nhìn Loan, nói:

- Cái ảnh này chụp từ ba năm về trước mà trông cũng không khác cô bây giờ là mấy. Cô có thấy thế không?

Loan cau mày, cúi mặt nhìn giày không đáp. Dũng hỏi:

- Thế nào, cô Loan giận tôi đấy à?

Loan ngừng mặt, nghiêm trang bảo Dũng:

- Cái vui của anh không tự nhiên.

- Thế nghĩa là thế nào, cô Loan?

- Nghĩa là anh có sự gì muốn giấu tôi. Sao tự nhiên vô cớ, anh lại bỏ đi xa?

Dũng đáp:

- Thì tôi đã nói với cô vì có gì rồi.

- Không phải vì có ấy... Đi đâu cũng không tìm việc làm dễ bằng ở Hà Nội, mà nay đây mai đó, vất vả khổ sở, tội gì mà anh phải dày vò thân anh. Anh nên ở lại là hơn...

Thấy Dũng cúi đầu nhìn ngọn lửa đèn cồ ra đáng nghĩ ngợi, Loan ôn tồn nói tiếp:

- Anh nên ở lại là hơn. Anh Dũng, anh đã bảo anh không cần gì gia đình, anh không biết đến gia đình nữa, thì can chi anh phải lánh xa, can chi anh phải buồn.

Dũng vội nói:

- Nhưng tôi có buồn gì đâu. Cô làm mà chị giáo cũng làm nốt, vì tôi chắc lại chỉ chị giáo kể chuyện cho cô nghe việc nhà của tôi. Tôi đã mấy lần nói với chị giáo rằng khi thầy mẹ tôi từ, tôi coi như là không có việc gì xảy ra cả; cha mẹ từ con là một sự rất không có nghĩa, cũng như con từ cha mẹ.

Thấy Loan ngồi yên, lắng tai nghe, Dũng nói luôn:

- Thầy mẹ tôi đâu chẳng báo hay nói khắp nước Nam rằng không nhận tôi là con, tôi cũng vẫn là con, vì đã đẻ tức là con rồi, không nhận cũng vô là như khi mới đẻ lại bảo rằng không đẻ. Vậy từ con chỉ là không chia của cho con nữa.

Rồi Dũng nói như đáp lại câu của mình:

- Tôi thiết gì của ấy. Tôi vẫn sẵn lòng không lấy lắm. Hay nếu từ là đẻ không muốn thấy mặt tôi nữa, thì tôi vẫn sẵn lòng đi kia mà. Vậy từ, chỉ có một ích lợi: là báo thù con. Vì ở xã hội ta, một người bị cha mẹ từ là một người bỏ đi, một người khốn nạn, đủ hết các tính xấu.

Loan nói:

- Chỉ trừ em ra là không nghĩ thế.

Dũng đáp:

- Cô khác, cô nhiễm Tây học, cô biết lấy người mà xét người, không có cái định kiến như mọi người khác, bao giờ cũng cho cha mẹ là phải cả, mà con tất nhiên là trái. Nhưng không cần.

Dũng thấy nước sôi, vội pha chè rồi rót một chén mời Loan. Chàng chép miệng nói tiếp:

- Tôi không cần ai dị nghị thì sự báo thù ấy vô ích. Gia đình như thế thì tôi cần về làm gì nữa. Gia tài không chia cho tôi, đã đành vậy, nhưng tôi lấy cái nghèo tự lập, mình làm mình sống là vinh dự lắm. Cô nghĩ như thế, can gì phải buồn... Đời còn vui, còn đẹp chán. Mà ở đời phải vui sống để làm việc, can gì phải để tâm đến những việc nhỏ nhen.

Trời bỗng đổ cơn mưa to. Dũng nhìn ra mỉm cười, đọc một câu thơ chữ nho:

- Vũ vô kiềm tỏa năng lưu khách.

Loan buồn rầu đáp:

- Nhưng biết có lưu được mãi không?

Rồi hai người lặng lẽ cùng ngồi nhìn hạt mưa bay. Loan rùng mình, cởi khăn san quàng phủ lên đầu, vì gió lạnh nổi lên lọt vào phòng. Loan cảm thấy sự lạnh lẽo của cuộc đời nàng khi Dũng đi xa. Nàng toan nói thì Dũng đã cất tiếng nói trước:

- Chết chưa? Từ nãy đến giờ toàn nói chuyện riêng của tôi thôi.

Rồi chàng ân cần hỏi Loan:

- Năm nay cô nhất định thôi học?

Loan đáp:

- Nào có ở em mà em định. Em muốn học nữa nhưng nhà không cho.

- Vì có gì thế cô?

Ngập ngừng, Loan đáp:

- Vì... vì em không còn ở nhà. Ra giêng có lẽ em...

Loan ngừng lại nhìn Dũng nhưng thấy Dũng nét mặt không có gì đổi khác.

Dũng ôn tồn nói:

- À, cô sắp sửa phải về ấp Thái Hà. Khi nào có tin mừng tôi sẽ về...

- Thế ra anh đã biết?

- Vâng, tôi biết từ lâu. Tôi vẫn đợi, nhưng không ngờ rằng sắp đến ngày cô về nhà chồng, tôi lại phải đi xa. Nhưng thế nào tôi cũng phải cố về để mừng cô.

Loan mặt nóng bừng, hai con mắt nhìn Dũng có vẻ căm hờn. Nghẹn ngào, nàng bảo Dũng:

- Nhưng anh đã biết đâu là một tin mừng. Đối với em không phải là tin mừng.

Thấy vẻ mặt ngơ ngác của Dũng, Loan nói tiếp:

- Vì thầy me bắt ép em.

Dũng nói:

- Nhưng hai nhà đã đính ước với nhau từ lâu.

- Anh, anh mà cũng còn nghĩ thế kia à? Hai nhà đính ước chứ có phải em đính ước đâu?

- Thế bây giờ cô định thế nào?

- Em chẳng định gì cả. Chẳng bao giờ em lấy chồng.

Câu sau cùng, nàng nói thực mau như người giận dữ, rồi nàng cầm chén nước uống cạn một hơi. Dũng nói luôn mấy câu sau nữa, nhưng nàng không để ý đến. Nàng đã biết được điều nàng muốn nói: là Dũng không yêu nàng, trước sau chỉ coi nàng như một người bạn vô tình. Thất vọng, chán nản, Loan đứng dậy, vừa buộc lại nút khăn vừa nói:

- Thôi, anh cho em về, em xin chúc anh đi cho vui vẻ...

Mắt nàng hoa lên, nàng phải đứng vịn vào ghế và mím môi cố giữ mấy giọt nước mắt, vì nàng không muốn khóc trước mặt Dũng.

- Trời còn mưa to, cô về làm gì vội?

Loan không trả lời, cúi mặt bước ra phía cầu thang. Dũng vội bước theo nói:

- Cô để tôi xuống gọi xe đã.

Loan bước xuống thang, giơ tay cản:

- Thôi, anh không phải xuống...

Dũng đứng chống tay vào bao lơn nhìn xuống cho đến khi Loan đi khuất.

Chàng lạnh lùng quay trở lại, ngồi tựa vào bàn, cầm chén nước đã nguội uống cạn, rồi thẫn thờ nhìn những nét rạn trên thành chén. Chàng nói một mình:

- Ở đời thực lắm chuyện éo le...

Bỗng thấy trong dạ nao nao, rung rung muốn khóc, Dũng đặt chén xuống bàn, rồi nện mạnh gót giày trên sàn gác, lững thững đi về phía cửa sổ. Nhìn những giọt nước mưa ngồng ngào chảy trên mặt kính, Dũng bùi ngùi nhớ lại những ngày mới gặp Loan, mới quen Loan, nghĩ tới cái tình yêu Loan kín đáo lúc buổi đầu, nỗi thất vọng khi biết Loan đã là vợ chưa cưới của người khác. Dần dần, chàng đã đổi tình thất vọng ra tình bè bạn, rồi cuộc đời đã thay đổi cho đến ngày nay...

Nhớ tới cái đời hiện tại, cái đời vô gia đình, gian nan, nghèo khổ, nghĩ đến tấm thân sắp phải phiêu lưu đầy dọa nắng sương. Dũng buồn rầu lắm lắm:

- Nhưng bây giờ thì chậm quá rồi!

Có một điều trước kia chàng không dám tưởng tới mà bây giờ lại đến làm cho chàng đau lòng lúc bước chân ra đi là thấy Loan yêu chàng mà cũng như chàng bấy lâu chỉ yêu một cách tuyệt vọng. Chàng mỉm cười cay đắng khi nghĩ đến vừa rồi phải đóng vai một người lãnh đạm, hững hờ. Chàng tin rằng nếu thật yêu Loan, thật thương Loan thì chỉ có một cách là quên Loan

đi.

Mưa đã tạnh, mặt trời đã chiếu ánh sáng vàng nhạt xuống cái sân con dưới cửa sổ, Dũng se sẽ cất tiếng ngâm:

... Yêu nhau rồi lại bằng mười phụ nhau.

Thấy trong lòng dịu dịu, Dũng toan cho tay vào túi lấy một điều thuốc hút, mới sực nhớ ra đã ba hôm nay hết thuốc mà chưa có tiền mua.

Đoạn Tuyệt

Phần Thứ Nhất

Chương 3

Ra khỏi nhà Dũng, Loan cầm đầu đi men theo va hè thành phố, quên cả mưa gió ướt lạnh. Có người phu xe đặt xe mời, nàng lên và bảo kéo về phố Mới là phố nàng ở.

Ngồi trên xe phủ mui kín, Loan thấy tâm hồn chán nản, tưởng như không bao giờ còn gặp Dũng được nữa. Nàng cho rằng lúc nàng bước xuống thang gác là lúc bắt đầu cuộc phân ly vĩnh viễn, nàng đi về một cảnh đời, mà Dũng đi về một cảnh đời khác, hai người càng ngày càng xa nhau mãi.

Bỗng nàng cất tiếng bảo người phu xe:

- Xe, quay trở lại.

Người phu chưa kịp hãm, nàng lại nói luôn:

- Nhưng thôi cứ kéo thẳng.

Nàng toan trở lại, vì nàng vụt có cái ý tưởng táo bạo định ngỏ cho Dũng biết rằng nàng yêu Dũng, rồi sự thể muốn ra sao nàng cũng mặc. Nhưng nàng nghĩ viết thư tiện hơn, nên lại thôi.

Loan về đến nhà thì ông Hai, bà Hai còn ngồi bên mâm cơm chờ con. Thấy trên mặt phản có quả chè và mâm cau, Loan vờ như không để ý đến, cởi khăn san vắt lên ghế, rồi ngồi vào bàn ăn, gượng tươi cười nói với mẹ:

- Con lại đăng chị giáo vui câu chuyện nên về chậm nên thầy mẹ phải đợi cơm.

Bà Hai mắng yêu:

- Con gái hễ đi đâu là kẻ cà hết buổi.

Rồi nhìn con nói tiếp:

- Từ rày tôi không muốn cô lại chơi nhà cô giáo Thảo nữa, nghe chưa? Cô ấy tân thời lắm.

Loan đáp:

- Nhưng con còn tân thời hơn chị ấy thì cũng chẳng sợ gì nhiễm tính nết.

Loan thấy xoay về câu chuyện mới cũ, câu chuyện mà hai mẹ con không bao giờ đồng ý nên vội nói lảng qua chuyện khác. Bà Hai chẳng qua biết Dũng

hay lại chơi đay và thấy con mình có ý thân với Dũng, nên thác ra có cô giáo tân thời, để không cho con gái mình gặp Dũng nữa.

Nhìn đĩa thịt quay đầy ở trên mâm, Loan mỉm cười nghĩ thầm:

- Thịt quay mình đây. Bây giờ cứ mỗi nhà quen, trong mâm tất có món thịt quay. Mỗi nhà một miếng thế là đối với cái xã hội nhỏ này mình đã ngấm nhiên và vợ Thân, là con dâu bà Phán Lợi. Đồ chạy đầu cho thoát.

Ông Hai, bà Hai bữa cơm ấy ăn rất ngon miệng, vì thấy Loan vui vẻ chứ không mặt ủ, mày chau như mọi lần khi nhà trai đến sêu tết. Ông bà mừng rằng con mình đã ưng thuận.

Thấy mẹ săn sóc đến mình một cách âu yếm hơn mọi ngày, thấy vẻ mặt mẹ mình hơn hờ vui tươi. Loan cảm động nghĩ thầm:

- Mẹ ta sung sướng. Nhưng có sao cái muốn riêng của mẹ ta lại không hợp với cái ý muốn riêng của ta, để ta có thể làm cho mẹ được sung sướng mà không khổ sở.

Cả ngày hôm ấy, Loan vẫn làm ra bộ vui vẻ như không có chuyện gì xảy ra. Nhưng lúc nào nàng cũng tự hỏi:

- Sao nhà trai đến hỏi mà thầy mẹ lại không bảo mình lấy nửa câu. Thế thì mình có hay không có ở nhà này, mình lấy chồng hay ai lấy chồng?

Mỗi lần bà Hai gọi Loan đến, Loan lại tưởng bà Hai sẽ nói chuyện với nàng về việc đó. Nhưng không, bà chỉ gọi Loan để sai bảo vật vãnh hay hỏi những chuyện đầu đầu.

Buổi chiều khi ăn cơm xong, bà Hai bảo con:

- Con đi với mẹ ra phố hàng Đào.

Loan hỏi:

- Thừa mẹ, mẹ muốn mua gì cơ ạ.

- Mua ít vải may áo cho cô... Cô ưa thứ nào thì đi với tôi mà chọn.

- Nhưng thưa mẹ, con đã đủ áo mặc chẳng cần phải mua thêm, tốn tiền.

Bà Hai nói:

- Nhưng lúc cần tốn thì phải tốn. Con thích nhưng hay gấm?

- Thưa mẹ, con ghét cả hai thứ. Ăn mặc xuềnh xoàng thế nào xong thôi; vì những áo cũ của con còn dùng được vài năm...

Bà Hai ngắt lời:

- Cái cô này gàn lắm. Thôi, mặc áo rồi đi không có lại tối.

Loan vẫn vờ ngây thơ hỏi:

- Nhưng may rồi để đấy, không bao giờ mặc đến thì mất tiền toi vô ích.

Bà Hai gắt:

- Cô này định trêu tôi đây à?

Loan trả lời vắn tắt:

- Thưa mẹ, không.

Rồi nàng cúi đầu yên lặng một lúc lâu. Bà Hai đoán là con sắp giở chứng,

vội dúi lời bảo:

- Thôi cái đó tùy cô.

Loan ngừng đầu nhìn thẳng rồi thong thả nói:

- Vâng thì xin mẹ để tùy con, và nhân thể mẹ để tùy con định có nên lấy chồng hay không nên lấy chồng. Con đã nhiều lần thưa với mẹ rằng con không thể...

Bà Hai giận dữ:

- À, cô không thể... Cô phải biết cô lớn rồi, cô phải biết nghĩ chứ!

Loan vẫn ung dung từ tốn:

- Thưa mẹ, chính vậy. Chính vì con lớn, con biết nghĩ nên con mới thưa cùng mẹ rằng con không thể về làm dâu nhà ấy...

Bà Hai nói:

- Dễ thường cô tưởng chuyện chơi sao?

Loan đáp:

- Không, con không cho là chuyện chơi. Con cho là một chuyện rất quan hệ trong đời con, mà chỉ quan hệ đối với con mà thôi.

- Còn tôi? Ra cô không coi lời hứa của tôi vào đâu cả.

- Thưa mẹ, sao mẹ hứa với người ta, trong bao nhiêu năm mẹ nhận lễ của người ta. Nếu mẹ nghe con ngay từ trước? Người ta đến ăn hỏi, mẹ cũng cứ nhận, lỗi đó không phải ở con, vì mẹ không cho con hay. Việc của con mà thầy mẹ coi con như là không có ở nhà này.

Bà Hai vẻ mặt hầm hầm:

- À, ra bây giờ cô lại mắng cả tôi. Phải, tôi tự tiện, nhưng cô phải biết, vì lẽ gì nên tôi mới tự tiện chứ. À ra mất tiền cho ăn học, để cô văn minh, cô về cãi cả bố mẹ... Hồng!...

Bỗng thấy chồng đi qua hiên, bà Hai lên tiếng:

- Này ông, ông lại xem con ông nó mắng tôi kia kìa.

Ông Hai quay lại mắng con:

- Không được hỗn;

Loan nhìn ra đáp:

- Thưa thầy con không hỗn. Không bao giờ con dám vô lễ với mẹ con.

Nhưng ít ra mẹ con cũng để con nói chuyện phân bày phải trái về việc rất quan hệ đến đời con.

Ông Hai nghiêm nghị nhìn con rồi bảo:

- Việc ấy thầy mẹ định rồi và sẽ lo liệu thu xếp cho cô, cô không phải bàn. Cái thói ở đâu, hễ mẹ nói câu gì là cứ mồm một mồm hai cãi trả lại xa xà. Văn minh vừa vừa chứ, người ta mới chịu nổi!

Loan cúi đầu ngẫm nghĩ một lát, rồi nàng nói giọng cương quyết:

- Thưa thầy mẹ, thầy mẹ cho con đi học, thầy mẹ không thể cư xử với con như con vô học được nữa. Không phải con kiêu ngạo gì, đó chỉ là một sự tự

nhiên. Lỗi ấy không ở con. Phân bày phải trái với bố mẹ không phải là bất hiếu như ý con tưởng.

Thấy mẹ ứa nước mắt khóc, Loan quay lại nói riêng với bà Hai:

- Thừa mẹ, con xin lỗi mẹ đã làm mẹ phải phiền lòng. Nhưng còn hơn là để mẹ buồn khổ mãi mãi. Nếu con không cấp sách đi học, con sẽ cho lời mẹ là một cái lệnh không trái được, con sẽ như mọi người khác bị ép uống, rồi liều mình tự tử. Đó mới là bất hiếu. Chớ nói rõ để mẹ biết chỉ làm phiền lòng mẹ chốc lát mà thôi. Thầy me giận con, vì thầy me không thể tưởng tượng được rằng làm phận con lại dám cả gan trái lời bố mẹ. Con cho thế mới là phải đạo.

Ngưng một lát, Loan nói tiếp:

- Vâng, con nhận rằng con mới quá, nhưng con đã đi học, không thể không cư xử theo sự học của con được. Bây giờ thì tùy quyền thầy me.

Ông Hai, bà Hai tuy thấy con nói có lý, nhưng không khỏi ngạc nhiên, lo sợ. Ông bà mang máng thấy con mình xa cách hẳn mình, thành một người ở xã hội khác hẳn cái xã hội Việt Nam bình thường... Ông Hai, bà Hai thuộc về hạng trung lưu, vốn sinh nhai về nghề buôn chiếu, chỉ biết theo những tục lệ của ông cha để lại, không hề để ý đến rằng ở trong xã hội hiện có một sự thay đổi to tát. Từ ngày cho con gái đi học, ông bà mới dần dần tiếp xúc với sự thay đổi đó. Đến nay, trước một việc quan trọng, ông bà càng cảm thấy rõ và lo sợ mà nhận ra rằng con mình không cùng một quan niệm về cuộc đời như mình nữa, cách biệt xa lắm.

Thấy bà Hai vẫn ngồi xoay mặt vào tường nức nở khóc, Loan đứng dậy lại gần thưa:

- Dẫu sao thầy me cũng chớ nên phiền muộn. Rồi con sẽ nghĩ lại và con sẽ trình bày thầy me biết ý con nhất định về việc ấy ra sao.

Loan nói vậy là vì nàng biết rằng bà Hai cứ dùng nước mắt để là xiêu lòng nàng, rồi nàng không nỡ nào trái lệnh, dẫu đời nàng phải tan nát đi chăng nữa.

Lúc bước lên thang gác, Loan tự hỏi:

- Đã biết rồi không trái lệnh được, nhưng mình lại cứ muốn tìm lẽ để nói trái lại lời bố mẹ. Vì có gì vậy?

Nàng vẫn không tìm được câu trả lời, khi lên tới buồng ngủ, Loan khóa cửa lại, ngồi vào bàn, thần thờ giơ tay vớ mấy quyển sách học cũ, tìm quyển nào thừa giấy trắng. Nàng chép miệng nói một mình:

- Thì liều xem sao?

Ý nàng định viết thư cho Dũng. Nàng xé một tờ giấy trắng rồi như người sợ công việc mình làm, nàng cầm đầu viết; vì nàng không còn can đảm nữa.

Anh Dũng,

Nhưng mới viết được hai chữ đó, Loan ngừng lại, mím môi cắn đầu bút chì,

ra dáng nghĩ ngợi. Nàng toan viết thư, ngỏ cho Dũng biết rằng nàng yêu Dũng như khi ngồi trên xe nàng đã định, nhưng nay sắp viết, nàng mới biết là không thể được. Rồi như người liều không cần nghĩ đến những sự xảy ra về sau, Loan viết mấy câu và cố ý làm cho chữ nguệch ngoạc:

Em van anh, anh đừng đi vội. Anh ở lại ít lâu nữa. Em có một chuyện rất quan trọng cần nói với anh trước khi anh đi. Anh trả lời ngay cho.

Loan.

Loan không dám đọc lại, lấy phong bì cho vào cẩn thận, và gọi con Sen, sai mua tem bỏ ngay thùng thư.

Lúc con Sen ra khỏi buồng, nàng mới nhận thấy mấy câu nàng viết trong thư là không có nghĩa là gì cả. Bảo Dũng ở lại...? Nhưng rồi sẽ ra sao, sẽ kể chuyện gì với Dũng, Loan cũng chưa biết. Tuy nghĩ vậy, nhưng Loan cũng không gọi con Sen để lấy bức thư lại.

Đoạn Tuyệt

Phần Thứ Nhất

Chương 4

Loan lại tìm đến phố Dững ở. Vì hôm đó trời nắng ráo, nên hai dãy nhà trông bớt vẻ tối tăm. Loan tò mò nhìn vào trong mấy gian nhà tối tăm, lạnh lẽo. Thấy từng gia đình lúc nhúc trong bóng tối, trong khi ở ngoài trời nắng mới, ánh sáng rực rỡ phát phối trên lá cây. Loan bùi ngùi liên tưởng đến những người tự dần thân vào một cuộc đời ảm đạm, đi bên cạnh những sự vui sướng trời đã dành riêng cho mà vô tình không biết. Rồi Loan nghĩ đến chính thân mình: đời nàng xoay về ngã nào chỉ lát nữa nàng sẽ rõ; nàng đang ở một ngã ba, hiện giờ còn lưỡng lự chưa biết bước theo con đường nào. Hai cảnh đời vẽ ra trước mắt nàng, một cảnh đời nàng thấy lộng lẫy, nhưng chất đầy những sự nguy hiểm, nàng còn sợ chưa dám cả gan bước vào, và một cảnh đời bằng phẳng đầy những sự tầm thường nhỏ mọn mà có lẽ là cảnh đời của nàng về sau đây.

Loan gửi thư cho Dững đã được bốn hôm mà chưa có thư trả lời. Tuy Loan cho bức thư của mình là vô nghĩa lý, nhưng nàng vẫn lấy làm khó chịu nếu bức thư kia bị thất lạc.

Lúc đến cửa nhà Dững, nhìn vào không thấy ai, Loan cứ đi thẳng qua sân, toan lên gác. Một đứa bé chạy vội ra cản:

- Cô hỏi ai?
- Tôi hỏi ông Dững.
- Ông Dững vừa đi.
- Ông ấy đi đâu em có biết không?

Đứa bé đáp:

- Tôi không biết.
- Ông ấy đi có dặn em bao giờ về không?
- Không, ông ấy không dặn, vì ông ấy đi không về nữa: ông ấy đã trả lại nhà rồi.

Loan thất vọng, nhưng thấy đứa bé hay hay, liền mỉm cười bảo:

- Thế sao em không bảo ngay là ông ấy không ở đây nữa có được không?

Đứa bé đưa mắt tinh quái nhìn Loan:

- Cô cần gặp ông ta? Cô đến đòi nợ?

Loan cười:

- Sao em biết?
- Vì từ hôm ông ta đi, tôi chỉ thấy toàn khách đến đòi nợ.
- À ra thế, nhưng tôi không phải là khách nợ.

Rồi bỗng vụt có ý muốn lên xem lại gian buồng của Dững ở, Loan bảo đứa

bé:

- Tôi muốn thuê cái buồng ở gác trong. Lên xem có được không?
- Được, cô cứ lên, cô thuê để ở?

Loan đứng dừng chân ở thang, thân mật hỏi đứa bé:

- Ba hôm trước, em có thấy ông Dũng nhận được cái thư nào không?
- Có, ông ấy có nhận được thư. Chính hôm ông ấy sắp đi.
- Cái thư màu xanh có phải không em?
- Tôi không biết, vì có đến ba, bốn cái.

Nàng hồi hộp bước lên thang gác, rồi đứng tựa vào bao lon đưa mắt nhìn quanh. Trong gian phòng lạnh lẽo chỉ còn trơ lại cái giường ngủ trên trải chiếc chiếu cũ nát. Nhìn thấy ở góc buồng có một bộ ấm chén và cái đèn côn. Loan trở tay hỏi đứa bé:

- Cái này của ông Dũng?
- Vâng, nhưng ông ấy cho tôi cả. Chắc là đi xa, ông ấy không muốn đem đi.
- Em có biết ông ấy đi đâu không?

Đứa bé lắc đầu. Loan giả vờ hỏi giá tiền thuê buồng rồi đến ngồi trên giường, đưa mắt nhìn đám giấy vụn vút ở dưới chân. Bỗng nàng cúi xuống nhặt mảnh phong bì màu xanh vút lẩn trong đám giấy, nàng hồi hộp lật lên coi, nhưng không phải là chữ nàng viết. Nàng hỏi đứa bé:

- Sau khi ông Dũng đi, em có thấy thư nào đưa đến nữa không?
- Có, nhưng đều trả lại người đưa thư.

Loan chỉ cái gương nhỏ treo ở tường:

- Cái gương này của ông Dũng?

Đứa bé đáp:

- Vâng, nhưng sao cô hỏi tỉ mỉ thế? Cô có định thuê không?

Loan cười không đáp, rồi đi lại ngắm bóng mình trong gương. Bỗng nàng luôn luôn chớp mắt cảm động, nàng nghĩ đến rằng cái gương này trước kia không biết đã bao lần in bóng người nàng yêu, mà có lẽ bấy lâu chỉ in những vẻ mặt đau đớn, ưu tư của người đó. Nay người soi gương đã đi xa, thật xa... và bỏ nàng lại với những ngày dài đằng đẳng của một đời mà nàng chắc là buồn tẻ, điều hiu. Nàng chưa từng thấy bao giờ yêu Dũng một cách tha thiết như lúc đó. Nàng quay lại hỏi đứa bé:

- Cái gương này ông Dũng cũng cho em?
- Vâng.

- Em cho chị xin. Chị cho em một hào ăn quà.

Rồi nàng dúm một hào vào tay đứa bé còn ngơ ngác ngạc nhiên về cử chỉ của Loan. Loan bọc gương vào trong một tờ giấy, rồi xuống gác, mặc đứa bé muốn nghĩ ra sao thì nghĩ.

Ra đến ngoài phố, nàng như sực tỉnh một giấc mơ và thấy sự thực hiện ra rõ ràng như cảnh vật dưới ánh nắng trước mặt nàng lúc đó. Nàng lắc đầu lẩm

bầm:

- Thôi ta để mặc anh Dũng đi với cảnh đời gió bụi của anh, yêu nhau đành chỉ yêu nhau trong tâm hồn, còn mỗi người một ngã, người nào sống riêng cuộc đời người ấy.

Nàng chán nản thở dài.

- Thế là hết...

Loan đi rẽ lên đê Yên Phụ. Gió bãi thổi làm quần áo Loan phát phới. Tay giữ chặt lấy khăn san, nàng đi ngược lên chiều gió, hai con mắt buồn bã nhìn ra phía sông.

Sau mấy rặng xoan thưa lá, dòng sông Nhị thấp thoáng như một dải lụa đào. Bên kia sông gió thổi cát ở bãi tung lên trông tựa một ám sương vàng lan ra che mờ mấy cái làng con ở chân trời. Xa nữa là dãy núi Tam Đảo màu lam nhạt, đứng sừng sững to tát nguy nga, ngọn núi mù mù lẫn trong ngàn mây xám.

Loan đưa mắt nhìn một cánh buồn in trên nền núi xanh, nghĩ đến những cuộc phiêu lưu hồ hải ở nơi nước lạ, non xa. Loan ao ước được ở một chiếc thuyền kia thảng ngày lênh đêngh trên mặt nước, mặc cho nó đưa đến đâu thì đến, để xa hẳn cái xã hội khát khe nàng đương sống.

- Trốn!

Nghĩ đến rằng ở trong cái thuyền nhỏ ấy chắc lại thấy đủ các thứ khó chịu của xã hội kia, Loan mỉm cười thất vọng. Cái thuyền ấy biết đâu lại không phải là cái nhà tù trôi nổi...

- Trốn không được thì chỉ có một cách là can đảm nhận lấy cái đời hiện tại của mình, nhìn sự thực bằng đôi mắt ráo lệ không phiền muộn, không oán hờn, mạnh mẽ mà sống.

Loan vừa đi vừa nghĩ đến sự quyết định của đời nàng, lên đến phố hàng Đậu lúc nào không biết.

Bỗng nghe tiếng gọi bên kia rìa phố; nàng giật mình trông sang thấy Thảo đi tới với một người đàn bà mặc áo đen quần lãnh mà mới thoát trông đáng điệu, Loan đã biết ngay là cô cả Đạm, bạn láng giềng ngày trước của nàng.

Thảo hỏi Loan:

- Chị đi đâu về thế?

- Em vừa lại thăm người quen ở bờ sông về.

Rồi Loan quay lại hỏi cô cả Đạm:

- Chị ở Hưng Yên lên bao giờ?

Cô cả Đạm trả lời:

- Tôi mới lên sáng nay. Lên xem hội chợ. Vừa lại thăm nhà chị rủ chị đi, nhưng không gặp.

Loan giật mình:

- Ra năm nay có hội chợ, mà tôi quên băng đi đấy.

Thảo đứng chăm chú nhìn Loan một lúc, rồi nói:

- Sao chị Loan độ này bơ phờ thế kia, trông như người mất hồn.

Loan làm bộ ngơ ngác:

- Thế à! Em có làm sao đâu.

Nàng gượng tươi cười cố nói lấy giọng vui vẻ:

- À, hay có lẽ tại nay mai em sắp lấy chồng nên như thế chẳng?

Rồi nàng nghiêm trang:

- Đến hôm nào có việc em, hai chị đi giúp em nhé. Một đời chị em, em nhờ nhau có lúc ấy thôi.

Cô cả Đạm nói:

- Bao giờ thế? Em sẽ về mừng chị.

- Có lẽ vào độ Tết.

Thảo chỉ đứng nhìn Loan đăm đăm không nói. Thấy vẻ mặt tiêu tụy của Loan, lại thấy Loan nói sắp lấy chồng, Thảo nghĩ ngay đến Dũng, liền hỏi Loan để dò ý:

- Chị Loan đã biết tin anh Dũng đi rồi chưa?

Loan như người vô tình, thần thờ hỏi:

- Anh ấy đi rồi à? Chị có biết anh ấy đi đâu không?

Thảo đáp:

- Anh ấy đi đâu thì có trời biết.

Loan quay lại nói với cô cả Đạm:

- Hay chúng mình ra xem hội chợ đi.

Khi ba chị em đến hội chợ, thì vừa gặp lúc đông người đến xem. Loan không nghĩ gì đến các thứ hàng bày. Trong lúc Thảo và cô Đạm mải ngắm các cửa hàng thì Loan đưa mắt nhìn ra chỗ người qua lại. Thấy những bày thiếu nữ lượn qua, tươi tắn, hồng hào trong những bộ quần áo màu rực rỡ, Loan nghĩ thầm:

- Họ tươi cười thế kia, vẻ mặt hớn hở như đón chào cái vui sống của tuổi trẻ, nhưng biết đâu lại không như mình ngấm ngấm mang nặng những nỗi chán chường thất vọng về cái đời tình ái, hay bị những nỗi giày vò nát ruột gan ở trong gia đình. Nhưng họ vẫn vui, vẫn sống, không lẽ mình lại không như họ được.

Rồi Loan nhìn cô cả Đạm, hồi tưởng lại năm năm trước đây, khi cô ta còn là một thiếu nữ đào tơ mon mọn, có tiếng là một hoa khôi Hà Thành. Ai ngờ bây giờ chỉ còn là một nạ giòng, quê mùa dơ bẩn, ăn nói vào khuôn phép, sống bó buộc trong sự phục tùng. Loan nghĩ: biết đâu rồi sau này mình không thế.

Tuy chuyện đã xảy ra từ hồi Loan mới mười ba tuổi mà nàng còn nhớ rõ: cô cả năm mười sáu tuổi bị cha mẹ ép gả cho con một ông chánh tổng giàu có ở quê. Chồng cô ta là một người không ra hồn người, nhưng cha mẹ cần gì sự

đó, miễn nhà giàu là được, còn cô thì thơ ngây chưa hiểu ra sao. Khi về nhà chồng, mấy lần bị mẹ chồng đánh chửi thậm tệ, mấy lần bỏ trốn về nhà bố mẹ đẻ. Nhưng lần nào bố mẹ cô cũng đuổi cô về nhà chồng. Nhưng bây giờ thì cô cả Đạm đã thuần thục vào khuôn phép, được tiếng là dâu thảo, nhưng nhẫn nhục đau khổ ngấm ngấm, chịu phí cả bao năm thanh xuân quý nhất trong đời.

Loan mỉm cười chua chát:

- Nhưng phí đời mình như thế để làm gì? Để lại sống theo cái khuôn cũ của mẹ chồng, rồi nếu sau này có con dâu lại sẽ bắt nó theo khuôn mình và làm khổ, làm phí cả đời nó như trước kia mẹ chồng mình đã lãng phí đời mình. Thật là cái vòng lẩn quẩn, cái dây xúc xích dài không bao giờ hết.

Loan đứng dậy trầm ngâm với những ý tưởng chua cay ấy, thì Thảo, nhân khi cô cả Đạm bận nói chuyện với một người quen, đến vịn vai, hỏi khẽ:

- Thế nào, chị nhất định về việc ấy rồi à?

- Vâng, em đã nhất định. Thấy Thảo chưa tin, Loan nói.

Loan thở dài nói tiếp:

- Em khổ lắm chị ạ.

Tuy Loan chưa nói vì có gì, nhưng Thảo cũng rõ nỗi lòng của Loan, dịu dàng bảo bạn:

- Chị cố nén vậy. Xưa nay chị vẫn là người có nhiều can đảm.

Rồi hai người đứng lặng nhìn nhau, cùng cảm thấy những sự khốn khổ ở đời, trong khi chung quanh mình biết bao nhiêu thiếu niên nam nữ nhớn như diều lượn, hớn hờ, trên môi điểm nụ cười vô tư và tha thiết trong lòng mơ mộng một cuộc đời ân ái, toàn đẹp, toàn vui.

Đoạn Tuyệt

Phần Thứ Nhất

Chương 5

Tối hôm ấy mưa phùn gió lạnh.

Ông giáo Lâm uể oải giở tờ nhật trình ra đọc trong khi cô giáo Thảo rót nước pha cà phê. Đồng hồ treo ở tường thông thả điểm tám tiếng làm vang động cả gian phòng lặng lẽ, êm đềm. Thảo đưa cốc cà phê cho chồng nói:

- Cậu xoi thôi. Tôi uống sợ lát nữa không ngủ được. Mai phải dậy sớm đi tiễn đưa cô Loan về nhà chồng.

Lâm mỉm cười nói:

- Người ta xỏ mũi kéo đi, chứ ai đón mà khéo lời thôi đưa tiễn.

Thảo hỏi gắt:

- Thế khi tôi về nhà cậu, người ta cũng xỏ mũi lôi đi à?
- Chứ gì. Chính mợ xỏ mũi tôi kéo chứ ai đâu. Nếu không thế đã nặng nạch đòi về. Bây giờ tha hồ về, tôi không giữ đâu.

Thảo tát yêu chồng rồi lên mặt nghiêm trang:

- Mai thế nào cậu cũng lại qua một tí, kéo người ta trách.
- Mai tôi bận, mợ đi cũng đủ rồi. Tôi rất ghét đi đưa dâu hộ... À, này mợ, nhưng mai những cô nào đi phù dâu?

Thảo đưa mắt lườm chồng rồi thông thả kể:

- Cô Nhung này, cô Mai, cô Vị này, cô Liên và hai chị em cô Tần.

Lân vội vã hỏi:

- Hai chị em cô Tần cũng có đi?
- Sao lại không, hai cô ấy là bạn học cũ của chị Loan.

Lâm mỉm cười nói:

- Hai chị em cô Tần có tiếng là đẹp nhất Hà Nội... Phải, mợ nói rất phải, tôi nên sang một tí kéo người ta trách.

Rồi Lâm uống cạn cốc cà phê, nhìn vợ nói:

- Đêm nay không ngủ được càng hay. Thức để mơ màng nghĩ đến ngày mai nhiều chuyện thú vị.

Bỗng có tiếng chuông gọi cổng. Trong khi người vú già ra mở cửa, Thảo sang bên buồng khách nhìn ra xem ai. Bỗng nàng kêu rú lên một tiếng:

- Cậu này! anh Dũng! anh Dũng!

Lâm đặt cốc cà phê, thông thả đứng dậy nói:

- Mợ làm như Dũng là ma hiện về ấy.

Dũng vào ngả mũ chào Thảo và bắt tay Lâm, cười nói:

- Chị kêu to quá, đến hàng phố cũng phải thức dậy.

Rồi chàng hạ giọng:

- Tôi về đây vì việc riêng, muốn giấu kín không cho ai biết trừ hai anh chị ra. Nhờ anh chị cho ở đây mấy bữa.

Thảo vẫn chưa hết vui mừng cuống quýt nói:

- Được lắm, chúng tôi chỉ mong thế thôi... Anh cởi áo tôi ra, ướm thế kia kìa. Anh có lạnh không? Để tôi bảo lấy củi đốt lò sưởi anh sưởi.

Rồi nàng gọi vú già lấy củi và bảo đun nước pha cà phê.

Một lát sau, Dũng ngồi bên lò sưởi hai tay xoa hơi trên lửa, đưa mắt nhìn quanh nói:

- Ở đây ấm áp nhỉ.

Thảo ân cần hỏi:

- Bấy lâu anh ở tỉnh?

- Tôi không nhất định ở đâu thành thử không viết thư cho anh chị biết được.

- Thế tối nay anh về chuyến tàu nào?

- Tôi về đây bằng thuyền. Ở bãi Yên Phụ lên thì vào ngay đây.

Hai vợ chồng ông giáo Lâm ngạc nhiên đưa mắt nhìn nhau.

- Anh ngạc nhiên cũng phải.

Rồi Dũng bảo hai người ghé lại gần nói nhỏ.

Lâm nói:

- Anh mà làm việc đấy à?

Dũng cười:

- Việc gì mà chẳng làm được. Việc nào có thể ra tiền giúp được bọn đồng chí, tôi đều coi là tốt cả.

Rồi Dũng rút hộp thuốc lá mở lấy một điếu, đánh diêm châm lửa hút. Thảo nhìn hộp thuốc lá để trên bàn nói:

- Anh vẫn giữ được cái hộp thuốc lá kỳ khôi này?

Rồi nàng đưa mắt nhìn cái mũ dạ màu xám tro để trên mặt tủ chè nói tiếp:

- Và cái mũ dạ không bao giờ đổi hình kia.

Dũng cầm cốc cà phê uống, có vẻ khoan khoái.

Thảo nghĩ đến Loan, toan báo tin cho Dũng biết mai là ngày cưới Loan.

Nhưng nàng giữ lại ngẫm nghĩ:

- Hay là Dũng về đây vì Loan, vì biết tin mai Loan về nhà chồng.

Rồi nàng nhìn Dũng, nhìn cái áo tôi để ở vành ghế ướm đầm nước mưa, đôi giày bám đầy bùn của Dũng, lăm bằm trong mồm:

- Yêu nhau đến thế kia à.

Bỗng Lâm đột ngột bảo Dũng:

- Anh về cũng may. Mai là ngày cưới cô Loan.

Lúc bấy giờ Dũng ngồi quay mặt vào lò sưởi nên Lâm và Thảo không thấy vẻ đau đớn thoáng qua nét mặt chàng. Dũng cố lấy giọng bình tĩnh nói:

- À, mai là ngày cưới cô Loan. Có phải lấy Thân ở Thái Hà không?

Thảo chưa kịp trả lời thì có tiếng chuông ở cổng và tiếng người gọi:

- Vú già ơi...

Thảo lắng tai nghe:

- Tiếng ai như tiếng cô Loan.

Bỗng Dũng đứng thẳng lên như cái máy, vẻ mặt lo sợ. Thảo nói:

- Anh làm sao thế?

Dũng nói:

- Cô Loan đến thật à! Tôi lạy chị đừng để cho cô ấy vào. Làm thế nào bây giờ?

Thảo nói:

- Hay anh tạm lánh sang bên phòng ngủ.

Dũng vừa đi khuất sau cánh cửa thì Loan bước vào phòng. Thảo nói:

- Hôm nay chị còn lại chơi được?

Loan cười tươi như hoa:

- À trốn nhà sang thăm anh chị kéo ít nữa xa xôi lại nhớ.

Thảo nói:

- Vợ chồng chúng tôi vừa bàn bạc để mai lại đăng chị.

Đứng sau cánh cửa, Dũng hồi hộp. Tiếng Loan du dương lọt vào tai chàng như một khúc đàn xa xăm ở thời quá vãng đưa lại. Dũng để mắt vào khe cửa nhìn. Thấy vẻ mặt Loan tươi cười, chàng lấy làm mừng rằng Loan đã quên được mình và vui vẻ lúc bước chân về nhà chồng.

Loan ngồi bên lửa, vừa hơ tay vừa nói:

- Mấy hôm trước bận cỗ bàn, hôm nay mới được nhàn rồi một chút. Mai chị sang, chị chớ quên...

Bỗng nàng ngưng bật. Nàng vừa thoáng thấy cái hộp thuốc lá để trên bàn.

Mới trông Loan biết ngay là của Dũng vì ngoài kiểu vẽ kỳ khôi khác hẳn các hộp khác lại có một chữ D rất to ở góc.

Loan buột miệng hỏi:

- Cái hộp thuốc lá này của anh Dũng?

Thảo mau trí vội đáp:

- Của anh ấy để quên ở đây đã lâu. Nhà tôi lấy dùng.

Thảo vừa nói vừa lấy làm lạ, chưa hiểu vì có gì Dũng lại muốn lánh mặt Loan, nếu thật Dũng về vì Loan. Thảo cầm hộp thuốc lá mở ra thấy còn một điếu liền mời Loan hút. Loan đỡ lấy hộp cầm mân mê trong tay, nói:

- Cái hộp này trông xinh tề.

Nàng ngượng ngập nhìn Thảo:

- Chị cho em xin.

- Chị xin để làm gì?

Câu hỏi tự nhiên của Thảo làm Loan ngượng nghịu, nàng đáp:

- Em cũng chẳng biết để làm gì. Trông cái hộp hay hay, ngộ nghĩnh. Thôi, chị cho em xin.

Thảo không trả lời, đưa mắt nhìn sang bên buồng ngủ, như muốn phân trần cùng Dũng đứng sau cánh cửa.

Loan cầm hộp thuốc xoay mình để lên tủ chè, bỗng nàng đắm đắm nhìn cái mũ dạ. Nàng không thể nào làm được: cái mũ màu tro xám kia, nàng chắc là của Dũng. Nhìn hộp thuốc lá, cái mũ và cái áo tôi còn ướt ẫm nước mưa cùng vẻ mặt ngơ ngác của Lâm và Thảo, Loan hiểu ngay, nàng hồi hộp, cất tiếng gọi to:

- Anh Dũng! Anh Dũng!

Dũng biết là trốn không nổi, ở trong phòng bước ra vội nói chữa:

- Tôi thấy cô đến, vội ẩn để làm cho cô ngạc nhiên.

Loan đứng thẳng dậy, mở to hai con mắt nhìn Dũng một lúc rồi lại ngồi xuống ghế, lẳng lặng đặt tay lên ngực để trấn những tiếng đập mạnh của trái tim lúc đó. Bỗng nàng ngừng đầu, làm bộ tươi cười hỏi Dũng:

- Anh mới về bao giờ?

Dũng đến bên bàn, đáp:

- Tôi vừa về xong. Chị giáo vừa nói cho tôi biết tin ngày mai...

Loan hỏi, giọng gay gắt:

- Ý chừng anh về để mừng em?

Dũng đáp:

- Đó chỉ là ngẫu nhiên vì tôi về đến đây mới biết tin mừng ấy

Lâm nói khôi hài:

- Hết danh Dũng đi biệt tăm tích, lại đến cô Loan về nhà chồng. Đêm nay tình cờ thành một đêm họp mặt cuối cùng.

Loan nói:

- Không biết nên buồn hay nên vui?

Thảo tiếp luôn:

- Nên vui và muốn mừng cả mọi người, nhà sẵn có chai rượu kia tôi tặng mỗi người một cốc.

Trong khi Thảo sắp sửa cốc bày trên bàn, thì tiếng nói xen lẫn tiếng cười rộn rã trong phòng. Mọi người ra chiều vui vẻ mà Loan coi bộ vui nhất trong đám. Dũng hơi lầy lăm lã về vẻ vui tươi thái quá của Loan, đưa mắt tò mò nhìn bạn.

Bỗng chàng thấy Loan đang cười nói, hai con mắt tự nhiên sáng lên khác thường, rồi trên má ửng hồng vì ánh lửa, mấy giọt nước mắt long lanh từ từ chảy.

Ngượng ngịu, Dũng cúi mặt vờ ngắm nghía cái cốc thủy tinh để trên bàn. Chàng biết là mấy giọt nước mắt kia nhỏ ra vì chàng, chứ không phải vì nỗi nay mai phải xa cách bạn hữu.

Thảo rót xong rượu, bưng một cốc đến đưa cho Loan, và khi thấy má Loan ướt ẫm nước mắt, ngạc nhiên không hiểu vì có gì, đứng ngơ ngác nhìn mọi

người. Ai nấy đều ngượng ngịu, yên lặng nhìn nhau. Thảo đặt cốc rượu bên cạnh chỗ Loan ngồi:

- Chị xơi cốc rượu. Can chi mà buồn, chị lấy chồng gần gũi, còn gặp nhau luôn...

Rồi quay lại bảo Lâm:

- Chỉ tại cậu ấy thôi. Việc gì mà lôi thôi nhắc đến những chuyện hội họp, biệt ly.

Loan cúi mặt lấy vạt áo che miệng nhưng vẫn không giữ nổi những nỗi thôn thức làm rung động cả người nàng. Lâm nhắc cốc rượu nói to:

- Thôi ta uống rượu sẽ hết buồn ngay. Nào cô Loan, anh Dũng.

Nhưng Lâm thất vọng đặt cốc xuống bàn, vì không ai hưởng ứng.

Dũng vẫn ngồi đăm đăm nhìn cốc rượu, không nhúc nhích. Sự yên lặng trong gian phòng lúc đó nặng nề, khó chịu.

Lâm lẳng lẳng đứng dậy đi sang buồng ngủ, như muốn tìm một vật gì. Một lát chàng lên tiếng gọi Thảo:

- Mợ sang đây, tôi nhờ một tí.

Lúc Thảo vào, Lâm ghé tai nói nhỏ:

- Chúng mình ở đây đừng ra nữa.

Thấy vợ không hiểu, chàng nói tiếp:

- Anh chị muốn nói chuyện riêng với nhau, ta nên để họ tự do. Họ vờ vĩnh để mượn nhà mình làm chỗ hẹn hò gặp gỡ lần cuối cùng. Mợ tưởng tôi không hiểu sao.

Rồi chàng mỉm cười:

- Anh chị vờ vĩnh đóng trò khéo lắm.

Thảo biết là chồng đoán sai, nhưng không nói gì, chỉ lắc đầu thương hại.

Mãi không thấy vợ chồng ông giáo ra. Dũng lại ngồi gần chỗ Loan, đưa mắt nhìn bạn. Loan ngượng ngịu lấy vạt áo lau khô nước mắt, cúi đầu nhìn lửa và sẽ lấy mũi giày hết những thanh củi đã cháy gần hết vào lò.

Loan cất tiếng hỏi trước:

- Bao giờ anh lại đi?

Dũng hỏi lại:

- Cô mong cho tôi đi?

- Không phải thế... sao anh lại có cái ý nghĩ lạ lùng như vậy?

Dũng vội nói chữa:

- Không, tôi nói đùa đấy. Có lẽ mai tôi đi sớm. Nếu cần đi đêm nay đi cũng chưa biết chừng.

- Công việc anh cần đến thế kia à? Tôi cứ tưởng anh về hẳn Hà Nội?

- Cũng muốn lắm, nhưng không thể được, không thể nào như thế được nữa.

Nhớ lại hôm gặp gỡ cuối cùng ở nhà Dũng mấy tháng trước, Loan hỏi:

- Thế trước kia anh đi làm gì?

Dũng không đáp, Loan lại hỏi tiếp:

- Sao hôm anh đi, anh không cho em biết? Anh có nhận được thư của em gửi cho anh hôm ấy không?

Dũng sững sốt:

- Thư nào?

Loan vội nói:

- Chắc anh không nhận được. Em hỏi thế, chứ trong thư không có chuyện gì quan trọng cả... Mấy hôm sau, em có lại đằng nhà anh trọ nữa.

- Cô lại tìm tôi?

- Vâng. Nhưng anh đã đi rồi. Có thằng con chủ nhà ngộ nghĩnh hết sức, nó tưởng em đến đòi nợ anh.

Dũng cười đáp:

- Vì nó thấy những người đến chơi với tôi toàn là những người đến đòi nợ cả. Nhưng nợ ai, tôi cũng trả hết cả rồi.

Loan mỉm cười:

- Chỉ trừ có em, người khách nợ đến sau cùng anh chưa trả.

- Nợ ấy thì không bao giờ trả được. Mà cứ để nợ như thế còn hơn trả nợ nhau.

Loan nói:

- Nhưng anh đã trả rồi, mà anh chưa biết. Hôm đó em lên buồng anh, lấy của anh cái gương con. Em bắt đồ đạc để trừ vào nợ rồi.

- Cái gương ấy đáng là bao mà cô lấy.

- Nhưng đối với em thì nó là quý... Từ độ ấy đến giờ mới có ba tháng, mà em coi như đã lâu lắm rồi. Biết bao nhiêu việc lo buồn đã xảy ra cho em.

Dũng ân cần hỏi:

- Những việc lo buồn gì thế cô?

Loan thở dài:

- Đối với cái đời sống thừa của em thì việc gì chả là việc lo buồn.

Dũng chép miệng nói:

- Sao độ này cô sinh ra chán đời thế, cô Loan? Cô còn thiếu gì nữa. Cô nên vui vẻ là hơn. Mà dẫu có thiếu cái gì chẳng nữa cô cũng nên quên nó đi. Khi nào mình không có cái gì mình thích thì mình nên thích cái gì mình có. Cô hẳn đã biết câu ấy.

Dũng chỉ cốc rượu mời Loan uống rồi nói tiếp:

- Đến ngay như tôi vất vả nay đây, mai đó mà tôi cũng cho thân tôi là sung sướng nhất. Tôi đã quen sống cái đời mới của tôi, tôi lấy công việc hiện thời của tôi làm vui, mà cái vui ấy giúp tôi quên hẳn nỗi đau khổ riêng. Còn cô, nay mai cô về nhà chồng, tôi rất mong cô cũng sẽ thấy hạnh phúc trong cảnh gia đình mới... Tôi ở xa, nhưng thỉnh thoảng được tin cô, biết cô... biết cô vui vẻ sung sướng, đó là điều tôi mừng hơn hết.

Loan đưa mắt nhìn Dũng cảm động:

- Cứ ở gần anh, nghe anh nói thì việc gì cũng dễ dàng cả. Nhưng xa anh thì đâu vẫn hoàn đấy.

Rồi Loan dịu dàng, thẫn thờ hỏi Dũng:

- Lần này anh đi bao giờ về?

- Chắc là lâu lắm. Có lẽ hai ba năm nữa. Khi về chắc cô đã tay bông tay mang rồi.

Loan và Dũng đưa mắt nhìn nhau và trong một lúc cùng cảm thấy hết cả cái buồn xa vắng mênh mông của cuộc phân ly mà hai người biết sẽ dài cho đến ngày trọn đời.

Trong lò ngọn lửa gặp chỗ củi khô vụt bùng to lên, nhảy múa đùa giỡn với bụi than vàng lấp lánh. Hai người cùng ngồi lặng yên, mơ mộng.

Bỗng Dũng đứng dậy cầm lấy cốc rượu còn đầy, buột mồm nói một mình:

- Thế là phải.

Rồi chàng nâng cốc rượu mời Loan:

- Cô xơi rượu...

Loan mỉm cười cầm lấy cốc rượu nhưng không uống, chỉ ngược mắt nhìn Dũng. Dũng nói tiếp:

- Có lẽ mai tôi đi sớm không chắc ở lại được để mừng cô. Tôi thật lấy làm tiếc lắm.

Rồi chàng làm bộ ngờ ngác hỏi to:

- Thế nào chị giáo chạy đâu rồi?

Thấy Thảo ở trong buồng bước ra, Dũng vội nói:

- Anh chị ra uống rượu mừng cô Loan chứ...

Rồi chàng cất tiếng cười giòn giã, tiếp luôn:

- Và để tiễn tôi lên đường.

Đoạn Tuyệt

Phần Thứ Nhất

Chương 6

Vì đêm qua, khi ở nhà Thảo về, Loan còn bận xếp dọn quần áo và tư trang vào hòm, nên hơn tám giờ sáng mới thức dậy.

Bà Đạo, một người cô của Loan bước vào hỏi:

- Thế nào cô dâu dậy thôi chứ. Sáng bánh mắt mà còn ngủ. Về nhà chồng như thế thì rầy rà to.

Loan nói đùa:

- Nào thì dậy để về nhà chồng;

Hai chữ "nhà chồng", Loan nhắc đi nhắc lại như thể nhồi vào óc rằng việc lấy chồng đã là một việc nhất định rồi, nàng không còn phải nghĩ ngợi lôi thôi gì nữa. Làm bộ ngây thơ, Loan hỏi bà Đạo:

- Thế bây giờ cháu phải làm gì, thưa cô?

- Cô phải rửa mặt, phấn sáp vào rồi đi tập lễ.

Loan lại nói:

- Vậy từ giờ trở đi, con làm như bị người ta đẩy đi lấy chồng. Ai bảo lễ thì lễ, ai bảo bước thì bước, bảo cười thì cười, con không biết gì đâu, cô nhé?

- Được, cô không lo. Đã có các cô phù dâu. Các cô ấy cũng sắp đến bây giờ. Lúc Loan đương vuốt tóc mỉm cười với bóng mình trong cái gương con, thì cô Nhung bước vào phòng, cười nói:

- Nào, vào để xem một người sung sướng.

Loan hỏi:

- Tôi sung sướng à? Lạ nhỉ! Thế mà tôi không biết đấy!

Rồi nàng cười tí đi, nói tiếp:

- Nào thì sung sướng...

Nhung chỉ cái gương bạn cầm ở tay hỏi:

- Cái gương ai biếu mà tàng thế kia?

Rồi nàng cầm cái gương đòi mời để gần đấy giơ lên trước mặt Loan:

- Cô dâu mới thì phải soi gương đẹp này mới xứng đáng. Còn cái gương tàng kia thì quăng đi cho rảnh.

Loan cất tiếng cười để quên nỗi buồn thoáng qua tâm hồn nàng. Vừa lúc đó bà Hai đi qua. Bà âu yếm nhìn con, vẻ vui tươi hiện ra nét mặt. Bà mỉm cười sung sướng vì thấy Loan cười đùa vui vẻ với bạn.

Nhà mỗi lúc một đông khách. Trong phòng Loan, các cô phù dâu đã đến đông đủ. Tiếng nói ồn ào, xôn xao. Mỗi lần Loan nói đùa là một lần các bạn cười ồ lên, rồi Loan lại cười theo và cười to hơn mọi người. Nàng cười cười nói nói không lúc nào ngừng, khiến cho các bà dì, bà cô xếp dọn ở ngoài đưa

mắt nhìn nhau ngạc nhiên khó chịu.

Bỗng một tràng pháo nổ ran. Nhà trai đã đến. Loan không sao giữ khỏi hồi hộp. Nàng im bất đưa mắt nhìn ra ngoài nhà, mơ màng nghĩ đến những xác pháo đỏ rực, biểu hiệu của sự vui mừng mà nàng vẫn thấy trong những ngày tết hay trong những đám cưới của các bạn cũ. Nàng lần lần so sánh tiếng nổ của chiếc pháo với tiếng cười của nàng hồi nãy, vì nếu tiếng pháo kia làm cho xác pháo tan tành thì tiếng cười của nàng là tiếng cười đưa nàng đến một cảnh đời chết.

- Kìa chị Thảo!

Loan mừng rỡ khi thấy Thảo bước vào phòng, vì lúc này nàng cần một người hiểu biết tâm tình nàng và luôn luôn ở bên cạnh để an ủi nàng. Loan nũng nịu trách:

- Sao bây giờ chị mới đến?

Thảo đáp:

- Vì đồng hồ nhà tôi chậm mất nửa giờ

Loan bảo Thảo ngồi sát bên cạnh rồi nhân khi các cô phù dâu đương mãi nói chuyện, ghé vào tai Thảo hỏi nhỏ:

- Anh Dũng đi chưa?

- Anh ấy đi rồi.

Thật ra thì Dũng còn ở nhà Thảo.

Loan thần thờ nói:

- Anh ấy không đến mừng em.

Ngẫm nghĩ một lát, Loan chua chát nhắc lại:

- Mừng em!

Rồi nhân thấy cô Vị nhìn nàng nói đùa, nàng cất tiếng cười giòn giã. Cô Vị đưa mắt nhìn các bạn nói:

- Cô dâu hí hửng như người sắp được của.

Một cô khác tiếp luôn:

- Mà sắp được của thật.

Bỗng có tiếng ở ngoài buồng nói vào:

- Các cô đưa cô dâu ra làm lễ gia tiên.

Loan lặng lẽ đi theo các cô phù dâu ra. Lờ mờ trong khói pháo, nàng thấy Thân mặc áo thụng xanh đương cúi rạp trước bàn thờ. Đèn nến sáng choang, lư đồng bóng nhoáng, khói ngậm nghi ngút tỏa, hoa cúc vàng tươi xen lẫn với hoa thược dược đỏ thắm, những cảnh lộng lẫy ấy đối với Loan không có nghĩa là gì, vì không phải là biểu hiện của một sự vui mừng chân thật. Hàng trăm con mắt đều chăm chú nhìn nàng. Người then nhất lúc đó không phải là Loan, mà là Thân đương nấp sau hai người phù rể, mặt đỏ bừng khi thấy Loan tò mò nhìn thẳng vào mặt. Trong khi bước lên lễ, Loan nghĩ thầm:

- Kể ra thì trông vẻ mặt của Thân cũng không có gì đáng ghét lắm.

Rồi nàng thấy hiện ra trước mặt hình ảnh Dũng ngồi trước lò sưởi, vẻ mặt rầu rĩ cương quyết, vẻ mặt của một người có chí khí cao rộng, và so sánh Dũng với Thân, chồng nàng, người có một vẻ mặt tầm thường và một cuộc đời mà nàng biết chắc cũng sẽ tầm thường.

Nàng vừa cúi lễ trước bàn thờ vừa có những ý tưởng phức tạp ấy... Lễ tổ tiên bao giờ cũng chỉ là một cái lệ, nên Loan không thấy mấy may cảm động. Nàng cúi xuống ngừng lên như cái máy. Nhưng đến khi lễ bố mẹ, Loan tưởng không đời nào quên được vẻ mặt sung sướng của bà hai lúc đó; cái sung sướng ấy thật đã an ủi được Loan, vì nàng cảm thấy sự hy sinh của nàng là có nghĩa lý.

Khi ra đến ngoài, lúc sắp lên cái ô tô hòm kết đầy hoa, trong lúc tiếng pháo tiễn đưa nổ ran bên tai. Loan thần thờ ngược mắt nhìn lên cao; qua cảnh mây cây bàng điểm lộc non, da trời xanh trong nhẹ vờn mấy làn mây trắng. Nàng nghĩ đến biết bao nhiêu sự sung sướng nó đợi nàng ở những nơi đâu đâu, mà nàng không bao giờ đi tới, bị những dây vô hình rất chắc nó giữ nàng ở lại đây, không tài nào thoát ly được.

Lúc xe đi đến cửa Nam, Loan bỗng nắm chặt lấy tay Nhung. Nhung giật mình hỏi:

- Cái gì thế chị?

Loan vội đáp:

- Không.

Thật ra, Loan vừa thấy Dũng đứng ở đầu phố tươi cười nói chuyện với một thiếu nữ ăn mặc rất sang trọng. Khi nàng nhìn thấy Dũng, Dũng có ý chực lánh mặt sau một thân cây.

Loan quay lại nhìn với qua khung cửa kính sau xe, nhưng chỉ thấy bụi đường tỏa lên che mờ mặt.

Đoạn Tuyệt

Phần Thứ Nhất

Chương 7

Trời đã mờ mờ tối. Trên rặng tre xơ xác, da trời tím sẫm thừa thớt điểm vài ngôi sao long lanh. Trong phòng, Loan ngồi một mình tựa cửa, tay trên vai quàng chiếc khăn dày mà nàng còn như thấy hết cả cái lạnh lẽo của buổi chiều xuân thấm vào người. Dưới ánh đèn lù mù, con gà luộc nằm trên đĩa, mở toác mỏ như muốn kêu; trong lọ thủy tinh mấy bông hoa hồng vì cuống không tới nước nên đã ngả xuống, ỉu rũ, héo tàn; mấy cánh hồng rải rác rơi trên khăn.

Loan đưa mắt nhìn quanh phòng: đôi gối thêu song song đặt ở đầu giường với chiếc mền lụa đỏ viền hoa lý ẩn sau bức màn thiên thanh, diễn ra một quang cảnh êm ả một cảnh bông lai phảng phất hương thơm, Loan nhắm mắt lại, rùng mình nghĩ đến rằng đó là nơi chôn cái đời ngây thơ, trong sạch của nàng: ở trong cái động tiên bé nhỏ ấy, lát nữa thân nàng sẽ hoàn toàn thuộc về người khác, người mà nàng không yêu hay cố yêu mà chưa thể yêu được. Vẻ trang hoàng lộng lẫy càng làm rõ vẻ cay chua của sự hiến thân vô nghĩa lý.

Nàng cau mày, hé môi tự hỏi:

- Sao ta lại ở đây?

Rồi tự nhiên nước mắt nàng ứa ra chảy rờn rờn trên má, giọt nọ theo giọt kia từ từ rơi trên vạt áo nhung.

Nàng mỉm cười đau đớn ví thân phận nàng với thân phận một gái giang hồ; nếu gái giang hồ hiến thân cho thiên hạ để mưu sự sống, thì nàng cũng đành nhắm mắt hiến mình cho Thân, một người mà nàng không yêu để mưu thấy sự vui lòng cha mẹ.

Loan lắng tai nghe thấy tiếng nói chuyện ở ngoài nhà tần mẩn cố nhận ra xem tiếng những ai: một thứ tiếng nói ồ ồ mà nàng biết chắc là tiếng bà mẹ chồng xen với một thứ tiếng đều đều mà nàng đoán là tiếng nói của Thân. Nghe tiếng bà mẹ chồng, Loan sực nhớ đến lúc nàng bước chân đến cửa nhà chồng; đáng lẽ bước qua cái hỏa lò để ở cửa, nàng đứng dừng lại cúi nhìn cẩn thận rồi vờ như vô ý lấy chân hất đổ cái hỏa lò, mấy viên than hồng rơi lăn lóc ra mặt đất. Nàng còn nhớ lại rõ vẻ mặt ngơ ngác của bà Phán Lợi, vừa cười gượng vừa sai người nhà quét thu mấy viên than hồng vào góc cửa. Lại còn khi lễ tơ hồng, người ta đặt nàng ngồi sau lưng Thân, nàng sắp lễ, thản nhiên, đứng lên ngồi ngang hàng với Thân.

Bây giờ nghĩ lại, Loan tự trách mình hơi ngỗ nghịch. Trước kia, nàng hứa với nàng cố sống trong sự phục tùng, coi bố mẹ chồng như bố mẹ đẻ mà

chưa chi nàng đã tìm cách trêu chọc. Nếu nàng không yêu mẹ chồng được một cách chân thật, thì nàng cũng cố kính trọng và chiều chuộng mẹ chồng để đỡ khổ đến mình. Nàng lắc đầu lắm:

- Giả đạo đức. Ta bắt ta giả đạo đức.

Vì càng không muốn tự dối mình, nàng cho việc yêu mẹ chồng khó gấp mấy việc yêu chồng và có lẽ là một việc không thể làm được. Sự thực như vậy. Không nhận điều đó tức là mình lừa dối mình. Trong chế độ đại gia đình, không có những dây thân ái tự nhiên ràng buộc người nọ với người kia, thì đành lấy những dây liên lạc giả dối mà ràng buộc lấy nhau vậy.

Loan cho việc đối đãi với mẹ chồng không phải là việc khó khăn. Việc cần nhất là làm thế nào yêu được Thân, vì nàng có yêu Thân thì đời nàng từ nay mới có nghĩa lý.

Lúc đó nàng cứ ngồi yên, không nghĩ ngợi nữa, đợi đến lúc Thân vào phòng. Đồng hồ ngoài nhà tuy mới điểm tám tiếng mà vì ở nhà quê nên hình như đã khuya lắm. Sau khi tiếng xe điện chuyên cuối cùng ở Hà Đông về âm âm ở đầu áp, tĩnh không còn tiếng gì khác nữa.

Một lát, nàng thấy ngoài nhà tắt đèn và tiếng giày rón rén đi về phía buồng nàng. Nàng hồi hộp đứng dậy cúi mặt, lấy tay vôn về bông hồng ở trong bình.

Thân, sau khi đã khóa cửa cẩn thận, tiến đến sau lưng nàng. Hai người lặng yên hơn một phút đồng hồ, không ai dám cất tiếng nói trước.

Bỗng Loan thấy một bàn tay nhẹ đặt lên vai nàng. Nàng vẫn không quay lại, ngược mắt nhìn ra ngoài cửa sổ và lúc đó, hình ảnh Dũng lại hiện ra trong trí tưởng tượng của Loan rõ rệt như trông thấy trước mắt. Các ngôi sao trên trời biến hết, mắt nàng vẫn mở mà không nhìn rõ vật gì, nàng chỉ thấy toàn một màu đen thẫm như mực.

Một lát, nàng thấy cánh tay Thân đỡ nàng và đặt nàng ngồi xuống ghế. Thân lúng túng nói mấy câu rất sỗ, nàng không nghe rõ. Trong lúc nàng ngồi lặng yên cúi mặt, thì Thân ra phía giường loay hoay xếp dọn. Nàng đưa mắt nhìn mới hay rằng Thân đương trải một miếng vải trắng lên trên chiếu. Bỗng nàng hiểu và cảm thấy tất cả cái mọi rợ trong cử chỉ của Thân lúc đó. Nàng mỉm cười khinh bỉ, nghĩ thầm:

- Chỉ có sự trinh tiết của tâm hồn là đáng quý thôi.

Nghĩ vậy rồi nàng đứng dậy, bỏ chiếc khăn quàng xuống bàn và lạnh lùng cởi áo ngoài.

.....

Trong lúc đó thì trên chuyến xe lửa đêm lên Yên Bái, Dũng ngồi khoanh tay yên lặng nhìn mặt trăng lạnh lẽo mùa xuân chạy sau những rừng mù đen, nối tiếp nhau ở chân trời.

Đoạn Tuyệt

Phần Thứ Hai

Chương 8

Một buổi chiều vàng, gió mát nhẹ nhàng thổi. Trong vườn, Loan mặc áo trắng, đầu quấn tóc trần ngồi trên chiếc chõng tre, đương mãi cúi nhìn mấy bông hoa hồng mơn mớn, chúm chím hé nở như còn giữ trong cánh mềm mại tất cả những vẻ êm ái của mùa xuân đã qua. Một mùa xuân qua và cùng với mùa xuân nồng nàn yêu thương, đời làm vợ của nàng đã trôi qua những ngày khô khan, trống rỗng, không tình ái. Mấy bông hoa, Loan trông như mấy con mắt dịu dàng nhắc Loan tưởng đến những sự ái ân đầm ấm mà đời nàng thiếu thốn. Nàng muốn yêu mà không thể được. Mấy tháng, nàng luôn luôn phải sống trong một gia đình mà người nào cũng muốn làm cho nàng khổ, mà không lúc nào nàng không nghĩ đến bốn phận, cái bốn phận cay nghiệt của nàng đối với mọi người trong nhà. Bốn phận đó, trong thâm tâm nàng, nàng không cho là bốn phận, chỉ là sự bó buộc gây nên bởi tập quán nó làm cho mọi người quanh quẩn quấy rầy nhau mà không có kết quả gì tốt. Loan ngừng nhìn lên. Một vài cái điều nhỏ bé lơ lửng ở trên dây tre lại càng rõ vẻ cao rộng của bầu trời bao la. Trời đất rộng rãi thế kia, can chi mà ràng buộc lấy nhau ở trong cái xó nhỏ hẹp này, rồi không có việc gì làm cho qua thì giờ, nghĩ cách làm khổ người khác để tự làm khổ mình. Loan biết là vô nghĩa lý và lấy làm lạ rằng chính nàng cũng đương ở trong đó mà không thoát ly ra được.

Bỗng Loan chú ý lắng tai. Ở xa xa tiếng sa' o ai thổi đưa lại, Loan nghe như lời than vãn của một xuân nữ đa tình ngồi trong vườn đầy hoa thơm, nhớ tới tình nhân xa vắng. Rồi mơ mộng, Loan tưởng tượng người tình nhân đó giống Dũng... và thần thờ để tiếng sáo du dương đưa tâm hồn nàng phiêu lưu đến những cảnh mộng xa xăm...

- Mơ ngồi tính toán gì đấy,

Loan giật mình quay lại và cười khi thấy chồng đứng sau lưng. Loan chỉ đầu chõng và tình tứ bảo Thân:

- Mình ngồi xuống đây.

Thân ngồi xuống chõng tay rút mấy cái lá hồng lau bụi ở mũi giày. Loan hỏi:

- Cậu vừa đi đâu về?

- Tôi vừa đi lễ cầu mát về. Lại còn hỏi, lúc tôi đi, tôi bảo vợ đi mãi, vợ không đi. Vợ đã quên rồi à?

Loan cười đáp:

- Ừ nhỉ? Rồi em đăng trí quá. Có gì vui không cậu?

- Cầu lấy bình yên, chứ vui với việc gì. Hỏi dở lắm.

Loan thấy nói đến cầu mát, bỗng nghĩ đến sự nghỉ mát để có dịp thoát khỏi ít lâu cái chốn buồn tẻ này.

Nàng hỏi chồng:

- Năm nay cậu đi nghỉ mát đâu?

Thân quay lại lấy làm lạ về câu hỏi ấy, nhưng không trả lời. Loan cũng không hỏi gặng, cúi mình với ngắt một đoá hoa hồng đặt lên môi, lẳng lơ nhìn Thân:

- Em đồ anh biết môi em đâu?

Rồi nàng mỉm cười, trả lời câu hỏi của mình:

- Môi em là đoá hoa hồng này.

Nàng dịu dàng đặt hoa hồng lên má Thân rồi nói:

- Em hôn anh.

Không thấy Thân nói gì, nàng hơi ngượng, vớt bông hoa xuống ao, rồi vờ vẫn đưa mắt nhìn mấy con nhện gió lướt trên mặt ao trong và mấy gợn sóng vòng tròn từ từ lan to ra làm rung động bóng mây màu phớt hồng in đáy nước.

- Trời hôm nay đẹp nhỉ, mình nhỉ?

Thân đáp:

- Trời thế này thì ngày mai nóng lắm đấy. Mợ đã bảo mua dầu xăng cho vào quạt máy chưa?

- Chưa.

- Mợ thì việc gì cũng quên.

Bỗng Loan cau mày lắng nghe tiếng bà Phán Lợi đứng ở điện thờ mắng đầy tớ:

- Tôi nuôi các người để các người giúp đỡ tôi chứ để các người ăn không ngồi đùa giỡn đây à? Chướng mắt lắm, không chịu nổi!

Tiếng sau cùng bà kéo dài ra và cao giọng như có ý để Loan nghe thấy. Loan cũng biết là bà Phán Lợi mượn cơ mắng đầy tớ để nói cạnh mình.

Loan thở dài, ngẫm nghĩ:

- Sao người ta có thể ác như thế được. Nào mình có lười biếng cho cam.

Rồi Loan nhớ lại bao nỗi vất vả trong mấy tháng về làm dâu. Bao nhiêu việc khó nhọc là về phần nàng cả. Mấy hôm đầu, chính Thân cũng nghĩ rằng chàng cưới Loan về để hầu mẹ. Phải, người ta cưới nàng về để hầu chứ không phải để làm một người vợ. Việc này là việc phụ. Vì vậy, đầu tiên người ta dạy bảo Loan như người ta dạy bảo một con ở. Nhưng đối với Loan, việc dạy đó không phải là để cho nàng khôn lên, chỉ là việc bắt nàng ăn ở vào khuôn phép nhà chồng. Khuôn phép ấy nàng cho là vô lý mà nàng không thể không theo được.

Loan lật ngửa hai bàn tay nhìn những chỗ đã chai vì làm nhiều công việc

nặng nề. Nhà chồng giàu, lắm việc đầy tớ có thể làm được, nhưng mẹ chồng muốn cho nàng đảm đang, một là để dạy nàng cho quen, hai là xưa kia bà về làm dâu bà đã chịu khổ sở, nên bà muốn bắt người khác cũng khổ như mình cho được thăng bằng.

Nhưng Loan cho một trăm việc khó nhọc không đau đớn bằng một lời nói. Như buổi chiều nay trời đẹp, được lúc thư nhàn ngồi nói chuyện với chồng mong được yên thân một chốc cũng không xong, vì người ta không thể nào hiểu được một cô dâu lại có quyền đùa giỡn với chồng hay ngồi ngắm vẻ đẹp buổi chiều trong khi bà mẹ chồng đương bận hương hoa dầu đèn ở điện.

Bỗng Thân bảo Loan:

- Tay mợ có sạch không?
- Không được sạch lắm.
- Thế thì mợ đi rửa tay rồi hái lấy ít hoa hồng.

Loan ngắt lời:

- Phải đấy, buồng chúng mình không có hoa. Để em vào lấy cái lọ sứ ra đây...
- Nhưng sao lại phải rửa tay hờ cậu?

Thân đáp:

- Mợ vào lấy cái đĩa ra đây, vì tôi định bảo mợ ngắt hoa để cúng điện, hôm nay là ngày rằm mợ không nhớ sao!

Loan thất vọng thốt ra một tiếng:

- À!

Rồi nàng tiếp luôn:

- Để tôi vào thắp hương nhé. Nhưng cậu này, chiều mai chúng ta lên chùa Láng chơi. Tôi có chuyện muốn nói với cậu.

Thân đáp:

- Đi thế nào được. Mai bận lắm, công việc ở nhà còn bẽ bộn ra đấy, ai lại đi chơi. Chuyện gì mợ cứ nói ngay bây giờ được không?

Loan đã đi được một quãng lại quay trở lại, ngồi bên cạnh Thân. Câu chuyện này đã nhiều lần ngỏ qua với Thân. Nàng nghĩ chỉ còn cách ấy là có thể thoát ly ra khỏi gia đình được, và có ra khỏi cái chốn gay go, ngày ngày quanh quẩn với những bốn phận không đâu, mới có thể nghĩ đến sự lập thân cho chồng, rồi dần dà đổi một người chồng vụn vặt tí mĩ ra một người chồng có thể cùng nàng chung sống một cuộc đời rộng rãi, khoáng đạt: một cuộc đời mới.

Thong thả nàng hỏi Thân:

- Cậu đã nghĩ kỹ chưa?
- Nghĩ gì cơ?
- Nghĩ đến việc ra Hà Nội buôn bán như tôi đã nhiều lần nói với cậu.

Thân cau mày đáp:

- Tôi đã bảo mợ đừng nhắc đến nữa. Thầy me không cho phép. Không

những thế, mẹ lại còn giận mợ nữa đấy, mẹ giận lắm.

- Giận vì có gì cậu?

- Có mợ tự tiện.

Loan vội nói:

- Tôi tự tiện? Đó mới là nói chuyện như thế. Nào tôi đã tự tiện gì đâu? Vả lại khi nào cần đến tự tiện thì cũng phải biết tự tiện. Việc lập thân của cậu, cậu không lo.

Thân nói sẵng:

- Mợ không phải nói nhiều. Tôi lấy mợ về không phải là để mợ dạy khôn tôi. Việc của tôi tôi lo. Nhưng lập thân? Thân danh như tôi thế này mà đi làm anh bán chiếu, mợ coi thế tiện lắm à?

Loan lạnh lùng đáp:

- Đã vậy thì được. Cậu không muốn làm, thì cậu để mặc tôi. Tôi sẽ xin phép thầy me.

Rồi Loan ngồi sát gần Thân, dịu lời nói:

- Vợ chồng lấy nhau cũng mong lập lên một gia đình có hạnh phúc. Cậu nên nghĩ lại mà thương tôi, thử hỏi xem từ khi lấy nhau, hai ta đã được cùng nhau sống mấy ngày vui chưa?

Thân cũng hơi trạnh lòng thương vợ, ngọt ngào nói:

- Nhưng gia đình chúng ta yên ổn thế này, mợ còn ước gì nữa.

Loan đáp:

- Tôi cũng muốn nghĩ như cậu lắm. Nhưng cậu khác, tôi khác.

- Thế nghĩa là thế nào?

- Nghĩa là... tôi chắc không bao giờ cậu nghĩ đến rằng gia đình này chỉ là gia đình cậu mà gia đình cậu chưa hẳn là gia đình của tôi.

Ngừng một lát Loan nói tiếp:

- Cậu ở nhà cậu, tôi là một người xa lạ đến; người xa lạ ấy ở dưới quyền những người khác thì chỉ còn một cách là cúi đầu theo lệnh. Tôi, tôi chỉ biết cậu là chồng, còn đối với những người khác, vì nể cậu mà tôi chịu nhịn.

Nhưng, nếu một ngày kia, người ta làm cho tôi không thể nhịn được nữa, chắc sẽ có nhiều chuyện lôi thôi. Cậu nên liệu trước đi là hơn.

Thân nói:

- Mợ lắm nhời lắm.

Rồi chàng uể oải đứng lên như không buồn nghe lời vợ nói, song trong lòng, chàng sợ hãi vì thấy vợ có những ý tưởng lạ lùng mà không bao giờ chàng nghĩ tới. Bây giờ chàng mới tỉnh ngộ, biết rằng người vợ hiền lành, thuần thực của chàng trước kia không phải là hiền lành thuần thực.

Đoạn Tuyệt

Phần Thứ Hai

Chương 9

Thân gục đầu vào gối, mới nằm yên một lúc đã bắt đầu ngáy. Bên cạnh chàng, Loan nằm ngửa, hai tay buông xuôi, mở to mắt nhìn thẳng lên đình màn. Mấy sợi tóc mai của nàng dán chặt lên má còn ướt đầm mồ hôi. Môi nàng hé mở, tỏ ra vẻ chán nản ghê gớm, ghê tởm cho những đêm ái ân miễn cưỡng. Nàng không cần thiết ái tình: bốn phận nàng là cái máy đẻ, thì nàng phải coi nàng như cái máy đẻ và những cử chỉ của chồng nàng lúc nào cũng nhắc cho nàng biết rằng thân phận nàng chỉ là thể và chỉ có thể thôi.

Bỗng nghe đồng hồ ngoài nhà điểm năm tiếng, nàng giật mình ngồi dậy vì quen như mọi khi, cứ đúng giờ ấy là nàng phải dậy để làm việc, tuy rằng không có việc gì đáng để nàng dậy cả. Những lúc đó thì nàng đi làm những công việc lặt vặt. Nếu có tiếng động chạm để bà mẹ chồng thức giấc, thì thể nào cũng có lúc bà tỏ cho nàng biết rằng nàng làm bộ ra để dậy sớm. Nhưng nếu nàng cứ yên lặng mà làm việc, đến bảy giờ, bà mẹ chồng thức dậy, sẽ dùng những lời mát mẻ cho nàng là một con dâu lười biếng, hư thân, sáng bảnh mắt còn quán lấy chồng.

- Quán lấy chồng.

Nghĩ đến đây, tự nhiên Loan quay mặt ngấm Thân nằm bên cạnh, rồi thở dài, bĩu môi. Tuy nàng đã biết vì có gì mấy tháng trước đây nàng nhận làm vợ Thân, nhưng nàng vẫn lấy làm lạ rằng bấy lâu nàng có thể ở cạnh một người như Thân được. Thận thờ, nàng tránh nghĩ đến Dũng ở nơi xa xôi, tưởng ra Dũng đương đi trên một con đường dài đầy cát bụi, để mặc gió thổi tóc phất phơ và mỉm cười như vui vẻ đón chào những cảnh non sông rộng rãi, những ngày đầy đủ của một cuộc đời phiêu lưu hoạt động.

Đã hơn nửa năm nay, Loan không từng được tin gì về Dũng. Nàng tưởng rồi nàng sẽ quên được nếu nàng may mắn có được một người chồng xứng đáng, một gia đình êm ấm. Nhưng không!

Trong sáu tháng nay đã biết bao nhiêu việc làm cho nàng hối hận rằng nàng đã trót nghe lời mẹ giam hãm thân mình vào một nơi toàn người thù, càng ngày càng khó thoát ra khỏi.

Rồi nàng đau đớn nghĩ rằng nàng đã có thai hai tháng nay. Đứa con ấy sẽ là cái dây trói chặt nàng vào cái đời đầy đọa này.

Nàng lấy làm lạ rằng cái chí muốn thoát ly mạnh đến nỗi con nàng mà nàng cũng không mong mỏi nó ra đời. Nàng rung rung muốn khóc, tủi cho thân phận đứa bé ở trong bụng và tủi cho nàng cũng có, một cái vui sướng làm mẹ cũng không thiết đến nữa.

Loan quần tóc rồi với cái bút chì viết mấy chữ để lại cho chồng nói là nàng phải đi tiễn một người chị em bạn. Thật ra nàng thấy tâm hồn chán nản nên muôn đi bất kỳ đi đâu đó cho khuây khỏa.

Ra đến ngoài đường cái, thấy còn lâu mới có chuyến xe điện ở Hà Đông lên, nàng gọi xe tay bảo kéo về phố Mới.

Bà Hai thấy con về chơi sớm, ngạc nhiên không hiểu vì cớ gì, Loan đem cái cớ tiễn bạn nói với mẹ cho mẹ khỏi nghi ngờ. Nàng nhận thấy bà Hai gầy sút hẳn, trông mặt có vẻ lo lắng, nhưng nàng vờ như không để ý, chạy lăng quăng khắp nhà, cười nói như trẻ vô tư lự.

Không thấy ông Hai đâu, Loan hỏi mẹ:

- Thầy con ngủ?

- Không, thầy con xuống Hải Phòng đã ba hôm nay.

Loan đoán có việc gì khác thường liền hỏi:

- Thầy con đi có việc gì thế mẹ?

Bà Hai không trả lời, Loan hỏi:

- Con thấy mẹ có đáng lo nghĩ. Có việc gì xảy ra thế mẹ?

Bà Hai yên lặng một lát, rồi bảo Loan ngồi lại gần mình nói:

- Nhà ta sắp nguy. Thầy xuống Hải Phòng để chạy tiền trả nợ, nhưng me chắc cũng không ăn thua gì.

Loan hỏi:

- Nợ bao nhiêu?

- Ba nghìn.

- Nợ ai thế mẹ?

- Nợ bà phán, mẹ con bên ấy

Loan sững sốt:

- Nợ từ bao giờ thế?

- Từ năm ngoái, độ con còn ở nhà.

Thấy bà Hai lắc đầu chán nản, Loan cau mày bực tức nói:

- Nhưng không có tiền trả thì thôi chứ làm gì.

- Làm gì? Bà ấy đe dọa tịch ký.

Nói đến đây, bà Hai không giữ nổi uất ức, ứa nước mắt khóc.

Loan ngồi yên lặng, ngẫm nghĩ. Nàng biết là bà Phán Lợi muốn báo thù nàng, chứ ngoài ra không có cớ gì để hai bên thông gia giận nhau đến nỗi đòi nợ nhau một cách kịch liệt như thế.

Loan nhìn mẹ nửa thương, nửa giận. Bây giờ nàng mới rõ vì cớ gì mẹ nàng tha thiết bắt nàng lấy Thân. Nàng mới hay rằng trước nàng phải bỏ học, vì nhà túng bần, mà bà Phán Lợi chính là người cứu giúp nhà Loan. Việc nhân duyên của nàng chỉ là việc mua bán.

Trước kia, cha mẹ Loan giao ước cho nàng làm vợ Thân đã làm một việc bán linh hồn của con đi, nay cha mẹ bảo nàng làm vợ Thân đã bán xác thịt

nàng, bán nàng vì một số tiền ba nghìn bạc.

Nếu trước kia biết rõ như vậy thì không bao giờ Loan nhận lời. Nàng nhận chỉ vì tưởng vui được lòng cha mẹ. Thế mà bây giờ sự hy sinh của nàng đã không có kết quả gì tốt, lại còn cho hai bên cha mẹ thù ghét nhau.

Loan biết từ nay không còn tình nghĩa với nhà chồng nữa. Mẹ nàng đem nàng bán một cách gián tiếp cho nhà bà phán Lợi, đã làm hỏng cả đời nàng mà không ích gì, thì vì cha mẹ một lần này nữa, nàng sẽ nhận cái nghĩa gả bán đó và cố lấy lòng mẹ chồng và chồng cho bà Hai được yên thân. Ôn tồn, Loan nói với bà Hai:

- Xin mẹ cứ yên tâm. Mẹ đã cho phép con lo đến việc đó thì mẹ để con trù liệu.

Thoáng thấy bóng bà Đạo đến chơi, bà Hai vội vã lau nước mắt, đi vào nhà trong. Loan đứng dậy chào mời. Bà Đạo chưa kịp ngồi đã cất tiếng nửa đùa nửa thật, mắng Loan:

- Cô Cả không được một nét gì hết.

- Thừa cô làm sao ạ?

Bà Đạo quay mặt nhìn đi, cao giọng:

- Cô làm tôi ngượng mặt với người ta.

Loan ngồi yên đợi, bà Đạo tiếp luôn:

- Mang tiếng là con gái đảm mà không được tích sự gì cả. Cô liều liều chứ không ở ngoài người ta nói nhiều lắm đấy, cô ạ.

Như lúc thường thì Loan cũng cố nhịn và bỏ đi nơi khác, nhưng nàng vừa mới gặp việc khó chịu xong, nàng không thể nén được nữa.

- Thừa cô, ở ngoài người ta nói gì thì nói, cháu không cần biết đến. Còn như cô nói đảm, nhưng thế nào là đảm mới được chứ.

Bà Đạo nhếch:

- Thế nào là đảm thì cô biết đấy.

Loan đáp:

- Vâng, đảm nghĩa là về hầu hạ nhà chồng từ người trên đến người dưới cho chu tất. Nếu chỉ thế thì một con sen cũng làm nổi, không cần phải một nàng dâu. Cháu, cháu nghĩa khác: cháu không cho đó là bổn phận chính. Vì người ta bắt cháu như thế cháu không nghe, nên người ta cho cháu là một nàng dâu hư thân, mất dạy!

Rồi trong khi bà Đạo còn đang ngạc nhiên nhìn Loan, Loan thản nhiên nói tiếp:

- Vả lại cô cũng chẳng việc gì phải ngượng hộ cháu. Đòi cháu, cháu phải lo. Nói đến đây Loan cảm thấy thân mình trở trối sống ở trong một xã hội cũ kỹ mà người nào cũng tỏ cho nàng biết rằng người ta đều có quyền đối với nàng, có quyền nhấc mắng nàng khi nàng không chịu theo.

Nghĩ vậy, Loan thấy Loan không còn can đảm nữa, mong mỗi có thể thay

đổi được cả tâm tình mà buông tay thần thờ mặc cho cuộc đời mình trôi theo dòng cũ.

Mãi đến chiều, Loan mới về ấp Thái Hà. Khi qua cổng nhà một ông chú, Loan gặp Đức, một người em họ làm thầy thuốc ở nhà thương Hà Nội. Đức nói:

- Tôi vừa ở đằng nhà ra đây. Hôm nay nhà có giỗ.

Loan ngơ ngác hỏi:

- Nhà ai?

- Nhà anh chị chứ nhà ai? Chị không biết à?

- Không, thế giỗ ai?

Đức cười:

- Tôi cũng không biết như chị. Thấy bên nhà gọi sang thì sang... Chắc là giỗ xép.

Trong họ chỉ có Đức là hiểu được Loan và biết rõ tình cảnh nàng, Đức nhìn Loan ái ngại:

- Chị nghĩ có gì trước để về nói với bác, không thì cũng khá rầy rà đấy.

Loan cười nói:

- Con dâu trưởng như tôi thì mất nhờ.

Lúc Loan về đến nhà, trên bàn thờ đèn nến còn sáng trưng.

Bà phán Lợi ngồi ở sập uống nước, thấy nàng về ngọt ngào hỏi:

- Mợ đi chơi mát về?

Loan cúi đầu không đáp, đi rẽ sang buồng bên cạnh. Bà phán hỏi to:

- Mợ đã xoi cơm chưa để bảo nó dọn cơm.

Rồi bà lên tiếng gọi con gái:

- Bích ơi! Con dọn cơm lên để chị xoi đi.

Bích đang ngồi nói chuyện với em là cô Châu, thấy mẹ gọi, vội đáp:

- Thưa mẹ nhà hết cơm rồi, chỉ còn ít cơm cháy thôi ạ.

Rồi hai chị em khúc khích cười với nhau mãi.

Thấy Thân đi qua bàn, bà Phán vẫy lại:

- Này anh, anh xem vợ anh đấy. Tôi cưới nó về cho anh để làm vương làm tướng ở nhà này à? Có đời thừa nhà ai như thế không. Tôi, tôi không cần đến thứ ấy giúp đỡ tôi, nhưng anh nghĩ xem, ngày giỗ, ngày tết mà nó là con dâu trưởng, nó bỏ đi không có nói với tôi lấy nửa lời.

Thân nhìn vào trong buồng gọi Loan:

- Mợ.

Loan quay ra thưa:

- Dạ.

- Mợ muốn yên lành thì ra ngay đây.

Rồi chàng hăm hăm bước vào buồng. Loan lạnh lùng nói với Thân:

- Tôi van cậu, cậu để tôi yên.

Nhớ đến lời hứa với mẹ ban sáng, nàng vội bước ra, đến gần bà phán Lợi nói:

- Thừa mẹ, mẹ đã cho con về làm con làm dâu, thì xin mẹ coi con như là một người trong nhà, hay thì mẹ khen, có lỗi thì mẹ mắng. Con xin nhận lỗi và nhận những lời mẹ mắng con, dạy con. Bởi vì con biết đó không phải là những lời day dứt, làm con đau khổ vô ích, mà là những lời của một người mẹ vì yêu mà mắng.

Bà Phán chỉ nhận thấy con dâu lý sự, chứ không hiểu rõ ý nàng định nói gì. Loan thì cho rằng những lời mắng không làm nàng khó chịu: khó chịu cho nàng nhất là những lời nói mát của bà Phán. Những lời nói đó bấy lâu đã làm cho nàng đau khổ và đã làm tuyệt hẳn con đường tình nghĩa của nàng với mẹ chồng.

Vì bà Phán chưa hiểu, nên bà vẫn mai mỉa mắng bảo Loan:

- Tôi thì tôi đâu dám mắng cô, mà ai mắng nổi cô ở nhà này, cô cứ dạy quá lời. Giỗ tết nhà tôi cô không thêm biết đến thì thôi, ai bắt. Tôi chỉ nói để cô biết từ rày, cô có đi đâu thì cô cho tôi hay, kéo ở nhà này có kẻ ra, người vào, lỡ mất cái gì thì một mất mười ngờ, người ta nói ra, nói vào thêm khó khăn.

Bà Phán ngẫm nghĩ một lát rồi tiếp:

- Chóc nữa mợ soát lại hòm xiềng, vòng hột xem có thiếu thốn cái gì không, kéo mợ đi vắng, nhớ mất mát lại thêm phiền cho người nhà.

Loan biết là bà Phán nghi cho mình khuân của về nhà bố mẹ đẻ, nhưng vờ như không biết:

- Thừa mẹ, con đã biên mấy chữ để lại cho nhà con.

Bích đứng xếp khay chén gần đấy, đỡ lời bà Phán nói:

- Biên chữ thì ai xem được, nhà tôi có ai đỗ bằng nọ bằng kia như chị đâu mà bảo xem nổi.

Rồi quay mặt đi, nói một mình, nhưng có ý để Loan nghe rõ:

- Hơi một tí là đem chữ ra khoe!

Loan cau mày nhìn Bích rồi cười nhạt. Nàng biết rằng ngoài sự khinh bỉ yên lặng ra, không có thể lấy gì đối lại với thái độ của Bích.

Bích vừa đi vừa nói:

- Cũng tại anh Cả nhu nhược nên người ta mới xỏ chân lỗ mũi, khinh mẹ mình được.

Loan cúi đầu, nắm chặt hai tay như để giữ những nổi tức bực. Lúc đó nàng cảm thấy hết cả những cái tệ tiện của xã hội đàn bà vụn vặt, nhỏ nhen, nhiều sự, tìm hết cách làm khổ người khác, rồi lấy cái khổ của người khác làm sự sung sướng của mình. Loan thương cho Loan lạc loài vào đây, chưa biết ngày nào ra được để sống một cuộc đời rộng rãi, thanh thoi.

Bích vừa ra khỏi thì đến bà huyện Tịch, một người cô của Thân bước vào.

Loan xưa nay vốn ghét bà này nhất, nên thoát trông thấy, nàng đã vội lẩn vào buồng, rồi đi xuống nhà dưới. Bà Tịch cười hỏi bà Phán:

- Thế nào cô trắng răng đã về rồi đấy ư?

Bà Phán than thở:

- Nhà tôi vô phúc nên mới vợ phải một nàng dâu như thế.

Bà Tịch lấy tay quạt vết nước tràu rây hai bên mép, rồi nói:

- Đấy, tôi đã can chị, chị không nghe, cứ đi rước những thứ ấy về. Rước những hạng tân thời ấy về để nó làm bại hoại gia phong nhà mình. Nó học giỏi mặc nó chứ, nhà mình là nhà có phép tắc, nề nếp.

Rồi quay lại nói với Thân:

- Thế nào là dạy con từ thuở còn thơ, dạy vợ từ thuở bơ vơ mới về. Cũng tại anh Cả quen chiều vợ, để mặc nó muốn làm gì thì làm, bây giờ thì nó đã quen thân, mất nét, chậm quá rồi... Hồng.

Đoạn Tuyệt

Phần Thứ Hai

Chương 10

Thảo vừa ngồi nhìn Loan vừa ngẫm nghĩ cho lời Loan nói là đúng. Sự hy sinh của Loan vì muốn cho cha mẹ vui lòng, bây giờ không có nghĩa là gì nữa. Ông Hai mới mất gần một tháng nay, trong nhà chỉ còn trơ trọi có mình bà Hai. Bà Hai bây giờ lại mong cho con về ở nhà để cho mình vui và con mình đỡ khổ, nhưng không được nữa. Một lần, Loan đã bị đẩy vào cuộc đời đó thì càng ngày càng đi sâu không thể bỗng chốc quay về được.

Loan ngồi dựa vào thành ghế, có dáng mỗi một, hai con mắt lơ lơ nhìn lên ảnh Dũng treo trên lò sưởi. Trông nàng còn đâu là vẻ tươi thắm hồng hào buổi đầu xuân mấy tháng trước đây; tóc rối bời và chiếc áo vải thâm cũ kỹ càng làm tăng vẻ điêu linh của bộ mặt đã dãi dầu vì lo lắng, phiền muộn.

Thảo nhìn Loan bùi ngùi thương hại và lại càng thương khi thấy đôi mắt Loan cứ chăm chăm nhìn lên hình ảnh Dũng. Thảo vội hỏi một câu băng quơ để cho Loan quay mặt đi. Loan giật mình tỉnh mộng thở dài, hỏi bạn:

- Thế là đã nửa năm nay, chị không nhận được thư của anh Dũng?

- Vâng.

- Chị cũng không nhận được tin tức gì về anh ấy cả?

Không đợi Thảo trả lời, Loan thần thờ sẽ nói tiếp:

- Biết đâu, hay là anh ấy không còn sống...

Hai người yên lặng một lúc, rồi Thảo chép miệng bảo Loan:

- Nghĩ cũng thương hại cho anh Dũng. Bỗng không đem thân đi đày đọa gió mưa sống chết lúc nào không biết.

Loan đáp:

- Nếu có phải gặp cái chết chẳng nữa, cái chết ấy cũng không đáng thương bằng cái chết dần, chết mòn.

Thảo nói:

- Sao chị chán đời thế?

- Không! Em không chán đời. Chán đời là không thiết sống nữa. Em, em còn muốn sống, muốn sống lắm...

Rồi nàng chua chát nói tiếp:

- Nhưng không phải sống thế nào cũng là sống!

Thảo nhớ lại những lời Loan nói trước mặt Dũng mùa đông năm ngoái về cô Minh Nguyệt tự tử, bảo Loan:

- Đây chị xem không phải mỗi chốc ruồng bỏ được một cách dễ dãi, như trước kia chị vẫn tưởng.

- Vâng, bây giờ em cũng nhận thấy như thế. Em tưởng không thể nào chung

sống với những người ấy được mà em thấy trước rằng em phải chung sống với họ mãi mãi, suốt đời.

Loan nói câu ấy là vì nghĩ đến đứa con trong bụng. Nàng bảo bạn:

- Nhưng dầu sao, em sẽ cố can đảm như lời chị dặn em, tuy em đã hỏng cả một đời, em hết cả tuổi xanh chứa chan hy vọng của em giam hãm vào một đời cằn cỗi. Chị nghĩ xem, vợ chồng ở đời với nhau, để cùng nhau chung gánh công việc, để khuyến khích nhau, nhưng chồng em thì chị bảo em khuyến khích cái gì, mà dầu có muốn nữa cũng không được, vì đối với mọi người trong nhà, em chỉ việc ngậm miệng mà nghe lệnh trên.

- Nhưng sao chị không tìm cách ra ngoài buôn bán?

- Có, đã mấy lần em xin phép, nhưng không được. Chính vì đó mà bà Phán bắt đầu có ác cảm với em. Họ không thể hiểu được rằng em có quyền tự lập thân em, vì họ vẫn đinh ninh rằng họ bỏ tiền ra mua em về để giúp đỡ công việc nhà họ và hầu hạ mẹ chồng. Bôn phận chính của em là thế. Cái quyền làm người của em, người ta không kể đến.

Loan cau mày nói tiếp:

- Lúc nào người ta cũng luôn luôn nhắc để cho em khỏi quên rằng người ta mất bao nhiêu tiền mới mua được em về. Đã mua em về thì đời nào người ta để cho em chạy thoát. Người ta lại tưởng có thể mua được cả tâm tính em nữa. Đến ngay như em để đường ngôi lệch thế này mà cả nhà cũng nói đi nói lại mãi chưa thôi. Cái đường ngôi nó ở giữa hay nó sang cạnh một tí, thì hỏi có hại đến ai không?

Thảo nhắc lại câu nói lúc nãy:

- Tôi nghĩ chỉ còn có cách ra ngoài buôn bán là ổn hơn.

Loan ngắt lời bạn:

- Còn cách nữa, là cách đợi khi nào em đổi địa vị thành một bà mẹ chồng.

Nói đến đây, Loan nghĩ ngay đến cô cả Đạm, đến cái vòng lần quần, cái dây xức xích dài những mẹ chồng nàng dâu nối tiếp nhau để hành hạ nhau.

Loan nói:

- Nếu đứa con em đẻ ra là con gái thì em cũng sẽ cho nó đi học, nhưng em sẽ hết sức làm thế nào cho nó khỏi gặp cảnh ngộ như em. Chớ nếu sự học đó chỉ là một cái tai ách thì thà đừng đi học còn hơn. Chị nghĩ mà xem nếu em không đi học thì có lẽ em không đến nỗi khổ sở.

Thảo cười nhạt hỏi:

- Thế ngộ chị đẻ con trai?

- Nếu em đẻ con trai thì điều thứ nhất là em làm thế nào cho nó không giống tính bố nó. Cái chí của nó phải ngược lại cái chí của bố nó, em mới cho nó là đứa con có hiếu... Bố nó có mỗi một cái chí là hết sức bênh vực đại gia đình, để bây giờ cha mẹ, mà sau này sống nhờ con.

Rồi Loan hăng hái nói tiếp:

- Nó có đời của nó, lớn lên nó phải hoàn toàn sống cái đời của đó. Theo lệ cũ thì con mình cả đời chỉ quanh quẩn với mình thôi, quanh quẩn với những bốn phen trong gia đình. Khi bố mẹ còn trẻ thì bố mẹ bắt con theo ý mình, đến khi bố mẹ già, nếu bố mẹ không lo liệu lấy thân, thì tất nhiên con nó phải bận mưu sự sống cho bố mẹ. Tôi muốn nó có lòng kính yêu tôi mà không bao giờ phải bận vì tôi.

Bống Loan ngừng lại vì thấy Thảo nhìn mình ngơ ngác. Nàng vội nói chữa:

- Em không bao giờ bỏ được tính hay nói lý. Nhưng chị nên biết cho em vì chịu khổ nhiều quá mới nảy ra những ý tưởng lạ lùng ấy. Em đã bị đau đớn, nên em muốn không ai phải đau đớn như em nữa.

Vừa lúc đó ông giáo Lâm bước vào phòng, giờ tờ nhật báo lên báo Thảo và Loan:

- Bắt được một người ở Phú Thọ mà người ấy hình như...

Thảo hốt hoảng đứng lên giật lấy tờ báo, đưa mắt tìm chỗ đăng tin, đọc vội vàng rồi vút xuống bàn, gặt chồng:

- Cậu chỉ làm cho người ta hết hồn vía.

Lâm cười nói:

- Thì tôi đã bảo gì đâu mà hết hồn vía.

Loan thản nhiên nói:

- Thà được tin anh ấy bị bắt, còn hơn là không biết anh ấy sống chết thế nào.

Loan đứng dậy toan xin phép về, Thảo giữ lại:

- Chị ở đây ăn cơm với vợ chồng tôi. Xong rồi ta lại Bảo Anh, hôm nay có phát quần áo cho trẻ con nghèo. Và lại đã lâu chị cũng không gặp các bạn cũ, nhân tiện lại thăm họ một thể.

Loan vừa nói nhận lời thì thấy đưa người nhà vào. Nàng bảo bạn:

- Ở nhà lại cho tìm em.

Rồi nàng quay lại hỏi đưa người nhà:

- Có việc gì thế?

- Bẩm, bà con sai con đi mời me để đi với bà xuống Thường Tín mời thầy địa lý. Mợ về ngay cho, bà con chờ từ sáng đến giờ.

Loan bảo:

- Anh cứ về trước đi, nói với bà rằng tôi về ngay.

Lúc đưa người nhà ra khỏi, Loan nói với Thảo:

- Xin lỗi chị để cho khi khác. Em phải về có việc cần.

Rồi nàng lắc đầu, mỉm cười chua chát:

- Đấy, những việc cần của em đấy.

Đoạn Tuyệt

Phần Thứ Hai

Chương 11

Một buổi chiều về cuối năm, một buổi chiều êm như giấc mộng; mấy cây thông ở đầu hiên nhà đứng lặng yên, đợi gió.

Dũng và Độ, hai người thần thờ, không nói, ngả đầu vào lưng ghế, nhìn khói thuốc lá từ từ lan ra ngoài nhà rồi tan vào quầng không.

Trên bàn phủ vải trắng, có để một chai rượu mùi, hai cái cốc đầy rượu và một đĩa quả: sắc thủy tinh trong, pha với màu xanh, vàng, đỏ của trái cây diễn ra một quang cảnh ấm áp.

Ngoài kia, ánh nắng vàng buổi chiều như tiếc ngày cuối cùng của một năm, còn lảng vảng trên các ngọn đồi, chòm cây lướt thướt trên những cánh đồng cỏ màu xanh già. Những thôn xóm rải rác dưới chân đồi hay bên bờ con sông trắng cong queo như bị đè nén dưới vẻ to tát của trời đất rộng rãi. Khói thổi cơm chiều ở một vài nhà gần không có sức lên cao nữa, tỏa ra thành từng đám màu lam ôm lầy các mái tranh.

Tiếng người gọi nhau ở dưới đồng đưa lên khiến Dũng nghĩ đến cái đời của dân quê, cái đời lạnh lẽo, vô vị kéo dài đã mấy nghìn năm. Đã mấy nghìn năm, họ sống như bám lấy mảnh đất già cỗi, xưa thế nào giờ vẫn thế, vui ít khổ nhiều, bao giờ cũng thăm đậm như buổi chiều đông này, không hề khao khát một cảnh đời sáng sủa hơn, mong ước một ngày mai tốt đẹp hơn ngày hôm nay.

Chiều hôm ấy, Dũng như cảm thấy tâm hồn của đất nước, mà biểu hiệu cho đất nước ấy không phải là những bậc vua chúa danh nhân, chính là đám dân hèn không tên không tuổi. Dân là nước. Yêu nước chính là yêu chung đám thường dân, nghĩ đến sự đau khổ của đám thường dân.

Quanh năm xuôi ngược, dừng chân lại ít ngày ở đồn điền một người bạn thân, ngồi nhàn nhã uống cốc rượu tiễn năm trong một tòa nhà gạch sang trọng. Dũng vẫn thấy mình là một người dân và càng cảm thấy cái thú man mác được hòa với đám dân không tên tuổi, sống cái đời của họ sống, mong ước như họ mong ước, khác nào một cây cỏ lẫn trong muôn nghìn cây cỏ ngoài nội. Nhưng trong cái thú hòa hợp ấy có lẫn chút rạo rức, nao nức, vì chưa được thỏa nguyện về hiện tình của dân quê, nên khao khát mà sự khao khát không diễn được nên lời ấy, nó bắt Dũng tin ở sự thay đổi, tin ở công việc Dũng làm trong bấy lâu và có lẽ làm mãi, chưa biết bao giờ nghỉ.

Độ nhìn Dũng thương hại cho bạn bấy lâu sống cuộc đời gian nan, vất vả, phiêu dạt khắp bốn phương trời. Chàng gạt tàn thuốc lá, thở dài, nói vắn vơ một câu như để mong an ủi bạn:

- Sống không nghĩ ngợi như bọn dân kia thế mà lại sướng.

Dũng đáp:

- Tôi cũng nghĩ như anh, vì tôi tin ở sự tiến bộ. Ta có thể làm cho họ hơn lên được. Có lẽ họ đã quen với cái khổ lắm rồi, nên họ không biết khổ nữa, hay họ có biết cũng không tỏ ra được... Ta phải diễn tả ra cho họ thấy và những sự ta mong ước cho họ, ta phải làm cho họ mong ước như ta. Tôi vẫn hằng mong ước dân quê. đỡ phải chịu hà hiếp, ức bách. Ta phải tin rằng sự ao ước ấy có thể thành sự thực và làm cho dân quê cũng ước mong một cách tha thiết như ta.

Bấy giờ dưới đồng, sương phủ xuống mờ mờ, tiếng người gọi nhau lúc nãy, giờ đã im...

Yên lặng... Buổi chiều yên lặng như ru người ta vào cõi mộng.

Bỗng thốt nghĩ riêng đến nỗi khổ của mình, Dũng nện gót giày xuống gạch, cầm cốc rượu uống cạn, cười bảo Độ:

- Anh rót cho tôi cốc nữa. Anh uống đi, uống nhiều đi chứ!

Độ vừa rót xong, Dũng lại dốc cạn lần nữa.

- Hôm nay, tôi muốn uống thật say để tiễn năm cũ đi.

Thật ra chàng muốn say để quên những ý nghĩ buồn rầu về Loan, nó đến ám ảnh chàng từ lúc Độ ở Hà Nội về kể chuyện Loan cho chàng nghe. Tuy chàng muốn không bao giờ xuôi Hà Nội, tuy chàng muốn quên hẳn không bao giờ nghĩ đến Loan, thế mà vừa rồi chàng vẫn khần khoản nhờ Độ dò xét hộ chàng về tình cảnh Loan. Từ ít lâu nay, tự nhiên chàng thấy cái tình yêu người cũ tràn ngập cả tâm hồn: cái tình mà chàng tưởng đã nguội lạnh như ám tro tàn, nay lại còn ngùn ngụt bốc lên, không sao dập tắt được.

Tiếng pháo tiễn năm cũ nổ ran ở dưới chân đồi đưa lên. Độ lắng tai nghe rồi nói một mình:

- Chắc là pháo nhà ông giáo.

Dũng hỏi bạn:

- Anh có đến chơi anh giáo Lâm ấy chứ?

Độ đáp:

- Có, lạ nhất là chị giáo nghi hoặc không biết anh sống chết thế nào. Được tin anh, xem chừng lấy làm vui mừng lắm?

Dũng nói:

- Tại vì đã gần một năm nay, tôi không viết thư về, mà cũng không muốn viết thư về, thà cứ để họ tin rằng tôi không còn sống nữa. Tôi muốn rằng đối với họ, tôi là người đã chết hẳn rồi...

Ngừng một lát chàng buồn rầu sẽ tiếp:

- Nhất là đối với Loan.

Hơi men chénh choáng, Dũng thấy tâm hồn rạo rực, muốn ngỏ nỗi buồn riêng với bạn để mong được nhẹ nhàng đôi chút. Chàng lắc đầu bảo bạn:

- Nhưng không thể được anh ạ. Mà vì thế nên chúng tôi còn đau khổ suốt đời. Nếu trước kia tôi biết là như thế này, thì không bao giờ... không bao giờ phải hối hận. Tôi có ngờ đâu.

Chàng ngừng lại, rụt rè không nói hết câu, nhưng vì lúc đó bàng hoàng say rượu, lại vì Độ là người bạn chí thân, không cần giấu giếm điều gì, nên Dũng nói tiếp:

- Độ ấy tôi có ngờ đâu có ngày tôi yêu Loan như tôi yêu nàng bây giờ. Loan, một người đàn bà có chồng. Nếu tôi quên được!... Tôi muốn nhưng người ta không thể hoàn toàn tự sai khiến được. Ái tình nhiều khi mạnh hơn lẽ phải. Nghị lực chỉ có thể ngăn mình làm điều trái, chứ không thể đàn áp được tình yêu, nhất là thứ tình đó lại là một thứ tình tuyệt vọng chỉ... đến làm tôi đau khổ, không ích gì.

Độ hỏi:

- Nhưng sao trước kia, anh lại bỏ Loan đi?

Dũng đáp:

- Một phần vì công việc, một phần vì tôi tưởng đối với Loan chỉ có thứ tình bề bạn mà Loan đối với tôi cũng vậy. Chúng tôi chỉ buồn ít lâu rồi sẽ quên; khổ thế còn hơn là làm phí cả đời nàng. Có biết đâu, chính bây giờ tôi lại làm hỏng cả đời Loan mà tôi không ngờ. Loan bây giờ khổ sở, lỗi đó chỉ tại tôi.

Lần thứ hai. Dũng bảo bạn rót rượu vào cốc mình. Độ vừa rót vừa nói:

- Người ta ở đời, ai không có nỗi khổ riêng.

Dũng đáp:

- Giá chỉ mình tôi chịu đau khổ thì tôi cũng vì bạn mà yên lặng chịu đau không than thở. Nhưng nào Loan có quên tôi. Tôi hối hận chỉ vì lẽ đó. Loan đau khổ chỉ vì tôi, và vì tôi, chịu bao nhiêu sự cay cực trong gia đình chồng, vì tôi phải là nơi đáng để nàng sống.

Độ kiểm lời an ủi bạn:

- Đã như thế này rồi tôi thiết nghĩ chỉ còn một cách là quên đi. Lâu lâu rồi cũng có thể quên được.

Dũng nói:

- Tôi cũng mong thế lắm. Nhưng tôi thì dễ, chỉ những khi nào nhàn nhã mới nghĩ đến, nhưng Loan... anh tính ở trong một gia đình như thế, làm thế nào mà Loan quên được. Vì muốn cho Loan sung sướng mà tôi đã vô tình làm nàng đau khổ một đời. Tôi hối hận lắm...

Bỗng có tiếng mảnh trúc reo lách tách, hai anh em cùng quay mặt lại, vợ Độ và đứa con lớn của Độ bước vào.

- Hai anh em bàn luận gì mà hút thuốc lá khói um lên như khói pháo thế này?

Rồi vợ Độ lại gần chồng vui mừng nói:

- Mấy củ thủy tiên của cậu có lẽ nở đúng giao thừa.

Độ bảo vợ:

- Mợ ngồi xuống đây uống cốc rượu. Đấy mợ xem, một mình anh Dũng uống gần hết nửa chai rượu.

Vợ Độ nhìn Dũng nói:

- Thế mà anh ấy vẫn thường bảo không uống được rượu.

Dũng mỉm cười không trả lời, gọi đứa con Độ lại:

- Phúc lại đây với chú.

Phúc ngoan ngoãn lại gần hỏi:

- Năm nay chú ăn tết ở đây?

Dũng gật. Phúc lại hỏi:

- Chú không về nhà ăn tết?

Dũng mỉm cười:

- Chú không có nhà.

- Thế mọi khi chú không có nhà chú ở đâu?

Dũng nhìn đăm đăm xuống nền gạch. Câu hỏi vô tình của đứa bé nhắc chàng nghĩ cái đời cô độc của chàng, lênh đèn nay đây, mai đó, tới ba mươi tết tạm dừng chân trong một chốc lát để ngắm cảnh gia đình êm ấm của người ta, mà chẳng bao giờ chàng được hưởng.

Độ thấy Dũng ngồi yên lặng đăm đăm hiểu ý, mắng con:

- Phúc xuống ngay dưới nhà chơi. Mày chỉ được cái hay hỏi lẩn thẩn.

Rồi Độ đứng lên nói:

- Tôi say quá, khó lòng mà thức đến giao thừa được. Vậy tôi đi ngủ trước đây. Mợ nhớ đánh thức tôi dậy.

Dũng cũng đứng lên đi sang buồng riêng của mình, nhưng Dũng không ngủ ngay, chàng tắt đèn rồi mở cửa sổ, ngồi nhìn xuống đồi.

Hút điếu thuốc lá này, Dũng lại châm điếu thuốc lá khác, hút luôn không ngừng, cho đến khi bốn phía nổ ran tiếng pháo tiễn năm cũ và đón mừng năm mới.

Bấy giờ Dũng mới ra đứng tựa cửa, chống hai tay vào cằm đưa mắt nhìn vor vắn.

Lờ mờ dưới ánh sao, dòng sông lẩn trong sương lạnh lẽo, mơ màng uốn khúc. Sau những chòm cây đen rải rác dưới chân đồi, đèn nền cúng giao thừa ở trong các nhà dân quê thấp thoáng ánh lửa vàng.

Dũng lắng tai cố nghe tiếng pháo ở những xa xa rồi lại xa hơn đưa lại, và tưởng tượng theo những tiếng pháo đó cứ một lúc một đi xa mãi cho đến tận phía chân trời, nơi Loan ở.

Một luồng khói pháo thơm đưa thoảng qua cửa sổ đem lại cho Dũng những cảm tưởng dịu dàng êm ái như ngọn gió xuân nhẹ nhàng đem mùa xuân tới.

Dũng lẩm bầm:

- Hay ta về thăm Loan?

Nói xong, Dũng lấy làm ngạc nhiên về ý định của chàng, ý định mà trước kia không bao giờ Dũng ngờ sẽ có ngày đến vẩn vương trong tâm trí.

Đoạn Tuyệt

Phần Thứ Hai

Chương 12

Thân bước vào buồng nhìn quanh quần rồi hỏi Loan:

- Con trai hay con gái thế mợ?

Loan quay lại chồng đứng lặng ở đầu giường ngong ngóng đợi câu trả lời.

Nàng nhếch miệng mỉm cười đáp:

- Con gái.

Thân vẻ mặt lạnh lùng ngồi xuống ghế, nói:

- Thôi cũng được.

Rồi chàng nói vài tiếng nữa mà Loan nghe không rõ, Loan hỏi:

- Cậu bảo sao cơ?

Thân đáp:

- Không.

Loan nhìn thẳng vào mặt chàng nói:

- Thì cậu cứ bảo ngay là cậu thất vọng, có phải thế không?

Hai người cùng yên lặng. Loan vừa qua khỏi một cơn suýt nguy đến tính mệnh, song không thấy chồng hỏi thăm lấy nửa lời, nên nàng cũng không buồn kể lại.

Một lúc sau, biết cô đỡ đã tắm xong đứa bé, Loan bảo Thân:

- Lúc này tôi đùa ấy. Để con trai, cậu ạ.

- Thế à! Mợ làm tôi...

Loan đáp:

- Tôi làm cậu hết hồn có phải thế không?

Thân không để ý đến câu nói của vợ, thấy cô đỡ bế đứa bé vào, vội chạy ra để nhìn mặt con. Chàng vui mừng cuống quýt, quay lại bảo Loan:

- Me cũng sắp đến bây giờ. Chắc là me mừng lắm.

- Cậu định đặt tên nó là gì? Tôi muốn đặt tên nó là Nghĩa.

Thân đáp:

- Việc đó hãy thông thả. Để me đến me đặt tên cho.

Thấy có người mang túi nước đá vào, Thân hỏi Loan:

- Mợ làm sao vậy?

Cô đỡ nói:

- Bà ấy sốt. Lúc đẻ khó khăn lắm, phải mổ. Nhưng bây giờ đã khỏi.

Khi cô đỡ qua rồi, Loan nói với Thân:

- Qua khỏi hay không thì không biết nhưng có một điều tôi cần phải nói để cậu rõ...

Loan chỉ cái ghế bên cạnh giường bảo chồng ngồi rồi nói:

- Từ nay tôi không còn mong gì sinh đẻ nữa cậu ạ.

Thân sùng sốt:

- Sao mợ biết?

- Tôi biết, vì khi mổ, hai ông đốc tờ nói với nhau rằng tôi không mong có con được nữa. Họ nói với nhau bằng tiếng tây vì họ tưởng tôi không hiểu tiếng tây. Vả lại cậu cứ hỏi họ thì chắc biết, chắc họ cũng chẳng cần giấu làm gì.

Thân lẩm bẩm:

- Rầy rà nhỉ?

Rồi một lát sau, chàng đưa mắt nhìn đứa con nằm bên cạnh vợ nói:

- Cũng may mà mợ lại đẻ con trai.

Loan cười nhạt, nói giọng mỉa mai:

- May thật ấy. Nhất là may cho thầy me có cháu trai nối dõi. Còn đối với tôi, con trai hay con gái cũng vậy, vì tôi không có hy vọng gì ở lại nuôi con. Cứ xem lời hai ông đốc tờ nói với nhau thì tôi khó lòng mà sống được.

Rồi nàng chua chát tiếp thêm:

- Dẫu đẻ con gái đi nữa, cậu cũng chẳng phải lo. Thế nào me chẳng lấy cho cậu một người vợ khác để có con trai nối dõi. Lo gì.

Có tiếng người đi và tiếng cười nói ở phòng ngoài. Thân giật mình bảo vợ:

- Me đến.

Rồi chàng chạy ra mở cửa, hí hớn nói với mẹ:

- Nhà con đẻ con trai, mẹ à.

Bà Phán, bà Huyện Tính, và hai chị em Bích, Châu cùng bước vào, cười cười nói nói rộn rã. Loan cố gượng ngồi dậy chào mọi người. Bà Phán bế cháu lên ngắm nghía vuốt ve rồi quay lại bảo bà Huyện:

- Cái lão thầy bói nói thế mà đúng. Nếu mình không biết đền thiêng mà lại cầu khẩn thì thánh đâu có ban phúc cho như thế này... Trông nó giống bố nó như tạc khuôn... con trai giống bố rất tốt.

Từ nãy Loan chỉ ngồi lẳng lặng nhìn ra phía cửa. Thấy Thân nói cho bà Phán biết là mình yếu, Loan vội vàng nói:

- Thừa me, con sốt xoàng thôi, không can gì.

Bà Phán nói:

- Tôi sợ thuốc tây lắm, vài ngày nữa khỏe mợ về nhà uống thuốc ta hay hơn. Để chốc nữa tôi đi lễ cầu cho mợ khỏi... Mai, lúc thay áo cho con, mợ nhớ đưa cho tôi cái áo để tôi đem ra chùa làm lễ bán khoán cho nó.

Loan nghĩ thầm giá ngày thường mẹ chồng đối đãi với mình có nhân đạo đôi chút còn hơn là đi cầu khẩn cho mình khỏi để kéo dài thêm cái đời đầy đau.

Loan chắc từ nay không có cách gì cho nàng thoát ra được, không những chỉ một mình nàng, đến ngay đứa con đẻ ra mà nàng cũng thấy nó xa nàng lắm.

Nó không là con riêng của nàng nữa, mà là của chung gia đình nhà chồng,

mới ra đời đã thấy người ta lôi kéo đi, lôi kéo về với cái đời cũ, nàng biết trước rằng không sao ngăn ngừa được.

Bỗng Loan lắng tai nghe tiếng ai như tiếng bà Hai ở phía ngoài cửa sổ, nhưng đợi mãi cho đến khi bà Phán cùng mọi người ra cả rồi, nàng mới thấy mẹ đẩy cửa bước vào.

Loan mừng rỡ, chỉ thốt ra được một tiếng:

- Mẹ.

Bà Hai nhìn Loan ân cần hỏi:

- Con có việc gì không? Thấy nói phải mỗ me lo quá.

Loan hỏi:

- Sao bây giờ me mới vào?

Thấy bà Hai ngạc nhiên, nàng nói tiếp:

- Con nghe thấy tiếng me từ lúc nãy.

Bà Hai không vào ngay vì muốn lánh mặt bà Phán Lợi, bà tìm cơ nói thác với Loan:

- Me còn hỏi chuyện với cô đỡ.

Rồi bà nhìn đứa bé nằm bên cạnh Loan, nói:

- Cháu bà đâu... ra bà bế một tí nào.

Loan nói đùa:

- Con cho me thằng bé này me nuôi cho vui.

Nói xong chợt nghĩ đến tình cảnh bà Hai bấy lâu ở một thân một mình xa con gái, không thân thích để an ủi tuổi già, nàng bùi ngùi nhìn mẹ.

Bà Hai cũng chợt có cái ý nghĩ ấy, nên nhìn cháu cảm động, đôi mắt luôn chớp, bà thở dài bảo Loan:

- Giá tao có đứa cháu thế này mà bế thì vui cả ngày.

Loan nhận thấy sự mong ước của bà Hai chỉ là sự mong ước không thể đạt được, vì con nàng đó cũng như nàng đó đối với bà Hai chỉ là những người xa lạ, đứa con nàng đẻ ra đã hoàn toàn thuộc về nhà chồng, và cay nghiệt thay! Người mẹ chồng xưa nay vẫn ghét ngon ghét ngọt nàng, lại là người yêu quý con nàng nhất. Ghét mẹ và yêu quý được con, chỉ vì coi người mẹ là người ngoài không kể đến, mà đứa con kia mới là máu mủ, là dòng dõi nhà mình. Từ xưa đến giờ, tất cả đời nàng dâu khác, cũng như đời Loan chỉ là những đời người ta em hy sinh để gây dòng dõi cho các gia tộc. Bọn này không bao giờ có quyền sống một đời riêng, bao giờ cũng chỉ là một phần tử nhỏ mọn, yếu hèn đáng thương của những gia đình khác.

Đoạn Tuyệt

Phần Thứ Hai

Chương 13

Thảo vừa thở hổn hển vừa nói:

- Chị làm tôi hết hồn. Cháu đâu?

Loan vội nói:

- Cháu đã đưa về ấp mấy hôm nay. Em viết thư cho chị không phải vì cháu, mà chính vì em muốn gặp chị... có lẽ em gặp chị lần cuối cùng.

Thấy vẻ mặt ngơ ngác, sợ hãi của bạn, Loan mỉm cười nói:

- Ngoài cái buồn phải vĩnh biệt mẹ em và một người bạn như chị ra, em thật thản nhiên đợi cái chết nó em em đi, không oán hờn, không thương tiếc. Chị tính, đời em còn hy vọng gì mà còn phải thương, phải tiếc. Nếu số phận em như thế, thì chị cũng đừng nên thương em, đừng nên buồn rầu vì em.

Ngừng một lúc, Loan nhú đôi lông mày nói giọng chán nản:

- Đến con em, em cũng chẳng còn hy vọng trông thấy trước khi em nhắm mắt, mà em cũng không muốn thấy mặt con em nữa.

Thảo đoán là vì có chuyện bức tức gì khác chứ không phải là bệnh trạng nguy kịch mà Loan thốt ra những câu chán nản ấy. Thảo xem ra Loan cũng không ốm nặng lắm, tuy bệnh kéo dài đã gần một tháng, Loan như đọc được ý nghĩ của bạn:

- Chắc chị tưởng em có việc gì lỗi thôi với gia đình? Không, không phải về việc gia đình, vì em đã quen lắm rồi, nên tuy có một việc lỗi thôi mà em cũng chỉ coi là thường, không bận tâm đến.

Thảo hỏi:

- Nhưng việc gì thế, chị?

- Việc xoàng thôi. Em, em nhất định chữa thuốc tây, mẹ chồng em bắt em về chữa thuốc ta và để bà ấy cúng lễ cho chóng khỏi. Sinh sự lỗi thôi chỉ vì thế. Mới đầu người nhà còn đến thăm, nói cho đúng là đến thăm con em, sau khi đã đem thằng bé về nhà thì không ai đến nữa. Chồng em thỉnh thoảng mới tới, nhưng hình như phải giấu mẹ.

Nói đến đây, Loan chép miệng:

- Bây giờ thì em cần gì đến những chuyện ấy nữa, chết là hết nạn. Sau khi em chết rồi chỉ có chị là bạn thân của em, xin chị vì tình thương mà giúp đỡ em tùy theo sức chị và xin chị trả giùm em tiền thuốc và tiền buồn...

Thảo gật nói:

- Được, chị khỏi phải lo. Nhưng sao chị cứ nghĩ quanh quẩn đến cái chết làm gì thế?

Loan đáp:

- Không chị ạ, em biết trong người lắm.

Loan đưa mắt nhìn bạn rồi tiếp:

- Em ao ước lúc nhắm mắt, được có chị ở bên cạnh. Bạn em chỉ có hai anh chị và anh Dũng, nhưng anh Dũng thì ở nơi xa xôi... chị nhớ cho anh ấy biết tin.

Nàng mỉm cười, đôi mắt mơ màng nhìn qua cửa sổ:

- Hay là em gặp anh Dũng ở dưới ấy cũng chưa biết chừng.

Thảo vội nói:

- Không, anh Dũng còn sống. Vừa rồi tôi mới được tin anh ấy ở trên đồn điền anh Độ, nhưng bây giờ không biết là đi đâu.

Loan ngập ngừng một lúc rồi thông thả nói:

- Nếu một ngày kia anh Dũng có về Hà Nội và có nhớ đến em mà hỏi thăm thì nhờ chị nói giùm rằng đến phút cuối cùng, em cũng không quên.

Loan thở dài:

- Em không quên, không cần gì giấu chị vì đối với chị, em còn sự gì phải giấu nữa. Không biết anh Dũng có còn nhớ đến em hay không, nhưng em thì không đời nào em quên được anh ấy, và cả đời em, đối với Dũng bao giờ em cũng nặng một lòng yêu như trước. Khi biết tin em chết đầu yêu em hay không yêu em, chắc anh ấy cũng không buồn nào, vì anh ấy còn để tâm đến những việc to tát hơn, sá gì đến thân phận nhỏ mọn một người đàn bà như em.

Thảo vội cúi mặt để Loan khỏi ngượng vì nàng thấy hai giọt nước mắt chảy từ từ trên má bạn. Lúc bấy giờ nàng mới cảm thấy hết cả cái tình yêu đầm thắm, sâu xa của Loan đối với Dũng.

Loan vừa nức nở khóc vừa nói:

- Một người đàn bà như em, mà lúc chết đến nơi không mấy may thương chồng, thương con! Chị tính như thế có đau lòng không?... Vì Thân nào có phải là chồng em, đối với mọi người em là vợ Thân... Nhưng đối riêng với em, với chị, thì trước sau em chỉ là vợ Dũng, người vợ trong tinh thần của Dũng.

Đoạn Tuyệt

Phần Thứ Hai

Chương 14

Loan ngồi ngả đầu vào đệm xe yên lặng nhìn qua cửa kính ô tô ngắm những rặng núi xa lẫn trong mây.

Trời dần dần tối; dưới các thung lũng ven đường, sương chiều bắt đầu tỏa mờ mờ. Một vài đám mây bay thấp vương vào ngọn rừng kéo lan dài ra như những làn lụa trắng.

Loan thấy trong người mỗi mệt và hai chân nặng trĩu. Suốt mấy giờ đồng hồ, nàng đã được thỏa thích chạy chơi hết các đồi gần đền Mẫu. Bà huyện Tịch rủ nàng đi lễ. Loan chỉ cốt có dịp đi chơi, nên nhận lời và trong khi bà Huyện bận lễ và hầu bóng trong đền thì nàng vào rừng một mình chạy nhảy khắp nơi. Nàng nhớ lại lúc trèo lên ngọn quả đồi cao nhất ấy và đứng trên ngọn đồi vừa thở, vừa đưa mắt nhìn bốn phương. Con đường trắng lúc quanh co dưới chân đồi, lúc vòng khuất sau một vài túp quán lá ở cạnh rừng đã gợi cho Loan nghĩ đến cái đời cầu sương diêm cỏ, và đã cho nàng cái cảm tưởng được sống trong giây phút cái đời của Dũng đương sống.

Thấy tối hẳn, Loan quay mặt vào để nói chuyện với bà Huyện, nhưng bà Huyện đã thiiu thiiu ngủ. Bỗng Loan thấy tài xế hãm xe một cách vội vàng. Nàng nhìn ra: trước ô tô, dưới ánh đèn, một người mặc quần áo tây đang đứng giơ tay làm hiệu bảo xe đỗ. Bên cạnh người ấy thoáng thấy một cái xe ô tô. Bà Huyện sực thức dậy hỏi:

- Cái gì thế?

- Bẩm bà, chắc người ta hết dầu xăng.

- Phải cẩn thận. Đừng cho xe đỗ ngay, vì đây là giữa rừng.

Xe vẫn đi từ từ đợi người ấy tiến đến. Tài xế hỏi:

- Ông hết dầu xăng có phải không?

Có tiếng trả lời:

- Xe tôi đâm vào rừng.

Bỗng Loan nhảy xổ, nín vào cửa xe thò đầu ra ngoài, vừa lúc mặt người đó hiện ra dưới ánh đèn. Nàng buột miệng kêu to:

- Anh Dũng...

Dũng đứng dừng lại lấy làm lạ, vì có người gọi tên mình.

Bà Huyện hỏi Loan:

- Ai đây?

Bây giờ Loan mới nhớ ra có bà cô bên cạnh. Nàng lấy làm ngượng, vội nói:

- Cháu không ngờ lại là người quen, ông Dũng bạn học với cháu ngày trước.

Dũng nhìn vào trong xe thấy có bà cụ đi với Loan, liền làm như không để ý

đến Loan, tiến lại gần lễ phép thưa:

- Thưa cụ, chúng tôi vừa bị nạn, xe hư hỏng cả, xin nhờ cụ cho về Việt Trì buộc thuốc.

Nhìn thấy tóc Dũng bết máu dán chặt lên trán và thái dương, Loan bỗng kêu:

- Anh...

Nàng vội chữa ngay:

- Ông có việc gì không?

Dũng cười nói:

- Thưa bà, không can gì, tôi chỉ bị thương xoàng thôi.

Bà huyện Tịch bảo khế Loan:

- Ông ấy không bị thương nặng thì bảo ông ấy đợi xe sau vậy, xe này toàn đàn bà đi không tiện.

Loan nói:

- Không sao. Để ông ta ngồi với tài xế.

Dũng bảo người tài xế:

- Ông có miếng vải nào không, cho tôi để buộc chỗ máu chảy.

Loan vội rút chiếc khăn lụa đưa cho Dũng:

- Ông lấy khăn này.

Dũng đỡ lấy khăn buộc ngang trán; chiếc khăn lụa mỏng và mềm mại làm dịu hẳn chỗ đau. Mùi nước hoa thơm mát thoảng đưa ra làm cho Dũng nhắm mắt lại, rũing mình. Chàng nhìn Loan mỉm cười ngượng nghịu nói:

- Cảm ơn bà.

Rồi Dũng giơ tay nhìn đồng hồ hỏi người tài xế:

- Đồng hồ tôi chết. Máy giờ rồi?

- Thưa ông bảy giờ rưỡi!

Dũng như sực tỉnh, hốt hoảng nhảy lên xe.

Người tài xế hỏi:

- Ông bỏ xe? Không nhờ ai trông hộ!

- Ở đây giữa rừng nhờ ai được. Thôi để mai tôi quay về lấy chẳng ngại gì.

Xe bắt đầu chạy. Từ lúc lên xe, Dũng không hề quay lại hỏi Loan một lần nào nữa. Chốc chốc, chàng cúi đầu nhìn đồng hồ ở xe và tỏ ý khó chịu về nỗi người tài xế cho xe chạy chậm quá. Loan thì ngồi lùi hẳn vào góc, giấu mặt trong bóng tối, vì nàng sợ bà Huyện nhận thấy vẻ cảm động trên nét mặt nàng. Tuy xe chạy rầm rầm mà Loan tưởng như bà Huyện có nghe thấy tiếng trái tim nàng đập mạnh trong ngực. Nàng cố hết sức ngồi thu hình, yên lặng nhìn ra ngoài đêm tối.

Bỗng Dũng bảo người tài xế:

- Ông để tôi cầm hộ cho đỡ mệt.

- Ông còn đau cầm sao được.

Dũng nói quả quyết:

- Không sao.

Từ lúc Dũng cầm lái, xe mở hết máy vùn vụt chạy mau.

Bà huyện Tịch sợ hãi vội kêu:

- Ông cho xe chạy chậm một chút.

Dũng nói:

- Xin cụ cứ yên tâm.

- Yên tâm sao được. Ông vừa cho xe ông vào rừng xong. Xin ông cứ để tài xế cầm.

Dũng làm như không nghe thấy lời bà Huyện nói, vẫn cầm cổ cho xe chạy hết máy.

Bà Huyện hỏi to:

- Ông có gì mà vội vàng thế?

- Thưa cụ, cháu xin thú thật, cháu phải về gấp vì thầy cháu ở nhà hấp hối, ánh giây thép gọi về.

Loan biết Dũng nói dối, vì ông cụ thân sinh ra Dũng đã qua đời được mấy tháng nay, nàng chắc là Dũng có việc khẩn cấp lắm, mà việc đó là việc gì thì Loan đã đại khái đoán ra được rồi.

Vừa lúc ấy, xe chạy lên đỉnh đồi cao. Gió thổi vào xe vù vù làm cho các tà áo Loan bay hết cả lên mặt, bà Huyện kêu rú lên. Còn Loan thì tuy sợ, nhưng nàng thấy có một cái thú lạ lùng, cái thú mê hồn của sự nguy hiểm. Nàng đắm đắm nhìn Dũng đương cúi rạp trên tay lái, đầu tóc rối bời trước gió và trong giây lát, nàng nhớ lại vẻ mặt rắn rỏi cương quyết của Dũng khi ngồi bên lò sưởi ở nhà Thảo hai năm trước. Lúc này, nàng mới cảm thấy rõ rệt hết cả cái mãnh liệt của đời Dũng, một cuộc đời đắm đuối trong sự hành động mê man. Mắt Loan lúc đó mở to và sáng lên khác thường. Nàng thầm mong cho chiếc xe kia đâm vào thân cây hay hốc đá và tan tành ra như cám, để nàng được hưởng một cái chết mạnh mẽ bên cạnh người nàng vẫn yêu mà lúc này nàng càng thấy yêu, để khỏi trở về cái cảnh đời khốn nạn, nhỏ nhen nó giày vò nàng bấy lâu, chưa biết bao giờ buông tha nàng ra.

Chiếc xe vùn vụt xuống đồi một cách nhẹ nhàng như có gió đưa đi. Xuống dưới chân đồi, xe quặt mạnh về phía trái, kêu rít lên một tiếng dài rồi từ từ đỗ trước mấy cái quán tranh còn mở cửa.

Dũng nhảy xuống xe, nói:

- Xin mời cụ và mời bà vào quán nghỉ, để cho nước vào xe.

Để mặc bà Huyện vào trong hàng, Loan trù trù đứng lại phía bên kia xe. Vừa lúc đó, Dũng đến gần khẽ nói:

- Xe không cần nước, nhưng vì tôi có việc vội lắm phải vào trong kia không thể đi được nữa.

Rồi chàng giơ tay chỉ về phía rừng lù mù đen.

Loan hỏi:

- Anh không về Việt Trì buộc thuốc?

Dũng lắc đầu:

- Nhờ có ô tô, đến đây kịp là may lắm rồi. Mong rằng lúc khác được gặp bà không vội vàng như...

Loan ngắt lời:

- Anh Dũng... anh định đi đâu bây giờ?

Dũng hơi lầy lăm lạ về câu hỏi có ý khấn khoản của Loan, chàng đứng lặng yên không trả lời. Loan ngượng ngịu nói một cách băng quơ:

- Dễ thường đã hai năm nay anh chưa về Hà Nội...

Dũng nói:

- Vâng, đã hai năm. Vừa rồi tôi biết tin cô mệt nặng, muốn về lắm, nhưng bận quá...

Loan vội cúi mặt xuống vì thấy Dũng tự nhiên nhìn nàng đắm đắm một cách khác thường. Nàng mê man như đang ở trong một giấc mơ. Thoáng một lúc, nàng có ý tưởng liều lĩnh bỏ cả gia đình, bỏ chồng con, bỏ cả xã hội nàng đang sống, bỏ hết, nhắm mắt theo Dũng liều thân sống với Dũng một cuộc đời rộn rã, rồi sau này muốn ra sao thì ra. Nhưng nghĩ vậy, rồi chính nàng lại sợ cái ý nghĩ của nàng. Nàng quay mặt đi nói to với bà Huyện:

- Thưa cô, ông Dũng ông ấy xin ở lại đây.

Dũng chạy lại gần quán nước nói mấy câu cảm ơn bà Huyện. Lúc đi qua chỗ Loan đứng để rẽ xuống con đường nhỏ, chàng dừng lại cúi chào Loan.

Loan thốt nhiên lùi lại sau, ngập ngừng sẽ nói:

- Thôi, anh đi...

Rồi nàng cất tiếng nói để bà Huyện nghe rõ:

- Hôm nào ông lên Hà Nội, mời ông lại chơi đằng nhà.

Dũng đã đi lẫn vào trong bóng tối đen mà Loan còn băng khuâng đứng lặng nhìn theo. Tiếng máy ô tô làm Loan giật mình, sực tỉnh. Nàng lên ô tô ngồi đợi bà Huyện trả xong tiền nước.

Từ đó cho đến khi xe về tới Hà Nội, nàng ngồi yên ở góc xe không động đây, không nói năng một lời khiến bà Huyện tưởng nàng ngủ.

Khi về tới nhà đã quá mười giờ đêm. Loan vào phòng đánh diêm châm đèn, rồi uể oải cởi áo treo lên mắc. Nàng mở màn thấy Thân hai tay để lên ngực đang ngủ say, hơi thở đều đều, nét mặt bình tĩnh.

Nghĩ đến con, Loan cầm đèn sang buồng bên cạnh: trong bức màn "tuyn" trắng, đứa bé hồng hào đang ngủ yên. Loan đứng lảng lạng bên giường nhìn con. Trước cảnh êm ái, dịu dàng ấy, hình ảnh Dũng buộc chiếc khăn trắng đi vào trong bóng tối đến một dải rừng lù mù đen lại hiện ra trong trí tưởng Loan một cách rõ rệt.

Nàng thờ dãi, bế con ôm ghì trong lòng, rồi thờ thần ngồi dựa lưng vào tường, mắt lơ dờ, mơ mộng và miệng sẽ hát ru.

Đoạn Tuyệt

Phần Thứ Hai

Chương 15

Loan lên xe điện để về ấp Thái Hà. Theo sau nàng một người thiếu phụ dắt đứa bé con lên xe ngồi đối diện với nàng. Loan đưa mắt ngắm nghía đứa bé kháu khỉnh, da dẻ hồng hào và trong trí nàng vụt vẽ ra cái cảnh đứa con gầy gò, xanh xao đang nằm trên giường bệnh.

Đã mười hôm nay, từ khi đưa đứa bé vào bệnh viện, nàng vẫn cố níu lấy cái hy vọng mong manh cứu được con nàng, nhưng vừa rồi, người ta đã tỏ cho nàng biết đứa bé chỉ còn đợi ngày, đợi giờ chết, sức người không tài nào chữa được nữa. Người ta lại còn ngỏ cho nàng hay rằng nếu nàng muốn cho con nàng chết ở nhà thì nên đưa nó về. Loan trả lời nhất định để đứa bé ở nhà thương cho đến khi tắt thở, vì nàng không muốn đem con nàng về để người ta làm tội nó lần nữa.

Nghĩ đến đây, Loan cau mày, vắn hai bàn tay lại với nhau, thốt ra một tiếng tức tối, khiến người thiếu phụ quay mặt lại nhìn, ngạc nhiên.

Loan nghĩ thầm:

- Con mình đã bị người ta giết, bây giờ về lại bị người ta bảo mình đem giết con!

Nàng chép miệng thầm nhủ:

- Thà mất đứa con còn hơn...

Loan nhớ lại hồi con mới ốm, bà Phán Lợi nghe thầy bói giao nó cho một thầy bùa ở gần cầu Giấy. Nàng không ngăn cản, vì nàng biết không có oai quyền gì ngăn cản nổi. Ngoan ngoãn cứ hai ngày một lần, Loan đi với mẹ chồng xuống thăm con. Sau thấy đứa bé một ngày một xanh xao. Loan sinh nghi, đi dò hỏi chị em mới biết phép chữa của bọn thầy bùa là cho uống tàn hương nước thải và có khi lại dùng roi dâu để đánh đuổi tà ma ám ảnh, nghĩa là đánh người ốm. Lần sau cùng xuống thăm con, thấy đứa bé nằm yếu lả, nàng mới tin lời bạn là đúng, vì nàng không bao giờ tưởng tượng có thể có cách chữa dã man như vậy. Đến lúc đem được đứa bé ra chữa thuốc tây thì đã chậm quá, chỉ còn đợi thần chết đến, đem đi. Không những thế mà thôi, bà mẹ chồng lại còn có cớ để cho chính nàng đã giết mất đứa cháu đích tôn, giết mất người nối dõi của cả một gia đình.

Khi về đến nhà, cố giữ vẻ mặt thản nhiên, vì nàng muốn giấu không cho ai biết bệnh trạng đứa bé. Nàng đi vội qua mặt bà Phán và ông Phán để về phòng, nhưng bà Phán gọi giật lại hỏi mai mữa:

- Thế nào mợ?

Loan đáp:

- Thừa mẹ không việc gì. Thầy thuốc bảo phải đợi hai, ba hôm nữa mới biết được.

- Biết gì cơ?

- Bẩm, biết bao lâu thì có thể... khỏi hẳn được.

Nhìn vào buồng thấy Thân đang đứng lên dây đồng hồ, Loan đi rẽ sang bếp. Gặp Tuất, con nuôi một bà mẹ đang tĩa đu đủ ở đầu hiên, Loan ngồi xuống tĩa giúp. Nàng nhận thấy Tuất độ này hay sang luôn, và mỗi lần trông thấy nàng lại có ý ngượng ngịu.

Bỗng có tiếng người om xòm ở nhà trên, rồi một lúc có tiếng bà Phán gọi:

- Mẹ cả!

Loan vội chạy lên. Chưa kịp bước vào, bà Phán đã hỏi:

- Thế nào, mẹ bảo vừa đi thăm con mẹ về có phải không?...

Loan đưa mắt nhìn mọi người và thấy cô Bích ngồi ở gần cửa sổ, nàng hỏi:

- Thừa mẹ vắng. Có việc gì cơ ạ?

- Việc gì, thế mẹ về mẹ bảo nó không việc gì?

Loan chưa kịp đáp, thì Bích đã nói:

- Tôi vừa đi thăm cháu về.

- Tôi cũng vừa ở trong ấy ra.

Bích nói:

- Thế mà chị dám nói với mẹ rằng cháu không việc gì.

Loan biết là em chồng sắp sinh sự, vội dịu lời đáp:

- Lúc tôi về thì nó tỉnh lắm, tôi tưởng...

Bích nói:

- Tôi, thì tôi cho là chỉ nội đêm nay, hay quá lắm thì sáng mai. Trông đứa bé xanh như tàu lá, hai con mắt đen quầng, lơ dờ... Khốn nạn, không biết người ta làm thế nào mà nó đến nỗi thế được.

Loan biết là Bích định đổ cả lỗi cho mình, Bích ray rứt nhắc lại:

- Không biết họ làm ăn ra sao?

Loan đáp:

- Người ta chữa chứ làm sao nữa.

Bà Phán nói:

- Người ta chữa! Chữa giết con người ta như thế à? chỉ vì tôi cứ nghe mẹ, tin ở mẹ hóa nên...

Ông Phán thương con dâu, vội nói đỡ:

- Chữa thuốc tây phải kiên tâm mới có công hiệu.

Bà Phán lườm chồng:

- Ông chỉ được cái nói ngang như cua. Kiên tâm... kiên tâm cho đến lúc chết không thở được nữa à?

Rồi bà quay lại hỏi Loan:

- Bây giờ mẹ nghĩ sao?

Loan đáp:

- Con chẳng nghĩ sao cả. Con nhất định chữa thuốc tây cho đến cùng.

Bà Phán nguýt Loan:

- À! Mợ nhất định...

Bỗng Bích giơ tay kéo vạt áo lau nước mắt. Loan nhìn kỹ thấy Bích khóc thật, hai má còn hai dòng nước mắt. Bích vừa mếu máo vừa nói:

- Thôi còn bàn bạc làm gì cho đau lòng... nó còn sống gì được mà mong.

Rồi Bích cúi đầu nức nở khóc. Loan lấy làm khó chịu vô cùng, nàng nghĩ thầm:

- Sao mà khéo mau nước mắt thế?

Loan biết rằng Bích khóc thương đứa bé thì ít mà khóc để rửa nàng thì nhiều. Nàng đau đớn tự hỏi sao người ta lại nỡ nhẫn tâm dùng hết cách để giày vò nàng, không biết nghĩ đến nỗi đau khổ của người mẹ có đứa con sắp chết. Nàng nhìn Bích căm hờn, và càng thấy Bích khóc to, càng thấy rõ sự giả dối của Bích.

Bích nói:

- Tôi biết trước mà.

Loan đã thấy mặt nóng bừng. Nàng không thể nhịn được nữa, bảo Bích:

- Cô biết trước gì cơ? Xin cô để tôi yên thân lo việc của tôi.

Bích ngừng mặt nhìn mẹ. Bà phán Lợi nói:

- Mợ liệu vừa vừa chứ. Việc của mợ?

- Thừa mẹ, đứa con của con nó ốm, bổn phận con, con phải lo.

Nói xong, Loan mới biết là mình lỡ lời, bà Phán quát mắt:

- Mợ phải biết, con mợ nhưng nó là cháu tôi. Mợ muốn giết nó thì giết hay sao? Mợ không có quyền.

Loan vội nói chữa:

- Thừa mẹ con không định nói thế.

Nhưng bà Phán không nghe, quay lại phía sau gọi:

- Anh cả đâu?

Thấy Thân đứng ngay đó, bà tiếp luôn:

- Anh muốn để vợ anh lộng quyền, có phải không? Làm thân con trai như anh mà không biết tự xử. Con anh nó ốm sắp chết mà anh cứ để mặc vợ anh muốn làm gì thì làm hay sao? Anh muốn tốt thì anh em con anh về đây, về đây ngay cho tôi.

Thân nhìn Loan nói:

- Thừa mẹ, để đến mai chứ bây giờ...

Bà Phán ngắt lời:

- Tôi muốn em con anh về ngày hôm nay. Tôi muốn thế...

Loan nhìn chồng thông thả nói:

- Đem nó về làm gì. Tôi xin nói thật: Thầy thuốc bảo không tài nào cứu sống

được nữa, còn chữa chạy gì mà bảo đem nó về. Tôi xin cậu để nó chết ở đây cho yên thân nó.

Bích đứng phất dậy:

- Chị đừng giở giọng tai ngược vu oan giá họa cho người ta. Chị thử hỏi xem ở nhà này ai hành hạ nó mà chị dám nói thế? Chị muốn đổ lỗi cho ai vậy?

Bà Phán chỉ vào mặt Loan xia xói:

- Ai hành hạ nó, ai giết nó, hờ con kia?

Loan đứng dựa vào án thư hai tay nắm chặt lấy rìa bàn. Trong lúc mẹ chồng và em chồng nói nhao nhao lên một lúc, Loan thấy mặt mày tối tăm, rồi không nghĩ ngợi, nàng nói:

- Cô Bích! Cô phải biết vì sao nó chết? Chính cái thầy búa ấy nó đã đánh chết con tôi, cô đã rõ chưa? Xin cô đừng đổ cho tôi cái tội giết con mà tội nghiệp. Cô thử nghĩ xem, ai giết con tôi? Ai giết?

Trong lúc tức tối, Loan quên cả dè dặt lời nói. Bà Phán vừa khóc, vừa đứng dậy chỉ vào mặt Loan, the the:

- Ra mợ lại đổ cho tôi giết nó. Con mợ nhưng nó là cháu tôi, mợ có giỏi, mợ cứ đi kiện. À, ra bà Hai dạy con gái như thế, dạy con ăn nói hỗn xược với mẹ chồng. Mẹ nào con nấy...

Loan giận quá, hai tay run lẩy bẩy:

- Xin ai đừng nói động đến mẹ tôi.

Bà Phán nói:

- Tôi bảo cái con mẹ ấy không biết dạy con. Đứa nào làm gì tôi thì làm đi, tôi xem nào.

Loan vừa há miệng toan cãi, thì Thân hằm hằm chạy lại nắm chặt lấy tay nàng mắng:

- Câm, mợ câm ngay.

Bà Phán nói:

- Nó nói hỗn với mẹ anh mà anh không tát cho nó được một cái hay sao?

Anh tát cho nó cho tôi một cái xem nó còn nỏ mồm nữa hay không?

Loan vùng vằng toan giật tay ra, thì đã bị cái tát của Thân làm cho nàng tối tăm mặt mày. Nàng toan mắng cho Thân mấy câu, nhưng cố nén giữ ngay được. Nàng biết là vô ích, chưa phải lúc, và hối hận rằng đã trót cãi lại mẹ chồng, tuy nàng chưa hề nói một câu nào vô lễ.

Nàng ngẩng đầu lên nhìn khắp mọi người một lượt, rồi sửa lại mái tóc, thản nhiên bước ra.

Thấy bà phán Lợi đưa tay áo lên gạt nước mắt, và khóc sục sịt, Bích lại gần nói với mẹ:

- Thôi xin mẹ đừng nghĩ nữa làm gì cho đau lòng. Chị ấy đã coi đứa bé như là của riêng nhà chị ấy, không muốn ai động chạm đến, thì mẹ còn hơi đâu mà khóc mà thương, thêm mệt vào thân.

Đoạn Tuyệt

Phần Thứ Hai

Chương 16

Loan cúi xuống, đặt trên mộ một gói bánh bích quy và một bó hoa con, trong lúc Thảo ngồi lúi húi đánh diêm đốt hương. Nhìn mấy chiếc bánh mà trước kia con nàng thích ăn, nhìn làn khói lam gió xuân đưa là là trên cỏ, rồi tan dần vào quãng không. Loan thấy trong dạ bùi ngùi, thổn thức.

Loan ngẩng lên và muốn xua đuổi những cảm tưởng sầu thảm vẩn vương qua tâm trí, nàng đưa mắt nhìn ra cánh đồng ruộng, phồng ngực hít mạnh gió xa thổi lại.

Thảo nói:

- Chónh thật, mới ba tháng trời mà cỏ đã mọc xanh um như một cái mộ cũ.

Loan thần thờ nói:

- Từ độ nó chết đến giờ, em coi như là đã lâu lắm. Bây giờ em mới đến thăm mộ là lần đầu đây, chị ạ, vì em bận luôn.

Thảo nói:

- Hai tháng trời tôi không thấy chị đến chơi, tôi đã mừng rằng chị được yên thân, vì tôi nghiệm ra rằng cứ mỗi lần chị đến là một lần chị cho nghe một câu chuyện rắc rối và buồn cho chị.

Loan cười rồi bảo bạn lại ngồi trên một bức tường hoa thấp gần đó, nói:

- Em tưởng không có con nữa thì đời em sẽ đổi khác, nhưng bây giờ em mới biết dẫu không có con cũng khó lòng thoát ra khỏi cái cảnh đời em đương sống. Khó lòng lắm. Bây giờ em mới hiểu cô Minh Nguyệt và không trách cô ta như trước nữa.

Thảo thấy đôi mắt Loan sáng quắc có vẻ dữ tợn khác thường. Hai người cùng yên lặng chỉ còn nghe thấy tiếng dế kêu ở đằng xa theo gió đưa lại.

Thảo tình cờ chạm tay vào tay Loan và thấy Loan nóng bừng, tuy gió ở ngoài đồng thổi lạnh. Bỗng Thảo thấy bạn cất tiếng cười, tiếng cười nghe ghê sợ rùng mình. Thảo vội nói:

- Chị làm sao vậy?

Loan vẫn dăm dăm nhìn thẳng trước mặt rồi như nói một mình:

- Có gặp những bước chán nản đến không thiết gì sống nữa mới hiểu được. Không thiết gì sống thì còn nghĩ làm gì đến cách thoát thân.

Rồi Loan quay lại nhìn bạn:

- Em xin lỗi chị. Rủ chị đi chơi lại làm chị phiền lòng... Em sợ lắm... chị ạ, em chắc chị không ngờ rằng khi đi với chị ra đây, em đã có cái ý tưởng đại đột muốn bắt chước cô Minh Nguyệt.

Loan lắc đầu:

- Bây giờ thì may đã qua rồi... Nhưng em vẫn còn sợ lắm. Ước gì em được ở gần chị luôn để em tránh được những lúc chán nản như thế này.

Thảo nói:

- Chị phải năng đi chơi mới được.

- Nhưng em có thì giờ rồi đâu mà đi chơi.

- Một phần nữa chỉ tại chị cứ hay nghĩ quanh, nghĩ quẩn. Chị phải quả quyết bỏ mặc cả những chuyện đó đi.

- Em vẫn biết. Em vẫn muốn mình chỉ biết sống đời mình, còn thì mặc cả, nhưng nào người ta có để em yên thân. Bây giờ chỉ có một cách bỏ chồng. Hôm qua em vừa nói chuyện ấy với mẹ xong.

Thảo đưa mắt ngạc nhiên hỏi:

- Thế cụ bảo làm sao?

- Chắc em không nói chị cũng đoán ra. Mẹ em không đời nào hiểu được cái khổ, nhất là cái khổ về tinh thần của em. Mẹ em không thể tưởng tượng được em có thể bỏ chồng được. Nếu em bỏ chồng thì lại làm mẹ đau lòng hơn là trước kia em không nghe lời mẹ em. Em đã biết thế nên chỉ nói qua loa để dò ý kiến mẹ em thôi. Em viện lẽ cần phải về nhà để giúp đỡ, chứ không đả động đến cái khổ của em ở nhà chồng, mà xưa nay em vẫn cố giữ kín. Không những thế, đối với pháp luật em cũng không sao bằng chối bỏ chồng em được. Bao nhiêu thứ nó trói buộc em lại với cái đời này không thể ruồng rẫy một cách dễ dàng như trước kia em tưởng.

Loan nói tiếp giọng chua chát:

- Tình cảnh em bây giờ lại giống hệt như tình cảnh em khi mới lấy chồng, chỉ khác một nỗi là trước kia em còn hy vọng tìm được sự yên vui trong gia đình nhà chồng, cho dầu là một gia đình cũ, mà bây giờ thật là tuyệt vọng, tuyệt vọng hẳn.

Thấy mình đã nói nhiều và thấy Thảo từ nãy cứ ngồi yên có dáng nghĩ ngợi, Loan quay lại nói với bạn như để phân trần:

- Em chỉ còn có cách ấy mà thôi. Đời em đành coi như là một đời bỏ đi... từ nay, em chỉ còn nhẫn nại, yên lặng sống mãi với sự đau khổ cho đến trọn đời.

Rồi Loan thở dài, nghĩ đến chẳng bao lâu nữa, ngày tháng trôi mau sẽ em lại cho nàng cái tuổi già với tấm lòng thờ ơ, nguội lạnh để kết liễu một cuộc đời cần cỗi, âm thầm, không từng có chút ánh sáng của một ngày vui tươi chiếu rọi.

Đoạn Tuyệt

Phần Thứ Hai

Chương 17

Hai chị em thông thả đi bộ từ nghĩa trang Quảng Thiện về ấp Thái Hà. Đến tận cổng nhà Loan, Thảo mới từ biệt bạn, quay ra để lên xe điện về Hà Nội. Loan tuy mệt, nhưng thấy trong lòng nhẹ nhõm. Nàng nghĩ thầm:

- Sao chồng mình đối với mình ít ra lại không là một người bạn như Thảo và Lâm cho đời mình đỡ khổ đôi chút. Thân chắc cũng yêu mình, nhưng yêu ấy... chỉ là một cái yêu theo lối riêng... Một cái yêu đàn độn.

Loan vòng ra phía sau để về buồng. Khi qua cửa sổ đầu trái, nàng bước rón rén đi thật khẽ, vì thấy có tiếng bà Phán ở trong đưa ra. Bỗng nàng đứng dừng lại, vì nàng vừa nghe rõ bà Phán nói:

- Tôi cho anh lấy nó làm nàng hầu.

Loan đứng núp sau một cây chanh, nín thở lắng tai nghe. Đột có tiếng Thân nói rất khẽ:

- Con chỉ sợ nhà con nó không bằng lòng.

Bà Phán cao giọng:

- Tôi cho phép anh lấy. Quyền đâu ở vợ anh mà anh sợ. Vả lại anh vừa bảo vợ ấy không sinh đẻ gì được nữa. Nếu việc này không xảy ra thì tôi cũng phải nghĩ đến việc lấy vợ bé cho anh kia mà. Thế nó có thai độ mấy tháng rồi?

- Thừa mẹ, độ bốn, năm tháng nay.

- Sao anh không bảo cho tôi biết trước?

Yên lặng một lúc rồi có tiếng Thân:

- Để hôm nào con nói chuyện với nhà con.

- Anh không cần nói. Để tôi bảo vợ ấy. Việc đó không khó. Việc khó là không biết bà Lục có bằng lòng không? Vả lại con nuôi thì con nuôi, chứ ở ngoài thế nào họ cũng dị nghị.

Loan nói thầm trong miệng:

- Con Tuất.

Bấy giờ Loan mới hiểu vì có gì Tuất hay sang chơi, Loan thấy Loan như người có tính tò mò, vừa có cái thú được nghe một câu chuyện kín, chứ không hề mảy may sừng sốt hay đau đớn vì cái tin đó. Nàng nhận rằng sở dĩ có chuyện này là vì nàng không sinh đẻ nữa, mà Thân thì không bao giờ chịu suốt đời không có con, còn bà Phán sở dĩ bằng lòng ngay chỉ vì Tuất nay mai sẽ cho bà một đứa cháu, biết đâu không là cháu trai - để nối dõi - Còn nàng thì là một người vô dụng và nên biết thân phận như thế.

Loan đi quay trở lại để vào cửa trước, và khi bước lên hiên, nàng cố ý nện

mạnh gót giày cho trong nhà nghe thấy. Nàng đứng ở phòng khách một lúc rồi mới bước sang buồng phía trái là chỗ bà Phán với Thân đương bàn định. Khác hẳn mọi lần, bà Phán không mĩa mai hỏi nàng đi đâu về. Loan thấy Thân ngượng ngịu đứng dậy đi lảng ra ngoài. Bà Phán ngọt ngào bảo Loan:

- Mợ ngồi đây tôi nói câu chuyện.

Tuy đã biết trước là chuyện gì, Loan cũng ngồi giả vờ lắng tai chú ý. Bà Phán nói:

- Cậu ấy đi lại với con Tuất, nay con Tuất đã có mang, vậy mợ nghĩ sao về việc ấy.

Không đợi Loan trả lời, bà Phán nói tiếp:

- Tôi thì tôi cho con nào cũng là con. Cậu ấy đã trót lỡ mà bỏ nó thì tội nghiệp, nên tôi định cưới nó về cho cậu ấy. Nếu mợ còn sinh đẻ mà cậu ấy đã mang như thế thì cũng đáng trách; mà biết điều chắc cũng không kiếm chuyện khó khăn. Sự đã qua rồi, nghĩ không còn cách nào khác để thu xếp cho ổn cả.

Bà Phán nói đến đây ngừng lại, đợi Loan trả lời, Loan cúi mặt lẳng lẳng một lúc, rồi đáp:

- Thừa mẹ, việc đó tùy mẹ cả.

Là vì nàng biết rằng bà Phán hỏi ý kiến để lấy lệ, chứ thật ra không kể nàng vào đâu. Nàng không có một quyền nhỏ mọn nào về việc lấy vợ lẽ cho chồng. Nàng không ngăn cản nổi, mà nàng cũng không thiết, không cần ngăn cản làm gì.

Đoạn Tuyệt

Phần Thứ Hai

Chương 18

Loan cúi mặt không dám nhìn cái cảnh Tuất cúi rạp trên chiếu lễ tổ tiên và lễ ông Phán, bà Phán; vì cảnh đó làm Loan nhớ đến mấy năm trước hồi nàng mới bước chân về nhà chồng. Nàng thấy nàng hồi đó cũng như Tuất bây giờ; địa vị nàng với Tuất tuy có khác, nhưng cũng là những người bị người ta mua về hi hục lạy người ta để nhận làm cái máy để, làm con sen hầu hạ không công. Trước khi Loan được người ta cưới về làm vợ một cách chính thức, những lễ nghi đó không có vẻ giả dối bằng bây giờ khi người ta đem nó ra che đậy và hơn nữa để công nhận một sự hoang dâm.

Bỗng có tiếng bà Phán nói:

- Mợ cả đâu? Mợ ngồi lên cho chị ấy làm lễ.

Loan đưa mắt nhìn mọi người không hiểu. Nàng ngạc nhiên tự hỏi:

- Tuất lạy mình? Tuất lạy Thân?

Bây giờ Tuất đã tiến đến trước mặt nàng, cúi nhìn xuống đất hai má ửng đỏ, có vẻ tủi thân xấu hổ nhưng rất ngoan ngoãn hình như chỉ đợi nàng truyền cho một câu là sụp xuống lạy như lạy một ông thần tác phúc tác họa. Nàng nghĩ thầm:

- Hai người cùng chung một phận như nhau còn lạy nhau làm gì cho thêm tủi nhục.

Trong lúc luống cuống, nàng vô tình đưa mắt nhìn Đức, Đức cũng đang đăm đăm nhìn nàng. Loan và Đức cùng nhận ra rằng trong bọn hai chục người đứng đó chỉ có Loan và Đức là hiểu nhau. Thân thì ngồi yên ở ghế, vẻ mặt trịnh trọng như sắp sửa vào dự một cuộc lễ trang nghiêm.

Loan giơ tay ra hiệu từ chối vừa nói:

- Thôi thế là đủ, tôi không dám nhận đâu.

Bỗng có tiếng bà Đạo:

- Thế không được! Cô cứ ngồi lên cho chị ấy lễ. Cô không muốn, cái đó tùy cô, nhưng lễ nghi thì phải cho ra lễ nghi, phải trên ra trên, dưới ra dưới.

Người ta còn ăn ở với mình lâu dài, không nhận để cho người ta người ta nghĩ ngợi, thêm phiền ra.

Bây giờ Loan mới hiểu vì có gì bà Đạo đến. Bà là người thay mặt họ nhà vợ cả và công việc của bà đến đây là chỉ để hạch sách thôi. Loan toan đứng dậy đi ra chỗ khác thì Tuất đã ngồi bệt xuống chiếu cúi đầu lễ. Loan đành ngồi lại vì sự đã như thế rồi, nàng không muốn tỏ ý bất bình, sợ người khác lại nghi cho nàng không bằng lòng về việc lấy vợ lễ cho chồng. Loan thấy nóng bừng cả mặt và ngượng thay cho Tuất. Nàng nhúu đôi lông mày nhìn Tuất

cúi rạp dưới chân nghĩ thầm:

- Người hay vật?

Rồi nàng quay lại nhìn Thân tự hỏi không biết trong óc Thân, lúc đó có những cảm tưởng ra sao? Nàng tự hỏi không biết ái tình của Thân đối với một người lạ mình nó sẽ là thứ ái tình gì?

Có một điều chắc chắn là lúc đó Loan không thấy mấy may ghen tuông, vì nàng ghen làm gì một người hầu như không có cái phẩm giá của con người. Nhưng đến chiều, Loan thấy trong lòng khó chịu. Nàng lánh mặt Thân, vì nàng nhìn thấy mặt, nàng lại tưởng đến Tuất và lẩn thẩn nghĩ rằng nàng và Tuất tuy khác nhau về trí thức, nhưng về đường tình ái thì chỉ là hai người xếp ngang hàng, hai người cùng thuộc quyền sở hữu của một người chồng chung.

Ăn cơm chiều xong, Loan lẳng lặng không nói cho ai nghe, thuê xe lên phố Mới và định tâm ở đó một vài ngày.

Bà Hai thấy nàng về, nói một cách rất tự nhiên:

- Con không nên đi, vì người ta sẽ cho là không được quân tử. Vả lại mình là bậc trên, làm như thế, vợ lẽ tưởng lầm rằng mình sợ nó, rồi quen dần đi, nó lấn quyền, sau có uốn nắn lại cũng không kịp nữa.

Loan đáp:

- Con thì có quyền gì mà sợ người ta cướp nữa. Vả lại quyền hành mà làm gì?

Rồi Loan hỏi sang chuyện khác, vì nàng biết rằng bà Hai không thể nào hiểu nàng được. Nàng buồn rầu nhớ lại hôm hỏi ý kiến mẹ về việc chồng lấy vợ bé. Bà Hai không những không có lời an ủi nàng, lại còn cho việc làm của Thân là đúng lý. Bà khuyên Loan không nên ngăn cản, vì nàng đã không sinh đẻ được nữa, thì nên để chồng lấy vợ lẽ kiếm đứa con nối dõi. Nghĩa là mẹ nàng cũng cho rằng nàng không đẻ nữa thì cái chức làm vợ không có nữa, nàng là người vô dụng rồi.

Sáng hôm sau, bà Hai vừa giục nàng về xong thì có người nhà ở dưới ấp lên mời nàng về ngay. Loan lẩm bẩm:

- Mẹ đẻ đau về, mẹ chồng cũng bắt về, muốn thoát thân một lúc không xong.

Loan vừa ra cửa thì gặp ngay Thảo đến. Thảo chào bà Hai rồi bảo Loan:

- Chị đi với tôi vào nhà thương. Chị cả Đạm ốm sắp chết muốn gặp chị.

Loan sững sốt hỏi:

- Chị ấy ốm từ bao giờ thế?

- Đã mấy tháng nay rồi. Chị đi ngay thôi.

Loan nhìn bác người nhà nói:

- Rầy rà quá. Em lại phải về gấp ngay giờ. Mẹ em cho gọi về.

Thảo hỏi:

- Có việc gì cần không?

Loan đáp lại rất khẽ cho bác người nhà không nghe rõ:

- Chắc là không... Nhưng về thì em cần phải về.

Ngẫm nghĩ một lát, rồi Loan gọi bác người nhà lại bảo:

- Anh về nói với bà rằng đến trưa tôi mới về được. Sáng hôm nay tôi phải đi thăm một người chị em đang hấp hối.

Lúc bác người nhà đi rồi, Loan bảo bạn:

- Mẹ chồng cho gọi mà không về ngay thì thế nào cũng bị mắng. Ấy thế, người ta tưởng người ta có quyền sai khiến từ cái đi cái đứng của mình.

Lúc lên xe, Thảo nói với Loan:

- Trước tôi cũng tưởng chị Đạm ốm qua loa, vả lại thấy chị bận việc nhà luôn, nên tôi không nói chuyện.

- Thế chị ấy ốm về bệnh gì?

- Ốm ho lao. Bà Chánh ho phải lên Hà Nội chữa thuốc, chị Đạm phải lên theo trông nom, hầu hạ rồi không biết giữ mình, nên mắc lây. Bà Chánh vừa mới chết được vài tháng nay. Chị ấy thì cũng chỉ nay mai...

Loan hỏi:

- Chị ấy đã đi học mà không biết giữ vệ sinh.

- Ấy ngay khi lên đây, tôi đã bảo cẩn thận. Nhưng chị ấy đã đổi khác trước. Chị ấy rụt rè không dám cẩn thận, sợ người nhà cho là vẽ vờ, không hết lòng, mất cả tiếng dâu thảo bấy nay.

Loan thở dài:

- Thế chồng làm gì?

- Chồng ở Hà Nội mở một hiệu cho thuê xe đạp đã hơn năm nay. Chị ấy xin phép mãi mà bà Chánh không bằng lòng cho theo chồng lên.

- Phải, ai người ta thả lỏng cho. Còn phải ở nhà hầu hạ chứ.

- Nhưng đến khi bà mẹ chồng mắc bệnh lên đây thì tự nhiên người ta nghĩ đến chị ấy và bắt chị ấy lên để trông nom thuốc thang, cơm nước, vì tính bà Chánh rất kiệt, không muốn nuôi đầy tớ.

Loan nói:

- Phải, đầy tớ thì bao giờ bằng được nàng dâu.

Ngừng một lát rồi Loan mỉm cười chua chát tiếp theo:

- Em cũng sợ có ngày thành như chị Đạm. Bây giờ em đã thấy em đổi tính khác nhiều. Mỗi tuổi một già lại thêm nhiều mối lo buồn, hết cả nghị lực để chống cự lại, rồi sống uể uải sống oải thế nào xong thôi. Tiến chẳng mấy tiến, chỉ thấy lùi, lùi dần. Chị có nhận thấy bây giờ em khác trước nhiều không?

Không thấy bạn trả lời, Loan lại nói:

- Ấy thế mà trừ chị ra, ai cũng tưởng em gặp được cảnh yên vui trong gia đình. Không những thế, có người lại cho em là dâu thảo nữa ấy. Thảo vì mẹ chồng bảo gì, em cũng nghe theo ngay, em lại còn là người vợ tốt, vì người

ta thấy em mới cưới vợ bé cho chồng, hân hoan lắm.

Thấy hai thiếu nữ suýt bị xe cán phải, quay lại nhìn, rồi vô cớ cất tiếng cười khúc khích với nhau, Loan buồn rầu nói với Thảo:

- Em bây giờ đã già rồi, mất hẳn cái vui tươi hồi trước.

Lúc xe đi qua phố hàng Ngang, Loan cố ý nhìn vào mấy cái gương ở cửa hiệu Khách để xem vẻ mặt mình lúc đó. Nàng rất vui lòng khi thấy mấy chàng tuổi trẻ đăm đăm nhìn nàng; lúc xe đi qua, họ còn quay cổ trông theo. Vô tình, Loan giờ tay sửa lại mái tóc, nhưng nàng lại chép miệng tự hỏi:

- Để làm gì nữa?

Khi tới nhà thương thì vừa đúng giờ mở cửa. Cô cả Đạm thấy Loan và Thảo vào, gương mặt dậy mím cười, muốn nói nhưng nói không ra tiếng. Nàng ôm lấy ngực rồi lại ngả lưng xuống, dương mắt nhìn hai bạn, lắc đầu.

Thấy con ở bước vào phòng, Thảo hỏi:

- Ông Cả đi đâu vắng?

- Bẩm, cậu con về nhà quê.

Loan, Thảo đưa mắt nhìn nhau, tỏ ý ngạc nhiên. Con sen nói tiếp:

- Hôm nay trăm ngày bà cụ Chánh con.

Loan gật đầu thốt ra một tiếng:

- À!

Đạm lấy tay ra hiệu bảo bạn ghé lại gần, rồi cố nói, giọng thều thào:

- Chị Thảo đến thăm em luôn nhé!

Rồi Đạm đăm đăm nhìn Loan như muốn hỏi Loan về việc gia đình, song sợ nói không ra tiếng. Loan đoán rằng bạn muốn hỏi:

- Chị Loan, chị thì chắc được sung sướng.

Nửa giờ sau, Loan và Thảo từ biệt ra về. Đạm đưa mắt nhìn theo một cách đáng thương. Hai con mắt Đạm đen nhánh trước kia, giờ đã mờ và sắp gần ngày nhắm hẳn, lộ ra một vẻ nẫu nùng như trách móc, oán hờn ai.

Lúc qua sân, Loan thấy tâm hồn lạnh lẽo, đi sát vào người Thảo. Một chiếc lá vàng thong thả là là rơi qua mặt hai người. Loan nói:

- Gió hôm nay lạnh chị nhỉ?

Qua hàng rào sắt, thấp thoáng bóng mấy cô nữ học sinh tươi cười, vui vẻ.

Loan nhớ lại cả một quãng đời thơ ấu mới ngày nào khi nàng với Đạm còn là hai cô học trò cấp sách đi học, thơ ngây mong ước một cuộc đời tốt đẹp.

Loan buồn rầu ngẫm nghĩ:

- Cái học kia chỉ làm cho mình biết và cảm thấy rõ những nỗi khổ phải gặp trên đường đời.

Đoạn Tuyệt

Phần Thứ Hai

Chương 19

Dưới ánh đèn lò mờ Loan đương ngồi cặm cùi thái mực. Lúc bấy giờ vào quãng một giờ đêm. Mai là ngày giỗ to nhất trong năm. Loan là con dâu trưởng, hôm đó phải cặm đáng mọi công việc, tuy nàng vẫn nghĩ rằng nếu có quyền thì nàng sẽ bỏ hết cả cỗ bàn. Nghĩ vậy nhưng bây giờ nàng hãy biết phải nai lưng ra làm cho trọn công việc một cô nàng dâu đã.

Quay lại, thấy con sen đương ngồi vừa thái su hào, vừa ngủ gật, Loan hỏi:

- Bình, từ tối đến giờ, mày đã ngủ chưa?

- Thưa cô, chưa, bà con dặn phải xong chỗ này mới được đi ngủ.

Loan nhìn rõ rau nói:

- Còn chừng kia mà mày vừa ngủ vừa thái thì đời nào xong. Để tao làm hộ.

Cho mày đi ngủ kéo mệt.

Khi con sen đi ra rồi, Loan lấy su hào ngồi cặm cùi thái. Bốn bề yên lặng, Loan thở dài, ôn lại trong trí những việc mới xảy ra trong vòng mấy tháng, trong khi tay nàng nhấc dao lên, ấn dao xuống như cái máy, Loan không biết trong mấy tháng nay có phải nàng đã sống thật hay là liên miên ở trong một giấc mộng dài. Nàng thấy ngày nào cũng giống ngày nào, nối tiếp nhau một cách nặng nề buồn tẻ. Nếu đời nàng cứ như thế mà kéo mãi thì có lẽ nàng đến hóa điên mất. Những nỗi đau khổ nàng phải chịu, những người chung sống với nàng, bấy lâu đã làm cho nàng hầu thành ra một người khác, tính nết cay chua và tâm hồn cần cỗi.

Chính Loan cũng lấy làm lo sợ về sự thay đổi đó. Như hồi mới cưới Tuất về, mỗi lần Tuất bị bà Phán mắng - có khi bị đánh nữa - thì Loan tự nhiên thấy sung sướng trong lòng. Nghĩ lại, Loan tự mắng mình là khốn nạn, vì Loan thấy Loan cũng như những người kia lấy cái khổ của người khác làm cái sướng của mình, không biết tìm cách che chở cho một người hèn yếu. Hay đâu cái lòng thương người đó làm cho nàng đã khổ lại khổ thêm. Tuất mới đầu còn cảm động về tấm lòng tử tế của Loan, nhưng dần dần làm sự tử tế với sự hiền lành, tìm cách lấn vợ cả, và được thể mẹ chồng cũng ghét Loan nên về bè với mẹ chồng. Đến khi đẻ được đứa con trai, thì Tuất nghiêm nhiên là người có công với gia đình nhà chồng; bà Phán Lợi cũng bắt đầu bênh vực Tuất ra mặt, nhất là khi Tuất có việc lòi thối với Loan.

Loan còn nhớ rõ ràng vẻ mặt kiêu hãnh của Tuất, mấy hôm vì có việc bất bình, bà Phán nhắc đến chuyện nàng không biết đường dạy vợ lẽ. Tuất lúc ấy đương bế con, vênh mặt ngược mắt nhìn trần nhà, rồi lên giọng theo thọt, nói:

- Ở nhà này chỉ có mẹ tôi dạy tôi... chồng tôi dạy được tôi!

Bà Phán và Thân ngồi im như cho lời Tuất nói là phải. Loan toan mắng lại, nhưng cổ nuốt giận và tự nhủ:

- Chấp làm gì một đứa vô giáo dục, không hiểu được lời mình nói. Thân phận đã tủi nhục như thế mà không biết, lại còn hợm mình làm cao.

Loan ngừng tay cắt, ngẫm nghĩ:

- Phiền nhất là mình cứ mãi mãi sống với những người vô học đó để họ quấy rầy mình.

Loan không bao giờ yêu Thân, ở với Thân không mong gì sinh con đẻ cái, nhưng bây giờ cũng như trước kia, nàng cũng là một vật sở hữu của Thân. Từ ngày có Tuất, nàng thấy Thân hững hờ với nàng... chỉ trừ ra độ Tuất có chữa sắp ở cũ thì nàng mới thấy Thân nhớ đến nàng là vợ mình, một người vợ tuy không yêu nhưng vì thói quen phải cần đến.

Loan cau mày, thương cho thân nàng, cái tuổi xanh của nàng đã phải phí đi để hiến cho một người không yêu nàng và không đáng có quyền được yêu nàng. Nghĩ đến đây, Loan cầm đầu chăm chú đưa dao cắt thật mau, rồi muốn cho khỏi nghĩ ngợi, nàng vừa cắt vừa lầm bầm nói một mình:

- Miếng su hào này chưa được vuông vắn... Ừ mà phải cắt mỏng ít nữa. Cắt nốt chỗ su hào này phải tĩa cho hết bát củ cải kia...

Loan đã bắt đầu thấy mỏi lưng. Nàng ngồi dựa vào tường cho đỡ mệt và thấy thiu thiu buồn ngủ. Ngọn đèn gần hết dầu mờ mờ dần... chuông đồng hồ nhà trên thông thả gõ năm tiếng.

Tiếng bà Phán quát tháo bên tai làm Loan sức thức dậy. Con sen lúc đó đương đứng nép vào góc bếp, trên má còn in lằn mấy ngón tay. Loan vội nói:

- Thừa mẹ, con cho nó đi ngủ ấy ạ. Con thấy nó vừa thái vừa ngủ gật.

Bà Phán quay lại:

- Ngủ gật thì đập vào xác nó ấy.

- Thừa mẹ, con thái hộ nó, vì từ tối nó chưa được ngủ.

Bà Phán gắt:

- Tôi nói câu gì mợ cũng cãi lại xa xả... thế này làm sao đủ dùng cho người ta nấu nướng... Mợ lại bắt tôi phải hầu nó à...? Ừ, phải rồi, đã có gái già này! Bích đi theo sau bà Phán, đưa mắt nhìn mấy rổ rau còn cắt dở, nói:

- Biết thế này thì mình cố thức cho xong. Cứ chắc ở nó... chẳng được tích sự gì, lỡ cả việc.

Bà Phán hỏi:

- Chị hai đã dậy chưa?

- Thừa mẹ chưa. Đêm qua, cháu nó quấy nên cô ấy phải thức.

- Thôi được, để nó ngủ.

Loan nghĩ bụng:

- Đứa bé quấy mà cả đêm không thấy tiếng khóc. Phải để cho cô hai nghỉ. để cô hai tốt sữa, nuôi cậu quý tử.

Dần dần, mọi người trong họ xuống đông đủ và bắt đầu làm việc.

Loan ngồi riêng ra một nơi cúi đầu yên lặng, không dự vào câu chuyện của các chị em họ. Nàng biết trước rằng hễ có dịp gặp nhau là họ nói cạnh nói khoe nhau, và đem những chuyện tư, chuyện riêng nói cho hả dạ. Ngoài những chuyện ấy ra, họ cũng không biết chuyện gì, cũng như sống ở trên đời, ngoài những cỗ bàn bếp núc, họ cũng không còn công việc khác nữa. Loan tính ra trong một họ Thân mỗi năm gần ba mươi cái giỗ. Một đời chỉ sống để lo công việc kỵ giỗ cũng là một đời đầy đủ, bận rộn lắm rồi.

- Gớm, chị trưởng hôm nay sao mà nghiêm trang thế?

Loan phải vội ngừng lên mỉm cười vì nàng biết là họ bắt đầu muốn sinh sự. Một cô nữa vừa cười vừa nói tiếp:

- Nghiêm trang không đúng. Phải nói là khinh khỉnh. Người ta là nữ văn sĩ kia mà, ai thèm nói chuyện với bọn quê mùa như các chị.

Bỗng có tiếng trẻ khóc ở nhà trên, bà Phán bảo Loạn:

- Mợ trông hộ con hai nôi hải sâm để nó lên cho con bú.

Ngồi được một lúc thấy trong nôi thiếu nước, Loan cầm bát ra bể để lấy nước mưa.

Ngoài vườn trời nắng rực rỡ, một cơn gió thổi mạnh làm rung rinh những bông hoa cải màu vàng tươi. Vài con bướm trắng bị gió thổi bay tóa ra trên luống cải, rồi chập chờn lượn quanh chỗ Loan đứng. Trên trời xanh trong vắt từng đám mây trắng bay thật nhanh như rú rê nhau đi tìm những quãng không rộng rãi hơn.

Loan nghiêng mình toan múc nước bỗng ngừng lại, dăm dăm nhìn xuống đáy bể. Cũng như nước mưa in bóng những đám mây trắng bay qua, làn nước thu của đôi mắt Loan lúc đó long lanh thoáng in hình ảnh một giấc mộng xa xăm. Nhìn bóng mây, Loan thờ thẩn nhìn đến Dũng, bây giờ không biết trôi dạt tận nơi nào. Bấy lâu mê mải với cuộc đời phiêu lưu, không biết có khi nào chàng dừng chân tưởng nhớ tới người bạn gái xưa lần quất trong nơi tù hãm, và năm tháng vẫn mòn mỏi trông chàng; tuy biết rằng không còn ngày tụ họp nữa.

Loan thở dài, lầm bầm:

- Thế mà thâm thoát đã bốn năm rồi!

Lúc trở vào bếp thấy mọi người nhìn ra mà mình thì rom rớm nước mắt, Loan cười gượng:

- Gớm, vào đây khói cay cả mắt.

Nghĩ đến nôi hải sâm, Loan giật mình nói:

- Thôi chết tôi rồi!

Bà Phán đến mở vung coi, rồi kêu:

- Khê mẹ nó rồi còn gì nữa!

Loan bảo khê Bích ngồi gần ấy:

- Sao cô không trông hộ tôi một tí.

- Tôi biết đâu. Mẹ bảo chị, chị không cẩn thận, chị lại sắp đổ lỗi cho tôi ấy phải không?

Mọi người đều ngừng lên nhìn. Bà huyện Tịch nói:

- Bà trưởng ơi là bà trưởng ơi! Khéo sao mà khéo thế.

Tuất cũng vừa đỡ con xong chạy xuống. Bà Phán nói:

- Nó đỡ bận con một tí mà cũng tìm cách làm hỏng của nó.

Thấy Tuất đến mở vung xem lại, bà Phán nói:

- Còn ăn gì được mà xem. Đem của khê ra không sợ người ta nói cho mục mả.

- Thế bây giờ làm thế nào?

- Làm thế nào? Đổ nó đi chứ còn thế nào nữa. Thế là cô hai có mỗi một món khéo hỏng be bét cả.

Tuất vùng vằng nhắc nôi hải sâm ra hiên đổ cả xuống rãnh.

- Thế này là xong!

Rồi nàng ngồi xuống bọc cửa, ôm mặt khóc sụt sịt. Bà Phán hăm hăm chạy lại chỗ Loan đứng, nhiech:

- Sao mà mợ ác, mợ xấu bụng lắm thế!

Tuy rất căm tức về cử chỉ của Tuất, Loan cũng cố nén lòng, ôn tồn đáp lại bà Phán:

- Thừa mẹ, con trót lỡ tay. Con làm hỏng thì con nhận chứ nếu muốn làm hại thì thiếu gì cách khác.

Bà Phán nói:

- Lỡ tay! Mợ bỏ đấy, đi đến nửa giờ đồng hồ, mợ định tâm làm khê của nó, mợ lại còn cãi. Điều ngoa vừa vừa chứ.

Loan cũng không biết phân trần ra sao, đành cúi đầu nhận lỗi. Nàng toan nói với bà Phán nhận mua đèn, nhưng nghĩ trong người không có lấy một xu, nên lại thôi.

Bà Phán quát:

- Mợ muốn sống thì mợ cầm ngay cái nôi kia đem ra ao rửa sạch đi. Mợ còn muốn đợi ai hầu nữa. Tôi, chứ người mẹ chồng khác thì người ta hết cả nôi hải sâm vào mặt ấy!

Rồi như nói thế cũng chưa đủ hả giận, bà Phán dí ngón tay vào trán Loan, quệt mạnh một cái và mai mỉa:

- Ác như thế... không trách được tuyệt đường sinh đẻ!

Đoạn Tuyệt

Phần thứ ba

Chương 20

- Mợ tắt đèn!

- Để tôi đọc nốt đoạn này đã. Cậu cứ quen như ở ấp. Bây giờ mới hơn tám giờ, ở Hà Nội ai lại ngủ sớm.

Nói vậy song không phải vì Loan muốn đọc sách nên để đèn sáng. Tuy mắt nàng nhìn vào trang giấy, nhưng trí nàng để vào những chuyện đầu đầu.

Thnh thoảng nàng lại với con dao díp để ở đầu bàn và thông thả đưa dao rọc sách, mắt vẫn nhìn vào trang giấy như một người đương xem mê mải.

Loan thấy Thân nằm bên cạnh chốc chốc lại vật mình, thở dài. Nàng biết Thân bức lắm, vì Thân chỉ đợi nàng tắt đèn đi ngủ là xuống nhà dưới với Tuất, vì từ hôm dọn nhà lên Hà Nội để chữa lại nhà ở dưới ấp, Tuất về quê vắng, hôm nay vừa mới lên.

- Sao bảo mợ tắt đèn, mợ lại không tắt đèn?

- Ô hay! Cậu cứ đi ngủ đi, tôi cần đèn để xem sách.

- Mợ để đèn tôi không ngủ được.

- Cậu xoay mặt vào tường mà ngủ.

Loan hơi lấy làm lạ về câu nói gắt gỏng và lần đầu có ý trịch thượng của mình đối với chồng. Là vì bị bắt nạt lâu, đến khi muốn chống cự lại thì bao giờ cũng làm quá để tỏ ra rằng mình không thể chịu nhịn được nữa. Loan đã đến cái thời kỳ ấy. Mới hơn một tuần lễ nay, nàng có cái ý tưởng rằng: hễ người ta còn dễ bắt nạt, thì người ta còn bắt nạt mãi, và muốn cho người ta vị nể mình, thì không gì hơn là chống cự lại. Loan có ngờ đâu rằng làm như thế, chính là bắt đầu bắt phục tùng cái chế độ hiện có trong gia đình. Loan đã đến thời kỳ không cần nữa, nên nàng không hiểu được có sao bấy lâu nàng đã chịu nhịn được như thế. Nàng vẫn tự hỏi:

- Cái gì bắt ta phải đau đớn, khổ nhục mãi mãi?

Cái cơ hy sinh để được vừa lòng mẹ trước kia bây giờ không đủ sức mạnh để dịu dặt nàng nữa. Nàng chỉ nhận thấy bấy lâu nàng đã hèn nhát sống theo tục lệ, không có cái can đảm phá tan những tục lệ mà cái học của nàng đã cho nàng biết được rằng đáng bỏ, đáng phá.

- Tôi bảo mợ không nghe à? Phép ở đâu thế?

- Tôi xin cậu để yên cho tôi xem. Cậu muốn tắt đèn thì ra mà tắt.

Yên lặng một lúc rồi Loan thấy chồng giật lấy quyển sách ở tay nàng vút mạnh xuống đất. Loan đặt con dao lên bàn, cúi xuống nhặt sách, phủ bụi rồi lẳng lẳng giờ ra đọc, làm như không xảy ra sự gì cả. Loan thấy Thân ngồi nhồm dậy, liền quay lại hỏi:

- Cậu làm gì thế?

- Mợ không được lão.

- Tôi lão cái gì?

Thân đập mạnh hai tay xuống chiếu quất:

- Mợ cãi à?

Rồi tiện chân đập mạnh vào lưng Loan, làm Loan ngã lăn xuống đất. Nàng vừa lóp ngóp dậy đương vắn lại tóc thì ở ngoài nhà có tiếng bà Phán:

- Làm cái gì mà huỳnh huých trong ấy thế? Có dạy vợ thì lúc khác hãy dạy, để yên cho người ta ngủ.

Loan nói:

- Ai dạy ai? Động một tí thì dạy. Tôi không cần ai dạy tôi.

Thân cầm cái gối lăm le ném vào Loan:

- Phải, có thế mới là đồ mất dạy.

Loan đáp:

- Mất dạy là đánh người đàn bà yếu ớt, hèn nhát một lũ...

Bà Phán vội quá, đi chân đất vào buồng, nhìn Loan hỏi:

- Mợ nói gì thế?... Mày nói gì thế, con kia?

Loan quay mặt vào trong không đáp. Bà Phán nói tiếp:

- Bà thử đánh mày một cái tát xem mày còn bảo là hèn nhát nữa không?

Loan nói:

- Không ai có quyền chửi tôi, không ai có quyền đánh tôi.

- Tao có quyền, mày cứ chửi lại xem nào.

Loan quay lại:

- Tôi không quen chửi. Chửi người khác tức bản mồm mình.

Lần đầu bà Phán thấy một câu như vậy ở miệng Loan nói ra. Bà nhảy chồm lên, hai mắt tròn xoe rồi sấn lại nắm lấy Loan tát túi bụi. Con Bình thấy có tiếng động chạy vào xin hộ Loan:

- Con lạy bà, lạy cậu tha cho mợ con.

Bà Phán ngừng tay ngoảnh lại:

- Tha gì, đánh cho chết!

Rồi bà vừa thở vừa bảo Thân:

- Tao không thèm tát nữa bản tay. Mày dẫn xác nó ra cho tao.

Loan vuốt tóc ngừng lên nhìn thẳng vào mặt mẹ chồng:

- Bà cũng là người, tôi cũng là người, không ai hơn kém ai. Bà đánh tôi, tôi không...

Nói chưa dứt lời, Loan giật mạnh tay ra, đứng lùi lại sau. Bà Phán ôm lấy ngực rồi nằm vật xuống giường kêu:

- Trời ơi! Nó đánh chết tôi!

Loan nói:

- Bà đừng vu oan.

Rồi thấy Thân chạy lại, Loan bảo:

- Tôi xin cậu đừng chạm vào người tôi.

Vừa nói hết câu thì một cái đấm mạnh vào ngực làm Loan chau mày, cúi gục đầu vào tường, rồi người nàng bị đẩy ngã lăn xuống đất. Nàng cố sức đứng dậy đi lùi vào góc giường và cảm thấy cái phẩm giá mình lúc ấy không bằng phẩm giá một con vật.

- Mợ muốn sống thì đứng lại!

Bà Phán đã ngồi dậy, trở tay, mồm nói:

- Đánh chết nó đi cho tôi. Chết đã có tôi chịu tội.

Loan vẫn lùi. Thân hực hặc nhìn quanh, rồi tiện tay cầm ngay lấy cái lọ đồng sắn lại phía nàng. Loan thấy Thân đã đến gần mình, trong lúc hốt hoảng liền vớ ngay con dao díp rọc sách để ở bàn định giờ đỡ, Thân như con hổ dữ đập đổ một cái lọ đồng đập vào Loan. Loan né mình tránh được và trượt chân ngã xuống giường, con dao cầm chắc trong tay. Thân quả đà cũng ngã mạnh vào người Loan, Loan thấy cái cán dao ấn mạnh lên tay nàng và Thân kêu lên một tiếng. Con sen cũng kêu theo:

- Trời ơi, cậu giết chết mợ con rồi!

Loan buông dao, rút mạnh tay đứng dậy, còn Thân thì nằm ngửa ra hai tay ôm ngực. Bỗng Loan mở to mắt nhìn một vết đỏ loang trên áo Thân. Nàng sợ hãi đưa tay lên che mồm, bỗng dừng lại: mấy ngón tay nàng vậy máu đỏ lòe.

Loan đứng sững không nhúc nhích trong lúc bà Phán kêu gọi thất thanh.

Bích, Châu và Tuất ở ngoài chạy vào ngơ ngác, rồi xúm quanh chỗ Thân nằm. Loan vẫn đứng yên mê man, bên tai nàng văng vẳng tiếng nói cuống quýt lẫn với tiếng kêu khóc. Bà Phán đứng lên quay lại nhìn Loan, Loan suốt đời không quên được hai con mắt của bà Phán nhìn nàng:

- Con bà mà chết thì mày bỏ xác mày với bà.

Một y sĩ ở gần đó thấy tiếng kêu chạy lại. Mọi người đều dẫn ra. Y sĩ cúi xuống xem xét một lúc rồi lắc đầu nói:

- Trúng tim... cụ cho đi trình cấm và bảo người về nhà tôi lấy thuốc và bông lại đây ngay. Cụ cho thuê xe đưa ông vào nhà thương.

Nhưng nghĩ một lát, y sĩ lắc đầu nói:

- Không kịp.

Loan hiểu ngay, liền chạy vội lại chỗ Thân nằm. Thấy bà Phán kêu rú lên xua tay đuổi, y sĩ vội nói:

- Không sao, cụ cứ để bà ấy đến.

Vì chàng biết rằng Thân không còn sống được mấy lúc nữa.

Loan ngồi ghé bên giường nhìn Thân, Thân lúc bấy giờ mặt đã xám lại, hai con mắt nhìn hết cả tinh thần.

- Tôi xin lỗi cậu.

Loan ngừng lại vì nàng vừa thấy Thân trợn ngược mắt và y sĩ thốt ra một câu bằng tiếng Pháp:

- Thế là hết!

Y sĩ cúi mình, giơ tay vuốt mắt Thân. Loan phải đứng dậy, lùi ra phía sau để nhường chỗ cho bà Phán và Bích cùng Tuất. Thấy cái cảnh chồng nằm chết tự tay mình, với mấy người xúm quanh khóc lóc thảm thiết, Loan ngồi gục xuống bàn, mắt mở to nhìn thẳng ra trước mặt. Nàng lẩm bẩm:

- Đó, kết quả của một đời nhẫn nhục, đau khổ.

Rồi hai dòng nước mắt từ từ chảy xuống má.

Viên cầm và lính cảnh sát vào lúc nào Loan cũng không biết. Bỗng có tiếng hỏi thật to bằng tiếng Pháp:

- Ai giết?

Loan giật mình ngừng lên. Người đội dịch ra tiếng ta xong, thì Loan thấy bà Phán chỉ vào nàng nói:

- Nó giết chồng nó.

Loan đứng phắt dậy nói tiếng Pháp với viên cầm:

- Không! Chồng tôi định đánh tôi và ngã vào con dao tôi cầm ở tay.

- Bà giảng nghĩa với ông dự thẩm sau.

Rồi viên cầm bảo người cảnh sát:

- Đứng canh lấy người này... và bảo những người kia đứng ra xa để ông dự thẩm đến làm biên bản.

Khi ông dự thẩm đến, Loan cũng cứ theo đúng sự thực cung khai. Thấy bà Phán nói liêu và bịa thêm vào để đổ tội cho mình, Loan tức mình nói to:

- Bà nói sai cả. Ai giết con bà?

Nhưng ông dự thẩm ra hiệu bảo nàng im, để lấy cung Bích, Châu, Tuất và con sen. Chỉ có con sen là khai giống như lời khai của Loan, nghĩa là đúng sự thật.

Làm xong biên bản, người sen đem theo lệnh ông dự thẩm cho còng xích vào tay Loan. Vòng sắt lạnh làm Loan rùng mình, cúi đầu, nhắm mắt, nhưng nàng ngừng lên ngay, thản nhiên nhìn mọi người. Tuy lần này là lần đầu nàng cho tay vào xiềng xích, nhưng cái thân nàng vẫn bị giam hãm từ lâu. Nàng lẳng lẳng theo người sen đem ra cửa không quay mặt lại. Đã bốn năm nay, từ ngày bước chân về nhà chồng đến giờ, lần này mới là lần nàng đi khỏi cửa mà biết rằng đi hẳn, không bao giờ còn có ngày trở lại nữa.

Tuy hai tay bị xích và thân mình sắp bị giam cầm, lúc Loan bước qua ngưỡng cửa, nàng vẫn có cái cảm tưởng rằng vừa bước ra khỏi một nơi tù tội.

Đoạn Tuyệt

Phần thứ ba

Chương 21

Thảo đặt vôi chén nước xuống bàn, lắng tai nghe, mắt ngơ ngác. Lâm hỏi:

- Việc gì thế mợ?

Bỗng có tiếng trẻ báo bán báo rao ở xa xa:

- Tân Văn... 6 trang... cô Loan giết chồng...

Lâm hỏi:

- Cô Loan nào? Mợ thử mua một số xem. Hay là Loan...

Thảo ra cổng một lúc rồi chạy vào hoảng hốt:

- Chính chị Loan, cậu ạ!

Rồi hai người vội trái tờ báo xuống bàn, cầm cúi đọc:

"Cô Loan, một gái tân thời, sau một cuộc cãi lộn với chồng và mẹ chồng, cầm dao đâm chồng chết. Hiện cô đã bị bắt giam..."

Lâm nói:

- Làm thế nào bây giờ?

- Cậu viết thư xin phép nghỉ chiều hôm nay. Ta lại cụ Hai hỏi thăm tin tức rồi ta lại thăm chị ấy... Tôi có ngờ đâu nông nổi này.

Lâm nói:

- Tôi thì vẫn sợ từ lâu. Loan rất nóng tính mà bấy lâu chịu nhịn được như thế, thế nào chẳng có ngày lòi thôi. Nhưng biết đâu là Loan đã giết chồng. Về chỗ Loan đâm chồng, báo nói mập mờ lắm...

Thảo cau mày đáp:

- Báo này xưa nay vẫn ghét bọn gái mới. Hễ được dịp là họ công kích, họ cần gì đăng đúng sự thực. Chưa chi họ đã đặt điều nói xấu Loan rồi ấy. Cậu viết thư ngay đi rồi ta lại cụ Hai.

Lúc Lâm và Thảo đến nơi thì bà Hai đương ngồi khóc. Sau khi đã nghe bà Hai kể chuyện lại, Thảo nhìn chồng nói:

- Thế này không sợ lắm. Loan có quyền chống cự lại.

Rồi nàng quay lại nói với bà Hai:

- Xin cụ đừng lo. Thừa cụ, chỗ chị Loan với con là bạn chí thân. Cụ cho phép con lo liệu mọi việc. Con xin chạy thầy kiện. May ra thì không việc gì. Bà Hai kể chuyện xong lại khóc. Hai tay đâm vào ngực than vãn:

- Nó làm khổ tôi. Nó làm dơ riều cả nhà tôi. Hai bác tính, tôi hiềm hoi có một đứa con, cũng tưởng gây dựng cho nó nên người tử tế, có ngờ đâu bây giờ tôi hóa ra mẹ một đứa con giết chồng. Nhục nhã chưa?

Thảo đưa mắt nhìn Lâm, khó chịu. Người mẹ mà Loan yêu nhất đời, mà Loan vì muốn cho vui lòng, hy sinh cả hạnh phúc ái tình, ngờ đâu lại là

người thốt ra những câu trách móc, thóa mạ Loan như thế. Thảo muốn nói một vài câu phân trần, nhưng lại thôi, nàng biết là không phải lúc: nàng biết là bà Hai không sao hiểu được Loan. Bây giờ Thảo mới thấy đúng câu của Loan vẫn nói với nàng hồi trước: "Hai mẹ con, hai thế giới, khó có thể hiểu nhau được".

Lâm và Thảo từ biệt bà Hai để vào thăm Loan. Gặp Loan ở nhà pha, sau mấy tháng cách biệt, Thảo cảm động quá, ứa nước mắt khóc.

Loan nhìn bạn, ôn tồn nói:

- Chị vẫn bảo em nên can đảm. Em xin can đảm cho đến phút cuối cùng, xin chị đừng buồn vì em.

Thảo đưa vạt áo lau nước mắt, trông thấy bạn gầy gò, xanh xao và nghĩ đến bạn bấy lâu đã khổ sở, lại còn có ngày sa chân vòng tù tội, Thảo thở dài bảo Loan:

- Tôi hối hận lắm. Lúc khuyên chị, tôi không tưởng đến nông nỗi này.

- Không, chị không có lỗi gì cả. Mà cũng không có lỗi gì với ai. Em chỉ buồn rằng vì em mà một người đã chết, chứ em không hối hận gì cả. Chồng em chết oan không phải em giết, em không phải là một người giết chồng. Ra tòa em cứ sự thực em khai, nếu có phải tội, em cũng đành chịu thứ hình phạt mà xã hội đã định cho kẻ lỡ tay giết người.

Rồi Loan kể rành mạch việc đã xảy ra cho hai bạn nghe.

- Đây, chị xem, là một việc cãi nhau xoàng như người ta thường thấy ở các gia đình. Xảy ra ánh mạng như thế này là một sự bất ngờ chỉ vì lỡ tay mà ra.

Lâm nói:

- Chỉ sợ người ta dựa vào cơ mình bắt phục tòng chồng, cho mình định tâm giết người vì căm tức.

Thảo ngắt lời chồng:

- Dầu sao, chị ấy cũng có quyền chống cự lại những khi thấy nguy đến tính mệnh. Việc này không lo, đã có trạng sư.

Rồi Thảo cầm tay Loan âu yếm nói:

- Chị cứ để chúng tôi lo liệu hết cách cho chị khỏi tù tội. Vì một người như chị đã chịu đau khổ trong bao lâu, không lẽ nào lại còn phải chịu đau khổ nữa.

Lúc sắp từ biệt Loan. Thảo ghé vào tai bạn dặn nhỏ:

- Cốt nhất là chị đừng đả động gì đến việc của chị với Dũng.

Loan mỉm cười chua chát, đôi mắt mờ màng nhìn bạn sẽ gật.

Đoạn Tuyệt

Phần thứ ba

Chương 22

Hoạch ra bàn giấy vừa tìm quyển sổ tay vừa hỏi Dũng:

- Bây giờ thì anh định đi đâu?

Dũng cười đáp:

- Đi cắt tóc để còn diện với tiểu thư Hà Thành. Anh tính ở rừng về, đầu tóc thế này thì ma nào nhìn. Còn anh, anh đi đâu bây giờ?

- Tôi ra tòa.

- Hôm nào anh cũng ra?

- Không, hôm nay bất thường.

Dũng hỏi gặng:

- Có việc gì quan hệ không?

Hỏi vậy nhưng Dũng đã biết bạn ra tòa về việc xử Loan.

- Chắc anh biết cô Loan ở phố Mới?

Dũng thần thờ đáp:

- Có hơi quen. Từ độ cô ấy còn đi học, mà hồi ấy thì ai không biết Loan.

Hoạch nói:

- Sau cô ấy lấy chồng ở ấp Thái Hà, lòi thối với chồng; với mẹ chồng, cô chồng, và họ hàng nhà chồng. Mới đây cầm dao giết chồng. Hôm nay tòa xử việc ấy.

Rồi Hoạch kể cho Dũng nghe đầu đuôi câu chuyện, tuy Dũng đã xem báo biết rõ cả.

Dũng đáp:

- Tôi phải lại đằng kia, nhưng nếu kịp tôi sẽ đến xem. Anh phải đi viết tường thuật?

Hoạch đáp:

- Không, nhà báo nào đã có người riêng về việc ấy. Tôi ra coi cho biết, vì việc này là một việc to tát. Các báo cãi nhau dữ dội lắm.

Dũng về Hà Nội giấu không cho ai biết, giấu cả Lâm và Thảo. Thấy Hoạch là người bạn thân mà lại không biết chàng có quen Loan, nên Dũng về Hà Nội tìm ngay đến nhà Hoạch, Dũng lại có cảm tình với Hoạch, nhất là từ khi thấy tờ báo mà Hoạch đứng chủ bút, về phe mới, bênh Loan một cách sốt sắng.

Dũng hỏi Hoạch:

- Báo anh về phe nào?

- Bên Loan. Không phải bên Loan vì Loan giết người. Loan giết chồng hay không, hôm nay còn đợi tòa xử. Bây giờ chỉ biết, Loan một cô gái mới, lòi

thôi với nhà chồng, một gia đình cũ. Một bên thì cho là lỗi ở Loan, cho Loan là một gái hư thân mất nết, một bên thì cho là lỗi gia đình cũ và công kích cái chế độ gia đình đã bắt một người không có quyền sống một đời riêng. Một bên thì cho là Loan lộng quyền, một bên thì cho là mẹ chồng và chồng lạm quyền.

Dũng nói:

- Tôi thì cho không lỗi ở bên nào cả, vì nếu thế thì hiện giờ biết bao nhiêu người có lỗi. Trong bất cứ gia đình nào, hẳn cứ có người mới người cũ, là xảy ra những câu chuyện bất bình như thế. Lỗi đó ở chế độ, ở hai quan niệm khác nhau của hai bọn người phải chung sống.

Nói đến đây, Dũng buồn rầu nghĩ tới việc riêng của chàng đối với gia đình. Người nhà bùng lên hai cốc cà phê. Dũng vừa cầm thìa khuấy đường vừa nói:

- Biết bao nhiêu người chịu khổ yên lặng mà không ai biết. Loan cũng vậy. Nếu không xảy ra án mạng này mà các báo nói đến, thì Loan cũng chỉ là một người yên lặng chịu đau khổ một thời...

Dũng nghĩ thầm:

- Mình sinh làm trai nên có cái may thoát khỏi ra ngoài vòng.

Chàng hồi hận rằng chính chàng đã vô tình đẩy Loan vào nơi sâu khổ.

Chàng lẩm bẩm:

- Cũng may mà Loan không tự tử như bao nhiêu người con gái khác.

Chàng cất tiếng bảo Hoạch:

- Anh chắc còn nhớ việc cô Minh Nguyệt, cô Lệ Hồng tự tử. Đây, cách thoát ly thông thường của những cô gái mới.

Hoạch buồn rầu nói:

- Cô Minh Nguyệt, cô Lệ Hồng là những người đã chết rồi mà họ cũng nhẫn tâm không tha, còn mai mỉa, chê bai, huống chi như bây giờ đối với Loan, một gái mới mà họ cho rằng đã định tâm giết chồng để thoát ly... Đối với những người tận tâm với chủ nghĩa đại gia đình như thế, thì hẳn thuận với gia đình là tốt, mà ngược với gia đình là xấu, cái quyền sống riêng không kể đến được. Phen này mà Loan được tha...

Dũng đặt cốc rượu vội hỏi:

- Anh chắc Loan được tha?

- Không chắc lắm. Nhưng nếu Loan được tha thì đó Loan yên thân với họ. Anh tính Loan còn có thể nào sống lẫn với những người nệ cổ ấy được nữa. Mà những người này ở xã hội mình còn nhiều lắm. Loan thoát móng vuốt mẹ chồng, khỏi tù tội, nhưng sự giày vò cay nghiệt của cái xã hội cũ kỹ này thì suốt đời Loan, Loan khó lòng tránh nổi.

Lúc Hoạch đi rồi, Dũng ngồi ánh diêm châm thuốc lá hút. Còn một giờ đồng nữa thì tòa án bắt đầu xử. Dũng định ngồi hút thuốc lá đợi đến giờ ra tòa án,

nhưng chàng nóng ruột không sao ngồi yên được, cầm mũ ra phố chơi cho khuây khỏa. Càng có ý chọn những con đường vắng để khỏi gặp người quen và định đến tòa án chậm một chút cho mọi người khỏi để ý đến. Chàng chỉ phập phồng sợ việc của Loan lại hoãn đến phiên tòa khác, chàng không thể đợi được lâu, mà lần sau, không chắc chàng đã về được.

Lúc Dũng đến nơi, tòa bắt đầu xử. Người đến xem đông quá, phải đứng chen chúc cả ngoài hiên gác. Dũng kiễng chân, ngược mắt nhìn vào trong, nhưng vì lúc đó còn xử việc khác mà Loan lại đứng hiên bên kia nên chàng không nom thấy.

Đã hơn hai năm nay, Dũng chưa gặp mặt Loan.

Đứng nấp sau bức tường, chàng phập phồng, hồi hộp đợi đến giờ xử việc Loan, chàng cố ý nhìn quanh xem có gặp người quen nào không. Chàng thoáng thấy Hoạch ngồi ở bàn các nhà báo mắt nhìn lên trần, và cũng như đang nóng ruột đợi họ xử việc này cho chóng xong đi.

Bỗng có tiếng mõ tòa gọi:

- Nguyễn Thị Loan!

Bao nhiêu người trong phòng đều nghiêng đầu về đằng trước. Dũng được cái may đứng ở chỗ có thể nhìn mặt Loan một cách rõ ràng. Chàng thấy quả tim đập mạnh và thoáng trong một lúc, chàng quên cả việc xử Loan, mà chỉ biết rằng lúc đó là lúc chàng được cái mừng gặp Loan, gặp một người chàng vẫn yêu trong bao lâu mà bây giờ mới được thấy. Tuy vậy, nhưng chàng vẫn đứng nấp sau một người khác nhìn ra, chỉ sợ Loan trông thấy mình. Lúc Loan theo người sen đầm bước vào và vô tình quay nhìn về phía Dũng, Dũng vội vàng ngoảnh mặt đi.

Lúc gọi những nhân chứng lên, Dũng nhận thấy có Lâm và Thảo trong đó. Sau khi những người là chứng đã ra cả ngoài rồi, Loan thông thả bước ra đứng vịn vào vành móng ngựa. Lúc ấy Dũng mới dám nhìn kỹ: chàng thấy Loan gầy và xanh hơn trước nhiều. Nét mặt nàng lúc đó thản nhiên, không lộ một chút sợ hãi lo lắng.

Những người đến coi ngạc nhiên, nhất là khi thấy Loan cất tiếng trả lời ông chánh án bằng tiếng Pháp một cách đồng dục, điềm đạm.

Nàng cứ thông thả kể lại một cách rõ ràng những việc xảy ra. Nàng không nhận đã giết người, nàng chỉ tỏ ý hối hận rằng vì muốn giữ mình mà một người phải chết oan.

Đến lượt bà Phán lên kể, thì những việc lại xảy ra một cách khác hẳn. Bà nói là Loan đã định tâm từ lâu và hôm đó trước khi sinh sự, vờ xem sách để tiện có dao giết chồng.

Trong đám người đến xem, tiếng nói chuyện bỗng rào rào lên một lúc. Ông chánh án phải ra lệnh bảo yên.

Dũng chỉ dám dăm dăm nhìn Loan ngồi ở giữa hai người sen đầm, dựa lưng vào

thành ghế, hai tay xếp vào lòng, thần thờ như không để ý đến những lời khai của mọi người lên làm chứng.

Một lúc sau, ông chương lý giữ tay áo đứng lên, quay mặt về phía mấy người bồi thẩm, Dũng cũng nhìn lên và nghĩ thầm:

- Không may cho Loan gặp mấy ông bồi thẩm già này là những người xưa nay vẫn có tiếng bênh vực cho nền luân lý cổ.

Ông chương lý, sau khi từ tốn kể lại việc xảy ra, bỗng giơ thẳng tay chỉ vào mặt Loan và cao tiếng buộc tội:

"Người này đã giết! Tay người đã nhuộm máu của một người chồng, một người chồng hiền lành, cả đời chỉ có mỗi một cái lỗi là cái lỗi lấy phải một người ác. Thị Loan này đã có đi học, mà đi học đến năm thứ tư bậc Cao đẳng tiểu học, ở xã hội An Nam, như thế hẳn là một người thông minh. Đã là một người thông minh có lẽ nào để cho hết thấy mọi người trong nhà, trong họ, không một ai là không chê, không ghét. chỉ tại Thị Loan vì thông minh nên sanh ra kiêu hãnh, không coi ra gì cả. Khinh mẹ chồng, khinh chồng, khinh bố chồng. Người nào Thị cũng cho là vô học thức, các ngài hẳn hiểu rõ cái đại học tiểu thuyết của những bọn thanh niên biết tiếng Pháp; một luồng gió lãng mạn cuối mùa thổi qua để lại biết bao tai hại.

"Vì kiêu căng, vì lãng mạn, lại vì so sánh những cảnh thần tiên thấy trong tiểu thuyết với sự thực tầm thường trước mắt, nên Thị Loan tìm cách thoát ly.

"Cho là Thị Loan muốn thoát ly nữa, nhưng thiếu gì cách. Thị không nghĩ thế. Thị nữ giết chồng trong một lúc giận dữ. Thị dùng một cách thoát ly nhẫn tâm, vô nhân đạo. Lúc đó Thị chỉ cốt cho hả giận riêng. Thị không biết rằng người làm cho Thị giận lại chính là Thị đó.

"Thị Loan không thể cãi rằng không định tâm giết chồng. Nói rằng cầm dao để đỡ cái lọ đồng trong khi né mình tránh khỏi là một sự vô lý. Mà không cái gì tỏ ra rằng người chồng vác lọ đồng để đánh chết vợ, một người vợ đã hỗn với mẹ mình! Thị Loan đã khôn khéo, phải, rất khôn khéo, vì đã giết chồng mà khéo làm ra như là chồng tự giết mình. Tôi rất phục. Nhưng cái khéo đó là của một người nham hiểm, một người gian trá.

"Tôi xin tòa trị tội thật nặng để làm gương cho người khác. Không phải là lần đầu, tòa phải xử một việc như thế này. Những việc lỗi thời trong gia đình không biết bao nhiêu mà kể. Biết bao gái non quay cuồng vì cái luồng gió lãng mạn mà tôi nói đến lúc nãy, đã quên hẳn cái thiên chức một người dâu thảo, một người vợ hiền, làm cột trụ cho gia đình như những bậc hiền nữ trong xã hội An Nam cũ. Họ quay cuồng muốn phá bỏ gia đình mà họ tưởng là nơi tù tội của họ. Gia đình lung lay, xã hội sẽ bị lung lay vì cái xã hội An Nam này được vững chãi chỉ là nhờ ở gia đình.

"Người Pháp đến đây là để giữ lấy nền tảng xã hội dân bảo hộ. Mình không

thể khoan dung được, vì khoan dung tức là yếu ớt. Để cho gia đình tan nát, xã hội tan nát, ấy là lỗi ở ta. Nhất là những bọn gái này lại dựa vào những thuyết ta đem dạy họ để phá những cái mà bổn phận ta phải giữ. Vẫn biết là họ hiểu lắm! Chính vì vậy, ta phải tỏ cho họ biết rằng họ hiểu lắm mà việc cải cách xã hội không phải là việc của những bọn tuổi còn non nớt, học thức còn dở dang, chỉ được cái kiêu căng là không bờ bến.

"Thị Loan là một người có tội với gia đình. Nhưng cái tội lớn của thị là tội giết người, cố ý giết người".

Lúc ông chương lý ngồi xuống, trong phòng yên lặng không một tiếng động. Ai nấy đều chăm chú nhìn ông trạng sư. Dững để ý nhìn Loan, vẫn thấy Loan ngồi không nhúc nhích, như xa xăm, không mảy may lộ chút cảm động. Thật ra thì lúc đó, khi nghe mấy câu cuối cùng của ông chương lý, sự liên tưởng đưa trí Loan nghĩ đến Dững; nàng không ngờ đâu, cách nàng chỉ có mấy thước, Dững đương dăm dăm nhìn nàng và hồi hộp, lo sợ cho nàng. Thấy trạng sư cúi xuống hỏi, Loan giật mình ngừng mặt lên đáp mấy câu vắn tắt. Trong phòng lại có tiếng ồn ào. Dững lắng tai nghe hai người đứng cạnh thì thảo nói chuyện. Một người nói:

- Thế này ít ra cũng phải mười năm... Tội nghiệp cho con người đẹp thế mà phải ngồi tù.

Trạng sư bắt đầu cãi, tiếng nói to lớn làm át cả những tiếng thì thảo trong phòng. Tuy không biết tên ông trạng sư, nhưng thấy ông còn trẻ và nói mấy câu đầu có vẻ thiết tha, Dững đã vững tâm và mừng cho Loan có người hết lòng cãi hộ và cãi bằng một giọng hùng hồn cảm động.

Trạng sư đem hết lẽ ra để chứng minh rằng Loan không định tâm giết chồng, chỉ vì Thân muốn đánh Loan và vô ý ngã vào con dao. Ông đọc giấy chứng nhận của thầy thuốc khám nghiệm rồi kết luận:

- Loan không giết chồng! Điều đó là một sự tự nhiên rồi. Giấy chứng của đốc tờ, lời khai sự thực của con sen đúng với lời khai sự thực của bị cáo nhân, đã tỏ ra một cách rõ ràng rằng, những lời khai khác hẳn nhau của gia nhân người thiệt mạng toàn là những lời vu khống vì thù ghét. Còn như Thị Loan cầm dao, đó không phải là một cái tội. Cái lọ đồng kia có thể làm chết người. Thị Loan có quyền giữ mình, giữ mình bằng cách nào cũng được.

"Tôi vừa nói đến chữ thù ghét, và nếu tôi không lầm, thì lúc này ông chương lý cũng nói rằng cả nhà ghét Thị Loan. Nhưng không có gì tỏ rằng lỗi đó về cả phần Thị Loan.

"Người ta lại ghét Thị, đó không phải là một chứng cứ rằng Thị kiêu hãnh.

Thị Loan là một cô gái có học, nghĩa là một cô gái đã tiến, nhưng tiến không phải một nghĩa với lãng mạn. Thị Loan là một cô gái mới mà đã vui lòng nghe theo lời mẹ đi lấy một người chồng cổ, sống trong một gia đình cổ. Tôi nói thế là dựa theo chứng cứ hần hoi".

Rồi trạng sư giơ ra một tờ giấy và nói tiếp:

- Đây là bức thư của Thị Loan viết cho một người bạn là bà giáo Thảo hiện có mặt tại đây. Tôi xin đọc một câu của Thị Loan viết trong đó: "Em sẽ sống như mọi người khác, em sẽ cố thuần thực, lấy gia đình chồng làm gia đình mình, coi bố mẹ chồng như bố mẹ đẻ, biết đâu em không thấy được hạnh phúc ở chỗ đó".

"Đấy các ngài nghe rõ chưa? Thị Loan muốn yên mà người ta không để Thị yên.

"Tôi không muốn nhắc đến người đã thiệt mạng, mà nhất là nhắc đến một cách không hay ho cho người đó, nhưng cái ngài hãy nhìn lại Thị Loan ngồi đây; một người có nhan sắc như Thị Loan..."

Nghe tiếng cười trong phòng, trạng sư nhắc lại câu đó:

- Phải, tôi cần nhắc đến nhan sắc của Thị Loan. Thị Loan có học thức, có nhan sắc, đương vào độ chan chứa lòng nguyện ước về một cuộc đời tốt đẹp, thế mà vì hiếu với cha mẹ đã vui lòng lấy một người chồng dốt nát và bao năm đã cố yên vui với số phận mình. Và hơn nữa, Thị Loan, một cô gái mới, vì không có con nên đã lấy vợ lẽ cho chồng để gia đình nhà chồng có người nối dõi! Một người như thế không phải là một gái non quay cuồng như ông chương lý đã nói.

"Trong bao nhiêu năm, Thị Loan đã chịu bao nhiêu điều khổ sở cay đắng. Tôi chỉ xin nhắc lại việc đưa con trai Thị Loan chết oan".

Rồi trạng sư kể lại việc bà Phán giao đứa cháu cho thầy cúng: câu chuyện đó, Thảo đã kể cho ông ta biết một cách rành mạch:

- Chính bà mẹ chồng đã giết cháu bà mà không biết. Mà lại còn đổ cho Thị Loan cái tội giết con! Đến nay, bà đổ cho Thị Loan cái tội giết chồng, nhưng bà có biết đâu, con bà chết là lỗi ở bà, lỗi ở cái luân lý trái mùa và quá ư nghiêm ngặt kia. Người có tội chính là bà mẹ chồng Thị Loan và cái luân lý cô hủ kia.

"Nhưng nếu vượt lên trên, và nghĩ rộng ra không kể đến cá nhân nữa, thì bao nhiêu những việc xảy ra không phải lỗi ở người nào cả, mà lỗi ở sự xung đột hiện thời đương khốc liệt của hai cái mới, cũ.

"Ta không thể không nhận thấy điều đó. Chính người Pháp đến đây để đem văn hóa tây phương, chính người Pháp đã dạy họ những lý lẽ mới, đã cho họ những quan niệm mới về cuộc đời.

"Ông chương lý có nói rằng người Pháp đến đây để giữ lấy nền tảng dân bảo hộ, và nền tảng ấy là gia đình. Tôi cũng nhận như thế. Nhưng ta đã hết sức dạy cho họ tiến thì phải cho họ tiến lên. Giữ họ lại là một việc thất sách, mà giữ lại cũng không được nào.

"Xã hội An Nam bây giờ không như xã hội An Nam về thế kỷ thứ 19. Gia đình bây giờ không thể để nguyên như gia đình về thế kỷ trước được nữa. Ở

các nước Viễn Đông, Nhật, Tàu, Xiêm, nhất là nước Tàu thủy tổ của nền văn hóa Á đông, cái phạm vi gia đình bây giờ cũng không như trước nữa.

"Giữ lấy gia đình! Nhưng xin đừng lắm giữ gia đình với lại giữ nô lệ. Cái chế độ nô lệ bỏ từ lâu, mỗi lần ta nghĩ đến không khỏi rùng mình ghê sợ! Ấy thế mà, có ai ngờ đâu còn cái chế độ khốn nạn đó trong gia đình An Nam.

"Bà mẹ chồng Thị Loan, vì vô tình, vì thói quen lưu truyền đã dùng đến cái quyền đó cũng như trăm nghìn bà mẹ chồng khác ở xã hội An Nam.

"Những người đã được hấp thụ văn hóa mới đã được tiêm nhiễm những ý tưởng về nhân đạo, về cái quyền tự do cá nhân, lẽ cố nhiên là tìm cách thoát ly ra ngoài chế độ đó, ý muốn ấy chánh đáng lắm. Nhưng thoát ly không phải dễ dàng như ta tưởng. Ngoài những người nhẫn nại sống trong sự phục tùng như Thị Loan đây, biết bao nhiêu người không chịu nổi cái chế độ cay nghiệt ấy đã liều mình hy sinh cho thoát nợ".

Trạng sư rút trong cặp ra mấy tập thuật trình cũ có đánh dấu bút chì đỏ và đọc vài đoạn thí dụ:

- Đó, các ngài coi, chính chúng ta mới là có tội lớn. Cho họ học cái mới mà không tạo ra cho họ một hoàn cảnh hợp với quan niệm mới của họ.

"Buộc cho Thị Loan cái tội giết người ư? Thị Loan không giết người!

"Buộc cho Thị Loan cái tội quấy rối gia đình ư? Chính Thị Loan lại là người tha thiết muốn được yên sống trong gia đình.

"Thị Loan chỉ có mỗi một tội là cấp sách đi học để rèn luyện tâm trí thành một người mới, rồi về chung sống với người cũ. Thị Loan chỉ có mỗi tội đó. Nhưng tội ấy, Thị Loan đã chuộc lại bằng bao nhiêu đau khổ.

"Tha cho Thị Loan tức là các ngài làm một việc công bằng, tức là tỏ ra rằng cái chế độ gia đình vô nhân đạo kia đã đến ngày tàn và phải nhường chỗ cho một chế độ gia đình khác hợp với cái đời mới bây giờ, hợp với quan niệm của những người có học mới.

"Các ngài tha cho Thị Loan tức là tha cho một người đã bị buộc tội oan, tha cho một người đau khổ vì đã bị phí cả một đời thanh xuân và đã đem thân hy sinh cho cái xã hội mới cũ khắt khe này".

Tiếng trạng sư im bặt, Dũng nhìn thoáng thấy Thảo ngồi cạnh Lâm đương đưa khăn lên thấm nước mắt. Đến lúc ông chánh án hỏi bị cáo nhân có muốn nói gì thêm không, Loan lạnh lùng đứng dậy, ra vịn vào vành móng ngựa và thong thả nói:

- Trạng sư đã nói thay cho tôi. Những ý tưởng về mới, cũ, trạng sư vừa phân bày rất đúng với tình cảnh bọn chị em bạn gái mới chúng tôi. Tôi tiếc rằng chính tôi là người ở trong cảnh mà không có giọng hùng hồn để nói cho mọi người cảm thấy rõ những nỗi thống khổ mà chúng tôi đã phải chịu. Không phải tôi cốt để tòa rũ lòng thương riêng đến một mình tôi, vì tôi đã đành cam

chịu lấy hết các thứ hình phạt mà xã hội bắt tôi phải chịu. Tôi nói cốt để chị em gái mới, đến đây nghe, biết rằng nếu các chị muốn được hưởng hạnh phúc với chồng con, thì điều trước nhất, các chị em phải tìm cách sống một đời riêng, một đời tự lập, tránh sự chung sống với bố mẹ, họ hàng nhà chồng và nhất là cố vượt hẳn ra ngoài quyền của cha mẹ chồng thì mới mong gia đình hòa thuận.

Rồi Loan quay lại phía bà Phán:

- Tôi xin lỗi bà và rất hối hận rằng vì tôi mà con bà đã thiệt mạng oan. Đến bây giờ, tôi không còn là con dâu bà nữa, tôi có thể nói ra một cách chân thật cảm tưởng của tôi đối với bà trong bao lâu. Bà với tôi là hai người không thể hiểu nhau được. Đã như thế mà phải ở với nhau, tất không sao tránh được sự xung đột. Lỗi đó không phải ở ai cả. Biết vậy nên dẫu có bị tù tội chẳng nữa, tôi cũng không oán hờn ai chút nào, còn như bà, nếu bà vẫn coi tôi như kẻ thù, đó là quyền riêng của bà. Tôi xin lỗi cô hai đã vì tôi mà góa bụa, trên tay còn đứa con thơ mồ côi cha sớm. Tôi xin hết cả những người trong họ chồng tôi nghĩ lại và nếu không hiểu được tôi chẳng nữa, thì cũng nên khoan dung mà biết cho rằng trong hết thảy những người bấy lâu phải xô xát nhau, vì không hiểu nhau, tôi là người đã chịu nhiều đau đớn nhất, là người đáng thương nhất.

Loan cúi đầu yên lặng. Ông chánh án ân cần hỏi:

- Cô còn muốn nói gì nữa không?

Loan đáp:

- Tôi nói thế đủ rồi.

Rồi Loan lại thông thả về ngồi chỗ cũ.

Ông chánh án quay mặt hỏi ý kiến hai ông bồi thẩm, rồi đứng lên. Cả tòa cùng đứng dậy một loạt, tiếng người rào rào lẫn với tiếng hô bỗng sùng.

Dừng vội vàng ra phía cửa sổ: chàng cúi nhìn xuống dưới vườn hoa và chống hai tay vào má cho mọi người khỏi nhận thấy mặt.

Đoạn Tuyệt

Phần thứ ba

Chương 23

Tòa tha trắng án.

Sau một hồi vỗ tay ran, người trong phòng kéo ra ngoài quá nửa, vì phần nhiều họ chỉ đến để xem xử việc Loan.

Dũng đi lần vào đám ông, cố lánh ra hiên gác bên kia, rồi đưa mắt nhìn lại chỗ Loan đứng. Chàng thấy bà Hai và vợ chồng Lâm quần quýt bên người Loan, vui mừng hơn hở, luôn luôn cười nói.

Loan, vẻ mặt vẫn thản nhiên như không, chỉ thỉnh thoảng hơi mỉm cười nhìn Thảo bằng đôi mắt dịu dàng mà Dũng thấy ngụ không biết bao nhiêu tình âu yếm. Lúc đó Dũng chỉ muốn Loan trông ra phía chàng để trong giây lát chàng cũng được hưởng cái nhìn âu yếm của Loan. Chàng đã toan không giấu giếm nữa, lại gần để mừng Loan, nhưng nghĩ lại chàng mới biết ý định của chàng là vô lý: chàng chưa thể gặp Loan ngay bây giờ được.

Chàng lăm bắm:

- Để lúc khác vội gì.

Rồi chàng đi rẽ sang bên tòa nam án để lánh mặt vì sen đầm đang dẫn Loan đi về phía chàng, xuống dưới nhà. Đợi cho mọi người đã ra cả, Dũng thông thả xuống gác, rồi ra cửa sau lần theo phố hàng Bông Thợ Nhuộm về nhà Hoạch.

Nửa giờ sau, ở trong tòa án, bốn cái xe song song đi ra. Ngồi trên xe, nhìn gió đùa ánh sáng trong rừng cây sơn điệp, nhìn mây bay lẹ làng trên trời xanh, Loan mỉm cười sung sướng:

- Bây giờ mình mới thật là tự do, hoàn toàn tự do.

Đôi mắt Loan bỗng thoáng qua vẻ buồn xa xăm nghĩ đến người ở bên trời, Loan thở dài thì thầm:

- Anh Dũng...

Một tiếng gọi to làm Loan giật mình nhìn sang Thảo hỏi:

- Việc gì thế chị?

Thảo đáp:

- Ông Hoạch nhờ tôi nói với chị để ông ta đến phỏng vấn.

- Báo nào thế?

- Báo Minh Nhật.

Thấy Loan nghĩ ngợi, Thảo nói luôn:

- Nên để ông ta đến, vì báo này xưa nay vẫn bình chị.

Xe đến phố Mới, Loan cảm động khi nhìn thấy nhà nàng và cái cửa hàng xơ xác của mẹ nàng: đã bốn tháng nay Loan chưa về đến nhà. Lần này là lần

nàng về hẳn, như con chim bay về tổ cũ.

Bà Hai bảo con:

- Tao lo buồn nên cửa hàng để mặc cho người nhà trông nom.

Loan nói:

- Để từ nay, con sẽ ráng hết sức trông nom việc buôn bán cho mẹ.

Rồi nàng đưa mắt nhìn cửa hàng khắp một lượt, mỉm cười nói với Thảo:

- Em trở lại một cô hàng chiếu, giá mẹ em cứ để cho em buôn bán từ trước thì đâu đến nỗi.

Loan ngừng lại vì nàng biết nói lỡ lời: câu nói của nàng có một câu nói trách bà Hai.

Loan đã biết rằng mẹ nàng không thể nào hiểu được những việc xảy ra từ xưa đến nay, nhưng thấy vẻ mặt, Loan cũng đoán chắc rằng mẹ nàng rất hối hận mà không nói ra.

Lúc mọi người đến thăm đã về cả, trong nhà chỉ còn lại hai mẹ con trơ trọi, bà Hai ứa nước mắt gọi Loan lại, toan kể lời thôi, nhưng Loan gạt đi:

- Con xin mẹ từ nay đừng nghĩ lời thôi gì thêm phiền lòng. Mẹ nên quên đi, quên hẳn những chuyện ấy đi, coi như là không có, coi như là con vẫn ở nhà với mẹ như độ con còn con gái, chưa lấy chồng.

Ngừng một lát Loan lại nói tiếp:

- Vả con cũng không bao giờ lấy chồng nữa. Suốt đời ở cạnh mẹ để cho mẹ được vui tuổi già.

Nói vậy, nhưng trong thâm tâm Loan, Loan biết rằng mình vừa tự dối mình.

Đoạn Tuyệt

Phần thứ ba

Chương 24

- Sao chị đến chậm thế?

Thảo vừa cười nói vừa dẫn Loan sang bàn ăn. Loan đáp:

- Em bị phỏng vắn.

- Ông Hoạch phải không?

- Vâng, ông ấy hỏi mãi, cho nên em đến chậm. Em bây giờ thành ra nổi tiếng... Nhưng chẳng biết tiếng tốt hay xấu.

Đưa mắt nhìn bàn ăn thấy trên bàn phủ vải trắng có để một bình đầy hoa cúc với chai rượu và mấy chiếc cốc pha lê trong phản chiếu ánh đèn sáng loáng.

Loan tắc lưỡi bảo bạn:

- Làm gì mà sang thế này?

Rồi Loan nhìn hết món đồ ăn nọ đến món đồ ăn kia, hí hớn như đứa trẻ ngây thơ:

- Đã mấy năm nay em mới được bữa cơm ăn vui vẻ như thế này. Mà vui thì chắc là ngon... Em sẽ uống thật say.

Loan tránh nhớ lại những bữa cơm ở nhà chồng, những bữa cơm buồn tẻ, ăn cốt lấy no, trong một bầu không khí nặng nề, người ngồi cùng mâm nhìn nhau một cách hằn học khó chịu.

Loan uống cạn hai cốc đầy, trong người đã thấy choáng váng, còn đưa cốc rót thêm:

- Em sẽ uống thật nhiều để kỷ niệm cái ngày hôm nay... ngày em đoạn tuyệt với cái đời cũ...

Hai con mắt Loan lúc đó sáng quắc, đôi má đỏ hồng, mấy sợi tóc mai rủ xuống thái dương bóng loáng ánh đèn. Thảo thấy Loan trẻ hẳn lại, nói đùa:

- Trông Loan trẻ đi được hai mươi bốn tiếng đồng hồ, hồng hào như độ còn con gái.

Loan hơi then, nhắc cốc lên và thoáng trong giây lát nhớ cái đêm trước hôm về nhà chồng, Dũng nâng cốc mời nàng uống rượu. Nàng nói:

- Xin anh chị uống cạn chén rượu này, để mừng em, mừng em thoát ly...

Rồi Loan cất tiếng cười giòn giã tiếp luôn:

- Và để tiễn em lên đường...

Thảo sững sốt hỏi:

- Đi đâu mà lên đường?

Loan vừa cười vừa nói:

- Không, để tiễn em lên con đường mới... Đó là em nói bóng ấy, và đó chị đoán ra... em sắp thành nữ văn sĩ...

Thấy bạn không hiểu, Loan nói tiếp:

- Nghĩa là em tập sự... Ông Hoạch bảo em cố viết, rồi ông ấy đăng lên báo cho. Ông ấy lại hứa cho em công việc làm ở nhà; đánh máy chữ tính tiền. Viết thì em chịu, nhưng rồi em sẽ đi học đánh máy để kiếm thêm giúp mẹ em, em phải nghĩ đến cách kiếm ăn chứ...

Loan chỉ giữ được tỉnh táo đến lúc ấy thôi, hơi rượu bốc lên làm nàng quên cả đứng đắn, nghiêm trang, nàng nói:

- Để cái ông mặc áo thụng đen khỏi mắng em nữa.

Rồi nàng đứng dậy, giơ thẳng tay bắt chước giọng nói của chương lý:

- Tôi xin tòa trị tội thật nặng để làm gương cho người khác. Thị Loan là một người kiêu hãnh, Thị Loan là một người nham hiểm, gian trá... Có tội với gia đình.

Ba người cùng cười vang.

Phần thì say quá, phần thì nói nhiều hóa mệt, Loan ra ngồi ở ghế đệm dài, gục đầu vào tay, thiếp đi. Mãi đến lúc người nhà bụng cà phê lên, nàng uống hết cốc cà phê nóng và ăn hết nửa quả cam mới thấy tỉnh hẳn.

Nàng đưa tay vuốt tóc, nhìn hai bạn băng khuôn như người ta vừa tỉnh mộng.

- Vui quá nhỉ?

Lâm nói:

- Hôm nay thật là hoàn toàn vui... chỉ còn thiếu...

Thảo đoán được ngay ý chồng, vội đưa mắt nhìn chồng ra hiệu. Lâm hiểu ý vợ, nói chữa:

- Chỉ còn thiếu cái lò sưởi.

Thảo đỡ lời chồng:

- Phải ấy, hôm nay rét mà quên băng đi mất.

Ngồi trước lò sưởi đã bắt đầu cháy đỏ lửa, nghe tiếng củi lách cách, Loan mơ mộng nhớ lại cả quãng đời quá khứ, hồi cùng Dũng từ biệt, mỗi người đi một ngả, nay nàng lại trở về đời cũ, nhưng trở về một mình.

Nàng thu người co hai tay ôm lấy ngực như người sợ lạnh, nhưng thật ra, nàng thấy một nỗi buồn lạnh lẽo thấm vào tâm hồn. Hơi rượu tàn, cuộc vui gương đã qua, Loan chưa chắt nhắc lại mấy câu của Hoạch tình cờ nói đến Dũng khi phỏng vấn nàng. Vì mấy câu đó, Loan chắc rằng Dũng bây giờ không phải như Dũng ngày trước nữa, nàng biết rằng Dũng đã đổi khác và nàng đối với Dũng, nay chỉ như một người xa lạ... Là trong khi phỏng vấn Loan và nói chuyện xa gần về mới cũ, Hoạch đã vô tình nhắc đến tên Dũng, một người bạn của chàng để làm thí dụ, và khi Loan hỏi gần, Hoạch vô tình cho biết rằng Dũng có về Hà Nội, nhưng không ra tòa án, về Hà Nội vì có việc riêng rồi lại phải đi ngay.

Loan không thể hỏi tường tận để biết hơn nữa, vì không tiện, nhưng thế cũng

đủ cho nàng hiểu rõ rằng Dũng không yêu nàng, và không những thế, lại hững hờ không thèm để ý đến nàng nữa.

Thảo hỏi:

- Chị lạnh hay sao mà ngồi co ro thế kia?

Loan nói:

- Uống rượu vào nên dễ thấy lạnh. Chị ngồi xuống đây nói chuyện cho vui. Lúc nói chuyện, Thảo lấy làm lạ không thấy Loan đã động gì đến Dũng, nàng đoán Loan có sự gì muốn giấu. Nhìn Loan thu hình trước lò sưởi, hai con mắt lơ lơ nhìn lửa cháy, Thảo không thể không nhớ lại mấy năm về trước đây, cũng một đêm mùa đông như đêm nay, Loan ngồi với nàng nói chuyện về Dũng; nàng còn như nghe rõ bên tai câu nói rất buồn rầu của Loan:

- Em sẽ đợi...

Năm năm qua... Loan bây giờ lại gặp một cảnh ngộ như trước, mà người Loan đợi trước kia không biết bây giờ Loan còn đợi nữa không? Tò mò muốn biết, Thảo khơi câu chuyện hỏi lần la:

- Ngồi lại đây nhớ lại mấy năm trước... Kể lại cũng chóng thật.

Yên lặng một lúc, rồi Loan thong thả nói, mắt vẫn đắm đắm nhìn lửa cháy:

- Em thật như vừa tỉnh một giấc mộng. Em không muốn bao giờ nhắc đến cái đời cũ nữa. Coi như là không có. Em không muốn nghĩ nữa để có can đảm kéo nốt những ngày sống thừa của đời em.

Thấy hai giọt lệ long lanh ở khóe mắt Loan, Thảo tưởng bạn muốn nói đến cái đời làm dâu của bạn, nên ngạc nhiên không hiểu, vội nói một câu an ủi:

- Từ nay trở đi thì chị không còn lần nào phải khóc nữa.

Loan lấy khăn thấm nước mắt nói:

- Giá em có tỏ nỗi lòng cho chị biết được thì cái khổ của em nhẹ đi đôi chút.

Nói xong Loan lại sợ Thảo đoán rõ ý riêng mà Loan biết là chưa thể ngỏ cho Thảo được, nên vội nói tránh:

- Nhưng không sao, dần dần rồi em cũng có thể quên, quên hẳn được... Em chỉ ước ao rằng nhờ em mà có người thoát được cái cảnh đời đau lòng như cái cảnh đời em vừa qua.

Đoạn Tuyệt

Phần thứ ba

Chương 25

Một mình Loan ngồi trên cái hòm da đen, dựa lưng vào tường, khoanh tay, đưa mắt nhìn quanh gian nhà trống không. Đồ đạc đã cho lên cả xe bò đem lại nhà nàng mới thuê, vì cái nhà này, cái nhà của cha mẹ nàng, của nàng nay đã bán cho người ta rồi. Loan nhờ Thảo tìm hộ người mua, trong hai tháng mới bán được đúng ba nghìn bạc đủ tiền trả món nợ bà phán Lợi. Từ ngày bà Hai mất đi đó đến nay trên bốn tháng đó Loan chỉ quanh quẩn với cái ý tưởng bán nhà để trả nợ. Nàng muốn không còn dính dáng một tí gì với đời cũ nữa. Còn lại một mình, nàng mong giữ sạch bụi đường cũ, để thành thói tiến bước một cảnh đời mới mà nàng vẫn khao khát bấy lâu.

Từ sáng đến giờ, trong lúc dọn nhà, nàng có cái cảm tưởng như người sắp sửa bắt đầu một cuộc đi chơi xa; nàng hồi hộp lo sợ, nhưng trong cái sợ có lẫn cái vui sắp được sống một cuộc đời tự lập, không lụy đến ai và không ai quấy rầy mình được.

Tiếng người hỏi ở cửa làm nàng giật mình ngoảnh mặt trông ra. Bà Đạo và bà Cả Toại, một người dì của Loan vừa đi vào vừa ngoảnh nhìn quanh:

- Làm sao thế này?

Loan mỉm cười đáp:

- Thừa cô, cháu dọn nhà.

- Làm sao lại dọn nhà?

- Nhà bán thì phải dọn đi, không đi người ta cũng không cho ở.

Bà Đạo còn ngạc nhiên:

- Chị bán nhà mà chị không nói qua với tôi một lời.

Loan yên lặng không đáp. Nàng cũng biết rằng nói qua với bà cô cũng không sao, nhưng nàng có ý giấu để tỏ ra rằng nàng muốn toàn quyền hành động, mà việc của nàng là việc riêng, không dự đến ai cả.

- Làm sao chị bán nhà.

- Cháu cũng vừa định nói để cô rõ. Cháu bán nhà để trả nợ bà Phán ở dưới áp... Cháu phải bán vội, nếu không thì bà ấy cũng tịch ký. Bà ấy đã có thư dọa ngay từ khi mẹ cháu mất. Cháu bán vừa đủ trả nợ, bây giờ chỉ còn có hai bàn tay không.

Bà cả Toại nói:

- Hôm nay xấu ngày thế mà chị dọn nhà. Bây giờ chị định đi đâu?

- Cháu đã thuê được nhà ở dưới kia. Cháu định mở trường dạy học.

- Thế chị ở một mình.

Loan mỉm cười đáp:

- Thừa cô, không ở một mình thì ở hai mình sao?

Bà Đạo ngắt lời:

- Chị này lúc nào cũng đùa được. Chị ở thế bất tiện lắm. Tìm nhà dạy học thôi, còn chị thì về nhà tôi mà ở.

Loan biết bà Đạo thật tình muốn Loan về ở với mình, nhưng chính vì thế mà Loan sợ. Loan tìm có thoái thác:

- Thừa cô, khác nhà chớ có khác gì đâu. Bấy lâu cháu ở nhà một mình được, thì đến đây kia không ở một mình được sao?

Thấy bà Đạo nói khản khoản mãi mà lời nói có ngụ ý bắt buộc, Loan không nhịn được nữa, nói vắn tắt mấy câu:

- Thừa cô, cháu đã nghĩ kỹ rồi.

Nghe giọng nói quả quyết của Loan, bà Đạo hiểu ngay rằng bà không thể sai khiến được Loan nữa, đối với đứa cháu ấy, bà không có quyền hành gì cả.

Bà nhìn vào trong, thấy bàn thờ ông Hai, bà Hai còn để đó, liền nói:

- Chị chưa đem bàn thờ đi?

Loan đáp:

- Lư hương với cây nến cháu đã bán đi rồi, đây chỉ có cái bàn không, cháu để lại cho chủ mới.

Bà Đạo nói giọng trách móc:

- Tôi chỉ thương hại anh chị tôi không người thừa tự; để tôi đem bát hương về thờ vậy.

Loan nói:

- Cháu thì cháu chỉ biết thờ ở trong lòng. Cần gì phải bàn thờ, cần gì phải cần người thừa tự. Thừa tự làm gì để cho họ ngồi đầy hương, rồi lạy bầy vẽ lăm trơ lòi thôi.

Loan nhớ lại đưa đám bà Hai, một mình nàng chống cự với tất cả họ, nàng nhất định không tể lễ, cổ bàn gì cả, lẳng lẳng thuê xe đòn đưa mẹ đi nghĩa địa mặc những lời nhiếc móc, mỉa mai.

Có tiếng xe đỗ, bà Toại nhìn ra hỏi Loan:

- Ai ấy?

- Bà chủ nhà này.

- Thôi, chúng tôi về. Chị dặn bà chủ nhà để tôi cho người lại lấy bát hương. Chị vắng mình thì thôi từ rày mặc chị.

Loan cố giữ vẻ tươi, tiễn hai bà ra cửa.

Sau khi đã giao nhà cẩn thận cho bà chủ nhà, Loan lên xe về chỗ ở mới.

Nàng có cái cảm tưởng rằng lúc lên xe mới thực hẳn là lúc bắt đầu cuộc đời mới của nàng.

Chỗ ở của Loan là một lớp nhà hai gian ở vào góc vườn một cái đền cổ.

Gian nhà nhỏ Loan dùng làm buồng ngủ, còn gian rộng dùng làm lớp học.

Bàn ghế và bảng đen thì Loan đã nhờ Thảo mua về lại của một trường học

tư. Tuy ở trong đền, nhưng vì vườn rộng và có cửa ra vào riêng, nên cũng không có gì bất tiện. Đây tớ của nàng thì vẫn là con sen trước kia ở với bà Phán Lợi, sau Loan gọi về nuôi từ khi nó bị bà Phán đuổi đi.

Lúc Loan về tới đền thì Lâm và Thảo đã có ở đấy rồi. Thảo cười nói:

- Vợ chồng tôi đến xem nhà mới của chị... Và trường học của chị.

Thảo vừa nói vừa chỉ tay ra hiệu bảo Loan nhìn vào trong nhà. Loan ngạc nhiên mừng rỡ:

- Kìa có bàn ghế rồi kìa! Ai đem lại bao giờ thế?

- Tôi vừa cho khiêng lại trong khi dọn nhà. Bây giờ bàn ghế đã có, chỉ còn đợi học trò nữa là có thể gọi bạn tôi là bà giáo được rồi.

Lâm nói chữa:

- Cô giáo chứ lại, cô giáo nghe trẻ hơn...

Thảo cười:

- Cậu khá đấy. Đã mấy năm nay, bây giờ mới thấy cậu nói một câu có duyên.

Loan bẽn lễn cúi mặt, đôi má hay hay đỏ:

- Anh giáo nói thế mà đúng. Em chỉ muốn làm cô giáo suốt đời... Không làm bà...

Rồi nàng nói lảng sang chuyện khác:

- Em được như thế này thực là mãn nguyện lắm rồi. Có lẽ từ nay em sẽ được sung sướng.

Rồi Loan mời Thảo ngồi ở bức tường lan can. Bên cạnh nàng, một cây lựu gió đưa phơ phất, hoa đỏ nở đầy như những nụ cười tươi thắm đón chào mùa hè rực rỡ sắp tới. Loan nói:

- Có lẽ em còn vất vả nhiều, nhưng em không ngại. Trong bao lâu em chỉ ao ước sống cái đời tự do, rộng rãi, không cái gì bó buộc, bây giờ được như thế, em hãy vui đã...

Nàng giơ tay ngắt một bông lựu vừa tắn mẩn bút cánh vừa nói:

- Thế mới biết cái hạnh phúc ở đời giá cũng đắt thật... Kể ra muốn như thế này thì phỏng có khó gì đâu, đáng lẽ có thể được ngay từ bao giờ rồi, thế mà...

Loan điệu giọng nói thông thả như người kể chuyện:

- Đáng buồn nhất là phải đợi đến lúc những người thân yêu mất đi rồi mới thấy được hạnh phúc. Sao ngay từ độ thầy mẹ em còn, lại không thể thế được. Có sao vậy?

Nhìn những cánh hoa lựu rơi rải rác trên vạt áo trắng, Loan tự nhiên thấy thoáng hiện trong trí cái ý tưởng so sánh những cánh hoa với những giọt máu còn tươi. Nàng cau mày chua chát nói tiếp:

- Dễ dàng như thế mà trải qua bao nhiêu khổ sở, tay nhuộm máu, thân phải tù tội mới có thể được.

Thấy con sen bung khay nước ra, Loan giữ những cánh hoa trên áo, đứng dậy vui vẻ mời Lâm và Thảo:

- Anh chị xơi nước... Em bây giờ sống cô độc thế này, chỉ mong anh chị đến chơi cho vui.

Thoáng nghĩ đến Dũng, nàng đắm đắm nhìn nước ở trong chén bốc lên, giọng nói xa xăm:

- Ở đời không biết thế nào cả. Bao nhiêu người thân yêu mất dần. Bây giờ chỉ còn có anh chị mà thôi. Còn ai nữa?

Thảo muốn nhân câu nói của Loan để hỏi dò ý tứ Loan đối với Dũng, điều mà nàng vẫn muốn biết rõ từ hôm ăn tiệc mừng Loan. Nàng làm như người vô tình, thần thờ nói:

- Còn anh Dũng không biết độ này ả núp ở đâu mà không thấy tin tức gì cả. Loan đáp:

- Bây giờ thì anh ấy còn nghĩ gì đến chúng mình nữa. Từ ngày anh ấy đi tới giờ dễ thường đã năm, sáu năm rồi, còn gì...

Thảo nói:

- Giá bây giờ anh ấy về thì chắc thấy nhiều sự thay đổi. Không biết anh ấy có xem nhật trình không?

Lâm cười đáp:

- Anh ấy mà lại không đọc nhật trình.

- Thế thì chắc anh Dũng biết việc chị Loan?

- Sao lại không biết.

Câu chuyện đến đây thì ngừng hẳn lại, ba người lẳng lẳng uống nước và cùng một ý tưởng như nhau, nhưng không ai dám nói cho ai hay.

Loan làm như không nghĩ đến việc ấy nữa, vội vàng hỏi Thảo:

- Mai là chủ nhật phải không chị? Tôi quên cả ngày, giờ.

Lâm nói đùa:

- Cô giáo thế thì hỏng. Cần nhất ngày chủ nhật lại quên.

Loan vui mừng nói:

- Thế thì sáng mai anh chị lại xơi cơm với em mừng trường học mới và...

Mừng em lên chức cô giáo.

Đoạn Tuyệt

Phần thứ ba

Chương 26

Loan ngừng mặt chăm chú nhìn qua rặng cây và rất lấy làm lạ khi thấy hai cô học trò nhỏ đi qua lại ngoài cổng mấy lượt, thập thò không dám vào. Khi đã nhận thấy mặt, Loan cất tiếng gọi:

- Phương, Hào vào đây?

Hai chị em đi tắt qua bãi vào, vẫn có dáng rụt rè, e sợ. Loan hỏi:

- Việc gì thế, hai em?

Phương sợ hãi nói:

- Thưa cô không.

Lúc đó Loan mới sực nhớ ra hai chị em trò này sáng nay không đến học.

- Sao sáng nay hai chị em nghỉ học?

Phương đáp ngập ngừng:

- Thưa cô... Thưa cô...

Loan hiểu ngay; Phương và Hào đến xin phép nàng thôi học, cũng như những học trò khác. Loan dạy học được hai tháng, thầy trò đã bắt đầu mến nhau thì bỗng nàng thấy số học trò một ngày một kém, hết trò nọ xin thôi lại đến trò kia. Loan không cần nghĩ ngợi cũng biết được rằng không phải là nàng dạy kém, vì học trò nào thôi cũng có ý mến tiếc nàng. Loan chắc có người mưu hại nàng bằng cách nói xấu nàng với bố mẹ học trò. Mà không cần nói xấu nữa, cứ việc kể lại chuyện cũ của nàng cũng đủ cho bố mẹ học trò sợ không dám cho con đi học. Loan biết vậy từ trước nên đã phải hết sức giấu giếm quãng đời quá khứ của mình, nàng phải thuê nhà ở chỗ hẻo lánh này cho khỏi gặp người quen thuộc và nàng đã phải cẩn thận đổi tên và bảo học trò gọi mình là cô giáo Hồng. Nghĩ đến bà phán Lợi, Loan cau mày lắm lắm:

- Mình muốn quên, nhưng người ta lại không muốn quên.

Rồi nàng dịu dàng bảo Phương:

- Em không sợ, cô không phạt về tội nghỉ học sáng nay đâu. Phạt làm gì nữa, vì hai em đến xin phép cô thôi học, có phải thế không?

Phương và Hào đưa mắt nhìn nhau như lấy làm lạ rằng sao cô giáo đoán trúng. Phương lúc đó mới dám nói thật:

- Thưa cô vâng, chúng con đến xin phép cô cho chúng con nghỉ học... ít lâu.

Loan hỏi gặng:

- Cô biết hai em không bao giờ nói dối, vậy hai em cứ nói rõ cho cô biết vì lẽ gì hai em nghỉ học?

- Thưa cô chúng con sắp phải về quê.

Loan không nghe câu trả lời của học trò, tắc lưỡi, nói một mình:

- Mình cũng lần thân lắm. Chúng nó biết thế nào được.

Rồi nàng nói to:

- Thôi hai em về. Còn tiền học tháng này chưa trả, hai em nói với thầy mẹ rằng cô giáo không lấy nữa đâu.

Phương và Hào vừa ra khỏi một lúc thì một cô bé, vẻ mặt sáng sủa cấp sách vào chào Loan. Loan âu yếm hỏi:

- Có gì lạ không, em Bảo?

Bảo đáp:

- Cô giáo sáng này có cho con một bài tính khó quá, con nghĩ mãi không hiểu.

- Vào đây cô giảng cho.

Bảo mấy tuần lễ trước còn là học trò của Loan và cũng bị cha mẹ bắt thôi để đi học trường khác. Bảo thông minh học giỏi nhất lớp cho nên khi Bảo thôi, Loan lấy làm buồn hơn cả. Nhưng vì thầy trò mến nhau, nên Bảo lên nhà sang trường Loan để hỏi han Loan và học thêm.

Hai thầy trò vừa mới ngồi vào bàn, thì ở ngoài có tiếng người đàn bà hỏi con sen:

- Tôi muốn hỏi cô giáo Hồng.

Loan chưa oán được tiếng ai cả, thì một người đàn bà to béo đã đứng ở bậc cửa nhìn vào, Loan vội hỏi:

- Bà muốn gì?

Người đàn bà, nét mặt hầm hầm sẽ gật đầu chào Loan, rồi cất tiếng giận dữ gọi:

- Bảo ra ngay đây.

Loan thấy Bảo mặt tái mét, run sợ vội vàng ôm sách vào lòng, rụt rè ra cửa. Người đàn bà không nói một lời, tay trái nắm lấy vai Bảo, rồi giơ tay phải tát hết sức vào má. Loan vừa sửng sốt, vừa giận đứng lên nói:

- Bà không được làm thế.

- Nó là con tôi.

Thấy bà kia toan tát Bảo cái nữa, Loan sấn lại can:

- Tôi vẫn biết nó là con bà... Nhưng đây là nhà tôi, bà không có quyền đánh con bà ở nhà tôi.

- Tôi dạy con tôi.

Loan chỉ tay ra cửa:

- Bà về nhà bà dạy con bà.

Người đàn bà đẩy con ra ngoài, nhìn thẳng vào mặt Loan:

- Tôi không cho con tôi học cô. Nếu cô còn cứ để nó đi lại đây thì tôi sẽ trình cảm cho cô biết.

Loan giận lắm, nhưng vẫn mỉm cười:

- Bà cứ việc giữ con bà, còn tôi, tôi không muốn nói chuyện với một người vô lễ. Bà ra ngay khỏi nhà tôi tức khắc, bà biết điều đừng để đến nỗi tôi đuổi bà ra.

Thấy Loan nói giọng quả quyết, người đàn bà hơi chột dạ lùi dần ra cửa, rồi cầm tay con kéo đi, vừa kéo vừa lầm bầm chửi mắng. Loan đứng nhìn theo:

- Cô nào tốt số về làm dâu bà này thì phải biết. Đây là đối với mình, một người không thuộc quyền họ, mà còn thế ấy.

Loan cau mày:

- Bây giờ mình không thuộc quyền ai nữa, nhưng còn dính dáng với bọn này thì chưa yên thân.

Đưa mắt nhìn sang lớp học thấy học trò đã tới đông đủ, Loan thông thả vào lớp, rồi đứng cạnh bàn đưa mắt thăm đếm số học trò. Loan ngồi xuống, một tay uể oải mở cửa sổ, một tay ôm trán, nghĩ ngợi. Học trò vẫn yên lặng đợi mãi không thấy cô giáo gọi đọc bài. Một lúc Loan mới ngừng lên, nhìn khắp một lượt rồi ôn tồn nói:

- Thôi cho các chị nghỉ học...

Học trò ngơ ngác nhìn cô giáo không hiểu.

- Cho các chị nghỉ học hẳn. Bắt đầu từ nay, tôi không dạy học nữa.

Thấy học trò nhao nhao muốn hỏi, Loan gờ tay:

- Các chị thu xếp sách vở rồi về ngay, nói với thầy mẹ ở nhà rằng cô giáo phải đi xa, nên không dạy học nữa. Tôi khuyên các chị có đi học trường khác vẫn được chăm chỉ và ngoan ngoãn như ở đây. Thôi, các chị về, cô còn phải xếp dọn.

Học trò đứng cả lên xúm quanh bàn Loan hỏi chuyện, nhưng Loan gạt đi và bảo ra ngay.

Lúc học trò về cả rồi, ở lại một mình trong lớp học vắng tanh, Loan ngồi gục đầu xuống bàn yên lặng như pho tượng.

Tiếng con sen làm Loan giật mình ngừng lên:

- Cô cho học trò nghỉ học?

- U(, cho nghỉ hẳn, từ nay tôi không dạy học nữa.

Rồi Loan bảo con sen:

- Chị liệu xem đâu có việc thì đi tìm việc mà làm. Cô không thể mướn chị được nữa.

- Thưa cô, cô định đi đâu bây giờ?

- Cô không đi đâu được cả, nhưng cô hết tiền thì thầy trò phải liệu đi tìm việc làm riêng kiếm ăn.

Con sen đứng cúi đầu ngẫm nghĩ một lát, rồi nói giọng chân thật:

- Thưa cô, miễn ở với cô có đủ cơm ăn là con xin ở mãi. Tiền công cô cho con mấy tháng nay, con chỉ ăn quả tiêu nhâm.

- Thế còn chồng con chị?

- Thưa cô, con chưa có cháu nào. Còn chồng con nó đi làm thợ mộc cũng đủ tiêu, con không phải lo.

Rồi con sen cười để che cảm động:

- Ở với cô chẳng bao giờ sợ đói. Thế là đủ. Mà dẫu có đói nữa thì hai cô cháu cùng đói. Xin cô đừng ngại.

Loan cũng cười theo, nói:

- Bây giờ phải lo việc nhà cửa. Cái nhà này thuê đắt quá, phải đi tìm cái rẻ hơn.

Con sen đáp:

- Con nghe phong phanh hình như bà Đồng đến cuối tháng này muốn đòi lại nhà.

- Tôi đã biết trước. Bà Đồng thế nào chẳng quen bà phán Lợi. Lạ gì!

Rồi Loan dặn con sen:

- Cốt nhất là đừng nói cho bà giáo Thảo biết. Cứ nói là cô tìm được việc làm ở nhà báo nhiều tiền hơn, nên thôi dạy học.

Đoạn Tuyệt

Phần thứ ba

Chương 27

Dũng và một người bạn cùng xuôi thuyền về đồn điền Độ. Lúc thuyền ở sông Thao rẽ sang sông Đà, đi sang đôi thôn bến đò Trung Hà được ít lâu, thì trời đã chiều. Dũng bảo bạn:

- Khó lòng mà về kịp được, anh Chúc ạ. Tới Thanh Thủy thì tối mất.

Chúc nói:

- Hôm nay có trăng.

- Có trăng cũng không thể đi được, vì phải qua rừng. Đành phải ngủ lại dưới thuyền vậy.

Chúc cười đáp:

- Ngủ lại càng hay. Đêm lạnh, tôi đã có cái áo này.

Rồi hai người yên lặng trông ra cảnh chiều trên sông cùng nghĩ đến cái thú sắp được nghỉ ngơi sau mấy tháng trời vất vả.

Về phía tay phải, núi Tản Viên đã bắt đầu mờ mờ trong sương. Những bãi cát nổi trên mặt sông lúc này nhuộm vàng dưới ánh chiều tà lướt qua, bây giờ đã biến ra sắc trắng dịu. Trong một vài chiếc thuyền, cắm sào đậu bên cạnh bãi, ánh lửa thổi com chiều thấp thoáng giải vàng trên mặt nước đen. Bỗng trên sông yên lặng, một tiếng hát ở đâu vọng vọng đưa lại, Chúc tắc lưỡi, rồi muốn đáp lại câu hát, Chúc nghịch bắt chước giọng buồn rầu se se ngâm:

... Thuyền ai đỗ bến mặc ai

Quanh thuyền trăng giải, nước trôi lạnh lùng

Hát xong, Chúc nói:

- Chúng mình tưởng như được ở bến Tầm Dương vậy.

Không thấy Dũng nói gì, Chúc quay lại. Dũng như không biết có Chúc ở bên cạnh, ngồi chống tay vào cằm, mắt nhìn ra chân trời, yên lặng lắng tai nghe một tiếng gọi từ ở nơi đâu xa đưa lại.

Con thuyền vẫn từ từ lướt trên mặt nước.

Dũng quay lại hỏi Chúc:

- Trong đời anh, anh đã yêu ai chưa?

Chúc lấy làm lạ:

- Anh hỏi đùa chơi?

Dũng nói:

- Anh thì cái gì cũng cho là đùa. Tôi chắc anh chưa biết thế nào là tình yêu?

Chúc cười đáp:

- Cũng có lẽ... vì tôi đã nhất định không yêu ai. Tôi gì yêu một người để bạn

bị vì nhau, trong lúc mình có thể yêu khắp mọi người được. Trong cuộc đời nay đây mai đó của tôi, tôi đã gặp biết bao nhiêu người đẹp, người nào tôi cũng yêu, tuy chỉ yêu thoáng qua trong chốc lát... Nhưng tôi không để ai yêu tôi bao giờ.

Chúc lấy ngón tay gõ xuống mạn thuyền, nói tiếp:

- Vì để người ta yêu tức là để người ta giữ lại. Tôi, tôi cho đời là một cuộc du lịch dài, thấy cảnh đẹp chỉ ngắm qua chứ không thể dừng chân lại được; phải đi, đi tìm cảnh mới lạ mãi mãi.

Dũng thần thờ nói:

- Anh là một người sung sướng. Nếu tôi cũng có thể như anh được...

Chúc nhìn bạn mỉm cười:

- Hôm nay trông anh có vẻ bí mật tề.

Dũng đáp:

- Đời người nào mà không có sự bí mật ẩn ở trong.

Thấy đã đến chỗ sông rẽ đôi trước huyện, Dũng gọi người lái ỏ:

- Bác cho thuyền ghé vào bờ, mua thức ăn xuống đây, rồi cho thuyền ra đậu ở bãi, mai chúng tôi mới lên bộ.

Chúc dặn với:

- Và nhớ mua nửa chai rượu nữa.

Đêm hôm ấy, trong cái khoang nhỏ, dưới ánh đèn le lói, hai anh em ngồi uống rượu quên cả trời đất.

Dũng chỉ yên lặng nhìn Chúc cười nói, hát luôn mồm. Một quá, Chúc vừa đặt mình xuống chiếu đã ngủ thiếp đi. Dũng nhìn bạn lẩm bẫm:

- Một người vô tư lự!

Chàng kéo cái áo dạ đắp cẩn thận lên người bạn, rồi ngồi dựa vào khoang, nhìn ra ngoài sông rộng; bấy giờ trăng đã lên, tỏa ánh sáng lạnh lẽo xuống bãi cát trắng mờ mờ. Những thuyền đậu đằng xa đã lặn vào trong sương. Về phía tay trái, giữa lưng chừng mây có ánh lửa lập lòe: Dũng đoán chắc là người ta đốt rừng trên núi, nhưng không biết rõ là núi nào vì chàng đã say, nên không định được phương hướng.

Đã lâu lắm, chàng ngồi yên, mê man như đương ở trong một giấc mộng. Gió trên sông càng về đêm càng lạnh, hiu hắt thổi lọt vào khoang. Tiếng nước róc rách vỗ vào mạn thuyền như tiếng nói của đêm thanh thì thầm kể lể với Dũng những nỗi nhớ nhung thương tiếc...

Dũng đưa mắt nhìn bạn; thấy bạn vẫn ngủ yên, chàng lấy trong túi ra mấy mảnh giấy, rồi rút bút chì, cầm đầu viết...

Đoạn Tuyệt

Phần thứ ba Chương kết

Loan mở cửa bước vào nhà uể oải đặt mấy cái gói lên bàn. Nàng vừa ở phố về, mua mấy thức lặt vặt để dùng trong ba ngày tết, vì sáng ngày con sen đã xin phép nàng về quê. Đưa mắt nhìn gian nhà vắng vẻ, tự nhiên Loan thấy buồn bã lạ thường. Trong lúc năm hết tết đến, Loan còn cảm rõ nỗi cô độc của nàng, một thân một mình sống trơ trọi, gian nhà này mỗi khi về nàng thấy ảm cúng bao nhiêu, thì chiều hôm nay có vẻ lạnh lẽo bấy nhiêu.

Loan nghĩ ngay đến việc lại chơi nhà Thảo để được gần gũi một người bạn có thể an ủi nàng trong lúc chán nản như lúc này.

Nàng vội cất mấy cái gói giấy vào ngăn kéo rồi khóa trái cửa, gọi xe bảo kéo lại phố Thảo ở.

Lúc đến nơi thì Lâm và Thảo đã ngồi vào bàn sắp cơm bữa. Loan cười hỏi:

- Hôm nay sao anh chị ăn cơm sớm thế?

Rồi không kịp để cho Thảo mời, nàng nói luôn:

- Anh chị cho em ăn cơm với... Hôm nay hết năm, buồn quá...

Tuy Loan vừa nói vừa cười, nhưng Thảo cũng đoán được tâm trạng Loan lúc đó, và hiểu thấu nỗi buồn của người bạn lẻ loi.

Ấu yếm, Thảo nói:

- Chị ngồi vào đây. Rồi ở luôn đây ăn tết với chúng tôi. Hôm nay chúng tôi định thức đến giao thừa rồi dạo chơi phố xem họ đi lễ.

Rồi Thảo ghé vào tai Loan có vẻ bí mật:

- Tôi có một chuyện cần nói với chị hôm nay.

Tiếng pháo tiễn năm cũ ở một vài nhà đã bắt đầu nổ ran. Ba người ăn cơm xong cùng đứng lên. Thảo nói:

- Nhà tôi không có vẻ tết gì cả. Ở những gia đình khác thì bây giờ họ đã trang hoàng lộng lẫy...

Loan nói:

- Còn em thì em không có gia đình nào cả...

Nàng nhìn hai bạn mỉm cười:

-... Nhưng em có gia đình này.

Thảo nhìn Loan tinh nghịch:

- Biết đâu rồi chị không có gia đình khác.

Loan đáp:

- Không thể nào như thế được nữa.

- Tại chị không muốn đó thôi.

Loan không hiểu lời bạn nói, toan hỏi gặng, nhưng vừa lúc nói thì Lâm cầm

mũ nói đi xem chớp bóng, hẹn tám giờ sẽ về. Thật ra Lâm lại nhà một người bạn để cho Thảo tiện nói chuyện riêng với Loan.

Trong buồng còn lại hai chị em. Thảo bảo bạn ra ngồi ở ghế đệm dài, rồi cắt cam mời bạn ăn. Loan nhắc lại câu chuyện lúc nãy:

- Em không hiểu vừa rồi chị định nói gì?

Thảo đáp:

- Tôi nói đùa chị ấy thôi?

Loan buồn rầu nói:

- Em thì còn mong đâu có gia đình, mà em cũng không muốn có gia đình nữa... không bao giờ nữa

Hai người ngồi yên lặng một lúc lâu... Một cơn gió thổi hất chiếc màn đen treo ở cửa sổ.

Loan nói:

- Trời mưa, chị ạ.

- Chị ngồi dịch lại đây không ướt.

Loan đứng dậy đóng cửa, rồi ngồi lại chỗ Thảo, cúi đầu ngẫm nghĩ. Trời đã mờ mờ tối. Loan nói:

- Lúc nãy chị bảo muốn nói với em một câu chuyện cần...

Thảo nói:

- Chỗ chị em, tôi xin nói thật, mà chị cũng đừng giấu giếm tôi làm gì. Chị vẫn nói rằng chị thích sống cái đời cô độc. Đó là vì chị chỉ nghĩ đến những nỗi khổ đã gặp khi còn phải sống trong những gia đình cũ. Nhưng tôi, tôi biết chị lắm, tôi chắc chị cũng một đôi khi có cái hy vọng lập nên một gia đình mới như ý muốn của mình... Bây giờ không có cái gì bó buộc nữa... chị muốn sao được vậy.

Thấy Loan vẫn ngồi yên, Thảo nói tiếp:

- Chị cũng không nên cố chấp e ngại.

Loan ngừng lên nhìn bạn:

- Em biết vậy, nhưng không đời nào em có thể lấy chồng được nữa... Không đời nào. Suốt đời em sẽ sống như thế này.

Thảo nói:

- Chị không muốn nhớ lại ấy thôi, chứ tôi thì nhớ lắm. Tôi không hiểu vì có gì chị đã cố ý muốn quên cái tình cũ của chị đối với...

Loan vội ngắt lời Thảo:

- Em van chị, xin chị đừng nhắc đến chuyện ấy làm gì nữa. Em đã cố quên, thì chị cũng nên thương em đừng nói nữa.

Thấy bạn ngồi cúi đầu có vẻ đau đớn, Thảo vội nói:

- Xin lỗi chị. Nhưng tôi có hiểu chuyện gì đâu.

Loan vuốt tóc mai, thỏ thẻ đáp:

- Chỉ vì thấy chị thương em, muốn cho em sung sướng, nên em tủi thân.

Thảo nói:

- Chị đã coi tôi như một người bạn thân, như một người chị ruột, thì có chuyện gì chị cứ nói thực, can gì phải giấu giếm.

Loan ngập ngừng nói:

- Em không muốn nói với chị, vì sợ xấu hổ. Em nhầm, nhầm đã hơn sáu năm nay. Em yêu Dũng - cái tình đối với Dũng, chị đã biết - nhưng chị có ngờ đâu rằng, đó chỉ là một mối tình mộng tưởng, yêu người ta, tưởng người ta yêu mình, mà thật ra từ trước đến nay, Dũng không bao giờ yêu em cả. Em nhầm và em muốn giữ riêng câu chuyện một mình mãi mãi.

Trong lúc đó, Loan vẫn cúi nhìn xuống đất nên không nhận thấy vẻ vui tươi thoáng hiện trên nét mặt Thảo. Loan thở dài nói tiếp:

- Huống hồ bây giờ em không còn là một thiếu nữ ngây thơ, trong sạch như trước kia nữa. Em chỉ còn mong có một điều là được mãi mãi sống như thế này, và quên hẳn chuyện cũ đi, quên hết.

- Nhưng mà có người lại chưa quên...

Câu nói của Thảo làm Loan ngạc nhiên. Nàng ngừng lên nhìn bạn và ngạc nhiên hơn nữa, khi thấy bạn đưa ra một cái phong bì gấp tư đã nhàu nát.

Loan hỏi:

- Thư của ai thế?

Thảo mỉm cười:

- Của người chưa quên chị... Anh Dũng.

Thấy bạn rụt rè không dám cầm, Thảo nói tiếp:

- Thư anh ấy gửi cho tôi. Nhưng tôi muốn để chị xem.

Rồi Thảo rút cái thư đặt vào tay Loan:

- Mong rằng từ nay hai người không hiểu lầm nhau nữa.

Thấy Loan cứ nhìn mình trừng trừng, Thảo giục:

- Thì chị đọc đi sẽ hiểu.

Muốn cho bạn khỏi ngượng, Thảo xoay mình, lấy một quả cam, thông thả gọt vỏ.

Loan giở thư ra, nhìn những chữ viết bằng bút chì, nguệch ngoạc không thẳng dòng rồi cúi đầu nhẩm đọc:

Thanh Thủy, ngày 17 tháng chạp...

Chị giáo,

"Em viết bức thư này cho chị, một đêm trăng mờ trên sông Đà. Em phải kê giấy vào ván thuyền để viết, mà viết trong lúc cảm động, tâm trí bàng hoàng; nên chữ khó đọc, xin chị cũng tha lỗi cho.

"Tuy đã ngoài sáu năm, em chưa về thăm chị, nhưng không bao giờ em quên được lòng tử tế của chị đối với em là lúc nào em cũng tin rằng chị vẫn coi em như người bạn thân đó hơn thế nữa đó một người em ruột.

"Vì thế nên em mới dám viết thư này để ngỏ cho chị hay nỗi lòng của em và

nhờ chị giúp cho em một việc, mà chỉ có chị giúp được thôi. Vì biết chị là người hết lòng với bạn hữu và coi chị như người chị ruột, nên tuy việc này có tính cách riêng tây mà cũng không nề hà, e ngại. Em có thể nói rõ cho chị biết hết và em khao khát được chị cho nghe lời khuyên bảo của chị về việc này.

"Em xin thú thật với chị rằng đã hơn tám năm nay, em nặng một tình yêu Loan, nhưng sau khi đã biết Loan là vợ chưa cưới của người khác, em cố đổi tình yêu ra tình bè bạn và coi Loan chỉ như một người bạn. Như thế cho đến ngày em phải bỏ Hà Nội đi. Trước khi đi, Loan có đến nhà thăm em và khuyên em ở lại. Nếu em không nhầm thì cái cử chỉ đó đã tỏ ra rằng Loan cũng yêu em. Nhưng nghĩ Loan bị nhà bắt buộc lấy người khác mà em thì phải sống cái đời phiêu bạt vô định, nên em không thể nào cùng Loan đi một con đường và hôm đó em phải đóng vai một người bạn vô tình để cho Loan quên hẳn em đi.

"Vì vậy cho nên tối hôm em về thăm anh chị, em phải trốn sang buồng bên cạnh khi thấy Loan đến, vì em không muốn làm bận lòng Loan, trước khi Loan về nhà chồng. Em mừng rằng Loan đã nhất định nghe theo lời cha mẹ, bằng lòng lấy Thân và em vẫn ao ước rằng Loan được yên phận sống cái đời mới của Loan. Còn em tuy về sau không quên hẳn được Loan, nhưng vì vui với công việc, nên chỉ lúc nào nhàn nhã mới tưởng nhớ qua thôi.

"Em ở xa, nhưng cũng biết Loan khổ sở vì nhà chồng. Dầu thương Loan đến đâu đi nữa, em cũng không có quyền dự vào việc riêng của một người đàn bà đã có chồng.

"Cho đến ngày xảy ra việc lôi thôi. Hôm xử việc Loan, em có về Hà Nội và đến tòa án xem. Lúc đó em có cảm tưởng rằng họ xử em, vì chính em mới là thủ phạm. Loan với em cùng gặp một cảnh ngộ, em đã thoát ra, sao em còn muốn cho Loan ở lại để chịu khổ trong bao lâu,

"Lúc ấy tòa tha Loan trắng án, em đã toan chạy lại mừng Loan. Chị và Loan có ngờ đâu cách đây mấy bước, em đương đứng nấp sau cột mừng rồi, hồi hộp.

"Trong sáu năm nay em đợi... đợi cho đến bây giờ chuyện ấy đã thành chuyện cũ. Em không biết Loan sống làm sao, không biết Loan có được sung sướng không, nhưng có một điều ngày nay em biết chắc là Loan bây giờ không còn bị cái gì bó buộc nữa.

"Vậy bây giờ em nhờ chị dò xét ý tứ Loan và viết thư cho em biết. Em rất mong đợi, vì hạnh phúc đời em ở cả bức thư của chị.

"Nếu Loan đã quên em hẳn, hay từ trước đến giờ, Loan chỉ coi em như một người bạn thì xin chị coi như là không có bức thư này và từ nay em không bao giờ nhắc đến chuyện ấy nữa. Nếu Loan có thể để cho em chuộc lại cái lỗi trước thì chị nói cho Loan biết rằng Loan không nên câu nệ. Đối với em

thì Loan bây giờ cũng như Loan khi chưa lấy chồng. Còn như bảo rằng em e ngại, vì Loan đã là một người có tai tiếng với gia đình, thì điều đó Loan đã biết rằng em không để ý đến, vì em cũng như Loan.

"Hai người cùng đau đớn như nhau, sao không tìm về với nhau để chung sống một cuộc đời mới và giúp nhau quên cái quá khứ nặng nề kia đi.

"Loan bây giờ sống một thân bơ vơ, chắc cũng đôi khi mong ước có một người bạn để chung gánh những công việc nặng nề phải gặp trên đường đời, để an ủi, đỡ dành trong những ngày thất vọng. Em mong có cái hạnh phúc được là người đó.

"Nhưng đời em là một đời xuôi ngược, lên xuống, không biết Loan có vui lòng nhận sống như em không. Đó là mối lo ngại của em: em không muốn vì em mà Loan phải chịu khổ một lần nữa. Nhưng việc này là về sau, em mong rằng ý nguyện của hai người rồi cũng có thể giống nhau được.

"Em xin nhắc lại lần nữa rằng:

"Nếu chị xem ý Loan không có chút tình gì đối với em, thì chị cố giấu kín đừng cho Loan biết. Em đành yên lặng giữ một khối tình tuyệt vọng cho đến ngày... đến ngày hết cái đời phiêu lưu của em.

"Chị có viết thư cho em thì cứ viết về đồn điền anh Độ. Hết tết em không có ở đó nữa, nhưng anh Độ sẽ chuyển thư đi cho em.

"Em có lời hỏi thăm anh giáo".

Dững.

Thảo tuy ngồi gọt cam, nhưng vẫn để ý đợi khi Loan đọc xong. Lúc Loan đặt lá thư xuống, Thảo quay lại và cảm động đến rung rung nước mắt, khi thấy vẻ sung sướng lộ trên nét mặt. Loan ngồi không nhúc nhích, nhìn thẳng ra trước mặt bạn, hai con mắt luôn luôn chớp, rồi thông thả hai tay đưa lá thư lên áp vào chỗ trái tim đang thốn thức.

Thảo ghen ngào nói:

- Không lẽ nào chị phải chịu khổ sở mãi mãi!

Có tiếng động ở cửa, hai người cùng giật mình nhìn ra. Lâm tươi cười đi vào bỏ mũ xuống bàn nói:

- Định đi xem, nhưng toàn phim chiếu rồi, họ chiếu lại cho học trò xem...

Hai bà ngồi làm gì thế? Sao không vắn đèn to lên?

Loan khẽ bảo Thảo:

- Chị cho em mượn bức thư này.

Thảo gật đầu. Loan cho thư vào túi áo, rồi uể oải đứng lên nói:

- Em về qua nhà một tí.

Lâm hỏi:

- Cô ở đây ăn tết kia mà?

- Chốc nữa em sẽ trở lại... À, nhưng có lẽ em bận lâu một chút. Hay là đến giao thừa, anh chị đi qua nhà vào rủ em, rồi ta cùng đi chơi.

Loan muốn về để được yên tĩnh nghĩ đến cái sung sướng của mình. Nàng như người say, mở cửa ra ngoài, quên cả chào Lâm và Thảo. Lúc đóng cửa, nàng mới nhớ, vội quay lại nói to để che ngượng nghịu:

- Thế nào chốc nữa anh chị cũng lại rủ em đây.

Thảo âu yếm nhìn Loan, tươi cười đáp:

- Vâng, đến mười hai giờ đêm chúng tôi sẽ xin lại... Mừng chị.

Lâm đợi cho Loan đi rồi, hỏi vợ:

- Thế nào?

- Thế nào gì?

- Việc ấy thành bại?

Thảo không đáp lại câu hỏi của Lâm; nàng ra cửa sổ, yên lặng nhìn theo Loan rồi mỉm cười tinh nghịch bảo chồng:

- Hiện giờ có một người sung sướng. Người đó đang đi ngoài mưa gió, quên cả mưa ướt, gió lạnh.

HẾT

Nguồn: Hùng

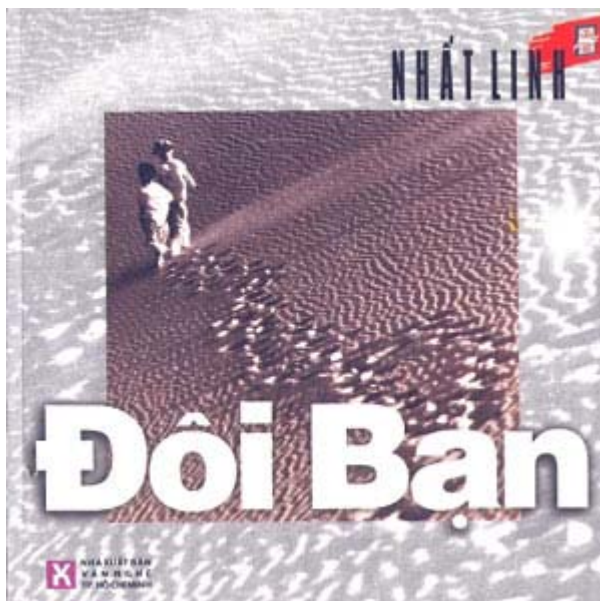
Người đăng: Thành Viên VNthuquan

Thời gian: 27/12/2003 9:26:54 SA

Nhất Linh

ĐÔI BẠN

Mở đầu



nhật lá bàng

(thay mấy lời nói đầu)

Cơn gió thổi...lá vàng rơi lác đác,

Càng rơi theo loạt nước động trên cành,

*Những cây khô đã chết cả màu xanh,
Trong giây phút lạnh lùng , tê tái ấy.*

THẾ LỮ

“Ở đời tôi có hai người bạn thân nhất, mà đành phải lần lượt, hết xa người nọ đến người kia: xa anh là một và xa... Tôi không nói tên nhưng tôi chắc anh đã đoán được người ấy là ai rồi. Lạ thật, tôi đã ngỏ chuyện riêng của tôi với các bạn khác, nhưng còn anh, anh cùng sống với tôi bao nhiêu năm trời thì tôi không dám. Đối với người bạn thân nhất, tôi lại ngượng nhất khi nói đến chuyện một người bạn thân nhất khác.

“Anh còn nhớ không? Đêm sáng trăng mờ, chúng mình đi chơi trên con đường Ngọc-Hà, tôi đã định nói với anh rồi lại thôi. Bao giờ cũng thế, nhưng mình không thể nói câu chuyện tâm sự gì hơi cảm động với nhau được ba phút. Anh thì lúc nào cũng nói đùa được, còn tôi cứ hay cự anh về cái tính đó, thành thử chúng mình chỉ dăm ra cãi nhau.

“Lần này tôi viết thư, chắc là anh phải xem, dẫu anh muốn nói đùa cũng không biết nói với ai nữa.

“Chưa nói, nhưng tôi chắc anh đã rõ chuyện tôi với Loan rồi, biết và hiểu hơn là tôi với Loan. Anh biết đã lâu và chắc anh vẫn thương chúng tôi lắm.

“Đến bây giờ tôi mới dám ngỏ cho anh biết vì từ nay không bao giờ tôi và Loan còn gặp anh, đến thư, tôi cũng không thể viết cho ai được nữa. Còn anh, anh viết văn quen, nếu anh có nhớ đến tôi, không gì hơn là anh thử cố viết để kể đời tôi ra. Những nỗi đau khổ, băn khoăn của tôi hẳn là nỗi băn khoăn của anh, của các bạn chúng ta. Đời bọn ta, một bọn sống ở trong một

xã hội đương thay đổi có những nỗi khổ chung, mà oái ăm thật, những nỗi đau khổ lại là những nỗi vui độc nhất của chúng ta bấy lâu. Anh xem, tôi viết câu này bí hiểm không kém gì anh:

“Xa anh, nếu tôi còn sống, được đọc văn anh...”

Đêm hôm nay, tôi đem bức thư của Dũng viết hai năm trước ra đọc lại, không biết là mấy lần. Hai năm trời, sau khi từ biệt Dũng, tôi đã viết được vài cuốn sách, nhưng tôi không dám nghĩ đến việc viết chuyện riêng của Dũng và Loan, hai người bạn thân nhất của tôi.

Tôi biết là cần viết, muốn viết lắm, nhưng không sao có đủ can đảm để bắt đầu, mà bao giờ cũng vậy, chỉ có lúc bắt đầu là khó thôi,

“Để lúc khác, có vội gì đâu.

Đó là một có tôi đem ra để tha thứ cho mình. Thành ra tôi cứ đợi, hết năm ấy sang năm khác.

Giá tôi có thể bắt đầu được, viết ngay xong câu chuyện đó, có lẽ tôi sẽ nhẹ nhàng sung sướng lắm. Không viết nhưng bao lâu nào có quên được: cả một thế giới rạo rức ở trong hồn tôi.

Trong bức thư, Dũng kể cho tôi nghe hết cả những nỗi khổ của anh và cuộc tình duyên đau đớn của anh với Loan. Anh không kể tôi đã biết rõ rồi.

Mấy ngày sau khi nhận được bức thư, tôi đương ngồi nói chuyện với vợ chồng anh M... và Loan thì đột nhiên anh vào chơi. Anh làm như nhân dịp đi qua ghé vào hỏi thăm anh M... Nhưng tôi, đã thừa hiểu rằng anh biết có Loan ở trong đó và đến từ biệt Loan lần cuối cùng. Tôi đưa mắt nhìn Loan thấy Loan vẫn không đổi sắc mặt, điềm nhiên Loan lấy ngón tay và một mảnh giấy con bỏ rơi xuống bàn, rồi lại nhặt lên bỏ xuống? Anh Dũng hỏi thăm vợ chồng anh M... mấy câu rồi đứng dậy xin đi ngay, hình như vội vàng lắm. Anh tỏ ý khó chịu, nhưng dáng cương quyết. Loan ngừng lên chào Dũng, vẻ mặt thờ ơ, xa xăm, rồi cúi xuống ngay, rồi lại bắt đầu nhặt viên giấy lên vê. Một

lúc sau, trong khi ở ngoài có tiếng khóa cửa thì tôi thấy Loan bỏ viên giấy xuống bàn và lấy đầu ngón tay ấn thật mạnh cho đầu giấy bẹp hẳn lại. Rồi Loan ngừng lên vô cơ mỉm cười...

Đọc bức thư, cái cảnh hôm ấy, hiện ra rõ rệt trước mắt tôi. Đêm ấy trời cũng lạnh như đêm nay, cũng về cuối thu. Tôi còn nghe thấy cả tiếng một chiếc lá bàng khô rơi, chạm vào tường rồi mới rớt xuống sân.

Từ bấy đến nay, tôi không gặp anh, không được tin gì về anh cả. Tôi chắc Loan cũng vậy. Nhưng tôi có cái cảm tưởng rằng anh hãy còn sống. Tôi mong thế để viết truyện về anh được dễ dàng hơn.

Chiều hôm qua, tôi nhận được của một bạn đọc, một bức thư giấy màu xanh, đề: Sài Gòn, ngày mùng 7 tháng 3 năm 193..., dưới ký tên: một người xa xăm, ở trọ nhà ông Trương Viễn, 188 đường Albert 1er, Đakao.

Chữ viết không phải chữ của Dũng, nhưng cái tên ký “người xa xăm” làm tôi nghĩ đến anh và như một lời xa xăm thúc dục tôi viết.

Chuông đồng hồ điểm một giờ. Trời lạnh lắm. Tôi mặc áo vôi vàng, quyết tâm lại buông giấy bắt đầu viết. Đêm nay không bắt đầu được thì không bao giờ viết được nữa.

Trời lạnh, tôi đi bộ cho ấm, đi thật mau, vận mạnh gót giày và cúi nhìn đường, nghĩ trước đến cuốn truyện sắp bắt đầu viết. Một con chuột chạy ngang qua đường rồi lại vụt biến vào trong bóng tối. Biết bao nhiêu người bạn của Dũng tôi đã được gặp, gặp chỉ trong chốc lát rồi cũng lại vụt biến đi không để lại một vết tích gì. Cứ một quãng tôi lại thấy hiện ra những con chuột khác, đương kiếm mồi: có người đi tới, chúng chạy tán loạn, rồi tìm các lỗ cống chui xuống lánh thân. Nhờ có anh đèn, tôi thấy lông chúng ướt át, ướt những nước cống nước rãnh và tôi đoán thấy trên thân hình chúng sự bẩn thỉu, hôi hám của những nơi tối tăm mà chúng phải sống đầy dọ. Anh Dũng đã có lần nói với tôi:

-Tôi sinh ra đã phải chịu một sự bất công là sống trong một cảnh giàu sang không đích đáng,tôi không có quyền hưởng,tôi không muốn hưởng.Tôi đau khổ.Vậy nếu sống an nhàn sang trọng mà đau khổ ngấm ngấm mãi thì thà cực khổ tẩm thân mà có được sự vui vẻ trong lòng.

Tôi,tôi cho là anh đã tưởng lầm.Những cái vui khổ của anh không ở cảnh đời anh:sống sang trọng trong một tòa nhà lộng lẫy,hay sống nay đây mai đó trong cảnh nghèo nàn như hiện giờ,lúc nào anh cũng vẫn là anh,anh cũng vẫn có chừng ấy cái vui,cái khổ.

Anh phải sống vượt ra ngoài xã hội bình thường,vượt ra ngoài hoàn cảnh gia đình của anh, đó là một sự không thể tránh được mà không thể tùy ý anh muốn.

Cái vui khổ của đời anh chỉ là cái vui khổ của một người hay nghĩ ngợi,không lúc nào mãn nguyện,nên phải mãi mãi đi tìm một sự bình tĩnh cho tâm hồn,một sự bình tĩnh có mà lại không,gặp được nhưng lại mất ngay vì xã hội của anh sống là một xã hội đương thay đổi.

Dẫu anh sống theo cảnh đời nào mặc dầu lòng tôi yêu anh,thương anh không vì thế mà khác.Lắm lúc tôi muốn tìm cách khuyên anh về với gia đình,với cảnh đời cũ,nhưng đã chậm quá rồi.Không thể được mà có lẽ vô ích nữa.Không thể thay đổi được hồn anh,trí anh,thì cảnh đời anh sống có quan hệ gì.Thà cứ để anh trong cảnh đời ấy, để anh đi tìm kiếm mãi,sự tìm kiếm không bao giờ ngưng ấy có lẽ là sự an ủi độc nhất của anh.Vả lại,nếu anh có được điều anh muốn,anh có được sự yên ổn hoàn toàn,anh có được Loan thì câu chuyện anh bảo tôi viết,tôi đã không cần viết nữa.

Những ý nghĩ ấy làm tôi quên băng đường dài,tôi đến cửa buồng viết lúc nào không biết.

Buồng làm việc của tôi đêm nay có phần sáng hơn mọi khi.Gió rét đã làm rụng bớt lá ở những cành bàng vẫn che khuất ánh đèn điện ngoài phố chiếu

vào.Trong cái khung sáng của cửa sổ chấn song in lên tường,bóng một chiếc lá vừa rụng.

Tôi bật đèn điện.Lúc ngồi vào bàn,giở sách và cầm đến bút,tôi thấy một sự yên lặng như tràn vào óc tôi,hai trang giấy đối với tôi lúc đó sao trắng thế,trắng một cách ngao ngán. Để qua khỏi cái phút trống rỗng không tránh được lúc bắt đầu viết,theo thói quen tôi viết liền một câu,bất cứ câu gì vụt hiện ra trong trí:

-Trời muốn trở rét...

Rồi tôi ngồi yên lặng tự bắt buộc phải nhớ lại,gần như sống hẳn lại,cái thời kỳ còn gần gũi hai người,cái thời quá vắng nặng nề mà tôi muốn quên hẳn đi.Gió lọt vào phòng:tôi lật cổ áo cho khỏi lạnh.Nhìn đồng hồ lúc đó kim chỉ đúng ba giờ.Trời đã rét,tôi lại ngồi nhà để đón một cơn gió lạnh ở xa hiu hắt thổi lại,một cơn gió rất nhẹ,như dần dần làm tôi giá buốt cả tâm can...

Bao nhiêu nỗi băn khoăn mà anh Dũng đã phải chịu bấy lâu,tất cả những nỗi đau khổ của một đời anh như thấm lọt vào hồn tôi.

Tôi chán lần tự hỏi:

-Nhắc lại như thế làm gì?

Nghĩ vậy,nhưng tôi vẫn cố lắng đợi những cơn rung động mà gió lạnh thời gian đem tới và nay tôi vẫn không rời bóng ngòi bút chạy trên tờ giấy trắng...

Ở ngoài có lẽ gió thổi mạnh hơn vì tôi nghe tiếng lá bàng rụng trên đường mau hơn.

-Gió lên..gió nữa lên.

Tiếng nói của một đứa bé và tiếng cười và tiếng cười giòn tiếp theo luôn làm tôi ngạc nhiên.Tôi viết nốt một đoạn rồi chạy ra cửa sổ nhìn xuống,nhưng không nom rõ,chỉ thấy bóng chấn song và bóng người tôi in trên đường nhựa.

Tôi vội tắt đèn trong phòng đi.

Trên đường khô ráo tôi ngạc nhiên không thấy một chiếc lá rụng nào. Tôi vẫn biết có những người đi nhặt lá khô đem về bán lấy tiền: họ chờ đợi rồi hôm nào lá đã chín, lại có gió to, họ đem rổ, đem thùng, lũ bảy lũ ba chia nhau các phố tới tấp quét lượm. Ban ngày tôi đã nhiều lần ngắm cảnh tượng đó. Nhưng tôi không ngờ đâu, đêm khuya lạnh, họ ngồi ở ngoài gió để chờ nhặt từng cái lá một. Tôi cũng đứng yên lặng ở cửa sổ đợi cơn gió đến.

Lại có tiếng lúc này nói:

-Ngồi sau gốc cây này khuất gió đỡ lạnh.

Một tiếng khác trả lời:

-Lạnh chả làm gió, làm gì có gió lúc này.

-Khi nào có gió thì lạnh ghê.

-Chuyện! Không có gió thì lá đã không rụng...

Yên lặng một lúc lâu, rồi có tiếng tức bực.

-Mãi không có gió.

Ở phía sau một gốc bàng, một cái bóng chạy. Tôi nhìn kỹ mới biết đó là một đứa bé, vào trạc mười tuổi, đầu nó chích một cái khăn đỏ phủ kín hai bên má: áo nó rách để hở cả hai vai. Một ít lá rụng ở cuối phố. Đứa bé chạy vội lại. Một con bé, ở sau gốc bàng khác cũng chạy, rồi hai chị em - tôi đoán là hai chị em - chạy lăng quăng đuổi những lá bàng mà gió thổi lăn trên đường.

Một cơn gió mạnh nổi lên. Lá rụng ồn ào, một lát đã đầy đường:

-Mau lên chị ơi...Nhặt cả hai tay chị ạ.

-Tao bảo mày đem chổi đi, mày lại bỏ quên, thằng nôm. Tao đã biết trước là đêm nay có gió to. Mày chẳng nghe tao bao giờ, thằng nôm.

Tôi mỉm cười vì sao chị lại không mang chổi đi. Tôi mỉm cười vì thấy con bé mắng một cách thông thạo lắm : lúc mắng nó lại tỏ ra vẻ người lớn đã biết

mắng em, dạy em rồi.

Đứa bé không để ý đến tới chị nó, vừa nhặt vừa reo:

-Gió lên...lại Trời gió lên nữa.

Chúng vẫn nhặt không ngừng tay, lá vẫn rụng không ngớt; nhiều khi vì màu áo lẫn với màu đường, tôi không nom rõ người, chỉ thấy cái bóng đen lảng quăng. Chúng chạy vụt ra xa rồi, lại quay vòng trở lại, có khi đương chạy về một phía bỗng nhiên đứng dừng: một đám lá rơi lả toả trên người chúng, khiến chúng ngập ngừng bối rối không biết quay nhặt phía nào.

-Lạnh quá!

-Chạy mau lên cho ấm...thằng nỡm.

Thấy chị mắng em luôn mồm là thằng nỡm. Tôi mỉm cười đoán có lẽ đứa bé tên là thằng Nỡm chẳng. Tôi tự nhiên cũng thấy vui với chúng, mặc dầu trời rét, tôi cũng như chúng mong mỗi gió thổi thật mạnh. Mỗi lần cơn gió tới làm rụng lá, là một lần tôi hồi hộp và sung sướng một cách thành thực. Nhưng chỉ gió được có một lúc rồi lạnh hẳn. Thỉnh thoảng còn thừa thổi một hai chiếc lá rơi. Lá trên đường chúng nhặt đã hết.

-Em được tám bó

-Tao được năm bó. Tại mày tranh hết của tao, thằng ranh con.

Tôi lại mỉm cười vui vẻ vì thằng nỡm lại đặt ra thằng ranh con.

Rồi chúng lại về ngôi chỗ cũ, mỗi đứa một góc bàn, cho “khuất gió”, khuất những cơn gió làm chúng rét run mà chúng vẫn mong nổi lên.

Tôi quay trở vào, bật đèn rồi lại ngồi vào bàn giấy viết tiếp, trong lòng tự nhiên thấy đỡ chán nản. Ở ngoài, thỉnh thoảng lại có tiếng đứa bé:

-Gió lên...lạy Trời gió lên.

Trời sáng rõ lúc nào tôi không để ý. Ánh nắng lấp lánh trên những lá bàng bóng như sơn son. Tôi nhìn xuống đường. Hai đứa bé còn đứng đó, đương buộc mấy gánh lá bàng nhặt được đêm qua. Chúng vui vẻ, nhưng tôi không

thể dựa theo nét mặt chúng mà đoán được chừng ấy lá là nhiều hay ít.

Một người đi qua nhìn gánh lá bàng nói:

-Lá bàng này sười ảm lắm đấy.

Tôi quay lại nhìn lên bàn: suốt đêm tôi viết được lèo tèo vài trang giấy, lại dập dập xoá xoá gần nửa. Tôi thất vọng.

Đối với tôi, những cơn gió tôi chờ đón đã có nổi lên, đã khiến tôi đi qua lạnh cả tâm hồn, nhưng lá bàng nhặt được không là bao. Lại không biết có ảm được lòng ai ở xa không?

Cái thuở ban đầu lưu luyến ấy,

Nghìn năm chưa dễ đã ai quên...

THẾ-LỮ

ĐÔI BẠN

Chương 1 Phần I

-Trời muốn trời rét...

Nói xong và nghe tiếng mình nói, Trúc nhớ lại rằng câu ấy chàng đã thốt ra nhiều lần, năm nào cũng vậy. Sự rung động êm ái và hiu hắt buồn trước cơn gió lạnh đầu tiên khiến vẻ mặt Trúc trở nên dịu dàng và thoáng trong một giây chàng sống lại hết cả những ngày mới trở rét trong đời.

Ở ngoài, như ý mong ước của Trúc, trời bỗng nắng to; bóng mái nhà sẫm lại thành một mảng đen trên nền sàn trắng hắt lên và ánh nắng làm lấp lánh sáng những mảnh sứ, mảnh chai nhỏ trong các luống đất mới xới.

Tuy đã cuối tháng chín nhưng đối với Trúc cứ lúc nào trời đổi gió heo may mới thực là lúc bắt đầu mùa thu.

Trúc đặt chén nước, châm một điều thuốc lá hút rồi bước vội ra sân.

Thấy Loan ở trong nhà đi ra, Trúc nói:

-Trời đẹp quá cô Loan nhỉ !

Loan đặt rõ bát phoi trên nắp chum rồi quay lại vừa vẩy mạnh hai bàn tay cho ráo nước vừa xuýt xoa nói:

-Sáng ngày sang đây, em sợ trời nóng chỉ mặc cái áo trắng phong phanh, nguy hiểm quá.

Cụ chánh Mạc ngừng tay giả côi trâu, nhìn ra nói:

-Cô đứng vào trong này không lạnh. Khổ quá em Hà đi vắng để cô phải rửa bát, đun nước, học trò không quen tay.

Loan mỉm cười vui vẻ và nói cao giọng cho cụ chánh nghe rõ:

-Đứng ngoài này nắng ấm hơn. Cháu không rửa thì bác lại phải rửa. Đàng nào cũng thế.

Từ sáng, Loan làm những việc lặt vặt ấy giúp cụ chánh một cách vui vẻ. Nàng tự nhiên thấy sung sướng vẫn vợ. Đời lúc đó đối với nàng đẹp quá, nên chưa chi nàng đã thấy cái lo sợ ngày chóng hết. Sáng ngày đi với Quỳnh sang bên Ý-Dương thăm cụ chánh Mạc và Cận, nàng không ngờ đâu một lúc sau Dũng cũng đến chơi đi với mấy người bạn nữa. Ở nhà được gặp Dũng luôn, nhưng nàng vui, vì cuộc gặp gỡ này đối với nàng dường như có ngầm một ý nghĩa. Loan ngầm nghĩ:

-Sáng ngày hình như Dũng có biết mình sang chơi.

Cụ chánh nhìn Loan, rút khăn lau các chén uống nước, dánh dáp nhanh nhẹn, vui vẻ. Cụ nói:

-Trông cô Loan, tôi lại nhớ cái Phương.

Phương là con cụ chánh và là bạn của Loan, mới chết được hơn ba tháng. Cụ chánh chỉ có mỗi một người con trai là Cận và hai con gái là Phương và Hà. Nhờ có Phương buôn bán giỏi nên nhà cũng đủ tiêu dùng và Cận có thể học thêm được. Từ ngày Phương bị bắt vì tình nghi là có dự vào mấy cuộc phản động thì Cận phải về làng dạy học tư để lấy tiền nuôi mẹ và nuôi em. Phương được tha, về nhà ít lâu, nàng mắc bệnh lao rồi chết. Loan còn trẻ nên chỉ biết thương một người bạn gái mà nàng xem như một người chị, nàng không biết được rõ hơn về cái chết của Phương.

Câu nói của cụ chánh gợi trong óc Loan những ý nghĩ buồn nên nàng muốn xua đuổi ngay.

Nàng quay mặt nhìn về phía Trúc nói đùa, vì nàng biết tính Trúc hay nói pha trò nhất trong bọn:

-Không rửa bát, không đun nước, đợi mấy ông tướng kia thì còn lâu đời lắm. Các ngài chỉ ăn là giỏi.

Trúc đáp:

-Cái đó thì hử... Vả lại, đối với tôi đàn bà không rửa bát thì cũng không biết làm gì khác.

Loan mỉm cười:

-Đấy, anh Trúc lại sắp dờ cái chứng khinh phụ nữ của anh ra đấy. Đàn bà chúng tôi cũng có người hơn đàn ông...những người đàn ông như anh Trúc.

-Cô Loan sao mà chua ngoa thế...

Lúc đó, Loan đứng dựa vào gốc cau, ngừng tay lau chén, tình nghịch nhìn Trúc. Nội các bạn, Loan thân nhất với Trúc vì lẽ nàng thấy Dũng và Trúc yêu nhau như anh em ruột. Mà cũng vì lý do ấy nên Loan đối với Trúc rất tự nhiên.

Bỗng Trúc yên lặng nhìn Loan: chàng thấy Loan đẹp nên đắm đắm mãi. Rồi giật mình và lo sợ vẩn vơ. Trúc như mình nói với mình, lẩm bầm:

-Đàn bà là xoàng, người nào cũng xoàng.

Chàng quay vào phía Dũng, hỏi to:

-Có phải không anh Dũng?

Dũng đương mãi nói chuyện với Xoàn và Thái ở trong nhà, nghe Trúc hỏi, giật mình không hiểu chuyện gì, nhưng cứ đáp liêu:

-Chính thế.

Loan nói to:

-Các ngài bàn bạc cái gì đấy. Chắc hết việc cơm lại đến việc nước hử.

Cụ chánh Mặc ngừng đầu lên nhìn ngơ ngác. Từ ngày Phương bị bắt, hễ thấy các bạn Cận ở tỉnh về chơi với Cận là cụ sinh ra lo sợ. Cụ đã già lại có mỗi

một người con trai nên cụ không muốn con cụ có nhiều bạn. Nhất là hôm nay lại có Thái, một người mà cụ chánh chưa bao giờ thấy đến chơi lần nào. Song Thái cũng đến với Dũng nên cụ cũng hơi yên tâm; đối với cụ, Dũng là con một ông tuần nên bạn của Dũng cụ có thể tin được.

Dũng đã thoáng nhận thấy vẻ nghi ngại trên nét mặt của cụ chánh, nên vội đùa với Loan:

-Có mỗi việc quay máy hát cho anh em nghe mà các anh ấy bàn mãi chưa biết cử ai.

-Phải ấy, cử tôi cho.

Cận nói:

-Nhưng chỉ có một cái đĩa.

Loan nói:

-Chắc lại vẫn cái đĩa Nam-bằng ngày xưa ngày xưa chứ gì?

Nàng vừa quay máy vừa hát khe khẽ:

-Nước non ngàn dặm ra đi...

Một lúc tiếng hát nổi lên, trừ Dũng ra, còn người nào cũng chú ý lắng tai nghe. Dũng đã được nghe nhiều đĩa hay nên rất khó chịu về tiếng hát rè rè ở cái đĩa đã mòn, vì dùng đã không biết đến bao nhiêu lần. Nhưng vì mọi người ra ý thích, nên Dũng không dám tỏ vẻ khó chịu. Chàng cảm động thấy những bạn nghèo của chàng đương bàn về một việc rất quan trọng mà bỗng chốc đã quên hết, đắm đuối ngồi nghe một cái đĩa hát chỉ đáng vứt đi. Nhà chàng giàu nên chàng hết sức giữ gìn đối với anh em bạn, vì chàng nơm nớp sợ sự giàu sang là cái hàng rào ngăn không cho các bạn dễ dàng yêu mình. Chàng ngẫm nghĩ:

-Sự giàu sang đối với mình bấy lâu như là một sự nhục...

Chàng không tìm được câu trả lời. Chàng chỉ biết rằng sự giàu cần cho chàng và cho các bạn. Nhờ có cái máy chụp ảnh đắt tiền của chàng, nên Tạo đã có cách sinh nhai trong khi đi đây đó. Chàng đã bao nhiêu lần giúp tiền nữa. Nhưng Dũng vẫn không khỏi tự bảo:

-Như thế vẫn chưa là đủ được.

Loan nói:

-Em thích cái đĩa hát này lạ.

Có lẽ vì nghe hát, nàng nhớ lại mấy năm trước sang chơi cụ chánh được Phương vận cho nghe luôn.

Xuân vì muốn nói lại câu chuyện bỏ dở lúc nãy mà tránh được sự nghi ngờ của cụ chánh và Loan, nên bàn:

-Hay là ta ra ao câu cá, nhân tiện xem ngoài vườn có quả gì ăn tráng miệng.

Ra ngoài, Xuân bảo Thái:

-Thôi đừng làm anh Cận đau khổ vô ích. Năm ngoái thì anh ấy đi được, nhưng bây giờ...

Xuân không nói hết câu.Nhưng Thái đã hiểu:chàng nghĩ ngay đến tình cảnh nghèo của Cậ và bà mẹ già đầu tóc bạc phơ.Thái nghĩ đến mẹ chàng đã hai năm nay chưa gặp,giờ này có lẽ đang mong ngóng đợi con về.Chàng nói:

-Tôi vẫn biết thế...Nhưng tôi đã hẹn rủ anh ấy đi thì tôi phải cho anh ấy biết.Vả lại không còn dịp nào tốt hơn,chắc chắn hơn,không nói để lỡ,sợ anh ấy trách.Ngày mai đã đi rồi.

-Cái đó tùy anh.Nhưng đã đủ tiền chưa?

-Cũng không cần bao nhiêu vì có người về đưa đi.

Thái và Xuân ra bờ ao ngồi câu.Thấy Cậ đang đứng nói chuyện với Loan và Dũng,Thái gọi Cậ lại để ngỏ cho biết:

-Anh Cậ lại đây,chỗ này xem chừng nhiều cá,phao nhấp nháy luôn.

Chỉ còn Dũng và Loan đứng lại dưới gốc khế.Hai người thấy ngượng.Những câu chuyện thông thường nói trước mặt một người một cách rất dễ dàng,tự nhiên,thì lúc này hình như bạo dạn quá,không ai dám nói.Có tiếng máy hát trong nhà.Dũng được dịp làm tan sự yên lặng khó chịu,vội bảo Loan:

-Chắc là của Trúc vậy...Cái đĩa hát này nghe xa mới hay.

Chàng muốn nói như Loan lúc nãy:

-Tôi thích đĩa hát này lạ.

Nhưng chàng sợ Loan nhận thấy vẻ mặt khó chịu của chàng khi mới nghe đĩa hát và biết là chàng đã nói một câu không thực.Dũng ngâm theo đĩa hát:

-Thấy chim hồng nhạn...bay đi.

Loan không nói gì,vịn một cành khế đầy hoa hồng và lăm lăm những quả khế xanh non,ngước mắt nhìn ra vẻ tìm xem đã có quả nào to ăn được chưa.Mùi hoa khế đưa thoảng qua,thơm nhẹ quá nên Dũng tưởng như không phải là hương thơm của một thứ hoa nữa. Đó là một thứ hương lạ để đánh dấu một quãng thời khắc qua trong đời:Dũng thấy trước rằng độ mười năm sau,thứ hương đó sẽ gọi chàng nhớ đến bây giờ,nhớ đến phút chàng đang đứng với Loan ở đây.Cái phút không có gì lạ ấy,chàng thấy nó sẽ ghi mãi ở trong lòng chàng cũng như hương hoa khế hết mùa này sang mùa khác thơm mãi trong vườn cũ.

Những lúc tình cờ Dũng được đứng một mình gần Loan,chàng lấy làm quý hơn,nhưng không hiểu sao chính chàng lại muốn tìm cách để những lúc đó khỏi kéo dài ra.

Thấy Thái giựt được cá,Dũng vội bỏ chạy lại.Con cá săn sắt nhỏ quá khiến Thái cau mày tiếc cái môi tép.Xuân ngắm nghía con cá hồi lâu rồi lắc đầu nói:

-Cơ sự nhường này thì đem cá có câu lấy lại cái môi tép.

Trúc ở trong nhà thấy câu được cá,sung sướng kêu ầm lên:

-Trời rét thế này mà ăn cháo cá ăm thì phải biết là ngon.

Cụ chánh thấy bọn trẻ cười nói vui vẻ bàn tán mãi về một con cá nên cũng

vui lây và hơi lo sợ. Cụ nói to, nhưng nói để chính mình nghe như thói thường các cụ già tai nghễnh ngãng:

-Cái ao ấy thế mà nhiều khi cũng câu được cá to.

Trong lúc đó, Cận đứng dựa má vào cành cây vối, đắm đắm nhìn gió thổi cong những sợi dây ở mấy chiếc cần câu. Cả đời chẳng xoay về ngã nào chỉ là ở những phút ngắm những giây cần câu đó.

Chàng không trả lời Thái, lúc tiễn anh em ra về khi bắt tay Thái, chàng nắm mạnh lấy bàn tay bạn nói:

-Thôi, anh đi một mình.

Thái nhìn thẳng vào mặt Cận, yên lặng ngắm nghĩ. Chàng đã yên trí sẽ đi với Cận nên nghĩ đến cuộc đi xa không có bạn chàng thấy buồn chán lạ thường. Thái toan nói với Cận điều gì lại thôi, chàng kéo tay ra mỉm cười, rồi giơ tay lên cao chào Cận theo lối chào riêng của mấy người với nhau:

-Anh ở lại.

Hai người bạn cùng phảng phất có cái ý tưởng rằng không còn gặp mặt nhau nữa.

Cận quay trở lại đi vối vào trong lũy tre làng cho khuất gió. Lẫn với tiếng lá tre rào rào, thỉnh thoảng lạc vào tai chàng còn từng mẩu tiếng nói và tiếng cười của các bạn mà chàng còn thấy bóng đèn trắng thấp thoáng sau lũy tre. Phía xa, con đê cạnh làng in thành một vệt trắng trên nền trời như bức tường. Một người đã đến vào con đường rẽ về tỉnh lỵ. Bà hàng nước thấy người khách quen đơn đã mời:

-Cô Loan, cô vào đây uống nước, ăn trà đã.

Loan nói:

-Uống nước thì uống, nhưng ăn trà thì chúng tôi răng trắng không biết ăn trà.

Bà hàng quay lại nhìn mấy người nhà quê ngồi uống nước ở phản, đưa mắt bà nhìn Loan:

-Con cụ hai Hăng ở bên Xuân-lữ đấy. Chóng lớn quá. Mới ngày nào... Cô ấy đến nay đã mười sáu.

Trúc vội chữa:

-Cô ấy mười bảy, bà hàng ạ.

Bà hàng mời Loan ngồi bên cạnh mình:

-Thế bao giờ cô mới nhuộm răng để lấy chồng cho chúng tôi mừng.

Thấy bà hàng chỉ chú ý đến hàm răng trắng của Loan, Trúc nói:

-Nhưng sao lại cứ nhuộm răng mới lấy chồng được, hở bà hàng?

Loan mỉm cười:

-Còn lâu lắm, bà hàng ạ. Có lẽ không bao giờ, vì răng trắng thế này thì ai người ta lấy.

Bà kia thân mật nói đùa:

-Đẹp như cô thiếu gì người.Cô thì cần gì phải học nữa.
 Loan thốt nhiên nhìn ra chỗ Dũng đứng,rồi sợ ngượng,nàng đưa mắt nhìn cả mọi người.Không thấy Thái,Loan nói:
 -Ông Thái đâu?
 Dũng đáp:
 -Ông ấy về đường khác.
 Thực ra, đi khỏi làng Cạn được ít lâu,Thái yên lặng rẽ xuống cánh đồng đi đường tắt về tỉnh không cho Loan và Quỳnh biết.Trước khi đi,chàng không muốn để có người trông thấy chàng đi với Dũng,Xuân và Trúc.
 Loan hỏi:
 -Mai ông ấy đi?
 Dũng ngơ ngác nhìn Xuân và Trúc,lo sợ hỏi Loan:
 -Sao cô biết?
 -Anh Cạn bảo thế.
 Mọi người yên tâm vì nhớ câu Cạn chào Thái lúc nãy.
 Loan hỏi:
 -Ông ấy đi đâu thế,nhỉ?
 Dũng đáp:
 -Anh ấy đi về thăm nhà.
 Thấy ở quán có mấy người lạ mặt,sợ Loan cứ hỏi lời thôi mãi,Dũng vội ngắt câu chuyện,hỏi các bạn:
 -Có ai còn thuốc lá hút không?
 Trúc rút bao thuốc lá đã nát ở trong túi ra, đếm rồi nói:
 -Còn có hai điếu.Anh Dũng một,còn một...
 Loan muốn nói: “còn một phần tôi”.
 Nhưng nàng nhút nhát không dám ngỏ lời.Trúc đưa bao thuốc lá về phía Loan:
 -Còn một về phần cô Loan...Còn tôi,tôi xin nhịn...Tôi bao giờ cũng xin giữ phần kém.Vì tôi đã...
 Loan cầm lấy điếu thuốc lá tinh nghịch,nói tiếp lời Trúc,dùng ngay câu mà Trúc vẫn hay nói luôn miệng:
 -Vì tôi đã nhất định thế rồi.
 Trong lúc nói đùa với Trúc,Loan vẫn không quên nghĩ đến Thái,Loan cũng hơi sợ hãi,hơi khó chịu.Nàng không hiểu tại sao Dũng lại thân với Thái và nàng ngầm muốn Dũng không chơi với Thái nữa.
 Ty không biết rõ hết,nhưng nàng cũng đoán là Thái về để rủ người đi.Nàng thấy mấy người quen Thái đi đâu biệt tăm biệt tích đã lâu và cách đây mấy tháng,một người vẫn hay về chơi Dũng bị bắt giải về quê quán vì đã có ý muốn trốn đi ngoại quốc.
 -Hay là ông ấy rủ Dũng đi.

Loan lo sợ nhìn Dũng.

Dũng lúc đó vẫn đứng ở trên đê; chàng cầm thuốc lá để yên trước môi, không hút, hai con mắt nhìn ra xa. Gió thổi xóa cả tóc xuống trán, xuống thái dương. Dũng cố tìm xem có thấy bóng Thái trên những con đường về tỉnh lỵ quanh co trong ruộng mía, ruộng ngô.

Trời về chiều. Mặt nước sông sáng hẳn lên sau những ruộng dâu cảnh đã tước hết lá. Tiến người gọi nhau ở dưới sông nghe vang động cả buổi chiều. Dũng ngẫm nghĩ:

-Anh Thái đi như vậy để làm gì? Chẳng qua không biết làm gì nữa thì liều lĩnh.

Thái đối với chàng là một người đã chán nản quá, gần như không thiết gì đến sống.

Chàng chỉ muốn thoảng trong một lúc được thấy bóng Thái ở xa. Dũng có cái cảm tưởng rằng Thái đi như là đi thay cho mình, hình như tất cả những nỗi chán chường, đau khổ của một đời mình Thái đã đem theo đi hết.

Dũng thở dài, nhẹ nhõm và nhìn vào trong hàng nước đưa mắt tìm hai con mắt Loan.

Chàng sung sướng, cái sung sướng vẫn vợ của một người đón chờ những sự vui mừng rất êm ái chưa đến nhưng biết chắc thế nào cũng đến. Loan hơi ngạc nhiên và cũng nhìn Dũng lâu không chớp như muốn thăm hỏi Dũng. Nàng nói:

-Anh Dũng vào trong này. Đứng mãi ngoài ấy gió rét.

Dũng vào ngồi bên cạnh Loan. Bà hàng mở vung mức nước chè, một làn hơi nóng thoảng qua mặt Dũng. Dũng không nghĩ gì đến Thái nữa; những người bạn ngồi quanh chàng, người nào lúc đó nét mặt cũng lộ vẻ bình tĩnh. Dũng có cảm giác êm ả lạ lùng và cái quán hàng trong đó có Loan ngồi, chàng tưởng như một chốn ấm áp để chàng được cách biệt hẳn cuộc đời mà chàng thấy đầy phiền muộn, buồn bã như buổi chiều mờ sương thu ngoài kia.

ĐÔI BẠN

Chương 2 Phần I

Bên ông tuần có mở tiệc thọ mừng cụ Bang, bà nội Dững. Loan sang làm giúp từ sáng sớm; nàng cũng rồi rít vui vẻ, vì công việc nhà Dững nàng coi không khác gì công việc nhà nàng. Trong một lúc rỗi tay, Loan chạy qua về thăm nhà để lấy có đi lại vì ngồi mỏi.

Cách mấy khu vườn rộng, Loan không nghe rõ tiếng ồn ào bên nhà ông tuần nữa. Nàng thấy nhà mình có vẻ yên tĩnh khác hẳn mọi ngày, nàng vui vẻ nhìn bà hai đương ngồi khâu trên phản rồi cất tiếng nói:

-Mẹ chưa sang?

Bà hai ngừng lên nói:

-Sang làm gì bây giờ, cô này rõ ngớ ngẩn quá.

Loan mỉm cười vì cũng thấy câu hỏi của mình là ngớ ngẩn, chẳng qua trong lúc vui, nàng hỏi cho có câu mà hỏi:

-Nhưng thế nào mẹ cũng sang chứ? Mẹ sang sớm xem tể, vui lắm mẹ ạ.

Bà hai yên lặng ngẫm nghĩ một lát lâu, rồi nói:

-Tao hơi mệt, không biết lát nữa, có sang được không. Nhưng thầy đi vắng thì mệt cũng phải sang.

Ông hai vì muốn lánh mặt nên hai hôm trước có người bạn ốm nặng cho về mời, ông đi ngay. Ông và ông tuần là hai người bạn học cũ, nhưng không bao giờ ông muốn nhờ vả ông tuần, và ông tuần cũng không hề tỏ ý muốn giúp đỡ ông. Vườn đất chung quanh nhà ông hai phải bán dần cho ông tuần, chỉ còn giữ lại hơn một mẫu làm chỗ ở.

Loan nói:

-Tiếc quá thầy con lại vắng. Chắc thầy con chẳng về kịp.

Bà hai cau mày khó chịu, nhưng bà không muốn nói cho Loan rõ những điều tức tối ngầm của ông hai, trong việc bán đất cho ông tuần. Bà bảo Loan:

-Ở bên ấy đông khách lạ, cô sang làm giúp thì phải liệu giữ gìn. Cô chỉ được cái mau mồm mau miệng hão, người ta không ưa gì cô đâu.

Loan hiểu là bà hai muốn ám chỉ cô Ba, người vợ ba ông tuần. Nhưng đối với Loan thì ở bên nhà Dững, ngoài Dững và Hiền người chị ruột của Dững ra, nàng không để ý đến ai nữa; nàng cũng không ngờ rằng ở đời lại có thể có được lắm sự rắc rối. Loan nhìn cái bàn học của Dững trên đó có xếp những cuốn sách hầu hết là sách của Dững. Những cuốn sách ấy, Loan biết rằng

Dũng không bao giờ dùng tới chỉ mua về cốt để cho nàng mượn. Một tia nắng chiếu vào làm sáng những chữ thép vàng trên gáy sách, Loan thấy ấm áp trong lòng.

Tiếng còi ô-tô làm Loan vui mừng reo:

-Khách trên tỉnh đã đến. Chắc là cụ thượng Đăng.

Loan ngắm nghía những chiếc ô-tô bóng loáng đến đỗ sau giậu đuôi. Mỗi chiếc đến, nàng lại rẽ là chú ý nhìn những người trong xe bước xuống. Dũng mấy ngày trước có nói đùa với nàng rằng hôm nay sẽ có cô Khánh con cụ thượng Đăng là bạn học cũ của chàng đến chơi.

Cứ mỗi lần có người hơi có tuổi và đeo thẻ bài ở xe xuống thì Loan lại chăm chú đến người xuống sau. Nàng không thấy cô nào có thể gọi là đẹp được:

-Chẳng có ngữ nào ra hồn. Sao mà đánh phấn nhiều thế, họ trát vôi.

Loan không chút ghen tỵ những thiếu nữ sang trọng lần lượt đi qua trước mặt nàng. Nàng tự cho nàng cũng ngang hàng với họ và cảnh đời ấy tất nhiên là cảnh đời của nàng về sau này.

Có tiếng chân bước sau lưng, Loan không quay lại chỉ nghe tiếng chân bước cũng biết ngay là Dũng đến.

-Anh Dũng sang có việc gì đây?

Dũng cười đáp:

-Tài thật... Sao cô biết là tôi. Tôi sang xem những ai đến và cốt nhất là để nhìn trộm một người.

Loan quay lại:

-Em biết là ai rồi.

Dũng nhìn đôi má hồng tự nhiên của Loan và khen Loan:

-Cô vừa về nhà đánh má hồng phải không?

Loan sung sướng vì lời khen kín đáo, nhưng làm như không để ý đến:

-Má em đỏ lắm à? Chắc là vì lúc nãy ở gần lửa.

Dũng đột nhiên hỏi:

-Cô có thấy xe của cụ thượng Đăng đến không?

Loan nói:

-Em chả biết cụ thượng Đăng là ai thì làm sao biết được ô-tô. Nhưng anh hỏi để làm gì?

Dũng hỏi lại:

-Nhưng cô tò mò muốn biết điều đó làm gì?

Loan làm như đã quên câu chuyện Dũng nói về Khánh hôm nọ, tỉnh ngịch nói:

-Nhưng chắc có điều gì thật, nên khi em hỏi anh mới cho là tò mò.

-Có thể. Vậy cô có mấy người con gái nào ngồi trong ô-tô cụ thượng Đăng không?

Loan mỉm cười:

-Có,có một người con gái rất xấu.

Dũng nói:

-Càng hay, nhưng người ấy đẹp thì sao?

Loan muốn tỏ cho Dũng biết mình đã rõ chuyện ông tuần định hỏi con gái ông thượng Đặng cho Dũng, liền đáp:

-Như thế càng hay cho anh. Vậy ta về xem người con gái ngồi trong ô-tô của cụ Đặng xấu hay đẹp.

Hai người, lúc đi qua trước mặt bà hai cùng đứng lại, Dũng mời:

-Bác sắm sửa sang thì vừa.

Bà hai nhìn ra chỗ Loan, Dũng đứng, và nhận thấy vẻ thân mật lưu luyến giữa hai người. Nhưng bà không một lúc nào có cái ý tưởng mong cho hai người thành vợ chồng. Một là, vì bà không dám ao ước tốt, hai là vì bà đã yên trí từ lâu gả Loan cho Thân, con bà phán Lợi. Bà chỉ biết là Dũng hay săn sóc đến nhà bà và bà cũng tự nhiên quý Dũng như một người con.

Loan bảo Dũng:

-Anh sang trước đi em đợi mẹ em sang một thể.

Bà hai nói:

-Đừng đợi tôi. Tôi sẽ sang nhưng lát nữa cơ.

Tới con đường lát sỏi trên có giàn cây, hai người tự nhiên cùng chậm bước lại, người nọ ý muốn nhường người kia tiến lên trước mình để khi ra đến sân nhà Dũng, người ta khỏi trông thấy hai người cùng đi với nhau. Nhưng vì không ai dám nói hẳn ra nên người nọ tưởng người kia muốn cùng đi chậm lại để nói một câu chuyện riêng, nhất là chỗ đó lại khuất, có cây che phủ kín. Loan cúi nhìn xuống, lấy mũi giày ấn những hòn sỏi to nổi cao lên, đợi Dũng nói. Dũng cũng đợi Loan, nên hai người đi yên lặng như thế, không ai cất tiếng và cùng ngong ngóng đợi. Đến chỗ rẽ quặt ra sân, Dũng nói:

-Trông những hòn sỏi này tôi lại nhớ đến hồi năm ngoái ra Sầm-Son.

Chàng nghĩ đến những nỗi buồn đầu tiên của chàng khi xa Loan, buổi chiều trong rừng phi lao hiu hắt và trên bãi biển vắng người. Chàng dịu giọng nói tiếp:

-Buổi chiều, những bãi bể vắng người với tiếng sóng không bao giờ ngừng...Hôm nay tôi còn nhớ in...

Loan nói:

-Đã lâu lắm, khi em còn bé đi với thầy em qua Thụy-Anh được trông thấy bể ở xa. Năm ngoái hồi anh ra ngoài ấy...

Tiếng người nói gần đấy làm Loan ngừng lại. Hai người cùng đứng dừng lại. Dũng nói:

-Hình như tiếng cụ thượng Đặng.

Chàng hạ thấp giọng có vẻ bí mật:

-Và cả tiếng cô Khánh nữa.

Loan nói:

-Hai ta đứng tạm ở đây đợi cô ả đi qua đã.

Hai người đứng lẫn sau giậu găng ta dưới một cây bồ kết dại. Những cành đầy hoa vàng rủ xuống chạm vào tóc hai người. Loan và Dũng cùng yên lặng. Tiếng giầy trên sàn gạch một lúc một xa và nghe như ở một thế giới khác đưa lại. Trên cành bồ kết, một con bộ ngựa non giờ hai cẳng tìm chỗ níu rồi đánh đu chuyền từ lá này sang lá khác. Mùi nước hoa và phấn ở đám người vừa đi qua thơm thoảng đến tận chỗ Loan, Dũng đứng.

Dũng hỏi:

-Cô nhìn thấy rõ chứ?

Loan gật đầu luôn mấy cái, khen:

-Đẹp!

Dũng nhắc lại tiếng “đẹp” nhưng nói kéo dài ra có vẻ chế giễu. Nhưng thực ra chàng cũng vừa thốt nhiên cảm động về sắc đẹp lộng lẫy của Khánh mà chàng được thoáng trông thấy. Sau ba năm cách mặt, Khánh đã lớn hơn trước nhiều và đẹp khác hẳn trước.

Dũng giơ tay nâng cao mấy cành bồ kết dại, bảo Loan:

-Hai ta phải ra thôi.

Loan sờ lên tóc vì nàng thấy tóc Dũng vương đầy nhị hoa vàng:

-Tóc em có vương không?

Dũng nói:

-Có, ta phải phũ kỹ đi, lỡ...

Dũng không dám nói hết câu. Loan vô tình tiếp lời:

-Có ai biết thì nguy hiểm. Tình ngay lý gian.

Nói xong nàng mới biết là quá bạo. Nhưng nàng có cái thú ngầm của một người đã phạm tội, nhờ một sự vô tình đã nói được một câu có ngụ ý mà lúc thường không thể nào có can đảm nói ra. Lúc đó nàng mới thấy cái gương cùng đi với Dũng, nàng nói:

-Em đứng lại đây. Anh về trước đi.

Khách đã đứng đầy ở hiên, Dũng tiến lên thêm, cúi chào và bắt tay những người mới tới. Trúc giơ tay làm hiệu bảo Dũng lại gần: nội các bạn, Dũng chỉ mời có Trúc vì Trúc trông coi ấp của chàng bên Quỳnh-Nê, lui tới nhà chàng luôn luôn. Còn những bạn khác, biết là ông tuần không ưa gì họ, nên Dũng không cho ai biết tin. Cũng tại lẽ chàng thấy rằng tiệc thọ này mở ra không phải cốt mừng bà nội chàng, mà chỉ cốt để khoe sự giàu sang hãnh diện với mọi người, cho nên tự nhiên chàng thấy gương với các bạn và trong lúc mọi người vui vẻ tấp nập, một mình chàng khó chịu vô cùng.

Ông tuần thường luôn luôn nhắc chàng:

-Hôm ấy cụ thượng Đặng về, anh liệu mà giữ gìn ý tứ.

Ông lại cho Dũng biết hôm đó sẽ có bà tham Hiệu, người cô của Khánh

cũng sang. Dũng hiểu là bà tham đến cốt để xem xét gia phong nhà chàng, và việc hôn nhân của Dũng với Khánh thành hay không là chỉ ở một lời nói của bà tham. Dũng nói chuyện ấy với Trúc vì chỉ có Trúc là hiểu chàng.

-Điều thứ nhất là tôi phải tỏ ý kính mến hai bà vợ lẽ của thầy tôi, như thế tỏ rằng cha đã biết phép dạy con, mà cha biết phép dạy con là mọi việc đều tốt cả mặc dầu các bà vợ lẽ ấy không tốt một tí nào với ai cả.

Trúc cười nói:

-Dễ dàng lắm. Hôm đó, anh cứ ngoan ngoãn như một cô con gái? Ai bảo sao làm vậy, ai bảo lễ đâu thì cúi đầu lễ đấy. Thế là thế nào cũng được vợ.

-Thế ngộ tôi không thích lấy vợ.

-Không thể được vì ông cụ đã nhất định thế rồi, mà ông cụ nhất định như thế thì phải như thế.

Hôm nay thấy Dũng ăn mặc quần áo ta, Trúc nhớ đến câu chuyện lấy vợ, mỉm cười. Chàng khẽ nói vào tai Dũng:

-Trông anh có vẻ chú rể lắm rồi.

Lúc đó Loan vừa ở trong vườn đi ra. Trúc cúi chào và tự nhiên nghĩ thầm:

-Đáng lẽ kia là nàng dâu.

Đột nhiên hỏi Trúc:

-Anh có tin gì về Thái không?

-Không, nhưng hẳn là đi thoát vì đi đã hơn nửa tháng. Chắc qua khỏi biên giới rồi.

Dũng đưa mắt nhìn đám người chung quanh mình, những bộ mặt béo tốt, hồng hào như lộ vẻ vui sống, sống thỏa thuê mãi nguyện. Chàng thấy rằng chỉ có cảnh xán lạn trước mặt ấy là cảnh hiển nhiên có, là sự thực. Hình ảnh Thái đối với chàng mờ mờ như ở trong một giấc mộng xa xôi, giấc mộng ngao ngán đã qua hẳn từ lâu rồi.

Trúc hỏi Loan:

-Bây giờ cô mới sang?

Dũng quay qua phía Loan, chàng nhớ lại câu nói chưa hết của Loan lúc nãy khi nói đến chuyện ra Sầm Sơn:

-Năm ngoái hồi anh ra ngoài ấy...

Chàng vừa nhìn Loan vừa cố tưởng tượng ra đoạn sau của câu nói, tưởng tượng theo ý muốn của chàng. Mấy chấm vàng của nhị hoa trên mái tóc Loan khiến Dũng giật mình. Chàng quay đầu nhìn trong cái gương treo ở buồng khách: trong bóng tối, cái khung vuông của tấm gương in hình chàng và hình Loan với nền sân gạch nắng, chàng tưởng như là một cái cửa sổ mở ra một thế giới trong sáng.

Tiếng trống tể nổi lên, người nào cũng đứng ngay ngắn và nghiêm nét mặt lại như để chờ đón một sự gì rất quan trọng, hai người giả làm hạc châu đứng hai bên hương án bắt đầu động đậy. Dũng nhìn bà nội mình ngồi trên

sập và coi trầu, khay rượu để ngay trước mặt. Khói trầm trong lư hương toả ra khiến Dững có cái cảm tưởng rằng cụ như thể không phải là người còn sống nữa. Dững không sao bỏ được cái ý tưởng so sánh cụ với một cây gỗ cỗi đem bày ra đây chỉ để khoe khoang.

Dững cúi lễ như cái máy; chàng thấy con cháu sụp lễ ở trên chiếu với cụ tổ mẫu ngồi ở trên sập không có liên lạc gì với nhau cả. Đối với hết thảy những người đứng xem tề thì lúc đó là lúc cụ Bang sung sướng nhất đời; cụ đương nhận cái phần thưởng quý hoá để tặng cụ đã có công dạy con nên người, làm rõ ràng cả một họ. Dân làng đứng chung quanh, ai cũng hình như có vẻ thêm thường cái cảnh vinh dự ấy và nhận rằng đó là một cái phúc lớn nhờ ông tuần mới có.

Họ chăm chú đến ông tuần nhất, và nhìn vào bộ áo thêu rồng phượng của ông một cách kín cẩn. Xong một tuần tề, ông tuần về đứng chỗ cũ thì chỗ ấy hình như sáng hẳn lên. Không ai để ý đến ông cả đứng bên cạnh; tự biết cái cảnh vinh dự này không phải ở mình nên ông cố hết sức đứng thu hình, mắt nhìn thẳng làm như để cả tâm hồn vào việc tề lễ nghiêm trọng, không nghĩ ngợi đến sự gì khác. Nhưng mỗi lần rời khỏi đám đông lên chuốc rượu, ông cả tự nhiên thấy lạnh ở hai vai và trên bộ áo tằm thường của ông, ông tưởng người ta trông thấy rõ cả cái tầm thường của đời ông.

Tề xong hai tuần, Dững bắt đầu thấy chồn chân; chàng khoanh tay lại, nghiêng người và chống mũi giày xuống nền gạch. Một ý nghĩ ngộ nghĩnh thoáng hiện đến làm chàng mỉm cười một mình; chàng muốn ấn một gót chân xuống gạch và xoay mạnh người hẳn một vòng xem sao. Chàng ngẫm nghĩ:

-Chắc là họ sẽ nhìn mình dữ lắm. Nhất cụ thượng Đặng và cô ả Khánh. Chàng cố nhin cười, mím môi và đưa mắt nhìn lên. Nền trời lúc đó, Dững thấy như một tấm lụa trong; một con bướm trắng ở vườn sau bay vút lên cao rồi lẫn vào màu trời. Dững tự nhiên nghĩ đến một bãi cỏ rộng trên đó có Loan và chàng; hai người cùng đi ngược lên chiều gió; nàng mặc một tấm áo lụa trắng, và gió mát thơm những mùi cỏ đưa tà áo nàng phơ phất chạm vào tay chàng êm như những cánh bướm.

Dững giật mình vì có người chạm vào vai, khẽ nói:

-Cậu ra lễ đi chứ, đứng làm gì đây?

ĐÔI BẠN

Chương 3 Phần I

Dững tung chăn ngồi dậy nhìn ra cửa sổ xem trời đã sáng chưa:

- Hôm nay chủ nhật đấy.

Chàng cố nghĩ đến điều đó nhưng không thấy cái vui khi còn đi học. Đã lâu không làm gì cả, chàng thấy ngày nào cũng là ngày chủ nhật, ngày nào cũng là ngày nghĩ ngơi rồi.

Từ ngày bãi khoá, rời khỏi nhà trường và được thư của ông tuần bắt về nhà quê đến nay đã hơn một năm.

Chàng nghĩ lại cũng không hiểu vì sao mình đã bãi khoá.

Sáng hôm ấy thấy Trúc và mấy người bạn rủ nhau nhảy qua hàng rào, chàng cũng nhảy theo. Suốt ngày đi lang thang, chàng thấy có một cái thú mới lạ.

Lúc đó đương mùa hoa gạo nở. Lần đầu chàng thấy những cây gạo nở hoa lá đẹp và ngỡ ý ấy với Trúc:

- Anh có thấy thế không?

Trúc gật:

- Đích thị.

Rồi hai anh em nhặt những bông hoa thi nhau ném xuống hồ xem ai ném xa nhất. Bây giờ chàng còn như ngửi thấy mùi hăng và hơi ngọt của những bông hoa nhàu nát trong tay. Chiều đến, Trúc hỏi Dững:

- Bây giờ chúng mình nghĩ sao?

Trúc bàn:

- Hay ta lại nhảy vào?

Dững cho là phải:

- Ta lại nhảy vào như ta đã nhảy ra.

Nhưng ý kiến hay ho ấy không thể thi hành được, vì đã có lệnh của ông đốc đuổi hết những học trò nào đã nhảy qua hàng rào trốn ra.

Về nhà quê mới đầu chàng còn thấy vui và cho rằng học ở nhà cũng có thể đỗ được. Ông tuần cũng muốn chàng nghĩ ít lâu, khi nào câu chuyện bãi khoá đã quên đi rồi sẽ liệu cho chàng đi học nơi khác. Dẫu sao ông cũng buồn vì hai con đầu thi mãi không đỗ, ông chỉ còn hy vọng ở mỗi mình Dững. Ông biết là Dững thông minh hơn hai anh nhiều và ông quyết rằng Dững, sau sẽ nổi được chí ông.

Dững mở cửa ra hiên đứng.

Trời chưa sáng rõ, trong sự yên tĩnh, những cái sân gạch chàng thấy rộng hẳn ra. Bóng giàn hoa in mờ mờ trên hiên ngay chỗ chàng đứng. Dững nhìn lên, mảnh trăng hạ tuần mòn gần hẳn một nửa và trăng nhạt quá nên Dững tưởng như đương chìm vào trong màu trời, có làn nước phủ qua. Dững ngồi xuống bậc cửa, bên chân chàng rải rác những đám đất vụn. Chàng để ý nhìn kỹ những con kiến đương tha đất đặt trên miệng tổ và ngẫm nghĩ:

- Tụi này dậy sớm và chăm làm việc ghê.

Chàng có ý tưởng so sánh công việc đặt những viên đất nhỏ và giống nhau của lũ kiến với cuộc sống của Trường và Đình, hai anh chàng, cuộc sống vô vị và ngày nọ tiếp theo ngày kia giống nhau như những viên đất kia. Hai anh chàng sống một cách bình tĩnh được, chắc vì không bao giờ nghĩ ngợi lôi thôi cũng như những con kiến kia chỉ biết đặt những viên đất và không bao giờ có ý đợi chờ ngày mai để lại làm những công việc đó. Dững ngẫm nghĩ:

- Đâu khổ chỉ những người nào sống bao giờ cũng có ý chờ đợi một sự gì mới khác với ngày hôm qua. Nhưng có sống như thế mới là đáng sống.

Chàng đứng hẳn dậy và nói một mình bằng tiếng Pháp:

- Thế còn mình, mình đợi gì?

Chàng nhìn về phía nhà Loan và tự nhiên thấy đỡ băn khoăn.

Chàng sẽ cưới Loan làm vợ, về ở với Loan bên ấp Quỳnh-Nê rồi suốt đời hai người gần nhau, yêu nhau mãi mãi. Dững không dám nghĩ qua nữa vì câu hỏi: “Thế rồi sau làm sao? Lại ngày nọ kế tiếp ngày kia...không chờ đợi” hình như đương quanh quẩn ở trong trí và sẽ làm mất hẳn cái vui của chàng. Dững không dám nghĩ xa hơn, có tưởng tượng ra vẻ mặt vô tư lự của Loan và đôi môi của nàng lúc nào cũng như sắp sẵn một nụ cười.

- Chắc lúc này em tôi chưa dậy.

Một tiếng động làm chàng ngừng lên, chú ý. Bên kia vườn, Dững thấy ông tuần đương đi vội vàng, nhưng rón rén như không muốn cho ai biết. Chàng vội cúi xuống, nhìn những con kiến.

Nhưng chàng vẫn khó chịu vì không thể nào không nghĩ rằng cha mình ban đêm đã trốn sang nhà cô Ba và phải trở về thật sớm để cho bà Hai không biết.

Một lúc sau, tiếng ông tuần gọi đầy tớ rầm rộ ở nhà trên, có vẻ một người mới thức dậy. Dững mỉm cười nhưng lắc đầu tức bực vì thấy mình cứ nghĩ lẩn quẩn đến những chuyện đáng lẽ không nên nghĩ tới.

Chàng trở vào giờ sách đọc cho đến khi người nhà xuống mời ăn sáng. Ông tuần và bà Hai đã ngồi ở sập bắt đầu ăn. Dững múc cháo vào bát và vừa ăn vừa cố nghĩ một câu chuyện gì để nói cho đỡ khó chịu.

- Đêm qua con trần trọc mãi không sao ngủ được.

Bà Hai nhìn ông tuần nói tiếp:

- Thầy đêm qua chắc ngủ cũng không yên.

Ông tuân vớt râu thật nhanh luôn mấy cái. Bà Hai quay lại bảo đầy tớ lấy thêm bát đũa, tuy trên mâm đã đủ. Dũng lo ngại nhìn bà Hai đoán chắc bà sẽ sinh chuyện nói đay nghiến ông tuân như mọi lần. Dũng vừa ăn vừa đợi nhưng mãi không thấy bà Hai nói gì. Chàng ăn vội ăn vàng cho xong việc nên không có đủ can đảm gỡ con gà hôm ấy nấu không được như. Ra ngoài Dũng nhẹ hẫng người.

Ánh nắng đã xuống đến giữa sân, trên những tấm khăn bàn treo ở dây thép, bóng lũy tre rung động, Dũng nhìn thấy mấy cái sàng cau phơi trên mặt bể nước, những miếng cau lòng đỏ thắm như có ánh nắng đọng lại nhắc Dũng tưởng lại những ngày đám cưới vui vẻ và những gò má đỏ hồng của các cô dâu.

Dũng nghĩ không gì hơn là lại chơi hai vợ chồng Lâm, Thảo. Chàng tự nhiên thấy buồn hộ hai vợ chồng ông giáo có lẽ lúc này cũng đang buồn vì không biết làm gì cho hết ngày chủ nhật.

Khi đi chợ huyện, một cái xe đạp để tựa vào gốc cây khiến Dũng ngừng lại. Xe ai như xe của Trúc. Dũng nhìn ngơ ngác.

- Anh Dũng.

Trúc ở trong một quán nước đi ra vừa gọi vừa lấy tay vẫy:

- Anh lại đây!

Dũng nhìn hai ống quần tây vàng lấm bùn của Trúc và tự nhiên thấy vui vẻ. Có lẽ vì tại chàng đoán thấy Trúc sáng nay cũng đã chịu qua nỗi buồn như chàng, Dũng nói:

- Sao chịu khó thế, đường lầy lội mà cũng mầy mò lên được. Anh định đến thăm ai?

Trúc kéo Dũng vào ngồi ở ghế hàng:

- Anh vào đây đã. Không gì bằng đi mười cây số rồi tới nơi được uống một bát nước chè tươi nóng và ăn được một bát bún riêu hơi lên nghi ngút.

Chàng quay mặt vào trong:

- Cô hàng làm thêm một bát nữa. Nhớ riêu cho thật nóng như mọi lần và cho nhiều ớt, thật nhiều ớt cay vào... Trời lạnh quá.

Dũng ngấm nghĩa bạn hồi lâu rồi nói:

- Anh hình như không biết buồn là cái gì?

Trúc đáp:

- Vì tôi đã nhất định thế rồi... Bây giờ ăn đã.

Dũng nhìn những người qua lại, ngần ngừ:

- Lúc này đã ăn rồi.

- Ăn gì?

- Ăn cháo gà. Nhưng không ngon lắm.

Dũng nhớ lại vẻ mặt bà dì ghẻ. Trúc nói:

- Bún riêu nóng chắc ngon hơn.

- Ý thế.
- Thế thì ăn nữa. Cứ ngon là ăn, còn ngoài ra là hảo huyền cả.
Ăn xong, Trúc dắt xe đạp đi bên cạnh Dũng.
- Đoán là Dũng có sự gì buồn, Trúc hỏi:
 - Anh hình như lúc nào cũng buồn. Có lẽ tại lúc nào cũng thấy mình không biết làm gì cả.
- Trúc cười đáp:
 - Ngờ gì. Tôi cũng vậy. Sáng hôm nay, tôi vác xe đạp ra công ấp, không nghĩ ngợi, nhất định đi, bất cứ đi đâu, miễn sao cho hết ngày. Ra đến ngã ba, thấy cái “ghí” xe đạp xoay về phía này.
- Ngừng một lát, chàng nói tiếp:
 - Có lẽ vì tại phía này có cô hàng xinh và có bún riêu ngon. Anh có thấy ngon không?
- Dũng gật, nhưng thực ra chàng không để ý đến cô hàng và cũng không biết bún riêu có ngon hay không.
- Bây giờ ta lại anh chị Lâm.
- Tôi cũng định thế.

ĐÔI BẠN

Chương 4 Phần I

Hai người đến trước cổng trường học.

Lâm và Thảo chạy ra mừng rỡ ríu rít. Dũng biết là Lâm, Thảo đương mong mỗi khách đến chơi mà chàng đến tức là hợp với lòng mong mỗi ấy. Chàng ngẫm nghĩ:

- Chắc hai vợ chồng từ sáng đến giờ nói chuyện vui vẻ với nhau sắp đến lúc chán rồi thì có khách tới.

Dũng chọn một cái ghế bành, kéo ra phía có ánh nắng, rồi ngồi duỗi hai chân có vẻ khoan khoái. Chàng châm điếu thuốc lá hút.

- Cứ ngồi như thế này suốt cả ngày hôm nay cũng được.

Chàng mỉm cười nghe hai vợ chồng Lâm và Thảo cãi nhau. Lâm nhất định pha nước chè tàu lấy cớ rằng cà-phê uống đau dạ dày, còn Thảo thì nhất định mời uống cà-phê lấy cớ rằng uống chè tàu đau bụng.

Dũng đưa mắt nhìn Trúc:

- Anh còn có thể uống gì được nữa không?

- No nê hết sức rồi. Nhưng nên uống cà-phê vì pha cà-phê lâu, mất được nhiều thì giờ hơn.

Dũng tự nhiên thích nói đùa vì trong óc chàng lúc đó không bận một ý nghĩ gì. Chàng nói:

- Muốn chiều cả anh lẫn chị, chúng tôi xin uống cà-phê lẫn chè tàu... Cà-phê trước chè tàu sau.

Chàng tiếp theo:

- Lưỡng cử, lưỡng tiện vì như thế vừa đau dạ dày vừa đau bụng.

Một lát sau, Trúc xoay về phía Dũng, đột ngột hỏi:

- Cô Loan độ này thế nào?

Dũng cúi xuống tìm chỗ gạt tàn thuốc lá thần thờ nói:

- Tôi cũng không biết rõ. Đã lâu lắm không sang...

Dũng thầm tính mới biết rằng đã hơn nửa tháng nay chưa gặp mặt Loan. Câu hỏi của Trúc gieo vào lòng chàng một ý muốn tha thiết; chàng mong Loan nhớ chàng hơn là chàng nhớ Loan và Loan sẽ đi tìm chàng để gặp mặt.

Chàng tin chắc rằng thế nào Loan cũng đến chơi đây, tuy chàng biết rằng sự tin ấy là vô lý.

Những giọt cà phê rơi xuống làm sóng nước ở trong cốc. Thời giờ thông thả

qua. Ánh nắng ở trên tường xuống thấp dần; ngoài hiên mấy con ruồi thỉnh thoảng bay vụt lên rồi lại đổ nguyên chỗ cũ. Mấy cây cải treo ngược trên dây thép còn thừa ít hoa vàng: Dũng nghĩ đến những ngày gần tết, ngoài sân nhà phơi đầy cải để muối dưa nén và những con ong ở đâu bay về đây sân. Vì thế mỗi lần hoa cải vàng, chàng lại có cái cảm tưởng ngộ nghĩnh rằng những bông hoa đó hình như đương tưởng nhớ những con ong.

Bốn người ngồi yên cùng đợi cho cà-phê xuống đầy cốc. Trúc nói:

- Chúng mình hình như đương đợi ai.

Lâm nói:

- Không nên đợi ai cả vì đợi bao giờ cũng buồn.

- Chính thế. Nếu sống mà lúc nào cũng đợi thì tự nhiên là chỉ đợi cái chết mà thôi.

Trúc mỉm cười cảm ơn Thảo:

- Không nên triết lý cao xa. Ta nên đợi và hiện giờ đợi một việc gần đã, vì hình như chị Lâm muốn cho chúng mình ăn cơm.

Thảo vui vẻ đáp:

- Phải đấy. Nhưng ăn xong ta làm gì?

- Đấy, chị lại nghĩ lười thôi rồi. Ta hãy thiết nghĩ đến ăn đã.

Thảo gọi người nhà rồi nói với Dũng:

- Hay cho sang mời cô Loan.

Dũng vội can:

- Thôi, tiện thì ăn, không nên mời.

Nhưng Thảo cứ bảo người nhà sang mời Loan. Dũng vội nói:

- Mời mọc thành ra có vẻ long trọng, mất cả tự nhiên.

Thảo có ý hơi ngạc nhiên:

- Mời chị Loan chứ mời ai đâu.

Dũng nói liền:

- Chắc cô ấy chả đi được vì bà Hai mệt.

- Chiều ý anh vậy.

Dũng nhìn Thảo xem nàng nói câu ấy vô tình hay cố ý.

Thảo giảng giải:

- Tại hôm nay tình cờ họp mặt. Thiếu một người thành ra chưa được vui toàn vẹn.

Dũng mở gói thuốc lá lấy một điếu châm tiếp vào điếu đang hút dở. Lâm nói:

- Dễ đã đến điếu thứ ba.

Dũng đếm những điếu thuốc lá còn lại ở trong gói:

- Còn đủ thì hút cho đến chiều.

Có tiếng động ở ngoài vườn: Lâm, Thảo và Trúc cùng nhìn ra. Dũng thốt nhiên thấy quả tim đập mạnh. Nhưng chàng không quay mặt lại, yên lặng nghe tiếng giày lạo xạo trên đường. Tiếng giày chàng nghe thấy rất nhẹ như

tiếng giầy của người con gái.

Trúc đứng dậy nói:

- Chắc ông hỏi tôi?

Tiếng người khách hỏi lại:

- Ông có phải là ông Trúc không?

- Vâng, chính tôi là Trúc. Tôi trông ông hơi quen quen.

- Thưa ông, tôi là Minh. Lúc nãy tới Quỳnh-Nê, người nhà nói ông đi vắng. Tôi đoán là ông lên huyện chơi, nhân có việc phải qua huyện, tôi tìm ông để báo một tin.

Thảo mời:

- Ông vào chơi trong nhà xơi nước đã.

- Thưa bà, xin lỗi bà, tôi lại phải đi ngay.

Trúc xuống đường tiễn khách ra cổng.

Minh nói:

- Anh Thái bị bắt rồi. Mai giải về đến tỉnh.

- Tôi cứ tưởng anh ấy đi thoát. Các anh em đã biết tin chưa. Xuân đâu?

- Anh Xuân hiện đi Lao-Kay vắng. Mai anh lên tỉnh thật sớm và lại nhà anh Bằng. Việc cũng không quan trọng gì lắm, miễn là anh Thái đừng tố cáo ai?

Trúc nhìn Minh:

- Điều đó thì không phải lo đến.

Trúc quay trở vào đi chậm chậm để ngẫm nghĩ:

- Có nên cho Dũng biết tin không?

Trúc nghĩ nếu để Dũng biết tin chắc Dũng sẽ tìm hết cách giúp và thế nào cũng liên lụy đến Dũng và ông tuần.

- Minh thì không sao! Không nhà, không cửa, không vương vীu đến ai cả.

Nhưng Dũng...

Chàng lưỡng lự nhắc lại:

- Có nên không.

Lúc bước lên hiên, Trúc tự nhiên thoáng nghĩ đến bạn. Dũng hỏi:

- Cái gì thế anh?

Trúc thần nhiên đáp:

- Một người bạn học cũ. Bây giờ nghèo muốn bán đất vì tưởng tôi làm chủ ấp. Quỳnh-Nê chắc sẵn tiền.

Rồi Trúc làm bộ tươi cười hỏi Thảo:

- Thế nào chị giáo? Bếp vẫn tro lạnh thế kia à?

Dũng nhìn Trúc biết Trúc muốn giấu mình việc gì, nhưng vì đoán là việc không hay sẽ đến làm mình bận bịu nên Dũng không muốn dò xét cho ra manh mối.

Chàng giơ tay rút một điếu thuốc lá châm tiếp điếu đương hút dở, mỉm cười nói:

- Điều thứ tư. Chị giáo phải cấm tôi, chứ cứ để hút thế này thì nhức đầu mắt. Trúc nhìn bạn lo lắng vì thói thường hề có việc gì buồn bực là chàng thấy Dũng hút thuốc lá không ngừng. Chàng nhìn ra vườn nói:

- Ít khi thấy một ngày đẹp như hôm nay. Mùa đông mà ấm áp lạ.

Dũng cũng nhìn ra nói:

- Trời trong không có hơi một đám mây nào.

Dũng vừa nói vừa nhìn về phía mái nhà Loan ngẫm nghĩ:

- Lúc này chắc Loan đang ngồi học, thỉnh thoảng lại nhìn ra và cũng như nhìn thấy cảnh trời đẹp, nghĩ đến mình và muốn bỏ đi chơi...

Chàng nói to với Lâm:

- Trời đẹp như thế này mà không đi chơi thật phí...

Trúc chỉ tay về phía làng:

- Kìa là mái nhà anh Dũng, mà chắc kia là mái nhà cô Loan. Chính rồi, trông thấy cả dãy soan ở cổng đi vào nhà anh...

Dũng đáp:

- Có lẽ.

Rồi chàng cầm chén nước chè uống để xoay mặt nhìn về phía khác cho được tự nhiên, Trúc khỏi để ý tới.

Một bóng trắng thoáng qua sau giậu tre. Dũng ngỡ là Loan nhưng lại mỉm cười thất vọng vì bóng đó đi thẳng về phía cánh đồng. Chàng lấy làm lạ rằng sao lại có thể mong Loan tha thiết như vậy, mong Loan như mong một người xa cách đã mấy năm. Muốn gặp Loan không khó gì cả, nhưng Loan phải tự ý đến và đến giữa lúc này thì gặp gỡ ấy mới quý. Mỗi một phút chờ đợi đối với Dũng là một phút hy vọng, cảnh trời đẹp quá mà lòng chàng lúc đó tự nhiên vui vẻ quá nên Dũng chắc rằng không thể thiếu được cái vui gặp mặt Loan. Nếu hết ngày hôm nay mà Loan không đến thì chàng sẽ ghé qua nhà Loan và trách Loan vì có sao lại không đến. Chàng mỉm cười vì cái ý trách ấy thật là vô lý.

- Biết thế mình cứ để chị Thảo mời Loan sang có được không?

Trúc hỏi:

- Anh nghĩ gì mà tôi thấy anh cứ mỉm cười luôn.

Dũng đáp:

- Tôi nghĩ...tôi nghĩ đến một chuyện cổ tích thuở nhỏ vú già kể cho nghe.

Thảo nói đùa:

- Chắc là chuyện ngày xưa có một nàng tiên đẹp như tiên...

Bỗng nàng nhìn ra phía cổng reo lên:

- Kìa chị Loan... đang mong chị thì chị đến.

Dũng có cái cảm tưởng rằng thời khắc như ngừng hẳn lại; ánh sáng lấp lánh trên lá cây cũng thôi không lấp lánh nữa. Lòng chàng thốt nhiên êm ả lạ lùng, chàng và cả cảnh vật chung quanh như không có nữa, chỉ là một sự yên

tĩnh mông mênh, trong đó có tiếng Loan vang lên như có một nàng tiên đương gieo những bông hoa nở.

- Sao lại đông đủ thế này! Anh Trúc và ai kia...như anh Dũng...

Thảo nói:

- Chính đó...

Nàng tươi cười mừng rỡ và âu yếm nhìn Loan. Sao lúc đó Dũng thấy mình yêu Thảo thế, yêu Thảo như yêu một người có bụng rất tốt, nét mặt Thảo chàng thấy nhiễm đầy vẻ hiền từ.

- Lúc nãy định cho sang mời chị nhưng sau lại thôi vì chắc thế nào chị cũng đến.

Loan đáp:

- Thế à.

Nàng lên hiên, đứng dựa vào thành ghế, nói:

- Em có định sang đâu. Hôm nay phiên chợ, em ra mua mấy thứ lặt vặt. Đi mãi mỗi chân vào đây nghỉ uống chén nước.

- Nhưng chắc chị không mua được gì?

- Thứ gì cũng đắt cả.

Loan vội cúi xuống vì thấy Dũng nhìn mình như có ý dò xét. Hai má nàng nóng bừng:

- Hôm nay trời đổi gió nồm, em đi một lúc là nóng cả người.

Vẻ ngượng nghịu của Loan và những giọt mồ hôi lấm tấm ở trán khiến Dũng vừa thương hại vừa cảm động. Chắc Loan biết chàng ở đây và định ra đây; nàng ăn mặc trang điểm như thế kia không phải là đi ra chợ mua bán. Ở chợ, đường lầy bùn mà gót quần Loan, Dũng không thấy dính tí bùn nào. Đột ngột Dũng hỏi Loan:

- Ở chợ cô vào thẳng đây?

- Vâng.

Rồi Loan ngừng nhìn Dũng hơi lầy lăm lăm vì câu hỏi. Dũng nhớ đến cái bóng trắng thoáng qua sau giậu lúc nãy. Chắc Loan không dám vào ngay, phải đi vượt qua nhà trường một lần để xem thật có mình ở trong này không, lúc đi quay trở lại mới quả quyết vào.

Thảo nói:

- Kia, mỗi chân vào đây nghỉ mà cứ đứng mãi đấy à. Ngồi xuống cho đỡ mệt rồi ở đây ăn cơm cho vui.

Dũng thấy trên ống quần Loan lấm tấm những bông cỏ may, mà đường từ nhà ra trường học toàn lát gạch cả. Mấy bông cỏ may là cái chứng cứ hiển nhiên bảo cho Dũng biết rằng Loan đã một lần vượt qua cổng nhà trường, không vào, cứ đi thẳng về phía cánh đồng.

Loan nhắc chén trà uống thông thả, nàng không có vẻ nhanh nhẹn như mọi ngày. Mỗi lần Trúc hỏi chuyện, nàng đáp lại, tiếng khẽ và yếu ớt. Dũng

không mong ước gì nữa; chàng cố ngồi thật yên lặng để hoàn toàn nghĩ đến cái vui sướng của lòng mình.

Trong đời chàng, chàng ước ao có nhiều lúc như lúc này, đương mong Loan lại được Loan đến với chàng, đến như một nàng tiên ở nơi xa xăm về an ủi chàng trong chốc lát rồi lại bay đi.

Nhưng sao trong cái vui của chàng vẫn phảng phất những lo lắng vẫn vơ, khác nào như những bông hoa phù dung về mùa thu đương độ nở đẹp lộng lẫy mà cái chết đã ngấm ngấm ở trong.

Ý nghĩ cưới Loan làm vợ rồi suốt đời hai người yêu nhau, sống vô vị, ngày nọ nói tiếp ngày kia không chờ đợi, ý nghĩ chán nản ban sáng lại đến làm bận trí Dũng một cách ác nghiệt.

Dũng mong sao tấm ái tình của chàng với Loan và nỗi vui trong lòng chàng ngay lúc đó là hết hẳn không còn có phút sau nữa, thời gian ngay lúc đó sẽ ngừng lại mãi mãi để trong thế giới mộng mênh, cũng như trong lòng hai người mới yêu nhau, cái phút sung sướng mong manh ấy còn mãi mãi.

Bỗng Dũng thấy Loan đưa mắt nhìn mình như lấy làm lạ, chàng tưởng nghe thấy lời Loan trách :

- Anh muốn gì em mà từ nãy đến giờ anh yên lặng nhìn em không nói nửa lời.

Một sự thèm thuồng mới mẻ từ trước đến nay chàng chưa thấy bao giờ làm chàng hổ thẹn, không dám nhìn lâu vào đôi môi của Loan, đôi môi mà chàng ngây ngất thấy trước rằng sẽ mềm và thơm như hai cánh hoa hồng non.

Chàng rùng mình ngấm nghĩ:

-Thời gian sẽ ngừng lại...

ĐÔI BẠN

Chương 5 Phần I

Cánh đồng chân rạ vắng người phẳng lì đến tận chân trời, các làng xa trông gần hẳn lại.

Trời lạnh quá nên Dũng tưởng như không khí trong hơn là vì lạnh.

Trúc nhìn hiểu rồi bảo Dũng rẽ xe đạp xuống con đường đất nhỏ. Đường gồ ghề lại ngược lên chiều gió nên hai người đạp bắt đầu nặng chân. Dũng gắng sức đạp. Gió thổi làm lạnh hai gò má và làm cay hai mắt, nhưng Dũng cứ ngửa mặt như muốn đón lấy gió lạnh. Chàng quay nhìn lại Trúc hỏi:

- Lạnh không?

Trúc mỉm cười cho xe tiến lại gần, đáp:

- Cũng khá khá. Nhưng đã cho anh che gió cho nên tôi lại thấy ấm...Nhưng chỉ ấm trong lòng thôi.

Trúc thốt nhiên cảm thấy tình bạn ấm áp của Dũng với chàng, hai người bạn sống tro vợ giữa cuộc đời, như cùng đi giữa cánh đồng rộng bao la và lồng gió, Dũng nói:

- Mình càng không sợ lạnh, càng thích cái lạnh thì không thấy lạnh. Đối với những cái nguy hiểm cũng vậy.

Trúc cười hỏi:

- Anh mới nghĩ ra điều cao xa ấy từ bao giờ thế?

- Vừa mới nghĩ ra xong.

Hai người hôm nay tìm đến nhà một người bạn cũ là nơi mà Thái vẫn ẩn núp từ khi vượt ngục ra. Dũng phải đưa ít tiền đến giúp Thái để Thái có cách trốn đi nơi khác, xa, đợi dịp đi ngoại quốc lần nữa. Cuộc đi thăm bạn không có gì nguy hiểm cả. Dũng cũng biết thế, nhưng chàng tự nhiên có cái thú được làm một việc khác hẳn những việc chán nản hằng ngày. Mấy lần Trúc can, chàng nhất định không nghe.

Trúc nói:

- Nếu anh vừa mới nghĩ ra xong, thì bây giờ anh quay về cũng còn kịp. Tôi nghĩ lại mới biết cũng khá nguy hiểm cho anh. Mà nhất là không cần anh phải đi.

Nói vậy nhưng Trúc biết là không bao giờ Dũng quay về nữa. Dũng cũng không cần trả lời Trúc, chàng hỏi sang chuyện khác:

- Cần nhất là phải làm thế nào anh ấy đi ngoại quốc thoát chứ sống ở trong

nước mà sống lẫn lút như vậy thì chịu sao nổi. Đến chúng mình đây còn không chịu nữa là.

Yên lặng một lát, rồi chàng lắc đầu tiếp theo:

- Anh ấy có tính liêu lảm. Ngay từ trước đã thế, tôi ở trọ với anh ấy hai năm tôi biết. Tôi sợ lảm.

Trúc đáp:

- Tôi chỉ sợ cho anh vì biết đâu anh không phải liêu như anh Thái.

- Tôi chẳng nóng đầu bao giờ cả.

Trúc cười:

- Tôi thí dụ việc bại lộ. Người ta tìm bắt anh là đồng đảng quá rồi đến cụ lớn, anh có yên ở nhà không?

Dũng đáp:

- Đến lúc đó thì liêu vậy.

Trúc mỉm cười:

- Ấy đó...nhưng bây giờ hãy cứ liêu thử xem sao đã. Chưa chết ai mà sợ.

Hai người lại vui vẻ dần bước đi. Trúc thoáng nghĩ đến Loan. Vẻ buồn bã của trời đông làm Trúc thấy rộn rạo cái ý muốn hỏi Dũng về Loan. Chàng quay mặt nhìn bạn và lưỡng lự không biết bắt đầu câu hỏi ra sao. Chàng ngẫm nghĩ.

-Hình như Dũng không thích cho ta có một ý nghĩ ngờ gì về việc ấy.

Dũng không quay lại nhưng đoán biết là Trúc đang nhìn mình một cách chăm chú. Chàng hơi lấy làm lạ, và tự nhiên thấy ngượng, cúi nhìn xuống rồi đưa lái cổ theo vết bánh xe trên đường.

Trúc than thở nói:

- Tôi làm gì cứ tự nhiên như không. Còn anh, bao nhiêu người lo cho anh.

Dũng đáp:

- Chẳng ai lo cho tôi cả. Nội nhà chẳng ai tội gì mà lo cho tôi. Anh đã biết đấy. Anh cả và anh ba tôi thì chỉ mong cho tôi đi đâu cho rảnh để lấy lại áp Quỳnh-Nê, cô hai, cô ba tôi thì chẳng phải ngôn...

Chàng càng nói càng chán nản. Trúc nói:

- Nhưng có một người lo cho anh, lo cho anh lắm.

Trúc nhìn Dũng dò ý tứ. Dũng cười đáp:

- À, có, thầy tôi, thầy tôi lo cho tôi ra làm quan và lấy cô Khánh. Cô ấy cũng khá đẹp, con quan, lại có áp rộng, cò bay thẳng cánh, đời như thế chẳng là vui đẹp, hay sao?

Dũng cười mai mỉa vì chàng nghĩ đến lòng ghen tức ngầm ngầm nhưng đã nhiều lần lộ ra của Trường và Đính, nhất là Đính.

- Lắm lúc tôi muốn trả lại áp Quỳnh-Nê. Nhưng nghĩ lại mới biết là vô lý.

Ông cụ đã cho đâu. Áp còn còn đứng tên thầy tôi. Bao nhiêu chuyện rắc rối. Gió bỗng thổi mạnh lên. Một chiếc buồm hiện ra in lên nền trời như cánh

một con bướm nâu khổng lồ. Một ít nắng vàng nhạt rung động trên nếp cánh bướm.

- Đi, giá tôi có phải vì Thái trốn đi hay bị bắt còng hay. Ít ra cũng làm vui lòng được nhiều người. Hơn một năm trời tù hãm rồi còn gì. Lắm lúc tôi muốn đi cho khuất.

Trúc hơi lo lắng, biết là bạn hay có tính cố làm theo lời nói nên Trúc vờ như không nghe thấy lời bạn. Chàng nhìn ra phía sông bảo Dũng:

- Không thấy anh Bằng nó phải đi qua đó. Đường này tôi chưa tới bao giờ. Mình đi rất nhiều nơi, nhưng những vùng quanh quần đây thì đối với mình hình như xa lạ lắm.

Hai người xuống xe. Phà còn phía bên kia sông. Trúc bảo bạn:

- Ta vào hàng nước xem có cái gì ăn được không?

- Anh đã đói rồi à?

- Đói thì chưa, nhưng ăn thì muốn ăn...

Dũng đứng ngoài hỏi bà hàng:

- Bến đò gì đây, bà hàng?

- Bến đò Gió, thầy ạ.

Trúc cười nói:

- Chắc ở đây nhiều gió. Thảo nào lạnh ghê. Nghe tên “bến đò Gió”, Dũng nghĩ ngay đến Loan. Chàng nhớ đã lâu lắm, một buổi chiều sang bên nhà Loan, Loan mời chàng ăn bánh gai và nói:

- Quà nhà quê của em. Bánh này em mua ở bến đò Gió, gần quê ngoại em.

Dũng nhìn ra phong cảnh bến đò nơi mà Loan đã nhiều lần đi qua. Chàng định khi về sẽ mua một ít bánh gai biếu bà Hai, chắc Loan vui lòng lắm.

Tiếng hát sẩm và tiếng nhị trên mặt sông vắng đến tai Dũng. Trúc chạy ra, tay cầm chiếc bánh gai bóc dỡ. Chàng cắn một miếng to, gật đầu khen:

- Ngon lạ. Phải mua một chục chiếc làm quà cho anh Thái... Cảnh bến đò bao giờ cũng buồn, không hiểu tại sao?

Dũng đáp:

- Có lẽ tại nó gợi trí nghĩ đến sự biệt ly.

Nói vậy nhưng Dũng biết là không phải, nỗi buồn ấy có một duyên cớ sâu xa hơn mà chàng chưa tìm thấy. Dũng châm một điếu thuốc lá hút rồi đưa mắt ngắm nghía đám người nhà quê thăm đăm, quần áo xơ xác trước gió, đang đứng đợi bên bờ sông.

Họ đứng yên, không nói, vẻ mặt bình tĩnh, không nghĩ ngợi gì, chuyển đò mà họ đợi sang. Dũng thấy là hình ảnh của cả cuộc đời, họ sinh ra, sống thản nhiên ít lâu không hiểu vì có gì rồi lại khuất đi như những người bộ hành một buổi chiều đông, qua bến đò, in bóng trong chốc lát trên dòng nước trắng của cuộc đời chảy mãi không ngừng.

Dũng ngẫm nghĩ:

- Buồn có lẽ vì tại trong thấy bến đò, mình như thấy rõ hình ảnh cuộc đời. Sống mà nghĩ đến mình sống thì bao giờ cũng buồn. Đã bao lâu, mình không làm gì cả nên mình không có cái gì để quên điều ấy đi...

Chàng mỉm cười nhìn mấy cái quán hàng trên vỉa hè và những khóm chuối lá xơ xác đương chải gió bắc:

- Bến đò không buồn lắm, buồn nhất là những cái quán xơ xác của các bến đò. Mình là những cái quán ấy, đứng yên trong gió lạnh nhìn cuộc đời trôi qua nước mắt.

Chàng nói to hỏi Trúc:

- Có phải thế không anh?

Trúc ngơ ngác không hiểu chuyện gì, cầm một miếng bánh thật to, rồi gật đầu:

- Chính đó. Tôi tưởng không có thứ bánh gì ngon hơn bánh gai. Anh có thấy thế không?

Dũng cười đáp:

- Chính đó.

Trúc vui vẻ nói:

- Thế mới biết chúng mình bao giờ cũng đồng ý với nhau.

Qua độ vài cây số thì đến cái càn lợp. Theo lời Bằng dận, Trúc đi rẽ về phía trái và hỏi một người về đường lối vào làng Vĩnh-Cổ.

- Chắc các thầy vào nhà ông giáo Hoạt, ăn mừng nhà mới. Các thầy đến chậm quá, hôm nay khách về đã vãn.

Đến chỗ vắng Trúc bảo Dũng:

- Tôi chắc đó là mưu mẹo của anh Hoạt. Nhà làm xong đã tám kiếp nào rồi, nhưng anh ấy bịa ra để tiện cho các anh em đi lại, không ai nghi ngờ. Vì thế hôm nay chúng mình về, ai cũng cho là tự nhiên.

Một câu hỏi vẫn ngấp ngừng ở môi bấy giờ Dũng mới định nói ra:

- Sao anh em lại có ý định giấu tôi.

Trúc cãi:

- Họ có định giấu anh đâu. Họ tưởng anh biết rồi.

Dũng nói ngay, giọng bức tức:

- Anh đừng bênh. Tôi, tôi biết vì lẽ gì rồi. Tôi biết lắm. Họ không tin mà họ không tin cũng là phải.

Chàng cau mày, dăm dăm, nhìn thẳng trước mặt, nói một mình:

- Nhưng nào có phải lỗi tôi. Người ta thường lấy điều mình là con quan làm một sự hãnh diện. Tôi khác. Nhưng nếu tôi có đau khổ, anh em chắc chẳng ai biết tới cái đau khổ, ngấm ngấm ấy.

Chàng quay lại phía Trúc nói:

- Anh xem, tôi bị thất hai đầu.

- Anh hay nổi nóng lắm. Anh có biết ai giấu anh không... Để tôi nói anh

nghe hôm ngồi ở nhà Lâm, Thảo với Loan, Minh đến báo tin Thái bị bắt, tôi giấu anh: Xuân ở Lao-Kay về báo tôi báo tin cho anh biết, tôi lại giấu anh. Nếu anh không tình cờ sang Cạn chơi, thì đến bây giờ anh cũng chưa biết một tí gì.

Dũng hỏi:

- Vì có gì anh lại giấu tôi?

- Chẳng vì có gì cả. Chính tôi, tôi cũng không biết vì có gì. Tôi không muốn cho anh biết vì tôi đã định thế rồi. Có thể thôi.

Hai người qua cổng làng. Trúc nói tiếp:

- Bây giờ thì ta hãy tạm gác chuyện đó lại. Để khi về nhà thông thả, anh hãy giện tôi.

Nhờ có cái mưu của Hoạt nên hai anh em bước vào nhà bình thản như đi dự tiệc. Người nhà chạy vào báo tin. Thái đương ngồi đánh tổ tôm với Hoạt và ba người lạ mặt. Thấy Dũng và Trúc vào, chàng điềm nhiên rút một quân bài trong bọc và xướng to:

- Nhị văn, chờ mãi nhị văn bây giờ mới thấy đến.

Hoạt chỉ mấy người lạ mặt nói:

- Anh em cả. Anh Chương, anh Tịch và anh Phác.

Người nhà đương giở chia bài, đuổi đi bất tiện, nên Hoạt phải nói mấy câu với Phác. Trúc nhìn Thái nói:

- Chúng tôi sang cho có mặt thôi. Chẳng lẽ anh có việc mừng lại không sang. Nhưng lại phải về ngay, không thể ở lâu được.

Thái hỏi:

- Thế nào, có tiền không? Có tiền đánh tổ tôm không?

Trúc nhìn Dũng đáp:

- Cái gì chứ cái ấy thì anh Dũng chẳng thiếu. Trong túi anh Dũng lúc nào cũng có trăm bạc là thường.

Thái cười nói:

- Khá nhỉ. Nhưng có lẽ không phải dùng đến.

Chương hỏi:

- Các anh ở làng nào?

Dũng đáp:

- Ở Xuân-Lữ. Cách đây hai chục cây thôi, không xa.

Phác nói:

- Xuân-Lữ, Xuân-Lữ, hình như làng ông Trương Thiệp.

Dũng vội nói ngay:

- Vâng, c hính thế, tôi là con ông Trương Thiệp.

Chàng ngượng ngập, khó chịu.

Mỗi lần có người nhắc đến tên ông tuần, Dũng tìm cách cho họ biết ngay chính mình là con. Chàng sợ họ sẽ nói chuyện về cha mình mà chàng lại biết

trước rằng họ sẽ nói toàn những chuyện không hay gì.

Chương và Phác im bật. Hoạt xoay câu chuyện về việc khác cho Dũng khỏi ngượng. Mọi người buông bài, Hoạt sai người nhà xuống bếp rồi hỏi Trúc:

- Có đủ số chứ?

- Đủ số.

Trúc đặt trước mặt Thái một tờ giấy một trăm và bốn giấy năm đồng:

- Trăm này là của anh Dũng, còn hai chục là của riêng tôi để dành dụm trong hai tháng nay.

Dũng quay mặt lại. Đem tiền ra giúp bạn, Dũng không thấy một chút gì vui vẻ trong lòng, chàng có ý nghi ngờ rất khó chịu rằng có lẽ các bạn quyến luyến mình vì mình có nhiều tiền. Mà số tiền ấy lại không phải là tiền của chàng, tiền ấy chính chàng cũng biết rằng đã kiếm được bằng cách không đích đáng.

Thái mỉm cười hỏi:

- Muốn dùng về việc gì thì dùng chứ?

Trúc đưa mắt nhìn Dũng rồi đáp, giọng đùa bỡn:

- Tha hồ, miễn là đừng sắm quần áo đẹp diện thôi.

Thái lạnh lùng bỏ tiền vào túi:

- Sắm cái áo quan thật bền...Có lẽ.

ĐÔI BẠN

Chương 6 Phần I

Biết là Thái rất cương quyết nói mãi cũng vô ích, không thể đòi được ý định của Thái, Dững giờ tay bắt tay bạn từ biệt:

-Chúng tôi không thể giúp được anh gì nữa?

Thái giữ bàn tay Dững trong tay mình:

-Anh cần gì phải áy náy. Mỗi người một cảnh. Đến như lần trước tôi muốn anh Cận đi với tôi lắm mà cũng đành để anh ấy ở lại. Thế cũng may.

Dững thấy hai mắt Thái sáng quắc một cách ghê sợ. Thái chậm rãi nói tiếp theo:

-Lần này khác nhiều. Hai anh giúp tôi thế này là đủ lắm rồi. Khi nào đến bước liền thì nên cần đến một người thôi.

Trúc để chân lên bàn đạp nói:

-Thế bây giờ chúng tôi về...Anh nhớ lát nữa bóc bánh gai mà ăn, bánh gai ở bến đò Gió phải biết, ngon có tiếng.

Ra đến ngoài đường cái, Trúc nhìn Dững, lắc đầu:

-Anh đoán không sai, Thái đã đến bước không cần gì cả, không thiết gì đến cả sống nữa.

Dững nói:

-Tôi thương anh ấy quá. Anh ấy khổ suốt đời.

-Nhưng đã chắc đâu là anh ấy khổ.

Dững giảng giải:

-Không phải anh ấy liều thân như thế là khổ đâu. Khổ là vì anh ấy không còn biết sống và làm theo đường nào để đến nỗi chỉ còn một nước liều thôi.

Dững nghĩ đến cách sống khốn đốn của Thái sau khi bị đuổi khỏi nhà trường và nghĩ đến hiện tình của mình và Trúc.

-Còn bao nhiêu các anh khác cũng bó buộc như Thái, cũng phát phơ vô định như Thái, nhưng ít ra các anh kia còn hy vọng, còn tìm. Có lẽ tìm, tìm mãi suốt đời không ra, nhưng cứ sống để tìm, thế cũng đủ.

Trời lấm tấm mưa, nhưng nền trời ở phía xa lại sáng hắt lên. Rặng cây nhả trên đê, cạnh bến đò Gió mờ rõ trong mưa bụi và khói ở các mái nhà tỏa ra như mấy vết mực tàu đương lan trên tờ giấy trắng ướt đầm nước.

Qua đò, vào hàng nghĩ ngơi và mua bánh gai xong. Hai anh em cầm đầu đạp thật nhanh để kịp về tới huyện trước khi tối trời. Mưa đã tạnh, nhưng về chiều

gió càng rét. Hai bên đường, tiếng nhái nghe như bay trong gió. Dững nghĩ đến căn buồng của chàng, hơi ấm trong chăn nệm và những chữ in đẹp trên một sách quý dưới ánh đèn. Nhưng Dững vẫn không vui vẻ. Chàng thấy một sự ăn năn rạo rực ở trong lòng, một sự ăn năn vô cớ, không cội rễ, lúc xa lúc gần như tiếng rao hai bên đường, không biết nơi nào đưa đến.

Tối đầu phố huyện thì trời tối hẳn. Qua hàng rào cây, trường học có ánh đèn thấp thoáng, Dững và Trúc cùng đập thông thả lại, trong khung cửa sổ, Dững nhìn thấy Thảo đứng xoay lưng ra ngoài, cạnh cây đèn có chao bằng lụa xanh, Lâm đương cúi đầu viết. Dững bấm chuông, liên thanh, Trúc cất tiếng nói thật to:

-Sang năm thế nào cũng đỗ tú tài. Thần giáng về báo mộng cho đấy. Học chăm làm gì cho mệt.

Rồi chàng hát tiếp theo:

-Bên anh đọc sách, bên nàng đứng trơ.

Hai người cùng cười rồi đập nhanh cho Thảo không kịp nhận ra là ai.

Dững nói:

-Gia đình lạc thú.

Về đến cổng, thấy trong nhà Đính có ánh đèn “măng sông” sáng xanh. Dững nói:

-Dân này lại tổ tôm chứ gì. Sóng để đánh tổ tôm hay sao mà đánh mãi không chán.

Qua đá lộ bộ bằng đồng bóng loáng, lẫn trong đám người ngồi trên sập đánh tổ tôm, Dững trong thấy ai như Loan, chàng bảo Trúc:

-Ta rẽ qua đây đã. Trong này chắc sẵn thức ăn.

Nghe nói có sẵn thức ăn, Trúc biểu đồng tình ngay. Dững và Trúc bỏ mũ vào nhà, cùng cất tiếng một loạt:

-Chúng tôi đói lắm rồi. Trong này có thức ăn ngay.

Mọi người quay ra, ngơ ngác nhìn Dững và Trúc đầu tóc rối bời và quần áo ướt đầm nước mưa. Hiền nói:

-Ma quỷ ở đâu hiện về thế này?

Dững nghiêm trang đáp:

-Em sang thăm lúa ở bên ấp.

Đính đáp:

-Lúa đâu bây giờ mà thăm với nom. Rõ chú này!

Dững cười:

-Ừ nhỉ! Tôi quên đi mất đấy.

Thuận, vợ Đính, nói:

-Chú Dững thì làm ruộng với làm nương gì. Nay mai chú ấy làm quan rồi, chú ấy cần gì đến ruộng. Hai ông tướng lại đi mò mẫm ở đâu về chứ gì?

Dững hơi khó chịu đáp:

-Có lẽ.

Không nhìn hẳn vào chỗ Loan ngồi,nhưng Dũng biết rằng từ lúc vào Loan vẫn chăm chú nhìn mình.Loan ngồi khuất sau Hiền để không ai chú ý đến.Nàng không nói,không mỉm cười,chỉ yên lặng nhìn Dũng.

Dũng đặt mũ xuống bàn và đứng dựa vào thành ghế,hơi nghiêng người để ẩn mặt trong bóng tối.Loan biết rằng Dũng muốn được tự do nhìn lại mình;hai con mắt nàng bỗng tươi hẳn lên dưới ánh đèn và hai hàng lông mi nàng hơi rung động.Nhìn Loan,Dũng thấy rõ ý nàng muốn bằng hai con mắt lặng lẽ diễn cho chàng biết nỗi vui sướng âm thầm được trông thấy mặt chàng.

Loan cất tiếng nói:

-Tôi chịu các anh thôi.Dễ thường các anh không biết rét là gì.

Trúc đáp:

-Chuyện,cô bảo làm ruộng mà không tập chịu được rét thì làm thế nào nổi.

Dũng nói tiếp:

-Có đi ra ngoài mưa rét khi về mới biết là ấm,cô Loan ạ.

Trúc nói:

-Mà nhất là đói.Giờ chúng tôi về thay quần áo,lúc sang mong sao lại có sẵn sàng thức ăn.

Loan nói:

-Hai anh không lo. Ông chủ,bà chủ dờ bận đánh tổ tôm, để tôi tiếp hộ hai ông quý khách này cho.

Về buồng mình,Dũng hỏi vú già,người vú trước kia nuôi Dũng:

-Bà tham Hiệu hôm nay có đến không?

-Có ,cậu ạ.Có cả cụ thượng bà.Cụ lớn truyền tôi tìm cậu mãi,tôi chẳng biết cậu đi đâu,phải nói dối quanh bảo cậu sang bên ấp.Cụ lớn gắt gỏng cả nhà.Dũng rất khó chịu nhưng vẫn làm như không quan tâm đến điều đó.Chàng hỏi vú già:

-Chắc họ sang trả lời về việc cô Khánh chứ gì?

Chàng mỉm cười và nói bằng một giọng bông đùa coi như là một chuyện chơi không quan trọng gì đối với chàng.

Bao giờ cũng vậy,khi ngồi với ông,chàng hết sức tránh những câu chuyện có liên lạc xa gần tới cụ thượng Đặng và Khánh.Chàng không muốn để ông tuần có dịp nói rõ hẳn câu chuyện cưới Khánh về lamé vợ chàng.Dũng biết trước rằng sẽ có chuyện bất bình giữa hai cha con.Vì muốn tránh một sự xung đột sẽ đến làm cho chàng đau khổ nên chàng phải yên lặng,sự yên lặng khiến ông tuần tưởng lầm rằng chàng đã bằng lòng. Đối với ông,không có lý gì Dũng lại không bằng lòng được.Trúc ra trước gương khoác chiếc áo của Dũng ngắm nghía.

-Vừa như in.Thế mới biết trời sinh voi,trời sinh cỏ.

Dững mỉm cười.Một lúc sau,Trúc giảng giải:

-Tôi là voi mà anh là cỏ.Nếu trời không sinh tôi ra thì lấy ai mặc áo của anh.Thế cho nên tôi sinh ra không phải là một người thừa.Vả lại, Đức Khổng Tử có nói: “nhân chi kỳ ý,bất nhi đắc kỳ hê.”Cũng là nói theo ý ấy vậy.

Dững quay lại gắt:

-Anh nói cái gì thế.Mau lên mà sang không đói lắm rồi.Khẽ mồm chứ. Ông cụ biết tôi về thì đừng có hòng ăn ngon.

Vừa đi qua sân,Dững vừa bực tức ngẫm nghĩ:

-Trong lúc mình muốn tránh một sự đau lòng thì việc khó chịu kia nó cứ từ từ tiến, đến một ngày kia,mình không ngăn nổi nữa.

Chàng mỉm cười nghĩ đến con đà điểu khi thấy nguy chui đầu xuống cát,tưởng rằng không thấy cái nguy,thì cái nguy cũng không có nữa.

-Mình là con đà điểu.

Trúc giật mình,quay lại nhìn Dững,ngạc nhiên:

-Anh bảo anh là con gì kia?

Hai người cất tiếng cười to.Dững quên cả lời vừa dặn Trúc cẩn thận lúc nãy.Không khí nhẹ nhàng khi mưa xong làm cho Dững thở dài khoan khoái.Chàng bảo Trúc:

-Không gì dễ chịu bằng ngoài lạnh,má lạnh,tai lạnh,mà trong lại ấm.

Những giọt mưa đọng rơi từ lá này xuống lá khác lộ đọng hai bên vườn.Hai người đi qua một quãng đường nức mùi thơm của một cây bưởi gần đó.Trời im gió nên khi ra khỏi chỗ hương thơm,hai người tưởng như vừa ra khỏi đám sương mù bằng hương thơm của hoa bưởi đọng lại.

Vào nhà Đính,Dững đã thấy Loan ngồi đợi bên cạnh bàn ăn.

Trúc nhìn mâm cơm nói:

-Làm gì mà long trọng thế này?Ra phố huyện mua cho một liễn bún riêu có tiện không?

Loan nói:

-Em vừa xuống bếp làm lấy để các anh xơi cho ngon.

-Quý hoá quá! Không ngờ cô Loan làm bếp khéo thế này!

-Ấy ,phải tập cho quen.Về sau khỏi bị bà mẹ chồng mắng là hư thân.

-Giản tiện hơn là chọn nơi nào không có mẹ chồng.

Loan cười:

-Nhưng thế là phải chọn nhà chồng chứ không phải chồng.

Tiếng cười ồn ào bên bàn tổ tôm. Đính cười vang và nói to:

-Nước bài đánh cao lắm chứ.Quân nhị sách lên nhất định không ăn.Kể cũng gan thật!

Dững nghĩ đến câu Thái nói lúc chiều khi chàng đến: “Chờ mãi nhị văn,bây giờ nhị văn mới thấy.”

Loan hỏi nhỏ Trúc và Dững:

-Lúc này hai anh đi đâu?

Loan không tin là Dũng sang thăm ruộng bên ấy. Mười hôm trước ngồi xem nhật trình với Hiền, tình cờ nàng đọc đến chỗ đăng tin Thái vượt ngục. Nàng thấy cuộc đi chơi của Dũng hôm nay có vẻ bí mật: nàng muốn biết rõ sự bí mật ấy và tự nhiên nàng thấy nảy ra cái ý thích được dự vào những công cuộc của Dũng và Trúc. Loan mỉm cười và nhìn Dũng nói như có ngầm ý:

-Em biết rồi, đừng giấu em làm gì.

Dũng nói:

-Cô có thích ăn bánh gai không?

-Sao anh lại hỏi thế?

-Vì tôi muốn làm quà cho bác và cô ít bánh gai ở bên đò Gió, ngon có tiếng theo như lời cô nói độ nào.

Loan mỉm cười:

-Anh nhớ lâu nhỉ. Bên đò Gió quê ngoại em... Các anh vừa đi bên đò Gió về đây à? Thích nhỉ.

Ở ngoài nhà, một cơn gió nổi lên rào rào trong lá cây rồi cất tiếng mưa rơi đều đều. Dũng nói:

-Trời lại mưa. Giá mà lúc này còn ở bên đò Gió thì cũng khá nguy.

Loan tiếp theo:

-Nguy nhưng mà thích. Em chưa thấy bên đò nào buồn hơn. Lèo tèo mấy cái quán xơ xác.

Đột nhiên Đính nói to và nhìn về phía Dũng:

-Quên không cho chú biết: Hôm nay cụ thượng đến chơi.

Thuận nói:

-Câu nói đến chơi không được đúng. Sao không nói hẳn ra cho chú ấy mừng.

Đính ngắt lời vợ:

-Mợ chỉ được cái nói vợ vào. Phải chắc hẳn nói kéo chú ấy thất vọng về sau.

Dũng quay mặt về phía sập tổ tôm, mỉm cười.

Hiền nói:

-Độ này trông chú ấy buồn tẻ. Lấy vợ sẽ hết buồn ngay.

Thuận tiếp theo:

-Mà nào chỉ lấy vợ thôi đâu. Rồi khỏi tin mừng.

Dũng hiểu ý Thuận muốn nói khi chàng lấy Khánh, nhờ thế lực cụ thượng Đặng, chnàng sẽ ra làm quan rất dễ dàng. Dũng định nói:

-Tôi không phải bám vào ai mới lập được thân.

Nhưng câu ấy chàng không nói ra, đã bao nhiêu lần như thế rồi, hề muốn nói đến những cái xấu xa, yếu hèn thì chàng thấy như định ám chỉ một người nào trong nhà. Một độ chàng hăng hái bàn chuyện với Trương, công kích những người ham hư danh, chàng không ngờ chính lúc đó Trương đương nhờ bố vợ vào Huế vận động xin chức hàn lâm để người ta khỏi gọi mình là ông cả. Khi

biết, Dững ngượng không dám nhìn mặt Trương đến mấy tháng, người lấy điều đó làm nhục, người hổ thẹn nhút lại là Dững chứ không phải Trương:

-Sống bám vào người khác.

Tất cả mọi người trong nhà, trong họ thấy đều sống bám vào ông tuần và cho đó là một sự tự nhiên, một cái phúc. Một lần cụ Bang ốm nặng, con cháu phải về chăm nom. Dững mới nhận thấy không có người nào làm một việc, một nghề gì cả, mà người nào cũng sống phong lưu, sang trọng.

Tiếng Thuận vừa cười vừa nói:

-Nhưng ông tướng nhà này phải có học chăm thi đồ đi đã rồi hãy nói chuyện.

Dững nói:

-Tôi sẽ xin hết sức chăm học để được vợ đẹp.

Miệng nói nhưng trí Dững vẫn theo đuổi ý nghĩ đương bỏ dở:

-Cha mình coi như là một bổn phận, hơn thế nữa, một cái vinh dự lớn được cho mọi người trong họ nhờ vả. Mà như thế ai không coi cha mình là một người rất tốt. Ai không phục.

Loan nói:

-Hôm thượng thọ tôi được ngắm mặt cô dâu. Cô ấy đẹp chứ.

Dững tiếp:

-Mà người lại nét na, nhu mì, lịch sự đủ hết các tính nết tốt.

Hai người đưa mắt nhìn nhau hơi mỉm cười. Dững cũng như Loan, đều cho mấy câu đó chỉ là những câu nói cho có chuyện mà thôi.

Loan cầm ấm rót nước mời Dững và Trúc uống. Lúc nàng rót nước Dững thấy khủy tay áo của Loan rách hở cả lần áo trong, chàng ngượng vội quay mặt nhìn đi chỗ khác.

Dững biết chắc chắn rằng không bao giờ ông tuần bằng lòng cho chàng cưới Loan. Biết vậy nhưng chàng cũng không tìm cách xa Loan ra, chàng lại có ý muốn éo le càng cố yêu Loan mỗi ngày một hơn. Điều dự định của ông tuần cũng như của bà Hai, chàng cho là không cản trở gì đến ái tình của Loan và chàng. Việc yêu Loan và việc cưới xin, chàng phân tách ra làm hai việc không có liên lạc gì với nhau cả.

Dững châm thuốc ra hút và để khỏi nghĩ ngợi rắc rối, chàng lắng nghe tiếng mưa rơi ngoài vườn. Chốc chốc một cành cây gió đưa hiện ra gần cửa sổ, lá ướt lấp lánh ánh sáng, rồi lại khuất vào trogn bóng tối.

Dững khẽ nói với Loan:

-Mưa thế này thì cô về làm sao được ?

Dững lấy làm lạ rằng khi hỏi câu hỏi rất thường ấy, giọng chàng đổi khác hẳn đi. Loan áp hai bàn tay vào má, hai ngón tay út khẽ đập trên thái dương, thần thờ nói:

-Thì cứ ngồi đây suốt đêm.

Một lúc sau, nàng mỉm cười tiếp theo:

-Ngồi nghe mưa rơi.

Tiếng nói của Loan nghe trong căn phòng ẩm áp,thốt nhiên gọi Dũng nghĩ đến cảnh một người phiêu lưu ngủ trọ trong quán hàng nước ở một bến đò xa vắng. Đêm khuya lạnh sức thức dậy nghe tiếng mưa rơi trên sông và nhớ tới người yêu ở quê cũ.

Loan giật mình quay về phía Trúc:

-Từ nãy đến giờ anh Trúc ngồi không nói gì cả.Một sự lạ lùng.

Trúc đang ngồi tựa đầu vào cột nhìn lên mái nhà,nghe tiếng Loan hỏi,chàng thông thả đáp:

-Tôi tự nhiên thấy mình sung sướng quá nên yên lặng để nghe mình sung sướng như cổ nghe mưa rơi,như anh Dũng xoay mãi cái chén uống nước mà không uống.

Câu ấy cả Dũng và Loan đều thấy Trúc đã sắp sẵn chỉ đợi dịp nói ra.Dũng nói đùa:

-Bao giờ anh ăn no là anh cũng đâm ra sung sướng.

Nhưng chàng vẫn khó chịu rằng Trúc để ý đến cử chỉ của mình.Chàng nhìn ra phía đánh tổ tôm và có nghĩ đến chuyện khác,không nghĩ đến Loan nữa,cho đỡ ngượng.Chàng tự hỏi:

-Nhưng sao mình lại ngượng với Trúc?Sao lại muốn đấu Trúc?

Dũng thấy rằng tâm tình yêu của chàng như một ngôi sao nhỏ ở một góc trời chỉ riêng đẹp,riêng quý đối với chàng,chính vì chàng đã chọn nó và không cho ai biết.Chỉ cho một người khác biết,người đó tất sẽ ngạc nhiên không hiểu,vì thấy ngôi sao ấy tầm thường không đẹp hơn gì muôn ngàn ngôi sao khác vẫn lấp lánh ở trên nền trời từ nghìn xưa đến giờ.Chắc chàng sẽ buồn về sự ngạc nhiên ấy và chàng sợ rồi sẽ không tin rằng ngôi sao của chàng là đẹp nữa.

Mưa mỗi lúc một to.Loan thở dài khẽ nói:

-Có lẽ mưa suốt đêm chắc.

Dũng thấy lời Loan nói như một lời reo vui.Chàng nhìn Loan ngẫm nghĩ:

-Sao mắt Loan đêm nay đẹp lạ thường.

Nghĩ vậy chàng cất tiếng nói với Loan:

-Lúc nãy qua vườn,có hai bông hoa nhài trắng nở về đêm đẹp quá.

Loan không hiểu tại sao Dũng lại nói đến hai bông hoa nhài.Nhưng nàng cũng mỉm cười và thấy sung sướng.

ĐÔI BẠN

Chương 7 Phần II

Ngủ trưa dậy thấy người nhà vào phòng mời sang bên ông tuần uống nước chè,Dũng đoán chắc có chuyện gì lạ.Nhưng ngồi uống đã gần tàn ấm chè,Dũng chưa thấy cha mình nói gì.

Trước mặt chàng,những châu sứ trồng lan xếp đều đặn thành mấy hàng cạnh núi non bộ.Quả núi ấy,nguyên một tảng đá, ông tuần đã bỏ ra mấy trăm bạc để mua lại của một người Tàu, đối với Dũng khi còn nhỏ,quả núi với những khe đá hiểm hóc,những chòm cây um tùm là một thế giới thần tiên đầy bí mật. Đã bao nhiêu lần chàng đứng hàng giờ ngắm nghía không biết chán,chàng thường chỉ cho Loan và những trẻ bên hàng xóm xem một con đường ở sát mặt nước đi khuất vào trong bóng tối một cái hốc đá,chàng bảo đó là đường vào Đào Nguyên và tả cảnh Đào Nguyên lại cho Loan nghe theo như lời ông tú đã kể chuyện với chàng.Ngay từ lúc còn nhỏ,chàng đã có cái ý muốn rời khỏi nhà để đi tìm cảnh Đào Nguyên đẹp đẽ.Có khi đêm khuya sức thức dậy,chàng chạy ra nhìn con đường ấy xem có xảy ra việc gì lạ không.Dưới ánh trăng,hai ông tiên ngồi đánh ván cờ thiên cổ,chàng tưởng họ vừa ngừng đánh và ngạc nhiên nhìn chàng.Mấy con cá vàng lên đón ánh trăng trên mặt nước,dưới những cụm sương bồ ướt sương,chàng cho là những con vật kỳ quái biết cử động giữa một thế giới yên lặng nhưng có linh hồn.

Nhớ lại,Dũng mỉm cười.Sau bao nhiêu năm tháng chàng vẫn còn ở nguyên chỗ cũ.Núi non bộ với những người chăn trâu,những ngôi chùa,những tiểu phu bằng đất nung chàng thấy không có gì là thần tiên nữa,có vẻ ngờ nghệch,vụn vặt trẻ con.

Dũng uống cạn chén nước,nhìn ông tuần,toan đứng dậy.

-Anh hãy ngồi đây tôi nói câu chuyện đã.

Dũng biết là cha mình đã nghĩ lâu lắm về câu chuyện sắp nói. Ông phải nói ra chắc vì ông đã tức tối lắm không thể nén được nữa.Nghĩ vậy nên Dũng định cố sức giữ vẻ mặt bình tĩnh khi phải nghe lời trách mắng của cha.

Ông tuần nói:

-Anh đã lớn rồi,anh phải liệu lấy thân anh,cho tôi khỏi phải lo.

Bà Hai rút ống vôi,ngửa mặt,quẹt vôi chiếc que vôi vào lưỡi,rồi vừa nhai trầu vừa nói:

-Ông nói làm gì.Tôi đã mấy lần nhờ anh cả khuyên anh ấy thôi đi mà anh ấy có nghe đâu.

Bà cười và nói tiếp theo giọng đùa bỡn và cố làm như âu yếm để cho Dũng khỏi giận mình:

-Tôi chịu ông tướng cứng đầu cứng cổ nhất nhà.Ngay từ hồi còn bé đã thế rồi.

Ông tuần ngắt lời vợ:

-Bà để tôi nói nào.Tôi không muốn mang tiếng có một người con du đãng.Dũng quay lại phía ông tuần,dạ khẽ một tiếng làm như chưa nghe rõ lời cha.

Ông tuần nói luôn:

-Độ này anh bỏ cả học hành, đi bè bạn với bọn du thủ du thực,anh làm tiếng xấu cho cả họ.

Dũng toan nói phân trần để bênh vực những người bạn,nhưng ông tuần gạt đi:

-Anh đừng cãi.Tôi biết lắm.Anh làm việc gì mà tôi không biết.Dẫu sao thì tôi chỉ muốn anh ở nhà nghĩ đến sự học hành cho nên người xứng đáng.Người ta trông vào không thẹn.Anh đã lớn,tôi mong anh biết nghĩ và đừng để tôi nói nhiều.

Ngừng một lát, ông tiếp theo:

-Nhất là giữa lúc này.Anh muốn tương lai anh khá thì anh phải để yên cho tôi cố sức lo lắng cho anh mới được.

Muốn khỏi cãi lại ông tuần,Dũng cầm ấm nước rót vào chén,chàng thấy tay chàng run run.Biết là một phút rất nghiêm trọng,Dũng phải cố sức giữ cho lòng được thản nhiên.Lời mắng của ông tuần chàng cho là không quan hệ gì,ông tuần khuyên chàng học chăm chỉ thì chàng sẽ học chăm.Nhưng sự xung đột của chàng với ông tuần ngầm ngầm đã từ lâu rồi,những sự trái ngược,những cái mà chàng ghét,những việc khiến chàng khó chịu đến nỗi bỏ cả học,Dũng biết là ông tuần không sao hiểu được.Chàng không phải việc gì sống sung sướng nhàn nhã hơn một năm trời, đối với ông tuần,chàng không có quyền phản uất .Nếu ngay lúc này nói ra,chắc ông tuần không chịu nghe,ông sẽ nổi giận mắng chàng là con bất hiếu,có lỗi mà không chịu nghe lời cha,rồi câu chuyện nhỏ sẽ thành to.

Dũng đưa mắt nhìn ra vườn hoa.Trong một chậu sứ,giữa mấy hòn đá cuội trắng,một chồi lan,mới nhú lên,bóng và sạch như một lưỡi gươm.Một cơn gió thoảng qua nhẹ đưa đẩy những ngọn lá dài và làm lấp lánh ánh sáng ở chỗ lá cong cong rủ xuống .Dũng ngắm nghía những giò hoa trắng xanh mềm mại lẫn trong đám cuống lá.Chàng thở dài,trong người nhẹ nhõm và từ lúc đó chàng biết chắc là sẽ không xảy ra chuyện gì nữa.

Dũng không đáp lại lời ông tuần.Chàng cố ngồi rảnh lại để làm như chàng còn muốn nghe lời cha dạy nữa.Trước sự yên lặng của Dũng, ông tuần

ngượng không nói được nữa. Nhưng ông vẫn tức bực như thường. Giá Dũng cãi lại, ông có dịp nổi giận nói to và mắng tàn tệ, thì có lẽ ông mới hả được nổi tức bực ngấm ngấm bấy lâu.. Ông tuần đã toan nói cho Dũng biết về việc hỏi Khánh, nhưng lại thôi. Bà tham Hiệu có nói với ông tỏ ý chê Dũng chơi bời lêu lổng. Ông sợ nói cho Dũng biết về sau việc không thành, ông sẽ ngượng với con.

Ông tuần gọi người nhà bảo pha thêm nước rồi ông với cái điều khảm, anh người nhà chạy lại thông điều, đặt thuốc rồi đánh diêm.

Ông hút một hơi dài rồi gắt:

-Thằng này hồng. Khi cháy thuốc, mày phải bỏ diêm ra cho nóng chứ...

Ông quát mắt nhìn anh người nhà một cách độc ác:

-Thôi, cút xuống dưới nhà.

Cho đỡ khó chịu. Dũng bảo người nhà:

-Bạn sau phải nhớ kỹ lấy.

Dũng quay mặt đi. Tự nhiên, Dũng thấy hiện ra trước mặt cảnh một công đường khi ông tuần còn làm tri phủ. Một hôm vào công đường, chàng sợ hãi ngừng lại: cha chàng đang đập đầu một người nhà quê vào tường và tát luôn mấy cái nữa, mặt, đầu, trán và má người kia đã ướm đầm máu. Ông phủ quay lại bảo người lính lấy thau nước và kho trông thấy chàng, ông gắt:

-Anh lại cho nó vào đây.

Hồi đó chàng còn nhỏ, nhưng sau mười mấy năm, chàng vẫn còn thấy rõ trước mắt, tuy chàng vẫn cố hết sức quên đi.

Dũng cầm chén nước xoay trong tay, mặt cúi nhìn xuống nền gạch. Bà Hai bảo:

-Anh đưa chén đây, tôi rót nước.

Dũng biết là xong chuyện. Chàng đỡ lấy ấm nước, đứng dậy rót đầy chén, uống một hơi cạn rồi bước xuống sân.

Khi qua vườn, chàng rút một bông hoa mẫu đơn rồi cầm lấy nhị hoa đưa lên miệng thổi mạnh cho bông hoa quay như chong chóng. Chàng cố mê mãi với trò chơi ấy để khỏi nghĩ ngợi lôi thôi.

-Lạy cậu ạ.

Dũng ngừng lên và khi thấy hai Lắm, chàng quát mắt nhìn rồi tránh ra một bên. Lắm chắp hai tay trước ngực và vái chàng luôn mấy cái, giọng nói sặc mùi rượu:

-Bẩm con sang hầu cụ lớn. Hôm nọ cụ lớn mệt, con vào mấy lần hỏi thăm, mợ Hàn không cho vào.

Hai Lắm vừa đi theo Dũng vừa lải nhải.

Dũng nói:

-Say rượu bí tỉ thế kia, vào cụ đánh cho đấy.

-Bẩm, cụ lớn đánh là cụ lớn thương. Hôm thượng thọ cố, cụ lớn cầm đầu con

rập vào tường mấy cái đầu chết cha chết mẹ, sung bươu cả đầu lên. Thế mới biết cụ lớn còn khỏe. U cháu bảo con còn uống rượu thì con bị đòn. Nhưng hôm ấy con có uống đâu.

Dũng bật cười nói:

-Hôm nay cũng không uống?

Chàng đi thật mau để hai Lãm không theo kịp. Câu nói của hai Lãm nhắc chàng nghĩ lại một lần nữa cái cảnh ở phủ đường mười mấy năm về trước. Chàng không khó chịu vì cha mình độc ác đánh người, chàng khó chịu vì những người bị đánh không kháng cự lại, không thấy thế làm nhục... Có lẽ cha mình không độc ác. Có lẽ vì quen tay, thấy dễ tức thì cứ tức, dễ đánh thì cứ đánh...

Dũng nhận thấy rằng những lúc tức giận chàng không dám đánh ai, vì cứ tưởng đánh thì người bị đánh sẽ kháng cự, cha chàng dễ đánh người ta vì đã biết chắc là người dưới sẽ yên lặng chịu đòn.

Tìm được cách giảng nghĩa cử chỉ của cha và đổ lỗi cho những người bị đánh, Dũng thấy trong lòng hơi yên tĩnh.

ĐÔI BẠN

Chương 8 Phần II

Dũng mỉm cười bước vào nhà Định, cất tiếng hỏi:

-Cho tôi đánh một hội với. Có ai muốn nghỉ không?

Thuận nói:

-Có, đánh xong ván này thì bác Bản thôi, chú vào thay.

Nàng cười ngật nghẻo rồi tiếp theo:

-Độ này nghe chừng đã quen, gọi bác cả là bác Hàn không thấy ngượng mồm, chướng tai nữa.

Lời nói bông đùa mỉa mai của Thuận, Dũng thấy ngụ ý tức tối; Thuận luôn luôn chế giễu cái chức hàn lâm của Trường để khỏi tủi thân khi người ta gọi mình trơ trẽn là mợ Hai. Trường yên lặng. Dũng đứng gần nên nhận thấy hai tai Trường đỏ rần rần.

Dũng ngồi xuống ghế đưa mắt nhìn mọi người, mỉm cười nói:

-Vui đấy, mình đương buồn không biết làm gì?

Thuận hỏi:

-Chú tú vừa sang thăm đất trên Lạch về đấy à?

-Vâng, nhưng tôi đã đổ tú tiếc gì đâu. Lười như tôi thì đổ thế nào được. Chỉ gọi tăng bốc thế làm tôi tủi nhục.

Nói xong, Dũng mới biết mình lỡ lời. Chàng ngẫm nghĩ:

-Không thể nói câu chuyện gì thẳng thắn, tự nhiên được, lúc nào cũng phải giữ kẽ.

Định hạ bài ù, Trường vút mạnh bài xuống chiếu, mắt đỏ ngầu, nói một mình:

-Phải, thằng này xấu hổ, thằng này nhục nhã.

Thuận nói:

-Chú Dũng đâu dám bảo bác thế. Bác nghĩ lầm.

Trường vịn vào câu của Thuận, nói luôn:

-Tôi chẳng nghĩ làm gì cả. Tôi biết thừa đi rồi. Chẳng phải bây giờ chú ấy mới kính tôi. Phải, tôi đâu được bằng chú ấy...

Trường đứng dậy chụp khăn lên đầu:

-Nhưng tôi bảo thật cho chú ấy biết. Chú ấy đừng có lấy nê thầy yêu mà lộng hành. Không xong đâu.

-Ô hay chưa?

Dũng bàng hoàng, nhìn Trường không hiểu là mình tỉnh hay mê. Lời nói của Trường cho chàng biết những điều mà chàng không thể nào tưởng tượng ra được. Trường giận chàng không phải vì câu nói lỡ, kể ra chưa độc ác bằng những câu mỉa mai của Thuận, Dũng buột miệng nói:

-À ra thế?

Đã từ lâu, cách cư xử không được công bằng của ông tuần đã làm cho Trường và Định ngấm ngấm ghét Dũng; Dũng vẫn biết thế nhưng thực chàng không ngờ rằng Trường lại cho là chàng định tâm mua chuộc lòng yêu của cha để cướp lấy hết của về phần mình.

Dũng không muốn phân bày phải trái về một chuyện có dính líu đến tiền tài, của cải. Chàng cúi đầu yên lặng.

Khi Trường đi khỏi, Thuận nhìn Dũng nói:

-Bác cả vẫn nóng tính. Chú Dũng đừng nghĩ ngợi làm gì.

Dũng cười nhạt. Hiền nói:

-Có gì đâu, bác ấy vẫn tức sẵn chú vì hôm nọ bác ấy xin thầy bán miếng đất ở trên Lạch để ăn khao, nhưng thầy không nghe, vì miếng đất ấy thầy muốn để cho chú. Và lại cứ để tự do thì bao nhiêu bác cả cũng bán hết. Thật là oan cho chú Dũng quá.

Dũng cầm bài lên tay, nhìn mọi người và giục:

-Thôi đánh đi chứ. Việc đã qua không nên nhắc đến làm gì nữa.

Hiền nói:

-Phải đấy.

Nàng đưa mắt nhìn sang gian bên, bảo Chi, đưa con gái đầu lòng của Định:

-Cháu đọc nốt chỗ ấy đi.

Chi cầm tờ báo lên hỏi:

-Thưa cô, chỗ nào cơ ạ?

-Chỗ người sắp bị bắt, bắn súng lục tự tử. Tên anh ta là gì, anh Hai nhỉ?

Định nói:

-Tên là Thái, người huyện ta đấy.

Dũng giật mình, buột miệng hỏi to:

-Ai? Làm sao?

Mấy quân bài trên tay chàng rơi xuống chiếu.

Định hỏi:

-Chú quen anh ta?

Dũng nhặt mấy quân bài lên đặt liền vào một chỗ, rồi nói:

-Không. Thấy nói là người huyện ta, nên ngỡ là quen. Chị Hai đánh cho xin một cây đi.

Dũng nhìn quân bài Thuận vừa đánh ra, lắc đầu:

-Ván đầu mà bài xấu quá, đến phải ngụt thôi.

Chàng hát cây bài cho Định ngồi cuối cánh rồi hút thuốc lá, đánh diêm châm hút. Hai tay chàng run mạnh nên châm mãi thuốc mới cháy, Dững ngồi ưỡn người tựa vào thành ghế rồi bảo Chi:

-Cháu đưa cho chú tờ nhật trình. Chú đương đọc giờ tiểu thuyết, đến đoạn này.

Định nói:

-Cái anh Thái ấy hình như bắn xoàng. Bắn ông phủ hai phát không trúng, bắn mình một phát lại trúng ngay.

Nói xong Định cười vì câu hỏi khôi hài của mình, Thuận cười theo chồng, nói:

-Còn kém cậu một tí. Hôm nọ bắn hai còng giăng lại chết một con cò. Anh chàng Thái ý chừng mới tập súng lục.

Định nói:

-Chừng như thế. Không biết anh ta con cái nhà ai? Chắc nhà giàu vì người ta khám thi thể thấy có gần trăm bạc trong túi. Bao nhiêu, chú Dững nhỉ?

Dững đương mãi đọc không nghe thấy lời Định hỏi, Hiền nói:

-Kìa chú Dững, anh Hai hỏi. Đọc truyện gì mê mãi thế?

Dững gấp báo lại, hỏi:

-Anh Hai ù đấy à?

Mọi người cất tiếng cười rộ. Thuận nói:

-Chú Dững mê ngủ hay sao. Chưa đánh được hai quân bài.

Dững nói:

-Hay tôi nghỉ đánh thôi. Anh cả anh ấy làm tôi đánh mất cả hứng thú.

-Được, chú để đấy, ván sau tôi cầm hộ cho.

Dững đứng lên, bước vội ra sân. Chàng lấy làm lạ rằng mình chỉ bàng hoàng ngây ngất như người mới nhận được một tin đột ngột quá, chứ không thấy đau khổ, không thấy thương xót người bạn mới khuất. Sau một hồi kích động mãnh liệt, Dững thấy dần dần thấm vào lòng một nỗi êm ả xưa nay chưa từng thấy. Chàng có cái cảm tưởng rằng mình sắp thoát một nơi u ám nặng nề và một sự gì mới mẻ sắp nảy nở ra trong tâm hồn. Cái chết của Thái đối với Dững chỉ là một sự thoát ly, nhưng Dững thấy rằng người được thoát ly lại là chàng chứ không phải Thái. Nhiều ý nghĩ trái ngược hỗn độn hiện ra một lúc khiến Dững không biết rõ hẳn lòng mình ra sao. Chàng cũng không muốn nhân cái chết của một người bạn để suy nghĩ về mình và hờn tủi cho mình.

Không muốn nghĩ ngợi mặc dầu, Dững cũng tự nhiên cảm thấy rằng đã có thể không cần gì cả, liệu chết như không thì những nỗi bức dọc của chàng ở trong gia đình, những duyên cớ vẫn làm chàng đau khổ bấy lâu, chiều hôm nay không đáng kể đến làm gì nữa, Dững lẩm bẩm:

-Hay phải lúc nào cũng đợi cái chết thì sống mới không sợ sống.

Dừng ngừng đầu lên. Trời về chiều cao và yên tĩnh: Mảnh trăng thượng tuần sau rặng cây soan trông như một cái điều trắng ai mới thả lên ở đầu làng. Dừng nghĩ đến Trúc và các bạn khác ở rải rác trong các làng quê, giờ này có lẽ cũng đương như chàng nghĩ đến Thái và ngẫm đến thân phận riêng của mình. Các bạn chàng đối với nhau chỉ có mỗi một dây liên lạc chung là tình bạn hữu, còn ngoài ra mỗi người đi theo một ngã đường, sống theo một cảnh đời riêng, yếu ớt, rời rạc. Thỉnh thoảng lại nghe tin một người trong bọn chết đi hay bị tù tội, rồi ai nấy trước số mệnh, chỉ việc cúi đầu, yên lặng, nơm nớp đợi đến lượt mình.

ĐÔI BẠN

Chương 9 Phần II

Dũng tới trước cổng sang vườn nhà Loan lúc nào không biết. Qua lá cây thấy thấp thoáng có bóng người mặc áo trắng, Dũng liền đi rẽ ra phía vườn sau nhà.

Bà Hai ngồi xới đất cạnh một luống cải. Ngay gần chỗ Dũng đứng, dưới giàn đậu vắn, Loan đang mãi hái đậu cho vào rá. Loan biết là Dũng sang nhưng không quay lại. Dũng cũng làm như chưa trông thấy Loan, chàng đứng dựa vào hàng rào nửa yên lặng nhìn những luống cải, luống rau vuông vắn như những miếng thảm xanh, đất khô và trắng; chỗ nào mới tưới xong, đất màu sẫm lại, và trên lá cần, lá mùi, những giọt nước còn đọng long lanh. Một cơn gió nhẹ lướt qua mặt đất, các lá rau non, ướt nước rung động trước gió như muốn tỏ cái vui sướng được mát mẻ sau một ngày mong đợi khô khan.

Ánh sáng buổi chiều đều đều và êm dịu: Tiếng sáo diều ở đâu rất xa đưa lại, nhẹ như hơi gió. Dũng cảm thấy có một sự hòa hợp nhịp nhàng giữa cảnh chiều và lòng chàng lúc đó. Thấy bà Hai nhìn về phía mình, Dũng mỉm cười yên lặng cúi đầu chào, chàng không muốn cất tiếng nói to sợ làm tan mất sự hòa hợp rất mong manh của chàng và cảnh chiều êm ả.

Loan đặt rá đậu xuống đất, quay mặt về phía Dũng đứng, lấy tay rẽ những cành đậu rũ xuống, mỉm cười hỏi giọng tinh nghịch:

-Anh Dũng đây à?

Nàng giơ hai tay ôm lấy gáy rồi ngửa mặt lên mỉm cười nói:

-Hái chưa được mấy mà mỏi cổ quá.

Bà Hai bảo Loan:

-Nếu cô hái xong rồi thì lại đây giúp tôi một tay.

Loan vội cúi xuống cầm rá lên, đáp lại:

-Thưa mẹ, chưa xong ạ.

Tay nàng lùa vào trong giàn đậu, nhanh nhẹn như con chim non tìm mồi nhưng qua lá cây, Dũng thấy hai con mắt nàng đương long lanh nhìn chàng cố xét. Loan hạ thấp giọng để bà Hai nghe không rõ, bảo Dũng:

-Lúc nào em cũng thấy anh buồn.

Rồi nàng vờ như không để ý đến câu hỏi của mình, kiễng chân với một cành cao, vui vẻ nói:

-Cành này vô số là quả nhưng cao quá, anh Dũng ạ.

Dũng hiểu ý, nói:

-Ý cô muốn tôi giúp cô.

Loan mỉm cười đáp:

-Ý thế.

Bà Hai nói

-Cô muốn ăn đậu ván mà có một việc hái cũng hết nhờ người nọ đến người kia.

Dũng giữ ý nên trước còn đứng ở xa, khi đã hái được một nắm đầy, chàng lại gần Loan để tiện vút đậu vào rá Loan cầm. Một lúc sau, Loan nghỉ tay; nàng đợi mỗi lần Dũng hái được nhiều lá, nàng giơ tay gom lấy những quả đậu ở trong lòng bàn tay Dũng.

Dũng thốt nhiên đáp lại câu hỏi của Loan lúc nãy:

-Sao cô lại cho là tôi có sự gì buồn?

-Em trông anh, em đủ biết. Em đoán không sai bao giờ đâu. Có phải không anh?

Dũng yên lặng một lúc lâu rồi đáp:

-Cô đoán nửa phần đúng và nửa phần sai.

-Thế là anh nửa buồn và nửa vui. Em, em không muốn cho ai buồn cả. Vui vẻ có phải hơn không?

Dũng quay lại đặt những quả đậu vào lòng bàn tay Loan. Hai người đứng gần nhau quá; Loan ngượng cúi mặt xuống nhìn những quả đậu trong tay rồi đưa cho Dũng xem:

-Anh hái những quả non quá. Ăn làm sao được. Lại có lẫn cả lá, cả cành thế này à? Anh này lơ đãng quá.

Dũng mỉm cười âu yếm nhìn Loan:

-Xin lỗi cô.

Rồi Dũng nghiêm nét mặt lại vừa nhặt những cành lá vút xuống đất vừa nói rất khẽ:

-Anh Thái vừa mới chết.

Loan thản nhiên nói:

-Em biết rồi. Em vừa đọc báo xong.

-Cô nên cẩn thận đừng nói với ai biết rằng cô đã gặp anh ta và đừng cho ai biết anh ta là bạn của tôi, nếu không sẽ lôi thôi đến cô và tôi ngay.

Loan đáp:

-Anh không cần phải dặn. Em phải giữ gìn cho anh vì em đã biết hết cả, tuy anh vẫn giấu em. Như hôm anh qua bến đò Gió là hôm anh đến thăm anh Thái.

Dũng ngạc nhiên và lo sợ nhìn Loan. Chàng nghĩ đến số tiền gần trăm bạc người ta khám thấy trong người Thái. Loan nhìn Dũng thương hại rồi nói

như van lon:

-Từ rày anh nên ở luôn nhà, xa dần họ ra. Em lo lắm. Anh và cả anh Trúc nữa, các anh có tính liều lĩnh quá.

Dũng yên lặng nghe Loan nói. Chung quanh chỗ hai người đứng, những chiếc lá xé vụn rơi lảm tãm xanh trên mặt đất. Dũng thấy trong lòng sung sướng chàng nói:

-Nếu cô biết được những nỗi khổ của tôi... Nếu tôi cũng được như cô, có một gia đình toàn người yêu...

Loan nói:

-Chị Hiền..

Dũng ngắt lời:

-Một người chị không bao giờ bằng một người mẹ.

Chàng thốt nhiên nhìn ra chỗ bà Hai ngồi. Loan nói:

-Tại lâu nay ở trong nhà có nhiều tin đồn về anh, bảo anh hay lên tỉnh cờ bạc và giao du với những bạn không được tốt. Em nghe tin rất khó chịu, nhưng em không biết nói sao.

Dũng nói:

-Tôi cũng không biết nói sao vì mình cũng có lỗi. Thật ra, những người không đáng trọng tí nào lại có quyền được khinh những người đã coi cái chết là thường vì không muốn sống đê hèn.

Loan nhắc lại:

-Sống đê hèn... em không hiểu

-Cô chẳng thể hiểu được.

Dũng nói giọng nửa đùa nửa thực:

-Như tôi sống bây giờ là sống đê hèn. Nhưng thôi, nói làm gì cho cô bận tâm, tôi muốn như cô lúc nào cũng cười luôn được. Loan mỉm cười nói:

-Cười luôn chưa hẳn là vui. Tại tính em thế.

Dũng tiếp theo:

-Tại tính, có lẽ nhưng có lẽ tại cô có cái núm đồng tiền ở má rất xinh mà khi cười mới trông thấy, mà càng cười càng xinh hơn.

Lần đầu chàng nói thẳng khen Loan; chàng cố giữ vẻ tự nhiên như nói một câu khen đùa chơi. Nhưng nói xong, Dũng lại ngượng với mình vì câu khen ấy Dũng thấy nó tầm thường quá, chàng muốn cứ để Loan nhìn chàng mà đoán ra được rằng chàng đang thầm khen Loan hơn là diễn ra bằng lời nói, không bao giờ ý vị bằng sự yên lặng của hai con mắt.

Bóng chiều sẫm dần dần, không khí mỗi lúc một trong hơn lên, trong như không có nữa, mong manh như sắp tan đi để biến thành bóng tối. Một mùi thơm nhẹ thoảng đưa hương thơm của tóc Loan hay hương thơm của buổi chiều? Mắt Loan lặng nhìn Dũng, nàng nói:

-Em nghe thấy tiếng sáo diều ở đâu

Dũng đặt tay vào rá đậu ván tìm mấy chiếc lá lẩn trong quả đậu.

-Tôi thích trước cửa buồng có một giàn đậu ván vì hoa đậu ván đẹp

Loan đáp:

-Hoa đậu ván màu tím tím...

Nàng nói câu ấy, tiếng khẽ quá như sợ hãi điều gì. Một bàn tay Loan rời cạnh rá, đặt gần tay Dũng. Mấy ngón tay thông thả cời những quả đậu lên lại bỏ xuống. Dũng nghĩ nếu lúc này đặt tay mình lên tay Loan và nắm lấy, Loan sẽ yên lặng; Loan, cũng như chàng, chắc sẽ phải cho thế là một sự tự nhiên. Một giây phút đợi chờ...

Dũng kéo tay ra. Loan ngừng về phía bà Hai nói to:

-Được lưng rá, mẹ ạ. Con tưởng cũng đủ rồi.

Dũng cười to nói tiếp:

-Vả lại trời tối quá. Trông quả lẩn với lá không sao hái được nữa.

Hai người vui vẻ bước ra khỏi giàn đậu ván nhìn nhau tự nhiên như không xảy ra chuyện gì. Dũng nghĩ thầm:

-Ý định của mình lúc nãy, Loan chưa nhận thấy.

Chàng chắc Loan cũng đương nghĩ như chàng.

ĐÔI BẠN

Chương 10 Phần II

Dũng đưa cho mọi người trong nhà xem tờ cáo phó nói:

-May ra thì kịp

Rồi chàng móc túi lấy ra cuốn lịch, giở vội vàng đến trang kê giờ xe lửa.

Chàng hỏi vú già:

-Đã sửa soạn va ly chưa?

Vú già đáp:

-Xong rồi cậu ạ. Tôi lấy cái va ly nhỏ vì cái va ly lớn bà Hai mượn.

-Bà Hai mượn làm gì? Sao không cho tôi biết...

-Bẩm cậu, bà Hai cùng đi Thanh thủy, bà Huyện là chị ruột bà Hai.

-Thế bà đi chưa?

-Bẩm cậu, bà Hai cũng sắp lên tỉnh để ra ga đi chuyến lần này.

Dũng bảo đầy tớ ra phố huyện gọi xe. Mọi người trong nhà đều cho việc

Dũng phải đi ngay để kịp đưa đám bà Huyện là một việc rất tự nhiên vì từ

lúc nhận được giấy cáo phó Dũng làm như Độ, con bà Huyện là người bạn

rất thân của mình. Thật ra Độ đối với Dũng chỉ là một người bạn học cũ, từ

ngày cách biệt ít khi Dũng nghĩ tới.

Vú già nói:

-Cả cô Loan cũng đi với bà Hai.

-Thế à?

Dũng tỏ vẻ hơi khó chịu. Chàng hỏi vú già:

-Thế cậu Quỳnh đâu?

-Cậu Quỳnh đã đi trước, từ khi bà Huyện ốm

Dũng mỉm cười:

-Các bà bao giờ cũng dè dặt nhưng chuyến này thì khó lòng thoát.

Vú già nói:

-Bà Hai vừa hỏi tôi xem cậu có đi thì để bà ấy cùng đi cho tiện.

Dũng nói:

-Biết ngay mà. Nhưng tiện thì không tiện tí nào... Thế vú sang thưa với bà

Hai rằng tôi cũng có đi và nói với bà sửa soạn mau mau lên mới kịp tàu.

Từ sáng Dũng đã biết là bà Hai sẽ đi Thanh Thủy với Loan, nên khi nhận được giấy cáo phó, Dũng vui sướng như vừa được một tin mừng. Chàng chỉ

mong có dịp rời khỏi nhà, nên tờ cáo phó ấy đối với chàng chẳng khác nào một tờ giấy thả một người tù đã lâu ngày. Nhất là chàng sẽ được cùng đi với Loan và trong mấy ngày được sống gần Loan ở một nơi phong cảnh đẹp. Không ai nghi ngờ gì cả, thấy Dũng cuống quýt, ai cũng cho là tại chàng hấp tấp vì sợ lỡ giờ tàu không kịp tới đi đưa đám. Khi ra cổng Dũng đã thấy bà Hai và Loan ngồi trên xe đang đợi. Chàng không dám nhìn Loan, vì chàng không dám sung sướng vội. Tự nhiên chàng sinh ra gắt gỏng với người nhà.

-Sao không gọi những người kéo khỏe. Ngủ này thì bao giờ mới tới tỉnh.

Loan nói:

-Còn kịp chán, anh Dũng ạ

Khi xe ra khỏi cổng làng, Dũng thở dài. Chàng nghĩ thầm:

-Một cuộc du lịch thần tiên bắt đầu

Dũng bảo xe đi lùi lại sau. Loan đối với chàng lúc đó có vẻ là lạ khác mọi ngày: Chiếc khăn mới làm cho nước da Loan trắng hơn và màu phớt hồng ở gò má rõ hơn. Thỉnh thoảng Loan đưa tay ra phía sau vuốt lại mớ tóc xõa xuống gáy. Dũng nói:

-Đã lâu lắm tôi không đi đâu xa

Loan vờ như chưa nghe rõ để lấy cớ quay lại hỏi Dũng và nhìn mặt Dũng được tự nhiên. Nàng nói:

-Em cũng thế.

Từ miệng nói cho đến vẻ mặt nhìn của Loan, Dũng thấy nàng như muốn thăm bảo Dũng:

-Em cũng như anh sung sướng được đi như thế này.

Bốn giờ chiều tới ga Hà Nội. Ra bến ô tô, hỏi mới biết là không còn xe đi Trung Hà nữa. Bà Hai bảo Dũng thuê hộ xe vào ấp Thái Hà để lại chơi bà phán Lợi. Loan nhất định không nghe, Dũng cũng một mực ngăn không nên lại nhà bà Phán. Bà Hai cười hỏi:

-Hai anh em chỉ được cái về hòa với nhau. Không lại bà phán thì ngủ ở đâu bây giờ?

Dũng đáp:

-Bác không lo. Cháu thuê buồng ở ô-ten bác nghỉ cho đỡ mệt.

Loan mừng rỡ:

-Phải đấy. Rồi ăn cơm xong, ta đi xem Hà Nội. Anh tính từ thuở bé tôi chưa xuống Hà Nội bao giờ.

Dũng ngạc nhiên:

-Thế à. Tôi không ngờ đâu. Ăn cơm xong, tôi sẽ đưa bác và cô đi xem.

Nhưng ăn xong, bà Hai kêu mệt và nhức đầu rồi bảo Loan đưa về phòng nằm nghỉ. Loan nhìn Dũng thất vọng. Bà Hai bảo Dũng:

-Bây giờ anh có cần đi đâu có việc thì cứ đi, cả đêm qua tôi thức thành thử buồn ngủ quá.

Loan nói:

-Con thì lạ nhà khó lòng mà ngủ được. Anh Dũng ở lại cho vui, chắc anh cũng chẳng có việc gì cần ở Hà Nội.

Nàng đứng dậy nói:

-Ra cửa đứng xem phố Hà Nội một lúc cho vui vậy.

Nửa giờ sau Dũng cũng ra cửa. Loan hỏi:

-Anh sắp đi đâu bây giờ?

Dũng đáp:

-Tôi lại đăng người anh em bạn, lâu ngày không gặp

Loan bỗng như chợt nhớ ra điều gì hỏi Dũng:

-Phố hàng bông thợ nhuộm có gần đây không nhỉ?

Dũng đáp liền:

-Gần đây, cô hỏi làm gì?

-Em có người chị em bạn, chị Lương, ở đấy. Em muốn lại chơi, nhưng sợ lạc đường.

Dũng nói:

-Tôi cũng đi qua phố ấy, để tôi đưa cô lại. Khi về, cô về một mình.

Loan nhìn vào trong nhà, ngần ngừ. Dũng nói:

-Chắc bác ngủ rồi.

Loan rón rén bước ra phố. Nàng thấy quả tim đập mạnh và sợ hãi toan trở về. Nàng tự hỏi:

-Có nên không?

Dũng nói:

-Cô đi mau lên chứ.

Không nghĩ ngợi, Loan bước liền tiến lên đi cạnh Dũng. Thấy hàng phố đông người qua lại, dần dần nàng trở nên mạnh bạo. Nàng nói:

-Vui quá nhỉ.

Tới đầu phố, Dũng bảo Loan đi rẽ sang một con đường lớn hơn, hai bên toàn cửa hàng sáng trưng. Hai người yên lặng đi, không nhìn ngang nhìn ngửa, hình như có việc gì vội vàng lắm.

Loan hỏi:

-Còn xa không anh?

-Còn xa lắm.

-Thế sao lúc nãy anh bảo gần đây

Dũng đi chậm lại:

-Cô có vội đến thăm cô Lương lắm không?

-Chẳng vội lắm.

-Thế thì cần gì gần với xa

Hai người yên lặng đi. Dũng thấy chân mình lúc đó bước một cách nhẹ nhàng và gót giày nện mạnh bạo trên hè phố. Trong lòng vui sướng nên cứ tự nhiên chàng muốn bước một lúc một nhanh hơn. Loan cũng cố bước mau nhưng theo không kịp.

-Em đi không quen, đã thấy mỏi cả chân... Hay thôi, nếu xa thế thì chẳng cần lại đây nữa.

Dũng đứng lại và dưới ánh đèn chàng thấy trán Loan lấm tấm mồ hôi:

-Chắc cô vừa mệt vừa bức.

Chàng cố lấy giọng tự nhiên nói:

-Hay ta vào hàng uống nước cho mát... rồi lại đi nữa.

Loan sẽ gật đầu mỉm cười. Nàng chỉ biết nghe theo Dũng không còn trí đâu để suy nghĩ về hành vi của mình. Trốn mẹ đi đôi với Dũng ở ngoài phố, rồi lại vào hàng ngồi uống nước với Dũng, Loan không biết được rằng thế là làm một việc tự nhiên hay liều lĩnh.

Hàng "cà phê" vắng khách. Chính Dũng cố ý chọn hàng đó, nơi mà trước kia khi còn học ở Hà Nội, chàng đã nhiều lần tới. Dũng nói:

-Vào đây tôi lại nghĩ đến hồi còn đi học. Mỗi lần nhớ nhà, tôi lại rủ anh em đến uống rượu cho đỡ buồn.

Hàng "cà phê" sang trọng quá khiến Loan bẽn lẽn ngồi yên. Dũng hỏi:

-Cô uống thứ gì?

-Tùy anh.

Dũng gọi hai cốc kem và bánh ngọt.

-Tù hãm hơn một năm trời. Bây giờ lại đến ngồi đây, không biết là mình tỉnh hay mê.

Hai người nhìn nhau băng khuâng. Dũng cúi mặt xuống khẽ đáp:

-Có lẽ mê, nhưng là một giấc mơ đẹp.

Loan muốn cố tìm một câu nói nhưng không biết nên nói câu gì. Nàng không thể cười nói tự nhiên được mà cứ ngồi yên lặng, nàng lại sợ Dũng tưởng lầm rằng nàng không vui lòng.

Dũng nói:

-Bây giờ nghĩ đến nhà quê thật là xa lắc. Giá cứ thế này đi không về nữa thì hay đến đâu.

-Sao lúc nào em cũng thấy anh nói đến đi.

Dũng mỉm cười:

-Ở nhà tôi có nói đến đi bao giờ đâu?

Loan nói:

-Anh không nói đến đi nhưng trông nét mặt anh lúc nào em cũng thấy anh khó chịu, hình như chỉ có đi là thoát.

-Sao cô lại tưởng thế?

-Không phải tại anh, nhưng tại các anh em bạn anh. Hết anh Thái, lại đến

anh Xuân, anh Bằng... Hôm em gặp anh ở nhà cụ Chánh là hôm anh Thái về rủ anh Cận đi. Em biết hết. Các anh đừng tưởng giấu được em.

-Chịu cô. Nhưng tôi có định giấu cô đâu. Ở nhà gần gũi nhưng cảm lúc nào được nói chuyện với cô. Gần mà hình như xa nhau lắm.

Ngẫm nghĩ một lúc rồi Dũng nói tiếp:

-Có lẽ phải xa nhau rồi mới gần được.

Bồi đem bánh và hai cốc kem lên. Dũng mời Loan ăn, rồi yên lặng nhìn Loan cầm thìa đưa lên môi. Loan cau mày, rùng mình rồi chép miệng nói:

-Ngon quá nhỉ... Sao anh không ăn đi?

-Ngồi nhìn cô ăn ngon hơn là ăn.

Loan lại nói:

-Lúc này ăn cơm cũng thế. Nhưng lúc này còn có lý vì em ăn cơm tây lần đầu đối với anh chắc là một thử thách.

Nàng cười, hai má hơi nhuộm hồng và tinh nghịch nói tiếp:

-Cô em bé của anh quê mùa và trẻ con lắm phải không anh?

Dũng không biết hai tiếng xưng hô "cô em bé" của Loan là do ở thân mật tự nhiên hay cô ngụ ý âu yếm. Chàng nói:

-Lúc này tôi trông cô hơi lạ, hình như trước mặt tôi có một người con gái mới gặp đã thân ngay, không phải là cô Loan mọi ngày nữa. Tôi mới gặp mà...

Dũng không nói hết câu vì thấy Loan nhìn chàng lộ vẻ suy nghĩ về câu nói có lẽ đã làm nàng ngạc nhiên. Chàng biết là mình quá lời và lấy làm ngượng vì cái ngầm ý muốn cảm dỗ người con gái còn thơ ngây tin ở mình như tin ở một người anh. Dũng cầm miếng bánh ăn và cố lấy giọng tự nhiên xoay câu chuyện ra về khác:

-Chẳng cứ gì tôi. Lúc nào tôi cũng thấy cô như nghĩ ngợi điều gì. Trong lúc miệng cô cười thì hai con mắt cô suy nghĩ, có vẻ lo buồn. Có đúng thế không?

-Chịu anh là tài. Nhưng anh đoán sai tất cả.

Loan chợt nghĩ đến việc nhân duyên của nàng và của Dũng. Nàng đã nhất quyết không lấy Thân, nhưng còn Dũng? Nàng không dám chắc, nàng không dám hy vọng nữa, vì nàng thấy thân phận mình đối với Khánh thấp kém quá.

Loan nói:

-Thế là người nào cũng có những sự lo nghĩ, lo nghĩ ngầm ngầm không nói ra mà cũng biết rõ cả rồi.

Nàng nghĩ đến tương lai mù mịt và thấy một nỗi buồn hiu hắt thoáng qua tâm hồn. Nhưng nỗi buồn xa xôi ấy khiến Loan cảm thấy mạnh hơn cái vui sướng hiện thời được ngồi trước mặt Dũng không có gì ngăn cản. Loan nói:

-Lúc nào biết lúc ấy, ngày nào biết ngày ấy, lo nghĩ làm gì đến những chuyện xa xôi chưa đến.

Dũng cười, nói giọng bông đùa:

-Từ này đến giờ nói chuyện đến hay, chỉ nói nửa chừng mà hình như rõ ràng cả.

Vì cái tình thế rất mập mờ của Dũng và Loan lúc đó nên những lời nói ra thành rụt rè ý nhị quá, bóng gió xa xôi. Hai người đều khó chịu nhưng không thể nào xoay câu chuyện ra thẳng thắn tự nhiên được.

Mọi người đi ngang qua bàn thấy Dũng mỉm cười chào:

-Lâu mới gặp anh Dũng.

Dũng đứng dậy bắt tay. Thấy bạn đưa mắt nhìn Loan, Dũng giới thiệu:

-Cô Loan, em họ tôi.

Biết là không thể ngồi lâu được nữa và để người bạn Dũng khỏi nghi ngờ mình có ý vội vàng lánh mặt, nên Loan đứng ngay dậy làm như mình đã định về từ trước.

Ra đến ngoài, hai người cứ yên lặng đi, không dám hỏi nhau đi đâu vì nếu hỏi thì câu trả lời tất nhiên sẽ chỉ là đi về khách sạn, điều mà không ai muốn cả.

Đến chỗ rẽ vì tắt mấy ngọn đèn điện nên dãy phố Richaud trông trắng xóa dưới bóng trăng. Loan nói:

-Hôm nay mười sáu.

Dũng nhìn lên mặt trăng cao mà tròn khuất sau lá cây. Ở thành phố nên Dũng thấy mặt trăng có vẻ buồn bã hình như đang nhớ những quãng rộng rãi ở các vùng quê xa xôi, nhớ những con đường vắng gió thổi cát bay lên trắng mờ mờ như làn sương, nhớ những con đom đóm bay qua ao bèo, lúc tắt lúc sáng như những ngôi sao lạc biết thần thức.... Chàng dịu dàng nói với Loan:

-Thế mà, mới độ nào, cô còn nhớ không những đêm sáng trăng chúng mình còn ngồi ở sân đợi có đom đóm bay qua rồi đứng lên reo: Đom đóm xuống đây ăn cơm với cá.

Loan nói:

-Hình như nó biết chúng mình đánh lừa hay sao nên nó lại càng bay cao già. Lạ thật, đến khi lớn thì mình không biết là có đom đóm đó nữa.

Dũng nói:

-Mình lại để ý đến những cái khác, đi tìm những con đom đóm khác và cũng đánh lừa cho nó xuống.

Loan mỉm cười:

-Mà nó lại càng bay cao.

Dũng nói:

-Có thể mình mới cố đuổi theo nó, mà có thể đời mới vui, mới đáng sống.

Bắt được nó thì chán ngay, chỉ là một con bọ mùi hôi, ánh sáng ở bụng đục mờ mờ, chẳng có gì là đẹp nữa.

Dững nhìn bóng hai người in trên đường; bỗng hai cái đầu theo nhịp bước lúc mau lúc chậm như đuổi nhau. Chàng nói:

-Chúng mình đâm ra bàn chuyện triết lý cao xa và khó hiểu.

Hai người đi ngang qua phố hàng Bông thợ nhuộm, nhưng Dững không cho Loan biết gần đến cửa hội chợ. Dững bảo Loan rẽ về tay trái. Đường vắng, bóng cây lưa thưa chạy trên tấm áo trắng của Loan. Hai người cùng nghĩ đến sự vô lý của một cuộc đi xem Hà Nội ở những phố vắng nhất, nhưng đều làm như mỗi câu chuyện không để ý tới phố xá.

Đi ngang qua trước một dãy nhà cao lớn, Dững bảo Loan:

-Mấy năm trước tôi ăn cơm trọ ở đây.

-Anh ở trọ sang thế này kia à?

-Chuyện, đây là nhà cụ thượng Đặng. Tôi biết cô Khánh từ độ ấy.

Thấy cửa mở và có đèn sáng, hai người chậm bước lại, tò mò nhìn vào trong, Loan nói:

-Họ sang ghê.

Dững nói mỉa mai:

-Cùng thế cả. Nhà tôi không sang à?

Loan quay lại nhìn Dững:

-Chỉ có nhà em là nghèo thôi

Nàng chép miệng tiếp theo:

-Kẻ giàu thì cũng dễ chịu hơn, có phải không anh?

Dững nói:

-Cô tưởng thế.

Yên lặng một lúc rồi chàng nhắc lại:

-Trước tôi cũng tưởng thế hay nói cho đúng tôi không tưởng gì cả. Nhưng dần dần....

Chàng không biết có nên ngỏ cho Loan biết những ý nghĩ không hay gì của mình đối với chính người mà đáng lẽ mình phải yêu, phải trọng. Chàng nói một câu bình phẩm chung:

-Giàu một cách thẳng thắn cũng đã khó chịu rồi, huống hồ giàu một cách không xứng đáng.

Người ta ngoài cái ăn mặc còn cái liêm sỉ.

Loan hỏi:

-Thế ra những người làm qua mà gian là không có liêm sỉ.

-Tôi không định nói thế. Vả lại cũng chẳng biết thế nào mà nói. Tôi chỉ biết.... tôi chỉ thấy sự giàu sang của tôi, của cả nhà tôi... như là một cái nhục. Tôi thấy thế, nên tôi mới đau khổ.

Loan nhìn Dững lo sợ:

-Sao anh hay nghĩ lời thôi thế... Em cho cứ như anh thì một đời khổ. Lúc nào em cũng thấy anh băn khoăn về những chuyện không đâu. Sao không được

mất như độ ngồi chờ bắt đom đóm.

Thật ra Dũng cũng không lấy điều đó làm đau khổ lắm như ý Loan tưởng, nhưng chàng muốn nói quá ra để gọi lòng thương của Loan, mong Loan để tâm đến chàng hơn.

-Nhưng khổ nhất là tôi sống trơ vợ ở trong gia đình. Bởi với tôi chỉ có tình bạn là quý nhất, thế mà các bạn tôi toàn ở xa cả... Gần tôi chỉ có...

Dũng ngập ngừng không dám nói hết câu. Loan đỡ lời:

-Em cũng thế. Gia đình em tuy êm ấm, nhưng chỉ có những người yêu mình mà không có người hiểu mình.

Câu nói của Loan phân tách người yêu với người hiểu khiến Dũng trở nên mạnh bạo. Chàng nói tiếp câu nói dở:

-Gần tôi chỉ có anh Trúc và cô. Nhưng anh Trúc thì ít khi được gặp, còn cô thì tuy gặp luôn nhưng gặp cũng như không. Giá cô đối với tôi cũng như một người bạn trai.

Loan nói:

-Cứ nói như thế.

Rồi Loan nói luôn thật mau để khỏi có một lúc yên lặng ngẫm nghĩ rất khó chịu sau mấy tiếng trơ trẽn ấy:

-Từ ngày bỏ học về, em hình như không có bạn nữa. Cũng may mà có chị thảo. Nếu không, em cũng như tù giam lỏng, quá anh nữa. Đấy, như hôm nay, giá không có bà bà mất thì cũng chẳng được sống chân đi xem tỉnh Hà Nội.

Nàng cười nói tiếp:

-Thế mà mãi vui chuyện nên quên cả xem nữa.

Ánh trăng đương mờ bỗng sáng hẳn lên. Gió đưa tà áo Loan khẽ chạm vào tay khiến Dũng sợ nghĩ mình đi sát gần bên Loan quá. Chàng nhớ đến hôm lễ thọ và cái mơ ước được đi chơi với Loan trong vườn cỏ thơm, gió đưa tà áo nàng phơ phất chạm vào bàn tay êm như một cánh bướm... Dũng không dám quay mặt nhìn Loan, chàng chỉ thấy bên chàng có một bóng trắng hoạt động nhẹ và thơm, lúc sáng hẳn lên dưới ánh trăng, lúc mờ đi trong bóng cây lưa thưa. Dũng nghe rõ tiếng chân bước của Loan nhịp nhàng xen với tiếng chân chàng bước.

quả tim chàng đập mạnh... Chàng trông thấy trước mặt bàn tay hơi run run của Loan, hôm nào, cời những quả đậu non trong rá, chàng nhớ đến cái cảm tưởng ngây ngất được thấy đôi môi Loan mềm và thơm như hai cánh hoa hồng, bao nhiêu thèm muốn ngấm ngấm bấy lâu trong một phút rạo rực trời dậy. Bốn bàn chân vẫn bước đều đều... Chàng nghĩ nếu có lúc đó ngừng lại thì Loan sẽ cũng theo chàng ngừng lại; chàng sẽ đưa cánh tay đỡ lấy Loan và miệng chàng sẽ nói câu mà chàng vẫn thầm nhủ với Loan đã bao lần trong giấc mơ:

-Anh sẽ yêu em trọn đời.

Sự yên lặng của Dũng khiến Loan thốt nhiên giật mình lo sợ. Nàng nói:

-Ta phải nghĩ đến về thôi. Mẹ em mà thức dậy thì chắc mẹ em mong lắm đấy.

Ngừng một lát, nàng nói tiếp:

-Đề khi về sẽ lại thăm chị Lương. Bây giờ khuya rồi, đến thăm không tiện.

Dũng nói:

-Anh cũng đương nghĩ như em.

Chàng vội đưa tay lên miệng:

-Chết chữa! Xin lỗi cô.

Loan sung sướng: Cứ gọi thế cho thân mật. Anh không là anh của em hay sao?

Về đến khách sạn, Loan hỏi người bồi:

-Có ai hỏi chúng tôi không?

-Bẩm, từ lúc cậu mợ đi đến giờ không ai hỏi cả.

Dũng và Loan nghe gọi hai tiếng cậu mợ, đưa mắt nhìn nhau mỉm cười.

Dũng nói:

-Đừng gọi thế, chúng tôi là hai anh em... Trong buồng có hỏi không?

-Bẩm không.

Dũng đứng đợi ở ngoài cửa, nghe ngóng. Một lát sau tiếng bà Hai hỏi Loan:

-Con chưa đi ngủ? Tao mệt quá, ngủ được một giấc ngon.

-Thưa mẹ, còn sớm. Con đứng ở cổng xem phố vui quá mẹ ạ.

Bà Hai hỏi:

-Anh đâu?

Loan đáp:

-Thưa mẹ, anh con dễ cũng đi ngủ rồi.

Loan mở cửa gọi bồi. Thấy Dũng còn đứng đấy, nàng lấy ra ra hiệu bảo

Dũng về buồng ngủ. Dũng để mấy ngón tay lên miệng làm như đã đoán

được ý của Loan bảo không được cất tiếng nói; thực ra chàng muốn dùng

cách kín đáo ấy để hôn vọng Loan, không cho Loan hiểu.

Dũng để nguyên cả quần áo, lên giường nằm. Chàng vất tay lên trán mở mắt

nhìn đỉnh màn rồi chếp miệng, thở mạnh luôn mấy cái, sung sướng nhắc lại

những câu Loan nói dối mẹ:

-Con xem phố vui quá mẹ ạ; anh con dễ đã đi ngủ rồi.

ĐÔI BẠN

Chương 11

Phần II

Thấy trong rá đã đủ lá ngót để nấu được bát canh, Loan quay trở vào. Nàng nghĩ bụng:

-Thầy vẫn thích ăn canh rau ngót. Hôm nay phải cố nấu thật ngon.

Nhưng nghĩ đến ba cái bánh trứng cáy còn lại, nàng không chắc canh có thể ngọt được. Thốt nhiên Loan thấy rạo rực, thồn thức; nàng thở dài luôn mấy cái và chớp mắt thật mau, nhưng không kịp giữ lại giọt nước mắt đã ứa ra từ từ chảy trên má.

Loan đưa tay áo lên lau mắt; chiếc áo trắng độc nhất của nàng vì cũ quá nên vải ở tay đã rách thành mấy khoảng vòng tròn để hở cả da.

Sáng hôm ấy ông Hai phải từ biệt bà Hai và Loan để lên Hà Giang dạy học ở nhà ông Bó, một người bạn học cũ; ông đi có lẽ vài năm mới về và có Quynh đi theo để hầu hạ và giúp ông về việc bốc thuốc. Loan buồn khóc không phải vì cố cha đi xa, mà buồn vì cuộc đi mưu kế sinh nhai ấy tỏ ra rằng nhà nàng thật đã đến lúc khánh kiệt rồi. Mấy hôm trước, ông Hai bà Hai gọi nàng vào phòng và cho biết tin ấy. Ông Hai nói nhẹ và ngượng ngập hình như rất lấy làm xấu hổ và có lỗi với con. Trong bóng tối mờ mờ, Loan thấy mẹ đưa vạt áo lên lau nước mắt. Ngay lúc đó thốt nhiên nàng nghĩ đến Dũng, đến cảnh giàu sang của nhà Dũng, đến ông Tuần thật không có lúc nào phải xấu hổ với con vì nghèo túng như cha nàng. Loan lại nhớ đến câu của Dũng khi nói chuyện về sự giàu sang của ông Tuần:

-"Tôi thấy sự giàu sang của tôi, của cả nhà tôi như là một cái nhục".

Loan không thể hiểu được câu của Dũng, ngay lúc đó thật tình nàng cũng đã như cha mẹ nàng, cảm thấy rõ ràng sự nghèo túng mới là một cái nhục nhã cần che đậy, chứ không phải cái giàu sang không chính đáng của nhà Dũng. Loan tự an ủi rằng bà Hai vẫn ở bên cạnh nàng và cái ý nghĩ làm việc để nuôi mẹ khiến nàng trở nên vui vẻ và phấn khởi hơn trước.

Loan bung mâm cơm lên nhà trên. Chợt nghe tiếng ông Hai nàng ngừng lại nghe ngóng. Ông Hai nói:

-Cái cậu hai Đình có phần bần xin hơn bố. Đã thừa cơ bắt bí mua rẻ lại còn trừ đi năm đồng bạc của thằng Quynh vay năm ngoái. Cha nào con ấy, một lũ như nhau cả.

Giọng ông Hai nói vẫn đều đều vì ông không bao giờ gắt gỏng to tiếng, nhưng Loan biết là cha mình đã tức giận lắm. Loan vội tươi nét mặt bung mâm cơm vào, vui vẻ cười nói:

-Cơm nóng, canh nóng, mời thầy, mời anh lại xơi ngay kéo nguội thì hỏng hết. Sáng hôm nay lại mát trời như trời mùa thu...

Loan nhìn ra sân:

-Không khéo trời mưa mát... Mẹ xơi luôn thế để con lấy thêm đũa bát.

Loan ngồi bên cạnh nồi để xới cơm. Nàng nghĩ đến câu nói sau cùng của ông Hai và vẫn khó chịu vì cha mình đã bình phẩm một cách không công bằng, vợ đứa cả năm coi Dũng cũng như Đình, Trường. Nhưng nàng không dám tỏ ý bênh Dũng.

Vừa lúc đó, Dũng sang chơi, Loan nhìn cha, dò ý và nàng sung sướng khi thấy cha mình vui nét mặt hỏi Dũng:

-Cậu sang chơi sớm thế?

Dũng nhìn cái hòm (rương) sơn quang dầu để trên phản mỉm cười nói:

-Cháu sang tiễn Bác. Bác đi lần này chắc vài năm bác mới về được.

-Sao cậu biết? Nhưng ở bên nhà...

-Không, ở bên nhà không ai biết cả, tưởng bác như mọi lần đi chữa bệnh các nơi xa.

Bà Hai nói giọng thân mật:

-Chỉ có anh Dũng là có tính ân cần...

Ông Hai tiếp theo:

-Bác đi vắng lâu, ở nhà có việc gì nhờ cậu lo liệu giúp...

Loan sung sướng nghe những lời nói chuyện và thầm cảm ơn cha mẹ. Lúc bấy giờ nàng mới ngừng lên mỉm cười chào Dũng.

Nàng nói với ông Hai:

-Thầy với anh đi, nhà lại vắng tanh. Mà lần này vắng đến mấy năm...

Nói xong nàng nhìn Dũng như có ý thăm bảo Dũng:

-Nhưng đã có anh.

Nàng chép miệng nói tiếp theo, mắt vẫn nhìn Dũng:

-Đi bao giờ cũng buồn. Nhưng người đi không buồn lắm, buồn nhất là người ở nhà.

Dũng hiểu ý Loan, chàng nói:

-Nhưng ở đời tránh thế nào được những sự biệt ly. Có buồn đi xa rồi mới có mừng được về, gần nhau mãi không biết rằng những lúc ở gần là quý...

Loan tiếp theo:

-Miễn là đừng đi xa mãi mãi cả đời.

Bà Hai không hiểu, vội ngắt lời Loan:

-Cô này chỉ được cái nói gở.

Lúc ông Hai và Quỳnh sắp sửa ra xe thì trời vừa đổ mưa to. Dũng nói:

-Mấy hôm nay đổi tiết trời chắc là bão ở đâu về.

Loan tiếp theo lời Dũng:

-Hay thầy và anh ở lại hôm khác đi.

Bà Hai nói:

-Hôm nay được ngày, mưa bão cũng không sao.

Loan mỉm cười:

-Lúc nào mẹ cũng hy vọng hảo huyền ở ngày lành, giờ tốt. Việc không ra gì thì dầu giờ tốt cũng vẫn không ra làm sao.

Dũng nhìn ông Hai trên vẻ mặt hiền lành và lúc nào cũng buồn bã của ông, Dũng như thấy rõ hết cả những nỗi đau thương của các nhà nho lỡ vận chỉ còn sống để nhớ tiếc thời đại cũ và vẫn phải chật vật để mưu lấy cuộc sống thừa ầy. Loan đưa cho Quýnh một cái gói bọc vải đỏ và mỉm cười nói:

-Lên tới nơi, anh viết thư về ngay kéo em mong.

Lúc ấy Dũng thấy mình hơi ngạc nhiên về đôi hàm răng trắng của Loan và tuy đã biết tại những có gì rồi, chàng không khỏi lấy làm lạ rằng ở trong một gia đình như thế, Loan đã đi học chữ Pháp được. Quýnh, người anh cùng bố khác mẹ của Loan thì rõ ra về một bác học trò nho cấp gói theo hầu thầy học.

Hai chiếc xe đi khỏi, Loan còn đứng sững ở cửa trâm ngâm nhìn trời mưa.

Dũng nói:

-Tôi cũng về thôi.

Loan giật mình quay lại, nói giọng khẩn khoản:

-Mưa thế kia anh về sao được. Anh ở lại đã.

Nàng nhìn bà Hai, chau mày nói:

-Mẹ đã lại khóc rồi, kìa. Anh Dũng, anh đừng vội về. Em lạy anh. Khô quá, khóc lại càng buồn thêm chứ có ích lợi gì đâu!

Loan vừa nói vậy vừa cúi mặt kéo vạt áo lau nước mắt. Nàng lại ra đứng tựa vai vào thành cửa nhìn mưa rơi rồi thỏn thức nói:

-Đời em chẳng được lúc nào là lúc vui.

Dũng ngồi xuống phản nói:

-Bác khóc, cô cũng khóc, rồi cô bắt tôi ở lại.

Loan nói:

-Tại mẹ em khóc trước, em cũng bắt chước.

Câu nói tự nhiên khiến Dũng và bà Hai mỉm cười. Bà bảo Loan:

-Con không lấy chè pha nước anh xơi.

Loan lau sạch nước mắt, quay lại nhìn Dũng:

-Còn nữa bao chè tàu, con gói đưa thầy con rồi.

Dũng nói:

-Sáng tôi chưa ăn gì, uống chè tàu còn ruột ngay. Bác và cô ăn cơm chưa?

Loan lại nhìn ra ngoài mưa; Dũng mỉm cười vì thấy Loan luôn luôn nhìn trời

mưa. Nàng hình như bắn khoăn điều gì.

-Mưa này thì còn lâu lắm mới tạnh. Hay anh ở đây ăn cơm với mẹ em cho vui.

Bà Hai vội nói:

-Cô này hay quá. Cơm có gì mà dám mời anh xơi.

Loan hỏi Dũng:

-Chắc anh không từ chối.

Dũng nói:

-Tôi không từ chối.

Loan vui vẻ nói thật mau:

-Đây, em biết mà. Chắc anh cũng đã đói rồi. Để em đi làm cơm ngay. Cơm sẽ rất nhiều đồ ăn, nhưng phiền một nỗi chỉ toàn những món rau củ.

Dũng đáp:

-Ăn rau mát ruột.

Loan mỉm cười:

-Em cũng nghĩ thế. Nhất là hôm nay lại mát trời.

Nàng bỏ guốc đi chân không, với cái nón lá che đầu rồi bước ra sân.

-Cô đi đâu thế?

Loan ngoáy lại rồi cứ đứng dưới mưa ngoảnh nhìn Dũng:

-Anh hỏi gì cơ?

Một cơn gió thổi mạnh; vẻ mặt tươi cười của Loan qua bức màn làm bắn những giọt mưa sáng long lanh và ngang dọc đua nhau trước gió, làm cho Dũng có một cảm tưởng mát dịu lạ lùng; chàng nghĩ đến những cây dành dành chàng đã được trông thấy nở đầy hoa trắng ở một góc nhỏ bên bờ ruộng, những buổi sáng sớm còn lạnh sương.

-Cô vào đã, kéo mưa ướt hết. Cô đi đâu thế?

Loan ra đứng ngoài mưa, vui vẻ nói:

-Em cứ ngỡ là anh hỏi có việc gì quan trọng. Em ra vườn hái các thứ rau nấu ăn. Rau dền cơm này, rau ngót nấu canh và một ít hoa... hoa gì nhỉ?

Loan giơ bàn tay đưa đi đưa lại mấy vòng lung tung rồi mỉm cười nói tiếp:

-À, hoa bông bông, có thể mà cũng quên.

Dũng cũng bắt chước Loan giơ tay xoay xoay mấy vòng rồi nói:

-Thôi cô đi đi, đứng mãi ướt hết cả bây giờ.

Sự vui vẻ luống cuống và thơ ngây của Loan khiến Dũng cảm động. Chàng nghĩ đến cái vui của những đôi vợ chồng trẻ mới lấy nhau, một ngày mưa.

Bà Hai hỏi Dũng:

-Trên ấy nước có độc không?

-Thưa bác, bây giờ chẳng đâu nước độc nữa.

Bà Hai chép miệng nói:

-Tôi lo quá.

Nhưng thực tình bà không lo cho người đi bằng lo cho người ở nhà; bà không dám chắc ở số tiền ông Hai gửi về để nuôi sống hai mẹ con. Đã từ lâu, Dũng muốn lo liệu cho Loan sang dạy học những trẻ ở bên nhà để được luôn luôn gần Loan, nhưng chàng vẫn giữ gìn không dám ngỏ ý ấy ra. Lần này vì tình cảnh nhà Loan, Dũng không sợ ai nghi ngờ nữa. Chàng nói với bà Hai để cho Loan sang dạy bên nhà.

-Đấy bác xem, giá lúc trước bà huyện bảo giúp cho cô ấy đi học, bác không nghe cháu có phải thiệt thòi không? Bây giờ là lúc cô ấy dùng đến cái học. Bà Hai không bao giờ nghĩ đến điều đó; những lúc khác chắc bà sẽ sợ Loan sang bên ấy dạy học có nhiều điều bất tiện nhưng lúc này thì việc đó làm cho bà mừng rỡ vô cùng. Bà cuống quýt gọi Loan, Loan chạy lên, ngơ ngác nhìn, tay còn cầm một bó rau dền; hai vai và vai cổ tay áo nàng ướt đầm nước mưa. Bà Hai nói:

-Anh Dũng, bảo cô sang dạy học đám trẻ bên nhà.

Loan nhìn Dũng, yên lặng ngẫm nghĩ. Tuy sung sướng, nhưng cái ý tưởng sang dạy học bên nhà ông Tuần làm cho Loan khó chịu. Nàng đợi Dũng nói, Dũng cũng hơi đoán được nỗi khó chịu của Loan, chàng hồi hận rằng vì kính trọng tấm ái tình của chàng với Loan quá, vì muốn Loan, chứ không phải vì đã chịu ơn huệ gì của chàng nên từ trước tới nay, chàng không giúp đỡ được Loan tí gì cả. Chỉ có một việc mượn giúp nàng mấy cuốn sách học, mà Dũng cũng loay hoay tìm đủ kế để cho mọi người và cả Loan nữa, không biết rằng chàng định tâm mua giúp. Lo liệu cho Loan sang dạy học bên ấy tức là giúp nàng mỗi tháng một số tiền chắc chắn, nhưng cũng là làm mất sự tự do của nàng, bắt nàng phụ thuộc những người mà Dũng biết chắc rằng họ không ưa gì Loan. Nhưng không lẽ lại cho Loan tiền hay cho bà Hai vay. Nếu nhà chàng cũng nghèo như nhà Loan thì việc giúp đỡ lẫn nhau còn có thể cho là tự nhiên được.

Không lúc nào bằng lúc ấy, Dũng cảm thấy rõ ràng sự giàu sang của chàng là cái hàng rào ngăn không cho chàng được dễ dàng gần gũi Loan. Loan cũng thấy nhà Dũng đối với nàng cao xa quá, nên nhận của Dũng một ân huệ gì, nàng cho là không tự nhiên và hình như là mình đã phải hạ mình.

Dũng nói:

-Việc đó còn dễ tùy cô. Đối với bên nhà tôi thì không có điều gì bất tiện cả. Thầy tôi đã định từ lâu mời chị giáo Lâm vào dạy, cô muốn thì tôi sẽ nói để cô thay chị giáo, việc đó không khó khăn gì.

Ngưng một lát, Dũng ngượng ngịu tiếp theo:

-Nếu có thể giúp được bác và cô là tôi vui lòng, tôi xin cố hết sức...

Loan ngồi xuống ghế, thong thả nói:

-Cám ơn anh, em cũng biết là phải kiếm việc làm để giúp đỡ thầy mẹ em, vì thế, nên em đã định buôn các thức lặt vặt ra phố huyện bán. Em sẽ học thêm

chị giáo đã, chứ bây giờ em chưa đủ sức dạy học.

Loan táy máy tước những lá già ở bó rau dền. Nét mặt nghiêm trang và hai con mắt hơi buồn làm cho nàng có vẻ đẹp khác hẳn mọi ngày. Dũng dăm dăm nhìn Loan mãi và đợi cho Loan đưa mắt nhìn về phía mình. Bà Hai chợt thấy Dũng nhìn Loan một cách chăm chú quá, bà lấy làm ngượng và cất tiếng bảo Loan:

-Thôi cô xuống làm cơm đi.

Dũng giật mình, quay mặt nhìn bà Hai, chàng lấy giọng thân mật nói:

-Trông cô ấy độ này hơi gầy.

Bà Hai âu yếm nhìn Loan rồi lại nhìn Dũng. Lần đầu bà thấy nảy ra trong trí ý tưởng gả Loan cho Dũng. Bà có mỗi một người con gái, lúc nào bà cũng tha thiết mong cho con được sung sướng nên một cái hy vọng rất mong manh và không căn cứ cũng làm cho bà rạo rức, hồi hộp.

Nhưng cái hy vọng ấy chỉ thoáng qua rồi lại tan đi ngay trước sự thực; bà chắc rằng không bao giờ ông Tuấn và bà cả ông Hai nữa bằng lòng cho hai người lấy nhau. Bà thất vọng nhưng cũng không lấy làm phiền lòng lắm vì việc Loan Thân thể nào rồi cũng thành; ông bà Phán Lợi giàu có lại chỉ có mình Thân là con trai, Loan về làm dâu nhà ấy chắc sẽ được sung sướng.

Bà Hai cũng không dám tin là Dũng yêu Loan.

Vì cứ như bà biết thì Dũng đã thuận lấy Khánh con cụ thượng Đặng. Bà Hai ngẫm nghĩ:

-Nhưng sao anh ấy lại sẵn sóc riêng đến nhà mình và Loan khác hẳn mọi người bên ông Tuấn.

Bà không hiểu nên sự lưu luyến của hai người và vẻ mặt Dũng khi nhìn Loan khiến bà lo sợ. Bà muốn nói Dũng về việc Khánh để được yên tâm. Mãi đến lúc ăn cơm, nhân dịp nói đến tên cụ thượng Đặng, bà Hai mới ngỏ lời nửa đùa nửa thật, hỏi Dũng về việc Khánh:

-Bao giờ cưới để tôi mừng?

Dũng nói:

-Cưới ai cơ ạ?

-Cô con cụ thượng chứ còn ai nữa.

-À bác nhắc cháu mới nhớ đến. Tí nữa quên đứt đi.

Ở ngoài nhà vẫn mưa to nên ngồi ăn bữa cơm rau với bà Hai và Loan, Dũng cho là một sự tự nhiên. Loan mỉm cười cảm động nhìn Dũng ăn ra dáng ngon lành, nàng nói:

-Tiệc cưới anh lấy cô Khánh chắc cũng chỉ sang như mâm cơm nhà em là cùng.

Dũng mỉm cười nói:

-Sang thì có lẽ sang hơn, nhưng vui thì không chắc vui bằng... Nếu có thực thì chắc là buồn, buồn lắm.

Chàng nói hai chữ "buồn" rất thông thả, cố cho Loan chú ý. Chàng quay mặt về phía bà Hai làm như chỉ chăm chú nói chuyện với bà Hai thôi, nhưng mỗi câu là một câu chí cốt nói để Loan nghe.

-Thầy con làm như con là cô con gái đặt đâu ngồi đấy. Hình như sắp cưới rồi mà không nói chuyện gì với con cả.

-Chuyện, nơi ấy thì còn đâu hơn được mà phải bằng lòng hay không bằng lòng.

-Con, con nghĩ khác, con chẳng bao giờ lấy vợ.

Chàng cười nói đùa:

-Giời sinh con ra không phải để lấy vợ mà là để không lấy vợ. Bác đã hiểu rõ chưa?

Bà Hai cũng cười đáp lại:

-Tôi hiểu rõ thế nào được.

Dũng nói:

-Nhưng có khi con lấy vợ cũng không biết chừng.

-Lúc thì lấy, lúc thì không.

-Nhưng phải gặp người nào thực vừa ý, thực xinh đẹp, đẹp như...như thế này này.

Dũng lấy tay xoay mấy cái vòng tròn; chàng vừa nhớ đến lúc này cũng xoay mấy cái như thế.

Làm hiệu bảo Loan đi, chàng nói tiếp:

-Nghĩa là người nào thực đẹp, tuyệt trần đẹp...khó...khó nói ra quá.

Loan nhìn Dũng sung sướng; nàng mỉm cười và cũng giơ tay xoay mấy vòng nói đùa:

-Nghĩa là đẹp như thế này này. Có phải không anh?

Dũng gật:

-Chính đó.

Chàng ngẫm nghĩ một lát rồi nói với bà Hai

-Nhưng mà có lẽ con lại không lấy người ấy đâu

Bà Hai cười:

-Giờ lại không lấy. Đổi ý chóng thế?

-Vâng, vì đời con chắc khổ, sao chẳng lúc nào con thấy vui cả. Lấy người ấy chắc người ấy cũng khổ suốt đời, con chắc thế. Thế mà con lại chỉ muốn cho người ấy lúc nào cũng vui, lúc nào cũng sung sướng, lúc nào cũng cười...Thế cho nên con lại nhất định không lấy vợ.

Bà Hai bật cười nói:

-Anh nói có giờ hiểu.

Loan nhìn Dũng tiếp theo lời mẹ:

-Giờ không hiểu, nhưng người may hiểu chàng.

Loan yên lặng ngẫm nghĩ. Những câu của Dũng nói nàng vẫn biết là những

câu nói đùa cho vui miệng,nhưng tự nhiên sao nàng lại thấy buồn bã lạ thường.Đã đành rằng tình thế rất khó khăn làm cho nàng không có hy vọng gì lấy được Dững.Nàng chỉ biết yêu Dững thôi,không nghĩ ngợi gì,nhưng sao nàng muốn cố hiểu Dững mà lại ngày lại càng khó hiểu Dững hơn,nàng yêu Dững bao nhiêu thì lại thấy Dững xa nàng bấy nhiêu,mà lạ thật,hình như chính vì thấy xa hơn nên mới yêu hơn.

Một cơn gió lùa qua cửa sổ chấn song chỗ Loan ngồi,trong gió Loan thoáng thấy mùi đất và mùi gỗ mục ở vườn sau đưa vào.Một cảm giác trơ trọi trước cuộc đời làm cho lòng nàng se lại,nàng nhìn Dững nói:

-Gió lạnh như gió mùa đông.

ĐÔI BẠN

Chương 12 Phần II

"Anh Dũng,

"Tôi hiện ốm nặng không biết là bệnh gì. Có lẽ là sốt rét rừng (cố nhiên vì tôi sốt nhiều lắm, và chắc bị từ hồi lên mạn ngược) mà có lẽ là lao vì tôi ho cũng khá, có lẽ cả hai thứ mà có lẽ ba bốn thứ bệnh cũng chưa biết chừng. Tôi sợ làm phiền lòng anh. Anh lên ngay thăm tôi được không? Ôi chắc lần này thì khó lòng thoát được. Thôi thế cũng xong. Tôi không sợ chết đâu, tôi cũng không buồn gì cả. Hình như lúc này tôi thấy đất mát lắm, già nhắm mắt nằm xuống, bốn bề đất mát mẻ, rồi chẳng biết gì nữa, cũng hay hay. Anh lên tới đây có lẽ tôi cũng không còn sống nữa, mà còn sống làm quái quỷ gì, vì nói không ra tiếng, nhưng thấy lúc này cần viết thư bảo anh lên. Chẳng biết để làm gì nhưng không thể dừng được. Dẫu sao tôi vẫn vui. Anh lên có lẽ tôi vui hơn nữa. Mà có lẽ vì thế mà tôi mong anh lên..."

Rồi đến mấy dòng chữ nguệch ngoạc chỉ chỗ ở và đường vào, dưới cùng ký tên "Tạo" thêm những chữ: "Cái máy ảnh của anh tôi còn giữ bên cạnh. Sắp phải trả lại anh, hơi tiếc đấy."

Lời thư pha giọng bông đùa khiến Dũng tưởng nghe lại lời nói chuyện của Tạo hơn một năm trước. Chàng không được giao thiệp với Tạo lâu, chỉ có trong vòng một tháng khi Thái mở hàng cao lâu ở trên tỉnh. Chàng cũng không biết đích là Tạo ở đâu đến, chỉ biết rằng Tạo cần gặp Thái vì một việc rất quan trọng. Hết một tháng, xong việc, Tạo lại đi nơi khác. Nhưng mới gặp Tạo, Dũng đã đem lòng mến ngay. Có lẽ vì Tạo có một vẻ mặt mà chàng ưa, vẻ mặt một người rất cương quyết nhưng hai con mắt thì êm dịu, lúc nào cũng tươi cười hình như đương vui về một điều không ai biết cả, mà chính Tạo cũng không biết. Dũng không hiểu Tạo gặp Thái để bàn việc gì nhưng tình cảm riêng của Tạo thì chàng hỏi tường tận lắm và chàng thấy Tạo cũng muốn ngỏ cho chàng biết.

Dũng cầm bức thư tấy máy gấp vào lại mở ra. Chàng như trông thấy trước mắt con đường trắng xóa dưới ánh trăng rằm trung thu và bóng hai người tiến trên đường gặp hết bóng cột dây thép này đến cột dây thép khác. Tiếng nói chuyện nhanh nhẩu và có duyên của Tạo xen lẫn với tiếng trống mùa sự tử ở trong phố mỗi lúc một nhỏ dần.

Tạo cho Dũng biết chàng mồ côi cha mẹ khi còn học năm thứ hai trường

Bảo Hộ. Một ông cậu làm án sát vì mướn chàng nuôi cho án thừa tự. Ông án mất đi, chàng chán dần cái cảnh ngồi bó gối giữ ngôi nhà thờ, làm cỗ cúng quanh năm và chịu chuộc các bà đi quanh năm hạch sách. Cỗ bàn làm không đủ lệ, không được; hễ túng thiếu cần đi vay mượn để lo cho tươm tất, các bà cũng day nghiêng hết tháng này sang tháng khác bảo chàng đã bêu dơ bêu xấu cả họ.

Bỗng một hôm các bà bàn nhau:

-Cần phải lấy một người vợ cho anh Tào.

Thế rồi các bà đi chọn: Người này các bà chê cái ti mỏng, cái mũi nhòm mòm, có tính hay ăn vụng, người kia các bà chê cổ ngắn, tay thô và vẻ mặt khinh người; các bà chọn như khi đi chợ chọn một con lợn về bỏ lò quay.

Chọn mãi được một người, các bà lấy làm vừa ý và cho Tào biết:

-Anh lấy người ấy làm vợ.

Nề các bà, Tào đi xem mặt thì thấy vợ mình vừa béo vừa rỗ, vừa đen. Các bà cho Tào biết rằng người béo tướng bao giờ cũng phúc hậu, tuy rỗ nhưng rỗ hoa, tuy đen nhưng đen giòn.

Dũng mỉm cười nhớ đến giọng cười vui vẻ của Tào khi kể đến chỗ ấy. Mấy hôm sau Tào bỏ nhà, bỏ nhà thờ ra đi, bất kỳ đi đâu, tìm lấy một nghề nuôi thân. Chàng nói:

-Nhìn đói nhìn khát gầy hăn đi, nhưng ở nhà nhìn vợ ấy với các bà dì ấy còn gầy hơn nhiều. Nước da đen hăn lại vì nắng gió nhưng cũng chưa đen bằng nước da đen giòn của cô ả nhà tôi.

Thế rồi Tào gặp Thái và mấy người khác, họ cho chàng làm những công việc hay hơn là công việc giữ nhà thờ và mả tổ, cho chàng hưởng những cái vui mới lạ của một cuộc đời đầy đủ và rộng rãi. Nay đây mai đó, chàng theo nghề hớt tóc để vừa dễ kiếm ăn vừa dễ làm phận sự.

Mấy hôm trước khi Tào đi, Dũng đem biểu chàng cái máy ảnh của mình:

"Có cái máy ảnh này, anh kiếm ăn dễ hơn, dễ làm thân với mọi người và đi đâu cũng lọt. Anh có nói lỡ mấy câu tiếng Tây cũng không ai nghi ngờ".

Từ đó ấy Dũng không được tin gì về Tào. Chính Thái cũng không biết chàng ở đâu. Độ Thái bị tù và ngày đưa đám Thái không ai gặp mặt Tào cả. Dũng không nghĩ đến chàng nữa. Bức thư đột ngột gửi đến nhắc Dũng nhớ tới cả một thời kỳ mà chàng muốn quên đi. Trong lời thư pha giọng khôi hài vui vẻ. Dũng cảm thấy hết cả nỗi buồn của một người biết mình sắp chết, không có ai là bạn, không có một lời an ủi.

Đọc lại những chữ "già nhắm mắt nằm xuống bốn bề đất mát mẻ, rồi chẳng biết gì nữa, cũng hay hay", Dũng tưởng như trông thấy ở khóe hai con mắt lúc nào cũng tươi cười của Tào, hai giọt lệ long lanh.

Những lời trong thư tại sao đối với Dũng lại như những lời trách móc oán hờn? Dũng cầm lá thư vẩy mạnh mấy cái, đứng dậy lăm bằm một cách tức

bực:

-Minh có tội lỗi gì đâu? Sao thế?

Dũng ngậm oán Tạo đã yêu chàng, coi chàng như một người bạn thân và nhớ đến chàng lúc nhắm mắt. Dũng định bụng sẽ sang Quỳnh nê rủ Trúc cùng đi với mình hai người cùng đi, cái trách nhiệm vô cớ của chàng đối với cái chết của Tạo có lẽ sẽ nhẹ bớt đi ít nhiều

Dũng bảo tài xế đỗ xe vì chàng đoán là đã tới đồn điền. Một đám người đông tụ họp trước một căn nhà ở gần chợ làm cho Dũng biết rằng Tạo không còn sống nữa.

Trúc và Đặng rẽ xuống một con đường đất sét khô trắng đi ven sườn một đồi sỏi cỏ lơ thơ. Nhìn cái cảnh chán nản trước mặt, Dũng cảm thấy hết cả nỗi buồn của đời Tạo, một đời phiêu bạt bốn phương, rồi trôi giạt đến kết liễu ở xó chợ hẻo lánh này. Chàng buồn vì thấy mình như sống lại đời của Tạo chứ không phải buồn vì biết Tạo chết.

Một người mặc quần áo tây mà Dũng đoán là chủ đồn điền ở trong đám đông đi ra, tiến về phía Dũng.

-Chắc hai ông là bạn của ông Tạo, ông Dũng và ông...

-Vâng, chính tôi là Dũng

-Hai ông đến chậm quá. Ông ấy mất từ đêm qua.

Dũng nói:

-Chúng tôi cũng không có hy vọng đến kịp vì thư gửi phải ba hôm mới tới nơi. Lúc mất, ông ấy có đau đớn lắm không?

-Không, ông ấy chết một cách êm ái. Tôi lấy làm lạ nhất là đến lúc chết, ông ấy cũng vẫn vui vẻ như thường... có lẽ... hình như ông ấy mong mỗi cái chết.

Trúc nói:

-Chắc vì ốm lâu quá nên thế.

Dũng hỏi tiếp theo:

-Xem ý ông ấy có mong mỗi chúng tôi đến không?

-Không thấy ông ấy tỏ ý, có vẻ ông ấy biết chắc là các ông đến không kịp.

Dũng muốn lần khần hỏi chuyện để đứng lâu ở ngoài vì chàng sợ phải nhìn mặt Tạo:

-Mời hai ông vào. Tôi đã bảo khâm liệm sắp xong thì hai ông đến.

Trong buồng tối mờ mờ nên đứng một lúc lâu Dũng mới nhận rõ nét mặt của Tạo. Tạo gầy đi nhiều lắm, hai bên má lõm sâu vào và mấy vết râu mọc đen ở mép, ở cằm làm cho vẻ mặt Tạo thành ra dữ tợn và đau khổ. Dũng nghĩ đến hai con mắt nay đã nhắm hẳn, hai con mắt trước kia lúc nào cũng tự nhiên tươi cười, hình như được mở ra nhìn đời, mở ra thấu lấy ánh sáng mặt trời là đủ vui rồi.

Trúc lại gần đặt tay chàng lên tay Tạo và khẽ nói, giọng làm ra thản nhiên:

-Tay lạnh hơn đá. Hơi lạnh thấm qua cả làn vải.

Chàng vuốt tóc Tào, kéo hai tay áo cho đều rồi thì thầm nói chuyện hỏi han mấy người nhà quê giữ việc khâm liệm.

Trong khi Trúc đi lại săn sóc để khỏi nghĩ ngợi thì Dững vẫn đứng yên, hai tay buông thõng xuống, bàn tay nắm chặt lại, đương cố nghĩ xem vì có sao cảnh đời Tào đối với chàng lại buồn hơn cái chết của Tào, cái chết đường chết chợ, khốn nạn như cái chết của một kẻ ăn mày... Dững nhớ đến cái câu ông chủ đồn điền nói lúc nãy:

-Đến lúc chết, ông ấy vẫn vui vẻ như thường.

Dững ngẫm nghĩ:

-Thật trong lòng có vui không.

Chàng chợt nghĩ đến Thái và cuộc đời oằn oại của Thái một người đã chán cả sự sống, không tin ở công việc mình nhưng lúc nào cũng hoạt động để có vượt ra khỏi sự buồn nản bao phủ dày đặc quanh mình.

Trúc đến gần chiếc bàn kê đầu giường và để tay lên, một cái hộp nhỏ buộc dây gai. Chủ đồn điền nói:

-Đây là cái máy ảnh, ông Tào trước khi mất có nhờ tôi gửi trả ông Dững.

Dững hỏi:

-Trong ấy còn ảnh chưa rửa không?

-Không. Cuộn phim sau cũng là cuộn phim chụp cho tôi và các cháu. Hiện tôi cũng chưa trả tiền ông ấy.

Rồi ông chủ đồn điền quay lại phía mấy người nhà quê, nói:

-Hai ông đây là anh em chú bác với ông Tào.

Rồi ông ta đưa mắt nhìn Dững và Trúc. Dững hiểu là ông ta đã biết rõ Tào là người thế nào; chàng đoán rằng Tào đã nhiều lần nói chuyện với ông chủ đồn điền và ông này đối với Tào chắc có nhiều thiện cảm.

Lúc đưa Tào ra huyệt, Dững đi gần ông chủ đồn điền để hỏi chuyện về Tào trong những ngày chàng mới đến đây, chưa ốm.

-Ông ấy đến đây là lần thứ hai. Tôi cũng có khuyên ông ta, nhưng xem chừng ông ấy không chuyển. Tôi, tôi cho ông ta đi đây đi đó như thế là rước khổ vào thân; tôi chịu là tài, nhưng tôi thấy sự hy sinh ấy không ích lợi gì. Tôi thực không hiểu được. Ông ấy thì bèn chí lắm.

Dững vừa nghe ông chủ đồn điền nói chuyện vừa đưa mắt nhìn phong cảnh. Chàng thấy đỡ bồn chồn hơn là lúc vừa ở ô tô bước chân xuống, phong cảnh buồn nản là chỉ buồn nản đối với chàng thôi, cũng như cả cảnh đời của Tào. Chàng đã bắt Tào có cái tâm hồn của chàng. Có lẽ Tào vui vì Tào đã tìm thấy một cách sống hợp với sở thích của mình. Chàng mất hẳn cái ý tưởng khó chịu buồn nản Tào vì cho là Tào đã đem cả đời mình hy sinh một cách vô ích. Tào không hy sinh gì cả, như chàng đã tưởng lầm. Tào tin ở công việc mình và đã được đem đời mình dùng vào công việc ấy. Dững ngẫm nghĩ:

-Khổ nhất là bắt buộc sống trong cảnh giàu sang ích kỷ mà lại có óc cách mệnh, hay tự bắt buộc phải sống một đời cách mệnh mà thật tình thâm tâm lại thích giàu sang. Chỉ khổ khi nào đã sống một đời không hòa nhịp với tâm trí.

Dũng thấy rằng khi buồn cho Tạo, là chính chàng đã buồn cho đời chàng. Phải sống một đời ngang trái nhưng chàng không có đủ can đảm để thoát ly, mà thoát ly rồi cái đời tương lai của chàng sẽ đại khái như đời của Thái và Tạo, hai cảnh đời mà trước kia mới nghĩ đến chàng đã thấy buồn nản vô cùng.

Biết là Tạo đã sống sung sướng nhưng vì cái chết của Tạo thảm thương quá nên lúc cầm mấy viên đất ném lên áo quan trước khi lấp huyệt, Dũng có cái cảm tưởng rằng Tạo vừa được thoát nợ, từ nay không phải băn khoăn đau khổ gì nữa, bình tĩnh ngủ một giấc ngàn năm. Có lẽ Tạo cũng đã mong mọi như thế; chàng nhớ đến mấy câu Tạo viết trong thư "bôn bề đất mát mẻ, rồi chẳng biết gì nữa, cũng hay hay".

Phu gạt đất xuống huyệt; cái áo quan gỗ tạp bị đất phủ kín dần chỉ còn lộ ra một góc. Dũng ngừng nhìn trời vì chàng tức bực tưởng đến Tạo nằm trong áo quan tối om, chật hẹp. Chàng thốt nghĩ đến Loan và tự nhiên nhớ đến một hôm, đã lâu lắm, nhìn Loan mặc áo trắng đi qua vườn trong ánh nắng thu, lần đầu chàng cảm thấy cái vui thấy mình sống. Chàng không dám nghĩ đến một đời ở xa Loan, nay đây mai đó như Tạo, rồi một ngày kia cũng như Tạo chết một nơi xa lạ nào, nằm trong áo quan tối, trong khi Loan đứng bên mộ, dưới ánh nắng, tà áo trắng của nàng phấp phới trước gió.

Trúc ngừng nhìn Dũng và lấy làm ngạc nhiên thấy Dũng mắt có ngấn lệ.

ĐÔI BẠN

Chương 13

Phần II

Đến quán hàng nước bà Nhài, Trúc bảo Dũng:

-Đằng nào cũng chậm rồi. Ta rẽ vào Ý Dương thăm anh Cận và cho anh ấy biết tin. Anh nghĩ sao?

Dũng đáp:

-Tùy đấy. Nhưng về sợ tối.

Trúc nói:

-Đêm nay có trăng. Với lại đã lâu lắm chưa đến thăm anh Cận; không biết anh Cận có quen Tạo không?

-Hình như có. Nếu có quen thì vì Phương.

Tối nơi vừa gặp lúc cụ chánh Mạc và Cận đương ngồi ăn cơm. Cận đứng vội lên dáp đáp luống cuống, không kịp bắt tay Dũng và Trúc, chỉ sang gian bên cạnh, mời luôn:

-Hai anh ngồi chơi bên này.

Dũng hơi lầy lăm lạp, không hiểu, cứ tiến đến gần bà chánh rồi vừa lễ phép vừa thân mật cất tiếng chào như mọi lần. Đứng nói chuyện một lúc lâu, chàng mới để ý nhìn vào mâm cơm, trong mâm chỉ có một đĩa dưa và một bát nước dưa vàng nổi trắng như bột phấn. Dũng lúc đó mới hiểu cử chỉ của Cận và vẻ mặt ngượng nghịu của bà Chánh khi đáp lại những câu hỏi thăm của chàng. Dũng cũng thấy ngượng, chàng vội quay mặt đi rồi bước sang gian bên, nói với cận:

-Anh sang ăn cơm đi.

Cận mời:

-Hai anh sang ăn cơm luôn thể.

Sợ Trúc nhận lời, Dũng phải nói ngay:

-Chúng tôi vừa ăn xong. Uống nước thôi. Đi nhiều khát nước quá!

Đưa mắt nhìn quanh, Dũng nhận thấy nhiều chứng cứ về sự sút kém của nhà Cận. Chàng đoán là có việc gì khác thường đã xảy ra và định bụng ít nữa sẽ hỏi Cận cho biết rõ.

Uống xong chén nước, Dũng bảo Trúc:

-Ta ra vườn chơi đi.

Cụ chánh nói:

-Lâu không thấy các cậu lại câu cá. Bây giờ khối cá to.

Trúc cười nói:

-Chắc là to hơn con cá anh... Xuân câu được độ nào.

Trúc nói khác đi vì không muốn nhắc đến tên Thái.

Như cái máy, Dũng đi về phía cây khế ở bờ ao. Chàng nhớ đến lúc đứng nói chuyện với Loan hôm Thái đi. Chàng tưởng như mình đã phải xa Loan gần một năm rồi và muốn được thấy mùi hoa khế để nhớ lại Loan hôm đó, sống lại cái giây phút thần tiên, đứng với nàng dưới gốc khế, mùa thu năm ngoái.

-Ai vào vườn hái trộm khế thế kia?

Tiếng nói thanh thanh và tiếng cười giòn của một người con gái làm Dũng và Trúc giật mình quay lại.

-À, ra anh Dũng, anh Trúc

Tuy đã lâu không gặp, Trúc cũng nhận ra tiếng Hà và ngạc nhiên hết sức vì cách ăn nói tự do của nàng.

Hà tiến lại gần, Trúc thấy nàng lớn khác hẳn trước. Cặp môi không cười mà vẫn tươi, hai vết lõm đồng tiền ở má và đôi mắt đen lánh, đuôi cúp xuống, có vẻ thoi ngậy tinh nghịch khiến Trúc khi nhìn mặt Hà rồi không lấy làm lạ về cách ăn nói của nàng nữa: Một người có vẻ mặt, có dáng điệu như nàng thì tự nhiên lời ăn tiếng nói phải nhanh nhẩu và lời lả như vậy. Dũng và Trúc thấy dễ thân với Hà ngay và đối với một người như nàng không thể giữ điệu bộ đứng đắn, trang nghiêm được.

Hai người cùng chạnh nghĩ đến Phương, hồi chưa bị bắt, nhanh nhẹn tươi cười đi hô hào các chị em buôn bán tày chay một cửa hiệu Khách.

Dũng hỏi:

-Cô vừa đi đâu mà bỏ hôi bỏ kê thế kia?

Hà đáp:

-Em mới đi chợ về. Nhưng bán được đồng nào vui miệng ăn quá hết cả. Đến bực mình.

Trúc ngẫm nghĩ :

-Ngũ này rồi lại đến chí mạng như chị thôi chẳng kém gì.

Chàng nhìn Hà và thấy trong lòng dịu dịu, nảy ra một ý muốn thương mến mơ màng. Hai con mắt và đôi môi của Hà khi nàng cười nói, Trúc nhìn thấy có một thứ duyên vui đậm ấm. Trúc biết là Hà không đẹp lắm nhưng nếu chàng yêu thì Hà là một người con gái có đủ nhan sắc để chàng yêu được. Chàng nhìn Hà chăm chú đợi xem cái ý muốn thương mến của mình có mỗi lúc một tăng không.

Đương nói chuyện với Dũng, đoán là Trúc nhìn mình, Hà liếc mắt thật nhanh về phía Trúc xem có đúng không. Một lúc sau đưa mắt nhìn Trúc lần thứ hai, thấy Trúc vẫn nhìn mình mà nhìn như có ý dò xét, Hà bắt đầu thấy nóng ở hai tai và ở hai gò má; nàng nói thong thả dần và mất cả vẻ mạnh

bạo, tự nhiên khi mới gặp. Sau ngượng quá không chịu được nữa, Hà quay mặt đi ra phía cây khế để lánh Trúc. Nàng hỏi Dũng:

-Anh đã ăn được quả khế nào chưa?

-Chưa, vì chưa đến gốc khế cô đã kêu ầm lên là có trộm.

-Thế à? Càng hay vì anh đỡ mỗi cổ như chị Loan sáng ngày.

Dũng hỏi:

-Cô Loan vừa sang đây chơi?

-Chị ấy sang luôn, có gì mà anh lạ...Chị ấy sang, em mới biết là anh đi vắng mấy hôm nay. Đi biệt tăm biệt tích ở nhà chẳng còn ai biết đâu mà tìm.

Không biết anh đã về qua nhà chưa?

-Chưa, định vào đây rồi mới về nhà.

Dũng đoán là Loan sang đây có ý muốn gặp chàng hay là bảo chàng về ngay vì có việc cần ở nhà. Chàng thầm nhắc lại câu hỏi Hà lúc nãy: "Cô Loan vừa sang đây chơi?" và khó chịu nhìn Hà ngẫm nghĩ:

-Mình hỏi thế chứ có lấy làm lạ gì đâu mà Hà lại cho là mình lấy làm lạ.

Hà nói:

-Cây khế nhà em chị Loan đến chơi bạn nào cũng thích mê. Ăn ngọt, mát mà lại thơm. Ngọt nhưng hơi chua, chua một tí, gọi là đủ chua cho ngon thôi. Nàng nhắm mắt, chau đôi lông mày và chép miệng để tả cho hết cái ngon của những quả khế.

Trúc cũng bắt chước Hà chép miệng nhắm mắt:

-Cô làm như thế đến tôi là người rất ghét khế cũng thích ăn.

Hà nói:

-Chị Loan bảo tôi rằng thứ gì anh cũng ghét mà hình như anh ghét nhất là phụ nữ.

Đứng trước Hà, Trúc thấy ái tình là một thứ không quan hệ gì, hình như nếu chàng muốn yêu Hà thì sẽ yêu ngay và Hà cũng yêu lại chàng dễ dãi như thế. Hai người yêu nhau rồi nếu hết yêu nhau nữa thì thôi, việc đó không phải là việc đáng làm cho ai đau khổ. Chàng nghĩ đến những nỗi băn khoăn, những sự cân nhắc đắn đo của Dũng với Loan và thấy ái tình đối với hai người đó cỏ vẻ cao quý và nghiêm trọng quá.

-Có lẽ vì tình cảnh éo le của hai người bị bao nhiêu thứ ràng buộc.

Cận ở trong nhà đi ra, bảo Hà:

-Chưa thấy người đã thấy tiếng nói.

Trúc tiếp theo:

-Mà chưa thấy tiếng nói đã thấy tiếng cười.

Hà nói với Cận:

-Cười cho vui nhà, còn hơn cả ngày cứ làm lì, trông đến khó chịu, ăn mất cả ngon.

Nàng cười và tiếp theo:

-Có lẽ vì thế nên em hay ăn quà, chưa mãi không chưa được.
Hà nói cười tự nhiên quá nên Dũng và Trúc không thận thấy vẻ khó chịu của Cận về cô em gái ăn nói quá tự do.

-Thôi, cô vào mà ăn cơm, tôi còn để phần cơm đấy.
Dũng nghĩ ngay đến nồi cơm trộn khoai và bát nước dứa.

Hà nói:

-Xin phép hai anh.

Vừa nói xong, Hà quay mặt đi và cúi đầu ho rũ rượi. Nàng cười luôn theo và nói một mình:

-Chưa ăn đã sặc.

Trúc nhìn theo Hà đi nhanh nhẹn bên bờ ao, dáng người hơi gầy và mấy tiếng ho của Hà làm chàng thất nghĩ đến Phương. Cận cũng vừa có cái ý nghĩ buồn rầu ấy vì không phải lần đầu Hà ho như vậy, nhưng muốn đổi mình, chàng mỉm cười, nói:

-Chắc tại cô hàng quà nào mong chứ gì.

Khi Hà đi xa rồi, Dũng hỏi Cận:

-Anh có biết Tạo không?

Cận không đáp lại câu hỏi của Dũng, chàng nhìn hai người ngẫm nghĩ một lát rồi nói:

-Dáng chừng hai anh vừa lên đưa đám Tạo.

-Thế ra anh cũng biết à? Anh có quen Tạo không?

-Tôi biết, biết anh ấy ốm đã lâu, biết anh ấy mới mất hôm kia.

Yên lặng một lát, rồi Cận buồn rầu tiếp theo:

-Kể như anh ấy thì chết là thoát. Chúng tôi vẫn mong anh ấy chết ngay để khỏi ốm đau khổ sở mãi.

Dùng để ý đến hai chữ "chúng tôi" nhưng chàng không hiểu nghĩa.

-Chúng tôi biết anh ấy ốm mà đành chịu không thể lên thăm nom anh ấy được. Anh ấy cũng chẳng khỏi nào nhưng ít ra có người bên cạnh an ủi vẫn hơn. Song tôi chắc anh ấy cũng hiểu rõ địa vị khó xử của các anh em vì không thấy anh ấy viết thư cho ai cả.

Dũng nói:

-Anh ấy có viết thư cho tôi. Nhưng tôi và anh Trúc lên tới nơi thì anh vừa mất. Đi đưa đám, ngoài ông chủ ấp ra, chỉ có tôi và anh Trúc, không có ai nữa.

Lúc đó, Dũng mới hiểu nghĩa hai chữ "chúng tôi" là Cận và nhiều anh em nữa đã cùng Tạo có liên lạc mật thiết, vì sợ hồng việc nên không dám đến đưa đám Tạo. Chàng nói:

-Tôi chỉ biết nhận được thư thì tôi không kịp nghĩ ngợi xa gần gì nữa cả.

Cận nói:

-Anh thì không sao. Anh đi như đi đưa đám một người quen. Anh đến tự

nhien được mà cũng chẳng ai nghi ngờ gì được anh.

Câu nói của Cận tình cờ lại nhắc Dũng nghĩ đến rằng chỉ vì gia thế cao sang nên bấy lâu chàng không được các bạn cho dự vào những cuộc hành động ngầm ngầm của họ.

Chàng ngỏ lời trách Cận:

-Từ độ anh Thái mất, tôi đã bảo anh đừng động chạm gì tới những việc ấy nữa, sao anh không nghe tôi?

Cận nói:

-Đâu có phải lỗi tại tôi, Vì chị Phương tôi nên tôi bị nghi ngờ oan uổng. Khi nọ đã nghi ngờ rồi thì tôi tưởng chỉ có mỗi một cách thôi: Phải làm thực những điều họ nghi cho mình. Vì không làm thực cũng phải chịu như làm thực. Như vậy tội gì...

Nghe Cận nói, chàng đoán được việc đã xảy ra cho Cận mới đây.

Cận nói:

-Có lẽ cũng chẳng bao lâu tôi không thể dạy tư được nữa, vì mất hết học trò... Muốn yên thân, nhưng không thể yên được.

Cận chép miệng lắc đầu nhìn Dũng và Trúc một lúc lâu rồi nói:

-Hai anh vào trong nhà uống nước. Tí nữa quên. Tôi độ này làm sao ấy, như người mất hồn.

Đi được một quãng. Cận quay lại nói:

-Chung quy chỉ tại cô Hà nhà tôi. Cô ấy táo bạo mà lại nhẹ dạ quá. Chưa làm được việc gì đã nói luôn miệng: "Ăn cơm nắm với muối chắc là ngon. Càng đỡ tốn quà".

Trúc mỉm cười và chú ý lắng tai nghe. Tự nhiên chàng thấy vui; có lẽ vì tại Hà đã coi sự sống và các công việc rất quan trọng như là những sự bông đùa không đáng quan tâm. Câu nói đùa "ăn cơm nắm với muối chắc là ngon", đối với Hà biết đâu không là câu nói thật. Thốt nhiên chàng đứng dừng lại, nhìn xuống đất. Một ý tưởng thoáng qua óc:

-Hay có lẽ Hà biết là mình sắp chết, mà cũng chết về bệnh lao như chị.

Hai con mắt long lanh sáng và đôi gò má đỏ tươi trong bột mặt xanh và hơi gầy của Hà làm chàng nghĩ tới vẻ mặt của nhiều người con gái ho lao chàng đã được thấy. Chàng nghiệm rằng người nào cũng có một thứ duyên quyến rũ và gọi người ta nghĩ đến những vẻ đẹp mong manh có nhiễm cái buồn xa xôi của những sự thương tiếc không bao giờ nguôi.

Trúc lấy làm lạ rằng sao cái ý tưởng thương hại vu vơ ấy lại làm cho chàng đau khổ đến thế. Chàng thấy có một cảm giác mới lạ không biết là buồn hay vui, hình như trong lòng chàng vừa nở ra một bông hoa màu biếc, sắc hoa gần lẫn với bóng tối mờ mờ tím một buổi chiều đông nào đã xa và rất buồn. Lúc đó trời chưa tối hẳn nhưng bóng người đã thấy in trên sân trắng. Bên cạnh cái bờ nước con, mấy cái chĩnh sành treo úp những tấm mo cau cuốn

tròn làm Trúc nghĩ đến những người con gái yên lặng đi theo sau một chiếc áo quan.

-Sao không thắp đèn treo lên, cô Hà?

Biết là đèn treo đã hết dầu từ lâu, nhưng Cận cứ hỏi vậy để Hà tìm cách trả lời. Hà nói:

-Hết dầu từ đời nào rồi còn gì. Em phải ăn mò. Được cái chỉ có mỗi một món ăn nên dễ gặp không sợ lẫn.

Câu nói thẳng thắn của Hà khiến Dũng không lấy làm khó chịu ngược ngáp về sự nghèo nàn của nhà Cận. Dũng thấy Cận muốn che đậy cảnh nghèo của Cận cũng như chàng đã bao lần muốn giấu giếm cảnh giàu sỗ sàng của mình.

Trúc bảo Cận:

-Đề sáng trăng thế này thì hơn.

Hà dọn mâm xong, ra ngồi ở bậc cửa, gần ba người. Cụ Chánh vẫn ngồi yên trên phản. Dũng đoán là cụ đang già trâu. Hà nói:

-Mấy người ngồi yên dưới bóng trăng tù mù thế này có vẻ một hội kín lạ lùng...

Cận ngắt lời em:

-Cô nói chẳng giữ gìn ý tứ gì cả.

Chàng đưa mắt nhìn vào trong nhà, ý muốn bảo Hà không nên để cụ Chánh nghe thấy những tiếng ấy. Dũng nhớ lại, hôm Thái đến rủ Cận, vì nhà còn mẹ già nên Cận phải cam tâm ở lại nhà bấy lâu. Chàng nhận thấy dây ràng buộc của gia đình bền chặt là chừng nào; cái chết của cụ chánh mà Cận với Hà không bao giờ dám mong đối với hai người sẽ là cách độc nhất để được hoàn toàn thoát ly. Dũng tin chắc rằng độ ba hôm sau, khi cụ Chánh mất, chắc sẽ không có ai biết rõ được Hà đi phương nào. Cụ Chánh còn thì dầu phải nhịn đói, Cận và Hà cũng không thể bỏ đi nơi khác được. Dũng thấy cái ý muốn thoát ly gia đình của mình chưa biết đến bao giờ mới thành sự thực; chàng có nhiều sự ràng buộc hơn là Cận và Hà. Nhưng có một thứ ràng buộc chặt chẽ nhất là tấm ái tình của chàng với Loan. Chàng ngẫm nghĩ:

-Giá Loan cũng có tính liều lĩnh như Hà thì dễ xử đến đâu. Lại còn một thứ phiền nữa: Loan là con một.

Dũng quên cả những người chung quanh, ngược mắt nhìn sao trên trời và loay hoay tìm cách thoát ra khỏi tình cảnh ấy. Nhưng chàng chỉ thấy bồi hồi hỗn độn như những ngôi sao tản mạn trên bầu trời.

Bỗng Hà cất tiếng nói:

-À anh Dũng này, sáng nay chị Loan sang đây chơi.

Dũng giật mình quay mặt về phía Hà, hơi khó chịu:

-Cô vừa nói chuyện rồi.

-Thế à?

Nàng cười khẽ lên một tiếng, tiếp theo:

-Thế thì lại hết chuyện nói. Ngồi yên vậy.

Cận chợt thấy Trúc đăm đăm nhìn về phía Hà. Miên man, chàng nghĩ đến Phương và Tạo và buồn rầu nhớ đến hôm đưa đám Phương. Hôm đó chàng đã thoáng trông thấy Tạo quay mặt đi vội lấy tay áo gạt nước mắt.

-Biết bao nhiêu cặp tình nhân đâu khổ ngấm ngấm.

Ngồi yên một lát Hà lại cất tiếng nói:

-Nghe đồn anh Trúc vui tính hay nói đùa lắm. Sao hôm nay nghiêm trang quá thế?

Dừng nói:

-Tại cô nói mất hết cả.

Hà nói:

-Em phải cái tính hay nói nhiều quá. Ở nhà có hai anh em thì chỉ có một mình em hay nói thôi. Anh Cận em hễ khi nào mở miệng là chỉ cốt để bảo em: "Im ngay đi, Cô Thúy Kiều!".

Mấy người cùng cất tiếng cười và trở lại vui vẻ. Hà cười to nhất rồi nàng ôm ngực cúi mặt ho một thôi dài.

Thương Hà vì đoán nàng không còn sống bao lâu nữa, nên Trúc lại dần dần thấy ái tình là một thứ nghiêm trọng quá. Chàng sợ nên chàng lại tự nhủ mình rằng có cảm tình với Hà vì thương Hà chứ không phải vì yêu.

Trúc tự dối mình, chứ thực ra lúc đó chàng lẩn lộn không biết rõ hẳn lòng mình ra sao? Chàng cố lấy giọng thân mật như người anh nói với em, bảo Hà:

-Gió bắt đầu lạnh. Cô nên vào trong nhà ngồi hơn.

ĐÔI BẠN

Chương 14

Phần II

Cô bé con bán hàng mở vung mức nước chè, làn khói nóng và thơm thoảng qua mặt khiến Dũng nhớ đến hôm nào ngồi cạnh Loan trong lòng ấm áp và nhìn ra cảnh chiều mờ sương thu.

Chàng nhận rằng hôm nay vô tình chàng lại ngồi nguyên chỗ cũ, trời tháng tám, tuy chưa rét lắm như hôm Thái đi, song những cơn gió nam thổi từ phía sông lên làm xỏa tóc chàng ra rào rào trong lá cây gạo bên hàng nước, Dũng đã thấy hơi lạnh và nhiểm cái buồn xa xôi của những cơn gió heo may mới thổi về. Một năm gần qua.

Dũng cầm bát nước chè tươi vừa uống vừa nhìn Xuân ngồi trước mặt; chàng thấy Xuân khỏe mạnh hơn trước nhiều và có nước da sạm đen của một người dạn nắng gió.

-Anh đi được một năm rồi đấy.

Xuân vui cười đáp:

-Đã làm gì được một năm. Anh Thái đi, lúc bị bắt về thì còn ở Lao-Kay. Kề ra thì cũng gần được một năm.

Tên người bạn cũ chết một cách thảm thương tình cờ nhắc đến khiến Xuân cúi nhìn xuống đất; chàng thông thả nói:

-Mới có một năm đã bao nhiêu sự thay đổi. Anh Thái, anh Vượng, anh Tạo... Dũng nhìn Trúc đương mãi chọn mấy quả na trong rá.

-Chỉ có tôi và anh Trúc là vẫn thế, chẳng thay đổi gì cả. Kéo mãi cái đời vô công rồi nghề tẻ ngắt.

Trúc nhắc lên một quả na to, còn nguyên cành lá, vui vẻ nói:

-Lá còn xanh thế này mới chín cây.

Cô bé nói tiếp:

-Quả nào thì cũng chín cây cả. Cháu vừa hái ở trong làng ra xong.

Trúc bữa đôi quả na và chọt nghĩ đến Hà, chàng bắt chước dáng điệu nàng, cũng nhắm mắt lại, cau đôi lông mày và chép miệng nói:

-Na làng Chàm ngon có tiếng. Thơm và ngọt.

Trúc ném rồi đưa cho Xuân một nửa.

-Anh này bấy lâu ở bên Tàu chắc không được ăn. Anh ăn thử mà xem, cả mùa thu sẽ vào bụng anh.

Trúc bảo Xuân:

-Anh còn nhớ độ ở trọ nhà bà Hai Vận không?

-Đời nào quên được nhất là cô con gái bà ta, cô Hiền.

Trúc mỉm cười nói:

-Tôi thì tôi nhớ nhất cây na ở nhà bà ta. Cây na ngon lạ. Bà ta giữ gìn ghê lắm. Một hôm mình ăn trộm được một quả, phải đứng ngay ở gốc ăn, vì đem ra khỏi vườn, bà ta trông thấy mình ở vườn ra sẽ khám túi ngay.

Trúc nhìn cô bé con bạn nàng và chắc là nó chưa đến tuổi hiểu, nên mỉm cười nói luôn:

-Quả na suốt ngày phơi nắng, nhưng mùi na âm âm và thơm phảng phất như môi một người yêu.

Dũng lắc đầu, nói:

-Anh này hồng. Nói đùa nhắm nhĩ luôn mồm.

-Còn hơn các anh cứ đem mãi những chuyện buồn như chấu cấn ra nói. Tôi đã bảo đừng nhắc đến nữa. Chẳng ích lợi gì, chỉ thêm nóng đầu.

Sáng ngày, trong mấy giờ đồng hồ, ba người đã suy xét bàn cãi và dự định rất nhiều thứ. Trúc thấy ý Dũng muốn nhân dịp này cũng được đi theo sang Tàu với Xuân. Riêng về phần chàng, chàng chưa thấy muộn lắm, vì sang Vân Nam ở nước ấy buôn bán như Xuân, Trúc cho là không khác gì ở nhà.

Trúc nói tiếp:

-Tôi tưởng cứ theo như lối của tôi là hơn cả. Sống ngày nào biết ngày ấy; Ăn thật ngon ngủ thật kỹ. Nếu phải ở trong nhà tù thì cơm nắm với muối, ăn lại có một vị ngon riêng.

Chàng nhìn Dũng và nghĩ đến Loan, đến những bản khoán do dự, chàng đoán Dũng đã phải trả giá mỗi lần có ý bỏ đi theo các bạn, chàng bảo Dũng:

-Anh còn nhớ độ chúng mình bãi khóa không? Chẳng biết anh thế nào chứ tôi thì lúc nào cần đến nhảy ra thì nhảy ra. Khi nào nhảy vào thì nhảy vào.

Dũng mỉm cười nói:

-Có khi nhảy vào không được nữa.

-Không nhảy vào được thì thôi. Cứ thế mà liệu cách sống. Nhưng lần này phải cẩn thận. Chúng mình vì nhày ra nên mới bị giam hãm. Lần này nhảy ra cũng là nhảy ra chỗ mờ昧, không biết rõ, nhưng cần gì đời là thế, mình cũng có khi phải liều chơi.

Trúc bồng lấy tay che miệng mỉm cười nói:

-Chết chưa? Chính tôi bảo không nên bàn tán nóng đầu vô ích mà chính tôi lại nói nhiều hơn cả. Đã bắt chước cô Ba rồi.

Xuân hỏi:

-Cô Ba nào mà thấy anh nhắc luôn đến tên từ hôm qua đến giờ?

-Hà em anh Cậ. Bây giờ lớn lắm. Hình như cũng tập tành bắt chước chị.

-Chắc là có đầu Vùng của anh có lẽ nhiều người nhất đấy.

-Kém vùng Cỏ Am một ít thôi. Vả lại cũng không danh giá gì. Có danh giá

thỉ chỉ danh giá cho những người ở lại yên thân hay còn sống.

Xuân nói:

-Hai anh vào Ý Dương với tôi đã rồi về.

Dũng đáp:

-Anh vào thôi, tôi phải về ngay, thầy tôi đợi ở nhà.

Chàng mỉm cười, nói đùa:

-Phải về vì đi hai hôm đã nhớ nhà rồi.

Câu nói đùa nhưng cũng là câu nói thật. Dũng nghiệm ra rằng lần nào cũng vậy, hễ đi đâu một vài ngày là chàng đã nảy ra cái ý muốn về nhà, về nhà để được gần cạnh Loan. Gia đình, quê hương chung yêu mến, chính nơi đó là nơi chàng với Loan trong bao lâu đã cùng thở một bầu không khí, đã cùng ngắm những cảnh sắc thay đổi hết mùa này sang mùa khác, năm này sang năm khác.

Trúc muốn gặp Hà, ngập ngừng một lúc mới dám nói:

-Hay anh Dũng đi về một mình. Tôi đi với Xuân vào Ý Dương.

Trúc thấy Dũng đưa mắt nhìn mình thật nhanh rồi lại nhìn ra chỗ khác ngay.

Chàng ngượng ngịu nói tiếp như muốn phân trần:

-Đã lâu chưa gặp anh Cận.

Đã lâu không gặp Cận, đi với Xuân đến thăm là lẽ tự nhiên, nhưng sao chàng lại cứ tưởng rằng Dũng không cho thế là tự nhiên. Chàng mỉm cười tự nhủ mình:

-Có lẽ tại thế không tự nhiên thật.

Chàng mỉm cười lần nữa vì nghĩ đến trước kia nhiều lần chính chàng đã thầm trách Dũng cứ phải đo đắn mỗi khi nói đến Loan, hay giữ gìn, che đậy chỉ sợ người ta nghi ngờ mình. Chàng toan nói hẳn ra và dùng cách bông đùa để che ngượng: "Đã lâu chưa gặp anh Cận và cô Thuý Kiều lắm mồm lắm miệng", nhưng lần này chàng không thấy còn cần đảm nói đùa nữa.

Dũng không nghi ngờ gì Trúc cả, chàng chỉ mừng rằng Trúc đã nhận lời đi.

Xuân không khấn khoản mời chàng cùng đi lại Cận nữa. Chàng đã phải tìm hết cách làm thế nào về nhà kịp đêm Trung Thu. Chủ nhật trước khi người nhà của Thảo đem mấy cân bánh vào biếu bà Hai, Loan có nói với chàng:

-Thế nào anh cũng phải về kịp đêm Trung Thu, sang đây ăn bánh của chị giáo... với em. Em có nhiều chuyện hay... hay lắm lắm

Nói xong Loan mỉm cười một cách ý nhị rồi đi cất bánh vào tủ. Nhìn dáng điệu của nàng hoạt động trước mắt, Dũng từ khi biết thương mến Loan, lúc đó lần đầu đề ý đến tâm thân của người yêu, tấm thân chàng vẫn biết là thanh đẹp, nhưng chàng chỉ nghĩ đến thoáng qua chưa bao giờ ngừng lại như lần này. Dũng thấy Loan giơ bàn tay lên sau gáy; mấy ngón tay của nàng đương hững hờ vuốt mấy sợi tóc, bỗng đứng yên cả lại như chờ đợi: Loan suy nghĩ. Tự nhiên Loan quay nhìn Dũng nhắc lại lời nói bằng hai tiếng rất

nhỏ:

-Anh nhé!

Nàng vừa mỉm cười vừa khẽ gật đầu luôn mấy cái và trông về mặt Loan nhìn chàng lúc đó Dũng thấy nhiều hứa hẹn tuy chàng vẫn không biết rõ là những hứa hẹn gì và không dám chắc có phải thật thế không.

Dũng đợi ngày Tết Trung Thu đến như một đứa trẻ và từ hôm ấy chàng không sang bên nhà Loan nữa, sợ một lẽ gì sẽ đến làm mất cái hy vọng không căn cứ, rất mong manh, nhưng chàng thấy đẹp hơn là những hạnh phúc lớn ở đời.

Tuy biết trước là có lẽ đêm hôm ấy rồi không có gì cả nhưng khi nói chuyện với Xuân về việc đi, chàng vẫn nghĩ thầm:

-Đi đâu thì đi miễn là sau đêm Trung Thu.

Dũng bắt tay Xuân và Trúc rồi đứng nhìn hai người đi về phía làng Ý Dương. Chàng trả đèn cô bé, bước trên mặt đê.

Một cơn gió thổi mạnh khiến Dũng giơ tay giữ lấy mũ cho khỏi bay, bỗng chàng đứng dừng lại ngửng nhìn lên. trên đầu chàng cả một vùng sáng rung động, mặt trời thấp và ánh sáng mặt trời phản chiếu ở mặt sông lên rọi sáng cả đám lá gạo ở trên ngọn cây dương lay tới tấp trong gió.

Lũ trẻ trong nhà thấy Dũng về chạy ra reo lên. Lần đầu chàng không làm cho chúng thất vọng, đứng lại vồn vã, hỏi han, Hiền đương xếp cỏ trông trắng trên bàn, bảo Dũng:

-Chú về chậm quá. Cúng xong, cả nhà đợi chú mãi rồi mới ăn cơm.

Dũng nói:

-Phiền quá. Đã bao lần tôi nói tôi đi đâu thì mặc tôi; làm thế mất cả tự do riêng từng người.

Hiền nhìn Dũng:

-Tại chú tự do quá, thầy không bằng lòng.

Dũng vẫn biết là cha mình không bằng lòng từ lâu, câu nói nhẹ của Hiền thật ra không có gì cả, nhưng sao chàng lại thấy mình tức giận đến thế được.

Chàng nói xẵng:

-Tôi có tự do của tôi. Tôi muốn sống thế nào thì mặc xác tôi.

Hiền mở to mắt nhìn Dũng nói:

-Ô hay!

Dũng muốn nói nữa để cho đỡ bớt nỗi tức bực vô cớ rạo rức trong lòng nhưng chàng cố giữ lại vì chàng sợ nói ra thành sinh chuyện với Hiền, người mà chàng vẫn yêu nhất trong nhà. Hiền nhìn Dũng và nghĩ đến những việc lỗi thời đã nhiều lần xảy ra giữa ông Tuấn và Dũng; riêng nàng nàng cho là tại Dũng có tính cứng đầu hay cãi lại cha. Tuy Dũng vẫn có lý nhưng cử chỉ khác hẳn mọi người trong nhà của Dũng, nàng cho tự nó đã là một cái tội lớn

rồi. Hiền không hiểu tại sao Dũng đối với cha lại không tỏ vẻ gì là sợ hãi, sự sợ hãi mà từ lúc lớn lên nàng vẫn có và cho là tự nhiên.

Bỗng Hiền nhớ lại điều gì và mỉm cười vui vẻ, nàng nói:

-Ô hay, chú quên rồi à? Hôm đi, chú dặn tôi mãi rằng thế nào hôm nay cũng về kịp ăn cỗ.

Dũng cũng nhớ lại rằng hôm đi, nghĩ đến lời mời của Loan, trong một lúc vui miệng chàng đã có nói sẽ cố hết sức về kịp ăn cỗ. Nghĩ vậy, Dũng hết tức tối. Chàng mỉm cười nói:

-Xin lỗi chị. Lỗi tại tôi nhưng vì quên mất nên không biết là mình có lỗi.

Hiền cũng vui vì đã có cơ để hai chị em làm lành với nhau. Nàng hối hận tự trách mình đã tỏ lời cự Dũng. Nàng vẫn biết Dũng tính thích tự do không muốn ai đưng chạm, thế mà đã nhiều lần bị ông tuần và nhiều người trong nhà xét nét, đã bao phen khó chịu rồi. Trong nhà chỉ có mỗi một mình nàng bệnh Dũng. Có lẽ vì thế nên lời trách đầu tiên của nàng đã làm Dũng tức bực đến như vậy mặc dầu lời trách rất nhẹ nhàng.

Dũng cũng hối hận đã nói xằng để làm phiền lòng chị. Chàng không muốn bỏ đi ngay, thấy cần phải đứng lại ít lâu để cho Hiền biết rõ là chàng đã thật hết giận để chuộc lỗi với Hiền.

Dũng nhìn chị xếp những quả hồng trên đĩa nói:

-Những quả hồng đỏ thắm trông đẹp quá nhỉ. Trông những quả hồng lại nghĩ đến cốm xanh, mà nói đến hồng với cốm lại nghĩ đến mùa cưới.

Hiền xếp xong ngừng lên, nghiêng đầu nhìn Dũng tưởng thấy một vẻ buồn thoáng qua nét mặt Hiền; có lẽ câu nói vô tình về mấy quả hồng đã nhắc Hiền nghĩ đến việc cưới của nàng đã vì đám tang bất ngờ xảy ra bên nhà Mạch phải hoãn lại cũng cả năm nay. Mỗi lần nghĩ đến thân phụ của Hiền, Dũng thấy buồn nản lạ thường. Dũng không hiểu có bao giờ Hiền nghĩ đến cảnh sống vô vị của mình không; hình như nàng không hề nghĩ ngợi lôi thôi, sống mặc mặc hồn nhiên yên lặng như một cái bóng trong gia đình. Nhà giàu sang mà nàng không được hưởng một tí gì về sự giàu sang, không được đi học, không được đi chơi đâu, quanh năm ở nhà hầu hạ mọi người, sống trong sự sợ hãi một ông bố nghiêm nghị và sống để chịu những sự hành hạ của hai bà dì ghẻ. Dũng vẫn hết sức che chở cho Hiền và các bà dì ghẻ vì sợ Dũng nên cũng không dám bắt nạt Hiền quá, nhưng Dũng cho rằng chỉ có nàng tự bệnh vực được nàng thôi. Giá nàng có tấm ái tình như Hà thì có lẽ xảy ra nhiều cuộc xung đột lớn trong gia đình.

Hiền bằng lòng lấy Mạch là nghe lời ông Tuần, chứ thực ra không phải vì yêu Mạch. Nàng nhận lấy chồng vì đã đến tuổi phải lấy chồng và nàng mong mỗi về nhà chồng có lẽ để thoát khỏi cái cảnh đời hiện tại, để có một sự đổi thay. Dũng cho rằng về làm dâu nhà người khác, chắc Hiền sẽ khổ sở gấp mấy khi ở nhà mình.

Những ý tưởng ấy hiện ra hỗn độn trong trí lại càng làm cho Dũng hồi hận rằng đã nói xằng với chị. Chàng thấy Hiền nhìn chàng chăm chú, hai con mắt hiền lành của nàng có vẻ oán trách. Nàng nói:

-Chú đừng nghĩ ngợi gì mãi đấy. Hay là chưa hết giận chị.

Dũng đáp:

-Lỗi tại em, tại em định cô về để tôi nay nghe hát. Ở nhà đã cho đi gọi người hát rồi đấy chứ? Đám nào đấy?

-Đám trên thôn Yên. Hai Tụng và Thiêm.

-À cô Thiêm, khá đẹp. Nhưng có chắc họ đến không?

-Sao lại không chắc. Thầy cho gọi họ thì bận gì cũng phải đến. Được vào đây hát họ thích mẹ rồi còn gì. Vả lại đám đâu không đến.

Dũng nhìn hị, hỏi ngớ ngẩn:

-Thế à? Sao thế chị?

Chính thực lúc hỏi chị về việc tầm thường ấy, là lúc Dũng đương tự hỏi anh để tìm câu trả lời cho một ý nghĩ vẫn quanh quẩn trong đầu. Chàng thấy ông Tuần và những người dân trong làng có liên lạc mật thiết với nhau, sống với nhau trong một sự hòa hợp ấy, chàng muốn phá đổ đi vì chàng thấy nó dựa trên sự bất công; người dưới bằng lòng sự hòa hợp đó vì họ đã chịu nhận họ là yếu, họ phải yên phận chịu nước kém và cho thế là tự nhiên từ đời kiếp nào rồi. Chàng thấy chàng trơ vơ đứng riêng hằn ra ngoài.

Hiền mỉm cười đáp lại câu hỏi của Dũng:

-Ai biết được tại sao. Họ sợ thầy thì họ đến. Nhưng thôi, chú về ăn cơm đi.

Trước cửa nhà thờ, ông tuần, bà Hai và Đình, Thuận với mấy đứa cháu đương ngồi bên cạnh cái bàn rộng để đầy các thứ tráng miệng. Dũng yên lặng kéo ghế ngồi. Chưa ai nói ai, nhưng Dũng đã thấy khó chịu rồi; chàng khó chịu vì không sao bỏ được cái cảm tưởng rằng nội trong nhà chỉ có chàng bao giờ cũng là người cô đơn nhất vì không sống như mọi người khác.

Thuận nói:

-Cô Hiền nói thế nào chú cũng về, thành thử đợi chú mãi, vừa mới ăn xong.

Nàng gọi người nhà bảo dọn riêng một mâm lên cho Dũng rồi mỉm cười nói:

-Chú Dũng lần này đi chơi lại nhớ nhà co giò mà về.

Dũng nhìn vào trong bàn thờ và cố nghĩ mãi không nhớ ra hôm nay giỗ ai.

Chàng định vào lễ nhưng thấy Thuận nói có ý nhấp nhộm, chàng tức mình cầm đĩa bắt đầu ăn ngay. Ông tuần nhìn Dũng một lúc lâu, thấy Dũng có vẻ cau có ông không muốn khó chịu về cách cư xử của

Dũng nhưng ông cũng không muốn nói một câu nào cần vui vẻ với Dũng sợ mọi người chung quanh thấy cho ông có ý dung túng cách ăn ở quá tự do của Dũng.

Ông gọi mấy đứa cháu lại nói chuyện với chúng và bảo lấy bao nển đem ra chia phần. Mấy đứa bé tranh giành nhau. Thắng Trung bị Thắng Hưng tranh

lấy phần nền, chạy lại gần Thuận khóc rầm lên. Tiếng kêu khóc rộn rã của lũ trẻ đã làm mất được sự yên lặng nặng nề đầy khó chịu lúc này.

Ông tuần mỉm cười, vuốt râu rồi ngả đầu vào thành ghế mây. Ông gọi thằng Trung đến lấy tay xoa nhẹ đầu nó, âu yếm dỗ nó nín. Dững đói nhưng ăn không thấy ngon, chàng vừa thông thả và cơm vừa nhìn cha. Nhưng cứ hễ lúc nào chàng dịu lòng để cố tìm cách yêu cha thì chàng lại đau xót thấy những hành vi tàn ác của ông tuần mà chàng tưởng đã quên hẳn rồi hiện ra như bức rào ngăn cản. Chàng tức bực thầm nhắc lại câu đã bao lần thốt ra trong những khi muốn bỏ nhà đi ngay:

-Còn liên lạc gì nữa giữ mình ở lại đây?

Những lớp nhà gạch vây kín chung quanh sân, Dững thấy tức tối trước mắt như những bức tường của một nhà tù giam hãm chàng. Người ta không thể sống mãi một cảnh đời tron gkhi người ta chỉ nghĩ đến việc thoát ra khỏi cảnh đời đó. Phải như Trường, Định và nhất là Hiền bằng lòng nhận sống như mình đương sống mới có thể mong được yên ổn.

Chàng đã bao lần xung đột ấy với gia đình và có những sự xung đột chính vì từng giây từng phút chàng đã không muốn nhận cái cảnh sống trong gia đình, chỉ muốn thoát ra khỏi thật mau...

Đối với mọi người, việc chàng bỏ nhà đi sẽ là một việc hết sức vô lý. Nhưng nếu thật có lý ra thì chỉ có một cách là sống như Trường và Định. Trường, Định sống một đời có lý lắm. Dững vẫn biết thế, nhưng chàng lại biết từ lâu - và biết hẳn rồi không còn nghi ngờ gì nữa - rằng chàng không tài nào sống như Trường và Định được. Chàng muốn cũng không được nữa vì thâm tâm chàng không cho chàng được như thế.

Sự trái ngược của thâm tâm chàng - mà chàng không đổi khác được - với cảnh sống hiện tại không cho phép Dững tự do làm nấy nở được nhân cách mình. Ở lại thì chỉ có héo mòn dần đi, đau khổ mãi mà vô ích cho mình, cho cả một mọi người.

Dững vót quả hồng ngâm vừa gọt vỏ vừa nhìn Định đương bế đứa con nhỏ đặt lên trên đùi và rung đùi thật mạnh cho đứa bé thích chí cười. Thuận nhìn Dững, Dững giơ con dao lên dọa đứa bé, và cũng cố nhếch mép cười cho Thuận vui lòng.

Bỗng Dững lặng người đi, mắt nhìn vào quăng không, chờ đợi một sự quyết định mà chàng biết sẽ quan trọng nhất trong đời chàng từ trước đến giờ.

Chàng cầm dao cắt mạnh quả hồng làm đôi. Vô ý khuỷu tay chàng đụng vào một cái chén làm đổ lặn xuống sàn gạch và vỡ tan. Tiếng chén vỡ làm chàng thấy nhói ở quả tim. Dững vừa quyết định bỏ nhà đi và lần này, lần đầu chàng thấy việc ấy là chắc hẳn, hình như tự nhiên phải thế, không cần lưỡng lự, đo đắn gì nữa.

-Giả dịnh như không... Muốn hành động muốn sống theo chí hướng chân thật

của mình chỉ có một cách là thoát ra khỏi hoàn cảnh này. Làm gì có hai đường mà còn phải lồi thoi nghĩ ngợi.

Dũng không nghĩ đến cách rời khỏi gia đình mà vẫn còn liên lạc với gia đình. Đối với chàng phải cắt đứt hết các dây liên lạc, phải đoạn tuyệt hẳn mới gọi là đi phải như thế, chàng mới có cái cảm tưởng rõ rệt về sự đổi thay, về sự thoát thân. Đi mà còn vướng víu đến gia đình thì công việc làm của chàng ở nơi khác vẫn bị ảnh hưởng của gia đình, của hoàn cảnh cũ. Chàng muốn được như con bướm thoát khỏi cái kén tối tăm, bay lên nhẹ nhàng trong ánh sáng mặt trời, tự do đi tìm hoa trong các vườn xa lạ; bay đi và không nghĩ đến cái kén kia, không biết cái kén dính ở cành cây nào nữa.

Bóng người thấp thoáng sau bức giậu làm Dũng ngừng nhìn lên hồi hộp chờ đợi. Có tiếng Loan nói xen lẫn với tiếng Hiền. Tiếng nói của Loan mà Dũng nghe đã quen tai, chiều hôm nay chàng thấy lại có một vẻ thân mật yêu riêng. Lòng chàng thốt nhiên êm ả hẳn lại, lặng đón lấy một nỗi vui nhẹ đến dần dần như bóng chiều bình tĩnh đương diu diu tỏa xuống sân gạch rộng.

Tiếng cười của Loan chàng nghe xa xôi như ở trong một giấc mơ.

Lạ nhất là nghĩ đến Loan mà cái ý bỏ nhà đi hẳn, chàng vừa quyết định lúc nãy không đổi khác. Có phần chàng lại muốn đi hơn vì lúc đó chàng thấy không lấy được Loan, không muốn Loan là vợ mình, thà rằng xa hẳn Loan ra vì xa tức là gần Loan, mãi mãi yêu Loan hơn và yêu không bao giờ hết. Ở đời có mỗi một tấm tình yêu lúc nào chàng cũng sống trong sự lo sợ rằng sẽ không yêu Loan được nữa, một ngày kia khi đã đầy đủ, không còn có thứ gì phải xin Loan nữa. Chàng muốn lúc nào cũng cách Loan một bức giậu, nhưng bên tai vẫn được nghe tiếng thân yêu của người yêu; chàng muốn cả đời chàng được mãi mãi như những giây phút hy vọng của buổi chiều hôm nay, những giây phút hiện đương nhẹ qua, rung động trong sự đợi chờ không đâu.

ĐÔI BẠN

Chương 15 Phần II

Dũng thờ thấy nhẹ hơn mọi buổi sáng khác. Chàng sức nhớ ra rằng vào khoảng ba bốn giờ sáng trời đổ cơn mưa to. Trong khi mơ màng nghe tiếng mưa rào rào ngoài nhà, Dũng đã có chiêm bao thấy một chuyện gì vui lắm, nhưng nghĩ mãi Dũng cũng không nhớ ra là chuyện gì. Chàng chỉ biết rằng lúc đó chàng đã có một cái cảm giác rất dễ chịu của một người vừa được thoát thân. Chàng đi ra phía tủ gương thay quần áo, mỉm cười nói một mình: -Có lẽ tại lúc nào cũng nghĩ đến việc đó.

Dũng lấy làm lạ rằng không phải đợi đến lúc bỏ nhà đi mới được thoát thân. Hơn hai tháng nay vẫn sống ở trong gia đình mà chàng đã thấy mình không còn liên lạc gì với gia đình nữa. Chàng muốn làm gì thì làm, muốn sống thế nào thì sống. Những sự tranh cạnh nhỏ nhen hàng ngày, những sự xung đột vì tư lợi, những lời khích bác lẫn nhau. Dũng thờ ơ coi như là không có liên lạc gì đến chàng nữa. Cả đến việc cưới vợ cho chàng, Dũng cũng không quan tâm; chàng mặc mọi người lo toan xếp dọn nhà cửa, Dũng mỉm cười tinh nghịch mỗi khi thấy xe ô tô ở Hà Nội về chất đầy các thứ mua dùng vào việc cưới.

Dũng đã hết sức nói với ông tuần để hoãn việc cưới lại năm sau nhưng không được. Cụ Bang nhất định bắt phải cưới ngay, vì năm sau là năm hạn của cụ: Điều mong ước cuối cùng của cụ là trước khi nhắm mắt được thấy Dũng thành gia thất.

Dũng vâng lời và ngày cưới đích xác định vào tháng Chạp. Ông tuần và mọi người trong nhà thấy đều vui vẻ; nhưng ông tuần không khỏi ngạc nhiên về thái độ của Dũng, những hôm trong nhà hội họp bàn đến chuyện chàng và Khánh, Dũng chỉ từ chối lấy lệ và để cho mọi người hiểu ngầm rằng chàng đã bằng lòng. Nếu không có sẵn cái ý định bỏ nhà đi thì thế nào cũng sẽ xảy ra một cuộc xung đột to trong gia đình về việc ấy.

Dũng không hiểu tại sao mình lại không bỏ nhà đi ngay; lạ nhất là từ khi định ngày cưới, Dũng thấy sống ở trong gia đình có phần dễ chịu hơn trước. Biết mình đã quen sống cái đời an nhàn về xác thịt, có lúc Dũng giật mình lo sợ; biết đâu có ngày chàng không thấy cần phải đi nữa hay lúc cần phải có can đảm để rút đi, chàng lại không có đủ can đảm. Thế rồi chàng sẽ lấy vợ, sẽ có những trách nhiệm mới, tâm tình sẽ thay đổi dần. Có lẽ chàng sung

sướng và biết đâu lại không sống như thế mãi như là Trường và Định. Có một điều giúp chàng vững tâm là tấm ái tình của chàng với Loan... Nếu người sắp làm vợ chàng là Loan thì có lẽ chàng sẽ bị cám dỗ. Chàng không thể đánh lừa Loan, phụ bạc Loan được mặc dầu chàng chưa có ngỏ một lời hứa hẹn gì với Loan cả.

Ngày cưới sắp tới nơi đôi với chàng lại là một cố thúc giục chàng bỏ đi để khỏi phụ Loan... Việc sửa soạn ngày cưới càng tiến hành bao nhiêu thì việc chàng bỏ nhà đi lại càng chắc chắn bấy nhiêu.

Dũng chỉ còn mấy tháng sống gần Loan, mấy tháng rất quý đôi với chàng. Lòng chàng vui quá trời, mùa thu đẹp quá nên những lúc gặp Loan, chàng không hề để ý xem Loan đối với việc cưới của mình ra sao; chàng yên trí Loan đã hiểu chàng, đã biết là chàng sẽ bỏ nhà đi. Chàng tưởng Loan cũng nghĩ như chàng; hai người đã không sao lấy được nhau, còn mấy tháng sống gần gũi tội gì buồn bã để cả đời phải hối hận. Dũng không thấy Loan mấy may tỏ ý hờn giận chàng; trước thái độ lãnh đạm ấy, Dũng sinh nghi ngờ, cho là bấy lâu đã lầm tưởng rằng Loan cũng yêu chàng như chàng yêu Loan. Nhưng chàng không muốn tìm để biết rõ; vì biết rõ làm gì. Loan yêu chàng hay Loan thờ ơ đối với chàng chẳng nào lúc đi chàng cũng khổ. Thà cứ để vậy sống trong một ảo tưởng đẹp đẽ, một ảo tưởng mà trọn đời, Dũng mong vẫn là ảo tưởng.

Đã hơn một tháng ngày nào Loan cũng sang dạy học lũ trẻ bên ông Tuần. Trước khi đi, Dũng cố sức lo liệu xong việc ấy để Loan có kế sinh nhai, chàng đi sẽ được yên tâm hơn.

Dũng không phải giữ gìn như trước mỗi khi gặp Loan, chàng chắc rằng không ai nghi ngờ nữa từ khi biết chàng đã bằng lòng lấy Khánh. Buổi sáng nào Dũng cũng đi qua nhà học để được trông thấy mặt Loan. Có khi chàng đứng sẵn ở vườn đợi Loan sang, rồi hai người trong buổi sáng lạnh, trong ánh nắng hồng nhạt mùa thu cùng đi nói chuyện một quãng trên con đường trải đá sỏi.

Thỉnh thoảng một sợi tơ trời từ tên cao là xuống lấp lánh; hai người sợ sợ tơ vương vào mình cùng giơ tay đón lấy rồi nhìn nhau mỉm cười khi thấy trong tay không có gì cả hình như sợi tơ vừa tan đi cùng với ánh sáng.

Dũng nhìn đồng hồ thấy kim chỉ tám giờ. Chàng lẩm bẩm:

-Hôm nay chủ nhật, không biết Loan có sang không?

Chàng ra mở rộng cửa sổ; trên lá cây còn ánh nắng lấp lánh làm Dũng phải nhúu đôi lông mày cho khỏi chói mắt. Một cơn gió lạnh lùa vào đượm mùi thơm hắc của hoa cau. Ngay cánh cửa, một bông hoa cau màu vàng nhạt và sáng, vừa mở xòe ra khỏi bẹ, đẹp như một nỗi vui nở trong lòng người.

Có tiếng thì thầm nói chuyện trong nhà ngang.

Dũng đi vòng ra sân trước. Hiền vui vẻ gọi:

-Chú Dũng vào đây.

Dũng bước lên thềm, Hiền đương đứng trên sập, hai tay cầm hai góc một tấm mền vóc đỏ viền xanh hoa lý, Loan ngồi ghé bên sập ướm tấm bông vào mền vóc. Ánh đỏ của tấm chăn phản chiếu lên làm ứng hồng da mặt hai người.

Dũng mỉm cười nói:

-Tôi trông hai cô như hai người say rượu đỏ cả mặt.

Hiền nói:

-Hôm nay mới say vờ. Tháng sau cứ tha hồ say thật.

Dũng giật mình nhìn Loan ngơ ngác:

-Tháng sau rồi cơ à? Chóng quá. Thì giờ đi như bay.

Hiền ngấm ngấm tấm chăn rồi đưa ra chỗ có ánh nắng bảo Dũng:

-Chú xem hộ xem liệu có vừa ý cô dâu không?

-Tôi biết thế nào được ý cô dâu.

Loan vẫn yên lặng ngồi cạnh giữ chặt lấy hai góc chăn để mền lông bông vào vải. Nàng cũng vừa như Dũng giật mình và thấy ruột thắt lại khi nghe Hiền nhắc đến tháng sau Dũng cưới vợ. Nàng không muốn nghĩ ngợi về việc ấy, nàng đã cố hết sức cũng không hiểu được lòng Dũng hiện giờ ra sao.

Mới đầu khi nghe chuyện, Loan vẫn yên trí là Dũng nói đùa vì đã từ lâu Dũng vẫn nói sẽ lấy Khánh mà nàng có tin là thật bao giờ đâu. Rồi nàng thấy ăn hỏi, thấy sửa soạn nhà cửa, mua các thứ dùng về việc cưới. Tin ông tuần cưới vợ cho con khắp trong làng và ngoài phố huyện đi đâu Loan cũng thấy nói đến như là một việc quan trọng ít khi xảy ra. Trước mặt Loan, họ bàn tán về Dũng và Khánh, ước đoán số ô tô sẽ dùng hôm đón dâu. Loan thấy mình như bé nhỏ không đáng kể đến. Nàng sợ hãi. Tuy đã biết trước là không lấy được Dũng, nàng cũng ngạc nhiên đau đớn.

Mỗi lần gặp Dũng, nỗi bức tức của nàng lại biến mất, Dũng đối với nàng vẫn ân cần như trước, có lẽ lạ hơn trước, nàng chỉ cốt có thể thôi và tự an ủi rằng việc lấy vợ không phải tự ý Dũng. Dầu sao, nếu Dũng không từ chối hẳn được ít ra cũng phải tỏ ý phần uất. Loan thật không hiểu vì có sao Dũng đã bằng lòng một cách dễ dàng như thế.

Nàng tức Dũng rồi nàng tự dối mình rằng có lẽ Dũng đau khổ ngấm ngấm; nàng thương nàng nên nàng muốn tìm có để thương Dũng, cho là hai người cùng chung một số phận và cùng đáng thương như nhau cả. Có khi nửa đùa nửa thật hỏi Dũng thì Dũng chỉ đáp lại một cách mập mờ:

-Tôi lấy vợ tức là không lấy vợ.

Loan bối rối ít lâu rồi từ khi sang dạy học bên ông tuần, ngày nào cũng gặp Dũng, Loan không muốn nghĩ ngợi lôi thôi nữa. Còn thấy Dũng ở bên cạnh là nàng còn vững tâm, không lo sợ gì, không cần gì những việc xảy ra.

Dũng nói với Hiền:

-Bây giờ đã may mắn. Tôi sợ là sớm quá chăng?

-Sớm thì đã làm sao?

-Sớm quá tôi sợ lại để mốc ra mặt.

Dũng nhìn Loan và mỉm cười nói như có ngụ ý:

-Vì không dùng đến.

Hiền nói:

-Trời độ này lạnh không sợ đâu

Loan mỉm cười vì chỉ thấy Hiền đề ý đến nghĩa mộc mạc của câu Dũng nói; có lẽ Dũng muốn dùng câu ấy để tỏ cho nàng biết là Dũng không bao giờ lấy Khánh. Loan nhớ lại những lúc Dũng đứng đợi nàng trong vườn; nhiều lần Dũng ngập ngừng hình như muốn ngỏ với nàng điều gì lại thôi. Mọi ý nghĩ thoáng nảy ra làm cho lòng nàng xao xuyến như đám lá vàng gần đến ngày rụng trước một cơn gió thổi mạnh và đột ngột. Có lẽ Dũng sẽ đi trốn và sẽ rủ nàng cùng đi, hai người đều bỏ hết cả vì đã không thể nào không thể yêu nhau được, thì chỉ còn một cách trốn đi biệt để yêu nhau. Loan nhìn Dũng và thấy cái ý tưởng ấy không có gì là táo bạo liều lĩnh nữa nếu Dũng ngỏ lời tha thiết muốn nàng cùng đi thì chắc Loan sẽ có đủ can đảm...

Loan không sợ hãi gì khi nghĩ đến những sự trốn tránh ầm núp, một cuộc đời sống biệt lập hẳn ra ngoài khuôn sáo tầm thường nếu lúc nào cũng có Dũng ở bên cạnh nàng.

Loan hồi hộp nghĩ đến những cái thú của một đôi tình nhân đã liều lĩnh quá rồi chỉ còn biết có yêu nhau, một đêm mưa gió trong một buồng trọ tồi tàn tình cờ gặp bên đường, lần đầu tiên nàng đã thấy những ý muốn về xác thịt rạo rực nổi dậy làm cho các mạch máu trong người nàng chảy mạnh hơn và đôi gò má nàng nóng bừng. Loan kéo về phía mình tấm chăn bông mà Hiền vừa lòng xong, cuộn tròn lại. Nàng chống khuỷu tay rồi nghiêng người đặt má trên tấm chăn bông. Một tia ánh nắng chiếu thẳng vào mặt khiến Loan lim dim mắt lại, những bụi vàng bay tán mạn trong ánh nắng. Đôi môi nàng tự nhiên hé mở, cười một cách yên lặng. Nàng đưa đi đưa lại gò má trên nền vóc ấm nệm:

-Ấm lạ, cô dâu nào đắp chăn tha hồ ấm.

Dũng ngồi xuống sập chỗ có ánh nắng chiếu vào, xoay lưng về phía Hiền.

Câu nói có ngụ ý của Loan khiến chàng ngây ngất thông thả đưa mắt nhìn Loan từ đầu đến chân. Loan lấy làm lạ, hơi ngượng, nhẹ đưa bàn tay khép vạt áo lại, hai mắt làm như đương bận suy nghĩ điều gì để Dũng được tự do nhìn. Một lúc sau Loan khẽ nói:

-Anh ngồi thế che ánh sáng làm em thấy lạnh lạnh ở một bên má.

Dũng chú ý đến gò má của Loan và câu nói vô tình khơi chàng nghĩ đến cái thú được đặt một cái hôn đầu tiên trên má người yêu. Chàng thấy bóng người chàng in trên mình Loan như âu yếm ôm ấp lấy người Loan. Về phía

sau, khung cửa sổ để lộ ra một khu vườn nhỏ, vài quả na màu xanh như ngọc thạch lẫn vào bóng trong xanh và êm lợt qua những cành na mềm lá xếp đều đặn. Nhìn mấy quả na, Dũng nhớ lại câu nói của Trúc:

-Những mùi na âm ẩm và thơm như môi người yêu.

Dũng nhận ra rằng đến lúc sắp đi chàng bị những ý thèm muốn luôn luôn đến ám ảnh. Nghĩ vậy nhưng chàng vẫn không sao làm á được những tiếng kêu gọi tự nhiên của thâm tâm. Chàng lấy làm tức tối vì lẽ gì người mà chàng yêu nhất trên đời lại không có thể nào thành người bạn trăm năm của chàng được. Dũng mỉm cười.

-Thì chính tại mình muốn thế chứ tại ai đâu?

Loan hỏi:

-Anh nghĩ gì vui mà mỉm cười thế?

Dũng đáp liêu:

-Tôi thấy mấy quả na kia ngon mà tiếc sẽ không được ăn.

Chàng giật mình vì biết đã nói lỡ lời. Loan sinh nghi hỏi:

- Tại sao thế?

Dũng đáp:

-Tại thế...

Không nói cho Loan biết hẳn là mình sẽ đi nhưng Dũng vẫn muốn Loan hơi nghi ngờ để thử ý Loan.

Loan nói:

-Anh hay trả lời mập mờ, đến bức mình thôi.

Thật ra Loan sung sướng thấy có nhiều chứng cứ về việc Dũng bỏ nhà đi.

Loan nhìn Dũng rồi đứng hẳn dậy nói:

-Nào đi...

Hiền nói:

-Đã hết việc đâu mà đi. Cô giúp tôi một tay cho xong nốt chỗ này đã.

Loan mỉm cười lại ngồi xuống:

-Nào thì ở lại. Đi, ở lại, hai đường phân vân...

Dũng ngồi yên lặng một lúc lâu rồi thông thả nói như khuyên Loan:

- Cô nên ở lại...

Loan nhìn Dũng, hai mắt luôn luôn chớp có vẻ một người đương tự hỏi để tìm một câu trả lời quyết định. Nàng yên lặng khẽ gật đầu, rồi hai người, mỗi người nhìn một phía cùng có dáng suy nghĩ.

Một ý thoáng hiện ra làm cho Dũng bàng hoàng như người đương buồn sắp được nhấp chén rượu để quên mình đi trong chốc lát. Trước khi đi, thế nào chàng cũng sẽ tìm dịp để ngỏ cho Loan biết rằng chàng yêu Loan, tâm tình yêu ấy trong đời chàng cũng tự nhiên và cần cho chàng như không khí, như ánh sáng mặt trời cần cho sự sống. Chàng sẽ ngỏ cho Loan rõ nỗi đau khổ bản khoán của chàng từ khi bắt đầu biết suy nghĩ đến nay; chàng được cái

may sinh ra cùng một nơi với Loan, trong bao lâu được cùng sống với Loan, nhưng chàng lại không có cái may được yên tâm sống trong một gia đình mà từng giây từng phút chàng chỉ muốn thoát ra khỏi. Nếu Loan cũng yêu chàng thì tình yêu của Loan chắc sẽ an ủi được chàng những khi ở xa. Trước khi từ biệt hẳn nhau, hai người sẽ sống những ngày thần tiên và cái thú yêu nhau nào nùng mong manh của những ngày cuối cùng ấy sẽ mãi mãi để lại một thứ hương thơm không bao giờ phai trong đời hai người.

-Quang cảnh vui quá nhỉ.

Tiếng Trúc làm Dũng giật mình, quay lại.

Trúc gác xe đạp ở bờ hè, ngả mũ bước vào nhà.

Loan nói:

-Trông anh Trúc dạo này đen tẻ.

-Đen vì độ này gặt lúa. Phơi nắng ở ngoài ruộng cả ngày. Còn mười mẩu sáng trắng mới gặt. Hôm nay nhân rồi lên mừng anh Dũng sắp cưới vợ.

Trúc vừa thở vừa nói lấp:

-Phóng xe đạp một hơi đến đây. Mệt quá.

Dũng hỏi:

-Định đến đây thật hay vì ghi đông xe đạp quay về phía này nên đi về phía này?

Trúc nói:

-Định đến đây thật. Có một ngày rồi, có dịp tốt tội gì không nhảy.

Dũng biết là Trúc muốn tỏ cho chàng hay rằng đã có dịp tốt để cho hai người bỏ trốn đi. Dũng nóng ruột muốn biết ngay nên kéo Trúc ra ngoài vườn. Trúc nói:

-Kiếm hai trăm bạc để sẵn đây. Hôm qua Ngũ đến thăm tôi.

-Sắp đi rồi à?

Trúc ngạc nhiên nhìn Dũng:

-Sao?

Dũng luống cuống:

-Có sao đâu! Chưa định ngày chứ?

Trúc mỉm cười hỏi:

-Nếu không muốn nhảy nữa thì thôi, cũng được.

Dũng vội tìm có nói chữa:

-Không. Tôi sợ đi ngay thì chưa có tiền. Đào đâu ra hai trăm bây giờ.

-Đi ngay thì không đi ngay, nhưng cố nhiên là đi trước ngày cưới. Phải để sẵn tiền, bất thần đi lúc nào không biết trước được.

Dũng cúi mặt nhìn xuống đất. Trúc đột nhiên nói:

-Hay thôi vậy, anh nghĩ kỹ xem. Lần nhảy này hệ trọng không như lần trước đâu. Đời anh sẽ đổi khác hẳn. Mà đi là đi hẳn, không bao giờ quay về được nữa. Tôi không mất gì nhưng anh mất nhiều lắm. Cũng nên nghĩ kỹ.

Dũng nhìn về phía nhà ngang. Loan cũng đang nhìn ra dò xét hai người.

Dũng nói:

-Cần gì phải nghĩ nữa vì cảnh đời về sau này mới đích thực là cảnh đời sống tự nhiên của tôi.

Thực ra lúc đó Dũng đang sợ. Chàng thấy việc chàng sắp làm có vẻ táo bạo quá. Không muốn nghĩ nữa, Dũng nói:

-Thôi ta vào kéo cô Loan nghỉ ngơi.

Gần vào tới nhà. Dũng hỏi Trúc và cao giọng cốt cho Loan nghe thấy:

-Chủ nhật sau tôi sẽ rủ anh Lâm và chị ấy sang bên ấp xem gặt lúa. Anh bảo thối sẵn ít cơm nếp.

Chàng nói thế là để dò ý Loan. Nếu Loan muốn đi, sáng chủ nhật sau nàng sẽ đến chơi Thảo thật sớm.

Dũng sẽ hiểu và nhân dịp ấy chàng sẽ ngỏ nỗi lòng chàng cho Loan biết.

ĐÔI BẠN

Chương 16

Phần III

-Mau lên, không đói lắm rồi.

Loan vừa nói vừa rót nước vào chai, nước nóng bắn ra bàn tay khiến Loan đặt vội ấm xuống bàn, xuyết xoa đưa tay lên miệng thổi cho dịu chỗ bỏng. Dũng ân cần hỏi:

-Có làm sao không?

Loan sung sướng nhìn Dũng mỉm cười rồi nũng nịu đưa bàn tay lên trước mặt Dũng:

-Không sao. Khỏi rồi.

-Chóng thế.

Loan lại nghĩ đến chuyện khác ngay. Nàng bảo Trúc:

-Mọi ngày một mình anh Trúc ở đây buồn chết. Một cái nhà gạch cổ trơ vơ giữa cánh đồng thế này mà không sợ thì cũng lạ thật. Tôi chịu.

Trúc nói:

-Thế mà tôi còn phải ở đây mãi thì sao?

Loan quay lại phía Trúc, hỏi dò:

-Có chắc anh ở mãi không?

Trúc hơi lấy làm lạ.

-Tôi ở mãi cho đến khi nào không ở nữa.

-Nghĩa là cho đến khi nào anh đi.

-Không ở nữa thì cố nhiên là đi rồi còn cần gì phải nghĩa là nữa. Chữ “nghĩa là” cô dùng thừa.

Loan đột nhiên hỏi:

-Nhưng sao anh lại không ở nữa?

Trúc nói:

-Cô Loan đến hay. Từ sáng đến giờ hỏi lắm câu lẩn thẩn, ỡm ờ vô cùng. Còn định ở đây mãi thì biết thế quỉ nào được vì sao lại không ở nữa.

Loan cười nói:

-Kể thì em cũng ỡm ờ thật.

Mấy người cùng cất tiếng cười theo Loan, vui vẻ bước ra sân.

Trời nắng to và gió thổi mạnh...

Mấy cành táo trĩu quả lúc khuất hẳn sau tường nhà, lúc hiện ra rào rào ánh sáng. Những bó lúa mới gặt về ngổ ngang một góc sân, gió thổi bụi lúa bay tủa rồi tan dần đi trong không khí lạnh. Một mùi thơm tựa mùi cốm non phả phất lẫn với bụi, với gió, với ánh nắng.

Trúc giơ tay về phía một quả đồi:

-Tôi sẽ đưa các anh chị lên cái miếu ở đỉnh đồi Gió kia.

Dũng nói:

-Đi đâu cũng được. Cái đó không quan hệ lắm. Chúng tôi cứ việc nhắm mắt theo anh.

Từ lúc đi chơi, Dũng chỉ đợi dịp được đứng riêng một mình với Loan. Chàng sẽ có đủ can đảm đề nghị cho Loan biết, sáng hôm nay khi đến trường học rủ Lâm, Thảo đi, chàng thấy Loan ngồi đó. Loan nói để che ngượng:

-Có việc gì mà anh Dũng đến sớm thế?

Loan làm như không biết là sẽ về chơi ấp Quỳnh Nê, làm như không nghe thấy lời Dũng dặn Trúc chủ nhật trước. Dũng sung sướng rằng Loan đã mắc mưu mình vì không có lẽ đâu tình cờ Loan lại đến chơi nhà Lâm, Thảo sớm như vậy.

Lên đồi ăn xong, Trúc bảo các bạn nằm ngũ trưa đợi chàng xuống dưới cánh đồng trông coi thợ gặt.

Bóng mấy cây thông thưa quá không đủ che nắng, Thảo đem tấm vải trắng trải lên bãi cỏ sát bên tường miếu.

Nằm được một lúc, Dũng thấy Lâm bắt đầu thở mạnh và đều, chàng đoán là Lâm đã ngủ. Thảo và Loan thì thầm nói chuyện nhưng nói khẽ quá chàng không nghe rõ. Dũng vòng hai tay ra phía sau làm gối ngửa mặt nhìn lên.

Ánh nắng trên lá thông loé ra thành những ngôi sao, tiếng thông reo nghe như tiếng bể xa, đều đều không ngớt. Dũng có cái cảm tưởng rằng cái tiếng ấy đã có từ đời kiếp nào rồi nhưng đến nay còn vương lại âm thầm trong lá

thông.

Không nghe tiếng Loan và Thảo nói chuyện nữa, Dũng nghiêng mặt quay về phía hai người. Chàng thấp thoáng thấy hai con mắt đen lánh của Loan. Thấy Dũng bắt gặp mình đương nhìn trộm, Loan vội nhắm mắt lại làm như đang ngủ, song biết là Dũng đã trông thấy rồi, nàng lại vội mở ra rồi qua những ngọn lá cỏ rung động trước gió, hai người yên lặng nhìn nhau.

Loan chắc Dũng có ý gì đổi khác hẳn trước nên mới nhìn nàng như nhìn một người tình nhân mà không có ý ngượng, Loan cũng sinh liêu, âu yếm nhìn lại Dũng. Giây phút thần tiên của đôi bạn vẫn yêu nhau từ lâu nhưng lần đầu dám lặng lẽ tỏ ra cho nhau biết.

Dũng toan mỉm cười với Loan vì trông vẻ mặt Loan chàng đoán Loan cũng sắp mỉm cười đáp lại chàng. Nhưng sợ lộ rõ quá Dũng với một lá cỏ mím môi nhắm ngọn lá.

Tình yêu hai người vẫn đã có từ trước nhưng sau cái phút đầu tiên tỏ ra cho nhau biết ấy lại quan trọng đến thế, không có gì cả mà sao Dũng lại như vừa thấy một sự thay đổi to tát trong đời, hình như tấm ái tình của chàng với Loan chỉ mới có thực, bắt đầu từ phút vừa qua.

Quả tim chàng đập mạnh nhưng lòng chàng thốt nhiên êm tĩnh lạ thường. Quảng trời ở giữa chàng và Loan hình như không có màu nữa, cao lên và rộng mông mênh, chắc không bao giờ Dũng quên được hình dáng một đám mây trắng ngay lúc đó, đương thông thả bay ngang qua, một sự biểu hiện sáng đẹp, linh động trôi êm nhẹ trong sự yên tĩnh của bầu trời và của lòng chàng. Có tiếng người gọi nhau, xa xôi ở tận dưới cánh đồng đưa lên... Loan nói:

-Anh yên lặng mà nghe tiếng thông reo...Anh có nghe thấy không?

Dũng đáp:

-Từ nay tôi vẫn nghe và nghe rõ lắm.

Ngẫm nghĩ một lát rồi Dũng tiếp theo:

-Tiếng ấy làm tôi nghĩ đến những cảnh phân ly, nhưng sự xa cách ở đời. Không biết tại sao thế?

Lại có tiếng người gọi dưới chân đồi...Dũng lắng tai:

-Nghe như tiếng anh Trúc. Có ai xuống cánh đồng xem gặt không? Nằm không ngủ được, chán chết.

Loan ngồi dậy nói:

-Phải đấy, đi chơi đi. Chị giáo đi không?

Nàng vừa nói vừa đứng thẳng lên, nhanh nhẹn. Dũng đoán là Loan dường như chẳng hết sức mong Thảo không nhận lời. Loan nói:

-Anh giáo ngủ rồi à?

Thảo đã ngồi dậy lại nằm xuống.

-Thế thì tôi phải ở lại trông coi đồ đạc.

Loan đưa mắt nhìn Dũng thật nhanh. Hai người cùng đi về phía mấy cây thông, tìm đường xuống. Sợ có vẻ là định tâm rủ nhau đi chỉ riêng có hai người nên Dũng nói to:

-Ai như anh Trúc đương đứng đợi ở dưới kia?

Loan nói:

-Không là anh Trúc thì là ai nữa.

Thật ra cả Dũng và Loan không người nào nhìn thấy Trúc đâu cả.

-Đ về phía này cô Loan ạ, xuống gần hơn.

-Em sợ phía ấy dốc ngã chết.

Dũng đứng lại đợi:

-Ngã đã có tôi đứng ở dưới đỡ.

Chàng nhìn Loan dang hai tay lấy thăng bằng lần bước theo những hòn đá tím rải rác ở sườn đồi. Dưới chân nàng một vùng cỏ bóng loáng ánh nắng, trong nắng in lên nền trời như hình một con chim trắng đương đương đôi cánh sắp bay. Loan nói giọng sợ hãi:

-Anh đợi em cùng đi, chứ đi một mình em sợ lắm... Sao anh lại tìm chỗ dốc này mà đi.

Dũng cố ý xuống bên dốc là vì chàng biết rằng Trúc coi gặt lúa ở thửa ruộng bên kia đồi. Đường dễ đi dần, Dũng và Loan cùng quay lại nhìn lên, nhưng không trông thấy hai vợ chồng ông giáo nữa. Dũng thở dài một cái nhẹ rồi đưa mắt nhìn Loan.

Hai người bước qua sân một chiếc nhà lá bỏ không rồi đi tắt ngang một khu vườn sắn. Loan nói:

-Mãi mới đến chân đồi.

Gần đấy, giữa một bãi cỏ xanh có một cái giếng khơi, miệng xây tròn. Dũng đứng lại bên giếng đợi Loan tiến lên ngang với mình khẽ gọi:

-Cô Loan này...

Loan ngừng lên, hai con mắt hơi ngạc nhiên của nàng long lanh nhìn

Dũng, có vẻ chờ đợi. Dũng nói tiếp theo:

-Đã đến chân núi rồi vì có giếng nước. Bao giờ cũng vậy, khi nào đi núi mà có thấy có giếng nước đào là y như lúc đó mình đã đến chân núi.

Dũng thấy câu giảng nghĩa của mình không giảng nghĩa rõ ràng thêm được tí gì. Loan ngần ngại nói:

-Thế à ?

Từ dưới cánh đồng từng đàn châu chấu bay vụt lên, tiếng rào rào lẫn với tiếng gió sột soạt trong lúa. Loan hỏi Dũng:

-Những ruộng lúa này cũng là thuộc về ấp của anh?

Dũng đáp:

-Hình như thế?

-Ruộng của anh mà anh không biết rõ à?

Yên lặng một lát rồi Dũng thong thả nói:

-Tôi làm gì có ruộng đất...Tôi chỉ có hai bàn tay không.Làm được thì ăn,không làm được thì nhịn đói.Thầy tôi có cho,tôi cũng không lấy...không thêm lấy.

Dũng thấy mình có cái ý muốn nói hẳn ra cho Loan biết là sẽ bỏ nhà đi.Loan ngồi xuống thành miệng giếng,ngừng nhìn lên.

-Ngồi đây không nhìn thấy anh giáo chị giáo đâu.

Dũng cũng nhìn lên,nói:

-Chắc là lấp sau bụi cây kia.

-Cây gì đấy anh nhỉ?

-Những cây tràm trắng.

Loan nhìn xuống đáy giếng nói :

-Nước giếng sâu quá nhỉ.

Dũng đến ngồi trên thành giếng nhìn xuống dưới đáy giếng trên nền trời sáng,bóng đen của hai người gần chạm vào nhau.Dũng yên lặng tự hỏi:

-Có nên không.

Đột nhiên Loan hỏi Dũng:

-Anh định sắp đi đâu?

Cả hai người ùng ngừng lên một lúc.Dũng ngạc nhiên vì câu hỏi bất ngờ,nhìn Loan dò xét.Loan cúi xuống tìm nhặt những bông hoa cỏ may vương trên vạt áo,nàng nói tiếp:

-Hình như anh sắp đi đâu xa,xa lắm.

Nàng vẫn cúi người,nghiêng đầu nhìn Dũng.

Dũng nói:

-Có lẽ.Nhưng...sao cô biết?

Loan mỉm cười:

-Thế ra thật à?

Dũng cũng mỉm cười:

-Thế ra cô bắt đón tôi à?

Loan nói tránh ra ý khác:

-Không,sao anh lại cho là em bắt độn.Anh sắp lấy vợ.Lấy vợ không là đi xa à?

-Cô nói đúng.Lấy vợ là đi xa không bao giờ về nữa.

Hai người lại yên lặng.Loan chăm chú nhặt cỏ may.Một cơn gió từ ngoài cánh đồng đưa vào thoảng mùi lúa chín thơm và ấm.Một cơn gió ào ào bay ngang qua mặt Dũng cánh xoè ra lấp lánh xanh đỏ rồi bay lẫn vào trong nắng.Dưới chân Dũng,những làn nước đọng ở kẽ gạch sáng lên như bạc chảy.Dũng biết là chỗ này rất tiện để nói với Loan,nếu không nói được thì không còn dịp nào nữa.Chàng nghiêng người về phía Loan,dịu dàng gọi:

-Cô Loan...

Loan thông thả quay lại, nét mặt nàng bỗng trở nên nghiêm trang. Tay nàng vẫn đưa đi đưa lại trên vạt áo tím hoa cỏ may. Dững nhăm trong miệng tìm câu bắt đầu, nhưng câu nào chàng cũng thấy nó tầm thường quá. Lạ nhất là Dững thấy lòng mình lúc đó thản nhiên như không, hình như chàng phải cố sức lắm mới nói được. Chàng không muốn nói nữa, không muốn nói những câu rất cảm động, rất quan trọng mà trong lòng không thấy mê man bàng hoàng. Chàng không dám cất tiếng vì chàng đã thấy trước rằng câu chàng nói ra chắc không tự nhiên, có vẻ tro trẽn, giả dối sẽ làm chàng tự thẹn với mình và ngượng với Loan mãi mãi.

-Nhưng cần gì phải nói với Loan.

Ý quyết định ấy vụt ra trong trí bất thần quá khiến Dững cho ngay là có lý và tuân theo ngay.

Chàng đứng lên nói:

-Ngày chóng hết quá. Đã chiều rồi đây.

Loan cũng phải áo cho sạch cỏ may đứng lên theo.

Nàng ngừng nhìn trời, mím môi và chớp nhanh hai mí mắt. Sau một hồi đứng yên, Loan thản nhiên nói:

-Ta lại chỗ anh Trúc coi gặt lúa đi.

Dững biết là hết: những câu chàng định nói với Loan nữa.

Dững giật mình, giơ tay chỉ, bảo Loan:

-Anh Trúc đã đến kia.

Chàng vui vẻ, vì Trúc đến đỡ được cho chàng cái khó khó chịu đứng mãi một mình với Loan, Loan cũng hơn hờ nói tiếp theo chàng:

-Anh Trúc ở đâu đến thế?

Trúc tiến lại gần đưa mắt hết nhìn Loan lại nhìn Dững

-Tôi thấy bóng hai người xuống đồi từ lúc nãy, nhưng đương giờ bận. Về sau không thấy đâu tôi đoán là xuống phía tây bên này.

Muốn cho hai người khỏi nghi ngờ, Trúc tiếp theo:

-Tôi cứ tưởng là anh Dững và anh Lâm.

Loan cười nói:

-Anh Lâm ngủ. Chị ấy ngồi trông anh ấy ngủ. Chúng tôi định xuống tìm anh, tưởng anh coi gặt ở phía bên này.

Nàng lại cười rồi cau mặt nói luôn:

-Đường dốc quá, mấy lần trượt chân sứt ngã.

Trúc thấy đáng đáp Loan có vẻ ngượng ngập và cảm động của một người vừa phạm một tội gì. Tưởng mình đoán đúng về Dững và Loan, trong lòng Trúc rung động một tình cảm êm thú và hiu hắt buồn. Chàng vui vẻ khoác tay Dững giục đi, nhưng cốt để an ủi Dững vì chàng đoán hai người đã vừa khổ sở lắm.

Ra xem gặt lúa vui lắm. Không gì bằng quanh năm vất vả được hái bông lúa

thơm và nặng trĩu đem về...

Dũng lạnh lùng nói:

--Đem về...cho người khác.

Loan nói:

--Cho anh chứ cho ai.

Trúc mỉm cười:

-Tôi chỉ biết làm việc...làm việc,mình được vui thế không đủ à?Còn thóc ấy về phần anh Dũng hay về phần cô Loan chẳng nữa,tôi không kể đến.

Câu nói vô tình của Trúc nhắc đến tên chàng với tên Loan khiến Dũng đưa mắt nhìn ra cánh đồng lúa và nhớ đến cái ý muốn ngày trước lấy Loan làm vợ rồi hai người về ở đây,tất cả ấp Quỳnh Nê,tất cả cánh đồng kia là về chàng,về Loan.Chàng chỉ muốn,sẽ được dễ như không.

-Sao nay lại bỏ nhà đi,bỏ hết cả.Loan đáng lẽ được sung sướng vì mình,rồi đây có lẽ gặp bao nhiêu khổ sở.Mà như thế vì lẽ gì?

Chàng đưa mắt nhìn Loan và thấy nảy ra rạo rức cái ý tiếc một cuộc đời sung sướng với Loan đáng lẽ chàng được hưởng.Một cơn gió heo may thơm mùi lúa đưa mạnh thẳng vào mặt chàng làm hiện ra trước mắt cảnh tượng tung bừng của bao nhiêu mùa thu sáng đẹp chưa đến trong đời chàng và đời Loan.

Trúc ngậm ngùi nghĩ thầm:

-Kể cũng đáng tiếc,hai người sinh ra để sống với nhau, để yêu nhau...

Chàng nói tiếp theo câu của mình cốt để an ủi Loan và Dũng:

-Không có gì cả,thế lại hơn.Có phải không,anh Dũng?

ĐÔI BẠN

Chương 17

Phần III

Qua lá cây, Trúc thoáng thấy bóng Hà đứng trong sân đương sửa soạn gánh hàng, Trúc bước vội vào và lên tiếng hỏi to:

-Cô đi chợ nào hôm nay?

Hà vẫn cúi mình vừa loay hoay xếp các tấm lụa vào gánh vừa nói:

-Tiếng ấy thì lại tiếng anh Trúc rồi. Ở nhà không có việc gì vừa định vác hàng đi bán thì lại có khách đến. Lại phải ở nhà, đến bức mình.

Trúc khó chịu vì Hà không ngừng lên, đến gần và lên tiếng thật to nhắc lại câu hỏi:

-Cô đi chợ nào thế?

Hà lúc đó mới ngừng lên nhìn. Nàng ngơ ngác hỏi Trúc:

-Em ấy à?

-Chẳng cô thì còn ai nữa?

-À, em đi phiên chợ ...Nê.

Trúc nói:

-Tôi vừa lại đây thì cô lại xuống vùng tôi. Hôm nọ cô ghé qua thì tôi lại lên huyện vắng.

Thế mới bức mình, vì hôm nọ định vào anh vay hai thùng thóc về ăn. Để phiên sau vậy.

-Phiên sau thì cô xuống lại không gặp tôi vì...

Vừa lúc đó Cận ở trong nhà đi ra. Trúc nói:

-Hôm nay chào bác, chào anh và cô Hà...

Hà thốt nhiên lặng người đi. Cận hỏi Trúc:

-Đi đâu thế mà lại đến chào hỏi cẩn thận như vậy?

-Đi xa. Đi hẳn không ở Quỳnh Nê nữa. Tôi mới thôi việc được hai hôm nay.

-Có việc gì lôi thôi hẳn?

-Không có việc gì lôi thôi cả. Ở mãi một nơi đã bắt đầu chán, đi nơi khác kiếm ăn. Tôi định lên Đồng Mỏ khai lại cái mỏ cũ. Năm ngoái vào Vạn Linh đi qua còn thấy hai cái nồi súp-de bỏ rỉ ở đấy, chịu khó mài cho hết rỉ, dùng còn tốt chán.

Cận tưởng Trúc nói thật, vội hỏi:

-Nhưng khai mỏ thì cần gì đến nồi súp-de?

Trúc mím môi cố giữ khỏi bật cười.

Hà nhìn Trúc ngẫm nghĩ. Nàng hỏi Trúc:

-Anh đi thật hay nói đùa cho vui thì nói hẳn ra nào!

-Tôi đi thật. Lên Đồng Mỏ hay không thì chưa biết, nhưng thế nào cũng đi xa. Nội hôm nay đi, đã sửa soạn sẵn sàng cả rồi.

Hà nói như mình nói với mình:

-Đi như thế thích quá nhỉ.

Trúc ngạc nhiên một cách khó chịu về câu nói vui mừng chân thật của Hà. Nàng không may mắn về buồn tiếc một người bạn, trái lại, hình như nàng chỉ mê mãi vui hột Trúc sắp được cái thú đi xa, sống một cuộc đời khác.

Hà thốt nhiên sực nhớ đến việc cưới của Dũng, nàng bảo Trúc:

-Sao anh không đợi hết ngày cưới của Dũng rồi hãy đi?

Trúc đáp:

-Vui về gì đâu. Tôi định tâm đi trước đây chứ.

Hà nói giọng gay gắt như cự Trúc:

-Sao anh Dũng lại lấy cô ả Khánh?

Trúc mỉm cười đáp:

-Sao cô lại cự tôi? Cô hỏi ngay anh Dũng ấy.

Hà tưởng Trúc đi vì giận Dũng liền nói:

-Anh Dũng thế mà xoàng. Độ này em cũng ghét mặt không muốn gặp anh ấy nữa.

Cận nói:

-Cô này đến hay, anh ấy lấy ai là quyền của anh ấy. Việc gì đến cô?

-Em chẳng biết có việc gì đến em hay không. Nhưng em thấy bức mình tẻ, em phải nói.

Trúc thấy Hà hiểu lầm Dũng toan viện lẽ chống chế cho bạn, nhưng chàng cho là vô ích.

Hà ngừng nhìn trời. Sau một lúc nghĩ ngợi, nàng nói:

-Đã lâu chị Loan không sang chơi. Hôm nọ em thấy chị ấy ra chợ, trông mặt buồn thiu...

Câu nói của Hà đột ngột nhắc đến Loan đương khi nói chuyện về việc cưới của Dũng, khiến Trúc nghi rằng Hà đã giận Dũng là vì Loan. Ba người cùng cúi đầu yên lặng.

Trúc vào nhà chào bà chánh Mạc. Cận nói khẽ với Hà:

-Tôi chắc có sự gì lạ. Không lý nào tự nhiên Trúc lại bỏ Dũng đi, hai người không bao giờ thấy rời nhau ra.

-Em cũng ngờ vậy.

Trúc ở trong nhà đi ra, Hà hỏi ngay:

-Anh đi một mình?

Trúc đáp:

-Có lẽ. Không một mình thì hai mình sao?

Cận và Hà cùng đoán Dũng sẽ đi với Trúc, nhưng vì không chắc lắm nên không dám nói ra. Trúc giơ tay bắt tay Cận:

-Chào anh ở lại.

Cận hỏi:

-Liệu còn gặp nhau nữa không?

Trúc vừa nói vừa nhìn Hà:

-Không chắc còn gặp nhau nữa. Nhưng làm quái gì cái vật ấy phải không, cô Hà.

Hà mỉm cười gật đầu nói:

-Ý thế.

Trúc cúi đầu chào Hà:

-Chúc cô ở lại cho mạnh khỏe và...

Hà ngắt lời Trúc:

-Và để ăn quà cho thật nhiều...

Câu nói đùa ngược ngáp không làm ai cười cả. Hà nhìn Trúc khẽ nói:

-Thôi anh đi...

Ra đến ngoài, nghĩ lại, Trúc không ngờ cuộc từ biệt lại giản dị như vậy. Trúc thấy lòng mình thản nhiên như không và chàng vui vẻ nhận ra rằng chưa yêu Hà quá nặng như chàng tưởng.

Lên tới đề, Trúc đập rảng mấy cái mạnh rồi để mặc gió đưa đi, tuy đường vắng không có ai, Trúc cũng bấm chuông luôn tay.

Trúc đi khỏi, Hà vẫn cặm cụi xếp đi xếp lại các tấm vải. Cận hỏi:

-Cô đi chợ nào hôm nay?

-Em định đi chợ huyện.

-Làm gì có phiên chợ huyện hôm nay.

Hà ngừng lên mỉm cười:

-Thế à? Thế thì em ở nhà vậy.

Hà yên lặng nhìn qua lũy tre xơ xác trước gió. Một nỗi buồn đột nhiên ở đâu đến tràn ngập cả tâm hồn, trong đời nàng hình như vừa có một sự thay đổi to tát và lần đầu Hà đã thấy sự sống của nàng không có nghĩa lý gì, không có hy vọng gì nữa.

Bỗng nàng lấy bàn tay che miệng ho rũ rượi và nước mắt ràn rụa chảy ra. Nàng lấy vạt áo lau mắt rồi mỉm cười nhìn Cận nói:

-Đại quá. Đứng mãi ở ngoài gió.

Cận cúi mặt yên lặng suy nghĩ. Hà gánh hàng vào trong nhà rồi vội vàng lần ra phía vườn sau. Nàng đứng dựa vào vách, kéo vạt áo lên che miệng rồi không cần giữ gìn nữa, nàng ứa nước mắt khóc thôn thức.

Nàng muốn khóc, khóc được mãi để cho nhẹ người. Hà vẫn biết từ lâu rằng thế nào cũng có ngày Trúc bỏ đi, việc Trúc đi đối với nàng là một việc tất nhiên nên không lúc nào nàng có ý tìm cách giữ Trúc ở lại. Nàng chỉ lấy làm

lạ rằng sao mình lại buồn khổ đến như thế được. Lúc này nàng cố giữ thần nhiên, và nàng khó chịu rằng Trúc cũng có vẻ thần nhiên. Thật tình Hà mong Trúc cũng đau khổ như mình, nàng nhìn về phía đê lắm lắm tức tối như muốn nói với Trúc:

-Em muốn anh cũng khổ như em.

Bỗng nàng lắng tai, tiếng chuông xe đạp của Trúc gió đưa vẳng lọt vào tai nàng. Tiếng chuông xe kêu liên hồi như những tiếng gọi, Hà biũ môi dưới, cau mày nói giọng mỉa mai:

-Nghe thấy rồi...

ĐÔI BẠN

Chương 18 (chương kết) Phần III

Trời không mưa nhưng vì sương xuống nhiều nên những lá cây tre mai ướt bóng loáng, chốc chốc một chiếc lá từ từ nghiêng mình và giọt nước đọng long lanh ở đầu lá rơi thẳng xuống làm rung động một hai chiếc lá khác ở dưới.

Trên đường cái, một đám người Thổ yên lặng đi qua, lơ mờ như những nét chấm màu lơ lúc sẫm lúc nhạt trong sương mù.

Đã lâu lắm Dũng ngồi yên, tay chống cằm nhìn ra ngoài cửa sổ. Sau mấy giờ đồng hồ ngồi trên mình ngực. Dũng thấy người mỗi mệt như dần và tâm hồn chàng lúc đó cũng tê liệt như thân thể. Từ khi rời bỏ nhà, Dũng không có thì giờ để nghĩ ngợi nữa, chàng cũng không muốn nghĩ ngợi lôi thôi, bao nhiêu tâm trí để cả vào một việc, trốn mau cho khỏi lỡ một dịp tốt.

Lánh ở Hà Nội được hai hôm thì có Minh về rủ trốn sang Tàu; chàng đưa mắt nhìn Trúc hỏi ý kiến, rồi không nghĩ ngợi, hai anh em cũng gật một lúc Minh nói:

-Mai đi sớm.

Dũng thản nhiên đáp:

-Mai đi sớm.

Minh có tỏ ý lo ngại vì trốn về phía Lạng Sơn đường đi rất khó khăn, nguy hiểm, nhưng Dũng và Trúc không cần đắn đo, không muốn nghĩ trước đến kết quả của cuộc trốn tránh. Ba người lấy vé đi Lạng Sơn rồi thuê ngựa về nhà người nhận cái trách nhiệm đưa lối sang Tàu.

Ở đây nghĩ chân ít lâu cho khỏe rồi sáng sớm mai sẽ ăn mặc trá hình làm người Thổ lên ngựa đi luôn bốn, năm ngày. Minh lại quay về Hà Nội ngay và trước khi từ biệt có bảo Trúc và Dũng:

-Mong cho hai anh may mắn hơn anh Thái.

Dũng quay mặt vào đưa mắt nhìn Trúc, Trúc cũng nhìn lại Dũng một lúc rồi ân cần hỏi:

-Anh mệt phải không? Tôi cũng vậy vì đi ngựa không quen, chỉ quen đi ngựa sắt thôi.

Nhìn Trúc, Dũng thấy ấm áp trong lòng, quên cả cái buồn nản lúc nãy khi ngồi yên ngắm cảnh rừng núi và sương mù ở ngoài cửa sổ.

Chàng nhớ lại cái cảm tưởng hôm cùng Trúc đi qua bến đò Gió sang thăm Thái ở nhà Hoạt. Chàng không ngờ đâu hôm nay lại ngồi ở trong căn nhà sàn này, nơi mà trước kia Thái đã có đi qua trước khi bị bắt. Chàng nhớ lại hôm tiễn Thái đi ở nhà Cận, nhớ lại quán hàng nước bà Nhài, buổi chiều mờ sương thu chàng ngồi cạnh Loan và đêm mưa rào trời lạnh, dưới ánh đèn... Thấy mình lại sắp bắt đầu nghĩ ngợi lồi thoi, Dũng đứng thẳng dậy, rút thuốc lá quẹt mạnh que diêm, bảo Trúc:

-Ra ngoài đi quanh quần chơi đi.

Hai người yên lặng đi thong thả trên con đường đất nhỏ quanh co trong rừng hời. Gió bắt đầu thổi và làm tan dần sương mù, đã trông thấy rõ những quả đồi bao bọc chung quanh với những mái nhà màu tím bên những khóm tre mai rãi rác trên sườn đồi. Một mảng ánh vàng hiện ra mong manh rồi lại tắt đi ngay.

Dũng thấy mình như bắt đầu sống ở một thế giới khác, cảnh đời cũ của chàng tuy mới cách biệt có mấy ngày mà hình như đã thuộc về một quá khứ xa xôi. Chàng không bao giờ quay trở về nữa, chàng biết từ nay sẽ sống khác hẳn trước nhưng không cảm thấy cái khoan khoái được thoát ly như ý mong mỗi bấy lâu.

Dũng và Trúc không bảo nhau, cùng đi rẽ sang con đường leo lên đỉnh đồi. Tới một khoảng rộng hai anh em ngừng lại nhìn ra bốn phía. Trúc giơ tay chỉ bảo Dũng:

-Mai chúng mình đi về phía kia.

Dũng hỏi:

-Sao anh biết là phía ấy.

-Đoán thế, vì phía ấy nhiều núi, có vẻ nguy hiểm tợn.

Những quả núi đá màu lam thẫm, chen nhau hỗn độn ở chân trời hình như không bao giờ hết.

Trúc nói tiếp:

-Rồi chúng ta cứ đi, đi mãi không quay đầu nhìn lại phía sau.

Chàng cất tiếng cười:

-Oai thật! Nói tự nhiên mà có vần điệu như làm thơ... Không khéo tới thành văn sĩ mất, anh Dũng ạ... Bắt đầu từ ngày mai, tôi sẽ ghi chép cuộc du lịch của tôi với anh rồi khi nào rồi khi nào rồi viết thành sách chơi. Còn gì thích hơn một cuộc đời sống không biết ngày mai ra sao cũng như đi thế này, đi vào chốn xa lạ không biết rước sẽ tới đâu...

Trúc nhìn xuống xóm nhà dưới chân đồi và hai con ngựa buộc ở bụi mai, hai con ngựa ngày hôm sau sẽ đưa đôi bạn lên đường.

-Miễn là đôi lối đi, chứ đi ngựa mãi đau lưng tẻ... Sang bên Tàu rồi, tôi với anh sẽ dùng cang để đi sang Nga như các cụ xưa đi sứ. Tôi khên một đầu, anh khên một đầu... cứ thế đi đỡ mệt hơn đi ngược chiều.

Trúc nói luôn mồm và tìm câu nói đùa cho Dũng vui. Không thấy Dũng cười, chàng vỗ vào vai bạn, bảo ngồi xuống một tảng đá lớn gần đó.

-Tôi phải cái tội hay đùa cợt, không lúc nào đứng đắn, nghiêm trang được. Tôi thì coi như là vút đi rồi không làm nên công chuyện gì đâu. Còn anh đấy...

Dũng hỏi:

-Còn tôi thì sao?

Trúc ngồi xuống cạnh bạn, ân cần đem những điều dự định về công việc về sau này ra bàn với Dũng. Dũng yên lặng ngồi nghe rồi khẽ chép miệng và rút thuốc lá hút. Chàng nhìn Trúc một lúc lâu, mím môi, gật đầu luôn mấy cái. Trúc biết là bạn đã quyết định và chàng tin rằng một khi Dũng đã quyết là mọi công việc chàng không phải lo đến nữa. Trúc thấy người nhẹ nhõm vì ở cạnh Dũng chàng có thể cứ thản nhiên mà sống như là đã sống từ trước đến nay không cần nghĩ ngợi lôi thôi và đo đắn xem cuộc đời xoay sở ra sao. Dũng cau mày lấy ngón tay đập mạnh điều thuốc lá cho rơi tàn và nói:

-Miễn là thoát được.

Trúc đoán được những ý của Dũng ngụ ở trong câu vắn tắt. Trúc đi thoát không đủ, còn phải thoát được hết những dây ràng buộc mình với đời cũ. Trúc cúi đầu yên lặng ngẫm nghĩ đến nhà Dũng, đến sự giàu sang của Dũng, đến Loan, đến những nỗi đau khổ của Dũng, một người không được như chàng có cái may sống cô độc ở đời. Dũng đã bỏ bao nhiêu thứ, chịu bao nhiêu đau đớn để cố thoát ra và được sống như chàng.

Trúc giơ tay nhặt một chiếc lá cây ở dưới chân. Chàng thương bạn và thấy yêu bạn như một người tình nhân. Nhưng Trúc không biết dùng cách gì để tỏ ra cho Dũng biết tình thân yêu ấy. Chàng âu yếm đặt chiếc lá cây vừa nhặt vào tay Dũng và nói:

-Anh vò nát cho thơm tay, chắc là lá hời.

Một mảng ánh vàng nhạt hiện ra ở trên cánh đồng cỏ, về phía tây. Dũng thông thả nói:

-Phía ấy chắc là Hà Nội.

Chàng mỉm cười:

-Và chỗ kia chắc là ấp Quỳnh Nê của anh.

Dũng dần dà nhắc đến những người để lại ở quê nhà?

-Anh Lâm và chị Lâm không biết bây giờ ở nhà làm gì. Chắc hai vợ chồng đương bàn với nhau không biết hai thằng quý sứ này đi phương nào. Ở nhà tôi bây giờ chắc náo động dữ, đám cưới...

Trúc ngắt lời bạn:

-Nhắc đến việc cũ bao giờ cũng buồn. Tốt hơn hết là từ nay nhất định không bao giờ đá động tới nữa. Có lẽ thế hơn.

Dũng nói:

-Những việc ấy bây giờ đối với tôi như là chuyện đời xưa rồi...

Dũng thốt nhiên thấy quả tim đập mạnh, chàng nghĩ đến cái vui sướng một ngày kia, một ngày xa xôi lắm và không chắc còn có không, lại được gặp mặt Loan, người của quê hương cũ, người của tuổi thơ mà chàng biết không bao giờ có thể quên. Dũng nhớ lại cái vui sướng đầu tiên khi biết mình yêu Loan bốn năm trước đây. Một buổi sáng đi chơi về nhìn qua vườn, chàng thấy sân bên kia có tấm áo lụa trắng còn mới nguyên phơi trên dây thép gió đưa bay tha thướt trong nắng. Chàng lấy làm lạ nhìn tấm áo một lúc lâu rồi sực nghĩ ra:

-Loan ở tỉnh đã nghĩ học về.

Tìm ra được điều ấy, chàng lấy làm ngạc nhiên sao mình có thể vui sướng đến như thế, chàng đứng lặng người đi ít lâu và từ lúc đó chàng biết rằng trong đời đã có một người yêu...

Không lúc nào như lúc này, Dũng lại thấy tấm áo trắng bay trong gió, hình ảnh nỗi vui xưa của chàng hiện ra rõ rệt như thế.

Trúc quay mặt sang phía Dũng, chàng không nhìn rõ mặt bạn, nhưng thấy hàng lông mi dài của Dũng thông thả hạ xuống. Biết là bạn đang nhắm mắt cố gọi ra một hình ảnh yêu quý. Trúc yên lặng để khỏi làm Dũng nhãng trí. Hai người cứ ngồi yên như thế lâu lắm.

Trúc muốn tìm ra một câu nói để an ủi Trúc, nhưng câu nói gì chàng cũng thấy vô vị. Sau cùng Trúc phủi áo đứng lên, Dũng cũng đứng lên theo. Hai người nhìn nhau. Trúc mỉm cười nói bằng quơ:

-Ấy thế?

Dũng mỉm cười và nhắc lại:

-Ấy thế...

Tiếng nhạc ngựa ở đâu vắng tới, giòn và vui trong sự yên tĩnh của buổi chiều. Trước mặt hai người, về phía bên kia cánh đồng, ánh đèn nhà ai mới thấp, yếu ớt trong sương, trông như một nỗi nhớ xa xôi đương mờ dần...

HẾT

Xin chân thành cảm tạ hai bạn TL và CNN đã hoàn tất tác phẩm này.

Nguồn: VNTQ - ThanhLoan

Người đăng: NHDT

Thời gian: 19/06/2007 7:32:42 CH

Nhất Linh

Giấc mộng từ lâm

Tôi vừa ở Sở về, nghĩ đến thân mình làm than mà buồn tình thế sự. Hai buổi đi về công việc càng làm càng thấy chán nản, đời mình thật là lạt lẽo vô cùng, lắm lúc muốn ẩn thân một nơi thôn dã, đối với đời không có tiếng tăm gì là đủ; nhà giàu, có công việc làm đây không chút gì bổ ích cho ai, ra luôn vào cúi mà vẫn không sao rút ra được.

Đương bữa khoản thời thấy một người đi vào trông hơi quen quen, đứng dậy nhìn kỹ thời té ra anh Trần Lưu, trước cùng học với tôi trường Luật. Năm nọ ăn mặc tây, bây giờ trông lạ hẳn đi: mình mặc cái áo the thâm, đầu đội nón dứa, tay xách cái khăn gói to như người ở phương xa đến, thấy tôi thì tươi cười mà cúi chào, chứ không bắt tay nhau như trước nữa.

Xưa nay tôi vẫn phục anh Trần Lưu là người trí: anh Lưu học cùng với tôi trong trường Luật, đến năm thứ hai, thời bỏ vì hai thân anh qua đời cả. Hôm về quê, anh có than vãn với tôi, không biết cuộc đời của anh sau này sẽ xoay ra làm sao:

- Tôi bây giờ một thân một bóng, về quê là để thăm chút phần mộ của hai thân tôi, rồi sau đây non nước bốn phương biết đâu là quê hương xứ sở, anh đâu có nhớ đến tôi cũng không biết đâu mà tìm tôi nữa. Tôi định bây giờ đi khắp các vùng nhà quê, lẫn vào đám làm ăn, vừa để học vừa để dạy cho họ

và xem xét dân tình, ăn mặc thời quần nâu áo nâu đi đất, đánh cái nón rách vừa đi vừa kiếm ăn, anh nghĩ sao?

Tôi khuyên anh cứ chịu khó, tuy đi như thế chưa chắc ăn thua gì song có ngày sẽ nảy ra một cái ý kiến hay, nói xong anh từ biệt. Thế là từ độ ấy tôi không thấy tin tức anh đâu cả. Năm sau tôi được bổ tham biện phủ thống sứ mà cũng không lần nào gặp anh nữa.

Hôm nay tình cờ anh đến, vui mừng quá, thấy anh ăn mặc thế cũng không lẩy làm lạ, nhận ra ngay. Anh Trần vào, vừa cười vừa bảo tôi rằng:

- Anh còn nhớ tôi ư, tôi ăn mặc thế này, thật khác xưa lắm nhỉ?

Tôi bảo pha nước uống và hỏi chuyện:

- Tôi ở đây đi làm hai buổi buồn quá, thấy anh đến mà mừng, muốn hỏi anh trong hai năm nay anh ra làm sao và anh kể cho ít câu chuyện có cái hương vị nhà quê thời thích quá.

Bạn tôi nói đã lâu mới lên Hà Nội, muốn đi xem cảnh tượng và quan sát, mua sách vở, tối về thư thả sẽ nói.

Đêm ấy trăng cao mà sáng, chúng tôi bắc cái chõng ra nằm ngoài sân. Bạn tôi nói:

- Trước khi tôi nói cho anh biết những công việc của tôi trong hai năm nay, tôi hãy xin anh đừng vội trách tôi, mà tôi cũng không có gì đáng trách. Anh cũng biết cái thanh thoi trong lòng là ít người có, và nếu bao giờ cũng giữ được thanh thoi, thời cứ như thế đời người ta sống cũng đã dễ chịu và chính đáng lắm rồi. Anh đừng cho tôi là một người có tài cán làm những việc ích quốc lợi dân, tôi không dám mong thế, có khi tôi muốn làm mà không làm được, tôi chỉ như một người thường khác mà thôi. Thân tôi không phải chỉ có hiện tại thôi đâu, tôi chính là ý muốn của ông cha tôi từ mấy đời trước mà trong óc tôi còn sót lại. Tôi cứ thật thà mà ngỏ lòng tôi cho anh biết, anh thương hay anh giận, anh trách hay anh khen tôi cũng thế, mà ai bình phẩm

tôi thế nào, tôi cũng không cần.

Tôi bỏ học được mấy ngày thời thu xếp về quê thăm mộ thầy để tôi, hôm sau ăn mặc quần nâu áo nâu, đi thẳng. Trong một năm trời đi được gần khắp trung châu, mới đầu về Hải Dương, xuống Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, vòng lên Hà Đông, Bắc Ninh, có khi một mình khăn gói lang thang, có khi đi lẫn vào bọn thợ, cũng làm lụng như họ, vất vả khổ sở quá, nói ra không thể nào tin được.

Có khi ngủ ở giữa cánh đồng, có khi ốm mà không ai chăm nom, song cái đó không làm tôi ngã chí. Tôi học cũng được nhiều và kiếm ăn cũng đủ tiêu dùng, tuy mồ hôi nước mắt mà thành thạo không lụy ai. Thỉnh thoảng thấy cảnh đẹp, trời chiều man mác, điểm cỏ cầu sương mà tự nhiên bật miệng ngâm lên câu thơ chữ tây, lại vội vàng nhìn quanh xem có ai nghe thấy không? Về sau phải tập luyện cho quen, bây giờ thật là An Nam rồi. Còn về phần dạy cho người khác thời tôi ngỡ không biết có bỏ ích gì không, mà bỏ ích thế nào được. Tôi cứ ngỡ như thế mãi, thành ra ý tưởng tôi đôi khác đi mà tôi không biết, cái tính tình vốn nặng hơn lý lẽ nhiều, vùng nào phong cảnh tiêu điều, thời tôi hay lánh đi, chỉ tìm những nơi nào có đồi, có sông, dân phong thuần hậu thời hay lẫn quất ở lại lâu.

Bây giờ đã đến cái thời kỳ tôi hơi ra ngoài đời mà đến gần cảnh vật rồi đó, tôi mới biết rằng tôi chưa từng yêu gì hơn yêu cảnh thiên nhiên, lắm khi có thể lấy đấy làm cái vui ở đời, khuây khỏa được lắm nỗi đắng cay sâu thẳm: có khi tôi ngắm cảnh mà quên cả mọi nỗi gian truân, quên cả thế sự, tưởng có thể bỏ cả vinh hoa phú quý để được hưởng một cái thú cón con với cây cỏ. ánh sáng hơi thu, gió lạnh, những lúc mùa nọ thay sang mùa kia thường đem cho tôi lắm cái cảm giác êm đềm man mác, tôi là người khác rồi, cái nguyên nhân ấy muốn tách bạch ra thời phải người nào giỏi về tâm lý học lắm mới làm nổi.

Tôi đương mang tấm lòng như thế, thời đến một nơi gọi là Từ Lâm; xa xa toàn là núi, ngọn nọ ngọn kia không dứt, sắc núi màu lam, buổi sáng buổi chiều mây bay sương phủ. Từ Lâm là một cái làng nhỏ ở chân đồi, vẻ đặc sắc nhất là tĩnh, có con sông con, sắc nước trong xanh chảy từ từ trong lòng cát trắng. Mảnh đất đó, đối với tôi là khách qua chơi một ngày, sao có liên cảm sâu xa như thế? Tuy không phải là nơi danh thắng, non không cao, nước không sâu, nhưng có vẻ đậm đà, điều độ, ân ái, dễ xiêu người. Tôi không uy phục, tôi không say đắm, nhưng tôi dễ nhận, dễ yêu như một nơi quê hương xứ sở vậy, lòng tôi lúc đó băng khuâng, không nỡ rời đi nơi khác, định chỉ kiếm việc gì ở đây để lưu liên lại ít lâu.

Tôi muốn vớt hết những ý nghĩ băn khoăn phiền phức của đời quá ư văn minh này, cố giữ trong lòng được thanh thoi mà yên thân ở đây. Cái lòng tôi yêu cảnh thiên nhiên thật đã tới đến cực điểm.

Tôi để ý đến dân tình thời thấy phong tục rất hay, rất thanh tú, đúng với óc tôi mơ tưởng bấy lâu. Tôi có xem xét cho kỹ lưỡng thời thấy mình biết thêm được nhiều điều đáng cho vào quyển sách sau này. Nhưng tôi lại tự hỏi: thời phong tục làng ấy hay, nhưng hay ở thời này để làm gì mới được chứ? Có phải chỉ là để so sánh và lấy tiếng khen của người đời sau đâu? Điều đó tôi chưa giải quyết, chỉ riêng phần tôi bấy lâu chịu nổi phát phơ, đến chốn đó có cái khí vị thanh nhàn, đời người đáng sống, đáng tôn trọng lắm. Nhưng họ có biết thế không? Nếu họ không biết thời cái mục đích của tôi đổ đen hết cả. Đến lúc tôi tìm thấy là lúc tôi lại muốn phá đi. Tôi thành ra hoài nghi, nhưng tự an ủi mình rằng: đời ta đáng sống, ta vui lòng mà sống là nhờ có một cái tuyệt đích, là tu trường là hay, cố công đeo đuổi cho suốt đời. Sự run rủi đã đưa ta đến chốn này, thời ta cứ tĩnh tâm xem xét phong tục rồi làm thành sách mà giúp đời.

Ta cứ yên tâm mà theo cái đường ta muốn đi, thời đời ta mới có nghĩa lý đời

chút, ta tin ở đây thời ta sống mới có phần đầy đặn hơn.

Một hôm tôi ở dưới làng lên đồi chơi, đường đi men sườn đồi, thấy có cái vườn dâu cành lơ thơ như bức màn hồng lấm tấm lá xanh. Giữa vườn có nóc nhà lá; theo cái ngõ con đi vào thò thấy sáng sủa phong quang như nhà một người ẩn sĩ.

Hôm ấy về mùa đông mà trời nắng, gió thổi lá dâu phát phới, lòng tôi nhẹ nhàng, vui vẻ làm sao! Cái vui như chan chứa trong tâm can tưởng không bao giờ có thể hết vui được nữa.

Vừa vào đến sân thò tôi đứng ngẩn người ra: một cô con gái trạc độ mười sáu, mười bảy đương ngồi quay tơ ngoài hiên, thấy tôi vào đưa mắt trông lên. Tôi chưa từng thấy người nào đẹp đến thế, băng khuông như mình lạc vào cảnh tiên. Nàng thấy tôi vào, không biết tại sao đứng dậy, tấm áo dịu dàng, mắt hoa ngơ ngẩn mà nhìn tôi: nàng nhìn tôi rồi lại nhìn quần áo, tôi mới sực nhớ ra mình ăn mặc như người thợ, cái tinh hoa ẩn vào trong sao lại cảm được nàng, làm sao nàng nhìn tôi mà lại hình như biết là tôi được. Tôi lấy làm ngượng, cái cử chỉ không được thật, như tỏ ra mình là người thế nào mà nàng đã biết hết. Nàng đột nhiên hỏi:

- Cậu vào đây muốn hỏi ai?

Tôi làm ra bộ ngơ ngẩn mà nói:

- Thưa cô, tôi làm ở trên đồi, xuống nhờ cô bát nước mưa uống đỡ khát.

Nàng nhìn tôi một lúc lâu, hai con mắt trông như ngạc nhiên muốn hỏi, rồi nói:

- Trời này uống nước mưa thời lạnh chết, để tôi vào xem có nước chè nóng, thời tôi cho một bát.

Tôi uống xong ngần ngừ không muốn đi ra, thấy nàng lại sắp ngồi vào quay tơ, liền nói:

- Cô cứ quay tơ đi cho tôi đứng xem học lấy cách thức thế nào.

- Mỗi người một việc, cái bác này người lạ quá, uống nước xong thời lên đòi mà làm việc lại còn ngần ngừ đứng lại, quay tơ thời có gì lạ mà xem.

Nàng nói thế là có ý đuổi, tôi cứ mê mẩn không đi. Nàng thấy tôi kỳ khôi lên tiếng gọi người nhà:

- Thầy ơi, có người thợ lười thôi quá người ta muốn hỏi thầy đây.

Nhà trên một ông cụ đi ra trạc ngoại năm mươi tuổi, râu đã lấm tấm bạc, vừa đi vừa nói:

- à, có phải bác phó Nghi đó không? Sao lên chậm thế?

Nàng nhìn lại tôi, thấy tôi vẫn đứng ngậm ngùi với cái guồng tơ lầy lảm lự, liền nói:

- Thừa thầy cái người nào ấy, không phải bác phó Nghi đâu.

Ông cụ đến thì tôi vái chào, ông cụ không trả lời, mắt đắm đắm vào tôi như nhìn một vật gì lạ, rồi bỗng như nhớ ra, giơ hai tay lên mà nói:

- ... Ông giáo Lưu.

Lúc bấy giờ cô bé đến gần cũng giương hai con mắt mà nhìn tôi, rồi lại nhìn ông cụ, con tơ nàng cầm ở tay rời ra rơi xuống đất.

Tôi thốt nhiên nghĩ đến tứ cố vô thân, người trong nước như thờ ơ lạnh nhạt, bấy lâu gian truân khổ sở mà không ích lợi cho ai, nên không thiết gì nữa, muốn ghen với nghìn người khác được sung sướng hơn mình, liền ngả nón mà nói một câu, một câu ấy mà cuộc đời tôi xoay hẳn đi; bấy lâu vì xã hội, vì danh giá làm cho mình không phải là mình, nay đến trước cảnh thiên nhiên bao nhiêu cái phụ thuộc xưa kia tôi tạo nên tôi không có nữa.

- Vâng, thừa cụ chính tôi đây.

Rồi kể lại từ lúc thôi dạy học, vào trường Luật, cha mẹ qua đời, ý muốn làm những gì, tại sao lại ăn mặc thế này và tình cờ đến đây được. Cả nàng cũng ngồi nghe rồi cũng nói:

- Thảo nào mới đầu tôi trông quen quen, hơi quen thôi.

Tôi cũng hơi mỉm cười thôi mà nói:

- Trước tôi đi dạy học ở trọ nhà cụ thời cô em còn bé. Về sau có một hôm tôi ghé vào thăm cụ, thời họ nói đã dọn cả về quê rồi.

Ông cụ nói:

- Nhà quê tôi đây, người dưới làng Từ Lâm gần hết là người trong họ tôi cả. Tôi cũng có nhà dưới làng, trên này chỉ là chỗ ở cho mát mà thôi. Bây giờ ông đã đến đây, đem lòng yêu thương phong cảnh đất này thời cứ ở đây với tôi mà làm sách. Vả ông không có ai là họ hàng nữa, thời ở đâu chả là quê hương. Dưới làng Từ Lâm có cái trường mới mở mà chưa có thầy giáo, để tôi nói cho họ biết ông là ai, rồi ông dạy học ở đấy, xem xét phong tục cho tiện.

Anh ạ, thế là từ hôm ấy, ngày ngày hai buổi xuống đồi dạy học; dân làng Từ Lâm thật là thuần hậu, càng ở lâu càng mến mà họ cũng có ý mến tôi, học trò cũng khá đông. Những lúc tan học về, trèo lên đồi, đi qua những vườn chè đất ghồ ghề, tuy vất vả mà cái vui trong lòng thật là vô cùng. Tôi hình như lúc nào cũng háo hức muốn làm hay cho người khác, ở chỗ thiên nhiên này, cái lòng tôi mới có thể nảy nở ra được. Tự độ ấy mà tôi nghĩ ra một cái ý rất hay, chốc nữa sẽ nói anh nghe.

Tôi ở một gian đầu, nhà cũng khá rộng, sạch sẽ và sáng sủa, khi đi dạy học về lại ngồi vào bàn viết lách. Sách vở mới đầu chưa có gì, về sau tôi có tiền gửi về Hà Nội mua, bây giờ cái thư viện cũng kha khá. Cửa sổ, chỗ cái giường tôi nằm thời trông xuống dưới cánh đồng, xa xa dãy núi mấy chòm cao, cây xanh trùm đến ngọn, làn khói như sợi tơ lên nền khơi. Dòng sông uốn quanh chảy lại, sắc trong trong có mãi không cùng. Đồng lúa xanh kéo đến tận chân đồi, cô con gái áo nâu yếm đào lên núi lấy sơn, con ngựa rong ruổi xuống dòng uống nước. Nét bút các nhà cổ danh họa cũng tài tình mà phong phú thật; nếu muốn lấy cảnh trời đất làm vui ở đời thời cái buồng nhỏ

ấy cũng là giang sơn cho mình được. Ông cụ ở nhà ngoài, còn người con gái thời có khi lên trên này, có khi xuống dưới làng với bà cụ.

Những ngày chủ nhật thứ năm, khi nào viết nhiều quá mỏi tay, nghĩ quá nóng đầu, thời tôi thường lên đồi chơi vẽ cảnh. Có khi gặp nàng đương hái chè, lần đến nói chuyện làm ăn, chuyện thật thà mà ngây ngô. Gió đưa quần áo phấp phới, trông nàng đẹp quá, không sao không cảm được. Có khi tôi đứng vẽ cả nàng nữa. Nàng quay mặt lại thấy tôi, có ý ngượng, song xem ý cũng muốn để tôi vẽ, thấy tôi đến thì chít lại khăn vuông cho ngay ngắn, buộc lại thắt lưng cho gọn gàng. Tôi vẽ xong, nàng táo bạo chạy lại nhìn vào tờ giấy rồi nói:

- Trông giống đấy nhưng sao lại thiếu mất một tay.

Tôi cười, nàng cũng cười, gió trên đồi thổi mạnh; từ mảnh trời sắc núi, cho đến ngọn cỏ, dáng người như hòa hợp lại với nhau, điều độ, nhịp nhàng như khúc nhạc Quân thiên.

Dưới chân, bờ ruộng, kẻ ngang kẻ dọc trông như bàn cờ, mỗi chỗ mỗi khác, công việc đồng áng thông dong, tiếng gà gáy chó sủa văng vẳng gió đưa lên đồi làm cho chúng tôi quên hẳn mình là người thời buổi nay, ở lùi lại thời hồng hoang thái cổ. Tôi giảng cho nàng nghe về cái vẻ đẹp của trời đất, bảo nàng chỗ tôi với nàng đứng đây là chỗ trung tâm của mọi sự hòa hợp trên đồi, lấy cái vẻ đẹp bàng bạc trong non sông mà chung đúc nên.

Một hôm tôi đi dạy học về thấy nàng đứng trước tờ tranh tôi vẽ nàng hôm nọ, tôi vào mà nàng không biết. Tôi nói:

- Thôi đẹp lắm rồi, ngắm mãi!

Nàng quay lại lấy làm thẹn, má đỏ hồng. Thời kỳ này là thời kỳ mà nàng đã bảo tôi để ý đến nàng, mà nàng cũng đã muốn tôi rời đây: lẽ ấy là lẽ thường, nàng là người con gái mới, gặp tôi còn mơ ước gì hơn nữa, mà tôi cũng định tâm lấy nàng thật.

Một buổi chiều tôi đi một mình lên rừng chơi, lấm chổ cỏ mọc cao đầu, cây cối rậm rạp, tôi lạc lối cứ đi mãi, gặp suối thì kéo gỗ trên rừng xuống bắc cầu mà qua. Trời đã tối vẫn lẩn quẩn không thấy đường ra. Nửa đêm mới về đến nhà, thấy nàng vẫn còn chong đèn thức mà đợi tôi, như có vẻ lo sợ, tôi hỏi thì nói là ngồi khâu nốt cái áo cho xong. Nhưng tôi cũng hiểu lòng nàng thế nào rồi, mà lòng tôi cũng có khác chi đâu. Những lúc đi dạy học về, đợi nàng dưới làng lên, trời đông sao mà quạnh hiu như không có một ai nữa, đến lúc thấy nàng qua vườn dâu, thấy nàng đi vào mặt tươi như hoa và lạnh như sương, thời lòng tôi phấp phới như bướm trên hoa. Có khi tôi theo nàng lên đồi làm lắm việc trẻ con quá, không ai nghi ngờ gì cả, đồi cao cây phủ ai biết đó là đâu.

Một hôm tôi đột nhiên sấm sủi nói với ông cụ xin đi:

- Bấy lâu ở đây thật cảm ơn cụ quá không biết lấy gì mà đền ơn được. Bây giờ công việc tôi ở đây đã xong cả rồi, phải dời đi nơi khác. Vậy xin từ biệt cụ, mà đi phen này không biết có còn gặp được cụ nữa không.

Nàng cũng có đấy, tôi nói xong trông lên, thấy nàng đứng đằng sau ông cụ mà nhìn tôi, làn thu ba, đăm đuôi như hỏi như han như oán trách vô ngần.

Tôi nói chuyện với ông cụ một lúc lâu thời không thấy nàng đứng đấy nữa.

Tôi nhìn ra cửa sổ chỗ con đường đi xuống dưới làng, cũng không thấy bóng ai, lên đồi chỗ chúng tôi vẫn thường nói chuyện với nhau thời thấy nàng có đấy đương cúi mặt mà khóc nức nở. Tôi đến gần mà bảo nàng rằng:

- Sao cô vội khóc thế, để tôi nói cho nghe đã, không thế thời bao giờ chúng ta có thể lấy nhau được, thế nào tôi cũng phải đi độ nửa năm cho ai cũng quên tôi đi, rồi sau mượn mối đến hỏi thời tránh được tiếng người ngoài.

Trong nửa năm ấy tôi lại khăn gói lang thang hò thi bốn phương, cô đừng tơ tưởng đến tôi nữa, nên cầu cho tôi có thể xa cô càng lâu bao nhiêu càng hay bấy nhiêu.

Bấy giờ nàng mới hiểu, gạt nước mắt mà nhìn tôi như trách đã để nàng sa mấy giọt nước mắt không đâu. Trời đã lờ mờ tối, về phương xa trên mấy cái núi cao họ đốt rừng, trời đất bao la, chúng tôi cầm lấy tay nhau sung sướng quá, không thích sống gì nữa.

Hôm sau tôi từ giã ông cụ và Từ Nương vác khăn gói ra đi. Trong một năm trời nay đây mai đó, non nước lắm khi thấy lạnh lẽo, xa lạ mà buồn tênh quá. Còn nàng thời ở lại chốn vườn xưa, con bướm bướm cái hoa đậu, lần lần tháng trọn ngày qua xinh đẹp thêm ra, không lớn lên.

Tôi đi đến đâu cũng không thấy được như chốn cũ nữa, người đời sống nhỏ nhen, đê tiện quá, không cái gì có thể làm cho mình vui lòng đôi chút. Tôi trở về Từ Lâm thời lòng đã tê tái, lúc trông thấy cái yêu quý xa xa, bao nhiêu nỗi buồn như giũ sạch, lòng thấy nhẹ nhàng hăng hái, rất tin về công việc mình làm, không có những cái ý nghĩ băn khoăn nó xô đẩy nữa. Tôi lại men sườn đồi như năm nọ, đến khi trông thấy nàng đứng trong sân mà nàng cũng trông thấy tôi thời đầu cho long trời lở đất, chúng tôi cũng không nở rời nhau ra nữa.

Ông cụ bằng lòng cho chúng tôi lấy nhau và để riêng cái nhà ấy cho hai vợ chồng ở. Tôi đi dạy học, làm sách, nàng ở nhà dệt vải, ương tơ, ngày tháng như thoi, thời gian bát ngát, chúng tôi cũng không mong mỗi gì nữa.

Hôm nọ cần mấy quyển sách và lâu ngày cũng nhớ anh em bạn cũ, nên mới dò lên đây đây. Thôi bây giờ tôi đã giàu lắm rồi anh ạ, mà tôi còn muốn làm giàu nữa. Tôi làm sách mà nói thời chắc không ăn thua gì, chỉ có một cách thực hành ngay là hơn; anh chắc đã biết, không còn mong gì ở quan rồi, cũng không thể mong ai được nữa. Vậy bây giờ tôi định có nhiều tiền tậu một cái đồn điền độ mấy nghìn mẫu vừa đòi vừa ruộng; mở đồn điền không phải là cứ vụ gặt đến, nhảy ô tô lên thu thóc, thu tiền đâu, cũng không phải là chỉ nhìn cây cà phê ra quả đâu, cốt nhất là giáo hóa cho dân. Tuy không

được lan rộng nhưng thấy kết quả hiển nhiên, làm cho mấy nghìn con người được sung sướng vì mình, thời chết đi tưởng cũng hả dạ lắm, đời mình không phải là không có cho ai. Tôi lại đi tìm những người nào đồng chí, phải đồng chí lắm mới được rồi thì mời về thực, hoặc ai bận bịu thời giúp cho họ thoát ly, về ở với nhau, lập thành cái làng con ở chân đồi. Nhà ở thời toàn là nhà gỗ, nhưng cao ráo sáng sủa, chung quanh có vườn rộng trồng cây có quả. Đồ đạc đơn sơ mà thật nhã, thiết hợp với sự cần dùng, đồ mỹ thuật có ích nhưng rất quý; một vài bức cổ họa màu dịu, một vài lọ dành để cắm hoa, bao nhiêu cái xa hoa phiền phức thời bỏ đi hết. Chung quanh nhà nuôi chim, nuôi ong cho vui. Ngoài việc làm ruộng dựng một cái nhà tắm, trồng mười mẫu dâu, dệt vài khung cửi, để đám phụ nữ săn sóc về việc tắm tang, canh cửi để lấy lụa trong nhà dùng. Làng có một cái nhà chung để bàn việc trong đồn điền, có một cái thư viện gồm cả sách Tây, sách Nho chọn lọc kỹ.

Người thời làm cho trong đồn điền có nhiều hoa lợi cho dân khỏi đói, người dạy về công nghệ, người thì dạy học, cốt làm cho họ biết ăn ở với nhau cho hòa hợp, biết yêu cảnh thiên nhiên, biết sống ở đời là vui, mà ở đời thường cũng chỉ có thể mà thôi, còn ngoài ra là hão cả.

Tôi tưởng tượng ra như một nơi mà người nào cũng ăn ở hòa hợp với nhau thương yêu nhau lắm, người nào cũng lấy sống ở đời làm vui, không có thiếu thốn cái gì để phải khổ sở, mà cũng không có cái gì nhiều quá để mê đắm lòng mình, cái gì cũng điều độ, nhịp nhàng như khúc âm nhạc để ca tụng ông trời kia đã cho lòng mình được trong sạch, giản dị, mà lúc nào cũng đầy những gió trắng hoa mộng. Cũng vì cái xã hội ngày nay không hợp với tôi, tôi không có thể nào theo người khác được nên mới có cái ý tưởng kỳ khôi ấy. Tôi chán hết cả. Tôi không có cái hăng hái như người khác mơ tưởng một cái văn minh mà ta vẫn thường cho là văn minh, tôi chỉ muốn trở lại thời cổ sơ, cố đạt được cái mộng các bậc hiền triết ta ngày trước, có thể

thôi. Tôi đã biết từ khi hãy còn trẻ rằng rồi sau thế nào tôi cũng thế này, nên từ bé cho đến khi hơn hai mươi tuổi đầu, bao nhiêu những việc tôi làm, những công gắng sức của tôi là theo thói người đời mà làm đấy thôi, chứ thật ra tôi không tiện ở đây, cho là tạm thời hết cả. Vì thế mà lúc nào tôi cũng buồn, buồn rằng cái óc như người khác mà không sao sống như người khác được.

Tôi tưởng thế mới là văn minh; chứ biết đo hết cả vũ trụ, biết thấu hết mọi cái huyền biến vạn vật, biết hết cả mà rút lại ăn ở với nhau không nên thân, lấy cái óc mà nghĩ cách giữ lẫn nhau, thời văn minh làm gì, đưa nhau đến đâu mới được chứ? Hoán cải cái văn minh lại mà thôi.

Bạn tôi nói xong, lặng yên mà nhìn lên trăng cao tí trên trời, nét mặt thanh thản như chan chứa cái vui, tôi nhìn anh Lưu mà tôi thương hại cho tôi. Tôi nói với bạn rằng:

- Anh là người sung sướng vì anh sớm biết theo cái chí hướng của anh, không cần thiên hạ, còn tôi ngày ngày hai buổi đi về, tôi có phải là tôi đâu, cái đời tôi thật là khôn nạn quá. Không biết sau đây, anh đạt được mục đích, có để cho tôi về nương thân ở đấy không, hay cái lòng tôi còn tục quá, còn hám tiền của, danh lợi quá, vẫn ưa những cái phiền phức, xấu xa, chưa biết yêu cảnh thiên nhiên nên không đáng là người đồng chí với anh chẳng. Nếu thế thì từ nay tôi xin luyện hồn trước đi, còn về đường vật chất chắc anh làm cho tôi thoát ly ra dễ lắm. Nhưng tôi giúp gì anh được, các công việc tôi học mấy năm trời vứt đi cả, lệ luật mà tôi nhồi vào óc bấy lâu dùng ở cái xã hội nhân công tổ tạo này thời nay còn được, chứ nó sống sượng lắm nên quăng nó đi cho nhẹ óc, trước kia tôi cũng có cái ý nghĩ như anh, nhưng còn mập mờ chưa rõ, là vì sợ người khác, sợ người khác họ chê là tại mình dốt, mình yếu nên không chen được với họ nên mới đâm ra nghĩ như thế. Vả đời sống là sống thế này rồi, ai ai cũng công nhận như thế, nay trái hẳn lại, mấy

người đã có cái gan ấy!

Sáng hôm sau, bạn tôi nói xin về, tôi cũng không giữ lại. Tôi định tiễn tiền tàu thời bạn trả lại không lấy mà bảo rằng:

- Hôm nào thư thả mời anh lên chơi với tôi cho khuây khỏa nhưng chắc anh bận lắm thì phải, chỉ ngày lễ mới đi được thôi. Mẹ cháu ở nhà năm nay tơ tốt có dệt được mấy tấm lụa đẹp, hôm nào anh lên sẽ xin tặng gọi là một chút quà ở nơi sơn trại.

Bạn tôi về Từ Lâm, còn tôi lủi thủi vác ô vào Sở. Nghĩ mà cũng phải: ở đời sống là thế này rồi, ai cũng công nhận như thế, nay trái hẳn lại, mấy người đã có cái gan ấy.

Rút từ tập truyện ngắn Người quay tơ,

Nxb. Đời nay, Hà Nội, 1927

Nhất Linh

Giết Chồng, Báo Thù Chồng

Liệt nức tiếng là xinh nhút làng Nghi Hồng. Đôi khi quán sớm, chợ chiều, cái sắc đẹp tươi tắn, cái vẻ duyên mặn mà của nàng đã làm xiêu lòng bao khách đi đường.

Nhà nàng rất nghèo. Cha mất sớm, nàng phải lo làm ăn để phụng dưỡng mẹ già, nên đã hai mươi tuổi mà không tưởng gì tới đường chồng con. Mẹ nàng nghĩ đến việc ấy vẫn áy náy không an tâm; bà mẹ phần nghĩ đến con, phần nghĩ đến mình nên hai đường chưa dứt. Người trong làng thì không ai xứng mà xa xôi thì không tiện. Năm qua tháng lại mẹ con vẫn sum vầy vui vẻ.

Tổng bên kia, cách làng Liệt một con sông, có một ông chánh tổng tuổi còn trẻ, người rất hào hoa, dân làng Nghi Hồng vẫn thường sang vay mượn. Ông chánh vốn có mười mẫu ruộng bên Nghi Hồng, sợ đi lại không năng nên có nhờ người làng làm môi cho một người vợ lẽ để trông nom ruộng nương thay. Họ mời ông sang xem mặt Liệt, thấy nàng có chút nhan sắc thanh tao bằng lòng ngay

Liệt nghĩ mình nhà nghèo, cũng có kiếm được tám chồng danh giá, thấy ông chánh là người tử tế, còn trẻ tuổi, tuy phận lẽ mọn nhưng được ở gần mẹ già lại có sẵn ruộng nương của ông chánh cày cấy làm ăn, nên ngỏ ý nhận lời

Có cheo cưới hẳn hoi, song chỉ riêng bên làng Nghi Hồng, còn bên vợ cả thì không ai biết. - Ông chánh thỉnh thoảng lại sang dân bữa nửa tháng, lấy có sang thăm ruộng, thu tiền. Hai vợ chồng rất là tương đắc.

Người bên Nghi Hồng sang vay thóc gạo, vợ cả ông chánh thường bắt nọn:

- Các ông xem bên Nghi Hồng có người nào nom được và chịu khó thời các ông làm mối cho một người để trông nom ruộng nương bên ấy

Mọi người đều thưa:

- Dạ thưa bà, nghĩ thế rất phải nhưng con gái làng chúng cháu thời toàn xấu như ma, đen như bồ hóng, chả có người nào tươm tất trông được cả. Nếu có thì chúng cháu xin hết lòng.

Người vợ cả thấy nói vậy, nên không nghi ngờ gì nữa. Liệt cũng được yên thân, mà tình chồng vợ ngày đêm khăng khít.

Bỗng một hôm nhà ông chánh bị cướp vào đốt sạch cả. Khi cướp tẩu thoát, ngọn lửa còn rực trời, người nhà không thấy bóng ông chánh, bà chánh và người con dâu, lấy làm lạ đổ xô đi tìm cũng biệt tăm. Người nói bị cướp bắt đi, người đoán chết trong đồng lửa

Hai hôm sau, người ta thấy xác người vợ và người con nổi trên sông, còn ông chánh, ông chánh cũng không còn sống vì có người tìm thấy cái áo của ông vướng vào bờ sậy

Có người sang báo tin cho Liệt biết, nàng cứ thờ ơ như không. Mẹ nàng bảo dẫu sao cũng là vợ chồng, nên sang bên ấy chịu tang mới phải

Nàng thưa:

- Sự cưới xin chỉ riêng bên này biết mà thôi. Con sang lễ, nhận làm vợ để chịu tang người nhà bên ấy ai biết con là ai, ngộ lỡ họ đuổi ra, có phải là nhục không? Xin mẹ cứ để con không sang là hơn.

Người trong làng trước khen Liệt thế nào bây giờ lại chê như thế. Ai ai cũng nói:

- Cái con ấy thế mà bạc, ăn ở với người ta gần một năm trời, bây giờ cứ thờ ơ, lạnh nhạt như không. Con người vô tình quá.

Liệt nghe thấy lời mai mỉa cứ thản nhiên nét mặt lại tươi lên bội phần, cười đùa luôn.

Đi đâu nàng ăn mặc cho thật gọn gàng đẹp đẽ, cái khăn vuông thắt thế nào cho thật xinh, sẵn sóc làm dáng để tô điểm cái vẻ đẹp sẵn có. Bà mẹ cũng không hiểu vì sao con mình lại vô tình đến thế.

Mấy tháng sau, Liệt bỏ nghề dệt vải, làm nghề chẵn tầm, ngày ngày đi hái lá dâu các làng quanh đây - trước còn mua dâu bên này sông, dần dần qua đò sang bên làng ông chánh. Lân la mỗi nhà mua một ít, hễ gặp bà cụ nào ngồi rồi thì nàng đến vắn vợ chuyện hão

- Cụ này, năm ngoái chúng cháu đến nhà ông chánh mua dâu thấy nhà ngói cây mít san sát, mà bây giờ cháu đến thì không biết sao trông tiêu tụy thế?

- Ấy, năm ngoái nhà ông ta bị cướp đốt phá, nó lại giết cả hai vợ chồng với đứa con.

- Khốn nạn! Ông ta vẫn là người tử tế, ai ai cũng có bụng mền.

Liệt lại đến mua dâu làng khác, gặp mấy người lại kể cả mở túi trầu nói những chuyện đâu đâu, rồi mới đá động đến:

- Góm nhà ông chánh bây giờ cướp phá tan tành không còn gì. Tôi đến đây mua dâu nghe họ nói đám cướp ấy to lắm. Các quan cho người về dò xét cũng không ra, chuyện ấy lại lìm đi. Thương hại ông chánh người tử tế mà bị cướp nó giết.

- Cướp gì đấy, lại người trong tổng nó thù nó giết chớ gì - cướp với kiếc gì...

- Ấy chết bà nói khê chứ... mình dám đâu chắc, ngộ lỡ thì oan gia

Bà kia lại càng nỏ mồm:

- Ở đây ai chẳng biết, còn phải giấu giếm gì... Chỉ có lão Bá Mịch làng

Ngang. Hai nhà ấy họ vẫn thù hằn nhau đã lâu, nó cho mấy đứa đầy tớ giả vờ làm cướp giết phăng đi... ai biết đó là đâu

- Sao bảo có mật thám về xét.

- Mật thám về mà làm gì. Biết, nhưng tang chứng không có.

Bây giờ Liệt chỉ còn tìm cách gần lão Bá Mịch.

Nàng lại ngày ngày cắp rổ đi mua dâu, gặp ai cũng than thở:

- Độ này túng quá, nghe nói có cu. Bá bên này, muốn sang vay mượn ít đồng mà không biết có ai quen đưa đến.

Họ mách có nhà bà Hậu là thân với ông Bá lắm. Hôm sau Liệt đến mua dâu nhà bà Hậu đáng độ hai, ba xu thì trả tăng lên bốn năm xu. Ngày nào cũng đến, dần dần không mặc cả, cứ hái xong là trả tiền về. Có khi lần khân ở lại nói chuyện, thấy việc gì thì làm.

- Cái sân này rác quá, bà đưa chổi cháu quét đỡ.

- Cối thóc này xay dở, bà đưa cháu xay một lúc thì xong chứ gì.

Liệt làm gì cũng nhanh nhẹn thoăn thoắt, bà Hậu thấy vậy đem lòng mến có khi sẵn cơm thì giữ lại ăn cơm, lâu lâu thân như người nhà. Hỏi đến cha mẹ nàng thì nàng nói cha mẹ đã mất lâu, ở với chú thím tận dưới làng Đoài. Một hôm về buổi chiều, bà Hậu thấy Liệt đến, mang cái khăn gói to, lấy làm lạ, hỏi thì nàng khóc như mưa, vật mình than thở:

- Chú thím tôi định ép tôi lấy một đứa rất hèn hạ, chỉ đáng xách dép cho tôi mà thôi. Cưỡng quá, tôi phải bỏ nhà đi, không mặt mũi nào mà lấy thằng ấy được. Bây giờ tôi đi đâu không biết, nhưng thế nào cũng phải đi. Tôi thấy có bà là chỗ tử tế nên đến đây chào bà để đi, mà đi phen này thời không biết có về nữa không.

Nói xong lại khóc, lại nói, thật là thảm thiết.

Bà Hậu mọi lần thấy nàng vui vẻ, nay thấy nàng như vậy động lòng thương, nhất định giữ lại không cho đi đâu. Liệt khẳng khẳng nhất định đòi đi, bà

Hậu phải giấu kín khăn gói mới giữ được nàng ở đây

Ở đây được hơn một tháng, thấy bà Hậu nói chuyện sang vay thóc bên cu.

Bà nàng xin đi theo gánh thóc.

Trước khi đi, nàng vào trong buồng trang điểm giấu bà Hậu

Lúc ra ngõ thấy bên giậu có bông hoa hồng mới nở, Liệt bỗng nảy ra một ý hay, liền hái trộm bông hoa, trở về buồng, vò nát mấy cánh hoa, rồi xoa lên má: đôi má hồng như tãng cái sắc của nàng lên nhiều lắm.

Ông bá đương nằm ở sập thấy bà Hậu vào vội ngồi dậy. Ông vội ngồi dậy không phải vì bà Hậu nhưng chính vì thấy bóng Liệt thấp thoáng theo sau.

Ông bá mới trông thấy đã mê mết. Còn Liệt bước vào khúm núm, e lệ ngồi ở tràng kỷ, lát lát lại đưa mắt nhìn trộm ông Bá, nửa như ngây thơ, nửa như lơ là.

Ông Bá góa vợ đã lâu, ý muốn tìm người vợ kế, nên hôm sau mời bà Hậu lên chơi, hỏi xem Liệt là ai, người ở đâu, và nhờ bà Hậu lo giùm cho, sẽ tặng riêng rất nhiều tiền.

Bà Hậu thường đêm khuya, tỉ tê nói chuyện khuyên lơn Liệt:

- Chẳng lẽ cô cứ ở vậy sao? Lấy người trai tơ thường nhà nghèo khó cả, vả lại lấy phải những đứa vũ phu, lỡ xảy việc gì nó thượng cẳng chân, hạ cẳng tay thì khổ. Giá đi lấy lẽ những người danh giá giàu có mà con, thời tôi tưởng cũng là sung sướng lắm chứ.

Liệt đáp:

- Bà cứ nói chuyện không đâu, những người ấy thời ai lấy đến những hạng như chúng cháu

Bà Hậu biết nàng thuận, liền đem việc ông Bá nói lại. Liệt trước còn khăng khăng cự tuyệt, tim có chê bai, sau thấy bà Hậu nói mãi, cũng làm bộ xiêu dần

Thế là Liệt vài tháng sau đã nghiễm nhiên là vợ ông Bá. Nhưng từ hôm cưới trở đi, hễ ông Bá vào buồng thì nàng ôm bụng kêu trời kêu đất:

- Ông ra ngay, không thời nó đâm chết tôi bây giờ, tôi đau lắm... kìa có ba đứa nó theo sau ông, hai người đàn ông và một người đàn bà, nó đương cầm dao sắp đâm tôi đấy, mau lên không thời chết cả bây giờ.

Một hôm Liệt đón ngõ gọi một người thầy bói vào xem, có cả ông Bá ngồi đó.

Ông thầy bói gieo quẻ, nói:

- Nhà này như có oan hồn lẫn quất, phải lập đàn giải thoát không thì tai họa (hôm trước Liệt đã có cho tiền và dặn phải nói như thế).

Lúc thầy bói đi rồi, Liệt gọi ông Bá lại, rơm rớm nước mắt, nói:

- Ông muốn cho tôi sinh nở với ông, thời phải lập đàn giải thoát cho oan hồn ấy. Việc là việc hệ trọng, ông không nên coi thường. Nếu không thế thì cho tôi về thôi, chứ vợ chồng với nhau thế này thì cả hai đều cực cả. Bây giờ làm chay cho oan hồn đi nơi khác thì mới mong vợ chồng ăn ở với nhau được.

Liệt nói xong, lấy tay ôm mặt khóc nức nở.

Ông Bá nói:

- Oan hồn nào, chỉ cái thằng Chánh ơ? Cốc chứ gì, ừ làm chay thì làm chay. Liền cho người đi thỉnh các sư ở vùng ấy đến, lập đàn chay giải oan, tiếng chiêng, tiếng trống rộn rịp ba bốn ngày trời. Người trong làng rủ nhau đến xem như hội.

Bỗng một hôm, Liệt đương ngồi đối diện ông Bá, giật mình như vừa nghĩ ra việc gì hệ trọng rồi nói với ông Bá:

- Tôi quên mất, bây giờ mới nghĩ ra Ừ thì lập đàn, nhưng cúng ai, cúng ai mới được chứ?

Chuông trống long tong cả ngày thế này thì còn có nghĩa lý gì nữa.

Rồi nàng ghé vào tai ông Bá nói:

- Việc không nên hở cho ai biết. Vậy ông phải làm tờ sớ viết tên tuổi những oan hồn ấy

- Nhưng đừng cho người ngoài biết mới được.

- Chính vậy, ông viết xong, ông đưa tôi để tôi đem lên cho vào hòm sớ, rồi chính tay tôi đốt, việc này không thể để các nhà sư được, lỡ lộ thì lời thôi. Tối hôm ấy, ông Bá lấy giấy viết tên tuổi cẩn thận gấp lại đưa cho vợ. Liệt đã gấp sẵn một tờ giấy như thế, lúc lên đàn, gấp khi bói rồi, nàng bỏ tờ giấy có chữ ông Bá vào trong yếm, đem tờ giấy trắng ra đốt.

Sáng hôm sau, ông Bá không thấy Liệt đâu, cho người vào buồng xem thì buồng không, đi hỏi khắp các nhà quen cũng không ai gặp Liệt cả.

Trong lúc đó, trên con đường đá, Liệt nhẹ bước, cầm đầu đi thật nhanh.

Ở nhà, ông Bá đợi mãi... đến trưa không thấy nàng về ăn cơm... Đến chiều... lính trên phủ về có giấy bắt ông Bá giải đi. Các sư lục tục giải tán. Xôi, nển, chuối, vàng, oản, lồng chông khắp mặt đất. Tin ông Bá bị bắt, vợ ông Bá trốn, đồn rầm khắp nơi

Lão Bá lên đến phủ, quan hỏi còn một mực chổi, đương gân cỏ cải, thì ở buồng bên cạnh, Liệt lững thững bước ra. Lão Bá giương mắt nhìn tướng mình chiêm bao, định há miệng nói, thì ông phủ giơ ra trước mặt một tờ giấy trên có mấy dòng chữ. Lão Bá thấy rõ chữ mình mới viết đêm qua, không thể cải vào đâu nữa, kêu lên:

- Trời ơi! nói giết tôi rồi!

Mấy hôm sau, lính giải lão Bá về chỉ chỗ chôn ông Chánh. Liệt gần hai năm nay nuốt lệ, gượng vui, bấy giờ trông thấy xương chồng không sao cầm được nước mắt, than khóc rất là thảm thiết.

Những người đi xem và người làng xưa kia vẫn chê nàng bạc bẽo, vô tình, thấy thế ai cũng cảm động.

Nhất Linh

Giòng sông Thanh Thủy

Chương một

Ba người bộ hành

Ngọc tiến về phía cửa hàng cà-phê của Thanh ở Cổng Bắc, trong người cảm thấy lạnh hơn mọi buổi sáng. Chàng mỉm cười vắn vơ, chờ đón một cách khoan khoái những cơn gió cuối thu từ ngoài cánh đồng thổi lọt qua các đường ngõ chật hẹp của thành phố Mông Tự.

Ngày hôm trước, chiếc áo da Mỹ đắt tiền do một người bạn ở Côn Minh biếu để chàng mặc phòng rét, chàng đã bán được một giá rất hời. Đây là lần đầu tiên chàng có được một số tiền khá lớn từ khi hơn hai năm trước, chàng rời bỏ đất Việt sang tỉnh Vân Nam để cùng các anh em khác, sống một cuộc đời cách mệnh nghèo khổ nhưng hào hứng lúc nào cũng chỉ mong chóng đến ngày trở về nước, giải thoát dân tộc khỏi ách đô hộ của người Pháp.

Lòng tuy vui vì được sống một cuộc đời khác thường ở Côn Minh, Khai Viễn, Mông Tự, một cuộc đời đầy nguy hiểm, nhất là những lúc được Ninh bí danh N.3, trung ương uỷ viên ban chấp hành hải ngoại bộ Việt Nam Quốc Dân Đảng phái về các "công tác trạm" đặt rải rác ở biên giới Hoa Việt, nhưng chàng vẫn thèm ăn các thức ngon; địa vị cách mệnh, sự thiếu thôn về tài chính của Đảng chỉ cho phép chàng ăn cơm với một ít rau hoặc một ít

"tàu sì" kho thật mặn, hoặc có khi chỉ có cơm hầm với muối ớt trộn dấm.

Chàng nhớ lại cái thú đêm hôm trước, đến Cổng Tây, ngồi xuống chiếc ghế gỗ của một hàng quà rong, hai tay đón lấy một bát phở thịt cừu bốc hơi nghi ngút. Ngọc vẫn thích nhất phở cừu, lại gặp lúc thềm nên ăn càng thấy ngon. Người chàng mặc phong phanh có chiếc áo sơ mi mỏng; quanh chàng chỉ toàn người Tàu nên chàng không cần e dè, giữ lễ độ; thỉnh thoảng chàng đưa bát phở cừu lên và lua một hơi rồi ngừng lại nghe ngóng cái thú ăn ngon và đợi những cơn gió lạnh ban đêm thổi tới.

Ăn xong bát phở, thấy còn thòm thèm, Ngọc gọi thêm một bát "qua cầu mễ phần" [1] . Tuy bát nước dùng không bốc khói vì mặt nước có nhiều mỡ, nhưng rất nóng, chàng không thể lấy tay cầm lên được, đành phải đặt nó xuống cái bàn thấp chân của nhà hàng. Ngọc không ăn theo cách cho dần bún ở bát bên cạnh sang bát nước dùng, đúng lối ăn "bắc cầu bún" từ bát nọ sang bát kia như mọi người Tàu; chàng đổ cả bát bún lạnh sang bát nước dùng nóng bỏng cho nguội bớt rồi húp một hơi dài, vừa ăn vừa ngẫm nghĩ đến chất béo của nước dùng, đến các miếng bò dục, cổ hũ, gan lợn, ngọt đậm mà từ lâu lắm chàng chưa được hưởng.

Tuy đã ăn hết hai bát phở cừu và "qua cầu mễ phần" nhưng vì thiếu chất bổ từ lâu nên chàng không cảm thấy no quá, trong người ấm áp không nghĩ tới gió lạnh nữa. Ngọc cũng bắt chước người Tàu vỗ vào bụng mấy cái, trả tiền rồi đứng dậy, tiến ngược lên chiều gió lạnh. Chàng thấy có lẽ từ bé đến giờ chưa từng được ăn ngon như thế, mà lại ngay trong lúc là một người cách mệnh, chàng không có quyền nghĩ đến ăn ngon cũng như nhà tu hành phải lấy khổ hạnh làm vui. Dẫu sao chàng cũng "hà" một tiếng khoan khoái, tự

nhủ:

"Mai kia có chết vì phạm sự thì cũng hả cái dạ dày này."

Đêm ấy, chàng tạt qua nhà đồng chí Hoạt; Phương em gái Hoạt đang ngồi đan dưới ánh nến như đợi chàng. Phương đặt chiếc áo đan dở xuống ngừng nhìn Ngọc. Hai con mắt Phương sáng hẳn lên và long lanh dưới ánh nến.

Phương nhìn chàng đầy tình tứ:

"Anh đi đâu về thế? Anh chị em đi ăn tiệc đảng bác Cần, có lẽ khuya lắm mới về. Năm nay Mông-Tự rét sớm quá anh nhỉ?"

Ngọc ngồi xuống cạnh chỗ Phương đan, nhìn ngấm Phương. Sau một lúc yên lặng, chàng hỏi:

"Cô đan gì thế?"

"Em đang đan chiếc áo len. Trong lúc chiến tranh khó kiếm được len quá! Em phải nhờ một người bạn lên tận Côn Minh mới mua được thứ len tốt này. Anh trông màu len này có ưng ý không?"

Bỗng nàng sững sốt nhìn vào người Ngọc:

"Kia, đêm lạnh, sao anh lại chỉ mặc áo sơ mi trần. Cái áo da Mỹ của anh đâu?"

Ngọc mỉm cười:

"Tôi đã bán nó đi rồi, được một số tiền khá nhiều."

"Đời nhà ai, mùa đông sắp đến lại đi bán áo rét. Anh lạ thật! Em đến chịu những người như các anh thôi!"

Rồi Phương đứng lên, lại gần Ngọc giơ một mảnh len đan dở, hỏi:

"Anh có ưng màu len này không?"

Phương vừa nói vừa ướm thử miếng len vào ngực Ngọc rồi thốt lên:

"Màu này hợp với nước da anh quá. Em cố đan thật mau, đan đêm đan ngày... em đan quen lắm không bao giờ mỏi tay cả; sao anh lại có vẻ như không tin em?"

Phương nói luôn một hồi, tay vẫn không quên thoăn thoắt cử động hai chiếc que đan. Ngọc đã hiểu là Phương định biểu mình chiếc áo len, nhưng ngượng không nói hẳn ra. Chàng cảm động và câu mà chàng chú ý đến nhất là câu Phương nói rằng hai vợ chồng Hoạt đi ăn cơm khách khuya lắm mới về. Ngọc biết Phương đã yêu chàng từ lâu và sẵn sàng chàng đủ thứ mỗi khi chàng đi công tác ở biên giới trở về. Ngọc cũng để lòng yêu Phương, vì Phương có một vẻ đẹp đôn hậu, dịu dàng. Chàng nói:

"Màu áo len này có vẻ hợp với tôi lắm. Cô đưa tôi xem lại."

Chàng cầm lấy mảnh len đan dở và vô tình tay chàng chạm vào tay Phương. Chàng đưa miếng len ra gần ánh nến để xem màu cho kỹ, rồi cũng bất chước Phương đặt miếng len lên ngực Phương chỗ hai bầu vú phồng lên. Chàng ngấm len rồi lại ngấm nét mặt Phương, nhất là hai con mắt nàng dưới ánh nến mà chàng biết đã long lanh sáng lên vì sung sướng. Chàng nhớ lại lời Phương bảo hai vợ chồng Hoạt đi vắng nhà chỉ có mình nàng. Chàng nói không nghĩ ngợi:

"Đan xong áo này, cô cho tôi, vì mùa lạnh tới nơi mà tôi trót đại bán áo da rồi."

Phương cúi mặt đáp:

"Em cố đan thật mau, chắc độ ba hôm nữa xong. Để em lấy thước đo tay anh. Nhưng thôi cũng chẳng cần đo, em cứ đan dài tay một chút, lúc mặc anh cuốn lên thì vừa. Sáng thứ ba, đúng thứ ba, em gói cẩn thận để khi anh đến rồi lúc đi, anh cứ cầm đi như một cái gói anh đã đem sẵn từ khi tới..."

Hay thế này tiện hơn, hôm thứ ba anh đợi em ở đầu phố, đúng lúc tám giờ sáng, em đi chợ rồi đưa anh; như vậy anh chị Hoạt không biết gì cả."

Một cơn gió mạnh từ cửa sổ thổi vào suýt làm tắt ngọn nến. Ngọc chạy ra đóng cửa sổ lại. Lúc quay trở vào, chàng nghĩ giá có ôm lấy Phương mà hôn chắc Phương cũng thuận, nhưng tự nhiên có thứ gì ngăn chàng lại. Chàng nói:

"Thứ ba, đúng tám giờ tôi đợi cô ở đầu phố. Bây giờ đành phải chịu lạnh đợi đến hôm đó vậy. Thôi chào cô, tôi về. Đêm nay, chắc thế nào cũng nằm mê thấy được mặc áo đẹp của tiên nữ ban cho."

"Anh nhớ đúng hẹn. Em mong đấy."

Phương ra mở cửa rồi đứng nhìn theo Ngọc đi khuất dần vào bóng tối. Nàng đặt tay lên ngực, chỗ Ngọc vừa uớm thử miếng len rồi mỉm cười, thở hắt ra một cái nhẹ.

* * *

Sáng hôm sau, Ngọc thức dậy mới biết là đêm không mơ thấy tiên nào ban áo cả; chàng đã ngủ một giấc ngon lành không mộng mị, một giấc ngủ cũng ngon như bát phở cừu ăn trong gió lạnh đêm hôm trước.

Tám giờ sáng, chàng mặc xong quần áo và bước chân chàng tự nhiên tiến về phía cửa hàng cà-phê của Thanh có tiếng ngon nhất Mông Tự. Lúc bước vào cửa hàng không có một người khách nào. Chàng gọi to, giọng đùa:

"Cô chủ hiệu Thanh Hương đi đâu mà biệt tăm tích. Tám giờ sáng còn ngủ sao?"

Một tiếng nói thanh thanh từ trên gác vắng xuống:

“Nghe như tiếng anh Ngọc. Sáng nay tôi không bán chịu đâu. Anh có tiền trả ngay tôi mới xuống, nếu không mời anh đi nơi khác. Mà anh còn nợ tôi bốn cốc cà-phê. Anh đợi đấy tôi xuống đòi nợ, nếu không có tiền thì tôi lột áo.”

Ngọc ngừng lên nhìn sàn gác gỗ hở khe, nghe tiếng guốc đi vội vàng của Thanh:

“Có mỗi chiếc áo da Mỹ để diện thì đã bán hôm qua rồi. Còn áo đâu để cô lột nhưng tiền thì vô số.”

Thực ra Ngọc không biết Thanh người ở đâu, làm gì và tại sao lại đến Mông Tự mở một hiệu cà-phê; tuy cà-phê rất ngon nhưng khách hàng không đông lắm. Chàng cũng biết chắc Thanh không phải là nhân viên của Quốc Dân Đảng phái về vì chàng đã hỏi Ninh về việc ấy. Chàng thấy đời Thanh có điều gì bí ẩn, nhưng vì cà-phê của nàng ngon nhất Mông Tự, Thanh lại sẵn sàng và có cảm tình đặc biệt đối với chàng, nên chàng thường lai vãng cửa hiệu, có khi ngồi hàng giờ để nói chuyện với Thanh. Chàng thấy Thanh có đôi mắt đẹp và sắc sảo, ăn nói rất có duyên; những ý nghĩ của nàng rất hợp với chàng; Thanh nói về bất cứ vấn đề gì cũng tỏ ra thành thạo và sâu sắc; giữa chàng và Thanh có ngấm một thứ gì mà chàng chưa nhận rõ.

Thanh bước xuống cầu thang hỏi Ngọc:

“Tám giờ rồi cơ à anh?”

“Thì cô trông ánh mặt trời là biết.”

Thanh vào nhà trong pha cà-phê, có vẻ vội vã. Khi đem hai cốc cà-phê phin, Thanh nói với Ngọc:

“Mời anh lên gác uống. Tôi cũng uống với anh cho vui.”

Ngọc chẳng hiểu vì có gì nhưng cũng theo Thanh lên gác. Quả nhiên ở ngay cạnh cửa sổ có một cái bàn trải khăn rất xinh và hai cái ghế bành mây đối diện ngồi thật thoải mái. Cửa sổ lại mở ra phía cánh đồng có hàng cây dương liễu loang loáng vàng về phía mặt trời mọc. Chàng ngồi xuống ghế đối diện Thanh và định bắt đầu nói những chuyện băng quơ với Thanh như những khi hiệu vắng khách. Trái hẳn mọi lần, Thanh lơ đãng không bắt chuyện. Nàng hình như bần khoản, bút rút điều gì. Thỉnh thoảng nàng lại nghe ngóng xem có tiếng ai dưới nhà không. Ngọc đợi chất đặc cà-phê rỏ xuống hết rồi cho thêm nước nóng cầm cốc uống thong thả.

Bỗng Thanh bỏ cốc đang uống dở xuống bàn, bảo Ngọc:

“Anh cứ đợi tôi trên gác. Hình như có khách.”

Rồi nàng ghé tai Ngọc nói khẽ:

“Anh cứ ngồi yên lặng uống, đợi tôi lên hãy hay.”

Có tiếng kéo ghế rồi tiếng thìa khoắng cốc. Ngọc nghĩ thầm:

“Người khách hàng này chắc không phải tay sành cà-phê vì chắc là uống cà-phê đen thường hoặc cà-phê sữa.”

Chàng tò mò, rón rén đi thật nhẹ rồi cúi rạp xuống sàn gác nhìn qua khe hở. Chàng thấy đầu một người khách đàn ông và đầu Thanh ghé sát gần chạm nhau. Hai người thì thầm nói chuyện; Ngọc cố lắng tai song không nghe rõ được tiếng gì. Chàng cố nhận mặt người đàn ông nhưng người ấy lại ngồi xoay lưng về phía chàng; chàng chỉ thấy hai vành tai hơi to, cái cổ gầy và vai bên phải hình như hơi cao hơn vai bên trái. Người đàn ông mặc bộ quần áo tây màu xám tro, đi đôi giày tây vàng đã cũ, đế bằng lớp ô-tô. Độ hơn mười lăm phút sau, Thanh lên; Ngọc làm bộ nhìn ra cửa sổ ngắm phong cảnh và ngẫm nghĩ đến hương vị điều thuốc lá Mỹ đắt tiền mà chàng đã mua hôm trước.

Ngọc quay lại hỏi:

“Khách nào thế?”

Thanh nhấp môi vào cốc cà-phê đã nguội của mình rồi nói thần thờ:

“Khách lạ. Chẳng biết ông nào, nhưng chắc không phải người Mông Tự.”

Ngọc nói:

“Dân ấy uống mau thế chắc là dân cà-phê đen thường.”

“Sao anh biết?”

“Vào uống một lát rồi ra, mà cà-phê phin của cô thì phải ít nhất mười lăm phút mới xong. Bây giờ hết khách, cô ngồi đây uống với tôi cho vui. Để tôi chế thêm nước sôi trong phích. Tôi không ngờ đâu có chỗ ngồi uống thích như thế này. Ngồi đây, có thể ngồi cả ngày cũng được. Lần sau tôi đến, cô cho phép tôi ngồi đây nhé.”

“Được anh cứ lên. Nhưng bây giờ anh hãy trả nợ bốn cốc và trả tiền cốc hôm nay đi đã.”

Ngọc kéo ra một tập giấy Quan Kim đưa Thanh.

“Sao nhiều thế này, anh? À tiền bán áo, anh trả nợ năm cốc rồi anh cho tôi vay cả số tiền này có được không?”

“Vui lòng, cô cứ cầm lấy rồi trừ dần vào tiền tôi uống cà-phê.”

Thanh chạy sang gian bên cạnh đem một bình hoa hồng đặt giữa hai người.

“Cô xơi một điều Lucky?”

“Làm cách mệnh mà sang nhỉ?”

Hai người vừa uống cà-phê vừa hút thuốc lá nhưng chưa biết sáng nay định đem chuyện gì ra nói. Thanh đột nhiên hỏi:

“Lần này chắc anh sắp đi xa. Hàng cà-phê tôi lại vắng một quý khách.”

Ngọc nghĩ thầm chắc người khách lạ là người của Ninh phái về báo tin cho

Thanh và Thanh cũng là một nữ cán bộ của Ninh nhưng Ninh không cho chàng biết vì Ninh rất kín đáo, làm việc gì cũng chu tất; nếu đúng vậy thì nay mai chàng sẽ được lệnh đi xa. Chàng chỉ việc ngồi đợi xem có đúng như mình dự đoán không?

“Hay là anh chàng vừa tới là nhân tình của Thanh nên Thanh vội vã mời mình lên gác để hai người trò chuyện tự do.”

Nghĩ đến điều đó, Ngọc thấy nhói ở tim. Nhưng chàng vội gạt ngay ý nghĩ ấy, mắt nhìn vào mắt Thanh dò xét:

“Sao cô biết tôi sắp đi xa?”

“Việc gì mà tôi chẳng biết. Anh không nghĩ ra à? Có mỗi một cái áo da Mỹ mà anh lại đem bán đi thì chắc anh không lên phía bắc nữa, không lên Côn Minh, vậy chỉ còn một đường là anh sắp xuống biên giới; một là ở biên giới ít lạnh hơn, hai là mặc bộ áo da Mỹ sang trọng ấy, đi về biên giới thì có khác gì mặc áo gấm đi chăn lợn không. Tôi là đàn bà xoàng cũng đoán được, anh đi làm cách mệnh như anh, anh nghĩ liệu có xứng đáng không? Rồi anh xem, nếu tôi đoán không trúng thì anh cứ chặt đầu tôi đi.

"Tôi chặt đầu cô? Để làm gì? Đêm qua bán áo tôi đã ăn luôn một bát phở cừu và một bát ‘Cô sèo mi siễn’ [2], những thứ đó ngon hơn là thủ cấp của cô. Thà cứ để đấy mà ngắm còn thú vị hơn. Chặt đầu cô rồi, dầu mắt cô vẫn mở nhưng trông lơ lơ như mắt lợn luộc còn đâu cái vẻ linh lợi sắc sảo như bây giờ."

Bỗng Ngọc thốt ra như nói một mình:

"Đẹp quá!"

"Cái gì đẹp cơ anh?"

Ngọc nhìn qua cửa sổ về phía vườn sau, chỉ cho Thanh một cây lựu lá lăn

tần, loáng bóng ánh sáng mặt trời, trong lá lẫn vài nụ lựu mới nứt để xòe ra mấy cánh trắng trong như lụa nõn và những quả đã gần chín da xanh nám hồng một nửa, trông như ngọc thạch.

"Cô thấy còn gì đẹp hơn không?"

Thanh gật gật; nàng biết là Ngọc mượn cơ lẩy lựu để khen nàng đẹp. Thanh nói:

"Anh thi sĩ nhỉ. Làm cách mệnh như anh, giết người nổi tiếng mà anh còn thấy hoa lựu nở là đẹp cơ à?"

"Tôi giết ai bao giờ?"

"Anh lại còn giấu, không kể những người phản quốc hay Việt Minh anh giết ở các vùng biên giới, không ai biết đây là đâu nhưng riêng tôi, tôi biết anh đã ‘đưa lên núi’ [3] rất nhiều người phản quốc, cộng sản hay thân Pháp ở Khai Viễn, Mông Tự. Anh nổi tiếng mà anh không tự biết."

Ngọc uống cạn cốc cà-phê bảo Thanh:

"Cô pha cho tôi cốc cà-phê phin nữa."

Khi Thanh đem lên một cốc mới, Ngọc nói:

"Tôi hiền lành như bọt thế này mà cô bảo tôi giết người."

Thanh nhìn thẳng vào mắt Ngọc:

"Hiền thì hiền thật, tôi cũng đã biết rõ anh là người giàu tình cảm, có một tâm hồn thi sĩ; anh rất nhân đạo nhưng một khi anh đã gia nhập cách mệnh, anh chỉ như một người lính không muốn giết người mà vẫn phải giết khi ra trận; anh với người lính, một khi đã bị cái ‘guồng máy’ nó lôi cuốn, chỉ biết phục tùng mệnh lệnh. Giá anh đừng gia nhập cách mệnh thì hơn. Bây giờ anh kể cho tôi nghe vì có gì anh sang đây gia nhập hàng ngũ Việt Quốc. Tôi thích nghe anh kể chuyện lắm nhưng cốt nhất là anh đừng giấu tôi cái gì cả, cũng đừng nói khoe mẽ. Tôi, tôi hiểu anh lắm."

***Nguồn:** Nhất Linh, Giòng sông Thanh Thủy, Đời Nay xuất bản, Sài Gòn 1961, Văn Mới tái bản tại Hoa Kỳ. Bản điện tử do ông Nguyễn Tường Thiết cung cấp. Bản đăng trên talawas với sự đồng ý của gia đình tác giả.*

Giòng sông Thanh Thủy

Chương hai - ba

Ngọc uống từng ngụm cà-phê nóng thơm, mắt đăm đăm như nhớ lại quá khứ, rồi thông thả kể chuyện cho Thanh nghe. Chàng thổ lộ với Thanh cả những điều thầm kín nhất trong tâm hồn mà chàng chưa từng dám ngỏ cùng ai nhất là mối tình của chàng đối với Thủy từ khi chàng mới mười chín tuổi. Hồi đó vì nhà Ngọc sa sút chàng phải đi sang học nghề đan “đen” ở làng bên cạnh. Ông Cả thân sinh cô Thủy nhận hàng ở Hà Nội về rồi thuê thợ nam nữ ở các vùng lân cận đến đan. Ông dạy cả con gái ông nữa. Lúc Ngọc đến vì chưa quen nghề, nên Thủy thường đến chỉ bảo. Thủy là con gái nhà quê nhưng hai má hồng tự nhiên và đôi mắt đen tinh nghịch đã quyến rũ chàng ngay từ buổi đầu gặp gỡ. Tính Ngọc cả thẹn nên không dám ngỏ tình ý gì; chàng chỉ thấy lòng mình lâng lâng mỗi buổi sáng sang bên làng La để học nghề. Chàng học đan rất tấn tới mặc dầu không kiếm được bao nhiêu để giúp đỡ nhà, gồm có một ông bố, một người chị và mấy đứa cháu họ mồ côi.

Trong bọn thợ đến làm đen chỉ có chàng là người có học và mọi người không ai bảo ai đều gọi chàng bằng cậu vì họ biết chàng là con một ông đồ bên làng Bằng, chỉ vì nhà sa sút nên phải học nghề thợ đen. Học được ít lâu chị chàng kiếm được cho chàng một chân dây học tư ở nhà một cụ Phủ về hưu, công việc rất nhàn lại kiếm được gấp đôi tiền. Nhưng chàng từ chối nói với chị:

“Em thích học nghề.”

Thủy cũng cảm ngay Ngọc từ khi chàng tới. Cô con gái quê ấy lấy cớ dạy chàng đan đen nên suốt ngày ở cạnh chàng; nàng rất vui tính và nói đùa với Ngọc trước mặt mọi người, không thẹn thùng gì cả. Thủy nhí nhảnh như con chim non và lần đầu tiên nàng biết thế nào là tình yêu.

Ông Cả bà Cả chỉ có hai người con: một trai và một gái. Người con trai đã lớn tuổi bỏ đi đâu, làm việc gì bố mẹ cũng không biết, thỉnh thoảng lắm, có khi tới nửa năm mới tạt qua nhà một lần, vì vậy hai ông bà rất đổi chiều chuộng Thủy; hai ông bà không ai nói với ai nhưng đều ngầm tán thành việc con gái mình lấy Ngọc vì nhà Ngọc là nhà gia thế và tính Ngọc hiền hậu rất hợp ý hai ông bà.

Dần dần mọi người thợ dệt đều nghĩ thầm với nhau cho Ngọc sẽ là rể tương lai của ông bà Cả. Nhưng Ngọc vẫn chưa lần nào ngỏ tình yêu với Thuý. Mặc dầu vậy, Thuý đã biết rõ là Ngọc yêu mình; những ngày ông bà Cả không đem được hàng ở Hà Nội về thì Thuý đi ra vào không thiết làm gì cả, lúc nào cũng chỉ mơ tưởng đến Ngọc. Nhiều lần nàng sang bên làng Ngọc lấy cớ là đi chợ Bằng mong có dịp Ngọc ra chợ chơi và được nhìn thấy Ngọc cho đỡ nhớ. Song vì Ngọc không bao giờ ra chợ cả nên Thuý lúc trở về lại buồn hơn lúc chưa đi, và tuy biết là vô lý nàng cũng tức Ngọc như là chính Ngọc đã sai hẹn với mình. Có lần không chịu được nữa, nàng tát vào nhà Ngọc, bảo chàng:

“Sáng mai có hàng ở Hà Nội về; nhân tiện tôi qua chợ Bằng có tí việc, thầy tôi nhấc sáng mai cậu lại sang làm giúp đúng giờ như mọi lần, vì thầy tôi sợ không đủ người để kịp làng hàng giao họ. Có một cái ‘com-măng’ rất gấp của một bà đầm cần phải giao kịp trước ngày bà ấy đi Hải Phòng xuống tàu thủy về Pháp.”

Sáng hôm sau Thuý trang điểm rồi đón Ngọc trên con đường từ làng Bằng đến làng La. Lúc gặp Ngọc, Thuý nói cái món hàng đó vì người đầm hoãn ngày đi Pháp nên vài hôm sau mới có món hàng khác.

Ngọc nói:

“May quá nếu không gặp cô, lại mất công sang tận làng La. Tôi lại về Bằng vậy.”

Hai người đứng nhìn nhau một lúc. Thuý ngả nón phe phẩy quạt cho mát; nàng kéo tà áo lên lau vùng trán lấm tấm mồ hôi. Ở cạnh đường có một khu rừng cây, đứng ngoài đường nhìn vào không rõ. Ngọc bảo Thuý:

“Hay cô hãy vào chỗ cây kia nghỉ cho mát rồi trở về La. Trời hôm nay mới sáng mà đã oi quá, tôi cũng nghỉ một lúc trước khi trở về làng Bằng.”

Ngọc nghĩ nếu Thuý ưng chịu vào khóm cây kín đáo kia thì chắc chắn Thuý đã yêu chàng và vào đây chàng chắc sẽ có đủ can đảm ngỏ tình yêu với Thuý, nếu tiện.

Thuý đi nón lên đầu, nhìn vào khóm cây rồi thốt lên:

“Cậu có ý kiến hay quá. Tôi cũng đang nóng bức cả người. Ta vào nghỉ cho mát một lúc đã.”

Ngọc và Thuý đi theo con đường nhỏ, qua vài thửa ruộng rồi khi nhìn lại không thấy đường cái nữa hai người mới ngừng bước. Sẵn có một bờ cỏ sạch sẽ và râm mát, Thuý lấy nón kê rồi ngồi xuống. Ngọc cũng ngồi xuống bên cạnh, trên thảm cỏ:

“Mát quá nhỉ, cô nhỉ. Chỗ này tôi cũng đã có đến nhiều lần bắn súng cao-su. Chính ở đây tôi bắn chết được một con chim vành khuyên.”

“Chim khuyên bé thế mà cậu cũng bắn trúng được cơ à? Nhưng sao cậu ác

thế, sao cậu không làm lồng bẫy cho nó khỏi chết, khi được con nào cậu cho tôi xin một con.”

“Cô Thuý ạ, bắn chết con chim xong tôi cũng thấy thương hại nó, cho nên khi về nhà tôi đã chôn cất nó tử tế. Phải đấy, từ nay tôi làm lồng bẫy, nhưng khi bẫy được hai con cho đủ đôi tôi mới đem biếu cô.”

“À nhưng tôi không có lồng, cậu làm một cái lồng tre rồi cho tôi xin luôn thể. Cậu đừng quên nhé.”

“Tôi quên thế nào được. À từ nay cô đừng gọi tôi là cậu nữa, cô cứ gọi tôi là anh cho thân mật hơn. Vả lại cũng nhờ cô chỉ bảo, bây giờ tôi mới thành một anh thợ lành nghề.”

Thuý bỗng nhìn thẳng vào mắt Ngọc mỉm cười:

“Từ hôm đầu tiên anh đến tôi đã thấy ngay anh là người có học. Vì có gì anh cứ muốn làm một người thợ.”

“Vì nhà tôi sa sút. Về sau làm được mấy tháng nhờ cô chỉ bảo cách thức rồi, chị tôi mới bảo có một ông Phủ về hưu muốn nhờ tôi dạy học tư mấy đứa trẻ, vừa nhàn vừa kiếm được tiền gấp hai. Nhưng tôi từ chối vì tôi thích làm thợ hơn, vả lại vì...”

Ngọc ngừng lại đột ngột nhưng Thuý đã hiểu. Nàng nói:

“Hôm nay không có việc chúng mình đi chơi đi. Anh đưa tôi đi xem khu rừng, lần này là lần đầu tiên tôi dám vào đây. Nghe người ta nói rừng này có nhiều rắn, có cả cạp nữa.”

“Rắn thì hoạ hoàn có, nhưng để tôi đi trước nó có cắn thì nó cắn tôi.”

Chàng cất tiếng cười:

“Ai bảo cô rừng này có cạp. Có con cạp đáng sợ nhất là tôi nhưng cạp này hiền lành lắm. Cô đi với cạp rồi còn sợ gì cạp. Nào ta đi đi.”

Ngọc phủi áo đứng dậy; Thuý cũng đứng dậy bóp lại cái nón cho tròn rồi đi theo sau Ngọc:

“Em sợ rắn lắm.”

Nàng tình cờ thốt ra tiếng xưng em; Ngọc nghe rõ nhưng làm như không để ý tới. Càng đi sâu vào rừng, cây cối càng rậm rạp. Con đường nhỏ vì ít người qua lại nên nhìn kỹ mới nhận thấy nhờ ở những cây cỏ nằm rạp xuống.

Bỗng một con rắn cạp nong dài hơn thước nằm chắn ngang lối cỏ. Thuý hét hoảng nắm lấy người Ngọc:

“Anh Ngọc ơi! Con rắn! Con rắn!”

“Cô đừng sợ.”

Ngọc cúi xuống nhặt một cành cây khô quăng về phía con rắn. Con rắn vụt

biến vào trong cỏ cao và bụi rậm. Thuý vẫn chưa dám bỏ người Ngọc ra, thở hổn hển:

“Chết, anh... nó hình như quay lại phía sau. Kìa, anh trông nó trở lại phía kia kìa! Chỗ... chỗ... lá... động cạnh em.”

Ngọc quàng tay ôm lấy ngang lưng Thuý nói thản nhiên:

“Tôi đã bảo cô đừng sợ mà! Cô cứ đi với tôi, có sao đã có tôi.”

Chàng lấy tay ấn vào lưng Thuý giục nàng tiến qua chỗ con rắn nằm lúc nãy. Đi khỏi chỗ cỏ cao và bụi rậm tay Ngọc vẫn ôm ngang lưng Thuý; hai người đứng lại ở một chỗ đất trống rồi không nói một lời nào Ngọc ôm chặt lấy Thuý, cúi xuống sát gần mặt Thuý. Thuý ngửa mặt lên như chờ đợi, Ngọc đặt lên môi Thuý một cái hôn đầu tiên.

Tình yêu bấy lâu vẫn ngấm ngấm giữa hai người lúc đó đã bộc lộ rõ ràng trong sự trao hôn.

Sau ngày hôm đó, đến khi Ngọc trở lại làm việc nhà ông Cả, thái độ Thuý thay đổi khác hẳn. Nàng không nhí nhảnh, không nói đùa với Ngọc nữa, thường ngồi xa chỗ Ngọc làm việc, chỉ thỉnh thoảng lắm hai người mới lặng lẽ nhìn nhau như trao hết cả tâm hồn cho nhau.

Những ngày nghỉ, Ngọc thấy mình tương tự Thuý; có khi đêm khuya chàng ra đi xuyên quăng cánh đồng tới cách làng Bằng và làng La nhưng đến trước cửa nhà Thuý, qua dậu dưới thấy có ánh đèn sáng chàng chỉ nhìn vào một lúc rồi lại quay về nhà. Những đêm khuya trời mưa lạnh tiếng chó sủa ở phía sau nhà làm chàng thức giấc; chàng nghe ngóng tiếng chó sủa mỗi lúc một xa, chàng đoán người nào có việc cần hay đi bắt ếch và nghe tiếng chó sủa chàng biết người đó đi về phía làng La. Sau một lúc yên lặng vì người ấy đi qua cánh đồng không có nhà ở rồi sau lại có tiếng chó sủa rất xa như từ phía làng La đưa tới. Chàng nằm yên trong chăn ấm và vợ vẫn nghĩ đến Thuý có lẽ giờ này cũng đang tưởng nhớ tới chàng.

Dần dà có khi ông bà Cả bảo chàng ở lại ăn cơm và nghỉ trưa ở nhà để khỏi đi lại thêm vất vả. Nhờ vậy Ngọc được gần gũi Thuý, cùng ăn cơm với Thuý và một hai lần gặp Lễ anh Thuý.

Lúc đầu Lễ với Ngọc không để ý tới nhau mấy nhưng dần dà Ngọc thấy Lễ hay nói chuyện với mình để làm thân và toàn nói những chuyện băng quơ. Lễ rất vui tính, cả ngày đùa với trẻ con. Chàng có một trò nghịch làm trẻ con bao giờ cũng thích: chàng lấy một sợi dây chỉ vo tròn một đầu rồi nuốt hẳn

vào dạ dày. Để một lúc lâu, Lễ cầm cái đầu dây hơi thò ra ngoài môi rồi vừa há miệng cho trẻ con nhìn, vừa kéo dây cho trẻ con thấy rõ là mình có phép kéo được cái đầu dây cuộn tròn từ ở bụng ra. Trẻ con vì vậy thích Lễ lắm và Lễ đi lại dễ dàng các nhà trong làng. Còn thỉnh thoảng Lễ đi đâu làm gì thì ngay đối với Ngọc chàng cũng không nói rõ. Rồi sau một độ ở làng, Lễ lại biến đâu mất.

Bỗng một hôm Ngọc không thấy Thuý ra ngồi đan; nàng nằm lì ở trong buồng kín đến nửa tháng. Khi Thuý gượng dậy ra ngoài, Ngọc thấy nàng gầy hẳn đi, đôi má không còn hồng nữa, nước da xanh, hai con mắt đen sáng hơn trước và trông to hẳn ra. Ít lâu sau các ông lang có tiếng ở quanh vùng ai cũng nói Thuý bị lao. Một buổi trưa nhân lúc vắng người Thuý đến gần nói nhỏ với Ngọc:

“Em biết trong mình em lắm. Chắc em không còn sống được bao lâu nữa.”

Nhìn chung quanh không có ai, Ngọc hôn lên vàng trán phẳng đẹp, hôn xuống đôi mắt to của Thuý, hôn vào đôi má gầy và đôi môi khô của người yêu, rồi nói giọng run run:

“Anh yêu em. Em chết chắc anh cũng không sống được nữa.”

Khi Thuý sắp chết thì Lễ về. Lễ biết là Ngọc yêu em mình lắm, nhưng chàng vẫn thản nhiên đùa với trẻ con và đi chơi với các nhà trong làng.

Hôm Thuý hấp hối, nhân Lễ vào thăm, Ngọc cũng theo sau, đứng chấp tay lặng nhìn Thuý. Thuý lịm dần. Ông bà Cả vừa khóc vừa gọi; Thuý mở mắt ra và qua vai Lễ, nàng đưa mắt nhìn thẳng vào mắt Ngọc, như để vĩnh biệt người yêu. Một lúc sau mắt nàng mờ đi. Bà Cả sờ vào người con nói với ông Cả:

“Người nó lạnh ngắt, ông ơi, Thuý ơi! Con, con nữ nào...”

Rồi bà khóc tru tréo lên, vừa khóc vừa gọi tên con. Lễ nói:

“Em con nó đi rồi.”

Chàng lấy tay vuốt mắt em. Ngọc đứng lại nhìn nét mặt và thân hình Thuý; cả người nàng như đẹp hẳn xuống trong chiếc mền trắng. Vàng trán thân yêu của Thuý đã nhiều lần chàng đặt môi lên, bây giờ chàng thấy yên lặng, một sự lặng yên hơn cả những tảng đá ở ngõ đi vào. Các đồ đạc trong phòng cũng hình như có một sức sống linh động chỉ riêng có nét mặt Thuý và nhất là vàng trán, chàng thấy lạnh hơn cả mọi thứ và yên lặng hơn cả mọi thứ. Thấy đứng lâu bất tiện, Ngọc ra ngoài nói với bọn thợ đan:

“Cô Thuý đã mất rồi.”

Các thợ đan ngừng tay làm việc. Chàng thấy mọi người đều thản nhiên tuy có thì thảo bàn tán với nhau; chắc họ chỉ nghĩ đến việc Thuý chết là một cơ hội để họ được nghỉ dăm ba bữa mà vẫn được trả lương.

Nửa tháng sau, Ngọc cùng Lễ đứng ở ngoài cánh đồng cạnh ngôi mộ mới đắp của Thuý. Lễ nói:

“Tôi kiếm được việc làm cho anh rồi, nhưng hơi xa anh có nhận không.

Lương cao hơn là đan đen. Tôi có ông bạn là ký rượu, tôi giới thiệu anh phụ việc.”

Lễ vỗ vai Ngọc, hỏi:

“Anh nhận chứ?”

“Tôi đi được mà càng đi xa càng hay.”

Ngọc nói với cha và chị rồi đi Chí Linh nhận việc. Ông ký Hoành đi vắng luôn nên Ngọc phải thay thế; tuy vậy chàng vẫn nhàn vì ông ký Hoành có thuê một người làm công tên là Chuân, nhà nghèo và có bà mẹ già, để cho rượu thùng đóng vào các chai bán lẻ.

Một lần Ngọc đi chơi về thấy Chuân đương cho rượu vào chai nhưng Chuân không biết chàng về. Thấy có vẻ khả nghi, Ngọc yên lặng nhìn qua khe liếp; chàng nhìn rõ Chuân cứ mỗi lần cho rượu thùng vào chai lại chỉ cho thật vơi, rồi Chuân ra sau nhà mang một cái vò lớn mà Ngọc đoán là vò nước lã, đem đổ vào các chai rượu nguyên chất còn vơi. Ngọc đứng lại một lúc lâu ngẫm nghĩ. Chàng có thể chạy vào chỗ đổ rượu và bắt quả tang Chuân đang làm một việc gian lận. Nhưng chẳng biết vì lẽ gì, chàng lại không làm vậy. Chàng lặng lẽ rút ra khỏi nhà rồi giả vờ lên tiếng gọi Chuân rồi đi vào nhà rất thông thả để Chuân có đủ thì giờ đổ cái vò nước lã đi. Lúc vào tới nhà trong, chàng thấy Chuân đương lấy rượu nguyên chất đổ vào các chai còn vơi. Chuân ngừng lên nói:

“Cậu mới về.”

“Ừ, tôi mới về, anh cho vào chai hết chưa?”

Ngọc biết là Chuân vừa thoát khỏi một cơn hú vía. Nhưng còn chàng, tại sao lại dung túng cho Chuân thoát khỏi tù tội thì chính chàng, chàng cũng không hiểu vì lẽ gì. Dầu sao chàng cũng thấy trong người nhẹ nhõm như đã làm một việc nhân đạo, chứ không phải ăn năn vì đã dung túng một tội lỗi. Nhìn nét mặt hớn hờ của Chuân, chàng lại thấy bằng lòng với mình. Nếu Ngọc bắt được quả tang Chuân pha rượu, nhìn nét mặt chắc đau khổ của Chuân, có lẽ Ngọc lại tự xấu hổ với mình, hay đau khổ, vì đã làm cho người khác đau khổ. Chàng lại biết trước rằng sẽ xấu hổ với Chuân, một người có tội, chàng

xấu hổ chỉ vì làm một việc rình bắt, một việc mà chàng cho là xấu hơn cả việc Chuân làm bậy, vì Chuân nhà nghèo và có mẹ già. Lúc đó chàng chưa đủ trí phân tách lòng mình, nhưng về sau khi gia nhập hàng ngũ cách mệnh làm những việc giết người tội lỗi gấp mấy việc pha loãng rượu, chàng mới nhận thấy có một thứ gì cao hơn cả việc chàng giết người không hối hận và việc pha loãng rượu của Chuân để kiếm thêm ít tiền nuôi mẹ già. Dầu sao chàng không phải là một người có óc triết lý để phân biệt ở đời thế nào là tốt, thế nào là xấu. Chàng chỉ biết chàng giết người và tha không bắt quả tang Chuân là một việc chàng cho là phải và bản tính cùng bốn phận bảo chàng phải làm như vậy. Chỉ có thế thôi.

Làm ở ty rượu Chí Linh được gần nửa năm, một hôm chàng thấy Lễ đi tạt qua và rủ chàng về quê thăm nhà. Lễ đã xin phép ông Ký Hoàn cho chàng nghỉ ít ngày. Chàng vui vẻ vì được thăm quê nhưng có một điều chàng ngầm thấy tha thiết nhất: thăm mộ Thuý.

Sau khi về làng Bằng, Ngọc cùng Lễ sang làng La ra thăm mộ Thuý; trên nấm mồ cỏ đã mọc lơ thơ. Ngọc nhìn tấm bia đề mấy chữ:

Nguyễn Thị Thuý

Sinh ngày 27 tháng 6 năm 1924

Mất ngày 14 tháng 1 năm 1941

Ngọc quay mặt đi lấy tay áo lau nước mắt. Lễ đến gần hỏi:

“Anh có muốn đi nơi khác hay trở về ty rượu anh Hoàn?”

“Anh bảo tôi đi đâu?”

“Nhưng anh có muốn đi không?”

Lễ vỗ vai Ngọc nói:

“Lần này đi là đi thật xa.”

Ngọc quay lại:

“Anh bảo đi xa là đi tận đâu?”

“Đi xa lắm, đi khỏi nước, ngày về không định trước được.”

“Đi với anh?”

“Tôi sẽ đi với anh cho đến biên giới rồi tôi phải quay lại. Nhưng sang đến nơi nghỉ là đến Vân Nam đã sẵn có người sẵn sóc đến anh, anh không phải lo ngại gì nữa.”

Ngọc đã hiểu, nhưng cũng hỏi Lễ:

“Sang bên ấy làm gì?”

“Làm gì tôi sẽ nói với anh sau nhưng anh có muốn đi không?”

“Tôi vốn thích đi xa.”

“Thế thì được, anh về qua nhà thăm bác và chị, rồi anh lại ở hẳn nhà tôi, tôi

sẽ có chuyện nói với anh, trong ít lâu rồi anh sẽ đi với tôi.”

Trong mười ngày liền, Lễ đem mọi chuyện nói với Ngọc. Ngày cuối cùng, Ngọc lại ra thăm mộ Thuý. Lễ đưa chàng đi thực hành ở một vài tỉnh rồi sau cùng lên Lào Kay. Một đêm tối trời, Lễ dẫn Ngọc đến bờ sông, bắt tay chàng một cái mạnh rồi nói:

“Thôi anh đi, tôi biết anh là người đủ can trường và nhẫn nại. Anh chắc thành công.”

Một chiếc thuyền tiến đến đậu gần hai người. Ngọc nói với Lễ:

“Khi nào anh về qua nhà, xin anh ra mộ Thuý và lúc khẩn nhớ nói là tôi không bao giờ quên được... Thôi anh trở lại, tôi sẽ không bao giờ phụ lòng tin của anh và của Thuý.”

Thuyền sang bên kia bờ sông đã có người đợi sẵn. Chàng đã trốn thoát sang đất Tàu. Chàng ngoảnh nhìn ánh đèn sáng ở Lào Kay, giơ tay vẫy mấy cái như tạm biệt đất nước và cuộc đời cũ.

Ninh đợi sẵn Ngọc ở phố Đức Phương. Ngày hôm sau Ngọc cùng sáu người ở trong nước mới ra đi xe lửa lên Khai Viễn.

Từ lúc đó Ngọc bắt đầu sống cuộc đời cách mệnh ở hải ngoại.

Chương ba

Nghe Ngọc kể xong câu chuyện, Thanh biết rõ là Ngọc đã rất thành thực.

Câu đầu tiên Thanh hỏi Ngọc là về Thuý:

“Thế bây giờ anh đối với Thuý như thế nào?”

“Còn như thế nào nữa. Lòng tôi đối với Thuý trước thế nào bây giờ vẫn nguyên như vậy.”

“Sao độ rày anh hay đến thăm cô Phương em ông Hoạt thế?”

Ngọc đáp:

“Cũng như tôi đến đây luôn vì có cà-phê ngon.”

Thanh mỉm cười mỉa mai:

“Nhà cô Phương cũng có cà-phê ngon à?”

Ngọc nói:

“Sao việc gì tôi làm cô cũng biết cả. Tôi cũng chẳng cần giấu cô làm gì.

Lòng tôi đối với Thuý vẫn như trước, điều ấy đúng, nhưng Thuý đã chết rồi. Còn đối với Phương quả thực đến luôn không phải vì nhà Phương có cà-phê ngon. Nhưng vì...”

“Thôi tôi hiểu rồi, anh chẳng cần nói... Nhưng cái có thúc đẩy anh sang đây

làm cách mệnh kể cũng hơi kỳ. Không nói thì anh cũng rõ, làm cách mệnh là vì một lý tưởng mình cho là cao đẹp, phải gác mọi tình cảm lại để đạt được lý tưởng. Anh thì làm cách mệnh theo lối tài tử, như một nghệ sĩ.”

“Sao chị bảo tôi không lý tưởng, chị bảo đuổi Pháp đi, lấy lại độc lập không đủ là một lý tưởng à?”

“Đây cũng là một lý tưởng nhưng không đủ, còn việc kiến quốc: nếu độc lập rồi, có chính phủ người Việt cai trị người Việt, nếu chính phủ đó - tôi thí dụ bọn cộng sản lên nắm chính quyền - lại áp bức dân quá ư để quốc thì có phải công anh vất vả là công tôi, việc anh giết người là việc vô ích. Nhưng thôi bàn những chuyện ấy làm gì cho anh bận tâm. Để tôi lấy anh một cốc cà-phê phin nữa anh ngồi uống cà-phê, tha hồ ngắm hoa lựu nở. Sáng mai đến, tôi cũng mời anh lên đây ngồi ngắm cảnh đẹp. Anh là khách quý cơ mà, tiền cà-phê trả trước, không như các anh khác túi rỗng lại hay uống trạc.”

Thanh vừa bung cốc cà-phê phin đặt trên bàn thì có tiếng người ở dưới nhà gọi:

“Cô Thanh.”

Thanh bước vội xuống cầu thang rồi nói:

“À anh. Anh xơi cà-phê phin hay cà-phê đen.”

“Xin lỗi cô. Hôm nay tôi vội quá. Tôi chỉ muốn hỏi cô xem anh Ngọc sáng nay có lại đây không? Tôi cần gặp anh ấy ngay.”

Tiếng Thanh vọng lên chỗ Ngọc ngồi:

“Có, sáng sớm anh Ngọc có đến đây uống cà-phê nhưng đi đã lâu rồi.”

Ngọc chỉ nghe tiếng, cũng biết là Lãng, thư ký của Khu Đảng bộ Việt Quốc ở Mông Tự. Đợi cho Lãng đi khỏi, Ngọc chạy xuống gác bảo Thanh:

“Thôi cốc cà-phê phin vừa đem lên, cô chịu khó uống giùm tôi. Tôi quên mất một việc cần phải về nhà ngay. Lúc này khách nào thế?”

“Anh Lãng đến hỏi anh, nhưng tôi không dám nói anh ngồi trên gác vì e bất tiện, vả lại tôi muốn anh ngồi uống ung dung ngắm hoa lựu.”

Ngọc tỏ bộ ngạc nhiên:

“À, anh Lãng. Chắc anh ấy muốn đòi nợ tôi. Thôi mặc anh ấy đấy, tôi về nhà ngay bây giờ. Chào cô; sáng mai tôi lại đến. Đến bảy giờ sáng cho sớm để xem lại nụ hoa lựu đã nở to được chừng nào rồi. Mai, cô nhé.”

“Vâng. Chào anh. Mai bảy giờ sáng tôi sẽ đợi anh đấy.”

Ngọc đi về cùng phía với Lãng. Khi đã khuất hiệu cà-phê chàng chạy thật mau để cố đuổi kịp Lãng. Thấy Lãng ở xa, chàng chậm bước lại rồi gọi to:

“Anh Lãng ơi, anh đi đâu thế?”

Lãng ngừng lại đợi Ngọc tới rồi khẽ bảo Ngọc:

“Anh Ninh ở Côn Minh về tối hôm qua, có bảo tôi triệu tập Khu Đảng bộ

sáng nay hồi mười giờ ở nhà anh Kính. Anh Ninh bảo có việc kín và rất cần. Tôi đến nhà anh kiểm thì anh đã đi rồi. Gặp anh may quá.”

“Có việc gì thế?”

“Anh Ninh không cho biết là có việc gì, chỉ dặn rằng cần có mặt anh lắm. Anh Ninh giữ việc sắp đặt hệ thống tổ chức ở biên giới. Ninh cố nhiên là tên giả.”

Ngọc nhớ lại lời Thanh nói: chàng nghĩ thầm chắc Thanh và người khách lạ mặc bộ quần áo Tây màu xám tro là những người bí mật của Ninh và chắc Ninh sẽ phái chàng về biên giới Hoa Việt.

“Thanh chắc đã được Ninh huấn luyện kỹ nên mới giỏi như vậy. Thế này chưa chắc mình đã được mặc áo len của Phương, vì chắc là việc gấp phải đi ngay.”

Lúc ở nhà Kính, anh em ở Khu Đảng bộ đã tới đông đủ. Có cả Ninh ngồi đăm chiêu ở góc phòng. Sau mấy lời của anh Khu trưởng về lý do buổi khai hội, Ninh đứng lên nói:

“Tôi có lệnh của Hải ngoại bộ về đây nhờ anh em giúp cho việc đưa mấy đồng chí về biên giới. Vậy yêu cầu đồng chí giữ về giao thông đi giao thiệp ngay với bộ đi Mỹ, xin cho ba người đi xe nhà binh lên Khai Viễn để chuyển sang xe về Văn Sơn. Việc gấp. Ba đồng chí ấy cần sáng mai đi sớm. Vậy yêu cầu đồng chí phụ trách giao thông đi thương lượng ngay với Mỹ. Còn các anh em khác cứ nhân buổi họp này mà bàn bạc. Lần này tôi đề nghị thảo luận về thời cuộc đệ nhị lục cá nguyệt năm 1944 và các anh cho ý kiến về việc phe nào sẽ thắng, Nhật hay là Đồng minh.”

Ngọc thấy Ninh vừa nói vừa nhìn về phía chàng đăm đăm. Chàng ngẫm nghĩ:

“Sao lại ba người, trong số đó chắc có mình vì Thanh đã nói vậy. Còn hai người kia là ai. Hay có lẽ là Thanh và người khách mặc bộ quần áo màu xám.”

Ninh rút ra khỏi phòng họp mắt vẫn nhìn Ngọc:

“Thôi để các đồng chí bàn việc. Tôi cần đi một vài nơi.”

Lúc tan buổi họp, khi Ngọc đi qua mấy phố vắng để về nhà ăn cơm thì bỗng gặp Ninh. Ninh có vẻ như đợi chàng từ lâu, thấy Ngọc đến Ninh tiến lại gần nói nhỏ:

“Tôi cần gặp chú. Chiều nay bốn giờ tôi đợi chú ở Công Tây, trên con đường đi Cơ Cầu. Chỗ ấy vắng. Chú sửa soạn sẵn sàng để đi. Còn nhiều việc tôi sẽ nói rõ với chú khi gặp nhau.”

Ngọc về nhà đồng chí Việt, nơi chàng ở trọ. Ăn cơm xong chàng không ngủ trưa, đợi cho hai vợ chồng Việt ngủ yên, chàng lấy cái túi vải quàng vai ra, yên lặng xếp các thứ cần dùng vào. Nghĩ tới việc được đi với Thanh về biên giới chàng thấy trong lòng nhẹ lâng lâng. Con đường từ Khai Viễn đến Văn Sơn rồi Ma-Lì-Pố chàng đã nhiều lần đi qua. Từ Văn Sơn đi Ma-Lì-Pố chàng sẽ chọn con đường cao, vì con đường ấy đẹp nhất, có nhiều suối trong; chàng sẽ đưa Thanh vào những quán trọ chàng đã quen thuộc, chàng sẽ chỉ cho Thanh lách suối nào nhiều rau cải soong. Nếu Thanh không quen đi bộ, chàng sẽ vào Đảng bộ Trung Hoa mượn con ngựa thật hiền để nàng cưỡi. Chàng sẽ cùng chung sống với Thanh ở Văn Sơn ở nhà chị Nam làm nữ khán hộ và ở công tác trạm Ma-Lì-Pố, còn nếu cần phải về nước chàng sẽ đưa Thanh vào nhà đồng chí Long ở Thanh Thủy và cố nài Thanh uống rượu ngô... Chàng dự tính mọi việc, coi lần đi này như một cuộc ngao du đầy thú vị. Song chàng chỉ mới theo ý muốn của mình dự tính chứ thực ra từ Văn Sơn có hai con đường về nước, chàng chưa biết Ninh sẽ ra lệnh cho chàng đi theo con đường qua Ma-Lì-Pố về Thanh Thủy, Hà Giang hay con đường qua Mã-Quan về Hoàng Su Phì hay Mường Khương.

Sửa soạn xong thì vợ chồng Việt đã dậy. Ngọc ra đứng cạnh cửa sổ huýt sáo miệng và hát một bài hát Tàu thịnh hành nhưng lại hát bằng tiếng Việt:

Ăn cháo hoa hay là... là ăn súp.

Chàng không nghĩ đến rằng chàng đã quên hẳn Phương đi trong lúc mình vui và quên hẳn chiếc áo len Phương định tâm biếu mình.

Xuân vợ Việt hỏi:

"Chú có việc gì mà vui vẻ thế? Thôi sáo miệng rồi lại hát lại mãi câu: 'Ăn cháo hoa hay là ăn súp'".

"Không em có gì vui đâu? Đây có lẽ là em ở nhờ anh chị mà anh chị thì nghèo, cháo hoa được ăn luôn, có khi được ăn thay cả cơm, nhưng súp thì chẳng bao giờ em được ăn với anh chị."

Ngọc mỉm cười nhìn Xuân. Đối với hai vợ chồng Việt, chàng như là một người nhà - một người em thì đúng hơn - nên tuy nói vậy mà Xuân vẫn cười xoa:

"Chú cứ đợi ít lâu nếu anh Việt mở được cửa hiệu cơm Tây cho bộ đi Mỹ ở trường bay thì chú tha hồ ăn súp. Lúc đó chị sợ chú lại thèm cháo hoa. À, hay là chiều nay chị nấu cho chú một nồi súp ngon. Súp rau với xương ống thôi."

"Phải đấy chị. Chiều nay mấy giờ xong súp để em về. Đừng ăn mảnh trước đấy nhé."

Xuân lại cười:

"Có chú ăn mảnh thì có. Chiếc áo da Mỹ đâu, chắc chú bán lấy tiền ăn 'Cô Sèo mi siên' rồi chứ gì."

"Chị đoán đúng đấy. Thôi em đi."

Ra Cổng Tây đợi một lát thì Ninh cũng tới nơi. Hai người vừa đi trên đường vắng vừa nói chuyện. Ninh tháo chiếc đồng hồ đeo tay giao cho Ngọc và nói:

"Giờ giấc rất quan trọng. Còn áo mặc đi đường thì chú không phải lo, đã có người trù liệu sẵn."

Nhưng Ngọc vẫn chưa hiểu được việc chính, hỏi Ninh:

"Công tác chính của em là gì?"

Ninh suy nghĩ một lát rồi nhìn thẳng vào mắt Ngọc:

"Công việc của đồng chí đi phen này rất quan trọng. Tôi rất tin chắc chắn đồng chí làm xong phận sự Hải ngoại bộ giao phó. Nhưng việc chuyển này hơi khó khăn. Một mình chú đi dọc đường từ Văn Sơn tới Ma-Lì-Pố phải thủ tiêu hai tay Việt Minh và thân Pháp."

Ninh gơ tay vỗ lên vai Ngọc, rồi nói:

"Chú không khéo một chút thì chú sẽ bị hại."

Ninh lấy ở túi ra một tờ giấy rồi đưa Ngọc xem:

"Đây là nghị quyết của Hải ngoại bộ. Chú xem cẩn thận và nhất là dấu đóng."

Ngọc nhìn qua rồi đưa trả lại Ninh:

"Em không cần xem. Em tin ở anh. Đời em có kể làm gì, anh đã biết rõ. Nếu cần chết thì em sẽ chết. Nhưng anh cứ tin là em làm nổi việc."

Ngọc nghĩ ngay rằng đây không phải là một cuộc ngao du với Thanh nữa.

Nhưng chàng không hỏi xem Thanh và người khách sáng ngày có phải là hai người sẽ đi với chàng không, vì nếu vậy, chàng phải giết cả Thanh.

Thấy Ngọc suy nghĩ, Ninh nói:

"Hay chú lưỡng lự, chỗ chú với tôi chú cứ nói thật."

Ngọc ngừng lên nhìn Ninh.

"Việc này em làm được. Cần giết bất kỳ ai em cũng giết."

Ninh lại lấy ở túi ra một gói giấy thiếc nhỏ:

"Đây là một thứ thuốc độc rất mạnh, uống vào chết ngay. Tới Văn Sơn trước khi đi bộ về Ma-Lì-Pố chú bảo chị Nam pha cho một cái bi-đông nước cà-phê thật đặc để át mùi thuốc độc. Còn lúc nào cho thuốc độc vào cà-phê là tùy chú định liệu. Con đường từ Văn Sơn về ngang qua Ma-Lì-Pố chú đã đi nhiều lần; chú biết rõ hơn tôi là ở khu rừng nào cần ra tay và ra tay cách nào là tùy chú. Nhưng chuyến đi này, tôi nhắc lại, rất quan trọng. Hạ thủ xong

chú phải lột hết quần áo hai người đó cho mất tang tích. Khi về công tác trạm Ma-Lì-Pô hay về Văn Sơn chú đánh điện cho tôi nói là: Mọi việc đều tốt đẹp'. Nếu trong sáu ngày không thấy chú trở về công tác trạm Ma-Lì-Pô hoặc nhà chị Nam ở Văn Sơn thì họ sẽ đánh điện lên cho tôi rõ. Như vậy tôi sẽ biết chú đã bị hại rồi. Công việc Đảng cũng không đến nỗi nào, vì bọn họ không có người ở Văn Sơn và Ma-Lì-Pô - nhưng biết đâu họ không có liên lạc với những người Tàu thân cộng ở hai nơi đó - họ sẽ đi lọt được về nước để cổ động tuyên truyền dân Hà Giang hoặc liên lạc với vua Mèo ở Quản Bạ Yên Ninh. Chúng nó rất có thể mưu mô với Pháp để phá tan hệ thống tổ chức của mình ở biên giới hoặc bắt các anh em rải rác từ Đồng Văn tới Lào Kay."

Ngọc từ biệt Ninh về trước. Ninh dặn thêm tôi nay còn gặp Ngọc một lần nữa. Kim đồng hồ đeo tay đã chỉ năm giờ; đáng lẽ về nhà, Ngọc tạt qua hiệu cà-phê Thanh Hương. May lúc đó không có khách. Thanh hỏi:

"Anh lại nhớ hoa lựu đến ngấm, có phải không? Anh lên gác trước đi. Tôi sẽ đem cà-phê lên ngay."

Thanh vừa ngồi vào ghế, Ngọc hỏi ngay:

"Ngày mai cô cũng về biên giới?"

Thanh nhìn Ngọc ngơ ngác:

"Anh điên à? Tôi còn phải ở lại đây trông hàng cà-phê và ngấm hoa lựu hộ anh. Mai anh đi phải không? Đây anh xem tôi đoán có đúng không? Bây giờ không lo bị anh chặt đầu nữa."

Thanh cười rồi hỏi:

"Mai mấy giờ anh đi? Anh đi về miền nào? Hà Khẩu hay Văn Sơn?"

"Tôi đi Văn Sơn. Đi kỳ này chưa chắc đã về để uống cà-phê ngon, ngấm hoa lựu và thăm cô. Có khi đi không về nữa!"

"Quan trọng thế cơ à?"

Thanh đứng lên lấy bình hoa hồng đặt giữa hai người. Ngọc thấy Thanh mắt sáng hẳn lên. Thanh nói:

"Hay là tôi bỏ mặc quán cà-phê đây. Anh biết không, tôi chán ghét lạ lùng cuộc đời đương sống hiện giờ, ngồi cả ngày tiếp những ông khách gàn dở. Tôi muốn sống một cuộc đời khác thường; tôi thích đi đây đi đó như anh. À, này anh Ngọc."

Giọng Thanh trở nên dịu dàng, nhưng quả quyết:

"À hay là mai tôi đi với anh. Anh có tiền bán áo, tôi, tôi cũng có tiền vốn. Chúng mình về biên giới. Anh ạ, xa nước bao lâu tôi chỉ mơ ước được về biên giới, trông thấy cái mốc đề những chữ Hoàng Su Phì hay Hà Giang. Nếu về nước nguy hiểm thì tôi chỉ cốt đưa bàn chân sang bên kia mốc hoặc

cúi xuống lấy tay sờ bãi cỏ của nước nhà. Chắc là cỏ bên nước nhà sờ vào mát tay lắm và mát cả hồn nữa. Đây là tôi không còn bố mẹ gì cả, vì thầy mẹ tôi đã mất từ trước khi tôi sang Vân Nam làm ăn; dầu sao mỗi lần nghĩ tới cái cổng gạch với bờ tre làng, với ao bèo hay ao rau rút thì lòng..."

Thanh quay mặt đi và Ngọc nhìn thấy rõ một giọt nước mắt chảy lặn trên gò má nàng. Ngọc hỏi:

"Chắc cô có việc gì buồn. Khi tôi đi về cô sẽ kể cho tôi nghe về đời sống của cô như sáng ngày tôi đã kể rõ cô nghe về đời sống của tôi."

Thanh lấy vạt áo lau nước mắt, quay lại nhìn Ngọc, hai con mắt róm róm ướt lệ. Nàng nói:

"Đời em khổ lắm. Còn đau khổ hơn anh nữa."

Ngọc ngồi yên một lúc rồi cất tiếng bảo Thanh:

"Tôi rất tiếc không thể cùng cô đi chuyến này được. Nếu cô cùng đi, công việc tôi làm sẽ hỏng mà có khi nguy cả tính mệnh tôi và cô nữa. Để một lần khác vậy, nếu tôi thoát nguy về được. Cô cứ tin như vậy và gắng đợi tôi..."

Thanh nói:

"Tôi không sợ nguy hiểm. Biết đâu tôi lại không cứu được anh khỏi con nguy. Nhưng việc gì mà anh bảo nguy hiểm đến tính mệnh anh."

Nghe giọng nói thành thật của Thanh và vốn sẵn biết Thanh sáng suốt nên chàng nói luôn không đắn đo:

"Mai tôi phải đi Khai Viễn rồi đi Văn Sơn, Ma-Li-Pô và một mình tôi phải đảm nhiệm giết hai tay Việt cộng. Họ có thể nghi ngờ mà thủ tiêu tôi trước khi tôi ra tay. Đây cô xem, việc nguy hiểm như vậy. Cô đi thế nào được với tôi. Cô cứ ở đây làm ăn buôn bán. Nếu độ nửa tháng nữa tôi trở về thì tức là tôi còn sống, nếu quá hạn đó cô không thấy tôi trở lại Mông Tự thì cô mất hẳn một người khách biết thưởng thức cà-phê ngon và ngắm cây lựu của cô nở hoa. Thôi bây giờ tôi đi đây, chào cô và có khi vĩnh biệt cô."

Ngọc cho tay vào túi quần, nắm gói thuốc độc Ninh mới đưa rồi mỉm cười đứng dậy. Thanh cũng đứng dậy. Hai người yên lặng nhìn nhau một lúc lâu. Thanh nói:

"Tôi vẫn tin ở anh. Mong anh đi được may mắn và độ nửa tháng nữa sẽ trở về. Nhưng anh có thể từ chối việc ấy được không? Dầu sao tôi vẫn lo cho anh."

Mắt Thanh chớp mau như để cố giữ cho khỏi khóc. Ngọc cúi đầu chào Thanh rồi đi về phía cầu thang. Xuống hết cầu thang, quay mặt lên, chàng thấy Thanh đứng tựa vào thành tường đương nhìn theo chàng. Thanh gật khẽ rồi giơ tay vẫy chàng. Ngọc cũng giơ tay lên vẫy rồi quả quyết đi qua các

bàn cà-phê để trở về nhà ăn súp của Xuân và đi gặp Ninh. Ngọc cũng không cần báo cho vợ chồng Việt vì chàng thường đi về một cách bất ngờ. Lúc tới chỗ dặn gặp Ninh, Ngọc thấy Ninh ngồi viết ở bàn. Ninh ngừng lên hỏi:

“Chú đã xếp đặt mọi việc xong chưa?”

“Vâng, mai sớm em có thể lên đường.”

Ninh lấy ra một gói quần áo đưa cho Ngọc:

“Trong này đủ cả, còn tiền đây chú cầm lấy để tiêu dọc đường.”

Ngọc hỏi:

“Còn việc xe hơi của Mỹ đi Văn Sơn anh đã thu xếp xong chưa?”

“Xong cả rồi.”

“Nhưng còn hai người đi với em, anh cần cho em biết để mai ra xe nhận được nhau.”

Ninh nói:

“Hai người đi với chú là hai tay Việt Minh lợi hại len lỏi vào hàng ngũ Việt Quốc đã lâu, nay muốn dựa vào thế của Việt Quốc để về nước. Một tay tên là Tứ, đeo kính cận thị, hói trán, để râu mép nhỏ, môi dày, răng vẩu và yết hầu lộ, trạc gần bốn mươi tuổi. Đặc điểm là có cái ve ở mắt trái. Còn người kia tên là Nghệ, cổ nhiên là hai người đều là tên giả. Nghệ vai lệch người gầy và nước da vàng như người đau gan, và vì vậy anh em gọi đùa là Nghệ...”

Ngọc ngắt lời Ninh:

“Nghệ vai bên phải hơi cao hơn vai bên trái, vành tai hơi to, lúc về đây mặc một bộ quần áo Tây màu xám và đi một đôi giày vàng đã cũ, đế bằng lớp cao su.”

Ninh xoay hẳn người về phía Ngọc tỏ vẻ ngạc nhiên. Ngọc kể cả lại mọi việc xảy ra ban sáng ở tiệm cà-phê của Thanh rồi hỏi Ninh:

“Còn Thanh là người thế nào? Theo ý em thì Thanh chắc không phải cùng bọn với Tứ, Nghệ. Em thấy có cái gì uẩn khúc ở trong.”

“Thế chú có nói gì với Thanh về việc đi này không?”

Ngọc ngồi thẳng người lên:

“Thưa anh có, em kể hết, kể cả việc em phải thủ tiêu Tứ và Nghệ cho Thanh nghe.”

Chàng thấy Ninh cau lông mày, mắt lộ một vẻ giận dữ cố nén cho khỏi bùng ra. Tay Ninh vuốt vuốt trán mấy cái như nói một mình.

“Việc hỏng cả rồi. Chú... chú... tôi không ngờ đâu. Chú...”

Ngọc hỏi:

“Trước em vẫn tưởng Thanh với Nghệ là người của anh.”

“Chú tưởng? Từ rầy chú đừng tưởng như thế! Bây giờ việc hỏng rồi thì phải thôi hẳn đi. Đồng chí đã biết thế nào là kỷ luật Đảng, tôi không cần nói

nhiều. Bây giờ chú phải đi ngay báo cho đồng chí Khu bộ trưởng và cắt đặt người suốt đêm nay canh gác nhà tôi thuê cho Tứ, Nghệ ở và nhất là cho ngay lập tức người lại gác hiệu cà-phê Thanh Hương."

Ngọc đứng lên nói:

"Em xin lỗi đã làm phiền lòng anh, em xin chịu hình phạt Đảng đã định, nhưng theo ý em thì công việc chưa hỏng. Mai em sẽ đi với Tứ, Nghệ và em sẽ làm tròn phận sự. Nếu em lầm thì em sẽ chết về tay họ, Đảng không cần đem kỷ luật ra nữa. Nhưng em tin là em không lầm. Em chưa rõ lắm nhưng em nhận có cái gì uẩn khúc giữa Thanh và Việt Minh. Đối với em, có khi lại là việc hay. Em sẽ lại ngay đảng Thanh và bảo Thanh không được ra khỏi cửa cho đến ngày em về. Khi em đi rồi anh cứ bảo anh em canh gác cầm chừng. Em thấy Thanh là người rất tài giỏi; nếu Thanh đứng về phía mình thì là một việc rất hay cho Đảng."

Ngọc ngừng lại đợi chờ Ninh suy nghĩ một lát rồi hỏi:

"Xin anh thuận cho em làm như thế. Chỉ có hai đảng một là em sẽ chết về tay Thanh hai là nếu em nghĩ đúng thì Đảng thêm được Thanh một nữ cán bộ rất giỏi. Em đợi anh trả lời rồi em sẽ đi ngay lại nhà Thanh."

Ninh cũng đứng dậy, giơ tay bắt tay Ngọc một cái mạnh:

"Được, tôi tin ở chú. Nếu chú lầm thì tôi sẽ chia sẻ trách nhiệm với chú."

"Em cảm ơn anh."

Nói xong Ngọc chào Ninh và đi ngay tới nhà Thanh.

Chú thích

[1] Một thức ăn đặc biệt của tỉnh Vân Nam

[2] Qua cầu mề phần

[3] "Đưa lên núi" là chỉ việc giết người vì ở bên Trung Hoa, các nghĩa địa đặt trên các gò đống hay núi đồi

Giòng sông Thanh Thủy

Chương bốn - năm - sáu

Trời đã về đêm. Trên con đường phố tối đen đưa đến nhà Thanh, Ngọc rảo bước đi mau. Gió lạnh ban đêm thổi mạnh nhưng Ngọc quên cả lạnh tuy chàng chỉ mặc một chiếc áo sơ-mi mỏng. Lòng chàng háo hức như những khi có một việc rất quan trọng xảy ra cho Đảng và rất nguy hiểm cho chàng. Tự nhiên, từ trong thâm tâm Ngọc chợt thấy một nỗi vui đương nảy nở khiến chàng choáng váng.

Lúc tới nhà Thanh, cửa hàng còn hé mở để đợi vài người khách Trung Hoa đi chơi khuya. Thấy Ngọc vào Thanh hỏi:

“Anh lại muốn uống cà-phê nữa? Hôm nay cóc thứ mấy rồi?”

Nhìn quanh không có khách nào và tuy biết Thanh chỉ ở có một mình, Ngọc cũng không ngần ngại bảo Thanh như ra lệnh:

"Cô đóng ngay cửa hàng lại."

Thanh đứng trân trân, không nhúc nhích, ngơ ngác về lời nói lạ lùng của Ngọc. Ngọc không lưỡng lự lấy tay tự cài then cửa rồi bảo Thanh:

"Cô tắt hết các nến đi. Chỉ để một cái thôi rồi cô đem đèn lên gác với tôi."

Thanh nhìn Ngọc tưởng như chàng mới hoá điên, song nàng cũng làm theo lời Ngọc bảo, vì không có cách nào khác. Lên tới nửa cầu thang, Ngọc hỏi:

"Nhà cô còn gạo không? Có Lạp-xường không?"

Thanh nghĩ thầm chắc Ngọc hoá điên thật rồi. Cây nến nàng cầm nghiêng hẳn đi, rỏ giọt xuống bàn tay mà nàng không để ý tới.

Lên gác, Ngọc ngồi xuống cái ghế mây bảo Thanh:

"Đêm nay tôi ngủ ở đây với cô. Ngủ suốt đêm. Cô cầm đèn xuống rồi pha hai cốc phin, một cốc cho cô, một cốc cho tôi. Cà-phê thì chắc cô còn nhiều. À nhưng tôi cũng cần phải xuống nhà theo cô, nhớ... Nào ta cùng xuống."

Lúc Thanh đang loay hoay pha cà-phê, Ngọc hỏi:

"Sao tôi hỏi cô không trả lời. Nhà cô còn bao nhiêu gạo, có Lạp-xường không?"

Thanh đáp:

"Nhà lúc nào chẳng có gạo. Chắc anh muốn ăn cơm với Lạp-xường nhưng tiếc rằng nhà tôi chỉ có ruốc."

"Ruốc cũng được, nhưng ăn cơm với ruốc mãi chắc là xót ruột. Ruốc với gạo có đủ ăn trong nửa tháng không?"

Lên trên gác, khi hai người ngồi đối diện uống cà-phê, Thanh mới hỏi:

"Anh định hỏi thế làm gì?"

Ngọc không đáp lại câu Thanh hỏi; chàng dịu giọng nói:

"Cô có muốn cho tôi sống không?"

Thanh bắt giác mỉm cười:

"Tiền anh vừa đưa tôi để trừ dần vào tiền uống cà-phê, anh chết có lẽ lợi cho tôi hơn."

"Này cô Thanh, tôi không đùa đâu, nếu cô muốn tôi sống thì từ đêm nay cho đến khi tôi về, cô không được đi ra khỏi nhà, cô phải chịu khó xốt ruột ăn cơm với ruốc, còn cửa hiệu thì cô đóng nó lại. Có lẽ lúc này cô nên ốm, nhất là bị sốt rét thương hàn thì tiện quá. Hay là tôi bảo anh Bình tiêm cho cô, ốm như thế đỡ phải ăn."

Thanh lại mỉm cười:

"Thế ra anh muốn tôi ốm. Tôi chết để anh sống lấy một mình! Anh muốn tôi ăn cơm với ruốc, không ra khỏi nhà trong nửa tháng lại ốm bệnh thương hàn như thế để làm gì? Anh chưa trả lời câu tôi hỏi anh."

Ngọc uống một hớp cà-phê rồi nói:

"Tại sao? Tôi không thể nào nói cho cô rõ được."

Thanh ra mặc lấy một chiếc áo len đàn bà đưa cho Ngọc:

"Anh mặc tạm."

Nàng lại ngồi xuống ghế, ngấm Ngọc xỏ hai tay vào chiếc áo đàn bà rồi bật lên cười. Bây giờ thì nàng đã biết không phải Ngọc lên cơn điên.

Nàng nói:

"Tôi hiểu cả rồi. Anh nghi ngờ tôi, hay đúng ra anh bắt buộc nghi tôi, chứ thực ra anh không nghi. Tôi hiểu. Các anh khác nghi ngờ tôi, sợ tôi báo cho Tứ với Nghệ biết hoặc ra bưu tín cuộc đánh điện đi Khai Viễn cho các đồng chí ở đó. Nhưng anh không nghĩ tới chỗ nhà chỉ có tôi là đàn bà ở một mình mà anh lại đòi ngủ ở đây suốt đêm. Anh không sợ làm xấu tiếng tôi à? Phiền một nỗi nhà chỉ có cái giường nhỏ với một cái màn. Anh định bảo người tiêm cho tôi ốm thì bây giờ đã có muỗi tiêm cho tôi thay người rồi, chắc là anh bằng lòng lắm."

Ngọc nói:

"Cô cứ vào giường nằm, tôi, tôi sẽ thức suốt đêm nay."

"Nhưng sáng mai anh phải dậy sớm mà con đường đi Văn Sơn nghe nói xấu lắm. Anh cần nghỉ hơn tôi. Tôi, tôi có nửa tháng tha hồ ngủ, tha hồ ăn cơm ruốc, tha hồ uống cà-phê của cô Thanh ngon nhất Mộng Tự. Còn thực ra tôi là cô hay là bà, đó anh đoán được."

Ngọc lấy bao thuốc lá Lucky, rút ra hai điếu.

"Mời chị xơi."

Lần đầu tiên chàng gọi Thanh là chị như những nữ đồng chí khác. Thanh cũng để ý đến việc đổi lối xưng hô của Ngọc; nàng nhú lông mày châm thuốc vào ngón nền rồi nói:

"Anh chắc đoán tôi là bà, nên mới đổi lối xưng hô, gọi tôi bằng chị, hay là anh coi tôi như một nữ đồng chí. Tôi đồng chí gì với anh, một người đến để canh gác tôi, mà lại đòi canh gác suốt cả đêm. Cũng may người canh ngục của tôi mai lại đi sớm."

Ngọc nói:

"Thật đấy, sở dĩ tôi gọi chị bằng chị là vì bắt đầu từ đêm nay tôi coi chị như một đồng chí. Sáng ngày tôi đã thành thực kể rõ đời riêng của tôi và vì có gì tôi sang đây làm cách mệnh. Bây giờ chị cũng kể qua cho tôi hay tại sao chị sang đây. Lúc chiều, chị có bảo đời chị lại còn khổ hơn cả đời tôi nữa."

Ở ngoài, trời bắt đầu đổ mưa to. Ngọc và Thanh cùng nói một lúc, giọng vui mừng:

"May quá."

Ngọc nói:

"May vì tôi có ngủ quên chị cũng không đi đâu được."

"Còn tôi may vì cái giếng sau vườn của tôi đầy nước, tôi có phải ở nhà một tháng cũng không lo chết khát. Anh giam tôi nửa tháng mà anh chỉ nghĩ đến cơm và lạp xường thôi. Trời mưa, vườn rau của tôi chắc tốt, tôi không phải xót ruột vì ăn cơm với ruốc. Tôi có ba luống rau cải xanh và cúc tần, ăn tha hồ mát ruột. Nào bây giờ tôi kể qua đời tôi cho anh nghe. Tôi đã có chồng và trước khi lấy chồng tôi cũng đã yêu như anh yêu cô Thuý của anh."

Lúc mới lấy chồng, tôi có nhiều của hồi môn lắm. Thầy mẹ tôi mở hiệu vàng đã lâu năm nên rất giàu có. Về sau nhà tôi ham mê cờ bạc, cá ngựa, tăng tịu với không biết bao nhiêu là cô, và có lúc bao đến bốn năm cô. Tôi không nghi ngờ gì cả. Vẫn yêu chồng như khi mới lấy. Tôi lại có tính thích chiều chồng; nhà tôi vì vậy cứ mượn có này có khác nói là cần nhiều tiền lo lót để chạy một chân 'tri huyện tắt'. Dần dà vốn liếng, tư trang của tôi hết sạch.

Thầy mẹ tôi lại bị bệnh chết trong vòng một tháng. Đau đớn nhất cho tôi là chồng tôi đã đánh lừa tôi một cách khả ố, đã đưa tôi ra kiện tại toà đòi ly dị. Tôi sống trơ vơ trong cảnh túng thiếu, đến lúc biết rõ sự thực về hành động của chồng tôi thì tôi đâm chán ghét hết thầy mọi thứ, thù ghét bất kỳ người đàn ông nào. Nhân có người bạn gái sang Vân Nam buôn đào, tôi liền đi theo sang đây để buôn bán. Ý tôi lúc đó không muốn về nước nữa. Ở lại Côn Minh mượn vốn người bạn gái đi mua rau, mua đào gửi về cho bạn bán. Lâu dần tôi có một số vốn khá lớn, nên về Mông Tự mở hiệu cà-phê, chỉ cần hoà vốn và sống một đời yên thân. Tôi không ngờ sống cô độc mãi cũng buồn và lắm lúc muốn về quê thăm mộ thầy mẹ tôi, thăm lại nơi làng cũ, ở đây tôi đã sống một đời thật sung sướng trước khi lấy chồng. Tôi đã yêu, tôi đã bị người yêu lừa, không như anh, dầu sao cũng còn được giữ lại một kỷ niệm tuy đau buồn nhưng vẫn tốt đẹp về mối tình đầu trong đời mình. Anh, anh đã tìm được một con đường đi, còn tôi..."

Thanh nói xong lấy khăn tay chấm lên hai khoé mắt. Nàng khóc vì đau khổ, nhớ bố mẹ, nhớ quê hương nhưng cũng vì uất ức bị chồng cũ lừa. Có một điều Thanh không nói ra là nàng đã gia nhập Việt Minh như một số người quốc gia yêu nước khác. Đúng như lời nàng đã nói với Ngọc, nàng cũng bị cái “guồng máy” cách mệnh lôi cuốn; nàng cũng đã cảm thấy đương bị lừa một lần nữa nhưng lần này thì tuy biết, nàng cũng không thoát khỏi. Rồi một ngày kia, gặp Ngọc đến hàng mình uống cà-phê, nàng đem lòng yêu, yêu tha thiết nhưng lại đau đớn thấy Ngọc yêu Phương.

Thanh cúi mặt tay bóp trán:

“Đời em khổ lắm. Khổ mà không thấy có một hy vọng gì ở đời nữa.”

Nói xong Thanh nức nở khóc và để cho nước mắt giàn giụa trên hai gò má. Ngọc yên lặng đợi cho Thanh khóc cho hết cơn. Ở ngoài nhà vẫn mưa to gió lớn.

“Chị Thanh này, sao chị không làm như tôi. Đời vẫn còn nhiều hy vọng, nhiều cái đáng làm để quên. Những tức giận, đau buồn dầu sao cũng là nhỏ đối với việc lớn mình định làm. Nếu chị quyết tâm thì tôi sẽ giới thiệu chị, để chị giúp vào công việc chung. Chị sẽ vào chi bộ của tôi vào làm việc cùng với tôi; ý kiến chị thế nào?”

Thanh nói:

“Không thể được. Tôi chán hết thấy, mà sống yên ổn như thế này cũng buồn. Tôi cảm ơn anh nhưng rất tiếc không thể nhận lời anh được.”

“Vì có gì?”

“Không vì có gì cả. Tôi không thích. Anh cứ theo chí hướng của anh rồi anh kể những công việc anh làm cho tôi nghe. Nếu lần này không đi với anh được thì lần khác vậy; nhưng tôi chỉ thích đi ngao du, còn dự vào công việc cách mệnh thì tôi xin chịu. Tôi sẽ đợi anh về, và tôi tin chắc thế nào anh cũng sống mà về; trong lúc anh đi tôi xin cam đoan không ra khỏi nhà và ăn cơm với ruốc, lỡ anh đi có hồng việc, anh bị giết, không ai đổ tội cho tôi được và nhất là anh khỏi mang tiếng xấu. Mai anh đi rồi thế nào lại chẳng có các anh khác đến rình tôi, rình, tha hồ rình, miễn là đừng bắt tôi phải ngủ chung nhà mỗi đêm với một người. Mà đừng có anh nào nhân cơ hội đến uống quýt cà-phê. Nếu uống quýt thì tôi sẽ lấy số tiền của anh vừa đưa tôi trừ đi. Tôi cũng còn lãi chán.”

Thanh vừa nói vừa cười trong nước mắt. Nàng bảo Ngọc:

“Hay là ta thức suốt đêm nay nói chuyện. Anh có đi đường mệt thì mặc kệ anh. Còn tôi thì trong nửa tháng bế quan toả cảng, ngồi ro rọ, chẳng có ai để nói chuyện nữa. Thức suốt đêm nay, mai chẳng cần ai tiêm tôi cũng ốm, tôi đóng cửa hiệu ngủ lỳ cho sướng thân. Anh nghĩ thế nào?”

“Thì thức suốt đêm. Mai tôi đi, ngồi ngủ trên xe cả ngày, và lại tôi khoẻ sức lắm. Thức vài ba đêm liền vẫn đi được ba mươi cây số một ngày. Nhưng cần

nhất là phải có cà-phê thật đặc. Khuya lát nữa chị phải nấu cháo ăn; chắc ăn cháo hoa với ruốc thì ngon tuyệt. Sáng sớm mai tôi ở đây về qua nhà rồi ra thẳng xe.”

Chàng hát vui vẻ:

“Ăn cháo hoa... hay là... là ăn ruốc.”

Thanh nhìn Ngọc:

“Mai thế nào anh chẳng qua nhà cô Phương.”

“Chị nói tôi mới nghĩ tới. Qua làm gì?”

“Đề từ biệt chứ.”

Ngọc tắc lưỡi một cái:

“Sổ là cô ấy định biếu tôi cái áo len nhưng như ngữ ấy đan thì cũng phải dăm bảy ngày mới xong. Vả lại tôi đã có sẵn áo rét khác rồi.”

Thanh nhìn vào ngực Ngọc:

“Hay là anh mặc cái áo len này đi. Tôi biếu anh đấy.”

“Chị bảo tôi mặc áo len đàn bà này à?”

“Mặc ở trong cho ấm ai biết đâu.”

“Vâng, chị cho thì tôi xin nhận để mặc trong người cho ấm. Nhưng chị lấy gì mặc.”

“Anh chẳng cần lo; tôi đan một cái khác như thế đỡ buồn. Ở nhà ốm giả vờ, cứ nằm lý trong chăn thì cần gì áo. À, hay là tôi sốt rét nằm trong chăn rên khừ khừ?”

Hai người cùng bật cười và câu chuyện mỗi lúc một thêm thân mật. Thanh đứng dậy nói:

“Đề tôi xuống pha thêm hai cốc cà-phê nữa, tối nay tôi uống thi với anh. Rồi anh kể chuyện về đời anh tử mỹ cho tôi nghe. Tôi cũng đem chuyện đời tôi lúc còn nhỏ kể anh nghe cho vui.”

Đêm ấy hai người thức suốt đêm, mãi nói chuyện quên cả mệt. Tang tảng sáng thì trời tạnh.

Thanh mở cửa sổ rồi bảo Ngọc:

“Anh ngắt cây lựu đẹp của anh một lần nữa cho đỡ nhớ. Khi anh về, tôi đề dành một quả chín ngon nhất để anh xơi.”

Hai người cùng ngắt cây lựu ngoài vườn. Trời trong; gió hơi lành lạnh thổi qua cửa sổ. Ngọc đứng lên:

“Thôi tôi đi kéo trề. Chúc chị ở lại mạnh giỏi.”

Thanh cười, đôi mắt sáng và trong:

“Anh chúc tôi ốm thương hàn thì tiện việc cho anh hơn.”

“Vâng, thì chúc chị ở lại ốm thật nặng.”

Thanh nói:

“Cám ơn anh. Thôi anh đi.”

“Chị ở lại. Độ mười hôm nữa tôi về. Chị cứ tin chắc là tôi về.”

Hai người yên lặng nhìn nhau một lúc lâu rồi Ngọc xuống thang gác. Tới chân cầu thang, chàng ngược mắt nhìn lên thấy Thanh cũng đứng tựa vào tường như sáng hôm qua nhìn theo. Ngọc giơ tay vẫy rồi mở cửa đi ra phố. Một lúc sau Thanh cũng xuống nhà dưới, đóng cửa lại. Nàng gục đầu vào cánh cửa, môi nở một nụ cười sung sướng. Rồi nàng lên gác đắp chăn tận cổ nghĩ vợ vẫn. Đương thiu thiu, bỗng có tiếng gõ cửa. Thanh đoán là người của Việt Quốc vờ đến uống cà-phê để dò xét nàng. Thanh hỏi từ trên gác xuống:

"Ai đây?"

"Tôi đây, Lãng đây. Sao hôm nay cô mở hàng muộn thế?"

Thanh cất tiếng nói thật to:

"Hôm nay tôi đóng cửa hiệu. Anh chịu khó đi hàng khác vậy. Tôi đương ốm thập tử nhất sinh. Tôi vừa bị sốt rét ngã nước, vừa bị thương hàn. Đúng mười lăm hôm nữa thì tôi khỏi."

Nàng úp mặt xuống gối, cười vui vẻ.

Chương năm

Ngọc về qua nhà lấy túi đồ đạc. Xuân còn ngủ nhưng Việt đã dậy. Chàng viết vội một lá thư cho Ninh nói chàng biết chắc chắn Thanh là người quốc gia, nhất định không phải cộng sản rồi đưa cho Việt, dặn Việt trao tận tay Ninh. Ngọc quàng túi lên vai:

"Em đi đây."

"Chắc chú về biên giới. Chú được đi công tác luôn, còn tôi cứ phải ngồi mãi ở đây bàn sông. Lắm lúc tôi cũng muốn đi như chú."

Ngọc chào Việt:

"Lần khác anh sẽ đi với em. Anh nói em gửi lời thăm chị. Mong anh mượn được vốn mở cửa hàng bán cơm Tây cho bộ đội Mỹ để em được ăn súp luôn. Súp hôm qua chị nấu khéo quá. Em chắc Mỹ cũng phải khen ngon. Nhưng nếu anh mở được hiệu ăn thì anh lại phải ở lại Mông Tự. Nhưng giúp anh kinh tài cho Đảng thì còn ích lợi cho đoàn thể hơn việc chạy loăng quăng như em. Anh em gọi đùa em là 'Ngọc châu châu' quả thật không oan."

Ngọc bắt tay Việt rồi theo con đường ra chỗ đoàn xe Mỹ thường đậu để đi Khai Viễn. Ra đến nơi, Minh, giao thông viên đưa chàng giấy phép của bộ đội Mỹ. Nghệ và Tứ đương đứng đợi, lẫn trong bọn người Tàu. Ngọc nhận ngay ra Tứ và Nghệ. Tự nhiên chàng thấy có thiện cảm với Tứ và ác cảm với Nghệ.

Chàng tiến lại gần hai người:

"Chắc hai anh là đồng chí Tứ và Nghệ... Các anh đã có giấy đi xe chưa?"

Tứ đáp:

"Đã có đủ rồi. Chắc độ mười lăm phút nữa thì xe chạy. Tất cả có ba xe.

Chúng ta lên cả một xe, dọc đường nói chuyện cho vui."

Ngọc đáp:

“Vâng.”

Rồi chàng tự giới thiệu:

“Còn tôi là Ngọc.”

Tứ hỏi:

"Độ bao giờ thì tới Văn Sơn?"

Ngọc đáp:

"Độ bốn giờ chiều ngày mai gì đó. Đường qua nhiều đèo nhỏ rất khó đi. Nhưng phong cảnh đẹp lắm. Các anh chắc chưa đi đường ấy bao giờ. Tôi đi đã thuộc đường lắm rồi. Chắc anh Ninh đã đưa đủ tiền các anh ăn dọc đường. Các anh đã mua thức ăn đem theo chưa? Người Mỹ họ có sẵn thức ăn hộp, có khi hứng chí họ đỗ ở dọc đường bắn chim chơi, mình không phòng bị có khi phải nhịn đói."

Tứ đáp:

"Anh Ninh đã có dặn. Tối Khai Viễn, tôi sẽ mua đủ thức ăn trước. Bánh mì, cá hộp. Nếu họ lại đỗ xe chỗ có phố xá, mình vào làm một tợp rượu thì thật khoái. Chú thích uống rượu không?"

Tuy không thích, Ngọc cũng đáp:

“Thích chứ, mặc dầu đoàn thể cấm nhưng đi công tác thì tha hồ.”

Tứ vỗ vào cái bi-đông đeo ở thắt lưng:

"Tôi đã phòng xa đem theo ít ‘cổ chiu chầu’. Anh Nghệ có đeo một bi-đông cà-phê pha sẵn."

Ngọc vỗ vai Nghệ, nói giọng vui vẻ:

"Các anh khá đấy, còn tôi đã có sẵn một bi-đông chè Tàu. Đến Văn Sơn thì tha hồ có cà-phê ngon. Tôi sẽ đưa các anh đến nhà một nữ đồng chí khá xinh, chị Nam làm khán hộ, đỡ đần. Có một hiệu ‘cô sèo mi siễn’ ngon có tiếng ở Công Nam; tôi sẽ đưa các anh lại chén một bữa, đã có chị Nam thết. Ở công tác trạm Ma-Lì-Pô thì hơi khổ một chút, chắc anh Ninh đã nói rõ các anh hiểu rồi. Thôi ta lên xe. À này, đến biên giới ta không nên qua cầu sông Thanh Thủy vì có lính gác. Tôi sẽ đưa hai anh đi theo con đường buôn lậu có mảng con chở qua sông Thanh Thủy rồi vào nhà đồng chí Long, người Thổ ở ngay cạnh biên giới, ở đấy anh Long sẽ đưa các anh đi đâu là tùy ý hai anh, tùy công việc anh Ninh giao phó. Tôi sẽ lại qua sông trở về đất Tàu để báo cáo là các anh đã tới đích được yên ổn. Chắc anh Ninh đã đưa hai anh quần áo Thổ để dễ đi lại."

Nghệ nói:

"Có đủ cả. Anh Ninh thật là chu đáo."

Ngọc dắt tay Tứ và Nghệ:

"Chúng ta lên xe cam-nhông này. Có chở nhiều bao bột mì, chúng mình có chỗ ngồi, lúc muốn ngủ cũng nhiều chỗ ngả lưng."

Lúc đoàn xe chạy ngang qua hai quả đồi thông thì Ninh đã đứng sẵn đấy. Khi xe ba người chạy qua, Ninh giơ tay vẫy rồi giơ ngón tay cái lên, miệng nói ‘tinh hao’ [1] theo lệ thường của dân quê Trung Hoa mỗi khi gặp người Mỹ hay xe Mỹ đi qua. Chiều tối khi xe đến Khai Viễn, ba người ngủ ở nhà Khai, thư ký trưởng Đảng bộ Khai Viễn, ở phố Hán Vũ và tuyệt đối không được không được đi đến nhà ai theo lời Ninh đã dặn kỹ. Sáng sớm hôm sau, Khai đưa ba người ra chỗ xe Mỹ đậu.

Đoàn xe mỗi lúc một lên cao. Tới cái đèo cao nhất vùng có nhiều dốc nguy hiểm vì đêm trước trời mưa nên đường lầy lội và rất trơn. Cũng may các xe đã có mắc dây xích vào bánh. Tứ tỏ vẻ sợ nhưng Ngọc vì đã thuộc đường nên nhìn xuống chân đèo ngắm cảnh núi non hùng vĩ, trùng điệp dần dần hiện ra.

Chàng nói một mình:

"Đi bao nhiêu lần mà vẫn thấy cảnh đẹp quá."

Ngọc nghĩ đến Thanh và tiếc những lúc này không có Thanh cùng đi bên cạnh để cùng ngắm phong cảnh. Chắc Thanh can đảm, không sợ hãi như Tứ. Thanh – chàng đoán vậy – chắc có một tâm hồn thi sĩ biết thưởng thức những cảnh đẹp vĩ đại và nhất là vẻ đẹp hoang dại của những thôn xóm người Mèo ở sườn núi, những khóm mai cao toả ra như những cụm lông gà cắm trên đầu các chồi phát trần, những con đường đỏ ngoằn ngoèo trông xa như những sợi chỉ hồng trên nền cỏ xanh, lúc ẩn lúc hiện, đưa tâm trí Ngọc đến những thế giới xa xôi, bí ẩn mà có lẽ không bao giờ chàng bước chân tới. Ngọc mỉm cười nghĩ thầm:

"Mặc dầu mình là ‘Ngọc châu châu’."

Chàng nói với Nghê:

"Anh cho tôi một ít cà-phê chị Khai pha."

Chàng đỡ lấy cái bi-đông Nghê đưa cho, uống một ngụm rồi nói:

"Cà-phê này không được ngon lắm."

Ngọc quay lại phía Tứ:

"Hai anh khi ở Mông Tự có biết hiệu cà-phê nào ngon nhất không?"

Nghê đáp lời thay Tứ:

"Tôi chỉ theo lệnh anh Ninh đến ở Mông Tự ít lâu cho kín đáo nên không đi đâu. Anh chắc sành hơn."

"Ở Mông Tự chỉ có cà-phê cô Thanh là ngon nhất, anh đã đến đấy uống chưa?"

Nghê đáp:

"Tôi chưa đến."

Ngọc vặn nút bi-đông đưa trả lại Nghê rồi bảo Tứ:

"Cô Thanh là người của anh Ninh phái về. Tay ấy giỏi lắm. Cũng đồng chí cả mà; tôi ở Mông Tự luôn, lại thường sáng nào cũng đến uống cà-phê mà

cũng không hay. Anh Ninh nói ra tôi mới rõ. Tay ấy mà dùng đi công tác lúc này thực là đắc lực. Rất tiếc chuyến này anh Ninh không phải về trong nước để cùng đi với hai anh cho vui."

Chàng thấy cần phải nói nhiều về Thanh nên tiếp theo bảo Tứ và Nghệ:

"Cô ấy trông xinh lắm, sắc sảo mà có tài ứng biến. Đi với hai anh chắc là giúp được nhiều việc cho hai anh. Tôi chắc anh Ninh sẽ phái Thanh về Hoàng Su Phì hay Lào Kay."

Nghệ nói:

"Tôi chưa được nghe nói đến cô Thanh ở Mông Tự bao giờ."

"Khi hai anh về nước làm xong phận sự rồi, có khi nào trở lại Mông Tự, tôi sẽ đưa hai anh đến thưởng thức cà-phê phin và giới thiệu hai anh với Thanh."

Tứ nói:

"Về chuyến này chưa dám chắc là lại sang được. Tụi chó săn của Pháp lợi hại lắm, lại còn tụi Nhật nữa."

Ngọc bảo cả Tứ và Nghệ:

"Anh Ninh có dặn tôi hai tháng sau sẽ lại sang đón các anh ở nhà đồng chí Long ở Thanh Thủy. Tôi sẽ lại đưa hai anh về Khai Viễn rồi lên Côn Minh. Chúng mình sẽ đi xe lửa xuống Mông Tự qua nhà đồng chí Thanh thưởng thức cà-phê phin."

Tới giờ ăn cơm, quả nhiên đoàn xe Mỹ ngừng lại trên một quãng đường vắng, chung quanh núi bao bọc. Ngọc thấy người lái xe Mỹ và một người lính Mỹ bên cạnh, lấy ra mỗi người một cái hộp giấy trắng. Chàng tò mò nhìn qua cửa sổ ngăn cách phía trước với phía sau xe. Hai người lính Mỹ mở hộp giấy trong đó để mấy viên đường bọc giấy bóng, một thỏi súc-cù-là, độ dăm cái bánh bích-quy và một hộp pho-mát. Họ ăn bánh, ăn pho-mát, nhai đường như nhai kẹo, nốc cà-phê ở trong bi-đông, rồi họ vác súng xuống xe, làm một vài cử động thể thao cho giãn xương giãn cốt.

Trông năm sáu người lính hớt tóc cao đi lại trên đường, Ngọc có cảm tưởng như họ là những đứa trẻ con, ngây ngô và ngây thơ nhưng có ngấm một vẻ gì cương quyết, cứng rắn. Kiếm không được một con chim nào, họ nhắm một mô đá trên hòn núi cao, cây cối rậm rạp rồi thi nhau nhả đạn. Họ có vẻ như những đứa bé đùa nghịch chơi. Họ không bao giờ nghĩ rằng trên núi đá ấy có thể có những người Mèo đi kiếm củi. Ngọc trong lòng lo phấp phỏng và bùi ngùi thương hại vợ vẫn cho người nào xấu số bị trúng đạn chết mà không ai hay.

Mặc dầu trước đây, Ngọc đã được Ninh đưa vào một trường huấn luyện của Mỹ ở Côn Minh, suốt ngày tha hồ bắn, bắn mỏi cả tay, điếc cả tai, nhưng chàng vẫn thấy bọn lính Mỹ đùa nghịch bắn chơi lên núi là phí đạn trong thời kỳ chiến tranh. Thấy họ bắn mãi không trúng cái mô đá nhỏ trên đỉnh

núi, Ngọc vụt nảy ra ý nghĩ ngộ nghĩnh mượn súng của họ. Ngọc bắn rất giỏi, chàng chắc chỉ bắn độ hai phát là trúng mô đá, nhưng chàng nghĩ việc ấy có thể ngăn cản công tác hiện tại nên lại thôi. Và lại chàng không muốn tỏ cho Tứ và Nghệ biết là chàng bắn giỏi. Ninh đã dặn chàng không được đeo súng lục đi, trong khi đó Ninh giao cho Tứ và Nghệ mỗi người một khẩu, làm như vậy để tỏ ra chàng chỉ là một người đi đường thông thạo, và chỉ là một liên lạc viên quen, thế thôi, để Tứ và Nghệ khỏi nghi ngờ. Đúng ba giờ chiều đoàn xe qua Hong-Tu-Chay bắt đầu lên một cái đèo cao; ở dưới chân đèo hiện ra một vùng thung lũng rộng rãi. Chàng nhận ra con đường đi Mã Quan tức con đường về Hoàng Su Phì. Khởi đèo là tới Văn Sơn.

Ngọc dẫn Tứ và Nghệ đến nhà Nam nhưng nhà khoá cửa ngoài. Hỏi bên cạnh mới biết Nam đi đỡ đẻ độ năm sáu giờ chiều mới về. Ngọc rủ Tứ và Nghệ vào một hiệu ăn để đợi và gọi nửa cân rượu với ít đồ nhắm. Chàng có cái cảm tưởng như mình là một tay hảo hán đời xưa, vào một tửu quán gọi rượu thịt hai vị công tử – "hai tay lâu la" – chàng mỉm cười nghĩ thầm như vậy.

Mới uống một ít, Ngọc đã ngà ngà say; chàng ngả lưng xuống một cái ghế dài định ngủ một giấc, mặc Tứ ngồi ăn uống một mình. Nghệ thì không uống rượu và ăn rất ít. Đặt mình xuống, Ngọc ngủ ngay vì đêm trước chàng đã thức sáng đêm nói chuyện với Thanh và đi dọc đường mãi ngắm phong cảnh chàng đã quên cả ngủ.

Sáu giờ chiều, tới nhà Nam thì Nam cũng vừa đi đỡ đẻ về. Ngọc giới thiệu: "Chị Nam, đây là đồng chí Nghệ, còn đây là đồng chí Tứ do anh Ninh phái về nước công tác, độ hai tháng lại trở lên Côn Minh."

Chàng nói giọng đùa:

"Còn tôi là đồng chí Ngọc châu chấu, có nhiệm vụ đưa hai đồng chí về nước. Chị Nam ạ, sao hôm nay tôi thèm ăn cháo lòng thế. Chị phải thịt chúng tôi một bữa đêm nay, đi đường ăn bánh mì, đồ hộp xót ruột quá."

Nam nói:

"Tôi ở một xó hẻo lánh này được gặp các anh thật là vui quá. Các anh xoi gì tôi sẽ thịt. Tôi lại được cái may là đêm trước mưa to, nhiều chỗ cầu ngập các anh phải ở lại ít bữa đợi nước rút."

Ngọc biết Ninh chưa cho Nam hay về việc Tứ và Nghệ vì Nam vui mừng một cách chân thật như là được gặp mặt đồng chí. Trong việc này, Ngọc lại thấy cảm phục Ninh hơn, vì Nam không biết nên vốn vả Tứ và Nghệ rất ân cần tự nhiên.

Chương sáu

Sáng hôm sau, Ngọc rủ Nam vào đảng bộ Trung Hoa Quốc dân Đảng để xin đảng bộ cấp giấy về biên giới.

Tới một chỗ vắng, Ngọc khẽ bảo Nam:

“Tứ và Nghệ không phải đồng chí đâu.”

Rồi Ngọc kể cho Nam nghe hết đầu đuôi câu chuyện. Nam nói:

“Chú không lo. Tôi rất tự nhiên. Quen rồi mà. Chú không biết chính tôi, tôi đã thủ tiêu một tay cộng sản lợi hại ở Trùng Khánh về qua đây, độ hai tháng trước.”

Ngọc mở to mắt kinh ngạc. Cuộc đời của Nam, Ngọc đã rõ hết. Nam là con một ông quan, làm y tá, vì nhà sa sút lên lấy một người Tàu và vì thế nên theo chồng sang Văn Sơn. Về sau chồng mất, nàng ở hẵn lại đó và quanh vùng ấy ai cũng đến xin thuốc coi nàng như một y sĩ vì dân Tàu ở biên giới vẫn thường cho những người học ở Hà Nội là những người giỏi. Về sau Nam gia nhập Việt Quốc; nhà nàng chỉ là chỗ anh em đi lại nghỉ chân trước khi đi công tác trạm Ma-Li-Pổ hay Mã Quan. Nàng lại là người rất hiền lành thể mà bây giờ nàng cũng giết người, không khác gì chàng.

Ngọc rủ Nam vào một quán nước trà vắng vẻ rồi hỏi Nam về việc thủ tiêu tay cộng sản.

Nam cho biết là một hôm có một người đàn ông lạ mặt đến thăm nàng vì nội vùng Văn Sơn chỉ có mình nàng là Việt kiều lại biết về thuốc men mà người đàn ông lại bị bệnh. Nam cũng lấy tình đồng hương cho ở nhà mình dưỡng bệnh và tìm cách chữa thuốc. Một buổi trưa nhân lúc ngủ, người đàn ông ấy để rơi ra bên cạnh một cái ví dây côm. Tự nhiên linh tính báo nàng biết có cái gì khả nghi. Nàng mở ví rút giấy tờ ra coi mới biết người ấy tên là Vương Đức; xem tới một bức thư nàng mới rõ Đức là một tay Việt cộng cao cấp ở Trùng Khánh làm thư ký riêng cho Chu Ân Lai lúc đó là đại diện của Trung cộng từ Diên An đến Trùng Khánh để liên lạc với Tưởng Giới Thạch. Khi Nam biết rõ, nàng lại đặt cái ví vào chỗ cũ rồi lẳng lặng bỏ xuống nhà dưới, đợi khi Đức tỉnh dậy có gọi nàng mới lên.

Hai hôm sau, Nam cho thuốc độc vào ống tiêm. Nàng tiêm vào mạch máu của Đức, vừa tiêm vừa mỉm cười bảo Đức:

“Thuốc này tốt, cây cục mãi mới mua được của bộ đội Mỹ.”

Nam chắm bông rồi bảo Đức:

“Bây giờ ông nằm nghỉ đi, đợi thuốc ngấm, chỉ đợi hai mũi nữa là bách bệnh tiêu tán.”

Tiêm xong, Nam đứng bên cạnh giường Đức đợi. Một lúc sau Đức nói:

“Tiêm thuốc mới này tôi thấy trong người khó chịu hơn trước.”

Vì Nam không thành thạo lắm về thuốc độc nên trái với dự đoán của nàng, Đức không chết, chỉ quần quai người, hai mắt tuy lơ dờ nhưng vẫn mở trừng trừng nhìn Nam. Nam đoán có một tia nghi ngờ trong vẻ mắt nhìn của Đức và thấy Đức há miệng ứ ớ nói, nhưng lại nói tiếng Quan Hoá chứ không phải tiếng Việt. Sợ Đức nói to thành tiếng và hàng xóm bên kia bức tường ván

nghe thấy, nên Nam vội cúi xuống lấy bông nhét vào đầy miệng Đức. Mắt Đức vẫn mở to nhìn nàng và một cánh tay đang cựa quậy như cổ nhắc lên để kéo bông ra.

Nam trèo lên giường miệng nói tiếng Tàu:

“Ông Đức! Ông Đức ơi, lai tỉnh!”

Nàng cố gọi thật to cho hàng xóm nghe thấy, rồi nhảy lên người Đức; hai chân giẫm lên hai bàn tay Đức, nàng lấy hết sức bóp cổ; cứ như thế nàng nghiêng răng bóp, bóp mãi cho đến khi mặt Đức phình ra và hai con mắt trợn ngược lên lơ lơ dần. Nam từ từ thả lỏng hai bàn tay. Thấy Đức không cựa quậy, yên lặng nằm ngửa, hai con mắt chỉ còn lòng trắng, Nam mới dám chắc là Đức đã chết hẳn. Nàng rút bông ở miệng Đức ra vút lẫn với các nắm bông khác rồi bắt đầu gọi to bằng tiếng Tàu địa phương, cố ý cho hai bên hàng xóm nghe thấy:

“Ông Đức ơi. Ông chết ở đây tứ cố vô thân, lạy Trời Phật phù hộ cho ông sống lại. Tôi không ngờ đâu bệnh ông lại hiểm nghèo thế, ông lại chóng chết như thế.”

Tiếng người Tàu bên hàng xóm hỏi vọng sang:

“Gì thế bà Lương?”

Lương là tên chồng quá cố của Nam.

“Bà chủ Minh Đạt ạ. Ông đồng hương của tôi chết rồi.”

“Rõ tội nghiệp. Nhưng bà cũng đừng lấy thế làm phiền. Bà mà không chữa nổi thì các ông ở nhà thương đây cũng bó tay, họa may có bác sĩ Mỹ ở trường bay.”

Nam đáp:

“Bây giờ thì chậm quá rồi.”

Nàng gọi bà Minh Đạt:

“Bà sang ngay giúp tôi một tay.”

Nói xong, Nam mở ví lấy những giấy má quan trọng của Đức cất đi nhưng tiền thì để lại rồi cho ví vào túi áo Đức.

Lúc bà Minh Đạt sang, Nam lấy một cái gương nhỏ áp vào mặt Đức rồi đưa bà Minh Đạt coi. Bà Minh Đạt không hiểu gì, tưởng Nam làm theo tục lệ riêng của nước mình. Nam giảng giải:

“Mặt gương vẫn trong như thường; nếu còn thở thì hơi nước ở mồm mũi ra sẽ làm gương mờ đi.”

Nam lại cúi xuống áp tai vào ngực bên trái nghe, một tay bắt mạch cho Đức rồi nói với bà hàng xóm:

“Ông bạn tôi chết hẳn rồi. Bà xem chân tay lạnh ngắt.”

Tuy có Nam là y tá nhưng bà Minh Đạt cũng không dám đến gần xác Đức. Bà ra chỗ bàn thờ thắp hương để đuổi ám khí. Nam vuốt mắt Đức, lấy mấy ngọn nến ra thắp rồi cắm ở hai bên đầu giường. Nàng mặc quần áo, bảo bà

Minh Đạt:

"Bà đi với tôi ra huyện trình. Tôi nhờ bà làm chứng. Thủ tục cần phải thế." Ra huyện Nam chỉ phải trình báo qua loa rồi được cấp giấy chôn cất. Nàng mua chiếc áo quan thuê phu đám ma đem chôn ngay Đức hôm đó.

Nam kể xong, Ngọc đưa mắt nhìn Nam.

Chàng chưa hiểu được tại sao một người đàn bà nhu mì như Nam lại có thể giết người mà lại tự ý giết một cách độc ác như thế. Chàng thốt nhớ lại câu Thanh nói: "Bị cái guồng máy nó lôi kéo" và ngẫm nghĩ thảo nào Thanh từ chối việc chàng mời tham gia cách mệnh. Ý nghĩ về cái xấu tốt ở đời lại lảng vảng trong đầu óc chàng. Dầu sao chàng cũng nhận thấy rõ là Nam cũng như chàng, cũng như Tứ và Nghệ đều là những người tốt, có lòng nhân đạo.

Ngọc nhớ lại việc chàng tha thứ cho Chuân khi Chuân pha nước vào rượu. Ngay lúc Nam kể cho chàng nghe về việc giết Đức chàng không khỏi ghê tởm vì lòng độc ác của con người; chàng thấy thương hại cho Đức khi bị Nam bóp cổ; đôi mắt mờ ấy biết đâu đã không đau khổ vì không hiểu và biết đâu Đức không có cha mẹ, vợ con hay một người yêu và trước khi chết đã không nghĩ tới những người thân yêu đó.

Bỗng Ngọc chợt nảy ra một ý nghĩ:

"Hay là..."

Nhưng chàng ngừng lại, nói một mình:

"Một người chết bệnh còn có thể được. Nay lại hai người cùng chết bệnh một lúc, thế nào các cơ quan Tào chẳng sinh nghi."

Nam nói:

"Tôi cũng chợt nảy ra ý nghĩ ấy nhưng tôi thấy không xuôi. Tôi sẽ pha cà phê nước cốt để chú đem đi. Chú nên cẩn thận, việc không thành thì từ nay về sau chắc không bao giờ gặp chú nữa."

Tuy trời đã tạnh ráo nhưng nước sông chảy sau nhà Nam mỗi lúc một lên cao. Tối hôm đó trên căn gác của nhà Nam, bốn người ngồi nhấm rượu với lòng lợn, nói chuyện vui vẻ như là đã quen biết nhau từ lâu. Trước khi đi ngủ, Nam nói:

"Trong khi đợi nước rút, sáng mai mời mấy anh đi ăn cô sèo mi siễn' ở Cổng Nam."

Tứ và Nghệ ngủ ở buồng dưới nhà còn Ngọc ngủ ở một giường nhỏ cạnh Nam trên gác. Hai người không dám trò chuyện sợ dưới nhà Tứ và Nghệ nghe thấy. Trước khi khép cửa màn, Ngọc nháy Nam một cái; Nam đương xếp dọn đồ đạc cũng mỉm cười và nháy lại Ngọc. Tuy hai người trẻ tuổi nằm ngủ cạnh nhau, một người đàn bà goá khá đẹp và một chàng thanh niên xinh trai nhưng cả hai đều không nghĩ gì đến những điều thường tình.

Ngọc nằm một lúc rồi thiêm thiếp ngủ; nét mặt chàng dưới ánh ngọn nến lờ mờ Nam thấy có một vẻ đẹp thơ ngây như trẻ con. Nam ngừng tay đứng

ngắm Ngọc một lúc lâu, rồi nàng tắt đèn nằm xuống giường mình kê cạnh giường Ngọc.

Đêm ấy độ ba giờ sáng, nghe tiếng người trong phố xôn xao, Nam thức dậy nhìn ra cửa sổ thấy nước đã tràn ngập đường. Nàng mở màn giường Ngọc, ngồi xuống cạnh và lấy tay lay chàng. Thoáng trong một lúc Nam có cái ý nghĩ nằm xuống cạnh Ngọc, nhưng nàng giữ được ngay, gọi to:

"Chú dậy đi, nước ngập cả phố rồi."

Nàng ra thấp nền rồi bảo Ngọc:

"Ta xuống khênh các đồ đạc ở dưới nhà lên. Nước này không khéo ngập cao nửa nhà dưới."

Xếp dọn xong, cả bốn người đều ngồi đợi sáng và xem tình hình nước lũ tràn về. Tới sáng thì quả nhiên nước vào ngập nửa nhà dưới. Nam nói:

"Hôm nay thì các anh ăn cơm không với ít muối. Tôi thết."

Rồi nàng cất tiếng cười vui vẻ.

Chú thích

[1] Tình hao: nghĩa là hoan nghênh.

Giòng sông Thanh Thủy

Chương bảy - tám - chín - mười

Hai ngày hôm sau, nước mỗi ngày một lên cao. Dồi bọ ở cầu tiêu các nhà bên cạnh trôi lênh bênh khắp nhà dưới. Chúng định leo lên cầu thang như một đạo quân cảm tử xung phong. Nam phải lấy ống phụt thuốc DDT phun chặn đường.

Tứ suốt ngày đi ra đi vào trên cái gác nhỏ, lúc nào ở mũi cũng để một cái khăn mù-xoa có tấm nước hoa của Nam để tránh mùi hôi thối của nước bẩn. Nghệ cả ngày ngồi đọc những sách “Trung Quốc chi vận mệnh” của Tưởng Giới Thạch hay sách nghiên cứu về “Duy sinh luận” của Trần Lập Phu, ra đọc có vẻ mê mải.

Ngọc cùng Nam ngồi ở cửa sổ trông ra đường để đón các thuyền bán thức ăn, quà bánh và nhất là thuyền bán nước. Ngọc nhìn về dãy núi xa bao bọc Văn Sơn và để tâm hồn phiêu diêu về Mông Tự. Giá lần này được đi công tác với Thanh, cùng ngồi ở cửa sổ đón hàng quà bánh qua lại thì dầu nước to đến một tháng chàng cũng không cần. Ngọc mỉm cười nghĩ thầm chắc ở Mông Tự trời không mưa nữa, giếng đã cạn, rau của Thanh không có nước tưới chết héo khô và Thanh phải ăn cơm với ruốc. Cô ả cả ngày nằm lì trong chăn mãi cũng buồn như châu cấn. Nghĩ đến hai chữ châu cấn, Ngọc lại mỉm cười tự nhủ:

“Chắc cô ả oán anh chàng ‘Ngọc châu châu’ lắm. Những quả lựu chắc đã chín, da lựu vì nắng cũng nám hồng như má Thanh. Những lúc không được đi khỏi nhà, chắc Thanh chỉ còn một cách là ra vườn tưới nắng, ngắm lựu nở hoa và rau héo dần. À mà cô ả cũng chẳng xót ruột gì, tha hồ ăn những hạt lựu trắng mọng nước và thơm ngọt. Cô ả chỉ nói hão: lúc mình về chắc một quả lựu cũng không còn.”

Nam thấy Ngọc mỉm cười luôn, liền nói đùa:

“Cô chở thuyền bán bún xinh đấy chứ? Tôi thấy chú mỉm cười luôn mà cô ả xem chừng cũng cảm chú, cứ chèo đi chèo lại mãi, nhìn chú không chớp mắt. Để tôi gọi thuyền cô ả lại và rút lui vào trong để chú mua bún, tha hồ hai bên nói chuyện.”

Ngọc đáp:

"Phải đấy, nhờ chị gọi thuyền cô bán bún lại đây em mua."

Nam trở vào bảo Tứ và Nghệ:

"Gạo cần để phòng xa. Hôm nay cả nhà ăn bún nhé."

Nam lấy bát rồi tươi cười nhìn về phía cửa sổ:

"Tôi đương dở tay chú mua hộ dăm cân bún, ăn cả buổi chiều luôn thể."

Nàng nói với Ngọc:

"Cả nhà hôm nay có đau bụng là tại chú đấy."

Nghệ ngồi điềm nhiên đọc sách. Tứ nói:

"Chắc họ lại lấy nước bẩn, ăn độc chết."

Ngọc vừa mặc cả, nói đùa bốn với cô hàng bún xinh đẹp vừa nghĩ thầm:

"Nghệ mới là lợi hại, còn Tứ chắc kiêu con ông cháu cha, cách mệnh phong lưu công tử, không có gì đáng e ngại."

Chàng cô kéo dài không cho cô hàng đi, nói bông lơn chơi như một người vô tâm, thích trêu gái, để Nghệ khỏi nghi kỵ, chỉ cho chàng là một cán bộ tầm thường, phụ trách có một việc liên lạc vì thích đi đây đi đó.

Trong những ngày ở nhà Nam, khi bàn về vấn đề gì quan trọng, Ngọc chỉ ngồi nghe và tỏ vẻ không chú ý. Lúc rồi chàng đem đan lại mấy đôi hài sảo hoặc giúp Nam về việc bếp núc. Chàng làm như chữ nho cũng chỉ biết một ít chữ thông thường, nhờ Nghệ dạy học và làm bộ rất tối dạ. Nói tóm lại chàng chỉ là một tay lông bông loảng quăng, một cán bộ châu chấu'.

Chiếc áo len đàn bà của Thanh cho, những đêm trời lạnh chàng lấy ra mặc; buổi trưa trời nắng chàng cất vào túi vải nhưng bao giờ cũng cố ý cho Nghệ nhìn thấy, may Nghệ có nhận ra đó là áo Thanh thì việc ấy càng tỏ ra chàng vẫn thân với Thanh; nếu Nghệ thật là nhân tình của Thanh, chắc Nghệ sẽ ghen nhưng cái đó không hề chi, điều cốt yếu là chàng đã bị Thanh cảm dỗ. Rồi một hôm nước rút cạn. Nam giữ lời hứa mời mấy người đi ăn "Qua cầu mễ phẫn" ở Cổng Nam. Sau những ngày ăn lảm nhảm, mọi người đều ăn một cách ngon lành, trừ Nghệ. Tứ lấy thìa húp nước dùng và nhai các miếng thịt tái như người vẫn thích ăn ngon vì tình thế phải nhịn ít lâu. Mỗi lần nuốt thì cái yết hầu lại đưa lên hạ xuống trông một cách rõ rệt, khiến Ngọc phải quay mặt đi vì ngượng cũng có và nhất là vì thương hại một người như Tứ mà lại lạc loài vào hàng ngũ Việt Minh. Riêng Tứ ăn luôn hai bát mà vẫn có vẻ thòm thèm. Ăn xong nhà hàng bung bốn cốc cà-phê thơm ngon. Tứ hỏi Nam:

"Tôi không ngờ là ở đây cũng có cà-phê ngon thế này."

Ngọc uống một ngụm rồi thốt lên:

"Ngon không kém gì cà-phê hàng cô Thanh ở Mông Tự."

Nam nói:

"Số là các anh không biết. Ở đây gần biên giới, anh em có cho tôi rất nhiều cà-phê. Lúc nãy tôi vào nhà trong để tự rang lấy. Tôi rang khéo lắm. Hôm nào các anh đi, tôi sẽ rang và pha nước cốt để các anh đem đi. Dọc đường thiếu gì suối nước trong, các anh pha uống cho đỡ khát."

Nam mỉm cười rất tình tứ:

"Lúc uống các anh phải nhớ đến tôi đấy nhé."

Chương tám

Nam tiễn ba người ra tận Cổng Đông để lên đường về Ma-Lì-Pố. Lúc ba người qua, cái cầu đá còn hơi ngập nước. Nam dừng lại, đợi ba người sang bên kia cầu rồi giơ tay vẫy:

“Hẹn các anh hai tháng sau và chúc mọi việc may mắn. Cà-phê nước cốt của tôi đặc lắm, đợi khi thật khát hãy uống, còn dọc đường không thiếu gì hàng quán. Có cả rượu ngon, anh Tứ đừng uống say quá sợ đi không nổi hay là mê cô hàng rượu nào đó ở lại thì hỏng việc đấy. Thôi chào các anh đi.”

Nam quay trở lại và tiếp tục đời sống nữ y tá và cô đỡ. Nàng tin Ngọc sẽ thành công và chắc chỉ độ vài ba ngày nữa Ngọc sẽ trở về Văn Sơn. Lúc đó nàng sẽ đánh điện về Mông Tự và giữ Ngọc ở lại Văn Sơn dăm ba ngày.

Lòng nàng tự nhiên thấy yêu đời và vui vẻ.

Đường còn trơn nên rất khó đi. Có lắm chỗ sũng nước hay lầy lội quá, đi có khi ngập bùn tới đầu gối, nên Ngọc phải cõng Tứ và Nghệ qua.

Ngọc cố ý chọn con đường thấp vì con đường lên cao có nhiều phong cảnh đẹp chàng để dành khi nào được cùng đi với Thanh. Vì con đường thấp cứ xuống dốc mãi mà trời lại nắng to nên Tứ cứ đòi cho được cái bi-đông nước cốt cà-phê Nam đã pha. Ngọc nói:

“Anh không nhớ lời chị Nam dặn à. Lát nữa đến một cái suối trong anh tha hồ uống. Từ Văn Sơn về nước không có chỗ nào bán cà-phê nữa.”

Tứ nói:

“Cà-phê để lâu sợ hỏng.”

Ngọc đáp:

“Cái đó anh không lo. Lần nào tôi qua Văn Sơn chị Nam cũng pha nước cốt, cho thật nhiều đường, để lâu ngày uống vẫn ngon như thường.”

Mọi người đã khô cả cổ lại sắp lên một cái đèo cao, đường lên dốc độ nửa cây số và không có bóng cây nào. Lên khỏi cái dốc, Tứ lại đòi uống cà-phê.

Ngọc giữ chặt lấy cái bi-đông đeo ở dây lưng, bảo Nghệ:

“Xuống hết đèo này có chỗ suối trong, anh khuyên anh Tứ chịu khó gắng đợi. Các anh có biết cái đèo này là cái đèo gì không? Đèo này gọi là đèo ông Tháo.”

Rồi Ngọc giải thích:

“Đồng chí Tháo người đã nhiều tuổi lại yếu vẫn hay đi công tác ở biên giới. Anh Tháo phải bẻ cành cây làm gậy vừa chống vừa đi. Lên tới đỉnh đèo, anh Tháo bỏ gậy xuống rồi chấp tay vái cái dốc này mấy vái, miệng lẩm bẩm:

‘Trời phù hộ cho tôi không phải lên dốc này một lần thứ hai nữa’. Anh em đồng hành vì thấy cử chỉ của anh Tháo như vậy nên mới đặt tên đèo này là ‘đèo ông Tháo’ hay ‘dốc ông Tháo’.”

Đến ngay Nghệ cũng phải tỏ ý:

“Trong đời tôi, tôi cũng chưa từng trèo một cái dốc dựng ngược như thế này,

mà lại dài đến nửa cây số.”

Lên tới đỉnh ba người lại phải xuống đèo, đường dốc hơn và ngắn nhưng vẫn không có một bóng cây nào. Tứ không xuống đèo quen sợ ngã nên lăm chỗ phải ngồi bệt xuống nắm từng ngọn cỏ hay gốc cây nhỏ lê dần xuống.

Tới chân đèo quả nhiên có một lạch suối chảy bên mặt bãi cát rộng. Nước khá trong. Tứ vực mặt xuống dòng suối uống sùm sụp, lúc ngừng lên nước chảy cả xuống cằm. Chàng nói:

“Nước suối này ngọt mát quá.”

Rồi chàng lấy hai tay vốc nước rửa mặt, vỗ lên trán hổi, miệng cười hì hì có vẻ khoái trá lắm.

“Hay ta tắm một cái.”

Ngọc can:

“Đương đi nắng tắm ngay cảm chết. Để tôi đưa các anh vào một chỗ gần đây có bóng mát, các anh nằm nghỉ một lát đã rồi có tắm hãy tắm.”

Quả nhiên đi một quãng tới một bụi cây xoè tán, bóng râm rợp cả một vùng cỏ phẳng. Ba người tháo túi vải ở trên vai ra làm gối rồi ngả lưng nằm nghỉ.

Ngọc ngắm nghĩ:

“Chỗ này đã ra tay được chưa?”

Sau chàng thấy chỉ có một chùm cây không đủ kín đáo và ở xa xa vẫn có bóng người làm ruộng. Tâm trí chàng lại nghĩ đến Thanh, có lẽ lần sau cùng Thanh đi, chàng cũng đi theo con đường thấp này cho Thanh trèo thử ‘đèo ông Tháo’. Má nàng chắc sẽ đỏ hồng lên vì nắng như quả lựu ở vườn nàng: chàng sẽ rủ Thanh đến dưới chùm cây mát này, cùng nằm bên nhau trò chuyện. Chắc Thanh không dám tắm trước mặt mình nhưng thế nào nàng chẳng vén quần ngâm chân vào nước suối mát. Hai người sẽ ngồi cạnh nhau trên những tảng đá kia, cùng lấy chân nghịch khoáng nước chảy trên lòng cát trắng. Chàng rút thuốc lá đưa mời Tứ và Nghê; chàng cũng hút và ngừng nhìn làn khói nhẹ đưa lên cành lá rồi tan vào các khe trời xanh biếc, ngắm nghĩ:

“Còn thích bằng mấy ngôi ở gác nhà Thanh nhìn ngắm hoa lựu nở. Và Thanh chắc cũng cảm thấy đúng như mình.”

Ngọc mỉm cười, quên cả Tứ và Nghê nằm bên cạnh. Lúc đó chàng mới nhận rõ lòng mình đã yêu Thanh từ lâu mà không tự biết. Nếu Thanh quả là cán bộ Việt Minh như Ninh nói, và Thanh có bỏ thuốc độc vào cà-phê bảo chàng uống, chàng cũng sẽ uống ngay, sung sướng mà uống thuốc độc của con người tàn ác muốn giết chàng; chàng thấy trước vẻ mặt cuối cùng trong đời là vẻ mặt chàng âu yếm nhìn người đã giết chàng, và hình ảnh cuối cùng trong đời chàng là hình ảnh một thiếu phụ tàn ác mà chàng đã yêu và càng yêu vì thế. Thuý đối với chàng bây giờ là một người xa lắc xa lơ, nằm trong lòng đất lạnh, chàng vẫn yêu nhưng yêu bằng một thứ tình khác. Còn

Phương? Phương đẹp thì có đẹp nhưng Phương tầm thường lạt lẽo; có lẽ nếu chàng định lập gia đình thì chàng sẽ lấy Phương làm vợ, sống một cuộc đời hiền lành yên ổn. Bây giờ trong cuộc đời cách mệnh vất vả, đầy nguy hiểm chàng thấy cần một thứ tình khác thường oái oăm; đôi mắt đen sắc sảo và tâm hồn bí ẩn của Thanh tuy chàng hơi rờn rợn sợ nhưng có một sức mạnh quyến rũ lạ lùng khiến chàng mê đắm.

Ngọc để mặc Tứ và Nghệ ra suối tắm, chàng vẫn nằm yên hút thuốc lá. Thỉnh thoảng chàng lại lắc đầu không ngờ mình đã yêu Thanh đến như vậy. Còn Thanh có yêu lại chàng không, điều đó chàng không hề nghĩ tới, vì chàng cho việc khó nhất là lòng mình yêu tha thiết; người khác yêu mình mà mình không yêu lại thì chỉ là một cái tội nợ.

Tứ và Nghệ tắm xong đã cho túi lên vai và đứng chờ Ngọc. Tứ nói: “Ngọc ‘châu châu’ mà cũng mệt à? Sao anh bảo phải đi gấp sợ tối chưa tới được quán ngủ trọ.”

Ngọc đứng dậy, quàng túi lên vai, nói:

“Tôi đi trước các anh cố mà theo.”

Chàng đi mau quá nên Tứ và Nghệ theo không kịp.

Độ một giờ trưa, khỏi một hàng rào tre thì tới Sin-Chang. Ngọc đưa Tứ và Nghệ vào một quán ăn có hai cô người Thổ rất xinh và đều chưa có chồng. Hai cô thấy Ngọc tới thì hỏi bằng tiếng Việt:

“Anh Ngọc, lâu lắm mới lại gặp anh.”

Ngọc nói:

“Tôi giới thiệu với cô hai ông bạn quý.”

Chàng nhìn cô lớn và đẹp hơn, tiếp theo:

“Nhà có rượu ngon không? Cô cho ít đồ nhắm. Phải tự tay cô làm mới vừa lòng hai ông bạn quý của tôi.”

Cô đơn đã mời ba người ngồi vào cái bàn sang nhất. Nàng nhìn ba người đều mặc quần áo nhà binh Tàu, đội mũ Tàu nhưng không có phù hiệu rồi mỉm cười nói tiếng quan hoả:

“Chuân pu sư chuân, minh pu sư minh, sư an nan cơ minh.” [1]

Rồi nàng nói tiếp bằng tiếng Việt:

“Cầu mong cách mệnh Việt Nam thành công, để tôi chóng được về Việt Nam. Quê tôi ở Thanh Thủy.”

Nàng cười tình rồi đem rượu ra:

“Đối với các anh em, phải tính giá thật rẻ hay không lấy tiền cũng được, nếu các anh bằng lòng.”

Có đồ nhắm ngon, rượu hảo hạng Tứ mềm môi uống mãi. Chàng say quá, nói đùa bỡn là lời với hai cô Thổ, rồi cứ đòi nằm lăn ra phản làm một giấc ngủ trưa. Ngọc phải kéo dậy:

“Anh phải đi cho sớm, kéo chiều không kịp đến trạm ngủ hôm nay. Đêm

không có trăng, tôi cũng chịu không mò được đường. Anh phải ngủ rừng, trời lạnh, cộp tha hay thổ phỉ đến, tôi không chịu trách nhiệm nữa. Anh Nghê...”

Nghê đến giúp sức Ngọc kéo Tứ dậy rồi hai người, mỗi người một bên, vực Tứ đi cho khỏi ngã.

Hơn năm giờ chiều, qua một cái cầu đá rồi đến làng Chong-Sin-Kiều.

“Đêm ta ngủ ở đây. Hơi phiền là phải nằm ổ rom, nhiều bọ chó lắm.”

Trong khi đợi cơm, Ngọc rủ riêng Tứ đi thăm làng. Chàng đưa Tứ xuống một cái suối ở chân làng có rất nhiều tảng đá rất bằng phẳng. Chàng bảo Tứ, giọng thân mật:

“Tôi chưa có vợ. Mà con gái ở Vân Nam đều ‘ôi’ cả. Khi nào cách mệnh thành công, nhờ anh làm mối cho một người. Quê anh ở đâu?”

Tứ đáp:

“Tôi quê vùng xuôi nhưng thầy tôi lên buôn bán ở Tuyên Quang đến bây tám năm rồi.”

“Nhà anh vẫn ở Tuyên Quang chứ? Anh đã lập gia đình chưa?”

Tứ lấy cái kính cận thị ra lau rồi chậm rãi nói:

“Nhà tôi hiện giờ ở Tuyên Quang.”

Muốn cho Tứ không ngượng giải bày tâm sự riêng với mình nên Ngọc đem chuyện đời mình kể ra trước.

“Tôi có yêu một người con gái ở làng bên cạnh, sau cô ấy chết nên tôi buồn, bỏ đi Vân Nam gia nhập cách mệnh. Đến bây giờ đã gần ba năm, cô trên mộ Thuý – tên cô gái tôi yêu – chắc bây giờ đã lên xanh um. Tôi cũng muốn được như anh về nước thăm lại mộ Thuý, thăm chị tôi, nhưng anh Ninh không cho. Anh thật là may. Chuyến này về chắc thế nào chẳng ghé qua nhà thăm chị ấy. Anh xa chị đã mấy năm rồi?”

Tứ nuốt nước bọt, yết hầu lại đưa lên đưa xuống. Ngọc biết là Tứ cảm động lắm. Tứ nói:

“Tôi xa nhà cũng gần ba năm như chú. Gọi chú là chú tiện hơn. Tôi có hai đứa bé chúng nó khát lắm. Khi nào chú được anh Ninh phái về, chú lại thăm hai cháu; để hôm nào tôi viết địa chỉ và mấy lời giới thiệu.”

Trời đã sẩm sẫm tối hai người mới trở về quán trọ. Nhà trọ lợp tranh và thấp có trải hai cái ổ rom trên phủ chiếu. Nghê ngồi ở trên cái bàn thấp có bày sẵn đồ ăn và đọc sách dưới ánh đèn dầu lù mù.

“Hai anh đi đâu mà về muộn thế?”

“Chúng tôi ra suối chơi. Có những hòn đá phẳng ngồi quên cả về.”

Chủ hàng đem rượu lên. Ngọc cũng cố uống để tiếp Tứ vì Nghê không uống rượu. Lúc đi ngủ Ngọc nằm chung một chiếu với Tứ, để dành riêng cho Nghê một chiếu. Ngọc bảo Nghê:

“Anh nằm riêng tha hồ ngáy. Ở Văn Sơn em đã nhiều lúc không ngủ được vì

anh ngáy to quá."

Lần đầu tiên Ngọc xưng em với Nghê. Chàng tiếp theo:

"Em đã say rồi đi ngủ đây mai phải dậy sớm đi Ma-Li-Pổ cho khoẻ."

Ba giờ sáng, Ngọc thức giấc và nghe tiếng Nghê ngáy đều đều. Thấy Tứ cựa quậy người, chàng hỏi nhỏ:

"Anh thức đây à? Để em ra bàn lấy nước anh xơi cho đỡ khát."

Hai người vừa uống nước vừa thỏ thẻ nói chuyện. Ngọc khơi trước:

"Mỗi lúc đang đêm sự tĩnh em lại nhớ đến Thuý. Mỗi tình đầu có khác. Em nhớ có ai đọc cho nghe câu thơ mà em thấy hợp cảnh em lắm: ‘Cái thuở ban đầu lưu luyến ấy. Ngàn năm chưa dễ đã ai quên’".

Tứ nói ngay:

"Tôi biết câu ấy từ lâu, đây là câu thơ đề ở đầu cuốn Đôi bạn của Nhất Linh. Tôi lấy nhà tôi cũng là do một mối tình đầu, mỗi ngày một đắm thắm. Xa cách mấy năm, về nước tôi chỉ ao ước được về qua nhà một bạn. Lâu năm chắc chẳng có mật thám nào để ý canh chừng nhà tôi nữa. Này chú, cái bi-đông cóc cà-phê đâu, lấy ra mỗi người làm một tộp."

Ngọc nói:

"Tôi cũng muốn uống lắm nhưng phải để dành đến chỗ nào nắng mà không có nước hầy hay."

Tứ lại kể chuyện vợ mình cho Ngọc nghe. Ngọc tỏ ý thương hại mối tình đầu đắm thắm của vợ chồng Tứ:

"Đi đường này thế nào anh chẳng về qua Bắc Giang, rồi xuống Tuyên Quang. Chị nhà tha hồ mừng. Còn em có về được cũng chỉ thấy cái mồ cò xanh, còn người cũ thì..."

Ngọc đề tay lên ngực mình, chỗ quả tim.

"Người quê cũ chỉ còn ở trong lòng em mà thôi."

"Tình cảnh chú đáng buồn hơn tôi nhiều. Khi thành công rồi tôi sẽ làm mối chú lấy người em gái của nhà tôi năm nay cũng vào trạc tuổi chú. Người rất ngoan và đẹp có tiếng ở Tuyên Quang."

"Cảm ơn anh."

Ngọc ghé vào tai Tứ nói rất nhỏ:

"Hai tháng nữa anh ra, em sẽ giới thiệu anh với Thanh ở Mông Tự. Cô ta người rất xinh, mắt đẹp. Vì có tính dĩ hoà nên em không muốn lấy làm vợ. Nhưng đối với anh có vợ rồi, đâu có phải việc trăm năm mà cần. Cô ta lại ở nhà có một mình, xem chừng có vẻ thành thạo lắm. Anh chắc sẽ vừa ý những lúc xa nhà..."

"Sao chú biết cô ấy dĩ hoà và thành thạo?"

"Em thú thật với anh chưa có gì giữa em với Thanh, em chỉ nghe người ta đồn. Và lại một cán bộ quen như em thì ăn thua gì. Điển trai như anh lại cao cấp nữa, anh chỉ muốn là được. Hẹn anh hai tháng sau, nhớ tới Mông Tự anh

đến tìm em ở nhà đồng chí Việt, em sẽ đưa anh lại hàng cà-phê. Anh tán chắc ăn câu."

Dưới ánh đèn lù mù, Ngọc thấy Tứ nuốt nước bọt và yết hầu đưa lên đưa xuống hai ba lần. Tứ nghĩ thầm đi chuyến này về nước không bao giờ trở lại Mông Tự nữa nhưng miệng vẫn nói:

"Làm cách mệnh đâu có nghĩ gì đến chuyện đó. Dầu sao khi ra, tôi cũng muốn làm quen với Thanh, được tên ấy giúp sức Đảng sẽ mạnh thêm."

Ngọc đã biết chắc ý Tứ muốn lắm. Chàng thầm nhủ với Thanh:

"Xin lỗi chị đã nói xấu chị. Nhưng công việc phải thế. Tứ đã hoàn toàn tin cậy nơi mình rồi; Tứ chỉ là một tay thân Việt Minh, còn Nghệ mới đáng sợ. Nghệ mới thực là chính cống cộng sản, có lẽ là một cán bộ cao cấp già giặn và nguy hiểm. Nếu mình không khéo, có thể chết vì tay này."

Chương chín

Thanh tính từ lúc Ngọc đi đến giờ đã quá hạn mà chưa thấy về:

"Có thể Ngọc bị hại rồi."

Nàng thấy nhói ở tim, trách thầm Ngọc.

"Đã bảo đề người ta đi với, lại không cho." Nàng tự nhủ:

"Giá có mình đi thì chắc cứu được cu cậu rồi. Đâu đến nỗi. Ngọc égale Ngọc."

Nàng tung chăn nhóm dậy rồi ra mở cửa sổ, ngồi vào cái ghế mây Ngọc vẫn ngồi. Mắt nàng nhìn cây lựu lá lấp lánh dưới ánh mặt trời buổi sáng, những nụ hoa trở nằng và những quả lựu da nám hồng. Nàng chớp mắt mau mấy cái, để mặc nước mắt ứa ra chảy dần dựa trên má. Rồi nàng gục đầu xuống bàn nức nở khóc.

Sau một lúc Thanh mỉm cười, lấy vạt áo lau nước mắt lắm lắm:

"Tội quái gì ăn cơm với ruốc. Bao nhiêu lựu chín đem vặt ăn dần cho mát cái ruột, ăn cho kỳ hết không để dành anh chàng một quả nào nữa."

Trí nàng tưởng tượng Ngọc hiện giờ đương nằm ở một quặng rừng, trên đầu bị hai ba phát súng và máu chắc đã khô. Nàng nhớ lại đoạn Ngọc kể với nàng về Thuý lúc chết và cái vẻ yên lặng của vùng trán Thuý, yên lặng hơn cả những tảng đá ở ngõ đi vào. "Không khéo hổ beo nó sức rồi, còn đâu là trán mà yên lặng."

Thanh mỉm cười đứng dậy rồi nước mắt lại ứa ra; ngực nàng phập phồng và nàng thở dài luôn mấy cái cho tim bớt đập. Nàng nói như nói với Ngọc:

"Em yêu anh, yêu anh hơn cả Thuý yêu anh nữa."

Bỗng có tiếng gõ cửa rồi tiếng Lãng vọng lên gác:

"Thèm cà-phê của cô quá. Uông hàng khác nó làm sao ấy. Hôm nay cô đã hết sốt rét thương hàn chưa?"

Nghe tiếng Lãng và biết Lãng vẫn đến rình, Thanh tự nhiên thấy nhẹ hẫng người. Nàng nói:

"Anh Lãng, tôi đỡ nhiều rồi."

Nàng với khăn lau kỹ nước mắt, chải qua tóc rồi xuống mở cửa. Lãng nói:

"Trông cô gầy hẳn đi."

Thanh nghĩ thầm:

"Khéo vờ vờ vĩnh vĩnh."

Nàng cũng pha một cốc cà-phê phin cùng ngồi uống với Lãng:

"Mấy hôm nay ở Mông Tự trời nắng đẹp quá mà tôi cứ phải nằm dài ở giường. Uống ít cà-phê cho nó tỉnh người."

Lãng nói cho có chuyện:

"Ở đây nắng biết đâu nơi khác không mưa."

Thanh định hỏi xem ở Văn Sơn có mưa không nhưng không kiếm được cách gì cho tự nhiên. Nàng bảo Lãng:

"Tôi nhờ anh một việc nhé. Tôi tạt qua chợ mua ít rau và xương lợn xương bò làm súp. Tôi còn yếu sợ mang thức ăn về không nổi, anh xách dùm tôi cái làn nhé."

Lãng nói:

"Việc ấy thì tôi vui lòng. Cô đã khoẻ tôi cũng mừng, sáng mai tôi sẽ đi chợ hộ cô nữa. Nếu tôi bận thì tôi sẽ bảo chị Hoạt hay chị Việt đến đây giúp cô một tay. Cô cần nấu nướng thì hai bà chị tôi sẽ giúp, sợ cô mới ốm khỏi, còn mệt chẳng."

Ra đến chợ lúc nào cũng có Lãng đi kèm và không nghe ai nói đến Văn Sơn nên Thanh cũng không biết được tin tức gì. Nàng nghĩ ngày mai gặp bà Việt hay bà Hoạt có lẽ hỏi tiện hơn. Nàng bảo Lãng:

"Đàn ông xách làn đi chợ trông kỳ quá. Mai anh nói giùm với bà Việt đến giúp tôi nhé."

Quả nhiên ngày hôm sau vợ Việt đến. Thanh ân cần cảm ơn, gọi ngay Xuân là chị. Lúc đương nấu cháo bồ dục, Thanh gọi đến chuyện mưa nắng rồi nàng nói thêm vào:

"Văn Sơn mùa này hay mưa lắm."

Xuân nói:

"Chị không biết à? Văn Sơn bị nước lụt ngập cả phố xá. Tôi có gặp một người đi bộ từ Văn Sơn về, họ nói chưa bao giờ ở Văn Sơn lại lụt to như năm nay. Trôi nhà, trôi cửa, nước lũ kéo về nhanh quá, có nhà bị trôi cả lợn gà."

Thanh hớp một thìa cháo nóng, vui mừng nói:

"Em đau hơn mười hôm nay ăn cháo chị nấu sao mà ngon thế. Nuốt đến đâu thấy đến đây."

Nàng thở nhẹ một cái:

"Thế là Ngọc chưa việc gì... Ngọc chưa việc gì."

Mấy tiếng ấy vang trong hồn nàng như những lời reo vui.

Lúc Xuân về rồi, Thanh lại lên gác ngồi vào cái ghế Ngọc vẫn ngồi. Hoa lựu nở tươi trắng dưới ánh mặt trời. Nàng ngắm nghía những quả lựu sắp chín. "Ngọc về, mình sẽ cho Ngọc ăn quả lớn nhất và ngon nhất kia. Còn những quả đã chín rồi tội gì mình không đem ăn cho mát ruột."

Hôm sau đi chợ, có vợ Hoạt đi kèm. Thanh trông thấy Ninh ở xa. Nàng rửa thắm:

"Cái anh đa nghi, lấu tôm lấu cá. Đáng ghét cái mặt."

Nàng cũng biết Ninh đã trông thấy nàng nhưng vờ như không biết.

Hôm sau Thanh thấy không ai đến cửa hàng cà-phê mình nữa. Nàng lại bắt đầu mở cửa hàng nhưng toàn khách người Tàu. Nàng xách làn đi chợ nhưng không thấy ai đòi đi kèm để xách hộ làn. Nàng đi vòng qua các phố vắng cũng không thấy bóng dáng ai theo dõi.

"Chắc mình đã được họ trả tự do."

Nhưng còn vì có gì, nàng nghĩ mãi vẫn chưa hiểu. Những lúc rỗi, Thanh đi la cà chơi các nhà, đến thăm vợ Hoạt và vợ Việt để cảm ơn công lao giúp đỡ nàng lúc đau yếu.

Nàng đến thăm Xuân trước, thăm ý muốn xem chỗ ở trọ của Ngọc. Đến nơi nàng mới rõ là nhà Xuân nghèo quá. Trong một gian phòng nhỏ có kê hai chiếc giường gỗ trải chiếu rách, một cái lớn chắc để cho vợ chồng Xuân, còn một cái nhỏ, Thanh đoán là giường của Ngọc và tuy Xuân mời nàng ngồi ở giường lớn nhưng nàng cũng cứ ngồi xuống cái giường nhỏ.

"Ngồi chỗ này tốt hơn; em vừa đi nắng nên hoa cả mắt ngồi đây tôi cho đỡ chói."

Trong lúc Xuân xuống bếp đun nước, Thanh nhìn kỹ manh chiếu đã rách nhiều chỗ, nhìn chung quanh giường nhưng nàng không thấy một triệu chứng gì tỏ ra đây là giường Ngọc nằm.

Bỗng nàng chú ý đến một bức tranh bút chì dán ở vách ngay cạnh giường, vẽ một cái cổng gỗ với một bụi tre lá tạt về một phía và dưới một vầng trăng khuyết sau bụi tre, lờ mờ có bóng hai người ngồi trên bậc cửa. Thanh đoán Ngọc vẽ một cảnh trong nước, chắc nơi quê Ngọc và bóng hai người rất có thể là bóng Ngọc cạnh bóng Thuý. Dưới bức tranh có đề bốn câu thơ. Thanh nhắm đọc:

Đêm trăng thoảng tiếng ai trong gió

Lòng hỏi lòng biết có hay không?

Hay chẳng tiếng vọng mơ màng

Của lòng mình nói cho lòng mình nghe.

Dưới ký tên thoảng nhưng nàng cũng đoán được chữ 'Ngọc'. Thanh không ngờ đâu Ngọc lại làm được bài thơ hay như vậy; bức tranh và bài thơ chắc để diễn tả cảnh đêm trăng có gió và hai người tỏ tình yêu với nhau lần đầu tiên. Trong bài thơ chắc Ngọc tả lúc Thuý nói yêu mình và Ngọc không ngờ

đâu Thuý lại ngỏ lời trước chàng.

“Hay là cu cậu có một bài thơ của một thi sĩ nào trong nước.”

Dầu sao Thanh cũng đọc lại và cố nhắm cho thuộc hết bài thơ. Khi Ngọc về – nếu có ngày chàng về – một hôm nào tiện, cùng Ngọc ngồi ở cửa sổ trên gác, nàng sẽ đột nhiên ngâm bài thơ ấy lên cho Ngọc nghe. Nàng vẫn nổi tiếng là ngâm thơ hay. Nếu bài thơ ấy Ngọc cóp của ai thì Ngọc sẽ hỏi nàng về tên tác giả. Nếu quả thực bài thơ ấy do Ngọc nghĩ ra thì chàng sẽ ngạc nhiên hết sức. Nghĩ đến đây Thanh mỉm cười.

Xuân bưng lên một cái đĩa để hai chén chè Tàu nhưng đĩa và chén đều sứ mẻ. Thanh nảy ra ý kiến giúp đỡ gia đình Xuân, nhưng nàng loay hoay chưa nghĩ được cách nào để khỏi mịch lòng Xuân. Thanh cầm lấy chén nước sứ và uống một cách ngon lành:

“Em đến cảm ơn chị đã khó nhọc vì em trong lúc em đau ốm. Chị được mấy cháu?”

Xuân đáp:

“Tôi có một cháu trai nhưng gửi ở nhà một người bà con trên Côn Minh.”

Thanh ngừng nhìn bức tranh dán ở ván:

“Bức tranh này đẹp quá, chắc là cháu vẽ, lại có cả thơ nữa.”

Nàng lẩm nhẩm đọc rồi nói tiếp theo:

“Cháu mà làm được bài thơ hay như thế này cơ à?”

Xuân nói:

“Không đây là thơ và tranh của chú Ngọc.”

“A anh Ngọc, em có biết; thường đến hàng em uống cà-phê.”

Nàng cười nói giọng đùa:

“Ấy hãy còn chịu em năm cốc cà-phê chưa trả.”

“Thế là cô mất toi. Đừng có hòng chú ấy trả. Một xu dính túi cũng không có.”

“Có làm gì việc ấy. Anh Ngọc chắc là em của chị?”

“Tôi có họ hàng gì với chú ấy đâu. Gọi thế cho thân, vì tôi cũng coi chú ấy như người em. Chú ấy ngoan lắm, chỉ phải cái loãng quăng.”

Thanh cứ muốn hỏi mãi về Ngọc nên tiếp theo:

“Bây giờ anh ấy đâu, chị có biết không?”

Xuân đáp:

“Lúc nào chú ấy về thì biết là về, đi thì biết là đi, chẳng bao giờ nói với tôi là đi đâu. Và lại chú ấy đi đi về về luôn nên tôi cũng chẳng để ý đến nữa. Anh em thường gọi đùa chú ấy là ‘Ngọc châu châu’.”

Thanh mỉm cười:

“Chắc là vì hay nhảy như châu châu. A, thế còn anh nhà đâu?”

Xuân đáp:

“Nhà tôi đương chạy ngược chạy xuôi vay mượn tiền mở một hàng cơm Tây

cho bộ đội Mỹ ở sân bay.”

“Thế à, em chắc là nếu mở được thì phát tài lắm. Chị lại nấu ăn khéo; mấy hôm chị lại đăng nhà nấu ăn cho em, em biết. À, này chị, hay là chị em mình công ty. Em có ít vốn sẽ chung phần với anh chị. Cà-phê thì chị không phải lo đã có em phụ trách. Chị có lợi mà nhất là em cũng có lợi. Chị nghĩ sao?”

Xuân nói:

“Cám ơn cô, để nhà tôi về tôi sẽ bàn. Hàng cơm Tây sống được cũng là nhờ có cà-phê ngon. Tôi dám chắc nhà tôi nhận lời.”

“Chị nhớ cho em biết tin ngay nhé. Vốn liếng lúc nào em cũng sẵn. Chị không biết, ở Côn Minh em cũng đã mở hàng cơm Tây một độ. Lấy tên là Nam Mỹ Tây San Nhất. Tên ấy hay lắm, giá chị dùng đặt cho hiệu mới, em cũng nhường cả tên nữa. Soong chảo, bát đĩa, cùi dĩa, phóng sét em có sẵn, không phải sắm cho tốn. Em cũng sẽ vào bộ chỉ huy Mỹ giao thiệp để họ cấp giấy ‘In bound’. [2] Đây chị xem, tiếng Anh em nói cũng tạm tạm đủ dùng.”

Thanh đứng dậy, chào Xuân rồi rẽ qua nhà Hoạt, cố ý gặp Phương. Cũng may lúc đến, hai vợ chồng Hoạt đều đi vắng, chỉ có mình Phương ở nhà đương đứng ở cửa sổ, hai tay giơ một chiếc áo len kiêu đàn ông ra ngoài sáng ngấm ngấm. Thanh biết ngay là chiếc áo len Phương đan cho Ngọc theo lời Ngọc đã nói với nàng. Thấy có khách vào, Phương vội vàng cuộn tròn chiếc áo lại rồi hỏi:

“Ai đây?”

Thanh đáp:

“Thưa cô, ông bà Hoạt có nhà không?”

Phương nhìn Thanh đi vào nhưng không nhận ra được Thanh vì nàng ít khi ra phố ngoài và nhất là đi về phía cà-phê Thanh Hương. Tuy đã để ý đến Phương nhưng nhìn gần, Thanh mới nhận thấy Phương đẹp. Nước da nàng trắng, hai gò má hồng tự nhiên và đôi mắt trong; Thanh thấy na ná như hai mắt một con thỏ con, ngây thơ, hiền lành. Phương mỉm cười, một nụ cười rất có duyên, rồi đáp lại lời Thanh hỏi, giọng dịu dàng và rất lễ phép.

“Thưa cô, anh chị tôi đi vắng. Thưa cô, có việc gì gấp không và cô là ai để anh chị tôi về tôi sẽ nói lại. Mời cô ngồi chơi xơi nước.”

Rồi nàng khẽ gọi người nhà, để lộ hai hàm răng trắng nhỏ đều đặn:

“Lương ơi, pha nước.”

Đợi cho Thanh ngồi rồi, nàng mới ngồi ghé xuống một chiếc ghế đệm, tay vẫn cầm mân mê như âu yếm chiếc áo len cuộn tròn. Trên bàn có để một cái kéo, Thanh đoán chắc Phương đến bây giờ mới đan xong áo vì cái kéo kia chắc để cắt những mẫu len nham nhở. Thanh đáp:

“Tôi là Thanh chủ tiệm cà-phê ở Cổng Bắc. Hôm nọ vì tôi yếu, bà Hoạt có lại thăm nom săn sóc; nay tôi đã đỡ nên ghé qua để cám ơn. Chẳng may lại không được gặp. Cô chắc là em ông Hoạt?”

“Vâng ạ.”

Thanh nghĩ thầm: một thiếu nữ xinh đẹp hiền hậu như thế này, Ngọc mê là phải. Trước mặt mình, Ngọc chỉ vờ làm bộ không để ý đến Phương. Nàng đoán Ngọc sống một đời vất vả nay đây mai đó, khi về chắc hẳn chỉ mong có một người vợ xinh đẹp, dịu hiền để săn sóc chiều chuộng mình. Ngọc trước sau rồi cũng lấy Phương. Thanh nhìn Phương nửa thương hại nửa ghen tức. Bỗng tự nhiên mắt Thanh mờ hẳn đi và quả tim nàng như quay lộn một vòng; nàng chợt nghĩ đến cái đêm Ngọc kể tâm sự chàng yêu Thuý cho mình nghe. Nếu Ngọc hơi có chút tình ý gì với nàng thì không bao giờ lại kể chuyện tâm sự riêng một cách tự nhiên như vậy; Ngọc chỉ coi nàng như một người bạn. Đây là Thanh quá lạc quan, chứ có lẽ Ngọc chỉ coi nàng như một nữ cán bộ Việt Minh, là một kẻ thù; Ngọc kể chuyện Thuý chỉ cốt để mua chuộc lòng nàng.

Thanh không thể chối cãi được rằng Ngọc đối với nàng có một thứ gì khác biệt; nhưng những tay cách mệnh nhiều mánh khoé giả dối, tin sao được. Lừa lọc, dối trá, mưu mẹo, tàn ác, ai cũng vậy, một khi đã bị cái “guồng máy” nó lôi cuốn. Chính nàng đã nói đến cái “guồng máy” với Ngọc và chính nàng cũng bị nó lôi kéo, muốn thoát cũng không sao thoát ra được. Những ý nghĩ phân vân ấy quay cuồng trong tâm trí nàng, khiến nàng ngồi yên. Phương tưởng Thanh có việc gì quan trọng, không gặp anh chị mình nên ngồi thừ ra vì thất vọng. Phương nói:

“Hay là cô ngồi chơi, đợi một lát anh chị tôi về.”

Thanh và Phương ngồi đối diện thong thả uống nước, nói những câu xã giao thông thường. Dần dà nàng khen áo của Phương đẹp, màu áo len Phương nhã, rất hợp với màu da trắng của nàng.

“Màu áo len cô cầm ở tay cũng nhã lắm. Cô mua ở đâu thế? Mông Tụ làm gì có bán thứ len này.”

Phương đáp:

“Tôi phải nhờ một người bạn ở Côn Minh mua. Trong lúc chiến tranh khó kiếm len lắm.”

Thanh giơ tay định cầm chiếc áo len:

“Len đẹp thật. Cô đan lấy đấy à? Khéo quá. Cô cho tôi xem thử, nếu tiện tôi nhờ cô gửi mua hộ len.”

Phương đặt cuộn áo len ra xa, khỏi tầm với của Thanh rồi nói:

“Đây là áo tôi đan cho anh Hoạ tôi.”

Câu chuyện trở dần thành thân mật. Thanh hỏi:

“Trông cô trẻ quá. Hình như đã có lần tôi gặp cô ở phố. Nhưng trông gần mới thấy cô còn trẻ quá, chắc cô độ mười sáu mười bảy.”

“Không, năm nay tôi vừa chẵn hai mươi.”

“Thế là cô kém tôi mấy tuổi. Nhưng trông cô trẻ hơn nhiều.”

Thanh rút bao thuốc thơm mời Phương:

"Cô xơi một điếu."

"Tôi không biết hút, cảm ơn cô."

Thanh nói:

"Thỉnh thoảng hút một điếu cho thơm miệng. Tôi cũng mới tập hút được vài tháng nay. Tuy chiến tranh nhưng có tụi lính Mỹ nên thuốc lá rẻ lắm. Bao thuốc Lucky Strike này tôi mua lại của một người quen. Ông ta chuyên môn đổi các thứ hàng cho những anh lính Mỹ không biết hút hay hút ít, không hết số chính phủ Mỹ phát cho."

Nàng giờ giọng đùa bỡn:

"Bao giờ thì cô định lập gia đình để tôi đến ăn mừng. Cô thì thiếu gì đám."

Phương trở nên bạo dạn, nói:

"Cô ăn mừng tôi cái gì nào? Tôi cũng đã có đám nhưng anh chị tôi bảo phải đợi hết năm nay. Hình như có một cái tang bên họ xa, ai tôi cũng không biết nữa."

Phương vừa nói vừa cười, bàn tay vô tình đặt lên chiếc áo len cạnh ghế.

Thanh đứng lên:

"Đề lần khác vậy. Đợi mãi không thấy hai ông bà về. Cô nói giùm tôi có đèn chơi nhưng không gặp. Hôm nào thông thả mời cô lại chơi đằng nhà. Vườn nhà tôi có mấy cây lựu quả ngọt lắm. Thôi chào cô."

Thanh bước vội ra đường:

"Thế là hết hy vọng! Sao đời mình lúc nào cũng khổ thế này."

Tới chỗ vắng người, nàng lấy khăn mùi-xoa cầm sẵn ở trong tay, để mặt nước mắt dần dựa trên má. Nàng nấc lên mấy tiếng rồi nhìn những ngọn núi xa xa mà nàng đoán về phía Vãn Sơn, thầm gọi:

"Anh Ngọc, Ngọc của em."

Thanh trở về nhà, ra ngay vườn sau, hái luôn quả lựu lớn, trước định bụng để dành Ngọc rồi mím môi bẻ tách ra ăn luôn; các hạt lựu thật lớn, nước mọng lên cắn vào ngọt thơm và mát ruột nhưng nàng vừa nhai ngấu nghiến vừa ứa nước mắt khóc nức nở.

Chương mười

Sáng hôm ấy, Ngọc đánh thức Nghệ dậy rồi bảo chủ quán làm trứng vịt tráng cho ba người ăn lót dạ. Chàng bảo Nghệ quăng đường từ đây về Ma-Li-Pổ khá dài, cần phải đi từ lúc tờ mờ sáng. Ba người lại qua cái suối mà chiều hôm trước Ngọc đã ngồi với Tứ nói chuyện. Ngọc bảo Nghệ:

"Anh coi những tảng đá này có đẹp không? Nhưng anh thì để ý gì đến cảnh đẹp; lúc nào cũng chúm mũi vào sách nghiên cứu; xem sách làm quái gì chỉ thêm nát óc. Đường từ đây về Ma-Li-Pổ có nhiều phong cảnh đẹp lắm; đường lên cao nên rất mát, không như hôm qua; có lắm chỗ có những rừng thông đẹp vô kể. Lại có một chỗ, em không hiểu là mỏ gì họ đào lên chất

thành đồng cao. Nghe người ta nói đây là chỗ ngày trước khai quặng chất... chất gì em cũng chẳng nhớ, chỉ biết là chất ấy cho vào sắt thì sắt cứng hơn nhiều.”

Nghệ nói:

“Tôi đoán có lẽ đó là mỏ wolfram. Để đến nơi, tôi sẽ biết.”

Ngọc khen:

“Anh chuyên môn đủ thứ. Còn em thì mù tịt. Nhưng anh không bằng em ở một chỗ. Anh có thấy người Đức và người Nhật không?”

Nghệ nhìn Ngọc:

“Đức với Nhật làm sao?”

“Anh Nghệ này, anh xem như người Đức, họ thượng võ như thế nhưng những tay âm nhạc giỏi phần nhiều là người Đức. Lúc còn ở trong nước em có một người làm kiến trúc sư quen. Ông bạn đó, một hôm em đến chơi, có chỉ cho em mấy kiểu nhà của người Đức. Em chẳng hiểu gì nhưng người bạn em bảo họ thượng võ thể mà họ rất nhiều cảm tình, nhà ở của họ, họ săn sóc chăm chú hơn mình nhiều, không những đẹp mà lại có vẻ đầm ấm, không lộ trơ trơ ra như nhà tụi Pháp; muốn vào nhà họ phải đi vòng qua vườn rồi mới tới nơi, cũng như các chùa làng ta, có bao giờ đi thẳng vào chùa đâu, qua cổng phải đi theo những con đường gạch bát tràng quanh co, bên cạnh có trồng hồng rồi mới tới cửa ngách vào sân chùa. Người Nhật cũng vậy; ở trong nước có một người đi liên lạc sang Nhật, ngồi trên chiếc tàu bay quân sự chở toàn võ quan Nhật, người ấy thấy có dán mấy bài thơ Đường, mà như thể giữa lúc đánh nhau dữ dội với quân Mỹ. Em thì em cũng bắt chước họ, mọi việc nghiên cứu, các vấn đề chính trị em chẳng hiểu gì nhưng em thích cuộc đời đưa đón các anh em, rồi qua bao nhiêu nơi phong cảnh đẹp, tội gì không hưởng. Cách mệnh thành công em sẽ về làng, lấy một cô vợ nhà quê xinh xinh, sống một đời yên ổn. Em chỉ mong mỗi thế thôi, còn công việc lớn lao đã có anh Ninh với hai anh.”

Trong mắt Nghệ, Ngọc thấy thoáng qua rất nhẹ một tia nghi ngờ. Ngọc xoay câu chuyện về việc khác. Chàng reo lên:

“Sắp đến một cái suối rất trong có nhiều rau cải soong lắm.”

Tứ hỏi luôn:

“Đâu? Đâu?”

“Thong thả anh, đi một thôi đường nữa.”

Mười giờ sáng, trời nắng gắt, mọi người đều khát khô cổ thì vừa đến suối.

Ngọc nói:

“Đi xuống đây độ một quãng là tới suối.”

Một dòng nước rất trong, rộng độ hai thước, chảy trên cát trắng. Nghệ và Tứ lấy bi-đông cho nước vào đầy rồi tu một hơi cạn. Ngọc vì bi-đông mắc đựng nước cốt cà-phê nên nằm trên bờ cỏ xanh vực mặt xuống suối húp nước...

Tuy nắng to nhưng vì nước chảy nên mát lắm; chàng vừa uống vừa nhìn ánh mặt trời loang loáng sáng lặn dần trên ngọn nước, khi tan đi khi lại hiện ra. Chàng nhớ đến câu thơ vịnh con hổ uống nước:

Ta say mỗi đứng uống ánh trăng tan

Ngọc lại nghĩ đến Thanh và sẽ làm cho Thanh thật khát nước trước khi đến suối này rồi hai người cùng vục xuống và cùng uống trên một dòng nước. Chàng lại nhớ đến câu cuối cùng của bài thơ dịch bài “Chàng tại tương giang đầu” trong Kinh Thi:

Sông Tương chàng ở đầu sông

Xa chàng thiếp ở cuối dòng, chàng ơi!

Dẫu rằng khuất mặt, nhớ người

Đôi lòng cùng uống nước xuôi một dòng.

Ngọc mỉm cười tự bảo:

“Phải đổi đi mới được.”

Chàng loay hoay nghĩ rồi nhẩm đọc:

Suối rùng một dải nước trong,

Thanh đầu suối, Ngọc cuối dòng, Thanh ơi!

Hai ta người sát cạnh người

Đôi lòng cùng uống nước xuôi một dòng.

Ngâm xong Ngọc tự phục mình là đổi ngay được ra những câu hay và hợp cảnh đến thế. Thấy Tứ và Nghệ tu hết bi-đông lại lấy đầy nước, chàng cười bảo:

“Các anh lấy nước làm gì đeo cho nặng người. Độ một giờ nữa thì đã đến quán ăn cơm trưa rồi. Bây giờ ta đi ngược dòng suối kiếm thật nhiều cải soong cho vào đầy bi-đông hai anh, lát nữa ăn cơm sẽ có một đĩa sà lách ngon cho đỡ ngán vì cơm Tàu béo quá. Chắc các anh đã biết người Tàu không bao giờ ăn rau sống; chỉ nơi nào có người Mỹ, người Pháp họ mới biết ăn.”

Đến một chỗ lòng suối phẳng, nước chảy nhẹ, mặt nước đầy rau cải soong, Ngọc và Tứ rồi rít vớt rau lên. Rửa sạch lá rồi nhét vào bi-đông. Thấy Nghệ chỉ đưa bi-đông cho hai người chứ không tha thiết với ra, Ngọc nói:

“Anh Nghệ cần ăn rau cải soong nhất. Anh da vàng thế kia tất là đau gan và cải soong là thứ chữa gan hiệu nghiệm nhất. Anh chỉ nghĩ những chuyện đâu đâu, không chịu cùng anh em chia sẻ công việc.”

Nghệ lạnh lùng nói:

“Tôi có việc khác. Cần nói chuyện với anh.”

Ngọc nói:

“Đến Ma-Lì-Pô thiếu gì lúc.”

Tuy nói vậy nhưng Ngọc hơi lo không biết Nghệ định nói chuyện gì? Trông vẻ mặt lạnh lùng của Nghệ, chàng vừa sợ vừa tức Nghệ. Chàng bảo Tứ:

“Thôi để tôi với anh rửa rau cũng được rồi. Anh Nghệ chắc đương có việc khó nghĩ thì để anh ấy nghĩ, bây giờ chúng mình tôn anh Nghệ làm quân sư. Về nước anh ấy bảo phải làm gì tôi với anh chỉ việc nghe theo. Như thế lại nhẹ người. Chắc lúc sắp đi anh Ninh đã giao phó cho anh Nghệ một nhiệm vụ nặng nề khó khăn. Công tác của anh ra sao, anh nói cho tôi nghe, may ra giúp đỡ anh được phần nào chăng.”

Nghệ nói giọng nghiêm trang, hơi có ý gắt:

“Tôi không phải nói anh nghe. Anh hẳn đã biết lỗi làm việc của Ninh. Anh cứ đòi nghe, nếu việc hỏng vì tính láu táu của anh thì kỷ luật của Đảng thế nào chắc anh biết. Anh giữ việc đưa chúng tôi về nước thì anh chỉ biết có công việc anh Ninh đã giao phó cho anh. Còn cái việc đau gan hay các anh thích nghịch nước, thích ăn cải soong là việc phụ. Anh không lo bồn phận mình chỉ nghĩ đến đùa nghịch cho sướng thân, tôi nói thẳng với đồng chí là đồng chí không hết lòng. Khi trở lại Mông Tự tôi sẽ báo cáo với đồng chí Ninh để tùy đồng chí Ninh định liệu. Nhưng dù sao cả hai anh đều không theo đúng tinh thần cách mệnh. Các anh cứ giận tôi thì cứ giận, việc tôi phải nói tôi cứ phải nói.”

Hai bi-đồng đã đầy rau, Ngọc và Tứ yên lặng không ai dám cãi lại Nghệ.

Ngọc quàng túi vải lên vai:

“Xin mời hai anh đi cho khỏi chậm trễ.”

Gần mười hai giờ trưa thì ba người đến một quán cơm ở Niu-Dương gần ngay chợ. Lại có một cô trông khá xinh người Quảng Đông đơn đả ra chào mời Ngọc. Ngọc thấy Nghệ hơi bĩu môi còn Tứ thì vui vẻ bảo Ngọc:

“Chú này khá đấy. Số đào hoa. Chẳng trách thích đi liên lạc. Ta lại chén một bữa, chú nhé?”

Ngọc nhìn Nghệ bảo Tứ:

“Thôi trưa hôm nay không cho anh uống nữa. Sợ lại như trưa hôm qua thì phiền cho cả anh Nghệ cả tôi.”

“Không sợ mà, uống xong ta làm một đĩa lớn cải soong trộn dầu lạc với dấm thì đã rượu ngay. Lo gì! Anh Nghệ chính vì trước kia uống nhiều rượu quá nên mới đau gan, da mới vàng như nghệ.”

Tứ cười để lộ cả hai hàm răng vỡ, sẵn tay áo nâng chén rượu nhấp thử rồi khà một tiếng khoan khoái:

“Rượu cũng khá đấy.”

Thấy cô hàng bung lên một đĩa xào bốc hơi nghi ngút, cái yết hầu của Tứ lại đưa lên đưa xuống.

Nghệ ăn cũng ngon lành xong vẫn nói, đá giọng mỉa mai:

“Làm cách mệnh kiểu anh Ngọc thì ai cũng muốn làm. Vào hàng quán nào cũng có các cô con gái xinh đẹp mà đồ ăn lại làm khéo tay. Những lúc đi một mình không vội vã, anh Ngọc từ Văn Sơn tới Ma-Lì-Pô chắc phải mất

bốn ngày. Ngủ lại hai trạm cơm hôm qua và hôm nay để ‘công tác đặc biệt’ lúc ban đêm.”

Nghệ nói mà không cười. Bây giờ Ngọc mới nhận ra từ lúc gặp Nghệ đến giờ chưa bao giờ thấy Nghệ cười cả, hoá chẳng chỉ hơi nhích mép mỉm cười một cách đáng ghét. Ngọc vui vẻ nghĩ thầm:

“Một anh chàng như thế này mà mình lại có lần nghi là tình nhân của Thanh. Thực vô lý.”

Ngọc tính nhẩm từ lúc đi đến giờ đã được mười ngày: một ngày đi Khai Viễn, một ngày đi Văn Sơn, ở lại Văn Sơn vì cầu ngập và nước lụt mất sáu hôm, từ Văn Sơn đi Ma-Lì-Pố mất hai hôm. Nếu mai làm xong việc trở về cũng mất năm hôm nữa, ấy là về Văn Sơn có xe Mỹ đi ngay. Tất cả gần nửa tháng.

Chàng nhắc cốc rượu lên nhấp một ngụm nhỏ rồi mỉm cười nghĩ thầm:

“Hiện giờ chắc Thanh còn ốm thương hàn, lẫn sốt rét ngã nước và biết đâu không ốm tương tự. Tương tự mình chứ không phải anh chàng vàng như Nghệ. Thanh chắc từ nay cả đời sợ ruốc.”

Năm giờ chiều hôm ấy ba người tới công tác trạm Ma-Lì-Pố. Ngọc giới thiệu Nghệ và Tú với Tính, trạm trưởng và Hân người phụ việc Tính, nhưng chỉ nói là đưa hai đồng chí này về nước hoạt động, hai tháng sau sẽ lại trở sang và dặn khi hai anh ấy trở về Ma-Lì-Pố cần tiếp đãi ân cần; Ngọc lại sẽ về Ma-Lì-Pố đưa hai anh ấy lên Côn Minh để báo cáo với anh Ninh. Hân tỏ vẻ vui mừng ra mặt và chạy ngay xuống bếp để nấu cơm.

Trong lúc đợi cơm, Ngọc ra đảng bộ Ma-Lì-Pố trình giấy má và đánh điện thoại về Văn Sơn để Nam báo về Mông Tự cho Ninh rõ là ba người đã tới Ma-Lì-Pố bình an vô sự. Chính vì nhận được tin này, Ninh mới ra lệnh cho anh em không phải canh gác nhà Thanh nữa. Ninh cũng được biết rõ là Tú và Nghệ ở Văn Sơn cũng như ở Ma-Lì-Pố đi đâu cũng đi với người của Việt Quốc; Thanh được hoàn toàn vô can và Tú, Nghệ không liên lạc được với cộng sản Tàu hay không có người cộng sản Tàu nào để liên lạc. Lúc đó Ninh mới nhận ra là Ngọc đã xét đúng về Thanh; chàng chỉ còn lo rằng Ngọc chưa hạ thủ được Tú và Nghệ.

Ở đảng bộ về, Ngọc hỏi nhỏ đồng chí Tính mới biết là Nghệ và Tú không đi đâu cả. Chàng yên tâm và muốn cho Tính khỏi nghi ngờ, chàng giải thích:

“Vì tôi đem giấy các anh ấy ra trình đảng bộ sợ hai đồng chí lơ ngơ ngoài thành phố, họ bắt, mình lại phải can thiệp.”

Thấy Ngọc về, Nghệ nói:

“Anh với tôi ra phố. Tôi có chuyện riêng muốn nói với anh.”

Ngọc đưa Nghệ lên đỉnh một quả đồi, ngay phía sau công tác trạm, hai người ngồi xuống bãi cỏ. Ngọc yên lặng chờ đợi Nghệ nói trước:

“Tôi muốn hỏi anh kỹ về đường lối qua biên giới sang Thanh Thủy.”

Ngọc đáp:

“Lối chính thì rộng mà dễ đi nhưng phải qua một cái cầu sắt. Ngay bên kia sông có một cái lô cốt của Pháp, đầu cầu lính canh nghiêm ngặt lắm. Cố nhiên là không thể đi đường ấy được.”

“Thế còn đường khác?”

Ngọc nghĩ thật mau:

“Nếu nói cho Nghệ biết đường thì Nghệ và Tứ có thể về nước không cần đến mình đưa. Việc Ninh giao phó mình không thể làm xong.”

Chàng cất tiếng bảo Nghệ:

“Đường khác phải đi qua rừng, lối nhỏ và ngoắt ngoéo lắm, lại phải qua một con sông nước chảy xiết, có mảng tre chớ sang. Đây là đường đi buôn lậu. Nếu tôi không cùng các anh đi thì tụi họ không chịu chớ. Thế này nhé, mai chúng mình đi, độ một giờ trưa thì tới một nhà tôi quen cách sông độ hai ba cây số. Chúng mình ngủ đêm ở đấy. Tôi sẽ đi giao thiệp với tụi buôn lậu rồi nội ngày kia thì sang. Cố nhiên là chúng mình phải ăn mặc quần áo Thổ. Nếu cần thì tôi sẽ sang trước xem xét tình hình rồi tôi lại trở sang đón hai anh. Đi thoát được biên giới là việc tạm gọi xong.”

Ngọc căn dặn Nghệ đủ điều cần phải làm một khi tới được nhà đồng chí Phổ. Tâm ý của Ngọc là để giấu kín việc làm của chàng một khi đi khỏi Ma-Lì-Pô độ mười cây số. Chàng nói mãi về những việc cần phải làm sau “khi đó”. Bỗng Ngọc nảy ra một ý kiến: cứ riêng mình Tứ. Chàng tưởng tượng lúc Tứ yên lành về tới Tuyên Quang, nỗi vui mừng của đôi vợ chồng yêu nhau mấy năm xa cách và hai đứa bé mà chàng đoán là kháu khỉnh được thấy lại mặt cha; biết đâu lại không có bà mẹ già mong ngóng đợi con về. Ngọc không hiểu vì có gì Tứ lại trốn sang Tàu làm cách mệnh. Bất giác chàng nhớ lại câu trong một vở kịch Pháp mà chàng đã quên tên:

“Qu'est ce que je viens faire dans cette galère” [3] .

Chàng thốt ra:

“Hay là...”

Ý chàng định bảo Nghệ rằng, cả ba người đi sợ lộ quá, có lẽ để Nghệ đi trước, chàng quay lại đón Tứ sau. Chàng sẽ thủ tiêu Nghệ một việc chàng cho là cần, còn Tứ đi chuyển sau, chàng sẽ để Tứ yên ổn về nước gặp vợ con. Nhưng Ngọc ngừng lại. Lệnh của Hải ngoại Bộ, của Ninh là phải thủ tiêu cả hai người, chàng phải tuân theo. Một lần nữa chàng đã bị “cái guồng máy” nó lôi cuốn. Ngọc yên lặng suy nghĩ và thoáng nghĩ đến Thanh, mừng cho nàng đã từ chối không chịu gia nhập hàng ngũ.

Trong lúc đó thì Nghệ cũng suy nghĩ. Nếu chàng thủ tiêu Ngọc ở dọc đường (chàng đoán đường sẽ xuyên qua nhiều khu rừng vắng, chỉ một phát súng vào đầu hay lưng bên trái là xong đời Ngọc) nhưng nếu giết Ngọc thì không biết được con đường buôn lậu và chỗ bến sông có mảng để sang Thanh

Thủy.

Chàng tính nhảm có lẽ đến nhà người Thổ, chàng sẽ lấy có tiền Ngọc ra bên sông rồi sẽ lấy súng đập vào đầu Ngọc; chàng sẽ đem giấu theo con dao thái thịt của người Thổ để cắt cổ Ngọc nhân lúc Ngọc thiếp đi hoặc con dao bổ củi đập mấy cái vào đầu Ngọc cho đến khi chết hẳn. Nghệ đã để ý từ lâu rằng Ninh chỉ giao súng cho chàng và Tứ còn Ngọc hoàn toàn không mang vũ khí nào chỉ trừ có con dao díp nhỏ thỉnh thoảng Ngọc vẫn lấy ra để cắt móng tay.

"Chắc là Ninh đã không nghi ngờ gì ta. Nam và hai người giữ công tác trạm này hoàn toàn coi ta như đồng chí. Họ có vẻ tự nhiên lắm. Nếu có ý gì thì mình thấy ngay. Nhưng còn Ngọc?"

Nghệ liếc nhìn Ngọc một cái hỏi:

"Hay là gì cơ anh?"

Ngọc đáp:

"Hay là để anh Tứ sang Thanh Thủy trước. Nếu có biến thì người Thổ báo tôi biết ngay, anh sẽ ở lại bên này sông hoặc trở về Ma-Lì-Pô đợi cho tình thế yên ổn. Họ tóm được anh theo ý tôi, nguy hại cho công việc của Đảng hơn là anh Tứ. Anh Tứ chỉ là một tay cách mệnh tài tử."

Ngọc cười rồi tiếp theo:

"Cũng như tôi ấy mà. Đây, tùy anh định liệu."

"Để tôi nghĩ cẩn thận đã. Ý kiến anh có thể là một ý kiến hay."

Rồi NGHỆ đổi ra giọng nghiêm trang:

"Tôi không muốn phê bình đồng chí trước mặt người khác, nhưng đồng chí đã phê bình anh Tứ và tự phê bình mình rất đúng. Tôi mong đồng chí từ nay tập dần cho thành một cán bộ khá hơn của Đảng. Tôi thấy đồng chí coi công việc giải phóng đất nước như một trò đùa. Nếu đồng chí đổi được cái tính bông lông, thích gái đẹp, chỉ nghĩ đến ăn ngon, lại tập tành uống rượu thì lần sau tôi sẽ nói với anh Ninh phái đồng chí về nước, mà lần sau đồng chí đi với tôi, giúp đỡ tôi hoạt động ở Hà Giang. Tôi tin ở đồng chí."

Ngọc đứng dậy:

"Xin cảm ơn anh. Em cố sửa đổi dần. Anh Ninh cũng nhiều lần khiển trách em và vì thế chỉ giao cho em công việc đưa đón, liên lạc. Thực ra em cũng muốn anh Ninh giao phó cho những việc quan trọng hơn. Em cũng sẽ bắt chước anh chịu khó tập nghiên cứu. Hai tháng nữa anh trở sang nêu quả thật em khá hơn, thì nhờ anh nói với anh Ninh hộ. Thôi bây giờ chắc cơm đã chín, mời anh về xơi kéo dơi. Em đã để ý dặn Tính tránh mỡ, trứng, những thứ gì dễ làm anh đau gan. Anh mà ốm lúc này thì thật là một việc không may."

Nghệ cũng đứng lên đưa tay bắt tay Ngọc:

"Tôi tin ở đồng chí. Đồng chí phải cố gắng."

Ngọc chớp mắt thật mau tỏ vẻ cảm động.

Ở nhà, Hân đã dọn cơm chờ. Hân gần sáu mươi tuổi, nước da hồng hào và tóc bạc phơ. Hân không hiểu gì về công việc hoạt động, chỉ có mỗi một lòng yêu nước và thích săn sóc các đồng chí, coi họ như con mình; công việc nặng nhọc đến đâu cũng không từ chối, vui vẻ nhận lấy làm. Hân chỉ mong có nhiều người qua lại công tác trạm.

Bữa chiều hôm ấy chỉ có cơm gạo đỏ ăn với ít rau. Ngọc biết Tứ khó chịu nên ăn có một bát cơm nhưng không dám nói ra. Ăn xong, dưới ngọn đèn dầu lù mù, Nghệ ngồi đọc sách với Tính. Hân ra sau nhà rửa bát đĩa. Ngọc bảo Tứ:

"Tôi với anh ra xem qua phố xá cho biết."

Ngọc rủ Tứ vào một hàng ăn. Ăn hết hai bát phở Quảng Đông, Tứ vẫn còn thòm thèm.

Ngọc ghé vào tai Tứ nói thì thầm:

"Anh có thích cái số kia không?"

Chàng làm hiệu nắm tay đưa lên miệng. Tứ hỏi:

"Ở đây có cái số ấy cơ à?"

"Anh cứ tin em. Trước em đã ở công tác trạm này hơn ba tháng. Thổ công là thằng em đây. Em không biết hút nhưng em muốn anh làm vài điều để mai đi đường cho khoẻ. Em thấy anh đi không quen, em lo lắng. Anh Ninh đã giao em tiền, em xin trả vì mai kia về nước anh cần tiền hơn em để dễ bề đi lại."

Lúc hút say lơ mơ, Tứ cao hứng kể lể với Ngọc về chuyện gia đình mình và cả về mối tình êm đẹp của chàng với Nga vợ chàng.

Tứ là con một thương gia rất giàu. Nhà Tứ cạnh nhà ông Án ở Tuyên Quang thân sinh ra Nga. Hai nhà chỉ cách có một bức tường thấp trên có chấn song sắt, vì vậy Tứ ngồi ở buồng mình ngày ngày được thấy Nga qua lại vườn bên kia. Dần dà hai người để ý đến nhau rồi yêu nhau; đêm đêm thường hẹn nhau ở cạnh tường hoặc nói chuyện hoặc trao đổi thư từ. Vì chấn song thưa, hai người tuy không gần nhau được nhưng vẫn có thể cầm lấy tay nhau và trao hôn. Bà thân sinh ra Tứ cũng muốn con mình làm rể ông Án để mong ông này cất nhắc kiếm cho việc làm, nhưng ông bà Án khư khư từ chối vì Tứ học hành dở dang, ngồi nhà không chịu làm gì ngay cả đến việc giúp đỡ buôn bán cho cha mẹ nữa. Về sau vì đôi trai gái yêu nhau quá nên một đêm Tứ trèo qua tường chấn song sắt, Nga có thai được một tháng, sợ hại đến gia thanh nên ông bà Án phải bằng lòng cho cưới. Hai vợ chồng rất đôi yêu mến nhau. Nga lại giỏi nấu ăn nên thường làm những món ăn đặc biệt cho Tứ, món Tàu cũng như món Tây. Nga lại mua cho chồng mai quế lộ, rượu vang, sâm banh. Tứ bắt đầu uống rượu từ dạo ấy, uống nhưng chưa nghiện hẳn. Về sau nhà Tứ buôn bán thua lỗ không giàu như trước nhưng vẫn còn đủ chi

dùng. Các con ông Ân, con trai và con rể, người thì làm tham tá, người tri huyện, ngày giỗ tết lên Tuyên Quang thường hay gặp Tứ và tỏ vẻ khinh thị chê bai. Người con gái lớn chồng làm tri huyện, vốn không ưa gì Nga và rất ghét Tứ nên nói bóng gió mỉa mai. Đã có lần tức quá không chịu được, chàng chỉ sang lễ rồi cáo đầu trở về nhà ngồi yên lặng đến nửa giờ. Bỗng chàng thản nhiên nói một mình:

"Ta sẽ làm cho họ biết tay ta là người thế nào."

Nhưng Tứ chỉ nghĩ thế thôi chứ chưa tìm được cách gì. Rồi một hôm chàng gặp một cán bộ Việt Minh. Chàng được huấn luyện song chàng cũng không có tài cán gì để trở thành cán bộ giỏi. Được tin Pháp thua Đức và Nhật sắp sang Việt Nam, Tứ thấy đó là một cơ hội để trả thù anh em bên nhà vợ mình là những người đã dựa vào thế lực Pháp, nịnh hót Pháp mới lên được những địa vị ấy.

Tỉnh đảng bộ Việt Minh ở Tuyên Quang ngỏ ý muốn cho Tứ sang Tàu, Tứ nhận lời liền. Về nhà, đêm khuya chàng nói sự thực với Nga. Nga khóc lóc nhưng cũng đành phải để chồng đi. Tứ nói với vợ thu xếp cho ít tiền để sinh sống bên Vân Nam. Một nửa Tứ ủng hộ Việt Minh một nửa Tứ đem đi.

Chàng vốn là con một thương gia có tiếng, vẫn giao dịch với Pháp, nên việc chàng sang đất Tàu là một việc rất tự nhiên. Chàng đi Lao Kay rồi xin giấy phép sang Vân Nam du lịch. Việt Minh đón chàng ở Côn Minh và ra chỉ thị cho chàng bảo chàng đi đâu cũng nói là bất mãn với Pháp muốn gia nhập hàng ngũ cách mệnh.

Chàng ở lại Côn Minh gia nhập Việt Quốc và liên lạc ngầm với Việt Minh. Sự thực thì Việt Minh cũng không để chàng hoạt động gì, nửa vì sợ lộ, nửa vì Tứ không có tài cán gì chỉ thích sống một đời xa hoa. Chính vì vậy nên Việt Minh chắc Ninh không bao giờ nghi Tứ và sai Tứ đi với Nghê chỉ cốt để gây thêm lòng tin của Ninh.

Lúc Tứ say thuốc chuyện trò với Ngọc, cố nhiên là Tứ không nói rõ là mình gia nhập Việt Minh. Chàng bảo Ngọc:

"Nói thật với chú, khi về được nhà thấy mặt vợ con, nếu yên ổn thì tôi trở lại sống cuộc đời bình thường cũ. Tôi không phản cách mệnh đâu, chú cứ tin như thế, nhưng tôi chán đời cách mệnh lắm rồi. Nếu cách anh thành công, tụi anh em bên nhà vợ tôi sẽ hết băng nhặng, đó là điều tôi mơ ước hơn hết."

Ngọc nói với Tứ:

"Sắp được về, làm thêm một điều nữa ăn mừng chứ anh?"

Nghe giọng thành thực và xét các cử chỉ của Tứ trong chín hôm, Ngọc tin là Tứ không nói gạt chàng. Ngọc nhìn Tứ thở khói, chiêu một ngụm nước nóng, ngẫm nghĩ:

"Lại một anh chàng bị guồng máy lôi cuốn. Định thoát ra nhưng có thoát được không?"

Ngọc lại nghĩ đến chính đời mình và nghĩ đến Thanh. Thanh không muốn vào guồng máy còn chàng tuy đã bị guồng máy lôi kéo, nhưng chàng sẽ hết sức hoạt động đến cùng; cho dầu guồng máy có kẹt nát như người chàng ra, chàng cũng vui vẻ can đảm mà chịu, không hối hận, không ăn năn, không oán trách những người đã đẩy chàng vào guồng máy và cũng không oán trách mình, tự cho mình là lầm lỡ.

Hơn mười giờ đêm Ngọc và Tứ mới trở về nhà. Nghệ và Tính vẫn còn chong đèn đọc sách. Ngọc đã dặn kỹ Tứ để hai người nói giống nhau về cuộc đi chơi kéo khá dài cho Nghệ khỏi trách móc. Chàng bảo Tứ đi nằm sợ Tứ không quen nên mệt rồi nói trống không:

"Gặp anh bạn Tàu cũ, anh ta cứ khẩn khoản mời ngồi chơi, đứng dậy không được. Người Tàu họ ăn khoẻ thật, ai lại chín giờ tối cũng cố nín mình lại ăn súp dề."

Chú thích

[1] Quân bắt thị quân, dân bắt thị dân, thị An-Nam cách mệnh. (Quân không phải quân, dân không phải dân, ắt là người cách mệnh An-Nam)

[2] Các tiệm ăn uống ở Trung Hoa muốn binh lính Mỹ vào ăn phải đủ điều kiện vệ sinh và được cấp một tờ giấy có chữ "In bound" dán ngoài cửa.

[3] Không biết mình xuống cái thuyền này làm gì?

Giòng sông Thanh Thủy

Chương mười một - 12 -13 -14

Sáng hôm sau, Tính về báo cho Ngọc biết là có sự di chuyển bộ đội Tàu từ Ma-Lì-Pổ về biên giới và từ biên giới về Ma-Lì-Pổ. Như vậy công việc của Ngọc sẽ khó khăn. Ngẫm nghĩ một lát, Ngọc báo cho Nghệ và Tứ biết tin đó. “Theo ý tôi, chúng ta nên hoãn lại một ngày vì một là bọn buôn lậu e ngại không dám rục rịch, hai là trong bọn quân Tàu ở biên giới có rất nhiều lính Tàu bị bọn Pháp mua chuộc. Giữa đường, chúng mình ăn mặc quần áo quân nhân Tàu mà không có phù hiệu, bọn lính Tàu mật thám cho Pháp nó nhận ngay ra mình là cách mệnh Việt Nam; tôi đã nói với hai anh rằng cả vùng này dân thường họ cũng biết vậy. Chắc các anh còn nhớ câu cô hàng nói: chuân pu sư chuân, mỉnhpu sư mỉnh, sư an nan cơ mỉnh . Đi dọc đường gặp họ, sợ lộ chẳng?”

Nghệ nói:

"Ta nên hoãn lại đến ngày mai hãy đi. Sớm muộn một ngày không sao. Có điều cần nhất là chúng mình không nên ra phố. Tụi nó báo về Thanh Thủy, dọc bờ sông tụi Pháp sẽ canh phòng nghiêm mật, chúng mình đi khó thoát." Tứ cũng muốn nghỉ lại một ngày nhưng hơi buồn vì phải ở nhà ăn cơm đồ với rau. Chàng sẽ nhờ Huân đi mua tí rượu; cơm không ngon nhưng có rượu là được rồi, và lại đêm hôm qua chàng hút có hơi nhiều thuốc phiện người còn say, nằm khểnh còn hơn là lao đảo cuộc bộ hơn nửa ngày đường.

Nhân một lúc gặp riêng Tính và Hân ở dưới bếp, Ngọc nói nhỏ:

"Tôi có làm việc gì lạ các anh cũng đừng tỏ vẻ ngạc nhiên đấy."

Thấy Nghệ giở sách ra coi, Ngọc cũng giở sách và lấy giấy bút loay hoay viết. Tuy viết chữ nho rất đẹp nhưng chàng cứ viết nguệch ngoạc, nét cổ làm thành non dại và có khi viết trái cựa hay viết sai hẵn đi. Thỉnh thoảng chàng lại đến chỗ Nghệ ngồi hỏi nghĩa một vài chữ nho. Nghệ dạy cho Ngọc cách học chữ nho từng bộ. Nhìn thấy chữ Ngọc viết trên giấy, Nghệ thốt lên:

"Chữ anh tốt ghê."

Chàng nhìn Ngọc tỏ vẻ ngạc nhiên và nghi ngờ. Mau trí, Ngọc nói luôn:

"Thế mà em không biết đấy. Có lẽ vì em vẽ được. Lúc còn ở trong nước, làm thợ đan den nhưng ông chủ thỉnh thoảng vẫn nhờ em vẽ chép lại các kiểu, có khi lại nhờ em thay đổi hoặc vẽ hẵn kiểu mới. Nhưng mấy chữ này em có viết đúng không?"

Nghệ lấy bút sửa bảo Ngọc:

"Anh viết chữ trà' thừa một nét ngang thành ra chữ đồ' là một thứ cở độc."

Tính và Hân vẫn biết Ngọc đọc và viết chữ nho rất giỏi nay thấy vậy đều cùng ngạc nhiên nhưng vì có lời Ngọc đã dặn nên không dám lộ ra. Ngồi viết một lúc lâu, Ngọc đứng lên nói:

"Nào ra phố chơi."

Tứ đang nằm nhòm dậy:

"Chú cho tôi đi với!"

Nghệ nói dần từng tiếng:

"Tôi đã bảo không được đi ra phố."

Ngọc lạnh lùng đáp lại:

"Tôi ra phố được."

Rồi chàng đứng nhìn Nghệ có vẻ khiêu khích. Dẫu cho Nghệ là cán bộ cao cấp đi nữa, đến đây mọi quyền đều ở công tác trạm trưởng. Song chàng không nói điều đó ra vì chính chàng đã làm trái nguyên tắc. Chàng tức là tức cái giọng trịch thượng của Nghệ.

Nghệ quay đi nói một mình:

"Chiều hôm qua thì thế, hôm nay đã đổi khác. Anh đi đâu tùy anh. Anh thì..."

Nghệ ngừng lại nhưng Ngọc cũng đoán được Nghệ định nói: anh thì cả đời chỉ là một cán bộ liên lạc quèn. Dẫu sao có một điều đáng để ý là Nghệ cũng như chàng đều tìm cách giấu lẫn nhau. Ngọc hơi sờ sợ vì chàng biết Nghệ dối trá như vậy chắc phải có một ý định gì không tốt đối với chàng. Rất có thể ngày mai Nghệ sẽ thủ tiêu chàng trước. Cũng may chiều hôm qua Nghệ hỏi đường buôn lậu chàng không nói ra. Qua sông Thanh Thủy rồi, Ngọc chắc thế nào Nghệ cũng giết mình. Chàng mỉm cười nghĩ thầm:

"Nhưng không bao giờ mình để anh chàng này qua sông. Nếu Nghệ không trúng kế mình thì sáng mai mình sẽ chết và nhất định Nghệ sẽ qua cầu sắt rồi đi thẳng vào đồn Pháp."

Nghĩ đến đó Ngọc thấy ruột như thắt lại. Chàng nghĩ ra là nếu Nghệ qua cầu sắt thì Nghệ sẽ thủ tiêu mình ngay khi đi khỏi Ma-Li-Pố độ mười cây số.

"À nhưng..."

Ngọc ngồi xuống cạnh Nghệ, giọng nói trở lại ôn tồn:

"Tôi mặc áo Tôn Trung Sơn [1] có ra phố cũng không sao đâu, và lại ở đây tôi quen lắm; tôi đã từng ở công tác trạm này mấy tháng. Tụi mật thám Pháp nó biết thì biết đã lâu rồi."

Ngọc ghé tai Nghệ nói thầm:

"Tôi cần đi gặp một đồng chí người Thổ buôn bán ở đây đã lâu đời. Tôi dặn đồng chí đó hôm nay sang Thanh Thủy dò la tin tức và báo cho đồng chí Thổ ở gần Thanh Thủy biết trước để thông tin đi các nơi. Như vậy khi về nước đỡ mất thì giờ chờ đợi. Anh có thể do đồng chí Thổ ấy mà bắt liên lạc ngay được với tất cả các anh em rải rác ở biên giới. Thôi, tôi đi đây."

Ngọc cười rồi nói giọng đùa:

"Ồ nhà anh cứ tha hồ đọc sách không có người mỗi lúc lại đến làm phiền anh. À, anh Tứ này, tôi có biết một hàng rượu ngon lắm. Tôi sẽ mua về một chai bố uống chơi. Tôi lại mua thêm ít đồ nhắm nữa. Tuyệt!"

Ngọc mượn Tịch bộ Tôn Trung Sơn mặc ra phố; chàng không đến nhà đồng chí Thổ vì một lẽ là không có đồng chí Thổ nào ở Ma-Lì-Pố cả. Theo con đường dốc đất đỏ, Ngọc xuống chỗ bộ đội Tàu đóng. Chàng quen rất nhiều sĩ quan vì Đảng bộ Trung Hoa Dân quốc có tiếp tế gạo cho công tác trạm, lúc chàng còn ở Ma-Lì-Pố, cứ một tháng hai lần chàng cùng các đồng chí khác xuống khiêng gạo về nhà. Một người thiếu hiệu [2] quen thuộc gặp chàng ngay ở cổng trại, vồn vã hỏi:

"Thế nào sao lâu không thấy ông đến?"

Ngọc cho người bạn thiếu hiệu hay là chàng phải đi công tác về phía Lao Kay, nhưng vẫn nhớ cảnh nhớ người, nhân tiện có việc ở Ma-Lì-Pố nên vội vàng đi thăm các bạn cũ. Chàng lân la trò chuyện, biết rõ có việc luân chuyển một trung đội và nội hôm nay thì một đảng xuất phát từ Ma-Lì-Pố đi và một đảng xuất phát từ Bắc Bảo ở biên giới về. Ngọc ngẫm nghĩ:

"Mai ta cũng xuất phát được."

Chàng ghé qua một hàng quen mua thật nhiều đồ nhắm ngon cho Tứ và một chai rượu trắng. Về tới nhà, chàng giơ chai rượu rồi mở gói đồ nhắm cho Tứ xem. Tứ ngồi nhồm dậy, lấy đôi kính cận thị ra lau rồi cúi xuống gói đồ nhắm hít hít, hai cánh mũi phập phồng và yết hầu đưa lên đưa xuống. Trong óc Ngọc lại hiện ra cái ý tưởng cứu Tứ.

Chàng chỉ cần sao cho lúc đó Nghệ uống cà-phê trước; khi Nghệ uống xong chàng sẽ lên tiếng gọi Tứ xuống ngay chỗ chàng đứng:

"Anh Tứ ơi, trong túi tôi có sót một quả... đồ anh quả gì nào?"

Chàng đã biết Tứ thích ăn hoa quả, thế nào Tứ cũng hỏi: "Đâu? Đâu?" và chạy lại ngay. Còn việc giật lấy khẩu súng lục của Tứ đối với một người đã được Mỹ huấn luyện thành thạo như chàng không có gì khó khăn cả. Chàng sẽ chìa súng vào Tứ và nói khẽ cho Tứ khỏi sợ:

"Tôi không giết anh đâu. Tôi tha anh về để gặp vợ con và từ nay anh đừng có nhúng tay vào những việc như thế này nữa."

Đợi cho Nghệ chết rồi mà chắc Nghệ chết ngay vì Ninh đã có nói chất độc ấy uống vào là chết liền không tài nào cứu chữa được nữa, chàng sẽ đưa Tứ đến nhà một người buôn lậu để người ấy cho Tứ đi theo về nước.

Chàng nghĩ trước đến nỗi vui mừng của Tứ khi được chàng tha giết, nỗi sung sướng của Tứ khi về quê nhà gặp mặt người yêu. Cách mệnh thành công, thế nào chẳng có lúc chàng gặp Tứ với Nga; chàng sẽ được thấy trong mắt hai vợ chồng một tia nhìn cảm ơn, một sự cảm ơn âm thầm vì đối với một việc như thế người chịu ơn cũng như người làm ơn không ai có thể nói

ra miệng được.

Nghĩ vậy, rồi Ngọc lại ra ngồi học và tập viết chữ nhỏ, đợi Hân thổi xong cơm. Thỉnh thoảng sang hỏi Nghệ một vài chữ, Ngọc tự nhiên thấy sờ sờ như ngồi gần một con rắn độc. Chàng vừa hỏi vừa thầm nghĩ: mặc dầu chàng đã không chỉ rõ đường, lại hẹn giới thiệu để Nghệ có thể liên lạc với hết thầy các đồng chí rải rác ở biên giới nhưng chàng không biết trong hai người ai sẽ ra tay trước. Để Nghệ khỏi nghi ngờ, ngày mai lúc nào chàng cũng đi trước Nghệ; mới nghĩ đến thế chàng đã thấy rờn rợn ở gáy. Chàng sẽ đi thật mau để đến chỗ ấy thì Tứ và Nghệ đều mỗi một nhòai cần phải nghỉ. Bỗng một ý nghĩ vụt đến khiến Ngọc lạnh cả người:

"Còn bi-đông cà-phê! Lạ nhất là Nghệ không từng hỏi đến cà-phê một lần nào cả. Tứ thì đòi uống hai lượt rồi. Hay là Nghệ đã đoán rõ trong cà-phê có thuốc độc. Nhưng cần gì! Miễn là đến được chỗ ấy, mình đã có cách."

Thấy Ngọc mặt cúi nhìn mãi một chữ không nhúc nhích, Nghệ tưởng là mình giảng chưa rõ nên giảng lại:

"Thế này nhé, có gì mà anh không hiểu. Chữ Hoa như Hoa kiều khác chữ Bút và chữ Nghiệp ở chỗ..."

Ngọc đáp:

"Thôi, em hiểu rồi."

Hân bụng mâm lên. Trên mâm có bát dưa và đĩa đồ nhắm. Ngọc bảo Tứ:

"Các anh ấy không biết uống rượu, em với anh chúng ta đánh chén trước."

Nghệ ngừng nhìn Ngọc. Ngọc biết là Nghệ nhắc ngầm đến lời hứa của mình hôm qua khi Nghệ trách chàng không nên tập uống rượu, nhưng chàng cứ lơ làm như mình là người vô tâm, tính nết hời hợt.

Chàng đến ngồi trên phản mở rượu rót cho mình và rót cho Tứ, nâng cốc mời:

"Chúc anh, chúc chung chúng ta ngày mai lên đường may mắn."

Ngọc nhấp môi "hà" một tiếng, trong lòng thầm nghĩ về Nghệ:

"Rõ khéo vờ vĩnh, mày thì cần gì tao thành cán bộ khá."

Chàng mỉm cười:

"Còn mình nữa cũng khéo vờ vờ vĩnh vĩnh. Người nào cũng biết chắc là người kia vờ vĩnh nhưng nực cười nhất cả hai người đều tin rằng mình thành thực lắm và vẫn tin rằng người khác cũng cho mình là thành thực."

Ăn xong bữa cơm ngon lành, mặc dầu riêng Nghệ chỉ ăn cơm với rau chấm nước muối (vì Ngọc đã dặn chàng kiêng mỡ sợ đau gan), mọi người nằm nghỉ trưa một lúc. Theo thời khoá biểu đã dán sẵn ở tường, Tính nói với Nghệ:

"Chiều hôm nay để dành riêng bàn về các vấn đề linh tinh. Có vấn đề nào đáng đem ra thảo luận thì tùy ý anh em quyết định."

Lúc đó, Tứ vì thức gần suốt đêm hôm trước nên nằm ngủ ở phản, ngáy khò

khò.

Hân mỉm cười nghĩ thầm:

"Hay ta đưa ra vấn đề ngủ có nên ngáy không và người cách mệnh ngủ mà ngáy có liên quan gì đến công việc cách mệnh không?"

Riêng Hân, Hân tin rằng có liên quan vì kẻ địch có thể dựa theo tiếng ngáy mà biết mình thức hay ngủ. Hân không định nói nhưng miệng chàng thốt ra:

"Hôm nay tôi đề nghị đem vấn đề ngáy ra bàn."

Mọi người đều nhìn vào chỗ Tứ ngủ và bật lên cười, trừ Nghệ. Hân tiếp theo:

"Đồng chí Tứ xin anh em để anh ấy ngủ trưa vì đi công tác đặc biệt."

Hân vốn ít nói nhưng nói câu nào cũng chắc nịch và có một vẻ trào phúng thâm thúy kín đáo:

"Vậy ngoài vấn đề ngáy tôi xin bàn về vấn đề ngủ trưa. Người cách mệnh có nên ngủ trưa không?"

Tính nói:

"Việc ngáy rất quan trọng và càng ngáy to càng quan trọng hơn cho những đồng chí nào cần canh giữ giấy tờ tối mật sợ bị lấy trộm dễ dàng, còn ngủ trưa hay không ngủ trưa tôi không thấy quan trọng gì. Buồn ngủ thì cứ ngủ."

Nghệ nghiêm trang nói:

"Đồng chí Tứ không có quyền ngáy. Muốn không ngáy lúc đi ngủ phải lấy khăn tay bịt mồm lại, nhưng ngáy là tự trời sinh ra còn tha thứ được. Còn như ngủ trưa lẫn vào giờ làm việc ở công tác trạm, chúng ta cần đánh thức đồng chí Tứ dậy và cảnh cáo."

Nghệ vừa nói đến đây thì Tứ nói mê. Hân nói:

"Ngủ mà nói mê còn nguy hơn là ngáy. Vậy cần phải cấm những người cách mệnh nói mê."

Nghệ nói:

"Nói mê hay ngáy vẫn có thể chữa bằng cách lấy khăn bịt mồm lại."

Ngọc tiếp theo luôn:

"Đồng chí Nghệ ngủ ngáy to lắm, có đồng chí Tứ làm chứng, mà tôi không thấy đồng chí Nghệ bịt miệng; kẻ cũng phải vì nếu bị cảm, tắc hai lỗ mũi, bịt miệng thì sẽ chết ngạt mất một người cách mệnh tài ba, như vậy có hại hơn là ngáy hay nói mê."

Chàng nhìn Nghệ. Nghệ lại nói bằng cái giọng trịch thượng như ban sáng:

"Giờ bàn luận ở công tác trạm không phải là giờ nói đùa bỡn."

Ngọc cúi mặt xuống. Tính nói:

"Tôi chưa tuyên bố khai hội vậy nói đùa hay không nói đùa là tùy tính riêng từng người. Bây giờ tôi xin khai hội; buổi khai hội hôm nay dành về việc thảo luận các vấn đề, bất cứ vấn đề gì, miễn là có liên quan đến cách mệnh hoặc lý thuyết chủ trương của đảng. Đồng chí Hân ra đánh thức đồng chí Tứ

dậy.”

Thấy có người lay mình, Tứ nhòm dậy hốt hoảng:

“Cái gì thế?”

Tứ rút kính ở túi ra, lau đi lau lại cho kính khỏi mờ, thấy bốn người ngồi chung quanh bàn, nét mặt người nào cũng nghiêm trang, chàng chột dạ tưởng có tin gì cản trở việc về nước. Sau khi Hân nói rõ lý do, Tứ mới yên tâm gượng gạo vừa ngáp vừa đi lại ngồi vào bàn.

Nghệ giờ tay xin nói:

“Tôi đề nghị hôm nay bàn về tương quan giữa niên tuế và công tác cách mệnh.”

Ngọc tiếp theo:

“Nói nôm na là tuổi và công việc cách mệnh có dây dính hay không dây dính với nhau.”

Chàng biết ngay là Nghệ định mượn vấn đề ấy để đả kích mình nhưng chàng giờ tay tán thành vì chàng biết rõ nếu chàng tán thành thì Tính, Hân và Tứ cũng tán thành theo. Hân mồm mỉm cười; những lúc chỉ có hai người Tính với chàng ở công tác trạm thì chẳng có giờ giấc gì, lúc nào cũng bàn, bàn việc lo liệu đi lĩnh gạo, bán gạo thừa thế nào cho được nhiều tiền và ra chợ mua những thức ăn sao cho rẻ, làm ruốc thật ngon khi nào dư dật để các đồng chí qua lại có thức ăn ngon miệng. Vấn đề ấy, Hân cho là quan trọng đáng bàn hơn hết. Nhưng Hân cũng góp ngay ý kiến:

“Như tôi tuổi già lắm cảm, lại ít học nên giữ việc bếp nước rửa bát quét nhà để các đồng chí được thanh thoi. Thế có gọi là giúp việc cách mệnh không?”

Hân nói giọng nghiêm trang nhưng mọi người đều cười ồ tán thành:

“Đây là đồng chí Hân đã giúp công việc cách mệnh một phần không phải nhỏ.”

Lần đầu tiên, Ngọc thấy hai con mắt Nghệ vui cười một cách thẳng thắn. Đã từ lâu không một ai không mến Hân, vẫn gọi đùa Hân là “Bô”. [3] Các cán bộ thanh niên hể tới Ma-Li-Pố là vùi quạ Bô như trẻ con làm nũng một ông bố hiền lành. Hân chỉ cười tủm tỉm:

“Bô nhưng mà ‘Bô’ xu.”

Nghệ giờ tay phát biểu ý kiến. Chàng nói rất nhiều, thỉnh thoảng lại chêm một vài chủ trương của Việt Minh và nói khéo rằng muốn thắng Việt Minh cần phải làm theo chủ trương của Việt Minh nhưng làm hơn họ để lôi kéo những phần tử của họ theo về mình. Lúc bàn đến các thanh niên cán bộ chàng cho rằng tuy họ bông bột hăng hái nhưng mắc phải cái tính bất nhất vì trí óc còn non nên không có lập trường vững chắc: dễ nghe và dễ biến tâm và đây là những con cá rất dễ để Việt Minh câu nhử.

Nghệ nhìn Ngọc, người ít tuổi nhất trong số năm người ngồi thảo luận, rồi thông thả tiếp:

“Tôi lấy thí dụ. Xin đồng chí đừng mất lòng vì cần phải biết nghe lời người khác mặc dầu ý ấy làm mình khó chịu, phải vui vẻ nhận lấy sự phê bình của người khác, phải biết tự phê bình. Thí dụ như đồng chí Ngọc trẻ nhất đây... Tôi thử hỏi hai đồng chí Tính và Hân, trước kia đồng chí Ngọc có uống rượu bao giờ không?”

Tính đáp “Không” còn Hân giải thích:

“Uống một tý mạch máu lưu thông cũng không sao. Lắm khi có các đồng chí thanh niên đến đây tôi lại tự mua rượu về cho họ uống những lúc nào tôi không ‘Bô’ xu quá.”

Nghệ lại tiếp:

“Tuy tôi ngồi nhà nhưng cũng biết đồng chí Ngọc rủ đồng chí Tứ đi hút thuốc phiện. Tôi biết vì nhiều lẽ. Xin hai đồng chí tự kiểm thảo. Thế nào đồng chí Tứ?”

“Có đêm qua tôi có làm vài điệu, tưởng hôm nay đi được, cho nó khoẻ khoắn.”

Nghệ chỉ vào mặt Ngọc:

“Nhưng lỗi ở cả đồng chí Ngọc. Nếu đồng chí Ngọc không chỉ dẫn thì đồng chí Tứ mới đến đây lần đầu làm sao dò được chỗ hút, nhất là trong thời kỳ Hoa Nhật chiến tranh Tưởng uỷ viên trưởng đã ra lệnh cấm ngặt. Tôi yêu cầu đồng chí Tính ghi vào biên bản rồi báo cáo ngay về đồng chí Ninh để tuỳ ý đồng chí Ninh định liệu trừng phạt.”

Ngọc ngồi yên lặng một lát rồi nói:

“Tôi xin nhận hết lỗi về tôi. Dẫu sao hiện giờ tôi có công tác đặc biệt. Làm xong tôi sẽ trở về Mông Tự gặp đồng chí Ninh. Yêu cầu đồng chí Tính báo cáo trước.”

Tính tuyên bố bế mạc cuộc hội thảo. Nghệ đứng lên bảo Ngọc:

“Đồng chí còn cần phải tập tành nhiều nhưng đồng chí đã thẳng thắn nhận lỗi. Đó là một điều tiến bộ. Phải như vậy Đảng mới mạnh mẽ và công cuộc đuổi Pháp, giành độc lập chóng được thực hiện.”

Ngọc ra đứng tựa cửa sổ, mỉm cười, chàng nhìn những người dân Tàu qua lại dưới phố. Trong óc chàng như nhẩy múa những chữ: dối trá, gian xảo, độc ác, giết người. Chàng nhớ lại quãng đời thơ ngây, trong trắng ở quê nhà lúc yêu Thuý; nghĩ đến Thanh, chàng cau đôi lông mày thâm nhũ:

“Họ rình nhau như những con thú dữ mà người nào cũng vì một lý tưởng mình cho là cao đẹp.”

Trí chàng lại loay hoay nghĩ về sự xấu sự tốt của con người.

Chương mười hai

Sáng hôm sau Ngọc lấy có ra Đảng bộ Tàu, ngồi lại nói chuyện ba hoa với một vài nhân viên để làm chậm cuộc đi lại. Chàng vui mừng thấy trời không có một đám mây nào; cả ngày hôm nay chắc nắng. Buổi sáng hơi mát nhưng

chàng đoán mười giờ trở đi trời sẽ nắng gắt lắm.

Ngọc nghĩ đến những ngày nắng và có gió heo may ở vườn nhà; chị chàng mỗi khi đi qua chỗ nắng vẫn thường lấy cánh tay hoặc lấy vạt áo che trán cho đỡ nắng và thường bắt chàng phải đội mũ:

“Chú không biết nắng tháng tám năm buri à?”

Khí hậu ở Ma-Lì-Pô, chàng thấy giống như hết khí hậu ở bên nước nhà; chàng vẫn thích nhất những ngày thu trong sáng có gió heo may; khi chàng còn ở quê nhà chàng thường ra ngồi dưới gốc cây nhãn ở bờ sông, nhìn ngắm những ngôi sao lấp lánh trên gợn nước. Hôm nay thấy trời nắng chàng lại vui vì một lẽ khác. Ngọc tự nhủ:

“Nắng này thì quả lựu Thanh để phần mình chắc đã chín, dám hồng hơn cả đôi gò má nàng. Không biết có được về ăn không?”

Chàng tự nhiên thầm gọi:

“Em Thanh của anh.”

Rồi chàng rẽ qua bụi rậm cuộc đánh điện về cho Ninh: “Người em bảo đảm vô can”.

Đánh điện xong chàng nhẹ hẫng người:

“Thế là Thanh hết ăn cơm với ruốc xốt ruột nhé. Tha hồ mà đi lượn phố.”

Thanh vô can thì một lần khác chàng có thể đem Thanh đi theo khi nào chàng được phái về biên giới. Chàng chỉ mong sao được Ninh phái về Ma-Lì-Pô lần nữa. Ngọc vui vẻ thổi sáo miệng rồi hát:

"Ăn cháo hoa... hay là... là ăn ruốc.

Lúc về công tác trạm, treo thang lên gác, chàng vẫn vui vẻ tươi cười tiếp tục hát câu đó. Tứ hỏi:

"Lại gặp cô nào hử?"

Ngọc không đáp lại vừa tiếp tục hát vừa cho các thứ đồ đạc vào túi vải.

Chàng thấy một gói tròn cộm cộm ở trong túi, lấy ra hỏi:

"Cái gì thế này?"

Tứ nói:

"Tôi cũng có, anh Nghệ cũng có. Cơm nắm với ruốc rang."

Hân mỉm cười nói:

"Bô độ này túi rách tiền. Các anh đi đường ăn cơm nắm suông, nuốt khó trôi lắm."

Ngọc nghĩ ngay đến chỗ ăn ruốc thì việc chàng định làm càng dễ:

"Cám ơn Bô nhé."

Sửa soạn xong xuôi, lúc mọi người ra đi, xuống chân cầu thang, Ngọc kêu lên:

"Áy chết quên hẳn mất cái bi-đông cà-phê của chị Nam."

Rồi chàng chạy lên lấy cái bi-đông mà chàng đã cố ý bỏ quên.

Tính và Hân tiễn ba người ra khỏi Ma-Lì-Pô. Mọi người giơ tay vẫy nhau.

Ngọc nói to với Hân:

"Ba ngày nữa tôi về, Bô rích, Bô phải mua quà mừng tôi nhé."

Đôi mắt Hân cười nheo lại, rồi Tỉnh và Hân quay trở về công tác trạm.

Từ biệt Tỉnh và Hân rồi, Ngọc bắt đầu đi mau như chạy. Con đường ấy Ngọc đã biết là không có một dòng nước nào chảy qua. Có chăng chỉ là những dòng ở chân núi, đứng trên không nom thấy được và có nom thấy cũng không có lối xuống vì đường dốc và rừng gai rậm rạp. Ngọc đi thoăn thoắt và bỏ xa hai người, những lúc lên dốc chàng lại càng đi mau hơn. Ngọc ngoái cổ lại nói to:

"Để em vừa đi vừa hát, các anh đi cho vui chân."

Chàng cất tiếng hát cao giọng, đi thật mau cho bước chân ăn nhịp với nhịp bài hát mà chàng cố hát thật mau:

Hồn nước muôn năm sống cùng non nước!

Ngày nay ta noi tấm gương anh hùng.

Dù khó thế mấy quyết cùng nhau bước,

Làm cho vang tiếng cháu con nòi giống Tiên Long.

Chàng chuyển sang điệp khúc:

Mau, mau đồng lòng, tay cầm tay, trông cò nước, ta đều bước,

Tuốt gươm, quyết tâm thề với núi sông...

Hồn nước muôn năm sống cùng... [4]

Bài hát ấy là của Lưu Hữu Phước, đảng viên Việt Quốc trong thời kỳ bí mật trong nước truyền ra, do Ninh dạy chàng. Ninh có nói là thay đổi lời đi đôi chút cho nó mạnh hơn và đúng bằng trắc hơn.

Trời bắt đầu nắng mỗi lúc một gắt; Nghệ và Tứ không biết là bài hát gì nhưng vì nhịp quuyến rũ nên cũng cố bước theo cho đúng nhịp. Thịnh thoảng thấy Nghệ và Tứ đi chậm, chàng lại cất tiếng hát thật lớn:

Hồn nước muôn năm...

Chàng cứ nhè chỗ nào thoải thoải lên dốc là bắt đầu hát. Chàng vẫn nghiệm đã từ lâu rằng những chỗ dốc hẳn, ai cũng thấy ngay, và đi chậm lại; chỉ những đoạn dốc thoải thoải và dài phần nhiều ai cũng tưởng rằng đường phẳng, cứ đi mau chân, mỗi lúc nào không hay.

Lúc đó đi đã được nửa đường từ Ma-Li-Pổ đến Pin-chai: chính Ngọc đi quen mà cũng thấy mình thở mạnh, mồ hôi lấm tấm ở trán và khát khô cả cổ.

Chàng đoán Tứ và Nghệ còn khát hơn; hai bi-đông nước chè Tứ và Nghệ đem theo chắc đã uống hết vì tuy không quay lại nhưng những chỗ đường vòng chàng vẫn thấy hai người đứng lại đổ nước ra nắp, nốc uống. Vì lòng tự đắc, vì đường dốc thoải thoải không biết là dốc, vì điệu hát của Ngọc nên hai người không nghỉ, cứ cố theo cho kịp Ngọc.

Đến một chỗ có bóng râm, Ngọc ngừng lại đợi. Trong tám cây số, Ngọc không sợ Nghệ ra tay vì Nghệ xa chàng quá, có bắn cũng không trúng và

nếu bắn hụt chàng có thể chạy trốn dễ như không rồi báo cho bộ đội ở Lao-Mu-Ngan cách đây dặm cây số bắt Nghệ. Lúc ngừng lại, đợi Nghệ đến chàng mới đâm lo.

Đến gần, Nghệ chỉ trách:

“Anh đưa đường mà anh không nghĩ gì đến những người nhiều tuổi hơn anh và đi không quen.”

Ngọc đáp:

“Xin lỗi hai anh, em thấy đi như vậy là vừa tầm nên quên phát đi rằng hai anh khác. Vả lại cần đi mau để được việc cho hai anh.”

Nghệ ôm lấy bụng mặt tái lại rồi ngã người trên bờ cỏ vệ đường:

“Tôi thấy đau quặn ở bụng chắc là lên cơn đau gan. Không đi thì đứng!”

Nghệ lại ôm lấy bụng rồi quần quai, mồ hôi toát ra ướt cả mặt.

“Thôi quay về Ma-Lì-Pố.”

Lần đầu tiên Ngọc thấy Nghệ cúi gắt, mặt bình tĩnh. Nhất định không phải Nghệ giả vờ vì Ngọc đã chứng kiến nhiều người đau gan lúc lên cơn, lăn từ giường này sang giường kia, có khi lăn cả xuống đất, người quần quai như sắp chết đến nơi. Ngọc lấy ra một lọ dầu rồi cùng Tứ vừa xoa vừa nắn bụng Nghệ. Chàng ngồi xuống cỏ, đặt đầu Nghệ gối lên đùi mình; một phút sau thấy Nghệ nằm yên, mắt nhắm lại, mồ hôi toát đầy trán và hai môi mím chặt như người vẫn đau nhưng cố giữ không kêu.

Ngọc cứ để yên Nghệ gối đùi mình một lúc lâu. Chân chàng đã tê dại nhưng chàng cố không nhúc nhích. Một lúc sau, chàng thấy Nghệ duỗi thẳng hai chân hai tay, cả thân thể yên lặng một cách lạ lùng và hình như không thở nữa.

Chàng sẽ lay người Nghệ, gọi:

“Anh Nghệ, anh Nghệ ơi!”

Không thấy Nghệ trả lời, Ngọc đặt tay vào ngực chỗ quả tim nhưng không thấy tiếng đập, chàng bảo Tứ:

“Anh thử bắt mạch anh ấy xem.”

Tứ loay hoay tìm mãi rồi lắc đầu.

Ngọc cho là Nghệ đã chết. Hình như chàng thấy hơi lạnh của Nghệ thấm dần, thấm dần vào đùi mình. Cái trán nữa, cái trán có một vẻ yên lặng như trán Thuý khi Thuý mất, yên lặng hơn cả vùng trời xanh và cao hắt lên. Tai Ngọc không nghe thấy gì nữa; không một tiếng động trong rừng núi hay trong những cành thông trên đầu chàng. Nghĩ đến Nam khi giết Đức, Ngọc tiếc không đem cái gương con nào để thử như Nam.

“Thế là Nghệ đã chết, chết một cách tự nhiên.”

Chàng định bụng để Tứ đi trước, rồi chàng sẽ quăng xác Nghệ vào một bụi rậm gần đây cho người qua đường khỏi thấy. Khi trở về chàng sẽ lấy ví cùng các giấy tờ rồi lột quần áo Nghệ cho mất hết dấu tích. Tự nhiên chàng đổi ra

thương hại Nghệ, một cán bộ lỗi lạc, lợi hại của Việt Minh, thương hại một người mà chàng cần phải giết vì biết rằng để Nghệ đi lọt về nước thì bao nhiêu hệ thống Ninh đã tốn công phu mới gây lên được sẽ bị tan vỡ hết. Chàng lại mừng sẽ cứu được Tứ. Chỉ độ hơn hai giờ nữa, chàng sẽ giao Tứ cho bọn buôn lậu, Tứ chắc sẽ về được Tuyên Quang gặp lại Nga. Thoảng rất nhanh, chàng nghĩ đến đêm gặp gỡ và cuộc ái ân sau mấy năm cách biệt của đôi vợ chồng yêu nhau đầm thắm ấy.

Bồng Ngọc thấy mấy đầu ngón chân Nghệ cựa quậy. Chàng nhìn trừng trừng không tin, tưởng mắt mình bị hoa nắng. Hai bàn tay Nghệ cũng gấp lại đặt trên ngực và Nghệ bắt đầu thở mạnh. Một lúc sau Nghệ mở mắt nhìn Ngọc. Không phải lần đầu Nghệ bị ngất đi như vậy vì bác sĩ vẫn bảo chàng đau tim không nên làm những việc gì nặng nhọc quá sức. Ý nghĩ đầu tiên của chàng là ý nghĩ ngậm cảm ơn và hơi mền Ngọc khi nhận ra Ngọc có vẻ lo sợ cho mình, nhưng còn việc phải giết Ngọc sau khi bắt liên lạc được với Long bên Thanh Thủy vẫn không thay đổi. Chàng bảo Ngọc:

“Chỉ tại anh đi mau quá, tôi phải gắng quá để có theo. Tìm tôi lại yếu nữa.”

Nhưng đây chỉ là một câu nhận định, giọng nói không có vẻ oán trách Ngọc. Nghệ ngồi nhồm dậy, vẫn để Ngọc đỡ lưng mình. Tứ nói:

“Cho anh uống ít cà-phê cho tỉnh hẳn.”

Ngọc đáp ngay:

“Phải đây, uống cà-phê nó trợ tim, nhưng chỉ uống một ít thôi. Cà-phê nước cốt uống nhiều sợ anh ấy lại ngất đi lần nữa.”

Chàng xoay mở nắp bi-đông rồi rót một nửa nắp cầm tay đưa lên miệng Nghệ, tay chàng vẫn đỡ lấy lưng Nghệ. Thấy Nghệ ngáp ngừng, Ngọc nói luôn:

“Để em uống thử xem đặc nhạt ra sao.”

Chàng uống một ngụm rồi bảo Nghệ:

“Uống được. Ngon lắm. Phải cái chị Nam pha đặc quá.”

Nghệ đỡ lấy nắp cà-phê uống một hơi cạn; lần này thì chàng không ngáp ngừng nữa.

Để Nghệ nghỉ độ nửa tiếng rồi Tứ và Ngọc mỗi người một bên vực chàng đi rất thong thả. Ngọc phải vừa khoác túi vải của mình trên vai vừa xách giùm túi cho Nghệ. Dần dà, Nghệ bảo hai người bỏ tay ra, đi một mình. Nghệ lại khoẻ khoắn như thường, tuy vẫn phải cẩn thận đi chậm bước. Chàng nhìn Ngọc âu yếm:

“Qua khỏi rồi, không sao. Tôi chỉ lo nhất là không làm xong phận sự. Chết thế này thà về tới Thanh Thủy chết về tay Pháp còn hơn.”

Cả Ngọc và Nghệ hai người đều nhẹ nhõm: Ngọc thì yên trí Nghệ không còn nghi trong cà-phê có thuốc độc nữa. Nghệ thì tin chắc trong cà-phê không có bỏ thuốc độc.”

Ngọc hỏi Tứ:

“Nước chè sáng ngày Bô Hân đồ đầy bi-đông các anh còn không, em khát quá.”

Tứ nói:

“Tôi với anh Nghệ đã nốc cạn cả hai bi-đông không còn một giọt.”

Ngọc thân nhiên nói:

“Cũng không sao. Sắp đến chỗ có suối rồi.”

Chương mười ba

Vì có Nghệ mệt nên đi chậm, mười một giờ hơn mới tới chỗ ấy. Ngọc hớn hờ bảo Nghệ, Tứ:

“Chỗ này có suối nước trong lại có bóng râm mát lắm.”

Rời đường cái, xuống một cái dốc thoải và lượn vòng, ba người thấy hiện ra một bãi cỏ hình lưỡi trai. Ngay giữa bãi cỏ, có một cây tán tròn xoe, bóng rủ xuống râm mát chỉ loáng thoáng điểm vài chỗ nắng nhạt. Ở đấy nhìn lên vì có rừng cây rậm rạp nên không thấy đường cái. Ngọc quăng túi vải của mình xuống gốc cây, lấy tay vỗ vỗ mấy cái cho thẳng rồi bảo Nghệ:

“Anh nằm xuống đây nghỉ. Anh nghỉ mấy giờ cũng được.”

Nghệ ngoan ngoãn nghe theo, nằm xuống đám cỏ êm và gối đầu xuống túi vải của Ngọc. Tứ cũng tháo túi quàng ngồi xuống nghỉ. Tứ hỏi suối đâu, Ngọc đáp còn hơi xa, phải xuống một cái dốc khá cao nữa:

“Hai anh cứ nghỉ một lát đã. Bi-đông của hai anh đâu để em xuống lấy nước.”

Chàng đứng lên, đưa mắt tìm bi-đông:

“Các anh tháo thắt lưng ra đi, nào bi-đông, nào súng, nằm nghỉ kẻo càng chết. Thôi tôi đi đây.”

Bỗng chàng dừng lại:

“Trời đất ơi. Tý nữa thì quên mất. Lúc này làm một tộp cà-phê thì thật tuyệt.”

Chàng vừa nói vừa tháo cái bi-đông cà-phê đưa lên miệng, tu một hơi dài rồi lại tu luôn thêm một hơi nữa. Nước cà-phê chảy ra cả hai bên mép; chảy xuống ướt sẫm cả cái áo nhà binh.

“Dại quá, nước cà-phê đặc quá.”

Tứ vội nói:

“Chú làm thế thì còn gì về phần tôi nữa.”

Ngọc nói như cự Tứ:

“Anh thì anh uống nước suối cũng được. Để tôi xuống ngay suối pha thêm nước cho loãng bớt đi, anh Nghệ uống cho tỉnh. Anh phải để dành anh Nghệ đấy.”

Nói xong chàng cầm bi-đông đi mau qua mấy hòn đá rồi lẩn vào trong rừng.

Tiếng chàng ở cuối dốc nói vọng lên:

"Đường sao mà dốc thế này. Mà suối trong ghê. Tôi lên ngay bây giờ anh Tứ à."

Xuống tới dòng suối, Ngọc ngừng nhìn lên. Cây rừng rậm rạp lại có những tảng đá che khuất. Dầu sao chàng cũng ngồi xuống khuất sau một tảng đá. Tuy mọi việc xếp đặt rất tốt đẹp nhưng lúc cởi cúc túi áo nhà binh, tay chàng cũng lóng ngóng mãi mới xong. Chàng rút ra cái gói thuốc độc rồi đổ cả vào bi-đông cà-phê.

Trong lúc làm những công việc đó chàng chỉ chú ý sao cho thuốc độc khỏi đổ ra ngoài nhưng tiếng nước róc rách vẫn lọt vào tai chàng và tuy không nhìn chàng cũng thấy hiện ra những gợn sóng nhỏ, những vân ánh sáng chạy lăn tăn trên nền cát trắng mịn, điểm những hòn sỏi xanh đỏ đẹp như những hòn ngọc.

Chàng cúi xuống suối, lấy nắp mức nước suối đổ dần vào bi-đông và cố ý đổ nước để cà-phê vừa ngon không loãng quá và không đặc quá. Chàng sợ nếu đổ nhiều nước, thuốc độc sẽ mất công hiệu; cần phải vừa đặc lẫn thuốc độc có mùi vị sẽ bị mùi cà-phê át đi. Chàng đưa bi-đông lên mũi ngửi và chỉ thấy hương thơm của cà-phê. Ngửi kỹ Ngọc thấy như có mùi hạnh nhân.

Ngọc ngồi rón lại một lúc ngắm những hòn đá cuội đẹp và mấy con cá nhỏ bơi loăng quăng theo dòng nước.

Lúc lên, chàng đi hơi chậm để tỏ rằng đường xuống suối khó đi. Chàng đưa bi-đông cà-phê cho Tứ bảo:

"Anh rót cho anh Nghê uống độ một nắp thôi nhé. Nước suối mát quá. Thôi bây giờ tôi lại đi xuống suối tắm một cái rồi đi tìm nấm. Ở đây có thứ nấm ngon lắm. Chiều mình làm một bữa chén nữa để ăn mừng về nước."

Ngọc có ý đứng xa Nghê vì chàng thấy tay Nghê đặt lên mân mê khẩu súng lục. Cũng may Nghê yếu; nếu Nghê có hạ thủ chàng thì tay run khó lòng bắn trúng; chàng sẽ nấp sau ngay gốc cây, lấy súng của Tứ bắn lại Nghê. Thấy Tứ rót cà-phê vào nắp bi-đông đưa cho Nghê, chàng rào bước đi ngay, đi như chạy xuống con đường nhỏ lúc nãy. Vừa đi khuất, Ngọc dừng lại nấp sau một bụi cây và tìm khe hở để trông rõ chỗ Nghê ngồi.

Tuy nom không rõ lắm nhưng chàng cũng thoáng thấy bàn tay Tứ đỡ lấy cái nắp bi-đông mà Nghê đã uống cạn. Chàng nghiêng đầu nhìn về phía Tứ vừa định cất tiếng thật to gọi thì Tứ không biết rót cho mình từ lúc nào, đã đưa nắp cà-phê lên uống. Miệng Ngọc đương há to, nhưng tiếng "Anh Tứ ơi!" ngừng lại ở cổ họng.

Chàng quay mặt đi không dám nhìn về mặt hai người khi biết là đã bị chàng lừa cho uống thuốc độc. Từ quá khứ xa xăm lại hiện ra nét mặt Chuân làm công cho ty rượu. Chàng đi vội xuống tận dòng suối, ngồi dựa lưng vào một tảng đá cố tìm xem lũ cá con lúc nãy có còn bơi quanh đấy không, nhưng

tìm mãi vẫn không thấy một con nào.

"Cá lớn nuốt cá bé", câu cách ngôn ấy vụt nảy ra trong óc Ngọc. "Vật nào cũng vậy muốn sinh tồn thì phải huỷ hoại một vật yếu hơn mình, nhưng còn người? Người có cần phải hại người khác mới sống được không? Chắc là không? Tại sao mình lại làm một việc độc ác như thế này, tại sao Nghệ không quen biết gì mình cũng nghĩ đến việc thủ tiêu mình." Óc chàng loay hoay nghĩ nhưng chàng không tìm được câu trả lời mà có lẽ suốt đời chàng cũng không bao giờ, không bao giờ tìm ra được. Còn cái "guồng máy" của Thanh vì có gì lại có. Không vì có gì sinh ra, không một ai đặt ra nó nhưng nó có, có một cách hiển nhiên, không chối cãi được. Ngọc cố xua đuổi những ý nghĩ lẩn quẩn ấy đi, lấy một hòn cuội ném xuống nước suối làm loé lên những ngôi sao lấp lánh. Khi về Mông Tự chàng sẽ hỏi Ninh vì chàng biết mình không có suy nghiệm về triết lý.

Chàng giật mình vì thoáng nghe tiếng người nói trên đường cái, tuy còn xa lắm; tiếng nói nghe lạ tai và như từ một thế giới khác vắng tới.

"Biết đâu những người bộ hành ấy cũng như mình biết chỗ này có suối có bóng mát mà rẽ xuống nghỉ, uống nước."

Nhưng chàng lại yên tâm ngay vì dẫu có xuống, thấy Tứ và Nghệ cũng chỉ tưởng hai người đó đi đường mệt, đương đánh một giấc ngủ trưa.

Thấy tiếng bốn người Tàu mỗi lúc một gần rồi dần dần nhỏ đi, Ngọc chắc họ không rẽ xuống.

Ngọc lại rón rén bò lên chỗ bụi cây lúc nãy. Qua khe hở của cành lá, cái mà chàng nhìn thấy trước nhất là vùng trán của Nghệ. Cái vẻ yên lặng, yên lặng hơn cả đá ấy, lần này chàng không hồ nghi gì nữa. Nghệ đã chết hẳn rồi cũng như Thuý của chàng ngày nào ở quê nhà. Chàng tiến thêm mấy bước nữa và trông rõ cả Tứ đương ngồi tựa vào gốc cây, miệng há ra, mắt bị đôi kính cận thị loé ánh sáng nên chàng không nom rõ. Ngọc chạy thật mau lên chỗ hai người, khẽ gọi:

"Anh Tứ! Anh Tứ!"

Không thấy Tứ đáp lời và người ấy không nhúc nhích, Ngọc quỳ xuống bên cạnh lấy tay sờ trán. Một hơi lạnh khác thường mà Ngọc không làm được thấm vào bàn tay Ngọc; chàng lột kính ra nhìn hai con mắt mới biết chắc chắn là Tứ đã chết hẳn rồi. Ngọc vuốt mắt cho Tứ. Hôm Thuý chết lần đầu tiên Ngọc được thấy Lễ vuốt mắt em gái, lần này là lần đầu tiên chính chàng tự tay vuốt mắt cho một người chết.

"Hai con mắt này nghìn vạn năm không còn nhìn vào hai mắt của vợ yêu nữa."

Nghĩ đến Thuý mà chàng vẫn yêu, nghĩ đến Tứ với Nga, Ngọc thấy rơm rớm nước mắt nửa vì thương nửa vì tức đã không cứu được Tứ.

Ngọc quả quyết đứng dậy, kéo thầy Nghệ về phía rừng rậm chỗ gần một bức

vách đá thẳng xuống suối; tuy thờ mạnh nhưng chàng không để ý đến mệt rồi quay trở lại kéo dây Tứ đặt nằm gần Nghê. Chàng mở hai cái túi vải của Nghê lục lọi và khám xét rất cẩn thận nhưng không có thứ gì khả nghi. Mở đến cái túi của Tứ, ngoài quần áo thường ra chàng thấy một gói cuộn bằng thứ khăn len quàng cổ bọc những vật gì cứng cứng và bọc rất cẩn thận có dây gai buộc chằng chịt. Ngọc lấy tay nắn thử, cố đoán xem vật gì ở trong nhưng không sao đoán được, liền rút dao díp cắt dây rồi nhẹ nhàng mở dần. Trong cùng đến một lượt vỏ gỗ bào thật nhỏ, Ngọc càng nhẹ tay vì biết là những vật ấy mong manh, động mạnh tất hư hỏng.

"Hay là một chiếc máy thu thanh và phát thanh tí hon mình nghe thấy nói đến nhiều lần nhưng chưa được trông thấy bao giờ. Có lẽ chính Tứ mới là tay quan trọng giữ về tình báo. Tứ vờ làm ra mặt ngốc nghếch ham ăn uống; người đã lừa được mình không phải là Nghê mà chính là anh chàng Tứ phong lưu công tử này."

Gỡ dần vỏ bào nhìn kỹ thì là một bộ chén uống nước chè, một cái bình cổ cao men xanh có những vết nứt rạn rất đẹp, có lẽ là một thứ bình để hâm nóng rượu và hai cái chén uống rượu màu men xanh trong khiến chàng mới trông ngỡ hai cái chén ấy làm bằng ngọc thạch; ở bên Tàu lâu năm nên Ngọc biết ngay bộ đồ chè cũng như chén và bình hâm rượu là những thứ cổ, rất hiếm quý. Ngọc ngồi ngẩn người ra một lúc, nghĩ đến cái đêm Tứ và Nga gặp mặt nhau, đến chén rượu hâm nóng hai vợ chồng cùng uống để mừng ngày hợp mặt, cái đêm không bao giờ còn có nữa trong đời Nga. Chàng cúi người lấy vỏ bào phủ kín các vật, quần khăn len bọc cẩn thận rồi buộc dây như cũ.

Ngọc khám hết các túi áo, lần từng mép vải, nhìn từng đường khâu. Tuyệt nhiên không có giấy má giấu ở quần áo. Chàng bỏ hai cái ví của Tứ và Nghê vào túi quần mình đợi khi về Ma-Li-Pô sẽ xem xét kỹ lưỡng hơn.

Còn một việc nữa Ninh đã dặn nhưng Ngọc còn trù trừ. Trước kia mỗi khi bắn chết một tên phản quốc, chàng chỉ lặng lẽ bỏ đi, việc thế là xong. Nhưng lần này Ninh lại dặn kỹ phải lột hết quần áo để làm mất hân tang chúng.

Ngọc lật xấp hai thầy người và bắt đầu cởi áo, cởi quần Nghê. Chàng phải lột cả quần đùi vì quần đùi của Nghê có khâu nhãn hiệu. Nghĩ ra được một ý hay, chàng cởi cả áo lót mình và tháo cả đôi giày hài sảo; như vậy lỡ ra có ai thấy cũng tưởng hai người cởi quần áo định tắm, lúc xuống dốc cheo leo cần phải dắt tay nhau không ngờ trượt chân ngã xuống đập đầu vào đá mà chết. Người Nghê gầy và khô đét, chàng tưởng như một con thạch sùng chết phơi đã lâu ở ngoài nắng.

Việc khó nhất đối với Ngọc là lột quần áo Tứ. Chàng luồn tay xuống cổ Tứ để nhắc người lên; tay chàng sờ trúng vào chỗ lồi của cái yết hầu, cái yết hầu mà từ nay không bao giờ đưa lên đưa xuống vì ăn ngon, vì thèm muốn nữa.

Ngọc phải cho ngay tay xuống ngực Tứ để nhắc hẳn người Tứ lên cởi áo nhà binh và áo lót mình. Đến lúc tháo hài sảo tụt quần và nhất là khi lột quần đùi thì chàng thấy rờn rợn ở tay, không sao không nghĩ đến Nga những lúc cùng chồng âu yếm. Mặt Tứ tuy hơi gầy nhưng người Tứ trái hẳn với sự ước đoán của Ngọc lại béo mập; hai cái mông của Tứ tròn, da trắng mịn khiến Ngọc quay mặt đi không nỡ nhìn lâu. Chàng lẩm bẩm:

"Xin lỗi anh, chẳng qua số phận anh như vậy. Còn bộ chén trà và bình rượu của anh thôi cũng đành quẳng xuống suối theo người. Bọc kỹ may ra không vỡ đâu."

Chàng nhắc thân của Nghê và Tứ đem ra sát gần bức vách núi rồi đẩy mạnh một cái. Hai cái xác rơi từ trên cao xuống, lọt vào khe mấy tảng đá. Đứng ở trên thấy còn hở ba cái chân, Ngọc bẻ một cành cây rậm lá quăng xuống; chàng phải quăng xuống bốn năm cành mới có một cành trúng và che phủ mấy cái chân hở. Ngọc nằm nghỉ một lát rồi cứ để nguyên hai cái túi vải của Nghê và Tứ ở ngay đấy. Chỗ đó, chàng chắc không ai bước chân tới mà đâu có tới thì không thấy người, chắc họ vui mừng nâng luôn hai cái túi và quần áo ở trong đó. Chàng cầm cái bọc bình rượu, nhắm thật kỹ vào một khoảng cát giữa hai tảng đá rồi nhẹ nhàng thả cái gói xuống; cái gói rơi đúng vào khoảng cát, chắc bình với chén của Tứ không vỡ. Yên lặng nhìn cái gói và mấy bàn chân qua kẽ lá rồi chàng đứng thẳng dậy.

Ngọc ngẩng lên: trời cao và xanh, lơ lửng một vài đám mây trắng. Các ngọn núi bao bọc chung quanh dưới ánh sáng trong mùa thu có một vẻ đẹp rực rỡ mà vẻ đẹp của trời thu như còn xa hơn nữa; nắng đẹp ở vườn sau nhà Thanh, nắng làm nám da mấy quả lựu và làm hồng đôi gò má Thanh đương đứng ngắm những cánh hoa lựu trắng; nắng còn đẹp ở những nơi xa hơn nữa, ở nhà Tứ lúc này Nga đương ra vườn cất quần áo đã khô, lòng chợt nhớ đến chồng, mong ngày chồng về; nắng đẹp ở vườn người chị thân yêu của chàng giờ này có lẽ đương cau mũi và mắng chàng:

"Thằng Ngọc chết tiệt, đi đâu biệt tích không một lá thư gửi thăm nhà."

Mắng vậy nhưng chị chàng chắc cũng chẳng buồn vì lúc ra đi chàng đã biết rõ chị chàng yêu một người học trò bên hàng xóm, biết đâu lúc này hai người không đương ngồi dưới gốc cây nhãn chàng vẫn thường ngồi và cùng nhau ngắm những hoa bạc lấp lánh trên con sông Hoan chảy phía sau nhà...

Ngọc cúi người rút hai khẩu súng của Tứ và Nghê đút vào túi quần, tháo bao quăng ra giữa dòng suối rồi chàng trở về chỗ cũ. Chàng lần xuống suối cầm cái bi-đông cà-phê của chàng để nước vào và xóc xóc, tráng đi tráng lại năm sáu lượt, kỳ cho thật sạch, đoạn để trong mũi người xem còn cái mùi hạnh nhân nữa không. Chàng vực mặt xuống suối uống nước chứ không uống nước trong bi-đông. Lúc đi qua chỗ gốc cây rậm mát chàng nhìn kỹ lại một lần nữa, thấy cái kính cận thị của Tứ vẫn nằm trên cỏ, chàng cúi nhặt rồi bắt

giác cho vào túi áo.

Ngọc lần theo con đường vòng ra đường cái và để ý nhìn qua lá cây. Đường vắng không có một bộ hành qua lại vì lúc đó đã một giờ trưa. Chàng lấy nắm cơm và gói ruốc Hân để phần vừa đi vừa ăn. Ăn được vài miếng, chàng thấy lợm giọng và nắc luôn mấy cái. Chàng nhìn xuống cái dốc bên đường, ném mạnh nắm cơm bỏ giỏ vào một bụi tre gai rồi cất tiếng hát:

Ăn cháo hoa... hay là ăn cơm nắm.

Lần này thì chàng đi ngược về phía Ma-Lì-Pổ. Tuy trong người nặng thêm hai khẩu súng lục nhưng chàng đi thoăn thoắt gần như chạy.

Thế là chàng đã làm tròn phận sự.

Chỗ nào đường vắng chàng thấy cần phải cao giọng hát vang, dường như tiếng hát có thể át được những tiếng khác từ trong đầu óc chàng vắng ra mờ hồ chàng không rõ là tiếng gì nhưng biết chắc là khó chịu:

Hồn nước muôn năm sống cùng non nước!

Ngày nay ta noi tấm gương anh hùng!

Dù khó thế mấy...

Chàng cần phải quay về Ma-Lì-Pổ thật mau để đánh điện về Mông Tự cho Ninh: “Mọi việc đều tốt đẹp”.

Hai giờ thì Ngọc tới Ma-Lì-Pổ; chàng đánh điện đi Mông Tự, rồi gọi điện thoại cho Nam ở Văn Sơn nhưng họ nói Nam đi đỡ đở xa. Ngọc trở về công tác trạm. Hân đương loay hoay vớt ít tấm ở dưới bếp thấy Ngọc về, vui vẻ nói:

“Sao về chóng thế?”

Ngọc đáp:

“Cơm nắm của Bô ăn với ruốc ngon lạ, nhưng khát nước ghê. Bô đem cho ấm nước. Đi công tác thành công phải ăn mừng chứ. May quá gặp ngay tụi buôn lậu quen tụi nó nhận lời đưa hai anh ấy về Thanh Thủy. Thế là về sớm được với Bô ba ngày, Bô đun cho ấm nước đi, Bô. Sáng mai năm giờ Bô gói cho một nắm cơm; tôi cần về ngay để báo cáo.”

Hân nheo mắt mỉm cười, tay vẫn vớt nan tre nhưng có vẻ buồn:

“Thế nào chú Ngọc về Mông Tự có trở lại nữa không?”

Ngọc nói:

“Trở lại lần nữa à? Ý chừng Bô cho mình sắp đến ngày về lỗ, đợi tôi trở lại vuốt mắt.”

Ngọc cười nói giọng khô hời:

“Tôi mát tay lắm, Bô có trăm tuổi nếu tôi vuốt mắt cho, tha hồ ngủ một giấc

ngàn năm, không mộng寐, mê hoảng. Nhưng xuống âm ty Bô cũng không thoát được lũ chúng tôi đòi quà đâu."

Rồi Ngọc lên gác nằm vật ra phản, vắt tay lên trán.

Chàng cảm thấy như mình vừa phạm một tội nặng.

Đêm ấy trời bỗng dưng trở giá rét. Chàng lấy chiếc áo len của Thanh ra mặc, rồi đi ngủ sớm vì người mệt mỏi và tinh thần căng quá độ.

Chàng nhìn căn nhà lạnh lẽo rồi lắc đầu thảm nhủ:

"Thanh yêu của anh, anh sắp về với em."

*

Sau khi ngủ lại một đêm ở Chong-Sin-Kiêu nơi mà Tứ kể lễ chuyện đời sống riêng cho chàng nghe, Ngọc đi đường dưới để thăm lại cái suối ở chân đèo ông Tháo. Đêm tuy lạnh nhưng qua đốc ông Tháo trời vẫn nóng và Ngọc lên khỏi đốc cũng phải thở mạnh và mồ hôi ra ướt cả lưng áo.

Ngọc tới Văn Sơn vào quãng ba giờ chiều; có một mình nên chàng đi rất mau. Nam lúc đó có nhà, đương chỉ bảo cách uống thuốc cho mấy người đàn bà Tàu. Thấy Ngọc, Nam đứng lặng nhìn Ngọc, hai con mắt mở to:

"Chú làm tôi giật mình tưởng ma hiện về."

"Tôi gọi điện thoại mãi cho chị không được."

Nam bỏ cả khách đang chữa bệnh, chạy vội ra, giơ tay nhắc hai cái quạt quàng ở vai, mặt nàng sáp gần mặt Ngọc. Ngọc thấy Nam thở mạnh, hơi thở phào qua má chàng; hai con mắt Nam sáng hẳn lên. Nam ghé mặt gần mặt Ngọc, hỏi nhỏ:

"Việc xong rồi chứ?"

Nhưng Nam hữu ý không ghé vào tai mà lại ghé môi chạm vào má Ngọc. Ngọc gật đầu. Nam đỡ cái túi quạt của Ngọc, nói to:

"Chiều nay thế nào cũng thết chú một bữa 'Cô sèo mi siễn'."

Đêm ấy tuy không có nước lụt, Nam cũng giăng màn ở cạnh giường nàng. Trời lạnh nên không có muỗi, cả hai cửa màn đều vén lên. Nằm trong chăn ấm, Nam và Ngọc nói chuyện đến quá nửa đêm. Ngọc hỏi mấy câu nhưng Nam không đáp lại, làm như thiu thiu ngủ, rồi nàng duỗi cánh tay đặt ở ngực bỏ thông ra khỏi giường; Ngọc nhìn ngắm bàn tay Nam. Ngọc nghĩ lúc đó nếu chàng cũng giả vờ ngủ, duỗi thẳng tay ra thì bàn tay chàng sẽ chạm vào bàn tay Nam. Hai bàn tay sẽ giao nhau và...

Nhưng Ngọc chỉ nghĩ thế thôi. Chàng tắc lưỡi rồi kéo chăn lên tận cằm, ngủ đi lúc nào không biết.

Sáng hôm sau, Nam lấy vé xe chở khách thường chứ không cần đợi xe của bộ đội Mỹ. Nàng trả thêm tiền để Ngọc được chỗ tốt, nghĩa là một chỗ có ghế ngồi ngay cạnh tài xế. Nam tiến lên trước đợi xe đi qua, giơ tay vẫy.

Ngọc cũng thò đầu ra, ngoái cổ nhìn lại. Đi đã xa, chàng vẫn còn thấy Nam giơ tay vẫy chàng.

Ngọc đã hiểu rõ tình ý Nam đối với mình và nghĩ ngậm ngùi cho Nam một thân một mình ở Văn Sơn, một thành phố nhỏ bé, chung quanh không có một người đồng hương. Nam gia nhập Việt Quốc chắc vì lẽ đó; mỗi lần anh em qua lại, mà anh em thì nghèo nên Nam săn sóc rất niềm nở, ân cần. Nam kiếm được tiền nên thường hay giúp đỡ tiền nong hoặc mua các thức ăn ngon về để anh em ăn. Ngọc nghĩ đến nỗi vui mừng của Nam những khi gặp anh em, nhất là gặp chàng, và nỗi buồn khi đi tiễn anh em xa đến mấy cây số rồi lui thủi trở về một mình...

Lúc qua cái đèo cao và chật bầy giờ đã đỡ nguy hiểm vì đường khô, Ngọc lại nhìn ngắm phong cảnh đồi núi bao la trùng điệp hiện ra dưới mắt chàng. Lần này đi qua đèo thì đã về chiều. Trời không có gió; từ mái tranh nhà người Mèo cạnh bụi mai chàng đã để ý tới hôm đi xe nhà binh Mỹ, một làn khói xanh thắm lên thẳng, in trên nền vàng tươi của mảng sườn núi dưới ánh nắng chiều lướt qua. Cuộc sống ở trong căn nhà tranh đó, Ngọc đoán là êm đềm như một cảnh tiên, xa hẳn mọi cuộc tranh chấp, giết chóc nhau; có lẽ họ cũng không biết tới cuộc đại chiến thế giới và ngay cả cuộc Trung-Nhật chiến tranh nữa.

Tì vào cửa xe để ngoái cổ lại ngắm, Ngọc thấy có thứ gì vương vương ở ngực. Chàng cho tay lên sờ mới biết đó là cái kính cận thị của Tứ; bên đường chỗ thì dốc chỗ thì có đá lởm chởm, Ngọc rút kính ra cầm ở tay. Thấy tài xế mãi để ý những chỗ đường vòng và những người hành khách ngồi sau xe đều quay lưng về phía chàng để tránh gió lạnh, Ngọc rút cái kính cho tay ra ngoài xe. Đợi tới một chỗ vừa có đá vừa dốc, xe lại đi sát cạnh lề đường, Ngọc mở bàn tay bỏ rơi cái kính. Kính không rớt xuống dốc nhưng hai mắt kính chạm đúng một hòn đá vỡ tan thành nhiều mảnh. Tiếng xe cam-nhông chạy rầm quá nên chàng không nghe tiếng kính vỡ, nhìn lại chỉ thấy những mảnh kính nhỏ lấp lánh ánh sáng buổi chiều tà rồi lại biến đi ngay. [5]

"Thế là xong."

Ngọc lẩm bẩm như vậy vì chàng tưởng như đôi mắt kính đó còn giữ lại một chút gì của Tứ, giữ lại những tia nhìn của hai con mắt mà chàng đã vượt nhằm hẳn lại không bao giờ còn phản chiếu ánh sáng của thế gian và hình ảnh của người vợ thân yêu nữa.

Ngọc thấy trong người nhẹ nhõm như đã thoát khỏi sự ám ảnh về cái chết oan uổng đau thương của Tứ.

Xe tới Khai Viễn vào quãng tám giờ tối. Lúc xe xuống cái dốc cuối cùng, dưới ánh đèn pha thỉnh thoảng lại hiện ra một hai con sơn cầu là những con thú hay đi tìm những thây chết dọc đường hoặc mới chôn để ăn đến khi nào chỉ còn lại một đồng xương nhẵn thín. Ngọc nghĩ chắc ở phía Ma-Lì-Pố

cũng có những con thú ấy và lúc này cạnh suối, bên những tảng đá lạnh, biết đâu chỉ còn lại hai bộ xương tro.

Chú thích

[1] Áo cổ bẻ, giống áo nhà binh nhưng không có thắt lưng. Các công chức hoặc nhân viên Đảng bộ Tàu thường mặc.

[2] Thiếu hiệu tức là thiếu tá Việt Nam.

[3] Bô tiếng Pháp là *Pauvre* nghĩa chính là nghèo, nghĩa bóng là đáng thương hại, thường dùng để gọi người khác một cách thân.

[4] Theo điệu bài Bạch Đằng Giang của Lưu Hữu Phước.

[5] Chỗ này, ở bên lề trang bản thảo, tác giả có ghi hàng chữ : "Truyện đến đây là hết, khi dịch ra ngoại ngữ" (Chú thích của Nguyễn Tường Thiết)

Giòng sông Thanh Thủy

Phần thứ hai - Chương 15 16 17 18

Chi bộ hai người

Ngày hôm sau, Ngọc về Mông Tự. Việc đầu tiên khi chàng xuống xe là đến ngay hàng cà-phê của Thanh. Tới nơi, cửa hiệu còn mở nhưng các bàn đều trống, không có một người khách nào. Thanh đang xếp dọn các thứ ở trong cùng cửa hiệu. Dưới ánh đèn dầu lạc lờ mờ, nàng chưa nhận được là ai, hỏi vọng ra:

“Ông xơi cà-phê phin hay cà-phê đen?”

Ngọc đến một cái bàn sáng nhất, nghiêng vai tháo dây quàng rồi đặt túi vải xuống bàn:

“Chị cho tôi một cốc cà-phê phin.”

Thanh thốt lên:

“Tiếng ai như tiếng...”

Nàng chạy vội ra; khi biết là Ngọc nàng đứng dừng lại. Ngọc nói vui vẻ:

“Tôi đây mà, tôi vừa mới về.”

“A, anh Ngọc, anh mới về.”

Nàng nói nhưng không nhìn Ngọc vẻ mặt lạnh lùng vội quay trở vào để sửa soạn. Ngọc thấy tức ứ lên tận cổ, định tìm cách thoái thác rồi bỏ đi ngay, nhưng chàng vẫn ngồi yên đợi. Thanh nhìn cái túi vải để trên bàn biết là Ngọc mới về mà lại đến ngay nhà nàng, một nỗi vui nở dần trong lòng, nhưng khi bụng cốc cà-phê ra vẻ mặt nàng lăm lỳ; nàng chưa chịu làm lành trước với Ngọc, tuy biết rằng ngoài chuyện Phương ra, Ngọc không có lỗi gì với nàng cả.

Ngọc kéo cốc cà-phê lại gần phía mình rồi mở nắp cái phin xem nhiều hay ít nước. Chàng hỏi Thanh:

“Hiệu chị độ này có đắt hàng không? Tôi vừa đi đúng hai mươi hôm rồi đấy.”

“Cảm ơn anh, cũng khá.”

Ngọc giờ hai bàn tay ôm lấy cái cốc nóng. Gió lạnh từ ngoài cửa thổi vào làm lung lay ngọn đèn.

“Chị làm ơn khép giùm tôi cái cửa, tôi đi xe gió quá, lạnh giá cả chân tay. May nhờ có cái áo len đàn bà...”

Thanh ra đóng cửa, cài cả then trên then dưới, rồi hỏi Ngọc:

“Đêm nay chắc anh lại ngủ đây?”

Ngọc ngừng lên, lúc đó hai người mới nhìn nhau yên lặng một lúc lâu. Ngọc mỉm cười hỏi:

“Chắc chị giận tôi về việc ăn ruốc mười hôm xót ruột.”

Thanh ngồi xuống cùng bàn với Ngọc:

“Tôi đâu có quyền giận anh. Mà tôi cũng chẳng xót ruột. Bao nhiêu lựu chín ngoài vườn tôi đều ăn hết, không còn một quả nào.”

“Thế còn quả chị để dành tôi.”

Đôi lông mày hơi cau lại, Thanh nói:

“Quả ấy ngon nhất cây. Hột to vừa mộng nước vừa thơm vừa ngọt.”

Ngọc nói:

“Tiếc quá nhỉ. Tôi mong về cho chóng, chỉ cốt được ăn quả lựu chị đã chọn. Vả lại, đã năm sáu hôm nay chị muốn ăn thức gì thì ăn, việc gì mà xót ruột. Xót ruột nói đúng ra là sốt ruột họa chẳng chỉ có tôi. Tôi biết vừa chần mười hôm chị đã khỏi cả sốt lẫn thương hàn, tha hồ lượn phố; ăn ‘cô sèo mi siễn’, chẳng trách mà người đầy hân ra, da dẻ hồng hào tươi tốt thế kia.”

Thanh giục:

“Anh uống cà-phê đi không nguội. Dọc đường chắc chẳng có cà-phê ngon thượng hạng như ở hiệu tôi. Mà chắc cũng không có cà-phê mà uống nữa.”

Ngọc mỉm cười:

“Có chứ. Tôi được uống thứ cà-phê đặc biệt. Tôi đã nốc cả một bi-đong mà không việc gì. Hai anh em bạn đồng hành với tôi cứ nằng nặc đòi uống cho kỳ được. À quên, chị pha cho chị một cốc cà-phê, rồi đem lên trên gác ngồi để cho khách khỏi thấy ánh đèn lại gõ cửa.”

Lúc hai người lên trên gác và ngồi vào hai cái ghế vắn ngồi, Thanh nói mắt có vẻ tinh nghịch:

“Ý hân anh lại muốn đến canh gác tôi và ngủ đêm ở đây như lần trước.”

Ngọc nói:

“Ý kiến ấy hay đấy. Hay là tôi lại ngủ một đêm nữa ở đây. Nhà có hai chăn hay chỉ có một. Có một thì tôi xin đi, còn màn thì không cần, trời lạnh không có muỗi đâu mà sợ.”

Thanh chỉ vào góc gian gác:

“Nhà có đến ba cái chăn. Nhưng lần này thì anh cần gì canh gác tôi nữa.”

“Vẫn cần lắm chứ.”

Ngọc vừa nói vừa rút hai khẩu súng đặt lên bàn.

“Lần này mà chị trốn thì tôi bắn.”

Thanh nói:

“Tôi đợi anh ngủ tôi sẽ bắn anh trước. À, nhưng mà cả đời tôi không rờ đến cái súng lục. Cách cho đạn ra sao? Hôm nào anh dạy tôi bắn nhé.”

“Chị tập bắn làm gì? Chị định bắn lựu rơi để đỡ công trèo chắc.”

Thanh cười:

“Cần gì súng. Bao nhiêu quả tôi bắn hết từ lâu rồi. Tôi thích tập bắn súng để khi nào có dịp thì...”

Ngọc cũng cười theo.

“Đề khi nào thông thả, tôi sẽ đưa chị về cánh đồng phía Cô Cầu để chị tha hồ mà tập; hay là đợi khi nào về Ma-Lì-Pô hay về biên giới. Bây giờ tôi bảo qua chị cách thức lắp đạn. Có hai thứ súng...”

Ngọc cầm hai khẩu súng của Tứ và Nghệ rồi giảng giải:

“Đây là thứ Colt bốn mươi lăm, bắn một phát vỏ đạn sẽ bật ra và có một viên đạn mới sẽ tự động lên thay. Còn đây là súng quay, có sáu lỗ, cứ bắn một phát thì cái lỗ có đạn lại quay lên đúng vào chỗ mồi cò.”

Thanh nói:

“Hay nhỉ? Sao anh phải đem hai súng đi. Ý hẩn mỗi súng bắn một người. A, tôi nghĩ ra rồi, anh bắn được cả hai tay như những cao bồi trong xi-nê.”

“Không chị ạ, đây là súng của Tứ và Nghệ, còn tôi, tôi đi tay không.”

Rồi Ngọc kể cho Thanh nghe những chuyện dọc đường và cách thức hạ được hai người có súng. Nói đến Tứ, vẻ mặt Ngọc hơi buồn. Chàng uống cạn cốc cà-phê:

“Chẳng qua số phận anh Tứ cũng đã bị lôi cuốn vào cái ‘guồng máy’ của chị và bị guồng máy nó nghiền nát. Thế chị kể cho tôi nghe tình hình của chị trong hai mươi hôm nay.”

Thanh đứng lên:

“Để tôi trải chiếu, lấy chăn. Nằm trong chăn – cố nhiên là nằm riêng mỗi người một chăn – nói chuyện thú vị hơn. Tôi cũng thấy lạnh giá cả người. Mà chỉ nói chuyện suông, không ai được nghĩ lời thôi đấy.”

“Cái đó chị đừng lo. Tôi rất kính trọng chị.”

Thanh kể lại việc anh em canh gác đến việc được trả tự do. Trong mười ngày không có anh nào đòi đến ngủ chung, không ai uống cà-phê quýt; rau của nàng bị nắng lại thiếu nước nên héo khô cả, nàng phải ăn lựu cho đỡ xót ruột.

“Nhưng cũng còn một quả hơi chín, để sáng mai tôi biếu anh.”

“Cám ơn chị. Thế rồi sau ra làm sao?”

Thanh nói có đến thăm Xuân nhưng giấu việc đến thăm Phương.

“Anh Lăng có đến luôn, anh ấy tử tế lắm. Anh ấy cùng tôi đi chợ và mang giúp cả làn đựng các thức ăn. Tôi có mời anh ấy ăn một bữa cơm.”

Thanh cúi đầu vào trong chăn nói với Ngọc:

“Buồn cười nhất là hôm anh đi, anh Lăng đến uống cà-phê và có lẽ định ngủ đêm ở nhà tôi, nhưng tôi nằm trong chăn nói to bảo anh ấy rằng tôi ốm nặng,

đúng mười lăm hôm mới khỏi. Mười hôm sau anh ấy đến, vờ vĩnh bảo tôi gầy tọp hẳn người. Thôi anh đi ngủ đi, kéo đi đường mệt. Hỏi khéo chị Xuân tôi mới biết ở Văn Sơn lụt to. Có lẽ vì thế mà chậm sáu bảy hôm anh mới về được Mông Tự. Để đèn hay tắt đèn hờ anh?”

“Thôi chị cứ để đèn.”

Tuy giục Ngọc đi ngủ nhưng Thanh vẫn nói hết chuyện này đến chuyện kia. Tiếng Thanh lẫn với tiếng gió thổi lọt qua các khe ván; nàng kể chuyện rất có duyên. Nằm âm cúng trong chăn, Ngọc mãi nghe Thanh nói chuyện nên quên cả mệt và buồn ngủ.

“À này chị, hay tối mai tôi thết chị một bữa phở cừu ở Cống Tây, ngồi ở các hàng rong bên vệ đường ăn phở cừu trong gió lạnh như thế mới ngon.”

“Thôi tôi chịu phở cừu, ăn không quen. Ở đây họ có bán ‘cô sèo mi siễn’ không?”

“Có chị Thanh ạ.”

“Thế thì tôi nhận lời nhưng tôi thết cơ. Thết bằng tiền của anh gửi tôi. Tiền hãy còn nguyên vẹn tôi chỉ trừ đi tám cốc cà-phê, năm cốc hôm ấy với ba cốc hôm anh đến canh gác tôi; hôm nay hai cốc nữa vì chị là mười cốc tất cả. À sáng mai thế nào chẳng một hai cốc nữa. Hàng cà-phê tôi bán tháng này lời to, lời nhất vì anh; trong mười hôm liền mặc dầu tôi đóng cửa hiệu, các đồng chí của anh thay phiên đến ngồi uống kể cũng được đến ba bốn chục cốc. Lắm anh hà tiện hay không tiền cứ đứng ở đầu phố rình, nắng, rét cũng đứng, trông thật thảm thương.”

Thanh cười to tiếp theo:

“Có lần tôi ra cửa gác thấy một anh đứng rình ở dưới, tôi đổ cả một chậu thau rửa mặt lên đầu anh ta. Tôi báo thù chơi bọn đồng chí của anh đấy. Anh sợ tôi chưa?”

Ngọc cũng cười theo:

“Nước ăn chị còn phải dè sên; tôi chắc chị rửa mặt bằng một cốc nước lã đổ vào khăn cho ướt rồi lau qua. Tôi đoán có đúng không?”

Thanh lại tiếp tục nói chuyện. Hỏi luôn mấy câu, Ngọc không đáp lại vì lúc đó đã một hai giờ đêm, chàng thấy thiu thiu buồn ngủ. Bỗng chàng chú ý: hình như Thanh rón rén cho chân vào dép, yên lặng một lúc, Ngọc nghe tiếng bước rất nhẹ trên sàn gác rồi tiếng chân xuống cầu thang. Một lúc sau Thanh lại lên, chân bước rất nhẹ; đi ngang qua chỗ chàng nằm rồi rón rén về phía giường của nàng. Ngọc nghe tiếng Thanh đặt mình lên giường và cả tiếng kéo chăn sột soạt. Chàng hiểu Thanh xuống gác về việc gì và tự nhiên mỉm cười. Cả Thanh lẫn Ngọc đêm hôm ấy không ai có một ý nghĩ gì vẩn đục.

Chương mười lăm

Sáng hôm sau lúc Ngọc thức dậy thì cửa sổ vườn sau đã hé mở. Trên bàn để hai cốc cà-phê phin và Thanh ngồi ở ghế đợi chàng.

“Chị dậy sớm thế. Bây giờ mấy giờ rồi?”

Thanh nói:

“Tôi không biết mấy giờ nhưng trời đã tảng sáng. Mời anh dậy uống cà-phê phin, ăn sáng rồi ngắm hoa lựu còn ướt sương. Tôi đã đem nước lên anh rửa mặt. Phải cái anh chịu khó rửa khăn tôi vậy. Tôi đã giặt sạch rồi. Bây giờ thì tha hồ nhiều nước. Tôi đã thuê người gánh đầy hai chum lớn. Đêm qua anh ngủ yên chứ.”

Nàng có ý nói dẫn vào chữ “yên”, Ngọc nói:

“Tôi đã có sẵn khăn ở trong túi.”

Lúc ra chỗ thau nước, Ngọc hỏi có gì ăn sáng không:

“Tôi đói lắm vì tối qua không ăn cơm, tám giờ xe mới tới; tôi đến thẳng ngay đây.”

“Có trứng lập là, sữa, lập sường và cả... ruốc nữa.”

Ngọc làm như mãi nói chuyện nên lấy chiếc khăn mặt của Thanh ở cạnh thau rửa mặt. Nước lạnh và khăn có một mùi thơm rất nhẹ gần như không phải mùi thơm của xà-phòng. Chàng rửa mặt thật kỹ rồi thốt nhiên nói với Thanh:

“Chết chưa tôi lại quên không lấy khăn của tôi ở túi. Hôm qua đi xe suốt một ngày, bụi bặm làm bẩn cả khăn chị.”

“Không sao. Tôi đã bảo bây giờ nhà nhiều nước lắm. Các anh làm cách mệnh có bẩn cũng không ai chê, đói cũng không ai cười. Họ chỉ cười các anh khi các anh sang quá. Họ đấy tức là tôi. Mời anh xơi cà-phê cho nóng người.”

Thanh đẩy hai cánh cửa sổ mở rộng rồi nhìn Ngọc uống cà-phê và ăn sáng ngon lành.

“Anh mãi ăn quên cả ngắm hoa lựu? Thi sĩ gì anh. Thi sĩ ăn thì đúng hơn.”

Ngọc ngẩng nhìn ra chỗ cây lựu thấy quả đầy chi chít, quả nào cũng lớn và chín cây.

“Thế ra chị nhịn để phần tôi cả sao. Tôi thèm lựu Mông Tự quá, chị ra chợ cho tôi một quả ăn tráng miệng.”

“Không, đây là lứa sau.”

Thanh lấy ở ngăn dưới bàn ra một đĩa có để hai quả lựu rất lớn. Ngọc hỏi:

“Sao lại những hai quả?”

Thanh bĩu môi:

“Thế còn tôi?”

“Tôi tưởng cô đã chán lựu. Cô chỉ thích ruốc thôi. Thích đến nỗi ăn hơn

mười hôm không chán.”

“Giống cách mệnh các anh ích kỷ lắm. Tối hôm qua tôi chỉ ăn có lưng cơm, tôi định ăn thêm cốc sữa nhưng thấy anh sốt về quên phắt đi mất, chỉ có mình các anh biết đói và biết ăn sáng thôi.”

Thanh xuống nhà dưới làm cho mình một đĩa trứng lập là. Lên đến nơi, Ngọc đã bửa cả hai quả lựu, bóc màng rồi tĩa hạt vào đĩa. Những hạt lựu to lớn trông tựa như những hạt thủy soan.

Trời lại trong như hôm nào, nhưng gió thổi mạnh và trời giá rét. Một mảng nắng rải màu vàng nhạt trên con đường ra giếng nước. Nắng mỗi lúc một to óng ánh trên những cánh lựu trắng, còn đọng sương đêm; gió thổi xôn xao trong lá cây làm rung động những chấm tròn ánh sáng trên bức tường nhà hàng xóm. Ngọc lại nhớ đến người chị thân yêu ở quê nhà, giờ này chắc ra sân sưởi nắng, và phơi những miếng cau, lòng cau màu hồng thắm hơn cả đôi gò má của Thanh. Một tia nắng tình cờ rơi trúng ngay vào hạt lựu trong, Thanh đương ngậm nhẹ giữa hai chiếc răng cửa nhỏ và trắng mát.

Ngọc đứng dậy:

“Thôi tôi phải về qua nhà, tối nay bảy giờ tôi đợi chị ở Công Tây.”

“Anh về bây giờ không tiện.”

Có tiếng người gọi Thanh ở dưới đường. Thanh chạy vội xuống mở cửa:

“À anh Lăng, hôm nay tôi dậy muộn thành thử mở cửa hàng chậm. Anh xoi cà-phê đen hay cà-phê sữa.”

Lăng nhìn Thanh rồi nói:

“Hôm nay tôi có việc nhân đi qua đây nên tới hàng chị khá sớm. Chị cho cốc cà-phê sữa. — mà trông chị độ này da dẻ hồng hào, mới có mười hôm không đến mà chị đã khác hẳn. Hay là chị còn sốt nên mặt đỏ như vậy?”

Thanh nói:

“Cám ơn anh. Tôi đã khỏe hẳn rồi. Bách bệnh tiêu tán. Sốt rét ngã nước cũng hết; Pờ-lát-mô-di-om [1] đi-dim chuồn đầu mất. Thương hàn cũng khỏi; chắc tôi chỉ bị Para [2] thôi. Ba-si Đê-be [3] Đê-bét cũng tử cả. Duy chỉ còn tôi sống để pha cà-phê ngon các anh xoi.”

“Cô thông thạo về các bệnh nhỉ.”

Thanh nói cao giọng:

“Tôi tưởng anh biết rồi. Cựu học sinh trường Đồng Khánh và trường thuốc là tôi đây. Nhưng học xong PCB [4] gần hết năm thứ hai vì gia biến phải bỏ học. Tôi lại học cả đỡ đẻ nữa.”

Thanh mỉm cười; tuy là sự thực nhưng nàng nói bằng một giọng đùa nghịch và chỉ cốt để Ngọc ở trên gác nghe thấy.

Biết là có Lãng đến, Ngọc phải ngồi yên không động đậy. Nghe đến chỗ Thanh nói là cựu sinh viên trường thuốc, Ngọc ngạc nhiên ngẫm nghĩ: “Thế mà mình mới học hết năm thứ nhất. [5] Phải đấy, để mình nhờ Thanh dạy về các môn khoa học thường thức, cũng là một cơ để mình được gần Thanh luôn.”

Chàng mỉm cười:

“Và cũng để dò xét Thanh nữa.”

Lãng đi rồi, Thanh lên gác. Thấy Ngọc đứng lẩn sau cái tủ áo, nàng bật cười buồn:

“Tôi đây mà. Đấy anh xem bây giờ anh về nhà thì ai cũng hỏi đêm qua anh ngủ đâu. Không lẽ anh nói thực là ngủ ở nhà cô Thanh. Để lát nữa tôi nhờ bà Su bên hàng xóm ra chợ mua thức ăn trưa; tối ăn ở Cổng Tây xong anh về nhà thì vừa đúng giờ xe ở Khai Viễn về. Vả lại anh đi hơn nửa tháng ròng vất vả, anh nằm khểnh ở trên gác coi truyện Đông Chu liệt quốc có phải thú vị không. Còn tôi, tôi phải xuống hàng, khách sắp đến.”

Bấy giờ trời đã tối, Ngọc đứng ở Cổng Tây đợi Thanh. Người đi lại đông, các đèn dầu lơ mờ nên Ngọc phải chú ý nhìn từng người một. Thanh tìm thấy Ngọc trước; đêm ấy nàng mặc áo kiểu Vân Nam màu xanh thẫm và cố ý quay mặt đi nên Ngọc không nhận ra. Thanh đứng đằng sau lưng Ngọc một lúc lâu; thấy Ngọc ngả lưng dựa cái tủ vào bờ thành nhón nhác tìm kiếm, nàng bật lên cười to. Ngọc giật mình quay lại.

Thanh nói:

“Anh làm cách mệnh mà tôi đi qua mặt không biết. Việc Ma-Li-Pổ chỉ là việc ngáp phải ruồi.”

Ngọc cũng bật cười:

“Nhưng lúc này tôi đi ăn chứ có phải làm cách mệnh đâu.”

Hai người rẽ vào một cái ngõ con rồi cùng ngồi xuống cạnh cái bàn thấp của một hàng rong đặt dưới gốc một cây đề lớn. Thanh hỏi:

“Hôm bán áo anh cũng ăn ở đây.”

Ngọc gật đầu:

“Hàng này ngon nhất mà lại rẻ tiền.”

Ngõ ấy khuất gió nên trời vừa đủ lạnh, chỉ có ngọn cây đề vươn cao khỏi các nhà chung quanh là bị gió thổi lá rạt về một phía. Nghe tiếng rào rào ở trên đầu, Thanh ngừng lên; Ngọc cũng ngừng lên theo. Thanh nói:

“Trông gió lạnh rung lá đề vui quá nhỉ.”

Nàng loay hoay tìm một câu thơ, để Ngọc nghĩ tiếp cho thành một bài tứ

tuyệt, làm kỷ niệm về sau. Nghĩ mãi nhưng nhất định không ra một tứ nào; bỗng nàng chợt nhớ lại mấy câu thơ được coi từ khi còn ở trong nước, rồi dựa vào đây đối đi vài chữ và khẽ ngâm:

“Đêm tối, trời trong, cảnh hữu tình
Xôn xao ngọn lá khẽ rung mình.”

Ngọc không biết câu thơ chính, tưởng Thanh nghĩ ra:

“Thơ hay quá nhỉ? Chị cũng biết cả làm thơ à?”

“Nghe nói thơ anh hay lắm, anh thử làm tiếp theo cho thành bốn câu, đủ bài.”

Ngọc loay hoay nghĩ nhưng không ra:

“Thế kia mà chị bảo khẽ rung, rung mạnh là đằng khác. Thôi, thơ để đây ăn đã. Chị trông bát phở cừu của tôi với bát ‘cô sèo mi siễn’ của chị kia, đó mới thực là cảnh hữu tình.”

Ăn xong Thanh trả tiền. Tới một chỗ phố vắng, Thanh nói:

“Thôi bây giờ anh về thì vừa đúng giờ xe Khai Viễn tới Mông Tự. Mai mời anh lại đăng hàng xoi cà-phê.”

Ngọc mỉm cười:

“A, nếu rồi tôi sẽ đến ban ngày vào những giờ chị vắng khách để học chị.”

“Anh học gì tôi? Học cách thức pha cà-phê rồi tranh khách của tôi à?”

“Không, những lời buổi sáng chị nói với anh Lãng tôi đều nghe rõ cả. Thú thực với chị, tôi học mới hết năm thứ nhất.”

Thanh không đáp, lặng nhìn Ngọc một lúc, vẻ mặt nghiêm trang và thâm trầm rồi cúi chào Ngọc. Thấy Thanh chào mình rất lễ phép, không như mọi lần, Ngọc hơi ngạc nhiên không hiểu vì lẽ gì; chàng toan giơ tay lên vẫy từ biệt, phải ngừng lại và cũng cúi đầu chào Thanh.

“Vì lẽ gì?”

Ngọc vừa đi về nhà vừa ngẫm nghĩ điều đó nhưng không tìm được nguyên do.

Tới nhà, Xuân reo lên gọi chồng:

“Anh Việt, chú Ngọc đã về. Chú ăn cơm gì chưa?”

Ngọc bỏ túi xuống giường, đáp:

“Em đã ăn rồi, chị ạ.”

Việt ở dưới bếp chạy lên:

“A, chú đã về. Chú này, anh Ninh có nói khi chú về thì lại ngay tìm anh ấy. Anh ấy ở đằng anh Hồng.”

“Vâng để em đi ngay. Anh chị vẫn mạnh chứ?”

Xuân ra chỗ để túi vải, hỏi Ngọc:

“Chú có quần áo bản để tối nay chị ngâm.”

“Em ấy à, em chỉ có một bộ này thôi. Mặc hai mươi hôm nay rồi. Thôi, chị để mai em giặt lấy. Phải ra ngoài sông mới đủ nước để giũ cho sạch; quần áo em bản, người em không cũng bản, tay em cũng bản và...”

Ngọc ra đến cửa nói lắm bản rất khế, không cốt để Xuân nghe:

“... Hồn em cũng bản lắm.”

Tới nhà Hồng, Ninh bảo Ngọc:

“Chú ngồi xuống đây. Xin lỗi chú, chú đã đoán đúng về Thanh, còn tôi, tôi đã nghĩ lầm. Mai sớm tôi khai hội rồi tôi phải đi Khai Viễn có việc cần. Chú nói rõ đầu đuôi cho tôi nghe.”

Ngọc thông thả kể lại, không bỏ một chi tiết; chàng thú thực cả việc định cứu Tứ, việc để nguyên túi quàng vai và quần áo tại chỗ.

“Em đã làm trái lời anh dặn.”

“Không, chú làm thế đúng hơn việc tôi dự tính. Lên Côn Minh tôi sẽ báo cáo

để Hải ngoại Bộ biết về tài ứng biến và công tác hoàn hảo của chú.”

Bỗng nhiên Ngọc lặng người đi một lúc: tự thâm tâm chàng một nỗi vui hiện dần lên nhưng không phải chàng vui vì lời khen của Ninh. Chàng vừa nghĩ ra là Thanh đã yêu chàng, mà bắt đầu yêu từ lúc cúi chào chàng; vẻ mặt nàng nghiêm trang, không bông đùa, dáng điệu nàng cũng không còn vẻ hồn nhiên như những lần nói chuyện và ngủ chung một nhà.

Ngọc rút ra hai khẩu súng lục trao trả Ninh và đưa ví của Nghệ và Tứ để Ninh coi xét. Chàng định tháo chiếc đồng hồ đeo tay nhưng Ninh cản lại.

“Thôi tôi tặng chú làm kỷ niệm.”

Sáng hôm sau, Ninh triệu tập một cuộc hội họp bất thường của Khu Đảng bộ Mông Tự; ý chính của Ninh là chỉ cốt báo cho anh em Khu Đảng bộ biết rằng hai đồng chí đã về nước được yên ổn.

Lúc đi Khai Viễn, Ninh có ân cần dặn Ngọc:

“Chú cần phải đến hiệu cà-phê luôn làm thân và liên lạc chặt chẽ với Thanh. Sau sẽ có cơ hội cần đến.”

Ngẫm nghĩ một lát rồi Ninh tiếp:

“Chuyện này tôi đã nói với anh Hoạt.”

Nói xong Ninh bắt tay Ngọc một cái mạnh rồi mỉm cười, hai con mắt thoáng vui.

Ngọc quay trở về ngẫm nghĩ:

“Có lẽ Ninh đã biết rõ rằng mình yêu Thanh. Ninh biết cả truyện Phương với mình nữa, nếu không vì có gì Ninh cần phải nói chuyện với Hoạt. Ninh tinh ý lắm, thoáng một cái hiểu ngay, không những về công việc mà cả về ý nghĩ thầm kín của mình.”

Chương mười sáu

Ngọc theo lời dẫn của Ninh nên ngày nào cũng đến hàng cà-phê Thanh Hương vừa để uống cà-phê ngon vừa để học Thanh các khoa học thường thức, trau dồi thêm tiếng Pháp, Anh và nhất là để nói chuyện với Thanh, biết rõ Thanh hơn.

Thình thoảng Ngọc cũng rẽ qua nhà Hoạt để gặp Phương. Buổi đến lần đầu tiên, cách ngày về Mông Tự năm hôm, chàng đương nói chuyện với Phương và Hoạt thì Phương khác hẳn mọi lần đi sang phòng bên. Lúc mới đến, nhìn Phương sau gần một tháng Ngọc nhận thấy trong hai mắt nàng một thoáng mừng vui nhưng vụt tắt ngay. Ngọc ngồi rón lại nói chuyện với Hoạt về việc Ninh dẫn cần phải gặp Thanh luôn: khi nói đến chuyện ấy chàng nói lớn tiếng cốt để Phương nghe rõ. Một lát sau Phương lại ra phòng khách; Ngọc thấy mắt Phương hơi đỏ như vừa mới khóc xong nhưng nét mặt Phương đã tươi hẳn lên. Nàng rót nước thêm vào chén Ngọc:

“Anh xơi thêm cho nóng. Năm nay ở Mông Tự rét đặc biệt hơn mọi năm. Cái áo len của anh đã cũ thế kia mà anh không thấy rét à.”

Ngọc biết là Phương nhắc đến chiếc áo nàng đan xong và ngẫm bảo chàng đến chơi luôn để nàng có dịp biếu áo. Hoạt không biết gì về chuyện giữa em gái mình với Ngọc nhưng nếu Khuê vợ chàng có nhà thì nàng chắc hiểu, tuy Phương đan áo trong phòng riêng hay trong lúc Hoạt và Khuê đi vắng nhưng cùng bọn phụ nữ với nhau Phương tránh sao khỏi để lộ cho Khuê biết là mình đan áo len đàn ông. Phương cũng đã nghĩ đến chỗ Ngọc đem len lại nhờ nàng đan, nhưng Ngọc nghèo ai cũng biết, lấy tiền đâu mua len, còn nói hẳn ra với Khuê là muốn biếu Ngọc chiếc áo len thì nàng ngượng không dám nói.

Thấy Ngọc sắp về, Phương ra đứng ở cổng ngoài đợi. Khi Ngọc đi ra, Phương nói:

“Hôm nào anh lại lấy áo, em đã đan xong từ lâu rồi. Đợi anh mãi không thấy về.”

“Vâng, để sáng mai chín giờ.”

Cả hai người đều biết rằng buổi sáng Hoạt vào trông coi công việc thầu ở sân bay Mỹ còn Khuê nếu không đi chợ thì cũng theo đi phụ giúp chồng.

Dưới ánh nắng, Ngọc nhận thấy nước da Phương rất tươi mịn; hai con mắt

nàng trong sáng và chàng không thể không tự thú rằng Phương đẹp hơn Thanh.

Sáng hôm sau, Ngọc đến thì Phương đã ra ngồi đợi chàng, cầm sẵn một gói tròn bọc giấy. Chàng nhận lấy gói rồi đặt cạnh người mình:

“Cảm ơn cô.”

Phương bảo người nhà pha nước chè rồi hỏi về việc chàng đi vắng, Ngọc đáp:

“Tôi có việc riêng, với lại cô không nên hỏi về những việc ấy. Cô cũng đã thừa biết rằng...”

Phương ngắt lời:

“Anh làm việc gì, đi đâu cũng không ai hay. Cả những người quen thuộc, ngay cả anh Hoạ, chị Hoạ em cũng không rõ nữa.”

Phương nói rất nhiều về đời sống của nàng và tình hình ở Mông Tự trong khi Ngọc đi vắng. Ngọc chỉ yên lặng ngồi nghe. Uống xong chén nước, Ngọc đứng lên từ kiêu:

“Thôi chào cô và cảm ơn cô. Tôi bận phải đi vắng này.”

Lúc tiễn Ngọc ra cổng, đi qua khu vườn nhỏ, Phương nói giọng hờn trách:

“Em biết anh về từ sáu bảy hôm nay.”

Ngọc đáp:

“Ấy tại mới về cứ bận tíu tít hết công kia lại đến việc nọ. Thành thử cứ phải bận áo len cũ mãi. Kể cũng hơi lạnh.”

Từ biệt Phương rồi Ngọc đi về phía hàng cà-phê Thanh. Qua một quán nước chè vắng, Ngọc rẽ vào lấy thuốc lá hút rồi nhìn theo làn khói suy nghĩ về việc Phương và Thanh.

Linh cảm báo cho chàng biết nếu chàng yêu Thanh chàng sẽ khổ nhưng chàng không thể tự mình dối mình rằng không yêu Thanh. Tuy chưa dám

chắc hẳn là Thanh yêu lại mình nhưng tình yêu đó quyến rũ chàng như sức lôi cuốn của một guồng máy; rất có thể chàng sẽ bị nghiền nát như nhưng chàng không sao tránh khỏi và cũng không muốn tránh.

Còn Phương? Chàng chắc Phương yêu chàng rồi nhưng ngồi nhìn Phương chàng chỉ thấy Phương đẹp và chỉ có thể thôi. Chàng đau khổ nghĩ đến sự thất vọng của Phương một ngày không xa. Chàng sẽ yên lặng không bao giờ tỏ ý với Phương nhưng trong tâm hồn chàng vẫn bút rứt rằng đó là một sự yên lặng đánh lừa Phương. Còn nói hẳn ra? Chàng đã có đủ lý lẽ để nói với Phương vì công việc cách mệnh chàng không thể nghĩ tới những chuyện yêu đương, nhưng nói làm sao được khi Phương chưa ngỏ lời yêu chàng mà chắc Phương cũng không bao giờ ngỏ lòng mình ra cho chàng biết. Ngọc đứng dậy:

“Tốt hơn hết là xa dần Phương ra.”

Lúc lên trên gác nhà Thanh, Ngọc cố ý làm ra bộ giấu diếm cái gói áo len. Chàng nghĩ nếu mở hẳn gói ra đưa cho Thanh xem chiếc áo và nói thẳng đây là áo của Phương thì Thanh biết rõ chàng không yêu gì Phương và chàng không dò được tình ý Thanh đối với mình ra sao. Lúc ngồi ở quán nước chè, Ngọc đã bóp mạnh cái gói cho giấy bọc rách để lộ hẳn một mảng áo.

Nói chuyện với Thanh một lúc, chàng lấy cớ xuống gác để tự pha một cốc cà-phê. Khi lên, chàng thấy Thanh ngồi tựa vào thành cửa sổ, mắt nhìn ra vườn; chàng hỏi mấy câu Thanh cũng không đáp lại rồi Thanh đứng lên nói:

“Xin lỗi anh hôm nay tôi nhức đầu quá, trong người khó chịu sợ bị bệnh cúm mất... đợi tôi khỏi anh hãy lại vì bệnh cúm hay lây lắm.”

Ngọc nói giọng đùa:

“Tôi cũng muốn bị cúm, như thế đỡ phải đi học.”

Thanh không đáp; nàng cau mày rồi ra nằm ở giường quay mặt vào vách. Ngọc vui sướng trong lòng nhưng ngồi lâu lắm vẫn không thấy Thanh nhúc nhích, chàng đứng dậy nói:

“Thôi tôi đi về đây.”

Thanh quay mặt lại lấy tay bóp trán, lạnh lùng đáp:

“Anh về.”

Ra đến ngoài cửa hiệu, Ngọc vừa sung sướng lại vừa tức Thanh. Chàng cất tiếng hát:

“Ăn cháo hoa, hay là... là ăn súp.”

Chàng biết mình đã làm Thanh khổ nhưng chàng vẫn cứ hát và hát thật to như có điều gì vui sướng lắm để cho Thanh khổ hơn và báo thù Thanh.

Khi Ngọc đã đi lâu rồi, Thanh vùng đứng dậy. Thấy cái gói của Ngọc vẫn để ghế, nàng vội chạy đến mở gói giờ ra cửa sổ coi. Quả nhiên đúng như nàng đoán, đó là một cái áo len còn mới nguyên chưa mặc lần nào.

“Đích thị là áo của Phương tặng Ngọc.”

Mặt tái lại, hai má mất hẳn sắc hồng. Thanh quăng mạnh chiếc áo qua cửa sổ. Bỗng chợt nghĩ ra điều gì Thanh lại xuống gác chạy vội ra vườn nhặt áo, đem lên gói lại cẩn thận và đặt vào chỗ cũ. Nàng vừa nghĩ ra là nếu Ngọc yêu Phương thì không bao giờ lại bỏ quên chiếc áo của người yêu mới tặng.

“Hay là Ngọc hát vui vẻ và chỉ nghĩ đến tình yêu của Phương thôi nên quên áo.”

Những ý nghĩ trái ngược nhau luẩn quẩn trong óc, Thanh không thể biết rõ đâu là sự thực.

*

Sau đó ít lâu, Ngọc nhận được lệnh của Hải ngoại Bộ phải lên ngay Côn Minh. Ninh có kèm thêm bức thư báo cho Ngọc biết là quân Nhật đã chiếm Liễu Châu, sắp tiến tới Độc Sơn, bóc lấy đường sắt, làm thiết lộ Liễu Châu – Nam Kinh mong nối liền con đường từ Mãn Châu tới Thái Lan để tiếp tế cho Đông Nam Á vì đường thủy bị Mỹ chặn. Một số anh em Việt Quốc và có thể một số anh em quân nhân Phục Quốc sẽ sang Côn Minh.

Ngọc bảo cho Thanh biết là chàng sẽ phải đi Côn Minh.

Cùng lúc đó Quân, người đứng đầu Việt Minh ở Vân Nam phái người xuống báo cho Thanh biết là Tứ và Nghệ từ khi về nước không thấy tăm tích đâu nữa. Thanh nói với đặc phái viên rằng nàng sẽ lên Côn Minh, cửa hàng ở đây tạm giao cho bà Su bên hàng xóm trông nom giúp vì nàng cần phải theo sát hành động của Ngọc. Đặc phái viên tán thành việc đó và dặn khi lên Côn Minh phải liên lạc chặt chẽ với Ngọc để xem vì có gì tự nhiên Ngọc lên Côn Minh và sẽ làm những gì trên đó.

Thanh nghĩ thầm, đôi mắt như cười:

“Ừ thì mình sẽ liên lạc với Ngọc, liên lạc thật chặt chẽ nữa là khác.”

Thế là tự nhiên Việt Quốc bảo Ngọc phải liên lạc chặt chẽ với Thanh còn Việt Minh thì ra lệnh bắt Thanh cũng phải liên lạc chặt chẽ với Ngọc.

Khi đặc phái viên đi khỏi, Thanh gục mặt xuống bàn để giấu một nụ cười:

“Bà Su mà pha thì có ma uống nổi. Còn Nghệ và Tứ? Bây giờ chỉ là hai bộ xương khô.”

Nàng lại nghĩ đến những lời Ngọc nói về Tứ và thương hại cho Tứ.

“Còn mình nữa chưa biết chừng mình không chết vì Việt Cộng thì cũng chết vì Việt Quốc.”

Trước khi đi, ngày nào Ngọc cũng lại nhà Thanh, có khi đến hai ba lần. Thanh hỏi:

“Anh đã đến từ biệt cô Phương chưa?”

“Đến rồi.”

“Cô ấy có buồn lắm không?”

“Buồn gì, đây với Côn Minh đi như cơm bữa, thỉnh thoảng tôi lại quay về Mông Tự. Có anh em làm Xếp tanh [6] đi lại có bao giờ mất tiền.”

“Thế bao giờ anh đi?”

“Ngày mai.”

Thanh chạy sang bên hàng xóm độ nửa giờ rồi trở về:

“Xong cả rồi.”

“Xong cái gì chị Thanh?”

“Mai tôi cùng đi với anh.”

Thanh nhìn Ngọc dò xét. Tuy trong lòng mừng lắm nhưng Ngọc cũng nhìn lại Thanh tỏ vẻ ngạc nhiên.

“Chị cùng đi với tôi. E không tiện.”

Thanh rất vui sướng khi nghe Ngọc nói “e không tiện” nhưng nàng làm như hiểu theo một nghĩa khác.

“Vì công việc có gì mà không tiện. Tôi đã nhận lời vào chi bộ mà anh làm chi bộ trưởng hôm nọ rồi; tuy anh chưa chính thức giới thiệu tôi với các anh em khác vì anh còn để tôi trong thời kỳ... thời kỳ gì nhỉ? À, thời kỳ thử thách. Cùng đi là một cơ hội rất tốt để anh thử thách tôi, tha hồ mà thử. Bây giờ tôi lại xuống pha một cốc cà-phê thật ngon. Ngay mai, bà Su pha thì có ma uống nổi.”

“À, thế ra lúc nãy chị sang bà Su để nhờ bà ta trông nom dùm cửa hàng cho chị. Chị chưa được chi bộ trưởng chấp thuận mà chị đã tự ý rồi bỏ đi. Chị làm việc vô kỷ luật như vậy, tôi e thời kỳ thử thách của chị sẽ bị kéo dài thêm.”

“Cái đó tùy anh. Càng kéo dài thử thách càng hay.”

Một lúc sau Thanh đem một cốc cà-phê phin lên, vẻ mặt hớn hờ:

“Mời anh xơi, kéo ngày mai đến lượt bà...”

Ngọc cười tiếp theo:

“Bà Su pha thì có ma uống nổi.”

Thanh cũng bật cười theo:

“Thành thử tự nhiên tôi đặt ra một câu cách ngôn mới. À, này anh Ngọc, tôi còn nhớ hơn hai tháng trước anh có hứa sẽ đưa tôi theo khi anh đi công tác ở biên giới. Về biên giới vắng vẻ đi một mình với anh còn không tiện cho anh và nhất là cho tôi gấp mấy lần đi Côn Minh. Không về biên giới được thì ta đi công tác ở Côn Minh vậy. Khí hậu tốt hơn. Tôi cũng cần lên đây nghỉ ngơi vì sau khi ốm thương hàn nặng, thần kinh suy nhược; hiện giờ tôi cũng chưa lại người hẳn. Vả lại tội gì anh phải đi boóng tàu hoả, lặn lội khổ sở. Tôi sẽ lấy hai vé hạng ba ngồi thoải mái hơn. Anh nghĩ sao?”

Ngọc gật đầu:

“Chị thì bao giờ cũng có lý. Vậy ngày mai chị sửa soạn cho kịp chuyến từ Cơ Cầu về Pi-Tsi-Chai đón xe đi Khai Viễn. Ở Pi-Tsi-Chai có hàng bán phở chua ngon lắm.”

“Anh thì lúc nào cũng chỉ nghĩ đến ăn phở. Hết phở cừu đến phở chua. Anh có biết ở Pi-Tsi-Chai có thứ gì ăn đặc biệt không? Có một thứ chắc anh chưa nếm qua: con rận, chấy rận ấy mà. Pi-Tsi-Chai chữ Nho có hai nghĩa một là trại Bích Sắc tức là hòn ngọc sắc đỏ thắm, hai là chấy rận vì ở đây nhiều chấy rận lắm. Anh tha hồ ăn.”

Chương mười bảy

Thanh và Ngọc chọn hai chỗ ngồi đối diện nhau về phía tay trái. Thanh mặc chiếc áo Tầu xanh lam thẫm đã mặc hôm đi ăn ở Công Tây với Ngọc. Tuy đã nhiều lần qua lại con đường xe lửa men sườn núi rất đẹp ấy, nhưng lần này Thanh mới để ý đến phong cảnh. Tới một chỗ đường vòng, xe nghiêng hẳn đi, Thanh cho đầu ra ngoài cửa sổ, nhìn xuống vực sâu thăm thẳm tưởng như ở ngay dưới người mình. Gió thổi mạnh, tóc nàng bay tung xỏa ra. Ngọc cũng nghiêng người nhìn xuống vực. Con đường xuống dốc nên xe chạy rất mau, Ngọc nghĩ đến một tai nạn đã xảy ra trên cái dốc trước mặt Mông Tự quá ga Fai Si Long vì đường trơn xe bị trôi, hãm không được nữa. Chàng rùng mình một cái, lè lưỡi nhìn Thanh. Thanh hỏi:

“Anh mà cũng biết sợ chết à?”

“Tôi sợ là sợ người khác chết.”

“Anh sợ ai chết?”

Ngọc định nói sợ xe đồ Thanh chết nhưng chàng nói tránh đi:

“Tôi sợ cho những người như anh Tứ.”

Thanh cau mày:

“Anh bị ám ảnh hay sao mà cứ nhắc mãi chuyện ấy. Thôi bây giờ ta ngắm cảnh. Anh có trông thấy dòng suối chảy ở tí dưới khe kia không? Ở sân cái nhà cạnh suối có hai người đi nhưng tôi chỉ nhìn thấy bóng không rõ người.”

Tuy mắt để ý tới phong cảnh ở dưới nhưng Thanh cũng biết là Ngọc đang nhìn mình. Ngọc ngắm nghía hàng lông mi cong và dài của Thanh hơi rung rung trước gió, đôi môi Thanh để lộ mấy chiếc răng trắng; mắt nàng mở to và ánh nắng từ phía bên kia xiên ngang qua, Ngọc tưởng như ánh sáng tự ở lòng con người chiếu ra, khiến mắt nàng trông đẹp, sắc sảo nhưng lẫn ở trong ngăm có một vẻ dữ tợn gần như độc ác. Ngọc quay mặt đi và hơi có vẻ rờn rợn sợ.

Tới Bích Sắc Trại, trong lúc đợi chuyển xe lửa Khai Viễn chạy, Ngọc rủ Thanh vào một hàng quán thuộc cạnh ga và gọi hai bát phở chua. Thanh bắt đầu dĩ phải ăn nhưng ăn mấy miếng nàng cũng thấy ngon. Ăn xong Ngọc định gọi cà-phê thì Thanh cản lại:

“Anh muốn tôi chết à? Cà-phê bà Su còn ngon hơn.”

Ngọc nói:

“Gần đây có đồng chí Vĩnh hay ta vào đây uống cà-phê. Nhân tiện tôi giới thiệu chị.”

Thanh nghĩ đến chỗ cần biết nhiều nhà và tên các cán bộ của Việt Quốc, khi lên Côn Minh nói chuyện, Việt Cộng dễ tin hơn, nên nàng nhận lời ngay.

Đồng chí Vĩnh ở một con đường hẻm, cạnh ga, nhà chỉ có hai vợ chồng già; Vĩnh sang Vân Nam làm ở sở xe lửa có đến ba chục năm. Bà Vĩnh đang đứng ở cửa thấy Ngọc thì chạy ra đón đả:

“Lâu lắm mới gặp cậu. Xe lửa còn lâu mới chạy để tôi đi mổ con gà.”

Bà ta nhìn Thanh đi phía sau hỏi Ngọc:

“Cô Tàu nào đây? Xạ-Phang [7] mà trông người lịch sự nhỉ?”

“Không đồng chí đấy.”

Thanh vừa tới nơi cúi chào bà Vĩnh. Bà Vĩnh ngắm nghía Thanh một lúc rồi nói:

“Thế thì phải mổ gà.”

Thanh đặt tay lên vai bà Vĩnh ân cần hỏi vài câu. Thấy một bà hiền lành tính hơi lẩm cẩm mà cũng dựa vào cách mệnh nàng không khỏi lấy làm lạ, mỉm cười tự nhủ: xe gần chạy còn nghĩ đến việc mổ gà, vật lông, nấu nướng, nhanh cũng mất một tiếng đồng hồ.

Dẫu sao nàng cũng cảm động nói với bà Vĩnh:

“Nghe anh Ngọc nói bác pha cà-phê ngon lắm. Bác cho chúng cháu xin mỗi người một cốc là đủ rồi.”

Bà Vĩnh nói:

“Cậu Ngọc nói vậy thôi. Mời cô vào trong nhà.”

Thanh thấy căn nhà tuy nhỏ hẹp nhưng xếp đặt rất ngăn nắp và sạch sẽ ngoài sự tưởng tượng của nàng. Thanh hỏi:

“Bác trai đâu?”

“Nhà tôi phải đi làm ở nhà máy. Để tôi chạy đi gọi về.”

“Thôi, bác ạ, đề lần khác, chúng cháu còn qua lại luôn. Cà-phê đâu, bác để cháu đun nước pha lấy cũng được. Bác thử chạy qua ga hỏi dùm xem đúng mấy giờ tàu chạy.”

Bà Vĩnh ra ga hỏi giờ tàu chưa về, Thanh đã bung hai cốc cà-phê mời Ngọc uống. Ngọc lấy làm ngạc nhiên vì Thanh không hỏi bà Vĩnh về chỗ để các thứ. Nàng như đã vào nhà này nhiều lần biết ngay chỗ nào để củi, để nước,

ấm đường, cái lọc cà-phê. Ngọc nhìn Thanh thoăn thoắt làm những việc đó, nghĩ thầm:

“Cán bộ như Thanh thật là hiếm.”

Lúc từ biệt để ra xe lửa, Thanh với bà Vĩnh đã trở thành hai người rất thân. Bà Vĩnh cứ đứng tựa cửa nhìn theo hai người rồi lẩm bẩm:

“Thật là tốt đôi.”

Bà không lẩm cẩm như Thanh tưởng.

Vì nghẽn đường nên chín giờ đêm xe mới tới Khai Viễn; Ngọc cho đó là một sự may vì ở Khai Viễn có Việt Minh chứ không như ở Mông Tự. Hai người đi sau trước cách nhau một quãng. Ngọc đưa Thanh đến nhà một nữ đồng chí, giới thiệu Thanh rồi từ biệt để đến trình diện và báo cáo với Hải ngoại Bộ lúc đó đặt trụ sở ở phố Hán Vũ.

Sáng hôm sau hai người ra xe sớm và cũng đi riêng. Ngọc sau khi đi hết toa nọ đến toa kia xem xét cẩn thận rồi mới đến ngồi gần Thanh. Dọc đường tới ga Pô Si lúc xe ngừng lại để hành khách ăn cơm, Thanh thấy năm sáu người lên xe kéo đến vây quanh lấy Ngọc. Ngọc nói:

“Lâu lắm mới gặp lại các anh.”

Một đồng chí già, má hóp, giữ về bưu điện và ở ngay trong ga chạy đi một lát rồi bung lên cái khay có để trứng lập là, cà-phê sữa và một đĩa xôi với cái tỏi gà. Mọi người quây quần lại hỏi chuyện về sức khỏe của Ngọc và nhắc tới những chuyện vui buồn đã xảy ra ở Pô-Si từ khi Ngọc đi đã sáu tháng nay. Thanh mua một cái bát cơm lạp xường của những người được phép vào ga bán. Nàng nhìn vào khúc lạp xường và mỉm cười. Ngọc cũng nhìn vào bát cơm, lấy tay che miệng. Hai người đưa mắt nhìn nhau rồi cùng mỉm môi để khỏi bật lên cười to.

Xe chạy, mọi người đứng nhìn theo Ngọc giơ tay vẫy. Xe đã ra khỏi ghi, Thanh cũng thò đầu ra và giơ tay vẫy những đồng chí chưa quen biết của nàng. Thanh trong lòng vui vẻ nhận thấy mọi người đều mến Ngọc, mến một cách thành thực như mến một người bạn rất thân. Không có gì tỏ ra trong sự vồn vã săn sóc ấy có một ẩn ý khác vì thực ra Ngọc chỉ là một liên lạc viên, cấp bậc nhỏ bé trong đoàn thể. Nàng không thể nào quên được cử chỉ của

đồng chí già má hóp khi bung khay đồ ăn lên và đứng nhìn Ngọc ăn, mắt đầy vẻ trìu mến như một người mẹ hiền nhìn đứa con yêu sau một hồi xa cách.

Thanh bấu môi nhìn Ngọc thâm nhủ:

“Người thế kia mà giết người.”

Nàng hỏi Ngọc:

“Ồ đây anh có nữ đồng chí nào không? Sao không thấy ra.”

Ngọc yên lặng không đáp rồi mỉm cười hỏi Thanh:

“Thế nào cô Xạ-Phang? Lạp xưởng có ngon không?”

Thanh cau mày, nói giọng nũng nịu:

“Cơm cũng tồi, lạp xưởng cũng tồi. Không ngon bằng ruốc. Tôi trông đĩa trứng và cốc cà-phê sữa của anh tôi thèm rõ rồi nhưng đợi mãi không thấy anh giới thiệu. Mà sao anh ăn khỏe thế; xơi với tôi gà anh không nghĩ đến gói lại để phần tôi. Anh chỉ nghĩ đến anh thôi và đến ăn thôi. Tôi xin rút lui ra khỏi chi bộ ích kỷ của anh.”

Ngọc đáp:

“Tôi quên hẳn chị. Tại đói quá. Ai lại hơn một giờ chiều mới ăn cơm. Mà phải đây, chi bộ của tôi từ giờ trở đi gọi là chi bộ ích kỷ. Như thế kín đáo hơn. Chi bộ ích kỷ thì đến trời cũng không biết nó là chi bộ gì.”

“Trong lúc còn thử thách, anh với tôi hãy tạm lập một chi bộ lấy tên là chi bộ ích kỷ mà chi bộ chỉ có hai người thôi. Như vậy việc vẫn làm được mà chưa phải tuyên thệ gì cả. Nói thực với anh công việc giải phóng dân tộc thì tôi cũng hơi muốn làm nhưng tôi không thích đâm đầu vào cái ‘guồng máy’.”

Tuy chỉ là một lời nói đùa nhưng Ngọc cũng cảm thấy Thanh có một ẩn ý, không nói thẳng ra cho chàng biết; chàng thấy Thanh bí hiểm và phải thành thật thú nhận rằng giữa Thanh với chàng vẫn có một cái gì ngăn cách như xui giục chàng tìm hiểu Thanh hơn. Tự nhiên chàng nghĩ đến Phương một

cô gái ngây thơ hiền hậu; tuy Phương có những sự ngập ngừng vì e dè nhưng chàng đều nhận thấy rõ ràng lắm. Phương như một hòn bi thủy tinh trong suốt còn Thanh thì như một viên kim cương chưa thành khí; dưới lớp quặng, trong sáng hơn thủy tinh nhưng chưa lộ hẳn mà chàng cũng không dám chắc rằng đây là kim cương.

Hai người bàn tính về cách thức đến Côn Minh là nơi mà Việt Quốc và Việt Cộng rất đông; tuy hai bên đều có tổ chức bí mật nhưng khó mà phân biệt chắc chắn rằng ai là quốc gia, ai là cộng sản.

Đi khỏi Tây Trang, xe lửa chạy ngang qua cánh đồng trồng đào; hàng nghìn cây đào nở hoa, chỗ màu hồng nhạt chỗ màu hồng đậm. Về phía tay trái, ánh nắng chiếu làm sáng hẳn cả một vùng; hoa đào những khu vườn ở đáy nom không rõ, màu hoa đào lẫn vào trong ánh nắng trông như một làn sương màu vàng pha hồng lan dài trên những lá cây xanh đậm. Tuy đã nhìn thấy cánh đồng đào ấy nhiều lần nhưng Thanh và Ngọc đều ngồi yên lặng ngắm. Trong óc Thanh nảy ra cái ý tưởng khi tới Côn Minh sẽ rủ ngay Ngọc đi chơi vườn đào; nàng tưởng tượng hai người sẽ cùng ngồi dưới bóng hoa suối nắng và nói chuyện. Nghĩ vậy nhưng Thanh bảo Ngọc:

“Đợi khi đào chín, chúng mình sẽ xuống đây chơi. Chỉ việc trả một số tiền còn ăn tha hồ miễn là không được đem đi. Tôi chắc anh đã đến nhiều lần rồi, xem chừng anh thích ăn đào lắm.”

Ngừng một lát nàng tiếp theo:

“Cái gì mà anh chẳng thích ăn. Cả một cái tỏi gà lớn thế mà gặm một lúc xương đã sạch nhẵn.”

Ngọc nói:

“Đợi khi quả chín thì biết đến bao giờ. Hay mai kia ta đi xem hoa nở đi.”

“Tùy ý anh, hẹn trước anh chiều ngày mai nếu nắng trời.”

Hai người cũng đồng ý là khi tới Côn Minh thì làm như không ai biết ai. Thanh bảo cho Ngọc biết rằng nàng ở nhà một người bạn gái gần Tây Môn chỗ ngã ba đường có hiệu bán sách.

“Trưa mai anh đến ăn bò ở hiệu người Hồi giáo phía ngoài cổng. Nước dùng

của họ ngọt hơn nước dùng ‘cô sèo mi siễn’ nhiều. Ăn ngọt và thanh lắm. Đúng mười hai giờ trưa tôi sẽ tới đây. Nếu tôi lỡ bận thì hẹn anh ở trên gác quán nước chè Si Mâu về phía trong Tiểu Tây môn. Chỗ ấy vắng và anh ngồi tha hồ cả ngày cũng được.”

Thanh đưa cho Ngọc một tập giấy bạc quan kim:

“Đây là tiền bán áo anh gửi tôi. Tôi đã trừ đi tiền mười hai cốc cà-phê anh chưa trả.”

Ngọc cho tiền vào túi, không đếm.

Xe đã vào ga Côn Minh. Thanh và Ngọc cùng đứng lên. Thanh dặn:

“Tôi đi ra ga trước còn anh, anh ở lại. Anh vào nhà mấy người quen làm trong ga. Anh thì thiếu gì người quen.”

Thanh sẽ gật đầu chào Ngọc rồi xuống sân ga.

“Tối hôm nay mình phải lại Phúc Chiêu Cái trình diện và báo cáo với Quân cho xong đi, để mai được rảnh rang.”

Chú thích

[1] *Plasmodium*: Vi trùng sốt rét.

[2] *Para-typhoide*: Một chứng nhẹ của thương hàn.

[3] *Bacille d'Eberth*: Vi trùng bệnh thương hàn.

[4] *Lý Hoá Nhiên*: Ba môn khoa học cần phải biết trước khi học thuốc.

[5] Năm thứ nhất hồi đó tức là lớp đệ thất bây giờ.

[6] *Chef de train*: Xa trưởng

[7] Tên những người ở các tỉnh khác bên Tàu và người Việt thường dùng để gọi người thổ dân Vân Nam.

Giòng sông Thanh Thủy

Chương 18 - 19- 20 -21

Ngày hôm sau, Ngọc đến ăn ở hiệu cơm Hôi giáo, Thanh đã tới trước đợi chàng. Ăn xong hai người đáp xe đi về phía cánh đồng đào. Trời nắng to nhưng mát vì có gió. Trên trời không vẩn một đám mây nào; hai người ngồi xuống một bờ cỏ mượt dưới bóng một cây đào lớn nở đầy hoa.

Thanh và Ngọc đều chưa biết bắt đầu câu chuyện gì, cứ ngồi yên lặng. Ngọc khi gặp Ninh có báo cáo là Thanh cũng lên Côn Minh với mình. Chàng nói đã làm thân được với Thanh và có một ý kiến rất hay:

“Em định lập riêng với Thanh một chi bộ lấy tên là Chi bộ Ích kỷ.”

Ninh nói:

“Chi bộ gì tên lạ vậy?”

“Chính vì cái tên đùa cợt ấy mới không hại gì cho Đảng. Để em nói anh nghe. Sau một thời kỳ thử thách nếu không tuyên thệ và đặt Thanh vào một chi bộ nào thì Thanh sẽ oán; dùng người mà không tin hẳn thì thất sách, Thanh có thể quay về với Việt Minh. Nếu cho Thanh vào hẳn tổ chức, ngộ nhờ Thanh là Việt Minh trá hình thì nhiều việc sẽ bị lộ. Rất có thể hại cho Đảng. Vì vậy em đã bàn với Thanh và Thanh đã bằng lòng để lập một chi bộ có cái tên kỳ lạ như vậy. Thanh không cần phải tuyên thệ, không xen được vào dò xét nội bộ mình và...”

Ngọc mỉm cười nhìn Ninh ngập ngừng một lát rồi tiếp theo:

“Chi bộ ấy chỉ có hai người, em và Thanh.”

Ninh mỉm cười hỏi lại:

“Chỉ có hai người?”

Rồi chàng nghiêm nét mặt nói:

“Chú nên đề phòng. Việt Minh hay dùng mỹ nhân kế lắm. Chú đã đoán đúng một lần. Nhưng biết đâu không phải chính Việt Minh muốn chú thủ tiêu Nghệ vì một việc gì đấy mà họ mượn tay chú, mình không rõ; và nhờ đấy Thanh được lòng tin cậy của chú – và của cả tôi nữa. Không ai nghi ngờ Thanh đến lúc Thanh phản một lần khác, tôi e tính mệnh chú không còn mà nhiều việc lớn sẽ hỏng. Chú nên đề phòng mưu mô quỷ quyệt của chúng và nhất là mỹ nhân kế. Tôi đã nói với chú ở Mông Tự là Thanh đẹp...”

Ngọc ngắt lời:

“Thanh đẹp sao được bằng Phương; không nói anh cũng rõ là Phương với

em...”

Ninh gật đầu:

“Tôi biết đã từ lâu; dẫu sao tôi chỉ có thể cho phép chú tha hồ thân với Thanh, rủ Thanh đi chơi đây đó; nếu thật chú làm được ngược lại nghĩa là chú quyến rũ được Thanh thì rất có lợi. Chú nên cố gắng.”

Ngọc nghĩ đến đây quay nhìn Thanh và mỉm cười nghĩ thầm:

“Quyến rũ được Thanh. Thế là mình được lệnh quyến rũ Thanh, mà phải cố hết sức nữa.”

Trong trí Ngọc thoáng hiện ra vẻ mặt Thanh hôm đi từ Mông Tự đến Bích Sắc Trại khi nắng chiều xuyên ngang có ngằm một vẻ dữ tợn và tàn ác.

Bây giờ dưới bóng hoa đào hai con mắt Thanh tuy sắc sảo nhưng không dữ tợn nữa, có vẻ hiền dịu đáng yêu. Thanh đưa mắt tìm một vật gì trong đám hoa; Ngọc cũng đưa mắt về phía Thanh nhìn mới nhận ra có một đôi chim đương chuyển từ cành nọ sang cành kia. Thanh nói:

“Như một bức tranh Nhật Bản.”

Có tiếng động hai con chim vụt bay đi làm mấy cánh hoa đào rụng tã tã; ngọn gió lại tình cờ đưa những cánh hoa tới chỗ hai người ngồi, rơi xuống vương vào tóc và rải rác trên áo Thanh. Thanh ngâm luôn:

“Thân em như cánh hoa đào

Phất phơ trước gió biết vào tay ai.”

Thanh tìm ra được đầu đề để bắt chuyện. Nàng muốn nhân lúc này kể rõ hơn cho Ngọc nghe về cuộc đời đau khổ của nàng:

“Đời tôi thực đúng câu: Đời em như cánh hoa rơi. Anh không biết...”

Ngọc nói:

“Phải đây hôm trước khi đi Vân Sơn chị có kể cho tôi hay về đời của chị nhưng chỉ kể qua loa. Hôm nay có thể ngồi đây từ giờ đến chiều đợi xe Khai Viễn lên, chị tha hồ kể. Tôi muốn biết rõ về chỗ chị chán hết cả và nhất là chị cay ghét độc đàn ông mà tôi cũng là đàn ông.”

“Anh đâu có phải đàn ông.”

“Thế thì tôi là đàn bà à?”

“Không, anh không phải đàn ông, anh là con trai.”

“À, ra thế.”

Hai người cùng bật cười và câu chuyện mỗi lúc mỗi tự nhiên hơn. Thanh cho Ngọc biết không phải chỉ riêng có chuyện chồng nàng lừa, nàng cũng đã có nhân tình sau khi biết chồng lừa để muốn báo thù:

“Tôi xấu lắm. Chính vì việc ấy mà chồng tôi đem tôi ra kiện, có chứng cứ nên tôi phải thua. Anh có biết thằng tình nhân của tôi nó làm gì không? Nó

lại lừa tôi. Nguyên tôi có một căn nhà đứng tên tôi, tôi có nhờ nó bán hộ. Nó vốn quen biết nhiều nên bán được giá cao, nhưng khi nhận được tiền nó cuồn đi mất. Anh xem như vậy tôi không ghét đàn ông sao được.”

Nàng nói xong lấy vạt áo chấm nước mắt rồi với một vẻ tươi rất nhẹ trong đôi mắt ướt nàng nhìn Ngọc nói:

“Còn anh nữa tôi cũng ghét.”

Ngọc cũng kể thêm về Thuý và chị chàng. Chàng kể cho Thanh nghe cả về cuộc yêu đương tuyệt vọng của chị chàng với người học trò bên hàng xóm:

“Tôi tin là chị tôi không bao giờ sa ngã, nhưng lòng hai người đối với nhau như vậy tôi biết làm sao được. Tôi chỉ biết thương cả hai người.”

Thanh nói:

“Tôi thì khác, tôi oán thù đàn ông quá rồi nên tôi có thể...”

Nàng tìm chữ để khỏi nói những tiếng quá sỗ sàng nhưng bỗng nhiên nàng cảm thấy có thể nói với Ngọc bất cứ việc gì xấu xa mà không mảy may ngượng ngập.

Tại sao tự nhiên nàng lại có cái cảm giác ấy – nói đúng ra là một sự hồn nhiên – thì nàng không hiểu.

“Đối với người tình nhân của tôi, vì sự báo thù, tôi đã trao cả xác thịt mà không hối hận, mặc dù tôi không thấy một chút gì thích thú, có khi lại ghê tởm nữa.”

Không đợi Thanh nói hết, Ngọc gật đầu.

“Tôi hiểu, tôi hiểu chị.”

Hai người yên lặng. Một cơn gió lạnh thổi phào qua. Thanh lại tiếp, giọng nghiêm trang:

“Nhưng anh thì không đời nào tôi để anh...”

“Tôi cũng nghĩ như chị, vả lại chị đã biết hai đêm ngủ cùng nhà với chị nhưng tôi không hề có một ý nghĩ gì để tôi đáng thẹn với tôi.”

Ngọc nói xong nhìn vào hai mắt Thanh như muốn nhìn thẳng vào tâm hồn nàng.

“Chị làm những việc chị vừa nói, nhưng người đáng thương chính là chị. Chị chưa tìm được lối thoát. Còn tôi, tôi thú thực với chị rằng tôi đã yêu Phương; hôm ăn phở cừu xong tôi đến anh Hoạt, nhà chỉ có mình cô Phương, giá lúc ấy tôi hôn Phương thì dễ như không, nhưng tôi không muốn lấy Phương và cũng không muốn lấy ai cả. Đời tôi là một đời lông bông anh em gọi đùa tôi là Ngọc châu châu đúng lắm. Tôi chỉ là một con châu châu. Tôi sẽ là con châu châu suốt đời tôi.”

Ngọc đứng lên rút con dao díp rồi tới gốc cây đào lấy dao vạch mấy nét.

Thanh lại gần:

“Anh vẽ tài nhỉ. Chỉ vạch sẽ mấy nét mà trông giống quá. Đố anh vẽ được con cào cào.”

Ngọc cũng vạch qua mấy nét và trên gốc cây hiện ra một con cào cào; chàng đề ngay thảng rồi gấp dao bỏ túi. Thanh nói:

“Tôi là con cào cào vì tôi... Tôi cũng muốn nhảy theo anh. Nhảy về biên giới anh không cho nhảy theo, bây giờ lại nhảy theo lên Côn Minh.”

Nàng nhìn chung quanh, ngắm hoa đào rồi tiếp:

“Nhảy theo anh vào đào nguyên, nhưng vì đây không có suối nên đứng ra phải nói nhảy theo anh vào vườn đào kết nghĩa... kết nghĩa đồng chí trong một chi bộ ích kỷ. Một đồng chí hờ trong một chi bộ ma. Có đúng thế không?”

Ngọc hơi sờ sợ không hiểu tại sao Thanh lại biết được ý định thâm kín của mình mà ngoài Ninh không ai có thể rõ được. Bỗng chàng chợt nhớ lại và mỉm cười: Thanh biết được là vì ý ấy do chính Thanh nghĩ ra khi rời khỏi ga Pô-Si được một lúc, nhân nói đến cái tôi ga.

Rồi hai người vừa đi vừa nói chuyện, quen chân cứ đi mãi vào vườn đào, lúc ra vì chỗ nào cũng giống chỗ nào nên tìm mãi không thấy lối. Thanh nói:

“Em mỗi chân lăm rồi.”

Lần đầu tiên nàng thốt nhiên xưng em với Ngọc; Ngọc cũng để ý đến ngay và sung sướng bảo Thanh:

“Hay là chị ngồi xuống nghỉ một lát đã.”

Thanh ngồi xuống cỏ lần này xoay hẳn mặt vào phía Ngọc:

“Bây giờ làm thế nào anh? Hay là chúng mình lạc vào đào nguyên rồi.

Ngọc lắng tai nghe mỉm cười:

“Đào nguyên gì lại có tiếng còi tàu. Thôi chết không khéo tiếng còi tàu ở Khai Viễn về. Nhưng biết tàu ở về phía nào mình không lo nữa chỉ việc nhắm phía ấy mà tiến lên.”

Thanh vẫn ngồi yên không nhúc nhích:

“Tôi mỗi chân lăm rồi. Nay anh Ngọc, không khéo chúng mình lạc vào đào nguyên mà ở đây một ngày có khi là một trăm năm ở chốn trần gian. Tiếng còi tàu chúng mình vừa nghe thấy có khi là tiếng còi tàu một trăm năm rồi.”

Ngọc nhắc tay xem đồng hồ. Chàng ngắm nghĩ rồi bảo Thanh:

“Thế thì tội gì về trần thế.”

Ý chàng muốn ngồi lại, nhất là đêm nay có trăng sớm. Trời đã sâm sẩm tối và các thân cây đào dưới ánh trăng chiếu đã lờ mờ có bóng kéo dài trên mặt đất trắng. Ngồi với Thanh ở dưới ánh trăng ngày mười ba và ngắm hoa đào,

Ngọc như đương ở một cảnh đào nguyên thực, tuy đào nguyên có hơi lạnh hơn chút. Ngọc nói như nói một mình:

Ngồi ở vườn đào một đêm trăng tôi lại nhớ một đêm đã xa xăm, ngồi với Thuý ở vườn sau nhà.

Chàng cất tiếng khẽ ngâm:

*“Trăng xưa vườn cũ sáng ngời
Bóng ai hoà lẫn bóng người năm xưa.”*

Thanh yên lặng nghe:

“Buồn quá nhỉ? Mà câu thơ của anh cũng buồn chết người. Bây giờ Thuý đã nằm trong mồ lạnh, chắc lạnh hơn cả tôi với anh đêm nay ngồi ở vườn đào này.”

Nói xong nàng tiếp theo câu chuyện bỏ dở cho Ngọc khỏi nghĩ đến Thuý nữa.

“Này anh, chúng mình lạc vào Đào Nguyên thực rồi đây!”

Ngọc ngắt lời:

“Cảnh đẹp thế này thì đào nguyên giả cũng thành đào nguyên thực.”

Thanh nói:

“Tôi đã bảo anh ở đây có khi là một trăm năm ở dương thế. Nếu vậy bây giờ các lịch trong khắp thế giới đều đề hai nghìn linh bốn mươi tư, làm gì còn anh Ninh nữa, làm gì còn Việt Quốc, Việt Minh, chúng mình trở về hết cả việc làm, buồn chết. Thuý cũng như Phương cũng như thằng nhân tình đã đánh lừa tôi, như thằng chồng đã phụ bạc tôi chỉ còn tên lại trong gia phả. Thế là hết cả, còn lại mình tôi với anh. Trong lòng mình vẫn lo tranh đấu giành độc lập nhưng biết đâu nước mình đã độc lập từ gần trăm năm nay. Anh Ninh nếu làm nên công trạng giành độc lập – ấy là ví dụ thế, chứ xin lỗi anh, tôi không tin anh ấy làm được trò trống gì – thì tên anh ấy sẽ ghi vào lịch sử họ sẽ làm lễ kỷ niệm anh Ninh như bây giờ (bây giờ hay một trăm năm sau) người ta làm lễ kỷ niệm Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo. Quê anh Ninh ở đâu nhỉ?

“Hình như ở làng Mộc thì phải. Chị hỏi làm gì?”

Thanh đáp:

“Thì ở làng Mộc chắc có đền thờ anh Ninh cũng như đền thờ Kiếp Bạc, họ đến họ cắt lưỡi siên linh, họ cũng sì sụp lễ vái rút thẻ cầu tài cầu phúc, các bà đồng bà cốt tha hồ làm giàu, lúc đó có lẽ anh Ninh lại thích được trở về cuộc đời cách mệnh và sai anh đi giết người như ngoé.”

Thanh cất tiếng cười:

“Còn tôi ấy à? Gia phả không có tên, bà con thân thích không có, còn lại hoạ chăng ở thư viện những giấy tờ chồng tôi kiện về tội bắt được quả tang ngủ với trai. Ngàn thu sử sách còn ghi tên tôi lại, sử đây là luận đề của một ông tiến sĩ nào lấy việc theo trai của tôi để nghiên cứu về mặt luật pháp xem

chồng tôi phải hay tôi phải. Còn anh ấy à? Chắc bà chị anh trước khi chết cũng nhắc đến tên anh và rửa theo đúng như anh kể chuyện lại với tôi ‘thằng Ngọc chết tiệt đi đâu biệt tích không thấy về’, có biết đâu nó đương ở Thiên Thai với cô hàng cà-phê Thanh Hương.’”

Ngọc thấy hay vội nói:

“Nếu tôi trở về thì chẳng biết liên lạc với ai nữa, còn chị lúc đó mới thật là đồng chí hờ của tôi trong một chi bộ ma, chi bộ ích kỷ. Công việc chính của chi bộ lúc đó mới thật đúng với tên, chỉ có việc ăn.

Trăng mỗi lúc một lên cao; hai người đã trông thấy mặt nhau. Hai mắt Thanh vì hơi sâu nên Ngọc không nhìn rõ hẳn; thỉnh thoảng khi nàng ngửa mặt, hai con ngươi nàng phản chiếu ánh trăng long lanh sáng sau hàng lông mi đen, một thứ sáng mơ hồ, huyền ảo. Thoảng trong một lúc Ngọc có cái cảm tưởng như Thanh là một con hồ ly đương nhìn chàng để quyến rũ. Ngọc định giơ tay nắm lấy tay Thanh, ngồi xích lại gần rồi đặt đầu Thanh ngả vào vai mình; Thanh chắc sẽ ngửa mặt và Ngọc sẽ nhìn thẳng vào đôi mắt nàng trong sáng dưới ánh trăng rồi ngỏ lời:

“Anh yêu em từ lâu.”

Nhưng chàng vẫn ngồi yên. Ở tận nơi nào thật xa có tiếng người gọi nhau. Một lúc sau Ngọc hỏi:

“Thế trong một trăm năm dưới hạ giới có còn lại cái ‘guồng máy’ của chị không?”

Thấy trong một lúc lâu Ngọc cứ dăm dăm nhìn mình yên lặng, Thanh cũng đoán được đây là cơ hội rất hiếm có để Ngọc ngỏ tình yêu với mình và Ngọc đang suy nghĩ về việc đó. Tự nhiên nàng hé môi mỉm cười:

“Chắc cu cậu còn ngượng đang tìm cách nói cho ổn cũng như khi định giết người nào thì tìm câu nói để người ấy tin.”

Trong cảnh sáng trăng dưới những vùng hoa đào màu hồng lạt gần như trắng, Thanh cũng muốn ngỏ lòng mình với Ngọc. Môi nàng mấy lần mấp máy định nói: “Em yêu anh” nhưng lại thôi.

Chỉ nói có ba tiếng mà sao nàng thấy khó khăn quá. Nghe Ngọc hỏi, Thanh nói như cái máy, tâm trí vẫn còn triền miên trong giấc mộng đẹp chưa tan:

“Cái ‘guồng máy’ nào?”

Ngọc cười:

“Cái ‘guồng máy’ của chị đặt ra ấy mà.”

“A, cái ‘guồng máy’.”

Thanh lại trở về với hiện tại:

“Cái ‘guồng máy’ ấy thì vẫn còn, còn mãi. Anh đã xem Đông Chu liệt quốc và Tây Hán chưa?”

“Có, tôi có đọc nhiều lần.”

“Đây, anh xem cái guồng máy đã có từ mấy nghìn năm trước. Anh chắc còn nhớ Vệ Ưởng nước Tần, Phạm Lãi với Văn Chung nước Việt, Hàn Tín với Trương Lương đời Tây Hán. Vệ Ưởng, Văn Chung, Hàn Tín đều bị cái guồng máy nó nghiền nát như cũng như nó sẽ nghiền anh Ninh và cả anh nữa. Cũng may là hiện giờ anh đang ở Đào Nguyên với tôi. Nào đã có được mấy người thoát, hoạ chăng có Trương Lương đi tu tiên, Phạm Lãi đi đạo Ngũ Hồ và đời Đông Hán có Nghiêm Tử Lăng về câu cá ở Phú Xuân Sơn. Ở đời bao giờ cũng vậy: tiến rất dễ, lui mới khó. Vậy nếu bây giờ chúng mình trở về nơi trần thế, cuộc đời chắc đã biến đổi nhiều nhưng cái guồng máy ấy nó vẫn còn. Anh lại sẽ bị lôi cuốn vào đó, mà tôi cũng vậy, chắc tôi cũng vì anh mà bị lôi cuốn theo, nhưng lại bị lôi cuốn về những việc khác.”

Ngọc nói:

“Nhưng lần thứ hai tôi cũng cứ lặn lưng vào với...”

Chàng định nói: “với chị” nhưng chàng giữ lại được, tiếp theo:

“Nếu tôi có bị nghiền nát như cũng cam tâm.”

Thanh nói:

“Tránh thế nào được số trời. Mỗi người sinh ra đã có sẵn một cái ‘kiếp’, tiếng Ấn Độ là gì, tôi quên mất rồi, hình như là Karma. Trong Kiều cũng có những câu ở đoạn kết:

Ngâm hay cơ sự tại trời,

Trời kia đã bắt làm người có thân.

Bắt phong trần phải phong trần

Cho thanh tao mới được phần thanh tao

Có đâu tây vị người nào.”

Mới đầu Thanh đọc rồi tiếng đọc đổi thành tiếng ngâm rất hay:

“... Đã mang lấy Nghiệp vào thân,

Cũng đừng trách lẫn trời gần trời xa.

Thiện căn ở tại lòng ta,

Chữ Tâm kia mới bằng ba chữ tài...”

Thanh ngừng lại. Ngọc giục:

“Chị ngâm nữa cho tôi nghe đi. Ở Đào Nguyên quanh năm chỉ có tiếng ca hát thôi.”

Bỗng trên trời có tiếng động cơ rồi hiện ra một chiếc máy bay tuần tiểu của Mỹ dưới có đèn xanh đèn đỏ. Thanh cười rồi nói:

“Và cả tiếng phi cơ nữa. Tôi thấy anh lúc nào cũng như ở trên cung trăng.”

Ngọc cãi:

“Tôi ở trên cung trăng nhưng những lúc đó thì thực tế lắm. Còn chị ấy à?

Chị rất thực tế nhưng đầu óc vẫn mơ tưởng cung trăng.”

Thanh đứng lên:

“Nghĩa là ý anh định nói anh mơ mộng nhưng thực tế còn tôi thực tế nhưng mơ mộng. Tôi với anh tâm hồn giống nhau lắm nhỉ nhưng chỉ khác một tí thôi. Bây giờ ta về chứ. Để anh dẫn đường.”

Ngọc đã định được hướng nhờ có trăng nhưng chàng cũng cứ đi quanh quẩn để cuộc du lịch dưới trăng kéo dài thêm ra.

Tới đường cái đợi mãi mới có ánh đèn một chiếc xe đi về Côn Minh. Thanh chạy ra, vẫy tay. Xe ngừng lại mới biết đó là một cái cam nhông của quân đội Mỹ. Thanh tiến về phía người tài xế và nói tiếng Anh với người tài xế Mỹ. Sau một hồi thương lượng, họ bằng lòng cho đi nhưng vì ở phía trước không có chỗ nên Thanh và Ngọc phải ngồi ở phía sau.

Con đường đất và xóc, lại trúng vào mùa khô nên bụi bay lên mù mịt, khiến Thanh phải lấy khăn phủ tóc, còn Ngọc lấy cánh tay áo che mũi. Hai người nhìn nhau, Thanh nói:

“Ai bảo cứ muốn bỏ nơi thiên thai về nơi trần thế. Bây giờ tha hồ ngủ bụi trần.”

Nàng tiếp theo:

“Đương ở thiên thai nhảy ngay xuống xe quân đội Mỹ.”

Hai người cùng cất tiếng cười rồi yên lặng nhìn nhau. Xe đi đã xa gần tới Côn Minh bụi đã bám vào đầy tóc đầy áo nhưng cả vườn đào tươi như con đường nở hoa trong lòng Thanh và Ngọc.

Chương mười chín

Buổi sáng Thanh đến ngay nhà Quân để báo cáo:

“Hôm qua tôi rủ anh chàng đi chơi cánh đồng đào. Ngồi đến khi trăng lên mới về. Anh chàng xem chừng mê đặc rồi; tôi để anh chàng cầm lấy tay. Lúc đi dưới ánh trăng có lần anh chàng đã ôm ngang lưng tôi, nhưng tôi vẫn làm cao chưa chịu; có làm khó khăn anh chàng mới càng thêm muốn hơn. Anh chàng cho biết là có Tường ở Đồng Minh Hội tới huyện An Thuận đã trốn được về; nhờ xe Mỹ, có lẽ sắp tới Côn Minh.

Quân vuốt bộ râu lơ thơ nói với Thanh:

“Tường là tay lợi hại lắm lại rất có tiếng ở trong nước. Đồng chí phải tìm cách làm thế nào để Ngọc giới thiệu đồng chí với Tường và dò xét cẩn thận hành vi của Tường. Tường mà sang đây thì bao nhiêu Việt kiều lừng khừng sẽ theo về Tường hết. Tội nó lại thêm mạnh cánh.”

Thanh nói:

“Được, tôi tin sẽ dò xét được. Còn Ninh thì tôi thấy cả ngày ở nhà, viết nhiều lắm. Tôi đoán nay mai Ninh lại về Mông Tự để thông tin với trong nước. Có thể Ngọc sẽ về nước; Ngọc đi thế nào cũng rủ tôi đi cùng. Đồng chí đã có tin tức gì về Nghệ và Tứ chưa?”

Quân đáp:

“Vẫn biệt vô âm tín. Tôi e Tường sang đây thì thế nào Ngọc cũng về nước đem thư của Tường về để đưa thêm người sang. Đồng chí cần dò xét nhất là về sự liên lạc của Tường với tụi Mỹ.”

Thanh đứng dậy nói:

“Anh Nghệ chắc đương bí mật hoạt động từ Đồng Văn tới Hoàng Su Phì. Ngọc có cho tôi hay là đã giới thiệu Nghệ với mọi người trong các tổ chức bí mật ở biên giới. Để vài hôm nữa, tôi sẽ báo tin về Tường. Hôm nay anh chàng Ngọc rủ tôi đi ăn ốc sống ở chùa Cá. Tôi phải đi ngay.”

Thanh đi rồi, Quân liền phái Kiệt đi ra chùa Cá. Thanh đã hẹn trước đợi Ngọc ở một hàng nước chè ở Ngũ Hoa Sơn. Thấy Ngọc đến, Thanh nói luôn:

“Hôm nay tôi thết anh, rất rẻ mà rất ngon. Chúng mình đi chùa Cá ăn ốc sống.”

Ngọc tán thành ngay:

“Thế thì tuyệt. Tôi thích nhất ốc sống chùa Cá. Ăn giòn mà ngọt lại rẻ tiền nữa.”

Gần đến nơi, Thanh nói:

“Tôi cũng thích ăn ốc sống. Nhưng tôi không lấy ớt.”

“Phải có ớt mới ngon chứ.”

Ngọc lại bất giác nghĩ đến Tứ chắc nhiều lần ra đây nhắm rượu với ốc sống.

Thấy bà hàng, Ngọc hỏi:

“Tôi có một người bạn hẹn tôi ở đây, bà cụ đã thấy đến chưa?”

Bà cụ người Tàu nhưng thường hay để ý và nhớ rõ mặt những người Việt. Trừ những người ở lâu năm còn những người khác nói tiếng lơ lơ bà cụ biết ngay là người Việt:

“Ông bạn của ông tên là gì?”

Ngọc nói giọng đùa:

“Người bạn của tôi không có tên.”

Bà cụ cũng nói đùa lại:

“Người gì mà lại không có tên. Thế mặt mũi thế nào?”

Ngọc kể qua loa cho bà cụ bán hàng biết dáng điệu của Tứ. Bà cụ tỏ vẻ niềm nở:

“Tôi biết rồi. Ông ấy đến ăn luôn ở hàng tôi, đeo kính cận thị, yết hầu lộ và răng hơi vồ.”

Bà cụ giơ hai tay lên:

“À, ra ông ‘cận thị’, ông ấy tính vui vẻ quá, mỗi lần đến ăn ốc sổng ông ấy trả tiền hậu hĩ lắm. Có khi còn tiền lẻ ông ấy hay cho cháu. Nhưng độ này dễ đến gần một năm tôi không thấy ông đến nữa. Tôi nhắc ông nếu gặp ông ‘cận thị’ thì mời ông lại hàng. Độ này tôi có thứ rượu trắng ngon lắm. Ông ấy có khi ngồi cả buổi chiều nhắm rượu, say nằm kênh ra cái phản con, lúc dọn hàng về tôi phải đánh thức mãi mới chịu dậy. Có những lúc say rượu quá, ông ta vừa ăn vừa khóc nước mắt mờ cả kính. Tôi chắc ông ta có điều gì buồn nhưng hỏi thì không chịu nói cứ bảo là tại ớt tôi cay.”

Bà cụ vốn quen biết cả Ngọc và Thanh nên vui miệng nói tiếp:

“Ớt của tôi đâu có cay. Có một hôm trời mưa vắng khách, ông ta cũng mò đến uống say rồi nằm ra cái phản khóc nức nở. Chắc ông bạn của cậu có việc gì buồn.”

Ngọc đáp:

“Không, ông ấy vui vẻ lắm. Nhưng hễ uống rượu say vào là khóc như khóc mẹ chết. Bây giờ, ông ta cai rượu, cai hẳn và có thể với tôi, thề độc lắm nên hôm nay tôi mới rủ ông ấy đến ăn ốc. Ăn ốc mà không có rượu thì kém ngon nhiều lắm, nếu ông ấy nhịn được rượu thì chắc là cai hẳn được. Bà cụ đã hiểu rõ chưa?”

Bà cụ hỏi:

“Nhưng sao ông ấy hay khóc thế?”

“Bà cụ không rõ. Những người say rượu có người đi ngủ ngay, đây là hạng tiên tửu, có người thích ngồi, có người đánh chửi vợ con, cũng có người cứ uống rượu vào là khóc.”

Bà cụ cười. Thanh cũng cười theo nói:

“Thề thì hôm nào tôi cũng uống rượu xem tôi thuộc về hạng nào.”

Nàng bảo bà hàng rót cho một cốc nhỏ rượu trắng rồi cầm cốc nốc một hơi cạn. Nàng sắc lên ho và nước mắt ứa ra:

“Đây bà cụ xem tôi cũng giống ông cận thị. Mới uống đã khóc rồi.”

Nàng lau mắt ăn hết bát ốc sổng. Chính nàng cũng thương Tứ và thương cả mình nữa vì nàng với Tứ cảnh ngộ hơi giống nhau ở chỗ đã bị lừa, bị lừa vào guồng máy. Tứ đã chết nhưng còn nàng? Biết đâu nàng sẽ không bị chính Ngọc giết nàng cũng như Ngọc bắt đắc dĩ giết Tứ.

Nhìn quanh không có ai Thanh bảo Ngọc:

“Anh lúc nào cũng bị Tú ám ảnh.”

“Tôi không đời nào quên được.”

Thanh quay nhìn Ngọc:

“Biết đâu không có ngày anh cũng bắt buộc giết tôi như Tú. Anh có hối hận đi thì cũng vô ích. Tôi sẽ chỉ còn là một đồng xương trắng, cạnh bờ một dòng suối trong của một khu rừng nào ở biên giới. Nhưng tôi không sợ. Lúc nào tôi cũng sẵn sàng đón cái chết. Đón chết thì không sợ chết nữa. Này anh Ngọc, một hôm tôi bói Kiều gặp ngay câu: ‘Dầu rằng xương trắng què người quản đâu’. Còn anh nữa? Biết đâu không có ngày anh cũng như tôi, anh chỉ còn bộ xương khô cạnh bờ suối. Anh sẽ được gặp lại Thuý. Cô Phương tha hồ mà đợi anh. Chi bộ của tôi với anh lúc đó mới thật là một chi bộ ma.”

Ngọc cũng nhìn lại Thanh:

“Chị tưởng tôi sợ à?”

Chương hai mươi

Lúc hai người ra khỏi chùa Cá, Thanh tuy say lão đảo nhưng cũng thoáng thấy Kiệt ngồi ở một bàn nước chè ngoài trời, khuất sau bụi cây. Nàng nghĩ thầm: Quân chắc cho người rình mình.

Nàng đi sát hẳn vào người Ngọc. Ngọc cúi nhìn Thanh thấy đôi má hồng của nàng biến thành màu đỏ. Thanh nghĩ thầm:

“Phải làm thế nào cho Kiệt biết là Ngọc đã bị mình quyến rũ.”

Nàng cất tiếng nói to:

“Chúng mình ra xem cá đi.”

Hai người đến dựa vào lan can nhìn những con cá vàng to bằng con cá chép bơi lượn dưới nước. Phần vì biết Kiệt đang nhìn mình phần thì bạo dạn vì say rượu, nàng giơ tay chỉ: “Kìa anh xem con cá kia mới to”, vừa nói nàng vừa nghiêng đầu như để cố nhìn con cá, má nàng chạm hẳn vào má Ngọc và nàng cứ để yên như vậy. Rồi nàng lại chỉ về phía khác thốt lên lời mừng như trẻ con: “Con cá bên này còn đẹp hơn”. Ngọc quay nhìn và cũng bắt chước Thanh cố ý để má chàng chạm vào má Thanh. Một hơi nóng thấm dần vào mặt chàng; Ngọc hít hơi mấy cái nói:

“Nhiều cá thế mà nước ao không tanh.”

Một mùi thơm nhẹ từ tóc Thanh thoang thoảng trong gió, Ngọc tưởng như mùi thơm của không khí trong, mùi thơm của nắng trên những lượn lúa nếp mới gặt về phơi ngoài sân.

Thanh mỉm cười:

“Chắc thế nào về Kiệt cũng báo cáo với Quân là Ngọc đã bị mình quyến rũ được rồi.”

Nàng đứng thẳng người bảo Ngọc:

“Quên khuấy đi mất. Ăn xong mình chưa uống nước chè cho đỡ tanh miệng. Anh có biết cái lầu có gác kia là một quán nước chè không?”

“Tôi chưa vào đây bao giờ.”

“Thế để tôi đưa anh vào.”

Hai người theo một con đường nhỏ khuất khúc rồi đến một cái lầu.

Người chủ quán còn trẻ thấy Thanh đến, nói:

“Lâu lắm mới lại thấy cô đến, để có khi hơn một năm rồi.”

Ngọc nghĩ thầm: Một năm qua mà anh chàng chủ quán vẫn còn nhớ đến Thanh. Chắc anh chàng này cũng si mê về sắc đẹp của Thanh. Đã có lần chàng đi qua một trường nữ trung học gần Ngũ Hoa Sơn vào đúng lúc giờ tan học. Hàng trăm cô nữ sinh Vân Nam dạo qua mặt chàng; tuy người nào cũng mặc áo xanh lam như Thanh nhưng trong bọn một hai trăm cô nữ sinh cô nào cũng cục mịch, má phính và chân to như cái bắp chuối hột. Chàng tưởng Thanh nếu đi lẫn vào đám nữ sinh ấy thì Thanh sẽ thanh nhã như một tiên nữ trên trời rơi xuống. Hai người lên gác rồi ra chỗ bao lan có để bàn uống nước. Thanh có ý tìm Kiệt nhưng không thấy bóng dáng nữa mà vào cái lầu ấy chỉ có một con đường nhỏ hai bên toàn hồ ao. Nàng nghĩ thầm, mỉm cười:

“Chắc Kiệt đã về báo cáo với Quân cho là mình đã làm tròn phận sự.”

Ngọc hỏi Thanh:

“Sao sáng hôm nay tôi thấy chị cứ mỉm cười luôn.”

Thanh chỉ lên bức tường:

“Anh xem kia kìa.”

Trên tường có những nét vẽ và viết chi chít; có những hình vẽ rất nhảm nhí lại có những dòng tên viết song đôi. Thấy có chỗ đề một bài thơ, Thanh bảo Ngọc:

“Ta lại xem bài thơ họ viết kia đi.”

Tới nơi hai người cùng đọc thì là một bài Đường thi:

*Khử niên, kim nhật thử môn trung
Nhân diện đào hoa tương ánh hồng
Nhân diện bất tri hà xứ khứ
Đào hoa y cựu tiếu đông phong [1]*

Thanh hỏi:

“Anh có biết bài này không?”

“Không.”

“Anh không thấy hai câu trong Kiều: ‘Chung quanh nào thấy bóng người. Hoa đào năm ngoái còn cười gió đông’ là lấy ở hai câu cuối bài này à? Anh giỏi thơ anh thử dịch ra thơ nôm xem.

Ngọc cười nói:

“Tôi chỉ biết ngắm phong cảnh còn thơ thì tôi xin chịu. Tôi chỉ thấy câu: ‘Nhân diện đào hoa tương ánh hồng’ hợp với cảnh đi chơi hôm qua ở vườn đào quá.”

Thanh bảo:

“Anh cho mượn cái bút máy.”

Nàng cầm bút loay hoay nghĩ rồi viết lên tờ giấy nhà hàng để trên bàn:

“Tôi dịch xong rồi. Dịch hơi láo một tí.”

Ngọc nói:

“Ồ đây vắng người chị thử ngâm cho tôi nghe. Dịch láo cũng được.”

“Tôi dịch không đúng nguyên văn nhưng ý thì hay lắm.”

Rồi nàng vừa mỉm cười vừa ngâm:

*“Hôm nay chàng Ngọc đến bên song
Mặt Ngọc hoa đào một sắc hồng
Mặt Ngọc mai về công tác trạm
Hoa đào khép cánh oán đông phong.”*

Ngọc khen hay, ngắm nghĩ một lát rồi nói:

“Tôi đổi hẳn đi có được không? Thơ tôi trả lời hai câu cuối chị oán tôi không bằng lòng để chị về biên giới thăm đất nước nhà. Thơ không hay lắm, nhưng thực tế.”

Rồi chàng đọc cho Thanh nghe:

*“Lòng những mong về đất nước nhà,
Hay đâu xương mục chốn rừng xa.
Oán thay ‘guồng máy’ ai bày đặt
Chi bộ hai người hoá bộ ma.”*

Thanh gật đầu khen thơ của Ngọc hay hơn thơ của nàng nhiều.

“Nhưng mà anh làm thơ thế sái quá. Ngộ chết thật thì sao?”

“Chị muốn làm cách mệnh mà còn tin nhầm thơ sái. Chị sợ chết à?”

Thanh nhìn thẳng vào mắt Ngọc:

“Thì tôi vừa bảo anh lúc nào tôi cũng sẵn sàng đón cái chết. Anh quên rồi sao?”

Rồi nàng cất tiếng ngâm:

*"Oán thay giường máy ai bày đặt
Chi bộ hai người hoá bộ ma."*

Mãi làm thơ và ngâm thơ Thanh đã quên bằng Kiệt. Lúc nàng nhìn xuống thấy Kiệt đứng ở sân, nấp sau một bụi cây. Nàng bảo Ngọc to giọng:

"Thôi ta về thôi. Đi ăn cơm đi không em đói lắm rồi."

Chữ 'em' nàng nói cốt cho Kiệt nghe thấy. Lúc xuống lầu thì Kiệt đã vội vã đi thẳng ra chùa Cá.

Mấy lần nhìn lại không có bóng Kiệt hay bóng ai theo, Thanh rủ Ngọc đi về phía Cổng Nam, tới một hiệu nàng biết là ăn ngon và rẻ.

Tối hôm ấy nàng về báo cáo với Quân rằng nàng cũng đã lập một chi bộ có hai người lấy tên là Chi bộ Ích kỷ, như vậy không phải tuyên thệ mà vẫn dò xét được mọi công việc. Ngọc có cho nàng biết là Tường ngày kia sẽ tới Côn Minh cùng với một số quân nhân Phục Quốc. Tường sẽ ở lại Côn Minh độ một hai tháng và định ra tờ báo bằng tiếng Anh. Ninh đã kiếm một hãng thuốc lá để cho mấy quân nhân Phục Quốc ở, còn Tường sẽ ở nhà ai nàng chưa rõ.

Quân lại vuốt bộ râu lơ thơ, tỏ lời khen Thanh.

Từ lúc đó Thanh đi lại các nhà quen thuộc ở Côn Minh không thấy có Kiệt hay bất cứ ai theo dõi mình nữa. Quân đã tin hẳn nàng và bảo các cán bộ để nàng tự do hành động.

Chương hai mươi mốt

Ngọc vì bận rộn về Tường, một số đồng chí và độ mười anh em quân nhân Phục Quốc từ Liễu Châu qua huyện An Thuận rồi sang Côn Minh nên ít khi gặp Thanh. Vì Tường về, Ninh cần gặp Ngọc luôn; Ngọc phải tìm một căn gác rất kín ở Ngũ Hoa Sơn để Tường ở và Ngọc cũng phải ở luôn đấy phụ trách cơm nước, chạy những việc vặt vãnh và liên lạc giữa Tường và Ninh.

Ngọc có thiện cảm ngay với Tường vì Tường rất ít nói, suốt ngày ngồi suy nghĩ nếu không đọc sách chữ nho, chữ Anh và chữ Pháp. Tường đã đi Liễu Châu hai năm không về Côn Minh là chỗ có nhiều kiêu bào ở, nên Tường chỉ thích ăn những món Việt: dưa chua hay đậu rán. Ngọc phải đi chợ về nhà muối dưa cùng rán đậu. Lần đầu tiên trong đời Ngọc phụ trách việc làm bếp, nước dưa lúc thì mặn lúc thì nhạt nhưng Tường ăn vẫn ra vẻ ngon lành. Tuy Tường bận những việc Ngọc cho là quan trọng lắm, nhưng Tường cũng giúp Ngọc một tay, nấu nướng hoặc rửa bát. Tường không bao giờ gắt gỏng với chàng một câu; đêm tối hai người cùng nằm một giường, Tường hỏi chuyện về học thức và thân thế của Ngọc. Ngọc thú thực hết cả và kể cả đời riêng

của mình cho Tường nghe. Tường nói:

“Tôi tuy bận mà bận những việc bí mật đầu đối với chú cũng không nói ra được, nhưng những lúc rảnh rang tôi sẽ dạy chú học. Chú cần phải nghiên cứu về các lý thuyết chính trị và nhất là lý thuyết của Đảng. Cần phải thông hiểu sự biến chuyển của thời cuộc và nhận định cho đúng, như thế mới thành cán bộ giỏi; lý thuyết của Đảng là thứ xi-măng chắc chắn nhất để hàn gắn chú với tôi, với các anh em cán bộ khác. Người ta ở đời phải sống vì một lý tưởng; tôi với chú trước chưa biết nhau, chú săn sóc tôi và giúp đỡ tôi rất nhiều việc nhưng tôi cần chú phải cùng tôi theo đuổi chung một lý tưởng. Hành động mà không có một lý thuyết đưa đường dẫn lối rất có thể đi đến chỗ sai lầm mặc dù mình nhiệt tâm. Vẫn biết công cuộc đuổi Pháp là một công cuộc cần kíp nhưng đến lúc cần kiến thiết nước.”

Ngọc thốt kêu:

“Nghe anh nói em tưởng như nghe nữ đồng chí...”

Chàng định tiếp "Thanh nói" nhưng chàng ngừng lại được. Tường tiếp theo: “Bây giờ tôi thấy cần ra một tờ báo bằng tiếng Anh, tôi rất bận vì công việc chuẩn bị viết bài, chú là người liên lạc với đồng chí Ninh và các đồng chí khác về việc ấn loát. Công việc nhiều, tôi cũng cố giảng giải cho chú biết về các lý thuyết chính trị và vì sao nhân loại...”

Ngọc ngồi lắng nghe. Chàng không hiểu rõ lắm nhưng cũng nhận thấy một chút gì quan trọng nó bao trùm hết thảy và xúi giục người ta hành động hoặc trong phe này hoặc trong phe khác. Chàng nghĩ thầm:

“Lại cái ‘guồng máy’ của Thanh.”

Tường nói tiếp:

“Chú cần rõ, phải tin chắc chắn là nhân loại sau này sớm muộn cũng đi đến dân chủ. Nhưng muốn tới đó, nhân loại đã phải trải qua mấy ngàn năm. Chắc chú đã đọc truyện Đông Chu liệt quốc... (Ngọc nghĩ thầm ‘lại Đông Chu liệt quốc’ cũng y như Thanh) ngày xưa vua với dân cách biệt nhau xa lắm, mà không những dân, cả đến những bậc công hầu hay tướng soái cũng vậy. Họ chết vì vua dẫu cho vua có lỗi đi nữa. Đời họ thuộc về một người, sống chết ở tay người đó. Đây là chữ Trung hiếu theo nghĩa ngày xưa. Bây giờ cộng sản cũng nêu lên dân chủ nhưng hàng mấy trăm triệu người sống để cung phụng, không phải là một ông vua nữa, mà là một số người nắm chính quyền. Số người ấy cũng cầm trong tay mình sự sinh tử của dân. Không trung với vua nữa nhưng trung với một số vua nhỏ... Bây giờ chú tranh đấu là tranh đấu cho nền dân chủ thực sự của nhân loại. Đời chú cần phải noi theo lý tưởng đó. Nói riêng với chú, ngay trong đoàn thể ta cũng có những

người trên coi người dưới như tay sai tôi tớ nữa, để đến khi đuổi được Pháp đi rồi, các cán bộ lại trung với một số cao cấp nắm chính quyền. Nô lệ vẫn còn tuy chữ trung đã đổi nghĩa đôi chút...”

Tường nói nhiều lắm và Ngọc phải cố lắm mới ngăn được cái ý tưởng cũng coi Tường như một ông vua đời xưa và chàng sợ sẽ sa vào cái lầm về chữ Trung mà Tường vừa đã kích. Trông vẻ mặt Tường khi nói, Ngọc thấy như có một sự đau khổ ngấm ngấm, chàng không hiểu vì có gì nhưng tự nhiên mủi lòng thương. Đời Tường chắc đã đau khổ nhiều lắm. Chàng đoán thế tuy Tường tuyệt nhiên không đã động gì đến đời riêng của mình còn chàng thì chàng không dám hỏi.

Một lát yên lặng rồi Tường bảo Ngọc:

“Bất cứ một người nào cũng cần có ba thứ: nhân, trí và dũng. ‘Dũng’ theo lời anh Ninh nói thì chú có thừa, ‘Nhân’ chú cũng có theo lời chú nói định cứu Tứ, nhưng còn ‘Trí’... Xảo quyết, độc ác không bao giờ thành công hoàn toàn, có thành công hoá chẳng chỉ trong một thời gian ngắn.”

Tường ngừng lại, đột nhiên hỏi Ngọc:

“Lúc nãy chú định nói: ‘nghe như nữ đồng chí...’. Nữ đồng chí nào thế?”

Ngọc phải thú thực là Thanh và đã cùng Thanh lập nên một chi bộ ích kỷ, một chi bộ ma... Việc ấy Ngọc đã có báo cáo với Ninh và được Ninh chuẩn y.

Tường bảo Ngọc tìm cách để chàng gặp Thanh:

“Chú quyền rũ Thanh không thôi, không đủ, muốn Thanh trở nên một cán bộ trung thành cần phải làm thế nào cho Thanh cũng có một lý tưởng như chú... Chắc chú sợ Thanh là Việt cộng trá hình, nên muốn lợi dụng Thanh. Gặp Thanh nói chuyện tôi sẽ rõ hơn. Nếu Thanh không phải là Việt cộng trá hình thì việc riêng của chú với Thanh tôi không cần biết tới.”

Nói đến chỗ đó, Ngọc thấy Tường nhìn mình và mỉm cười rất nhẹ.

Ba người hẹn gặp nhau ở quán nước chè Si-Mâu gần Tiểu Tây Môn. Thanh vui mừng vì sắp được gặp mặt Tường và biết rằng đã được lòng tin đặc biệt của Tường và của Ninh. Quân đã nhiều lần giục nàng dò la về Tường, nhưng Việt kiều và cả đến cán bộ của Việt Quốc cũng chưa ai gặp được Tường hay biết Tường ở đâu. Lúc nàng lên cái gác nhỏ của hàng chè thì Tường và Ngọc đã ngồi đấy chờ.

Thanh tiến đến bàn hai người cúi chào rồi kéo ghế ngồi nói với Tường:

“Em xin lỗi anh, em phải đến chậm mất mấy phút vì phải để ý cẩn thận xem

có ai theo dõi không.”

Rồi nàng đưa mắt nhìn Ngọc mỉm cười:

“Cám ơn Ngọc nhé. Từ giờ trở đi tôi sẽ kêu anh Tường là anh Dũng như thế kín đáo hơn. Mà các anh cũng kêu tôi là Kim vì tôi giàu lắm, lại châm chọc anh Ngọc nhiều lần khá đau.”

Gặp mặt Tường, Thanh hơi cảm động, nàng lễ phép đợi Tường nói trước.

Ngoài việc kể lý lẽ sao Thanh sang đây làm cách mệnh, đúng như nàng kể với Ngọc, Thanh bàn với Tường về triết học và các thuyết chính trị.

Ngọc chỉ yên lặng ngồi nghe và nhìn Thanh nói. Chàng kinh ngạc thấy Thanh nói về những vấn đề rất khó khăn chàng không hiểu một tý gì và đôi đáp trôi chảy với Tường, lý thuyết gia của đoàn thể. Hơn hai giờ đồng hồ mà hai người vẫn mê mải nói chuyện như còn rất nhiều vấn đề phải đề lại một lần khác.

Ngọc bảo Thanh về trước. Khi Thanh đi khỏi Tường nói:

“Chú phải làm lễ tuyên thệ cho Thanh và cho Thanh vào chi bộ của chú. Tôi biết chắc Thanh không phải Việt Minh. Để khi gặp anh Ninh tôi sẽ nói. Mai kia chú có thể bảo Thanh lại đảng nhà, như vậy kín đáo hơn và nói được nhiều hơn là quán nước chè này.”

Ngày hôm sau Ngọc bảo Thanh:

“Không đồng chí hờ, chi bộ ma gì nữa. Tôi sắp làm lễ tuyên thệ cho chị. Anh Tường có ý muốn gặp chị ở nhà còn nhiều việc phải thảo luận với chị. Tôi sẽ đưa chị đến vì tôi ở với anh Tường, nấu cơm cho anh ấy.”

Rồi chàng hỏi Thanh:

“Dưa làm thế nào cho khỏi chóng chua, khỏi khú. Anh Tường chuyên môn ăn cơm với dưa.”

Thanh ngắt lời:

“Thôi chuyện dưa chua, dưa khú tạm gác lại. Tôi sẽ đến làm trợ bếp giúp anh, rửa bát hộ anh. Còn việc tuyên thệ tôi đã nói với anh rằng tôi không muốn chui đầu vào guồng máy của anh Tường hay của anh đi nữa. Cứ để tôi ở ngoài giúp được nhiều việc hơn.”

Nàng bật cười:

“Còn như vào bếp thổi cơm, muối dưa, rán đậu và cả rửa bát nữa, cái ‘guồng máy’ ấy thì tôi vui lòng nhận chui đầu vào ngay. Tôi cứ ở lý chi bộ ma của anh, chi bộ ăn tỏi gà không nghĩ đến người khác, chi bộ ích kỷ và là đồng chí hờ của anh. Thế có được không?”

“Thế không được, tôi e anh Tường không chấp nhận.”

Thanh ngửa mặt rồi nhún vai:

“Anh Tường của anh chứ có phải của tôi đâu. Tôi là ‘lão bá tính’ [2] không phải tuân lệnh ai cả. Bây giờ mấy giờ rồi anh?”

“Gần mười giờ sáng.”

“Thế anh đưa tôi lại cho tôi biết nhà rồi tôi đi chợ. Nhà còn dưa không?”

“Còn một ít nhưng khú rồi.”

“Thế sau bao năm hoạt động cách mệnh anh có biết tại sao dưa khú không?”

“Dưa khú là tại nó khú. Hay chị mua ít cá trê về kho: ‘Chồng chê thì mặc chồng chê, dưa khú nấu với cá trê ngọt lừ’”.

Ngọc đưa Thanh về nhà, hai người đi cách nhau một quãng xa. Nhà ở vào một phố nhỏ vắng vẻ nên kín đáo lắm. Trước nhà có hai cây mộc liên cao, lá dày, bóng gần che khuất cả mặt nhà. Thanh khen:

“Anh tìm được cái nhà đẹp quá. À, hay là tôi dọn đến ở hẳn đây...”

Thấy Ngọc có vẻ ngập ngừng, Thanh tiếp luôn:

“Này này, tôi chắc anh lại sắp nói: ‘không tiện’; có đúng không? Không tiện là ngày nào tôi cũng phải hai lần nói dối bạn tôi là bạn đi ăn cơm khách. Anh đã hai lần ngủ đêm ở nhà tôi, bây giờ có ba người sợ gì. Anh Tường xem chừng đứng đắn gấp mười anh.”

Ngọc nói:

“Việc đó là tùy anh Tường.”

Lúc vào thấy Tường đương ngồi viết, Thanh cúi chào rồi liếc nhìn thấy mấy chữ: “Open letter to the United Nations...” [3] .

Tường ngừng lên nhìn Thanh rồi hỏi:

“Cô có biết tiếng Anh không?”

“Thưa anh có, nhưng em chỉ nói được, còn viết thì chữ Anh thật very lồi thối [4] , em chịu. Nhưng em tìm được một câu tiếng Anh giống hệt tiếng ta.”

Nàng nói luôn:

“Vết tích sẽ bị cắt bởi cải bắp. Tiếng Anh nói: Vestige shall be cut by cabbage.”

Tường cũng phải bật cười. Thanh quay lại giảng nghĩa cho Ngọc:

“Tiếng Anh dễ học lắm. Vestige là vết tích, shall là sẽ, be là bị, cut là cắt, by là bởi, cabbage là cải bắp. À, phải đấy. Hôm nay em làm dưa cải bắp với rau cần để anh Dũng xơi. Còn anh Ngọc thì anh ấy chỉ thích có mỗi thứ ruốc.”

Nàng nhìn quanh nhà chạy xuống bếp hỏi trống không:

“Sao nhà chỉ có hai cái giường, bếp chỉ vồn vện có hai cái bát với hai đôi đũa.”

Trong lúc Thanh xuống bếp thì Ngọc đã tỏ ý định của Thanh muốn ở luôn đây.

Tường bảo Thanh:

“Hôm nay đi chợ chị mua thêm bát đũa. Chú Ngọc ngủ cùng giường với tôi còn cái giường nhỏ kia để dành riêng cho chị.”

Thanh nguýt Ngọc một cái:

“Đấy anh Dũng đã thuận. Còn anh thì chỉ hay nghĩ quắt quéo, đầu óc anh thật ‘very lồi thối’.”

Nàng cười rồi xin phép Tường:

“Đề em đi chợ kịp làm cơm anh xơi.”

Thấy Tường mở ví, Thanh nói luôn:

“Em có tiền. Còn anh Ngọc ở nhà không có việc gì thì anh quét nhà, dọn sạch bếp. Sao mà anh ở bần thế. Anh Tường, xin anh phải cảnh cáo anh Ngọc. Cách mệnh ăn khổ mặc áo rách nhưng cần phải sạch sẽ.”

Nàng xách làn rồi nói với Tường:

“Xin phép anh, em đi.”

Lúc nàng đi rồi, Ngọc và ngay cả Tường nữa đều có cái cảm giác như là cả một mùa xuân tươi vừa bay ra khỏi căn nhà lạnh lẽo.

Độ mười lăm phút sau Thanh đã trở về. Bữa trưa hôm ấy có cá trê kho dưa, đậu rán, lại có cả một đĩa dưa cải bắp rau cần. Cơm thổi cũng vừa chín tới, Thanh thấy Tường ăn ngon lành và nhất là Ngọc. Nàng nhìn Ngọc qua làn hơi bốc ở bát cơm lên, hai mắt long lanh và tinh nghịch:

“Xin lỗi anh Ngọc. Hôm nay thiếu món sở trường của anh... món ruốc.”

Ăn và rửa bát xong, Thanh nói với Tường:

“Thôi để anh nghỉ trưa một lát, em về lấy các thức dùng, độ ba giờ em lại.”

Chú thích

[1] Dịch nôm là: Năm ngoái ngày hôm nay cũng ở giữa cổng này. Mặt người và hoa đào chiếu ánh hồng lẫn nhau. Mặt người không biết đi nơi nào. (Chỉ còn lại) Hoa đào cười với gió đông như cũ.

[2] Người dân thường

[3] Thư ngỏ gửi Liên Hiệp Quốc

[4] lời thôi lăm

Giòng sông Thanh Thủy

Chương hai mươi hai - 23 -24 25

Từ đây Thanh dọn lại nhà Tường ở luôn, ngày ngày đi chợ, nấu cơm rửa bát hoặc những lúc rỗi thì ngồi thảo luận với Tường và Ngọc. Nàng biết là Tường đã hoàn toàn tin ở mình nhưng còn anh chàng Ngọc? Nếu Tường tin ở nàng thì chắc chắn là cả Ninh cả Ngọc đều tin nàng không phải nữ cán bộ Việt Minh.

Thỉnh thoảng nàng cũng lên đi gặp Quân để báo cáo với Quân những tin tức không quan trọng gì mấy trong nội bộ Việt Quốc. Mỗi lần về nhà, Thanh để ý rất kỹ xem có Kiệt theo dõi không. Thỉnh thoảng hơi nghi ngờ, nàng vào rạp chiếu bóng rồi lúc ra đi lẫn với đám đông để đánh lạc. Có khi nàng lại hẹn Ngọc đến chùa Cá, ăn ốc sòng và ngồi ở gác lầu ngay chỗ có bài thơ của Thôi Hộ.

Ngọc mượn được của một người quen trong tỉnh đảng bộ Trung Hoa Quốc dân Đảng một chiếc xe Jeep và rủ nàng đi chơi Tây Sơn. Vì Ngọc không biết lái xe nên Thanh phải lái vậy; Thanh biết lái xe từ hồi ở trong nước nhưng không quen lái xe Jeep.

Đường lên dốc và cong queo nhiều chỗ nguy hiểm nhưng nàng cũng lái bừa. Dọc đường hai người ghé qua một ngôi chùa lớn. Thanh mua hương vào lễ Phật; miệng lầm rầm khấn vái để Phật phù hộ cho Ngọc và cho cả nàng nữa khỏi bị Việt Minh ám hại. Nàng xin thẻ về cuộc tình duyên nàng sau sẽ ra sao. Tuy nàng không tin hẳn nhưng vì yêu Ngọc nên muốn biết lời quẻ dạy để tự an ủi mình. Lễ xong Ngọc rủ Thanh ra xem vườn có một cây trà mi trắng. Ngọc nói:

“Đẹp hơn hoa lựu nhà chị ở Mông Tự nhiều.”

Thanh ngắt một bông đẹp nhất cầm ở tay, một bông hoa mới hé nở cánh màu trắng tươi.

“Tôi là Trà Hoa Nữ. Anh biết truyện Trà Hoa Nữ không?”

“Sao lại không biết. Nhưng bây giờ lại đến lượt tôi trách chị nói sai.”

“Tôi ấy à? Người tôi thế này mà anh bảo tôi chết vì lao. Hoạ chẳng không chết vì Việt Quốc thì cũng chết vì Việt Minh, cũng may tôi không chịu chui vào guồng máy mà anh cứ định đánh lừa tôi để tôi chui đầu vào. Tôi không dại như anh tưởng đâu.”

Ngọc không nói chỉ đứng lặng yên ngắm Thanh. Đôi gò má nàng vốn đã

hồng sẵn, lại nhờ khí hậu tốt ở Côn Minh nên càng hồng hào trông như hai quả đào vừa chín ửng.

Thấy Ngọc nhìn mình nàng đưa bông hoa trà lên rồi áp những cánh hoa trắng vào gò má nhìn Ngọc nói:

“Êm mát quá. Anh thử mà xem.”

Ngọc đón lấy bông hoa đưa lên mũi ngửi:

“Hoa không thơm.”

“Anh chẳng hiểu tý gì về hoa. Hoa Trà Mi làm gì có mùi thơm.”

Ngọc cười rồi cũng áp bông hoa lên má mình:

“Êm thì có êm nhưng tôi chỉ thấy lạnh cả má.”

Lúc ra ngoài cổng chùa hai bên có hai bức tượng lớn. Thanh nói:

“Bên kia là ông Thiện còn bên này là ông Ác. Anh là ông bên này này.”

Xe mỗi lúc một lên cao rồi tới một chùa nhỏ và một hàng bán quà. Ngọc vào hàng hỏi ngay:

“Ở đây có phở chua không?”

Thanh nói:

“Thì sĩ gì anh. Đi đâu cũng hỏi hết phở cừu lại đến phở chua. Anh xem kia kìa có đôi câu đối do Vương Hy Chi người viết Thiếp Lan Đình ấy mà, nhưng đây chỉ là bản in lại. Anh có biết Vương Hy Chi là ai không?”

Ngọc đáp luôn:

“Không, tôi chỉ biết có Vương Đức.”

Thanh hỏi, mắt lộ vẻ ngạc nhiên:

“Vương Đức nào?”

“Vương Đức là một tay Việt cộng lợi hại. Nhưng mà bây giờ nghèo rồi. Chị không nhớ tôi đã có lần nói về chị Nam ở Văn Sơn, và việc tiêm thuốc rồi bóp cổ chết Vương Đức à?”

“Anh có nói nhưng anh không cho tôi biết tên là ai.”

Thanh nhớ là khi Vương Đức ở Trùng Khánh về, chính nàng phải giấu Vương Đức ở nhà mình. Bất giác nàng nghĩ thầm:

“Họ giết lẫn nhau đến bao giờ. Còn cái anh chàng Đức nữa lơ ngơ về miền ấy làm gì!”

Nàng cúi mặt trong lòng dâng lên một nỗi buồn thương cho cả hai bên. Nàng lắc đầu xua đuổi những ý nghĩ hắc ám ấy và ngồi xuống bàn ăn phở chua với Ngọc. Ngọc ăn xong, ngồi ngắm chữ Vương Hy Chi và khen:

“Đẹp thật.”

Thanh đương há miệng ăn những sợi bánh phở còn lòng thông hai bên mép thấy Ngọc nói vậy, vội vàng lấy tay che miệng:

“Anh định khen tôi ăn đẹp chắc.”

“Không, chữ Vương Hy Chi, càng ngắm càng thấy đẹp, nhất là bây giờ bụng đã no. Chị không biết tôi viết và vẽ đẹp lắm, tiếc hôm nay không mang bút chì đi.”

Thanh bĩu môi:

“Anh ấy à, vẽ thì xấu như ma, chữ thì như gà bới. Tôi gà thì đúng hơn.”

Sực nhớ ra Ngọc bảo Thanh:

“À quên, anh Tường mấy lần bảo tôi làm lễ tuyên thệ để chị vào chi bộ chính thức, không ma mãnh gì nữa. Lát nữa ra chỗ con đường lưng chừng vách đá, tôi sẽ làm lễ tuyên thệ cho chị. Lẽ ra cần người làm chứng nhưng có lúc cũng phải tùy tiện.”

Ăn xong ra đến chỗ có trưng một tấm bia, đường hơi rộng lại vắng người, Thanh và Ngọc cùng đứng lại tựa vào lan can ngắm mặt nước hồ lan dài về phía tây trên mặt nước loáng thoáng một vài cánh buồm màu hồng nhạt.

Thanh bảo Ngọc:

“Giá hôm nào đi chơi đến tận cuối hồ thì hay quá. Họ nói hồ này hẹp nhưng dài đến bốn mươi cây số.”

Ngọc nói:

“Ý chừng chị lại muốn cùng tôi vào Thiên Thai lần nữa. Lắm lúc tôi cũng như Phạm Lãi muốn bỏ mọi công việc đi dạo Ngũ Hồ với Tây Thi. Nhưng lấy gì mà ăn?”

“Anh cứ đem thật nhiều bánh phở khô đi, tôi nấu anh ăn, ngày nào cũng đủ các thứ phở có cả phở cá nữa. Lúc đi anh nhớ mua cần câu đem đi. Đừng quên muối và nhất là ruốc. Nhưng Tây Thi có bao giờ đi với Phạm Lãi, làm xong việc cứu nước Việt bị vợ vua buộc đá xuống sông chết mẹ rồi. Anh thì cũng như Câu Tiễn còn cô Phương là vợ Câu Tiễn. Với lại hồ này đâu có đưa đến Thiên Thai; cuối hồ là trấn Côn Dương, đi mãi sẽ tới Diên Điện, có nhiều lính Nhật lắm, nhiều xe tăng, tàu bò trông rất nên thơ.”

Ngọc nhìn xuống cái vực sâu thăm thẳm, trông những người qua lại trên con đường ven hồ bé nhỏ như những con kiến.

“Tôi chỉ quăng chị xuống dưới kia là xong một đời chị. Nhưng chị ạ, chỗ này tuyên thệ rất tốt. Tôi không nói đùa đâu. Chị chắc cũng đã nghĩ kỹ rồi. Có như vậy tôi mới có thể nói với chị nhiều điều bí mật quan trọng và mong chị giúp đỡ một tay, những việc ấy chỉ có chị làm nổi thôi.”

Thanh nhìn Ngọc thấy vẻ mặt Ngọc nghiêm trang và có vẻ trịnh trọng, nàng mỉm cười rồi giơ tay vịn vào vai Ngọc làm chỗ tựa nhẩy lên ngồi trên lan can. Ở dưới là một vách đá thẳng xuống tận chân núi vì vậy chỗ hai người đứng phải xây bằng xi-măng thôi hằn ra ngoài. Ngọc rùng mình vì Thanh chỉ

sẩy tay một chút là có thể rơi xuống chân núi. Chàng vội níu lấy cánh tay Thanh. Thanh nghiêng người ra phía ngoài quay mặt nhìn xuống:
“Nào bây giờ anh đẩy tôi xuống đây thì anh vô tội vạ, chỉ việc nói là tôi sẩy tay ngã... Những lúc tôi đến nhà Quân có các đồng chí của anh theo dõi, tôi lạ gì. Chẳng biết anh Tường hay anh Ninh, anh Ninh có lẽ đúng hơn, đã ra lệnh thủ tiêu tôi như Nghệ và Tứ và hôm nay anh rủ tôi đi Si San [1] là anh đã nghĩ kỹ lắm rồi. Cũng kiểu anh giả vờ uống nước cốt cà-phê để Nghệ khỏi nghi ngờ. Anh và anh Ninh, các anh nhiều mảnh khoé giết người thần tình lắm...” Thanh bỏ cả hai tay ra:
“Nào bây giờ anh chỉ cần đẩy tôi một cái thế là xong đời tôi và anh đã làm tròn phận sự anh Ninh giao phó. Hôm ở vườn đào tôi đã biết anh có ý ấy nhưng ở vườn đào không tiện bằng ở đây.”

Ngọc một tay kéo mạnh cánh tay Thanh về phía trong còn một tay ôm ngang lưng Thanh.
“Chị điên à? Tôi xin thề với chị, đem hết danh dự ra thề với chị là tôi và cả anh Ninh nữa đều hoàn toàn tin ở chị.”

Mắt Thanh sáng lên có vẻ dữ tợn như hôm đi xe lửa từ Mông Tự về Bích Sắc trại khiến ngay Ngọc cũng đâm ra nghi ngờ và nhớ lại lời Ninh nói: Việt cộng quỷ quyết lắm, dùng mỹ nhân kế cốt thủ tiêu Nghệ để Thanh được lòng tin cậy hoàn toàn và Thanh có mặt lệnh của Quân làm một việc rất quan trọng mà chính chàng mới là người mắc mưu. Thanh nói:

“Các anh thề gì? Thề cá trê chui ống ấy.”

Tuy nghĩ vậy nhưng Ngọc cũng cố kéo Thanh xuống khỏi lan can. Thanh lấy tay vuốt áo rồi hai người đứng nhìn nhau. Thấy nét mặt Ngọc có vẻ sợ sệt thật sự, Thanh vui sướng biết chắc là Ngọc đã tin mình hoàn toàn; nàng mỉm cười rất tươi rút bông hoa trà trắng cài ở khuy áo đặt lên môi âu yếm nói với Ngọc:

“Tôi đùa anh chơi đấy. Lần sau có ăn tỏi gà thì đừng quên tôi nữa.”

Hai người lại đứng tựa lan can sát cạnh nhau. Thanh nói:

“Lát nữa ta xuống Tả Quán Lầu [2] tôi biết một chỗ ngồi nhìn ra hồ đẹp lắm. Anh muốn ăn thức gì cũng có.”

Ngọc chỉ một con đường mây trăm bậc đá ở chân núi lên chùa rồi nói với Thanh:

“Con đường cách mệnh cũng gian lao như thế.”

Thanh nhìn một hai cánh bướm ở tận cuối hồ xa xa bảo Ngọc:

“Hay là ta bỏ cách mệnh đi tìm Thiên Thai. Ở đây không ai nghĩ đến giết ai. Không có ai cả ngày chỉ cố tìm những mưu mô quỷ quyết để hại kẻ khác, nếu không nhanh thì kẻ khác hại mình ngay, ở đây không có thuốc tiêm giết

người, chỉ có cà-phê em nấu ngon để anh uống. Không có cái thứ cà-phê nước cốt thật đặc để át mùi thuốc độc... A, này anh, thứ thuốc độc anh dùng để giết Tứ và Nghệ nó ra làm sao?”

Ngọc cũng muốn biết là thứ thuốc gì, vì Thanh đã có học qua trường thuốc chắc rồi:

“Thuốc bột trắng cho vào cà-phê có mùi như mùi hạnh nhân.”

“Nếu vậy thì là chất cyanure de potassium ở bên Pháp người ta thường dùng để giết chuột, thuốc ấy ở nơi kín ngủ nhiều cũng có thể chết, uống vào chết liền không tài nào cứu chữa được. Ở Thiên Thai không làm gì có cyanure de potassium tha hồ yên ổn để suốt ngày nói chuyện với nhau cho vui và cãi nhau...”

Ngọc ngắt lời:

“Nếu vậy thì tôi bỏ về trần thế còn hơn.”

Thanh mỉm cười:

“Anh không biết, cãi nhau mới vui chứ, nếu cả ngày chỉ ngồi lý nhìn nhau lúc nào cũng vui cả thì ít lâu chán chết. Tóm lại là muốn mình cảm thấy sung sướng thì phải có những lúc đau buồn, thí dụ như anh ăn uống khổ sở, thỉnh thoảng được một bát phở cừu mới thấy ngon và được một cái tỏi gà mới gặm nhấm cả xương không nghĩ đến tôi, tôi mới lộn ruột lên và vì tức mới nghĩ đến chi bộ ích kỷ để rồi cứ như vậy dần dà đắm vào cái guồng máy lúc nào không hay. Người lại sẽ tìm cách giết hại lẫn nhau; ở Thiên Thai không có cyanure de potassium tôi cũng phải chế ra nó để anh uống chơi. Thiên thai sẽ biến thành trần thế. Yên ổn nhất ấy à? Chỉ có chết là yên ổn nhất, hay nói theo đạo Phật, đạo Lão tốt hơn là không có mình nữa, tôi cũng không có...”

Thanh tự nhiên thấy mình vui miên man không hiểu vì lẽ gì; tâm hồn nàng phiêu diêu trong một niềm vui và cảm thấy niềm vui ấy như không bao giờ hết nữa khiến nàng rờn rợn sợ có cảm tưởng rằng cái gì cũng không thật. Đời sống chỉ là mơ, niềm vui cũng chỉ là mơ. Thanh tự nghĩ nếu có chết ngay lúc này, nàng sẽ không đau khổ. Hồn nàng sẽ hoá thành một giấc mơ vui rồi khi giấc mơ ấy tan đi là chết là hết. Nàng chắc cả vũ trụ này đến ngày tận thế cũng vậy, cũng biến thành một niềm vui bao la rồi cứ thế hoà loãng, tan dần đi trong cái mênh mông của hư vô không có sự chết, không có sự sống mà ngay cả đến cái hư vô cũng không có nữa.

Thanh bỏ rơi bông trà cầm ở tay rồi nhìn theo: bông hoa rơi, rơi mãi cho đến khi không thấy nó đâu nữa. Nàng nói:

“Thế là hoa đã biến vào vực thẳm, biến vào hư vô. Lúc nãy tôi muốn nhảy xuống là để biết vực thẳm, hư vô ra sao, chắc cũng có cái thú của một hạt

muối tan trong nước...”

Chương hai mươi ba

Hai người lại lên xe, đến một chỗ vòng tự nhiên Thanh cho xe chạy thật mau xuyết đâm xuống một cái khe núi. Ngọc kêu lên:

“Ý chị định xuống vực thăm đi tìm hư vô hay sao?”

Thanh quặt tay lái vừa kịp. Nàng đăng trí và sung sướng vì nàng vì nghĩ ra duyên cớ vì sao nàng lại vui vẻ mê man. Nét mặt sợ hãi và tái hân lại của Ngọc khi nàng ngã người bỏ tay ra không phải chỉ vì Ngọc đã hoàn toàn tin ở mình; không, chính vì Ngọc yêu nàng. Bên tai nàng vang lên những tiếng "Ngọc yêu Thanh, Ngọc yêu Thanh, chắc chắn yêu Thanh".

Thanh hỏi Ngọc:

“Bông hoa trà lúc nãy có lấy lại được không?”

“Chị vất đi bây giờ lại muốn lấy lại. Lát nữa qua chùa tạt vào xin một bông khác.”

“Không, tôi muốn lấy lại bông hoa ấy cơ. Để kỷ niệm lúc có cảm tưởng thân biến vào hư vô.”

Lúc xuống chỗ xe quặt vào con đường chân núi, Thanh nói:

“Để tôi cho xe đi đường này kiếm cho được bông hoa đó; đến Tả quán lâu chắc vừa đúng giờ ăn trưa.

Tới chân núi Tây Sơn, may vì bông hoa trà mi rơi giữa đám cỏ xanh nên Thanh trông thấy ngay, nàng cho xe quay lại. Lúc đến Đại Quan Lâu, Thanh đưa Ngọc qua một cổng tò vò, vào một cái phòng ăn, mặt trước không có cửa và trông ngay ra hồ. Một bụi trúc lớn mọc ở bờ nước; căn nhà kiến trúc theo lối cổ nên Thanh tưởng như cùng Ngọc sống lùi lại đời xưa vào một quán cơm đời Tống hoặc đời Đường.

Sau khi gọi các món ăn, người hầu sang hiệu cơm chính bên cạnh. Thanh nói khẽ với Ngọc:

“Bây giờ anh làm lễ tuyên thệ vào đảng cho tôi đi. Tôi đã nghĩ kỹ và rất vui lòng được anh cho vào chi bộ của anh để làm việc.”

Ngọc nói:

“Lúc về nhà chị hãy tuyên thệ. Tôi giới thiệu và anh Tường công nhận như thế trọng thể hơn... Bây giờ không phải đồng chí hờ, chi bộ ma nữa.”

Thanh lại lấy bông hoa trà áp vào má, nhìn Ngọc:

“Thế là từ lúc này tôi bắt đầu bị cái guồng máy lười cuốn nhưng tôi không cần, dù cho nó nghiền nát cũng vui lòng.”

Lúc người hầu bưng các thức ăn sang, Thanh chỉ ngồi nhìn Ngọc ăn. Nàng gấp vài miếng lấy lệ, nhìn ra ngắm những lá trúc gió thổi tạt về một phía và hoa nắng lặn tắt trên mặt hồ gợn sóng.

Thanh biết trước là khi nhắm mắt hai tay buông xuôi, cái hình ảnh cuối cùng trong đời nàng là hình ảnh hoa nắng lặn lộn với lá trúc rung động và hình ảnh Ngọc ăn bát phở chua trộn rất nhiều tương ớt. Ăn xong Ngọc mới hỏi nàng:

“Thế chị không ăn à?”

Thanh hôn vào lòng bông hoa:

“Lúc này tôi ăn hoa cũng đủ no rồi.”

Nàng giật mình bảo Ngọc:

“Ấy chết, ở nhà ai nấu cơm cho anh Dũng ăn?”

“Chị không lo, sáng nay đi tôi đã báo trước cho anh Dũng biết. Nhà sẵn có dưa ngon của chị, anh ấy chỉ việc thổi nồi cơm. Lát nữa về biết tin chị đã nhận lời, anh ấy chắc mừng lắm.”

“Thế còn anh?”

Ngọc mỉm cười đáp:

“Tôi vẫn thích chị là đồng chí hờ trong chi bộ ma có hai người thôi.”

“Nếu vậy anh đừng bảo cho anh Tường biết là tôi nhận lời. Tôi sẽ tìm cách từ chối khéo anh ấy.”

Ngọc suy nghĩ rồi ngập ngừng nói:

“Nhưng...”

Thanh ngắt lời:

“Không nhưng gì cả. Tôi chỉ cố sao cơm cho dẻo canh cho ngọt để hai anh ăn. Còn tôi, tôi chưa muốn làm việc gì cả. Tối hôm nay tôi lại đến đây; trăng hơi muộn nhưng tôi sẽ thuê thuyền để ngắm trăng, đêm lạnh tôi càng thích. Tôi muốn đi dạo Ngũ Hồ như Tây Thi mà không cần anh chàng Phạm Lãi. Ngọc giờ tay giật lấy bông hoa của Thanh bỏ vào túi mình:

“Tôi giữ hộ chị bông hoa. Tối hôm nay tôi sẽ là Phạm Lãi. Tôi sợ chị lại muốn nhảy xuống đáy hồ để tìm hư vô hoặc chị đi vào Thiên Thai mất để chế chất cyanure de potassium rồi đầu độc cho cả nhân loại biến vào hư vô, cho nhân loại khỏi giết hại lẫn nhau.”

Ngọc cười. Thanh cũng cười theo rồi nói:

“Tôi ấy à? Tôi chẳng cần vào Thiên Thai mới chế được cyanure. Ngay chiều hôm nay tôi sẽ đến một hiệu thuốc tây mua một ít nói là về để giết chuột. Anh chắc đã biết ở đất Tàu này mua chất độc gì cũng không cần đơn của y sĩ. Nếu cần tôi sẽ nói tôi tốt nghiệp trường thuốc ở Hà Nội, họ sẽ tin ngay

nhất là tôi biết về thuốc thật, tôi lại biết cả tiếng Pháp, tiếng Anh. Và lại người tôi hồng hào thể này mặt lại tươi như hoa, họ không thể nào nghĩ cho tôi muốn tự tử mà thật ra tôi gì tôi tự tử.”

Nàng tiếp theo nhìn Ngọc vẻ mặt tinh nghịch:

“Nhưng tôi không giết chuột đâu. Người đầu tiên trong nhân loại tôi sẽ giết... là anh.”

Bỗng nàng bỏ chạy ra cổng Đại Quan Lâu. Lúc trở về nàng đưa Ngọc một điều thuốc lá thơm:

"Mời anh xơi thuốc. Chắc anh hẳn rõ trước khi lên máy chém hay ngồi vào ghế điện, phạm nhân được người ta ân cần săn sóc cho ăn một bữa cơm ngon như bữa cơm lúc này và được hút một điếu xì-gà hay thuốc lá thơm. Để chậm lại, lỡ có chết vì Việt Minh hoặc vì Pháp anh đừng có hòng hút thuốc lá thơm. Kìa mời anh xơi.”

Ngọc lấy bông hoa trà trong túi ra nhìn Thanh một lúc rồi nói:

“Người Tây phương lạ thực, họ chỉ nghĩ cho ăn uống, hút thuốc lá; tôi thì tôi cho rằng phạm nhân ngấm một thứ gì rất đẹp trước khi chết như vậy nhân đạo hơn. Ý kiến chị thế nào?”

“Tôi cũng nghĩ như anh.”

Thanh sửa lại tóc, miệng nở một nụ cười, hai mắt long lanh sáng nhìn Ngọc. Ngọc giơ bông hoa còn tươi nguyên lên nhìn hoa rồi lại nhìn vào hai mắt Thanh; chàng yên lặng ngấm những làn sóng lẫn lẫn gợn sóng ngoài mặt hồ, phía sau người Thanh, rồi mỉm cười nói trống không:

“Rất tiếc lúc này chị không có sẵn cyanure de potassium.”

Thanh nói:

“Thôi để đêm nay đi chơi thuyền đợi lúc trăng lên. Tôi lại sẽ ngâm thơ, cảnh đẹp không đủ, cần cho phạm nhân nghe âm nhạc hay tiếng ngâm thơ thật hay. Tôi sẽ cố đem hết tâm hồn ngâm thơ cho anh nghe trước khi...”

Nàng khẽ ngâm:

“Đêm trăng, thoáng...”

Nhưng nàng ngừng lại ngay:

“Thôi, để tôi nay hơn, lúc trăng lên.”

Chương hai mươi bốn

Chiều hôm ấy, Thanh lấy khăn trùm lên tóc, cầm cái chổi cán dài để quét mạng nhện đen, mò hóng giăng đầy mái nhà. Nàng nói với Tường:

“Em đã nghĩ kỹ rồi. Anh cứ để em ở ngoài, ở một ngoài vì tổ chức nào đó,

lấy tên gì cũng được. Hay là lấy tên ‘Nữ hoả đầu phu đoàn’ [3] hợp với công việc em nhất.”

Tường đương cầm cùi viết ngừng lên:

“Ý kiến ấy của chị hay đấy. Tôi sẽ đặt chị vào phụ nữ đoàn.”

Thanh cười:

“Thế là em đã có đoàn thể, nhưng đoàn thể ấy chỉ có một mình em thôi. Bây giờ em là cán bộ thực thụ không còn là cán bộ hờ ở trong cái chi bộ ma của anh Ngọc nữa. Anh ấy lười thôi lắm.”

Nàng nhìn Ngọc khẽ nháy một cái rồi quét mành nhện, lau sàn gác, bàn ghế. Sau hai tiếng đồng hồ nhà trông sạch sẽ khác hẳn; nàng vui vẻ làm việc, không biết mỏi. Bốn giờ chiều nàng bung lên hai cốc cà-phê nóng mời Tường và Ngọc uống rồi nàng hỏi:

“Hai anh có quần áo rách hay tuột chỉ để em khâu cho.”

Tường mặc có mỗi chiếc áo cánh nhà binh nhồi bông. Nàng khâu vá xong rồi nói:

“Đề em đi mua len đan cho hai anh mỗi người một áo. À, anh Ngọc thì không cần đến nữa vì...”

Thanh không nói hết câu nhưng Ngọc cũng hiểu ý. Nàng nói:

“Bây giờ em đi mua len vì trời còn sáng chọn màu dễ hơn.”

Nàng tạt qua nhà Quân nhưng chỉ gặp Kiệt:

“Có tin này quan trọng lắm, các anh nói lại với anh Quân. Ninh sắp về nước để liên lạc định ý đưa một đoàn đại biểu Việt Quốc lên Côn Minh rồi đi Trùng Khánh, Ngọc chắc đưa Ninh về biên giới. Hai người sẽ do ngã Hà Khẩu về Lao Cay.”

Nói xong nàng đi ngay tạt qua hiệu mua len rồi về nhà thổi cơm.

Lúc đương ăn Thanh nói:

“Anh Ngọc ích kỷ quá việc bếp nước đều do tôi phụ trách. Anh là liên lạc viên nhưng bây giờ liên lạc với ai. Tối nay anh đi coi xi-nê tôi thết. Còn tôi, tôi bận lại qua nhà chị em bạn.”

Khi Ngọc tới cửa rạp xi-nê thì Thanh đã chờ sẵn ở đấy. Hai người đi bộ qua Kim Bích lộ về phía Phục Hưng Tân Thôn rồi thuê xe ngựa đi Đại Quan Lâu. Xuống thuyền thì trăng vừa lên. Một bà già người Tàu và một đứa bé độ mười tuổi vốn đã quen việc đưa khách đi chơi hồ ban đêm nên thấy đôi trai gái xuống thuyền không ngạc nhiên, nhất là đêm ấy lại có trăng. Thuyền

chui qua một cái cổng tò vò, đi ngang nhà nghỉ mát của Cậu Ba con Long Vân rồi ra hồ rộng.

Thuyền đi ven bờ một quãng. Ở giữa hồ nhỏ Đại Quan Lâu và hồ lớn có một biệt thự đường vào rất nhỏ hai bên toàn nước. Trong nhà thấp đèn sáng, có tiếng nhiều người nói cười vui vẻ nhưng nhìn vào các cửa sổ mở rộng tuyệt nhiên không thấy có bóng một người nào.

Thanh lay người Ngọc chỉ về phía biệt thự và thở thê vào tai Ngọc:
“Nhà ma đấy.”

Ngọc nói:

“Chị thực very lòi thôi. Hết chi bộ ma lại đến nhà ma.”

Tình cò Ngọc đã dùng câu nói đùa riêng biệt của Thanh. Thanh mỉm cười:
“I am not so very lòi thôi as you think. Tôi không lòi thôi lắm như anh tưởng đâu. Vốn nhà này trước vẫn là một nhà bỏ hoang, người ta bảo là có ma nên không ai dám ở. Chúng mình bỏ không làm cách mệnh nữa mà cũng chẳng cần đi tìm thiên thai cho tốn công. Thiên thai là cái nhà này. Chúng mình đến đây ở, chẳng ma nào biết vì đây là cái nhà ma rồi. Này anh nghe, tiếng người cười nói vui vẻ mà nhìn vào có thấy một bóng ma nào đâu.”

Bà lái dò lái cho thuyền đi xa phía biệt thự rồi lẩm bẩm nói một mình:

“Chắc là bọn quân nhân Mỹ đến đóng. Người thường ai dám bén mảng.”

Thanh nói:

“Anh có xem truyện Liêu Trai tả một đám cưới ma trong một cái lâu cũ không?”

“Có, hình như có đọc qua nhưng không nhớ.”

Thanh kể chuyện lại cho Ngọc nghe:

“Đấy, trong nhà có đèn sáng lại có tiếng nói cười vui vẻ mà từ lúc nãy nhìn vào không thấy một người nào cả. Chắc là tụi hồ ly tinh cưới nhau. Để tôi vào phá đám họ rồi chúng mình đến đây ở thay. Tôi cứng bóng vía lắm; ma cũng phải sợ. Như vậy đỡ tốn tiền mà không ai đến quấy rầy mình nữa.”

Thanh quay nhìn bà lái dò, nói tiếng Tàu:

“Bà lái dò, bà ghé thuyền vào cái nhà này. Chúng tôi đến ăn tiệc cưới nhưng đến muộn sợ hai họ đợi. Bà cố chèo cho mau, đến thẳng mấy cái bậc đá chỗ có hai cô, một cô mặc áo đỏ và một cô mặc áo vàng đương đứng giơ tay vẫy ấy mà.”

Thanh cúi xuống lấy tay che miệng cho khỏi bật lên cười. Bà lái dò trù trù, Thanh nói:

“Hay thôi bây giờ ăn cỗ cũng gần xong. Bà cứ chờ chúng tôi đi ra ngoài xa

ngắm trăng một lát. Mai chúng tôi viết giấy kiếu vậy.”

Thuyền mỗi lúc một ra xa. Thanh nhìn kỹ thấy lưng chừng núi Tây Sơn một mảng trắng mờ, nàng đoán đó là chùa Tây Sơn. Trăng mười bảy và trời lại trong nên rải xuống mặt hồ một làn ánh sáng trông phẳng phất như một con đường dẫn lối đến Thiên Thai. Thanh nhớ đến đoạn tả ánh trăng của Maugham trong một truyện ngắn nàng đọc đã lâu lắm. Nàng bảo Ngọc: “Con đường ánh trăng sáng này nếu cứ theo mãi thì sẽ tới Thiên Thai.”

Ngọc hỏi:

“Bây giờ chị lại muốn đến Thiên Thai. Sao sáng ngày...”

Thanh ngắt lời:

“Thiên Thai cũng là hư vô... Thiên Thai là một thứ gì đẹp lắm mà lòng ai cũng mơ ước, nhất là hiện giờ trên gần khắp thế giới họ đang đâm giết nhau. Cảnh đẹp đã có rồi còn thiếu thơ và tiếng ngâm để tôi nghĩ một câu thật hay rồi ngâm anh nghe.”

Yên lặng một lúc rồi giữa đêm khuya thanh vắng Thanh cất tiếng ngâm:

“Người ơi, hồ rộng bao la

Thiên Thai trăng mở đường hoa đón người.”

Ngọc mê man vì cảnh đẹp, tiếng ngâm và lời thơ hay của người yêu nên chàng nói giọng đùa bỡn để che cảm động:

“Thơ ấy, thứ cô mà làm được. Chắc là cóp của ai chứ gì.”

Thanh nói:

“Tôi còn một bài thơ hay hơn nhiều để lát nữa sẽ ngâm anh nghe. Bài ấy chính tôi làm ra từ lúc còn trong nước khi mới bắt đầu yêu người mà về sau là chồng tôi và đã đánh lừa, phụ bạc tôi.”

Ngọc hỏi:

“Buổi chiều chị mua được cyanure de potassium chưa?”

Thanh yên lặng không đáp. Bỗng ở một chiếc thuyền xa có tiếng người vọng lại. Thanh cất tiếng ngâm luôn một hơi:

“Đêm trăng thoảng tiếng ai trong gió

Lòng hỏi lòng biết có ai không?

Hay chẳng tiếng vọng mơ màng

Của lòng mình nói cho lòng mình nghe...”

Ngọc mới đầu ngỡ ngợ, đến khi Thanh ngâm xong chàng quay lại sững sờ nhìn Thanh:

“Bài thơ ấy chị làm?”

“Này, anh lại sắp bảo tôi cóp thơ người khác có phải không? Bài thơ ấy tôi làm nên tôi mới thuộc lòng ngâm luôn một hơi. Anh có thấy tôi vấp vấp một chữ nào không?”

Thanh mỉm cười tiếp theo:

“Có anh cóp của tôi thời có. Nếu không, sao ở nhà chị...”

Ngọc nhớ lại và hiểu nguyên do. Chàng chắc Thanh có đến chơi nhà chàng trọ từ khi chàng ở Văn Sơn, Ma-Lì-Pô. Thanh ghé người lại gần Ngọc hỏi:

“Cô Thuý hay cô Phương?”

Ngọc đáp:

“Chị nhìn bức tranh thì biết là ai rồi, cần gì phải hỏi.”

Bỗng chàng nghĩ ra một điều. Từ khi gặp Thanh mặc dầu nhiều lúc thân mật như đôi tình nhân, chàng vẫn không hiểu Thanh ra sao; Thanh chỉ có cảm tình với chàng như một người bạn hoặc một đồng chí, hay là nàng theo lệnh của Việt Minh cố quyến rũ chàng đúng như lời Ninh phỏng đoán. Hai mắt Thanh lúc thì mơ màng hiền hậu, có khi trong sáng vui tươi, thỉnh thoảng lại sắc sảo như hung dữ, độc ác. Ngọc nghĩ thầm: “Hay Thanh là Hồ Ly Tinh như trong truyện Liêu Trai”. Bây giờ muốn biết rõ lòng Thanh chàng cần tỏ ra mình yêu Phương để xem Thanh có ý ghen tức không. Nghĩ vậy chàng nói tiếp:

“Ồ Mông Tự làm gì có cảnh tôi vẽ như trong tranh. Với lại dáng người ngồi trong tranh không giống dáng cô Phương một tý nào cả.”

Ngọc biết là dáng Thuý và dáng Phương giống nhau lắm vì khi kể chuyện về Thuý chàng đã có lần tả Thuý thon thon như người Phương nhưng chàng cũng cứ nói vậy để Thanh tưởng là chàng nói dối; nếu chàng có ý giấu giếm tức là chàng đã thực tình yêu Phương.

Quả nhiên Thanh mắc lừa biết là Ngọc đã nói dối. Nhưng nàng vẫn thản nhiên vì lúc nhìn nét mặt tái hắt lại của Ngọc sáng ngày, nàng đã biết chắc chắn rằng Ngọc yêu nàng. Thấy Thanh thản nhiên, nói chuyện cười đùa vui vẻ, Ngọc không hiểu thêm được ý Thanh đối với mình ra sao.

Chàng lại có cảm tưởng rằng Thanh tinh khôn lắm, chắc là một nữ cán bộ lợi hại của Việt Minh và rờn rợn sợ. Thanh bảo bà lái đồ lấy ra hai chai xá xí mua lúc nãy rồi mở nắp đưa cho Ngọc, nói một cách quá ư dịu dàng thành ra mỉa mai:

“Mời anh xơi.”

Ngọc nhắm mắt lại rồi nói một mình:

“Chắc đã đến lúc rồi. Phạm nhân đã được ngắm cảnh đẹp, nghe hát hay, sắp sửa đến phút lên đoạn đầu đài.”

Một lúc lâu chàng mới mở mắt ra đưa Thanh chai xá xị:

“Mời chi xơi trước tôi uống nửa dưới.”

Thanh cười:

“Anh đề phòng thế cũng vô ích. Anh đã không hai lần uống cà-phê trước mặt Nghệ... Tôi xin uống trước để anh khỏi nghi ngờ tôi như Nghệ đã không nghi anh...”

Thanh nhắc chai xá xị tu vào miệng chai, đợi một lúc lâu rồi đưa cho Ngọc.

“Bây giờ mời anh xơi. Chắc là không có thuốc độc. Vì nếu có thì tôi đã hoá ra ma rồi.”

Ngọc cũng cầm chai tu một hơi cạn, ngồi yên nghe ngóng rồi nói với Thanh:

“À ra không việc gì. Tôi đã tưởng mình lên tiên.”

Rồi hai người cùng bật lên cười một lúc.

Chương hai mươi lăm

Thuyền thuê đã đến lúc quay trở về cho đúng lời mặc cả với bà lái. Lúc đó thuyền đi về phía đông. Trước mái thuyền xa một quãng ánh trắng rải một con đường rắc hoa bạc; thuyền đi đến đâu thì ánh trắng ở gần biến đi và những hoa bạc khác lại dần dần hiện lên trên gợn sóng. Sương đêm bắt đầu xuống. Ngọc và Thanh không ai nói một lời nào, ngồi yên lặng ngắm vẻ đẹp của con đường lấp lánh hoa bạc như dẫn lối vào một thế giới xa xăm huyền ảo trong sương mờ.

Bỗng Thanh quay về phía Ngọc thở dài một cái rồi nói:

“Thế là anh chàng Phạm Lãi lại phải đi với Tây Thi. Mà Tây Thi cũng bị Phạm Lãi ám ảnh cứ ngồi kè kè ngay bên cạnh. Này anh có nhớ bài ‘Con thuyền không bến’ của Đặng Thế Phong không?”

Ngọc đáp:

“Có, tôi chỉ nhớ loáng thoáng một vài đoạn: Đêm nay sương lam mờ trong mây, vơi lại: Cuốn theo chiều gió một con thuyền trôi trong trăng.”

“Thế anh có muốn nghe không để tôi hát anh nghe nhé. Anh thì chẳng biết hát bài gì cả cứ việc ngồi ý thần xác ra đó để người khác hát cho nghe.”

Ngọc cười:

“Tôi là phạm nhân mà.”

Giọng Thanh trong và cao vẳng lên trong đêm trăng yên tĩnh. Bà lái nói: “Cô hát hay quá. Tôi chưa nghe ai hát bài ấy bao giờ. Giống như bài hát Nhật ấy.

Thanh đáp luôn:

“Đây là một bài hát Quảng Đông nổi tiếng. Thế bà có biết bài phú Xích Bích của Tô Đông Pha không?”

“Tôi có biết chữ nghĩa gì đâu.”

“Thế bà có xem truyện Tam Quốc không. Ấy trận Xích Bích là trận Tào Tháo đánh nhau với Chu Du, bị Gia Cát cầu phong thua liểng xiểng.”

“Có, tôi có biết Tào Tháo vì đi xem tuồng.”

Thanh nhìn Ngọc rồi nói với bà lái đò:

“Đề tôi hát bài phú Xích Bích cho bà nghe.”

Cả bài chữ Nho lẫn bài dịch, buổi trưa nàng đã đối sẵn đi vài đoạn hoặc vài chữ. Nàng cất tiếng ngâm to:

“Nhâm Tuất chi xuân, nhất nguyệt ký vọng, Ngọc tử giữ Thanh nữ phiếm chu, du ư Tây Sơn chi hạ. Thanh phong từ lai, thủy ba bất hưng: cử xá xỉ chúc Ngọc, tụng công tác chi thi, ca cách mệnh chi chương. Thiếu yên, nguyệt xuất ư Tây Sơn chi thượng, bồi hồi ư chàng Ngọc chi nhân; bạch lộ hoàng giang, thủy quang tiếp thiên. Túng nhất vĩ chi sở như, Lãng thư ký chi mang nhiên. Hạo hạo hồ như bằng hư ngự phong, nhi bất tri kỳ sở chỉ: chiêu chiêu hồ như di thể độc lập, Thanh Ngọc nhi đăng tiên...” [4] .

Thanh ngâm ngay xuống đoạn Tào Tháo, Chu du không còn nữa:

“Ngọc nhất thế chi hùng dã, cô Kim an tại tai!” [5] .

Rồi nàng chuyển sang hát bài dịch:

“Xuân Nhâm Tuất tháng giêng, mười sáu
Một con thuyền, một cậu một cô
Tây Sơn rặng núi lơ mờ
Nàng Thanh, chàng Ngọc trên hồ ngắm trăng
Gió lạnh buốt, nước bằng phẳng lặng
Xá xị ngon, Ngọc lắng câu ca
Câu thơ cách mệnh ngâm nga
Nhớ công tác trạm xót xa, ngâm ngùi
Bồng trên không sáng ngời Ngọc-thỏ
Giữa Đẩu Ngu soi rõ Tây Sơn...”

Đến chỗ Tào Tháo, Chu Du, nàng cao tiếng ngâm giọng thê thảm:

“Tứ với Nghê bây giờ đâu hử?
Thân phù du tro bụi xương khô!”

Thanh phải ngừng lại, lấy tay che miệng cười khi sắp ngâm đoạn cuối của bài dịch:

“Vừa đồng chí vừa anh em
Hai chai xá xị say mềm mới thôi
Ngón ngang chai cốc rơi đây đó
Gối đầu nhau ngủ ở mạn thuyền
Hai người một giấc ảo huyền
Giòng Sông Thanh Thuỷ lên tiên có ngày [6].”

Thanh ngâm hết bài thơ dịch, lại nhớ tới một câu trong bản dịch khác và tiếp luôn:

*“Tiếng đã dứt, dư âm còn mãi
Kéo dài ra như sợi tơ vương...”*

Ngọc nói:

“Chị ngâm nữa đi.”

Thanh đáp:

“Hết rồi. Bây giờ ta cũng bắt chước anh Tường bàn chuyện triết lý. Anh xem còn đâu Tào Tháo, còn đâu Chu Du, cũng như sau này còn đâu Việt Quốc, Việt Minh, nhưng bóng trắng lòng sông Xích Bích, những câu phú hay của Tô Đông Pha muôn thuở còn mãi. Lâu bền nhất, thực nhất chỉ là cái đẹp. Đã có lần tôi nói với anh về kiếp con người và cái guồng máy, mỗi người đều có một kiếp, mọi hành động đều do những sức ngầm ngầm ở trong người mình thúc đẩy. Cuộc đời của mình nghĩa là cuộc đời anh, cuộc đời tôi, cũng như đời Tứ, Nghê, đời của chị Nam y tá gì ở Văn Sơn, đi vào con đường nào đều do sức thúc đẩy mà không ai tự biết, tuy ai cũng vẫn tưởng chính mình đã lựa chọn. Một khi vào con đường đó, mình bị một ‘guồng máy vô hình’ lôi cuốn khó lòng thoát khỏi, chỉ cứ việc noi theo, không nhận định được cái gì là xấu, cái gì tốt, phía nào là sự thực, phía nào là sai lầm. Chắc anh cũng có biết câu của Pascal: Bên này dãy núi Pyrénées là sự thực, bên kia là sai lầm [7]. Vậy nói đến Chân Thiện Mỹ, Chân không có...”

Thanh cười rồi tiếp theo:

“Không phải chân không có để đi đâu. Không ai biết đâu là chân lý. Đạo

nào, triết lý gia nào cũng nói chính mình mới có được chân thực, còn người khác chỉ có chân giả; còn thiện cũng vậy, sáng ngày anh đã được xem ông Ác, ông Thiện nhưng ông nào ác ông nào thiện? Như anh giết Nghê thế là anh thiện hay ác; Nghê cũng định giết anh chắc Nghê cho việc mình là chân là thiện... À chỉ có cô Phương nhà anh là thiện thôi vì cô ta không giết ai bao giờ lại đan áo cho anh, thế là thiện lắm đấy chứ!”

Ngọc nói giọng gắt:

“Bản về triết lý xin chị để mặc cô Phương đấy.”

“Tôi nói đến cô Phương việc gì anh câu. Sắp đến Thiên Thai rồi. Ở Thiên Thai không ai câu cả. Nhưng thôi, ba thứ Chân, Thiện, Mỹ thì Chân tùy từng người, Thiện cũng vậy, chỉ còn lại Mỹ; chỉ có cái đẹp là... khôn nhưng cái đẹp cũng tùy ý từng người nốt, anh, anh thấy cô Phương đẹp... Nhưng tôi lại khác, tôi thấy anh chàng Phạm Lãi đẹp hơn, tuy tôi chưa từng bao giờ thấy mặt. Mà Phạm Lãi hình như không câu bao giờ, nhất là đối với Tây Thi...”

Ngọc nói:

“Tôi không bao giờ hiểu nổi chị, chỉ có điều đó mới là sự thật, là chân lý.”

Lúc hai người về tới thành phố thì đã khuya lắm. Thanh nói:

“Bây giờ tôi về nhà người bạn tôi ngủ đêm nay, hai người cùng về khuya một lúc sợ anh Tường nghi ngờ. Anh Tường thì tôi không sợ lắm, tôi sợ nhất anh Ninh của anh, vì tôi chỉ báo anh Tường là đêm nay tôi bận nói chuyện về sự tiến triển của triết lý với anh mà thôi nên về khuya. Tôi sẽ nói là tôi không muốn anh đi xi-nê tốn tiền vô ích, rủ anh về nhà bạn tôi để ‘thuyết’ anh một trận: bắt đầu từ thuyết nguyên thủy triết lý, qua Platon, Aristote rồi đến Locke dựa vào quả táo của Newton, đến bọn theo thuyết Hédonisme, rồi Kant, Fichte cái anh chàng phát minh ra tự do, bổ đề của Hegel tìm ra luật mâu thuẫn duy tâm, sau cùng đến cái anh chàng Marx đem đảo ngược cái Kim Tự Tháp duy tâm của Hegel, để ra mâu thuẫn duy vật cộng sản khiến thế giới cũng đảo lộn, Việt Quốc, Việt Minh tìm cách đấu vật nhau và tay anh bao lần vấy máu. Đây anh cố nhớ những tên các triết gia ấy, lỡ anh Tường có hỏi thì anh đem ra trả lời. Cần nhất quả táo rơi của Newton, hay anh nói vì một bông hoa trà hay một cô Tây Thi từ lan can chùa Si-San rớt xuống chân núi nên Fichte mới để ra tự do, có tự do tất phải có cái chống lại thành ra luật mâu thuẫn duy tâm của Hegel và duy vật của Marx. Bây giờ thì chuyện ngã ngũ rồi: tự do sinh ra dân chủ Tây phương, tự do cũng sinh ra độc tài cộng sản. Lại còn anh chàng Nietzsche với con người Siêu nhân cho

phép Hitler đẽo một cái trục với Mussolini, cả hai bây giờ đều chết nghèo, nhưng Nhật theo đúng tinh thần của Vương Dương Minh vẫn còn, thiên hạ đánh nhau lung tung, anh mới chạy sang đây gặp tôi và vì chán ngán nhân loại nên hai lần rủ tôi đi, một lần cùng tôi trôi vào Đào Nguyên, một lần ở hồ Sĩ San cùng tìm kiếm Thiên Thai.”

Thanh cười tiếp theo:

“Vì chuyện Thiên Thai mà anh đâm cẩu sườn với tôi, chung qui chỉ tại cái anh chàng Fichte cái anh chàng Marx. Thôi bây giờ đến nhà bạn tôi rồi, anh về kéo khuya.”

Thanh tiến lên ngừng lại trước một căn nhà chỉ vào làm hiệu nàng ở đấy rồi giơ tay vẫy từ biệt Ngọc.

Sáng hôm sau, Thanh đến sớm và mặc quần áo Việt. Một lát sau nàng bung lên hai chậu nước trong bên cạnh có để hai chiếc khăn mặt sạch tinh, một cái màu trắng, một cái xanh nhạt cho khỏi lẫn; còn chiếc khăn mặt của Thanh thì màu hồng như màu hoa đào. Tường và Ngọc rửa mặt xong, trên bàn đã có hai cốc cà-phê toả hơi thơm.

Ngọc hai tay ôm lấy cốc cà-phê cho ấm đứng tựa cửa sổ nhìn xuống. Trời lạnh nhưng ở dưới vườn Thanh đã cởi áo len chỉ mặc có chiếc áo cánh. Nàng xắn tay áo để lộ ra hai bắp tay trắng rồi cúi mình thả dây cho thùng xuống giếng lấy nước đổ vô chiếc chậu gỗ giặt quần áo. Vì nàng cúi xuống cố sức kéo dây nên mỗi lần ngừng lên hai gò má ửng hồng, đỏ hơn cả hôm đứng gần cây trà ở chùa Sơn Tây. Nàng ngồi xuống khoắng cả hai tay vào chậu nước trong. Ngọc thấy nàng rung mình một cái, chắc vì giếng nước giá lạnh. Hôm ấy nàng giặt mấy bộ quần áo ngủ của nàng. Thanh xát xà phòng cho đầy nước bọt rồi vò từng chiếc áo một.

Nàng đã bắt đầu chiều xuống bức tường cạnh giếng. Giặt xong, Thanh mím môi, lấy hai tay cố sức vắt áo thật kỹ rồi rũ và đem phơi lên chỗ giây thép có nắng. Dây thép ở gần chỗ buộc nên hơi cao, nàng phải kiễng chân mới với tới. Bỗng nàng ngừng nhìn lên, thấy Ngọc đứng ở cửa sổ, cốc cà-phê đã cạn nhưng vẫn cầm ở tay. Ngọc mỉm cười và thấy Thanh cũng mỉm cười đáp lại; vì hai con mắt Thanh hơi thoáng vẻ tinh nghịch nên Ngọc tưởng nàng định rửa thăm mình:

“Anh chỉ được cái ăn uống là giỏi...”

Ngọc nhìn rất lâu vào hai con mắt thân yêu. Chàng thấy Thanh khác hẳn

hôm trước khi đi chơi núi và chơi hồ, mơ mộng những chuyện Thiên Thai hoặc bàn luận lô thôi về triết lý.

Sáng hôm nay, nhìn Thanh vắt và phơi áo, hai cánh tay vén lên gần vai, Ngọc thấy nàng chỉ là một cô gái đơn sơ, và cuộc đời nữa cũng đơn sơ, như cảnh phơi quần áo ở một khu vườn nhỏ xinh xinh bắt đầu nhuộm nắng nhạt một buổi sáng trời trong, thoáng gió nhẹ.
“Chị Thanh ơi.”

Thanh ngừng lên nhưng mãi không thấy Ngọc nói gì. Ngọc nghĩ thầm:
“Thiên Thai ở đây, cần gì đi tìm đâu xa, tốn công như Lưu Nguyễn.”
Nhưng chàng không nói ý nghĩ ấy ra với Thanh. Chàng hỏi:
“Trưa hôm nay ăn gì chị Thanh?”

Thanh không đáp ngay. Nàng kéo thẳng chiếc áo cánh phơi ở dây thép xuống cho thấp, mỉm cười rồi giấu mặt sau chiếc áo, nói to:
“Trưa hôm nay ấy à? Anh ăn hoa Trà Mi thổ phỉ của tôi trộn với tim thổ phỉ của cô Phương.”

Chú thích

[1]Si San: Tây Sơn

[2]Đại Quan Lâu

[3]Hoả đầu phu: người trông việc bếp núc

[4]Nguyên bản chữ Nho: Nhâm Tuất chi thu, thất nguyệt ký vọng, Tô Tử dữ khách phiếm chu, du ư Xích Bích chi hạ. Thanh phong từ lai, thủy ba bất hưng, cử tửu chúc khách, tụng Minh Nguyệt chi thi, ca Yếu điệu chi chương. Thiêu yên, nguyệt xuất ư Đông Sơn chi thượng, bồi hồi ư Đầu Ngưu chi gian, bạch lộ hoàng giang, thủy quang tiếp thiên. Túng nhất vĩ chi sở như, lãng vạn khoảnh chi mang nhiên. Hạo hạo hồ như bằng hư ngự phong, nhi bất tri kỳ sở chỉ: chiêu chiêu hồ như di thế độc lập, Vũ hoá nhi đăng tiên...

[5]Cổ nhất thế chi hùng dã, nhi kim an tại tai.

[6]Dựa theo bản dịch của Học Canh:

Thu Nhâm Tuất qua rằm tháng bảy,
Một con thuyền bát cạy bên sông
Dưới non Xích Bích chập chùng
Chàng Tô với khách theo giòng lượn chơi
Gió hây hây nước trời phẳng lặng
Cất chén mời khách lắng câu ca
Thơ thần Minh Nguyệt ngâm nga
Này chương Yếu Điệu thiết tha tuyệt vời!

*Bỗng ngang không sáng ngời ngọc tỏ
Giữa Đâu Ngưu soi rõ Đông Sơn*

*Người trước thế bây giờ đâu tá?
Mình bọt bèo cửa cá rừng sông*

*Tưng bừng này bác này em
Quả hoa nhẵn sạch say mê mới thôi
Ngón ngang chén bát rơi đây đó
Gối đầu nhau ngủ ở mạn thuyền;
Êm êm mơ giấc mơ tiên
Vâng Đông ai đã treo lên lúc nào!*

Chú thích:

[7] Vérité en deçà des Pyrénées, erreur au delà (Pascal)

Giòng sông Thanh Thủy

Phần thứ ba - Chương 26-27-28-29 Vọng quốc

Thời cuộc biến chuyển rất mau chóng. Tháng ba năm 1945, Nhật đảo chính ở Việt Nam. Ninh sắp phải về nước ngay để đưa một đoàn đại biểu của Việt Quốc lên Trùng Khánh.

Một hôm Tường đi vắng, Ngọc nói với Thanh:

“Tôi phải về biên giới, có khi về trong nước.

Mắt Thanh sáng lên:

“Thích nhỉ. Anh đã hẹn tôi lần này tôi được về nước với anh. Nếu có thể được, tôi sẽ đưa anh về làng tôi chơi ít bữa. Rồi anh cũng đưa tôi về thăm làng Bằng, thăm người chị anh và cả anh chàng láng giềng tốt số. Thế nào anh chẳng cần gặp người anh cô Thuý, anh sẽ đưa tôi đi thăm mộ Thuý xem bây giờ cỏ mọc cao đến đâu rồi.”

Thấy Ngọc có vẻ cảm động, Thanh quay mặt đi, nói giọng nửa đùa nửa thật:

“Tôi sẽ tìm cách để đưa anh gặp thẳng thẳng chồng tôi và nhất là thằng tình nhân tôi để anh cho chúng nó mỗi người một phát... À, nhưng anh cho tôi mượn súng vì tôi đã được anh dạy bắn, tôi sẽ bảo là bây giờ tôi sang Vân Nam buôn bán giàu lắm. Chắc họ lại muốn bám lấy tôi để bòn của. Tôi sẽ vờ làm lành rồi cho mỗi cu cậu một phát.”

“Sao chị ác thế?”

“Anh không biết tôi ác à. Còn anh? Nếu tôi giết những người ấy, tôi còn có lý, vì họ đã lừa tôi, lấy hết cả tiền của tôi, tôi phải mò sang Vân Nam gặp được anh, một người ác hơn tôi nhiều, tự nhiên giết – mà đã giết rồi – những người mình chưa từng quen biết bao giờ.”

Ngọc đáp:

“Tôi bắt đắc dĩ phải bắn họ vì việc khác nếu không bắn họ, họ cũng sẽ thịt tôi.”

“Họ cũng nghĩ như anh. Nhưng thôi chuyện đó đã có tự ngàn xưa. Bây giờ nói chuyện ngày nay. Bao giờ anh đi để tôi sửa soạn.”

Ngọc lưỡng lự một lát:

“Lần này tôi về do đường Hà Khẩu; chắc cô đã biết, các cầu phá hết rồi đường khó đi lắm, nhiều chỗ phải đi qua những cái thác, bò trên những cây gỗ mục, trơn rêu, sẩy tay một chút là chết ngay. Muốn tránh, phải đi đường cao, không phòng bị sẽ chết khát; may ra kiếm được một chỗ nào có phân trâu còn đọng ít nước cũng phải cố mà uống.”

“Anh uống được, tôi cũng uống được mà nước ấy còn lành hơn là nước cà-phê cốt của anh; bò cây thì tôi bò giỏi có tiếng. Tôi có thể đi qua không cần bò, không sợ chóng mặt. Anh còn nhớ hôm tôi nhảy lên lan can chùa Tây Sơn; tôi bỏ tay ngã người ra ngoài coi như không, chỉ có anh là nhát mới thấy tôi thế, mặt anh đã tái xanh lại...”

Ngọc ngắt lời:

“Đường nhiều thỏ phi lắm.”

Thanh cười mũi:

“Thỏ phi nào lợi hại bằng thằng chồng cũ của tôi, tình nhân của tôi. Thỏ phi nào bằng được anh. Tôi có mỗi bông hoa trà quý nhất đời ở Tả Quán Lầu anh cướp giật ngay giữa nơi đô hội. Còn một thứ thỏ phi nữa lợi hại hơn nhiều.”

Thanh ngừng lại ngẫm nghĩ. Nàng định nói: “đó là Ngọc đã cướp được tim nàng...” nhưng lại nói tránh đi:

“Ai thỏ phi quả tim cô Phương nhậ bằng anh.”

Nàng thấy nét mặt Ngọc trở nên nghiêm trang – nghiêm trang hay là cáu như hôm đi chơi ở hồ Tây Sơn.

Ngọc nói:

“Anh Ninh chỉ bảo mình tôi đi hộ tống thôi. Không có lệnh để chị cùng đi.”

“Lệnh của các anh với nhau thôi, còn tôi, tôi chưa cho đầu vào guồng máy. Tôi chẳng phải theo lệnh ai cả. Anh Ninh mới liệt tôi vào ngoại vi tổ chức, tôi là cán bộ của ‘Nấu bếp phụ nữ đoàn’. Tôi đi để nấu cơm cho hai anh.”

“Thôi chị ở đây làm cơm nước cho anh Tường; nhân tiện chị biết tiếng Anh chị giúp anh Tường về ngoại giao. Chị lại biết cả tiếng Pháp thông thạo, có khi phải liên lạc cả với tụi Pháp ở đây.”

“Thế nghĩa là anh không giữ lời hứa, anh không muốn tôi về biên giới hay về nước.”

Ngọc nói:

“Chỉ có mình anh Ninh về nước. Tôi đến Hà Khẩu rồi lại quay lên đây ngay, đợi khi công tác trạm Hà Khẩu điện lên báo tin đoàn đại biểu ra, tôi lại sẽ đi Hà Khẩu với mấy anh nữa để đưa đoàn đại biểu đi Côn Minh.”

Thanh đứng dậy:

“Thế là hai lần về biên giới anh đều bỏ rơi tôi cả. Nào bây giờ đi làm tròn phận sự cán bộ đầu bếp vậy.”

“Để tôi giúp chị một tay.”

Ngọc ra giếng lấy nước. Nước giếng trong đổ vào chậu thau men sứ trắng trông lại càng trong hơn. Nắng chiếu xuống thành từng vòng tròn sáng mỗi lần nước bắt đầu yên chỉ còn hơi sóng sánh. Khu vườn nhỏ xinh xinh, lá cây hơi rung động. Ngọc ngẩng trời rồi lại ngẩng bóng mình trên nền gạch quanh giếng; chàng ngồi xuống vén hai tay áo như Thanh hôm nào rồi cho cả cánh

tay để hưởng cái lạnh của nước và rùng mình một cái. Cũng như hôm Thanh giặt áo, chàng chỉ là một thanh niên đơn sơ và cuộc đời cũng đơn sơ, mọi sự chém giết lẫn nhau trong cuộc chiến tranh khốc liệt ở Đông Nam Á như không có nữa và đôi bàn tay bao phen rây máu của chàng cũng trong sạch như làn nước trong.

Bỗng có tiếng kêu “giời ơi” từ trong bếp đưa ra. Ngọc giặt mình nhìn vào thấy Thanh đang đứng ở cửa, tay bung một rá gạo. Chàng mỉm cười: “Nước giếng trong, mát lạnh.”

“Eo ơi! Thau nước vo gạo mà anh cho cả hai tay bần gớm khiếp của anh vào! Anh đổ ngay đi rồi múc nước rửa thật sạch cho tôi.”

Thanh chạy ra nhìn Ngọc múc nước và rửa thau:

“Cũng còn may là anh chưa kỳ ghét. Thôi không khiến anh nữa. Anh lên gác ngay, tôi bắt phạt anh phải làm một bài thơ: ‘Kỳ ghét trong nước vo gạo’. Lây vắn là ‘ôi.’ [1] Anh có làm xong bài thơ hôm nay mới được ăn cơm.”

Ngọc nói:

“Cần gì phải lên gác, để tôi xuất khẩu thành chương cho chị xem. Chị cứ nhặt châu sạn xong thì tôi cũng làm xong bài thơ, nếu không xin nhịn đói.”

Thanh cố nhặt sạn châu thật kỹ để kéo dài thời gian. Thỉnh thoảng nàng ngừng tay nhìn Ngọc, thấy Ngọc lăm nhăm, hai môi động đậy, nàng mỉm cười rồi lại cúi xuống nhặt trấu:

“Hôm nay gạo sao lăm trấu thế. Này anh xem, hạt cuội trắng thế này, nếu tôi không tinh mắt thì thế nào cũng có anh vỡ răng. Thế nào xong chưa, sao lâu thế?”

Ngọc nhìn xuống thành giếng nói:

“Xong rồi, nhưng thơ không hay lắm.”

Rồi chàng cất tiếng khẽ ngâm:

"Bàn tay rấy máu mấy năm trời
Guồng máy vô tri cuốn mãi người
Nhúng chậu nước trong vo gạo trắng
Tay chàng “châu châu” sạch tanh hôi."

Thanh mỉm cười nói:

“Thơ anh hỏng rồi. Châu châu có tay à!”

Tường lúc đó vừa về. Chàng bảo Thanh:

“Chị đi ngay đằng này với tôi.”

“Thưa anh, em giờ bận cơm nước.”

“Không cần, chị với tôi hôm nay đi ăn tiệc với một số sĩ quan Mỹ. Chị nên mặc áo ta. Chị sắm sửa thì vừa.”

Thanh liếc nhìn Ngọc rồi nói với Tường:

“Vâng em xin đi ngay với anh. Độ mười lăm phút thì xong. Thế bây giờ em là cán bộ ‘ngoại giao phụ nữ đoàn’; cấp bậc ngay một táng.”

Nàng cất tiếng gọi Ngọc:

“Này anh hoá đầu phu. Anh vào bếp mà thổi cơm ăn. Chúng tôi đi ăn tiệc.”

Ngọc nhìn Thanh lắm bầm:

“Thế là mất công toi nghĩ bài thơ.”

Một lát Thanh xuống, trang điểm thật lộng lẫy. Nàng mặc chiếc áo Việt màu lam sẫm, cổ đeo vòng ngọc trai (Ngọc cho là giả), môi tô son nhạt, mặt chỉ hơi thoa phấn còn đôi gò má hồng sẫm nên không cần đánh phấn hồng. Thấy Ngọc ngây người đứng nhìn, Thanh đọc luôn, giọng đùa nghịch thân yêu:

"Nước trong đã sạch mùi tanh máu

Tay lại từ đây lắm lọ nôi.

Nhắc kẻ thoát ly giường máy cũ:

Cái giường bếp nước mới lồi thôi!"

Thanh cười tiếp theo:

“Mà lại ‘very lồi thôi’ nữa. Tôi đi dự tiệc đây.”

Sáng hôm sau lúc Thanh dậy, Ngọc đã đi từ lúc nào nàng không biết.

Như mọi buổi sáng, Thanh xuống vườn nhìn lên cửa sổ bây giờ trống không.

Nàng buồn nhớ Ngọc xin phép Tường đi chơi quanh quần nhà mấy người bạn quen rồi nhớ đến phận sự nàng lại Quân báo cáo:

“Sáng hôm nay Ninh và Ngọc đã rời Côn Minh. Tường thì liên lạc với một số sĩ quan Mỹ, hôm qua chính em đã đi dự tiệc.”

Rồi Quân bảo Thanh viết tên những sĩ quan Mỹ đã liên lạc với Tường, trong đó có tên Đại úy Patty nói tiếng Pháp rất thạo và phụ trách về việc Việt Nam.

Quân cũng đã thừa biết việc đó, nhưng chàng làm như đây là tin mới lạ, khen Thanh và dặn Thanh nên cố tìm cách lấy lòng tin hoàn toàn của Tường. Hơn nửa tháng sau, một buổi chiều sấm sập tối Thanh nghe có tiếng gõ cổng. Linh tính tự nhiên báo nàng biết là Ngọc về, quả tim nàng như thắt hẫng lại và nàng lặng người đi một lúc.

“Cô Trà Hoa Nữ ra mở cổng giùm.”

Thanh bỏ rớt cái bát đương rửa xuống, chạy vội ra mở cổng:

“Anh xơi gì chưa?”

Ngọc cùng Thanh lên gác. Chàng hỏi:

“Anh Tường đâu?”

“Anh đi vắng đến khuya mới về.”

Ngọc bỏ cặp da xuống giường rồi nhìn Thanh yên lặng một lúc:

“Trông cô vẫn mạnh khoẻ như thường.”

Thanh ngồi xuống chiếc ghế cạnh phản:

“Cảm ơn anh. Trông anh đen quá. Chắc anh đi công tác sang nước Tây Trúc về.”

Ngọc cười rồi nói:

“Tôi biết ngay mà, gặp lại chị sau hơn nửa tháng, tôi đã đoán sẵn câu đầu tiên chị hỏi là anh ăn gì chưa? Y như là. Mà quả thật đúng, tôi đói lắm, nhà có cái gì ăn không?”

“Nhà ăn cơm rồi. Để lát nữa rửa xong bát đĩa tôi mời anh đi ăn mì, hay ‘cò sèo mi siễn’ hay cầu dâu [2] . Hay ta lên chùa Cá ban đêm. Chùa Cá ban đêm bán ốc sống mà cũng chẳng có ma nào đến, chỉ có cảnh đẹp và mấy câu thơ Thôi Hộ:

Mặt Ngọc mai về công tác trạm

Hoa đào khép cánh oán đông phong.

Bây giờ thì chàng Ngọc đã về còn hoa đào thì đã thành quả rồi. Vậy phải đổi ra:

Lần sau chàng Ngọc về biên giới

Xin nhớ đem theo một trái đào.”

Thanh nói nhà ăn cơm rồi nhưng nàng cũng cầm cây đèn dầu lạc xuống bếp lấy gạo ra giềng vo. Ngọc thấy có ánh sáng mờ mờ ở dưới vườn sau chiếu lên, vội ra cửa sổ đứng nhìn xuống. Thanh cũng ngừng lên nhưng vì trời sáng trắng mờ nên hai người không trông rõ mặt nhau. Tuy đã tháng Tư nhưng ở Côn Minh đêm quanh năm lạnh, Ngọc bảo Thanh:

“Tôi ở biên giới về tới Côn Minh thấy không khí nhẹ hẫng, đêm lại lạnh lạnh. Chẳng trách người ở Côn Minh vẫn thường nói: quanh năm là mùa đông, trưa nắng là mùa hè.”

Nửa giờ sau, Thanh đem lên một mâm cơm nóng bốc hơi. Thanh đứng sôi cơm cho Ngọc rồi đánh cháy. Nàng cũng ngồi ghé một bên phản chọn một miếng cháy vàng ròn cho lên môi nếm thử:

“Anh ăn thêm cháy, thơm giòn lắm.”

Thanh vui miệng ăn mãi, bao nhiêu chỗ cháy ngon nàng ăn hết lúc nào không biết. Nàng giơ hai bàn tay rất sạch sẽ của nàng cho Ngọc xem:

“Mỗi lần anh thổi cơm, tôi thấy anh như bị một cái tội nợ. Câu thơ gì nhỉ? Câu: ‘Tay lại từ đây lắm lợ nôi; cái guồng bếp nước mới lôi thôi’ chỉ áp dụng vào anh. Tôi ấy à, nếu tôi giết người, tôi sẽ giết anh trước nhất – điều mà tôi đã nói với anh nhiều lần – thì bàn tay tôi vẫn trắng trẻo sạch sẽ, không dấy một vết máu.

Ngọc cũng nói giọng đùa đáp lại, như vậy chàng có thể nói những lời thân yêu mà không ngượng:

“Tay chị ấy à? Giết ai? Chỉ vuốt ve cũng đủ cho người khác mê hồn, chết lịm đi, chết êm ái và như lời chị đã nói linh hồn sẽ lằng lằng tan dần như hạt muối tan trong lòng nước trong. Đêm nay anh Tường đi vắng, tôi lại mới lên, chị có ra tay thật thuận tiện. Tôi sẽ được gặp lại Thuý và biết đâu không gặp cả Phương...”

Thanh mỉm cười đáp lại:

“Linh hồn tôi cũng tan theo, xem anh làm trò trống gì với hai cô ả. Anh đừng tưởng chết là thoát được tay tôi. Vì vậy tôi giết anh cũng vô ích để anh sống cho anh khổ, còn lý thú cho tôi hơn nhiều.”

Vừa lúc đó Tường về. Thanh xuống mở cổng nói:

“Anh Ngọc vừa lên.”

“Thế nào công việc ra sao?”

“Thưa anh, tốt đẹp cả. Anh Ninh đã qua sông Cốc Lếu. Anh lên hỏi anh Ngọc sẽ rõ hơn.”

Lần này thì Ngọc không phải về biên giới nữa. Ít lâu sau đoàn đại biểu do Ninh đưa ra đến hội họp ở nhà Tường.

Thanh và Ngọc bận bịu tíu tít nhất là Thanh phải mua thêm bát đĩa và thổi nấu cho các nhân viên trong phái đoàn. Nàng phái Ngọc đi mượn một cái chảo thật to để thổi cơm cho hơn mười người ăn, tuy vậy cơm bữa nào cũng thơm dẻo. Nàng tránh lên gác khi các phái viên họp bàn. Ngọc vì địa vị không được dự, thỉnh thoảng phụ trách đưa mấy nhân viên đi gặp các đồng chí khác hoặc đi chơi đây đó. Thanh và Ngọc ăn cơm riêng ở dưới nhà.

Thanh nấu cơm bằng chảo nên cháy ròn và mỏng. Nàng và Ngọc chuyên môn ăn cháy. Có khi cơm vừa bung lên Thanh lấy thìa cạo cháy rồi đưa dần Ngọc ăn cho nóng. Có đoàn đại biểu nên cơm nhiều món ăn hơn mọi lần.

Thanh hay làm ruốc rang cho Ngọc ăn với cháy vì Ngọc thích món đó.

Rửa bát đĩa vì nhiều quá nên Ngọc phải phụ giúp Thanh nghĩa là mỗi lần Thanh rửa xong, chàng đón lấy, cầm cái khăn lau qua, có khi chẳng lau gì cả cứ việc úp vào rổ để phơi. Cũng có khi chàng dùng tay vào chậu rửa bát; tuy nước nhờn nhưng được cái thú thỉnh thoảng chạm vào bàn tay Thanh. Thích nhất là khi bốn bàn tay cùng nhúng sâu xuống đáy chậu để mò những chiếc đĩa còn sót lại, nhiều lúc sờ thấy rồi, Ngọc cũng lờ đi để bốn bàn tay đùa nghịch với nhau và hai người thì nhau xem ai tìm ra trước. Thỉnh thoảng Ngọc lại kéo trong túi ra một miếng cháy, để mặc Thanh lau bát.

Chàng ngồi xuống thành giếng gặm cháy, vợ vẫn ngắm nhìn nắn rung trong lá cây hoặc mấy con chim sâu bay ngang qua. Những lúc đó, chàng bảo Thanh ngừng rửa bát rồi hai người cùng ngắm những con chim nhỏ xinh xinh bay từ cành nọ sang cành kia, mổ sâu vội vàng nhưng vẫn nghiêng đầu nghe ngóng các tiếng động. Sáng nào, Thanh và Ngọc cũng thấy có một đôi chim đen, bụng trắng, đến đứng giờ lắm. Lâu dần hai con chim trở nên bạo dạn và bay là xuống đất chỗ Thanh rửa bát. Nàng cố ý quăng sẵn một ít cơm ướm để chúng lại nhặt. Sau quen dần, Thanh cầm cả nắm cơm vút, hai con chim chỉ hơi giật mình rồi chụm lại tranh nhau ăn ngay gần chỗ Thanh ngồi. Còn đàn chim sâu thì bao giờ cũng chỉ thoăn thoắt chuyển cành tìm mồi; tuy không có tiếng động, chúng cũng vụt bay đi kiếm mồi nơi vườn khác.

Rồi một hôm cả đoàn đại biểu cũng bay đi đâu mất như bầy chim sâu. Ngọc

biết là họ bay đi Trùng Khánh. Tường và Ninh cũng bay đi với đoàn đại biểu nên giao phó căn nhà bí mật cho Ngọc và Thanh trông coi. Thế là hai người lại ở chung một nhà, một căn nhà rất kín đáo mà chưa biết ở đến ngày nào. Đêm hôm đầu hai người thức suốt sáng nói chuyện. Thanh đã pha sẵn nước cốt cà-phê và đi mua một cái phích nước vì nàng sợ mỗi lúc phải tung chăn dậy xuống tận bếp đun nước. Nàng nằm trong chăn ấm bảo Ngọc:

“Báo anh biết trước là đêm nay anh đừng có lòi thôi. Ngoài chất cyanure de potassium mà anh đã biết vì có mùi hạnh nhân...”

Nàng trùm đầu để đầu nụ cười:

“Thảo nào mỗi khi uống tôi thấy anh cứ hít hít...”

Ngọc cười:

“Bây giờ chị dậy mà xem tôi nốc ngay cạn cốc này một hơi. Mọi lần tôi ngủ là ngủ mùi thơm của cà-phê.”

“Nhưng anh đừng tưởng là thuốc độc chỉ có cyanure de potassium thôi. Còn chán vạn thứ khác nguy hiểm hơn nữa mà không có mùi gì cả. Anh Ngọc này, vườn sau nhà rất tiện nhưng tôi cũng không vội, để hôm nào anh sắp về Mông Tự thăm cô Phương mà ai cũng tưởng anh đi rồi, tôi sẽ chích cho anh một mũi tiêm, tôi đã mua sẵn ống tiêm và mua sẵn cả xẻng cuốc. Anh có để ý chỗ đất cát ngay dưới gốc cây không? Tôi sẽ chôn anh ở dưới gốc cây chỗ luống cải rồi ngày nào tôi cũng tưới nước mà cũng chẳng cần tưới nữa cải tha hồ tốt, nấu canh tha hồ ngọt. Anh Tường về chắc thế nào cũng khen tôi chịu khó chăm bón...”

Bỗng Thanh tung chăn xuống giường rồi cứ đứng nhìn khắp nhà như tìm vật gì. Nàng rút ở trong người ra một gói dẹt rồi bảo Ngọc:

“Anh nhắm mắt lại.”

Ngọc không hiểu gì nhưng cũng nghe theo.

“Bây giờ anh mở mắt ra.”

Ngọc cầm cốc cà-phê nước cốt, ngửi một lúc lâu rồi nói:

“Chỉ có mùi cà-phê chẳng có mùi gì. Thôi, chỗ này chị uống giùm, tôi uống nhiều quá rồi. Quả tim đập mạnh quá.”

“Quả tim anh đập mạnh à? Triệu chứng đây.”

Thanh cầm cốc cà-phê uống một ngụm nói:

“Tôi chẳng thấy mùi gì. A nhưng hơi có mùi tanh tanh. Anh thử ngửi kỹ xem.”

Ngọc cũng ngửi cốc cà-phê:

“Ừ ừ, hơi có mùi tanh.”

Thanh cất tiếng ngâm:

“Duyên thơm để nhiễm mùi tiền hôi tanh

Còn đâu là Ngọc là Thanh

Còn đâu là nghĩa là tình ai ơi!”

“Tôi đổ anh hiểu được tại sao tôi lại ngâm câu thơ đó.”

Ngọc nghĩ mãi cũng không ra.

“Bây giờ tôi bảo anh nhé. Nhưng anh phải cam đoan giữ bí mật, chỉ có tôi với anh biết thôi.

“Xin cam đoan.”

Thanh ra chỗ phía cửa sổ, kiễng chân rút ở mái nhà ra một cái gói đẹp bọc giấy. Nàng mở rồi đưa Ngọc coi. Ngọc nhìn vào nói:

“Sao mà lắm thế này?”

“Đây, chưa chi anh đã tối mắt lại rồi.”

Ngọc ngồi nhòm dậy:

“Bây giờ tôi đã hiểu câu thơ của chị: mùi tiền hôi tanh. Nhưng chị cho, tôi cũng không thèm lấy.”

Thanh ngồi xuống chỗ Ngọc nằm:

“Đây là tất cả vốn liếng của tôi. Anh đếm xem.”

“Tôi có bao giờ để ý đến tiền. Tôi chỉ biết là vàng lá nhưng bao nhiêu lạng, bao nhiêu cân thì tôi xin chịu.”

Thanh nói:

“Bây giờ anh phải học lấy.”

Nàng dịu giọng tiếp theo:

“Chỗ tiền này là của chung tôi với anh. Nếu tôi chết vì anh giết được tôi trước, thì anh xé một miếng để tôi ngâm xuống suối vàng còn bao nhiêu anh tiêu dùng về công việc của anh hay về việc cưới cô Phương, cái đó tùy ý; nếu anh chết thì tôi sẽ nhét vàng vào miệng anh và chôn vàng theo người rồi tôi về nước để mưu tính việc tôi đã nói với anh: cho mỗi cậu một phát.”

Một tia oán hờn hơi độc ác thoáng hiện trong mắt nàng. Ngọc nói:

“Nếu vậy thì tôi mong chết trước để chị báo được thù của chị. Tôi, tôi không báo thù ai cả. Nay, nhân tiện chị giết cả cô Phương đi.”

“Tôi giết cô Phương làm gì. Bây giờ tôi lại gói vàng giắt vào chỗ cũ. Anh ra nhận kỹ lấy chỗ giấu.”

Thấy Ngọc trù trù cứ nằm yên, Thanh hắt chần để hờ cả ngực Ngọc ra. Ngọc kêu:

“Lạnh quá.”

“Anh lười chảy thây, làm cách mạng như anh tôi thấy có một. Dậy đi anh.”

Trong thâm tâm Ngọc hình như một nỗi vui còn e ấp vừa chớm nở. Chàng vẫn nằm yên, ngực hờ nhưng không nghĩ đến lạnh. Chàng cảm thấy – tuy không rõ ràng lắm – là Thanh yêu chàng.

“Kia sao anh không dậy.”

“Nào thì dậy.”

Thanh đưa Ngọc ra phía cửa sổ đặt chỗ vàng lá vào một kẻ dui rồi nói:

“Anh nhớ đến từ vách lên đây là bốn xà ngang, bốn là tên Tứ áy, mà lại ở

chính giữa của sổ. Anh nhớ chưa? Tôi trông anh như người mất hồn. Bây giờ anh về đắp chăn rồi tha hồ ngủ yên.”

Sáng hôm sau Thanh qua nhà Quân báo cáo lấy lệ; khi trở về, Ngọc còn ngủ. Nàng pha một cốc cà-phê sữa bùng lên, lấy tay lay người Ngọc. Ngọc mở mắt nhìn Thanh rồi lại nhìn cốc cà-phê sữa mỉm cười:

“À ra mình còn sống. Hay là chiêm bao hay là đã lạc vào Thiên Thai rồi.”

Thanh cũng mỉm cười đáp lại:

“Thiên Thai gì mà lại có vàng. Anh có nhớ chỗ để vàng không?”

Ngọc nói luôn:

“Anh Tứ.”

Ở ngoài cửa sổ trời nắng to, gió thổi mạnh, mấy cành cây dạt về phía cửa sổ lá rung phát phới. Trên mái nhà có tiếng chim. Ngọc cho một tay ra khỏi chăn toan cầm cốc cà-phê sữa. Thanh vẫn đứng bên cạnh, một tay cầm lấy cốc xoay đi xoay lại. Ngọc định giơ tay ra và đặt tay mình lên tay Thanh. Nhưng chàng vẫn để nguyên cánh tay trên giường nói với Thanh giọng gắt gỏng:

“Tôi không đói, chị có đi chợ thì đi ngay kéo chậm.”

“Thì tôi vừa đi chợ về xong.”

Tuy Ngọc nói gắt gỏng nhưng Thanh nhận thấy có một vẻ khác, một sự vui vẻ rất nhẹ thoáng trong hai con mắt chàng. Thanh ngồi xuống ghế chống hai tay vào cằm nhìn ra phía cửa sổ nắng chói, nàng lim dim mắt đón chờ gió thổi lọt vào buồng và nói băng quơ:

“Hôm nay, trời đẹp quá. Anh dậy đi chơi chùa Cá với tôi đi. Ta lại ăn ốc sống, đến ngồi chỗ để bài thơ Thôi Hộ. Nếu anh đói thì tôi bảo họ làm thêm mấy chục bát phở chua.

Ngọc tung chăn ngồi dậy:

“Phải đấy. Đi chơi đi. Đi chùa Cá hay ăn cơm thịt bò ở Cổng Tây cũng được.”

Thanh chạy ngay xuống nhà rồi bùng lên một thau rửa mặt nước trong vắt lấy ở giếng lên. Nàng ngồi nhìn Ngọc rửa mặt và không hiểu tại sao tự nhiên chàng lại vui vẻ khác hẳn mọi ngày. Ngọc rửa mặt thật kỹ và huýt sáo luôn miệng.

Chương hai mươi bảy

Một tháng sau đoàn đại biểu về rồi lại vụt biến mất. Sau một hồi bận rộn, cuộc đời trở lại yên tĩnh như cũ. Hai người được Tường giao cho việc giữ căn nhà bí mật. Chỉ khác là thỉnh thoảng Ngọc đi vắng về những công việc gì Thanh không rõ. Thanh cũng lên đi nhiều lần để báo cáo với Quân. Không có gì quan trọng vì mọi việc Quân đã biết hết do ngả khác. Quân bảo Thanh: “Cô cần phải đi với Tường hoặc Ninh và cốt nhất theo họ về nước. Chắc họ đã được Tưởng Giới Thạch hứa hẹn gì đây, có khi họ được giúp súng ống

kéo người về chiếm mấy tỉnh ở biên giới.”

Thanh bàn:

“Nhưng thưa anh đầu sao Pháp với Tàu cũng là đồng minh, quân Pháp trốn sang đây rất nhiều mà toàn là thứ quân thiện chiến. Tướng Giới Thạch nếu giúp chắc sẽ giúp Pháp về để chiếm lại Việt Nam. Anh cần phải tuyên truyền mạnh trong đám lính khổ đồ trốn sang đây với Pháp. Tụi ấy theo mình, chắc mình chiếm được các tỉnh biên giới. Anh chắc cũng đã biết Đồng Minh thoả thuận để cho Pháp trở về cai trị Việt Nam như cũ, một khi quân Nhật đầu hàng. Em đã đọc ‘bức thư gửi các đồng chí’ của trung ương trong đó tiên đoán Đồng Minh tất sẽ thắng. Ở trong nước, chính phủ Trần Trọng Kim do Nhật lập nên toàn là những nhân sĩ, về mặt chuyên môn thì khá nhưng phần nhiều nhát như cáy và không biết một tí gì về chính trị. Các anh em trong nước muốn lật đổ chính phủ ấy dễ như trở bàn tay. Đây là cơ hội tốt. Còn em, em không thể đi biên giới được vì họ không cho đi, Ngọc vẫn ở lại Côn Minh. Em chắc họ nghi em và nghi cả Ngọc nữa. Tường tình ý lắm thế nào chẳng biết em đã quyến rũ được Ngọc vì vậy mới không cho Ngọc và em đi theo.”

Quân vượt bộ râu lơ thơ ngẫm nghĩ một lát rồi nói:

“Đồng chí tiên đoán đúng đấy. Vậy đồng chí cứ ở tạm Côn Minh, dò la tin tức các kiều bào. Còn tại sao Ngọc không đi, tôi chắc Ngọc bận liên lạc với cơ quan tình báo Tàu của Đái Lập ở đây. Đồng chí cần theo dõi Ngọc; nhiệm vụ của đồng chí vẫn không thay đổi. Nhưng bây giờ trọng tâm công tác là theo dõi Ngọc đừng rời nửa bước.”

Thanh ra khỏi nhà Quân, chú ý xem có ai theo dõi không. Nàng nhìn trời trong và mấy đám mây trắng rồi mỉm cười lầm bầm:

“Theo dõi Ngọc đừng rời nửa bước.”

Nàng cúi mặt xuống rồi lại mỉm cười nghĩ thầm:

“Theo dõi Ngọc cả ngày cả đêm nữa. Cả đời cũng không sao.”

Khi về tới nhà thấy cửa vẫn khoá trái, biết là Ngọc đi vắng nàng tự nhiên tức Ngọc. Thanh mở khoá lên gác rồi nằm xuống chỗ Ngọc vẫn nằm, mặt áp cái gối của Ngọc lầm bầm:

“Mùi tóc hôi xì.”

Nói vậy nhưng nàng âu yếm áp mạnh chiếc gối vào mặt mình để ngửi cái mùi tóc hôi và thân yêu ấy. Bỗng Thanh dậy chạy ra chỗ giấu vàng; nàng ngờ ngác tưởng mình lầm, nhưng không, rõ ràng là dui thứ bốn nhưng gói vàng đã biến đâu mất. Nàng tìm mãi nhưng vẫn không thấy. Thanh lấy khẩu súng lục của Ngọc để trong ngăn kéo rồi ra đứng dựa cửa sổ chỗ Ngọc vẫn thường đứng: nàng không tiếc gì mất chỗ vốn liếng bao năm mới dành dụm được. Nàng lầm bầm:

“Không lẽ nào. Nhưng nếu Ngọc không trở về nữa, Tường cũng lẩn tránh thì

hai người đã biết rõ mình là Việt Minh. Chắc Ngọc nhắm thế không lợi dụng mình được nên đành lấy chỗ vàng ấy vậy. Nếu độ vài ngày Ngọc không về thì... Nếu thế lần này là lần thứ ba nàng đã bị lừa mà người lừa nàng lại là người nàng yêu nhất đời.”

Vừa lúc đó có tiếng chân bước lên thang gác; chắc là Ngọc vì khoá ngoài chỉ có hai chìa, nàng giữ một và Ngọc giữ một. Thanh thấy người nhẹ nhõm hẳn. Nàng mỉm cười tinh nghịch tự nghĩ:

“Dẫu sao mình cũng cứ làm như là Ngọc ăn trộm vàng.”

Ngọc đứng lại ở đầu cầu thang nhìn Thanh. Thấy Thanh tay cầm khẩu súng lục chĩa về phía mình, Ngọc vội chạy lên đứng bên cạnh, yên lặng. Thanh giơ tay lên ấn khẩu súng vào bụng Ngọc:

“Vàng đâu? Chỉ có anh lấy thôi. Tôi sẽ cho anh một phát xong đời kẻ thứ ba đã lừa tôi, rồi tôi sẽ quay súng...”

Ngọc chỉ cười:

“Chị đã bảo tôi là của chung. Tôi vừa bán nó đi rồi. Cô Phương nhà khá giàu nhưng về phần tôi cưới xin cũng phải tốn kém. Và lại chị cũng đã có bảo tôi cứ lấy tiền này cưới cô Phương.”

Chàng nhẹ nhàng đặt tay lên khẩu súng:

“Chị bắn còn non tay lắm, tôi chỉ vẩy tay một cái là đạn sẽ xuyên qua ngực chị.”

Ngọc né mình rất nhanh, lấy chân ngoặc vào chân Thanh. Quả nhiên Thanh ngã xuống sàn gác và khẩu súng đã chuyển sang tay Ngọc. Ngọc bật lên cười. Thanh cũng bật cười theo. Nàng đứng lên phủi áo rồi cau mày nói vui về:

“Thật là trời giáng. Đau chết người.”

Ngọc lại đưa Thanh khẩu súng. Thanh lắc đầu:

“Thôi tôi sợ bắn người khác rồi, chỉ trừ khi nào tôi tự tử mà không muốn tự mình bắn mình. Thế gói vàng anh để đâu?”

“Chị xuống dưới vườn với tôi.”

Chàng bỏ súng vào ngăn kéo, cùng Thanh xuống nhà dưới rồi đưa nàng ra luống cải dưới bóng cây:

“Chị nhìn kỹ xem có gì khác không?”

Thanh lúc đó không nghĩ đến gói vàng nữa; nàng hé môi nhìn ngắm Ngọc và những hoa nắng rung động trên người chàng.

Thấy Thanh nhìn mình, Ngọc cười bảo Thanh:

“Chắc chị cho tôi giấu vàng trong người. Chính chị đã mua xẻng cuốc về làm vườn, chính chị định hôm nào

sẽ vùi thân tôi ở dưới luống cải nên tôi mới nảy ra cái ý kiến lấy của thay người. Như vậy lúc chị chôn tôi, chị vừa trừ được một tay Việt Quốc lại vừa tìm được ra vàng, đem đưa Quân chắc là có công lớn.”

Thanh kiểng chân nứ một cành cây xuống lấy tay rút từng lá rồi thả cho bay theo gió:

“Cái gì anh cũng biết. Anh tài thật. Anh biết cả tôi có liên lạc với Quân.”

“Chị cũng vậy, việc gì chị cũng biết. Chị còn tài hơn tôi nhiều.”

Yên lặng một lát rồi Ngọc tiếp theo:

“Chỉ còn một thứ. Mỗi một thứ quý nhất đối với tôi thì tôi chưa biết được mà chắc chị cũng chưa biết như tôi...”

Nói xong Ngọc bỏ lửng câu, xoay ra chuyện khác:

“Chị nhìn cây cái kia, cây cái hơi héo lá ấy, ở dưới tôi chôn một cái hộp sắt đựng đầy vàng. Như vậy nếu nhà có cháy, vàng của chị vẫn còn nguyên.”

Thanh bỏ tay cho cành cây bật lên cao rồi bảo Ngọc:

“Anh khôn nhưng mà ngu. Cây cái, cho dầu để làm giống lấy hạt đi nữa cũng chỉ sống được ít lâu.”

“Thê chị có nhớ tên anh Tứ không? Lúc chôn vàng tôi đã đo cẩn thận, từ góc tường kia đến chỗ chôn vừa đúng bốn thước, từ góc tường phía sau chị đến chỗ chôn vàng vừa đúng ba thước, tên anh Ninh bí danh N.3. Thế tôi ngu hay là chị ngu nào?”

“Vâng tôi ngu, để tôi thôi cơm hay ta lại ra hiệu Nam Phong của anh Vân ở Kim Bích lộ ăn cơm Tây.”

Ngọc chỉ cây cái héo:

“Có những chùng kia vàng, tội gì không đi ăn hiệu. Hôm nay lại hiệu cơm thịt bò Hồi Hồi, ăn xong ta lại hiệu Sĩ Mân lên gác uống nước chè, chỗ ấy vắng tha hồ nói chuyện.”

“Anh thực mâu thuẫn với chính anh. Tội gì đi tìm chỗ vắng để nói chuyện. Ở nhà này vắng nhất. Anh muốn nói chuyện gì thì nói đi.”

“Tôi chẳng có chuyện gì nói cả. Nói hết từ lâu rồi. Chỉ trừ một thứ...”

“Thứ gì?”

Ngọc lại ngồi ở thành giếng, nhìn bóng mình in tận cuối cùng, rồi bảo

Thanh:

“Thứ ấy bí mật lắm, tôi phải giữ kín, cả đời cũng không nói được.”

Thanh cũng bước theo Ngọc, đứng nhìn xuống giếng sâu:

“Các anh làm cách mệnh, lúc nào cũng bí mật nhưng kín mà hở. Tôi đi guốc trong lòng các anh và nhất là lòng anh.”

Ngọc đứng lên, vươn vai rồi nói với Thanh:

“Này, hay ta đi ra cánh đồng đào. Bây giờ đào đã chín. Ăn vào thay cơm cũng được, tiên mà, ăn hoa quả càng nhẹ nhõm trong người. Đồng chí nghĩ thế nào?”

“Thống cô!” [3]

Thanh lên gác. Lần này nàng mặc quần áo Việt và đánh phấn rất nhẹ. Nàng lại mặc chiếc áo lam sẫm như hôm đi dự tiệc với Tường. Lúc Thanh xuống,

Ngọc đứng ở cạnh giếng nhìn. Thanh cũng đẹp lộng lẫy như hôm nào. Cô nàng đeo một chuỗi hạt trai. Ngọc bĩu môi:

“Lại hạt trai giả.”

Chương hai mươi tám

Đi đâu Ngọc cũng nghe họ bàn tán về hai quả bom nguyên tử. Ít lâu sau, có tin Nhật đầu hàng. Đêm ấy ở thành phố Côn Minh, dân Trung Hoa và cả dân Việt nữa đều đốt pháo ăn mừng.

Tường lúc đó về Khai Viễn, nhà chỉ có Thanh và Ngọc. Ngọc đi mua một bánh pháo nhỏ về đốt. Chàng nửa muốn ăn mừng nửa muốn ngửi mùi khói thơm để nhớ lại cảnh Tết ở quê nhà. Chàng nhớ lại những đêm giao thừa, hễ cứ mỗi lần đốt pháo là chị chàng lấy hai ngón tay bịt tai lại; chàng thường trêu nghịch đem pháo lại gần có khi quăng cả bánh pháo vào chân để chị kêu rú lên.

Khi đốt xong chàng thấy Thanh ngồi đón hít những làn khói thơm. Nàng ngồi xuống phàn yên lặng một lúc lâu rồi ứa nước mắt lấy hai tay che mặt khóc nức nở. Ngọc không hiểu Thanh nghĩ đến những đêm giao thừa, nhớ bố mẹ đã mất mà khóc hay vì nghĩ đến khói pháo thơm hôm về nhà chồng mà khóc vì tủi thân. Chàng muốn ngồi xuống cạnh Thanh kéo hai tay nàng xuống và cầm lấy tay nàng nói vào câu an ủi. Việc ấy Ngọc thấy rất tự nhiên nhưng chàng vẫn đứng yên nhìn vào hai vai Thanh rung lên mỗi lần nàng thốn thức.

Bỗng Thanh đứng dậy, hai con mắt còn ướt, nhưng miệng nàng thì vui tươi nở một nụ cười nói với chàng:

“Bom nguyên tử không sợ bằng. Đêm nay, tôi lại muốn đi chơi Tả Quán Lầu. Nhưng không đi thuyền đâu, chỉ đến ngồi ở cửa hàng trông ra hồ, nghe thiên hạ đốt pháo và mừng sắp đến ngày nước nhà độc lập và được về thăm làng cũ.”

Đêm ấy trời vừa mưa xong, đường lát đá trơn nên hai người đều đi rất thong thả về phía Phục Hưng Tân Thôn. Gần tới nơi thì trời lấm tấm mưa như mưa phùn ngày Tết. Thanh và Ngọc cứ yên lặng đi, không ai nói một câu nào, qua Phục Hưng Tân Thôn cũng không để ý. Ở xa tiếng pháo vẫn nổ ran.

Đường mỗi lúc một vắng. Đáng lẽ rẽ tay trái hay thuê xe đi Đại Quan Lâu thì lại rẽ tay phải về phía Lạc Hợp Thôn do lối Tiểu Tây Môn về nhà.

Qua nhà không ai bảo ai cứ đi thẳng. Tuy đã khuya nhưng vì có tin Nhật đầu hàng nên các hàng ăn vẫn mở cửa. Ngọc rủ Thanh vào một hàng mì. Các khách hàng ai cũng ngừng lên vì thấy Thanh đẹp. Thanh đêm ấy mặc quần áo ta; họ biết là người Việt nên bắt chuyện hỏi han:

“Thế là nước Việt của cô cũng như nước chúng tôi đều thoát khỏi ách người Nhật.”

Có mấy người bảo nhà hàng lấy rượu ngon rồi họ quây quần chung quanh bàn ăn của Ngọc và Thanh chúc rượu mừng. Thanh cũng đứng lên đáp lễ và uống một hớp rượu. Một người nói:

“Can pây.” [4]

Thanh giờ cao cốc rượu:

“Xin uống mừng nước các ông.”

“Xin mừng hai ông bà cách mệnh thành công.”

Thanh uống một hơi cạn chén. Người nàng nóng bừng và nàng cảm thấy mọi người đều tử tế, yêu chuộng hoà bình. Những việc giết lẫn nhau giữa Việt Minh và Việt Quốc đối với nàng lúc đó là những chuyện xa lắc xa lơ và vô nghĩa lý.

Ra khỏi hàng, hai người lại đi giữa mưa phùn. Thỉnh thoảng có người đi ngược lại đốt pháo lễ tung lên trời. Dưới ánh đèn Thanh thấy người đó miệng há hốc... nhếch mép cười một mình như người điên. Chắc họ cũng vừa uống rượu mừng hết chiến tranh ở đâu về.

Ngọc đưa Thanh đi thẳng tới làng Đường Kế Nghiêu gần đó. Ngọc đã hai ba lần vào với Tường về việc liên lạc. Làng là một khu vườn thật rộng trong đó có mộ Đường Kế Nghiêu và hai căn nhà lớn, căn ngoài là nhà của Đường tiểu thư ở cùng cô Tôn người Bắc Kinh phụ trách trông coi mộ. Cổng vườn mở rộng; căn nhà của Đường tiểu thư đèn sáng choang. Thanh nói khẽ:

“Trông như nhà ma. Chắc họ cưới nhau.”

“Đúng đây chị ạ, họ đang ăn súp dè mừng ma Mỹ thắng ma Nhật.”

Ngọc lấy tay che miệng:

“Cô dâu ma tôi biết mặt nhiều lần: phúc hậu, tử tế lắm, nhưng thân hình cũng phúc hậu mập mạp, bắp chân như bắp hoa chuối hột lại đeo kính cận thị số 5. Chắc cô dâu đang đợi tôi đến làm lễ hợp cẩn. Cô Tôn và chị là hai cô phù dâu. Ta đi vào kéo nhà gái đợi.”

“Nhà người ta vào thế nào được.”

“Chị không thấy cổng mở rộng và có hai cái ô-tô nhà à? Ở đây ai vào cũng được huống hồ tôi là chú rể chị là phù dâu.”

Ngọc cầm lấy tay Thanh giục đi. Thanh thấy hay hay. Men rượu khiến nàng chệnh choáng và trở nên bạo dạn, đi sát hẳn vào người Ngọc. Đến một bụi cây nàng đặt tay lên vai Ngọc:

“Đây anh xem tôi nhìn vào cửa sổ, đèn sáng mà không có bóng một người nào.”

Ngọc lấy tay ôm ngang lưng Thanh ấy nàng đi nơi khác:

“Nhưng chúng mình không vào cứ để nhà gái đợi, trêu chơi. Chị lại đây.”

Ngọc dìu Thanh đi vòng ra phía tay trái, đến một cái ghế đá cạnh bụi trúc. Hai người buông nhau ra ngồi xuống ghế đá ướt. Ánh đèn từ ở căn nhà chiếu qua lá trúc nhẹ rung động. Thanh nhớ lại câu thơ Ngọc ngâm ở cánh đồng

đào khi nghĩ đến cảnh trăng năm nào cùng Thuý ngồi ở vườn sau. Nàng khẽ ngâm:

“Trăng xưa vườn cũ sáng ngời

Bóng ai hoà lẫn bóng người năm xưa.”

Ngẫm nghĩ một lát nàng mỉm cười ngâm tiếp theo:

“Vườn nay đèn điện sáng ngời

Bóng ai hoà lẫn bóng người đêm nay.”

Rồi Thanh hỏi Ngọc:

“Tôi quên mất rồi, trong Liêu Trai cô dâu tên là gì nhỉ?”

“Tên chú rể là Ngọc Lang còn cô dâu là con gái nhà họ Dương, kiếp trước lấy Đường Minh Hoàng nên có khi gọi là Dương Quý Phi, nhưng vì suýt làm mất nhà Đường nên Thượng đế Ngọc Hoàng cho đầu thai làm con gái Đường Kế Nghiêu và ban cho một đôi kính cận thị số 5 của động Hoa Kỳ, có ông Trạ Man [5] làm chủ động.”

Thanh bật lên cười. Ánh sáng loang loáng trên áo Thanh mỗi lần gió rung lá trúc. Mặt Thanh đúng vào chỗ sáng. Ngọc nhìn rõ những hạt nước mưa nhỏ như sương lóng lánh trên tóc nàng và cả trên gò má. Ngọc biết chắc chắn là Thanh đã yêu mình, toan nói câu mà chàng thường tự nhủ trong bao lâu:

“Anh yêu em.”

Nhưng chàng vẫn yên lặng. Thanh cũng định nói:

“Em yêu anh từ lâu.”

Nhưng nàng cũng yên lặng, chỉ hé môi mỉm cười.

Trời vẫn mưa lâm tẩm. Hai người cứ ngồi như vậy lâu lắm quên cả về, không để ý gì đến nước ở ghề đá thấm dần vào quần và nước mưa xuống ướt đầm vai.

Chương hai mươi chín

Một hôm Tường về bảo Ngọc:

“Việc hồng cả rồi.”

“Sao lại hồng?”

“Về phía Mỹ, Patty có nói với tôi rằng chính sách của họ là ‘hand off’ nghĩa là bỏ tay ra, không dính vào việc Trung Hoa cũng như việc Việt Nam. Công việc liên lạc với Mỹ thế là đứt đoạn. Còn về phía Trung Hoa, Tưởng Giới Thạch muốn làm chủ hắc Vân Nam nên hứa hẹn rất nhiều với Long Vân. Lữ Hán kéo quân đi, tất nhiên quân Trung ương xuống thay thế. Long Vân hết quân sẽ bị cô lập, chắc chắn bao lâu Tưởng sẽ mời lên Trùng Khánh. Quân ở Vân Nam chủ đã biết, quân cả khổ đói khát rách rưới ấy kéo về Việt Nam thì thật là cái tội nợ cho dân mình. Thật đáng buồn. Nhưng cũng may nhờ ở sự tuyên truyền đã lôi kéo được một số đông lính khổ đở theo mình. Anh Ninh sẽ phụ trách đưa họ về nước, chia làm hai ngả, một số về Lao Kay, một số về Hà Giang. Việc tuyên truyền ấy một phần nhờ có Thanh giả làm

người đi bán quà ở các trại Pháp tập trung lính Việt.”

Ngọc nghĩ thầm: “Thảo nào Thanh đi vắng luôn, có khi mười ngày không về; mỗi lần Thanh về chàng lại được Ninh phái đi các nhà đồng chí khác tuyên thệ cho anh em quân nhân”. Chàng lại trách Thanh về việc ngày nào chàng cũng phải đi chợ nấu ăn nhất là lấy nước tưới mấy luống rau cải. Rau cải dưới có chôn vàng bây giờ đã nở hoa màu vàng, tươi đẹp hơn cả vàng chôn dưới gốc.”

Khi nào buồn nhớ Thanh chàng lại ra Đại Quan Lâu ngồi ở phòng chè trông ra hồ. Chàng thích nhất vào lǎng Đường Kế Nghiêu ngồi ở cái ghế đá hôm Nhật đầu hàng để nghe tiếng gió reo trong khóm trúc. Cũng có đôi lần Tường rủ chàng đi liên lạc với ông Hoàng Thạch về ban đêm, chàng chỉ ngồi lấy lệ nhìn ngắm Đường tiểu thơ và đôi kính cận số 5 của nàng rồi chàng từ kiếu để Tường ngồi nói chuyện một mình, ra ngồi ở cái ghế đá ngắm trăng, vợ vẫn tưởng nhớ Thanh.

Một hôm Thanh về, Ngọc nói luôn:

“Lần sau chị đi trại tập trung nào?”

“Gần đây thôi.”

“Tôi sẽ đi với chị.”

Thanh hỏi:

“Anh đã được lệnh anh Tường cho đi chưa?”

“Chưa. Nhưng tôi sẽ xin phép anh ấy. Thế nào anh ấy cũng cho. Tôi chỉ viện một lẽ duy nhất là về việc tuyên truyền lôi kéo người thì tôi vào bậc nhất vì tôi đã tuyên truyền được chị. Chị có bao nhiêu vàng tôi cũng tuyên truyền lấy sạch.”

“Thế ngộ nhờ bất thành linh anh phải đưa người về biên giới? Đưa tôi chẳng hạn.”

Ngọc nói:

“Nếu thế thì chị sẽ đưa họ về. Các đường lối tôi sẽ chỉ bảo rõ chị. Chị lại trèo cây trôn không cần bò...”

Nói đến chữ “bò” Ngọc chợt nghĩ ra một điều, liền hỏi Thanh:

“Chị bán những quà gì cho anh em quân nhân?”

“Bán gì thì phải tùy cơ ứng biến. Chỉ có đàn bà mới gánh hàng được, đâu có khi đội thúng mà không cần tay giữ. Trông mặt anh thư sinh thế kia không lẽ anh đi bán sách chữ Nho cho bọn quân nhân mới sang được ba bốn tháng. Không lẽ anh đi bán bánh tây giò chả như tôi.”

Thế là Thanh đã tự nhiên tỏ cho Ngọc biết mình đi bán bánh tây. Ngọc nói luôn:

“Chị bán bánh tây, còn tôi, tôi sẽ bán bánh bò tàu.”

Thanh cười:

“Anh có biết cách thức làm bánh bò tàu không?”

“Tôi sẽ mua lại của người Tàu. Cứ bán được một chiếc tôi lại tự thưởng cho mình một chiếc.”

“Sao lại một chiếc bánh bò tàu? Phải cắt nó mà cắt phải đều tay, đừng có miếng to miếng nhỏ.”

“Tôi sẽ tập như chị tập bắn súng lục. Lát nữa chị mua cả một mẹt về tôi cắt cho chị xem.”

Thanh bật cười:

“Đời thuở nhà ai bánh bò tàu lại để trong mẹt.”

Ngọc nói:

“Bò tàu bò tây, để khay để mẹt không quan trọng, việc quan trọng là cứ bán xong một chiếc bánh bò là tôi tuyên truyền xong một người và họ vừa ăn tôi vừa tuyên truyền cho họ.”

Vừa lúc đó thì Tường về, vẻ mặt buồn rầu.

“Việc gì thế anh?”

“Việc trọng đại: trong nước Việt Minh lên nắm chính quyền, Bảo Đại từ chức, chính phủ Trần Trọng Kim đổ.”

Thanh nói luôn:

“Nếu vậy để ngày mai em trở về Mông Tự, cho bà Su nghỉ vì như anh Ngọc vẫn thường nói: ‘Cà-phê bà Su pha thì ma uống nổi’. Em sẽ cố giúp kinh tế cho Đảng để lấy tiền đưa anh em và số quân nhân đã theo mình về nước chiếm lấy mấy tỉnh ở biên giới.”

Tường nói:

“Hà Giang anh Hoàng đã chiếm được nhưng rất thiếu người.”

Tường quay về phía Ngọc:

“Chú có lẽ phải về Hà Giang, một số bộ đội Trung Hoa theo ngả đó về, như vậy tạm thời Hà Giang còn giữ được. Vậy chú ở lại Mông Tự đợi lệnh. Một buổi sáng Thanh ra giếng lấy nước ngừng nhìn Ngọc đứng trên cửa sổ; nàng lấy tay chỉ vào cây cải đã tàn hoa bắt đầu ra quả, ngẫm nghĩ một lát rồi nàng nói với Ngọc:

“Anh mời anh Tường xuống đây.”

Ngọc không hiểu ý Thanh nhưng cũng mời Tường xuống. Thanh chỉ cho Tường xem cây cải. Tường nói:

“Mấy luống cải chị chịu khó chăm nom xanh tốt quá. Cảm ơn chị, nhờ chị mới có những thức ăn rẻ tiền mà ngon lành.”

“Em định biếu anh, biếu Đảng một thứ quý hơn cải nhiều. Anh Ngọc, anh đem xẻng cuốc lại đây.”

Thanh nói như ra lệnh cho Ngọc:

“Bây giờ anh nhổ cây cải làm giống kia đi rồi anh đào lên. Nếu đào mà không có gì thì anh chết với tôi.”

Đào lên độ nửa thước, Ngọc cầm lên một cái hộp. Thanh nói:

“Anh đưa anh Tường xem.”

Tường vừa mở ra Thanh nói luôn:

“Đây là tất cả vốn liếng của em để dành được, em xin biếu Đảng để tùy ý anh chi tiêu về công việc. Em sẽ về Mông Tự mở rộng hiệu cà-phê. Tụi Mỹ bây giờ xuống Mông Tự đông lắm.”

Tường cầm những thiệp vàng lá xóc xóc trong tay để ước lượng:

“Chỗ này nhiều lắm. Chỉ giữ lại dăm tấm về Mông Tự làm vốn. Tôi xin thay mặt Đảng cảm ơn đồng chí.”

Ngọc đưa mắt nhìn Tường ngẫm nghĩ:

“Anh Tường đã xét đúng về Thanh ngay từ lúc đầu, mà mình cũng vậy.”

Chàng nhìn người yêu thâm nhủ:

“Chung quy là nhờ cái ghé đá ở lãng Đường Kế Nghiêu.”

Thanh lấy ở trong nhà ra chậu men sứ vẫn thường vo gạo, kéo dây lấy nước giếng rồi đổ một thau đầy. Ngọc định cho tay vào thau nhưng Thanh cản lại:

“Anh giờ hai tay bẩn của anh ra đây.”

Nàng lại kéo mấy thùng nước giếng rồi đổ từ từ cho Ngọc rửa tay sạch hết đất cát:

“Bây giờ anh cho tay vào thau mà rửa. Để tôi đi lấy khăn.”

Nàng chạy vào bếp rồi đem ra cái khăn mặt của nàng đưa Ngọc:

“Bây giờ thì tay anh đã sạch lắm rồi.”

Hai con chim đen bụng trắng bay đến kêu chiếp chiếp, quen như mọi lần đợi Thanh vớt cơm. Đợi mãi không thấy gì chúng nghiêng đầu nghe ngóng nhìn Thanh có vẻ ngạc nhiên. Thanh cúi xuống nhặt hòn cuội nhỏ ném hai con chim rồi lấy tay hất, miệng kêu “suyt”. Hai con chim sợ hãi bay vụt đi nhưng chúng chỉ bay lên đậu ở đầu tường; một con – con cái hay con đực Thanh cũng không rõ – nhảy dầm rồi đến nép mình cạnh con chim kia. Thanh làm hiệu đuổi chúng cũng không đi. Nghĩ mãi nàng mới nhớ ra là còn một chiếc bánh bích quy; nàng chạy vào bếp nhưng tìm mãi vẫn không thấy:

“Chắc anh chàng Ngọc lại ăn vụng rồi. Thật là đồ ăn cướp cơm chim.”

Nàng chạy ra nhìn Ngọc nói trống không:

“Có chiếc bánh bích quy biến đâu mất, chắc là chuột tha.”

Quả nhiên lúc xuống với Tường, Ngọc đã lấy trộm nhai thật nhanh và nuốt vội chiếc bánh trước khi ra vườn cho Thanh khỏi biết. Chàng đuổi hai con chim đi:

“Thôi mai hết nhé, mai đừng đến nữa.”

Hai con chim vụt bay đi. Ngọc nghĩ chắc mai nó sẽ trở lại và hơi buồn. Ngày mai chàng sẽ cùng Thanh đi Mông Tự như một đôi chim, nhưng biết đâu không bay đi cạnh nhau để tìm cái chết. Khu vườn nhỏ xinh xinh, lá cây rung động và cái giếng nước trong có lẽ không bao giờ chàng lại còn nhìn thấy một lần nữa, cuộc đời đơn sơ đã mất, thay vào đó sẽ là một cuộc đời

tranh đấu, tàn ác, giết người.

Tường bảo Ngọc:

“Chú sửa soạn sẵn sàng, mai đi sớm.”

Thanh nói với Tường:

“Đề em đi bán chỗ vàng này, bán ở đây nhiều hiệu lớn, được giá hơn.”

Nàng đi quanh quần tìm hiệu bán vàng rồi rẽ qua nhà Quân:

“Họ sắp theo bộ đội Lư Hán về chiếm thêm căn cứ ở biên giới. Hà Giang đã mất về tay họ. Đề mai em xuống Mông Tự, ở đấy dò la việc họ chuyển vận quân đội và biết ai đi ai về dễ dàng hơn đây nhiều.”

“Đồng chí phải cẩn thận. Mông Tự là đất của họ, hơi lộ một chút họ thủ tiêu đồng chí ngay.”

Thanh nói:

“Em không sợ anh cứ tin là em rất kín đáo.”

“Thế mai đồng chí đi sớm. Nhưng cần nhớ là tụi họ cũng ghê gớm lắm.

Thanh mỉm cười nghĩ đến việc Ngọc thủ tiêu nàng rồi từ biệt Quân.

Sáng hôm sau, Thanh và Ngọc cùng đi một chuyến xe. Nàng mặc áo Việt và đi ngang nhiên với Ngọc không cần giấu giếm. Khi xe đi qua cánh đồng,

Thanh nói:

“Thế là từ đây hết cả Đào Nguyên, hết cả Thiên Thai. Lưu Nguyễn lại trở về trần tục.”

Ngọc nói:

“Trần tục cũng có cái thú riêng. Tôi, tôi đã tìm được Thiên Thai ở ngay nơi trần tục.”

Thanh tiếp theo:

“Còn tôi, tôi xuống trần tục mới tìm thấy Thiên Thai. À nhưng lần này đến ga Pô-Si, nếu có tởm gà anh phải để phần tôi đấy.”

“Chị không lo. Bây giờ chị đã có giấy phép của anh Tường thì ăn cả một con gà cũng được.”

Tới ga Pô-Si, biết là xe ngừng lại gần một giờ, Ngọc đưa Thanh xuống nhà đồng chí Đình:

“Như thế đỡ tốn công đồng chí Đình bung khay lên xe nữa.”

Đình đã đứng sẵn ở trước cửa nhà; thoáng thấy Ngọc chàng bảo vợ:

“Mình đi làm hay mua thức ăn. Có chú Ngọc. À, nhưng chú ấy đi với một cô nữa phải làm thức ăn gấp đôi.”

Đình bảo thằng nhỏ chạy đi báo các anh em khác ở chi bộ Pô-Si, rồi chạy ra đón Ngọc. Ngọc giới thiệu:

“Nữ đồng chí Kim.”

Đình vội vã đón lấy cái va ly Thanh xách ở tay. Thanh chào Đình rồi nói:

“Lần trước tôi cũng có qua đây cùng một chuyến xe với anh Ngọc; cái tởm gà và đĩa xôi anh đem lên ngon quá nhưng anh Ngọc ích kỷ ăn hết. Tôi phải ăn

com với lập xường.”

Nói xong nàng cười vui vẻ. Đỉnh tuy nhiều tuổi nhưng cũng bị quyến rũ vì vẻ đẹp hồng hào và hai con mắt trong sáng sắc sảo của Thanh. Đỉnh cười bảo Ngọc:

“Thế mà lần trước chú không giới thiệu.”

“Lần trước đi công tác bí mật.”

Vì Đỉnh là chi bộ trưởng Pô-Si nên Ngọc phải đưa giấy công cán của Thanh cho Đỉnh coi. Trong lúc đó, Thanh đã chạy tốt xuống bếp, làm thân ngay với Thoa, vợ Đỉnh và xắn hai tay áo phụ giúp Thoa. Thoa thấy nàng làm bếp nhanh nhẹn quá không khỏi ngạc nhiên. Thanh hiểu ý nói:

“Chị không biết em là nữ cán bộ ‘hoả đầu phu đoàn’ do anh Tường lập nên à? Hơn nửa năm em vẫn làm cơm cho anh Tường xoi. Nhưng anh ấy chỉ thích ăn dưa chua, thành thử không trở được tài.”

Mười lăm phút sau, nàng đã bung một mâm đầy thức ăn: cà-phê sữa, trứng lập là, trứng tráng, dưa, củ cải và bánh tây rán mỡ. Các anh em trong chi bộ đã đến đông đủ, người nào cũng có vẻ buồn sau khi Ngọc bày tỏ thời cuộc trong nước cùng chính sách của Mỹ và Trung Hoa.

Thấy Thanh bung lên nét mặt vui tươi, mọi người đều nhìn Thanh và quên cả buồn phiền. Đỉnh giới thiệu từng người một trong chi bộ. Thanh nói:

“Anh nào không vương vịu công việc ở đây lắm thì chắc sẽ được phái về Hà Giang. Có qua Mông Tự các anh nhớ ghé lại hiệu Thanh Hương. Cà-phê ngon có tiếng. Chủ nhân tiếp đãi ân cần và không lấy tiền mặc dầu tôi phụ trách tài chính cho Đảng.”

Khi xe chạy, Thanh cũng giơ tay vẫy các anh em đứng ở sân ga nhưng lần này, anh em nhìn theo Thanh một cách lưu luyến. Thanh đã át được cả Ngọc:

“Thế là tôi báo thù anh được rồi. Bây giờ ta lại lập một chi bộ khác, cũng chi bộ hai người nhưng lấy tên là chi bộ vị tha’.”

Tối Khai Viễn, vì có lệnh của Tường về, nên ngay buổi tối hôm đó Hán Vũ Cái, Khu đảng bộ Khai Viễn hội họp. Thanh cũng có đến dự và phát biểu ý kiến. Họp xong nàng gặp riêng đồng chí phụ trách về tài chính; nàng hỏi rõ về giá cà-phê ở Khai Viễn và sắp đặt liên lạc để đem thuốc phiện, thảo quả và bất cứ thứ gì ở biên giới Việt Nam từ Mông Tự lên Khai Viễn và Côn Minh.

Thanh bảo Ngọc:

“Thế là tôi cũng đâm đầu vào guồng máy như anh.”

Tối Bích Sắc trại hai người lại ghé qua nhà vợ chồng Vĩnh. Bà Vĩnh đang lau quét nhà thấy Thanh vào bà vội chạy ra nắm lấy tay Thanh. Ngọc ngồi nghe hai người nói chuyện. Chàng lấy thuốc lá châm hút. Ở nhà hai vợ chồng già này chàng thấy xa hảnh những sự tranh đấu gay go các nơi khác;

cuộc đời ở đây lại đơn sơ và Thanh với chàng trong chốc lát như thoát khỏi guồng máy khốc liệt và cũng chỉ là hai thanh niên nam nữ đơn sơ, yêu nhau rồi lấy nhau và khi trở về già cũng sẽ sống một cuộc đời yên ổn trong một thế giới thanh bình như đôi vợ chồng Vĩnh.

Lúc tiễn Thanh và Ngọc đi bà Vĩnh đứng tựa cửa nhìn theo. Lần này Thanh mặc quần áo Việt nên trông đáng người lại yếu điệu hơn khi mặc áo tàu. Gió thổi mạnh, tà áo của Thanh bay phơ phất chạm vào người Ngọc. Bà Vĩnh gật gù mỉm cười rồi bỏ vào trong bếp tiếp tục dọn dẹp. Bà bùi ngùi nhớ lại ba mươi năm trước lúc Vĩnh còn là thanh niên đẹp trai và bà còn là một thiếu nữ đáng cũng thon đẹp như Thanh bây giờ.

Lúc Vĩnh ở nhà máy trở về, cơm nước đã dọn sẵn. Trong mâm bà Vĩnh đặt một đĩa bò dục xào mà chồng bà vẫn ưa thích nhất. Bà rót rượu vào cốc chồng âu yếm mời:

“Ông xơi tí rượu, hôm nay có cỗ bò dục ngon quá, mua về còn nóng hổi.”

Rồi bà cũng rót một ít rượu vào cốc mình, nâng cốc mời chồng, uống một hơi cạn.

Chú thích

[1] *Tiếng riêng Việt kiều Vân Nam dùng để chỉ những người xấu, xoàng, kém cỏi, v.v...*

[2] *Cầu dâu: Thịt chó.*

[3] *Thông cô: nghĩa là thông qua, biểu quyết tán thành một đề nghị*

[4] *Can pây: cạn bôi. Theo tục lệ bên Trung Hoa, khi chúc nhau phải uống cạn chén.*

[5] Ông Truman lúc đó là Tổng thống Hoa Kỳ

Giòng sông Thanh Thủy

Chương 30-31-32-33 -34

Về tới Mông Tự, Ngọc lại ngay nhà Hoạt thăm Phương.

Không may Khuê vợ Hoạt lại có nhà. Ngọc thấy Phương nhìn mình hai con mắt đau khổ và oán hận. Ngồi một lúc Phương bỏ xuống nhà dưới. Ngọc đoán là Phương xuống để khóc. Hôm sau, Ngọc cố rình lúc cả hai vợ chồng Hoạt đi vắng rồi gọi cổng. Người đầy tớ ra mở. Phương mời Ngọc vào phòng khách, kiểm cố sai người đầy tớ đi; Phương ra đóng cửa lại rồi ngồi xuống ghế bật lên khóc nức nở. Ngọc đến đứng bên cạnh ghế, yên lặng một lúc rồi cúi xuống lấy khăn tay chấm vào hai mắt Phương. Chàng kéo ghế ngồi kê bên cạnh.

“Xin lỗi Phương. Anh vì công việc nên phải lên Côn Minh ít tháng. Bây giờ anh lại về đây. Xin Phương đừng giận.”

Phương quay lại nhìn Ngọc; hai mắt đã thoáng vui:

“Cũng tại số kiếp em như vậy. Em đâu dám trách anh, em chỉ biết em đã đau khổ lắm trong mấy tháng anh đi biệt tăm tích.”

Nếu Phương tỏ ý giận hay ghen tương thì Ngọc không khó chịu; nhưng Phương chỉ yên lặng, hai con mắt nàng vẫn còn hiện dụ ngầy thơ như mắt một con thỏ non. Ngọc cầm lấy bàn tay Phương:

“Khi nào cách mệnh thành công...”

Chàng ngừng lại vì chàng không muốn nói dối Phương; chàng xoay câu chuyện:

“Cũng mới cách đây mấy tháng, có việc qua Mông Tự anh đến ngay thăm em nhưng không may cho anh chỉ được có một ngày mà lại đến giữa lúc anh chị Hoạt có nhà. Anh biết làm thế nào, mà anh đi vì những việc vừa quan trọng, vừa gấp, không thể nán ná ở lại thêm đến nửa giờ chứ không nói là đến nửa ngày.”

Phương để hai bàn tay mình trong tay Ngọc đắm đuối nhìn chàng. Nàng chỉ nghĩ đến hưởng cái sung sướng trong hiện tại; nàng không thể oán trách Ngọc mà cũng không có chuyện gì nói với Ngọc.

Ngọc bỏ tay Phương ra:

“Bây giờ lại được cái may trở lại Mông Tự, anh sẽ cố đến thăm em luôn.”

Phương ra mở cửa vì óc vụng về của nàng chỉ nghĩ được việc sai người nhà đến một người bạn ở không xa mấy để mượn một chiếc áo cánh về làm mẫu. Nàng vừa mở cửa xong thì đã trông thấy người nhà đi tới đầu phố. Người nhà báo Phương biết là tới nơi thì bà Hoan vừa đi khỏi. Phương nói: “Thôi để chiều lại cũng được.” Rồi nàng nói to giọng với Ngọc: “Anh Hoạt tôi bây giờ hết chiến tranh nên...”

Khi người nhà xuống bếp Phương tiễn Ngọc ra cổng. Trời nắng to. Phương đứng dựa vào một gốc cây ở khu vườn trước. Ngọc cũng đứng lại rồi hai người nhìn nhau đăm đăm một lúc lâu. Trong thâm tâm, Ngọc thấy mối tình yêu Phương một độ lắng chìm nay lại bắt đầu nảy nở; chàng yêu và thương cho Phương. Chàng bối rối, không biết lòng mình ra sao, tự nhủ: hay là mình yêu cả Phương lẫn Thanh. Chàng nói khẽ: “Anh yêu em.”

Tiếng nói nhỏ quá, Ngọc tưởng như không phải chính chàng đã thốt ra mấy lời đó.

Hai con mắt trong của Phương lộ vẻ ngơ ngác như mắt một con chim bồ câu trước một tiếng động bất ngờ. Khi hiểu, Phương rơm rớm nước mắt rồi quay gót trở về nhà. Nói ra mấy tiếng “anh yêu em” Ngọc đã rất thành thực với chính mình, nhưng chàng không thể không tự trách đã để những lời ấy thốt ra cho Phương nghe thấy. Ngọc nghĩ chỉ có cái chết – chết vì bệnh hay vì phận sự – mới giúp chàng thoát khỏi tình trạng giằng co và éo le của lòng mình đối với Phương cũng như đối với Thanh.

Trong sáu bảy hôm, Ngọc tránh không đến thăm Phương, không đến ngồi trên gác nói chuyện với Thanh nữa. Chàng dự vào công việc Khu đảng bộ một cách hăng hái hoặc có khi chàng nằm lý ở nhà suốt ngày không nói với Việt hay Xuân một câu... Hôm nào gặp buổi khai hội có Thanh đến dự, Ngọc cố ý ngồi thật xa về phía sau lưng Thanh. Tan họp hoặc chàng đi trước hoặc ở lại sau đợi Thanh đi khỏi. Có lần Thanh ra trước đứng ở ngoài đợi, Ngọc đi thẳng, mặt quay nhìn phía khác làm như không biết có Thanh chờ, nhưng chàng cũng thoáng thấy vẻ nhìn oán hờn trong mắt Thanh. Cũng có khi Thanh cau mũi và bĩu môi và tuy chính Thanh đợi chàng ra, nàng lại quay mặt đi trước làm như không trông thấy Ngọc.

Một buổi sáng Lãng rủ Ngọc đến hiệu Thanh Hương. Ngọc định từ chối

nhưng lại thôi. Đương uống, nhân một lúc Lãng ra vườn sau, Thanh nói nhỏ với Ngọc:

“Anh nên đến thăm Phương luôn. Sáng mai mời anh lại sớm, tôi có chuyện cần nói với anh.”

Nét mặt Thanh hồn nhiên không tỏ ý giận hay vui mừng gì cả.

Thấy Lãng sắp ra, Thanh nói vội:

“Sáng sớm mai bây giờ, tôi đợi. Có việc cần.”

Sáng hôm sau Ngọc đến sớm vào lúc không có khách. Thanh đứng ở đầu thang gác nói vọng xuống:

“Mời anh lên.”

Hai người lại ngồi vào chỗ cũ, cạnh cửa sổ. Yên lặng một lúc lâu, Thanh cất tiếng nói trước:

“Tôi đã suy nghĩ mấy hôm nay. Phương thực xứng đáng là vợ anh. Nếu anh còn bận công việc thì anh nên ngó ý với Phương rồi nhờ người nói với anh chị Hoạt làm lễ ăn hỏi ngay.”

Ngọc liếc nhìn Thanh thấy vẻ mặt nàng lạnh lùng khác hẳn mọi khi. Thanh tiếp theo luôn:

“Tôi với anh chỉ là hai người bạn hay hai đồng chí.”

Nói xong Thanh mỉm cười vẫn vờ hỏi Ngọc:

“Ý anh thế nào? Nếu cần tôi sẽ đứng ra làm mối. Tôi có quen chị Hoạt, tôi sẽ liệu nói.”

Ngọc không đáp. Chàng nhìn ra phía cây, dáng tư lự. Một lát sau chàng nhìn vào mắt Thanh, nói:

“Tôi không bao giờ lấy... Tôi với chị suốt đời chỉ là hai người bạn, còn việc lấy Phương, tôi xin thú thực là tôi có yêu Phương nhưng cưới Phương làm vợ thì mặc dầu Phương đau khổ vì tôi, tôi xin thề với chị là không bao giờ lấy Phương cũng không bao giờ lấy ai cả. Tình hình Hà Giang hiện giờ đương nguy ngập; chưa có lệnh, tôi cũng cứ về để giúp sức các anh em khác chống cự lại Việt Minh. Dòng sông Thanh Thủy tuy tôi đã qua nhiều lần nhưng mỗi lần đứng bên bờ sông tôi vẫn thấy dòng nước ấy như ngăn cách tôi với một thứ gì mà tôi không hiểu. Đó chỉ là một linh tính, tôi không dị đoan, chị chắc đã rõ nhưng... Tôi biết nếu lần này tôi qua dòng sông Thanh Thủy thì không có ngày trở lại nữa, cũng như Kinh Kha không bao giờ qua sông Dịch Thủy lần thứ hai.”

Ngọc chớp mắt luôn mấy cái rồi cầm lấy cốc cà-phê bảo Thanh:

“Tôi thương hại anh Tứ, tôi biết là tôi bị Tứ ám ảnh suốt đời. Tôi không bao giờ quên được lúc tôi... xin lỗi chị... lúc tôi lột hảnh quần đùi Tứ và trông thấy... Chị còn nhớ rõ hôm Nhật đầu hàng mấy người Tàu đem rượu đến bàn

tôi với chị ngồi. Không lúc nào bằng lúc đó tôi cảm thấy người ta ai cũng tốt, cũng yêu hoà bình nhưng vì có gì họ giết lẫn nhau, vì có gì tôi giết người, hai bàn tay nhiều lần vậy máu, không bao giờ sạch được, không bao giờ...”

Chàng cúi mặt, hai bàn tay ôm đầu tiếp theo:

“Nhưng tôi không hối hận. Theo như lời chị nói, đây là kiếp tôi như thế, đây là định mệnh. Mấy nghìn năm nhân loại vẫn không thay đổi, chắc phải có một nguyên do gì...”

Tiếng Thanh lọt vào tai chàng như tiếng từ thời xưa vắng đến:

“Tôi hiểu anh, vì tôi cũng cảm thấy như thế nhưng còn hiểu rõ được duyên cớ, thì tôi tin không ai hiểu nổi. Tôi, tôi sẽ tìm một ngôi chùa nào...”

Ngọc ngừng lên. Nắng tháng Tám khiến chàng chói mắt. Cũng như trên Côn Minh, qua cửa sổ vẫn có một khu vườn rau; khu vườn tuy rộng hơn nhưng vẫn có những cành cây lá bóng loáng ánh sáng, những tấm áo phơi rung động trước gió và cả cái thành giếng gạch ướt nước loé lên những ngôi sao lấp lánh. Cuộc đời vẫn tươi đẹp đơn sơ...

Bỗng có tiếng Lãng từ dưới nhà vắng lên:

“Chị Kim đâu? Mời chị đến họp ngay. Có tin Hà Giang thất thủ. Tất cả hơn bốn mươi cán bộ đều bị Việt Minh thủ tiêu chỉ còn sống sót được một người chạy về Ma-Lì-Pô. Mới nhận được điện tối hôm qua của chị Nam ở Văn Sơn.”

Ngọc và Thanh đều đứng dậy cùng một lúc. Thanh nói:

“Anh cứ đi báo các anh em. Tôi sửa soạn rồi lại ngay trụ sở.”

Ngọc mắt vẫn nhìn qua cửa sổ nhưng không để ý đến khu vườn. Cuộc đời lại hết đơn sơ, toàn những sự chết chóc, giết hại lẫn nhau. Cái guồng máy bắt đầu quay. Người chàng choáng váng: Bốn mươi anh em bị bịt mắt đưa đi trong đêm tối, đến một cái huyết lớn hay biết đâu chỉ là một cái rãnh hay một vực sâu giữa hai quả núi. Họ chắc bị tháo giày đi chân không, áo quần bị lột hết để những người khác mặc thay, hoạ chăng chỉ còn lại mỗi người một chiếc quần đùi...

Thanh hỏi Ngọc:

“Này anh, tôi sẽ tình nguyện về Hà Giang. Anh thuộc đường, anh sẽ đưa tôi về như anh đã đưa Nghệ và Tứ. Còn bao nhiêu anh em rải rác ở biên giới Việt, chúng mình sẽ tìm cách đưa họ sang đất Tàu.”

Ngọc không nói nhưng trong bụng nghĩ thầm đã sắp đến ngày thoát khỏi mối tình éo le giữa chàng với Phương và Thanh.

“Chị cho tôi một cốc cà-phê phin nữa. Uống xong tôi đến họp trước, chị đóng cửa hàng hay nhờ bà Su trông coi, tùy ý. Chị sẽ tới sau tôi một lát.”

Lúc Ngọc đến, anh em trong Khu Bộ đã gần đủ mặt. Một lúc sau Thanh cũng tới. Anh Khu Bộ trưởng đọc điện văn của Nam ở Văn Sơn gửi về.

Thanh đứng lên giơ tay:

“Tôi xin tình nguyện về tận Hà Giang dò xét tình hình. Tôi về được vì chưa ai biết tôi gia nhập hàng ngũ, tôi chỉ là một người làm ăn buôn bán lương thiện. Nhưng đường về Hà Giang tôi chưa đi bao giờ xin anh em cử một người thông thạo đường lối để đưa tôi về Thanh Thủy.”

Không cần bàn cãi, mọi người đều nói ngay:

“Đã có anh Ngọc.”

Sau khi nghe qua tình hình, Thanh và Ngọc xin về trước, nói là để bàn định cách thức đi. Thanh hẹn ba hôm nữa sẽ khởi hành. Anh giao thông viên nói không cần đi bộ từ Mông Tự đến Văn Sơn vì vấn đề đi nhờ xe Mỹ về Văn Sơn rất dễ. Hiện nay hết chiến tranh có những đoàn xe đi không để đem các vật liệu ở trường bay Văn Sơn về.

Ra đến ngoài Thanh nói với Ngọc:

“Tôi với anh chẳng cần phải bàn luận gì. Tôi về thu xếp hàng cà-phê còn anh... anh nên lại báo cho Phương biết và từ biệt Phương.”

Ngọc đến ngay nhà Phương vì biết chắc Hoạt và Khuê đương bận họp.

Chàng không vào nhà, đứng ở khu vườn trước cửa, Phương chạy ra vui mừng nói:

“Sao lâu không thấy anh đến.”

Ngọc yên lặng một lát rồi nói:

“Anh đến đây để từ biệt em. Hà Giang vừa thất thủ. Bốn mươi anh em đã bị Việt Minh thủ tiêu. Anh phải đi ngay về biên giới để đón các anh em nào sống sót đưa sang đất Tàu.”

Phương nhìn chàng ngây thơ. Tâm hồn nàng bình tĩnh như khu vườn nắng. Những việc giết chóc lẫn nhau như những việc xa lắc xa lơ không liên can gì đến nàng cả trừ có việc Ngọc sắp phải đi. Nàng nói với Ngọc:

“Em không hiểu việc các anh định làm. Có một điều cần là anh cứ ở bên phía biên giới Tàu, đừng về nước. Anh đón các anh em rồi đưa về đây. Còn thổ phỉ thì không ngại lắm vì em nghe người ta nói có bộ đội Tàu kéo về ngả Hà Giang. Anh có đi thì đi với họ.”

Nhìn Phương Ngọc thấy lòng mình thản nhiên như không. Chàng nói với Phương một vài câu để nàng yên tâm rồi từ biệt ra đi. Phương giờ tay vẫy, chàng cũng vẫy vẫy mấy cái rồi rảo bước về phía hàng Thanh Hương.

Tự nhiên chàng hết băn khoăn vừa đi vừa thổi sáo miệng. Phương cũng như bà Vĩnh, hai người đều sống một cuộc đời không bận rộn, yên lành; chàng ghé qua thế giới của họ thấy vui vui, êm ả trong lòng nhưng chỉ thế thôi. Còn Thanh, tâm hồn Thanh là cả một thế giới mông lung muôn màu sắc, rất khó hiểu nhưng có một sức quyến rũ lạ lùng.

Ngọc cho cuộc đi với Thanh về Hà Giang như một cuộc đi tìm kiếm thiên thai. Thân chàng dù có bị guồng máy nghiền nát nhưng linh hồn chàng theo lời Thanh vẫn thường nói, sẽ tan đi như hạt muối trong nước hay biến thành một niềm vui hoà loãng trong cái mệnh mông của hư vô. Phạm Lãi, Tây Thi chết đã mấy nghìn năm nhưng tâm hồn hai người vẫn còn tồn tại trong tâm hồn nhân loại. Tan đi là còn mãi mãi, sống đây nhưng cái tan rữa đã ngầm ngầm bắt đầu. Hai mươi năm sau thân hình đẹp đẽ của bà Phương sẽ biến thành bà Vĩnh và sau cùng còn lại một bộ xương trắng nằm trong lòng đất lạnh. Thở xác Tứ bây giờ chỉ là một bộ xương khô dãi mưa nắng song hình ảnh Tứ vẫn còn lại được vài chục năm nữa trong tâm trí người vợ thân yêu.

Nghĩ vậy Ngọc lắc đầu để xua đuổi sự ám ảnh về Tứ. Tự nhiên chàng thấy trong người bỗng bột muốn làm một việc gì rất nguy hiểm bên cạnh Thanh và tình yêu Thanh chàng lại thấy dần dần dâng lên tràn ngập trong lòng.

Hàng cà phê Thanh Hương lúc đó rất đông khách nhưng toàn khách người Tàu, bà Su và Thanh đương bận tới tấp. Ngọc lên thẳng trên gác ngồi đợi. Một lát sau Thanh lên một tay bưng cốc cà-phê:

“Đây là cà-phê tự tay tôi pha lấy không phải cà-phê bà Su pha mà sợ. Thế nào anh đã đến thăm cô Phương của anh chưa?”

“Có, tôi vừa đến thăm nói mấy câu để cô ấy yên tâm.”

Thanh nhìn Ngọc thấy hai mắt chàng sáng hẳn lên và nét mặt lộ một vẻ sung sướng khác thường, nàng không thể làm được. Thanh nghĩ thầm:

“Chắc hai anh chị đã ngỏ lời yêu nhau rồi. Vợ chồng Hoạt chắc còn bận họp, hai cô cậu tha hồ mà tự do nói chuyện.”

Nàng thấy nhói ở tim, nhìn kỹ má Ngọc xem có vết son đỏ nào không, nhưng tuyệt nhiên không có dấu vết gì. Mặt Ngọc hơi tái lại nhưng ngầm có một nỗi vui háo hức hình như Ngọc vừa quyết định xong một việc rất quan

trọng trong đời. Ngọc quên cả uống cà-phê, bàn tay chàng đặt trên bàn nắm chặt lại. Thanh ngồi yên đợi Ngọc bắt đầu câu chuyện. Một lúc sau Ngọc gạt cốc cà-phê sang bên cạnh để đưa người ra đằng trước như để nói thầm với nàng điều gì. Thanh nghĩ “dưới nhà toàn người Tàu việc gì cần nói thầm” nhưng nàng cũng nghiêng người sát lại gần Ngọc và lắng đợi. Ngọc nói khẽ nhưng giọng quả quyết:

“Tôi đã quả quyết rồi. Tôi không ở bên này biên giới, cũng không lẩn lút về phía Hoàng Su Phì. Tôi sẽ ở về hẻo lánh Hà Giang với chị.”

Thanh kêu lên:

“Anh muốn tự tử à? Tôi về được vì không ai biết tôi là ai, còn anh, Việt Minh biết rõ anh lắm rồi. Anh muốn tôi chết với anh sao?”

“Chị Thanh, bốn mươi người, thêm một người nữa cũng vẫn thế. Chị sợ chết thì chị ở lại phía bên này sông Thanh Thủy, tôi sẽ đưa dần người sang, nếu còn.”

“Tôi sợ? Anh tưởng tôi sợ à? Nếu anh đã nói vậy thì tôi sẽ sang bên kia sông Thanh Thủy, nghe anh nói thì có một bến đò buôn hàng lậu và một cái cầu sắt bắc ngang sông Thanh Thủy: cầu sắt hiện giờ chắc quân Việt Minh gác nghiêm ngặt lắm. Rồi anh xem, tôi sẽ cùng anh đi qua cầu nếu có sao thì...”

Tuy Thanh bỏ lửng câu nói nhưng Ngọc hiểu ngay nàng định nói: “Nếu có sao thì cùng chết”.

“Cùng chết”. hai chữ ấy vang lên như những tiếng reo vui ghê rợn. Hai người yên lặng nhìn thẳng vào mắt nhau một lúc và cùng nghĩ thầm: “Yêu nhau đến bậc ấy sao”. Ngọc nói thản nhiên:

“Cái đó tùy chị, tôi đã quyết tâm và không vì lẽ gì mà lùi bước.”

“Cái đó tùy ý anh, còn tôi, tôi sẽ đi thẳng qua mặt lính gác, ngang nhiên như người đi chơi mát. Rồi anh xem. Tôi sẽ qua dòng sông Thanh Thủy bằng cầu sắt. Dòng sông Thanh Thủy là của riêng tôi vì tên tôi là Thanh.”

“Này chị Thanh, tôi không dị đoan nhưng xin chị chớ bèn mảng đến dòng sông Thanh Thủy. Thanh là tên chị, Thủy là nước, chị chắc sẽ bị hại ở đấy và người chị sẽ tan thành nước.”

“Vâng thì cho nó tan đi. Hồn tôi sẽ theo dòng Thanh Thủy trôi vào Thiên Thai... mà chỉ có một mình.”

Nàng quay đi để giấu nụ cười:

“Tôi đã đọc kỹ năm bài thơ Lưu Nguyễn nhập Thiên Thai của Tào Đường. Trong đó chỉ có hoa đào, hoa mai, chó và chim hạc với gà... tuyệt nhiên không có châu châu!”

Chương ba mươi mốt

Sáng hôm sau Ngọc đến hiệu cà-phê Thanh Hương thật sớm xem Thanh đã

thu xếp xong với bà Su chưa để giục nàng khởi hành ngay. Thanh nói:
“Ba hôm nữa tôi mới đi được vì cần phải đợi mấy nơi trả tiền.”
“Hay là chị sợ nên trù trù. Nếu vậy tôi đi trước.”

Thanh không nói gì, nhìn ra ngoài mỉm cười. Nàng sắp phải rời bỏ khu vườn quen thuộc và thân yêu mà đi chuyến này không chắc đã có ngày về. Nếu nàng sợ ý để cho Khu Đảng bộ Việt Quốc Mông Tự biết là nàng ở trong hàng ngũ Việt Minh thì rất có thể dọc đường nàng sẽ bị thủ tiêu hoặc ở Văn Sơn như Vương Đức năm trước, hoặc ở Ma-Li-Pô và có khi chính Ngọc sẽ giết nàng ở ngay chỗ chàng đã giết Nghệ. Thanh toan thú thực với Ngọc ngay nhưng Ngọc chỉ là một liên lạc viên; lệnh trên ban xuống, dù có cảm tình với nàng hay yêu nàng nữa, Ngọc cũng phải tuân lệnh chỉ trừ trường hợp Ngọc theo Việt Minh một việc nàng chắc không bao giờ Ngọc làm và chính nàng cũng không muốn làm, không muốn Ngọc làm.”

Nàng dịu dàng nói với Ngọc:

“Đi chuyến này chắc đâu có ngày về, ngoài việc thu tiền nợ tôi còn muốn ở lại ít ngày để đợi xem mấy vụ hoa lựu kia có nở không. Từ nay không còn mong ăn lựu ngon nữa. Cái guồng máy bắt đầu quay. Tôi chui vào đây là lỗi tại anh Tường và nhất là lỗi tại anh...”

Thanh nghĩ thầm thật ra nàng đã chui vào guồng máy một lần rồi và đã bị lừa nhưng chưa thoát khỏi. Còn lần này nữa, hiện giờ nàng biết là đã đi đúng đường nhưng rất có thể nàng sẽ bị hại vì sự lầm lỡ trước. Có một điều là nàng đã chui vào hai guồng máy quay ngược chiều nhau; guồng cũ nàng đã tìm cách gần thoát khỏi, guồng mới nàng cho cả người vào hăng hái đầy tin tưởng nhưng rất nguy hiểm.

Nhưng sự nguy hiểm, Thanh không những không sợ mà lại cảm thấy mê đắm và có một sức quyến rũ khiến nàng có thể coi cái chết như không. Trước kia nàng đã trách Ngọc không tranh đấu cho một lý tưởng mà chỉ vì sự chán nản của cuộc đời vì cái chết của Thuý, bây giờ nàng cũng tranh đấu vì cảm tình riêng; còn lý tưởng Thanh lại nhớ đến câu của Pascal chỉ có khác là dãy núi Pyrénées nay biến thành dòng sông Thanh Thuý.

Nàng nói tiếp giọng tình nghịch đùa bỡn:

“Hay là chúng mình cùng chui ra đi tìm Thiên Thai ở ngay cõi trần.”

Ngọc mỉm cười:

“Nếu tôi chui ra thì tôi sẽ lấy Phương. Nhà Phương giàu, tôi lại sẽ tìm một việc làm hay đi bán bánh bò Tàu. Hơn hai mươi năm nữa tôi với Phương sẽ biến ra hai ông bà Vĩnh. Phương làm bánh bò Tàu khéo lắm. Chắc tôi giàu to. Vàng của chị đã hết, tôi sẽ trả lại chị số vàng, trả đúng số.”

Thanh chạy xuống nhà dưới đem lên cốc cà-phê:

“Xin lỗi anh, sáng nay cô hàng đăng trí quên chưa lấy cà-phê cho khách hàng. À nhưng nói làm gì đến chuyện vàng, anh còn nợ tôi hai chục cốc cà-phê. rước khi đi anh lo trang trải xong món nợ ấy đã.”

Ngọc nói:

“Về Thanh Thủy tôi sẽ trả nợ chị đủ số. Một bộ áo của tôi, một chiếc áo len, đôi giày hài sảo, một khẩu súng chắc là đủ tiền trả vài nghìn cốc, ấy là không kể bông hoa trà bây giờ cánh đã vàng như vàng của chị và còn quý hơn vàng nhiều.”

Chàng uống một hớp cà phê rồi hai người nhìn ra ngoài cửa sổ. Cuộc đời lại giản dị đơn sơ như khu vườn chói nắng. “Nắng tháng tám nồm vỏ bưởi”. Ngọc lại để tâm trí phiêu diêu tưởng nhớ đến chị. “Bây giờ chắc chị đã có chồng, em cầu chúc chị gặp được hạnh phúc ở đời”. Bỗng một ý nghĩ thoáng vụt đến. Từ lúc gặp Thanh mãi đến phút này chàng mới nhận ra là Thanh giống chị chàng từ dáng điệu đến cử chỉ: cả hai đều cao bằng nhau, tuy hơi béo nhưng béo lẳn, người thon và khoẻ mạnh, làm việc gì cũng lanh lẹ, mắt trong và sắc sảo mà nhất là khi cau mũi hay bĩu môi sao mà giống nhau thế. Bỗng một đám mây vừa bay khỏi, bức tường ngoài vườn lại càng sáng chói hơn khiến Thanh nhú mắt, mũi hơi cau lại. Ngọc nói:

“Chị cau mũi thêm một tý nữa để tôi xem.”

Thanh nhìn Ngọc:

“Anh thích tôi cau mũi.”

“Tôi thích cả chị bĩu môi nữa.”

Thanh cười:

“Có anh hay cau mũi bĩu môi thì có. Từ nãy đến giờ cứ uống một ngụm thì anh lại cau mũi và bĩu môi một cái. Cà-phê sáng nay do bà Su pha. Chắc anh đương rửa ngầm tôi sáng nay đăng trí pha cà-phê như bà Su. Cái gì chứ cái ăn, uống thì anh sành lắm. Về Hà Giang rồi anh xem, ăn gì, ăn đạn ấy. Tha hồ mà cau mũi. Có lẽ tôi không về Hà Giang nữa đâu vì đã lâu tôi bói Kiều đúng ngay vào câu: “Dẫu rằng xương trắng quê người quản đâu”. Hôm qua tôi tức mình bói lại một lần nữa thì gặp ngay câu: “Thôi, con còn nói chi con. Sống nhờ đất khách thác chôn quê người”. Bà Su nghe bấy nhiêu lời... Đây hai lần thánh đã dậy, tôi chắc không về Hà Giang được đâu, đi dọc đường chắc bị thổ phỉ giết, thổ phỉ ấy là anh chứ ai vào đây. Tôi cũng sẽ như Tứ còn trơ lại bộ xương trắng ở một khe núi trên đất Tàu, có khi ngay ở chỗ bộ xương Tứ, để có bạn cho vui. Nhưng theo câu bói sau có lẽ đúng hơn. Tôi sống nhờ đất khách tức là đất Tàu và anh còn thương hại tôi đôi chút nên chôn tôi chứ không bỏ xương trơ khe núi. Hôm nào đi anh nhớ đem theo

một cái xẻng hay cái cuốc vác trên vai rồi vừa đi vừa hát: “Hồn nước muôn năm sống cùng non nước”. Ngày nay ta noi tấm gương anh hùng. Dù khó thế mấy quyết đào quyết cuốc, vui chôn kín mít cái cô đồng chí lòi thôi.

Ngọc cũng bật lên cười:

“Mà lại ‘very lòi thôi’ nữa. Chị không lo tôi sẽ chôn chị như chôn vàng ở vườn nhà anh Tường, nhưng lần này đừng có hòng có ai đào lên nữa.”

Chương ba mươi hai

Hai ngày sau, Ngọc đương ngồi trên gác với Thanh thì có một người vào hiệu. Bà Su vì sớm quá nên chưa sang. Thanh phải xuống tiếp khách. Nàng ra phía cầu thang nhìn xuống, hỏi bằng tiếng Tàu:

“Ông xơi cà-phê phin hay cà-phê đen?”

Nàng quay lại nhìn Ngọc nhanh một cái rồi bước xuống cầu thang. Có tiếng guốc của Thanh, rồi tiếng đĩa đặt lên bàn rồi tiếng thìa khoắng đường trong cốc. Ngọc nghĩ thầm:

“Ông Tàu nào mà ít nói vậy.”

Bỗng chàng sinh nghi, đi rón rén rồi nhìn xuống khe sàn gác. Chỉ nhìn thấy một cái bàn không, chàng đi thật nhẹ ra nhìn qua một khe hở khác. Chàng thấy Thanh đứng bên cạnh bàn một người Tàu mặc bộ áo cánh đã bạc màu và người ấy giơ tay gãi trán không nói gì. Thanh đưa tay ra như đón lấy tiền. Người Tàu uống một ngụm nhỏ rồi rút ra một cái ví lấy tiền nhưng Ngọc cũng thoáng thấy gấp trong tờ giấy bạc quan kim một hay hai (chàng không phân biệt rõ lắm) tờ giấy. Thanh vội vã cầm lấy giấy rồi đút ngay vào túi áo cánh; tờ giấy quan kim vẫn còn để nguyên trên bàn. Người khách uống vội vàng mặc dầu cà-phê nóng bốc hơi rồi cất tiếng hỏi Thanh:

“Bao nhiêu thế cô hàng?”

Thanh đưa trả người khách tờ giấy quan kim nói:

“Ông làm ơn cho tiền lẻ tôi không có giấy nhỏ đổi lại.”

Ngọc thấy người khách đưa Thanh tờ giấy quan kim, uống cạn cốc cà-phê đứng dậy nói:

“Tôi chỉ có tờ giấy này thôi cô cứ cầm lấy cả cũng được. Tôi mở hàng mà.”

Khi người khách đi khỏi, Ngọc lại rón rén về ngồi nhẹ xuống ghế, không một tiếng động nào. Chàng quay mặt nhìn ra khu vườn sau, rút bao thuốc lá châm hút và đưa mắt nhìn theo làn khói. Thanh lên gác ngồi xuống ghế nói:

“Sáng hôm nay hên quá, có bao nhiêu tiền còn lại ông ta đưa hết để mở hàng. Chắc tay giàu sụ, bộ quần áo Tây sang ghê.”

Ngọc suy nghĩ rất nhanh và hiểu hết. Chàng bảo Thanh:

“Có hai con bộ ngựa đuổi nhau ở đầu tường trông đến hay. Chị có biết con bộ ngựa có gì khác thường không?”

Thanh nói:

“Anh lại hỏi một người như tôi đã từng học rất nhiều về thảo vật học khi còn ở trường thuốc. Con cái lớn, con đực nhỏ, xong việc rồi nếu anh chàng không chạy kịp thì cô nàng xức anh chàng ngon lành lắm.”

“Cái đó thì tôi không biết nhưng anh Lễ thường ví mình như con bộ ngựa vì hôm nào chị thử mà xem, con bộ ngựa không bao giờ lùi cả.”

Thanh mỉm cười:

“Thế nghĩa là thế nào anh cũng về Hà Giang, tôi cũng là con bộ ngựa mà tôi lại đi trước anh đi qua cầu sắt, không lùi. Anh chỉ được cái nói mẽ: nếu về một mình chắc anh đi qua bến đò buôn lậu, thấy bên kia sông Thanh Thủy có biển anh lại lùi ngay, bộ ngựa gì anh. Anh suốt đời chỉ là châu chấu. Thấy Việt Minh chắc anh sẽ nhảy lung tung, không nhảy về ngã Hà Giang được anh lại nhảy qua sông Hoàng Su Phì hay Quản Bạ. Nhảy mãi cũng có ngày Việt Minh tóm được rồi nó đào nó cuốc, nó chôn kín mít cái anh châu chấu lung tung. Thôi bây giờ để tôi pha hai cốc cà-phê rồi cùng ngồi uống ngắm cảnh từ biệt vì ngày mai tôi nhất quyết đi mà đi không tính ngày trở lại.

Ngọc cau mũi nói:

“Chị bảo tôi là khách hạng quý nhất, tiền đã trả trước từ lâu. Thế mà chỉ vì một anh xạ-phang chị đã quên bằng đi. Tôi từ lúc đến chỉ ngồi trơ như phỗng.

Khi Thanh bung hai cốc cà-phê lên, Ngọc rút thuốc lá mời Thanh. Nắng đã bắt đầu chiếu vàng một góc tường và lấp lánh trên những lá cao cây lựu. Nụ hoa lựu từ đêm qua đã nở nhưng vì ở thấp nắng chưa chiếu tới nên những cánh hoa trắng trông mát dịu. Hai con mắt Thanh, Ngọc thấy trong mát và tươi như hai cánh hoa ướt sương, má nàng bớt hồng có vẻ lạnh lạnh.

Ngọc nghĩ nếu lúc đó bỏ được tính nhút nhát thì chàng sẽ áp má chàng vào má Thanh; hai người chắc sẽ kề má để cho hai tâm hồn bấy lâu ngăn cách sẽ truyền thấm lấy nhau, gặp gỡ nhau ở đôi làn da lạnh như hai hạt muối trắng cùng tan đi hoà lẫn nhau trong lòng nước.

Ngọc giật mình như vừa tỉnh mộng bảo Thanh:

“Thế chị xuống mời bà Su sang thu xếp với bà ta. Tôi cũng về để sửa soạn và từ biệt hay vĩnh biệt cô Phương của tôi.”

Ngọc ra ngay bưu tín cuộc đánh mật điện lên Côn Minh báo cho Tường biết chàng đã có chứng cứ rõ ràng Thanh là một cán bộ lợi hại của Việt Minh, ngày hôm sau chàng sẽ cùng Thanh đi Văn Sơn và dọc đường chàng sẽ tìm cách thủ tiêu Thanh.

Lúc trở về Ngọc ghé qua nhà Hoạt. Chỉ có mình Phương ở nhà. Chàng nói: “Sáng sớm mai anh đi Văn Sơn. Chúc em ở lại mạnh khỏe và cần nhất là đừng lo buồn gì về anh. Độ mười hôm nữa anh sẽ về, anh chỉ đến Ma-Lì-Pô nghe ngóng tin tức rồi quay trở lại ngay.”

Phương dặn:

“Anh nhớ đem áo len của em đi mặc. Anh có cần gì không. Em có vốn riêng anh cầm đi mấy tấm vàng lá.”

Rồi nàng chạy vào buồng trong. Ngọc đứng lại một mình lẩm bẩm:

“Lại vàng.”

Phương ra đưa chàng hai tấm. Ngọc từ chối:

“Dọc đường đã có công tác trạm. Anh cần gì nhiều thế. Em cho anh mượn cái kéo.”

Chàng lấy kéo cắt đôi một tấm vàng, giữ một nửa còn bao nhiêu đưa trả lại Phương. Biết là lần này đi không trở về nữa nhưng chàng vẫn thản nhiên như khi từ biệt Phương mọi lần. Phương tiễn chàng ra cổng, giơ tay vẫy vui vẻ. Ngọc lặng nhìn Phương một lúc rồi quay mặt bỏ đi. Được tin chàng chết chắc Phương cũng buồn khổ ít lâu nhưng chàng chắc chỉ độ một năm sau Phương sẽ quên chàng. Nàng lại trở về sống cuộc đời êm ả và dưới bóng mát kia nàng lại đứng tựa vào gốc cây đấm đuôi nhìn âu yếm một chàng thanh niên khác, không lồi thối như chàng.

Ngọc quay lại nhìn Phương mỉm cười:

“Bà Vĩnh tương lai.”

Rồi chàng vừa đi vừa hát khe khẽ “Hồn nước muôn năm sống cùng non nước... Ngày nay ta noi tấm gương anh hùng...”

Ngọc cảm thấy trong người nhẹ lâng lâng. Tình yêu Phương đã chết hẳn trong lòng chàng rồi và chàng cũng không còn bút rút thương hại Phương nữa. Chàng chắc Phương sẽ sống một cuộc đời sung sướng yên ổn; tâm hồn nàng không thể có những giông bão như tâm hồn Thanh. Kiếp sống của nàng lúc nào cũng yên ổn như mặt hồ; tình Phương yêu chàng chẳng qua chỉ như làn gió thoảng qua làm mặt hồ gợn sóng lăn tăn trong chốc lát.

Ngọc tạt qua nhà Minh hỏi tin tức về việc đi xe của bộ đội Mỹ từ Mông Tự về Khai Viễn, Văn Sơn. Trong thâm tâm chàng chỉ mong ngày mai không có

đoàn xe nào và bộ đội Mỹ đã lấy hết vật liệu ở trường bay Văn Sơn về rồi. Như vậy chàng sẽ được đi bộ với Thanh theo con đường tắt trong sáu bảy hôm mới tới Văn Sơn. Minh báo cho chàng biết là còn xe và xe rất vắng khách, sáng mai bảy giờ khởi hành rồi đưa cho chàng hai tấm giấy phép: “Tôi có người Mỹ quen cho biết có một đoàn xe đi qua Khai Viễn chỉ nghỉ lại trong trại binh độ nửa ngày. Thế nào, anh đưa chị Kim đến bên này sông Thanh Thủy rồi chờ tin tức...”

“Không tôi sẽ sang. Tuy đã có khẩu hiệu và giấy của anh Tường cấp cho chị Kim nhưng chỉ có tôi là có thể tìm kiếm nhà các anh em vì tôi thuộc đường lối.”

“Tôi e anh đi không ngày về.”

Ngọc cười:

“Tôi muốn nhờ anh một việc riêng. Nếu trong mười lăm hôm không có điện ở Ma-Lì-Pổ hay Văn Sơn tức là tôi đã bị họ thủ tiêu; nếu vậy anh đến thăm anh chị Hoát anh cố tìm Phương báo tin là tôi đã về hẵn trong nước, bình an vô sự.”

Minh nói:

“Chị Kim thực can đảm, còn anh thì liều lĩnh. Anh đi cùng chị Kim tức là anh giết chị Kim đấy.”

Bất giác Ngọc nghĩ đến bức điện tín và việc chàng dự định giết Thanh ở dọc đường.

Chương ba mươi ba

Thanh và Ngọc lên ngồi riêng một xe cam-nhông. Phía trước chỉ có một quân nhân Mỹ lái xe. Anh em không ai ra tiền vì sợ lộ. Ngọc mặc áo nhà binh không phù hiệu còn Thanh mặc chiếc áo tàu màu lam xẫm. Khi qua phố hai người ngồi xoay mặt vào trong, đợi khi đi khỏi mấy nhà gần sân bay mới ngừng lên và nhìn nhau mỉm cười. Gió thổi mạnh làm xoã cả tóc Thanh xuống trán. Ngọc cũng bỏ mũ nhà binh ra. Hai người biết là cùng đi đến chỗ chết nhưng trong lòng lại vui hơn hở. Thanh nói:

“Thích quá. Xe Mỹ đưa chúng mình vào Thiên Thai.”

Ngủ trong trại binh Mỹ ở Khai Viễn được già sáu tiếng đồng hồ, ba giờ sau đoàn xe đã khởi hành.

Lúc qua chỗ đèo cao nhỏ hẹp, đường vẫn trơn như năm trước. Thanh lấy tay chỉ xuống vực sâu thẳm. Nàng ngồi lên thành xe rồi ngả người bỏ cả hai tay ra:

“Nhảy xuống đây một cái thì tới Đào Nguyên ngay.”

Ngọc vội vàng kéo chân Thanh rồi đẩy Thanh một cái ngã vào trong xe.

Người tài xế Mỹ thấy tiếng động cật tiếng hỏi. Thanh đáp luôn bằng tiếng Anh:

“Tôi chán đời định nhảy xuống đây để tự tử nhưng ông này cứ bắt tôi sống để chịu khổ.”

Rồi Thanh rũ ra cười. Người lính Mỹ cũng có tính khôi hài:

“Nếu cô định tự tử thì để tôi mời người lính Tàu này xuống xe rồi tôi chỉ rẽ tay lái sang bên trái. Tôi sẽ cùng cô tự tử vì bây giờ hết chiến tranh, không bao lâu tôi sẽ về nước gặp bà vợ tôi, tôi còn sợ hơn là cả bọn Nhật.”

Thanh đến gần chỗ cửa sổ, lật cái bạt che gió lên rồi nói chuyện với tài xế, mỗi lúc một thân mật hơn. Ngọc kêu Thanh:

“Chị cứ nói chuyện với tài xế, họ đăng trí một tí là chết nghèo cả ba.”

“Vâng thì thôi vậy, nhưng anh nhát gan lắm.”

Ngọc đâm cẩu, nói như ra lệnh:

“Đồng chí phải nhớ là đồng chí ở trong chi bộ tôi. Chưa làm xong phận sự, đồng chí chưa có quyền chết. Tôi cũng vậy.”

Thanh bĩu môi:

“Anh nên nhớ tôi không phải đồng chí của anh mà cũng chưa từng ở trong chi bộ anh. Tôi vẫn là cán bộ hồ ở trong chi bộ ma, chi bộ Ích kỷ và chi bộ Vị tha.”

Rồi nàng quay nhìn Ngọc cười vui sướng:

“Anh không có quyền cẩu với tôi, ra lệnh bắt tôi theo.”

Thấy Ngọc cứ nhìn mãi xuống vệ đường, Thanh đến ngồi gần sát Ngọc và cũng nhìn xuống:

“Anh tìm cái gì thế?”

“Tôi tìm xem cái kính của Tứ có còn không?”

“Anh tìm làm gì. Chắc ai đi qua đã nhặt mất cái gọng vàng còn đâu mà tìm?”

Ngọc nhìn thẳng vào mắt Thanh hỏi:

“Sao chị biết kính anh Tứ gọng vàng?”

“Sao tôi lại không biết. Tứ là nhân tình của tôi. Cái kính ấy chính tôi cùng Tứ đi chọn mãi ở Côn Minh. Tôi đã phải bỏ tiền ra mua biếu Tứ để làm kỷ niệm. Bây giờ kính cũng mất, người cũng mất, à, người vẫn còn, một bộ xương trắng mà chỉ mình anh biết chỗ. Tôi bắt đền anh đấy. Hôm nào đi qua chỗ ấy thế nào anh cũng phải đưa tôi đến. Tôi sẽ chôn cất cho tử tế. Đến Ma-Lì-Pổ anh phải đem theo một cái xeng. Nếu anh hứng chí thì anh chôn tôi luôn thể, cùng một huyết để tôi với Tứ được gần nhau trọn đời... trọn đời chết. Mấy nghìn năm sau có tay khảo cổ nào đào thấy chắc cho là chúng tôi cùng tự tử và tự tử xong thì cùng nhau lấp đất, vui kín ngộ nhờ có ai một trong hai người sống lại thì người ấy khỏi đi tìm một cô hay một cậu nhân tình khác.”

Nói xong Thanh cười. Thấy Ngọc cứ nhìn mình nàng tiếp theo:

“Mặt tôi có gì lạ mà anh nhìn mãi thế. Anh bảo ở đây phong cảnh đẹp lắm. Hay ta cùng ngắm cảnh. Có phải kia là nhà người Mèo anh nói mãi với tôi là anh muốn đến đấy ở không? Đúng rồi, có bụi tre mai lớn ngay cạnh. Hay là chúng mình bỏ cả công tác, đến đấy ở, cục ta cục tác với nhau như những con gà trong bài thơ Thiên Thai của Tào Đường: ‘Văng văng kê minh nhan hạ nguyệt’ mà tôi tạm dịch là: ‘Trong nhà mèo hai con gà dưới bóng trăng đêm đêm gọi nhau’. Nhưng không xuôi, mèo đối thì mèo xực cả gà.”

Ngẫm nghĩ một lát thì Thanh lại nói:

“À bây giờ nói đứng đắn không đùa nữa. Hôm nọ anh bắn khoăn mãi về điều tại sao người ta lại giết hại lẫn nhau từ mấy nghìn năm không thay đổi, tôi nghĩ ra rồi: chẳng qua là vì cần xực nhau cả, mèo đối mèo xực gà, gà đối gà xực châu chấu, châu chấu đối châu chấu xực cỏ. Bây giờ anh đã đối chưa?”

Thanh vừa nói vừa lấy trong túi vải ra hai chiếc bánh mì và một hộp pa-tê nhỏ. Ngọc đỡ lấy rồi bẻ bánh mì ăn với pa-tê một cách ngon lành. Đi hết đèo, người lính Mỹ cũng đỗ xe lại lấy hộp đựng các thức ăn ra.

Thanh nói:

“Đấy anh xem nếu lính Mỹ không có hộp đồ ăn họ sẽ sực tôi trước vì tôi chân tay không mà họ có súng Thompson, nếu anh không có bánh mì anh sẽ sực tôi vì anh có súng lục, chỉ có tôi đành chịu, có ít vàng giắt trong người không lẽ găm vàng mà sống nổi. Cá lớn nuốt cá bé, từ mấy ngàn năm trước đến giờ vẫn vậy.”

Ba giờ chiều, xe qua các đèo sau cùng trước khi tới Văn Sơn. Ngọc chỉ tay xuống thung lũng:

“Chị trông, con đường kia là con đường Mã Quan đi Hoàng Su Phì. Giữa thung lũng là dòng sông Lô chảy qua Văn Sơn về tận đất nước nhà; chính con sông ấy năm ngoái nước dôn về khiến tôi phải ở lại nhà chị Nam sáu hôm, chị phải ăn ruốc xốt ruột mất mấy hôm. Chắc độ bốn giờ thì tới Văn Sơn, tôi sẽ đưa chị ăn ‘cô sèo mi siên’ trước khi đến nhà chị Nam.”

Gió trên đèo thổi mạnh. Thanh lấy chiếc khăn tay buộc phủ khỏi đầu cho tóc khỏi xoã xuống mắt và che gió lạnh. Chiếc khăn nhỏ quá, Thanh loay hoay buộc nút ở cằm không được:

“Anh buộc hộ tôi.”

Thanh ngửa mặt chờ đợi. Ngọc cũng loay hoay buộc mãi nhưng chiếc khăn vẫn nhỏ quá. “Để chị lấy khăn tôi rộng hơn”. Chàng phủ khăn lên đầu Thanh, choàng kín cả hai má và nhét tóc vào khăn; chàng cố ý để thừa một ít tóc lơ thơ trên trán và sửa lại chỗ tóc ở má cho nét mặt đỡ trơ và đẹp hơn.

Tay chàng lần đầu tiên chạm vào làn da mặt Thanh, vào đôi gò má ửng hồng như hai trái đào Côn Minh sau một ngày phơi nắng. Chàng xoay đầu Thanh về phía mình và áp lòng bàn tay vào hai má lạnh của Thanh:

“Má chị lạnh quá. Tôi khôn nên lúc nào cũng thọc hai tay vào túi. Chị không biết đèo này cao nhất vùng, gió thổi mạnh và rét lắm nhưng được cái đường dễ đi.”

Ngọc làm như chỉ để ý đến câu nói nhưng tay chàng vẫn áp mạnh vào má Thanh. Chàng cảm thấy hơi nóng của hai bàn tay chàng truyền sang má Thanh và hơi lạnh của má Thanh thấm vào lòng bàn tay chàng như hoà lẫn với nhau. Ngọc buông tay ra, nói:

“Bây giờ thì chị tha hồ ấm mặt và hết ngứa má.”

Thanh nhìn xuống thung lũng rộng, có con sông chảy giữa, quanh co lượn khúc. Nàng hé môi mỉm cười sung sướng vì chàng đã thừa biết ý định của Ngọc. Má nàng tuy có ấm hơn trong lòng bàn tay nóng của Ngọc nhưng vẫn còn những sợi tóc lơ thơ xoã ra ngoài khăn; mỗi lần xe chạy vòng, gió lại thổi hất vào khiến nàng thấy ngứa ngứa một cách dễ chịu ở gò má và khoé môi. Nàng nói với Ngọc:

“Chưa bao giờ tôi thấy một cái thung lũng đẹp như thế này. Hay thôi chúng mình ở lại đây. Tôi đã đi học trường thuốc, tôi lại học cả đỡ đẻ, tôi sẽ tranh hết khách của chị Nam. Chúng mình sẽ giàu to. Lúc nào muốn về nước thì đi đường Hoàng Su Phì qua Pakha, tôi sẽ biến thành người Lô Lô còn anh sẽ là một chàng công tử lên Pakha nghỉ mát hay anh biến thành anh chàng gì ném thẳng tình nhân phụ bạc của tôi xuống thác như ném ông ‘ba đi ghệt’ trong truyện ‘Một đêm trăng’.”

Lúc gần tới Văn Sơn vì đường trơn nên xe Mỹ phải đỗ lại, đợi xe ở sân bay ra kéo về. Thanh cảm ơn rồi bắt tay người lính Mỹ từ biệt.

“Bye bye! “

Ngọc giờ ngón tay cái lên nói:

“Tinh hao.”

Chương ba mươi bốn

Hai người vác túi đi bộ một quãng khá xa, qua một cái cầu đá rồi rẽ về phía tay trái. Khi qua nhà Nam, Ngọc kéo mũ xuống đi thẳng. Nam ở trong nhà nhìn ra nhận được ngay Ngọc:

“Ô kìa, ai như chú Ngọc. Chú Ngọc ơi chú quên nhà hay sao?”

“Em định đánh một đòn bất ngờ.”

Ngọc vẫy Thanh. Thanh cũng vào theo. Nam chưa hiểu là ai nhưng một người đã đi với Ngọc nếu không là cán bộ Việt Quốc thì cũng là Việt Minh trá hình, nàng cần phải đón tiếp niềm nở. Khi lên trên gác, Ngọc giới thiệu:

“Đồng chí Kim.”

Thanh đưa Nam coi giấy phái nòng đi công tác do Tường ký và dấu đóng Hải ngoại Bộ, lại kèm theo giấy của Khu bộ Trưởng Mông Tự phái nòng về xem xét tình hình Hà Giang do nghị quyết của một hội đồng đặc biệt trong có thêm mấy dòng yêu cầu đồng chí Nam ở Văn Sơn và hai đồng chí Tính, Hân ở công tác trạm Ma-Lì-Pổ hết sức giúp đỡ về mọi mặt. Nói xong Thanh cho giấy vào túi áo cánh trong. Tự nhiên Ngọc và Thanh mỉm cười: cả hai người cùng trong một lúc đều nghĩ đến hai tờ giấy khác nhau. Thanh nói với Nam:

“Anh Ngọc nói dối chị đấy. Lúc còn trên xe anh ấy bảo em đi ăn cô-sèo-mi-siễn đã rồi mới vào chị. Thế mà cũng dám mở mồm nói với chị là đánh một đòn bất ngờ. Anh Ngọc có cái tài đặc biệt là lúc nào cũng nghĩ đến ăn. Bán áo da Mỹ đi để ăn phở cừu; ở ga Pô-Si ăn cả một đĩa xôi với một cái tỏi gà sống thiện, em ngồi ngay bên cạnh mà anh ấy để em nhìn đói rồi anh ấy lại nói là không giới thiệu các anh em chi bộ Pô-Si vì công tác bí mật. Công tác bí mật của anh ấy có mỗi một môn là công tác ăn và bí mật ăn mảnh, giấu kín cả anh Tường, anh Ninh.”

Nam bật cười rồi ngồi nói chuyện với Thanh thân mật như hai chị em ruột. Thanh bảo Nam:

“Để em thết chị với anh Ngọc cô-sèo-mi-siễn vì tên em là Kim nên có nhiều vàng lắm, em lại phụ trách về tài chính cho Đảng. Nhưng em chưa đói đâu. Để lát nữa ăn trừ cơm.”

Thanh đi dọn dẹp nhà cửa quét gác sạch sẽ rồi xuống xếp lại phòng khám bệnh của Nam. Nhưng nòng tinh ý không tỏ cho Nam biết là nòng đã học qua trường thuốc sợ chạm lòng tự ái của Nam. Ngọc nói:

“Trong khi cô Kim xếp dọn, tôi với chị vào đảng bộ trình giấy, sợ hết giờ họ đóng cửa.”

Đến một nơi vắng, Ngọc ngừng lại bảo khẽ Nam:

“Em có bằng cứ chắc chắn rằng Kim tức Thanh là một cán bộ Việt Minh mà lợi hại gấp mấy lần Nghệ nữa. Trong người Kim có hai tờ giấy do Quân cấp để về Hà Giang, muốn lợi dụng em để biết hết tổ chức của anh Ninh đặt từ Quân Bạ tới Hoàng Su Phì rồi báo cho Việt Minh biết. Lại thêm mấy chục

anh em nữa bị Việt Minh thủ tiêu. Em có chứng cứ rõ ràng.”

Nam suy nghĩ một lát rồi nói:

“Tôi, tôi cũng thấy Kim lợi hại lắm. Kim về phía mình thì giúp việc rất đặc lực, nếu là cán bộ Việt Minh thì là một tai hại ghê gớm lắm. Hay để đêm nay tôi cho hắn ngủ thuốc mê rồi lục túi xem hai tờ giấy kia là giấy gì.”

Ngọc đáp luôn:

“Không được, chị không biết là Thanh đã học trường thuốc gần hai năm. Chị khó lòng cho hắn ngủ thuốc mê. Hắn tỉnh ngủ lắm mà lại khoẻ hơn chị nhiều. Chính hắn cho tôi biết thuốc giết Nghê là cyanure de potassium. Bây giờ hắn đang xếp dọn những lọ thuốc của chị. Hắn cũng đã biết chuyện chị giết Vương Đức, nếu hắn là Việt Minh thì bao nhiêu thuốc độc, thuốc mê của chị đều hoá ra nước lã hoặc biến thành thuốc tiêm bỏ đi bỏ thận.”

Nam cũng phải bật cười. Ngọc nói:

“Việc ấy chị để tôi lo liệu. Tôi sẽ bắn hoặc bóp cổ Thanh ở dọc đường. Chị phải làm như không nghi ngờ gì cả. Cần nhất là Thanh không nghi ngờ gì chị và nhất là nghi ngờ tôi vì vậy tôi phải nhiều lần tỏ ý yêu Thanh; một lần ôm ngang lưng ở lảng Đường Kế Nghêu và khi tới đỉnh đèo gần Văn Sơn, mượn cớ buộc khăn tay cho tóc Thanh khỏi bay tôi đã áp hai tay tôi vào má Thanh rất lâu... Thanh tưởng tôi mê thực; còn tôi vì muốn lừa một tay lợi hại như thế, tôi đã mê Thanh thành thực, nếu không Thanh sẽ biết ngay. Nhưng chứng cứ đã rõ ràng lắm, tôi yêu Thanh nhưng tôi phải giết Thanh.”

Đêm ấy Thanh nằm với Nam còn Ngọc ngủ giường bên cạnh. Thanh nói:

“Đêm nay thức suốt đêm nói chuyện chơi đi. Anh Ngọc cũng có nói chuyện với em về chị nhưng chỉ nói về công việc thôi, thí dụ như việc Vương Đức, em thấy chị thật là can đảm có một. Nhưng còn vì lẽ gì chị sang đây gia nhập hàng ngũ cách mệnh thì em không được biết một tí gì. Em cũng sẽ kể chị nghe duyên do tại sao em sang Văn Nam, việc ấy anh Ngọc đã biết rõ lắm mà em cũng biết rõ về việc cô Thuý chết. Thật là một chuyện thương tâm. Nhưng cũng may là anh Ngọc nhờ công việc nên quên được Thuý và nay mai chắc chị phải về Mông Tự ăn cưới anh Ngọc lấy cô Phương em anh Hoạt.”

Nam đáp:

“Rất tiếc vì ngày mai tôi phải đi Sim-lô-Chai cách Văn Sơn năm cây số đỡ đở. Tối nay cần ngủ.”

“Thế để ngày mai em cùng đi giúp chị một tay. Em cũng biết đỡ đở. Chị có mổ vệt không, forceps ấy mà; trường hợp khó cần thứ đó mới cứu được mạng người. Em cũng biết làm forceps.”

“Thế thì tối nay chị cần đi ngủ sớm.”

Thanh nhìn sang giường Ngọc nói:

“Em thức suốt đêm, hôm sau vẫn như thường. Anh Ngọc còn tài hơn. Thế mời chị ngủ vậy, chúng em cần bàn tính công việc nhưng hai giường kê sát cạnh nhau thế này, chúng em chỉ thì thảo thôi để khỏi quấy rầy chị.”

Nói vậy nhưng vì đi xe suốt một ngày nên Thanh ngủ lúc nào không biết. Nửa đêm, Thanh sực thức dậy và có mùi éther thoảng qua mũi. Nàng mở mắt rồi gọi Nam:

“Chị Nam ơi, không khéo chuột chạy làm rơi vỡ chai éther của chị rồi.”

Nàng giơ tay sang bên cạnh, không thấy Nam đâu vội gọi to:

“Chị tỉnh ngủ thật, éther có đổ nhiều không?”

Tiếng Nam ở cầu thang vọng lên:

“Không sao cô ạ, chỉ vỡ có lọ nhỏ thôi.”

Tiếng hai người làm Ngọc cũng sực thức giấc. Nam tới gần giường tay cầm cây đèn dầu lạc.”

“Chết chữa, chị xuống nhà mà chị dám đốt đèn ngộ nhỡ lọ to vỡ thì cháy nhà rồi còn gì.”

Ngọc quắc mắt nhìn Nam thầm trách Nam không nghe lời mình. Chàng thấy rõ là Nam tuy đã thủ tiêu được Vương Đức nhưng đối với Thanh còn non dại nhiều. Một ý nghĩ từ thâm tâm nổi lên mà chàng không tự thú là nếu

Nam có đánh được thuốc làm Thanh mê và hai tờ giấy đỏ là giấy của Quân cấp đi nữa, chàng cũng tìm cách huỷ bỏ giấy ấy đi để cứu Thanh đã rồi sau sẽ liệu. Trong lúc đó, Thanh ngồi dậy nhìn Nam rồi lại nhìn Ngọc, nàng lấy tay đẩy cánh cửa sổ mở ra đường. Con đường nhỏ nên các nhà trước cửa rất gần. Nàng nói:

“Mở cửa ra cho bớt mùi éther khó chịu quá.”

Thanh biết là Nam lại muốn giở cái trò thủ tiêu nàng như thủ tiêu Vương Đức. Nàng biết là Ngọc không dự vào việc đó vì nàng dậy rồi Ngọc mới thức giấc, mắt còn ngái ngủ nàng không thể làm lẫn được. Nhưng nếu Ngọc không dự vào việc âm mưu ám hại nàng thì sao Nam lại biết được nàng có liên lạc với Quân. Hay là chính Tường mới đánh điện về Văn Sơn ra lệnh cho Nam. Bỗng nàng chợt nhớ ra: chiều hôm qua Nam và Ngọc rủ nhau đến Đảng bộ trình giấy. Chắc là Ngọc hôm ngồi trên gác đã nhìn thấy người của Quân đưa giấy công cán cho nàng.”

Lúc Thanh mở cửa sổ nàng định kêu thật to là cháy nhà, hàng xóm sẽ chạy sang. Nhưng bây giờ nàng đã biết đích xác là Ngọc rồi, nàng không cần gì nữa. Ngọc, người mà nàng chắc sẽ yêu trọn đời, một người có tâm hồn đẹp đẽ như nàng đã hiểu rõ trong bao lâu ở gần, Ngọc mà lừa nàng nữa thì nàng không còn biết tin ai, không biết sống để làm gì! Thanh ứa nước mắt, cố giữ khỏi khóc thành tiếng rồi quay mặt vào phía trong. Nàng nói:

“Buồn ngủ quá.”

Nàng cố sức nằm yên không động dậy. Nửa giờ sau, có người lay vai nàng rồi tiếng Ngọc nói khẽ:

“Gần sáng rồi. Dậy nói chuyện chị Kim.”

Thanh không trả lời, làm như đã ngủ say; nàng chỉ còn đợi có một cái chết, nước mắt ứa ra chảy xuống má ngửa ngửa nhưng nàng không dám gãi; nước mũi làm tắc hai lỗ mũi, nàng đành há miệng thở.

Thanh đợi, đợi mãi cái mùi thuốc mê, đợi mãi miếng bông Ngọc sẽ đặt khế lên mặt rồi nàng sẽ thêm thiếp dần: cảnh đi chơi cánh đồng đào ở Côn Minh, cùng Ngọc ngồi dưới bóng hoa đào, cảnh đêm trên hồ Tây Sơn cùng Ngọc ngắm con đường rắc hoa bạc như đưa hai người vào Thiên Thai và hôm Nhật đầu hàng, nàng ngà ngà say được Ngọc ôm ngang lưng mình, ánh

đèn sáng từ nhà Đường Tiểu thư chiếu qua rặng trúc rung động trên áo Ngọc mỗi lần gió lao xao trong lá, tất cả những cảnh đó hiện ra rất nhanh trong đầu óc nàng.

Nằm yên lâu quá người nàng tê dại, kiến bò ở bắp đùi nhưng nàng vẫn phải để yên chân không động đậy.

Dưới đường có tiếng mở cửa ở mấy nhà gần đây, rồi một tia ánh sáng mờ mờ lọt qua khe hở vách gỗ. Trời đã tang tảng sáng. Thanh lúc đó mới xoay người, vươn tay chân nói, nói:

“Ngủ thêm được một giấc ngon quá.”

Thanh quay mặt lại và thấy Ngọc ngồi ở cạnh giường bên như chờ đợi. Ngọc bảo Thanh:

“Nhà gần đây có một đứa trẻ lên cơn sài, chị Nam phải đi từ lúc gần năm giờ sáng, chưa về. Tôi ngồi đợi định gọi chị dậy nói chuyện cho vui nhưng thấy chị ngủ thiếp đi, tôi đành ngồi chờ. Để tôi đi pha cốc cà-phê chị uống cho tỉnh.”

Ngọc xuống nhà dưới một lúc rồi đem lên hai cốc cà-phê nóng. Thanh đã lau khô nước mắt, ngồi tựa vào vách ván. Gió thổi qua khe hở khiến nàng thấy hơi lạnh ở cổ. Bỗng Thanh lạnh cả người: rõ ràng từ quá nửa đêm đến giờ không có ai đến gọi cửa mời Nam đi. Chắc Nam ngồi ở dưới nhà đợi sẵn, pha cà-phê rồi bỏ thuốc độc để Ngọc bùng lên nàng uống. Trong hai cốc để ở bàn một cốc cà-phê thường Ngọc uống còn một cốc có thuốc độc để phản nàng. Ngọc tiến về phía giường Thanh rồi đặt trước mặt nàng một cốc cà-phê đặc, vẻ mặt vui tươi.

“Chị xoi cho tỉnh. Hôm nay tôi là chủ hiệu và chị là khách. Chị phải trừ đi một cốc vào số cốc tôi còn nợ chị.”

Nói xong, Ngọc ngồi xuống giường bên cạnh nhìn Thanh. Thanh cầm cốc lên:

“Cùng uống cả cho vui.”

Nói vậy nhưng Thanh không đợi Ngọc, nàng đưa cốc lên môi, không lưỡng lự, không ngửi mùi cà-phê, uống một hơi cạn nửa cốc.

“Cà-phê anh pha khéo quá, lại ngon hơn cả cà-phê của tôi pha nữa. Hay tại tôi khát.”

Rồi nàng dốc dốc uống thêm một hơi nữa, nước cà-phê ứa ra hai bên mép. Nàng lấy tay cho vào túi rồi quờ quạng quanh chỗ ngồi:

“Cái khăn tay của tôi đâu rồi. Anh cho mượn khăn anh để tôi lau miệng.”

Thanh đỡ lấy chiếc khăn Ngọc đưa, âu yếm nhìn vào hai con mắt thân yêu của Ngọc mà nàng chắc chỉ lát nữa không bao giờ còn thấy lại. Biết mình sắp ứa nước mắt khóc, Thanh lau qua miệng rồi đưa khăn chấm hai mắt, nàng đặt tay lên ngực, ho lên mấy tiếng, để mặc nước mắt trào ra. Người nàng hơi choáng váng; thuốc chắc bắt đầu ngấm. Thanh vo tròn chiếc khăn rồi áp vào miệng; qua làn nước mắt nàng nhìn Ngọc chỉ thấy một hình bóng lơ mờ. Bỗng nàng khóc nức nở. Tiếng khóc tuy nhỏ và nghẹn ngào ú ớ vì có khăn che nhưng Ngọc cũng thấy. Chàng nhìn Thanh ngạc nhiên nói:

“Chị làm sao thế?”

Chàng kéo chiếc khăn ở hai tay Thanh ra:

“Chị khóc đấy à? Sao thế.”

Thanh lấy tay gạt nước mắt và nhìn thẳng vào hai mắt Ngọc. Không, hai con mắt kia vẫn là hai con mắt yêu nàng không ngấm một ác ý gì ở trong. Thanh nhếch mép mỉm cười:

“Không hiểu sáng hôm nay làm sao tôi cứ muốn khóc. Tôi nghĩ đến Phương mà thương hại. Nếu tôi bị thủ tiêu, anh trở về được một mình thì điều mà tôi mong hơn hết là anh cưới ngay Phương, đừng chậm trễ hơn nữa. Tôi biết rõ Phương yêu anh lắm và tuy anh hay nói đùa bỡn về tình yêu ấy, nhưng trong thâm tâm anh vẫn yêu thương Phương hơn cả mọi người. Có lẽ sáng nay nghĩ rằng anh đi không trở về nên tôi chạnh lòng vì Phương mà khóc.”

Nghe Thanh nói xong, Ngọc biết chắc không phải vì Phương mà Thanh khóc một cách khổ sở như vậy. Nhưng vì có gì? Ngọc yên lặng suy nghĩ, mắt vô tình nhìn vào cốc cà-phê uống cạn đặt trên giường. Bỗng nhiên chàng hiểu hết. Việc Nam định đánh thuốc mê Thanh đã thừa biết là Nam định thủ tiêu nàng như thủ tiêu Vương Đức. Thanh biết nên Thanh không thể nào ngủ say

được. Không có ai gọi cửa mà chàng lại nói là Nam đi vì có người đến mời chữa bệnh và nhất là cốc cà-phê. Thanh chắc là chàng đã mưu mô với Nam bỏ thuốc độc vào cà-phê. Nhưng Thanh vẫn cứ uống không ngần ngại. Thanh khóc chỉ vì biết chàng muốn giết mình và Thanh cũng có một ý nghĩ như chàng hôm nằm nghỉ ở chân đèo ông Tháo. Trong óc Thanh nổi bật lên một ý nghĩ: Thanh đã yêu chàng đến một mực độ cao nhất của tình yêu cũng như chàng yêu Thanh.

Biết là Nam không còn ngồi dưới nhà nữa, Ngọc cầm lấy khăn lau mắt, lau má Thanh cho sạch hết nước mắt. Chàng ra bàn lấy cốc cà-phê của chàng đổ một ít vào cốc cà-phê của Thanh, xoay cốc đi mấy vòng cho chỗ còn lại tan hết rồi uống một hơi. Chàng lại đổ thêm một lần nữa và róc cốc uống cạn.

Hai người yên lặng không nói gì. Thanh thấy mình tỉnh dần. Tiếng Nam ở dưới vọng lên:

“May đứa bé không việc gì. Không phải sài uốn ván. Tôi chắc là bệnh giun. Lát nữa cho một liều thuốc giun là khỏi ngay.”

Thanh cũng cất tiếng hỏi to:

“Chị đã về đấy à? Máy giờ chị phải đi Mã Quan đỡ đẽ?”

Nam bước lên gác nhìn vào hai cốc cà-phê:

"Cô pha hay chú Ngọc pha. Chú Ngọc pha thì có ma uống được. Độ chín giờ thì tôi đi.”

Tình cờ Nam dùng đúng câu của Thanh và Ngọc vẫn dùng về bà Su nên hai người bật cười. Nam không hiểu gì nữa. Chính nàng đã pha cà-phê và dặn Ngọc lấy một ít bột nhân ngôn cho vào một cái cốc sứ miệng. Bây giờ chính cái cốc ấy Ngọc lại đang cầm trong tay và uống chỗ cà-phê còn lại một cách ngon lành, dốc ngược cốc lên uống hết cả cạn. Uống xong Ngọc nhìn Nam nói:

“Em pha mà chị Thanh khen ngon, mà em uống cũng thấy ngon. Chị cứ trông hai cốc thì đủ biết, dốc không còn một giọt nào.”

Thanh đứng dậy xếp chăn cả hai giường, điệu bộ vẫn nhanh nhẹn như thường. Nàng cất tiếng hát vui vẻ: “Việt Minh nó đào nó cuốc, vui chôn kín mít cái anh châu châu...”

Rồi nàng xuống nhà dưới rửa mặt.

Nam ngồi xuống cạnh Ngọc nói nhỏ, giọng hơi cau:

“Sao chú không làm theo lời tôi dặn?”

Ngọc đáp lại, giọng câu hơn:

“Chị đã làm bại lộ việc của tôi. Bây giờ Thanh đã rõ hết, việc tôi trở thành rất khó. Chị đừng trách là tôi đã không báo chị hay trước, vả lại chị không có phận sự dính tay vào việc này. Tôi sẽ đánh điện ngay lên báo cáo anh Tường.”

Nam mở to hai mắt long sòng sọc và hung ác:

“Chú biết vì lẽ gì mất Hà Giang không? Vì lẽ gì bốn mươi cán bộ thiệt mạng, trong số đó có anh Phấn đặc phái viên của Hải Ngoại Bộ. Cái gương tày liếp đó. Anh Hoàng chỉ vì mê gái, nữ đồng chí Quỳ. Quỳ cũng đẹp như Thanh, có ở đây với tôi hai tháng, cũng con người nham hiểm nhưng còn kém Thanh một bậc. Bây giờ chú lại muốn Việt Minh thủ tiêu thêm mấy chục anh em nữa, trong đó có cả chú. Tôi khuyên chú nên đưa Thanh tới bên này sông Thanh Thủy, rồi quay trở về nếu chú không đang tâm hạ thủ Thanh dọc đường.”

“Chị đừng vợ dũa cả nắm. Đối với tôi công việc là công việc. Tình yêu là tình yêu. Chị thử nhìn vào mắt tôi, chị sẽ hiểu.”

Vừa lúc đó Thanh lên, đi nhẹ không một tiếng động. Mặt nàng tươi sáng như là không có chuyện gì xảy ra.

“Thế nào chị Nam, ta đi ăn cô-sê-mi-siễn rồi sửa soạn là vừa.”

Thanh xách cái cặp da nhưng đi rất mau, Nam theo không kịp. Tới Si-lồ-Chai vừa đúng lúc người đàn bà dở dạ đẻ. Thanh chuẩn bị sẵn mọi thứ cần dùng. Quả nhiên phải dùng đến mỏ vịt. Nam lo sợ luống cuống. Thanh cầm lấy cái mỏ vịt nói với Nam:

“Chị để em giúp một tay.”

Nàng bình tĩnh như không, cứ được đưa bé. Ông chủ nhà mời hai người ở lại ăn cơm trưa. Lúc tiễn ra về, ông đưa Nam một gói tiền lớn và cảm ơn mãi. Nam nói:

“Bây giờ về kéo chú Ngọc mong.”

Thanh cười nói:

“Anh ấy thì mong ai. Trưa nay chắc anh ấy đánh hết ba bát phở chua. Họ đưa bao nhiêu chị?

“Gấp ba mọi lần vì ông ta nhà giàu lại hiểm con trai. Hôm nay chúng mình đi may quá, đã cứu được đứa bé mười phần chết chín mà lại là con trai. Nếu anh em trong nước ra được, tôi đỡ lo tiền.”

Thanh vui vẻ nói:

“Qua Ma-Lì-Pổ em có ít vốn cũng giúp một số để anh Tính chi dùng vì chắc có nhiều anh em ra theo ngã ấy.”

Về tới nhà Ngọc đương ngủ trưa. Nam và Thanh yên lặng nằm xuống giường nghỉ, phần vì chuyện lục đục đêm trước, phần vì vất vả trong công việc đỡ đở, lại đi về lúc giữa trưa nắng gắt.

Nam nhìn Thanh nằm ngửa mắt lim dim gò má ửng hồng vì nắng. Nàng gọi khẽ:

“Chị Kim.”

Thanh quay lại. Nam đặt tay mình lên tay Thanh, nhìn Thanh một lúc nói giọng dịu dàng:

“Cám ơn chị.”

Giòng sông Thanh Thủy

Chương 35 - 36 37 38

Chương ba mươi lăm

Nam đưa tiễn Thanh và Ngọc ra tận chiếc cầu đá trước kia đã tiễn Nghê. Nàng giờ tay vẫy Thanh rồi lui thủi trở về. Tự nhiên nàng thấy thương Thanh; biết tính quả quyết của Ngọc nàng chắc đi dọc đường, Thanh sẽ bị Ngọc thủ tiêu vì như Ngọc đã nói: chàng có chứng cứ chắc chắn Thanh là nữ cán bộ lợi hại của Việt Minh. Nam hồi hận. Đúng như lời Ngọc nói, nàng không được dự vào những công việc không liên quan tới việc nàng phụ trách đón tiếp các anh em qua lại, có đủ giấy má.

Chiều hôm ấy, bưu tín cuộc đưa nàng một bức điện từ Côn Minh gửi về. Đó là một bức mật mã. Nàng lấy cuốn tra mật mã ngồi loay hoay dịch ra nguyên văn:

“Chắc chắn Thanh không phải Việt Minh. Thủ tiêu Thanh tức giết oan một mạng người, hại cho công việc cùng tính mệnh các anh em ở biên giới. Ngọc phải tuyệt đối tuân theo lệnh này. Chị Nam đánh điện ngay đi Ma-Lì-Pố báo Ngọc rõ nếu Ngọc đã rời khỏi Văn Sơn. Nếu cần phải theo kịp Ngọc báo tin. Ký: Tường”

Nam ngồi lặng người đi một lát. Đuổi theo Ngọc, nàng có thể bỏ hết công việc nhưng không biết Ngọc đi đường trên hay đường dưới, ngủ trọ ở đâu; vả lại nàng có đi thì cũng chỉ mấy giờ đồng hồ nữa trời đã tối. Nàng ra ngay bưu tín cuộc gọi điện thoại về Ma-Lì-Pố và báo cho Tỉnh lệnh của Tường. Nam cũng còn hy vọng vì lần trước đi khỏi Ma-Lì-Pố Ngọc mới ra tay thủ tiêu Nghê. Đường từ đây về Ma-Lì-Pố không có chỗ thuận tiện chỉ trừ Ngọc đưa Thanh theo đường dưới qua đèo ông Tháo.

Quả nhiên, Ngọc đưa Thanh theo đường dưới, đúng như Nam dự đoán. Ngoài bi-đông nước của Ngọc, Thanh mua sẵn mấy quả dưa chuột cho vào túi vai đeo. Dốc trên đèo ông Tháo quả đúng với tin đồn thật là một cái dốc tai ác. Thanh để đầu trần, đường lại vừa dốc vừa nắng, gần một cây số không có bóng mát nào.

Ngọc trêu nàng nên đi thật nhanh và bỏ xa Thanh. Thỉnh thoảng chàng ngừng lại đợi Thanh đến, Thanh thở hổn hển, mồ hôi ướt đầm trán, hai gò má và cả mặt nàng đều đỏ hồng. Tới chỗ Ngọc đứng nàng cũng dừng lại mỉm cười ngượng ngịu, lấy hai tay hất tóc ở cổ lên cho mát. Mái tóc nàng nóng bỏng mà hôm đó lại không có một ngọn gió nào, nàng xoa cả tóc cho rối bời. Ngọc trông như một con ma dại.

“Anh cho tôi mượn mùi-soa của anh che đầu.”

Ngọc lấy bi-đông nước, tu cặn chỗ còn lại rồi dốc bi-đông vẩy vẩy để tỏ cho Thanh biết là không còn một giọt.

“Gần đây có suối nào không anh?”

“Chị trông thì đủ biết, đồi cao lại phẳng như thế này đào đâu ra nước. Cỏ không có, những vũng nước phân trâu cũng không có nữa.”

Thanh lấy ra một quả dưa chuột lớn cắn rồi nhai ngấu nghiến một lúc hết.

“Hừ, mát ruột quá. Ngọt bằng mười lần lựu Mông Tự.”

Trong túi vải, Thanh còn một quả nữa nhưng nàng nói với Ngọc:

“Thế là nước cũng hết, dưa cũng hết, từ đây tới suối còn bao lâu nữa?”

Ngọc cởi áo ngoài cho vào túi quàng rồi trả lời:

“Còn đi nửa giờ nữa. Xuống dốc lại nguy hiểm hơn lên nhiều. Nếu tôi đi một mình, tôi chạy vèo xuống chỉ độ mười phút. Thế nào chị Thanh, chị còn thích đi biên giới nữa không?”

Thanh ngồi xuống đất nói:

“Đi thế này thú chứ, còn hơn là nấu bếp nhiều. Anh ngồi xuống đây nghỉ chân đã. Tôi thì ăn no mát ruột, bao giờ tới hàng cơm thì tới mà cũng chẳng cần vào quán cơm tốn tiền. Sáng nay tôi đã nấu cơm sẵn, đem nhiều ruốc lẩm... Thế nào anh không cho mượn mùi soa à?”

Ngọc lấy cái khăn mùi soa của mình trải xuống đất rồi ngồi cạnh Thanh.

Thanh nói trống không:

“Phong lưu công tử nhỉ?”

Nàng lấy chiếc khăn nhỏ của nàng trùm lên tóc:

“Không có gió cần gì buộc. À, nhưng thế này tiện hơn.”

Thanh hất tóc ở sau gáy lên, lấy khăn buộc túm lại, để một ít tóc xoè ra trán thành cái mái hiên che nắng. Nàng cho tay vào túi lấy ra quả dưa chuột cuối cùng, nhìn trộm Ngọc một cái rồi đưa lên môi. Nàng thấy Ngọc giật mình toan giăng lấy. Thanh giấu nhanh quả dưa ra sau lưng:

“Tôi đã nói trước là không có thổ phỉ nào tàn ác như anh. Y như rằng.”

Ngọc vội vàng nhắc người kéo chiếc khăn gấp tư rồi lại dùng làm quạt phe phẩy vào má Thanh. Thanh ngửa má đón lấy những hơi gió không lấy gì làm mát lắm ấy rồi mỉm cười:

“Thổ phỉ nịnh đầm.”

Ngọc nói:

“Đây chị xem thổ phỉ cũng biết dùng lời ngoại giao muôn mặt của anh Tường. Nhưng không ngoại giao gì nữa, quả dưa để dành đến lúc xuống hết dốc có suối trong bóng mát, ăn cơm nóng với ruốc xong, chị ăn một nửa tráng miệng như thế công bằng nhất.”

“Công bằng thổ phỉ! Nước suối trong là của chung mọi người, lát nữa anh cầm tôi uống được à?”

Thanh vừa nói vừa ăn dưa một cách ngon lành. Ăn gần hết một nửa nàng lấy

giấy bịt đầu cần gươm rồi nhét vào túi vải, đầu có giấy cho xuống dưới. Nói đúng ra là hai tờ giấy do Quân cấp. Nàng mỉm cười tinh nghịch, nghĩ thầm: “Tài thánh Ngọc cũng không ngờ được đó chính là hai tờ giấy của Quân cấp cho. Ngọc có giằng lấy túi vải rút quả dưa ra thì hai tờ giấy vẫn nằm yên trong túi.”

Rồi nàng nói với Ngọc:

“Thích nhỉ!”

“Chị bảo ăn dưa chuột một mình thích hay thích thổ phỉ nịnh đầm hay thích đèo ông Tháo.”

“Tôi thích đèo ông Tháo, lần về thế nào cũng qua đây một lần nữa. Nào ta đi thôi. Mười một giờ rồi.”

Thanh đi trước để mặc Ngọc loay hoay mãi mới quàng được túi lên vai. Xuống cái dốc gần như dựng ngược, không trông thấy chân đèo, nàng chạy phẳng phẳng; quay cổ nhìn lên Ngọc còn ở tít trên đèo cao.”

Tới chân đèo một dòng sông chảy ngang. Tuy là sông nhưng vì nước cạn nên chỉ có một dòng nhỏ chảy ở phía bên kia; về phía chân đèo là một bãi cát trắng khô. Thanh chạy lên bãi cát bốc hơi nóng. Chắc ít người qua lại vì ngoài vết chân nàng tuyệt nhiên không có vết chân nào khác. Thanh đưa mắt nhìn thấy bên kia sông có một vòm cây um tùm. Nàng nghĩ thầm:

“Chắc Ngọc thủ tiêu Nghê và Tứ ở trong những bụi cây kia. Ở đây xa làng xóm, một phát súng có thể kết liễu đời nàng, có khi không cần súng nữa, Ngọc chỉ vờ hôn mình rồi bóp cổ mình cho đến khi...”

Thanh thào hài sảo lội qua dòng nước trong và nông, nhìn thấy rõ đáy. Lúc đó Ngọc cũng vừa xuống tới bãi cát, nói to:

“Chị đợi tôi với. Chị có thấy cái vòm cây phía tay phải không? Ở đây ngồi ăn cơm thật tuyệt.”

Thanh ngừng lại vì bờ sông lở và rất cao. Tìm được chỗ vịn, Thanh cất người trèo lên; ở xa xa có một căn nhà lợp ngói đã cũ. Nàng định trèo hẳn lên bờ rồi chạy thật nhanh đến căn nhà, vừa chạy vừa gọi to vì có mấy người đi lại ở một thửa ruộng gần đó. Nhưng Thanh lại bỏ tay nín, tụt xuống đứng ở giữa dòng đợi Ngọc đến. Ngọc có vẻ mừng rỡ đến gần chỗ Thanh đứng: “Chị Thanh. Nước trong không? Chị muốn uống nước, rửa mặt tha hồ. Để tôi đứng cuối dòng khỏi làm vẩn đục nước của chị.”

Thanh vén tay áo lên, cúi xuống cho cả hai tay ngâm trong nước rồi sắp nước lên tóc lên mặt.

“Mát quá. Trời nắng thế này mà sao nước lại mát, anh Ngọc nhỉ?”

“Tại nước chảy mạnh. Nhưng chỗ vòm cây kia vừa có bóng râm mát, lại có những hòn đá rất đẹp, ngồi đây tha hồ rửa mặt rửa tay. Nếu chị muốn tắm, tôi sẽ nằm xuống cỏ, vờ nhắm mắt lại. Khi nào chị tắm xong tôi sẽ nhắm mắt thật.”

“A, ngoài việc thổ phỉ ăn uống, thổ phỉ tim cô Phương, anh còn kiêm cả thổ phỉ nhìn nữa. Thôi bây giờ tôi đói rồi, ta ra chỗ vòm cây anh nói để ăn cơm. Nhưng ăn cơm bên cạnh cảnh hai bộ xương tôi thấy mất cả ngon. Ngọc nhảy lên bờ trước rồi cúi người cầm lấy tay Thanh kéo lên. Tới nơi Ngọc đưa Thanh đến đứng chỗ thảm cỏ đã ngồi với Nghệ và Tứ:
“Bây giờ chị thử đi tìm xem trong các bụi rậm có xương xẩu gì không?”
Thanh nhìn qua cũng biết các bụi rậm không có gì. Nàng bảo Ngọc:
“Anh chắc đói chỗ luôn, nếu cứ một nơi thì ‘*đống xương vô định đã cao bằng đầu*’.”
Ngọc nói:

“Chị thấy chỗ này có tốt không? Bóng thật mát mà nền cỏ rất phẳng; ăn xong chị muốn nghỉ trưa cũng được. Bây giờ chị hãy nằm nghỉ một lát đợi đúng ngọ ăn cơm thì vừa.”
Chàng lấy cái túi vải đặt làm gối rồi mời Thanh:
“Chị nằm nghỉ.”
Ngọc ngồi xuống bên cạnh, lưng tựa vào gốc cây. Thấy Thanh miệng cứ lẩm bẩm chàng hỏi:
“Chắc chị nghĩ thơ.”
Không tôi nhại Kiều. Để tôi ngâm anh nghe nhé. Ở đây thì không có ma nào rình nghe trộm, tha hồ ngâm to những câu thơ tuyệt diệu của tôi.” Rồi nàng cất tiếng ngâm:

*"Đống xương vô định đã cao bằng đầu !
Tội chi để tiếng về sau,
Ngàn năm ai có khen đầu giết người.
Sẵn nơi bóng mát cùng ngồi,
Nằm cơm gói ruốc, hai người cùng ăn,
Cùng nguyên giữ tám lòng Nhân.
Tình yêu Tổ Quốc, tình thân bạn bấy;
Thành công tìm chốn am mây
Đôi lòng gửi với cỏ cây trợn đời..."*

Ngọc hạ thấp hai hàng mi, lặng yên nghe tiếng ngâm trong, âm áp và hơi buồn của Thanh. Thế là mộng chàng ôm ấp hơn một năm đã thành sự thực. Qua lời thơ, Ngọc đã hiểu được rõ Thanh; chàng ngâm lại hai câu “*Cùng nguyên giữ tám lòng nhân, tình yêu Tổ quốc tình thân bạn bấy*” để tỏ cho Thanh biết là lòng chàng cũng nghĩ như Thanh. Chàng thấy Thanh hơi hé

đôi môi ngược mắt nhìn mình. Ngọc nghĩ lúc đó nếu chàng cúi xuống, làm như sửa lại cái túi vải để Thanh gối cho êm đầu hơn thì chắc Thanh sẽ thuận, nhưng cũng như mọi lần khác, có một thứ gì ngăn chàng lại: hai tâm hồn đã gặp nhau và tình yêu thanh cao quá. Hôm đến thăm lăng Đường Kế Nghiêu ôm ngang lưng dìu Thanh đi, nghĩ lại chàng cũng thấy đã phạm một tội làm vẩn đục tình yêu giữa hai người. Chàng nói để che cảm động:

“Đi hài sảo sạn dính chân, ra suối đi chị Thanh, rồi giờ cơm nắm ra ăn thì vừa.”

Thanh ngồi dậy:

“Sao tôi không thấy đói, chắc có lẽ vì muốn báo thù anh uống hết cả bi-đông nước, nên phải cố nuốt vội vàng một quả rươi dưa chuột nên đâm ngang dạ. Tôi ra rửa chân thôi, không tắm đâu, sợ thổ phỉ.”

Ngọc bật cười. Hai người ra ngồi trên những hòn đá nước chảy uốn quanh. Thanh rửa mặt rồi cúi xuống nước gội đầu nhưng vẫn để nguyên tóc ướt. Nàng thả chân cho dòng nước chảy dần đi; một lúc sau nàng lại gạt chân ngược trở lại, để những vòng sóng tròn nổi lên chung quanh bắp chân rồi nhìn Ngọc cười vui vẻ ngây thơ như một cô bé lần đầu tiên được thấy suối chỉ muốn nghịch nước. Thực ra đây là lần đầu tiên Thanh được vẩy nước ở một dòng suối. Bạn giúp cha mẹ trông nom cửa hàng lại lấy chồng sớm nên nàng không được đi lên mạn ngược; lúc sang Vân Nam thì đường xe lửa chưa phá, nàng chỉ được trông thấy suối hoặc thác trong chốc lát. Nàng bảo Ngọc:

“Anh đưa khăn tôi giặt cho vì lúc này anh ngồi lên chắc là bẩn lắm. Trái trên đá phơi độ một lát, khô ngay... Anh Ngọc này, nghĩ lại tôi mới thấy lòng mình nhân nhưng khó mà nhân được nếu còn ở trong cái guồng máy. Hoa chẳng chỉ có một cách tìm nơi am thanh cảnh vắng.”

Ngọc nói:

“Chị mà là sư nữ thì cũng khó lòng yên thân, một là các chàng công tử sẽ quấy rầy cô sư trẻ hai là chị nhập vào đoàn Phật giáo cứu quốc của Việt Minh. Tốt nhất chị hoá thành cô Mèo hay cô Lô-Lô lên ở tít trên đỉnh núi cao, còn cách sống thì không lo vì chị biết nghề chữa thuốc và đỡ đẻ. Thỉnh thoảng tôi sẽ lên núi đưa chị giấy công tác của anh Tường hay của chi bộ trưởng Vị Tha. Làm cô gái Mèo đi bộ leo núi chắc giỏi lắm, chị sẽ giữ việc liên lạc như tôi rồi chị tuyên truyền người Mèo vào giúp việc; người Mèo bắn súng hoả mai tụi Tây cũng phải sợ. Chị sẽ lập một đạo quân Mèo rồi bắn giết người như ngoé. Chị chắc còn nhớ vụ người Mèo nổi loạn năm nào... Cái guồng máy lại quay tuy là guồng máy Mèo hay guồng máy Lô Lô. Chị giỏi Kiều chắc còn nhớ mấy câu thơ ở cuối sách: *‘Đã mang lấy nghiệp vào thân’*. Chị làm cái gì cũng tài lắm mà chữ tài lại liền với chữ tai một vần. Chẳng qua là định mệnh là số kiếp; giá chị chỉ như cô Phương, hiền lành

như con thỏ non, nhưng nghĩ kỹ có tài còn đỡ, thỏ non rất dễ bị người ta ăn thịt, làm civet-lapin...”

Thanh quay lại:

“Anh bây giờ cũng đâm ra triết lý triết lung.”

Rồi nàng cất tiếng ngâm:

‘Thiện căn ở tại lòng ta. Chữ Tâm kia mới bằng ba chữ Tài’

và bảo Ngọc:

“Nhưng lòng tôi lại ác lắm, phải nói ác căn ở tại lòng ta mới đúng, mà như anh đã nói lại có tài nữa...”

Ngồi nghỉ một lúc bây giờ đã thấy đói rồi. Ta vào ‘bóng mát ta ngồi, nắm cơm gói ruốc hai người cùng ăn’, no bụng nói chuyện gì cũng lạc quan hơn.”

Tuy đã no nhưng Ngọc cũng ghé vào hàng cơm hai chị em cô Thổ ở Sin-Chang. Cô lớn ngừng lên nhìn Ngọc rồi chạy ra đon đả.

Vừa đứng một năm chần mới lại gặp cậu. Cậu xoi gì?”

Thấy Thanh cùng ngồi xuống một bàn, cô Thổ nói tiếp bằng tiếng Tàu vì tưởng là người Vân Nam:

“Cậu này tôi vẫn gọi đùa là cậu ‘Quân không phải quân, dân không phải dân’.”

Thanh tiếp lời cô Thổ bằng tiếng Vân Nam:

“... tức là cách mệnh An Nam. Nhưng ông này đâu có phải cách mệnh. Đó là chính tông thổ phỉ. Mà thổ phỉ trái tim các thiếu nữ thì nhạy nhất. Cô nên đề phòng.”

Để muốn khỏi lộ, lúc ngồi uống nước chè và ăn bánh, Thanh toàn nói tiếng Tàu với Ngọc.

Đi mau nên bốn giờ chiều Thanh và Ngọc đã tới quán ngủ trọ ở Chong-Sin-Kieu. Ngọc đưa Thanh ra cái suối năm ngoái ngồi nói chuyện với Tứ rồi chàng quay về ngay để Thanh tắm. Lúc Thanh trở về Ngọc lại ra suối.

Đêm hôm ấy hai người thức nói chuyện rất khuya mới đi nghỉ. Thanh không đi quen nên thấy hai đầu gối mỏi rồi và chân phồng lên ở những chỗ cọ sát vào quai hài sáo.

Sáng hôm sau Ngọc có ý đi mượn để Thanh ngủ trưa, lúc đến dòng suối có nhiều rau cải soong thì vào quãng mười một giờ trời nắng gắt Thanh chắc khát và uống nước suối mới ngon. Thấy Thanh đau chân đi chậm, Ngọc cũng đi chậm lại. Lần này, cái bi-đông nước chè đem theo hai người thay phiên nhau uống. Trước khi đi Thanh đã ra phố xem có dưa chuột mua phòng xa Ngọc trêu mình nhưng kiếm mãi không hàng nào có.

Đến mười giờ thì cái bi-đông đã cạn, Thanh nói:

“Thôi bây giờ lại giải tán chi bộ Vĩ tha quay trở lại chi bộ Ích kỷ. Tôi nhận thấy mỗi lần tu, anh tu gấp hai tôi. Vĩ tha gì anh! Chi bộ hai người tốt hơn hết là chia làm hai chi bộ một người, như thế chi bộ nào cũng vừa ích kỷ vừa vĩ tha.”

“Không được, phải đợi khi tới Ma-Li-Pô tôi đánh điện xin phép anh Tường đã. Giải tán một chi bộ đâu phải là chuyện chơi.”

Thanh cau mũi:

“Biết đâu đã tới Ma-Li-Pô. Hay có đến thì chỉ còn một chi bộ và một người. Bây giờ tôi khát quá rồi, làm thế nào bây giờ?”

Đi độ hai cây số nữa, Thanh reo lên:

“Suối, suối.”

Nàng chạy ra nằm rạp xuống bờ cỏ rồi gục mặt vào nước. Lúc ngừng lên nàng thấy Ngọc cũng nằm rạp xuống cỏ. Ngọc hỏi:

“Chị có nhớ bài thơ: *‘Quân tại Tương giang đầu, Thiếp tại Tương giang vĩ’* không?”

“Thơ vớ vẩn gì anh! Anh cho tôi mượn cái bi-đông đây. Lần này tôi giữ bi-đông, tôi uống hai lần thì anh uống một lần. Đường sá tôi không biết, anh cậy thế làm tôi suýt chết khát mấy lần rồi.”

Ngọc uống một ngụm rồi quay nhìn Thanh:

“Tôi lại xuất khẩu thành chương đọc chị nghe. Chị đừng tưởng thơ tôi kém thơ chị.”

Rồi chàng ngâm bài thơ đã thuộc lòng và đã làm từ năm trước:

*“Suối rừng một dải nước trong,
Người đầu suối, kẻ cuối dòng, ai ơi.
Bờ xanh, người sát cạnh người
Đôi lòng cùng uống nước xuôi một dòng.”*

Thanh nói:

“Thơ dịch hay đấy chứ, chắc lại cóp bài dịch của ai cũng như bài thơ ‘Đêm trăng thoảng có ai trong gió’. Anh thì chỉ biết có ăn, ‘ăn cắp’ cả văn thơ người khác. Hai chữ ‘đôi lòng’ tôi mới thoáng đọc hôm qua, anh đã thổ phỉ ngay rồi.”

Ngọc cười:

“Phải đấy, nói đến ăn tôi lại nghĩ đến rau cải soong. Phía trên kia nhiều lắm.”

Đến chỗ nhiều rau, Ngọc lấy tay đẩy các cây cải đến trước mặt Thanh:

“Cán bộ phụ nữ hoá đầu phụ! Rửa đi.

Thanh rửa xong cây nào lại cho vào miệng nhai. Nàng nói:

“Rất tiếc ở đây không có ga Pô-Si, không có tỏi gà.”

“Chị cố rửa thật nhiều, độ nửa giờ nữa thì đến hàng cơm cô Quảng Đông. Mình sẽ gọi một đĩa gà quay.”

Thanh nói:

“Anh thật có số đào hoa. Hết cô Phương đến hai chị em cô Thổ xinh đẹp; bây giờ lại cô gái Quảng Đông chắc còn xinh hơn. Cả chị Nam nữa, anh đừng tưởng giấu được tôi.”

Lúc tới Nicou-yang, cô gái Quảng Đông đương đứng ở cửa hàng chạy ra đón chào Ngọc. Thấy cô hàng cũng khá xinh, lại nhớ mặt người khách hàng sau một năm xa cách, Thanh nhìn Ngọc mỉm cười và nháy mắt một cái.

Cô hàng bưng lên một đĩa gà xào thơm tho. Ngọc lấy rau cải soong ra bảo cô hàng trộn dầu dấm. Thanh chỉ ăn thịt gà thôi vì nàng vẫn đóng vai người Tàu, tuy thêm rau mà đành phải nhịn.

Rời khỏi hàng ăn, hai người đi thông thả phần vì Thanh đau chân, phần vì con đường đẹp quá, đi quanh co men theo nửa chừng sườn những đồi đất đỏ mọc toàn thông.

Đến một chỗ cao nhất, quá Song-Ku-Kô, Ngọc bảo Thanh ngồi xuống hòn đá bên vệ đường, lấy tay chỉ:

“Chị trông phía xa có một dãy núi cao cây cối rậm rạp, hai bên có hai quả núi thấp hơn trợ trợ. Dãy núi có nhiều cây là núi ở trong nước. Tuy chị chưa được sờ vào cỏ trên đất nước nhà cho mát tay như ý mong mỏi nhưng chị đã trông thấy nước Việt Nam rồi.”

Thanh nhìn theo ngón tay chỉ của Ngọc, hỏi:

“Có phải dãy núi kia không, nhưng sao anh biết?”

Ngọc đáp:

“Tôi đã đi qua đây đến chục lần. Đây là dãy núi bên kia sông Thanh Thủy. Ở bên ta có sở Kiểm Lâm cấm ngặt chặt cây, ở bên này mạnh ai người nấy đồn rừng, không có luật lệ gì cả.”

Thanh nhìn dãy núi một lúc rồi nói với Ngọc:

“Thảo nào tôi trông có cái gì khác khác.”

Ngọc thấy Thanh ngồi yên lặng lâu lắm. Trời đã về chiều nắng tắt dần trên các ngọn đồi. Một cơn gió lạnh lạnh từ ở phía dãy núi rậm cây thổi lại.

Thanh nghĩ thầm:

“Gió này cũng là gió từ trong nước thổi ra.”

Nàng ngồi thẳng lên hít mạnh làn gió, cảm thấy như phổi nàng đương thấm nhuần không khí của quê hương. Ngọc đứng mãi cũng chồn chân; chàng tháo túi quàng vai rồi ngồi xuống cạnh Thanh. Hai người trầm lặng sợ nếu cất tiếng sẽ làm huyền động một thứ gì rất cao đẹp thiêng liêng. Thỉnh thoảng gió lại thổi tới chỗ hai người ngồi như từ rất xa đưa đến, như đã xào xạc trong bụi tre ở cổng làng cũ làm rung rung những tà áo và lành lạnh

trong lòng những người thân yêu bấy lâu xa cách.

Ngọc nhìn Thanh; hai mắt nàng mở to hình như hơi ướt lệ. Chàng đứng lên nói giọng đùa:

“Nếu có ngày trở lại đây tôi sẽ đem theo ít sơn viết lên hòn đá này mấy chữ: Hòn Vọng Quốc.”

Chương ba mươi sáu

Trời xâm xẩm tối. Thanh và Ngọc tới công tác trạm Ma-Lì-Pổ. Hân đương đứng tựa cửa nhận ngay ra Ngọc. Thấy Ngọc chỉ tay về phía công tác trạm, quay mặt nói chuyện với một thiếu nữ mặc áo Tàu, Hân hiểu ngay chạy ra đón, nhưng đáng lẽ nói với Ngọc như mọi lần, Hân lại nhìn Thanh, reo lên: “Cô Thanh! Cô Thanh!”

Ngọc không hiểu tại sao Hân lại biết tên Thanh và nét mặt Hân tỏ vẻ mừng rỡ rồi rít mắt cả bản tính điềm tĩnh xưa nay. Hân hỏi Thanh:

“Cô có phải đồng chí Kim không?”

Thanh gật đầu nhưng nàng ngạc nhiên hết sức vì Ngọc chưa giới thiệu nàng; vì có gì ông già tóc bạc kia lại biết nàng và gặp nàng lại tỏ vẻ vui mừng cuống quýt, hai tay run run giơ ra đỡ lấy cái túi vải.

Lúc đó Ngọc mới giới thiệu:

“Lão đồng chí Hân giúp việc ở công tác trạm. Đây là đồng chí Kim.”

Hân nói:

“Chúng tôi đợi mãi, sao bây giờ chú mới tới.”

Ngọc đáp:

“Tại đồng chí Kim đau chân với lại chúng tôi ngồi chơi mãi ở hòn Vọng Quốc.”

Hân chẳng hiểu hòn Vọng Quốc ở đâu lắm bầm:

“Làm gì có hòn Vọng Quốc. Từ ba giờ đến giờ chúng tôi ở đây chỉ vọng cô Kim.”

Tính nghe tiếng cũng chạy ra và cũng như Hân làm như không biết Ngọc là ai, reo lên:

“Chị Thanh!”

Rồi không nói thêm nửa lời chàng bỏ chạy thật mau ra bưu tín cuộc, gọi điện thoại về Văn Sơn. Vừa gọi xong đã có tiếng Nam ở trong máy nghe vì Nam ở Văn Sơn cũng sốt ruột bỏ cả khách chữa bệnh ra ngồi đợi sẵn ở bưu tín cuộc chờ Tính gọi điện thoại về. Nghe xong Nam đánh điện ngay đi Mông Tự dặn Lãng cấp tốc báo Tường ở Côn Minh biết là Thanh đã tới Ma-Lì-Pổ bình yên vô sự. Nam trở về nhà trong người như dứt được một gánh nặng; nàng lắm bầm:

“Tồn bao nhiêu tiền giấy thép. Lấy tên là Kim có khác, thảo nào đất như vàng.”

Hân đưa Thanh và Ngọc lên gác, hỏi Thanh:

“Cô đã đói chưa. Nếu đói thì tôi đi làm thức ăn ngay trong khi đợi chú Tính ra bưu cuộc về.”

Thanh đáp:

“Chúng tôi chưa đói đâu. Hôm nay ăn gì đây, ‘bô’ để tôi xuống bếp giúp ‘bô’ một tay. Tôi là nữ cán bộ của hoả đầu phu của anh Ninh, nổi tiếng là giỏi nhất vì đoàn chỉ có một mình tôi.”

Lại đến Hân ngạc nhiên vì Thanh gọi ngay mình là bô. Thanh cười tiếp theo:

“Tôi có tính hay làm nũng vùi quạ. Bây giờ để tôi xuống bếp lục xem có những thức ăn gì – dưa chua hay tàu xì tôi đã ngấy lắm rồi – Bô chạy đi mua cho tôi dăm bát phở chua hay phở cừu nếu có và mười cái tỏi gà. Bây giờ không gọi bô là bô nữa mà gọi là bố. Tôi xin nhận làm con gái nuôi của bố bắt đầu từ hôm nay, con gái nuôi độc nhất của bố.”

Rồi nàng xuống bếp bung lên một chậu nước đầy nhìn Ngọc:

“Mời đồng chí rửa mặt.”

Nàng quay lại phía Hân:

“Bố thấp cho con thêm một cái đèn nữa. Hôm nay phải ăn mừng con mới và bố mới.”

Hân tủm tỉm cười, lấy cây đèn lớn nhất.

Lúc Tính về thì đã thấy Thanh thân mật cười nói vui vẻ với Hân như hai bố con thật, lâu ngày mới gặp nhau. Công tác trạm mất hết cả vẻ lạnh lẽo âm u mọi ngày.

Khi Thanh đương ở dưới bếp làm cơm, Ngọc hỏi nhỏ Tính và Hân:

“Từ lúc tới tôi nghĩ nát óc vẫn không hiểu thêm tí gì?”

Tính kể cho Ngọc nghe việc Tường đánh điện về Văn Sơn, nỗi lo lắng của Nam, sự chờ đợi của chàng và Hân, nhất là nỗi lo sợ của hai người khi đợi mãi không thấy ai tới, yên trí là Ngọc đã thủ tiêu Thanh hoặc chính Ngọc đã bị Thanh bỏ thuốc độc vì Nam có nói Thanh đã học qua trường thuốc lại rất tinh khôn lợi hại. Ngọc lúc đó mới vỡ lẽ, chàng nói:

“Tôi có chứng cứ chắc chắn, mắt tôi đã thấy rõ ràng người của Quân cấp giấy cho Thanh, hai tờ tất cả. Tờ kia chắc là cấp cho tôi. Quân muốn dùng Thanh để cùng tôi về Hà Giang dễ dàng liên lạc với số cán bộ bí mật rồi Thanh sẽ báo cáo cho Việt Minh biết tên người cùng địa chỉ. Nếu Thanh phản thì ngoài tôi ra còn thêm mấy chục cán bộ nữa bị giết. Thân tôi không cần nhưng nếu tôi làm thì tôi còn nặng hơn Hoàng. Nhưng tôi đã biết Thanh từ hơn một năm nay: Thanh không thể là cộng sản được, cũng như tôi không thể là cộng sản. Anh Tường còn sáng suốt hơn tôi nhiều vì anh ấy chỉ mới quen Thanh được vài tháng. Song bốn phen tôi cần phải báo cáo với anh Tường trước khi đi. Hồi năm ngoái anh Ninh cũng đã xét đúng về Thanh và chịu chia sẻ trách nhiệm với tôi về việc Nghệ. Bây giờ tôi đã được anh

Tường cho phép, việc ấy phải làm đúng theo lệnh của Hải ngoại Bộ. Tôi sống hay chết bây giờ không phải là việc cần để tâm. Việc chỉ có thể hỏng nếu Thanh không đủ đương đầu với Việt Minh nhưng Thanh còn nhiều thủ đoạn và khôn khéo gấp mấy tôi. Thanh có thể đối phó được...”

Thanh bung lên và mọi người đều ngạc nhiên thấy rất có nhiều thức ăn. Hân nheo mắt cười:

“Con gái giỏi hơn bố nhiều.”

Sáng hôm sau, Ngọc ra đảng bộ Trung Hoa trình giấy má. Hân tiễn Thanh và Ngọc một thôi đường. Lúc chia tay Hân nói:

“Con gái tôi đi có thể không về nữa. Phải hết sức đề phòng. Tôi có một thứ quà rất quý đợi cô ra sẽ đưa. Lúc đó tha hồ làm nũng, tha hồ vùi.”

Hân tùm tùm cười, tiếp theo:

“Lúc ra nhớ đưa cả chàng rể của bố ra. Về cùng về mà ra cùng ra cho đủ đôi.”

Thanh nguyền Ngọc một cái:

“Chàng rể gì cái anh chàng này. Ích kỷ số một. Thôi bố ở lại, vợ chồng chúng con đi. Hôm nào thư thả mời bố về Hà Giang...”

Thanh kiễng chân hôn một cái thật kêu lên trán Hân rồi vẫy tay nói tiếng Pháp:

“A bientôt, papa!” ^[1]

Hân quay về vừa đi vừa lắc đầu:

“Con gái tôi Tây quá.”

Khi Hân đi đã xa Thanh cười bảo Ngọc:

“Ông ‘via’ của em đã bằng lòng rồi đấy. Chắc ông cụ chỉ thách một tấm vàng lá cắt đôi anh vẫn giấu kỹ trong ví để làm kỷ niệm.”

Ngọc cũng cười đáp lại:

“Tôi đâu có phải hạng người cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy. Với lại tôi còn đợi ý kiến cô Phương. Tôi rất mến Hân nhưng không phải vì thế mà làm rẽ hồ lầy cô con gái ma của Hân. Nào bây giờ chị quyết định hẳn đi, theo lối buôn lậu hay qua cầu sắt.”

“Tôi đã nhất quyết từ lâu, đi qua cầu sắt. Lính Việt Minh gác cầu chắc cho tôi là một người đàn bà Tàu theo chồng sang Việt Nam, còn anh chắc họ cho là một tên lính đào ngũ trốn sang Việt Nam đem theo một bà vợ Tàu xấu như ma nhưng trong người đầy vàng.”

Ngọc nói:

“Nếu vậy đi bộ mười lăm cây số nữa qua khỏi chỗ...”

Thấy Ngọc ngập ngừng, Thanh tiếp theo:

“Qua chỗ hai bộ xương khô. Phải đấy lát nữa anh đưa tôi rẽ qua, không có xẻng cuốc thì tôi sẽ lấy tay bới cát để chôn tình nhân của tôi vậy.”

Hai giờ sau sắp qua chỗ ấy Ngọc đi chậm lại, trừ trừ. Chàng không thể đang

tâm nhìn lại chỗ mà chàng đã phạm một tội lớn nhất trong các tội. Nhìn Ngọc vẻ mặt buồn rầu tư lự, Thanh hiểu ngay. Thấy có một con đường mòn rẽ về phía tay phải đi qua một khu rừng tuy nhỏ nhưng rậm rạp, Thanh biết ngay là chỗ ấy. Nàng bảo Ngọc:

“Tôi mỏi chân quá rồi, vào đây nghỉ một lát đã may ra có suối tôi rửa mặt cho mát rồi lấy thêm nước vì cái bi-đông của anh xem chừng muốn cạn.”

Ngọc nói:

“Sao chị ác thế? Câu ‘cùng nguyên giữ tấm lòng nhân’ của chị để đâu?”

Thanh đoán là nếu Ngọc muốn thủ tiêu mình thì chỗ này là chỗ tiện nhất.

Nàng lại có cái cảm giác giống như cảm giác khi ở nhà Nam nàng năm già vờ ngủ nghe tiếng Ngọc gọi khẽ nàng rồi đưa nàng cốc cà-phê. Hôm ấy có lẽ Ngọc chưa tiện ra tay vì biết nàng đã học trường thuốc nhưng ở đây Ngọc muốn giết nàng dễ như không, có khi không cần tốn một viên đạn. Việc đón tiếp vui vẻ của Hân, việc Ngọc trừ trừ không rủ nàng rẽ vào con đường nhỏ này biết đâu không là những mưu mô đã xếp đặt trước. Thanh quả quyết bước vào con đường nhỏ đi vòng một quãng tới chỗ bãi cỏ có bóng mát mà nàng đoán là chỗ Tứ và Nghê đã ngồi xuống nghỉ và uống cà-phê. Thanh tháo túi ở vai ra rồi ngồi tựa vào gốc cây nhìn Ngọc đi tới. Trí nàng nghĩ thật mau: cũng có thể chưa phải lúc; Ngọc muốn lợi dụng nàng để về Hà Giang, đi lại tự do ở biên giới nhờ tấm giấy của Quân cấp. Nàng vui vẻ nói với Ngọc:

“Chỗ này mát quá. Anh ngồi xuống đây nghỉ một lát nữa. Để tôi đi tìm xem có suối không.”

Thanh nói rồi đi luôn; nàng đi vòng vào phía trong. Qua những cành cây, một dòng suối chảy ở tận dưới vực sâu ánh nước lấp lánh như những ngôi sao trông như trôi mà vẫn đứng nguyên một chỗ. Bãi cỏ hẹp dần; Thanh để ý nhìn kỹ ở cách mười thước có một số cành cây cụt nhưng vết sước đã đen lại. “Đích rồi”. Thanh rẽ cành lá tiến về phía những cành cây cụt ngọn. Tới nơi Thanh cúi xuống; sườn núi như một bức vách thẳng; ở tận dưới xa có mấy tảng đá lớn nằm ngổn ngang cạnh bờ suối. Thanh định níu tay vào một gốc cây nhưng cây bị mối xông đã mọt; nàng ngồi xuống rồi chống hai tay thò đầu ra ngoài nhìn thấy chân vách núi cùng mấy cành khô vút ngổn ngang giữa hai tảng đá lớn. Dưới một cành cây lớn có ba ống xương trắng dài cạnh những mẫu xương vụn. Đã học qua nên Thanh biết ngay đây là ống chân và bàn chân người. Nhưng chân Tứ hay chân Nghê? Tứ cao hơn Nghê, hai ống xương dài kia chắc là xương của chân Tứ. Thanh ngồi yên lặng, hai tay chống đã mỏi nhưng nàng không để ý. Trí nàng nghĩ gì nàng cũng không biết; nàng chỉ thấy một cảm giác trống không và rộng bao la, trong đó hiện ra rõ hơn hết một câu hỏi:

“Vì có gì?”

Tuy tự hỏi nhưng nàng cũng không nghĩ đến trả lời. Cảm giác trống không và rộng bao la biến đi lúc nào nàng không hay và một nỗi buồn thương dần dần dâng lên trong tâm hồn nàng. Thanh không biết nước mắt ứa ra từ bao giờ; nàng khóc, nức nở khóc mà không rõ khóc vì thương ai, thương Tứ, thương cho chính nàng hay thương chung cho số kiếp con người.

Đợi mãi không thấy Thanh trở lại, Ngọc biết là nàng đã tìm được mấy ông xương chân của Tứ và Nghệ. Đã hơn một năm lá cây chắc đã khô và rụng hết. Chàng đi gần như chạy ra chỗ vách đá: Thanh ngồi ôm mặt, lưng rung rung, hai vai đưa lên đưa xuống. Biết là Thanh khóc chàng ngồi xuống bên cạnh, kéo tay nàng cầm trong tay mình:

“Chị cố tìm ra chỗ này làm gì. Những việc như thế chỉ có cách quên đi là hơn. Chị đã biết những nỗi đau khổ của tôi về Tứ trong một năm nay rồi. Còn về Nghệ tôi cũng đau khổ nhưng việc cần làm vẫn phải làm.”

Thanh nhìn Ngọc qua làn nước mắt. Nàng thấy đã đến lúc nói cho Ngọc hiểu hết nhưng miệng nàng chỉ thốt ra được câu:

“Em là cán bộ Việt Minh.”

Thanh rút ở túi áo trong ra hai tờ giấy và đưa Ngọc xem. Ngọc nói:

“Tôi biết cả rồi.”

Thanh nghĩ thầm không có cơ hội nào bằng cơ hội này để nàng biết rõ lòng Ngọc đối với nàng, biết một cách chắc chắn không mảy may nghi ngờ, không dựa vào những lời nói mơ hồ hay những cử chỉ cũng mơ hồ như vẻ mặt sợ hãi của Ngọc ở lan can chùa Tây Sơn, như hôm ở chùa Cá má Ngọc chạm vào má nàng, hơi nóng hai người truyền lẫn sang nhau, việc chàng ôm ngang lưng nàng trong khi choáng váng say rượu ở lãng Đường Kế Nghiêu, bởi vì đây, nàng đem cả sự sống chết để đổi lấy một câu trả lời âm thầm nhưng chắc chắn hơn cả lời Ngọc nói ra thành tiếng: “Anh yêu em”.

“Tôi đã tuyên thệ gia nhập Việt Minh từ lâu. Tôi biết anh sẽ giết tôi ở đây nhưng trước khi chết tôi muốn tỏ cho anh biết là một cán bộ Việt Minh can trường, không sợ chết. Trước khi anh ra tay tôi cần nói rõ ý định của tôi và nói thẳng với anh rằng anh đừng hy vọng gì lợi dụng được tôi. Anh đã biết thừa sự liên lạc của tôi với Quân, việc Quân cấp giấy cho tôi, mà anh đã trông thấy tận mắt qua khe hở sàn gác, lúc tôi lên anh vờ vĩnh ngắm hoa lựu nở; bằng chứng đã sẵn, anh đã định liệu báo cho Tường biết là dọc đường anh sẽ thủ tiêu tôi. Việc mưu mô với Nam đánh thuốc mê tôi ở Văn Sơn... Nhưng anh không biết khi ở nhà Tường, bao nhiêu biên bản các cuộc hội họp sau khi đoàn đại biểu ở Trùng Khánh về tôi đã cóp được hết... Anh có để ý khi trở về, đoàn khi về mất một người... người ấy đã chạy theo Pháp. Cái anh chàng mắt sâu râu rậm tay lúc nào cũng cầm cái ba-toong... nhưng nói thế anh đủ rõ... đây là chuyện cũ. Bây giờ ...”

Thanh ngừng lại.

“Bây giờ tôi có nhiệm vụ – cũng như nhiệm vụ Nghệ nằm dưới kia – đưa anh về Hà Giang để phá tan hệ thống tổ chức bí mật của Ninh. Bây giờ việc ấy anh và anh Tường đã khám phá ra được. Kể các anh cũng giỏi. Anh và Nam định mưu sát tôi nhưng anh Tường đã trông xa hơn vì anh cho là anh ấy và anh đã được cảm tình của tôi. Hôm nay chưa chắc anh giết tôi vì có lệnh anh Tường ở Côn Minh về bảo dừng tôi để anh đi lại tự do cứu thêm được những người còn ở trong bí mật... Có đúng thế không?”

Ngọc nhìn Thanh kinh ngạc không hiểu sao Thanh lại biết đúng như vậy. Thanh không đợi Ngọc trả lời, tiếp tục nói:

“Tôi đưa anh về Hà Giang. Có nhiều cách làm anh phải chỉ chỗ các đồng chí của anh. Nếu anh gan dạ, mà tôi biết anh gan dạ lắm, thì anh sẽ bị giết. Bây giờ chỉ có hai đường thôi, một là tôi giết anh, hai là anh giết tôi.”

Thấy Ngọc cho tay vào chỗ giắt bao súng, Thanh nói tiếp luôn:

“Anh không cần tôn đạn, anh chỉ đẩy tôi một cái xuống dưới chân vách đá này...”

Thanh ngồi thẳng lên, ngả người về phía vực thẳm, mắt nhìn Ngọc như chờ đợi... Ngọc rút khẩu súng ra rồi đặt vào lòng Thanh. Yên lặng một lúc, thấy Thanh không cầm lấy súng, chàng thản nhiên nói:

“Tôi đợi chị.”

Thanh cầm lấy khẩu súng mân mê trong tay một lát rồi đưa trả lại Ngọc.

“Bây giờ tôi với anh cùng về Hà Giang nếu có chết thì cùng chết.”

Nàng cúi xuống vách đá, nhìn hai ống xương dài của Tứ rồi đứng lên nói:

“Chúng tôi sẽ gặp anh.”

Hai người ra chỗ gốc cây quàng túi lên vai rồi rẽ ra đường lớn, yên lặng rảo bước đi, không ai nói với ai một tiếng nào. Đến chỗ rẽ xuống bên đò, Ngọc lấy tay chỉ một con đường mòn:

“Đây là đường xuống bên đò buôn lậu.”

Hai người cứ đi thẳng theo con đường lớn về cầu sắt Thanh Thủy. Đi độ dặm cây số nữa tới Biên-Pao-Ka, Ngọc đưa Thanh vào một nhà quen. Chàng định nghỉ lại đây một đêm, một đêm cuối cùng ở đất Trung Hoa trước khi cùng Thanh đi vào chỗ chết.

Chương ba mươi bảy

Người vợ đi vắng ở nhà chỉ có người chồng mắt loà. Ngọc đưa tiền bảo người chồng gọi cô bé nhà bên cạnh đi mua ít trứng gà và sang làm cơm giúp.

Thanh ngồi yên ở bậc cửa mắt nhìn ra khu vườn không nghĩ đến việc phụ giúp cô bé thổi cơm, làm các thức ăn. Vẻ mặt nàng nghiêm trang. Thế là điều nàng đã hằng mong mỏi muốn biết nhất trong đời, nàng đã biết rõ.

Ngọc yêu nàng, chắc chắn yêu nàng cũng như nàng yêu Ngọc. Cùng với nỗi

vui tràn ngập cả tâm hồn nàng thấy dần dần xen vào một sự chán nản lạ lùng. Nàng không thiết gì, không thiết cả sống nữa. Điều mà nàng tìm kiếm nàng đã thấy, đời nàng không còn mục đích gì, như đến đây là hết, chỉ còn sự trống rỗng mông mênh. Thanh nhìn Ngọc đứng dựa ở cột nhà bếp, thản nhiên hờ hững như nhìn mặt người xa lạ, không có liên quan gì đến mình. Tình yêu Ngọc nàng nhận thấy rõ đến đây đã chết hẳn trong lòng nàng.

Nàng bảo Ngọc:

“Ăn xong ta cần phải sang Thanh Thủy ngay.”

Ngọc bàn:

“Để sáng mai tiện hơn vì từ Thanh Thủy còn phải đi bộ hai mươi cây số nữa mới tới Hà Giang. Mà từ đây về cầu sắt cũng phải hai tiếng đồng hồ nữa.”

Như cái máy, Thanh nói:

“Tôi có linh tính là cần phải sang ngay.”

Nàng đứng dậy cho tay vào túi áo rồi gọi Ngọc lại gần:

“Đây giấy của anh. Cần phải giữ riêng lỡ hai người lạc nhau. Còn túi vải thì anh gửi lại nhà này. Đem sang không tiện.”

Ăn cơm xong Thanh giục Ngọc đi ngay.

Đến bốn giờ chiều hai người đi khỏi Bắc Bảo nơi có bộ đội Tàu đóng, xuống một cái dốc cao đi một thời đường nữa thấy hiện ra cái lô-cốt bỏ hoang, bên kia dòng sông Thanh Thủy nước chảy xiết dưới chiếc cầu sắt.

Thanh tiến lên trước và khi qua chỗ lính Việt Minh nàng cứ đi thẳng, thản nhiên như một người Tàu vẫn thường qua lại cầu đã nhiều lần. Ngọc đi sau Thanh mấy bước. Vì bộ đội Tàu vẫn thường qua lại nên lính gác để hai người đi qua tường như một người lính Tàu cùng sang với vợ. Họ chỉ hơi lấy làm lạ là người lính Tàu trẻ ấy lại có cô vợ nhan sắc như vậy.

Thanh quay lại nói với Ngọc bằng tiếng Vân Nam:

“Đi mau một chút kéo tới nơi thì trời tối.”

Ngọc cũng đáp lại bằng tiếng Vân Nam:

“Ngày kia tôi phải về. Đội trưởng chỉ cho phép thế thôi.”

“Cũng kịp chán lo gì.”

Hai người nói chuyện phòng xa người lính gác biết tiếng Tàu chẳng.

Đi được bảy cây số hiện ra một cái làng nhỏ, chung quanh có những thửa ruộng lúa chín. Dân Thổ trong làng đang đập lúa ở giữa những cái cót uốn tròn. Văng vẳng có tiếng người hát. Trời về chiều, mặt trời đã gần lặn chiếu vàng cánh đồng lúa. Ở một cái lạch suối có mấy cô gái Thổ đang rửa chân tay, cười đùa nói chuyện vui vẻ. Việt Quốc qua, Việt Minh lại nhưng đời sống của dân vẫn tiếp tục như thường. Vẫn là cảnh hoà bình xa hẳn sự giết chóc lẫn nhau vừa mới xảy ra cách đây không lâu ở Hà Giang. Trên một thân cây có một tờ giấy dán bị xé rách gần hết, Ngọc còn đọc được mấy chữ viết tay đã nhoè mờ: “Tuyên cáo của Việt Nam Quốc...”

Bỗng Thanh đứng dừng lại hỏi Ngọc:

“Từ đây về nhà người đồng chí Thổ của anh, đường đi ra sao? Có phải qua chỗ lính gác nữa không?”

Ngọc đáp:

“Không phải qua. Nhưng còn đi đường nào tôi không rõ.

“Anh thử hỏi đường mấy cô rửa chân kia, chắc họ biết. Đêm ta về đây ngủ. Như thế tiện nhất, tôi đã nghĩ kỹ rồi. Còn như hỏi họ bằng tiếng Việt hay tiếng Thổ là tùy ý anh. Lính Tàu ở biên giới thiếu gì người Thổ, thiếu gì người biết tiếng Việt.”

Ngọc rẽ xuống bờ ruộng, đi về phía mấy cô Thổ đứng. Lúc trở lại, Ngọc bảo Thanh đi được nhưng phải quay về Thanh Thủy; khi cách cầu sắt độ một cây số thì có đường tắt.

“Thế thì ta quay trở lại.”

Gần tám giờ tối mới tới. Nhờ có ánh trăng mười tư nên đi không khó khăn gì. Ngọc gọi cổng rồi hai người lên cầu thang. Long có nhà, đương ngồi với bà mẹ gần bếp lửa. Sau khi hỏi hết tình hình, Ngọc cho Thanh biết là Việt Minh chưa kịp nghĩ tới làng này và chính Long là người đứng lên tổ chức Đoàn Thanh niên Cứu quốc sẵn sàng ủng hộ Việt Minh, để làm bức bình phong che đậy tổ chức bí mật. Đã liên lạc được với các anh em từ Thanh Thủy đến Hoàng Su Phì, Pakha và Bảo Hà còn ở trong Việt Quốc. Ngọc giới thiệu Thanh với Long rồi đưa giấy của Quân cấp cho Long coi.

Vì đêm trời lạnh, Thanh ngồi gần lửa cho ấm nhưng không bắt chuyện với bà mẹ Long. Nàng vẫn có dáng tư lự và tránh không nhìn Ngọc. Ngọc tuy thấy thái độ của Thanh khác hẳn nhưng chàng cho là vì đương làm việc trong một hoàn cảnh nguy hiểm đặc biệt, tinh thần căng quá độ nên Thanh không vui cười tinh nghịch nữa và cũng không dám nghĩ đến những sự yêu đương.

Ngọc dặn Long cho ngay một ít anh em hơi lộ qua bến đò buôn lậu sang công tác trạm Ma-Li-Pổ rồi sáng sớm hôm sau cùng Thanh đi Hà Giang vào ra mắt Tỉnh đảng Bộ trưởng và đưa trình giấy của Quân. Thanh biết chắc là Quân chưa liên lạc được với Hà Nội, mà đâu có liên lạc được cũng còn lâu mới có chỉ thị của Tổng bộ lên tới Hà Giang. Hai người yêu cầu cấp giấy để đi lại tự do từ Đồng Văn về Hoàng Su Phì. Sau khi đã báo cho một số cán bộ lộ liễu và dặn cách thức sang đất Tàu liên lạc với ai, Thanh và Ngọc trở lại Hà Giang.

Gần đến tỉnh, Thanh dặn Ngọc:

“Anh làm như về chậm, rồi đi ngay đến nhà đồng chí Long đợi tôi ở đây.

Tình hình ra sao tôi sẽ báo anh ngay.”

Thanh lại nhà riêng Văn, nhân viên phụ trách mật vụ của Việt Minh. Nàng đã mượn được của bọn chị em trong phụ nữ cứu quốc một bộ quần áo ta.

Tuy về Hà Giang nước độc nhưng nàng vẫn giữ được sức khỏe, đôi má không đánh phấn cũng vẫn ửng hồng như hồi còn ở Mông Tự. Hồi chuyện lân la nàng đã biết được rằng Tuyên Quang đã liên lạc được với Quân qua Hà Nội và biết rõ nhiệm vụ nàng cốt dụ Ngọc về để đi sâu vào tổ chức bí mật của Việt Quốc ở biên giới. Nàng nói:

“Công việc đã tiến hành khả quan. Tôi đã biết gần hết chỉ còn miền Hoàng Su Phì...”

Văn ngắt lời:

“Tôi còn đương dò xét vì sao nhiều cán bộ Việt quốc do tôi điều tra ra, đã bỏ đi đâu mất từ hôm Kim về đây. Tôi e đồng chí bị Kim đánh lừa.”

Thanh cười:

“Họ sợ thì họ chuồn. Có một số đã sang Ma-Li-Pố vì lúc tôi đi với Ngọc đến thì họ đã chuồn mấy hôm trước rồi.”

Yên lặng một lúc rồi Văn nói:

“Còn tên Long ở gần Thanh Thủy nữa. Hắn đứng ra tổ chức Thanh niên Cứu quốc nhưng sự thực thì... tôi định cho người đi bắt anh ta đêm nay.”

Thanh ngắt lời:

“Long ấy tôi biết rõ hơn đồng chí nữa. Đây là đầu mối để lòng ra hết thảy tội nó từ Thanh Thủy tới Hoàng Su Phì. Tôi đợi Kim rồi sẽ cùng đi với Long. Bắt Long chỉ bắt được một người. Mai Kim về tôi sẽ đi ngay rồi tôi báo cho đồng chí tóm cả một xâu dài.”

Nàng lại cất tiếng cười:

“Nếu mai Kim không về đồng chí sẽ cho đi với tôi một cán bộ mới ở vùng xuôi lên như vậy họ không biết mặt, tôi sẽ giới thiệu là người của Kim.

Khẩu hiệu của họ, Kim đã nói hết cho tôi hay. Thôi bây giờ tôi về nhà bà chủ giây thép nghỉ. Hôm nay bà ấy làm tiệc mừng tôi mới về.

Thanh đứng lên vươn vai, hai mắt nàng sáng long lanh nhìn Văn. Nàng về nhà dây thép nói với ông bà Sự vì bận công tác gấp nên không dự tiệc mừng được. Nàng đổi ra mặc bộ áo Tàu lam sẫm rồi đi thẳng về phía Thanh Thủy. Lính gác biết nàng nên không ai hỏi giấy. Tuy vậy nàng cũng thấy tim đập mạnh. Ra khỏi trạm lính gác Thanh đi mau gần như chạy. Trăng hạ tuần, trời lại có mây, ánh sáng chỉ mờ mờ song nàng cũng nhận ra được đường cánh đồng cạnh làng Thổ lúa đã gặt hết qua lũy tre thấp thoáng có ánh đèn nhà ai. Lúc tới làng Long ở thì gần mười một giờ đêm.

Thanh gõ cửa theo hiệu đã định sẵn. Bà mẹ Long ra mở cửa nói là Long đi vắng hôm sau mới về. Thanh dặn bà mẹ cho người đi ngay báo Long tạm ẩn nấp rồi tìm cách sang Ma-Li-Pố. Nàng đánh thức Ngọc dậy:

“Biến rồi. Cần phải đi ngay sang đất Tàu.”

Ngọc hỏi qua tình hình nhìn đồng hồ đeo tay rồi nói:

“Nhưng bây giờ một giờ sáng, lấy cớ gì mà qua cầu.”

Thanh ngồi xuống suy nghĩ trong khi Ngọc mặc quần áo nhà binh Tàu:
“Được anh cứ đi với tôi. Chúng mình sẽ nói là sang gặp lão tri huyện Khai Hoá để điều đình về việc họ đào mốc lần sang đất mình. Anh cởi áo nhà binh Tàu ra chỉ mặc áo len với sơ mi thôi.”

Trong khi đó thì Văn cảm vì sắc đẹp của Thanh nên muốn đợi khi bà chủ nhà dây thép ăn tiệc mừng xong sẽ kiếm cớ ghé qua để uống cà-phê và gặp mặt Thanh nói chuyện. Lúc tới nơi, Văn ngồi nói chuyện với hai ông bà chủ dây thép, uống hết cốc cà-phê nhưng tuyệt nhiên không thấy Thanh ở trên gác xuống. Chàng hỏi:

“Đồng chí Thanh hôm nay mới về chắc mệt, ăn tiệc xong chắc đi ngủ sớm.”

Bà Sự cười nói:

“Các anh chỉ khéo vờ vĩnh. Chị Thanh đi công tác gấp thành thử vợ chồng chúng tôi bị ế cơm.”

“Thế à?”

Văn chợt hiểu ngay. Chàng kiêu từ rồi ra trạm gác đường đi Thanh Thuỷ hỏi mấy người lính gác:

“Có ai qua đây không? Có nữ đồng chí Thanh đi qua đây không?”

Lính ở bốp gác nói:

“Tôi không biết tên nhưng có cô gì ở đoàn phụ nữ, hôm nọ diễn kịch ở chợ... cô ấy mặc áo Tàu vừa đi qua đây độ gần một giờ đồng hồ.”

Văn gọi hai người lính ở trong bốp ra:

“Hai đồng chí đem súng đi ngay với tôi. Đi ngay có việc khẩn cấp.”

Chương ba mươi tám

Thanh và Ngọc tới cầu. Lính gác giữ lại hỏi. Ngọc đưa giấy ra nói:

“Chúng tôi phải sang ngay gặp viên tri huyện Khai Hoá ở Ma-Li-Pổ để điều đình về việc họ xe dịch mốc số 13. Cần phải đi sớm để sáng mai gặp viên Tri huyện, chiều mai về ngay báo cáo cùng đồng chí Tỉnh Bộ Trưởng. Đây là đồng chí Thanh, ở với tôi bên Côn Minh đã lâu năm tiếng Tàu thạo lắm.”

Lính đòi xem giấy của Thanh. Cả hai người không những có giấy của Tỉnh Đảng bộ Hà Giang lại có cả giấy ở Côn Minh cấp nên lính chào rồi để hai người đi.

Vừa qua khỏi cầu được quãng xa, quay lại thì có ánh đèn pin ở bên kia sông Thanh Thuỷ rọi sang rồi tắt ngay. Một tiếng súng nổ vang trong đêm thanh vắng. Vì có ánh trăng mờ và màu trắng chiếc áo len cùng màu vàng nhạt quần nhà binh của Ngọc nên lính bắn luôn hai phát nữa. Thanh mặc áo lam sẫm lẫn với cỏ nên Văn không trông thấy.

Đến phát súng thứ ba Ngọc ngã khuỵu chân xuống. Chàng cố bò đến chỗ có một mô đất dài chạy theo dọc đường. Ngọc nói:

“Chị đừng ra, chị đừng ra!”

Nhưng Thanh đã chạy đến vực chàng lên, tay ôm ngang lưng rồi dìu chàng về mô đất. Văn trông thấy một bóng sẫm bên cạnh bóng trắng mờ của áo Ngọc. Chàng đoán ngay đó là Thanh, miệng lẩm bẩm:

“Quân phản bội” rồi ra lệnh cho lính bắn:

“Nhắm thật kỹ.”

Một phát súng nổ. Thanh nói:

“Em cũng bị rồi.”

Nàng giơ tay trái ôm lấy ngực nhưng tay phải vẫn nắm chặt lấy vai Ngọc. Chân nàng chắc không việc gì vì nàng vẫn dìu Ngọc rất nhanh về phía mô đất, lấy thân hình che cho Ngọc. Hai người vừa đi khuất sau mô đất thì tiếng súng ở bên kia sông bắt đầu im.

Thanh đặt Ngọc ngồi tựa vào thành đất, hai chân Ngọc duỗi thẳng; máu ra ướt cả ống quần và hơi loang lên áo sơ mi. Nàng vén dần ống quần Ngọc lên nhưng vì chỗ bị thương ở trên cao nàng không biết là ở bắp đùi, ở hông hay ở bụng dưới. Nàng nắn vào bụng và hông, hỏi Ngọc:

“Anh có thấy đau không?”

Ngọc lắc đầu rồi hỏi:

“Chị bị thương ở đâu?”

“Chắc tôi bị ở cạnh sườn.”

Thanh cởi áo ngoài ra và giơ tay trái lên rồi cúi nhìn xuống máu đỏ loang cả một bên áo cánh. Không may, lúc đó mây đen ở đâu kéo đến nghịt trời, ánh trăng gần như không có nữa, trông ra chỉ một màu trắng đục như sương mờ. Thanh nhìn kỹ thì quả là sương đêm bắt đầu xuống bao phủ quanh hai người. Thanh nói:

“Anh dựa đầu vào đây rồi để yên chân đừng động đậy. “

Nàng giơ tay phải để Ngọc tựa làm gối rồi cả hai đều yên lặng. Một lúc sau Ngọc nói:

“Bị thương ở đâu cũng chẳng quan trọng. Bây giờ không có súng bắn sang nữa, nhưng biết đâu tụi Việt Minh không qua cầu rồi cho mình vài báng súng. Nhưng rất có thể tụi họ tưởng chị không việc gì mà hai người đã đi đến đây chắc có thể chạy rất xa rồi; có khi họ tưởng chúng mình chạy đi báo bộ đội Tàu đóng ở Bắc Bảo.”

Ngọc rút súng lục cầm sẵn ở tay:

“Họ tất cả có vài ba tên lính, nếu họ sang đây, chưa chắc đã một tên lính nào về được. Mây đen phủ kín mặt trăng và sương bắt đầu xuống là một lợi thế cho mình. Chúng ta sẽ chống cự đến viên đạn cuối cùng; nếu có bị chắc họ sẽ phải khiêng chúng mình qua cầu và chôn ở bên ấy. Việt Minh có bao giờ chịu đào đất để chôn người. Sẵn những cái hố của tụi Nhật họ chỉ việc ấy mình xuống rồi lấp qua. Tôi với chị thế là vô hình chung được chôn cùng một huyết.”

Thanh cởi hẳn áo ngoài của nàng ra, bảo Ngọc xé thành từng tấm dài rồi quấn chặt lấy chân Ngọc từ hông xuống tận đầu gối. Còn một nửa, nàng bảo Ngọc quấn quanh ngực mình. Hai người mệt lả cùng dựa vào thành mô đất, đầu Ngọc vẫn gối lên cánh tay Thanh. Ngọc ngả đầu về phía má Thanh, khẽ nói:

“Tôi thấy mệt lắm.”

“Tại anh mất nhiều máu quá.”

Yên lặng một lúc rồi Ngọc nói nhỏ dần:

“Tôi không sống được... trước khi chết tôi định nói một câu với chị, đã bao lần tôi định nói nhưng lại thôi...”

Thanh nghiêng đầu, má nàng gần chạm má Ngọc:

“Tôi đã hiểu, nhưng câu ấy đừng bao giờ anh nói ra; tôi cũng đã rất nhiều lần muốn nói với anh đúng câu anh định nói nhưng không bao giờ tôi nói. Có một điều lạ, chính tôi cũng không hiểu tại sao; chắc anh còn nhớ hôm tôi khóc ở chỗ Tứ bị giết rồi đến ở nhà người Tàu loà không? Hôm ấy chắc anh cũng nhận thấy tôi như người mất hồn; xin thú thực với anh là lúc đó tôi thấy... tôi thấy tình tôi yêu anh đã chết hẳn rồi. Đêm nay tôi mới biết là tôi đã lầm, khi tôi đi nhanh như chạy từ Hà Giang đến Thanh Thủy, chân vấp vào đá đến chảy máu mà không hay để báo tin anh biết là có biến...”

Sương mù xuống một lúc một dày. Hai người như xa hẳn, thoát hẳn mọi thứ, cùng ngồi yên đợi cái chết. Ngọc nói:

“Này chị, tôi còn nhớ hôm ở Tả Quán Lầu bàn đến lúc phạm nhân trước khi chết cần nhìn một thứ gì đẹp, nghe một điệu nhạc hay những tiếng ngâm thơ.”

“Để tôi sẽ ngâm anh nghe bài thơ anh làm khi bắt đầu biết yêu... mà có lẽ anh và cả tôi nữa đều nghe lại lần cuối cùng trong đời.”

Thanh để hết cả tâm hồn khe khẽ ngâm, tiếng thoảng nhẹ như hơi gió trong đêm trăng sương mù:

*“Đêm sương thoảng tiếng ai trong gió,
Lòng hỏi lòng biết có hay không?
Hay chẳng tiếng vọng mơ màng
Của lòng mình nói cho lòng mình nghe...”*

Tiếng ngâm dứt đã từ lâu nhưng dư âm còn vang mãi trong hồn Ngọc. Tự nhiên chàng nghĩ đến hôm đi chơi hồ, Thanh ngâm bài phú Xích Bích và nói bây giờ còn đâu Tào Tháo, Chu Du nhưng câu thơ hay của Tô Đông Pha và ánh trăng trên dòng sông Xích Bích thì còn mãi mãi. Chàng nghĩ Thanh và

chàng có thể lát nữa sẽ chết; Việt Quốc, Việt Minh ám hại lẫn nhau cũng không còn nữa. Nhưng tiếng ngâm của người yêu thì như mãi mãi bàng bạc trong không gian của những đêm sương lạnh.

“Chị có thấy lạnh không?”

Thanh chạm má mình vào má Ngọc; nàng thấy hai làn da thấm hơi lạnh lẫn nhau như hai linh hồn cùng hoà làm một để lát nữa tan đi trong cái mênh mông của hư vô.

*

Trời đã sáng màu sương trở thành trắng đục rồi tan dần. Trên một vài cây thông nắng đã bắt đầu lao xao ở những đầu lá đọng sương. Thanh cúi xuống nhìn chỗ vết thương của Ngọc rồi nói:

“Anh bị thương ở đùi thì không chết đâu. Tôi cũng chỉ bị đạn lướt qua ngoài sườn không sao.”

Ngọc hỏi:

“Thế bị ở đâu mới chết?”

Thanh mỉm cười:

“Bị ở tim.”

Sương đã tan hết, trời cao và rộng bao la. Hai người cùng yên lặng nhìn màu xanh của nền trời không vẩn một đám mây, ngơ ngác như lấy làm lạ rằng còn được trông thấy ánh sáng của thế gian. Ngọc nhắc đầu khỏi cánh tay Thanh, xoay mặt về phía nàng rồi nắm chặt hai bàn tay người yêu trong tay mình, nói:

“Không có chị thì tôi đã chết rồi.”

Thanh mỉm cười rất nhẹ rồi đáp lại:

“Không có anh thì tôi cũng không sống được.”

Nàng mím miệng cắn một bên môi; chiếc răng cửa mỗi lúc cắn một mạnh hơn cho đến khi môi nàng rom rớm máu. Hàng lông mi dài và cong của nàng thông thả hạ thấp xuống, hàng mi dưới lại vòng lên như cười và con ngươi nàng hơi rung rung sáng. Mắt nàng Ngọc cảm thấy như đương ngấm một thứ gì đẹp lắm. Ngọc định cúi xuống hôn vào hai con mắt thân yêu ấy, hai con mắt mà chàng cảm thấy như là biểu hiệu cho sự sung sướng của cả một đời chàng. Một lúc sau Thanh ngược mắt hỏi:

“Nếu chúng mình sống sót thì chúng mình sẽ làm gì?”

Ngọc đáp:

“Thì lại chui đầu vào cái ‘guồng máy’.”

Thanh ngẫm nghĩ rồi gật đầu, mắt thoáng một tia vui tình nghịch:

“Nếu không có guồng máy nào nữa em cũng phải cố bịa ra một cái để em với anh có chỗ chui vào.”

- Hết -

Chú thích:

^[1]Sẽ gặp bố, một ngày gần đây.

Nguồn: talawas

Người đăng: Ct.Ly

Thời gian: 12/01/2007 12:30:24 SA

Nhất Linh

Hai chị em

Bà xã Vực có hai cô gái đầu lòng: Bìm và Lạch. Bìm hơn Lạch hai tuổi, nhưng trông già hơn nhiều: người nàng béo chắc, chân tay to, mắt nhỏ và hơi toét. Hai mí mắt hùm hụp, đôi má bánh đúc và cặp môi dày làm cho nét mặt Bìm có vẻ nặng nề, đần độn. Bìm suốt ngày làm lụng vất vả, thức khuya dậy sớm, ăn uống kham khổ nhưng cứ một ngày một béo đen ra. Bìm không hay nói, không cãi lại ai bao giờ, lúc nào cũng lì lì, vui buồn không lộ ra nét mặt. Bà Xã rất yêu Bìm, và tuy Bìm mới hai mươi tuổi bà đã cho là con ế chồng, ngày đêm lấy làm buồn và thương con. Bà tự an ủi rằng con mình tuy xấu, nhưng được cái tính nết tốt, đứng đắn và chăm chỉ công ăn việc làm. Cùng xóm có ông lý Thịnh, nhà giàu, cày cấy trên hai mươi mẫu. Ông Lý, bà Lý hiếm hoi chỉ có một người con trai, năm ấy mười ba tuổi. Bà xã Vực biết rằng ông Lý cần người làm nên rất hy vọng Bìm được về làm dâu nhà ấy. Bà Lý cũng đã để mắt tới Bìm và dò tính nết Bìm rất cẩn thận; chỉ có một con nên bà thận trọng trong việc kén chọn nàng dâu. Có người chê Bìm chậm chạp. Bà đáp:

- Chậm nhưng mà chắc chắn. Tương người như thế được việc.

Trong lúc nói câu ấy, bất giác bà nghĩ đến mấy con trâu ở chuồng nhà bà. Hôm mới sang hỏi, bà Xã xin khát để còn dò ý con. Thật ra bà không cần

hỏi, vì bà biết chắc rằng thế nào Bìm cũng bằng lòng. Bìm nghe người ta nói chuyện nên biết tin. Nàng không hề nghĩ đến người chồng mới mười ba tuổi của nàng; cậu bé con ấy không kể đến. Việc chính là việc nàng về làm dâu nhà bà Lý. Làm dâu một nhà giàu ấy, Bìm cho là rất hân hạnh.

Hôm đón dâu vì một việc hiểu lầm suýt xảy ra sự lôi thôi.

Sau khi mặc cả hai, ba phen, bà Xả yên trí rằng nhà trai sẽ nộp cưới đủ tám chục bạc. Nhà trai lại tưởng bà Xả bằng lòng sáu chục.

Trước mặt hai họ đông đủ, ông Xả phàn nàn về việc đó và xin hoãn ngày cho dâu về. Sau một hồi bàn tán thương lượng, ông Xả bằng lòng vậy vì nhà trai có hứa sau sẽ nộp đủ số bạc.

- Xin ông bà nghĩ tình cho trẻ, cho chúng thành vợ thành chồng là điều cần nhất. Đợi mãi mới chọn được ngày tốt, để xin đón dâu. Sau sẽ xin chu tất. Vợ chồng ông Xả biết trước rằng con đi thì tiền không về nữa, và tự cho là mắc lừa. Bà Xả thương con, sợ hỏng việc nên đành chịu mất số hai chục bạc. Bà bảo thăm chồng:

- Thôi thầy nó ạ. Già néo đứt dây.

Vì thế dây không đứt. Chỉ đứt những dây chằng ngang trên đường làng từ nhà ông Xả đến nhà ông Lý để mở lối cho Bìm về nhà chồng, cho Bìm lấy một cậu bé mười ba tuổi sau khi đã bán thân bằng một số tiền sáu chục bạc. Bà Xả chỉ cốt lo xong việc cho con gái lớn; đối với Lạch, biết rằng không sao răn bảo được, bà đã coi như một đứa con bỏ đi. Bìm đứng đắn bao nhiêu thì Lạch lẳng lơ bấy nhiêu. Lạch không biết nghe lời ai cả. Lạch như con chim vành khuyên đẹp mã, nhảy nhót luôn chân, ai trông cũng muốn yêu. Hai con mắt nàng trông ai cũng hình như đưa tình và đôi môi nàng nói với ai cũng như trao đổi những lời ân ái. Lạch hát rất hay; những đêm thu trăng sáng, không nơi nào là không có tiếng nàng. Nàng đứng lẫn trong bóng cây, những quãng đường vắng, hát ghẹo trai làng đi qua, rồi cười khúc khích, lấy

làm sung sướng. Nàng không có tính nết đứng đắn, nên gặp người đàn ông nào nàng cũng coi thường. Thấy chị sắp lấy Ngẫu, con ông Lý, nàng ôm bụng cười lăn. Có lần gặp Ngẫu, Lạch ẩn vào một bụi cây, đợi Ngẫu đi quá gọi:

- Em Ngẫu ơi, vào đây chị bảo tí ti.

Rồi nàng kéo cậu bé vào, lấy hai tay xoa đầu một lúc, lại thả cho đi.

Không phải nàng biết nghĩ cho việc lấy chồng như vậy là vô lý; nàng vốn có bản tính ngang tàng nên thấy việc ấy buồn cười quá, như nàng, nàng không sao kham nổi. Bà Xã vẫn bảo:

- Con này ngày sau chỉ đi làm đĩ... Chị mày còn cho tao được mấy chục bạc, chứ mày rồi thì tao mất nhờ lại mang tiếng xấu lây.

Cách đó ít lâu, Lạch theo một phường hát chèo đi lang thang hết làng này đến làng khác. Kiếm không đủ tiền, Lạch bỏ nghề hát chèo. Nhờ có nhan sắc và giọng hát hay, Lạch trở nên một danh ca của một xóm bình kang gần Hải Phòng.

Trong lúc đó, Bìm vẫn sống yên lặng ở nhà ông Lý. Nàng giữ đủ bổn phận một cô nàng dâu, nghĩa là suốt ngày làm vất vả để hầu hạ nhà chồng.

Bốn giờ sáng, Bìm đã dậy để băm bèo, đun cám cho lợn ăn và thổi cơm cho những người đi làm. Rồi cả ngày trông nom những việc trong nhà, hầu hạ cơm nước bố chồng, hầu chồng và các em gái bé. Những khi nhà có việc, ngày giỗ ngày tết, một mình nàng, con dâu trưởng, phải cáng đáng mọi việc; đầu tóc đầy tro bụi, mặt mày nhem nhuốc, mình mặc chiếc áo vá và chiếc váy đụp không bao giờ giặt, Bìm hết ngồi trước bếp lửa nóng vùn cơm, lại chạy bung các món ăn hầu những bô lão đến uống rượu, mặt đỏ gay. Quanh năm suốt tháng, công việc của nàng không bao giờ thay đổi. Nàng không bao giờ được nghỉ ngơi và cũng không bao giờ cần phải nghỉ.

Sau ngày cưới mấy tháng, nửa vì Ngẫu đã quen Bìm không sợ hãi như trước,

nửa vì bố mẹ chồng bắt buộc nên hai vợ chồng đã ngủ chung một buồng. Nhưng Bìm làm việc suốt ngày mệt mỏi, vào đến giường chưa đặt mình đã ngáy; Ngẫu sợ lạnh ngủ rúc vào nách vợ để tìm hơi nóng như một đứa bé nằm trong lòng mẹ.

Một lần trên quãng đường vắng, Bìm gặp một người đàn ông. Nàng không hỏi hặn, nàng chỉ sợ thôi, và khi về đến nhà thấy sự nguy hiểm đã qua, chắc rằng không ai hay, và nếu có con cũng là con của Ngẫu, nên Bìm coi như là một việc thường đã xảy ra. Nàng không hề áy náy trong lương tâm.

Như một con gà trống thiên, như một con lợn không tư tưởng lẫn lộn trong nơi bản thỉu mà vẫn béo tốt, Bìm một ngày một béo hơn, mất Bìm một ngày một toét thêm ra.

Ông Lý có nuôi trong nhà một ông đồ để dạy dăm ba đứa trẻ trong làng học chữ nho. Ngẫu cũng có học, học để biết dăm ba chữ xem nổi văn tự và gia phả.

Nhiều khi trong lúc vợ Ngẫu đứng cho lợn ăn, mặt mũi chân tay bản thỉu không kém gì những con lợn trong chuồng, mà đời nàng với đời những con lợn kia biết đẳng nào có giá hơn, đáng sống hơn, thì trên nhà tiếng Ngẫu ê a như tiếng ở thời cổ đưa lại:

- Đại học chi đạo... đại học chi đạo, đại học chi đạo, a... Tại minh minh đức, tại tân dân, đại học chi đạo ư a... tại tân dân... âm a...

Rồi Ngẫu vừa đọc vừa dịch ra tiếng An Nam:

- Đại học chi đạo ư... a... tại tân dân... ở mới dân, tại tân dân,... ở mới dân.

Bìm không còn nghĩ gì tới người em gái đồn mạt đã bỏ nhà đi. Có ai nhắc tới thì nàng thăm mắng em:

- Con đi!

Nàng coi như là không có người em ấy nữa.

Lạch không những chỉ làm nghề ả đào. Khách làng chơi đêm nào cũng rủ

nàng đến các tiệm khiêu vũ; ít lâu nhờ có bạn trai dạy nhảy nàng bỏ nghề cũ làm một vũ nữ cho một tiệm nhảy ở Hải Phòng. Đêm đến, trong lúc Bìm ở nhà quê nằm ngáy bên cạnh một đũa bé bản thiu, mình đắp một mảnh chiếu rách, thì dưới ánh đèn xanh đỏ, Lạch tươi đẹp như bông hoa, ôm một chị em bạn cùng nghề nhảy lượn theo điệu đàn du dương, đợi khách chơi đêm. Quặt tay ra sau vai, Lạch vừa nhảy vừa đùa, nhí nhảnh. Thỉnh thoảng thích chí, nàng ngả nghiêng đầu theo dip đàn, chân đạp mạnh xuống nền gạch, rồi ôm bạn quay vòng mấy lượt. Nàng cất tiếng hát theo bài đàn, rồi bất giác nhớ lại những đêm trăng ở nhà quê, nhớ lại những bụi tre khóm ỏi, cảnh cũ của đời ngây thơ nay đã xa lắc; nàng cảm động se se ngâm:

Khi đi trúc chưa mọc măng,

Khi về trúc đã cao bằng ngọn tre.

Một ngày kia tình cờ có người nhân tình đưa nàng đi chơi ô tô về qua làng; Lạch xin phép bạn về thăm nhà và dặn bạn khi quay về đón ở quán nước đầu xóm. Bà Xã thấy con về, ôm mặt khóc:

- Sao mày không chết đường chết chợ ở đâu cho rảnh, còn bèn mảng về đây làm gì cho tao thêm nhục.

Thấy Lạch, bà lại nghĩ đến Bìm và tự an ủi rằng hồng em, nhưng được chị.

Lạch nói:

- Con xin phép u sang thăm chị con và anh con... xem đã nhón được tí nào chưa. Anh gì nhỉ, u nhỉ?

Lạch cất tiếng cười rồi nói tiếp:

- à, con nhớ ra rồi... Anh Ngẫu, Ngẫu!

Bà Xã vội can:

- Thôi, mày đừng sang đây bêu xấu tao, bêu xấu chị mày.

Lạch không nghe lời mẹ. Lúc sang tới nhà ông Lý, Bìm đang ngồi bắt chấy cho mẹ chồng cạnh đồng rom. Lạch vén áo, ngồi trên bức tường thấp bao

bọc khu vườn cảnh. Dưới ánh nắng, chiếc áo lụa màu vàng và chiếc quần cẩm nhung của nàng bóng loáng. Mùi nước hoa bay thoảng.

Bìm hỏi gọn một câu lãnh đạm:

- Cô về chơi.

Bìm ngượng quá, cúi mặt, bới tóc mẹ chồng một lúc rồi rút trứng chấy đưa lên miệng cắn: - Gớm! Đầu bu lắm chấy quá.

Ngẫu đương ngồi ở trước hiên ngêu ngao đọc "đạo thánh hiền là rộng,... đạo thánh hiền là rộng", thấy người lạ mặc áo đẹp, vội chạy ra, rồi sợ hãi đứng ở xa, bên cạnh một đàn lợn con thả rong vừa mút ngón tay, vừa trở mắt nhìn. Lạch trông thấy Ngẫu, mỉm cười, nhắm một bên mắt lại, nháy mắt chế giễu quen như độ còn ở nhà. Nàng toan cất tiếng cười, nhưng phải cố giữ lại. Lâu không thấy bà Lý và chị mời vào trong nhà, Lạch đứng lên cáo từ.

Bìm đưa mắt nhìn theo dáng đi ổng ẹo của Lạch, bĩu môi. Nàng hết sức ngượng mặt với mẹ chồng vì có người em làm dĩ. May quá, lúc đó nàng bắt được con chấy to, liền đặt vào lòng bàn tay mẹ chồng, nói để che ngượng:

- Bu nà! Con chấy kênh đó nà.

+

++

Bạn tôi kể xong câu chuyện, kết luận:

- Lẽ cố nhiên là Bìm được trọng vọng và Lạch bị khinh rẻ. Nhưng đời một người bán thân bằng số tiền mấy chục bạc để về làm nô lệ một đứa bé hỉ mũi chưa sạch, đời một người vẫn được tiếng là con hiền, dâu thảo, đứng đắn, nét na, cái đời lương thiện ấy khốn nạn quá, bản thủ quá đến nỗi tôi lưỡng lự không biết có thể đặt lên trên đời Lạch, một con dĩ, được không? Đời Lạch tuy xấu xa nhưng còn là đời một người, và Lạch tuy làm dĩ, nhưng còn biết mình làm dĩ, không u lì như một con trâu người ta trả tiền lôi đi vì nó được việc. Bìm khinh Lạch, nhưng thật ra Bìm không có quyền ví mình với

Lạch, một người đã có hơn ngàn cái giá trị làm một người.

- Nhưng đó là chuyện thật?

- Không hẳn là chuyện thật. Song như Lạch rất ít mà như Bìm, ở xã hội quê ta thiếu gì. Tôi kể anh nghe câu chuyện này vì tôi vừa thấy một cậu bé toét mắt, trọc đầu, ước độ mười tuổi mà có vợ hơn ba năm, và mới đây vào tiệm khiêu vũ ở Hải Phòng tôi đã được thấy một cô cắt cỏ lẳng lơ ôm một bạn gái nhảy lượn dưới ánh đèn như hai con thiêu thân. Cô cắt cỏ - tôi tạm gọi là cô Lạch - có hai con mắt đẹp nhưng nhiễm đầy vẻ buồn ảo não hình như đang nhớ tới quê hương, mong mỗi một cảnh đời khác mà không sao được. Tôi tưởng nghe thấy tiếng cô ta bảo tôi, đau đớn tuyệt vọng:

- Em thế này để khỏi phải sống như chị em!

Rút từ tập truyện ngắn Tôi tắm,

Nxb. Đời nay, Hà Nội, 1936

Nhất Linh

Lan Rừng

Quang xuống xe rồi đi vào một cái nhà ở đầu phố để hỏi thăm đường đi Bản Lang và để thuê ngựa. Người cho thuê ngựa hỏi:

- Ông vào nhà ai trong đó?

- Vào nhà ông Vi Văn Hoài. Đường vào đây có xa lắm không?

- Độ mười cây số thôi. Nhưng ông phải đi ngay kéo trời tối mất. Để tôi lấy con ngựa thật khỏe ông đi cho chóng. Ông vào trong ông Hoài, thì tôi không cần cho người đi theo giắt ngựa về, khi nào ra, ông đem ngựa trả lại tôi cũng được.

Rồi người cho thuê ngựa chỉ tay về phía một con đường lên dốc, bảo Quang:

- Ông cứ đi theo con đường đó. Đến một cái chùa đã đổ nát, thì ông rẽ sang bên tay phải, rồi đi thẳng, khi nào đến một cái cầu gỗ là đến Bản Lang.

Lên hết chỗ dốc, Quang cho ngựa chạy phóng để kịp đến trước khi tối trời.

+++

Đi vài cây số gặp một cái chùa đổ nát, chàng theo lời người cho thuê ngựa rẽ về bên tay phải, rồi lại cho ngựa phóng. Nhưng đi được ít lâu, chàng có cái cảm tưởng là lạ rằng con đường đang đi theo không phải là đường về Bản Lang, tuy chưa lần nào chàng về Bản Lang cả. Chàng tự cho mình nghĩ thế là vô lý, rồi cứ cắm đầu quất ngựa.

Đi đã lâu lắm, đáng lẽ phải tới nơi rồi, mà vẫn chưa thấy cây cầu gỗ. Chàng nhìn ra không thấy một cái nhà nào để có thể hỏi thăm được. Chung quanh chỉ toàn rừng già: những cây cao vót, ngọn nghiêng ngả, rào rào trước ngọn gió chiều vừa bắt đầu nổi lên. Chàng thấy rờn rợn, sợ hãi trước cảnh non cao rừng cả, nhưng vẫn quất ngựa cho phóng nước đại, tiến lên.

Đường thấy khó đi dần. Hai bên toàn một thứ cỏ cao, hoa trắng như bạc, lá nhọn và sắc. Sương chiều dần dần tỏa xuống. Quang phải cho ngựa đi từ từ, vì cách năm thước không nom thấy rõ đường.

Bỗng chàng ghì ngựa lại, lắng tai, mừng rỡ. Trong sương, chàng vừa nghe rõ tiếng người, tiếng thanh thanh của một người con gái:

- Có ai cưỡi ngựa trắng đi trên đường.

Quang cất tiếng hỏi:

- Ai đấy?

Thấy có tiếng động ở sau lưng. Quang quay nhìn lại. Một người con gái Thổ vai gánh hai cái giỏ, đi với một đứa bé con tiến đến phía chàng.

- Đến Bản Lang còn xa không, cô?

Quang vừa nói vừa nhìn cô gái Thổ và để ý đến nước da trắng và đôi mắt đen của cô bé. Chàng lấy làm lạ rằng cái sợ hãi lúc nãy đã biến đâu mất và tủi thẹn rằng mình được yên tâm như thế là nhờ ở một cô con gái yếu ớt.

Quang nhắc lại câu hỏi.

- Đến Bản Lang còn xa không, cô?

Người con gái thân nhiên đáp:

- Ông đi nhầm đường rồi.

Quang buộc mồm kêu:

- Bây giờ làm thế nào?

Chàng toan quay ngựa thì cô gái Thổ như đoán được ý chàng, nói:

- Ông không quay được nữa đâu.

- Nhưng mà đêm nay có trăng.
- Có trăng, nhưng nhiều sương không nom thấy rõ đường.

Thấy Quang lưỡng lự, cô gái Thổ nói tiếp:

- Vả lại ông phải đi qua một cái rừng có nhiều hổ.

Cô con gái quay lại vẫy đứa em:

- Chúng mình về đi thôi, kéo ở nhà mong.

Quang không muốn quay lại nữa, hỏi cô bé:

- Nhà cô ở gần hay xa?
- Gần đây.
- Tôi muốn về nhà cô có được không?

Cô gái Thổ vừa đi vừa nói:

- Ông cứ về.

Quang nhảy xuống ngựa, rồi yên lặng rẽ cỏ đi theo hai chị em cô Thổ.

Chàng tưởng mình đi trong một thế giới huyền ảo vì chung quanh cũng chỉ có một màu sương trắng mờ dưới ánh trăng.

Đi khỏi mấy khóm cây, bỗng chàng nghe thấy một tiếng gì ở xa, ồn ào như tiếng họp chợ.

- Tiếng gì thế cô?
- Tiếng thác. Thác Linh Hai ở gần nhà em.

+++

Vì trời không lạnh lắm, nên Quang bảo cô gái Thổ cho mượn cái chiếu để chàng nằm ngủ ngoài sân sàn. Chàng vừa ăn cơm no, và uống ít rượu nên thấy trong người dễ chịu, khoan khoái. Bữa cơm chỉ có một đĩa chả trứng và một bát canh măng mai, nhưng chàng ăn rất ngon miệng; xưa nay chàng không thích rượu mà bữa cơm ấy chàng cũng uống nổi hai chén, vì thứ rượu đó chàng thấy có một hương riêng phảng phất như hương lan. Cha mẹ cô gái Thổ đối với chàng rất là ân cần. Chàng mừng rằng lỡ đường lại gặp một gia

đình tử tế như vậy, và nhất là được gặp một cô gái Thổ xinh đẹp. Chàng mỉm cười, sung sướng, đánh diêm châm thuốc lá hút và đợi cô gái Thổ mang chiếu ra để được nhìn lại nét mặt cô dưới bóng trăng. Trải chiếu xong, chàng nằm một lát rồi ngủ thiếp đi.

Lúc Quang sực thức dậy thì trăng đã lên cao, sương đã tan hết. Trời trong lắm, nên những ngọn núi trông như ở sát ngay cạnh nhà, mấy giải rừng đen trên ngọn núi in rõ nền trời đầy sao.

Nghe có tiếng dột vải sau nhà, Quang tìm đến chỗ dột vải định xin nước uống và nhất là để gặp mặt cô gái Thổ, vì chàng chắc rằng chính cô đang ngồi dột vải.

Cô gái Thổ ngừng thoi, mỉm cười, nhìn Quang hỏi:

- Ông chưa đi ngủ?

Quang hỏi lại:

- Thế cô chưa đi ngủ?

- Em còn dột vải.

- Còn tôi thì khát nước, nên không ngủ được.

Cô gái Thổ lại cúi xuống bắt đầu dột.

- Ông ra suối mà uống.

- Tôi sợ lắm, sợ hổ ăn thịt.

Cô gái Thổ bật cười. Quang thấy hết cả ngượng nghịu, chàng tiến lại đứng sát bên khung dột, hỏi:

- Tên cô là gì?

- Tên em là Sao.

Quang mỉm cười nói:

- Thảo nào mà cô ta đẹp như sao trên trời.

Cô Sao ngây thơ đáp:

- Em chẳng đẹp.

Nhưng câu đó cô ta nói bằng một thứ giọng cổ làm ra nũng nịu, và vừa nói vừa đưa mắt nhìn Quang một cách tinh nghịch.

Bỗng Quang thấy thoảng qua một cơn gió thơm ngát mùi hoa, và ngay lúc đó Quang nhận thấy nét mặt cô gái Thỏ tươi lên bội phần. Nàng nói:

- Nửa đêm rồi.

Quang lấy đồng hồ xem thì kim chỉ đúng mười hai giờ. Chàng ngạc nhiên hỏi:

- Sao cô biết đúng thế?

- Vì hoa lan nở. Ông không ngửi thấy mùi thơm à?

- Có, nhưng mà lan gì vậy?

- Hoa lan rừng, nở đúng nửa đêm.

Cô Sao đặt thoi xuống, rồi nhìn thẳng vào mắt Quang, nói:

- Ông có đi chơi rừng không... đi xem lan nở, và nhân tiện em đưa ông ra suối uống nước.

Quang thấy một cô con gái rủ mình đi chơi rừng đêm, lấy làm ngạc nhiên vô cùng, song chàng nghĩ rằng người đường rừng có tính tự nhiên, chất phác, nên sự đó, họ cho là thường chẳng.

Quang để cô Thỏ đi trước mình một ít. Qua mấy thửa ruộng ngô non, hai người đến một cái khe suối, nước chảy lấp lánh như bạc sau những ngọn cỏ đen.

Quang hỏi:

- Nước này uống có sợ sốt rét không cô?

- Không sao. Ngày nào em cũng uống. Anh trông người em tươi tắn thế này thì đủ biết.

Quang bạo dạn tiến lên trước rồi quay lại cúi vào nhìn tận mặt cô Thỏ, mỉm cười nói đùa:

- Thử xem mặt cô Sao có tươi tắn thật không nào.

Chàng đứng lặng nhìn không chớp mắt: màu da cô Thổ dưới bóng trắng, chàng trông trắng mát như màu một cánh hoa phong lan và đôi mắt đen phảng phất như hai chấm đen trên cánh hoa. Bỗng Quang thấy một thứ hương thơm thoảng qua, cũng một thứ hương thơm như ban nãy.

Cô Sao nói:

- Ở bờ suối đây có một cây lan. Cây này ít khi có hoa lắm. Nếu có thì chỉ nở một cái hoa là cùng. Ông muốn xem?

Quang lấy làm lạ: chàng vừa ví mặt cô Thổ với hoa lan thì cô ấy đột nhiên nói đến hoa lan như là đã đọc được ý nghĩ của chàng.

Nhìn theo phía ngón tay trỏ của cô Thổ, Quang thấy một bông hoa trắng na ná như một bông huệ to, nhưng hai cánh phía trên có hai chấm đen như mực. Thật là một thứ hoa lạ, chàng chưa thấy bao giờ.

Quang tiến lên toan ngắt, thì cô gái Thổ về mặt sợ hãi giờ hai tay giữ lấy tay Quang:

- Em xin ông. Chỉ có mỗi cây này gần nhà, em quý lắm. Chốc nữa vào rừng vô số, ông tha hồ bẻ... Ông uống nước, rồi ta đi.

Quang cúi rạp xuống mặt suối uống nước và tưởng mình lúc đó như một con hổ đang uống bóng trắng.

Lúc ngừng lên, chàng để ý đến một vật gì trắng trắng ở giữa dòng suối. Nhìn kỹ thì là một hòn đá. Hòn đá ấy, kỳ dị thay, Quang thấy phảng phất giống hình một cái vái của một người con gái trắng trẻo nằm dưới làn nước. Chàng lại thấy hòn đá ấy như có "vẻ sống" nữa. Chàng bảo cô gái Thổ:

- Trông hòn đá như vai người con gái, cô Sao ạ.

Cô Thổ cười bảo đùa Quang:

- Sao ông không đánh thức cô ta dậy để cùng vào rừng chơi... Nhưng mà cô ta còn mãi tắm, chúng mình đi thôi.

Chữ "chúng mình" Quang thấy cô Thổ nói một cách thân mật, âu yếm. Lúc

đó chàng cũng bắt đầu coi cô Thổ như một người tình quen biết đã từ lâu. Chàng nắm lấy tay cô Thổ, nói:

- Chúng mình cùng nhảy qua suối, nào.

Lúc qua bên kia bờ suối, Quang hỏi cô bạn:

- Sao tay em lạnh thế em?

- Lúc này em vừa rửa tay ở nước suối.

Quang không để ý nên không biết là cô Thổ vừa nói dối chàng.

Hai người đi qua một bãi cỏ, rồi vào một cái rừng thưa. Bông cành cây in trên đất, trên áo hai người lại càng tăng vẻ sáng của đêm trăng. Cô Thổ nói:

- Qua một cái rừng nữa thì đến chỗ lan nở.

Hai người đi vào bóng tối đen của rừng già. Quang có cái cảm tưởng như người vừa ở ngoài nắng vào trong rợp, chàng hơi sợ, nắm chặt lấy tay cô Thổ.

Đi khỏi một cái dốc, chàng thấy hiện ra ở trước mặt một mảng trắng xóa dưới bóng trăng.

- Rừng lan.

Cô Sao mừng rỡ vừa nói vừa kéo tay Quang chạy vào trong đám hoa. Hương thơm ngát, Quang thấy đầu óc choáng váng: chàng mơ màng thấy cô Thổ kéo mình ngồi xuống giữa rừng lan. Chàng lắc đầu dụi mắt để cố nhìn cho rõ, nhưng không thể được. Trong lúc bàng hoàng, chàng thấy hình như tất cả những bông hoa trong rừng đều ngả cả về phía chàng, những bông hoa mềm và mát rung rinh bên mát chàng như mơn man ve vuốt...

...Lúc chàng mở mắt ra chàng thấy mình nằm ở trên bãi cỏ, chung quanh chỗ nằm, những bông hoa đều ngả đẹp xuống đất. Chàng thấy có bóng đen che khuất ánh trăng, liền quay đầu nhìn lại: cô Thổ đứng bên cạnh chàng, tay cầm bó lá to, mỉm cười:

- Sao ông ngủ say thế. Em đánh thức mãi, ông mới tỉnh.

Quang ngạc nhiên:

- Tôi vừa ngủ? Thế mà tôi không biết đấy.

Ngắm nghĩ một lát, chàng nói tiếp:

- Có lẽ không phải tôi ngủ đâu, vì say hương lan thiếp đi một lúc đấy.

Quang nhìn cô Thổ một lúc rồi trong lòng sinh ra một mối nghi ngờ: hay cô con gái này "không phải là người". Chàng vừa sợ vừa hỏi:

- Sao đầu tóc cô rối bời thế?

- Vì em phải chui qua bụi rậm để bẻ trộm ngô.

Cô Thổ vút xuống bên cạnh Quang một bó ngô.

- Ông có diêm không để nướng ngô ăn?

- Không, tôi không mang diêm theo.

- Thế thì đi về đi, ông đi về nhà ăn ngô, em đói lắm.

Nghe tiếng cô Thổ nói, và trông điệu bộ, Quang lại thấy hết cả nghi ngờ. Lại nhất là đêm khuya ở giữa rừng có một mình mình với một cô con gái yếu ớt mà chàng không thấy có cái ham muốn của một người con trai khi gần người con gái. Chàng lại có cái cảm tưởng mà chàng cho là vô lý là người con gái ấy đã thuộc về chàng rồi.

Cô Thổ bảo Quang:

- Bây giờ ông muốn hái hoa thì tha hồ hái. Em không cấm nữa đâu.

Quang đứng dậy thấy trong người mỗi một lạ thường. Chàng không thiết hái hoa nữa; chàng chỉ muốn về ngay vì không chịu nổi hương lan thơm một cách hắc quá.

- Về đi, cô Sao.

+++

Sáng hôm sau thức dậy, Quang nhìn phong cảnh chung quanh không thấy có vẻ huyền ảo như đêm qua nữa. Cô Thổ bung ra một bát cháo nóng mời chàng một cách thân mật:

- Ông xơi cháo.

Quang đăm đăm nhìn cô Thỏ. Dưới ánh sáng mặt trời, chàng thấy cô Thỏ có cái vẻ đẹp hồng hào của một người con gái khỏe mạnh.

Ăn cháo xong, Quang xin đi một cách vội vàng. Chàng chỉ mong đến nhà ông Di Văn Hoài thu xếp cho chóng xong công việc, khi về chàng sẽ rẽ qua đây.

Quang nhìn cô Thỏ:

- Đến mai xong công việc, đi qua đây tôi sẽ rẽ vào thăm cô.

Cô Thỏ gật:

- Để em tiễn ông ra khỏi rừng, sợ ông lạc đường.

Quang dắt ngựa đi theo cô Thỏ. Đi qua một cái suối, Quang hỏi:

- Hòn đá trắng đêm qua đâu mất rồi.

Cô Thỏ đáp:

- Ở về phía sau nhà em cơ. Rừng lan cũng ở về phía ấy.

Bỗng Quang thấy trước mặt sương dày đặc như khói. Cô Thỏ bảo:

- Đây là khe núi, sáng nào cũng có sương. Phải quen đường mới đi qua được... Vì thế em mới tiễn ông ra tận đây.

Ra khỏi chỗ sương, Quang nhảy lên ngựa từ biệt cô Thỏ.

Ngựa đi được mười bước. Quang quay đầu nhìn lại vẫn thấy cô Thỏ đứng trong sương mù nhìn theo. Quang giơ tay nói to:

- Đến mai...

Lúc lên tới đường cái, Quang để ý đến hai cây trơ lên cao vút như hai cái cột quét vôi trắng.

+++

Hôm trước, Quang đã lầm đường vì người cho thuê ngựa quên không nói rõ cho chàng biết rằng: dọc đường, trước khi đi cái chùa đồ, có một cái miếu cũng đồ nát.

Quang mới đến cái miếu đã rẽ về bên tay phải. Chàng không trách gì người cho thuê ngựa, vì sự lầm đường ấy đã cho chàng biết được cảnh thú vị.

Chiều hôm sau ở nhà ông Hoài ra, chàng cho ngựa phóng hết sức mau, vì chàng nóng lòng được gặp mặt cô Thỏ. Đến cái miếu đổ nát, chàng rẽ tay trái, rồi cứ đi mãi vào trong. Gặp hai cây trò, chàng cho ngựa đi rẽ xuống. Chàng lần theo vết cũ, rẽ cỏ đi được ít lâu thì đến cái thung lũng có nhà cô Thỏ. Chàng cho ngựa nhảy qua cái suối hôm nọ, nhưng lúc ngừng lên nhìn thì bỗng chàng biến sắc mặt, nắm chặt lấy dây cương, mắt mở to nhìn thẳng về phía trước: ở chỗ đất mà chàng chắc là có cái nhà của cô Thỏ, "thì không có cái nhà nào cả". Đây chỉ là một bãi cỏ.

Chàng nghĩ mình lầm đường và cho rằng tại cảnh đường rừng phần nhiều hay giống nhau. Chàng tiến ngựa lên trên bãi cỏ không thấy một dấu vết gì có thể chứng rằng ở chỗ ấy mới hôm qua đây còn có người ở, còn có nhà cửa.

Chàng lắng tai nghe: xa xa có tiếng thác chảy. Chàng lẩm bẩm:

- Rõ tiếng thác Linh Hai!

Chàng cho ngựa xuống và đi theo men dòng suối. Bỗng chàng ghì cương lại: sau đám cỏ chàng trông thoáng thấy một vật trắng trắng. Chàng nhảy xuống ngựa đến gần xem thì đó là một hòn đá trắng; chàng kinh ngạc thấy hòn đá đó trông phẳng phất giống hòn đá gần nhà cô Thỏ, nghĩa là cũng giống hình như một cái vai của người con gái trắng trẻo nằm dưới làn nước.

Quang lúc đó tưởng mình đang mê ngủ. Chàng muốn định thần trí lại để cố nghĩ cho hiểu sự lạ lùng ấy, nhưng không thể được. Hòn đá chàng thấy như có vẻ sống và dưới ánh sáng mặt trời chàng trông rõ một tia đỏ chạy ngang hòn đá như một tia máu.

Chàng cúi xuống giơ hai tay múc nước để rửa mặt cho tỉnh. Nước suối lạnh làm chàng rùng cả mình mẩy. Bỗng chàng thấy - rõ ràng chàng thấy - bên

cạnh bóng mặt chàng in xuống đáy nước có bóng một người khác nữa, mặt một người con gái Thổ chàng trông phảng phất giống cô Sao.

Chàng rợn người, đứng thẳng lên, nhìn quay lại thì không có ai cả. Chỉ có con ngựa của chàng đứng sau đang rút cỏ ăn. Thoáng thấy hương lan, chàng nhìn quanh quẩn. Lúc ngừng lên, chàng thấy ở ngay trên đầu có một bông lan, hoa trắng nuột, cánh điểm hai chấm đen... bông lan rừng.

Quang toan giơ tay hái bông hoa, nhưng có một nỗi sợ vô cớ làm ngừng tay chàng lại. Văng vẳng bên tai chàng tưởng như nghe thấy tiếng cô Sao nói với chàng đêm hôm trước.

- Em xin ông, chỉ có mỗi một cây này gần nhà, em quý lắm.

Lúc ra đến ngoài đường cái, Quang đợi mãi mới gặp được một người Thổ kiếm củi đi qua. Chàng gọi lại hỏi:

- Ở trong kia có nhà ai ở không?

Người Thổ đáp:

- Quanh đây không có nhà ai cả. Ai dám ở đây. Nhiều hổ lắm.

Quang bảo người Thổ lắng tai nghe tiếng thác, rồi hỏi:

- Có phải thác Linh Hai không?

Người Thổ ngạc nhiên không hiểu:

- Thác Linh Hai? Linh Hai... Không phải, đây là thác Na Pang. "Ở khắp châu này không có thác Linh Hai".

+++

Mấy hôm sau, người cho thuê ngựa thấy Quang sáng nào cũng đến thuê ngựa, rồi cứ chiều tối mới đem ngựa về trả.

Bẵng đi mấy tháng, người cho thuê ngựa lại thấy Quang đến, nhưng lần này chiều không thấy đem ngựa về. Ngày hôm sau cũng không thấy bóng ông khách thuê ngựa đâu. Nửa đêm nghe tiếng động ở cửa, người cho thuê ngựa đem đèn ra soi thì thấy con ngựa của mình đứng bên giậu, hục hặc tìm lổ

vào.

Trên lưng ngựa, yên còn đóng nguyên mà người thuê không thấy đâu cả.

Nhất Linh

Lòng tử tế

Hai cảnh ngoài phố

Trời vừa mưa xong, đường phố lầy lội. Bên cạnh những cửa hàng đầy tơ lụa màu rực rỡ, Sửu cúi đầu đi thông thả, hai con mắt đỏ ngầu và đầy rử nhìn thẳng ra trước, không để ý đến một vật gì. Trông hình dáng chỉ biết đó là một người nghèo khổ, chứ không hiểu thuộc về hạng nào. Có lẽ người đó đã làm đủ nghề: đi ở, kéo xe... nhưng hiện nay chắc không có nghề gì, vì người bần thiêu và ốm yếu quá. Hai con mắt nhìn một cách đại dột, mồm bao giờ cũng há hốc và hai bàn tay lúc nào cũng run run bảo cho ta biết rằng người đó chỉ còn có việc là đi hành khất để chờ ngày vào nhà điên.

Một cơn gió thổi mạnh, Sửu vội giơ tay lên giữ lấy cái mũ đội trên đầu, một cái mũ dạ màu xám rộng thênh thang đội úp xuống che gần khuất hai con mắt. Muốn tránh một người quét hè, Sửu đi rẽ xuống đường. Vừa lúc đó một người mặc âu phục rất sang, đầu tóc chải mượt và đôi giày bóng loáng, đi vội ở trong một hiệu thợ cạo ra, giơ tay vẫy một cái xe cao su. Vì hai bên cùng vội cả, nên người ăn mặc sang trọng và người ăn mặc rách rưới đụng vào nhau một cái thật mạnh. Người vận âu phục kêu lên một tiếng to, đẩy Sửu ra, mắng mấy câu theo lệ thường, rồi toan bước lên xe. Nhưng đến lúc nhìn xuống thấy mũi giày của mình bị bàn chân đầy bùn của người kia làm bẩn be bét, thì chàng ta không giữ nổi giận được nữa. Chàng giơ thẳng tay

bộp tai người nghèo kia một cái, làm cho chiếc mũ dạ tung ra, rơi ngay vào cái xe tay, trên tấm thảm cao su để chân. Chàng cho thế là đủ giận bèn phúi tay, nhắc hai ống quần cho khỏi mất nếp, và ngồi lên giục phu kéo đi. Thấy cái mũ ngay dưới chân, chàng toan hắt xuống trả, nhưng không biết nghĩ được một điều gì hay hay, chàng mỉm cười lấy cái mũi giày còn sạch thọc vào mũ rồi đặt lên cái mũi giày lăm bùn cọ đi cọ lại như người đánh giày. Chàng lấy làm khoan khoái, ngắm nghía mũi giày bóng trở lại gần như trước. Nhìn cái mũ dạ dóm đó, bản thủ, chàng hơi hồi hận, nhưng vội tặc lưỡi nói một câu để tự an ủi:

- Chắc thằng cha mới ăn cắp được của ai... Đáng kiếp!

Rồi chàng bảo người kéo xe:

- Cho anh cái mũ này.

Sửu bị cái tát tai đứng lặng hồi lâu cho khỏi choáng váng, rồi lắc lư cái đầu tìm xem mũ mình rơi đâu. Một người tài xế thương hại bảo:

- Mũ rơi vào xe ông ta rồi còn đâu.

Sửu nhìn theo cái xe chạy đã xa, không hiểu và lẩm bẩm tự hỏi:

- Thầy ấy lấy mũ của tôi?

Rồi Sửu lại cầm đầu đi, mắt nhìn thẳng ra trước một cách dại dột, mồm há hốc và hai tay run run... Trong lúc đó thì ở đầu phố một thầy đội xếp thông thả đi lại phía Sửu, cầm cái gậy lỏng lẻo bằng hai ngón tay và nghịch đưa đi đưa lại như một quả lắc đồng hồ. Đó là cử chỉ thông thường của thầy mỗi khi thầy sắp có dịp ra oai. Đứng xa, tuy thầy đội không nhìn rõ, nhưng thầy đã "đoán" ra được hết. Thầy đoán rằng người ăn mặc rất sang kia vào hiệu mua hàng, lúc ra bắt gặp tên này ăn cắp mũ, liền bộp tai giáng lại cái mũ kia rồi tha... Nhưng thầy thì thầy không tha. Thầy không tha không phải vì bản phận bắt buộc, nhưng thầy muốn tỏ cho mọi người biết rằng mình tinh mắt. Đến lúc nhìn rõ Sửu thì thầy không còn nghi ngờ gì nữa: những điều phỏng

đoán của thầy đã hiển nhiên biến thành sự thực, sự thực có một không hai. Sứ thấy thầy đội xếp đến gần mình, theo thói quen, đi khép nép tránh sang một bên. Thầy đội chạy sầm lại nắm lấy tay Sứ và nghiến răng bóp thật chặt. Thầy nhìn mặt Sứ thấy đáng ghét một cách lạ lùng và bóp chặt thêm một tí nữa cho bõ ghét.

- Về bóp! Hừ, quân bay bạo gan thực, dám giở thói ăn cắp ra trước mắt ông.

Sứ hốt hoảng, lúng túng nói:

- Thầy ấy lấy mũ của con...

Thầy đội trợn mắt, vụt một cái ngang lưng Sứ và nhếch mép cười nhạt:

- à, ra thầy ấy ăn cắp mũ của mày. Quân này to gan thật!

Cái trí khôn lu mờ của Sứ báo cho Sứ biết rằng phân trần không có lợi.

Sứ bèn van lơn:

- Con lạy thầy, thầy tha cho con.

Thầy đội cười một cách đắc chí:

- Tha thế nào được, con ơi!

Người tài xế lúc này tiến đến gần nói:

- Ông đội tha cho nó, nó oan. Nó dẫm phải giày ông kia, ông ấy cho nó cái tát cũng đã đáng đời lắm rồi. Nó lại mất thêm cái mũ... cái mũ khò ấy mà...

Một vài người đứng gần đó cũng xin hộ.

Nghe mọi người nói, thầy đội lấy làm khó chịu vì mình đoán sai cả và thầy nhìn mặt Sứ càng thấy đáng ghét hơn trước. Thầy lấy ngón tay trở hất cằm Sứ lên và nói:

- Cái mặt gian chưa. Ngừ này thì thế nào cũng có ngày ông cho tù mọt.

Thầy đội quay ra nói với mọi người, vẻ mặt vui tươi để tỏ rằng mình sẵn lòng khoan dung:

- Lần này các ông các bà xin hộ thì tôi tha cho nó. Lần sau nó phải liệu mà chừa đi.

Bỗng thầy nhìn cái đầu bù tóc của Sửu, nghĩ ngay được một câu để che
ngượng:

- Cái mũ ấy mà không ăn cắp của ai thì tao cứ đi đăng đầu. Cũng may phúc
cho mày khi lấy cái mũ ấy lại không gặp tao... Bây giờ thì rút đi ngay.

Nói xong, thầy cầm gậy gõ mạnh vào đốt ngón tay Sửu hai cái. Sửu đau quá,
nhưng không dám nhăn mặt, không dám kêu, vì Sửu sợ rằng biết đâu không
vì một tiếng kêu mà thầy lại đổi ý kiến không tha nữa.

Thấy thầy đội quay lưng đi, Sửu mừng quá...

Yên lặng như một cái bóng, Sửu cầm đầu đi, mồm há hốc và hai tay run run,
nhưng lần này hai con mắt Sửu không dại dột nữa... lại sáng lên một cách
khác thường. Trong lúc mừng, Sửu luôn mồm lẩm bầm:

- Suýt nữa thì vào bóp, may quá, gặp được thầy đội tử tế.

S Sửu quên cả đau tay, quên cả mất mũ, chỉ nghĩ đến cái mừng được thoát
khỏi bóp. Thấy có cái ngõ con, Sửu vội vàng rẽ vào, yên tâm rằng đã đi
khuất mất thầy đội. Sửu cười và nói một mình:

- Sao lại gặp được thầy đội tử tế đến thế!

Câu ấy vì nhắc đi nhắc lại mãi, dần dần biến ra:

- Sao người ta lại tử tế đến thế.

Lúc đó cái óc tối tăm của Sửu như có ánh sáng chiếu rọi làm cho Sửu lần
đầu tiên trong cuộc đời khốn nạn của mình nhận thấy một cách rõ ràng cái
lòng tử tế của người đời!

- Suýt nữa thì vào bóp!

Nghĩ đến đó, Sửu vô tình quay nhìn lại...

Mấy hôm sau, Sửu bị bắt vì không có chỗ ở và nghề nghiệp nhất định. ở nhà
pha được ít lâu, thầy thuốc khám nghiệm bảo Sửu có bệnh điên. Thầy thuốc
chỉ biết rằng Sửu có bệnh điên là tại cha mẹ trước kia mắc bệnh giang mai.

Không ai biết Sửu điên hẳn vì cái bóp tai của người mặc quần áo sang trọng

làm cho khối óc đã yếu sẵn bị rung chuyển mạnh quá... hay nói cho đúng, chỉ vì đôi giày bông bị lấm bùn.

Được cái bệnh điên của Sửu rất lành, không hại đến ai. Cả ngày, Sửu lúc nào cũng mỉm cười sung sướng và thỉnh thoảng lại lẩm bẩm nói một mình:

- Sao người ta lại tử tế đến thế!

Còn như người ta có tử tế như Sửu tưởng hay không thì đó lại là câu chuyện khác.

Lòng tử tế

May quá

Nhiều Tích ra tỉnh chơi, đương ngờ ngác ở một đầu phố thì có một người vận âu phục đi xe đạp phóng thật nhanh đâm sầm ngay phải. Cả Nhiều Tích và người kia đều ngã lăn ra đường. Người hàng phố xúm lại xem đông. Nhiều Tích ngồi nhồm dậy, sờ đùi, sờ vế chỉ thấy hơi đau vài chỗ. Nhưng Nhiều Tích lo sợ pháp phòng, thăm hỏi:

- Người ta đi xe đạp chắc là phải thạo luật đi đường lắm, nếu họ đụng vào mình thì tất là mình có lỗi. Xe đạp của họ gãy thì mình bán gia tài đi mà đền. Nhiều Tích vừa nắn đùi vừa đưa mắt nhìn trộm người kia, dò la ý tứ. Nếu Tích thấy người kia không nói gì, hay nhìn mình mỉm cười thì tất người kia có lỗi; lúc đó Tích sẽ nằm lăn ra đường và kêu thật to rằng què chân không đứng dậy được. Nếu nhờ xe người kia có gãy thì mình không phải đền, vì mình đã bị gãy mất chân.

Trong lúc những ý tưởng phức tạp ấy lộn xộn trong đầu Nhiều Tích, thì những ý tưởng cũng phức tạp như thế lộn xộn trong đầu người vận âu phục. Chàng nhìn Nhiều Tích ngẫm nghĩ:

- Trái thì lẽ cố nhiên mình trái, vì họ đi bên tay phải, mà mình thì quên không bóp chuông. Nhưng nếu giờ ta yên lặng thì lão này biết là ta trái, tất sinh sự...

Nghĩ vậy, chàng liền đứng lên, vẻ mặt hăm hăm tiến lại gần Nhiều Tích, dang thẳng cánh tát cho Nhiều Tích một cái thật mạnh. Không thấy người kia nói gì, tiện tay chàng tát luôn cái nữa.

Thấy vậy Nhiều Tích biết ngay là mình trái, vội vã đứng lên, quên cả chân đau. Tích quán lại khăn rồi cúi đầu đi thẳng. Đi được một quãng, Tích quay cổ lại và lấy làm mừng rằng người kia không đuổi theo. Tích lầm bầm sung sướng:

- May quá, xe thầy ấy lại không gãy cái gì.

Người vận âu phục vẻ mặt hầy còn hăm hăm tức giận. Chàng vừa nhắc xe đạp lên xem xét vừa nói thật to:

- Rõ thật nhà què lên tỉnh. Đi thì nghênh nghênh ngáo ngáo, có hai mắt cũng như không.

Tuy ngoài mặt giận dữ, nhưng chàng không khỏi cười thầm với mình.

Rút từ tập truyện ngắn Tối tăm,

Nxb. Đời nay, Hà Nội, 1936

Nguồn: Hùng
Người đăng: Thành Viên VNthuquan
Thời gian: 27/12/2003 9:26:54 SA

Nhất Linh

Mười Năm Qua

Ngày 25 tháng 10 năm 1924

Anh Trung yêu dấu ,

Chắc anh còn nhớ mấy giọt nước mắt của em đã thấm ước tay anh đêm qua.

Anh hẳn không ngờ rằng đêm qua lại là đêm em phải vĩnh biệt anh , vĩnh biệt người đầu tiên đã cho em biết thế nào là tình yêu ở đời. Anh hỏi em vì có sao mà khóc , thì em chỉ mỉm cười , nũng nịu đáp lại : vì yêu anh quá , vì sung sướng quá. Anh có ngờ đâu em khóc vì em phải xa anh , vì em đã quyết phải rời anh ra.

Vâng , em cần phải xa anh. Em sẽ đi , đi thật xa. Anh đừng tìm kiếm em nữa làm gì vô ích , vì không bao giờ , không bao giờ nữa , anh có thể gặp em , gặp được Lan Hà yêu quý của anh nữa. Anh chỉ biết rằng ở một nơi xa xôi mà không bao giờ anh đi tới , em vẫn dùng những ngày tàn sót lại để hồi hận những sự lầm lỗi đã qua và để luôn luôn tưởng tới anh...

Anh ạ , em không muốn làm hại đời anh , vì vậy nên em phải miễn cưỡng xa anh , để anh " lập lại cái đời niên thiếu của anh ".

Xin anh tha lỗi cho em đã làm em đau khổ , xin anh tha lỗi cho con Lan Hà khốn nạn này đã đến làm vẩn đục quặng đời ngây thơ , trong sáng của anh. Em chỉ là một cô gái giang hồ đầy dạn phong trần mà ai cũng có thể khinh

được. Nhưng anh thì anh chỉ thương em mà không nỡ khinh em. Vì gái giang hồ này đã tỉnh ngộ biết mình là hòn đá chắn ngang bước đường tiền thủ chứa của một gã thiếu niên chứa chan hy vọng về tương lai như anh... vì không muốn làm hỏng cuộc đời một người yêu , gái giang hồ nay đã biết hy sinh cả hạnh phúc ái tình.

Thôi xin vĩnh biệt anh và anh cho phép em hôn anh một lần cuối cùng. Cái hôn ở ngoài ngàn dặm , em chắc nó tinh khiết , thanh cao hơn những cái hôn tục tĩu khác trong những giờ phút điên rồ.

Xin vĩnh biệt anh... không gặp anh nữa , nhưng xin anh nhớ cho rằng ở nơi phương trời mà mù mịt không lúc nào là em không để hồn nhớ tới anh...

Sang năm , hễ lúc nào em thấy lá thu rơi , gió heo may thổi như hôm nay thì em sẽ viết thư cho anh để nhắc anh nhớ lại trong giây phút cái tình của em đối với anh , cái tình trong sạch trong cuộc đời nhơ nhuốc của em.

Em sống ở đời chỉ còn mỗi một cái vui sướng đó thôi.

Người yêu anh :Lan Hà

Ngày 25 tháng 10 năm 1925

Anh Trung yêu dấu.

Hôm nay em thấy heo may thổi ở ngoài vườn nắng... lá vàng rơi... Một năm đã qua.

Em viết thư để nhắc anh nhớ đến em giây lát , chỉ giây lát thôi vì em không muốn làm huyền ảo cái đời yên tĩnh của anh.

Một năm qua , em chắc đã đủ làm cho anh dịu được vết thương cũ , hồi đôi ta mới vĩnh quyết. Em muốn anh thỉnh thoảng tưởng nhớ đến em , đến người bạn gái ở chốn xa xôi này , nhưng em ao ước rằng lòng tưởng nhớ đó không đến nỗi làm buồn anh nhiều quá , mà chỉ cho anh biết rằng ở đâu đó có một người đương tha thiết yêu anh , và mong mỏi cho anh được sung sướng.

Chắc anh vẫn thường tự hỏi : Nhưng Lan Hà bây giờ ở đâu ? Em dám chắc

rằng không bao giờ anh có thể biết được , vì em ở một chốn quê hẻo lánh , mà không đời nào anh bước chân tới. Hiện nay em sống một đời bình tĩnh lạ thường. Em đã đổi khác trước nhiều , giả anh có tình cò trông thấy em , anh cũng không nhận ra. Em muốn ít lâu - có lẽ độ mười năm - sống một đời giản dị , trong sạch để xóa nhòa hẳn cái quá khứ nặng nề kia đi , vì biết đâu sau này em lại không có cái hy vọng gặp được anh , nhưng bây giờ thì chưa thể được. Bây giờ thì em chỉ có thể trở lại với anh trong tưởng tượng thôi , và gặp gỡ anh trong những giấc mơ ngắn ngủi. Bây giờ thì em chỉ còn có cái hy vọng đợi đến mùa thu sang năm...

Lan Hà

Ngày 25 tháng 10 năm 1934

Anh Trung ,

Mười năm qua...

Đã mười năm trời... em xa anh.

Đã mười năm trời.. em rời bỏ cõi trần.

"Em rời bỏ cõi trần" ?...

Vâng , Lan Hà của anh chết rồi... chết đã mười năm nay rồi.

Nếu anh giở mười lá thư của em đã gửi cho anh , anh sẽ thấy cùng một nét chữ viết , cùng một màu mực , cùng một thứ giấy và anh sẽ rõ sự lạ lùng kia.

Phải , chỉ mới đêm qua chúng ta chia tay nhau.

Mới đêm qua gục đầu vào ngực anh , em còn thồn thức , mặt lệ sầu tuôn thấm ướt tay anh.

Mới đêm qua , sau khi biệt anh , em về thuê xếp đồ đạc như sắp đi xa... rồi sáng hôm sau , mặc một chiếc áo nân\ucũ kỷ để không ai nhận ra được em nữa , em vào nằm đợi chết.. trong nhà thương.

Trong mấy tháng em giấu không cho anh biết rằng em mắc bệnh lao , không có hy vọng gì chữa khỏi. Đó là thứ bệnh thông thường để kết liễu đời những

gái giang hồ như em.

Rồi nằm trong nhà thương , em dùng những ngày cuối trong đời em để viết luôn mười bức thư này. Em dặn một người thân , cứ theo đúng ngày , tháng , năm gởi tới cho anh.

Thế rồi mai , kia , cùng với lá vàng rơi... em về cõi chết , để lại trên đời một tập thư thay người. Bức thư cuối cùng em viết từ "đêm nay" mà mãi... "ngày nay" anh mới đọc. "Ngày nay" tức là.. mười năm về sau của "đ3m nay".

Mười năm sau mới ngỏ cho anh biết rằng em lừa dối anh. Xin anh tha lỗi cho em và xem những dòng sau đây , anh sẽ biết có gì em lừa dối anh.

Đau lòng cho em quá ! Đến lúc được cái hạnh phúc anh yêu đến , yêu bằng một thứ tình khác xa với những thứ tình giả dối kia , thì lại là lúc em phải giả từ cõi đời. Em đau lòng , rồi em ghen với hết cả mọi người được sung sướng , em không muốn cho anh biết là em đã chết , để mong kéo dài cuộc tình duyên này mười năm nữa.

Nhìn lại cuộc đời rỗng không , hiu quạnh của em , nghĩ đến nay mai phải về chốn "nghìn năm yên lặng" , không còn ai nhớ đến nữa , em thấy lạnh cả người , em sợ lắm. Mười bức thư này sẽ an ủi em khi nhắm mắt , vì , em chắc ở trên đời , mười năm sau ít ra cũng có anh tưởng nhớ đến em. Bây giờ biết sự thật rồi , anh có thể khinh em được , khinh em mà vẫn phải thương em. Em chỉ cốt có thể thôi , cốt còn có người thương đến em mười năm sau khi em chết. Người đó không là anh thì còn là ai ?

Nhưng lúc anh nhận được bức thư này , thương nhớ đến em mà xuống thăm , em chỉ sợ mấy chữ bia đã mờ rồi , anh không nhận ra mộ em nữa.

Thôi anh Trung yêu dấu , em biệt anh... biệt anh hẳn. Từ nay không còn có những bức thư của em cứ mỗi năm , mỗi khi thu sang lại đến làm bận rộn đời anh nữa.

Nhưng mỗi năm hễ anh thấy lá vàng rơi , thấy hơi gió heo may đến mon

man tóc anh, , má anh , thì xin anh coi như cái hôn âu yếm của người đã
khuất từ lâu , cad1 i hơi thở cuối cùng của Lan Hà năm xưa.

Người yêu anh :Lan Hà

Nhất Linh

Nắng Mới Trong Rừng Khuya

Đến chân đồi thông, Phương đứng lại tần ngần như e ngại. Bên kia đồi là đồn điền của ông Hàn Trí. Chàng chắc rằng ông Hàn bà Hàn hiện còn ơ? Hà Nội, ở nhà chỉ có một mình cô con gái. Chàng đợi mãi mới có dịp may mắn như thế, lấy cớ vác súng đi săn, lần mò hơn một trăm cây số để được gặp người yêu, nhưng lúc đến nơi, chỉ còn cách có cái đồi thì chàng hết cả can đảm, trong lòng hồi hộp như người đi ăn trộm.

Bỗng tự nhiên trời nắng to, những cây trên đồi gió thổi vào như múa như reo, lá cây nhấp nháy ánh sáng như vui mừng đón chàng, giục chàng dần bước để được gặp người mà chàng phải xa cách đã hơn sáu tháng nay.

Chàng đi vòng hết sườn đồi, thấy sừng sững trước mặt ba tòa nhà gạch quét vôi vàng, chung quanh cây bao bọc. Máy cây chò trắng mà thẳng lên cao vút như chạm đến trời xanh, xanh biếc và trong.

Chàng vừa đến cổng, tiếng chó cắn ran, trong nhà có người đi ra. Chàng làm như quen thuộc, hỏi một cách thân mật:

- Quan Hàn có nhà không bác?
- Bẩm ông, ông bà con lên Hà Nội vắng.

Chàng làm ra bộ thất vọng. Rồi cứ xăm xăm đi thẳng vào. Trong sân vì trời nắng mới, nên trên các dây thép quân áo phơi la liệt, gió thổi bay phát phơ.

Sau một bức màn the, thoáng thấy bóng người con gái, chàng đứng lại.

Người con gái cũng vừa nhìn ra, thốt nhiên kêu:

- Anh!

Rồi nàng ngạc nhiên chạy đến gần, giương mắt nhìn Phương, ngạc nhiên khẽ nói như người đương mê:

- Anh lên đây ư?

Phương thấy nàng hỏi vồn vã mình trước mặt người nhà, ngượng quá không biết nói ra làm sao. Nàng hiểu ý bảo:

- Thầy đề em đi vắng. Đây toàn là người nhà cả, anh đừng ngại

Rồi nàng vui mừng cuống quít bảo:

- Anh vào đây! Anh vào đây!

Nàng gọi người nhà pha nước uống và lấy thau rửa mặt, rồi ngồi xuống trước mặt Phương, nhìn chàng, tươi cười như người sung sướng quá:

- Sao anh trông buồn thế kia

Phương nhìn chung quanh mình xem có người nhà không, rồi hỏi nàng một cách nghiêm trọng như có ý trách:

- Anh thật chưa hiểu vì có gì tự nhiên em bỏ? Hà Nội lên đây, không cho anh biết một lời; có phải là ông Hàn bà Hàn bắt em lên đây, để không cho anh được gặp mặt em nữa không? Dầu thế nào đi nữa, sao em không có một lá thư nào cho anh cả? Vì có gì vậy em Minh?

- Vì có gì? Chẳng vì có gì cả. Còn gửi thư cho anh thì ở đây không có nhà dây thép, em biết gửi ai. Nhưng thôi.. Nhắc lại làm gì. Chỉ biết rằng anh gặp em được có một ngày, ta hãy vui đã, vui đi, mặc chuyện đó ở đây. Anh vẫn còn cái tính hay nghĩ lời thôi lắm!

Rồi nửa giờ sau nàng gọi người nhà bảo lấy đôi giày tây trắng, để nàng đi chơi rừng.

- Ta vào rừng nói chuyện thú hơn.

Phương sững sốt:

- Người ta có cười cho không?
- Cười gì? Ở đây có ai mà cười
- Người trong đồn điền?
- Toàn người nhà, không bao giờ họ cười em cả.

Phương thấy nàng bảo sao làm vậy, vác súng lên vai. Nàng buộc giày xong, khoác vào mình một chiếc áo lụa trắng, rồi từ trên thềm nhảy xuống sân như người điên.

Một bác người nhà cung kính bước ra nói:

- Cô yếu, con sợ cô đi chơi xa mệt.

Minh cau đôi mày, đợi Phương đi ra đến cổng, rồi khẽ máng bác người nhà:

- Tôi cảm anh không được đả động đến sự tôi yếu hay tôi khỏe trước mặt ông này! Anh nghe chưa

Ra đến ngõ Phương quay lại hỏi Minh:

- Em yếu đấy ư?
- Không, em cảm xoàng; đã khỏi hẳn rồi. Ta đi đường này vào rừng, rừng này lắm chim, nhiều chỗ cảnh đẹp lắm.

Rồi nàng nói, nàng nói mãi. Phương không hiểu nàng nói gì nữa, nhưng cứ được nghe tiếng nàng là đủ rồi. Đang đi, thỉnh thoảng chàng quay lại nhìn, thấy nàng tươi cười, trong lòng chàng hớn hờ quên cả những nỗi nhớ thương trước, chỉ nghĩ đến cái vui chan chứa lúc bấy giờ.

Đường bỗng tối hẳn lại: đã đến rừng.

Hai người thấy lạnh lạnh, ngừng lên nhìn trên đầu, cây chẳng chặt, lá xanh ròn. Dưới chân, trên con đường tối mỗi khi cơn gió thoảng qua là các chấm ánh sáng thi nhau lay động như nhảy, như múa. Trông ra xa, chỗ nào thoáng cây, ánh nắng xuống trắng xóa, rực rỡ. Phương nói:

- Không biết hôm nay, vì cảnh đẹp mà ta vui hay vì ta vui mà cảnh đẹp thế

này! Nhưng đẹp mà làm gì, có được hưởng mãi đâu! Ngày mai..!

- Anh nghĩ làm gì đến ngày mai. Em thì lúc nào cũng vui, đâu đến chết cũng vui. Tính em thế, không bao giờ nghĩ đến việc trước hay việc sau cả, chỉ biết hôm nay hai ta còn đây, gặp nhau đây, vui mừng... ta hãy biết có thể.

Hai người vừa đi vừa nói chuyện, đi hết chỗ rợp đến chỗ nắng, lên đèo xuống dốc mãi câu chuyện không biết rằng đã vào đến rừng sâu. Chung quanh đồi núi bao bọc, trước mặt một cái thung lũng rộng chừng năm mẫu, giữa có lạch nước con đi lượn khúc, lúc ẩn lúc hiện sau mấy chòm cây lăm lăm ánh sáng.

Đến một bãi cỏ xanh mát và sạch sẽ, Minh bảo bạn:

- Ta ngồi ở đây thôi, đi đã mỏi chân rồi

Phương cũng nghe lời đặt súng xuống cỏ, rồi hai người ngồi cạnh nhau.

Minh ngừng đầu nhìn ra cảnh vật, nét mặt hớn hở, trên má đỏ hồng, mấy sợi tóc mai phát phơ theo chiều gió. Nàng mỉm cười nói:

- Hôm nay nắng mới, trông vui tẹt. Kìa anh, trên cây dọc có hai con vàng anh đẹp quá.

Không thấy Phương trả lời, nàng quay lại thấy bạn ngồi thừ ra, có vẻ tư lự, liền nói có ý gắt:

- Sao anh buồn thế? Lúc em đang vui, em không muốn thấy có người buồn bên cạnh.

- Sao lại cứ bắt người ta phải vui? Tính em lạ quá, em đã đổi khác nhiều.

Anh thật không thể nhận em là người con gái thùy mị, dịu dàng trước kia nữa. Em như có sự gì rất bí mật giấu anh!... Chuyện gì! Em nói thật, anh mới có thể vui cùng em được.

- Đấy anh lại sắp hỏi lời thôi rồi! Đã bảo không có chuyện gì cả mà. Gặp nhau được có một ngày, vui đi anh Phương ạ. Em bảo anh rằng lần này là lần cuối cùng anh không được nghĩ đến ngày mai.. Hãy biết vui hôm nay..

Em, bao giờ em cũng vui

Phương cũng phải cười, bảo đùa bạn:

- Em như người điên ấy

- Vâng, thưa anh, em điên. Em điên vì anh mà chỉ còn điên một ngày hôm nay nữa mà thôi

Nàng kéo tay Phương lôi dậy, đặt súng lên vai bạn rồi nhanh nhẹn đi trước, chạy thung thăng để mặc gió đưa các tà áo phất phơ, mái tóc xõa cả xuống vai, xuống cổ, như đứa trẻ thơ. Phương đi sau nhìn theo, thấy nàng thế, mỉm cười, trong lòng vui vui, quên cả những điều lo nghĩ trước.

Mà Minh lúc đó như người điên thật. Đang đi, hễ gặp một cây dây leo là nàng níu ngay lấy, nhún mình đánh đu, gặp cây nào có quả ăn được như khế, như mơ, là nàng nhảy lên níu cho kỳ được, sát cả tay mà không biết đau; thấy bên sườn đồi có dãy sậy hoa phơn phớt bạc, nàng chạy ra bẻ một vài cây rồi đưa cho Phương một cây làm gậy chống. Má nàng đỏ bừng, hai con mắt thêm trong, tóc dãn vào hai bên thái dương lấm tấm mồ hôi, trông nàng có vẻ đẹp lạ lùng, khác nào như bao nhiêu tinh hoa lúc đó đều phát ra cả ngoài

Mãi vui quên cả trời đã chiều. Trên đồi cao còn thừa từng mảng ánh vàng, bóng cây in dài lan từ đồi này sang đồi khác. Phương rủ bạn ngồi dựa vào một gốc cây thông. Minh suốt ngày vui đùa quá sức, chiều đến thấy mệt, ngồi thừ ra, con mắt lơ đãng, nhìn ra xa rồi lẩm bẩm nói một mình:

- Thôi chiều rồi! Hết...

Phương nghe tiếng bạn có vẻ buồn, lấy làm lạ, quay lại, thấy nàng đổi hẳn sắc mặt!

- Em Minh, em làm sao thế?

Nàng cau đôi lông mày, mím môi, như cố nén lòng mình, rồi như không sao giữ nổi, hai hạt lệ long lanh rơi xuống má. Phương ngạc nhiên hỏi:

- Em khóc đấy à?

Nàng gượng cười:

- Em có khóc đâu! Vui quá thành ra như thế đấy. Lúc này thật em sung sướng quá, trời đẹp như thế lại được gần anh, ở giữa chốn rừng sâu. Vũ trụ này là riêng của hai ta, ai mà cướp được...

Nói chưa dứt câu, nàng lại lấy tay ôm mặt nước nở.

Phương kéo tay nàng ra rồi nhìn đắm đắm vào mặt nàng hỏi:

- Em có sự gì giấu anh. Em đừng chối. Từ sáng đến giờ anh thấy em khác lắm.

Nàng cúi nhìn xuống đất thong thả nói:

- Thôi, bây giờ em cũng chẳng giấu anh làm gì nữa, em vẫn muốn cho anh biết đã lâu, nhưng em không nỡ.

Rồi nàng lấy vạt áo lau nước mắt, hai con mắt ráo hoảnh, nhìn Phương:

- Cái chết em không sợ, mà em chắc anh cũng có can đảm như em đây. Sáu tháng trước, hồi em xa anh về đồn điền, thầy thuốc bảo em mắc bệnh ho. Em giấu anh vì em tưởng lên đây khí hậu tốt chắc khỏi dần, nhưng đến bây giờ, em mới biết em không còn sống được bao lâu nữa... cho nên gặp anh hôm nay, một ngày hôm nay nữa mà thôi, em quên đi để vui với anh. Em đã làm được như thế, em đã nén lòng em đi để cho anh vui từ sáng đến giờ, mà em, em cũng đã vui, vui một lần chót, trước khi từ giã cõi đời, trước khi vĩnh biệt anh. Cảnh vật hớn hỏ tặng đôi ta bao vẻ đẹp, thì em cũng gượng cười để hiến anh một ngày vui cuối cùng, để gọi là tạ lòng anh đã yêu em bấy lâu..

Phương nghe nàng nói xong, tê mê, lặng người đi, nhìn nàng, không nói lên được một tiếng.

Bấy giờ trời đã sâm sâm tối, cảnh vật dần dần ngã vào trong đám sương mù... Ngày đã tàn...

Đôi bạn, tay cầm tay, nhìn nhau yên lặng.

Trên đầu, gió rì rào trong cành thông, như tiếng than vãn của buổi chiều

Nhất Linh

Người quay tơ

Tử Nương là một người con gái thôn quê làm nghề chăn tằm, ươm tơ, ở làng Xuân Nghi huyện Hồng Lạc. Nhà nghèo, cha mẹ đã già, làm lụng để nuôi hai thân. Cô trông xinh lắm, người thanh thanh vừa tầm, hai con mắt êm đẹp, mỗi khi trời nắng, gió lạnh, cô ra sân hai tay ngọc xe sợi tơ vàng dệt lụa là cho người trong làng mặc. Một hôm, đương ngồi quay tơ ngoài sân thời có một người học trò nho đi qua, thấy nàng đẹp quá mê đứt đi, ngày nào cũng hai lần trèo qua cái đồi cao, sang để gặp mặt nàng như thế, được gần một năm. Về sau nàng biết mà cảm thương, đem lòng mến. Mùa đông gió trên đồi thổi mạnh, lắm hôm rét quá mà nàng cũng chịu khó ra ngồi quay tơ ngoài sân cho người học trò được trông thấy mặt.

Tin đi mỗi lại rồi hai người lấy nhau, lúc ấy nàng mới có mười sáu tuổi. Nhà chồng nghèo nàng vẫn giữ nghề cũ nuôi chồng đi học, năm sau đỗ tú tài. Hai vợ chồng hòa hợp thương yêu nhau lắm, lấy nhau được trên hai năm cũng chưa có con cái gì. Một hôm ông tú gọi nàng đến, khóc và dặn rằng:

- Tôi đi phen này chưa biết bao giờ về, mà tôi cũng không mong đâu trở về nữa, không biết có còn thấy được mặt nhau nữa không?

Nàng nói:

- Thôi tôi hiểu cả rồi, việc của nhà tôi xin thay, chàng cứ yên tâm mà đi.

Việc gì phải khóc lóc thế. Làm tài trai trong nước mà không được như người con gái quê mùa này ư?

Nhưng nàng nói thế rồi nàng cũng khóc theo. Ông tú lên Hà Nội, rồi đi đâu mất, họ đồn là theo bọn văn thân. Mấy tháng sau có mật thám về bắt bà cụ chánh là bà mẹ ông tú và từ đường lên tra hỏi. Lúc mới đến, nàng biết ngay, mặt tái ngắt, song gượng lại ngay mà nói:

- Các bác cứ để yên tự khắc bà tôi và tôi sẽ lên, chúng tôi không việc gì mà phải trốn, không cần phải xích tay, xích chân gì cả.

Các bác kia thấy người con gái nhà quê mà ăn nói cứng cáp, khẳng khái, bằng lòng để cho hai mẹ con được tự do.

Ông tú phải đi đầy Côn Lôn chung thân: nàng lại đem bà Huân về quê giữ cái guồng tơ khung cửi để lấy tiền phụng dưỡng thay chồng. Như thế được bốn năm trời: từ mẹ chồng cho đến người trong họ ai ai cũng cho phép nàng cải giá, nàng nhất định không lấy ai cả, quyết giữ lời thề với người cũ. Ông tú ở Côn Lôn cũng mấy bận viết thư về khuyên nàng, bắt nàng lấy người khác, lời lẽ thảm thiết thương. Nàng xem thư chỉ khóc rồi có khi nào nhớ chồng, lên tít trên đỉnh đồi cao mà đứng trông, có khi về nhà bố mẹ đẻ ra ngồi quay tơ ngoài sân, tưởng tượng đến lúc gặp gỡ, người thư sinh từ mấy năm về trước; những lúc ấy thời nàng lại đẹp lên bội phần, ai cũng thương mà ai cũng yêu, trong làng nhiều người rắp ranh bắt sê: một ông giáo có quen ông tú, góa vợ đã lâu cũng đem bụng yêu nàng, cho mời sang hỏi. Lúc mời sang, nàng biết ngay, than rằng:

- Ai ngờ bác giáo mà cũng đến như thế ư!

Nói xong mắng mỗi đũa ra. Ai cũng giận mà ai cũng mến nàng hơn trước.

Bà cụ Huân mất, nàng làm ma chay cho chu đáo, rồi lên tỉnh xin phép đi theo chồng. Xin mãi mới được phép, Nhà nước lại cho cả tiền tàu nữa.

Nàng về quê thu xếp, rồi một thân một mình ra đi, đất lạ quê người. Nàng ở

bên ấy với chồng khổ sở trong ba năm, sinh được một đứa con trai thời ông tú bảo nàng về:

- Như tôi chiếc thân đầy đoạn đã đành chứ vợ con tôi thời có tội tình gì, nay đã được đứa con để nối dõi thời mợ đem con về nước, cố mà nuôi cho nên người khí khái, chứ ở đây với tôi mãi, thời chỉ thêm phí hai đời người nữa mà thôi. Còn tôi... tôi cũng không định sống lâu đâu, xin đừng tơ tưởng đến tôi nữa!

Nói xong, nắm tay vợ khóc mà từ biệt.

Hôm nghe tin nàng đem con về, cả làng Xuân Nghi ai ai cũng rủ nhau ra quán đón mừng. Lúc nàng bế con ở trên xe xuống hai con mắt ngơ ngẩn đưa nhìn khắp hết người làng, trông nàng có cái vẻ thần tiên: nàng có vẻ cảm động quá ứa nước mắt mà khóc, người làng cũng nhiều người khóc theo. Nàng thấy ai cũng có bụng kính mến, nên vui lòng mà làm ăn, tậu được cái nhà con ở chân đồi ngày ngày đi buôn hàng tấm. Một hôm nàng đang ngồi chơi với con thời có giấy về báo tin rằng ông tú tự tử mất đã được hơn một tháng rồi. Nàng ôm con vào lòng rồi ngã xuống ngất người đi. Mấy ngày hôm sau mới nhận được bức thư ông tú gửi về từ biệt.

Nàng cũng khuây dần: có lẽ nàng nghĩ mình đã có con cũng đủ, và một đặng sống một đặng chết, sống mà cũng như chết, thời thà chết còn hơn, linh hồn mới có thể về cùng vợ cùng con được.

Năm sau những người phải tội đi đầy chung thân với ông tú được tha cả.

Nàng cũng biết tin ấy, thế có ai oán không? Đứa con nàng tự nhiên phải bệnh chết, nàng hóa điên từ đấy; bây giờ cứ đi lang thang, hát nghêu ngao, nhưng thường thường nàng hay về nhà bố mẹ đẻ, lấy cái guồng năm xưa ra quay tơ, quay cả ngày mà không biết mỏi, thỉnh thoảng có hát lên mấy câu. Mới đầu cũng thương hại, song nghĩ cho kỹ thời thế lại hay cho nàng đấy, có lẽ thế mà lại xong, thật đấy nàng là người sung sướng nhất đời còn chúng

mình đây không được như nàng phải đầy đọa chung thân.

ừ, thử nghĩ xem sống mà đeo cái đau khổ suốt đời, cái đau khổ không bao giờ khuây được chỉ có một cách là tự diệt mình mới thoát ly, thời cái điên là chẳng nên ước lăm sao? Nàng không biết mình là khổ thời nàng là người tiên rồi. Ôi! Nhưng bây giờ Tử Nương còn biết gì nữa, nàng có nhớ đến chồng con nàng nữa đâu, ai đã yêu nàng, nàng có nhớ đâu mà nàng còn yêu ai nữa, nàng chỉ ngày ngày thơ thẩn một mình lên tít đỉnh đồi cao mà đứng trông... Nhưng nàng trông ai bây giờ?

Đường trần mới đến nửa chừng,

Mà guồng tơ cũ đã ngừng bánh xua.

Rút từ tập truyện ngắn Người quay tơ,

Nxb. Đời nay, Hà Nội, 1927

Nhất Linh

Nô lệ

Một làng yên tĩnh ở vùng Thanh Sơn, đất ít núi nhiều, có con sông trong và mát xuôi dòng chảy ra trường giang. Chỗ thung lũng thời cấy lúa, mưa thuận gió hòa, đời đời con cháu an cư lạc nghiệp.

Có một người muốn mở đồn điền xin khai khẩn; Nhà nước cho tạm khẩn từ mốc A đến mốc B, phụ đồn cứ việc kéo dây thừng để phân địa giới. Chính giữa trong đồn điền có ít ruộng của dân làng mà gần khắp là ruộng của một chàng nông phu kia.

Dân làng kêu ca, ông chủ đồn điền dỗ ngọt, cho các kỳ mục trong làng một bữa chén no say rồi phân giải rằng:

- Không, các ông không sợ, tôi đến đây các ông chỉ có lợi chứ không có hại, vì tôi trồng cà phê, các đàn em trong làng ai không việc làm tôi dùng cho cả, kiếm bát cơm mà ăn, còn ruộng của các ông trong đồn điền thời các ông cứ vào mà cấy cấy chứ tôi lấy làm gì mà tôi lấy thế nào được!

Kỳ mục mỗi người được năm đồng, khoan khoái ca tụng rồi giải tán; dân làng cũng không kêu ca kiện tụng gì; sống ở đời cơm no, áo mặc, ăn ở với nhau cho hòa hợp, thế là đủ chứ có biết đâu đến cái mảnh khốe là thế nào; những dân ấy ta thường gọi là dân ngu.

Lệ Nhà nước xin đồn điền, trong ba tháng không có ai kêu ca thời được

khẩn, và trong ba năm thời một phần ba miếng đất mình xin phải có trồng cây cối rồi.

Trong lúc đó dân làng vẫn vào trong đồn điền cày cấy làm ăn như thường, chàng nông phu kia thấy lúa tốt thời mừng, thấy thóc nhiều thời hởi dạ, mà ruộng ở trong đồn điền không sợ cướp bóc gì lại càng vững tâm nữa.

ít lâu cà phê đã lên cao, một năm, một năm rưỡi. Ông chủ đồn điền ra lệnh cấm không cho ai qua lại vì trâu bò giẫm chết cà phê. Vì ông không nghĩ đến cái quyền mà dân làng được vào cày cấy nên ông làm thế cũng là có lý lẽ lắm. Những người khỏe không phải là nhẩn tâm mà làm hại kẻ dưới đâu, nhưng chỉ tại không thềm để ý mà vô cớ làm hại đấy thôi. Nhưng kẻ dưới thì dẫu cho ông nhẩn tâm hay là ông vô ý cũng không làm gì được, phận nhỏ phận hèn, phải cắn răng mà chịu vậy.

Dân làng sợ thanh thế nên không dám nói gì, chàng nông phu kia tăng hăng. Dần dần những ruộng cày cấy trước kia thành hoang điền, cỏ non tốt um, tưởng chừng chưa thấy lưỡi cày nhát cuộc bao giờ. Chàng nông phu ta ngày ngày nhớ ruộng xin phép vào đồn điền, đứng trên đồi cà phê xanh tốt mà nhìn xuống ruộng mình, thấy ngọn cỏ cao dần, lòng đau như cắt: thỉnh thoảng thấy ông chủ đồn đứng xa xa, sai bảo mấy người phu, tiếng nói oai quyền đồng đặc như ông chúa tể một vùng ấy, chàng nông ta có ý sợ hãi, lại sợ nghĩ tới mấy năm trước, ruộng mình mình cấy, đường mình mình đi, nghênh ngang ai nạt ai cấm.

Hội ấy Hội đồng ủy viên xét đồn điền đến khám. Ông chủ đồn điền bèn tiếp đãi cẩn trọng đưa đi xem cà phê: xem đến khu ruộng ấy thời tuyệt nhiên là đất bỏ hoang rồi liền ghi vào biên bản là đất của đồn điền.

Nhà đồn làm trên đỉnh đồi cao rộng rãi mát mẻ, các hội viên đi từ sáng đã thấy mỗi một, ông chủ liền mời lên mở rượu giải khát, rồi làm việc: trí nhận xét các hội viên cũng theo hơi cháo ám mà tiêu tán đi hết; đến khi sâm banh

nổ, thời chẳng chút áy náy rằng đã làm một việc bất công.

Vài năm sau, chàng nông phu kia chỉ còn ít thửa ruộng ở ngoài làm không đủ ăn. Đây là những lúc thóc lúa gánh về đầy vừa đầy sân, đây là những lúc com trắng cá tươi, vợ con hớn hở? Dần dần còn ít thửa ruộng cũng bán nốt; năm sau vợ chết, mấy đứa con, bò nheo bò nhóc. ở làng không tìm được việc làm phải đưa con lên chốn rừng xanh núi đỏ; hay lang thang ba bốn tháng trời rồi lại bỏ về chốn quê hương.

Nhân lúc ấy đồn điền đã có hoa lợi, cần nhiều người vào hái "cà", anh đã quần bách, nói với người cai xin vào làm phu trong đồn điền, coi ông chủ như thần như thánh, ca tụng, dâng bấc, hễ gặp đâu thời cúi rạp xuống tận đất. Ông chủ mắng một tiếng thời mặt cắt không được giọt máu, khen cho một câu thời bay bổng lên tận trời xanh! Cứ ai vào làm thời ông chủ lại cho một thửa ruộng mà làm ăn, ruộng ấy là ruộng của làng trước. Ân huệ mưa móc xiết bao!

Chàng nông phu trước kia tự do, bây giờ đem thân nô lệ một người.

Buổi chiều đến, thấy ngọn đèn sáng trên đồi, tiếng chó tây cắn người inh ỏi, anh em ngồi quanh bếp nói với nhau: "ấy, đèn ông chủ", "ấy, chó ông chủ".

Rút từ tập truyện ngắn Người quay tơ,

Nxb. Đời nay, Hà Nội, 1927

Nhất Linh

Nước Chảy Đôi Dòng

Nước xuôi dòng, buồm thuận gió. Hai bên bờ sông hai dãy đồi dài, sương buổi chiều đã mờ phủ chân đồi; trên ngọn đồi vài rặng thông như mấy vết mực nhạt... trời lạnh và trắng trong...

Sinh ngồi ở ngoài khoang thuyền kéo cổ áo lên che cho khỏi lạnh, quay ra phía sông vợ vẫn nhìn cảnh nước trôi, trăng giải. Chàng lặng yên để tâm trí phiêu lưu, không nghĩ gì, không vui, không buồn, có cái thú bình tĩnh vô tư. Sinh lên chơi người quen ở Phả Lại, khi trở về, nhân có chiếc thuyền nâu cũng xuôi nên xuống thuyền, bao giờ đến nhà thì đến, vì chàng không vội gì. Mà Sinh cũng không bao giờ biết vội. Chàng là con quan, nhà giàu có, nên sống một cuộc đời nhàn nhã, cứ để năm tháng đi qua hết ngày nọ đến ngày kia... đi qua như dòng nước chảy xuôi

Sinh đương ngồi vợ vẫn, bỗng nghe trong khoang có tiếng cười nói rất thanh tao. Sinh lấy làm lạ, vì lúc xuống thuyền chỉ có hai vợ chồng người lá đồ đã già. Sinh quay lại thấy một người con gái trạc độ mười tám tuổi, mặc chiếc áo tứ thân vá vai đã cũ, chiếc khăn vuông đã bạc màu, tóc rũ xuống mà rối bời, nhưng nét mặt xinh đẹp tuyệt trần, hai con mắt trong và sáng, trông thanh tao có vẻ con nhà khuê các. Sinh ngạc nhiên, giương mắt nhìn. Người con gái không để ý, không chút e lệ, ngáy thơ nhìn Sinh, hơi mỉm cười, sẽ

nói:

- Mời ông vào xơi nước.

Trên chiếc chiếu trắng, Sinh thấy có để ấm nước và khay gỗ đựng mấy chiếc chén sứ miện. Người con gái rót nước vào chén, hơi lên nghi ngút, mời Sinh uống, rồi lại lui về khoang cuối thuyền, vừa cầm lái vừa đun bếp. Sinh cầm chén nước lên nhưng không uống, vẫn dăm dăm nhìn theo: dưới ánh lửa, hai con mắt người con gái lại càng sáng, đôi má lại càng hồng.

Sinh ngẫm nghĩ:

- Quái, không lẽ hai vợ chồng lái đò cục kịch thế kia lại có người con gái thanh tao như vậy. Cái thân kia phủ tấm áo đã bạc rách, nghĩ kẻ cũng đáng thương, đôi má kia nở nào để chịu gió sương mà hai tay kia thảng ngày dầm nước lạnh, mớ cá tanh, sao cho xứng đáng.

Sinh đến gần chỗ đun nước, bảo người con gái:

- Trên thuyền có củi, cô cho mấy thanh củi to để tôi ra sưởi; đi thuyền không quen, chân tay tôi giá lạnh giá cả.

Người con gái rút ở dưới khoang thuyền mấy thanh củi, rồi nói:

- Thưa ông, ông chịu khó ngồi róm lửa lấy mà sưởi, cháu còn mắc cầm lái
Sinh tò mò hỏi chuyện:

- Cô ngồi cả đêm thế không lạnh sao

- Thưa ông, quen đi... vả lại cháu chỉ ngồi đến nửa đêm, thầy cháu đi ngủ sớm, nửa đêm lại ra thay

Sinh nói đùa:

- Cô có lạnh vào mà sưởi, để tôi ra cầm lái cho

- Ông cầm không quen, dầm vào bờ thì chết!

Cô nói xong cúi mặt, mỉm cười. Sinh giờ hai tay lên sưởi, nói:

- Thuyền này to mà sao ít người thế cô?

- Chuyển về, xuôi nước thuận gió, chúng cháu không phải lấy thêm người

chờ chờ.

- Làm nghề này về mùa rét vất vả lắm nhỉ?

- Chúng cháu quen đi..

- Cô xuống làm dưới thuyền này được bao lâu

Người con gái ngừng lên, hình như lấy làm lạ cho câu hỏi vẫn vợ nhưng cũng trả lời:

- Chúng cháu làm nghề này từ thuở bé; thầy u cháu đã già, tuy nghề vất vả nhưng vẫn phải làm, vì không làm không có cái ăn.

Sinh nhìn kỹ tay người con gái, thấy tay tuy nhỏ nhắn, xinh xắn nhưng làm lụng nhiều nên đã sạm sạm đen, nhiều chỗ thành chai, tự nhiên đem lòng thương; tự sự thương một người con gái đẹp đến sự yêu tưởng không xa lắm.

Sinh nhìn vào mặt người con gái hỏi vẫn vợ:

- Cô cả đời ở dưới thuyền chắc buồn lắm nhỉ?

Bảy giờ ngoài mặt sông bóng trăng rọi xuống như sắc hoa bạc trên làn sóng... còn ngoài xa thì sương đêm mờ mờ, chiếc thuyền như đi trong một thế giới mơ mộng, mà trong cái cảnh như thực hư ấy, Sinh tưởng chừng đương ngồi đối diện một người tiên nữ trá hình làm người con gái chờ chờ...

- Cô vào ngồi đây sưởi cho đỡ lạnh, bây giờ đương ở giữa sông thì bẻ lái thẳng mặc cho thuyền nó đi

Người con gái nghe lời, vào ngồi bên lửa giờ tay sưởi. Sinh để tay lên tay người con gái nói:

- Tay cô lạnh giá cả, tội nghiệp quá!

Nhìn đến cô bé thì cô bé vẫn điềm nhiên như không, cho Sinh sờ tay mình là tự nhiên, cười nói một cách ngây thơ:

- Ngồi đây ấm quá nhỉ, nhưng ấm quá chốc nữa ra lại lạnh.

- Ấy cứ ngồi bên tôi là ấm.

Người con gái lại cười một cách ngây thơ. Sinh âu yếm hỏi:

- Cô em năm nay bao nhiêu tuổi
- Mười tám hay mười chín tuổi, tôi cũng chẳng nhớ.
- Thế cô em tên gọi là chi
- Tên tôi là Duyên.

Sinh ngạc nhiên:

- Tên cô là Duyên à?
- Vâng tên tôi là Duyên, có gì mà ông lạ.
- Lạ vì tên tôi là Kim, tên hai người chấp lại thành Kim Duyên.

Người con gái như không hiểu, hỏi:

- Kim Duyên nghĩa là thế nào
- Là cô với tôi có duyên với nhau

Cô bé cười ... nhưng vẫn cái cười ngây thơ như trước.

Sinh nói mấy câu ngụ ý, người con gái đều không hiểu cả, chỉ trả lời bằng mấy câu mộc mạc, hay cười một cách ngây thơ. Sinh càng nhìn người con gái càng thấy xinh đẹp, cái vẻ đẹp lộng lẫy đâu ai trông thấy cũng phải cảm, hưởng chỉ như Sinh ngồi đối diện tha hồ ngắm nghía, trên trời dưới nước, riêng mình một tuyệt thế giai nhân.

Nhưng Sinh lấy làm chán nản vì không ngờ tám linh hồn chất phác, mộc mạc ấy lại có thể ẩn dưới cái hình sắc đẹp đẽ đến như thế, khác nào chiếc áo nâu bạc rách bao phủ lấy tám thân ngà ngọc, tuyệt mỹ kia

Sinh ngồi sát vào người con gái: cô con gái không nói gì, vẫn một nét mặt thản nhiên, hai con mắt xinh đẹp vẫn một vẻ vô tình. Sinh nắm lấy tay người con gái, nhìn thẳng vào mặt, âu yếm hỏi:

- Cô Duyên...

Cô bé, khẽ hất tay ra, gọi to:

- Thầy ơi, sắp đến đông mía rồi, thầy ra mà kéo dây

Sinh đứng dậy lùi vào trong khoang, vờ cầm chén uống nước - nhưng mãi

cũng không thấy ông cụ lái đò ra. Sinh biết người con gái lúc nguy cấp vờ gọi cha cầu cứu, lại toan đến gần chỗ người con gái ngồi, nhưng chép miệng nói một mình:

- Vô ích! Ra làm gì? Ích lợi gì? Một người con gái xinh đẹp đến thế mà ta không thể nào yêu được, mà người đó cũng không thể nào yêu ta, không biết yêu là cái gì! Còn làm xiêu lòng người để mua vui một lúc thì không nỡ... thôi chỉ thế này thôi, chỉ thế thôi để gọi là giữ cái kỷ niệm một đêm đông trên thuyền cùng người con gái đẹp. Rồi sau đây... cuộc đời mỗi người đi về mỗi ngả...

Sinh giở chăn đắp, ngủ một giấc, tờ mờ sáng hôm sau mới dậy. Lúc bấy giờ thuyền vừa đến làng Sinh. Sinh từ giã hai vợ chồng lái đò và người con gái lên bờ. Người con gái còn đứng trên mũi thuyền trông theo, gió trên sông đưa mấy tà áo nâu bạc phát phơ... Sinh lát lát quay cổ trông với lại để thu vào trong trí nhớ cái hình ảnh của một người con gái đẹp chắc không bao giờ Sinh lại còn thấy một lần nữa

Nhưng một sự tình cờ lại làm cho Sinh gặp người con gái ấy một lần thứ hai... từ lần gặp gỡ trước đến bây giờ đã mười năm.

Trong mười năm ấy Sinh đã lấy vợ, đã có con, cuộc đời vẫn đi như dòng nước chảy

Sinh một hôm, bận chút việc phải đi đò liền gọi một chiếc thuyền đánh cá thuê chở. Một người đàn bà, bế con ở trong khoang thò đầu ra hỏi:

- Ông muốn thuê thuyền...

Sinh nhìn kỹ người đàn bà, sững sốt buột miệng nói:

- Cô Duyên!

Người đàn bà cũng ngạc nhiên:

- Ông biết tên tôi

- Cô không nhớ sao.. Cô không nhớ người đi dò từ Pha? Lại mười năm về trước...

Sinh nhìn người đàn bà thì người ấy vẻ mặt ngẩn ngơ như không hiểu, không nhớ ra mà Sinh thì không thể làm được.

Người đàn bà không để ý đến Sinh, quay mặt vào trong khoang nói:

- Thầy cháu ra có ông khách hỏi thuê thuyền.

Người chồng đi ra, đầu quấn chiếc khăn nâu, mình mặc áo cộc nâu, quần vuông lá tọa, vẻ mặt xấu xí, nói:

- Mời ông xuống, chúng cháu chờ...

Sinh ngồi xuống ở mũi thuyền, nhưng vẫn nhìn đắm đắm vào người đàn bà; mười năm đã qua, mà trông vẫn phảng phất như người con gái năm xưa. Tuy đã đứng tuổi nhưng vẫn một vẻ đẹp lộng lẫy, tươi tắn như khi còn là con gái. Sinh nhìn người đàn bà, nhìn đến người chồng, đến đứa con trong lòng mẹ, nghĩ đến cái mơ mộng của mình mười năm về trước, thở dài lắm lắm:

- Cuộc đời! Cuộc đời người ta như thế đấy! Mà chỉ có thế! Ta tưởng người con gái đẹp thì không thể nào sống trong cảnh nghèo hèn được, ta ái ngại, ta thương... nhưng người con gái đẹp mà ta thương đây không biết mình là khổ, không bao giờ nghĩ đến xem mình có khổ không, vô tình thân nhiên sống theo cảnh đời họ... như dòng nước sông kia chảy trong lòng sông.

Sinh bùi ngùi, cúi mặt ngắm dòng nước, ngắm mấy cái rác, tan tác mỗi cái trôi về một phía... khác nào hình ảnh cuộc đời của Sinh với cuộc đời của người con gái chở đò, mỗi bên đi về mỗi ngả, không bao giờ gặp nhau

Người đàn bà không để ý đến Sinh, vẻ mặt thân nhiên như không biết mình vui hay khổ, không biết mình là xinh đẹp, như không bao giờ nghĩ đến rằng người đẹp như mình có xứng đáng với cái cảnh đời ấy không... vô tình khẽ cất tiếng hát ru con:

... Nước chảy đôi dòng... ... Con sông Thương... nước chảy đôi dòng...
(Ngày 22 tháng 12 năm 1932)

Nhất Linh

Tháng Ngày Qua

Đầu hiên, về phía trông ra vườn, một cái vườn trồng toàn roi, Minh và Giao cặm cùi ngồi học.

Bấy giờ đã quá trưa. Trời trong biếc. Trên giàn thiên lý, mấy chùm hoa sẽ đưa trước gió, một vài tiếng gà gáy xa xa

Giao đang học, tự nhiên thấy có cái cảm giác rất lạ, chàng không ngừng đầu lên mà biết chắc có người đứng nhìn chàng. Giao gấp sách lại, quay mặt ra phía vườn, thấy vợ bạn đương dăm dăm nhìn mình:

- Hú vía! Chị Minh! Tôi thoáng thấy bóng trắng trắng lại ngỡ là mẹ

Người vợ trẻ của Minh hơi có ý ngượng vì thấy Giao bắt gặp mình nhìn trộm, mỉm cười nói chữa:

- Hai anh em học chăm quá, người ta đến gần mà không biết.

Lúc bấy giờ nàng đứng tựa đầu vào cái ghế dài, như có vẻ mỏi mệt, cặp môi hơi hé, hai gò má phơn phớt đỏ và đôi mắt trong trẻo, sáng sủa như ánh nắng rực rỡ mùa hè. Nàng có cái vẻ đẹp lộng lẫy quá, khiến Giao không dám nhìn lâu, nhất là không dám nhìn hai con mắt của nàng, hai con mắt huyền bí như có cái mãnh lực vô hình làm cho Giao rạo rạo, náo nức cả trong lòng.

Nàng đưa ra mấy cánh hoa nhài và bảo chồng:

- Đây cậu, cây nhài hôm nọ tôi mua ở chợ về, có hoa rồi đấy, cậu lấy cốc

cho nước vào để cắm hoa

Minh, mắt vẫn để vào sách nói:

- Tôi rất ghét thứ hoa nhài. Ngửi nó đâm ra nhức cả đầu

Nhưng Giao không nghĩ thế, chàng hiểu vì có gì mà người vợ. Minh đem hoa đến, chàng cảm động. Từ hôm nói chuyện với Minh rằng ở trên đời chàng không thích hoa gì bằng hoa nhài, thì chàng thấy vợ. Minh mua ngay cây nhài về trồng trong vườn, tưới xới săn sóc đến luôn luôn. Hôm nay cây nhài nở mấy bông hoa đầu, vợ. Minh ngắt hoa có cái ý nghĩa gì, Giao đã hiểu

Đã hơn một tháng nay, Giao cố sức chống lại với cái sức mạnh của ái tình, nó như ngọn sóng gió muốn lôi cuốn chàng đi. Chàng mới có mười bảy tuổi, cái tuổi còn non nớt lại gặp ngay mối tình mãnh liệt mà éo lẹ

Tuy Minh hơn Giao những bảy tuổi mà hai người cùng học một lớp ở trường Trung học, Giao trọ ở nhà một người quen trong làng N, nhưng vì bên nhà Minh có vườn mát mẻ nên thường hay sang cùng ngồi học với Minh, nhân tiện chỉ bảo giúp Minh, vì Minh học lực rất kém. Thế rồi ngày một ngày hai, khi đi lại, lúc ra vào, Giao cảm vì cái sắc đẹp rực rỡ của vợ. Minh mà xem chừng vợ. Minh cũng vì cái tình ngây thơ của một cậu học trò còn trẻ tuổi đối với mình.

Nhưng hai người cùng sợ, cùng rụt rè, không dám tìm cách để gặp nhau, nhưng cũng không nỡ xa nhau, cứ để mặc cho cái mùi hương nguy hiểm của ái tình nó mê đắm cả hai người

Giao biết, biết là có một ngày kia chàng sẽ phạm vào tội lỗi đối với bạn, chàng biết là sẽ làm một việc rất xấu, nên chàng hết sức chống lại. Có khi chàng giữ hai, ba ngày không sang nhà bạn nhưng cái vẻ đẹp kia, đôi má hồng, hai con mắt sáng kia như có sức mạnh bắt chàng không thể nào quên

được. Giao lại sang, tự an ủi mình rằng ngấm một người đẹp đã tội lỗi gì đâu. Cứ mỗi lần Giao sang ngồi học với Minh thì người vợ hay lân la đến chỗ hai người nói chuyện vợ vắn. Một hôm Giao sang học bên nhà bạn, thấy cửa đóng, gõ thì người vợ ra mở. Nàng thấy Giao làm ra bộ ngạc nhiên:

- À anh Giao! Tôi lại tưởng có người đến hỏi nợ, đã lo!

Rồi nàng cười, cười tí đi, đôi má lại càng đỏ, hai con mắt lại càng trong, khiến Giao cuống quýt, không biết nói làm sao. Nàng vừa cài then cửa vừa nói:

- Hôm nay anh Minh đi vắng!

Rồi nàng nhìn Giao như dò ý tứ. Giao vội nói:

- Thế chị để tôi về thôi, mai sang.

- Về nhà bức chết, anh cứ vào mà ngồi học... việc gì.

Rồi nàng nhìn lên cây, vỗ tay nói một cách ngây thơ như đứa trẻ vui mừng:

- Roi chín rồi, để tôi lấy sào chọc mấy quả anh ăn. Ngọt, giòn, mát như đường phèn.

Nàng vừa nói vừa chép miệng, rồi làm bộ như nuốt nước bọt thèm, nhìn Giao cười.

Giao nhìn lên cây roi thấy trong đám lá xanh mấy chùm quả nặng trĩu, sắc da mát và hồng, như muốn trêu giục người ta hái xuống ăn ngấu ăn nghiêng, lại nhìn đến người đàn bà đôi má hồng, tự nhiên trong trí chàng nảy ra một sự so sánh chùm quả ngon với người con gái đẹp. Trong lúc say đắm về cách cử chỉ của nàng, Giao không nghĩ gì cả, nhưng Giao sợ, sợ không thoát khỏi! Chàng biết chàng như con cá riết con đã mắc vào lưới, không tài nào thoát, nhưng cũng giãy giụa trước khi chịu khuất phục.

Một lát vợ. Minh đi vào, tay cầm một chùm roi, tóc xõa xuống má, nhìn Giao hớn hờ.

Giao đứng ngay dậy, thì nàng cũng vừa bước lại gần sát bên cạnh: bốn mắt

gặp nhau. Giao nhìn nàng thấy nàng đổi khác hẳn mọi khi: cặp môi nàng mấp máy, dưới tấm áo mỏng, ngực nàng phập phồng, hai con mắt nhìn đắm đắm vào chàng có vẻ lẳng lơ, nồng nàn như đắm tình.

Một lát, nàng sẽ nói:

- Mời anh xoi roi..

Lúc bấy giờ Giao như người mất hồn, mặt nóng bừng, không nghĩ gì nữa, như bị hai con mắt đẹp huyền bí của nàng làm tê mê... Giao khẽ để tay lên tay nàng - tay nàng còn cầm chùm roi - nàng để yên không kéo ra, cúi đầu e thẹn. Bỗng tự nhiên, nàng giật mình kéo mạnh tay ra, lùi lại một bước, kêu:

- Con sâu! Trong quả roi có con sâu..

Giao nhìn, quả nhiên thấy trong một quả roi to nhất, đẹp nhất, có con sâu từ từ bò ra leo lên tìm đường thoát. Giao vội vàng ném quả roi ra vườn. Nhưng từ lúc đó, chàng như người ngủ mê mới tỉnh: con sâu trong quả roi đã làm cho chàng biết rằng chàng sắp phạm một tội xấu xa, mà trong lúc mê man vì sắc đẹp chàng không nghĩ tới. Chàng ném quả roi xong, quay lại thấy vợ bạn đương nhắc bức màn, bước vội vào nhà như người đi trốn. Giao thở dài, cắp sách về nhà trọ, và từ đấy, chàng không tới nhà bạn nữa

Bảy năm sau... trong bảy năm đó vì việc nhà, Giao phải cách biệt hẳn Hà Nội, phiêu lưu nay đây mai đó: trên đường đời, chàng đã gặp biết bao nhiêu là mỹ nữ, nhưng chàng không sao quên được người xưa

Bảy năm sau, nhân về Hà Nội, chàng thuê xe xuống làng N... để thăm người bạn học mà chàng phải xa cách, mà nhất là thăm người mà bảy năm về trước có cái sắc đẹp đã làm rung động tấm linh hồn ngây thơ của chàng.

Tình cờ lúc đó lại vừa đúng tháng sáu đúng mùa roi chín.

Tuy đã lâu năm, nhưng chàng nhận ngay được ngõ vào nhà bạn, cái cổng gỗ bây giờ đã cũ, mấy cây roi có to hơn, nhưng trong đám lá xanh mấy chùm

quả nặng trĩu vẫn một sắc da mát và hồng như trước.

Chàng gõ cửa, thấy trong nhà có tiếng người đi ra. Cửa mở, một người đàn bà, tay bế con, thấy Giao buộc mồm kêu:

- Anh Giao!

Nàng nhận ngay ra được cậu học trò, bạn học của chồng ngày trước.

Nàng mừng quá, chỉ nói được thế thôi rồi đứng nhìn Giao từ đầu đến chân.

Nhưng Giao trông nàng lấy làm lạ, ngạc nhiên, hơi ngờ ngợ. Chàng lãnh đạm hỏi:

- Bác trai có nhà không, bác?

Nàng vừa cài then cửa vừa nói:

- Nhà tôi đi vắng.

Giao bước vào thấy cảnh sắc vẫn nguyên như cũ: vẫn giàn thiên lý ở đầu nhà, dăm chùm hoa nở, vẫn cái án thư, hai cái kỷ ở đầu hiên, chỗ mà chàng vẫn ngồi học với Minh năm nọ.

Lúc ngồi nói chuyện, uống nước với vợ. Minh, Giao cố ý ngắm kỹ nàng, vì Giao không nhút nhát như trước mà không dám nhìn lâu nữa - nhưng bây giờ còn đâu cái đẹp nồng nàn, còn đâu đôi má hồng, hai con mắt trong trẻo sáng sủa như nắng rực rỡ mùa hè...

... Tháng ngày qua... sắc đẹp tàn...

Nàng thần thờ nói:

- Chóng thật! mới ngày nào, bây giờ đã...

Nàng ngẩng nhìn lên tường thấy bóng mình in trong cái gương to để đây, cái bóng một người đàn bà đứng tuổi, không có vẻ gì là vẻ thanh xuân, nàng chạnh tưởng tới cái sắc đẹp lộng lẫy khi xưa nay đã tàn. Nàng nhìn Giao, Giao nhìn nàng, hai người cùng một ý nghĩ như nhau

Nàng buồn rầu, nhắc lại:

- Chóng thật!...

Rồi nàng cố gượng làm bộ vui tươi, bảo Giao:

- Bác đến may quá, vừa đúng mùa roi chín... để lấy mấy quả bác xơi

Giao ăn roi nhìn nàng nói nửa đùa nửa thật:

- Roi vẫn ngọt, vẫn mát như đường phèn... nhưng bây giờ không có sâu nữa

Rồi hai người cùng mỉm cười, cái mỉm cười chua chát, biết bao ý nghĩa, như nhắc hai người ôn lại chuyện xưa. Giao bùi ngùi nhớ lại cái mơ mộng ngày trước, cái mơ mộng yêu một cách thiết tha và không chánh đáng, một cái sắc đẹp mà bây giờ chàng mới biết là ảo mộng, mong manh không có giá trị gì!

Chuyện vãn vơ một lúc, Giao đứng dậy xin cáo từ. Nàng cũng tiễn theo ra

Lúc đi qua chỗ ngồi học ngày trước, chàng thấy trên án thư một cái cốc không có cắm mấy cành nhài mà lúc vào chàng không để ý đến. Mấy bông hoa nhài trắng như mấy cái nụ cười âu yếm nhắc lại trong trí Giao câu chuyện tặng hoa ý nhị năm xưa. Mấy bông hoa có lẽ vô tình cắm đó đã làm cho Giao có cái ảo tưởng rằng trong bảy năm nay, lúc nào nàng cũng còn nhớ đến cậu học trò, cậu học trò đã trót mê nàng vì cái sắc đẹp mà bây giờ không có nữa. Cái ảo tưởng ấy làm cho Giao man mác trong lòng.

Trước khi từ biệt, Giao nhìn thẳng vào mắt nàng như để tỏ lời cảm ơn nàng trong bấy lâu vẫn để bên lòng một chút tình thương yêu chàng, chút tình ấy kín đáo hơn cái sắc đẹp kia, nhưng lâu bền hơn.

Tháng ngày qua... sắc đẹp tàn... nhưng cái hương thơm của tình thương yêu tuyệt vọng, u uẩn của nàng đối với Giao còn phảng phất không bao giờ phai.

Nhất Linh

Thế rồi một buổi chiều

I

Dững bước trên con đường làng. Ban trưa, đường vắng, tiếng gió thổi kéo kẹt trong những rặng tre già lẫn với một vài tiếng gà gáy xa xa đưa lại và tiếng trong trẻo của mấy đứa trẻ nô đùa dưới ánh nắng ảm áp. Dững cứ cắm đầu bước, tuy chàng vẫn biết rằng lần này khó lòng thoát được; từ nửa đêm đến giờ, chàng đã chôn chân, đi hết làng này sang làng khác, nhưng không có một nơi nào để chàng tạm ẩn.

Bên đường, cạnh vài gốc thông già, mấy người con gái xúm quanh một cái giếng khơi đương kéo gàu lấy nước. Dững khát ráo cổ, nhưng vẫn không dám dừng lại xin nước uống, sợ người ta nhận biết mặt mình. Chàng cắm đầu đi, văng vẳng nghe sau lưng tiếng gió reo trong rặng thông, tiếng cười nói của mấy cô con gái và tiếng nước chảy từ gàu xuống giếng sâu.

Đi gần hết làng, Dững trông xa ra: ở giữa tận chân trời, thấp thoáng có mấy nóc nhà gạch. Chàng biết đó là dãy phố huyện V.D., chàng biết rằng chàng đã cùng đường, tiến không được nữa, lùi tất gặp người đuổi mình. Chàng rẽ liều vào một cái ngõ con, đi hết một quãng, gặp một cái cổng chùa, nửa khép nửa mở. Dững chếp miệng:

- Cứ liều.

Liều, vì chàng biết rằng vào đây chỉ là đợi người ta đến bắt. Dầu sao, khi đã khép cổng lại rồi, Dững thờ dài, người như nhẹ hẫng. Một dãy hồng nở hoa, thoang thoảng đưa hương thơm. Dững đi qua một cái vườn rộng, vừa vào đến gần chùa, thì một vị sư bà chạy ra nói:

- Ấy chết mời thầy ra ngay cho, chùa này là chùa sư nữ ở.

Dững ngần ngừ nhìn sư bà, rồi trả lời ngớ ngẩn:

- Nhưng tôi đã trót vào rồi thì để tôi vẫn cảnh chùa đã.

Rồi Dững nhìn ngang ngửa như một nhà khảo cổ, ngắm nghía vẻ đẹp của nếp chùa. Thật ra chàng đương loay hoay tìm cách ẩn thân, ngắm nghía mãi rồi sư bà cũng đến mời ra thôi.

Mười lăm phút sau, khi đã xem khắp các nơi để tìm chỗ trốn, Dững đứng vờ đọc những chữ mà chàng không hiểu trên một tấm bia cổ. Bỗng có tiếng người đẩy cổng chùa. Chàng giật mình, lắng tai nghe, nhưng lại yên tâm ngay vì thấy có tiếng cài then cửa lại. Chắc là có người nào ở trong chùa vừa đi đâu về. Dững thấy động sau lưng, quay lại: đôi mắt hoa đương đăm đăm nhìn chàng, đôi mắt ngạc nhiên của một cô sư trẻ tuổi.

Dững như không để ý đến người sư nữ, lại vờ nhìn bia.

Một lát sau, sư bà lên cùng với sư cô trẻ tuổi, vừa cất tiếng mời Dững ra, thì ngoài cổng có tiếng đập mạnh. Ba người cùng lặng yên, lắng tai. Dững tiến đến gần sư bà, van lơn:

- Bạch sư bà, tôi sống chết bây giờ là ở tay sư bà, xin sư bà thương mà cứu tôi. Họ sắp vào bắt tôi, tôi... một người...

Tiếng sau cùng chàng nói thật khê, nhưng hai nhà sư cùng nghe rõ, và thấu ngay tình cảnh nguy cấp của người khách lạ thăm chùa.

Sư bà đưa mắt nhìn sư cô, còn sư cô vẫn đăm đăm nhìn Dững không chớp.

Tiếng gõ cổng ngoài một lúc một mạnh.

Dững nói:

- Sư bà cho phép tôi đi trốn... Nhưng ẩn đâu. ẩn đâu bây giờ?

Trong lúc sư bà còn đương lưỡng lự chưa biết xử trí ra sao, thì sư cô điềm nhiên, nói một cách bình tĩnh như không:

- Được, ông vào buồng tôi mà ẩn.

Rồi cô lấy tay chỉ về phía nhà trái, bảo Dũng:

- Ông xuống ngay đi!

Tuy đương lo sợ, hốt hoảng mà Dũng cũng phải lấy làm ngạc nhiên về cử chỉ của cô sư. Chàng thoáng thấy một vẻ đẹp oanh liệt, lạ lùng hiện trên nét mặt dịu dàng của người sư nữ đã điềm tĩnh tìm cách cứu chàng, che chở chàng như một người chị.

Trong lúc Dũng ở trong buồng tối, nép mình sau mấy bức hoành phi và câu đối, thì sư cô lên tiếng hỏi người gõ cổng:

Một lát sau, Dũng thấy có tiếng người đàn ông nói:

- Lạ thật! Có người bảo đi vào ngõ này mà tìm đâu cũng không thấy.

Và tiếng người sư nữ đáp lại:

- Chùa này lúc nào cũng đóng cửa, ai vào được đây.

- Họ trèo tường vào.

- Các ông thử đi xem.

Tiếng sư cô trả lời bình tĩnh như không, im một lát, rồi Dũng thấy tiếng chân đi về phía cổng và tiếng cài then. Chàng vững tâm lại gần cửa nhìn qua khe ra ngoài, thấy hai sư đương đứng ở sân bàn chuyện.

Sư bà nói với sư cô:

- A Di Đà Phật! Bây giờ làm thế nào?

- Bạch sư bà con nghĩ nên để cho người ta ẩn đến chiều.

- Thế ngộ làng nước...

- Bạch sư bà... ai biết được.

Thoát nạn, Dũng bước ra, đến gần hai nhà sư ân cần tạ ơn và xin đi ngay để

khỏi phiền lòng hai nhà sư.

- Không sao, ông cứ lánh ở nhà chùa, đợi đến xâm xẩm tối hãy đi. Bây giờ ra ngay thế nào được. Họ biết thì lôi thôi đến cả nhà chùa nữa.

Sư bà gật đầu cho là phải và khi thấy Dũng có vẻ mệt, liền ân cần hỏi:

- Thầy chắc đói lắm.

Rồi quay lại bảo sư cô:

- Sư cô lên lấy ít oản chuối xuống đây để thầy ăn cho đỡ đói.

Sư cô lên chùa rồi đem xuống một đĩa đầy oản chuối, đặt trên bàn, mời:

- Có ít lộc Phật, ông vào xơi nước.

Bây giờ Dũng mới để ý đến giọng thanh tao của vị sư nữ, đến đôi bàn tay xinh xắn, trắng trẻo đương nhẹ nhàng xếp lại mấy phẩm oản, và đôi bàn chân nhỏ nhắn trong dép da mộc mạc.

Chàng đói bụng, nên ăn có dáng ngon lành. Rồi trong khi uống nước, chàng nói chuyện với hai nhà sư về cuộc đi trốn của chàng trước khi đến chùa; thấy hai nhà sư ân cần hỏi han, chàng đem đời mình ra kể qua loa bằng một giọng thành thực và tự nhiên. Chàng sẵn có tài nói, nên dễ cảm động người nghe.

Sư bà chốc chốc lại điểm hai tiếng: tội nghiệp. Dần dần, Dũng biết rằng ông cụ thân sinh ra sư bà trước kia cũng đã gặp cảnh ngộ giống như cảnh ngộ của chàng. Bây giờ chàng mới hiểu vì có sao sư bà không sợ gì tội lỗi, hiềm nghi, để cho chàng ẩn vào buồng sư cô. Còn sư cô từ nãy đến giờ vẫn ngồi yên, không nói nửa lời, mắt nhìn ra sân vẻ mặt lạnh lùng, bí mật, có dáng nghĩ ngợi.

II

Trời đã xâm xẩm tối. Gió lạnh nổi lên vù vù lọt qua khe đại. Lấm tấm có vài hạt mưa. Dũng biết là đã đến lúc từ biệt hai nhà sư: tuy ra ngoài chưa chắc thoát khỏi những nơi canh phòng, nhưng Dũng biết rằng không thể nào đêm hôm ở lại trong chùa, chỉ có một mình mình với hai sư nữ. Sư bà chắc cũng

ngĩ vậy, nên khi Dũng tạ ơn xin đi, không giữ lại, thương hại bảo Dũng:

- Thầy cầm vài phẩm oản để đêm có đói thì ăn.

Sư cô vội can:

- Bạch sư bà,... ông ấy chả dám nhận. Cửa nhà chùa không nên để ông ấy mang theo mình. Thôi, để con đưa ông ấy ra cổng.

Trời đã tối, lúc ra không dám đem đèn mà Dũng lại không quen đường, nên phải lần từng bước, theo bóng sư cô.

Khi thoang thoảng ngửi có hương hoa hồng, chàng mới biết là đã ra gần đến cổng chùa. Gió lạnh thổi mạnh hơn, mưa đã bắt đầu rơi nặng hạt. Dũng rùng mình: nửa vì lạnh, nửa vì nghĩ đến những sự nguy hiểm đợi chàng trên những con đường làng chàng không thuộc lối, đêm hôm canh phòng nghiêm ngặt. Hai người cùng đứng dừng lại dưới mái cổng. Sư cô hình như trù trù chưa muốn mở then cửa, quay lại phía Dũng. Trong bóng tối mờ mờ, Dũng đoán thấy hai con mắt nhà sư đương nhìn chàng. Một lát sau, sư cô nói rất khẽ:

- Này ông...

- Sư cô dạy?

- Tôi ngại cho ông lắm. Đêm hôm...

- Sư cô không ngại, tôi đi được, tôi đã quen đi đêm, đã quen lạnh rồi.

- Thưa ông, tôi không ngại gì đêm lạnh nhưng tôi sợ...

Sư cô ngừng một lúc rồi nói tiếp: - Tôi sợ... ông không thoát được.

Dũng chép miệng:

- Đành liêu vậy? Thôi, xin chào sư cô ở lại. Thật không biết lấy gì tạ ơn sư cô. Suốt đời tôi, còn sống được ngày nào, tôi không dám quên...

Sư cô chừng như cũng hiểu thấu sự cảm động của Dũng:

- Ông tạ ơn giới, Phật. Còn đi... thì bây giờ ông chưa đi được. Vâng, ông không thể nào đi được. Ông nghe tôi... Tôi chắc thế nào ra, họ cũng bắt được

ông...

Dũng cứ yên lặng để sư cô nói, chàng cũng chưa hiểu sư cô định ý ra sao.

- Ông...

- Dạ.

- Ông đi theo tôi.

Ngoan ngoãn như đứa trẻ dễ bảo, Dũng lẳng lặng theo sư cô.

Hai người qua một cái vườn rộng, đi vòng ra sau chùa. Dũng chỉ thấy cái bóng trắng lơ mờ của bức tường và nghe tiếng sột soạt của lá khô dưới gót chân hai người. Sư cô đứng dừng lại sẽ bảo Dũng:

- Ông cẩn thận, có mấy bậc gạch.

Rồi hai người trèo lên mười bậc thang gạch vào một cái buồng nhỏ: Dũng đoán là một cái gác chuông hay gác khánh bỏ hoang. Sư cô bảo Dũng:

- Ông đứng yên ở đây để tôi về qua chùa, kéo sư bà thấy tôi đi lâu người quờ.

- Thưa cô... thưa sư cô, sư cô cho biết...

- Ông cứ ở đây, ông hãy tạm lánh ở đây một vài hôm. Ông chờ để sư bà tôi biết. Rồi chúng ta sẽ liệu...

Dũng ở lại một mình trong gác tối, còn lấy làm ngạc nhiên về cử chỉ lạ lùng của cô sư. Trên ngọn mấy cây thông gần đấy, gió vẫn thổi rì rào, Dũng giơ tay ra ngoài cửa sổ hoa thì thấy mưa chưa tạnh. Chàng định tâm lại mới biết mình đòi đi ngay đêm nay là đại dột không biết ngần nào.

Đương suy nghĩ bối rối, Dũng thấy có bóng lửa lập loè dưới chân thang. Sư cô bước lên, tay cầm một cây đèn con, đặt ở bậc gỗ rồi lại xuống ngay. Một lát sau lại lên, lễ mễ cấp một bó chiếu nặng.

Dũng vội vàng chạy ra đỡ giúp:

- Sư cô tử tế quá.

Sư cô nhìn bó chiếu:

- Đêm nay mưa lạnh lắm. Thế này chưa chắc đã đủ ấm. Nhưng mà ở chùa chỉ có chiếu thôi.

- Thừa sư cô, xin đủ lắm rồi. Cảm ơn sư cô...

Dững cảm động. Dưới ánh đèn, nét mặt sư cô nhiễm một vẻ đẹp thần tiên: hai con mắt từ bi dịu dàng nhìn Dững thương hại, như an ủi chàng.

- Ông có khát không?

Sư cô bước xuống thang còn quay lại đưa cho Dững một bao diêm:

- Thôi, ông đi nghỉ ngay kéo mệt.

- Ông nên tắt đèn đi, nhớ có người trông thấy.

Dững cầm đèn chiếu xuống cầu thang. Sư cô vội can:

- Thôi, ông nên tắt đèn ngay đi thì hơn. Tôi tôi đi cũng được.

III

Sáng hôm sau, khi Dững thức dậy, ánh nắng đã xuyên qua cửa sổ, chiếu vào sân, ngoài gác khánh, tiếng chim buổi sáng ca hát hòa với tiếng lá thông rì rào. Dững ngồi vào chỗ có ánh nắng để sưởi, vì trong người thấy lạnh buốt.

Qua cửa sổ, chàng trông ra một cái vườn rậm rạp trồng toàn ổi và chuối.

Dững toan đứng dậy xuống gác xem xét, bỗng có tiếng chân người bước lên bậc thang. Sư cô tay cầm tích nước và cái chén bước lên, thấy Dững có vẻ mặt sợ hãi thì mỉm cười nói:

- Ông tha lỗi, tôi làm ông sợ. Nhưng ông cứ yên tâm, sư bà tôi không ra vườn sau này bao giờ. Mời ông xoi chén nước chè nóng. Đêm qua ông nghỉ yên?

Dững thấy sư cô hỏi han ân cần, có vẻ thân mật hơn hôm trước, nên cũng mỉm cười, đáp lại:

- Đa tạ sư cô, tôi vừa mới dậy được một lát thì sư cô lên. Tôi chưa kịp định liệu việc gì.

- Ông chớ vội vàng, ông cứ tĩnh dưỡng cho khỏe, vì rồi ông còn phải đi

nhiều. Để tôi ra ngoài xem tình hình thế nào đã.

Khi nhà sư đi rồi, Dũng ngồi yên một chỗ, chờ đợi tin tức. Đợi lâu, chàng đoán lúc đó vào quãng mười giờ cũng chưa thấy sư cô về. Bụng chàng đã thấy đói, mà ở nhà chùa phải đúng giờ Ngọ mới được ăn cơm. Chàng cũng không hiểu sư cô dọn cơm cho chàng ăn ra làm sao, bằng cách nào. Rồi chàng mỉm cười một mình, lẩm bẩm:

- Chắc là cơm nắm, muối vừng. Ăn cơm nắm và ngồi bó gối trong cái gác nhỏ hẹp này! Có trốn đi để khỏi ở tù thì mình cũng không khác gì ngồi tù. Rồi mệt quá, chàng dựa lưng vào tường, ngủ thiếp đi. Có tiếng đập vào vai. Dũng thức giấc lơ mơ tưởng thấy một người tiên nữ đương cúi nhìn mình. Chàng mơ màng giơ hai tay lên mỉm cười... bỗng có tiếng:

- Tôi đây mà, mời ông dậy dùng cơm.

Dũng giật mình tỉnh hẳn, hơi thẹn, nói chữa:

- Tôi ngủ mê quá... xin sư cô tha lỗi cho.

Nhà sư hai má đỏ ửng, không trả lời, đặt xuống sàn một cái khay trong có một liễn cơm, một cái bát và một đĩa vừng rang.

Hai người cùng đứng yên một lúc. Dũng nhìn xuống khay cơm, nói pha trò để che sự ngượng ngịu của hai người:

- Khổ, tôi chẳng khác gì đứa trẻ ốm liệt giường, liệt chiếu.

Rồi chàng nghiêm nét mặt hỏi:

- Thừa sư cô, tin tức ở ngoài ra sao, xin sư cô cho biết.

- Ông chưa thể đi được, mà có lẽ còn lâu ông mới có thể đi được.

Rồi sư cô kể cho Dũng nghe rành mạch vì có gì. Dũng lo lắng:

- Làm thế nào bây giờ?

- Làm thế nào? Thì ông hãy cứ lánh thân đã. Ông hay nóng ruột vô ích. Ông có việc gì vội không?

- Tôi thì lúc nào cũng có việc vội. Nhưng bây giờ chỉ có một việc cần nhất:

đi trốn.

- ở đây không là trốn sao?

Dũng cũng vẫn đã nghĩ như vậy rồi, nhưng chàng cho là ở đây không phải nơi trốn. Ngập ngừng, chàng trả lời:

- Thừa sư cô... nhưng...

Không thấy Dũng nói hết câu, sư cô hỏi:

- Ông bảo sao?

- Thừa cô... sư cô tha lỗi cho, tôi mang ơn sư cô, nhưng đời tôi, tôi có kẻ làm gì, tôi rất ngại cho sư cô. Tôi biết rằng tôi ở đây được yên thân không sợ gì, nhưng tôi vẫn ngại. Sư cô là người tu hành, tôi là một người... một người trần tục...

Chàng không dám nói hết câu. Sư cô ôn tồn đáp lại:

- Tôi cũng đã nghĩ đến điều đó, nhưng đã là kẻ tu hành, thì cốt có lòng thương người, xin ông đừng quan tâm gì cả. Việc này chỉ có trời, Phật và ông với tôi biết mà thôi, can gì ông phải nghĩ ngợi. Vậy xin ông cứ an tâm và xin ông dùng tạm bữa cơm chay.

Hai người nhìn nhau; sư cô vội vàng quay mặt đi, và lật đật bước xuống thang về chùa.

IV

Đã ba hôm ròng rã, Dũng ở luôn trong gác khánh, chưa đi được mà cũng không dám bước xuống vườn. Hết đứng lại ngồi, và mỗi ngày mấy lần sư cô vào thăm chàng đưa cơm nước.

Vẫn biết rằng ngồi một mình buồn bã, ắt là mong có người vào thăm, nhất là khi nào người đến thăm đó lại là một người sư nữ vừa dịu dàng, xinh đẹp, lại vừa lạnh lẽo, vui tính. Đó là một sự thương lắm. Nhưng dần dần Dũng thấy sự mong mỏi của mình vượt ra ngoài sự thương đó; chàng tha thiết được gặp mặt sư cô như người khát mong được uống nước suối trong. Mỗi lần sư cô

bước lên thang gác, chàng ngồi đếm từng bước chân, và khi trông thấy mặt sư cô, Dũng cảm thấy trong lòng êm ả, quên hẳn cái thân trốn tránh, tưởng tượng như người đương đi nắng thấy thoang thoảng có hương sen theo ngọn gió mát ở đâu đưa lại.

Khi Dũng nhìn sư cô và thấy vẻ mặt sư cô nhìn lại mình, Dũng biết rằng sư cô cũng có một cảm tưởng như chàng. Dần dần hai người trông thấy nhau có vẻ thẹn thùng, ngượng nghịu như kẻ lẩn lút làm một việc gì không chính đáng. Có lần Dũng buột miệng, nói:

- Nhỡ sư bà biết!

Dũng lấy làm lạ sao mình chỉ nghĩ đến việc sợ sư bà biết mà không nghĩ đến việc trốn. Dũng lại lấy làm lạ rằng mỗi lần chàng ngỏ ý với sư cô muốn đi khỏi chùa thì sư cô tìm được những chứng cứ chắc chắn, rõ rệt để khuyên chàng không nên đi vội. Mà lần nào chàng nghe sư cô nói cũng thuận tai, cho là phải. Chàng chép miệng như người thất vọng:

- Biết bao giờ mới được đi!

Nhưng nói xong Dũng lại ngượng với mình, vì chàng thấy sư cô nhìn chàng như đã hiểu rằng chàng vừa nói một câu không đúng với ý nghĩ.

Thế rồi một buổi chiều...

Một buổi chiều yên tĩnh. Sư cô một mình thơ thẩn đợi giờ thỉnh chuông. Gió bắc nhẹ nhàng thổi như đem theo với cái lạnh lẽo của buổi chiều đông những nỗi buồn xa xôi, không duyên cớ. Tiếng rì rào của mấy cây thông già lọt vào chùa nghe phiêu diêu như tiếng than vãn của không trung.

Sư cô thấy tâm hồn mình lạnh lẽo với gió hiu hiu, rung động với lá thông reo rì rào. Hương thơm từ trên Phật tòa theo gió đưa xuống phảng phất, bao bọc lấy người sư cô, chiều hôm ấy, đem lại cho sư cô những cảm giác mới lạ, gợi trí sư cô nghĩ tới những nỗi ái ân, yêu thương của quãng đời mà sư cô tưởng đã xóa mờ trong trí nhớ. Nàng quên cả những nỗi đau đớn về sự thất

vọng nó đã bắt nàng, giục nàng lánh đời ba năm nay, mà chỉ nhớ tới những ngày đầm ấm của tuổi xuân như còn để trong tâm hồn, trong da thịt nàng cái dư vị không bao giờ phai của những sự yêu thương cũ.

Sư cô vùng người thở dài một cái như để xua đuổi những ý nghĩ nó đến ám ảnh, rồi vội vàng lên gác thỉnh chuông.

Tuy miệng đọc chú, tay đánh chuông nhưng trí nghĩ của sư cô chập chờn theo tiếng chuông ngân nga, lẫn xa ra mãi...

Thỉnh chuông xong, sư cô lặng yên một lát rồi uể oải bước xuống thang gác.

Nàng lững thững lần theo dãy hành lang qua cửa vườn sau, không để ý đến những hạt mưa rơi lấm tấm, rồi như người không ý nghĩ đi lần về phía gác khánh bỏ hoang. Thấy trên gác có ánh sáng, nàng bước lên hỏi:

- Ông còn thức sao?

Dững vui vẻ hỏi lại:

- Sư cô phải không? Vâng tôi còn thức đây, có việc gì thế, sư cô?

- Không.

Rồi hai người yên lặng. Một lát có tiếng sư cô:

- Người ta mới biếu nhà chùa bao chè ngon, để mời ông xơi nước.

Dững giờ đèn soi đường cho sư cô:

- Vâng, tôi đang khát, xin mời sư cô lên.

Dưới ánh đèn, Dững thấy hai con mắt sư cô long lanh sáng như hai ngôi sao.

Sư cô mỉm cười, nói một cách thân mật:

- Nhưng ông hãy thông thả, để tôi về đun nước đã.

- Vâng tôi xin đợi. Sư bà bây giờ...

Sư cô vội đáp:

- Sư bà hôm nay mệt, đã đi nghỉ...

Hai người đều có một cảm tưởng như nhau: lẫn lút hẹn hò một cuộc gặp gỡ.

Nửa giờ sau, sư cô đem khay chè và siêu nước lên.

Trong căn gác nhỏ ấm áp, dưới ánh sáng lờ mờ của ngọn đèn con, hai người ngồi đối diện bên mấy chén trà nóng, hơi lên nghi ngút. Bên ngoài bắt đầu mưa to. Dũng cất tiếng nói trước:

- Đã mười hôm nay mới được uống chén nước ngon! Lúc này thật quên những nỗi khó nhọc, vất vả vừa qua.

Chàng khoan khoái không muốn nghĩ đến những sự nguy hiểm đương đợi chàng ngoài kia, giam mình chốc lát trong một cảnh đời như thực như hư. Dũng thấy sư cô ngồi yên lặng, nhìn chàng đăm đăm như nghĩ ngợi điều gì, chàng hơi ngượng phải cúi mặt xuống. Một lát Dũng thờ thẩn hỏi:

- Sư cô vì sao lại đi tu?

Câu hỏi tình cờ, đột ngột, thốt nhiên nói ra làm cho sư cô luống cuống, ngừng nhìn Dũng:

- Tôi cũng không biết.

- Sư cô không biết... nhưng tôi, tôi trông người sư cô tôi biết không phải vô cớ, không phải tự nhiên mà sư cô đi tu.

Dũng thấy đôi mắt sư cô luôn luôn chớp như cảm động, chàng nói tiếp:

- Chắc là sư cô có một nỗi khổ ngấm ngấm, một điều gì thất vọng.

Câu nói của Dũng nhắc sư cô nhớ lại những ngày đau đớn của quãng đời tọc lụy ba năm về trước đây, hồi còn là một thiếu nữ mười chín, hai mươi tuổi. Một sự thất vọng về tình ái đã làm cho sư cô chán nản đến tuyệt vọng, đành đem thân nương cửa Phật để quên... Nhưng nào có quên được. Ba năm ròng rã, tiếng chuông chiều với mùi nhang thơm chỉ như gọi cho nàng nghĩ đến sự lạnh lẽo của một đời cô độc, khô khan, gọi cho nàng mơ ước những sự yêu thương vợ vắn, những tình ái băng khuâng.

Quên đời, nàng vẫn biết là không sao quên được, nàng càng muốn lánh xa sự đau khổ thì sự đau khổ lại càng như ác nghiệt đuổi theo. Trong lúc tâm hồn như vậy, thì sự tình cờ đã run rủi cho nàng gặp Dũng, một thiếu niên có chí

khí mà ngay lúc buổi đầu khi tìm cách che chở, nàng đã đem lòng ái mộ. Xúi giục Dũng ở lại chùa, tìm cách giúp đỡ cho Dũng trốn tránh, đó không phải là lòng thương mà chính vì lòng yêu, yêu người mình đã cứu giúp. Nàng lấy làm sung sướng đã mười hôm nay, lần này là lần đầu, Dũng hỏi đến chuyện đời riêng của nàng. Nàng cảm động, thở dài sẽ nói:

- Đó là chuyện cũ, chuyện ngày xưa. Tôi không muốn nhớ tới nữa, không muốn nhắc đến nữa, tôi ao ước được quên hẳn...

- Thế nghĩa là bây giờ sư cô chưa quên...

Tiếng rì rào trong rừng cây thông như âm thầm hòa nhịp với tiếng thở dài của hai người. Dũng nói tiếp:

- Tôi thì tôi cho là khó lòng quên được, đi tu không phải là để quên, nhất là để quên những thất vọng về đường tình ái. Tôi nghiệm như tôi, bận bịu nhiều việc, lòng tôi như đã khô héo, không bao giờ nghĩ đến những sự yêu, sự thương, thế mà mới đến chùa này ít lâu, những khi ngồi một mình, nghe tiếng chuông, tiếng mõ... tôi thấy...

Nói đến đây, chàng đưa mắt nhìn sư cô:

- Xin sư cô tha lỗi cho.. tôi thấy... tôi thành ra khát khao yêu đương, tôi thấy tôi dễ yêu vợ vãn. Nếu sư cô muốn lánh xa tình ái mà vào đây thì thực là nhầm. Sư cô tưởng tìm được con đường đi tới sự quên, con đường ấy chỉ đưa người ta đến sự nhớ mà thôi.

Dũng bỗng ngừng bật, chàng nghiệm ra rằng chàng vừa nói nhiều quá, nói những câu mà có lẽ sư cô không sao hiểu được. Chàng có biết đâu sư cô đang đắm đắm ngồi nghe như người khát được uống nước. Những câu của Dũng nói ra, sư cô cho là rất phải, rất hợp với tâm hồn sư cô. Nàng thật đã cảm thấy như vậy, nhưng cảm thấy một cách lơ mờ, nay lấy làm lạ rằng Dũng đã tìm được lời để diễn những ý nghĩ ngấm ngấm của mình đúng được đến thế. Nàng nói:

- Ông nói rất phải. Trước, tôi cũng tưởng rằng tôi sẽ quên đi.

Nàng chép miệng:

- Tuy vậy cũng còn hay, vì khi người ta gặp sự đau khổ quá thì chỉ có hai cách: một là quyên sinh, hai là nương thân cửa Phật, hai cách khác nhau nhưng chỉ là một. Cửa Phật tuy không an ủi hẳn được tôi, nhưng đã giúp tôi không đến nỗi quá liều mà đến hủy thân mình đi. Tôi nghĩ không còn cách nào nữa.

Dũng đáp:

- Sư cô tưởng vậy... nhưng hình như cũng còn nhiều cách khác để mình quên được. Tôi thiết nghĩ không những chỉ có hai cách như sư cô tưởng, sư cô nghĩ xem.

Dũng biết chàng định nói gì rồi, nhưng chưa vội nói ra. Sư cô thì trong lòng sung sướng, không muốn nghĩ ngợi gì, ngồi lặng yên chờ đợi. Nàng tưởng rằng lời Dũng nói ra sẽ là lời mà nàng khao khát muốn nghe. Nàng gọi trước:

- Người ta ở đời không gì khổ bằng muốn quên mà không sao quên được, không có gì có thể giúp cho mình quên...

Dũng đáp lại:

- Thừa sư cô, sư cô muốn quên... như ý tôi nghĩ...

Lúc đó, Dũng thấy sư cô nhìn mình một cách nồng nàn, chàng ngập ngừng nói tiếp:

- Sư cô là người tu hành. Tôi nói ra sợ làm ngăn trở sự tu hành của sư cô. Nhưng tôi cần nói rõ để tùy ý sư cô suy nghĩ. Theo ý tôi tưởng, người ta muốn quên.. không gì hơn là quên mình trong sự hành động. Vâng, chỉ có sự hành động làm cho người ta quên hẳn những nỗi khổ riêng. Cái đời yên tĩnh ở chùa không sao giúp mình quên được, muốn quên phải dấn thân vào một cuộc đời náo động...

Rồi Dũng đem đời riêng của mình kể cho sư cô nghe, chàng kể lại những sự đau khổ của đời chàng. Trước kia, chàng cũng tưởng những vết thương đó không bao giờ mất được, nhưng từ ngày chàng dấn thân vào một cuộc đời hoạt động, một cuộc đời sống vì người khác, chàng đã quên hẳn được những vết thương cũ, đời chàng tuy vất vả nhưng tâm hồn chàng lúc nào cũng thư thái.

- Thừa sư cô, tôi vì chán đời mà hành động, ngờ đâu chính sự hành động đó đã đem lại cho tôi cái vui vẻ, cái hăng hái sống ở đời... cho đến bây giờ... cũng vì thế mới được cái vui mừng gặp sư cô ở đây...

Trời đã bắt đầu đổ mưa to, gió nổi lên thổi mạnh ào ào, ngọn đèn lập loè muốn tắt. Sư cô không để ý đến ngoại vật, lắng lặng ngồi nghe; lời Dũng nói như đưa tâm hồn nàng đến một mảnh đời khác hẳn cảnh đời lạnh lẽo ở nơi am vắng này, một cảnh đời tươi tốt mà tiếng đàn, tiếng sáo thay vào tiếng chuông tiếng mõ mà hương thơm nồng nàn của trăm thức hoa thay vào hương trầm, hương nhang thanh đạm. Ngoài tiếng nói du dương của Dũng, tiếng gió rì rào trong vườn rậm, nàng mơ màng nghe thấy một tiếng khác thiết tha hơn: đó là tiếng gọi của tình thương yêu không thể dập tắt trong lòng, tiếng gọi của đời tục lụy, đời ái ân mà trước kia nàng muốn lánh xa. Nhớ tới mối tình thất vọng thuở trước, nhớ tới những ngày buồn nản, quạnh hiu, liên tiếp nhau đã ba năm nay, lại nghĩ đến cuộc đời mới sắp đem lại cho nàng biết bao hy vọng, nàng thấy trong người êm ái, băng khuâng, nàng cảm động quá; hai giọt nước mắt long lanh từ từ rơi trên má, hai giọt nước mắt sung sướng của một người đã trở lại với đời, đã trở lại với tình yêu.

Dũng vội nói:

- Tôi làm phiền lòng sư cô...

Nhưng chàng ngừng bật ngay vì chàng vừa nhận thấy một cách rõ ràng rằng người ngồi trước mặt chàng lúc đó không phải là một người tu hành nữa, mà

chỉ là một cô thiếu nữ nông nản tình yêu. Chàng vừa sung sướng vừa lo sợ. Một cơn gió mạnh thổi tạt vào gác khính làm ngọn đèn suýt tắt; sau một tiếng chớp lóe, một tiếng sét dữ dội làm vang trời đất. Mưa đổ như trút, qua cửa sổ nước mưa hắt cả vào hai người. Sư cô đứng dậy toan bước xuống gác, Dũng can:

- Sư cô...

Nhưng sư cô không quay lại, vội vã bước xuống bậc thang.

Dũng cầm đèn bước theo xuống:

- Mưa ướt hết.. sư cô nghe tôi ... sư cô điên hay sao...?

Sư cô luống cuống chưa biết mình lùi hay tiến; nàng thấy Dũng xuống theo mình, vội đứng né ra một bên, ép lưng vào tường và hai bàn tay bám chặt lấy tường. Dũng vừa xuống tới nơi.

Nàng ngừng mặt lên nhìn Dũng: hai con mắt sáng quắc, đôi má đỏ bừng và cặp môi hé mở. Se sẽ nàng nói như van lơn:

- Ông để mặc tôi... về chùa... Tôi van ông...

Thốt nhiên Dũng hiểu, Dũng biết rằng người con gái đắm đuối đứng trước mặt chàng lúc đó chỉ còn đợi chàng tiến lên một bước, nói lên một câu...

Nhưng câu ấy chàng không dám nói.

Trong khi chàng lùi lại sau thì sư cô đâm đầu bước vội xuống như người đi trốn, rồi vụt biến vào trong bóng tối đen.

Dũng tay còn cầm cái đèn đứng yên như bức tượng... ngoài vườn tối, tiếng chân dẫm trên lá khô mỗi lúc một xa.

V

Dũng đi đi lại lại trên gác khính không biết bao nhiêu lần. Lúc ấy vào quãng bốn giờ chiều; Dũng chỉ định xâm xầm tối là đi khỏi chùa, từ biệt nơi yên tĩnh, nơi mà chàng tạm dừng bước nghỉ đã hơn mười hôm nay, để lại dần thân vào cuộc đời hoạt động, cuộc đời mà chàng đã chịu nhận sống cho đến

hai tay buông xuôi. Bỗng chàng chép miệng thở dài... chàng chợt nghĩ đến sư cô, đến cái đêm mưa gió mấy hôm trước. Chàng lẩm bẩm:

- Làm thế nào bây giờ?

Chàng chưa biết xử trí ra sao. Đã lâu lắm, chàng luyện cho lòng chàng khô khan và tránh xa những sự tình ái, yêu thương, những sự mà giữa lúc non sông mờ cát bụi, chàng đâu dám nghĩ đến. Nhưng lần này... chàng thấy tâm tính chàng đối với sư nữ không phải chỉ là một thứ tình có thể theo thời gian mà phai lạt được.

Chàng chép miệng nhắc lại:

- Làm thế nào bây giờ?

Không tìm được câu trả lời, chàng lại tự nhủ chàng rằng dầu sao cũng đã cứu được một tâm hồn chán nản mà đạo Phật không thể yên ủi được. Rồi sau này, câu chuyện xoay ra làm sao, chàng không nghĩ tới, mà cũng không muốn nghĩ tới. Chàng cho rằng sư cô vì chán sự sống mà đi tu nghĩa là đã muốn đi tìm cái chết trong đạo Phật thì còn sợ gì những sự xảy ra sau này. Chàng có cảm tưởng rằng chốc nữa không phải chỉ là một mình trốn khỏi chùa, vì sau đêm ấy, chàng thấy sư cô không những không tìm cách giữ chàng ở lại mà còn xúi giục chàng trốn đi như ngầm bảo: "Hai ta cùng trốn". Cùng trốn! Hai tiếng đó đối với chàng có một âm hưởng réo rắt lạ lùng. Chàng không nghĩ ngợi gì nữa. Chàng mê man như người liều. Chàng thoáng thấy hiện ra trước mắt chàng một con đường đầy gió bụi, xa lắc xa lơ, mà trên con đường đó có hai bóng người ra bước cùng đi, hai người mà trước kia sự chán nản ở đời đã làm cho tâm hồn khô héo, rỗng không, nhưng nay lại trở về với cái đời đầy đủ, cùng đem theo hai tấm tình yêu và hai tấm lòng hăng hái ham sống và ưa hành động.

+

++

Chiều hôm ấy, sư bà không thấy sư cô đâu, cặm cụi lên gác thỉnh chuông. Mỗi tiếng chuông nổi lên rung động vắng vắng như ở cõi hư vô đưa lại, rền rĩ, tha thiết như tiếng gọi...

Nhưng ngoài cánh đồng làng, trên con đường lờ mờ trắng, hai bóng người ra bước cùng đi như không nghe thấy tiếng chuông gọi. Họ đi... đi xa chốn hư không tịch mịch, không đoái nhìn lại, dăm dăm như theo một tiếng gọi khác réo rắt hơn ở tận phía trước xa xa đưa đến: tiếng gọi của đời tục lụy, đời ân ái.

Sau lưng hai người, tiếng chuông chùa liên tiếp nhau mỗi lúc một nhỏ, rồi như đua nhau, theo nhau dần dần tan vào quăng hư vô...

Rút từ tập truyện ngắn Tối tăm,

Nxb. Đời nay, Hà Nội, 1936

Nhất Linh

Viết và đọc tiểu thuyết

Mấy lời nói đầu

Đây là một cuốn sách viết để bất cứ người nào cũng có thể hiểu được miễn là biết đọc chữ Quốc ngữ. Vì vậy tôi cố tránh dùng những từ khó hiểu, những câu ý nghĩa tối tăm.

Đây không phải là một cuốn sách bàn luận khô khan chỉ dành riêng cho một số người ít ỏi, có học thức cao, và quen thuộc với những danh từ triết lý. Sở dĩ tôi viết cuốn *Viết và đọc tiểu thuyết* này là vì tôi tin tưởng một cách rất chắc chắn rằng:

Bất kỳ ai biết chữ Quốc ngữ, cho dẫu người đó viết văn sai mọ hay không có học thức cao rộng, cũng có thể viết ra những tiểu thuyết có giá trị. Cái chính là cần có khiếu riêng, cái khiếu ấy có thể có ở bất cứ giới nào, người làm thợ hay người làm ruộng, nhưng xưa nay không nảy nở ra được chỉ vì cái thành kiến trưởng giả cho văn nghệ tiểu thuyết là một thứ cao siêu dành riêng cho một hạng người.

Phần đông người viết tiểu thuyết (nổi tiếng hay vô danh) có những quan niệm sai lầm làm cho họ đi vào những con đường chật hẹp hoặc lạc hướng nên văn nghệ của nước nhà vì thế mà sút kém.

Sau gần bốn mươi năm kinh nghiệm viết tiểu thuyết, trải qua bao nhiêu phen làm lỗi và tìm tòi, tôi tự thấy cái trách nhiệm giúp đỡ một phần nào vào sự cố gắng của hàng nghìn hàng vạn các anh chị em có chí muốn tiến trên đường văn nghệ. Cuốn sách này không thể làm cho bất kỳ ai cũng thành văn sĩ một cách dễ dàng, nhưng - tôi mong thế - sẽ giúp đỡ:

Những người mới bước chân vào làng văn khỏi bờ ngõ, mất công tìm kiếm và mất rất nhiều thì giờ vì bước lầm đường.

Một số người đã có nhiều tác phẩm, suy xét lại về lối viết của mình và tìm ra con đường mới hợp với tài năng của mình hơn.

Những thiên năng ở những người ít học bị cái hàng rào thành kiến bấy lâu ngăn cản, được thoát ra ngoài để giúp cho nền văn hoá nước nhà thêm phong phú (chỉ có những người thợ, người dân quê mới dễ viết tiểu thuyết về đời sống của họ).

Đó là đối với những người viết tiểu thuyết, còn đối với độc giả tôi cũng tin rằng:

Trình độ độc giả cao thì nền văn hoá cũng cao. Độc giả sáng suốt, có quan niệm đúng về nghệ thuật sẽ giúp đỡ rất nhiều cho những tài năng chân chính, và sẽ có thêm nhiều thú thanh cao mà trước kia không được hưởng vì không biết đến.

Tuy chỉ là độc giả nhưng cũng cần đọc đoạn nói về cách viết tiểu thuyết để có sự nhận chân về nghệ thuật.

Cuốn sách này lại có thể giúp ích cho các học sinh khi học văn và khi viết văn.

Xin nhớ là cuốn sách này tôi chỉ viết về tiểu thuyết thôi chứ không nói đến các loại văn khác như loại thơ, nghị luận, phê bình, giáo khoa v.v... hoàn

toàn khác hẳn tiểu thuyết (cũng như văn của ông Phạm Quỳnh, ông Trần Trọng Kim, ông Phan Văn Hùm khác hẳn văn tiểu thuyết). Nếu trong bài khảo luận này có dùng đến những chữ "văn", "văn sĩ", "văn nghệ", "sách" v.v.. cũng chỉ là nói về văn hoặc sách tiểu thuyết thôi.

Cũng có nhiều khi tôi trích làm thí dụ một câu của nhà văn này mà không trích của nhà văn khác, đó không phải là vì thiên vị mà chỉ vì trong hiện tình không kiếm được sách để trích ra.

Cũng có khi tôi trích trong những truyện của tôi (có lẫn cả chê khen), đó cũng chỉ vì những cái dở, cái hay ấy nó dễ đến ngay trong ý nghĩ khi tôi muốn lấy một thí dụ thích hợp mà không kịp tìm thấy ở trong truyện của các nhà văn khác.

Tác giả

Viết và đọc tiểu thuyết

Phần thứ nhất

Nói chung về tiểu thuyết

Những điều làm lỗi.

Trước hết tôi nói về ý định của một người muốn viết một cuốn sách có nghệ thuật cao siêu, bền mãi với thời gian, như những cuốn Hoà bình và chiến tranh, Anna Kha Lê Ninh, Tình nghĩa vợ chồng, Một bản đàn của Tolstoi, cuốn Những linh hồn chết của Gogol, cuốn Mấy anh em Karamazov, cuốn Những người bị ám ảnh của Dostoïevsky, cuốn Đỉnh gió hú của nữ văn hào Anh Emily Brontë, những tiểu thuyết của nữ văn hào Anh G. Eliot v.v... và độ hơn trăm cuốn sách khác, mỗi cuốn một vẻ, nhưng đều là những sách hay của nhân loại, đời đời công nhận.

Đó là lý tưởng muốn noi theo của phần đông những người viết tiểu thuyết. Hoặc có người muốn viết tiểu thuyết loại trinh thám, phiêu lưu v.v... nhưng nghệ thuật của những cuốn đó cũng không khác nghệ thuật của những cuốn kể trên. Bây giờ tôi chỉ nói đến Tiểu thuyết hay (không phân biệt loại gì). Tôi tự đặt mình vào một địa vị những người muốn viết tiểu thuyết và lần đầu lấy giấy bút ra suy nghĩ.

Người ta định viết để làm gì và viết những gì?

Có người viết để ghi lên giấy một chuyện riêng (thí dụ: câu chuyện tình, một sự nhớ nhung, một cảnh vui vẻ hoặc sầu thảm trong gia đình v.v...)

Có người viết để ghi một câu chuyện nghe thấy hoặc một cảnh nhìn thấy đã làm họ cảm động.

Có người viết để đả đảo một sự bất công, để tán dương một cái gì tốt đẹp, để nêu lên một lý thuyết và đặt ra một câu chuyện để thực hiện ý đó (loại tiểu thuyết này gọi là luận đề tiểu thuyết).

Có người viết chỉ để cảm dỗ người đọc, viết những tiểu thuyết có cốt truyện ngoắt ngoéo, những trường hợp éo le ly kỳ, nhiều chỗ bất ngờ, hồi hộp.

Có người viết chỉ thấy mình cần phải viết.

Viết để làm gì, viết về thứ gì, cái đó không quan trọng. Cái quan trọng nhất là viết có hay không, tức là nghệ thuật có cao không (còn thế nào là hay, là

nghệ thuật cao, sẽ bàn sau).

Điều rất giản dị này, giản dị gần như là một sự cố nhiên, điều mà tôi đã biết từ khi viết những cuốn sách đầu tiên năm mười sáu, mười bảy tuổi (cuốn *Thôn dã*, Hai chị em không hề xuất bản lần nào), điều mà bất cứ văn sĩ hay độc giả nào cũng biết, thế mà sau hơn hai mươi năm viết văn, tôi mới nhận ra và chính tôi đã nhiều lần phạm lỗi không cho sự viết hay là cái chính. Sự lầm lỗi này đa số tiểu thuyết gia có, nhưng trước hết tôi đem tôi ra làm thí dụ:

1. Sự lầm lẫn thứ nhất của tôi là lúc mới viết sách tôi chỉ để ý đến các ý thích của riêng mình.

Tôi thích những truyện về đời riêng của tôi mà tôi thấy rất là lý thú, chỉ việc đem viết lên giấy và viết xong thấy nó hay ngay. Nhưng nếu đưa một người khác xem thì người ấy không thấy hay ở chỗ nào. Tôi đã bị cái tính yêu riêng những việc mình viết nó huyền hoặc làm hoa mắt, không nghĩ đến sự tìm tòi cái hay. Tôi đã đứng vào vị trí chủ quan, nghĩ là mình đứng làm chủ mà nhận xét, chứ không đứng vào địa vị khách quan, nghĩa là mình biến thành một người khách đứng ngoài nhìn vào bằng con mắt sáng suốt hơn không bị cái yêu cái ghét riêng làm cho thiên vị.

2. Sự lầm lẫn thứ hai là cái thích những câu văn vẽ. Tôi bị ảnh hưởng tai hại của sự học ở nhà trường của văn chương Pháp và của văn chương Tàu hay ta hồi ấy (quãng 1922 - 1930); tôi thích những câu đọc lên nghe êm tai, nhịp nhàng đăng đối (nhưng trống rỗng) thành thử tôi chỉ cốt viết ra những câu như thế và cho ngay là truyện của tôi hay.

Tôi còn nhớ một lần viết truyện *Hồng Nương* (không xuất bản), tôi viết xong một câu rồi đứng lên, đi đi lại lại trong phòng, trong lòng sung sướng mê man, thỉnh thoảng lại ngừng lại đọc to câu đó lên:

"Hong Nương! Hong Nương! Sao đêm nay ta đọc đến tên nàng" và tôi quên cả đi ngủ.

Đến bây giờ thỉnh thoảng tôi cũng đọc lại nhưng chỉ để tự giễu mình sao một câu như thế lại có thể cho là hay đến mê man.

Ngay đến khi viết truyện đăng báo *Phong hoá* 1932 - 1933 (năm đó tôi đã hăm bảy, hăm tám tuổi) mà vẫn còn bị câu "văn vẽ" nó quyến rũ.

Thí dụ như câu cuối cùng trong truyện *Nắng mới* trong rừng xuân: *"Đôi bạn tay cầm tay, nhìn nhau yên lặng, trên đầu gió rì rào trong cành thông như tiếng than vãn của buổi chiều"*. Tuy câu ấy không phải hoàn toàn dở nhưng bây giờ đọc lại tôi vẫn ao ước rằng không có thì hơn, hoặc có nhưng đừng "văn vẽ", "sáo" quá như thế, giản dị hơn như những câu trong các tiểu thuyết sau này của tôi, viết chỉ cốt tả đúng cảm giác, đúng những nhận xét của mình; điều cần không phải là câu văn hay mà ở chỗ cảm giác, nhận xét của mình có gì hay không, đặc biệt không.

Trong cuốn Đôi bạn viết về sau, cũng có đoạn tả một đôi tình nhân và tiếng thông reo đúng như trong truyện Nắng mới trong rừng xuân nhưng giá trị khác hẳn nhau:

"... Dững vòng hai tay ra phía sau làm gối ngửa mặt nhìn lên. Ánh nắng trên lá thông lóe ra thành những ngôi sao; tiếng thông reo nghe như tiếng bẻ xa, đều đều không ngắt; Dững có cái cảm tưởng rằng cái tiếng ấy có từ đời kiếp nào rồi nhưng đến nay còn vương lại âm thầm trong lá thông.

Không nghe tiếng Loan và Thảo nói chuyện nữa, Dững nghiêng mặt quay về phía hai người. Chàng thấp thoáng thấy hai con mắt đen lánh của Loan.

Thấy Dững bắt gặp mình đương nhìn trộm, Loan vội nhắm mắt lại làm như ngủ; song biết là Dững đã thấy rồi, nàng lại vội mở mắt ra rồi qua những ngọn lá cỏ rung động trước gió, hai người yên lặng nhìn nhau.

Loan chắc Dững có ý gì đổi khác hẳn trước nên mới nhìn nàng như nhìn một người tình nhân mà không tỏ ý ngượng; Loan cũng sinh liêu, âu yếm nhìn lại Dững. Giây phút thân tiên của đôi bạn vẫn yêu nhau từ lâu nhưng lần đầu dám lặng lẽ tỏ ra cho nhau biết.

Dững toan mỉm cười với Loan vì trông vẻ mặt Loan, chàng đoán Loan cũng sắp mỉm cười đáp lại chàng. Nhưng sợ lộ quá, Dững với một lá cỏ, mím môi nhấm ngọn lá.

Tình yêu hai người vẫn đã có từ trước nhưng sao cái phút đầu tiên tỏ ra cho nhau biết ấy lại quan trọng đến thế; không có gì cả mà sao Dững lại như vừa thấy một sự thay đổi to tát trong đời, hình như tấm ái tình của chàng với Loan chỉ mới có thực, bắt đầu từ phút vừa qua.

Quả tim chàng đập mạnh nhưng lòng chàng thốt nhiên êm tĩnh lạ thường. Quãng trời ở giữa chàng và Loan hình như không có màu nữa, cao lên và rộng mênh mông; chắc không bao giờ Dững quên được hình dáng một đám mây trắng, ngay lúc đó, đương thong thả bay ngang qua, một sự hiển hiện sáng đẹp, linh động trôi êm nhẹ trong sự yên tĩnh của bầu trời và của lòng chàng.

Loan nói:

- Anh yên lặng mà nghe tiếng thông reo... Anh có nghe thấy không?

Dững đáp:

- Từ này tôi vẫn nghe và nghe rõ lắm".

Một hôm tôi nghĩ ra một cách đem hết cả những câu văn về của tôi và những câu văn về khác dịch ra chữ Pháp, tôi thấy chúng chỉ là những câu rất tầm thường; tôi lại lấy những chỗ nhận xét tinh vi, viết giản dị đem dịch ra thì cái hay của nó vẫn còn. Việc thử con con này đã cho tôi một kết quả khá lớn lao vì nhờ nó mà tôi đã có một quan niệm về nghệ thuật tiểu thuyết.

Tôi sẽ bày tỏ thêm ở một chỗ khác.

3. Sự lẩn lẩn thứ ba của tôi là tôi đã viết những truyện quyền rũ người đọc;

thực ra ở đây là một sự lầm cố ý vì lúc đó tôi lại là Giám đốc tờ Phong hoá, cần phải viết những truyện ngoắt ngoéo, ly kỳ cảm động vừa tầm hiểu của độc giả, rồi sau khi đã được lòng tin sẽ đưa dân họ đến chỗ hiểu những sách có nghệ thuật cao hơn. (Đoạn tuyệt đã lợi ích cho sự chú ý và hiểu biết Đồi bạn, Bướm trắng). Đây là thời kỳ tôi viết những truyện ngắn: Giết chồng báo thù chồng, Tháng ngày qua, Nước chảy đôi dòng, v.v... và Khái Hưng viết những truyện ngắn tâm lý nông nổi nhưng cảm động dễ hiểu và rất ly kỳ về cốt truyện. Tôi vẫn biết một cuốn được nhiều người hoan nghênh không phải tất nhiên là một cuốn sách nghệ thuật cao, trái lại thế, chín phần mười những sách hay của nhân loại thường chỉ có một số người thưởng thức lúc đầu - Có lắm cuốn được người đương thời hâm mộ nhưng chỉ năm mười năm sau không còn ai biết đến nó nữa. Sách của Emily Brontë xuất bản đã hơn trăm năm trước, đến giờ vẫn còn người đọc và thấy hay, mặc dầu lúc mới xuất bản rất ít người thưởng thức.

Nhưng lúc đó, trong người tôi, nhà làm báo át cả nhà viết văn.

4. Điều thứ tư là tôi đã để cái ý định dùng tiểu thuyết làm một việc gì (viết luận đề tiểu thuyết) lên trên cái ý định viết một cuốn tiểu thuyết hay (xin nhớ rõ là tôi không nói tới sự lầm về viết luận đề tiểu thuyết). Viết luận đề tiểu thuyết nghĩa là viết tiểu thuyết để nêu lên một lý thuyết, để tán dương, tuyên truyền một cái gì tác giả cho là tốt đẹp, để đả đảo một cái gì tác giả cho là xấu xa, viết tiểu thuyết để phụng sự, để chứng tỏ một cái gì đó, vấn đề này đã làm cho rất nhiều người bàn cãi, tôi sẽ nói rõ hơn ở một chỗ khác.

Đây là cái lầm lớn nhất trong đời văn sĩ của tôi; luận đề tiểu thuyết của tôi có cuốn Đoạn tuyệt, Hai vẻ đẹp, Lạnh lùng (và ít nhiều truyện ngắn). Sự hoan nghênh những truyện đó, nhất là Đoạn tuyệt, những lời khen ngợi của các nhà phê bình đã làm cho tôi sau này khó chịu một cách thành thực.

Tôi khó chịu không phải vì đã viết tiểu thuyết luận đề mà chính vì cái sai lầm thứ tư này nó đã làm cho tôi viết hai cuốn Đoạn tuyệt và Hai vẻ đẹp (kể cả Lạnh lùng nữa) kém hay. Nếu tôi có cái ý định chính viết hay đã thì hai truyện ấy cũng vẫn là hai truyện luận đề, cốt truyện có lẽ cũng vẫn thế, nhưng tôi sẽ tìm kiếm nhiều chi tiết hay [1] hơn, cố viết cho đúng tâm lý hơn, cho những nhân vật linh hoạt hơn. Sau hai mươi năm, giờ Đoạn tuyệt đọc lại tôi thấy chỉ có một vài đoạn tả mẹ chồng, nàng dâu có đôi chút giá trị, còn những cái về xung đột mới cũ (ý định chính của tôi) như việc Loan dọn nhà đi không đem bát hương, Loan đẻ con trai, lời cãi của trạng sư v.v... thì đến nay chẳng còn gì là hay nữa.

Về cuốn Lạnh lùng (tuy nghệ thuật cao hơn Đoạn tuyệt) nhưng còn bao chi tiết về tâm hồn một người goá trẻ, khao khát yêu đương v.v... tôi đã bỏ qua, không chịu tìm kiếm thêm. Độ ấy tôi chỉ coi nhân vật như những quân cờ để đánh một ván bài, họ không phải là cái chính và chỉ dùng những chi tiết nào

lợi cho cái ý chứng tỏ của mình không theo sát cuộc đời thực là mục đích chính của tiểu thuyết mà đời thực đi để lại cho luận đề của mình.

5. Sự lầm lẫn thứ năm là viết văn một cách cầu kỳ (nhưng cũng may tôi không phạm sự lầm lỗi này và cả những lầm lỗi sau đây nữa).

6. Sự lầm lỗi thứ sáu là cho tiểu thuyết gia là một người nghĩ cách giải quyết một vấn đề.

7. Sự lầm lỗi thứ bảy là viết tiểu thuyết để "làm luân lý".

Tóm lại mấy sự sai lầm chính:

1. Để cái thích riêng của mình nó huỷ hoại, làm hoa mắt không nghĩ đến sự tìm tòi cái hay thực.

2. Để câu văn trông rỗng nhưng du dương, hoặc cầu kỳ nó quỵên rũ mình (sau sẽ nói thêm về văn chương trong tiểu thuyết).

3. Để cái ý định viết hay xuống dưới cái ý định để làm gì, viết về thứ gì, (viết về nghị luận, triết lý v.v... thì cố nhiên là mình viết để làm một cái gì rồi nhưng tiểu thuyết nó có mục đích của nó, sau này nói rõ thêm).

4. Để nêu một cách giải quyết một vấn đề gì. Sự lầm lẫn tiểu thuyết với cuốn sách giảng giải một tính đồ thật là vô lý, nhưng lại có những nhà phê bình vẫn lầm lẫn, và lại có báo đem đăng lên thực là vô lý nữa (đây là đem xếp đặt cốt truyện để giải quyết chứ không phải kể đời thật rồi tự nó, nó bày tỏ một cái gì). Tôi nhớ có đọc được một nhà văn (mà tôi quên mất tên) phê bình trên báo Cải tạo (xuất bản ở Hà Nội) cho ngay một cuốn tiểu thuyết là hay, là có giá trị vì câu chuyện đã giải quyết được một vấn đề một cách đẹp đẽ. Truyện một người vương vít với vợ con rồi giải quyết nỗi khổ trong gia đình bằng cách đăng lính phục vụ quốc gia. Truyện ấy viết rất dở nhưng nhà phê bình kia cho nó là hay, là xây dựng, là lành mạnh! Đây chỉ có thể là một bài tuyên truyền người ta vào quân đội (dùng thể thức tiểu thuyết cũng như các bài dạy người ta cách tránh nạn xe hơi dùng thể thức thơ lục bát) không thể gọi là một tiểu thuyết hay được.

Tiểu thuyết có ích lợi gì?

Đây là một vấn đề lớn lao trong đó bao gồm cả vấn đề nghệ thuật vì nghệ thuật, nghệ thuật vì nhân sinh, đã làm tốn bao nhiêu giấy mực ở các nước và ở Việt Nam.

Đã có rất nhiều người bàn đến, nhưng số người hiểu được những lời bàn đó thật ít ỏi [2]. Bấy giờ đem vấn đề ra nói bằng một lối như nói chuyện thường để mong một số nhiều người hơn có thể hiểu được.

Trước kia vấn đề này đã làm tôi băn khoăn tự hỏi trong gần hai mươi năm. Phần đông các bạn viết và đọc tiểu thuyết cũng nhiều khi băn khoăn tự hỏi như vậy.

Vậy tiểu thuyết có ích lợi gì?

Ông Đ.T.M. (trong Văn học khảo luận trang 31) có viết: "Một áng danh văn bao giờ cũng hỗn hợp được hai phần tử: bổ ích và làm vui" [3] (vẫn biết ông viết về văn học chứ không riêng về tiểu thuyết, nhưng không vì thế mà những lời tôi viết sau đây sai nghĩa).

Trước hết phải định nghĩa sự ích lợi. - Ta thường nói "cơm có ích" vì cơm làm cho ta sống, "quần áo có ích" vì có nó thì ta ấm thân, "nhà ở có ích" vì có nó thì ta tránh được mưa nắng.

Nếu sống ở đời, người ta chỉ biết có ăn uống, tìm ấm mái, tránh mưa nắng thì đời người cũng như đời một con vật thôi. Nhưng người hơn con vật vì biết tìm cách làm đời sống đẹp đẽ, văn minh, có giá trị hơn. Ăn không đủ, người ta làm ra những cái bát ngày một tinh xảo, có vẽ người, vẽ cảnh để làm cho đẹp mắt; ở cái nhà không đủ, người ta muốn chạm trổ, muốn cắm hoa, bày tranh, bày tượng; mặc áo người ta muốn áo đẹp hơn, thêu hoa thêu bướm; người ta lại muốn nghe đàn hát, nghe kể chuyện cổ tích, ngâm thơ. Tất cả những cái ấy: tranh, tượng, bức trạm, âm nhạc, tiểu thuyết, thơ v.v... tất cả những sự thực hiện cái ý muốn làm cho đời người khác đời con vật, đã làm cho nhân loại sống có giá trị hơn, văn minh hơn.

Khi nào người ta nói đến văn minh Trung Hoa, người ta nghĩ ngay đến những bức tranh cổ, các bình hoa bằng sứ, những cuốn truyện Đông Chu liệt quốc, Tam quốc, Tây sương ký, Liêu Trai, thơ của Lý Bạch, Đỗ Phủ, lý thuyết của Khổng Tử, Lão Tử, v.v...

Khi nào người ta nói đến văn minh Hy Lạp cổ, người ta nghĩ ngay đến tượng Nữ thần ở Milo, tượng Cuộc thắng trận Samothrace, người ta nghĩ đến lâu đài Acropole và những vở kịch, những truyện của Homère, triết lý của Aristote, v.v...

Người ta đặt ra luân lý khuyên nên làm điều này, đừng làm điều khác, người ta nêu lên tôn giáo để an ủi những sự đau khổ về đời sống tinh thần, suy nghiệm về triết lý để làm thỏa mãn trí muốn hiểu biết, người ta nêu lên những chủ nghĩa chính trị để mong người ta sống sung sướng hơn.

Những thứ này, như những thứ trên kia, chung qui cũng chỉ để làm cho đời người văn minh hơn, đáng sống hơn.

Bây giờ ta nói đến những thứ mà ta thường gọi là văn minh vật chất, thí dụ như đèn điện, máy vô tuyến điện, xe hơi, tàu thủy, xe lửa, máy tính, người máy và các khí cụ dùng nguyên tử lực.

Tất cả những thứ này, những thứ mà chắc ai cũng cho là có ích, chung quy để làm gì, nếu không để cho đời người dễ chịu hơn, sung sướng hơn, có giá trị hơn (vì những cái này nếu không làm cho người ta dễ chịu, sung sướng thì không ai nghĩ chế ra chúng nó làm gì) [4] .

Như vậy thì tiểu thuyết cũng như luân lý, tôn giáo, chính trị, cũng như những phát minh của khoa học (đèn điện, tàu bay) đều có ích lợi cho nhân

loại ở chỗ: Đưa người vượt trên mực sống của con vật đến một cuộc đời có giá trị hơn, văn minh hơn (cả về tinh thần lẫn vật chất).

Cổ nhiên những ích lợi kể trên không phải giống nhau. Cái thú ngồi ô-tô nệm êm, nỗi vui sướng thấy một người thân nhờ liều thuốc chữa khỏi bệnh, sự an ủi linh hồn về sự tin tưởng vào Đức Phật hay Chúa Giêsu, sự vui vẻ của một người công dân sống dưới một chế độ chính trị hợp ý muốn, cái thú ngắm tranh, đọc tiểu thuyết, những thứ đó thật là phức tạp, khó lòng đem so sánh với nhau được.

Sự lợi ích của các thứ trên cũng tùy từng trường hợp mà hơn kém nhau: lúc đói thì người ta cần bát cơm hơn một bài thơ hay, lúc no và nhàn rồi thì cái thú đọc một cuốn tiểu thuyết hoặc nghe máy vô tuyến điện lại thắng; lúc gặp kẻ cướp thì người cảnh sát lại cần hơn bát cơm, lúc ốm thì ông y sĩ là cả một bài thơ hay. Nếu lấy nguyên tắc "cái gì làm cho đời người sung sướng hơn, văn minh hơn, là cái ấy có ích lợi", thì sự suy xét của mình về mọi công việc ở đời sẽ xác đáng hơn.

* * *

Tóm lại tiểu thuyết là một thứ ích lợi vì nó làm cho đời người có giá trị, sung sướng, văn minh hơn. Ích lợi ích của tiểu thuyết ở chỗ đó.

Thạch Lam trong cuốn Theo dòng, đã viết: "Tiểu thuyết có ích lợi rất lớn, và theo ý tôi, quan trọng nhất; tiểu thuyết dạy ta biết sống, nghĩa là dạy ta biết sung sướng. Sống! Nhiều người không đọc tiểu thuyết bao giờ mà vẫn sống như thường và chẳng đợi bài học của tiểu thuyết họ mới sung sướng. Đã đành thế nhưng biết sung sướng cũng không phải là không khó khăn. Có những người sống như cây cỏ, một đời sống tẻ ngắt và khô khan phẳng lặng như mặt nước ao tù. Nếu chỉ ăn với ngủ, với chơi thì cái đời sống đó chẳng có gì đáng quý: cái đời sống cần là cái đời sống bên trong, cái đời sống của tâm hồn"... "Ấy chính là tiểu thuyết sẽ đem lại sự phong phú dồi dào đến cho tâm hồn chúng ta. Ta sẽ được biết nhiều trạng thái và thay đổi của các tâm hồn mà nhà văn diễn tả, nhận xét được những màu sắc mong manh của tâm lý, chúng ta sẽ tập cảm xúc sâu xa và mãnh liệt, biết rung động hơn... và khi biết phân tách và suy xét kỹ càng tâm hồn của những nhân vật tưởng tượng kia, chúng ta sẽ sống đầy đủ hơn" ... "Và tôi tưởng quyển tiểu thuyết hay nhất - hay công dụng nhất - là cuốn tiểu thuyết sẽ làm cho chúng ta yêu, ham muốn yêu, không phải yêu một người nhưng yêu mọi người, không phải yêu một vật, nhưng yêu mọi vật. Hiểu biết tình yêu, thưởng thức những thú vị phức tạp và nhiều màu sắc của tình yêu còn gì sung sướng hơn nữa... Chính nhà tiểu thuyết gia có biệt tài là nhà văn đã diễn tả đúng và thấu đáo cái tâm lý uyển chuyển của người, nhà văn chính mình có một tâm hồn rất phức tạp

và giàu có".

Theo Đ.T.M. thì "bổ ích và làm vui" (làm vui đây chắc ông M. định ý nói tiêu khiển), theo Thạch Lam thì tiểu thuyết giúp người ta biết sống hơn, sống đầy đủ hơn, phong phú dồi dào hơn.

Theo ý tôi (tuy cái thú đọc để biết sống phong phú khác cái thú đọc chỉ cốt để giải trí hay để quên) tất cả những thứ đó cũng chỉ là một thôi. Đọc để giải trí, mua vui, mua buồn, thoát ly đời thực tế hay để biết sống phong phú, đẳng nào cũng vậy; cái chính là độc giả đã có cái thú thanh tao đọc tiểu thuyết, có cái thú đó là đủ rồi.

Đây là tôi đã trả lời những người khó tính vẫn thường nói: "Ồ, tiểu thuyết, thơ văn ích lợi gì cho đời người". Truyền rằng trước kia đã có người đem vòng hoa choàng lên đầu thi sĩ (tỏ ý kính trọng) rồi đuổi họ ra khỏi thành, cho hạng thi sĩ là không cần. Nếu họ đuổi cả thi sĩ, họa sĩ, nhạc sĩ, văn sĩ, thì cái văn minh của họ còn có cái gì, còn lại vài ông tướng với mấy nghìn quân, vài trăm nhà buôn bán, dăm nghìn công nhân, vì những người đó là cần. Họ đã đuổi văn minh ra ngoài thành.

Ta không nên lẫn cái "cần" với cái "văn minh" của loài người.

Cái cần về ăn uống chỉ là cái cần của một con vật, cái cần có binh lính để đánh nhau, cái cần có lệ luật, có binh đội cũng chỉ là cái cần mà sự xấu xa của con người gây nên. Những cái đó chỉ cần để bảo vệ văn minh mà thôi - vẫn biết cái cần là gấp, có thực mới vực được đạo, nhưng chớ để cái giá trị sự ăn lên trên đạo, - cũng như ta đi đánh nhau để bảo vệ văn minh tự do nhưng chớ để cái giá trị của chiến tranh lên trên giá trị của nền văn minh và tự do.

Chắc bây giờ không ai không đề giá trị của cụ Nguyễn Du, tác giả cuốn tiểu thuyết bằng thơ Kim Vân Kiều, lên trên giá trị một ông Thượng thư hay một ông Đại tướng hồi đó.

Các ông Thượng, ông tướng đã làm cho những việc cần hồi đó nhưng đến bây giờ các ông còn giúp ích cho ai? Còn cụ Nguyễn Du trong một trăm năm nay đã giúp nền văn minh của Việt Nam rực rỡ hơn, đã làm cho trăm triệu người Việt đời nọ nối đời kia sung sướng hơn.

Nói rộng ra toàn thế giới thì nhà viết kịch người Anh, ông William Shakespeare, nhà viết tiểu thuyết Nga, ông Tolstôï, đã giúp ích cho nhân loại, người thì trong mấy trăm năm, người gần trăm năm và có lẽ muôn đời về sau. Còn những ông Thủ tướng, Thượng thư nước Nga, nước Anh thời đó, thì đến bây giờ còn có ích gì cho hai nước đó và cho nhân loại.

Ta chỉ tưởng tượng nếu nhân loại không có văn hoá [5] thì sẽ sống một đời nghèo nàn đến đâu, cho dầu là nhân loại đã tìm đủ được các thứ thuốc để chữa khỏi mọi bệnh, đã tìm ra được một chế độ người nào cũng chỉ làm mỗi ngày một giờ là đủ sống, có đủ các thứ tiện lợi vật chất: có ô tô, tàu bay, tủ

lạnh, quạt máy, buồng tắm nước lạnh, nước nóng v.v... có đủ hết, nhưng một đời như thế đã đủ gọi là đáng sống chưa? Cái thiên đình mà mọi chủ nghĩa chính trị đều muốn đưa nhân loại tới chưa hẳn là thiên đình và cũng vì thế nên chủ nghĩa chính trị nào cũng để ý đến văn hoá thì tiểu thuyết giữ một phần. Văn hoá là cái mục đích cuối cùng của mọi chủ nghĩa; nó vẫn không cần bằng việc đòi cơm áo, hoà bình, nhưng nó là cái lẽ sống của một nhân loại đáng gọi là nhân loại.

Để kết thúc đoạn nói về ích lợi của tiểu thuyết đối với con người, tôi đem ra một thí dụ:

Ai cũng nói một cuốn sách giáo khoa có ích (sách giáo khoa rất ít người đọc để tiêu khiển). Bây giờ hỏi một học sinh tại sao sách giáo khoa lại có ích thì học sinh sẽ trả lời ngay: có ích vì có sách đó tôi mới thi đỗ, và có thi đỗ thì mới kiếm được việc làm [6], nhưng thực ra mục đích chính của giáo dục là làm cho người ta hiểu biết mọi việc hơn, để giúp đỡ một cách có hiệu nghiệm hơn cái xã hội mình sống, gây dựng một nền văn minh một ngày một tốt đẹp hơn. Họ nói sách giáo khoa có ích vì nhờ nó mà thi đỗ là họ nói một cách đơn giản cái mà họ nghĩ đến đầu tiên.

Còn đa số những người nói về tiểu thuyết cũng cho ngay là đọc tiểu thuyết để tiêu khiển, giải trí. Đây là họ cũng nói một cách đơn giản cái mà họ nghĩ đến đầu tiên. Thực ra giải trí hay thi đỗ chỉ là những cái nó lộ ra trước nhất. Có lắm người đọc tiểu thuyết không để giải trí, họ đọc vì là cái cần của tâm hồn họ, họ đọc chỉ cốt để được cái thú đọc tiểu thuyết, một cái thú thanh cao của người văn minh. Trong số người (phần đông) đọc tiểu thuyết chỉ cốt để giải trí, họ cũng có như hạng trên cái sung sướng đó, đời sống họ nhờ sự giải trí này đã thành một đời sống có giá trị hơn, đáng sống hơn. Chỉ khác là họ không nhận thấy cái ý nghĩa sâu xa cũng như cậu học sinh chỉ biết học để thi đỗ.

Còn những thứ tiêu khiển khác thì có hai loại, một là chỉ để tiêu khiển thôi, như đánh cờ, đánh tam cúc không tiền, chơi tem, hai là để tiêu khiển nhưng có mang hại như đánh bạc, hút thuốc phiện. Loại thứ nhứt tuy không ích lợi theo định nghĩa sự lợi ích trên kia nhưng nó cũng có ích ở chỗ là đã giải trí được người ta.

Chú thích:

[1] Trong sách này sẽ rất nhiều lần nói về hai chữ "chi tiết", vậy phải giảng giải rõ. Chi tiết đây nghĩa là những cái lặt vặt. Có hai thứ chi tiết: chi tiết về người và chi tiết về việc. Chi tiết về người tức là những nét tả về tính nết, cử chỉ, lời nói, ý nghĩ... của một nhân vật trong truyện làm cho nhân vật đó linh động; chi tiết về việc là những nét tả về việc xảy ra cho câu chuyện linh động. (Sau này còn nói nhiều về chi tiết vì đó là một sự rất cần cho câu

chuyện thành hay).

[2] Muốn chứng thực lời nói này, xin trích ra đây vài câu bàn về vấn đề này của ông Đ.T.M, trong cuốn Văn Học Khảo Luận: "Một vài nhà văn chủ trương rằng: Nghệ thuật là cao thượng tuyệt đối; nghệ sĩ, văn sĩ phải đứng trên, hay thoát hẳn ra ngoài thực tế. Một vài nhà văn khác phản đối lại và nói: Văn nghệ không thể có một mục đích tự tại; mục đích văn nghệ là sinh hoạt xã hội" và "căn cứ vào nghệ thuật các xã hội nguyên thủy để phân tích tương quan giữa cơ sở kinh tế và hình thái ý thức của xã hội. Phải nói thêm rằng quan điểm ấy không phải đơn phương" và câu "Kể có bao nhiêu hình thức của loài người đã kiến thiết trên nền tảng sinh hoạt, có một vật gì là "làm để mà làm?" và câu "Nước ta là một nước lạc hậu về phần văn hoá, nhưng sự diễn biến vẫn tuân tự theo công lệ "giai tầng".

Trích ra mấy câu này tôi chỉ cốt bày tỏ rằng chỉ một số rất ít người hiểu được (may ra cũng có tôi trong số đó) còn ý tưởng của ông Mai thì cũng giống tôi, tuy chỉ giống về đại cương.

[3] Không cứ, có khi áng văn hay lại làm cho ta buồn hoặc cảm động, không buồn cũng không vui, hoặc nửa buồn nửa vui.

[4] Có khi người ta chế ra những quả bom đủ các loại không làm ai sung sướng cả (trái lại thế) nhưng đó là vì cái xấu xa của người đời.

[5] Nói sơ lược thì văn hoá gồm ở trong mỹ nghệ (tranh, tượng, âm nhạc), văn học (tiểu thuyết, thơ, triết lý, lý thuyết...), tôn giáo, luân lý, phong tục...

[6] Có nhiều người đi học mục đích không phải để kiếm việc làm.

Nguồn: Nhất Linh, Viết và đọc tiểu thuyết, NXB Đời Nay, Sài Gòn 1972.

Bản điện tử do talawas thực hiện. Bản đăng trên talawas với sự đồng ý của gia đình tác giả.

Viết và đọc tiểu thuyết

Phần một (tt)

Vấn đề "nghệ thuật vì nghệ thuật và nghệ thuật vì nhân sinh"

Có ba phái:

1. Phái thứ nhất chủ trương "Vẽ đề mà vẽ, hát đề mà hát, viết đề mà viết" (Văn học khảo luận trang 38). Vẽ, hát, viết, là nghệ thuật [1] . Vì thế nên gọi "nghệ thuật vì nghệ thuật".
2. Phái thứ hai chủ trương nghệ thuật có liên can đến đời sống của người ta. Vì thế nên gọi "nghệ thuật vì nhân sinh".
3. Phái thứ ba cũng chủ trương “nghệ thuật vì nhân sinh” nhưng lại cho là nghệ thuật phải có ích cho đời người (theo nghĩa thông thường của chữ ích lợi). Nói nôm na là nghệ thuật sẽ có ích như vẽ quảng cáo để hàng bán chạy, nghệ thuật tiểu thuyết chỉ quảng cáo cái này, tán tụng cái kia, nêu lên một gương luân lý, tìm cách giải quyết một việc gì.
(Vì đây là cuốn sách nói riêng về tiểu thuyết nên tác giả chỉ chú ý đến nghệ thuật tiểu thuyết).

Trước hết nói đến phái thứ nhất. Họ chủ trương: viết đề mà viết, nghĩa là lúc viết họ không nghĩ đến ai cả; họ viết vì họ thích viết không cần đem xuất bản cho người đời xem. Một cuốn sách viết, để nằm mãi trong tủ thì (ngoài người viết nó ra) có cũng như là không có đối với nhân loại cũng như một cuốn đã đem đốt đi, hay chưa từng viết ra bao giờ - nhưng người ấy đã viết lên giấy, đã có cái vui của sự sáng tác thì ít ra cuốn sách đó cũng đã có ích cho một người; nghệ thuật cũng vì nhân sinh rồi... nhân sinh của một người!

Vậy không thể có nghệ thuật vì nghệ thuật.

Thực ra thì phái này nêu lên khẩu hiệu "nghệ thuật vì nghệ thuật" là để chống lại cái thói thường viết văn xu nịnh đời, chiều theo thị hiếu độc giả, để kiếm tiền. Cho nên câu nghệ thuật vì nghệ thuật của họ chỉ có nghĩa là: viết chỉ cốt cho hay đã, đừng để những cái ở ngoài nó lung lạc mình. Vậy thì họ vẫn viết vì người đời, vì nhân sinh nhưng phải chú ý đến nghệ thuật trước hết nghĩa là chính ra họ cũng ở trong phái nghệ thuật vì nhân sinh.

Bây giờ nói đến nghệ thuật vì nhân sinh.

Những "vì nhân sinh" là thế nào? Vì nhân sinh như phái thứ hai hay phái thứ ba? Riêng đối với tiểu thuyết, vấn đề này thật là gay go (đối với văn khảo cứu, luân lý, viết lịch sử v.v... vấn đề này dễ giải quyết hơn) [2]

Đây mới thực là vấn đề rất quan trọng, làm thắc mắc các văn sĩ trong nước và hàng mấy chục vạn độc giả trong 30 năm nay.

Văn nghệ (mà nhất là văn nghệ tiểu thuyết) phong phú hay nghèo nàn, cao siêu hay thấp kém là do sự hiểu đúng hay không đúng vấn đề này. Nếu nghệ thuật đã vì nhân sinh thì ta phải tính xem những cuốn tiểu thuyết nào đã lợi ích (theo nghĩa rộng đã nói ở trên kia) nhiều nhất cho nhân loại (không kể thời gian và không gian) nghĩa là ta phải tính đến những cuốn tiểu thuyết mà cả nhân loại đều cho là hay và từ đời này sang đời khác. Nếu không đem những sách phổ biến nhất và lâu bền nhất của nhân loại thì biết lấy gì làm chuẩn đích cho cái hay.

Tôi cho bức tranh này đẹp, cuốn sách này hay, một ông khác lại cho là bức tranh ấy xấu, cuốn sách ấy xoàng, hai người cứ ngồi cãi nhau đến già đời cũng không phân biệt ai phải ai trái. (Nếu bàn về triết lý cái hay cái đẹp thì còn rắc rối nữa: tại sao hoa hồng lại đẹp và con cóc xấu? Sao con cóc lại không đẹp? Nhưng ở đây, không muốn bàn về triết lý).

Vậy tôi lấy làm chuẩn đích những cuốn ra đời từ hai ba trăm năm trước và gần nhất là cách đây độ ba mươi năm.

Riêng ở Việt Nam tôi đem ra cuốn tiểu thuyết bằng thơ Kim Vân Kiều. Đa số người Việt Nam và đời nọ đến đời kia đều cho là hay. (Nhưng vì viết bằng thơ, dịch ra tiếng nước ngoài cái hay của thơ không còn mấy, nên cuốn Kiều ít có tánh cách quốc tế). Tôi không đem ra những tiểu thuyết gần đây vì những cuốn đó chưa có sự thử thách của thời gian.

Tôi đem ra nghiên cứu độ năm sáu chục cuốn hay nhất trong thế giới mà tôi đã được đọc.

* * *

Vậy thử xem những cuốn hay nhất của nhân loại, nó có những tính cách gì. Tìm ra những điều đó, ta tìm được lý tưởng để noi theo khi viết tiểu thuyết và nếu là độc giả, sự nhận chân đó sẽ giúp ích rất nhiều cho sự thưởng thức đầy đủ và sâu sắc hơn.

Trước khi nói đến cái hay, cần phải xem đến tính cách chung của các sách nói trên. Tính cách chung đó là:

"Một cuốn sách hay phải có giá trị trong không gian và thời gian". Đây chỉ là một câu tóm tắt cho gọn gàng những điều bày tỏ dưới này.

Tôi đem ra cuốn tiểu thuyết Chiến tranh và hoà bình của Tolstoï và độ năm sáu cuốn nữa mà nước nào cũng công nhận là những cuốn sách hay nhất của nhân loại từ đời nọ đến đời kia.

Tôi đem những đoạn hay nhất dịch ra Việt văn (vì tôi không biết chữ Nga nên tôi phải dịch bản dịch chữ Pháp, tức là những đoạn đó đã bị dịch hai lần) tôi vẫn thấy những đoạn đó hay. Đồng thời tôi lại dịch những tiểu thuyết Việt văn ra chữ Pháp như trên kia đã nói [3] .

Vậy cái gì đã làm cho những tiểu thuyết đó (đã đem dịch hai lần) vẫn hay? Cái gì đã làm cho bất kỳ độc giả nước Việt Nam hay nước Pháp, nước Anh, nước Nhật v.v.. cũng cho là hay, tiểu thuyết đó có giá trị đối với bất cứ giống nòi nào, ở bất cứ nước nào, nghĩa là có giá trị trong không gian. [4] Cái gì đã làm cho người cùng thời với truyện kể trong sách đó và cho những người mấy trăm năm sau đều cho là hay, mặc dầu đời sống của những người bây giờ đã thay đổi khác xa và không có liên quan xa gần gì đến đời sống của những nhân vật trong sách nghĩa là những cái làm cho cuốn sách có giá trị trong thời gian.

Điều thứ nhất là những cuốn tiểu thuyết đó không có "văn chương", nói rõ hơn là không có một câu văn nào nó quyến rũ người đọc chỉ vì nó là một câu văn hay; ngay cả đến chỗ tả cảnh đi nữa cũng không có "văn chương" (nghĩa là những câu đọc lên du dương nhịp nhàng); tả cảnh hay chỉ ở chỗ tác giả có nhận xét đúng, nhìn cách tinh tế. Văn chỉ là cách dùng chữ và xếp đặt chữ để diễn tả cho đúng những điều tác giả muốn diễn tả (văn chương tiểu thuyết là thế đó).

Chính vì tiểu thuyết ít cần đến văn, không như một bài thơ, bài phú hay một bài văn âm điệu du dương, nên tiểu thuyết dễ có giá trị quốc tế, dịch ra không kém hay, nếu dịch đúng và lột được hết những tế nhị của nguyên văn. Điều thứ hai là những nhân vật đều có vẻ sống, có vẻ linh động, (cả nhân vật chính và phụ) như những người chúng ta vẫn thấy hàng ngày cạnh chúng ta thời nay; mỗi người có tính nết tâm hồn rõ ràng, có những cử chỉ riêng và cách nói cũng không giống h lẫn nhau. Những nhân vật đó là những "người" mà ta thấy hiện ra với đủ các tính tốt lẫn tính xấu của con người. Không có những nhân vật hoàn toàn tốt hoặc hoàn toàn xấu, không thực tí nào như trong các tiểu thuyết luân lý của Tàu và ta, không có những nhân vật "tượng gỗ", thiếu tính cách riêng nêu lên chỉ cốt làm những quân cờ để tác giả dùng trong việc bênh vực cái này, đả đảo cái khác. Vì vậy nên tuy là những nhân vật quý phái sống đã hơn một trăm năm trước ở một nước xa xôi nào (như trong cuốn Chiến tranh và hoà bình) mà ta vẫn thấy họ gần gũi ta lắm.

Điều thứ ba là những việc xảy ra đều đúng sự thực. Tác giả không bao giờ uốn nắn cuộc đời để lợi cho ý định của mình; tác giả chỉ biết tả đời sống thật còn sự thực ấy nó tỏ rõ cái gì là việc về sau.

Điều thứ tư là tác giả diễn tả bằng chi tiết chứ không bằng lời giảng giải. Những việc xảy ra cả đến sự u ám của tâm hồn như những đoạn tả một người sắp chết, một người con có ý giết bố, tả tình yêu đả đuổi v.v... tác giả không dùng lời nói dài dòng mà chỉ dùng những chi tiết nho nhỏ để diễn tả. Chính "những điều nho nhỏ, một nét mặt, một cử chỉ, một giọng nói, cho chúng ta biết rõ tâm lý hơn; những cái mà ta thường coi là nhỏ nhặt vụn vặt hay mỉ, chính lại là những cốt yếu của tiểu thuyết hay" [5] . ở các tiểu thuyết

hay nhất thế giới đều có những chi tiết đúng, hay và gợi ý. Tolstoï đã cho Nã Phá Luân sống lại với vài ba chi tiết về dáng điệu, lời nói và nhất là bằng cái chi tiết bắp chân trái run run của Nã Phá Luân, v.v...

Điều thứ năm là những cuốn đó không phải hay ở cốt truyện. ở nhà văn Anh Dickens hay Dostoïevsky cũng có những truyện ly kỳ nhưng cái hay không ở đây: có khi (như ở đoạn dưới truyện Oliver Twist - có dịch ra Việt ngữ - và The Great Expectance của Dickens) câu chuyện rắc rối, nhiều sự đột ngột tình cờ lại làm giảm giá trị đi. Ở Tolstoï cốt truyện rất bình thường; ở nhà nữ văn hào Anh Mansfield và ở Tchekov văn hào Nga lại không có cả truyện nữa.

Điều thứ sáu là những cuốn đó đều sâu sắc. Có lắm người viết cũng đúng sự thực nhưng chỉ là sự thực hời hợt bề ngoài. Những nhà văn giỏi họ không chịu như vậy, họ chịu khó tìm tòi để đi sâu mãi vào tâm hồn người với tất cả những biến chuyển mong manh, tế nhị. Đến bậc sâu sắc hơn nữa là dưới những cái mà tác giả viết ra lại còn ẩn một thứ gì khác, tuy tác giả không nói đến nhưng mình cảm thấy rõ và cái đó như chiếu sáng những cái sâu xa của cuộc đời khiến mình hơi sợ sệt tưởng tác giả như là một đấng tạo hoá đã mở cửa cho mình thấy những cái mà mình không bao giờ tự mình hiểu thấu được. Tôi đã cảm thấy thế khi đọc đoạn anh chàng Ivan có ý định giết bố mà không có ý định hay có ý định nhưng chính mình không biết ý định của mình ở trong cuốn Ba anh em Karamazov của Dostoïevsky và đoạn tả về cái chết của chàng André ở trong cuốn Chiến tranh và hoà bình của Tolstoï. Đây là những đoạn tiểu thuyết hay nhất thế giới. Kịch của Shakespeare cũng có những đoạn như vậy.

Điều thứ bảy là sự thành thực của tác giả. Các nhà văn đã có cái can đảm "mình dám là mình" dám viết ra tất cả những ý nghĩ thầm kín dẫu những ý nghĩ ấy xấu xa đi nữa. Đọc Dostoïevsky và một vài nhà văn khác, André Gide, một nhà văn Pháp đã viết:

"Họ đã dạy tôi đừng nghi ngờ tôi nữa, đừng sợ những tư tưởng của tôi"
Robert Honner viết: "Trước hết mình phải thành thực với mình, không bao giờ chịu viết về một đề bởi thấy người khác được hoan nghênh vì nó, nếu chính mình không thấy có sự liên lạc tối cần với vấn đề ấy".

*

Sau khi suy xét những điều trên này, ta có thể trả lời được câu hỏi: thế nào là những cuốn tiểu thuyết hay, có giá trị trong không gian và thời gian và giúp ích nhiều nhất cho nhân loại.

Những cuốn tiểu thuyết hay là những cuốn tả đúng sự thực cả bề trong lẫn bề ngoài, diễn tả được một cách linh động các trạng thái phức tạp của cuộc

đòi, đi thật sâu vào sự sống với tất cả những chuyển biến mong manh, tế nhị của tâm hồn bằng cách dùng những chi tiết về người và việc để làm hoạt động những nhân vật cùng hành vi, cảm giác và ý nghĩ của họ.

Những cuốn đó cần phải do sự thành thực của tác giả cấu tạo nên, viết bằng một lối văn giản dị, không giảng giải nhiều, và không phải hay chỉ vì cốt truyện.

Những điều trên này còn nói thêm về sau, nhưng bây giờ chúng ta còn đứng trong vấn đề: Nghệ thuật vì nhân sinh theo phái thứ hai hay phái thứ ba?

Xin nhắc lại, về tiểu thuyết thì phái thứ ba chủ trương: viết tiểu thuyết để làm một việc gì, để phụng sự như chứng tỏ tán dương tuyên truyền một cái gì mà tác giả và người đương thời cho là tốt đẹp, để đả đảo một cái gì xấu xa, nêu lên một gương luân lý v.v...

Trước kia ở nước ta và nước Tàu chỉ thấy toàn truyện nêu một gương luân lý để soi chung. Những tiểu thuyết nhai đi nhai lại một cái đề, lâu thành lặt lẻo.

Từ ba mươi năm trở về đây các nhà văn đã phá bỏ cái vòng chật hẹp ấy đi, đua nhau viết đủ các loại; tả chân, xã hội, tâm lý, luận đề, trinh thám, v.v...

Trong một số độ hơn ba mươi nhà văn nổi tiếng trong hai mươi năm nay đại khái có độ hai nhà văn viết tiểu thuyết luận đề (trong đó có Nhất Linh và Hoàng Đạo) và một nhà viết tiểu thuyết luân lý (Lê Văn Trương) [6].

Như thế ta thấy rõ ngay là phái thứ ba đã gạt ra chín phần mười các nhà văn khác.

Ở các nước khác, tiểu thuyết dùng để làm một việc gì cũng ít, có lẽ độ trăm nghìn cuốn mới có một cuốn.

Vậy tại sao phái ấy lại đem tiểu thuyết giam vào trong cái vòng chật hẹp như trước kia người ta đã giam nó trong vòng luân lý bé tí hon. Nhưng dầu lấy bạo lực cũng không sao giam nổi. Tự nhiên các nhà văn lại sẽ viết về đủ mọi thứ, tả cuộc đời muôn mặt. (Nói rộng ra: nếu ai ai cũng viết toàn về luân lý hay toàn về ái tình thì tiểu thuyết Việt Nam sẽ nghèo nàn, buồn tẻ đến nhường nào).

Và lại cái chủ trương của phái thứ hai có bác bỏ tiểu thuyết luận đề, luân lý đâu. Ai muốn viết tiểu thuyết luận đề, luân lý, v.v... cũng được cả.

Vậy thì chỉ còn lại chủ trương nghệ thuật vì nhân sinh của phái thứ hai.

Riêng về tiểu thuyết ai viết gì cũng được miễn là viết hay và vì viết hay thì mới giúp cho loài người nhiều hơn. (Cũng có thứ nhiều người không dám viết cho dầu là có nghệ thuật cao, thí dụ về những đề tài có liên can đến luân lý thông thường. Sẽ nói đến ở một chỗ khác).

Chú thích.

[1] Cần phân biệt nghệ thuật có nghĩa là văn nghệ với nghệ thuật là cách viết hay.

[2] Cuốn Văn học khảo luận nói đến cả văn học nên không nêu lên vấn đề này.

[3] Việc này tôi làm không phải vì cần viết tiểu thuyết (lúc đó tôi đã hoàn toàn nghỉ viết), tôi làm trong lúc suy nghĩ về một chủ nghĩa chính trị cần phải nghiên cứu đến văn hoá - và vấn đề văn hoá là vấn đề chúng tôi bàn cãi gay go nhất.

[4] Không kể thơ vì thơ ít có giá trị trong không gian; còn giá trị trong thời gian thì cũng như trong tiểu thuyết.

[5] Theo dòng của Thạch Lam, trang 30

[6] Dựa theo cuốn Nhà văn hiện đại của Vũ Ngọc Phan.

[7] Cả đoạn này lúc thì tóm tắt cho tính chất phổ thông hơn, lúc thì giữ nguyên văn của Thạch Lam trong cuốn Theo dòng.

[8] Tôi viết hầu hết là có người tả con vật với cả tâm hồn nó nữa. Trong các sách tả về người cũng có thể cho thêm các con vật vào như chó, gà, chim v.v... hay cả cây, cỏ, đá, sắt, nếu ta tin ở thuyết vật vô tri vô giác cũng có linh hồn.

[9] Tình tình đây bao gồm cả tâm hồn, tính nết, ý nghĩa, cảm giác.

[10] Xin nhớ chữ "truyện" tôi dùng đây chỉ là những cái rắc rối, ngoắt ngoéo, bất ngờ mà chỉ ở truyện thôi. Còn những việc xảy ra trong truyện thì trái lại, cần phải để ý.

[11] Tiềm giác là cái ngấm ở trong đáy lòng mình chính mình không biết là có, nhưng chính cái ngấm ấy nó điều khiển công việc mình làm.

Viết và đọc tiểu thuyết

Phần thứ hai

Viết tiểu thuyết

Đây là phần nói về việc viết tiểu thuyết, (vẫn là cái ý muốn viết những cuốn sách hay và lâu bền, còn như muốn viết một cuốn để bán chạy, để tuyên truyền một cái gì nhất thời hoặc để sinh nhai thì là chuyện khác).

Đại cương của truyện

Trước hết một người viết một tiểu thuyết phải biết rõ mình định viết về cái gì?

Thí dụ mình định viết về: Tình thương yêu của hai mẹ con; những nỗi khổ trong lúc loạn ly; giá trị của đồng tiền; đời gian nan của một chiến sĩ cách mạng; tình yêu ngang trái của một đôi trai gái; nỗi khổ của một công dân, sự xung đột mới cũ; một người đàn bà giết chồng v.v...

Những đầu đề này có hàng nghìn hàng vạn; loài người có thể viết hàng nghìn đời không hết và mỗi một đề cũng đủ cho hàng nghìn người viết mà vẫn khác nhau. Nhưng mình chọn đề nào cần nhất là mình phải thành thực là chính trong thâm tâm, mình thấy thích viết đề đó, quả thực mình thấy mình cảm động trước những cảnh về đề đó. Hơn nữa mình đoán thấy trong đề đó có nhiều cái hay.

Cần tránh nhất là theo thời, thấy có phong trào bình dân mình cũng viết truyện về dân thợ, dân quê mặc dầu mình không để ý đến họ bao giờ mà cũng không thích viết về họ. Mình đã làm một việc giả dối. Mà nếu mình giả dối, mình không bao giờ có những rung động thật, khó lòng tác phẩm mình hay được.

Mình đừng để những sự chiều lòng độc giả, cái hám danh nhất thời lên trên sự thành thực. Mình vẫn có thể viết về những đề mà người đương thời thích nếu trong thâm tâm mình cũng thích viết những đề đó.

Chọn được đầu đề rồi, mình nghĩ qua cốt truyện, nghĩ qua thôi. Vì một là cốt truyện không cần lắm, hai là cốt truyện xếp đặt chặt chẽ quá mình phải uốn nắn cho nhân vật đi theo sát với cốt truyện. Thí dụ tả đời một người gian, nếu xếp đặt cho người ấy về sau như thế nào cũng vào tù (khám), tả một người đàn bà ngoại tình nếu bắt được thế nào người ấy cũng phải tự tử thì mình cứ phải gượng làm theo đó - vẫn biết một người gian thì sẽ sống một đời gian, một người đàn bà ngoại tình dễ đi đến sự thất vọng, dễ tự tử - nhưng chỉ biết thế thôi, không phải bất cứ người gian nào cũng phải vào tù và người đàn bà ngoại tình nào cũng tự tử.

Flaubert trong cuốn Bà Bovary cho bà ta tự tử nhưng đúng tâm lý ra việc bà tự tử không tự nhiên.

Tolstoi trong cuốn Anna Kha Lê Ninh (tên một bà có ngoại tình) cũng cho bà này tự tử nhưng đối với tâm lý bà ta lúc đó thì việc tự tử ấy rất đúng.

Vậy không nên xếp đặt câu chuyện quá, việc xảy ra còn tùy theo tâm trạng của nhân vật. Nếu đã xếp đặt thì cần phải viết có nghệ thuật để việc ấy tự nhiên.

Nhưng sự thực, đời người có xếp đặt đâu. Mà tiểu thuyết lại là thứ sách để tả cuộc đời.

“Phần nhiều các nhà văn Pháp, Ý, Việt đều cho rằng cuốn tiểu thuyết phải xếp đặt cho có đầu, có khúc giữa, có đuôi hăn hoi, cái gì cũng phải đăng đối, phải qui một mối, gọn gàng, không có gì thừa. Họ đem sự sống bao la phức tạp giam vào một cái lồng nan lệ lỗi, nhưng sự sống đã đi mất chỉ còn trơ lại cái lồng không.

“Văn phái Anh và Nga viết thường không có xếp đặt chặt chẽ, họ để truyện đi theo dòng đời không cần đăng đối gọn gàng, nghĩa là tiểu thuyết cũng phức tạp, lộn xộn linh động như cuộc đời cả bề rộng lẫn bề sâu”.

“Đáng lẽ là một sự xếp đặt không chặt hay là những mảnh khoé lẽ lối khô khan chúng ta tưởng nhìn thấy... mặt nước hồ mộng lung phản chiếu tất cả màu sắc của cuộc sống, long lanh trải ra và lắng xuống khiến chúng ta hiểu, thấy được rộng rãi, và sâu sắc hơn... Cho nên văn chương Anh và Nga chúng ta thấy gần sự thực hơn, gần cuộc đời hơn các nền văn chương khác... Và ngay nhiều tiểu thuyết có giá trị vào bậc nhất của Pháp cũng là những sách có tính cách này, thí dụ như cuốn *Le Rouge et Noir* (đỏ, đen) của Stendhal [7].

Các nhân vật

Sau khi tìm được đầu đề, ta nghĩ đến cái đại cương của cốt truyện; biết được đại cương cốt truyện rồi việc đầu tiên là định các nhân vật.

Không thể nào viết truyện hay, nếu nhân vật chỉ lờ mờ trong óc.

Mà nói đến nhân vật, ta có trước mắt ta, trong đời sống của ta, biết bao nhiêu mẫu người, hàng trăm hàng nghìn. Ta chỉ cần quan sát họ. Còn người thì ở đời không có một người nào giống người nào cũng như có muôn ức triệu lá cây không có lá nào giống một lá nào. Bất cứ gặp ai chỉ trong nửa giờ là ta đã biết gần đủ các chi tiết về hình thức người ấy, về cử chỉ, ngôn ngữ và có khi cả tính nết, tâm tình họ. Còn như những cảm giác ý nghĩ sâu và thâm kín thì ta đem chính lòng ta mà suy nghĩ. Câu "suy bụng ta ra bụng người" phải là câu châm ngôn của các tiểu thuyết gia.

Viết tiểu thuyết, là cả cuộc đời mà trong đó hầu hết là tả đời con người. [8] Vậy là một tiểu thuyết gia, ta phải để ý quan sát con người và diễn tả cả bề ngoài lẫn bề trong thế nào cho những nhân vật đó đúng sự thực, có vẻ sống, linh động, không giống h lẫn nhau như những tượng đúc một khuôn mà cũng không lờ mờ.

Định một nhân vật ta phải để ý đến bốn thứ: Tình tình, cử chỉ, lời nói, hình dáng.

Tính tình. - [9] "Mỗi người mỗi tính", câu thường nói ấy ta có thể lấy làm căn cứ. Người thì hiền lành, người thì hà tiện bủn xỉn, người thì ham công danh, người thì ngờ nghệch, người thì hay để ý đến cái nhỏ nhặt v.v... trăm người trăm tính mà kể cả những người có tính chung là hà tiện cũng mỗi người hà tiện một lối khác.

Tính nết của nhân vật không bao giờ cũng như bao giờ vì nó có thể thay đổi với thời gian và hoàn cảnh; một người lúc trẻ có tính ăn chơi khi về già lại chí thú làm ăn, người đương giàu lâm cảnh nghèo, tính nết cũng thay đổi. Ta lại phải tìm kiếm những cái riêng biệt của từng tính nết, thí dụ, người này trong việc buôn bán thì tính toán từng xu nhưng lúc nào cao hứng lại phao phúng, có người đã nói làm việc gì thì thế nào cũng làm theo đúng lời mình nói mặc dầu biết mình trái, v.v... cứ quan sát những người chung quanh, ta thấy ai cũng có những tính riêng biệt ấy.

Lại còn tâm hồn nhân vật nữa: người thì tâm hồn thanh cao, người thì bản tiện, người có tâm hồn đơn giản, người thì phức tạp, người thì lạ lùng v.v... Cố nhiên là nhân vật trong truyện có khi ta lấy cả một người làm mẫu nhưng thường thì ta lấy ở người này một ít, ở người khác một ít và tạo nên những nhân vật của ta.

Việc diễn tả tâm hồn và những sự uẩn khúc của tâm hồn đó, những ý nghĩa thâm kín của các nhân vật là việc khó nhất và cuốn sách có giá trị và có sâu sắc hay không một phần lớn là ở việc này (sẽ nói thêm vào một mục riêng).

Hình dáng. - Dáng người đại khái là: người béo hay gầy, nét mặt, chân tay ra sao. Người Tây phương có lối tả tỉ mỉ từ lông mi, lông mày, mắt, mũi, mồm, tả thật dài và tả ngay ra một lúc. Người Đông phương thì ưa tả bằng một vài nét đơn sơ.

Theo ý riêng tôi thì nếu cần cũng nên tả tỉ mỉ nhưng không nên tả ngay vào một lúc, thí dụ nét mặt người ta có phải lúc nào cũng như lúc nào đâu, nó còn biến hoá và nhiều vẻ tùy ánh sáng, tùy tâm trạng và tùy nhân vật trong truyện nhìn lẫn nhau. Có nhiều tác giả tả người cứ cho ngay là người này đẹp, người kia xấu theo ý tác giả. Những người ấy có khi lại không đẹp đối với nhân vật trong truyện. Tác giả phải tả người ấy qua con mắt nhìn của những người trong truyện mới đúng. Như sự yêu ghét cũng vậy, tác giả không bao giờ được cho người này đáng yêu, người ấy đáng ghét; đáng ghét hay đáng yêu là tùy theo cảm tưởng người trong truyện đối với nhau. Tác giả không nên cho ý kiến riêng của mình, mà bảo người ấy đẹp, người ấy xấu tức là cho ý kiến riêng rồi.

Nó cũng vô lý như khi tả xong một đoạn kể việc hèn mạt của một người, tác giả kêu lên: "Thật là một việc đốn mạt vậy thay!" y như các nhà tiểu thuyết luân lý nước ta ba mươi năm về trước.

Tác giả chỉ nên tả một người để cho độc giả thấy người ấy là đẹp, tác giả chỉ nên tả những việc làm đáng ghét, hay đốn mạt rồi tự độc giả họ thấy người ấy đáng ghét, đốn mạt. Tác giả không bao giờ nên tự ý phê bình người và việc trong truyện.

Cử chỉ. - Có người động ngồi xuống là hai bàn tay phải kéo ống quần tây cho khỏi nát; có người hay chớp mắt luôn; có người hể nói xong một câu hùng biện là y như chum môi, mở to mắt nhìn, vừa ngơ ngác vừa phục mình là tài; có người hay búng tay; có người lúc giảng giải điều gì thì xoay xoay bàn tay mình thành vòng tròn rồi khi kết luận xong, giơ một ngón chỉ quàng không như bảo ta: đây chân lý nó ở chỗ ấy đây v.v... Tất cả những thứ trên này và những dáng điệu khác là cử chỉ của một nhân vật. Nếu chỉ viết: cử chỉ ông ấy thật là điềm đạm, hoặc cậu bé táy máy luôn tay, thì nhân vật kém phần linh động. Phải tả một vài cử chỉ để tỏ cho người ta thấy ông ấy điềm đạm, hay cậu bé táy máy, mà tác giả không cần nói ra.

Tôi kể trên kia một vài cử chỉ người ta nhìn thấy ngay, nhưng đối với một người biết quan sát từng li từng tí thì có những thứ rất tế nhị, có khi chỉ một cử chỉ cón con, một cái nhún vai, một nụ cười gượng, một cái rung rung của hàng mi ... dùng đúng chỗ đúng lúc cũng có thể mở cửa cho ta thấy cả tâm hồn của nhân vật. Đã có người ngồi đếm những đoạn Tolstoi tả về biến chuyển của nét mặt bà Anna Kha Lê Ninh (biến chuyển của nét mặt tức là cử chỉ); người ấy tính ra có đến một trăm chỗ tả về nét mặt của bà Anna! Vậy ta phải để ý cử chỉ của nhân vật trước việc xảy ra và, nếu có thể, tả thêm những cử chỉ riêng biệt của từng người.

Lời nói. - Lời nói phải hợp với tuổi, tình tình, học lực v.v... của từng nhân vật. Hai cậu bé không thể nói chuyện như hai cụ già, một cô bán hàng không thể nói văn vẻ như một nhà văn sĩ; người chín chắn nói khác người nông nổi, bộp chộp ... mỗi người mỗi lời nói, mỗi cách khác nhau.

Nếu biết cách dùng, thì lời nói cũng như cử chỉ, có thể cho ta nhận thấy tâm hồn các nhân vật và những chuyển biến ý nhị của tâm hồn họ. Nhưng lối viết truyện dùng nhiều lời nói thường thường khó hay; lối viết người nọ nói rồi đến người kia nói nếu kéo dài hàng chục trang, người nói như người máy, lời nói như cao su cốt được nhiều cột báo để được thêm tiền nhuận bút thì không bao giờ hay được.

*

Muốn cho nhân vật truyện mình có vẻ "sống" ta phải khéo diễn tả mấy thứ trên kia.

Ta dựa theo những người mình quen biết và đã quan sát rồi tạo nên nhân vật. Không phải cứ nhất định lấy cả ở một người, ta lấy ở người này một ít, ở người khác một ít và cả ở ta nữa rồi chắp lại tạo thành nhân vật mới, miễn là những cái ta lấy vào không trái ngược nhau.

Nhân vật tức là người với hết thảy những cái tốt cái xấu của con người; ở đời không có ai hoàn toàn xấu và hoàn toàn tốt. Bất cứ ai chịu thành thực suy xét về tâm hồn mình sẽ thấy nhiều lúc chính mình có những ý nghĩ xấu xa vô cùng. Viết tiểu thuyết là tả sự thực, vậy không nên sợ sự thực.

Đối với một tiểu thuyết gia thì nhân vật thuộc hạng nào cũng có giá trị như nhau. Đời vui khổ của một người đi ở, một người phu xe cũng có giá trị như đời vui khổ của một ông quan, ông vua. Đối với người viết tiểu thuyết thì người chỉ là người, không phân biệt địa vị và chức vụ. Hai cuốn Đông Chu liệt quốc và Tam quốc là hai cuốn tiểu thuyết có giá trị, nhưng khuyết điểm ở chỗ chỉ nói toàn về hạng vua chúa, không đả động đến đời sống của thường dân, và khi nói về vua chúa cũng ít đả động đến tâm hồn họ. Đông Chu hơn Tam quốc ở chỗ tả cả những cái xấu xa, tầm thường ở trong cung

điện.

Nhân vật chính hay phụ ta cũng phải để ý đến ngang nhau. Nhân vật chính chỉ chính ở chỗ ta nói đến nhiều, nhân vật phụ nói đến ít. Thí dụ: Nhân vật chính trong một lúc đương tức tối gặp một vai phụ, một người cùng ngồi ở hàng nước với mình. Nếu tả được người khách một cách linh động và nếu lời nói, cử chỉ người ấy làm tăng cái hay của đoạn tả cơn tức giận của vai chính, thì tội gì mà không tả cho cẩn thận.

Có khi ta định được một nhân vật rồi, nửa chừng truyện đến một lúc nào đó rất có thể nhân vật ấy lại chuyển biến. Có khi một nhân vật phụ lại biến thành một nhân vật chính và lần át cả nhân vật mình định cho là chính. Lại có lúc đương viết, có một nhân vật mà ta chưa nghĩ đến vụt hiện ra.

Phân đông các tiểu thuyết Pháp và Việt chỉ để ý đến một hai vai chính, còn những vai phụ họ chỉ tả lơ mờ; riêng tôi, tôi thấy cả những vai chính lẫn vai phụ trong các truyện của tôi đều tả lơ mờ; Loan và Dũng trong Đoạn tuyệt, Đôi bạn, Nhung và Nghĩa trong Lạnh lùng, Thu trong Bướm trắng đều là những nhân vật mà tôi cho là "tạm được" không có gì đặc sắc. Trong tất cả những nhân vật các truyện của tôi, nổi bật hẳn lên, chỉ có một nhân vật linh hoạt mà lại là một nhân vật phụ: ấy là cô Hà trong cuốn Đôi bạn (do sự tình cờ mà có, chứ thực ra khi mới viết truyện Đôi bạn tôi không hề nghĩ đến nhân vật đó). Gần mười mấy năm sau khi tạo ra cô Hà, tôi mới nhận thấy là mình đã không chú ý đến cái đáng lẽ phải chú ý; giá tất cả những nhân vật phụ và chính của tôi đều linh hoạt như vai Hà... nhưng độ ấy tôi đã quá chú trọng đến những cái khác nên xao lãng việc sáng tạo ra những nhân vật "sống".

Nói về nhân vật thì không người Việt nào không biết đến những nhân vật trong Kiều hay Tam quốc: Cô Kiều, cô Vân, Tú Bà, Từ Hải, Giác Duyên, Thúc Sinh, Trương Phi, Lưu Bị, Tào Tháo, Diêu Thuyền; thật là mỗi người một vẻ. Chỉ đứng về mặt tiểu thuyết thôi không nói đến thơ, Truyện Kiều có giá trị hơn Phan Trần, Lục Văn Tiên và các truyện bằng thơ khác chính ở chỗ các nhân vật trong Kiều rõ rệt và sống hơn, từ tính tính đến hình dáng, cử chỉ, lời nói.

Ta không cần tìm đâu xa hơn năm trăm năm trước, cụ Nguyễn Du đã vạch cho ta thấy rõ rằng nhân vật trong tiểu thuyết cần phải "sống"; cốt truyện chỉ là cái phụ.

Các việc xảy ra

Định được nhân vật rồi ta thả cho họ sống, sống theo cái đại cương truyện mình đã định.

Họ sống trong một hoàn cảnh nào (cảnh giàu hay nghèo, ở thôn quê hay thành thị, thời bình hay loạn) là tùy theo tác giả thấy hoàn cảnh đó lợi hay không lợi cho tiểu thuyết mình. Thường thường thì tác giả hay đặt truyện

trong những hoàn cảnh mình quen thuộc.

Mục này tôi đặt tên là "các việc xảy ra" vì muốn tránh dùng chữ "cốt truyện" theo quan niệm của phần đông.

Có nhiều người vẫn thường nói: "Ồ! Cốt truyện cuốn ấy hay lắm" và cho ngay là cuốn tiểu thuyết ấy có giá trị. Hai cái đó khác xa nhau.

Cốt truyện có thể rất éo le, nhiều chỗ bất ngờ làm cho người đọc hồi hộp, nhiều cái tính độ khó giải quyết rồi giải quyết được theo ý mong của độc giả.

Thí dụ như những truyện kiếm hiệp, phiêu lưu, trinh thám nhan nhản ở các tiệm sách và các báo; nhưng cốt truyện hay mà nhân vật không "sống", không đúng tâm lý thì cuốn sách nếu không gọi là xoàng thì cũng chỉ là một cuốn sách tầm thường không thể cho là có giá trị được. Cao hơn một bậc nữa là những cuốn có cốt truyện hay như cuốn Những kẻ khốn nạn của Victor Hugo, những tiểu thuyết của Pierre Benoit, cuốn Vô gia đình của Hector Malot, cuốn Đảo kho vàng, cuốn Ba người ngự lâm pháo thủ v.v... cốt truyện có ly kỳ thật nhưng vì tâm lý nhân vật hời hợt nên chỉ là những cuốn gọi là khá hoặc xem được, không thể liệt vào hạng các sáng tác của Shakespeare, Tolstoi, Dostoïevsky và những cuốn sách hay khác của nhân loại.

Trước kia, thời kỳ ta chỉ có toàn những truyện nêu gương luân lý thì truyện hay là truyện nói đến đôi trai tài gái sắc hoàn toàn tốt gặp nhiều khó khăn, nhưng sau cùng trai vẫn giữ được trung hiếu, gái vẫn giữ được hạnh, rồi hai người lấy nhau và đời đời vinh hiển. Nếu chỉ để ý đến cốt truyện thì cốt truyện đó hợp với quan niệm về luân lý của các cụ ta ngày xưa, các cụ cho ngay là truyện hay. Nhưng cốt truyện đó có giống đời sống thật không?

Không, vì không bao giờ có những nhân vật "nhân tạo" hoàn toàn tốt ấy, và không bao giờ đời cũng phải kết thúc một cách tốt đẹp cho đôi trai gái hoàn toàn ấy. Những nhà viết tiểu thuyết hồi đó đã "gò" đời theo ý riêng của mình là "cái đức bao giờ cũng phải thắng". Vì vậy nên những truyện chỉ có cốt truyện đó, tất phải mai một. Thế còn quyển Kiều? Cũng có một cốt truyện tương tự (Đoạn trường Tân Thanh) có làm cho cuốn Kiều bất hủ đâu (trái lại đoạn tái hồi Kim Trọng mà cụ Nguyễn Du gò gẫm cho vào truyện có thể làm tai hại cho cuốn Kiều nếu cụ không có nghệ thuật cao siêu), cuốn Kiều sống mãi vì có những nhân vật sống như đời người thực từ ý nghĩ đến lời nói, cử chỉ (ấy là không kể cái hay của thơ).

Đây là quan niệm ngày xưa. Bây giờ ai cũng biết rõ những truyện "anh hùng liệt nữ" nhân tạo ấy là vô giá trị rồi.

Nhưng bây giờ lại nảy ra một quan niệm về tiểu thuyết luân lý biến hình.

Trong một tờ báo hàng ngày, tôi có đọc một bài phê bình một cuốn truyện (tôi không nhớ rõ truyện gì) nhưng cái mà tôi còn nhớ là phê bình đó sau khi kể qua cốt truyện sách (đại khái vai trong truyện làm một việc đáng khen gì

đó) kết luận rằng cuốn ấy có giá trị, mà nhà phê bình đó lại không phê bình gì về nghệ thuật của truyện. Trời ơi! Nếu cứ viết ra được một truyện kể công việc oanh liệt, hào hiệp, đáng khen của nhân vật là viết ra được một tiểu thuyết có giá trị thì bất kỳ ai mỗi ngày cũng viết ra được mười truyện có giá trị (nếu tay đưa bút mau được như thế).

Vậy cái "truyện" hay "cốt truyện" trong một tiểu thuyết không có gì quan trọng cả, và nếu vẫn viết với ý định tạo ra một cuốn hay và lâu bền thì tốt hơn là đừng nghĩ đến truyện [10], đừng mất công xây dựng "truyện" một cách tài tình, khéo léo. Cần có cái đại cương là đủ rồi.

Ngay trong vở kịch Roméo và Juliet bất hủ của Shakespeare, đoạn cuối tả Roméo đến nơi, tưởng Juliet chết thật, chàng uống thuốc độc tử tử; khi chàng vừa chết nằm xuống thì Juliet cũng vừa tỉnh giấc (vì nàng có uống một thứ thuốc khiến nàng trong một thời gian như người chết thật) và khi nàng thấy Roméo đã chết thì nàng cũng lấy dao tự tử chết theo tình nhân. Thật là nhiều sự dồn dập đến đúng lúc quá thành đoạn này có vẻ "nhân tạo". Nhưng ở trên sân khấu những cảnh đó không chương quá nếu người đóng giỏi.

Lại có những tiểu thuyết hay mà không có truyện cả, thí dụ một vài truyện vừa hoặc ngắn của văn hào Anh Mansfield và của văn hào Nga Tchekov. Edmond Jaloux, nhà văn Pháp đã viết: "Tchekov và Mansfield đã có cái khôn ngoan muốn tả đời sống những phức tạp của nó mà không có định tâm làm cho có vẻ tuồng (không như Maupassant, nhà viết truyện ngắn hay nhất của Pháp), ý muốn dàn cảnh, làm choáng mắt rất tai hại cho nhiều nhà văn giỏi nước ta (tức nước Pháp). Ở Mansfield không có gì như thế cả. Trong truyện, muốn đi tìm một cái kết thời rất dễ, nhưng cần phải tài giỏi lắm mới có thể viết mà không cần kết (tôi muốn nói: kết nổi bật lên và gò gẫm không ít thì nhiều) hay đúng ra mỗi một đoạn, mỗi một chi tiết tự riêng nó thôi nó đã có kết của nó rồi".

Tóm lại tiểu thuyết không phải là không có truyện, nhưng truyện đây là những việc xảy ra, những chi tiết hay và đúng về các việc xảy ra, đi theo cái đại cương để diễn tả được cái đề mình đã chọn.

Tìm chi tiết

Truyện ngắn hay truyện dài đều do một hay nhiều cảnh liên tiếp nhau tô tạo lên. Mỗi cảnh đều diễn tả bằng những chi tiết về người, về việc, về phong cảnh.

Vậy việc cần nhất, cái việc nó định đoạt giá trị một cuốn tiểu thuyết là tìm chi tiết.

Chi tiết về người (tính tình, cử chỉ, hình dáng, ngôn ngữ) trên kia tôi đã nói. Bây giờ nói đến những chi tiết về việc.

Thường thường, trong những cuốn sách hay người ta tìm những việc để diễn

truyện, như vậy linh động hơn. Tác giả nên tránh dùng lời, nhất là lời nói dài dòng, hoặc lời giảng giải, hoặc nghị luận. Cũng cần đừng nói rõ hết, cứ để những việc xảy ra ấy tự nó, nó làm cho độc giả nhận thấy, đừng chêm lời phê bình, đừng chỉ cái này giảng giải cái kia như ông thầy giáo.

Thí dụ: viết một cuốn tiểu thuyết về ảnh hưởng lớn lao của kim tiền trong đời sống. Điều cần nhất là tìm những việc xảy ra, tự nó, nó bày tỏ một cách linh động cái ảnh hưởng ấy. Cuốn sách hay là chính ở chỗ tác giả nào tìm được nhiều chi tiết hay để diễn tả.

Đừng sợ viết nhiều chi tiết nếu những chi tiết ấy đúng và hay, cái đáng sợ là tả nhiều chi tiết ấy sai và lặt lẻo. Thí dụ trong truyện, có một người đăng trí, nếu chỉ nói "Ông X, có tính đăng trí lắm" thì ai nói chẳng được. Hơn nhau là ở chỗ tìm một vài việc xảy ra để tỏ rõ sự đăng trí. Nhưng mình phải cố tìm ra những chi tiết mới, chứ đừng mượn những việc người khác đã tìm ra trước. Thí dụ "bút chì giắt ở tai mà cứ đi tìm bút chì" là chi tiết mà nhiều người đã nói đến. Còn như việc tả sự đăng trí này là do chính tôi nghĩ ra, hay nói là đã bị thì đúng: Tôi thường dậy vào quãng hai, ba giờ sáng để viết; muốn cho tỉnh, tôi ra bàn lấy chai nước hoa Lavande để xoa đầu. Phiên một nổi là buổi tôi chỉ có một cái tủ có để các thứ ăn đêm; tôi ra tủ, cầm cái chai mà tôi mà tôi tưởng là chai nước hoa để xoa tóc. Xoa đi xoa lại mãi nhưng lạ quá không thấy mát, không thấy mùi thơm.

"Hay là tại mình dốc ít quá."

Tôi lại dốc thêm cho ướt đầm tóc và nhận thấy một mùi nước hoa là lạ. Cho chai "nước hoa" xuống, lúc đó mới biết mình đã dốc gần hết chai Magi đặt cạnh chai nước hoa. Tôi cứ cúi đầu rồi ra vòi máy nước gội. Ấy cũng may không phải là chai đựng nước mắm Phú Quốc.

Việc tả sự đăng trí kể dưới này là mới do một người bạn nói chuyện lại:

Một hôm tôi cởi áo ngủ. Vừa cởi xong áo ngủ, tôi vội lấy quần áo tây mặc rồi đi ra cửa. Đi một lúc tôi mới sực nhớ ra là lúc này cởi áo ngủ để đưa đi giặt và để mặc bộ áo ngủ mới chứ không phải là để định đi đâu.

Đây là việc, viết theo ông bạn kể; trong việc này, các bạn có thể tìm thêm chi tiết cho hay hơn lên, thí dụ:

Một hôm tôi cởi áo ngủ. Trong lúc đương cởi áo, một vết rượu vang ở tay áo khiến tôi nhớ đến bữa cơm thân mật hôm trước và vẻ mặt Lan nhìn tôi. Tôi thấy vui và thoải mái miệng, vừa thoải mái vừa với bộ quần áo tây mặc. Tôi chải đầu, nhìn ngắm mình trong gương và thấy nét mặt mình hôm nay có duyên hơn. Tôi thất lại cái cà vạt và lấy làm mãn ý. Trời hôm ấy lại đẹp. Đi một lúc tôi tự hỏi:

"Mình đi có việc gì nhỉ?"

Tôi nghĩ mãi để cố nhớ mình định đi đâu, nhưng nghĩ mãi không ra. Tôi lẩm bẩm tự trách:

“Mình thì lúc nào cũng đăng trí, hay quên, lần sau phải ghi ngay vào sổ tay mới được (tôi đã nhiều lần nghĩ ra việc gì để dặn ai, yên trí là sẽ nhớ, thế mà một lúc sau lại quên bẵng).”

Rồi bỗng tôi vụt nhớ ra, tự nhiên nhớ hay vì lẽ gì tôi không nhớ rõ, có lẽ bởi mấy chữ quảng cáo nào đó ở tường đã cho tôi liên tưởng đến chữ "giặt". Thì ra lúc này, tôi cởi áo ngủ là cốt để đưa đi giặt và thay bộ áo khác. Chung qui chỉ lỗi tại cái vết rượu vang và lỗi nặng nhất là cô Lan.

“Nhưng đã mặc quần áo rồi lại về sao? Hay là nhân tiện mình đến thăm Lan.”

Rồi tôi mỉm cười phân vân, không biết lúc này quả thực mình vì đăng trí mà đi hay là mình định đi thật mà không tự biết.

Trên đây chỉ là một vài thí dụ về tính đăng trí: trước hết là một việc tỏ sự đăng trí, sau là cách dùng việc đó. Cũng là một việc nhưng nếu tìm được chi tiết hay thì việc đó thành linh động và sâu sắc ngay.

Tuy đoạn văn có dài thêm nhưng nếu hay hơn thì càng dài càng tốt; có khi mười trang hay độc giả lại thấy ngắn và thích thú hơn là một trang nhạt nhẽo.

Đoạn ngắn ở trên chỉ cho ta biết một việc đăng trí nhưng chỉ có thể thôi; đoạn dưới vừa linh động hơn vừa cho ta biết cả tâm hồn nhân vật, một anh chàng đăng trí thật, mặc quần áo đi là vì đăng trí nhưng ngầm ở trong tiềm giác [11] cái ý định đến thăm Lan gợi ra bởi cái vết rượu vang nó làm cho anh ta vui, thối sáo miệng, mặc quần áo Tây, quên hẳn đi rằng mình cởi quần áo ngủ để thay quần áo ngủ mới; cái ý định đến thăm Lan nó điều khiển việc anh ta làm nhưng nó không lộ ra để anh ta biết.

Còn bao nhiêu thí dụ khác nữa, như tả hai người cãi nhau, tả tình yêu e thẹn mới nhóm ở trong lòng một thiếu nữ, tả buổi chiều buồn ở một ngõ con trong đám dân nghèo, tình thương yêu của hai anh em v.v... có đến hàng nghìn vạn cảnh như vậy và cùng một cảnh ấy nghìn vạn người tả vẫn khác nhau. Nhưng hơn nhau chỉ có chỗ tìm được những chi tiết hay để cho cảnh linh động, và để diễn được tâm hồn nhân vật một cách sâu sắc.

Tóm lại có hai việc cần mà người viết văn bao giờ cũng phải chú ý hơn cả: tả người cho có vẻ "sống" và tả việc một cách linh động. Bằng những chi tiết hay (các nhà văn hơn kém nhau ở chỗ tìm chi tiết), mình không những diễn tả việc xảy ra hoặc cử chỉ bề ngoài nhân vật, mà lại còn đi sâu vào tâm hồn nhân vật.

Một cuốn tiểu thuyết cần nhất là sâu sắc. Thế nào gọi là sâu sắc? Sâu sắc chính là ở chỗ mình diễn tả được tất cả những cái mông lung bí ẩn của tâm hồn.

Dưới đây là mấy lời phê bình cuốn Anna Kha Lê Ninh của Tolstoi:

"An Na Kha Lê Ninh không những chỉ là cuốn tiểu thuyết của thế kỷ" (nghĩa

là trong một thế kỷ cuốn ấy trội lên trên hết) và tấn bi kịch muôn đời tả tình yêu tội lỗi; tác phẩm của Tolstoi đứng lên trên hết và hoàn toàn nhất trong loại văn ấy, ngoài ra không thấy có gì nữa, Fielding trong cuốn Tom Jones, Balzac trong cuốn Cousin Pons, Flaubert trong cuốn Madame Bovary, không một nhà văn nào lên tới cái mức cao đó. Tất cả nhà phê bình từ Vogue đến Brandès, nói đến cuốn An Na Kha Lệ Ninh đã dùng hết các loại tiếng khen và tất cả những tiếng khen đó chung qui gồm ở trong điểm này: Cuốn An Na Kha Lệ Ninh không phải là nghệ thuật nữa, không phải là sự diễn tả đời sống nữa, nó chính là đời sống, đời sống rung động và hồi hộp, mà không những chỉ là đời sống bên ngoài mà còn là đời sống bên trong, đời sống bí ẩn của tâm hồn. Không một ai - ngay cả đến Shakespeare - đã dò xét lòng người thấu tới mực sâu như thế".

Vậy giá trị của một cuốn tiểu thuyết là đi sâu vào tâm hồn người đời. Trong các việc đi sâu vào tâm hồn, Tolstoi nói rất ít hay gần như không giảng giải gì về tâm hồn nhân vật; ông chỉ đem những việc xảy ra, những chi tiết nhỏ để diễn tả.

Trong cuốn sách lạ lùng của nữ văn hào Anh Emily Brontë, cuốn Đỉnh gió hú xuất bản năm 1847, tác giả đã để một người vú già kể chuyện lại. Một vú già kể chuyện thì còn làm gì có những chỗ giảng giải về tâm hồn, ý nghĩ của nhân vật nữa, tuyệt nhiên không có, tuyệt nhiên u già chỉ là người đứng ngoài thôi. Thế mà chỉ bằng một giọng kể chuyện rất thường, bằng những chi tiết, u già đó đã cho người ta thấy tất cả những cái sâu xa của tâm hồn người trong truyện.

Chú thích.

^{8]} Tôi viết hầu hết là có người tả con vật với cả tâm hồn nó nữa. Trong các sách tả về người cũng có thể cho thêm các con vật vào như chó, gà, chim v.v... hay cả cây, cỏ, đá, sắt, nếu ta tin ở thuyết vật vô tri vô giác cũng có linh hồn.

^[9] Tình tình đây bao gồm cả tâm hồn, tính nết, ý nghĩa, cảm giác.

^[10] Xin nhớ chữ "truyện" tôi dùng đây chỉ là những cái rắc rối, ngoắt ngoéo, bất ngờ mà chỉ ở truyện thôi. Còn những việc xảy ra trong truyện thì trái lại, cần phải để ý.

^[11] Tiềm giác là cái ngấm ở trong đáy lòng mình chính mình không biết là có, nhưng chính cái ngấm ấy nó điều khiển công việc mình làm.

Viết và đọc tiểu thuyết

Phần thứ III

Đọc tiểu thuyết.

Văn trong tiểu thuyết.

“Trong tiểu thuyết, không cần văn chương”.

Tôi nói thế chắc có nhiều người muốn cãi lại ngay. Tôi biết. Và tôi xin trả lời là tôi nói quá ra như vậy để mọi người chú ý đến cái chính tôi muốn bày tỏ: văn trong tiểu thuyết là thứ ít quan trọng nhất.

Tôi nói thế để chống lại cái sai lầm (kéo đã quá dài) đặt văn chương lên một bậc quá ư quan trọng trong tiểu thuyết (xin nhớ là tôi chỉ nói đến địa vị văn chương trong tiểu thuyết thôi) như ở nước ta và ở nước Pháp mà ta bị ảnh hưởng rất nhiều.

Tôi nói thế để cho hàng nghìn các anh chị em có khiếu trong đám bình dân ít học và không biết viết văn, chỉ vì cái sợ viết văn không ra văn, sai mọ, sai chính tả không bao giờ nghĩ đến viết tiểu thuyết mặc dù có đủ những đức tính của một tiểu thuyết gia: một linh hồn phức tạp, dồi dào, dễ rung động, một bộ óc có trí nhận xét, quan sát tinh vi, hơn cả những người có học rộng (bởi vì học rộng đến đâu cũng không làm cho tâm hồn mình dễ cảm xúc hay nhận xét giỏi hơn) có khi họ lại "thông minh" đây là sự họ hiểu biết đời, như các bà không có học chỉ nhìn một cử chỉ con, nghe một lời nói thường, bà ta cũng đoán được cả tâm sự người ấy.

Nếu không bị cái thành kiến văn chương cản trở thì nước ta đã có thể có những truyện hay, trước khi ảnh hưởng các tiểu thuyết Âu Mỹ tràn đến nước ta.

Đã biết bao nhiêu ông đồ, ông khoá, có cái tài kể chuyện rất giỏi. Chỉ bằng vài nét nho nhỏ, những người đó đã làm cho các nhân vật như sống dưới mắt ta với cả những việc xảy ra trong đời sống hằng ngày với tất cả cái phức tạp xấu lẫn đẹp của cuộc đời - Lúc họ kể chuyện họ tự nhiên, họ thành thực, họ chính là họ - Nhưng đến khi họ định viết thành sách thì khác hẳn. Họ thấy công việc ấy nghiêm trọng quá, họ sợ sự phê bình của xã hội. Họ không dám viết về một thứ mà họ đã kể miệng rất tự nhiên, họ bắt họ phải tuân theo luân lý, dư luận; bao nhiêu cái hay lớn nhỏ lúc kể chuyện họ bỏ đi cả. Họ thấy cần phải viết câu văn đăng đối, nhịp nhàng, khuôn sáo để khỏi mang tiếng với đời, thành ra chuyện họ kể đến lúc viết ra chỉ còn là cái vỏ trống. Lắm các bà ngồi bán hàng ở chợ trong lúc rỗi nói chuyện về một người khác cùng có cái tài như các ông đồ ông khoá kia, nhưng họ không bao giờ nghĩ

đến viết tiểu thuyết. Có những nhà thi sĩ không tự biết, thì cũng có rất nhiều tiểu thuyết gia không tự biết. Chính tôi đã được nghe một bà kể lại cho nghe một chuyện vừa xảy ra, bà ta kể một cách linh động và rất dí dỏm đến nỗi tôi thấy tôi cố rón sức viết lại cũng không thể nào hay hơn được. Bà ấy thực đã "viết tiểu thuyết" bằng lời nói, bà đã "viết văn" bằng lời nói. Chỉ có việc ghi lên giấy thôi.

Lúc ghi lên giấy, câu văn có khi không thành câu, tuy mẹo không có chấm câu, sai chính tả. Cái chính là họ đã có những chi tiết, việc xảy ra hay, nhận xét đúng, hiểu biết thâm thúy cuộc đời và sự rung động tế nhị; những cái ấy mới khó, nghìn vạn người mới có một. Viết xong chỉ việc nhờ người sửa lại cho đúng mẹo, đúng chính tả, chấm câu cho mạch lạc; việc này có hàng vạn người làm nổi. Những mảnh khoe về viết: đặt câu cho khỏi sai mẹo, chỗ nào nên xuống dòng, nên chấm phẩy, chấm câu, chỉ ít lâu là thấu thái được, không khó gì.

Văn không giữ địa vị quan trọng trong tiểu thuyết nhưng tiểu thuyết vẫn có văn. Vậy văn ấy là gì?

Văn ấy trước hết phải thật giản dị. Thế nào là giản dị? Giản dị là viết như lời nói thường, càng giản dị, càng không có văn chương càng hay. Khi nhìn thì nói nhìn, đi thì nói đi, quả tim đập thì nói quả tim đập v.v... Nhưng ai cũng viết được thế? Chính vậy ai cũng cần viết như thế.

Nên tránh hết cả mọi câu cầu kỳ như:

"Nhưng thôi ta không muốn khóc, e hai hàng lệ ta rơi thánh thót vào trái tim đau đớn".

"Ta ném làn nhỡn tuyến qua cửa sổ; cảm tình ta nôn nao như xoáy tận đáy lòng: ta đem một khối tình oan uổng mà thả vào vũng nước mắt trong".

Nên tránh những câu đăng đối:

"Ngày tháng đổi thay, tang thương biến trái".

"Cỏ lấp ngõ xưa, nhện giăng đường cũ, hoa đào năm ngoái cười xuân, cái én đưa thoi giục già".

Nên tránh những câu du dương và trống rỗng:

"Sao anh chẳng lo xa đến cái nỗi gió kếp mưa đơn, sương thu nắng hạ, bây giờ em đã tàn tã trong mưa, tôi bồi trước gió".

"Bạn ơi, ngày mới đi về, xuân vẫn thắm mà bông hoa vô tình con bướm nó lượn quanh".

Văn tức là chọn cho thật đúng chữ để diễn tả cái mình định nói.

Thí dụ câu Kiều: "Tú Bà tóc trắng tới nơi", chữ "tóc" đầy dùng khéo vì đã diễn được đúng cái ý định tả Tú Bà già dặn, hung hăng, vội vàng.

Văn tức là xếp đặt chữ, hoặc xếp đặt câu theo một thứ tự nào để chữ và câu diễn được đúng cái ý mình định diễn tả.

Gọt giữa văn không phải là làm cho câu văn kêu hay du dương hơn, giọt

giữa tức là chọn chữ đặt câu cho diễn tả các việc và chi tiết được đúng và linh động. Tôi xin nhắc lại lần nữa: cái chính là tìm ra được những chi tiết hay, nếu không tìm ra được những chi tiết hay thì có nắn nót đến mấy đi nữa vẫn vẫn là văn trống rỗng, không đánh lừa được ai.

Bây giờ tôi lấy mấy thí dụ về các nhà văn gần đây:

Cuốn Thần Tháp Rùa của Vũ Khắc Khoan được giải nhất về cuộc thi văn chương toàn quốc năm 1960 và cuốn Mưa đêm cuối năm được giải nhì - truyện Chồng con tôi của Duy Lam và các truyện ngắn của Bình Nguyên Lộc người đã được chia giải nhất với Vũ Khắc Khoan về cuốn truyện dài Đò Dọc.

Trong cuốn Mưa đêm cuối năm, tác giả [1] đã có được cái chính: một lối nhìn đời riêng biệt, những nhận xét đúng và hơi là lạ. Nhưng còn văn trong sách đó? Tôi có thể nói là lỗi về văn phạm đầy rẫy, câu nhiều khi không thành câu, lẩm đoạn viết nếu không sáo thì cũng kỳ quặc, lập dị hoặc dùng chữ nho không phải chỗ; ông có thể nói một cách đơn giản như lời bất cứ người ít học nào cũng nói được mà lại diễn tả rõ ràng hơn, "văn chương" hơn. Nhưng tôi xin nhắc lại: tác giả là một nhà văn có tài, còn những lỗi lầm kia chỉ chú ý một chút hay sửa qua sẽ hết ngay. Đọc truyện Chồng con tôi của Duy Lam tuy lỗi văn phạm ít hơn những bất kỳ ai đọc xong cũng đều nói: đây là một truyện dịch văn ngoại quốc (nhân tiện tôi có một nhận xét là phần nhiều những nhà văn không giỏi Pháp văn lại viết theo lối đặt câu của văn Pháp, không giỏi chữ nho lại hay dùng chữ nho; những lối văn tây, hoặc lập dị hơn ba mươi năm trước bắt đầu từ cuốn Những kẻ chán đời viết khoảng năm 1927, người ta thấy nhan nhản trong các sách một đạo rồi vụt biến đi đâu mất, cách đây khoảng bảy tám năm khi Pháp văn chỉ còn là một thứ ngoại ngữ, khi các nhà văn chỉ biết tiếng Pháp một cách sơ sài thì lối văn lai căng ấy lại thấy vụt ra. Tuy vậy, ta vẫn rất mừng rằng một số đông thanh niên nam nữ theo chương trình Việt văn lại trở về lối viết giản dị, Việt Nam, có dùng những câu, những chữ rất thông thường mà vẫn tả được đúng cảm giác chân thành và những ý tưởng phức tạp, uẩn khúc của mình). Truyện Chồng con tôi, viết đã gần mười năm trước, đến nay Duy Lam cũng trở lại lối văn Việt Nam giản dị hơn mà vẫn tả được những điều sâu sắc ý nhị hơn như trong truyện Vực thẳm.

Truyện của Vũ Khắc Khoan với Bình Nguyên Lộc về nội dung mỗi người một vẻ nhưng về cách hành văn thì Vũ Khắc Khoan cẩn thận hơn, thận trọng cân nhắc từng chữ. Lại còn điều này nữa là Vũ Khắc Khoan rất giỏi về Pháp văn nhưng ông lại viết rất Việt Nam.

Nói tóm lại, khi mình đã có được cái chính (nhận xét đúng, nhìn đời một cách riêng biệt, tìm được những chi tiết hay, v.v...) thì mình sẽ thành được một văn sĩ có tài, còn văn chương chỉ là thứ phụ thêm vào.

Tôi còn nhớ hồi năm 1941 khi chấm thi giải thưởng Tự Lực Văn Đoàn, Khái Hưng và Thế Lữ đã cãi nhau kịch liệt vì hai cuốn Cái nhà gạch của Kim Hà và Làm dâu của Mạnh Phú Tư. Thế Lữ vẫn chuộng về hình thức nên không thể chịu nổi câu: "Nhà tôi là cái nhà gạch" của Kim Hà và đề nghị gạt bỏ cuốn Cái nhà gạch đi. Sau cùng năm đó phải tăng gấp đôi số tiền thưởng và đặt hai giải nhất để tặng hai người. Bây giờ nghĩ lại tôi thấy cuốn Cái nhà gạch của Kim Hà hơn hẳn cuốn Làm dâu của Mạnh Phú Tư một bậc. Tuy cuốn Cái nhà gạch không xuất bản nhưng đến nay sau hai chục năm tôi còn nhớ rõ lại những cái hay. Cuốn Làm dâu tuy xuất bản nhưng không để lại một thứ gì đặc biệt trong trí nhớ của tôi nữa.

Các nhà văn trong phái "lập dị" bây giờ, tôi thấy họ chú trọng quá về hình thức nhưng than ôi! Hình thức của họ chỉ là một thứ hình thức kỳ quặc để cốt độc giả chú ý và tưởng họ thâm thúy. Nhưng độc giả họ tinh khôn lắm, không dễ bị ai đánh lừa và lối văn lập dị hiện nay chẳng bao lâu cũng sẽ biến mất. Họ có một điều đáng phục là muốn đi tìm tòi một thứ gì mới lạ nhưng nếu họ chịu khó tìm tòi về nội dung họ sẽ thành công, còn như bỏ ruột để chú trọng về cái vỏ ngoài thì dù đẽo gọt chạm trổ khéo đến đâu, làm cho nó lạ mắt đến đâu, cái vỏ bao giờ cũng chỉ là cái vỏ.

Lối hành văn.

Câu "le style, c est l homme" mà lần đầu tiên Phạm Quỳnh đã dịch ra: "Văn tức là người" là một câu văn tắt chỉ cốt bày tỏ rằng: mỗi người có một lối văn khác biệt, không ai giống ai. Tâm hồn nhà văn, ý tưởng cùng sở thích riêng của từng nhà văn không ít thì nhiều cũng biểu lộ ra trong lối hành văn, người đọc có thể nhận được nếu tinh ý.

Những ai đã đọc tất cả các truyện của nhà văn Đỗ Đức Thu từ Võ lòng, Nhà bên kia, Ba đứa con đến truyện ngắn mới nhất Cúng cơm đều thấy một giọng đặc biệt "Đỗ Đức Thu" không những về lối hành văn điềm đạm của một người kể chuyện thủ thi một cách hóm hỉnh nhưng không bao giờ cười thành tiếng, mà cả đến các nhân vật cùng đều có một vẻ điềm tĩnh, giống nhau ở chỗ rất ít người thông minh, hơi xấu nhưng không xấu hẳn, lúc nào cũng muốn thoát khỏi cái tầm thường nhưng bao giờ cũng là nhân vật tầm thường. Văn Bình Nguyên Lộc (kể những truyện ngắn hay) hơi giống văn Đỗ Đức Thu tuy không gọt giũa bằng, nhưng lại có một lối nói thẳng tuột ra, có lắm đoạn sâu sắc, còn nhân vật cũng phần nhiều là những nhân vật nếu không mộc mạc thô lỗ thì cũng tầm thường trong xã hội. Vũ Khắc Khoan trái lại có một lối văn lạnh lẽo, trong sáng, gọt giũa và nhân vật đều có tâm hồn thi sĩ, thông minh, lúc nào cũng như muốn nhoi lên để đi tìm một cái gì cao siêu, vơ vẩn. Đây tôi chỉ đem thiển ý nhận định sơ qua về tính cách hành văn chứ không nói đến chỗ ai hơn ai kém; biết thân cả ba nhà văn đó nên tôi thấy tâm hồn cùng tính tình đều biểu lộ ra lời văn và vì cả ba người đều

thành thực nên người sao thì văn như vậy. Đỗ Đức Thu, Bình Nguyên Lộc không thể nào gây dựng được những nhân vật cao thượng "Mơ theo trăng và vợ vẫn cùng mây" cũng như Vũ Đức Khoan không thể tạo nên những nhân vật "tù lù mù" theo lời ông thường nói giỡn chơi.

Ở các nhà văn ngoại quốc tuy chỉ biết văn, không biết người nhưng lối hành văn của Alphonse Daudet hoặc Anatole France khác lối văn Balzac, Flaubert hoặc Emile Zola và qua văn, ta có thể biết được người. Sự băn khoăn của Tolstoi (nhất là khi ông trở về già) khắc hẳn sự quẩn quại bệnh hoạn của Dostoïevsky; lối văn của Tolstoi lúc nào cũng trong sáng giản dị như lời nói thường mà vẫn sâu sắc vô cùng. Lối văn của Dostoïevsky trái lại nặng nề khó hiểu, loanh quanh; nhưng như tôi đã nói ở trên kia có ẩn một thứ gì, không nói đến nhưng người đọc cảm thấy rõ và những cái không nói đến ấy lại chiếu sáng những cái sâu xa của cuộc đời, mở cửa cho mình thấy những cái mình không bao giờ tự hiểu được, mà chính lời nói lại không bao giờ diễn tả nổi.

Nói tóm lại "con người" của nhà văn thế nào cũng biểu lộ ra trong văn, không sao giấu giếm được.

Có lắm người đùa giỡn nhại văn của một văn sĩ khác nhưng chỉ nhại được dài lắm là một truyện ngắn; đấy là lúc nào cũng phải hết sức chú ý.

Giọng văn.

Nhiều nhà văn thường tự hỏi mình viết văn theo giọng nào: đây là một định ý trong khi viết, cái cốt chính mình có vốn sẵn rồi. Sự định ý này làm cho nhà văn có một giọng riêng hay có khi hai giọng; viết lâu và viết nhiều, lúc đó nhà văn mới dò theo ý kiến của độc giả hoặc không đọc tới văn mình trong một thời gian; sau thời gian đó mình đọc lại văn mình với con mắt vô tư của một người khác, như vậy dễ biết lối văn nào mình sở trường nhất.

Ông Đỗ Đức Thu nếu định tâm viết theo giọng khôi hài một cách sỗ sàng như Nguyễn Công Hoan, bỏ cái giọng điềm tĩnh, hóm hỉnh đi, tất ông sẽ thất bại. Riêng tôi, trong cuốn *Đi tây*, tôi đã viết hẳn theo lối khôi hài nhưng đó thực là làm một trò leo dây. Duy Lam cũng đã làm một trò leo dây ấy khi bỏ giọng văn trong *Chồng con tôi* hay *Vực thăm* để viết truyện *Gia đình tôi*.

Trái lại đối với Linh Bảo thì giọng khôi hài lại là một sự tự nhiên.

Trong thế giới, hai nhà văn Charles Dickens và Mark Twain viết theo giọng khôi hài; Katherine Mansfield, Alphonse Daudet, Anatole France viết văn trong sáng, thi vị, Gogol, Dostoïevsky, Flaubert, Balzac văn nặng nề gò gẫm; Tolstoi không bao giờ khôi hài cho dầu khôi hài rất nhẹ, văn không trong sáng hẳn như Daudet hay France, nhưng viết thật giản dị, giản dị gần như lạt lẽo mà càng đọc càng thấy hay.

Riêng tôi và tôi tin một số nhà văn cũng vậy chắc đã băn khoăn rất nhiều về việc định viết văn theo giọng nào. Nếu viết như Tolstoi hoặc Mansfield rất

dễ thành lặt lẻo, viết khôi hài như Dickens dễ thành nông nổi mà viết như Dostoïevsky dễ thành bí hiểm. Đã đành rằng mình phải có cái chính thức đã (tức là nội dung, nhưng mình có thể viết theo rất nhiều giọng). Tuyệt đích, đối với tôi là viết giản dị mà không lặt lẻo, rất bình thường mà vẫn sâu sắc, giọng văn hơi điềm một chút khôi hài rất nhẹ, kín đáo. Tôi chưa thấy nhà văn nào gồm được cả mấy điều đó. Tolstoi đã gần tới được tuyệt đích đó song còn thiếu chút duyên của một nụ cười quyến rũ; Dostoïevsky trong vài đoạn ở cuốn Anh em Karamazov và L Idiot (Anh chàng ngốc) cũng có vài đoạn văn duyên dáng là lạ như chỗ tả tình yêu một cô gái hơi điên và khôi hài hần như anh chàng ngốc kể chuyện bắn súng cho hai cô con gái bà chủ nhà.

Viết về loại gì?.

Các loại truyện có rất nhiều, từ loại triết lý, ái tình, phiêu lưu, trinh thám đến loại xã hội, phong tục, tình cảm, v.v... Viết về loại gì là tùy sở thích riêng của mình, không nên gò gẫm bắt buộc mình viết về loại mà mình không ưa thích.

Thí dụ bà Tùng Long hay ông Phú Đức viết về loại triết lý chắc cũng buồn cười như ông Bình Nguyên Lộc viết truyện kiếm hiệp. Ở nước mình thịnh hành nhất là lối truyện kỳ tình gay cấn, kiếm hiệp, trinh thám và tình cảm (lối dễ dài như Ngọc Giao hồi ba mươi năm trước và như hàng trăm các nhà văn viết ở các báo hàng ngày hiện nay).

Ở những nước khác (trừ các nước Cộng sản) các loại tiểu thuyết còn nhiều hơn nữa, không kể sao cho xiết.

Về loại tiểu thuyết triết lý, ta cần nói đến cuốn Sparkenbroke của Charles Morgan nhưng nhà văn hào Anh không đứng vào địa vị một nhà triết lý mà đứng vào địa vị một tiểu thuyết gia. Gần hơn, có Jean-Paul Sartre cũng dùng tiểu thuyết để bày tỏ triết lý hiện sinh và Camus trong cuốn L Etranger (Người xa lạ). Nhưng những nhà văn thâm thúy nhất viết về triết lý mà không đả động tới triết lý vẫn là Shakespeare, Dostoïevsky, Tolstoi (trong ba nhà văn này, Tolstoi hay bàn luận về triết lý nhiều nhất nhưng ông để riêng những đoạn đó ra; vì lời khuyên của bà vợ và các bạn, về sau ông bỏ đi chỉ để lại rất ít trong tiểu thuyết).

Còn các loại khác tôi không cần nói đến nhiều vì phần đông ai cũng biết rõ. Tuy chia ra từng loại nhưng thực ra không có loại nào thuần túy cả. Truyện ái tình pha triết lý, truyện xã hội đá phong tục, truyện kiếm hiệp cũng trộn lẫn trong đó rất nhiều thứ.

Loại truyện trinh thám mà chỉ chú ý đến tìm tòi một sự bí mật, giải quyết một tính đồ khó khăn tuy có hấp dẫn nhưng vẫn chỉ là một truyện tầm thường.

Các nhà văn viết trinh thám bây giờ, họ không theo hần lối cổ điển mà cũng

theo hần lối mới kiểu như loại "đen tối" (roman noir) và loại "giết người như ngóe" (roman dur). Thứ truyện trinh thám hay nhất vẫn là thứ truyện gồm đủ các đặc tính của những truyện hay khác: ngoài cốt truyện ly kỳ, các nhân vật còn phải linh động, tâm lý sâu sắc và cần có một không khí đặc biệt bao trùm cả truyện. Ở lắm truyện trinh thám thí dụ như truyện "Merci pour le chocolat" của Dorothy Sayers, tác giả nói hăng ra trước ai là thủ phạm, cách giết người ra sao, không còn gì bí mật nữa nhưng đọc lại hấp dẫn hơn cả những truyện thật bí ẩn, ly kỳ.

Những truyện Tàu ly kỳ nhất, đọc đi đọc lại không chán vẫn là những truyện không ly kỳ lắm như Đông Chu liệt quốc, Tây Hán, Thủy hử bởi vì ở đây ta thấy bên cốt truyện tài tình có những nhân vật thật sống, những lời răn đời không có vẻ dạy đời. Ở trong Thủy hử có Lý Quỳ rất hung ác giết người như ngóe nhưng không ai ghét được Lý Quỳ, Lỗ Trí Thâm uống rượu, ăn thịt chó, có nhiều cử chỉ rất xấu ở chùa mà sau lại đắc đạo. Ở những quyển rất dở như Thuyết Đường, La Thông tảo Bắc, nhân vật Trình Giảo Kim nổi bật lên không phải ở chỗ "đầu voi đuôi chuột" mà ở lời ăn tiếng nói lỗ mãng hóm hỉnh.

Nói tóm lại: ai muốn viết về loại gì thì viết chỉ có một điều cần nhất, quan trọng nhất - không có điều đó không bao giờ thành công - là trong thâm tâm mình có thích viết về loại đó không? Để người khác đặt tiền, ép mình viết về một loại mình không thích, đó là một điều tối kỵ.

Luân lý trong tiểu thuyết.

Vấn đề luân lý trong tiểu thuyết là một vấn đề cũng lôi thôi như vấn đề luân lý, bởi vì luân lý tùy từng thời, tùy từng nước có khi tùy từng làng mà thay đổi.

Nói về vấn đề này, ai cũng nghĩ ngay tới truyện Bà Bovary của Flaubert bảy tám chục năm trước và truyện Người tình của bà Chattertey của Laurence xảy ra mới đây vài tháng.

Trong vụ án Bà Bovary, tác giả đã bị đem ra toà vì tội khuyến khích sự ngoại tình. Toà tha bổng tác giả. Đến bây giờ chúng ta thấy truyện để lại là một truyện rất "luân lý" mà tác giả có ý gò cho truyện ấy là một truyện luân lý khi bắt bà Bovary tự vẫn.

Truyện Người tình của bà Chattertey nói một cách sỗ sàng, tỉ mỉ hơn.

Truyện ấy đã được dịch ra Pháp văn hơn ba mươi năm trước, dịch ra Nhật văn gần đây nhưng ở trong nước Anh quê hương của tác giả thì lại bị cấm từ lúc viết đến giờ. Gần đây toà án xử vụ đó cũng tha bổng tác giả và người Anh bây giờ mới được đọc nguyên văn.

Vấn đề này tôi không muốn nói đến nhiều nhưng có một điểm riêng tôi cho là cần nhất đó là cái ý định của tác giả. Đừng có viết những truyện vô luân với ý nghĩ câu độc giả hay một chủ tâm định làm một việc vô luân. Nếu lòng

mình ngay thẳng, không trước thì sau, lòng mình sẽ sáng tỏ như nhật nguyệt.

Văn tả cảnh trong nhà trường.

Đối với các bạn học sinh trung học, ta cũng cần (như trên kia đã nói) phân biệt loại nghị luận và loại tả cảnh. Ở nước ta trước hồi còn thuộc Pháp và ngay cả bây giờ nữa vẫn áp dụng cái lối học thuộc lòng (về khoa học cũng như về văn xuôi); lối đó làm cho học sinh sao lãng việc tự mình nhận xét, tìm những cái mới lạ, văn vì thế dễ thành sáo hay lặt lẻo. Ngày trước trong các luận Pháp văn đầy dẫy những câu như: Les prairies émaillées de fleurs [2] , un doux zéphyr effleure[tran1] les fleurs de cerisier épanouies [3] v.v...

cũng như xưa kia các cụ tả cảnh tuyệt vời. Bây giờ không đến nỗi thế nhưng hề ra đầu bài gì thì đa số học sinh viết rất giống nhau và cũng sáo như nhau. Thí dụ "Tả cảnh gia đình anh một buổi tối". Thế nào cũng có ông bố ngồi đọc báo dưới ánh đèn, bà mẹ đan hoặc khâu vá, trẻ con thì tụm nhau lại học bài... Mà ông bố bà mẹ nào cũng đều giống nhau ở chỗ hiền từ đủ các tính nết tốt. Tại sao những trẻ em ở các gia đình có những cảnh bố mẹ gay gắt nhau hoặc di ghẻ con chồng hề đặt bút là y như tả một gia đình êm ấm.

Lối văn này các bậc giáo sư phải để ý diệt trừ, khuyến khích các học sinh phải chịu khó nhận xét, tìm tòi và viết thành thực theo ý mình nghĩ. Có như vậy tương lai văn hoá thế hệ sau của nước nhà mới mong phong phú hơn. Ở các lớp đệ tam trở lên, học sinh giỏi có thể làm được những bài nghị luận không phải chỉ rành rọt, đủ ý mà còn có thể ngầm ẩn một triết lý hoặc có một giọng riêng biệt, khôi hài hoặc chua chát. Tôi có nhớ được đọc một bài làm ở nhà trường của G.Courteline viết khi còn 17 tuổi; bài ấy đã để lộ ra đôi chút tài hoạt kê của nhà văn Courteline về sau.

Viết văn tả cảnh cũng có thể thêm vào đôi chút nghị luận nhất là ở đoạn các nhân vật nói chuyện với nhau hoặc có khi diễn tả được một cách khéo léo cả những vấn đề triết lý, quan niệm của một học sinh đối với cuộc sống.

Phần thứ III - Đọc tiểu thuyết.

Cái thú đọc sách, đọc tiểu thuyết tôi đã nói đến rất nhiều ở những mục trên. Nhân loại còn thì còn có người đọc sách; nước nào có nhiều người đọc sách bao giờ cũng văn minh hơn những nước không đọc sách, thờ ơ hoặc ít người đọc.

Ở nước ta thịnh hành nhất là lối tiểu thuyết bằng thơ như Đoạn trường Tân Thanh, Phan Trần, Hoa tiên, Bích câu kỳ ngộ, v.v... hay những truyện rất nôm na như Thạch Sanh, Phạm Công Cúc Hoa.

Ở bên Trung Hoa hầu hết là tiểu thuyết bằng văn xuôi, phần nhiều là tiểu thuyết lịch sử có tính cách răn đời, càng về sau trình độ càng kém vì truyện dựa vào dị đoan, những phép tiên rồi sau cùng đến truyện kiếm hiệp có tính cách khiêu dâm để câu độc giả.

Ở bên Nhật và các nước Tây Phương số sách và số độc giả nhiều quá sức tưởng tượng. Không một ai có thể tự hào là đọc được hết tiểu thuyết của nước mình cho đến cả đời chỉ chuyên môn đọc sách. Riêng tôi, tôi đã đọc đến năm sáu trăm cuốn tiểu thuyết trinh thám Anh Mỹ (truyện trinh thám Pháp tôi đọc rất ít vì thực ra ít cuốn hay ngoài Maurice Leblanc và Gaston le Roux; gần đây có G.Siménon viết một trăm bảy mươi cuốn nhưng đọc vài ba truyện mà người Pháp ca tụng tôi đành phải rút lui ngay). Có một điều chính là ai thích đọc loại nào thì đọc loại ấy và cứ xem những sách của người ta đọc để biết người ấy. Câu "Văn tức là người" có thể đổi ra "sách đọc tức là người"

*

Có một câu áp dụng về việc đọc sách rất nhiều ý nghĩa: "Ở các quán trọ Y Pha Nho anh tìm thấy ở đây cái gì mà anh đem đến". Nghĩa là khi mình đọc một cuốn sách mình đã định tâm tìm cái gì thích thú cho mình trong cuốn sách đó mình không bao giờ đọc một cuốn truyện mà bản tính không ưa. Nếu thế thì sự đọc sách chỉ là một cái tội nợ, không đem lại chi lợi gì chỉ trừ sách cần đọc để nghiên cứu, để thi cử hay để hiểu một điều gì mình muốn hiểu.

Một người thích truyện kiếm hiệp dở cuốn Chiến tranh và Hoà bình của Tolstoï ra, chắc chỉ đọc vài chục trang sẽ tự hỏi: "Cả thế giới ai cũng khen Tolstoï không biết truyện này hay ở chỗ nào, viết gì mà lạt lẽo như thế này, có mỗi buổi dạ hội mà cũng kéo dài hơn trăm trang" rồi người ấy bỏ sách đi lấy cuốn Ngũ Hồ bình Nam hoặc La Thông tảo Bắc và tấm tắc khen: "Truyện phải thế này mới là truyện chứ".

Người khác đọc Ngũ hồ bình Nam hay La Thông tảo Bắc đến những chỗ các tướng quăng tửu bôi hoá mây đen, gươm đao, hổ sói hùm lang, họ cũng quăng sách qua cửa sổ và nói: "Truyện gì mà quái quỷ như vậy". Rồi họ lấy cuốn Chiến tranh và Hoà bình ra đọc mê man, có khi đọc đi đọc lại đến năm sáu lượt mà càng đọc lại càng thấy truyện hay hơn những lần trước.

Trước khi đọc một cuốn sách nào mình cần phải tự hỏi mình định tìm cái gì ở trong truyện ấy. Riêng tôi, tôi đã đọc độ vài ba trăm cuốn tiểu thuyết Việt, ba bốn chục truyện Tàu, năm sáu trăm truyện trinh thám của Anh Mỹ và cùng vào khoảng chừng ấy những truyện đủ các loại khác nhau của Anh Pháp Mỹ từ cuốn Đỏ đen của Stendhal, Middlemarch của Eliot, Jane Eyre của Charlotte Brontë, Ethan Frome của Edith Wharton đến những truyện gần đây như Of Human Bondage (Thân phận người đời) của Somerset Maugham, The Old Man and the Sea (Ông già và biển cả) của Hemingway, v.v...

Tất cả những truyện ấy tôi đã đọc hết nhưng không bao giờ tôi đại dội đi tìm những "phép tiên" ở cuốn Of Human Bondage và cũng không đại dột đi tìm những cái ý nhị sâu sắc ở những truyện trinh thám của Phạm Cao Cung, những truyện kiếm hiệp tân thời của Phú Đức hoặc những truyện phóng tác của Bà Tùng Long.

Lối đọc truyện cũng có hai thứ: một là đọc thầm lặng vừa đọc vừa suy nghĩ, hai là đọc to thành tiếng hay nghe người khác đọc lại.

Tôi còn nhớ khi mới lên mười một tuổi các anh em bạn học cùng ở chung một nhà trọ thường góp tiền để thuê các truyện Tàu, nhưng vì giờ nghỉ ít ỏi, giờ cho thuê sách lại hạn chế nên phải ngồi quây quần rồi ai tốt giọng và đọc nhanh thường được anh em giao phó cho công việc "đọc truyện". Người đọc phải đọc thật nhanh, không được ngừng lấy nửa phút, uống nước cũng phải có anh em khác rót bung tận nơi, hầu như hầu một ông chúa. Có khi vừa đọc vừa uống. Tôi còn nhớ đại khái anh bạn trẻ tôi đọc đến chỗ:

"Trình Giảo Kim hơi búa xông tới Phiên tướng, nạt lớn rằng: cho tôi xin chén nước chè. Nhà ngươi há xưng tên họ ta không thêm đầu với tên vô danh tiểu tốt. Phiên tướng cũng hơi chúi đồng la lớn: Ta là Tổ Xa Luân đại nguyên suý, chè đặc quá pha cho tôi thêm ít nước lã. Bỗng nhiên mây đen kéo đến mù mịt Đồ Lư công chúa vừa toan tung cây phi đao thì .. ấy chết, mẹ tôi về. Anh em mau mau giở sách Leçon de choses ra, muốn nhuộm màu xanh người ta lấy cây chàm đem giã nhỏ ra. Lúc ấy mọi người đều muốn độn thổ. Bà mẹ đi khỏi anh bạn trẻ tôi lại tiếp luôn: Tổ Xa Luân bị phi đao liệng xuống chặt cụt tay phải. Thừa thế Tần Thúc Bảo đâm cho một thương trúng yết hầu, quân Phiên chạy như ong, bị quân Đường ủa giết máu chảy thành sông. Thương thay cho Tổ Xa Luân sức địch muôn người mà thân bị băm làm trăm mảnh. Tần Thúc Bảo đem việc giết được Tổ Xa Luân báo cùng Cao Tổ rồi truyền mở tiệc khao thưởng ba quân: giá lúc này có mấy cái kẹo chanh ăn thì hay quá. Tiền đây anh Tam chịu khó chạy ra hiệu Ích Phong..."

Tôi hậm hực chạy như gió (nhanh hơn cả đằng vân) đi mua kẹo, lúc trở về thì đã mất đoạn Trình Giảo Kim làm mai để Đồ Lư công chúa kết duyên cùng La Thông.

Nếu bây giờ cũng còn lối đọc to như vậy và thí dụ có số người đọc truyện Dòng Sông Thanh Thủy của tôi đến chỗ Ngọc giết xong Nghệ và Tứ: "Ngọc hứng nhìn lên; trời cao và xanh, lơ lửng một vài đám mây trắng. Các ngọn núi bao bọc chung quanh dưới ánh nắng mùa thu trong có một vẻ đẹp rực rỡ mà vẻ đẹp của trời thu như còn xa hơn nữa; hừ anh Kính cho thêm hộ nước đá vào cốc Coca cola; nắng đẹp ở vườn sau nhà Thanh, nắng làm rám da mấy quả lựu và làm hồng đôi gò má nàng đương đứng ngắm những cánh hoa lựu trắng, nắng còn đẹp ở những nơi xa, xa nữa... gớm hôm nay nóng thật

mồ, mai chúng mình lên Đà Lạt mới được, có đi thì cần đi thật sớm, chiếc DS 19 anh đã bảo cho dầu mỡ chưa, ở nhà Tứ lúc này Nga đang ra vườn cắt quần áo đã khô chột nhớ đến chồng ... Lệ Thuỷ ở Night - Club thấy chúng mình lên mừng lắm đấy..."

Được cái may là bây giờ phần đông đọc truyện âm thầm chỉ trừ các cụ già mắt kém nhờ cháu đọc cho nghe. Có một lần mẹ tôi bảo cháu đọc truyện ngắn "Một đêm trăng" của Thạch Lam: "Trăng mỗi đêm mỗi... to sáng hơn. Từ chiều gió... thơm nhẹ đã thoảng tới: bông hồng nhung... thắm tan... vào đêm tối còn bông... ứ à hồng trắng càng... trắng mát thêm... Tuân cúi xuống...". Về phần tôi, thực tình lúc đó tôi cũng muốn có phép độn thổ đằng vân hay có ông lang tới thăm bệnh mẹ tôi...

Trước kia Charles Dickens có sang Mỹ đọc truyện của mình cho công chúng và rất được hoan nghênh nhưng cái tài đọc truyện rất hiếm, vậy tốt hơn hết là đọc một cách lặng lẽ, có như vậy mới thưởng thức được hết những cái hay ý nhị, sâu sắc và để hồn phiêu diêu vào một thế giới thanh tao hoặc để tâm trí suy nghĩ về những điều mình đương đọc.

*

Có một điều tôi cần nhấn mạnh là tâm hồn không ăn nhập gì với văn bằng hoặc tiền của. Một nhà triệu phú, một ông tiến sĩ có khi không có một tâm hồn phong phú như một người buôn thúng bán mẹt ở chợ; có lắm người đồ cao, giàu có mà vẫn sống ù lì như cây cỏ, chỉ đi tìm những thú vui tầm thường như cờ bạc, khiêu vũ, v.v... "Con người" không sao định giá trị bằng tiền của hay văn bằng được. Dân nước mình cũng như dân Nhật đều là những dân tộc có tâm hồn nghệ sĩ. Vậy những ai ít học không nên vì lý do ấy mà bỏ cái thú thanh tao đọc sách như trên kia tôi đã nói và các bạn nghèo - tức là số đông - sẽ là những độc giả thúc đẩy mạnh nhất nền văn hoá nước nhà. Trừ một vài truyện về triết lý ra, các bạn nếu có cơ hội đọc những sách hay của thế giới, thí dụ như Chiến tranh và Hoà bình của Tolstôï, Đỉnh gió hú của Emily Brontë, Cuốn theo chiều gió của Margaret Mitchell các bạn sẽ thấy không có gì khó hiểu cả, những truyện đó rất gần các bạn mà nếu chịu khó đọc lại lần thứ hai các bạn sẽ thấy hay hơn lần trước, các bạn sẽ được hưởng những cái thú thanh tao, có thể tự hào mình là những người văn minh hơn các tay triệu phú ở nhà lầu, đi xe hơi nhưng tâm hồn nghèo nàn, có rất nhiều phương tiện đọc sách mà lại chỉ đi tìm những thú vui vật chất rất tầm thường.

Tôi không thể không nghĩ đến điện ảnh đã làm cho các bạn biết được rất nhiều tiểu thuyết của các văn hào. Nhưng điện ảnh phần nhiều nông cạn, truyện càng hay bao nhiêu thì khi đem trình diễn ra phim càng kém đi bấy

hiều. Có thể nói cuốn Chiến tranh và hoà bình khi chiếu trên màn ảnh thì cái hay mười phần hoạ chăng còn độ hai ba.

Sự thích của độc giả lại còn tùy thuộc theo tuổi tác. Lúc còn nhỏ tôi đã đọc cuốn Vô gia đình một cách say mê, đến nay đọc lại tôi thấy cuốn đó là một cuốn rất tầm thường. Phần đông phải hai mươi tuổi trở lên mới đọc được đủ các loại sách. Đối với những cuốn tả những cảnh u uẩn uất khúc cần phải nhiều tuổi hơn, sống nhiều mới hiểu đầy đủ được cái hay.

Để kết thúc tôi dẫn ra một thí dụ có rất nhiều ý nghĩa: Cuốn Đồi thông hai mộ là một cuốn hết sức tầm thường; cuốn ấy nếu xuất bản trong Nam có lẽ không ai đọc. Thế mà ở miền Bắc, người ta đã giấu giếm truyền cho nhau xem; không những thế có người thức luôn mấy đêm chép tay để đọc và đưa các chỗ bạn bè tin cẩn đọc, rồi cứ thế một ngày một lan rộng bởi họ đã chán ngấy những tiểu thuyết hết ca tụng cái nọ đến ca tụng cái kia, đều đều một giọng.

Một hôm ngồi nói chuyện với thi sĩ Đông Hồ, thi sĩ có nói một câu đầy ý nghĩa: Một người thợ suốt ngày làm việc trong nhà máy không bao giờ xem những truyện tả cảnh làm việc trong nhà máy, cho dầu tả sự khổ sở lầm than của một công nhân hay tả vẻ đẹp riêng của cái máy chạy; người ấy nếu có thì giờ nhàn rỗi tất sẽ coi những truyện "mơ theo trăng và vợ vẫn cùng mây". Như vậy người nào đọc truyện nào tùy sở thích riêng, nhưng phải luôn luôn cố gắng tìm cái hay ở những truyện hay; họ sẽ được hưởng những thú thanh tao, tâm hồn họ sẽ đẹp hơn và họ sẽ là những người văn minh hơn. Sự cố gắng ấy không những lợi cho riêng họ mà lợi chung cho cả một dân tộc; vì sự đòi hỏi của độc giả, các nhà văn cần phải chịu khó chăm chú về nghệ thuật, bỏ lối văn "cao su" và dễ dãi; nền văn hoá của cả một dân tộc sẽ phong phú hơn.

Không phải ở các nhà văn mà chính là ở sự đòi hỏi của đa số dân chúng nên ở các nước Âu Mỹ và Nhật Bản mới có một lâu đài đồ sộ về văn hoá vượt xa nước mình một bậc.

Kể riêng về mặt văn hoá, nước mình có một số nhà văn có thể sánh ngang với các nhà văn nước khác, nhưng trình độ độc giả lại thấp kém; các nhà văn Việt Nam không thể sống nổi được nếu cứ cố viết có nghệ thuật cao. Vì sinh kế họ phải viết theo thị hiếu của độc giả mới có người coi và sách mới bán được.

Nền văn hoá của một nước cao hay thấp không phải ở chính các nhà văn mà chính là ở độc giả.

Riêng tôi, tôi không muốn ngừng lại khi viết những dòng chán nản này. Hai cuốn Đỏ đen của Stendhal và Đỉnh gió hú không được người đương thời ưa chuộng, nhưng sau cùng hai cuốn đó lại là những cuốn hay nhất trong đám cuốn hay nhất của nước Pháp và của nước Anh. Chậm tuy có chậm nhưng

cũng như kim cương trong bóng tối, lan mọc trong hang, thế nào cũng có ngày ánh sáng long lanh và hương thơm ngào ngạt.

*

Có một điều tôi rất tiếc khi viết cuốn này là như trên đã nói - tôi thiếu rất nhiều tài liệu để dẫn chứng.

Cũng may nhờ có thi sĩ Đông Hồ (từ năm 1952) ông Vương Hồng Sển, thư viện quốc gia cạnh trường Trương Vĩnh Ký và một số bạn thân gần đây cho mượn sách nên mới có đôi chút tài liệu. Mong khi in lần thứ hai, nếu không quá bận về việc sáng tác sẽ xin bổ khuyết những thiếu sót đó.

1952 – 1960.

Chú thích.

[1] Tác giả Mưa đêm cuối năm là nhà văn Võ Phiến (chú thích của Nguyễn Tường Thiết – 2007).

[2] Những đồng cỏ rực rỡ nhiều màu sắc hoa

[3] " Gió đêm lướt qua những bông anh đào nở". Zéphyr nguyên gốc tiếng Hy Lạp chỉ là gió tây mà gió tây tức là gió Lào lại là một thứ gió nóng.

Dùng chữ Zéphyr các bạn học sinh hồi đó cũng vô tình đã bắt chước các cụ nho viết: "Tuyết rơi lạnh thấu xương". Thực ra lúc tuyết rơi thì tương đối ấm, lạnh nhất là lúc tuyết tan và đóng thành băng.

Viết và đọc tiểu thuyết

Phần thứ hai

Viết tiểu thuyết

Đây là phần nói về việc viết tiểu thuyết, (vẫn là cái ý muốn viết những cuốn sách hay và lâu bền, còn như muốn viết một cuốn để bán chạy, để tuyên truyền một cái gì nhất thời hoặc để sinh nhai thì là chuyện khác).

Đại cương của truyện

Trước hết một người viết một tiểu thuyết phải biết rõ mình định viết về cái gì?

Thí dụ mình định viết về: Tình thương yêu của hai mẹ con; những nỗi khổ trong lúc loạn ly; giá trị của đồng tiền; đời gian nan của một chiến sĩ cách mạng; tình yêu ngang trái của một đôi trai gái; nỗi khổ của một công dân, sự xung đột mới cũ; một người đàn bà giết chồng v.v...

Những đầu đề này có hàng nghìn hàng vạn; loài người có thể viết hàng nghìn đời không hết và mỗi một đề cũng đủ cho hàng nghìn người viết mà vẫn khác nhau. Nhưng mình chọn đề nào cần nhất là mình phải thành thực là chính trong thâm tâm, mình thấy thích viết đề đó, quả thực mình thấy mình cảm động trước những cảnh về đề đó. Hơn nữa mình đoán thấy trong đề đó có nhiều cái hay.

Cần tránh nhất là theo thời, thấy có phong trào bình dân mình cũng viết truyện về dân thợ, dân quê mặc dầu mình không để ý đến họ bao giờ mà cũng không thích viết về họ. Mình đã làm một việc giả dối. Mà nếu mình giả dối, mình không bao giờ có những rung động thật, khó lòng tác phẩm mình hay được.

Mình đừng để những sự chiều lòng độc giả, cái hám danh nhất thời lên trên sự thành thực. Mình vẫn có thể viết về những đề mà người đương thời thích nếu trong thâm tâm mình cũng thích viết những đề đó.

Chọn được đầu đề rồi, mình nghĩ qua cốt truyện, nghĩ qua thôi. Vì một là cốt truyện không cần lắm, hai là cốt truyện xếp đặt chặt chẽ quá mình phải uốn nắn cho nhân vật đi theo sát với cốt truyện. Thí dụ tả đời một người gian, nếu xếp đặt cho người ấy về sau như thế nào cũng vào tù (khám), tả một người đàn bà ngoại tình nếu bắt được thế nào người ấy cũng phải tự tử thì mình cứ phải gượng làm theo đó - vẫn biết một người gian thì sẽ sống một đời gian, một người đàn bà ngoại tình dễ đi đến sự thất vọng, dễ tự tử - nhưng chỉ biết thế thôi, không phải bắt cứ người gian nào cũng phải vào tù và người đàn bà ngoại tình nào cũng tự tử.

Flaubert trong cuốn Bà Bovary cho bà ta tự tử nhưng đúng tâm lý ra việc bà tự tử không tự nhiên.

Tolstoi trong cuốn Anna Kha Lê Ninh (tên một bà có ngoại tình) cũng cho bà này tự tử nhưng đối với tâm lý bà ta lúc đó thì việc tự tử ấy rất đúng.

Vậy không nên xếp đặt câu chuyện quá, việc xảy ra còn tùy theo tâm trạng của nhân vật. Nếu đã xếp đặt thì cần phải viết có nghệ thuật để việc ấy tự nhiên.

Nhưng sự thực, đời người có xếp đặt đâu. Mà tiểu thuyết lại là thứ sách để tả cuộc đời.

“Phần nhiều các nhà văn Pháp, Ý, Việt đều cho rằng cuốn tiểu thuyết phải xếp đặt cho có đầu, có khúc giữa, có đuôi hăn hoi, cái gì cũng phải đăng đối, phải qui một mối, gọn gàng, không có gì thừa. Họ đem sự sống bao la phức tạp giam vào một cái lồng nan lệ lỗi, nhưng sự sống đã đi mất chỉ còn tro lại cái lồng không.

“Văn phái Anh và Nga viết thường không có xếp đặt chặt chẽ, họ để truyện đi theo dòng đời không cần đăng đối gọn gàng, nghĩa là tiểu thuyết cũng phức tạp, lộn xộn linh động như cuộc đời cả bề rộng lẫn bề sâu”.

“Đáng lẽ là một sự xếp đặt không chặt hay là những mảnh khoé lệ lỗi khô khan chúng ta tưởng nhìn thấy... mặt nước hồ mộng lung phản chiếu tất cả màu sắc của cuộc sống, long lanh trải ra và lắng xuống khiến chúng ta hiểu, thấy được rộng rãi, và sâu sắc hơn... Cho nên văn chương Anh và Nga chúng ta thấy gần sự thực hơn, gần cuộc đời hơn các nền văn chương khác... Và ngay nhiều tiểu thuyết có giá trị vào bậc nhất của Pháp cũng là những sách có tính cách này, thí dụ như cuốn *Le Rouge et Noir* (đỏ, đen) của Stendhal [7].

Các nhân vật

Sau khi tìm được đầu đề, ta nghĩ đến cái đại cương của cốt truyện; biết được đại cương cốt truyện rồi việc đầu tiên là định các nhân vật.

Không thể nào viết truyện hay, nếu nhân vật chỉ lờ mờ trong óc.

Mà nói đến nhân vật, ta có trước mắt ta, trong đời sống của ta, biết bao nhiêu mẫu người, hàng trăm hàng nghìn. Ta chỉ cần quan sát họ. Còn người thì ở đời không có một người nào giống người nào cũng như có muôn ức triệu lá cây không có lá nào giống một lá nào. Bất cứ gặp ai chỉ trong nửa giờ là ta đã biết gần đủ các chi tiết về hình thức người ấy, về cử chỉ, ngôn ngữ và có khi cả tính nết, tâm tình họ. Còn như những cảm giác ý nghĩ sâu và thâm kín thì ta đem chính lòng ta mà suy nghĩ. Câu "suy bụng ta ra bụng người" phải là câu châm ngôn của các tiểu thuyết gia.

Viết tiểu thuyết, là cả cuộc đời mà trong đó hầu hết là tả đời con người. [8]

Vậy là một tiểu thuyết gia, ta phải để ý quan sát con người và diễn tả cả bề ngoài lẫn bề trong thế nào cho những nhân vật đó đúng sự thực, có vẻ sống,

linh động, không giống h lẫn nhau như những tượng đúc một khuôn mà cũng không lờ mờ.

Định một nhân vật ta phải để ý đến bốn thứ: Tình tình, cử chỉ, lời nói, hình dáng.

Tính tình. - [9] "Mỗi người mỗi tính", câu thường nói ấy ta có thể lấy làm căn cứ. Người thì hiền lành, người thì hà tiện bủn xỉn, người thì ham công danh, người thì ngờ nghệch, người thì hay để ý đến cái nhỏ nhặt v.v... trăm người trăm tính mà kể cả những người có tính chung là hà tiện cũng mỗi người hà tiện một lối khác.

Tính nết của nhân vật không bao giờ cũng như bao giờ vì nó có thể thay đổi với thời gian và hoàn cảnh; một người lúc trẻ có tính ăn chơi khi về già lại chỉ thú làm ăn, người đương giàu lâm cảnh nghèo, tính nết cũng thay đổi. Ta lại phải tìm kiếm những cái riêng biệt của từng tính nết, thí dụ, người này trong việc buôn bán thì tính toán từng xu nhưng lúc nào cao hứng lại phao phúng, có người đã nói làm việc gì thì thế nào cũng làm theo đúng lời mình nói mặc dầu biết mình trái, v.v... cứ quan sát những người chung quanh, ta thấy ai cũng có những tính riêng biệt ấy.

Lại còn tâm hồn nhân vật nữa: người thì tâm hồn thanh cao, người thì bần tiện, người có tâm hồn đơn giản, người thì phức tạp, người thì lạ lùng v.v... Cổ nhiên là nhân vật trong truyện có khi ta lấy cả một người làm mẫu nhưng thường thì ta lấy ở người này một ít, ở người khác một ít và tạo nên những nhân vật của ta.

Việc diễn tả tâm hồn và những sự uốn khúc của tâm hồn đó, những ý nghĩa thâm kín của các nhân vật là việc khó nhất và cuốn sách có giá trị và có sắc sảo hay không một phần lớn là ở việc này (sẽ nói thêm vào một mục riêng). Hình dáng. - Dáng người đại khái là: người béo hay gầy, nét mặt, chân tay ra sao. Người Tây phương có lối tả tỉ mỉ từ lông mi, lông mày, mắt, mũi, mồm, tả thật dài và tả ngay ra một lúc. Người Đông phương thì ưa tả bằng một vài nét đơn sơ.

Theo ý riêng tôi thì nếu cần cũng nên tả tỉ mỉ nhưng không nên tả ngay vào một lúc, thí dụ nét mặt người ta có phải lúc nào cũng như lúc nào đâu, nó còn biến hoá và nhiều vẻ tùy ánh sáng, tùy tâm trạng và tùy nhân vật trong truyện nhìn lẫn nhau. Có nhiều tác giả tả người cứ cho ngay là người này đẹp, người kia xấu theo ý tác giả. Những người ấy có khi lại không đẹp đối với nhân vật trong truyện. Tác giả phải tả người ấy qua con mắt nhìn của những người trong truyện mới đúng. Như sự yêu ghét cũng vậy, tác giả không bao giờ được cho người này đáng yêu, người ấy đáng ghét; đáng ghét hay đáng yêu là tùy theo cảm tưởng người trong truyện đối với nhau. Tác giả không nên cho ý kiến riêng của mình, mà bảo người ấy đẹp, người ấy xấu tức là cho ý kiến riêng rồi.

Nó cũng vô lý như khi tả xong một đoạn kể việc hèn mạt của một người, tác giả kêu lên: "Thật là một việc đốn mạt vậy thay!" y như các nhà tiểu thuyết luân lý nước ta ba mươi năm về trước.

Tác giả chỉ nên tả một người để cho độc giả thấy người ấy là đẹp, tác giả chỉ nên tả những việc làm đáng ghét, hay đốn mạt rồi tự độc giả họ thấy người ấy đáng ghét, đốn mạt. Tác giả không bao giờ nên tự ý phê bình người và việc trong truyện.

Cử chỉ. - Có người động ngồi xuống là hai bàn tay phải kéo ống quần tây cho khỏi nát; có người hay chớp mắt luôn; có người hể nói xong một câu hùng biện là y như chúm môi, mở to mắt nhìn, vừa ngơ ngác vừa phục mình là tài; có người hay búng tay; có người lúc giảng giải điều gì thì xoay xoay bàn tay mình thành vòng tròn rồi khi kết luận xong, giơ một ngón chỉ quảng không như bảo ta: đây chân lý nó ở chỗ ấy đấy v.v... Tất cả những thứ trên này và những dáng điệu khác là cử chỉ của một nhân vật. Nếu chỉ viết: cử chỉ ông ấy thật là điềm đạm, hoặc cậu bé táy máy luôn tay, thì nhân vật kém phần linh động. Phải tả một vài cử chỉ để tỏ cho người ta thấy ông ấy điềm đạm, hay cậu bé táy máy, mà tác giả không cần nói ra.

Tôi kể trên kia một vài cử chỉ người ta nhìn thấy ngay, nhưng đối với một người biết quan sát từng li từng tí thì có những thứ rất tế nhị, có khi chỉ một cử chỉ con con, một cái nhún vai, một nụ cười gượng, một cái rung rung của hàng mi ... dùng đúng chỗ đúng lúc cũng có thể mở cửa cho ta thấy cả tâm hồn của nhân vật. Đã có người ngồi đếm những đoạn Tolstoi tả về biến chuyển của nét mặt bà Anna Kha Lê Ninh (biến chuyển của nét mặt tức là cử chỉ); người ấy tính ra có đến một trăm chỗ tả về nét mặt của bà Anna!

Vậy ta phải để ý cử chỉ của nhân vật trước việc xảy ra và, nếu có thể, tả thêm những cử chỉ riêng biệt của từng người.

Lời nói. - Lời nói phải hợp với tuổi, tình tình, học lực v.v... của từng nhân vật. Hai cậu bé không thể nói chuyện như hai cụ già, một cô bán hàng không thể nói văn vẻ như một nhà văn sĩ; người chín chắn nói khác người nông nổi, bộp chộp ... mỗi người mỗi lời nói, mỗi cách khác nhau.

Nếu biết cách dùng, thì lời nói cũng như cử chỉ, có thể cho ta nhận thấy tâm hồn các nhân vật và những chuyển biến ý nhị của tâm hồn họ. Nhưng lối viết truyện dùng nhiều lời nói thường thường khó hay; lối viết người nọ nói rồi đến người kia nói nếu kéo dài hàng chục trang, người nói như người máy, lời nói như cao su cốt được nhiều cột báo để được thêm tiền nhuận bút thì không bao giờ hay được.

*

Muốn cho nhân vật truyện mình có vẻ "sống" ta phải khéo diễn tả mấy thứ

trên kia.

Ta dựa theo những người mình quen biết và đã quan sát rồi tạo nên nhân vật. Không phải cứ nhất định lấy cả ở một người, ta lấy ở người này một ít, ở người khác một ít và cả ở ta nữa rồi chấp lại tạo thành nhân vật mới, miễn là những cái ta lấy vào không trái ngược nhau.

Nhân vật tức là người với hết thấy những cái tốt cái xấu của con người; ở đời không có ai hoàn toàn xấu và hoàn toàn tốt. Bất cứ ai chịu thành thực suy xét về tâm hồn mình sẽ thấy nhiều lúc chính mình có những ý nghĩ xấu xa vô cùng. Viết tiểu thuyết là tả sự thực, vậy không nên sợ sự thực.

Đối với một tiểu thuyết gia thì nhân vật thuộc hạng nào cũng có giá trị như nhau. Đời vui khổ của một người đi ở, một người phu xe cũng có giá trị như đời vui khổ của một ông quan, ông vua. Đối với người viết tiểu thuyết thì người chỉ là người, không phân biệt địa vị và chức vụ. Hai cuốn Đông Chu liệt quốc và Tam quốc là hai cuốn tiểu thuyết có giá trị, nhưng khuyết điểm ở chỗ chỉ nói toàn về hạng vua chúa, không đã động đến đời sống của thường dân, và khi nói về vua chúa cũng ít đã động đến tâm hồn họ. Đông Chu hơn Tam quốc ở chỗ tả cả những cái xấu xa, tầm thường ở trong cung điện.

Nhân vật chính hay phụ ta cũng phải để ý đến ngang nhau. Nhân vật chính chỉ chính ở chỗ ta nói đến nhiều, nhân vật phụ nói đến ít. Thí dụ: Nhân vật chính trong một lúc đương tức tối gặp một vai phụ, một người cùng ngồi ở hàng nước với mình. Nếu tả được người khách một cách linh động và nếu lời nói, cử chỉ người ấy làm tăng cái hay của đoạn tả cơn tức giận của vai chính, thì tội gì mà không tả cho cẩn thận.

Có khi ta định được một nhân vật rồi, nửa chừng truyện đến một lúc nào đó rất có thể nhân vật ấy lại chuyển biến. Có khi một nhân vật phụ lại biến thành một nhân vật chính và lần át cả nhân vật mình định cho là chính. Lại có lúc đương viết, có một nhân vật mà ta chưa nghĩ đến vụt hiện ra.

Phần đông các tiểu thuyết Pháp và Việt chỉ để ý đến một hai vai chính, còn những vai phụ họ chỉ tả lơ mờ; riêng tôi, tôi thấy cả những vai chính lẫn vai phụ trong các truyện của tôi đều tả lơ mờ; Loan và Dũng trong Đoạn tuyệt, Đôi bạn, Nhung và Nghĩa trong Lạnh lùng, Thu trong Bướm trắng đều là những nhân vật mà tôi cho là "tạm được" không có gì đặc sắc. Trong tất cả những nhân vật các truyện của tôi, nổi bật hẳn lên, chỉ có một nhân vật linh hoạt mà lại là một nhân vật phụ: ấy là cô Hà trong cuốn Đôi bạn (do sự tình cờ mà có, chứ thực ra khi mới viết truyện Đôi bạn tôi không hề nghĩ đến nhân vật đó). Gần mười mấy năm sau khi tạo ra cô Hà, tôi mới nhận thấy là mình đã không chú ý đến cái đáng lẽ phải chú ý; giá tất cả những nhân vật phụ và chính của tôi đều linh hoạt như vai Hà... nhưng độ ấy tôi đã quá chú trọng đến những cái khác nên xao lãng việc sáng tạo ra những nhân vật

"sống".

Nói về nhân vật thì không người Việt nào không biết đến những nhân vật trong Kiều hay Tam quốc: Cô Kiều, cô Vân, Tú Bà, Từ Hải, Giác Duyên, Thúc Sinh, Trương Phi, Lưu Bị, Tào Tháo, Diêu Thuyền; thật là mỗi người một vẻ. Chỉ đứng về mặt tiểu thuyết thôi không nói đến thơ, Truyện Kiều có giá trị hơn Phan Trần, Lục Văn Tiên và các truyện bằng thơ khác chính ở chỗ các nhân vật trong Kiều rõ rệt và sống hơn, từ tính tính đến hình dáng, cử chỉ, lời nói.

Ta không cần tìm đâu xa hơn năm trăm năm trước, cụ Nguyễn Du đã vạch cho ta thấy rõ rằng nhân vật trong tiểu thuyết cần phải "sống"; cốt truyện chỉ là cái phụ.

Các việc xảy ra

Định được nhân vật rồi ta thả cho họ sống, sống theo cái đại cương truyện mình đã định.

Họ sống trong một hoàn cảnh nào (cảnh giàu hay nghèo, ở thôn quê hay thành thị, thời bình hay loạn) là tùy theo tác giả thấy hoàn cảnh đó lợi hay không lợi cho tiểu thuyết mình. Thường thường thì tác giả hay đặt truyện trong những hoàn cảnh mình quen thuộc.

Mục này tôi đặt tên là "các việc xảy ra" vì muốn tránh dùng chữ "cốt truyện" theo quan niệm của phần đông.

Có nhiều người vẫn thường nói: "Ồ! Cốt truyện cuốn ấy hay lắm" và cho ngay là cuốn tiểu thuyết ấy có giá trị. Hai cái đó khác xa nhau.

Cốt truyện có thể rất éo le, nhiều chỗ bất ngờ làm cho người đọc hồi hộp, nhiều cái tính độ khó giải quyết rồi giải quyết được theo ý mong của độc giả.

Thí dụ như những truyện kiếm hiệp, phiêu lưu, trinh thám nhan nhản ở các tiệm sách và các báo; nhưng cốt truyện hay mà nhân vật không "sống", không đúng tâm lý thì cuốn sách nếu không gọi là xoàng thì cũng chỉ là một cuốn sách tầm thường không thể cho là có giá trị được. Cao hơn một bậc nữa là những cuốn có cốt truyện hay như cuốn Những kẻ khốn nạn của Victor Hugo, những tiểu thuyết của Pierre Benoit, cuốn Vô gia đình của Hector Malot, cuốn Đảo kho vàng, cuốn Ba người ngự lâm pháo thủ v.v... cốt truyện có lý kỳ thật nhưng vì tâm lý nhân vật hời hợt nên chỉ là những cuốn gọi là khá hoặc xem được, không thể liệt vào hạng các sáng tác của Shakespeare, Tolstoi, Dostoïevsky và những cuốn sách hay khác của nhân loại.

Trước kia, thời kỳ ta chỉ có toàn những truyện nêu gương luân lý thì truyện hay là truyện nói đến đôi trai tài gái sắc hoàn toàn tốt gặp nhiều khó khăn, nhưng sau cùng trai vẫn giữ được trung hiếu, gái vẫn giữ được hạnh, rồi hai người lấy nhau và đời đời vinh hiển. Nếu chỉ để ý đến cốt truyện thì cốt truyện đó hợp với quan niệm về luân lý của các cụ ta ngày xưa, các cụ cho

ngay là truyện hay. Nhưng cốt truyện đó có giống đời sống thật không? Không, vì không bao giờ có những nhân vật "nhân tạo" hoàn toàn tốt ấy, và không bao giờ đời cũng phải kết thúc một cách tốt đẹp cho đôi trai gái hoàn toàn ấy. Những nhà viết tiểu thuyết hồi đó đã "gò" đời theo ý riêng của mình là "cái đức bao giờ cũng phải thắng". Vì vậy nên những truyện chỉ có cốt truyện đó, tất phải mai một. Thế còn quyển Kiều? Cũng có một cốt truyện tương tự (Đoạn trường Tân Thanh) có làm cho cuốn Kiều bắt hủ đầu (trái lại đoạn tái hồi Kim Trọng mà cụ Nguyễn Du gò găm cho vào truyện có thể làm tai hại cho cuốn Kiều nếu cụ không có nghệ thuật cao siêu), cuốn Kiều sống mãi vì có những nhân vật sống như đời người thực từ ý nghĩ đến lời nói, cử chỉ (ấy là không kể cái hay của thơ).

Đây là quan niệm ngày xưa. Bây giờ ai cũng biết rõ những truyện "anh hùng liệt nữ" nhân tạo ấy là vô giá trị rồi.

Nhưng bây giờ lại nảy ra một quan niệm về tiểu thuyết luân lý biến hình. Trong một tờ báo hàng ngày, tôi có đọc một bài phê bình một cuốn truyện (tôi không nhớ rõ truyện gì) nhưng cái mà tôi còn nhớ là phê bình đó sau khi kể qua cốt truyện sách (đại khái vai trong truyện làm một việc đáng khen gì đó) kết luận rằng cuốn ấy có giá trị, mà nhà phê bình đó lại không phê bình gì về nghệ thuật của truyện. Trời ơi! Nếu cứ viết ra được một truyện kể công việc oanh liệt, hào hiệp, đáng khen của nhân vật là viết ra được một tiểu thuyết có giá trị thì bất kỳ ai mỗi ngày cũng viết ra được mười truyện có giá trị (nếu tay đưa bút mau được như thế).

Vậy cái "truyện" hay "cốt truyện" trong một tiểu thuyết không có gì quan trọng cả, và nếu vẫn viết với ý định tạo ra một cuốn hay và lâu bền thì tốt hơn là đừng nghĩ đến truyện [10], đừng mất công xây dựng "truyện" một cách tài tình, khéo léo. Cần có cái đại cương là đủ rồi.

Ngay trong vở kịch Roméo và Juliett bắt hủ của Shakespeare, đoạn cuối tả Roméo đến nơi, tưởng Juliett chết thật, chàng uống thuốc độc tử tử; khi chàng vừa chết nằm xuống thì Juliett cũng vừa tỉnh giấc (vì nàng có uống một thứ thuốc khiến nàng trong một thời gian như người chết thật) và khi nàng thấy Roméo đã chết thì nàng cũng lấy dao tự tử chết theo tình nhân. Thật là nhiều sự dồn dập đến đúng lúc quá thành đoạn này có vẻ "nhân tạo". Nhưng ở trên sân khấu những cảnh đó không chương quá nếu người đóng giỏi.

Lại có những tiểu thuyết hay mà không có truyện cả, thí dụ một vài truyện vừa hoặc ngắn của văn hào Anh Mansfield và của văn hào Nga Tchekov. Edmond Jaloux, nhà văn Pháp đã viết: "Tchekov và Mansfield đã có cái khôn ngoan muốn tả đời sống những phức tạp của nó mà không có định tâm làm cho có vẻ tuồng (không như Maupassant, nhà viết truyện ngắn hay nhất của Pháp), ý muốn dàn cảnh, làm choáng mắt rất tai hại cho nhiều nhà văn

giỏi nước ta (tức nước Pháp). Ở Mansfield không có gì như thế cả. Trong truyện, muốn đi tìm một cái kết thời rất dễ, nhưng cần phải tài giỏi lắm mới có thể viết mà không cần kết (tôi muốn nói: kết nổi bật lên và gò gẫm không ít thì nhiều) hay đúng ra mỗi một đoạn, mỗi một chi tiết tự riêng nó thôi nó đã có kết của nó rồi".

Tóm lại tiểu thuyết không phải là không có truyện, nhưng truyện đây là những việc xảy ra, những chi tiết hay và đúng về các việc xảy ra, đi theo cái đại cương để diễn tả được cái đề mình đã chọn.

Tìm chi tiết

Truyện ngắn hay truyện dài đều do một hay nhiều cảnh liên tiếp nhau tạo lên. Mỗi cảnh đều diễn tả bằng những chi tiết về người, về việc, về phong cảnh.

Vậy việc cần nhất, cái việc nó định đoạt giá trị một cuốn tiểu thuyết là tìm chi tiết.

Chi tiết về người (tính tình, cử chỉ, hình dáng, ngôn ngữ) trên kia tôi đã nói. Bây giờ nói đến những chi tiết về việc.

Thường thường, trong những cuốn sách hay người ta tìm những việc để diễn truyện, như vậy linh động hơn. Tác giả nên tránh dùng lời, nhất là lời nói dài dòng, hoặc lời giảng giải, hoặc nghị luận. Cũng cần đừng nói rõ hết, cứ để những việc xảy ra ấy tự nó, nó làm cho độc giả nhận thấy, đừng chêm lời phê bình, đừng chỉ cái này giảng giải cái kia như ông thầy giáo.

Thí dụ: viết một cuốn tiểu thuyết về ảnh hưởng lớn lao của kim tiền trong đời sống. Điều cần nhất là tìm những việc xảy ra, tự nó, nó bày tỏ một cách linh động cái ảnh hưởng ấy. Cuốn sách hay là chính ở chỗ tác giả nào tìm được nhiều chi tiết hay để diễn tả.

Đừng sợ viết nhiều chi tiết nếu những chi tiết ấy đúng và hay, cái đáng sợ là tả nhiều chi tiết ấy sai và lặt lẻo. Thí dụ trong truyện, có một người đăng trí, nếu chỉ nói "Ông X, có tính đăng trí lắm" thì ai nói chẳng được. Hơn nhau là ở chỗ tìm một vài việc xảy ra để tỏ rõ sự đăng trí. Nhưng mình phải cố tìm ra những chi tiết mới, chứ đừng mượn những việc người khác đã tìm ra trước. Thí dụ "bút chì giắt ở tai mà cứ đi tìm bút chì" là chi tiết mà nhiều người đã nói đến. Còn như việc tả sự đăng trí này là do chính tôi nghĩ ra, hay nói là đã bị thì đúng: Tôi thường dậy vào quăng hai, ba giờ sáng để viết; muốn cho tỉnh, tôi ra bàn lấy chai nước hoa Lavande để xoa đầu. Phiên một nổi là buổi tôi chỉ có một cái tủ có để các thứ ăn đêm; tôi ra tủ, cầm cái chai mà tôi mà tôi tưởng là chai nước hoa để xoa tóc. Xoa đi xoa lại mãi nhưng lạ quá không thấy mát, không thấy mùi thơm.

"Hay là tại mình dốc ít quá."

Tôi lại dốc thêm cho ướt đầm tóc và nhận thấy một mùi nước hoa là lạ. Cho chai "nước hoa" xuống, lúc đó mới biết mình đã dốc gần hết chai Magi đặt

cạnh chai nước hoa. Tôi cứ cúi đầu rồi ra vòi máy nước gội. Ấy cũng may không phải là chai đựng nước mắt Phú Quốc.

Việc tả sự đăng trí kể dưới này là mới do một người bạn nói chuyện lại:

Một hôm tôi cởi áo ngủ. Vừa cởi xong áo ngủ, tôi vội lấy quần áo tây mặc rồi đi ra cửa. Đi một lúc tôi mới sực nhớ ra là lúc nãy cởi áo ngủ để đưa đi giặt và để mặc bộ áo ngủ mới chứ không phải là để định đi đâu.

Đây là việc, viết theo ông bạn kể; trong việc này, các bạn có thể tìm thêm chi tiết cho hay hơn lên, thí dụ:

Một hôm tôi cởi áo ngủ. Trong lúc đương cởi áo, một vết rượu vang ở tay áo khiến tôi nhớ đến bữa cơm thân mật hôm trước và vẻ mặt Lan nhìn tôi. Tôi thấy vui và thoải mái, vừa thoải mái vừa với bộ quần áo tây mặc. Tôi chải đầu, nhìn ngắm mình trong gương và thấy nét mặt mình hôm nay có duyên hơn. Tôi thất lại cái cà vạt và lấy làm mãn ý. Trời hôm ấy lại đẹp. Đi một lúc tôi tự hỏi:

“Mình đi có việc gì nhỉ?”

Tôi nghĩ mãi để cố nhớ mình định đi đâu, nhưng nghĩ mãi không ra. Tôi lẩm bẩm tự trách:

“Mình thì lúc nào cũng đăng trí, hay quên, lần sau phải ghi ngay vào sổ tay mới được (tôi đã nhiều lần nghĩ ra việc gì để dặn ai, yên trí là sẽ nhớ, thế mà một lúc sau lại quên hẳn).”

Rồi bỗng tôi vụt nhớ ra, tự nhiên nhớ hay vì lẽ gì tôi không nhớ rõ, có lẽ bởi mấy chữ quảng cáo nào đó ở tường đã cho tôi liên tưởng đến chữ "giặt". Thì ra lúc nãy, tôi cởi áo ngủ là cốt để đưa đi giặt và thay bộ áo khác. Chung qui chỉ lỗi tại cái vết rượu vang và lỗi nặng nhất là cô Lan.

“Nhưng đã mặc quần áo rồi lại về sao? Hay là nhân tiện mình đến thăm Lan.”

Rồi tôi mỉm cười phân vân, không biết lúc nãy quả thực mình vì đăng trí mà đi hay là mình định đi thật mà không tự biết.

Trên đây chỉ là một vài thí dụ về tính đăng trí: trước hết là một việc tỏ sự đăng trí, sau là cách dùng việc đó. Cũng là một việc nhưng nếu tìm được chi tiết hay thì việc đó thành linh động và sâu sắc ngay.

Tuy đoạn văn có dài thêm nhưng nếu hay hơn thì càng dài càng tốt; có khi mười trang hay độc giả lại thấy ngắn và thích thú hơn là một trang nhạt nhẽo.

Đoạn ngắn ở trên chỉ cho ta biết một việc đăng trí nhưng chỉ có thể thôi; đoạn dưới vừa linh động hơn vừa cho ta biết cả tâm hồn nhân vật, một anh chàng đăng trí thật, mặc quần áo đi là vì đăng trí nhưng ngầm ở trong tiềm giác [11] cái ý định đến thăm Lan gợi ra bởi cái vết rượu vang nó làm cho anh ta vui, thoải mái, mặc quần áo Tây, quên hẳn đi rằng mình cởi quần áo ngủ để thay quần áo ngủ mới; cái ý định đến thăm Lan nó điều

khẩn việc anh ta làm nhưng nó không lộ ra để anh ta biết.

Còn bao nhiêu thí dụ khác nữa, như tả hai người cãi nhau, tả tình yêu e thẹn mới nhóm ở trong lòng một thiếu nữ, tả buổi chiều buồn ở một ngõ con trong đám dân nghèo, tình thương yêu của hai anh em v.v... có đến hàng nghìn vạn cảnh như vậy và cùng một cảnh ấy nghìn vạn người tả vẫn khác nhau. Nhưng hơn nhau chỉ có chỗ tìm được những chi tiết hay để cho cảnh linh động, và để diễn được tâm hồn nhân vật một cách sâu sắc.

Tóm lại có hai việc cần mà người viết văn bao giờ cũng phải chú ý hơn cả: tả người cho có vẻ "sống" và tả việc một cách linh động. Bằng những chi tiết hay (các nhà văn hơn kém nhau ở chỗ tìm chi tiết), mình không những diễn tả việc xảy ra hoặc cử chỉ bề ngoài nhân vật, mà lại còn đi sâu vào tâm hồn nhân vật.

Một cuốn tiểu thuyết cần nhất là sâu sắc. Thế nào gọi là sâu sắc? Sâu sắc chính là ở chỗ mình diễn tả được tất cả những cái mông lung bí ẩn của tâm hồn.

Dưới đây là mấy lời phê bình cuốn Anna Kha Lê Ninh của Tolstoï:

"An Na Kha Lê Ninh không những chỉ là cuốn tiểu thuyết của thế kỷ" (nghĩa là trong một thế kỷ cuốn ấy trội lên trên hết) và tấn bi kịch muôn đời tả tình yêu tội lỗi; tác phẩm của Tolstoï đứng lên trên hết và hoàn toàn nhất trong loại văn ấy, ngoài ra không thấy có gì nữa, Fielding trong cuốn Tom Jones, Balzac trong cuốn Cousin Pons, Flaubert trong cuốn Madame Bovary, không một nhà văn nào lên tới cái mức cao đó. Tất cả nhà phê bình từ Vogue đến Brandès, nói đến cuốn An Na Kha Lê Ninh đã dùng hết các loại tiếng khen và tất cả những tiếng khen đó chung qui gồm ở trong điểm này: Cuốn An Na Kha Lê Ninh không phải là nghệ thuật nữa, không phải là sự diễn tả đời sống nữa, nó chính là đời sống, đời sống rung động và hồi hộp, mà không những chỉ là đời sống bên ngoài mà còn là đời sống bên trong, đời sống bí ẩn của tâm hồn. Không một ai - ngay cả đến Shakespeare - đã dò xét lòng người thấu tới mực sâu như thế".

Vậy giá trị của một cuốn tiểu thuyết là đi sâu vào tâm hồn người đời.

Trong các việc đi sâu vào tâm hồn, Tolstoï nói rất ít hay gần như không giảng giải gì về tâm hồn nhân vật; ông chỉ đem những việc xảy ra, những chi tiết nho nhỏ để diễn tả.

Trong cuốn sách lạ lùng của nữ văn hào Anh Emily Brontë, cuốn Đỉnh gió hú xuất bản năm 1847, tác giả đã để một người vú già kể chuyện lại. Một vú già kể chuyện thì còn làm gì có những chỗ giảng giải về tâm hồn, ý nghĩ của nhân vật nữa, tuyệt nhiên không có, tuyệt nhiên u già chỉ là người đứng ngoài thôi. Thế mà chỉ bằng một giọng kể chuyện rất thường, bằng những chi tiết, u già đó đã cho người ta thấy tất cả những cái sâu xa của tâm hồn người trong truyện.

Chú thích.

⁸¹ Tôi viết hầu hết là có người tả con vật với cả tâm hồn nó nữa. Trong các sách tả về người cũng có thể cho thêm các con vật vào như chó, gà, chim v.v... hay cả cây, cỏ, đá, sắt, nếu ta tin ở thuyết vật vô tri vô giác cũng có linh hồn.

^[9] Tính tình đây bao gồm cả tâm hồn, tính nết, ý nghĩa, cảm giác.

^[10] Xin nhớ chữ "truyện" tôi dùng đây chỉ là những cái rắc rối, ngoắt ngoéo, bất ngờ mà chỉ ở truyện thôi. Còn những việc xảy ra trong truyện thì trái lại, cần phải để ý.

^[11] Tiềm giác là cái ngằm ở trong đáy lòng mình chính mình không biết là có, nhưng chính cái ngằm ấy nó điều khiển công việc mình làm.

Viết và đọc tiểu thuyết

Phần thứ III

Đọc tiểu thuyết.

Văn trong tiểu thuyết.

“Trong tiểu thuyết, không cần văn chương”.

Tôi nói thế chắc có nhiều người muốn cãi lại ngay. Tôi biết. Và tôi xin trả lời là tôi nói quá ra như vậy để mọi người chú ý đến cái chính tôi muốn bày tỏ: văn trong tiểu thuyết là thứ ít quan trọng nhất.

Tôi nói thế để chống lại cái sai lầm (kéo đã quá dài) đặt văn chương lên một bậc quá ư quan trọng trong tiểu thuyết (xin nhớ là tôi chỉ nói đến địa vị văn chương trong tiểu thuyết thôi) như ở nước ta và ở nước Pháp mà ta bị ảnh hưởng rất nhiều.

Tôi nói thế để cho hàng nghìn các anh chị em có khiếu trong đám bình dân ít học và không biết viết văn, chỉ vì cái sợ viết văn không ra văn, sai mọ, sai chính tả không bao giờ nghĩ đến viết tiểu thuyết mặc dù có đủ những đức tính của một tiểu thuyết gia: một linh hồn phức tạp, dồi dào, dễ rung động, một bộ óc có trí nhận xét, quan sát tinh vi, hơn cả những người có học rộng (bởi vì học rộng đến đâu cũng không làm cho tâm hồn mình dễ cảm xúc hay nhận xét giỏi hơn) có khi họ lại "thông minh" đây là sự họ hiểu biết đời, như các bà không có học chỉ nhìn một cử chỉ con, nghe một lời nói thường, bà ta cũng đoán được cả tâm sự người ấy.

Nếu không bị cái thành kiến văn chương cản trở thì nước ta đã có thể có những truyện hay, trước khi ảnh hưởng các tiểu thuyết Âu Mỹ tràn đến nước ta.

Đã biết bao nhiêu ông đồ, ông khoá, có cái tài kể chuyện rất giỏi. Chỉ bằng vài nét nho nhỏ, những người đó đã làm cho các nhân vật như sống dưới mắt ta với cả những việc xảy ra trong đời sống hằng ngày với tất cả cái phức tạp xấu lẫn đẹp của cuộc đời - Lúc họ kể chuyện họ tự nhiên, họ thành thực, họ chính là họ - Nhưng đến khi họ định viết thành sách thì khác hẳn. Họ thấy công việc ấy nghiêm trọng quá, họ sợ sự phê bình của xã hội. Họ không dám viết về một thứ mà họ đã kể miệng rất tự nhiên, họ bắt họ phải tuân theo luân lý, dư luận; bao nhiêu cái hay lớn nhỏ lúc kể chuyện họ bỏ đi cả. Họ thấy cần phải viết câu văn đăng đối, nhịp nhàng, khuôn sáo để khỏi mang tiếng với đời, thành ra chuyện họ kể đến lúc viết ra chỉ còn là cái vỏ trống. Lắm các bà ngồi bán hàng ở chợ trong lúc rỗi nói chuyện về một người khác cùng có cái tài như các ông đồ ông khoá kia, nhưng họ không bao giờ nghĩ

đến viết tiểu thuyết. Có những nhà thi sĩ không tự biết, thì cũng có rất nhiều tiểu thuyết gia không tự biết. Chính tôi đã được nghe một bà kể lại cho nghe một chuyện vừa xảy ra, bà ta kể một cách linh động và rất dí dỏm đến nỗi tôi thấy tôi cố rón sức viết lại cũng không thể nào hay hơn được. Bà ấy thực đã "viết tiểu thuyết" bằng lời nói, bà đã "viết văn" bằng lời nói. Chỉ có việc ghi lên giấy thôi.

Lúc ghi lên giấy, câu văn có khi không thành câu, tuy mẹo không có chấm câu, sai chính tả. Cái chính là họ đã có những chi tiết, việc xảy ra hay, nhận xét đúng, hiểu biết thâm thúy cuộc đời và sự rung động tế nhị; những cái ấy mới khó, nghìn vạn người mới có một. Viết xong chỉ việc nhờ người sửa lại cho đúng mẹo, đúng chính tả, chấm câu cho mạch lạc; việc này có hàng vạn người làm nổi. Những mảnh khoe về viết: đặt câu cho khỏi sai mẹo, chỗ nào nên xuống dòng, nên chấm phẩy, chấm câu, chỉ ít lâu là thấu thái được, không khó gì.

Văn không giữ địa vị quan trọng trong tiểu thuyết nhưng tiểu thuyết vẫn có văn. Vậy văn ấy là gì?

Văn ấy trước hết phải thật giản dị. Thế nào là giản dị? Giản dị là viết như lời nói thường, càng giản dị, càng không có văn chương càng hay. Khi nhìn thì nói nhìn, đi thì nói đi, quả tim đập thì nói quả tim đập v.v... Nhưng ai cũng viết được thế? Chính vậy ai cũng cần viết như thế.

Nên tránh hết cả mọi câu cầu kỳ như:

"Nhưng thôi ta không muốn khóc, e hai hàng lệ ta rơi thánh thót vào trái tim đau đớn".

"Ta ném làn nhỡn tuyến qua cửa sổ; cảm tình ta nôn nao như xoáy tận đáy lòng: ta đem một khối tình oan uổng mà thả vào vũng nước mắt trong".

Nên tránh những câu đăng đối:

"Ngày tháng đổi thay, tang thương biến trái".

"Cỏ lấp ngõ xưa, nhện giăng đường cũ, hoa đào năm ngoái cười xuân, cái én đưa thoi giục già".

Nên tránh những câu du dương và trống rỗng:

"Sao anh chẳng lo xa đến cái nỗi gió kếp mưa đơn, sương thu nắng hạ, bây giờ em đã tàn tã trong mưa, tôi bời trước gió".

"Bạn ơi, ngày mới đi về, xuân vẫn thắm mà bông hoa vô tình con bướm nó lượn quanh".

Văn tức là chọn cho thật đúng chữ để diễn tả cái mình định nói.

Thí dụ câu Kiều: "Tú Bà tóc trắng tới nơi", chữ "tóc" đầy dùng khéo vì đã diễn được đúng cái ý định tả Tú Bà già dặn, hung hăng, vội vàng.

Văn tức là xếp đặt chữ, hoặc xếp đặt câu theo một thứ tự nào để chữ và câu diễn được đúng cái ý mình định diễn tả.

Gọt giữa văn không phải là làm cho câu văn kêu hay du dương hơn, giọt

giữa tức là chọn chữ đặt câu cho diễn tả các việc và chi tiết được đúng và linh động. Tôi xin nhắc lại lần nữa: cái chính là tìm ra được những chi tiết hay, nếu không tìm ra được những chi tiết hay thì có nắn nót đến mấy đi nữa vẫn vẫn là văn trống rỗng, không đánh lừa được ai.

Bây giờ tôi lấy mấy thí dụ về các nhà văn gần đây:

Cuốn Thần Tháp Rùa của Vũ Khắc Khoan được giải nhất về cuộc thi văn chương toàn quốc năm 1960 và cuốn Mưa đêm cuối năm được giải nhì - truyện Chồng con tôi của Duy Lam và các truyện ngắn của Bình Nguyên Lộc người đã được chia giải nhất với Vũ Khắc Khoan về cuốn truyện dài Đò Dọc.

Trong cuốn Mưa đêm cuối năm, tác giả [1] đã có được cái chính: một lối nhìn đời riêng biệt, những nhận xét đúng và hơi là lạ. Nhưng còn văn trong sách đó? Tôi có thể nói là lỗi về văn phạm đầy rẫy, câu nhiều khi không thành câu, lủng đoạn viết nếu không sáo thì cũng kỳ quặc, lập dị hoặc dùng chữ nho không phải chỗ; ông có thể nói một cách đơn giản như lời bất cứ người ít học nào cũng nói được mà lại diễn tả rõ ràng hơn, "văn chương" hơn. Nhưng tôi xin nhắc lại: tác giả là một nhà văn có tài, còn những lỗi lầm kia chỉ chú ý một chút hay sửa qua sẽ hết ngay. Đọc truyện Chồng con tôi của Duy Lam tuy lỗi văn phạm ít hơn những bất kỳ ai đọc xong cũng đều nói: đây là một truyện dịch văn ngoại quốc (nhân tiện tôi có một nhận xét là phần nhiều những nhà văn không giỏi Pháp văn lại viết theo lối đặt câu của văn Pháp, không giỏi chữ nho lại hay dùng chữ nho; những lối văn tây, hoặc lập dị hơn ba mươi năm trước bắt đầu từ cuốn Những kẻ chán đời viết khoảng năm 1927, người ta thấy nhan nhản trong các sách một dạo rồi vụt biến đi đâu mất, cách đây khoảng bảy tám năm khi Pháp văn chỉ còn là một thứ ngoại ngữ, khi các nhà văn chỉ biết tiếng Pháp một cách sơ sài thì lối văn lai căng ấy lại thấy vụt ra. Tuy vậy, ta vẫn rất mừng rằng một số đông thanh niên nam nữ theo chương trình Việt văn lại trở về lối viết giản dị, Việt Nam, có dùng những câu, những chữ rất thông thường mà vẫn tả được đúng cảm giác chân thành và những ý tưởng phức tạp, uẩn khúc của mình). Truyện Chồng con tôi, viết đã gần mười năm trước, đến nay Duy Lam cũng trở lại lối văn Việt Nam giản dị hơn mà vẫn tả được những điều sâu sắc ý nhị hơn như trong truyện Vực thẳm.

Truyện của Vũ Khắc Khoan với Bình Nguyên Lộc về nội dung mỗi người một vẻ nhưng về cách hành văn thì Vũ Khắc Khoan cẩn thận hơn, thận trọng cân nhắc từng chữ. Lại còn điều này nữa là Vũ Khắc Khoan rất giỏi về Pháp văn nhưng ông lại viết rất Việt Nam.

Nói tóm lại, khi mình đã có được cái chính (nhận xét đúng, nhìn đời một cách riêng biệt, tìm được những chi tiết hay, v.v...) thì mình sẽ thành được một văn sĩ có tài, còn văn chương chỉ là thứ phụ thêm vào.

Tôi còn nhớ hồi năm 1941 khi chấm thi giải thưởng Tự Lực Văn Đoàn, Khái Hưng và Thế Lữ đã cãi nhau kịch liệt vì hai cuốn Cái nhà gạch của Kim Hà và Làm dâu của Mạnh Phú Tư. Thế Lữ vẫn chuộng về hình thức nên không thể chịu nổi câu: "Nhà tôi là cái nhà gạch" của Kim Hà và đề nghị gạt bỏ cuốn Cái nhà gạch đi. Sau cùng năm đó phải tăng gấp đôi số tiền thưởng và đặt hai giải nhất để tặng hai người. Bây giờ nghĩ lại tôi thấy cuốn Cái nhà gạch của Kim Hà hơn hẳn cuốn Làm dâu của Mạnh Phú Tư một bậc. Tuy cuốn Cái nhà gạch không xuất bản nhưng đến nay sau hai chục năm tôi còn nhớ rõ lại những cái hay. Cuốn Làm dâu tuy xuất bản nhưng không để lại một thứ gì đặc biệt trong trí nhớ của tôi nữa.

Các nhà văn trong phái "lập dị" bây giờ, tôi thấy họ chú trọng quá về hình thức nhưng than ôi! Hình thức của họ chỉ là một thứ hình thức kỳ quặc để cốt độc giả chú ý và tưởng họ thâm thúy. Nhưng độc giả họ tinh khôn lắm, không dễ bị ai đánh lừa và lối văn lập dị hiện nay chẳng bao lâu cũng sẽ biến mất. Họ có một điều đáng phục là muốn đi tìm tòi một thứ gì mới lạ nhưng nếu họ chịu khó tìm tòi về nội dung họ sẽ thành công, còn như bỏ ruột để chú trọng về cái vỏ ngoài thì dù đẽo gọt chạm trổ khéo đến đâu, làm cho nó lạ mắt đến đâu, cái vỏ bao giờ cũng chỉ là cái vỏ.

Lối hành văn.

Câu "le style, c est l homme" mà lần đầu tiên Phạm Quỳnh đã dịch ra: "Văn tức là người" là một câu văn tắt chỉ cốt bày tỏ rằng: mỗi người có một lối văn khác biệt, không ai giống ai. Tâm hồn nhà văn, ý tưởng cùng sở thích riêng của từng nhà văn không ít thì nhiều cũng biểu lộ ra trong lối hành văn, người đọc có thể nhận được nếu tinh ý.

Những ai đã đọc tất cả các truyện của nhà văn Đỗ Đức Thu từ Vỡ lòng, Nhà bên kia, Ba đứa con đến truyện ngắn mới nhất Cúng cơm đều thấy một giọng đặc biệt "Đỗ Đức Thu" không những về lối hành văn điềm đạm của một người kể chuyện thủ thi một cách hóm hỉnh nhưng không bao giờ cười thành tiếng, mà cả đến các nhân vật cùng đều có một vẻ điềm tĩnh, giống nhau ở chỗ rất ít người thông minh, hơi xấu nhưng không xấu hẳn, lúc nào cũng muốn thoát khỏi cái tầm thường nhưng bao giờ cũng là nhân vật tầm thường. Văn Bình Nguyên Lộc (kể những truyện ngắn hay) hơi giống văn Đỗ Đức Thu tuy không gọt giũa bằng, nhưng lại có một lối nói thẳng tuột ra, có lắm đoạn sâu sắc, còn nhân vật cũng phần nhiều là những nhân vật nếu không mộc mạc thô lỗ thì cũng tầm thường trong xã hội. Vũ Khắc Khoan trái lại có một lối văn lạnh lẽo, trong sáng, gọt giũa và nhân vật đều có tâm hồn thi sĩ, thông minh, lúc nào cũng như muốn nhoi lên để đi tìm một cái gì cao siêu, vơ vẩn. Đây tôi chỉ đem thiển ý nhận định sơ qua về tính cách hành văn chứ không nói đến chỗ ai hơn ai kém; biết thân cả ba nhà văn đó nên tôi thấy tâm hồn cùng tính tình đều biểu lộ ra lời văn và vì cả ba người đều

thành thực nên người sao thì văn như vậy. Đỗ Đức Thu, Bình Nguyên Lộc không thể nào gây dựng được những nhân vật cao thượng "Mơ theo trăng và vợ vẫn cùng mây" cũng như Vũ Đức Khoan không thể tạo nên những nhân vật "tù lù mù" theo lời ông thường nói giỡn chơi.

Ở các nhà văn ngoại quốc tuy chỉ biết văn, không biết người nhưng lối hành văn của Alphonse Daudet hoặc Anatole France khác lối văn Balzac, Flaubert hoặc Emile Zola và qua văn, ta có thể biết được người. Sự băn khoăn của Tolstoi (nhất là khi ông trở về già) khắc hẳn sự quẩn quại bệnh hoạn của Dostoïevsky; lối văn của Tolstoi lúc nào cũng trong sáng giản dị như lời nói thường mà vẫn sâu sắc vô cùng. Lối văn của Dostoïevsky trái lại nặng nề khó hiểu, loanh quanh; nhưng như tôi đã nói ở trên kia có ẩn một thứ gì, không nói đến nhưng người đọc cảm thấy rõ và những cái không nói đến ấy lại chiếu sáng những cái sâu xa của cuộc đời, mở cửa cho mình thấy những cái mình không bao giờ tự hiểu được, mà chính lời nói lại không bao giờ diễn tả nổi.

Nói tóm lại "con người" của nhà văn thế nào cũng biểu lộ ra trong văn, không sao giấu giếm được.

Có lắm người đùa giỡn nhại văn của một văn sĩ khác nhưng chỉ nhại được dài lắm là một truyện ngắn; đấy là lúc nào cũng phải hết sức chú ý.

Giọng văn.

Nhiều nhà văn thường tự hỏi mình viết văn theo giọng nào: đây là một định ý trong khi viết, cái cốt chính mình có vốn sẵn rồi. Sự định ý này làm cho nhà văn có một giọng riêng hay có khi hai giọng; viết lâu và viết nhiều, lúc đó nhà văn mới dò theo ý kiến của độc giả hoặc không đọc tới văn mình trong một thời gian; sau thời gian đó mình đọc lại văn mình với con mắt vô tư của một người khác, như vậy dễ biết lối văn nào mình sở trường nhất.

Ông Đỗ Đức Thu nếu định tâm viết theo giọng khôi hài một cách sỗ sàng như Nguyễn Công Hoan, bỏ cái giọng điềm tĩnh, hóm hỉnh đi, tất ông sẽ thất bại. Riêng tôi, trong cuốn *Đi tây*, tôi đã viết hẳn theo lối khôi hài nhưng đó thực là làm một trò leo dây. Duy Lam cũng đã làm một trò leo dây ấy khi bỏ giọng văn trong *Chồng con tôi* hay *Vực thăm* để viết truyện *Gia đình tôi*.

Trái lại đối với Linh Bảo thì giọng khôi hài lại là một sự tự nhiên.

Trong thế giới, hai nhà văn Charles Dickens và Mark Twain viết theo giọng khôi hài; Katherine Mansfield, Alphonse Daudet, Anatole France viết văn trong sáng, thi vị, Gogol, Dostoïevsky, Flaubert, Balzac văn nặng nề gò gẫm; Tolstoi không bao giờ khôi hài cho dầu khôi hài rất nhẹ, văn không trong sáng hẳn như Daudet hay France, nhưng viết thật giản dị, giản dị gần như lạt lẽo mà càng đọc càng thấy hay.

Riêng tôi và tôi tin một số nhà văn cũng vậy chắc đã băn khoăn rất nhiều về việc định viết văn theo giọng nào. Nếu viết như Tolstoi hoặc Mansfield rất

dễ thành lạt lẽo, viết khôi hài như Dickens dễ thành nông nổi mà viết như Dostoïevsky dễ thành bí hiểm. Đã đành rằng mình phải có cái chính thức đã (tức là nội dung, nhưng mình có thể viết theo rất nhiều giọng). Tuyệt đích, đối với tôi là viết giản dị mà không lạt lẽo, rất bình thường mà vẫn sâu sắc, giọng văn hơi điềm một chút khôi hài rất nhẹ, kín đáo. Tôi chưa thấy nhà văn nào gồm được cả mấy điều đó. Tolstoi đã gần tới được tuyệt đích đó song còn thiếu chút duyên của một nụ cười quyến rũ; Dostoïevsky trong vài đoạn ở cuốn Anh em Karamazov và L Idiot (Anh chàng ngốc) cũng có vài đoạn văn duyên dáng là lạ như chỗ tả tình yêu một cô gái hơi điên và khôi hài hần như anh chàng ngốc kể chuyện bắn súng cho hai cô con gái bà chủ nhà.

Viết về loại gì?.

Các loại truyện có rất nhiều, từ loại triết lý, ái tình, phiêu lưu, trinh thám đến loại xã hội, phong tục, tình cảm, v.v... Viết về loại gì là tùy sở thích riêng của mình, không nên gò gẫm bắt buộc mình viết về loại mà mình không ưa thích.

Thí dụ bà Tùng Long hay ông Phú Đức viết về loại triết lý chắc cũng buồn cười như ông Bình Nguyên Lộc viết truyện kiếm hiệp. Ở nước mình thịnh hành nhất là lối truyện kỳ tình gay cấn, kiếm hiệp, trinh thám và tình cảm (lối dễ dài như Ngọc Giao hồi ba mươi năm trước và như hàng trăm các nhà văn viết ở các báo hàng ngày hiện nay).

Ở những nước khác (trừ các nước Cộng sản) các loại tiểu thuyết còn nhiều hơn nữa, không kể sao cho xiết.

Về loại tiểu thuyết triết lý, ta cần nói đến cuốn Sparkenbroke của Charles Morgan nhưng nhà văn hào Anh không đứng vào địa vị một nhà triết lý mà đứng vào địa vị một tiểu thuyết gia. Gần hơn, có Jean-Paul Sartre cũng dùng tiểu thuyết để bày tỏ triết lý hiện sinh và Camus trong cuốn L Etranger (Người xa lạ). Nhưng những nhà văn thâm thúy nhất viết về triết lý mà không đả động tới triết lý vẫn là Shakespeare, Dostoïevsky, Tolstoi (trong ba nhà văn này, Tolstoi hay bàn luận về triết lý nhiều nhất nhưng ông để riêng những đoạn đó ra; vì lời khuyên của bà vợ và các bạn, về sau ông bỏ đi chỉ để lại rất ít trong tiểu thuyết).

Còn các loại khác tôi không cần nói đến nhiều vì phần đông ai cũng biết rõ. Tuy chia ra từng loại nhưng thực ra không có loại nào thuần túy cả. Truyện ái tình pha triết lý, truyện xã hội đá phong tục, truyện kiếm hiệp cũng trộn lẫn trong đó rất nhiều thứ.

Loại truyện trinh thám mà chỉ chú ý đến tìm tòi một sự bí mật, giải quyết một tính đồ khó khăn tuy có hấp dẫn nhưng vẫn chỉ là một truyện tầm thường.

Các nhà văn viết trinh thám bây giờ, họ không theo hần lối cổ điển mà cũng

theo hần lối mới kiểu như loại "đen tối" (roman noir) và loại "giết người như ngóe" (roman dur). Thứ truyện trinh thám hay nhất vẫn là thứ truyện gồm đủ các đặc tính của những truyện hay khác: ngoài cốt truyện ly kỳ, các nhân vật còn phải linh động, tâm lý sâu sắc và cần có một không khí đặc biệt bao trùm cả truyện. Ở lắm truyện trinh thám thí dụ như truyện "Merci pour le chocolat" của Dorothy Sayers, tác giả nói hăng ra trước ai là thủ phạm, cách giết người ra sao, không còn gì bí mật nữa nhưng đọc lại hấp dẫn hơn cả những truyện thật bí ẩn, ly kỳ.

Những truyện Tàu ly kỳ nhất, đọc đi đọc lại không chán vẫn là những truyện không ly kỳ lắm như Đông Chu liệt quốc, Tây Hán, Thủy hử bởi vì ở đây ta thấy bên cốt truyện tài tình có những nhân vật thật sống, những lời răn đời không có vẻ dạy đời. Ở trong Thủy hử có Lý Quỳ rất hung ác giết người như ngóe nhưng không ai ghét được Lý Quỳ, Lỗ Trí Thâm uống rượu, ăn thịt chó, có nhiều cử chỉ rất xấu ở chùa mà sau lại đắc đạo. Ở những quyển rất dở như Thuyết Đường, La Thông tảo Bắc, nhân vật Trình Giảo Kim nổi bật lên không phải ở chỗ "đầu voi đuôi chuột" mà ở lời ăn tiếng nói lỗ mãng hóm hỉnh.

Nói tóm lại: ai muốn viết về loại gì thì viết chỉ có một điều cần nhất, quan trọng nhất - không có điều đó không bao giờ thành công - là trong thâm tâm mình có thích viết về loại đó không? Để người khác đặt tiền, ép mình viết về một loại mình không thích, đó là một điều tối kỵ.

Luân lý trong tiểu thuyết.

Vấn đề luân lý trong tiểu thuyết là một vấn đề cũng lôi thôi như vấn đề luân lý, bởi vì luân lý tùy từng thời, tùy từng nước có khi tùy từng làng mà thay đổi.

Nói về vấn đề này, ai cũng nghĩ ngay tới truyện Bà Bovary của Flaubert bảy tám chục năm trước và truyện Người tình của bà Chattertey của Laurence xảy ra mới đây vài tháng.

Trong vụ án Bà Bovary, tác giả đã bị đem ra toà vì tội khuyến khích sự ngoại tình. Toà tha bổng tác giả. Đến bây giờ chúng ta thấy truyện để lại là một truyện rất "luân lý" mà tác giả có ý gò cho truyện ấy là một truyện luân lý khi bắt bà Bovary tự vẫn.

Truyện Người tình của bà Chattertey nói một cách sỗ sàng, tĩ mĩ hơn.

Truyện ấy đã được dịch ra Pháp văn hơn ba mươi năm trước, dịch ra Nhật văn gần đây nhưng ở trong nước Anh quê hương của tác giả thì lại bị cấm từ lúc viết đến giờ. Gần đây toà án xử vụ đó cũng tha bổng tác giả và người Anh bây giờ mới được đọc nguyên văn.

Vấn đề này tôi không muốn nói đến nhiều nhưng có một điểm riêng tôi cho là cần nhất đó là cái ý định của tác giả. Đừng có viết những truyện vô luân với ý nghĩ câu độc giả hay một chủ tâm định làm một việc vô luân. Nếu lòng

mình ngay thẳng, không trước thì sau, lòng mình sẽ sáng tỏ như nhật nguyệt.

Văn tả cảnh trong nhà trường.

Đối với các bạn học sinh trung học, ta cũng cần (như trên kia đã nói) phân biệt loại nghị luận và loại tả cảnh. Ở nước ta trước hồi còn thuộc Pháp và ngay cả bây giờ nữa vẫn áp dụng cái lối học thuộc lòng (về khoa học cũng như về văn xuôi); lối đó làm cho học sinh sao lãng việc tự mình nhận xét, tìm những cái mới lạ, văn vì thế dễ thành sáo hay lạt lẽo. Ngày trước trong các luận Pháp văn đầy dẫy những câu như: Les prairies émaillées de fleurs [2] , un doux zéphyr effleure[tran1] les fleurs de cerisier épanouies [3] v.v...

cũng như xưa kia các cụ tả cảnh tuyệt vời. Bây giờ không đến nỗi thế nhưng hề ra đầu bài gì thì đa số học sinh viết rất giống nhau và cũng sáo như nhau. Thí dụ "Tả cảnh gia đình anh một buổi tối". Thế nào cũng có ông bố ngồi đọc báo dưới ánh đèn, bà mẹ đan hoặc khâu vá, trẻ con thì tụm nhau lại học bài... Mà ông bố bà mẹ nào cũng đều giống nhau ở chỗ hiền từ đủ các tính nết tốt. Tại sao những trẻ em ở các gia đình có những cảnh bố mẹ gay gắt nhau hoặc di ghẻ con chồng hề đặt bút là y như tả một gia đình êm ấm.

Lối văn này các bậc giáo sư phải để ý diệt trừ, khuyến khích các học sinh phải chịu khó nhận xét, tìm tòi và viết thành thực theo ý mình nghĩ. Có như vậy tương lai văn hoá thế hệ sau của nước nhà mới mong phong phú hơn. Ở các lớp đệ tam trở lên, học sinh giỏi có thể làm được những bài nghị luận không phải chỉ rành rọt, đủ ý mà còn có thể ngầm ẩn một triết lý hoặc có một giọng riêng biệt, khôi hài hoặc chua chát. Tôi có nhớ được đọc một bài làm ở nhà trường của G.Courteline viết khi còn 17 tuổi; bài ấy đã để lộ ra đôi chút tài hoạt kê của nhà văn Courteline về sau.

Viết văn tả cảnh cũng có thể thêm vào đôi chút nghị luận nhất là ở đoạn các nhân vật nói chuyện với nhau hoặc có khi diễn tả được một cách khéo léo cả những vấn đề triết lý, quan niệm của một học sinh đối với cuộc sống.

Phần thứ III - Đọc tiểu thuyết.

Cái thú đọc sách, đọc tiểu thuyết tôi đã nói đến rất nhiều ở những mục trên. Nhân loại còn thì còn có người đọc sách; nước nào có nhiều người đọc sách bao giờ cũng văn minh hơn những nước không đọc sách, thờ ơ hoặc ít người đọc.

Ở nước ta thịnh hành nhất là lối tiểu thuyết bằng thơ như Đoạn trường Tân Thanh, Phan Trần, Hoa tiên, Bích câu kỳ ngộ, v.v... hay những truyện rất nôm na như Thạch Sanh, Phạm Công Cúc Hoa.

Ở bên Trung Hoa hầu hết là tiểu thuyết bằng văn xuôi, phần nhiều là tiểu thuyết lịch sử có tính cách răn đời, càng về sau trình độ càng kém vì truyện dựa vào dị đoan, những phép tiên rồi sau cùng đến truyện kiếm hiệp có tính cách khiêu dâm để câu độc giả.

Ở bên Nhật và các nước Tây Phương sở sách và số độc giả nhiều quá sức tưởng tượng. Không một ai có thể tự hào là đọc được hết tiểu thuyết của nước mình cho dẫu cả đời chỉ chuyên môn đọc sách. Riêng tôi, tôi đã đọc đến năm sáu trăm cuốn tiểu thuyết trinh thám Anh Mỹ (truyện trinh thám Pháp tôi đọc rất ít vì thực ra ít cuốn hay ngoài Maurice Leblanc và Gaston le Roux; gần đây có G.Siménon viết một trăm bảy mươi cuốn nhưng đọc vài ba truyện mà người Pháp ca tụng tôi đành phải rút lui ngay). Có một điều chính là ai thích đọc loại nào thì đọc loại ấy và cứ xem những sách của người ta đọc để biết người ấy. Câu "Văn tức là người" có thể đổi ra "sách đọc tức là người"

*

Có một câu áp dụng về việc đọc sách rất nhiều ý nghĩa: "Ở các quán trọ Y Pha Nho anh tìm thấy ở đây cái gì mà anh đem đến". Nghĩa là khi mình đọc một cuốn sách mình đã định tâm tìm cái gì thích thú cho mình trong cuốn sách đó mình không bao giờ đọc một cuốn truyện mà bản tính không ưa. Nếu thế thì sự đọc sách chỉ là một cái tội nợ, không đem lại chi lợi gì chỉ trừ sách cần đọc để nghiên cứu, để thi cử hay để hiểu một điều gì mình muốn hiểu.

Một người thích truyện kiếm hiệp dở cuốn Chiến tranh và Hoà bình của Tolstoï ra, chắc chỉ đọc vài chục trang sẽ tự hỏi: "Cả thế giới ai cũng khen Tolstoï không biết truyện này hay ở chỗ nào, viết gì mà lạt lẽo như thế này, có mỗi buổi dạ hội mà cũng kéo dài hơn trăm trang" rồi người ấy bỏ sách đi lấy cuốn Ngũ Hồ bình Nam hoặc La Thông tảo Bắc và tấm tắc khen: "Truyện phải thế này mới là truyện chứ".

Người khác đọc Ngũ hồ bình Nam hay La Thông tảo Bắc đến những chỗ các tướng quăng tửu bôi hoá mây đen, gươm đao, hổ sói hùm lang, họ cũng quăng sách qua cửa sổ và nói: "Truyện gì mà quái quỷ như vậy". Rồi họ lấy cuốn Chiến tranh và Hoà bình ra đọc mê man, có khi đọc đi đọc lại đến năm sáu lượt mà càng đọc lại càng thấy truyện hay hơn những lần trước.

Trước khi đọc một cuốn sách nào mình cần phải tự hỏi mình định tìm cái gì ở trong truyện ấy. Riêng tôi, tôi đã đọc độ vài ba trăm cuốn tiểu thuyết Việt, ba bốn chục truyện Tàu, năm sáu trăm truyện trinh thám của Anh Mỹ và cùng vào khoảng chừng ấy những truyện đủ các loại khác nhau của Anh Pháp Mỹ từ cuốn Đỏ đen của Stendhal, Middlemarch của Eliot, Jane Eyre của Charlotte Brontë, Ethan Frome của Edith Wharton đến những truyện gần đây như Of Human Bondage (Thân phận người đời) của Somerset Maugham, The Old Man and the Sea (Ông già và biển cả) của Hemingway, v.v...

Tất cả những truyện ấy tôi đã đọc hết nhưng không bao giờ tôi đại dội đi tìm những "phép tiên" ở cuốn Of Human Bondage và cũng không đại dột đi tìm những cái ý nhị sâu sắc ở những truyện trinh thám của Phạm Cao Cung, những truyện kiếm hiệp tân thời của Phú Đức hoặc những truyện phóng tác của Bà Tùng Long.

Lối đọc truyện cũng có hai thứ: một là đọc thầm lặng vừa đọc vừa suy nghĩ, hai là đọc to thành tiếng hay nghe người khác đọc lại.

Tôi còn nhớ khi mới lên mười một tuổi các anh em bạn học cùng ở chung một nhà trọ thường góp tiền để thuê các truyện Tàu, nhưng vì giờ nghỉ ít ỏi, giờ cho thuê sách lại hạn chế nên phải ngồi quây quần rồi ai tốt giọng và đọc nhanh thường được anh em giao phó cho công việc "đọc truyện". Người đọc phải đọc thật nhanh, không được ngừng lấy nửa phút, uống nước cũng phải có anh em khác rót bung tận nơi, hầu như hầu một ông chúa. Có khi vừa đọc vừa uống. Tôi còn nhớ đại khái anh bạn trẻ tôi đọc đến chỗ:

"Trình Giảo Kim hơi búa xông tới Phiên tướng, nạt lớn rằng: cho tôi xin chén nước chè. Nhà ngươi há xưng tên họ ta không thêm đầu với tên vô danh tiểu tốt. Phiên tướng cũng hơi chúi đồng la lớn: Ta là Tổ Xa Luân đại nguyên suý, chè đặc quá pha cho tôi thêm ít nước lã. Bỗng nhiên mây đen kéo đến mù mịt Đồ Lư công chúa vừa toan tung cây phi đao thì .. ấy chết, mẹ tôi về. Anh em mau mau giở sách Leçon de choses ra, muốn nhuộm màu xanh người ta lấy cây chàm đem giã nhỏ ra. Lúc ấy mọi người đều muốn độn thổ. Bà mẹ đi khỏi anh bạn trẻ tôi lại tiếp luôn: Tổ Xa Luân bị phi đao liệng xuống chặt cụt tay phải. Thừa thế Tần Thúc Bảo đâm cho một thương trúng yết hầu, quân Phiên chạy như ong, bị quân Đường ủa giết máu chảy thành sông. Thương thay cho Tổ Xa Luân sức địch muôn người mà thân bị băm làm trăm mảnh. Tần Thúc Bảo đem việc giết được Tổ Xa Luân báo cùng Cao Tổ rồi truyền mở tiệc khao thưởng ba quân: giá lúc này có mấy cái kẹo chanh ăn thì hay quá. Tiền đây anh Tam chịu khó chạy ra hiệu Ích Phong..."

Tôi hậm hực chạy như gió (nhanh hơn cả đằng vân) đi mua kẹo, lúc trở về thì đã mất đoạn Trình Giảo Kim làm mai để Đồ Lư công chúa kết duyên cùng La Thông.

Nếu bây giờ cũng còn lối đọc to như vậy và thí dụ có số người đọc truyện Dòng Sông Thanh Thủy của tôi đến chỗ Ngọc giết xong Nghệ và Tứ: "Ngọc hứng nhìn lên; trời cao và xanh, lơ lửng một vài đám mây trắng. Các ngọn núi bao bọc chung quanh dưới ánh nắng mùa thu trong có một vẻ đẹp rực rỡ mà vẻ đẹp của trời thu như còn xa hơn nữa; hừ anh Kính cho thêm hộ nước đá vào cốc Coca cola; nắng đẹp ở vườn sau nhà Thanh, nắng làm rám da mấy quả lựu và làm hồng đôi gò má nàng đương đứng ngắm những cánh hoa lựu trắng, nắng còn đẹp ở những nơi xa, xa nữa... gớm hôm nay nóng thật

mồ, mai chúng mình lên Đà Lạt mới được, có đi thì cần đi thật sớm, chiếc DS 19 anh đã bảo cho dầu mỡ chưa, ở nhà Tứ lúc này Nga đang ra vườn cắt quần áo đã khô chột nhớ đến chồng ... Lệ Thuỷ ở Night - Club thấy chúng mình lên mừng lắm đấy..."

Được cái may là bây giờ phần đông đọc truyện âm thầm chỉ trừ các cụ già mắt kém nhờ cháu đọc cho nghe. Có một lần mẹ tôi bảo cháu đọc truyện ngắn "Một đêm trăng" của Thạch Lam: "Trăng mỗi đêm mỗi... to sáng hơn. Từ chiều gió... thơm nhẹ đã thoảng tới: bông hồng nhưng... thắm tan... vào đêm tối còn bông... ủa hồng trắng càng... trắng mát thêm... Tuân cúi xuống...". Về phần tôi, thực tình lúc đó tôi cũng muốn có phép độn thổ đằng vân hay có ông lang tới thăm bệnh mẹ tôi...

Trước kia Charles Dickens có sang Mỹ đọc truyện của mình cho công chúng và rất được hoan nghênh nhưng cái tài đọc truyện rất hiếm, vậy tốt hơn hết là đọc một cách lặng lẽ, có như vậy mới thưởng thức được hết những cái hay ý nhị, sâu sắc và để hồn phiêu diêu vào một thế giới thanh tao hoặc để tâm trí suy nghĩ về những điều mình đương đọc.

*

Có một điều tôi cần nhấn mạnh là tâm hồn không ăn nhập gì với văn bằng hoặc tiền của. Một nhà triệu phú, một ông tiến sĩ có khi không có một tâm hồn phong phú như một người buôn thúng bán mẹt ở chợ; có lắm người đồ cao, giàu có mà vẫn sống ù lì như cây cỏ, chỉ đi tìm những thú vui tầm thường như cờ bạc, khiêu vũ, v.v... "Con người" không sao định giá trị bằng tiền của hay văn bằng được. Dân nước mình cũng như dân Nhật đều là những dân tộc có tâm hồn nghệ sĩ. Vậy những ai ít học không nên vì lý do ấy mà bỏ cái thú thanh tao đọc sách như trên kia tôi đã nói và các bạn nghèo - tức là số đông - sẽ là những độc giả thúc đẩy mạnh nhất nền văn hoá nước nhà. Trừ một vài truyện về triết lý ra, các bạn nếu có cơ hội đọc những sách hay của thế giới, thí dụ như Chiến tranh và Hoà bình của Tolstôï, Đỉnh gió hú của Emily Brontë, Cuốn theo chiều gió của Margaret Mitchell các bạn sẽ thấy không có gì khó hiểu cả, những truyện đó rất gần các bạn mà nếu chịu khó đọc lại lần thứ hai các bạn sẽ thấy hay hơn lần trước, các bạn sẽ được hưởng những cái thú thanh tao, có thể tự hào mình là những người văn minh hơn các tay triệu phú ở nhà lầu, đi xe hơi nhưng tâm hồn nghèo nàn, có rất nhiều phương tiện đọc sách mà lại chỉ đi tìm những thú vui vật chất rất tầm thường.

Tôi không thể không nghĩ đến điện ảnh đã làm cho các bạn biết được rất nhiều tiểu thuyết của các văn hào. Nhưng điện ảnh phần nhiều nông cạn, truyện càng hay bao nhiêu thì khi đem trình diễn ra phim càng kém đi bấy

hiều. Có thể nói cuốn Chiến tranh và hoà bình khi chiếu trên màn ảnh thì cái hay mười phần hoạ chăng còn độ hai ba.

Sự thích của độc giả lại còn tùy thuộc theo tuổi tác. Lúc còn nhỏ tôi đã đọc cuốn Vô gia đình một cách say mê, đến nay đọc lại tôi thấy cuốn đó là một cuốn rất tầm thường. Phần đông phải hai mươi tuổi trở lên mới đọc được đủ các loại sách. Đối với những cuốn tả những cảnh u uẩn uất khúc cần phải nhiều tuổi hơn, sống nhiều mới hiểu đầy đủ được cái hay.

Để kết thúc tôi dẫn ra một thí dụ có rất nhiều ý nghĩa: Cuốn Đồi thông hai mộ là một cuốn hết sức tầm thường; cuốn ấy nếu xuất bản trong Nam có lẽ không ai đọc. Thế mà ở miền Bắc, người ta đã giấu giếm truyền cho nhau xem; không những thế có người thức luôn mấy đêm chép tay để đọc và đưa các chỗ bạn bè tin cẩn đọc, rồi cứ thế một ngày một lan rộng bởi họ đã chán ngấy những tiểu thuyết hết ca tụng cái nọ đến ca tụng cái kia, đều đều một giọng.

Một hôm ngồi nói chuyện với thi sĩ Đông Hồ, thi sĩ có nói một câu đầy ý nghĩa: Một người thợ suốt ngày làm việc trong nhà máy không bao giờ xem những truyện tả cảnh làm việc trong nhà máy, cho dầu tả sự khổ sở lầm than của một công nhân hay tả vẻ đẹp riêng của cái máy chạy; người ấy nếu có thì giờ nhàn rỗi tất sẽ coi những truyện "mơ theo trăng và vợ vẫn cùng mây". Như vậy người nào đọc truyện nào tùy sở thích riêng, nhưng phải luôn luôn cố gắng tìm cái hay ở những truyện hay; họ sẽ được hưởng những thú thanh tao, tâm hồn họ sẽ đẹp hơn và họ sẽ là những người văn minh hơn. Sự cố gắng ấy không những lợi cho riêng họ mà lợi chung cho cả một dân tộc; vì sự đòi hỏi của độc giả, các nhà văn cần phải chịu khó chăm chú về nghệ thuật, bỏ lối văn "cao su" và dễ dãi; nền văn hoá của cả một dân tộc sẽ phong phú hơn.

Không phải ở các nhà văn mà chính là ở sự đòi hỏi của đa số dân chúng nên ở các nước Âu Mỹ và Nhật Bản mới có một lâu đài đồ sộ về văn hoá vượt xa nước mình một bậc.

Kể riêng về mặt văn hoá, nước mình có một số nhà văn có thể sánh ngang với các nhà văn nước khác, nhưng trình độ độc giả lại thấp kém; các nhà văn Việt Nam không thể sống nổi được nếu cứ cố viết có nghệ thuật cao. Vì sinh kế họ phải viết theo thị hiếu của độc giả mới có người coi và sách mới bán được.

Nền văn hoá của một nước cao hay thấp không phải ở chính các nhà văn mà chính là ở độc giả.

Riêng tôi, tôi không muốn ngừng lại khi viết những dòng chán nản này. Hai cuốn Đỏ đen của Stendhal và Đỉnh gió hú không được người đương thời ưa chuộng, nhưng sau cùng hai cuốn đó lại là những cuốn hay nhất trong đám cuốn hay nhất của nước Pháp và của nước Anh. Chậm tuy có chậm nhưng

cũng như kim cương trong bóng tối, lan mọc trong hang, thế nào cũng có ngày ánh sáng long lanh và hương thơm ngào ngạt.

*

Có một điều tôi rất tiếc khi viết cuốn này là như trên đã nói - tôi thiếu rất nhiều tài liệu để dẫn chứng.

Cũng may nhờ có thi sĩ Đông Hồ (từ năm 1952) ông Vương Hồng Sển, thư viện quốc gia cạnh trường Trương Vĩnh Ký và một số bạn thân gần đây cho mượn sách nên mới có đôi chút tài liệu. Mong khi in lần thứ hai, nếu không quá bận về việc sáng tác sẽ xin bổ khuyết những thiếu sót đó.

1952 – 1960.

Chú thích.

[1] Tác giả Mưa đêm cuối năm là nhà văn Võ Phiến (chú thích của Nguyễn Tường Thiết – 2007).

[2] Những đồng cỏ rực rỡ nhiều màu sắc hoa

[3] " Gió đêm lướt qua những bông anh đào nở". Zéphyr nguyên gốc tiếng Hy Lạp chỉ là gió tây mà gió tây tức là gió Lào lại là một thứ gió nóng.

Dùng chữ Zéphyr các bạn học sinh hồi đó cũng vô tình đã bắt chước các cụ nho viết: "Tuyết rơi lạnh thấu xương". Thực ra lúc tuyết rơi thì tương đối ấm, lạnh nhất là lúc tuyết tan và đóng thành băng.

Nguồn: Talawas

Người đăng: Ct.Ly

Thời gian: 29/05/2007 9:25:43 CH

Nhất Linh

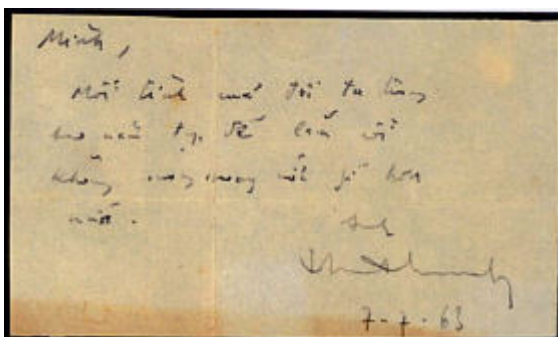
Xóm Cầu Mới

Mở đầu

Tặng Nguyên, người rất thân yêu đã khuyên tôi trở lại đời văn sĩ và nhờ thế cuốn Xóm Cầu Mới này mới ra đời.

Hương Cảng, trên núi, ngày 16-10-1949

Nhất Linh



Cuốn truyện dài *Xóm cầu mới* được Nhất Linh cho ra đời là do đề nghị của một người đàn bà đã khuyên ông từ bỏ chính trị để trở về với đời viết văn. Trước khi nhắm mắt lìa đời vào ngày mùng bảy tháng Bảy năm một chín sáu ba Nhất Linh đã để lại mấy dòng chữ trên gửi đến người đàn bà "rất thân yêu" ấy, người bạn đời của ông, và cũng là người Mẹ của chúng tôi: bà Nguyễn Tường Tam, khuê danh Phạm Thị Nguyên.

*



Ảnh chụp: Lê Văn Kiêm

Nhân ngày giỗ Mợ lần thứ hai mươi (mồng ba tháng Tư năm Nhâm Ngọ) chúng con, những đứa con còn lại của Mợ, cho tái bản cuốn *Xóm cầu mới* này và trang trọng in lời di chúc của Cậu, như thắp nén hương tưởng nhớ, biết ơn và vinh danh công đức của Mợ; người đàn bà tần tảo và đức hạnh đã hết lòng hy sinh cho chồng cho con mà suốt cuộc đời nhọc nhằn, vất vả chỉ sống với một niềm vui và hãnh diện qua lời ngợi khen của cụ Nguyễn Hải Thần: "Anh Tam nếu không có chị ấy thì không thể làm nên sự nghiệp này".

Nguyễn Tường Việt

Nguyễn Tường Triệu

Nguyễn Tường Thạch

Nguyễn Kim Thoa

Nguyễn Tường Thiết

*

Bèo giạt về đâu hàng nối hàng...

Huy Cận

Một cuốn *Đông chu liệt quốc* của những đời sống tầm thường, vui lẫn buồn, những vui buồn nhỏ nhặt hàng ngày của những nhân vật, những gia đình sinh hoạt ở trong một cái xóm nhỏ ở đầu một chiếc cầu gỗ từ lúc cầu bắt đầu mọc cho đến khi cầu gãy và xóm nhỏ và các gia đình cũng tan tác theo với chiếc Cầu gỗ. Những đời "bèo giạt" đến tụ hội ở xóm nhỏ cũng như những bèo giạt đến, trong ít lâu, vương bám vào chân cầu, rồi lại trôi đi theo dòng nước, không biết về đâu?

Nhất Linh.

*

Mở đầu

Xóm Cầu Mới

Xóm Cầu Mới là một cái xóm nhỏ ở cạnh một chiếc cầu gỗ cũ đã long mất gần một nửa số ván và gãy mất gần một nửa số chân, cũng may ván long đều và chân cầu cũng gãy đều nên cầu còn đứng vững và xe cộ còn qua lại được. Chiếc cầu gỗ sơn hắc ín và có lẽ từ lúc bắc đến giờ chưa sơn lại một lần nào.

Con đường qua cầu là một con đường đất, đi được ô tô con, chạy khỏi cầu đã dẫm cây số thì dừng lại ở trên một bến đò không có phà qua sông, vì ở bên kia sông không bao giờ từng có đường. Ở đầu cầu, sở Lục Lộ mấy chục năm trước đã cẩn thận đóng một tấm biển báo là đường cụt, nhưng vì cái biển đã mọt và rơi từ lâu rồi nên thỉnh thoảng có ô tô đi lầm đường cứ phăng phăng chạy thẳng.

Người trong xóm, mỗi lần có ô tô đi qua, đều nhôn nhao cả lên vì đó là một sự rất hiếm có, trẻ con thì kêu la ầm ĩ, giơ tay đón mừng một cảnh lạ mắt.

Không một ai muốn báo cho ô tô biết là đường cụt, cả xóm ai cũng xao lãng công việc, ngong ngóng đợi ô tô trở về. Vào quãng hai mươi phút sau, từ nhà họ truyền sang nhà kia những tiếng reo mừng "Nó kia rồi!" "Đó nó về đó rồi!" Ô tô trở về bởi vì nếu không trở về thì chỉ còn mỗi một lối là đâm đầu xuống sông. Ô tô trở về chạy có vẻ hục hặc tức giận, nhảy chồm chồm trên con đường gồ ghề và cố tung thật nhiều bụi vào mũi những người dân xóm như để phạt họ và sở Lục Lộ. Dân xóm người thì lật vạt áo che mặt, người thì nhắm mắt bịt mũi, ngậm miệng nín thở; nhưng khi xe đi khỏi và bụi mù đã quang, họ nhìn nhau mỉm cười, trong mắt đầy vẻ vui tinh nghịch thấy những người trên xe đã bị lừa và bị tức.

Đời dân xóm liền với đời chiếc cầu nên bất cứ một tin gì lạ về chiếc cầu cũng làm họ thao thức và xôn xao bàn tán. Bốn năm trước có một người làm ở sở Lục Lộ, trong lúc vui câu chuyện, đã nói là sẽ sơn lại cầu. Sơn lại thì họ không cần lắm nhưng sơn tức là phải sửa chữa lại, dân xóm tán ra như vậy. "Sơn tức là phải chữa lại cầu", câu ấy ròng rã bốn năm trời vẫn được nhắc đến luôn ở cửa miệng những người dân xóm, nghèo tiền nhưng rất giàu hy vọng hão.

Còn duyên do vì đâu lại oái oăm bắc một chiếc cầu vô dụng và đắp một con đường tắc tị thì không ai hiểu gì cả và sở Lục Lộ bây giờ có lẽ cũng không

hiều nốt.

Nhưng cũng nhờ có con đường tắc tị nên mới có chiếc cầu gỗ và nhờ có chiếc cầu gỗ nên mới có Xóm Cầu Mới.

Xóm Cầu Mới lập thành là do sự tiện lợi. Gia đình bác Lê là gia đình đầu tiên đến ở xóm. Hai mươi năm trước, nước sông Hàn lên to và chảy xiết, thuyền đánh cá của bác bị đắm và nhờ có chiếc cầu nên hai vợ chồng và đứa con đầu lòng sống sót; thuyền đắm đồ đạc mất hết, trời lại mưa to luôn mấy hôm. Nhờ có cái hốc ở cây đa nên gia đình bác Lê có chỗ tạm lánh. Ngay đêm đầu, bác Lê gái nằm mộng thấy có một bà tiên cho bác một cành hoa và dặn phải quét lá đa cho sạch. Cho là điềm hay, hai vợ chồng bàn đến việc ở hẳn dưới gốc đa. Bác Lê trai mấy hôm liền ra đứng ở cầu nhặt nhạnh các mảnh ván, tấm phen theo nước lụt trôi vướng vào chân cầu và dựng nên cái nhà đầu tiên của Xóm Cầu Mới.

Gần đây vì cả mạn sông Hàn bên Xóm Cầu Mới được mùa luôn, nên các bà cân gạo bên Phủ Lệ sang dựng rất nhiều quán cân gạo để đón mua trước của những người hàng sáo từ phía đó đi đến. Vì có các bà sang cân gạo nên mới có hàng bánh cuốn của cô Mùi, hàng cơm của bà cụ Yềng và nhờ có hàng cơm của bà cụ Yềng mới có gia đình ông Năm Bụng bán rượu lậu. Xóm lại gần Phủ nhưng vừa đủ xa để tiện việc nên có cả một nhà hát ả đào, và vì tiện nước nên có cả nhà bán áo quan.

Số đông dân xóm là những người ở nơi khác vì nghèo đói phải tha phương cầu thực rồi đến đây thấy dễ làm ăn thì ở lại hẳn như những đám bèo giạt từ trăm ngả nước xa trôi về vương bám vào chân cầu. Hai người ở xa nhất đến có lẽ là hai cụ Huế Cả, Huế Hai; không biết duyên do gì hai cụ Huế nghèo như vậy mà từ ở trong Huế xa xôi đem nhau đến ở xóm; không ngày nào là hai cụ không cãi nhau và tiếng cãi nhau lạnh lạnh bằng giọng Huế mỗi buổi chiều đưa vang khắp xóm nghe thực lạc loài, lạ tai.

Cả xóm không có một căn nhà gạch hay nhà gỗ nào. Toàn là những nhà tranh lợp xúp, xiêu vẹo; trông cũng cũ kỹ như chiếc cầu gỗ chỉ có cái tên là mới. Có mỗi một nhà bà Ký Ân cân gạo làm bằng gỗ lợp ngói thì lại ở cách xóm đến hơn trăm thước.

Cây đa của xóm người ta gọi là cây đa Cốc vì cốc ở khắp vùng thấy cây đa cao nhất và an toàn nhất đến đậu và ỉa trắng xóa cả lá cây. Người ở các nơi xa có việc lên Phủ thường vẫn lấy cây đa đó làm cái đích để biết được đường còn xa hay gần. Cây đa Cốc to đến nỗi "theo lời bác Lê gái nói đùa một cách nửa than phiền, nửa tự cao rằng sớm quét, chiều quét, quét đã gần hai mươi năm mà chưa hết lá.

Xóm Cầu Mới

Phần thứ nhất: (Bình thản)

Chương 1

Một buổi sáng

Mùi thức giấc nhưng còn mơ màng chưa tỉnh hẳn. Tiếng gió trong lá cây, ở xa xa, không biết nàng nghe thấy thực hay chỉ là tiếng trong giấc mơ; tiếng lá loạt xoạt làm nàng cảm như đầu dây có ai vừa kéo chần đấp cho khỏi lạnh, tay nàng bắt giắc kéo một góc chăn phủ lên chỗ ngực để hờ. Một nỗi vui lành lạnh thấm nhuần khắp thân thể và hình như người nàng vẫn vui suốt cả đêm qua, bây giờ hơi tỉnh nàng mới nhận thấy. "Ban đêm mình nằm mê thấy một chuyện gì chắc là vui lắm".

Mùi cựa má trên gối, tỉnh hơn:

"Anh Siêu sắp về."

Nàng nghe thấy tiếng mình nói thầm với mình như thế.

Nàng lắng người nghe ngóng: không phải nàng nằm mê, cái tin Siêu về ở xóm là tin có thật, hôm qua đã có thư báo tin. Mùi nhớ lại cả nỗi vui chiều hôm qua. Trong lúc nàng ngủ quên đi thì cái vui sắp được gặp mặt Siêu vẫn nằm trong lòng nàng và ướp cho giấc ngủ của nàng vui suốt một đêm, vì thế sáng nay chợt tỉnh "nhưng chưa tỉnh hẳn để kịp nhớ lại tin Siêu về, nàng tưởng người nàng vui là chỉ vì đã nằm mê thấy một giấc mơ vui.

Mùi rụt rè mở hé một bên mắt, có ánh trắng rung rung ở hàng mi. Nàng mỉm cười rồi mở thêm cả mắt bên kia. Nàng lắc đầu một cái thật mạnh rồi ho lên một tiếng to. Mùi đã tỉnh hẳn và trước sự thực rõ ràng, quả tim nàng bắt đầu dồn dập một cách êm ái.

"Anh Siêu sắp về."

Nàng phải nhắc lại như thế vì nàng sợ cũng như nhiều lần trước rõ ràng nàng đã tỉnh hẳn rồi, tỉnh đến nỗi đã biết tự bảo mình là nhất định không phải nằm mê, thế mà một lúc sau lại tỉnh lại lần nữa và ngạc nhiên nhận ra lúc trước mình vẫn còn mê ngủ.

Mùi nhấc tay đưa lên chỗ túi áo, nắn một lúc vào bức thư của Siêu mà đêm qua, lúc đi ngủ nàng đã định tâm bỏ vào túi để có được cái thú "nằm ngủ một đêm với bức thư của anh Siêu" như nàng đã hứa hẹn tự nhủ với nàng như thế. Nàng rút bức thư đưa ra ngoài chăn và tuy ánh sáng chỉ lờ mờ nàng cũng vẫn đọc lại vì nàng đã thuộc lòng từ đầu đến cuối:

Cô Mùi

Vì một lẽ mà khi gặp mới tiện nói, tôi đã định đưa bác về ở Xóm Cầu Mới. Vậy cô tìm ngay cho một căn nhà, rộng hẹp thế nào cũng được. Tìm được nhà, cô viết thư ngay cho tôi, càng sớm càng hay. Giá thuê bao nhiêu cũng được. Nhà tranh thôi và nếu có vườn chung quanh được như chỗ cô ở thì lại càng hay nữa.

Cô nói tôi có lời hỏi thăm chú và chúc chú an khang. Tôi mong cô mạnh và cô bé "hay cười hay khóc", nhất là hay khóc của tôi, từ bây giờ trở đi không có dịp phải khóc mà chỉ cười thôi.

Rất mong chóng nhận được thư cô vì tôi nóng ruột để được cái vui gặp mặt chú Lang, gặp mặt cô rồi lại có cái thú sống cạnh nhau như hồi nào... cô còn nhớ không?

Siêu

Chiều hôm qua, nàng đang ngồi ở cửa hàng ngoài Xóm Cầu Mới thì Triết, em trai nàng, đi học về qua đưa nàng bức thư này. Tay nàng lật đi lật lại bức thư, hơi run run vì trông nét chữ nàng biết ngay là thư của Siêu và linh tính báo nàng biết là có chuyện gì khác thường.

May quá, nàng chưa kịp bóc thư thì Triết đã vội vã cấp sách trở về nhà. Nếu Triết ngồi rán lại, Mùi chắc sẽ ngượng với em lắm vì lúc đọc xong, nàng đã thấy người nàng đỏ khác hẳn và nổi vui mừng, cảm động nàng biết là đã lộ ra rõ ràng trên nét mặt. Đưa thư ấy cho Triết xem thì nàng không dám đưa nhưng nếu vờ như trong bức thư không có chuyện gì lạ, không cần đưa Triết xem thì sao xem xong nàng lại luống cuống đến như vậy. Triết tất sẽ hiểu là nàng có sự gì muốn giấu. Chắc Triết cũng không đòi xem vì nàng biết tính em như thế nhưng Triết không đòi xem, nàng lại càng ngượng với em hơn vì nàng cho là Triết đã đoán hiểu mà không đòi xem chính vì đã hiểu. Mà nàng lại vẫn sợ nhất là có người nào nghi ngờ về tình nàng yêu Siêu. Ngồi một mình ở cửa hàng, nàng đã hoàn toàn tự do thả lỏng để đón lấy cái vui bất ngờ ấy; Triết ở lại, nàng sẽ phải cố giữ gìn và vì thế những phút vui chiều hôm qua, những phút vui ít khi có trong đời, sẽ bị vẩn đục bởi cái hối tiếc không được hưởng toàn vẹn.

Ngồi một mình, nàng tha hồ đọc đi đọc lại và lưu ý đến từng chữ một. Có một chữ mặc dầu đã xoá kỹ nàng cũng nhận ra là chữ "cô". Ra lúc đầu Siêu đã viết: "... để có được cái vui gặp mặt cô" nhưng sau lại xoá chữ "cô" đi và thêm vào hai chữ "chú Lang" hai chữ mà lúc mới đọc Mùi đã thấy chúng nó chường chường, không ăn nhập xa gần gì đến những chữ "thú sống cạnh nhau" và "cô còn nhớ không" rất âu yếm kia.

Nàng mỉm cười một cách tự cao:

"Gặp mặt chú Lang thì vui gì, thú gì! Hoạ chẳng gặp mặt mình thì có."

Nhưng hai chữ "chú Lang" che mắt ấy cho nàng biết là Siêu đã không tự nhiên khi viết những câu hơi thân yêu và tuy sợ nàng hiểu Siêu cũng không

bỏ qua được cái thú viết những câu thân yêu ấy ra để mong nàng hiểu. Nàng gấp thư bảo người ở trông hàng rồi đứng lên đi về phía nhà. Nhưng nàng không cốt về nhà. Nàng chỉ cốt được đi một mình trên con đường vắng để nghĩ kỹ hơn về cái sung sướng đột ngột nó như từ ở một nơi xa nào ùa vào tràn ngập cả tâm hồn. Người nàng phiêu phiêu. Trời lại gió to; gió thổi phát phát các tà áo và thổi dãn cả vải ống quần vào hai đùi khiến nàng đi vương vương, chập chững như người say. Nàng ngửa mặt đón lấy gió lạnh; những sợi tóc bị gió bay vờn qua làm nàng thấy ngứa một cách dễ chịu ở má, ở khoé môi. Hai bên đường, những ruộng lúa mới bắt đầu vàng; trong gió thoảng mùi lúa chín thơm và nổi sung sướng của nàng, Mùi thấy cũng thơm như mùi lúa.

Nàng đưa mắt nhìn ra xa về phía chân trời mà nàng đoán là nơi quê nàng, nơi mà bốn năm năm trước, nàng đã cùng Siêu sống cạnh nhau hết cả thời thơ ấu.

"Cô còn nhớ không?"

Mấy tiếng ấy như vang lên, dịu dàng trong gió; nàng chợt nghĩ ra điều gì mới lạ và một thoáng vui rung rung trong hai con mắt sáng hẳn lên. Nàng thốt ra mấy tiếng:

"À thế đấy. Em hiểu rồi."

Nàng nhớ đến cái buổi trưa hồi nàng còn nhỏ được Siêu ôm và hôn nàng. Nàng chắc Siêu khi viết câu hỏi bằng quơ ấy đã nghĩ đến lúc hai người hôn nhau và kín đáo nhắc lại với nàng, nếu không... nếu không sao lại có mấy cái chấm đầy ý ngầm ngay trên mấy chữ "cô còn nhớ không". Nàng lặng người đi một lúc, ngờ ngác rồi hai hàng mi chớp mau vì cảm động, nàng lẩm bẫm như nói với Siêu:

"Có phải thế không anh Siêu?"

Thật nàng không ngờ; trong mấy năm cách biệt nàng vẫn thấy mình yêu Siêu nhưng chỉ là một thứ tình nhẹ nhàng, gần như phai lạt. Bức thư báo tin Siêu về ở cạnh làm cho nàng nhận rõ tình yêu Siêu mạnh mẽ là nhường nào; nó đột ngột hiện ra như một làn gió quật khiến nàng choáng váng. Mặc dầu Siêu với nàng là đôi con di không lấy được nhau nhưng cái mãnh liệt của tình yêu ấy không mấy may làm nàng sợ hãi; nàng lại thấy mừng không ngờ mình yêu đến thế. Nàng đón lấy nó như hiện giờ nàng đón lấy cơn gió lạnh sắc đương quật vào hai bên má.

Gần đến ngõ nhà, bỗng nàng trù trù đứng lại. Một ý nghĩ vừa thoáng qua và cả người nàng thẹn bâng khuâng. Nàng nhìn quay về sau lưng rồi nhìn hai bên cánh đồng, không thấy có bóng người nào.

"Phải đấy."

Nàng đi rẽ sang con đường ra đầm Cói, con đường bao giờ cũng vắng người, đi xuyên qua một cái đầm rộng mông mênh. Nàng ra tận cái miếu bỏ hoang

và mừng rỡ thấy không có ai ở đấy. Nàng đi vòng ra sau miếu để biết chắc chắn là không có người nào. Mùi ngòi bệt xuống bãi cỏ sau miếu, dựa lưng vào tường. Nàng nhìn cả hai đầu đường cái một lần nữa; ngay ở thật xa cũng không có bóng ai đi lại. Nàng cần biết chắc chắn thế để gây cho nàng cái cảm tưởng là chỉ có nàng ngòi đó với Siêu. Nàng rút bức thư, mở ra cầm ở hai bàn tay thật chắc cho gió khỏi bay. Mắt nàng nhìn vào chữ Siêu ký trong thư và bằng một giọng run run mà nàng cố ý làm cho run run thêm để tự làm tăng sự cảm động của mình, nàng nói như nói với Siêu:

"Anh Siêu! Em hôn anh..."

Nàng nghiêng đầu, mỉm cười, miệng thì thầm một lúc như nói chuyện với Siêu; cả người nàng rung động rồi nàng đưa bức thư lên áp vào môi, yên lặng, mắt mở to nhìn vào quầng không. Cử chỉ ấy lại khiến nàng thấy mình yêu Siêu hơn lên; nàng thẹn thẹn vì ngượng với chính mình nhưng cái thẹn ấy lại làm nàng tỉnh thích như là đã được thẹn với Siêu thật. Nàng cũng nhận thấy mình hơi lạ lùng, có những cử chỉ không bao giờ thấy ở một người khác, nhưng nàng lại nghĩ ngay biết đâu người khác chẳng như thế, nàng không biết vì đó chỉ là những ý nghĩ, những cử chỉ thầm kín.

Nàng ngồi như thế lâu lắm. Lúc thì nàng nghĩ đến Siêu, nhắc lại những nỗi vui buồn với Siêu thuở nhỏ, hôm Siêu hôn nàng, ngày Siêu về đưa đám mẹ nàng, việc đập tay vào cành găng, lúc thì nàng không nghĩ gì cả, vợ vẫn ăn mũi guốc xuống đất, đếm xem cây cỏ mạn châu hoa chĩa ra thành mấy cọng hoặc nhìn những con kiến bò quanh hòn đá sỏi; nhưng cả những lúc không nghĩ ngợi gì nàng cũng biết là nỗi vui vẫn nằm yên trong lòng. Nàng bỏ thư ra rồi bắt chước cách nói của bà Ký Ân tự bảo mình:

"Thôi nhớ, đủ rồi nhớ. Về đi cô Thuý Kiều ơi, lạnh lắm rồi."

Lúc nàng đứng lên, nhìn đến bức thư mới nhận thấy bức thư đã nhàu nát trong tay lúc nào không biết.

Ra khỏi miếu, đi được một quãng Mùi thấy có bóng người đi lại phía mình. Nàng cố nhìn nhưng không nhìn ra là người quen hay lạ; nàng tự hỏi không biết người ấy có trông thấy mình ở miếu đi ra không; mà nàng ra miếu ấy làm gì, trời rét mà đi ra đây thì chỉ có thể là hò hẹn với trai, thấy bóng người đến thì nàng ra về, còn người con trai thì lẩn sau miếu hay bụi rậm. Nhất định nàng phải tìm câu giảng giải, mà câu giảng giải tự nhiên nhất là xuống thăm lò gạch của bác Năng ở bên kia đầm Cói. Đến gần thì chính người ấy lại là bác Năng gái. Nàng luống cuống nhưng cũng nói được ngay:

"Ô kìa, bác Năng, tôi định xuống bác (Mùi có ý dẫn vào tiếng định)..."

"Thế à cô!"

Bác Năng hơi lộ vẻ ngạc nhiên và tự nhiên lại đưa mắt nhìn về phía cái miếu. Mùi thấy mình nói định xuống bác ta mà lại đi ngược chiều, vội giảng giải:

"Định xuống bác nhưng mới đi đến miếu thì bị lạnh choáng váng cả người, phải ngồi nghỉ ở miếu một lúc. Để hôm khác vậy."

Nàng toan nói vậy rồi đi thẳng nhưng bác Năng xoắn suất hỏi:

"Cô xuống cháu có việc gì thế?"

Mùi nhận thấy việc đến thăm bác ta là một sự lạ vì bác ta với Mùi chỉ là hai người quen gặp gỡ ở xóm Cầu Mới; xuống thăm bác ta ở tận bên kia đầm Cói, nhất là lúc đã xế chiều, trời lạnh gió rét như thế này tất phải có việc quan trọng lắm. Mùi đưa tay lên bóp trán:

"Tôi cứ choáng váng cả đầu."

Bỗng nàng tìm ra:

"Tôi định xuống bác mua gạch làm nhà."

Rồi nàng nghĩ thầm: thế là chỉ vì cái hôn không đâu mà phải làm một cái nhà.

Bác Năng lại càng xoắn suất hơn, hai bàn tay xoa xoa, uôn éo đủ chiều còn miệng thì xuýt xoa như đứng trước một món đồ ăn ngon sắp được ăn. Đã biết mọi lần bác Năng vẫn có những cử chỉ ấy nhưng lần này nàng mới thấy chúng nó đáng ghét.

"À cô định làm nhà gạch. Nhà cháu có lưá gạch tốt lắm. Để mai tạnh ráo mời cô xuống xem. Chắc độ này cô buôn bán khá lắm."

Tuy buôn bán có khá nhưng với số vốn của Mùi hiện có thì cả đời cũng không làm nổi nhà gạch. Thế sao nàng lại thêm vào hai tiếng "làm nhà". Nói là chữa lại tường hay để xếp những chậu lan của cha nàng có hơn không. Nàng sẽ thấy tiếng nàng làm nhà gạch đồn vang khắp vùng: đi đâu rồi ai cũng hỏi: "cô làm nhà gạch... Nhà cô định bao giờ cất". Mới đầu chắc nghe cũng thích vì ai cũng nhìn nàng đầy vẻ kính phục một cô gái đảm đang, mẹ mất sớm mà mới mười chín tuổi đã kiếm được vốn làm nhà gạch, cho đến khi... đến khi mọi người đều thăm rửa nàng là đồ nói khoác. Mùi không dám nghĩ thêm nữa và lần này không biết đã bao nhiêu lần rồi nàng cau mũi tự trách mình hay mau miệng hão. Lúc nàng đang nghĩ ngợi thế thì tiếng bác Năng vẫn lọt vào tai nàng; đến lúc bác ta nói có người bà con có ít gỗ tốt, bán rẻ thì Mùi lại giật thót một cái, vội nói:

"Không, tôi làm nhà tây."

Câu ấy rất tự nhiên vì cả hai người đều yên trí làm nhà tây không cần gỗ.

Mùi lại nghĩ thầm: "Thế là nhà mình lại biến ra nhà tây rồi". Nhìn vẻ mặt ngạc nhiên của bác Năng, nàng chỉ muốn bật lên cười rồi xoay ra nói đùa:

"Không tôi nói đùa đấy, chỉ mua gạch về để..." nhưng nàng lại vừa đột nghĩ ra mua gạch làm nhà thì có thể chê gạch xấu, không mua chứ mua vài chục viên về kê lan thì nhất định phải mua. Tuy tiêu ít nhưng phải tiêu. Nàng tặc lưỡi:

"Thôi bác về, mai tôi xuống."

Bác Năng lại xoa tay và miệng lại xuýt xoa:

"Mai lúc nào cô xuống để cháu đợi."

"Lúc nào cũng được."

"Vâng thưa cô, lúc nào cũng được."

Thoáng trong một lúc, Mùi thấy trong vẻ mắt nhìn của bác Năng đầy nỗi vui mừng sắp bán được gạch.

Lúc về đến ngõ nhà, sự nghĩ đến nỗi vui riêng của lòng mình, tự nhiên Mùi nghĩ đến bác Năng. Nàng đứng lại nhìn theo bác: cái bóng đen nhỏ bé của bác, lủi thủi trên con đường vắng lạnh, nàng nhìn thấy trong lòng buồn buồn, ái ngại. Thế nào về nhà, bác chẳng kể lại với chồng con, hai vợ chồng trong lòng sẽ chứa chan hy vọng để rồi mai sẽ bị tung hứng. Nàng mũi lòng thương hại; nàng không ngại cuộc đi thăm bác ngày mai vì cũng là một dịp nàng xem kỹ cách thức làm gạch nhưng nàng chỉ sợ nhất lúc phải mở miệng nói từ chối; giá nàng định tâm mua thật, thấy gạch không hợp ý thì nàng nói dễ dàng như chơi, không mảy may áy náy nhưng đằng này chưa thấy gạch đã từ chối rồi. Nàng cảm thấy như là đã định bụng đánh lừa, mà ở đời nàng lại rất ghét những người đi lừa và nhất là rất sợ chính mình lừa ai. Nàng kêu sột một cái như người bị kim đâm rồi lắc đầu, tự tức bực mình.

Về đến nhà, Mùi chạy thẳng ra sân nhìn mấy chậu lan, nhìn cái bể nước và những bậc bước rồi nàng đi vòng chung quanh cái nhà thờ gạch: không có chỗ nào phải cần đến gạch mà cả hai căn nhà thờ và nhà ngang đều là của người khác để cho gia đình nàng ở nhờ, trừ khi hư hỏng lắm mới phải lo tiền chữa. Rồi nàng đứng ở giữa sân, suy nghĩ. Bỗng nàng tươi hẳn nét mặt quay nhìn vào nhà, nói với ông Lang:

"Thưa thầy, con xây cái sân gạch để thầy phơi thuốc."

Nghĩ ra việc xây sân gạch nàng chỉ biết là bây giờ đã có cơ mua gạch không phải định tâm lừa bác Năng nữa. Óc nàng đương loay hoay về chỗ ấy, nay vụt tìm ra nên nói luôn với cha không kịp nghĩ ngợi, để ý đến chỗ tốn kém. Ông Lang đã lâu vẫn muốn có cái sân phơi thuốc nhưng ông không dám nói ra với con, sợ con cho là tốn tiền. Thấy con nói đúng ý muốn, ông mừng lắm.

"Ừ, nếu có cái sân gạch thì tiện nhưng... nhưng thầy sợ tốn kém quá."

Mùi cũng mừng vì thấy cha muốn có cái sân gạch:

"Thưa thầy xây một cái sân nhỏ cũng chẳng mất bao nhiêu, lại dùng mãi."

"Ừ. Phải đấy."

"Thế mai con đi mua gạch. Hôm nay con đã dám hỏi người ta rồi."

Ông Lang mỉm cười vuốt bộ râu cảm lơ thơ nhìn con gái. Ông thấy con gái mình chẳng bàn với mình một việc gì trước khi làm hay là có lắm việc Mùi hình như chẳng bao giờ để ý đến, mà đột nhiên Mùi nói làm và đã nói thì đi làm ngay. Thế cho nên ông không lấy làm lạ thấy Mùi mới về, chẳng nói

chẳng rằng đã chạy quanh khắp nhà để tìm chỗ làm cái sân gạch, một ý nghĩ mà ông không hiểu tại sao tự nhiên vụt hiện trong óc con gái mình. Đã từ lâu, tin ở tài đảm đang của con gái mình nên hề thấy Mùi nói làm việc gì là chắc Mùi sẽ làm chu đáo ông không bận tâm đến nữa. Ngày mai thế nào cũng có gạch về nhà, ngày kia thế nào cũng có thợ đến lát và ngày kia là ông đã có cái sân phơi thuốc. Mọi việc, ông chắc thế, nhờ có Mùi sẽ xảy ra một cách tốt đẹp: gạch sẽ già, sân sẽ phẳng, giá sẽ rẻ. Hai năm nay, từ khi bà Lang mất đi, ông rất mừng thấy con mỗi ngày một lớn lại tháo vát hơn và lo liệu công việc trong nhà, buôn bán tần tảo giỏi hơn cả bà Lang.

Mùi cũng thấy làm cái sân rất hợp ý cha muốn vì cha nàng đã nói thêm câu "thầy sợ tốn kém". Làm việc gì mà cha nàng không thích chỉ do cái thích riêng của Mùi, ông không bao giờ nói đến tốn kém vì sợ làm mất lòng con. Tiền trong nhà một phần lớn là do nàng kiếm ra nên đã từ lâu ông Lang có ý kiêng nể con, mặc con muốn làm gì thì làm, chỉ trừ khi nào Mùi muốn làm việc gì cho ông, ông mới nói thêm câu lấy lệ "thầy sợ tốn kém". Thế là sáng mai sang bác Năng, nàng có thể mua gạch cho bác ta; nàng hết cả cảm tưởng định lừa bác và thấy người nhẹ hẫng. Nàng ra đứng ở phía đầu hiên, xoay lưng vào ông Lang rồi ngừng nhìn trời. Nàng gọi thầm:

"Anh Siêu, anh Siêu..."

Và cả cái vui mừng lại nổi lên trong lòng nàng, mới mẻ. Rồi Mùi ngồi xuống hiên. Gió không mạnh lắm như ở ngoài cánh đồng, chỉ từng đợt từ phía sông thổi vào. Mùi ngồi đợi gió; thấy các ngọn tre rung rung lay chuyển thì một lát sau lại có một làn gió lạnh phào qua người nàng; có một thứ gì buồn ở trong gió mà sao lòng nàng lại thấy hiu hiu buồn như nhớ ai, một nỗi buồn có đậm vui ở trong, hay đúng hơn một nỗi vui hơi thoáng buồn, có vẻ thích hơn cả nỗi vui không.

Ông Lang thấy con gái hết nhìn xuống sân lại nhìn ra bể nước ông cũng suy nghĩ về cái sân:

"Con có làm thì làm ra tận bể nước."

Mùi nói luôn:

"Vâng con cũng đương nghĩ thế."

Rồi nàng lại yên lặng, trầm ngâm cố gọi lại cái buồn nhớ nhung thoáng trong nỗi vui của lòng nàng. Đã nhiều lần như thế rồi nàng đương vui tự nhiên thấy một cảm giác gì tương tự như một cảm giác buồn, nhưng rất nhẹ, phiêu phiêu thích rồi thoáng qua ngay khiến nàng hối tiếc những phút mong manh đó. Câu nói của ông Lang đã làm tan hẫng cái hiu hiu trong tâm hồn nàng. Mùi nhìn về phía những chậu lan; những ngọn lá lan chạy lát sát nghiêng cả về một phía như muốn trốn gió, tới tấp xanh lẫn trắng, Mùi nhìn thấy vui mắt; nàng hé môi mỉm cười đáp lại Siêu mà nàng tưởng như đương mỉm cười với nàng ở trong những lá lan.

Thấy con gái nhìn chằm chằm, ông Lang đoán Mùi chắc đương nghĩ xem có nên làm sân đến chỗ ấy không. Nếu có sân thì những ngày mưa xong làm lợi ông có thể ung dung đi lại tia vuốt những lá lan. Ông rung đùi ngồi đợi và khi nhìn thấy con gái mỉm cười ông nói luôn:

"Con nghĩ phải đấy, nên làm ra cả chỗ để lan."

Mùi quay lại nhìn ông Lang ngạc nhiên; nàng tuy biết mình có mơ màng đăng trí nhưng chắc chắn là không nói gì về việc làm sân ra đến chỗ các chậu lan. Nhưng nàng cũng trả lời:

"Vâng, con cũng đương định thế."

Rồi nàng đứng lên đi bước một đếm thừ chiều dài chiều ngang, lăm bẫm tính phác qua và thấy nhói một cái tiếc tiền:

"Giời đất ơi! Hơn nghìn viên gạch. Những sáu đồng bạc cánh. Lại còn công lát."

Nhưng bấy giờ thì nhất định không lùi được nữa vì đã chót nói với ông Lang rồi. Thế là tự nhiên nàng đâm đi chữa một cái tội mau miệng hão bằng cách nhảy vào phạm một cái tội mau miệng hão nữa.

Định quay về hiên, nàng ngừng lại nhìn ông Lang rồi đi rẽ về phía bếp; nàng sợ nếu còn đứng gần cha thì cái sân cứ mỗi lúc một lan rộng mãi ra.

Việc Siêu và bà Cai về ở Xóm Cầu Mới, Mùi định tâm lờ đi rồi đến lúc sắp đi ngủ nàng vờ nhớ ra và nói với ông Lang làm như không chú ý đến việc ấy lắm.

"À quên, thưa thầy mới có thư của bác Cai nói định về ở xóm và bảo tìm hộ nhà."

Ông Lang hỏi:

"Gửi thư về à? Thư đâu?"

Mùi đặt tay vào túi nhưng lại cho tay vào lục túi áo bên trái trong khi bức thư của Siêu nàng để ở túi áo bên phải.

"À, thưa thầy con bỏ quên ở hàng."

Rồi nàng gấp một cái dài và vờn vai:

"Hừ, sao hôm nay mình buồn ngủ thế."

Nàng đi thẳng về buồng ngủ làm như chuyện bà Cai về không có gì đáng chú ý và để ông Lang khỏi hỏi lời thôi.

Mùi định thức khuya để ngẫm nghĩ đến cái vui sướng riêng của lòng mình, nhưng vì Triết còn chong đèn xem sách nàng phải nằm yên sợ trần trọc Triết sinh nghi. Nằm yên một lúc thấy hai mắt đít lại vì buồn ngủ; nàng lắc đầu một cái, mỉm cười như để chào Siêu, tạm biệt chàng đến mai. Lúc thiu thiu sắp thiếp đi, Mùi cảm thấy nỗi vui của nàng theo nàng vào giấc ngủ.

"Cô còn nhớ không?"

Sáng nay giở bức thư ra đọc, Mùi bất giác nhắc lại mấy tiếng ấy bằng một giọng hơi cao; nàng giật mình nhìn sang giường Triết nằm nhưng lại yên

tâm ngay. Triết đã ngủ là ngủ say mê mết, nàng không sợ gì mà không may phải lúc Triết thức cũng không sao. Đã nhiều sáng thức dậy khi cần nhớ ngày phiên chợ hay ra ga sớm nhờ người đi Hà Nội mua cà cuống hay mua tương Cừ Đà, nàng vẫn thường nói lẩm bẩm một mình trong chăn: "Hôm nay cô phải nhớ mua tương nhé" hoặc "mua cà cuống nhé".

Triết có nghe thấy cũng chỉ tưởng là nàng nhắc đến việc nhớ mua tương, nhớ mua cà cuống gì đó.

Nàng gấp thư bỏ vào túi rồi nằm ép má lên gối, đưa mắt nhìn qua cửa sổ chán song. Ánh trăng hạ tuần càng về sáng càng tỏ và hơi ngả ra màu vàng, Mùi trông tưởng như bên hàng xóm có việc vui mừng, ánh đèn làm cổ bàn chiếu sang tận bên này. Nàng lặng người nhìn và thấy thoáng trong ánh trăng vàng có cái gì đẹp lắm.

"Cái gì nhỉ?"

Mùi tự hỏi và bỗng dung nhớ ra. Phải, một hôm nào còn bé, nửa đêm thức dậy, nàng nhìn thấy ánh đèn làm cổ bàn mừng Siêu mới thi đỗ từ ở bên nhà Siêu chiếu sang chỗ nàng nằm và in bóng những cây nứa ngang dọc của hàng rào và những cành lá cây mỏng tơ leo, rõ như cắt trên bức tường trắng. Cái cảnh đẹp in sâu vào hồn nàng một đêm hè đã xa lắm và cả cái vui sống cạnh Siêu ở quê nhà cùng một lúc Mùi thấy như nó hiện ra trong mảng ánh trăng kia. Và bây giờ nàng mới hiểu tại sao lúc này nàng đã thấy trong mảng ánh trăng có cái gì vui đẹp.

*

Siêu và Mùi là hai anh em họ, con dì con già. Hai nhà ở cạnh chỉ cách có bức dậu thưa. Ngay từ lúc còn bé Siêu và Mùi đã hợp tính nhau và quần quýt chơi đùa với nhau suốt ngày. Có một việc xảy ra Mùi không bao giờ quên được là hôm Siêu ôm và hôn nàng. Siêu hơn nàng năm tuổi nên thường có khi bế nàng vào lòng tự nhiên trước mặt mọi người mà Mùi cũng thấy không có gì khác thường.

Nhưng một buổi trưa lúc đó Mùi đã lớn, nàng không nhớ rõ hẳn nhưng đoán mình vào quãng mười hai tuổi, Siêu đã hơn một năm không bế nàng vào lòng một lần nào nữa. Một buổi trưa, cả nhà đi vắng, Mùi đương ngồi ở buồng Siêu nghịch cất giấy thì Siêu đi vào. Mùi ngừng lên thấy có vẻ gì hơi lạ trên nét mặt Siêu; nàng toan hỏi:

"Anh làm sao thế?" Nhưng không hiểu tại sao Mùi chỉ nghĩ thế chứ không nói ra lời. Siêu đến ngồi bên cạnh Mùi không nói gì, ngực Siêu nàng thấy phập phồng thở mạnh và nhanh, tưởng như chàng vừa chạy vội ở đâu về. Mùi nghĩ chắc có việc gì quan trọng đã xảy ra. Thế rồi tự nhiên Siêu giờ tay

ôm lấy vai nàng, kéo ngửa người ra và đặt nằm ngả trong lòng; Siêu cúi đầu vào tóc nàng, áp má vào mặt nàng và môi chàng đưa đi đưa lại mấy cái nhẹ trên má.

Mùi nhận thấy tay Siêu vuốt cổ nàng hơi run run; có một thứ gì khác hẳn mọi lần Siêu ôm mình. Mùi sờ sờ vì đã hiểu nhưng thấy một sự thú trước chưa từng cảm thấy bao giờ, một sự rất êm thú như từ ở người Siêu truyền sang, thấm nhẹ vào và làm nàng ran ran gợn khắp người. Mùi ngửa mặt nhưng không phải cốt để tránh Siêu mà chỉ cốt nhận thấy rõ má nàng chạm vào môi Siêu hơn. Hai mắt nàng mở to và qua những sợi tóc của Siêu nàng nhìn thấy cái cửa sổ sáng với những lá non lấm tấm của hàng rào gang ta điểm một vài bông hoa trắng như ngôi sao. Cái ánh sáng ở cửa sổ, cái ánh sáng dịu và phơn phớt xanh ấy và những ngọn lá xanh mát với màu trắng mới của hoa thoáng trong một lúc, Mùi thấy như là ở đâu, xa lắm, có vẻ thần tiên, không phải ánh sáng hay hoa lá của đời này... Nằm trong hơi ấm của người Siêu, nàng phiêu phiêu tưởng như mình không có nữa, cả người chỉ là một cảm giác êm êm, mắt nàng lần đầu tiên trong đời đã trông lọt vào ""qua những cửa sổ kia" một thế giới mới, thế giới của tình yêu.

Thế rồi, không biết tại sao lúc đó nàng lại có thể bạo đến thế và mãi về sau mỗi lần nghĩ đến quả tim nàng lại đập nhẹ một cách sung sướng vì thấy đã dám bạo đúng vào lúc đó (nếu lúc đó nàng không bạo thì sau này nàng sẽ hối hận xiết bao), thế rồi nàng giơ hai tay ôm vòng lấy cổ Siêu, kéo đầu chàng xuống và để hai môi chàng đặt lên môi mình. Hình như lúc đó nàng nhắm mắt lại; nàng thấy môi Siêu hơi nóng; hình như Siêu cũng không hôn lại nàng. Siêu để yên như thế một lúc lâu rồi nhẹ gỡ tay nàng ra. Nàng không nhớ rõ lắm mà nàng nhớ làm sao được rõ, vì nàng có biết nàng làm gì lúc đó đâu; nàng bàng hoàng về một thứ khác; lúc đưa môi lên cho Siêu hôn không phải nàng chỉ cốt có cái thú được Siêu hôn mình, có một thứ gì to tát hơn nhiều mà ngay lúc đó nàng chỉ cảm thấy mơ màng, không sao rõ được là thứ gì.

Phải đợi đến sáu bảy năm sau, thấy tình yêu xưa đã phai lạt lại ngùn ngụt bốc lên mãnh liệt Mùi mới biết khi đưa môi lên cho Siêu hôn lần đầu tiên trong đời, nàng đã đem cả đời nàng, cả tình yêu hiến cho Siêu ngay từ lúc đó.

Từ buổi trưa hôm ấy, hai người không bao giờ ôm nhau một lần nào nữa và cũng không đã động xa gần đến việc đó, coi như chưa từng có hôn nhau bao giờ. Nhưng mỗi lần thấy Siêu nghỉ học về quê, đứng bên này hàng rào nhìn bóng áo trắng của Siêu qua cành lá, Mùi lại thấy quả tim đập mạnh vì mừng rỡ và mỗi lần Siêu rời nhà lên tỉnh học Mùi lại ra ngồi ở đầu hiên vắng chỗ có đậu gang ta che khuất yên lặng khóc, lòng vừa hiu hiu buồn lại vừa phiêu phiêu thú. Tuy ai cũng biết là nàng có tính mau nước mắt, mau đến nỗi hễ có

đám ma đi qua ngõ có tiếng người than khóc là nàng không sao cầm được lòng, vừa mỉm cười vừa ứa nước mắt khóc theo họ, nhưng mỗi lần khóc vì nhớ Siêu thì nàng phải trốn tránh sợ có người bắt gặp; và lại có khóc ở chỗ vắng nàng mới hưởng được hết cái thú buồn nhớ Siêu. Nhưng nhiều khi có những cơ hội rất thuận tiện như khi hai người đi chơi trong vườn chùa rộng hoặc đêm khuya cùng đứng ngắm trăng ở vườn nhà, Mùi cũng không có một lần nào thấy Siêu tỏ ý gì khác.

Còn Siêu sở dĩ hôn Mùi là vì chàng muốn biết ra sao; đã mười bảy tuổi nhưng tính vốn rút rút, chưa có một lần nào chàng dám ngồi nói chuyện với một người con gái nếu người ấy đẹp; được hôm nhà vắng nên chàng muốn thử. Chàng không lo ngại gì vì cũng đã nhiều lần ôm Mùi rồi, chắc Mùi cho thế là tự nhiên. Nhưng vì chàng, chàng có định ý, nên lần này chàng thấy quả tim mình đập mạnh như sắp phạm một tội nặng. Chàng cũng đã có những cảm giác ngây ngất, nhất là lúc Mùi tự ý ôm lấy cổ chàng đặt đôi môi chàng lên đôi môi nàng. Nhưng chính vì Mùi có cử chỉ ấy nên chàng đâm sợ và về sau cứ phải lơ đi, coi việc xảy ra ấy là một sự rất tự nhiên và không có gì quan trọng. Mùi còn nhỏ tuổi quá lại là em họ chàng; về mặt Mùi hồi đó cũng không đẹp đến nỗi làm cho chàng mê đến đại độ. Chàng cũng không ngờ là Mùi ngầm yêu mình bắt đầu từ hôm đó.

Năm Mùi độmười lăm tuổi thì ông Cai, cha Siêu đưa cả gia đình đi xa làm ăn. Mùi đã buồn vì Siêu sắp đi, có thể không bao giờ còn gặp mặt nhau nữa, lại hờn uất thấy Siêu lấy sự đi xa làm vui vẻ lắm. Mùi thấy Siêu không để ý nhìn nàng, đối đãi với nàng cũng như mọi ngày và có vẻ không nhận thấy nàng buồn khổ, mặc dầu hẳn nếu có dịp là nàng cố làm cho nét mặt mình thờ thẩn như là sắp chết đến nơi rồi.

Mùi tiễn Siêu ra tận cổng làng, Siêu đã lên xe và may quá cái xe ấy lại ở cách xa xe ông Cai bà Cai. Mùi tiễn lại gần định nói với Siêu một câu mà đêm qua nàng đã nhẩm đi nhẩm lại không biết bao nhiêu lần, một câu mà nàng phải cố chọn thật giản dị, lỡ có ai nghe thấy cũng không sao, nhưng ở trong ngầm không biết bao nhiêu thương nhớ mà chỉ có nàng với Siêu hiểu được. Nàng cũng đã phải cố lấy hết sức can đảm để trấn nỗi ngượng và cất tiếng nói:

"Thôi anh đi... anh còn..."

Nàng vừa nói được mấy tiếng thì thấy Siêu nghĩ ngợi điều gì, hai con mắt có vẻ như đau khổ lắm. Vốn biết tính Siêu trầm tĩnh, Mùi thấy không cần nói nốt câu bỏ dở; chắc Siêu không trả lời gì mình cả nhưng chỉ cái vẻ đau khổ âm thầm thoáng hiện trong mắt chàng là đủ đối với nàng lắm rồi. Bỗng nàng thấy Siêu cau mày, nghiêng người về một bên, cúi đầu nhìn xuống bảo người phu xe:

"Cái gì thế này, bác xe? Gìời ơi! Cái đầu đinh. Thế này thì rách mẹ cả

quần!"

Mùi quắc mắt nhìn Siêu, rồi không chào ông Cai bà Cai, không chào Siêu, nàng quay phắt lưng bước về phía cổng làng. Nếu Siêu lúc đó cất tiếng gọi, nàng cũng không quay trở lại và cũng không bao giờ, không bao giờ nàng thêm nhìn đến mặt Siêu.

Giá Siêu gọi nàng lúc đó chắc nàng đỡ tức hơn nhưng đã đi qua cổng làng mà cũng không có ai gọi. Cả Siêu, cả ông Cai bà Cai đều không một ai biết là nàng giận. Đã đành nàng đã chào mỗi người một lần rồi nhưng nếu nàng bỏ đi một cách đột ngột thì tất phải để ý chứ. Thế là cái tức của nàng đã vô ích, không bao giờ ai biết đến. Giá được thấy một vẻ thoáng qua chỉ hơi ngạc nhiên thôi trong đôi mắt Siêu nàng cũng còn hả dạ đôi chút.

"Hay mình quay lại."

Nghĩ vậy nhưng chân nàng vừa bước nhanh như chạy, vụt một cái đã tới cổng nhà. Nàng đi thẳng ra đầu hiên để khóc, nhưng nàng không tài nào khóc được. Mắt nàng ráo hoảnh và lạnh lùng nhìn khu vườn bao bọc quanh nhà. Nàng bỏ người ngồi bệt xuống đất, mắt trừng trừng vào quãng không. Nàng ngồi thế trong bao lâu nàng cũng không biết nhưng chắc là lâu lắm vì nước ở đất ẩm đã thấm qua hai lần vải quần làm nàng thấy ướt và ngứa ngứa ở da. Con ngứa kêu lên một nỗi bứt rứt trong khắp thân thể, nhưng nàng cố giữ, nhất định không chịu gãi; nàng tưởng nếu cho tay xuống gãi thì sự uất ức của nàng sẽ hết mất.

"Cần quái gì! Cần quái gì! Giời đất ơi."

Rồi nàng ứ một tiếng, thở hắt ra, lẩm bầm:

"Hừ rách mẹ cả quần!"

Nàng vùng vằng đứng lên, nhìn ngang ngửa. Nàng thấy cần phải đập vỡ một cái gì. Không thấy vật gì ở cạnh để có thể đập vỡ, nàng vẩy mạnh hai bàn tay. Tay nàng chạm phải một cành găng bị một ngọn gai đâm đau nhói. Cái đau nhói lại cũng làm tăng cái tức của nàng lên. Nàng quay mặt nhìn cành găng và rút mạnh nó một cái báo thù. Bỗng nàng yên lặng nhìn chăm chú vào những ngọn gai tua tua ẩn trong lá của cành găng còn rung động. Mắt nàng sáng quắc lên vì một ý nghĩ mới vụt đến; mặt nàng tái hẳn đi một cách ghê sợ. Cả người nàng lạnh toát.

"Này thì chết đi! Chết đi cho rảnh, xem nào..."

Mùi giơ cao bàn tay lên, nhắm mắt lại, mím môi rồi như điên như dại nàng lấy hết sức quật mạnh tay vào cành găng đầy gai sắc. Nàng không rõ đã quật mấy cái như thế; nàng cũng không thấy đau gì ở bàn tay hình như đã tê dại hẳn. Lúc Mùi mở mắt ra thì trên da trắng của lưng bàn tay nàng vẫn lên ngang dọc những nét xước lổm đóm máu đặc đỏ thắm. Mùi lại ngồi xuống hiên nhìn những dòng máu chảy loang dần trên da và nhỏ từng giọt một xuống đất. Cả cái đau khổ của nàng như hiện ra trên bàn tay run run; nàng

đã bắt đầu thấy xót ở những vết thương. Thế là nước mắt nàng trào ra được; Mùi khóc, khóc nức nở trước cái tình yêu đầu tiên trong đời bị tan vỡ và quả tim non nớt mới biết yêu của nàng, ở trong ngực, nàng thấy nó cũng đang chảy máu rùng rùng như bàn tay mềm trắng đầy máu kia.

Nàng chạy về nhà vì nàng biết không thể nào giấu được bàn tay đầy vết thương và tấm áo trắng đầm máu. Nàng chỉ nói đã trượt chân ngã vào đậu găng, giờ tay đỡ nên bị thương. Bà Lang thấy con đi vào nước mắt giàn giụa, mặt tái xanh, tay và áo dính đầy máu, bà kêu thất thanh:

"Chết chưa, làm sao thế con?"

Mùi không trả lời, hạ thấp hàng mi, ngẫm nghĩ xem có nên nói là ngã hay cứ yên lặng không nói gì cả.

Bà Lang gọi cuống quýt:

"Thầy nó ơi! Có ra ngay không... Nó sắp ngất đi, đây này."

Nghe mẹ nói, Mùi chột nghĩ ra nếu ngất đúng vào hôm Siêu đi, cái tin ấy sớm muộn cũng đến tai Siêu; đối với mọi người thì mất nhiều máu nên ngất đi, nhưng Siêu thì tất Siêu hiểu. Mùi vội nói:

"Con ngã vào đậu găng, không sao..."

Nàng nhắm mắt lại và vừa kịp ngả người trong tay mẹ.

Mọi người đã chạy đến, người gọi người lay rợn rợn. Nàng phải cố giữ mỉm cười khi có người nói:

"Giữ chặt lấy hai ngón chân cái cho hồn nó khỏi chạy ra."

Sợ ngất lâu quá mẹ lo hãi, Mùi vội mở mắt nhìn mọi người. Ông Lang chạy đi tìm thuốc Lào; ông Lý Đàn nói: "Góm ra đến một chậu máu". Êm ái nhất là câu của mẹ nàng nói:

"Không may cho con tôi quá. Anh Siêu lại vừa đi."

Bà Lang nói thế vì Siêu rất thông thạo về thuốc tây, băng bó.

Mùi tưởng tượng có người sẽ gặp ông Cai và Siêu rồi kể lại:

"Góm, con Mùi nó ngã vào đậu găng thế nào mà gai nó khứa nát cả bàn tay, ra đầy chậu máu, ngất đi đến nửa giờ đồng hồ."

Người ấy thế nào cũng tán rộng ra như vậy và thế nào chẳng thêm:

"Ấy ngay hôm ông và cậu Siêu đi ấy mà."

Nghe người ta nói đến đây, Siêu nàng chắc thế sẽ phải giật nảy mình. Nghĩ đến chỗ ấy, Mùi úp mặt xuống chiếu, nhếch mép: nàng đã có cách báo cho Siêu biết cái giận uất của mình và trả thù được Siêu cho bồ tức.

Vết thương trong tim nàng cũng hàn dần với những vết xước gai trên bàn tay. Mấy tháng sau nhà Mùi bị cháy; cả gia đình nàng phải dọn đến ở nhờ nhà một người bà con gần Xóm Cầu Mới. Cũng may trước đó ít lâu, người bà con ấy đem cả gia quyến vào Sài Gòn làm ăn nên có nhờ ông Lang đến ở trông nom hộ nhà cửa.

Lâu dần nàng cũng không mấy khi nghĩ đến Siêu và việc cũ nữa.

Sau đó hai năm, mẹ nàng mất.

Hôm sau khi đưa đám, Mùi đương ngồi thái su hào làm cỗ cúng ở dưới bếp, thoáng nghe có tiếng mấy người nói xen nhau ở nhà trên. Sao lại có cái gì khác thường ở trong những tiếng đó; mà sự khác thường ấy linh cảm báo nàng biết chỉ có thể là một sự khác thường vui.

"Tiếng ai thế?"

Quả tim nàng bỗng đập mạnh:

"Anh Siêu về, anh Siêu về."

Mùi bỏ rơi con dao ở tay, đứng thẳng lên.

Nàng toan bước xuống phản, bỗng ngừng lại, ngồi xuống thái su hào một cách vội vàng.

"Anh ấy về thì về. Kệ xác anh ấy."

Nhưng nàng cũng không ngăn nổi quả tim mình cứ đập mãi vì mừng rỡ và tuy tự bảo thế nhưng trong thâm tâm, Mùi chỉ mong Siêu xuống ngay bếp, mong Siêu cũng nóng được gắp mặt nàng. Còn nàng, nàng nhất định ngồi đấy; khi Siêu xuống nàng nhất định cứ cúi mặt thái su hào và khi Siêu chào hỏi, nàng nhất định cứ cúi mặt và trả lời nhất gừng cho Siêu hiểu là nàng còn ức và muốn báo thù.

Có tiếng giầy tây đi vội vàng qua sân. Mùi cau mũi nghĩ thầm: tiếng giầy tây ấy thì chỉ có thể là tiếng bước của Siêu. Trong họ toàn người nghèo, làm gì có tiền mà đi giầy tây giầy tiếc như bố con ông Cai. Nàng nghe tiếng ông Cai làm ăn khá giả đã lâu nhưng đến lúc này nàng mới thấy ghét cái tiếng giầy tây bước có vẻ lạ tai và ngạo nghễ. Siêu đã đến đứng ở cửa bếp và nàng đã nhìn thấy ống quần là và hai mũi giầy tây vàng. Nhưng Siêu đứng lâu lắm mà không tiến bước cũng không hỏi han gì nàng cả.

Mùi lấy làm lạ ngừng lên.

Lúc đó Siêu mới tiến về phía nàng, thốt ra một tiếng "cô" rất khẽ rồi lại đứng sững nhìn nàng như muốn nói một câu chia buồn mà chưa tìm được câu nào tự nhiên. Nhưng không, Mùi ngẫm thấy có một cái gì khác thế trong cử chỉ của Siêu đứng sững nhìn nàng và lúc này nữa, khi Siêu dừng lại ở cửa bếp. Mùi ngờ ngác một cách sung sướng trước vẻ nhìn hơi lạ của hai con mắt Siêu, hai con mắt mà nàng vẫn thấy đẹp như xưa, thân yêu hơn sau một hồi xa cách và hơn thế nữa, Mùi thấy rõ hai con mắt ấy vẫn yêu nàng, yêu nàng từ lâu. Nàng không nghi ngờ gì nữa, bao nhiêu những giận uất xưa, trong một lúc, tiêu tán hết như không bao giờ từng có. Mùi nói, dịu dàng:

"Anh về."

Bằng tiếng chào rất thường ấy, Mùi đã tha lỗi cho Siêu về hết cả những đau khổ của nàng đã qua; nàng mũi lòng rơm rớm nước mắt, vội cúi mặt, hai hàng mi chớp mau để cố giữ cho khỏi khóc. Nhưng rồi nàng lại ngừng lên và nước mắt lại trào ra nhiều hơn. Nàng khóc, khóc một cách sung sướng; lòng

nàng nở ra đón mừng Siêu đã trở về với nàng và tình yêu cũ đã trở lại trong đời nàng từ đây.

Siêu thì tưởng nàng khóc vì thấy chàng về viếng bà Lang, nàng mũi lòng nhớ đến mẹ. Vì tưởng thế nên chàng tha hồ ngắm mặt Mùi không e dè; chàng lại có thể nhìn một cách rất âu yếm như là đang thương hại Mùi và cố an ủi bằng hai con mắt nhìn.

Sau hai năm cách biệt, cô em họ của chàng tuy không thay đổi mấy nhưng khác xa ngày trước. Lúc mới đến cửa bếp chàng đứng lại ngạc nhiên vì người con gái mặc đại tang chỉ có thể là Mùi và nét mặt lại giống Mùi nhưng chàng vẫn không thể tin người con gái đẹp như thế lại là cô em họ tầm thường của mình trước kia.

Mùi lại có một vẻ đẹp hoàn toàn hợp với chàng đến nỗi chàng vừa bàng hoàng sung sướng vì Mùi đẹp lại vừa rờn rợn sợ vì hai con mắt Mùi đẹp quá. Siêu ở lại cho đến hết bảy ngày tuần chay. Trong những ngày tang bận rộn, hai người ít khi có dịp nói chuyện và cả hai cùng tránh không muốn để lòng mình nghĩ về những thứ không nên nghĩ đến trong lúc nhà đương có việc buồn. Nhưng chạy đi chạy lại, mỗi lần trông thấy mặt Siêu, Mùi cũng thấy lòng vui vui, khuây khoả. Mùi mừng rằng có những đêm khuya, Siêu cũng cố thức cho đến khi nàng đi ngủ mới chịu đi ngủ. Hết tuần chay Siêu ngỏ lời xin đi. Lúc đó khách đến viếng không còn ai; căn nhà sau mấy ngày rộn rịp đông người trông rộng hẳn ra và lạnh lẽo.

Mùi tiễn Siêu ra tận bờ sông vì biết trước là khi từ biệt, nàng không sao giữ được nước mắt mà ở nhà có vẻ khóc vì nhớ Siêu cũng không tiện vả lại nàng muốn nói với Siêu một vài câu thân mật không thể nói trước mặt mọi người. Tự nhiên Mùi thấy nóng ở ngực và lo sợ vô cớ; nàng vụt nhớ đến hôm tiễn Siêu ra xe và nỗi uất ức của nàng về cái đầu đình.

Đến chỗ rẽ lên con đường lớn, chỗ ấy vắng, Mùi đứng lại bên gốc cây bàng. "Thôi anh đi. Thỉnh thoảng anh lại về chơi."

Nói đến câu ấy Mùi đã thấy nước mắt muốn trào ra, nàng tiếp luôn:

"Em cảm ơn anh... nhờ có anh ở cạnh, em đã khuây khoả rất nhiều. Giá cứ được có anh ở cạnh mãi..."

Mùi ngừng lại; nàng nhận thấy một thoáng đổi khác trong vẻ nhìn của Siêu. Nàng vừa lo sợ là đã nói ra lại vừa sung sướng là đã nói ra được đúng câu ấy, nói hơi lộ để Siêu có thể đoán hiểu nhưng cũng không lộ quá để Siêu có thể biết chắc chắn.

Siêu nói:

"Giữa cô với tôi, cô nói làm gì đến cảm ơn. Cái buồn của cô cũng là cái buồn của tôi. Nếu hai bác không mệt thì tôi còn muốn ở lâu nữa. Nhưng thôi, khi nào có dịp tôi lại về thăm cô ngay, tôi về thăm..."

Mất Siêu, Mùi thấy nhẩm về dịu dàng và hơi buồn. Siêu tiếp theo:

"Lại nhớ độ nào còn cùng nhau ở làng mà tiếc, cô nhi..."

Mùi lặng nhìn Siêu một lúc rồi khẽ gật đầu, nói trong hơi thở:

"Em thì không bao giờ em quên được..."

Sợ lộ quá, nàng tiếp theo ngay:

"Để em mất rồi, bao giờ lại có những ngày vui vẻ đông đủ như độ ấy nữa.

Không bao giờ nữa, anh Siêu ạ."

Nước mắt Mùi trào ra mờ cả mắt và chảy ròng rọc hai bên má; nàng há miệng ra để thở rồi vừa mếu máo vừa nói:

"Đời em khổ lắm."

Nàng kéo vạt áo đặt lên miệng để giữ những cơn nức nở:

"Thôi anh đi... Bao giờ anh trở về?"

Siêu lặng người nhìn nàng một lúc rồi quay đi không đáp lại lời nàng và cũng quên cả chào lại.

Mùi đứng tựa vào thân cây bàng khóc cho đến hết cơn. Siêu đi khỏi Cầu Mới; gần đến lũy tre đầu Phủ Lệ, chàng quay lại và ngạc nhiên nhìn thấy Mùi còn đứng nguyên chỗ cũ. Chàng đưa tay vẫy thì thấy Mùi cũng giơ tay đưa đi đưa lại. Lúc Siêu đi khuất, Mùi ngả đầu áp má vào gốc cây rồi cứ đứng yên như thế lâu lắm.

Từ hôm ấy thành ra cái lệ là khi nào thấy lòng buồn bã, Mùi lại ra đứng ở gốc cây bàng áp má vào cây mà khóc. Nàng vừa khóc nhớ mẹ vừa khóc nhớ Siêu. Thỉnh thoảng nàng lại giơ tay đưa đi đưa lại như để vẫy mẹ nàng ở thế giới bên kia hay là vẫy Siêu. Nàng có ý bao giờ cũng đưa đi đưa lại tay rất thông thả. Hôm Siêu đi, nàng mừng là Siêu đã đưa tay vẫy nhưng nàng vẫn khó chịu là Siêu vẫy tay nhanh quá không đúng với nhịp buồn của lòng hai người lúc đó và nàng vẫn bứt rứt tự hỏi có lẽ Siêu xa nàng đã không buồn gì cho lắm.

Về phần Siêu, khi ngồi trên xe lửa chàng cũng cảm thấy nao nao nhớ Mùi; chàng cố gọi lại hình dáng Mùi đứng tựa vào gốc cây và những lời Mùi nói với chàng lúc từ biệt. Cảm động nhất là khi đột nhiên chàng nói tiếc cái hồi còn ở quê ý chàng muốn gọi nàng nhớ đến buổi trưa hai người hôn nhau thì Mùi lại nhìn chàng như là đã hiểu rõ chàng định nói gì và nàng lại gật đầu để tỏ ra với chàng là nàng đã hiểu. Và cũng vì bây giờ Mùi đẹp nên Siêu mới dần dần nhận thấy là Mùi có lẽ đã yêu chàng ngay từ buổi trưa đáng kỷ niệm ấy và có lẽ... bây giờ chàng mới vụt nghĩ đến câu chuyện người làng nói Mùi đã ngất đi đúng hôm chàng đi xa, bây giờ chàng mới chợt nghĩ ra có cái gì bất thường hôm Mùi tiễn chàng đi nhưng chuyện lâu ngày quá và hồi đó chàng không để ý đến Mùi mấy nên không thể nào nhớ ra được. Chàng đặt đầu vào cửa xe nhìn ra ngoài để cố nhớ lại nhưng nửa giờ sau chàng lắc đầu. Nếu nhớ lại được chàng sẽ biết vì có gì Mùi ngất đi và biết được có đó chàng sẽ biết chắc là Mùi yêu mình. Bây giờ thì chàng chỉ có cái an ủi may

ra đó là sự thực.

Nửa năm sau, nhân dịp ông Cai sai Siêu đến một cái ga gần Xóm Cầu Mới giao thiệp về một việc thầu, Siêu thuê xe về thăm Mùi. Lúc đến cái ngõ đâm bụt vào nhà Mùi sao chàng sợ hãi thế; lâu lắm mới về thăm lại có cơ rõ ràng, không ai có thể nghi ngờ nhưng chính chàng, chàng chỉ sợ Mùi đoán rõ được ý mình.

Qua cảnh lá dậu đâm bụt, thấp thoáng lộ ra bức tường và mấy tấm cửa bức bàn. Chàng thấy không khí ở bên kia bức dậu hơi là lạ, có vẻ quan trọng và cả cái yên tĩnh của buổi chiều hôm ấy chàng cũng thấy như đang nghe ngóng, mong đợi một sự gì. Lúc đó chàng mới nhận ra là mình đã yêu Mùi. Nhân một lúc ngồi nói chuyện ở hiên, Siêu muốn gợi đến việc Mùi ngắt đi độ nào. Chàng nhìn vào bàn tay trái của Mùi nhưng không thấy vết sẹo gì cả. Bàn tay phải thì lại đặt về phía bên kia, Siêu không nhìn thấy; chàng thẳng người quay đầu để nhìn nốt cả bàn tay phải. Thấy lạ Mùi hỏi:

"Anh nhìn gì thế?"

"Tôi tìm những vết sẹo ở bàn tay."

Mùi giật nẩy mình, nhìn Siêu nói:

"Sao anh biết?"

Nói xong, Mùi lo sợ và nghĩ ngay là tại sao Siêu vừa chợt hỏi về những vết sẹo nàng lại giật mình cho ngay là hỏi về việc đập tay vào cành găng. Siêu đã để ý đến chỗ Mùi đã giật mình lo sợ. Chàng nói:

"Chú Lý Đàn nói chuyện."

Mùi mỉm cười:

"Em biết mà. Thế chú ấy nói thế nào, cơ anh?"

Siêu thấy Mùi mỉm cười láu lỉnh khi nói câu "em biết mà" nhưng chàng không hiểu tại sao.

"Chú bảo chính hôm tôi đi cô ngã vào dậu gai, ngắt đi đến nửa giờ. Cả nhà ai cũng hoảng sợ."

Mùi nhìn xa xa, mắt long lanh rồi lại mỉm cười:

"Thế chú ấy có nói ra nhiều máu không?"

"Có, chú ấy bảo đến một chậu."

Mùi sắc lên cười vì bao nhiêu dự đoán của nàng đã thành sự thực. Siêu cũng cười theo:

"Thế chú ấy bịa?"

"Không chú ấy không bịa đâu."

"Thế làm sao cô lại cười?"

"Không làm sao cả."

Mùi không cần chú ý đến chỗ đã báo thù được Siêu vì bây giờ không còn cần gì nữa. Bây giờ thì nàng lại sợ Siêu đoán biết nên vội nói thêm:

"Có gì đâu, em ngã xoàng thôi. Vì gai khứa, ra một ít máu, em choáng váng

lịm đi độ một lát."

Siêu mỉm cười thất vọng. Thế là không phải. Nếu Mùi tức chàng thật thì khi nói chuyện ấy với chàng Mùi tất phải dè dặt, không thể phá lên cười thẳng thắn như thế được. Nhưng sao lúc đầu mới nghe Mùi lại giật nảy mình.

Mùi nhắc bàn tay phải đưa cho Siêu xem rồi cứ để yên bàn tay mình trước mặt Siêu.

"Bàn tay này đây, anh ạ."

Nàng thấy mình nói, giọng dịu hẳn đi và cái hờn xưa lại trở lại trong lòng nhưng nhẹ nhàng, êm dịu khiến nàng muốn âu yếm nhắc nhở như người đã được sung sướng thích nhắc lại những ngày khổ đã qua.

"Sao hôm ấy, em đau xót thế."

Siêu sung sướng thấy Mùi rơm rớm nước mắt; Mùi cho ngón tay lên chấm chấm vào hai bên khoé mắt rồi thở dài nhẹ một cái.

"Bây giờ thì khỏi hẳn rồi."

Bên ngoài, bỗng có tiếng ông Lang ho luôn mấy cái; sáng nào ông cũng ho thế, để báo cho con gái biết là ông đã dậy, nước đun gần sôi, đã đến lúc Mùi ra vườn hái hoa mộc. Ông Lang Hàn nghiện chè tàu và bao giờ cũng dậy uống chè thật sớm. Ông lại có cái thú câu kỳ là mỗi chén chè phải bỏ vào một nhánh hoa mộc mới hái; khi nào cánh hoa ngả màu nâu thì lại vắt đi thay nhánh khác. Vì ông mới ốm khỏi ra vườn sợ bị cảm lại nên sáng nào Mùi cũng phải dậy sớm ra vườn hái hoa mặc dầu chưa đến giờ ra hàng ngoài Xóm Cầu Mới.

Ông Lang Hàn ngồi yên đợi; một lát lâu không thấy động tĩnh gì bên buồng con gái, ông mới cất tiếng gọi. Nể con nên ông gọi rất khẽ chỉ đủ để Mùi nghe thấy nếu nàng đã hơi tỉnh và nếu nàng còn ngủ thì tiếng gọi không làm nàng mất giấc. Thấy Mùi ho mà không trả lời, ông lấy làm lạ xong ông cũng đành ngồi yên đợi.

"Cứ để ông cụ đợi một lát nữa. Gớm, giò rét gì mà rét ghê rét gớm thế này." Tuy miệng lẩm bẩm thế nhưng không lúc nào Mùi thấy trong người ấm áp như lúc đó.

Mùi co hai chân lên, hai cánh tay ruỗi thẳng và bàn tay đặt giữa hai đùi nóng kẹp thật chặt vào nhau. Nàng rung mình ở sống lưng một cái rồi lấy gân ở cánh tay ở bắp đùi, uốn cong các đầu ngón chân để nhận rõ cái mệt mỏi dễ chịu của các thớ thịt sau một đêm không động đậy rồi lại thả người cho mềm đi và thấy các thớ thịt êm dịu dần dần rồi người nàng nhẹ hẳn. Nàng làm như thế hai ba lần. Rồi vờ vắn, hai bàn tay nàng nắn vào thịt của bắp đùi mình, mềm êm và nóng dưới làn lĩnh trơn; nàng tưởng hai bàn tay ấy như là hai bàn tay của một người khác. Một cái thú lạ và hơi thèn thẹn làm nàng thấy băng khuâng ở bụng, ở hai đầu vú mọng cứng và nóng bừng hai bên gò má. Nàng hé môi yên lặng một lúc lâu rồi mỉm cười, nói theo giọng ông Lang

thường nói với những người đến chữa mắt:

"Hoả nó bốc!"

Nàng thường nghe người ta nói đến chuyện những người đi ngằm; nàng chắc mình thuộc vào loại đó mà lại đa tình nữa, như cô Thuý Kiều.

Bỗng nàng tung chăn ngồi thẳng dậy vì nàng vừa sức nghĩ đến hôm nay là ngày phiên chợ Xóm Cầu Mới. Nàng vội dạ lên một tiếng to. Ông Lang đương ngồi trầm ngâm ở ngoài nhà giặt mình một cái, ngơ ngác không hiểu vì có sao mình gọi đã lâu lắm mà đến bây giờ con mình mới cất tiếng dạ.

Ông mỉm cười:

"Nó lại mê ngủ."

Mùi khoác vội chiếc áo bông rồi thò đầu ra cửa buồng tựa vành khăn vào cánh cửa để quán. Ông Lang nói:

"Làm thế nào tìm được nhà cho bà Cai bây giờ."

Mùi ngược nhìn cha, mắt long lanh cười; cũng như nàng cái ý nghĩ đầu tiên của cha nàng cũng là về việc Siêu đến xóm. Ông Lang lại tiếp:

"Còn cái ông Cai ấy không bao giờ chữa được máu mê cờ bạc để đến nỗi vợ con phải khổ sở như thế."

Ông Lang nhắc đến việc ông Cai vì thua bạc nên vợ nợ phải bỏ trốn mấy tháng trước, nhưng ông nói thế không phải khó chịu vì ông Cai cờ bạc. Tính ông xưa nay không muốn có gì bận đến thân mà việc bà Cai về ở đây sẽ làm rối loạn đến ông. Bà Cai về đây trong lúc thiếu thốn ông không thể tránh được việc giúp đỡ vợ con một người đã từng giúp ông nhiều lần trước kia.

Mùi nói:

"Thế nào con cũng tìm được nhà cho bác Cai, thầy không lo."

Nàng quán khăn xong, lại túm chèn lấy cái đĩa đi ra sân. Tuy trời sáng trắng nàng cũng khó khăn lắm mới ra được tới chỗ những cây mộc vì sợ chạm vào các chậu lan và nhất là đi qua đầu bể nước, chỗ ấy đã làm bất cứ người nào trong nhà cũng ngã một vài lần. Cứ chiều đến ông Lang ra bể nước rửa chân và trong mười lần thì đến tám chín lần ông bỏ quên bánh xà phòng. Lần đầu tiên Triết (lúc bấy giờ còn bé) bị ngã đau quá và trong lúc tức kêu rầm lên:

"Không biết đứa nào để xà phòng thế này!"

Ông Lang nghe thấy thế vội nói:

"Tao đây chứ đứa nào đâu. Ai bảo mày giẫm vào nó. Còn mày, mày bé nhất nhà sao lại hồn gọi ai là đứa. Đồ mất dạy."

Thế là Triết vừa ngã đau tại lỗi ở bố lại vừa bị bố mắng.

"Hôm nay ít sương, hoa thơm lắm thầy ạ."

Mùi vừa nói vừa đưa hoa cho cha rồi kéo vạt áo ngồi xuống phản, giơ hai tay lên sưởi trên hoả lò than.

"Hôm nay rét quá thầy nhỉ."

Ông Lang rút chèn ra chén, nói với Mùi:

"Uống một chén cho ấm."

Nói vậy nhưng ông chỉ rót có một chén vì ông biết Mùi không bao giờ uống chè ô long sợ đau bụng. Còn Mùi, nàng lật ngửa một chén và rót vào ít nước sôi.

Ông Lang uống một ngụm nhỏ, ngẫm nghĩ một lát rồi nói:

"Ngoài xóm thì đào đâu ra nhà cho thuê mà thuê."

"Thưa thầy, chẳng thuê được nhà thì làm nhà mới."

"Làm gì có tiền mà làm nhà với làm cửa. Còn ở đây thì chật chội."

Lúc ông Lang nói đến chỗ ấy, bất giác Mùi đưa mắt nhìn quanh và mỉm cười; riêng nàng, nàng thấy nhà ở rộng quá. Tiếng ông Lang lại tiếp theo:

"Mà tại sao lại oái oăm đưa nhau về ở cái xóm này. Lấy gì mà sống... hừ... lấy gì mà sống."

Mùi nhìn cha ái ngại vì thấy cha thắc mắc khó chịu về việc bà Cai và Siêu về ở xóm.

Từ lúc dậy đến giờ hể cha mở miệng nói là y như nói đến việc bà Cai. Câu "lấy gì mà sống" nhắc lại hai lượt khiến Mùi nghĩ đến chỗ cha nàng sợ gia đình Siêu quấy quả. Nàng thì trái lại, nàng chỉ thích thế. Siêu bây giờ chắc vẫn đi giày tây nhưng đôi giày tây của chàng không đáng ghét nữa như độ chàng còn giàu và nàng còn tức. Nếu Siêu nghèo đến nỗi không còn giày tây đi nàng sẽ tự bỏ tiền mua biếu chàng một đôi, hai đôi cũng không sao để chàng đi cho oai. Mùi nhớ lại câu trong thư "giá thuê nhà bao nhiêu cũng được" vội nói cho vui lòng cha:

"Thưa thầy bác Cai có tiền."

"Sao cô biết?"

"Con biết."

Nhưng Mùi không dả động đến bức thư; nàng loay hoay tìm câu trả lời khác. Song ông Lang không hỏi vặn tại sao Mùi lại biết, ông nói sang chuyện khác:

"Hôm nay gió to mà giời hanh, con phải cẩn thận củi lửa."

Một lúc sau ông Lang lại nói:

"Nhưng về đây rồi buôn bán gì mà sống?"

"Thầy không lo. Con có cách. Thầy cứ để mặc con lo liệu, thế nào cũng xong."

Ông Lang nghe nói thế lại tin ở tài con gái mình, ông nhẹ hẫng người. Ông không phải bận tâm nữa, việc bà Cai về là việc của Mùi rồi. Ông uống một ngụm to, vuốt râu nói:

"Gói chè này ngon như chè đầu xuân."

"Thưa thầy con cũng đoán thế. Nhà chú Phóng có ba gói con mua cả. Con không uống được nhưng con gửi cũng biết. Gửi thì không sợ đau bụng."

Mùi mỉm cười rồi đứng dậy vui vẻ vì thấy ông Lang đã hết băn khoăn. Rồi

nàng lại mỉm cười một mình, nghĩ đến tính cha hay sợ phiền đến nỗi là ông Lang mà có người đến chữa lại lấy làm khó chịu, có khi lại trốn tránh bảo u già nói là đi vắng. Vì thế ông chỉ chuyên chế các thứ thuốc bột, thuốc viên, giao Mùi bán, cho đỡ bận đến thân.

Mùi thấy cha thắc mắc về việc bà Cai đến nỗi quên cả cái sân gạch.

"À thưa thầy, khi nào họ đem gạch đến thầy bảo u già ra trông kéo họ làm vỡ."

Mùi nói thế để nhắc ông Lang nghĩ đến cái sân gạch cho ông quên hẳn bà Cai đi.

Lúc trở về buồng, thấy Triết nằm lòi ra ngoài màn để hở cả ngực, nàng khẽ ngồi xuống cạnh giường, kéo chăn đắp lên ngực em rồi tay nàng vuốt vuốt những sợi tóc rũ xuống trán. Có một thứ gì thân yêu hơn, sáng hôm nay, trong cử chỉ nàng vuốt tóc em và lần đầu tiên nàng thấy êm êm trong lòng chứ không như mọi lần bao giờ nghĩ đến em là nàng cũng nao nao thương em và lòng nàng se lại vì buồn.

Trước kia tuy là sống cạnh cha và em, hai người mà nàng yêu, nhưng Mùi vẫn thấy mình cô đơn và đời sống trong gia đình lạnh lẽo. Cha nàng thì ít khi nói, lúc nào cũng sợ phiền mà buồn nhất là nàng thấy cha nàng như xa nàng lắm, không hề có một lời thân yêu với nàng bao giờ và cũng không bao giờ có một lời mắng hay gắt nàng, hoặc tỏ vẻ giận dữ với nàng. Cha nàng lúc nào nói với nàng cũng nói một cách ôn tồn tử tế, tử tế quá như là đối với một người khách lạ không phải con gái. Cha nàng vẫn hình như có sự gì giấu nàng; nàng đoán thế và linh tính nàng cảm thấy thế chứ cũng không có một căn cứ gì rõ ràng cả. Có vài lúc cha nàng như có vẻ sợ nàng và lánh mặt hay tránh nói chuyện.

"Cớ sao thế?"

Mùi vẫn tự hỏi vậy, nhưng không tìm ra duyên cớ bởi vì chính cái cảm giác thấy cha sợ mình ấy, Mùi cũng không dám chắc là có đúng không. Nhưng tại sao nàng lại cứ thấy có cái cảm giác ấy; nó vô lý, không dựa vào cái gì cả nhưng mà nàng không thể bảo là nó không có. Từ lúc bà Lang mất đi nàng cố hết sức chiều chuộng cha, cố hết sức làm việc kiếm tiền để cha nàng khỏi phải lo phiền, khỏi phải có điều gì không vui lòng, nàng thấy nàng yêu cha nhưng sao trong thâm tâm nàng vẫn ngấm ngấm một thứ gì khiến nàng nghi ngờ cả lòng mình.

Giữa nàng và Triết cũng thế, cũng vẫn có cái gì cách bức giữa hai chị em. Triết lại còn ít nói hơn ông Lang và lúc nào em nàng cũng buồn, nàng chẳng hiểu tại sao. Cái phiền của ông Lang là do việc ngoài gây nên và như thế nàng còn có thể tìm cách tránh cho cha; đối với cái buồn vô duyên cớ của em, nàng không biết xử trí ra sao. Triết lúc nào cũng yếu, gầy và xanh lợt nhưng ít khi ốm đau. Triết lười học, cái đó nàng không cần lắm, nhưng lười

đến nỗi không thiết gì tới quần áo mặc, tắm rửa, không thiết cả đến ăn uống nữa. Có hôm làm món ăn đặc biệt ngon cho em ăn, nàng cũng chỉ thấy Triết gấp lấy lệ, nhai uể oải như là phải ăn gượng vì nể chị. Nàng tức nghẹn ngào ở cổ, nhưng làm gì được đối với một người chỉ có mỗi một cái lỗi là ăn không thấy ngon.

Có nhiều buổi trưa bất chợt có việc gì phải về nhà, nàng bắt gặp Triết ngồi ở hiên mặt nhìn thẳng vào quãng không, yên lặng và rất buồn; nàng có cái cảm tưởng là Triết ngồi yên thế đã mấy giờ đồng hồ rồi. Một lần về đến ngõ nhìn qua dậu dâm bụt thấy Triết ngồi buồn ở hiên nàng đứng lại rình đợi xem Triết ngồi như thế bao lâu. Nàng đứng đến nửa giờ mà Triết vẫn ngồi yên chỉ thỉnh thoảng thở dài một cái. Nàng lẳng lẳng bỏ đi không muốn vào nhà vì nàng thấy gương đã đứng rình trộm em không muốn nhìn mặt em lúc đó. Thảm đạm nhất cho nàng là cái cảnh một buổi chiều mùa đông, nàng mới ở ngoài hàng về, vừa đến cửa buồng bỗng đứng dừng lại: Triết nằm trên giường, hai tay thủ bọc còn đầu Triết thì chui vào lòng một chiếc chăn bông còn cuộn tròn nguyên, ngập kín cả cổ; Triết thấy lạnh chui đầu vào chăn cho ấm nhưng lười quá không muốn dỡ chăn đắp hay là Triết nằm thế để buồn mà không muốn cho ai biết, hay là Triết khóc? Em Triết của nàng mà từ lúc nhớn nàng chưa từng thấy khóc một lần nào. Nàng muốn đến lôi em dậy để an ủi; nghĩ thế nhưng nàng lại đi thẳng ra vườn. Nàng nhớ tới lời mẹ nàng trước khi mất dặn dò nàng trông nom em và gây dựng cho nó thành người: mẹ nàng chỉ có mỗi một người con trai nên trước khi nhắm mắt đặt cả hy vọng vào nàng. Bây giờ Triết như thế kia, Mùi thấy tất cả những cái ấy đều là lỗi ở nàng cả. Nghĩ đến đây Mùi lại ứa nước mắt khóc thương em và thương cả đời nàng nữa.

Mùi rất yêu em và biết là Triết cũng yêu mình nhưng lạ lắm không bao giờ nàng nói một câu hay làm một cử chỉ gì có tính cách thân yêu với em. Nàng sẵn sóc chiều chuộng em từng ly từng tý nhưng không bao giờ ngỏ với Triết về những sự thầm kín của lòng mình và cũng không bao giờ hỏi Triết về ý nghĩ riêng của Triết. Vì thế thấy em buồn nàng chỉ yên lặng thương em và thương cho mình. Nhiều lần định hỏi nhưng sợ hãi cái gì nàng lại thôi. Giá Triết cũng như nàng có tính hay khóc nàng còn dễ có dịp phá tan cái yên lặng cách bức hai người; nhưng Triết chỉ lẳng lẳng có vẻ không muốn nàng hỏi đến mà nàng thì lại ngập ngừng sợ không muốn biết sự thực; cái cách làm lơ như không thấy gì cả là một cách tiện và dễ dàng nhất nên nàng làm theo cách đó và lâu dần cái hàng rào cách bức hai người lại càng dày thêm. Có một lần nàng đã suýt phá tan được hàng rào yên lặng cách bức ấy.

Một hôm chính lòng nàng cũng hiu hiu buồn vô cớ, nàng ra lũy tre sau nhà để bắt chước "ngồi buồn" như em thì lại vừa bắt gặp Triết đương ngồi trên đám cỏ khô, yên lặng nhìn ra sông.

"Sao mặt em tôi nó buồn thế kia?"

Nàng đến đứng gần em và cũng nhìn ra sông. Nàng định hỏi:

"Sao lúc nào chị cũng thấy em buồn?"

Nhưng chỉ mới nghĩ đến nói câu thân mật ấy thôi, Mùi đã thấy rơm rớm nước mắt. Triết nhìn chị không hiểu tại sao chị mình lại ra đứng ở bờ sông khóc, nhưng đã biết tính chị nên Triết cũng không hỏi và cũng không bận tâm; chàng đứng lên đi thẳng về nhà. Triết đi rồi, Mùi đến ngồi thay vào chỗ lá tre khô để suy nghĩ; thấy nóng ở hai mông, Mùi biết Triết ngồi đấy đã lâu lắm, nàng lại càng thương em và nước mắt lại trào ra nhiều hơn:

"Vi lẽ gì em tôi buồn thế?"

Có khi Mùi đương ngồi ở cửa hàng tíu tít gấp bánh cuốn, rót nước chè cho khách, lòng nàng lại se lại vì nàng vừa chợt nghĩ Triết giờ này có lẽ đương ngồi một mình yên lặng, nét mặt buồn thiu ở hiên vắng và nàng thấy mùi lòng thương em. Khách hàng ngạc nhiên thấy Mùi vừa tươi cười gấp bánh vừa rơm rớm nước mắt. Mùi thấy mọi người nhìn mình vội cười nói:

"Khỏi đấy, các bà ạ."

Triết lại sống một đời lủi thủi; dễ thương Mùi chưa thấy có một người bạn học nào của Triết đến nhà chơi. Hai người bạn của Triết là một cuốn sách ướp bướm bướm và một cuốn sổ tay. Cuốn sổ tay ấy Mùi không biết Triết viết những gì, chỉ biết là viết thứ chữ nhỏ lắm. Cho đến một ngày Triết dờ chạy ra ngoài vườn, Mùi đến gần mới nhìn, chưa kịp đọc thì Triết đã chạy vào sợ hãi giằng nhanh lấy cuốn sổ. Từ hôm đó Mùi không thấy Triết biên sổ nữa hay đúng hơn không biên trước mặt nàng. Mùi chỉ biết là Triết có cái gì không muốn cho nàng biết nhưng nàng không may mắn đoán được là cái gì.

Cũng may Triết có cái thú chơi bướm bướm; thứ năm hay chủ nhật nào Triết cũng ra đầm Cói hoặc đi các làng xa bắt bướm, có khi quên cả về ăn cơm trưa. Chiều về, quần áo nhàu nát, bẩn thỉu hơn lúc thường và rơm cỏ, lá khô đầy cả tóc, đầy cả túi áo. Chỉ có những lúc đó là Mùi thấy Triết vui sướng; hôm nào bắt được con bướm lạ, đầu Mùi bận đến đâu, Triết cũng bắt nàng xem và Mùi cũng bắt buộc phải xem và phải khen để được thấy em vui sướng hơn.

Nhưng cả đến cái thú chơi bướm của Triết, Mùi cũng thấy là một thứ chơi buồn. Đêm nào đi ngủ Triết cũng để sách ướp bướm ở cạnh gối và từ hôm bắt được một con bướm lạ mà Triết đặt tên là con "bướm bướm ma" Triết vẫn nói với nàng:

"Thỉnh thoảng lại có đêm nó nói chuyện với em, chị Mùi ạ."

Mùi chợt nghĩ đến những chuyện hồ tinh hiện hình thành bướm hay bướm hiện thành các thiếu nữ mà thuở nhỏ cha nàng vẫn kể cho nghe và nàng sờ sợ. Một hôm đi rẽ ra sau vườn chùa, Mùi thấy em ngồi ở trên con đường

xuyên qua đầm Cói, yên lặng bên cạnh một khóm xương rồng bị lá bạc thau che kín. Nàng không biết Triết ngồi rình bướm hay ngồi để buồn. Dầu sao cái thú ra ngồi cả ngày ở những nơi nào vắng người nhất, Mùi vẫn thấy là một cái thú buồn và nàng lo sợ nghĩ thầm:

"Biết đâu không phải là hồ tinh nó quyến rũ, nó hiện thành bướm và nó lấy mất cả hồn."

Nàng thấy nhói ở quả tim khi chợt nghĩ ra trước kia Triết không buồn, em nàng chỉ bắt đầu buồn từ khi bắt đầu chơi bướm.

"Phải rồi, những lúc Triết ngồi yên là lúc bị hồ tinh nó thu mất hồn. Thảo nào mà em tôi nó xanh xao thế!"

Bây giờ có tin Siêu về, những mối lo ngại của nàng về Triết tan đâu hết; anh Siêu học rộng, biết nhiều chắc sẽ có cách chữa cho Triết khỏi cái nạn hồ tinh. Đời nàng sống trong gia đình sẽ hết cả lạnh lẽo.

"Hôm nay rét quá chị nhỉ?"

Mùi giật mình ngồi thẳng lên vì nàng yên trí là Triết đã ngủ say.

"Triết thức đấy à?"

Rồi để khỏi ngỡ ngàng vì đã bị em bắt gặp mình vuốt ve tóc, làm một cử chỉ có vẻ thân yêu, Mùi nói, hơi gắt:

"Ngủ gì mà cứ để hở cả ngực ra thế này. Rồi lại đâm ho tốn hết tiền thuốc."

Mùi đứng lên về phía giường gấp chăn rồi đi dọn các thứ đồ đạc trong nhà. Triết hỏi:

"Mấy giờ rồi chị?"

"Còn sớm, nhưng hôm nay chủ nhật, hồi giờ làm gì. Cứ ngủ đi."

Triết thấy mình buồn ngủ nhưng cố chống lại; chàng thích nhất những lúc thức giấc mà được có cái thú thiu thiu ngủ lại. Chàng cố kéo dài lúc đó ra và có khi sắp thiếp đi, chàng lại cựa mình, lắc đầu cho hơi tỉnh để rồi lại có được cái thú đó lần nữa.

Qua vải màn, bóng Mùi đi lại trong buồng càng làm tăng thêm cái thú của chàng đang nằm trong chăn ấm, phiêu phiêu đợi giấc ngủ đến. Triết thấy thương chị trời rét thế này mà phải dậy sớm rồi lại phải ra ngoài Xóm Cầu Mới. Cái ý nghĩ ái ngại cho chị, cho tất cả cuộc đời rét mướt ngoài tấm chăn làm chàng cảm thấy rõ hơn và hưởng một cách đậm hơn cái khoan khoái ấm áp nó đương ran ran trong khắp người. Tiếng Mùi lọt vào tai chàng:

"À Triết này. Bác Cai sắp về ở đây."

Chàng định cất tiếng nói "thế à!" nhưng sự tê dại của giấc ngủ làm chàng không đủ sức nói lên thành tiếng. Tiếng Mùi tiếp theo nghe xa hơn:

"Cả anh Siêu nữa."

Tiếng guốc của Mùi nhỏ dần rồi lại có tiếng nói gần như không nghe thấy:

"Vui quá nhỉ."

Triết thiu thiu ngủ nhưng chỉ mới là thân thể chàng ngủ thôi; tai chàng vẫn

nghe thấy tiếng guốc của chị tuy chỉ là những tiếng rất nhỏ; ánh sáng ngọn đèn vẫn lọt qua hai mi mắt lim dim và lơ mờ trong ánh sáng Triết vẫn thấy hình dáng thân yêu của người chị thân yêu qua lại trước ánh đèn. Lòng chàng êm êm và nở ra đón lấy một nỗi thương yêu chị dào dạt. Trong đời, chàng chỉ có một người chị như Mùi một người chị hơn cả một người mẹ lúc nào cũng sẵn sóc tới chàng, trông nom hết cả mọi việc lớn nhỏ của đời chàng. Có chị đây, chàng có thể yên tâm sống, cũng như sáng nay chàng có thể yên tâm nằm hưởng cái thú giấc ngủ êm và hơi chần ấm: ngoài căn buồng rét mướt kia cũng như ngoài cuộc đời đầy rẫy vất vả, đã có chị lo liệu cả, đã có hình dáng lạnh lẹn, hoạt động và những tiếng guốc qua lại mau lẹ, như không bao giờ biết mỏi của người chị đảm đang và chăm chỉ ấy. Chàng cũng chẳng cần ái ngại cho chị vì chị chàng hình như lấy sự làm việc làm vui thích lắm.

"Thì cứ để chị ấy làm việc."

Triết nghĩ thế và định ý mỉm cười nhưng môi vẫn không động đậy. Chàng ngủ thiếp đi lúc nào không biết và lần này thì ngủ hẳn.

Đợi một lúc lâu không thấy Triết nói gì, Mùi về ngồi trên giường để tính số đếm tiền. Đếm xong Mùi lấy những đồng bạc cho vào cái hộp để dành tiền. Vốn riêng của nàng đã lên một số khá cao; bảy chục bạc tất cả, gói thành từng gói mười đồng một, bọc giấy trắng. Chỉ riêng gói mười đồng của mẹ nàng cho nàng làm vốn trước khi chết là gói bằng giấy đỏ bao giờ cũng đặt giữa những gói giấy trắng trông như một nhị bông hoa. Mùi vẫn thường nói với mọi người: "Độ này sắp phải tiêu đến bạc nhị rồi còn gì nữa" hoặc: "làm ăn vất vả mà chả kiếm được mấy đồng bạc cánh" mặc dầu nàng vẫn biết không ai hiểu bạc nhị, bạc cánh là cái gì cả.

Nàng lại thấy nhói một cái tiếc tiền vì nghĩ đến cái sân gạch.

"Thế là bay mẹ nó mất một cánh, chỉ còn năm."

Mùi mở hòm chân, đặt cái hộp để dành tiền vào trong một cái nôi đất rồi đẩy vung lên vì nàng cho kẻ trộm kẻ cướp không bao giờ nghĩ đến lục một cái nôi đất.

Mùi ra vườn sau đánh thức u già dậy rồi rẽ sang chuồng lợn. Nàng ngừng lại ở vườn rau xem chiều hôm qua nàng vui về việc Siêu về, quên không tưới thì u già có nghĩ đến tưới thay nàng không. Nàng thích việc trồng rau cũng như Triết thích chơi bướm; từ việc cuốc đất đến việc tỉa lá, bắt sâu, tưới nước, nhất nhất nàng đều tự tay làm lấy.

"Nếu u già có ý tứ một tí chắc..."

Nàng cúi nhìn xuống đất. Dưới ánh trăng các góc rau vẫn còn khô nguyên.

Thế mà chiều hôm kia nàng mới cấy lại cả một luống cải.

"Chết tôi rồi, ngu đến thế là cùng."

Nàng cất tiếng rồi rít gọi:

"U già ơi, u già! U ra ngay đây. Thế này thì thôi... chết cả rồi!"

U già vừa chít khăn vuông vừa đi ra thông thả; thấy vẻ cuống quýt giãy nảy của Mùi, u nói giọng chậm rãi:

"Ai chết thế?"

Mùi gắt:

"Ai chết. U chết, tôi chết, chết hết cả. Đây u xem, cái mới cấy lại mà chiều hôm qua u không tưới nước. Chết khô cả rồi. Sao mà ngu đến thế!"

U già cúi xuống nhìn luống rau mới cấy rồi ngừng lên thản nhiên nói:

"Không sao, chưa chết khô."

"Thế sao hôm qua u không tưới. Tôi quên thì u cũng phải có ý tứ một tí chứ. Ngu đâu mà ngu đến thế!"

"Tôi biết thế nào được là cô quên. Cô phải bảo tôi chứ. Thế ai ngu nào."

"Ai ngu? Tôi quên thì còn bảo u thế nào được."

Mùi thấy u già nói ngang phè nhưng mà u nói có lý. Người có ý tứ đến đâu cũng không thể biết được là nàng quên vì cứ yên trí là một lát sau nàng sẽ ra tưới. Câu mắng của nàng thật là vô lý và nàng cũng nhận thấy nàng vô lý ngay từ lúc bắt đầu gắt nhưng nàng cũng cứ gắt. Sự nàng hay gắt u già lâu ngày thành một thói quen, một sự cần nữa. Ở cửa hàng về, Mùi thấy nhà lúc nào cũng yên lặng quá, yên lặng và lạnh như một ngôi chùa. Cha và em đều ít nói. Chỉ có u già với nàng thôi nhưng u già lẩn thẩn nàng biết nói chuyện gì với u ta, thành thử hẳn có dịp là nàng gắt mắng u gọi là cãi nhau với u thì đúng hơn. U già vốn là vú nuôi của Mùi nên u cho việc cãi lại Mùi là tự nhiên. Khi có chuyện gì bất bình u hay lẩm bẩm; đối với ông Lang, u nể nên u chỉ lẩm bẩm trong miệng; Triết để mặc u nói nên u cũng không nói dai, chỉ có đôi với Mùi hay cãi lại là u nói lải nhải mãi cho tới bao giờ Mùi chịu thua. Thường thường thì Mùi chịu thua, nghĩa là yên lặng hay bỏ đi nơi khác. Còn nhận lỗi với u già thì Mùi không bao giờ nhận. Những lý của u già tuy một vài lần Mùi thấy có vẻ đúng nhưng nàng thấy chúng nó đúng một cách ngang ngang thế nào, nàng không thể chịu phục hẳn được. Tuy nhiên lúc nàng không biết rõ là mình có lý ở chỗ nào, nhưng nàng cũng cứ mắng to tiếng hơn để nàng có cái cảm tưởng là mình có lý thật và để u già cũng có cái cảm tưởng ấy. Nhưng u già thì không bao giờ u có cái cảm tưởng ấy vì bao giờ u cũng cho u là phải.

Lần này Mùi biết mình thật vô lý nhưng Mùi cũng cứ gắt thêm:

"Thế sao u không nhắc tôi."

"Không biết cô quên, sao lại nhắc."

"U thì lúc nào cũng nhiều lý sự cùn lăm."

Đây là câu mà lúc cùng Mùi đem ra để cắt đứt câu chuyện. Nhưng câu chuyện không bao giờ cắt đứt một cách gọn gàng thế vì chính lúc đó là lúc u già lẩm bẩm:

"Quên mà cứ bắt người khác..."

U già đã bắt đầu; bây giờ Mùi đã nhận rõ mình hoàn toàn có lỗi nên nàng không thể chịu được những lời ray rứt của u già. Nàng đổi câu chuyện:

"À này. Bà Cai sắp về đây ở. Hôm qua tôi nhận được thư."

Thấy u già ngừng đầu quay về phía mình Mùi biết là u chú ý đến tin đó lắm, nàng chắc thoát.

"Thế sao cô không cho tôi biết ngay đề... bao giờ thì bà Cai đến."

"Chưa biết, nhưng cũng sắp."

"Thế à? Thảo nào mà cô cứ lú gan lú ruột quên cả tưới rau... Đã quên lại còn..."

Thấy u già quay trở lại chuyện trước, Mùi chỉ còn một cách bao giờ cũng hiệu nghiệm là chuồn đi nơi khác.

"Tôi phải ra hàng ngay, hôm nay phiên chợ. Chốc nữa u đừng quên tưới. Đừng lý sự cùn nữa."

Mùi đi rồi còn nghe từng mẩu tiếng u già sau lưng:

"Mình lơ đễnh mà ...lý sự... ai lý sự thì khắc biết..."

Mùi đi nhanh bước hơn và khi không nghe thấy tiếng u già nữa, nàng mỉm cười. Nàng thấy tuy nàng gắt một cách tức tối nhưng u già cũng biết rõ là nàng không tức gì cả mà u cũng chẳng có tí gì khó chịu; u lại thích nữa vì được có dịp lắm bằm hủ hê và tự cao là mình phải, cô chủ bị thua. Thế là nàng đã hả được cái tức vì rau cải bị héo và u già cũng thích chí.

Mùi ra chỗ bể gạch múc nước rửa mặt, vào bàn thờ mẹ thay nước cúng và thắp hương rồi chào cha mở cửa đi ra ngoài hàng.

Trong gió từ ngoài sông Hàn đưa lại có thoảng mùi khói; nàng đoán là ở các thuyền chài đậu bến chùa Hàn người ta đã dậy thổi cơm. Mùi đã ra đến bờ sông mới sức nghĩ ra là sáng nay đã đi qua gốc cây thị có ma mà không để ý và rờn rợn sợ như mọi ngày.

Đến chỗ bè lưới của bác Lê thấy có bóng người, Mùi đứng lại nhìn xuống:

"Bác Lê đây phải không?"

"Thưa cô không. Cháu đây mà."

Mùi cất tiếng vui vẻ:

"À, anh Nhỡ đây à? Sao lại ngồi đây."

Yên lặng một lúc rồi Mùi hỏi:

"Rượu?"

Nàng nghĩ đến bác Lê tính nết hiền lành nhưng khi uống rượu say thì đánh chửi vợ con rất thậm tệ.

Tiếng Nhỡ ở dưới đưa lên:

"Vâng, thưa cô, rượu."

Nhỡ nói tiếp:

"Hôm qua cháu kéo xe ở bến Cháy về, đến nhà mệt chết cha chết mẹ thì ở nhà cha mẹ cũng đánh nhau gần chết. Cháu vội chuồn ra đây ngay."

Giọng Nhữ nói vẫn vui vẻ. Mùi nhìn Nhữ ái ngại và thăm phục. Từ ngày biết Nhữ, Mùi chưa thấy Nhữ buồn hay tức giận bao giờ. Gặp những việc có thể tức chết người thì Nhữ cũng nói ra là tức lắm nhưng có vẻ như là chỉ nói tức ở miệng thôi. Hai mắt của Nhữ lúc cười nói thì hai vành môi đều cong lên và hai mép môi của Nhữ lúc bình thường cũng nhếch lên một tí khiến miệng chàng lúc nào cũng như hơi mỉm cười. Cả gia đình bác Lê người nào cũng xấu xí, chỉ riêng có mình Nhữ đẹp trai, có lẽ đẹp trai nhất xóm. Cả đến Mùi cũng bắt gặp mình ngời lạng nhìn ngắm Nhữ vì nét mặt đẹp và có duyên của Nhữ.

"Thưa cô, đêm nay dễ được đến bốn năm hào cá."

"Nhiều thế cơ à! Anh Nhữ."

Mùi cũng thấy vui vì Nhữ được nhiều cá, nàng bước qua mấy mô cỏ rồi lần đường dốc đi xuống chỗ bè lưới. Nàng đưa mắt nhìn vào vào cái khoang tuy bé nhỏ nhưng cũng đủ chỗ cho một người nằm. Chắc Nhữ đêm qua đã ngủ trong cái khoang ấy.

Nhữ từ từ kéo lưới cất tiếng hát:

"Cuộc phù thế nhân sinh..."

Câu ấy không biết Nhữ học của ai mà Nhữ cũng không hiểu rõ nghĩa ra sao nhưng hễ có cái gì hứng chí là cất tiếng hát. Lần này chàng hát là vì ngạc nhiên thấy Mùi, cô Mùi xinh đẹp mà chàng vẫn yêu thầm giấu hai ba năm nay, cô Mùi cao quý mà chàng không dám yêu nhưng vẫn cứ yêu cô tự nhiên bỏ đường cái, đi xuống cái dốc gồ ghề rất khó đi kia để đến đứng cạnh chàng mà lại vào giữa đêm hôm vắng người như thế này.

Nhữ đã kéo lưới lên hẳn khỏi mặt nước.

"Đấy cô xem."

Mùi tiến lên một bước để nhìn cho rõ. Trong cái lưới rộng mênh mông chỉ có một con cá bé bằng cái lá liễu làm cả Mùi cả Nhữ đều bật cười lên một lúc. Hai tiếng cười vang lên trong đêm thanh làm cho cả hai người đều nhận ra là đứng gần nhau quá.

Con cá đương rầy rụa tìm đường ra, dưới ánh trăng thân lấp lánh như bạc mới. Nhữ cũng cố rung rung lưới cho đến khi con cá trôi tuột vào miệng rổ.

Mùi lại đưa mắt nhìn vào trong cái khoang nhỏ, hỏi Nhữ:

"Chật thế kia mà anh cũng nằm ngủ được cơ à... mà lạnh chết."

"Thưa cô cũng chẳng chết vì cháu còn đây. Nhưng lạnh thì có lạnh cô ạ."

Một sự yên lặng hơi là lạ theo sau hai câu nói vì cả hai người cũng vừa nhận ra câu chuyện ấy có vẻ hơi thân. Bỗng Nhữ mỉm cười giờ tay với cái điều cày nhỏ dặt ở mũi thuyền. Mùi vội nói:

"Muốn chết à!"

Cứ hễ khi nào hút thuốc lào là Nhỡ say lịm đi bất tỉnh nhân sự đến mấy phút; đã có lần ngồi bếp ngả chúi xuống bị cháy cả mảng tóc.

Nhỡ nói:

"Cháu biết hút vào thì "tùng bi li" xuống theo với cá ngay. Cháu chỉ cầm lấy cho đỡ thèm."

Bỗng Mùi giật mình vì thấy Nhỡ đột nhiên gọi:

"À này, cô Mùi..."

Yên lặng một lúc rồi Nhỡ ngập ngừng nói:

"Thôi, cháu chẳng dám nói ra sợ..."

Mùi ngơ ngác nhìn quanh; xưa nay nàng vẫn mang máng thấy Nhỡ đối với mình không phải đối với người thường; nàng biết nàng đẹp nhất xóm mà Nhỡ lại đẹp trai nhất xóm. Vì thế điệu bộ và câu nói ngập ngừng của Nhỡ ở một nơi vắng người làm nàng hơi sợ. Nhỡ nói tiếp:

"Có cô đây cháu mới nghĩ ra. Cháu thèm thuốc lào quá."

Mùi thốt ra một tiếng "à" nhẹ nhõm rồi mỉm cười. Nhưng sao trong thâm tâm nàng lại thấy như hơi thất vọng. Nàng cất tiếng nói to:

"Ý anh định bảo tôi đứng đây nhìn anh chết đuối có phải không?"

"Sao cô nhanh ý thế."

"Nhưng tôi chịu thôi, tôi không biết bơi."

"Cô không sợ. Cháu biết bơi. Cháu sẽ cứu cô."

Mùi bật lên cười vì câu nói ngộ nghĩnh của Nhỡ, nhưng nàng đổi ngay câu chuyện vì nhận thấy nó có vẻ thân mật quá.

"Hễ cứ hôm nào bác Lê say rượu là anh phải ra ngồi lưới suốt đêm thế này?"

"Vâng, vì ở nhà cũng không ngủ được. Ra đây lại được mẻ cá."

Mùi cất bước:

"Thôi anh Nhỡ ngồi đây mà chịu rét nhé."

"Cám ơn cô, cô ra hàng."

Lúc Mùi đã đi xa, Nhỡ lẩm bẩm:

"Cô Mùi nhà ta sao sáng hôm nay vợ vẫn tẻ."

Nhỡ sung sướng đứng nhìn theo Mùi và mỉm cười tinh nghịch. Chàng ngồi xuống bè, dựa lưng vào cửa khoang, duỗi thẳng hai chân, quên cả kéo lưới. Chàng tự hỏi thầm:

"Không biết tại sao cô ấy lại hỏi thế?"

Câu "hễ cứ hôm nào bác Lê say rượu..." mà Mùi hỏi vô tình lại khiến Nhỡ chú ý đến nhất. Chàng lặng người đi khi đem chấp câu hỏi ấy với câu hỏi về cái khoang chật và những cái đưa mắt của Mùi nhìn vào trong khoang, có vẻ nghĩ ngợi. Chàng cũng không dám chắc và cũng không dám mong như thế nhưng chàng cũng hồi hộp sung sướng. Chàng cất tiếng hát chèo theo giọng than để cho Mùi nghe.

Tiếng Nhỡ hay rất hay; tính người vui vẻ nhưng đến lúc hát thì Nhỡ chỉ

thích những điệu than thật buồn. Thỉnh thoảng những đêm có trăng, đợi đến khi đã khuya, mọi người trong xóm đều đóng cửa tắt đèn, chàng ra ngồi một mình trên rế cây đa rồi cất tiếng than. Tiếng hát theo gió tan vào ánh trăng, lan ra khắp nơi, nào nuốt ai oán khiến các bà goá chạnh lòng nao nao buồn và các cô con gái đến tuổi dậy thì, vừa lắng tai nghe vừa thở dài, thương nhớ vắn vơ. Còn Nhỡ, chàng chỉ cất hát cho Mùi nghe vì một hôm đã lâu, Mùi có hỏi xem ai hát ở ngoài xóm và khi đã biết là Nhỡ hát nàng khen chàng hát hay lắm, nàng đã mãi lắng nghe quên cả ngủ. Nhỡ tưởng mình như anh Trương Chi, anh thuyền chài xấu xí mà được con gái nhà quan mê vì tiếng hát. Thế mà chàng, chàng lại không xấu xí.

Sáng nay chàng hát để riêng cho Mùi nghe và để tỏ nỗi sung sướng của lòng mình.

Mùi quật lên con đường lớn để ra quán hàng. Tiếng những người gánh gạo trên con đường cụt đã thấy vang lên ở xa. Mùi không trông thấy rõ người chỉ thỉnh thoảng thấy lấp lánh ánh trăng trên một hai chiếc nón mới, nhưng nghe tiếng họ, Mùi đoán là đông lắm. Trong khi phố Phủ Lệ ở xa xa bên kia sông còn yên lặng, tối tăm thì Xóm Cầu Mới đã ồn ào tiếng người và lấp lánh ánh đèn cân gạo.

Mùi nghĩ đến những người ở xóm, độ này nhà nào cũng làm ăn khá giả. Sự thịnh vượng chung ấy là do cả mạn sông Hàn về phía bên xóm được mùa luôn, các bà bên Phủ Lệ sang dựng rất nhiều quán cân gạo để đón mua trước của những người hàng sáo. Cả đến nhà bác Lê vừa nghèo vừa hà tiện nhất xóm mà thỉnh thoảng cũng có đĩa tôm đĩa cá trong mâm cơm, lại có cả rượu để uống để vợ chồng đánh đập nhau. Mùi cũng không quên nghĩ đến cái nôi đất đã khá nặng của nàng; giữa lúc này Siêu lại về ở cạnh. Nàng mỉm cười ngửa mặt đón lấy gió lạnh, trong lòng rung động một nỗi vui nhẹ và xôn xao yêu đời, yêu tất cả mọi người.

Tiếng Nhỡ hát sau lưng, ai oán trong đêm trăng thơm mùi lúa, tuy là những câu than mà nàng nghe cũng thấy phiêu phiêu như những lời vui.

*

Ở ngay cầu đi vào nhà đầu tiên của xóm là nhà bác Lê. Ở cạnh nhà bác Lê là cửa hàng của Mùi. Cửa hàng ấy từ khi bà Lang mất, Mùi thuê để tiện việc buôn bán. Cửa hàng có hai gian: một bên là hàng bán thuốc và rượu bia, nước chanh, một bên là nước chè, bánh cuốn. Ở phía gian bán thuốc có treo một tấm biển vẽ hai con mắt dưới đề:

HIỆU THỌ-ĐUỜNG
BÁN THUỐC ĐAU MẮT

THUỐC GIUN, THUỐC TẢ RƯỢU BIA, NƯỚC CHANH

Cái biễn ấy là do công trình của Triết vẽ và kẻ chữ. Mấy chữ kẻ dưới tên hiệu đã làm cho Mùi giận em. Triết cho đề như thế thì buồn cười chết, làm như nước chanh và thuốc giun, thuốc tả cũng là một thứ. Mùi thì cứ nhất định bắt em đề cho đủ; nàng viện lý:

"Mình bán nó thì mình đề nó. Ở trong hàng mình đề được rượu bia gần thuốc giun thì ở biễn mình cũng đề được chúng nó gần nhau. Sao chú hay kiểm chuyện thế?"

Tiếng nàng lúc nói câu sau cùng đã bắt đầu run run. Không phải nàng tức vì lời nói mỉa của Triết mà chỉ vì thấy Triết đã viện cớ tỏ ra không thích làm một việc mà nàng nhờ. Điều mà nàng vẫn sợ nhất ở đời là bị một người thân yêu làm mất lòng (đối với người không thân nàng không cần lắm). Nỗi sợ đó hình như nàng đã có từ lâu, có lẽ từ hôm đập tay vào cánh găng. Vì sợ chỗ đó nên đối với mọi người thân yêu nàng ít khi dám nhờ một việc gì hay có nhờ cũng chỉ khi nào nàng chắc chắn người ấy vui lòng nhận. Một sự từ chối rất nhẹ, một vẻ phiến thoáng qua về một thứ nàng nhờ không có gì quan trọng cũng sẽ làm nàng tủi thân vô cùng và đau khổ như là đã nhận ra mình lầm, người thân yêu ấy không yêu gì mình cả. Nàng đã dặn Triết vẽ đến mười hôm rồi mà vẫn không thấy Triết bắt đầu. Bao nhiêu lần nghĩ đến nàng đã thấy giận ứ lên cổ nhưng nàng không dám nhắc vì nàng sợ nhắc mà Triết vẫn không chịu vẽ thì nàng sẽ không giữ được cái nữa. Và sẽ có chuyện to giữa hai chị em. Mãi đến một hôm nhân thấy Triết vẽ địa đồ nàng mới làm như chính nàng cũng đã quên việc nhờ em vẽ để có thể nhắc em mà không nổi tức:

"À cái biễn của chị. Hôm nay nhân tiện có thuốc vẽ, em vẽ cho chị nhé."

Vì vậy mà những lời nói lý của Triết khiến Mùi tưởng Triết kiểm cớ nọ có kia để dẫn vật nàng, báo thù nàng đã bắt Triết phải làm một việc mà Triết không thích.

Triết thì không để ý đến chỗ đó; chàng thấy chị có lý nhưng mặc dầu có lý chàng vẫn thấy câu đề biễn ấy buồn cười và những người có học đi qua đọc đến ai cũng phải bật lên cười chế riễu. Chàng thông thả đặt bút chì lăm lăm:

"Nước chanh mà đề gần thuốc tả, thuốc giun, làm cho người ta nghĩ ngay rằng uống nước chanh của chị thì sẽ tả ngay hoặc sinh giun đầy bụng. Chị không nghĩ thế à?"

"Tôi không thấy gì cả!"

Triết ngược mắt nhìn vì thấy có vẻ hơi khác trong giọng nói và nhất là chữ tôi chị dùng. Thấy chị mắt đã chớp mau và hai môi bắt đầu rung rung, Triết biết là chị sắp khóc nên phải vội vàng cầm lấy bút chì.

"Chú không muốn kể thì thôi... thế này là xong!"

Nói xong câu ấy một sự hờn uất mà chính nàng cũng không hiểu vì có gì từ ở đâu đến, nhưng từ ở rất xa nổi lên trong lòng nàng, ào ạt lẫn át cả lẽ phải. Mùi giăng mạnh lấy tờ giấy rồi trước vẻ mặt đương ngơ ngác và hơi hồi hận của Triết, Mùi xé tan tờ giấy làm mấy mảnh, quăng xuống đất và nằm gục xuống giường nức nở khóc. Triết đau khổ thấy chị tự nhiên lại giận mình đến thế mà mình thì không có gì trái với chị lắm; miệng chàng bắt giắc lắm lắm xin lỗi chị, mặc dầu chàng biết chàng không có lỗi gì cả. Tuy Triết đã xin lỗi, Mùi đã nguôi hẳn giận nhưng cũng đến mấy ngày nàng ngượng không dám nhìn mặt em vì sau khi hết cơn giận nàng lại thấy chỉ có nàng là người có lỗi, đã không nén nổi lòng mình và đã làm em Triết của nàng khổ lắm tuy Triết không nói ra. Cái vẻ hồi hận thoáng hiện ra ở nét mặt em khi nàng sắp xé tờ giấy làm nàng bứt rứt nhất; giá nàng nhận thấy sớm một chút thì không bao giờ lại làm khổ em như thế. Nghĩ vậy, Mùi lại thấy thương em hơn; nàng muốn xin lỗi em nhưng đã chậm quá. Bây giờ tự nhiên nàng không thể nhắc lại chuyện ấy để ngỏ lời xin lỗi em được nữa. Nàng chỉ hối tiếc là ngay lúc đó nàng chỉ nghĩ đến việc nhận lời xin lỗi của em mà không nghĩ đến việc xin lỗi em. Mùi nhận thấy mang máng có một mối liên quan gì giữa cái tính hay hờn của nàng bây giờ với việc xảy ra hôm tiễn Siêu đi, nhưng tại sao lại có liên quan thì nàng không biết. Lúc nàng nói câu: "Thế này là xong" nàng đã thấy có sống qua một lần như thế rồi. Tuy không nhớ rõ hẳn nhưng nàng cũng cảm thấy câu ấy nàng đã nói đến, chính hôm đập tay vào gai và cơn hờn giận Triết, Mùi cũng thấy giống như cơn hờn Siêu, tuy nhẹ nhàng hơn.

Mấy hôm sau, cứ khi nào Mùi buông màn ngủ là Triết bắt đầu lấy giấy, lấy thuốc vẽ ra kẻ biển. Chàng ra công vẽ một con mắt thật đẹp và cố ý để những chữ "thuốc giun, thuốc tả, rượu bia, nước chanh" vào một dòng riêng để chiều ý chị, còn ai muốn cười thì mặc người ta. Rồi một buổi sáng chàng đem biển ra treo ở cửa hàng; lúc Mùi xem biển đọc đến dòng đề thuốc giun, nước chanh, Triết nhếch mép mỉm cười. Mùi cũng nhìn em một cái và mỉm cười theo. Thế là hai chị em đã lặng lẽ làm lành với nhau.

Ở phía bên bàn rượu bia nước chanh có để một cái bàn và bốn cái ghế; trên bàn phủ một tấm vải lúc nào cũng trắng tinh và để một cái lọ thủy tinh vằn xanh đỏ, trong cắm mấy bông cúc bằng giấy. Vì sang và sạch sẽ quá nên thỉnh thoảng lắm mới có khách sang trọng ghé qua mới ngồi đấy. Mùi bây giờ biếng thế không phải mong có khách ngồi mà chỉ cốt để cửa hàng có vẻ sang. Ở gian bên kia thì quang cảnh khác hẳn. Mặc dầu ngày nào Mùi cũng lau rửa rất sạch sẽ chõng ghế, bát đĩa nhưng lò bánh đun củi thì tránh sao khỏi được nhỏ nôi, mờ hóng.

Thấy Mùi ra hàng, Bé đương ngồi gần lò bánh vội đứng dậy nhường chỗ. Đã

thành cái lệ - tuy không ai bảo ai - là chỗ lò bánh mùa rét thì về phần Mùi ngồi, mùa nực thì về phần Bé.

Trước đây vì bán hàng mỗi ngày một chạy nên Mùi phải thuê Bé con gái bác Lê sang giúp việc và đem bánh sang bán cả bên Phủ Lệ; Bé tuy sạch sẽ nhưng quanh năm đau mắt và vì thế bao giờ trên mắt cũng che cái khăn vải trắng tinh. Mắt của Bé ít người được trông thấy cả hai con một lúc. Nếu con mắt bên phải đỡ hơn thì Bé cài phía khăn bên phải cao hơn để hở một nửa mắt bên phải nhìn, nếu mắt bên trái đỡ thì ngược lại. Mới đầu Mùi bắt Bé luôn luôn tra thuốc của hiệu mình nhưng mãi cũng không thấy đỡ. Mùi nghĩ đến chỗ Bé đau mắt là một cái quảng cáo không hay cho hiệu thuốc đau mắt rất thần diệu của cha nàng. Nhưng nàng tìm ra được một lý cứng, nếu có ai đã động đến nàng sẽ đem ra đáp:

"Nếu không có thuốc của hiệu Thọ-Đường thì mù rồi, còn gì nữa."

Song cũng không có ai đã động vì không ai để ý đến điều đó.

Ngoài đường, bóng mái nhà và bóng lá đa mờ mờ nhạt dần rồi mất đi; ánh trắng đã hoà tan với ánh sáng ban ngày. Có tiếng kệt cửa ở hiệu tạp hoá bên kia đường. Mùi nghĩ thầm:

"Chậu tóc tiên" sắp ra đánh răng."

"Chậu tóc tiên" là tên Mùi đặt riêng cho ông chủ hiệu tạp hoá Ninh Ký. Ông ấy là khách lai nhưng lai đã ba đời nên mặc quần áo ta; ông ấy đã trên ba mươi tuổi, goá vợ mà chưa có con. Mùi thấy có người nói phong thanh là ông Ninh Ký định hỏi nàng làm vợ. Nàng cười cho việc ông Ninh Ký định lấy nàng là vô nghĩa lý. Ngay từ lúc mở cửa hàng hai năm trước, Mùi đã thấy ông Ninh Ký ngồi sừng sững ngay trước mặt với hai con mắt to và lồi ra, cái mũi tròn và xù xì nằm ở giữa hai gò má rỗ hoa và phụng phịu lúc nào cũng như sắp nhỏ; đầu bao giờ cũng đi khăn xếp nhưng ở lòng khăn các tóc bao giờ cũng dựng ngược tua tủa ra bốn bên, cả cái đầu trông như một chậu tóc tiên, còn lá tóc tiên ngắn hay dài là tùy khi mới húi hay lâu chưa húi.

Trước kia đầu ông Ninh Ký đối với Mùi là một cảnh vui mắt vì Mùi mới mười sáu mười bảy và ông Ninh Ký gần gấp hai tuổi nàng nên nàng nhìn ngắm ông ta rất tự nhiên. Nhưng năm ngoái được biết ông Ninh Ký định hỏi mình làm vợ, chưa hỏi chỉ vì nàng đương có tang, thì từ đấy cái đầu của ông Ninh Ký đối với Mùi là một cái tội vạ lúc nào cũng ở ngay trước mắt. Mùi cố hết sức tránh nhìn ông Ninh Ký để ông ấy khỏi tưởng lầm là nàng để ý đến ông; chỉ mới nghĩ đến chỗ ông Ninh Ký yêu mình, Mùi đã thấy ngượng ran cả người. Nhưng ông Ninh Ký lại ngồi ngay trước mặt nàng và nàng cũng lại ngồi ngay trước mặt ông; hết ngày nọ đến ngày kia, tháng nọ sang tháng kia mà cứ phải nghĩ đến việc tránh nhìn một người ngồi lù lù trước mặt, Mùi cho là một cái tội nợ truyền kiếp, một sự hành hình kéo dài. Lắm lúc thật tình nàng muốn cả dãy phố bên kia bị cháy mà chỉ riêng dãy phố bên

kia thôi - cháy cả hiệu tạp hoá và cháy luôn cả ông Ninh Ký nữa. Nhưng buổi sáng sớm, còn mờ mờ tối, biết là ông Ninh Ký không nhìn rõ mặt mình, Mùi tha hồ ngắm nghía ông. Ông Ninh Ký đánh răng thì cẩn thận lắm, ông đánh thật nhiều bọt và thật lâu, đánh ngoài răng, trong răng, đánh cả lợi cả môi, có khi Mùi thấy ông ta lè lưỡi ra thật dài và "eo ôi". Mùi thốt ra như vậy ông ta đánh cả lưỡi (có lẽ hôm ấy ông ta quên mang cái nạo lưỡi ra). Đánh xong ông uống một ngụm nước to, ngửa mặt súc ở trong cổ họng y như con gà uống nước rồi ông phun mạnh cho nước toả ra nhỏ và đều, y như rồng phun mưa. Mỗi lần phun ông lại xoay về một phía sân và khi ông trở vào thì cả mặt sân ướt đều. Trước Mùi nghĩ mãi không hiểu tại sao ông ta lại cứ phải ra trước nhà đánh răng, có lẽ ông ta muốn được nhìn mặt nàng. Mãi gần đây nàng mới nghĩ ra ông ta làm thế để sân khỏi bụi. "Cũng là một cách tiện" nàng nghĩ thế và cũng vì thế nàng cho ông Ninh Ký có tính lẩn thẩn. Ngồi một lúc thì Nhở đem rổ cá về ngồi vào ghế hàng của Mùi lật bát nước chè rồi nói:

"Cô bán cho cháu một hào bánh cuốn nhân thịt."

Mùi nhìn Nhở ngạc nhiên.

"Anh Nhở hôm nay hoang ghê."

"Vâng hôm nay được nhiều cá, phải ăn một bữa cho thoả thèm."

Nói xong Nhở cúi mặt húp nước chè nóng không dám nhìn lâu vào hai con mắt của Mùi, hai con mắt mà bây giờ trời sáng nhìn rõ chàng thấy đẹp khác hẳn mọi ngày. Lúc còn ở ngoài lưới Nhở đã nảy ra ý định ăn bánh cuốn, không phải vì tham ăn nhưng chỉ cốt để được Mùi hầu mình trong một lúc, một cái thú mà đặc biệt sáng hôm nay chàng muốn có mặc dầu phải tốn đến hào bạc.

Ngay từ lúc Mùi dọn cửa hàng ở xóm, lúc đó Mùi mới độ mười lăm mười sáu và Nhở mười bảy, tính còn trẻ và bông bột, chàng đã để lòng mình yêu ngay cô gái ít tuổi, xinh đẹp và đảm đang ấy, không nghĩ ngợi xa gần. Mỗi lần sang bên cửa hàng được Mùi mỉm cười với mình hay có cử chỉ gì tỏ vẻ sẵn sàng đến mình đôi chút là Nhở sung sướng cả ngày. Nhưng hết năm nọ qua năm kia, Nhở càng lớn tuổi càng nhận thấy rõ sự cách bức giữa chàng, một anh phu xe và Mùi, cô con gái một ông Lang, cháu một cụ cử; tuy mới có Bé sang ở nhưng chàng cũng thấy rõ Mùi đứng vào địa vị một cô chủ mình. Nhở thấy Mùi đối với mình một cách quá tự nhiên; chắc nàng cũng chỉ coi mình như một người đầy tớ không sợ ai dị nghị. Nhưng trong mấy năm nay thấy Mùi cư xử với mình rất tử tế, hễ có dịp là cho tiền mình một cách rộng rãi khác thường, Nhở cũng biết là Mùi có cảm tình ngầm với mình. Chàng cũng tự biết mình đẹp trai, có duyên và có khi cũng thấy Mùi nhìn mình một lúc lâu, mắt có vẻ khác lúc bình thường và vì thế chàng mới nuôi cái hy vọng được Mùi yêu lại. Chuyện con nhà thuyền chài lấy công

chúa ít khi xảy ra nhưng ít khi nghĩa là cũng có khi xảy ra. Nhờ ăn thông thả ngẫm nghĩ đến cái ngon của những chiếc bánh thơm nóng mà Mùi lấy dần ở trong quả hấp ra, tự tay nàng đặt vào đĩa của chàng. Mỗi lần mở quả hấp một làn hơi trắng lại phào qua khiến Mùi nheo một bên mắt, nghiêng đầu để tránh hơi nóng. Ngồi gần lò sưởi đôi gò má của Mùi hơi phớt hồng. Thỉnh thoảng qua làn hơi trắng, Nhờ lại thấy nàng yên lặng nhìn ra ngoài và mỉm cười. Nhờ đã quen nhìn nàng lâu ngày nên bất cứ một cái gì đặc biệt trong cử chỉ của Mùi chàng đều để ý mà để ý nhất là cách cười hay mỉm cười của nàng. Bao giờ cũng vậy, trước khi mỉm cười, hai mắt Mùi cũng long lanh sáng, hai hàng mi hơi rung rung như báo trước cái cười rồi nét cười mới lộ hẳn ra trên môi. Sáng hôm nay tuy Mùi nhìn đi chỗ khác mỉm cười và vì có gì sáng nay nàng lại mỉm cười luôn thế, Nhờ không rõ nhưng Nhờ cũng thấy bàng hoàng như là được Mùi mỉm cười với chính mình.

Bỗng Mùi cất tiếng reo to:

"Ồ hơ, bà "chủ nhật trình"! Bà đi đâu về sớm thế, vào xơi bánh cuốn nóng đã, mới có cà cuống ở Hà Nội về."

Mùi nhận thấy tiếng mình chào mời bà Ký Ân có vẻ mừng rỡ khác hẳn mọi lần và chân thật mừng rỡ. Đã từ lâu nàng không ưa gì bà Ký Ân và sáu cô con gái của bà ta tuy hai bên vẫn đi lại giao du như thường, nhưng sáng nay chợt thấy bà Ký Ân nàng nghĩ ngay đến việc hỏi bà ta xem ở đâu có nhà cho thuê vì vậy nàng chân thật mừng rỡ. Bà Ký Ân thì chắc biết và nếu bà ta không biết thì chắc chắn là không có nhà.

Nhìn thấy hai môi bà Ký bắt đầu động đậy, Mùi biết là bà ta sắp nói:

"Con này đi đánh tổ tôm suốt đêm về đây. Nào có bánh cuốn thì cho ăn mấy cái. Nhà mẹ Lục kiết bỏ mẹ. Đánh tổ tôm suốt đêm mà chẳng có gì dính răng dính lợi".

Bà Ký Ân vì nặng tai nên bao giờ cũng nói to như mắng vào mặt người ta. Tuy bà ta không biết đọc và không biết viết chữ nhưng không một việc gì xảy ra ở vùng quanh đây, không một tin gì quan trọng đăng báo ở "tận Hà Nội" mà bà ta không biết rồi bà ta đi la cà hết nhà nọ đến nhà kia kể lại cho mọi người nghe. Vì thế người ta gọi bà là "bà chủ nhật trình" và lâu ngày tên ấy át cả tên thật. Thấy người nào nghe bà kể cho tin gì lạ mà tỏ vẻ ngạc nhiên khâm phục thì bà ta lấy làm sung sướng và bao giờ cũng thưởng cho người kia bằng một câu riết:

"Người trần mắt thịt ời!"

Lúc bà ta nói thì cả mặt bà là một bức tranh hoạt động và hoạt động nhất là vành môi dưới. Trong khi vành môi trên yên tĩnh và ngậm chặt lấy hàm răng trên thì vành môi dưới uốn éo đủ chiều: lúc thì chìa hẳn ra phía trước, lúc lại uốn cong hẳn vào phía trong, lúc thì chềch chềch xuống mép phải để hở cả

răng lợi, lúc lại chéch sang bên trái, có lúc cong xuống cả hai bên mép nhưng ở giữa lại còng lên; chưa nói thì cái môi dưới đã bắt đầu động đậy và nói xong rồi nó cũng còn quăn quai một lúc mới yên.

Nhờ đứng lên nhường chỗ cho bà Ký Ân, rồi đi ra phía sau nhà, chỗ có ổ rom của Bé. Chàng bảo Bé xách rổ cá về nhà, với cái điều cày kéo một hơi dài rồi nằm xuống ổ rom. Ban ngày khi nào cần ngủ thì Nhỡ ngủ ở đấy vì có chăn ấm và yên tĩnh. Nhỡ nằm thẳng nhìn sợi tơ nhện đen mờ hóng rú trên mái nhà gió đưa đi đưa lại. Suốt một đêm kéo lưới, chân tay mệt mỏi của chàng được đặt trên ổ rom, chàng thấy êm ái lạ thường. Một lúc sau chàng ngủ đi lúc nào không biết. Ánh nắng chiếu vào chỗ Nhỡ nằm và in những vòng tròn ánh sáng mờ tỏ trên mặt chàng. Nhỡ nằm mê thấy mình đang kéo lưới, nặng trĩu cả hai tay và trong lưới không biết bao nhiêu là cá vàng cá bạc lấp lánh hoa cả mắt. Trên bờ có một cô công chúa đang nhìn chàng kéo lưới và mỉm cười luôn. Cô công chúa phảng phất giống Mùi.

Ở ngoài hàng tiêng bà Ký Ân vẫn oang oang:

"Rõ tội nghiệp ông Năm Bụng đêm qua. Có tây đoan sang khám ở phố Phủ ông ấy đã vớt cả nôi rượu xuống sông."

Mùi ngạc nhiên vì chính nàng ngồi đây nàng không biết; bà Ký Ân ở trên phố Phủ mới về làm sao bà biết được.

"Bà vừa lại ông Năm Bụng?"

"Không tôi vừa về đến đây."

"Thế sao bà biết?"

"Ấy thế."

Mùi hỏi nhưng nàng không đợi câu trả lời vì bà Ký Ân không bao giờ nói ra tại sao bà lại biết được tin nọ tin kia.

"Bà biết bên phố Phủ ở đâu có nhà cho thuê hay để lại không? Ở xóm này thì chắc là không có."

Biết đó là một điều kiện của bà Ký để bà mách nhà nên Mùi phải nói rõ duyên do; vả lại cũng không phải là một tin cần phải giữ bí mật. Bà Ký chăm chú nghe; thế là tự nhiên bà biết được một tin mới, chắc chưa ai biết. Bà Ký ngồi nghe nhưng cũng không quên gấp bánh ăn luôn miệng. Lúc ăn bà không cho bánh vào trong miệng mà lại đặt nó lên cái môi dưới đã chìa sẵn ra đợi rồi hai môi bà đóp đóp và cho dần vào y như một con thỏ ăn lá rau. Trong khi nhai, cái môi dưới cũng uốn éo như khi bà nói.

Mùi nói chuyện nhưng cũng không quên mỗi khi bà ta ăn xong một chiếc bánh thì lại đặt ngay một chiếc khác vào đĩa bà ta.

Bà Ký nghe xong, ăn nốt chiếc bánh ở đĩa rồi nói:

"Người trần mắt thịt ời! Mở mắt ra mà nhìn sẽ thấy nhà. Mở tai ra mà nghe thì sẽ có nhà."

Rồi bà cúi đầu ghé vào tai Mùi nói thầm. Mùi nghĩ không cần phải mở tai vì

bà Ký nói thầm mà cũng nói to hơn người khác nói thường.

"Hai Vinh bán củ nâu ấy mà. Củ với kiếc gì lão ấy. Hắn vờ buồn để đến đây ở với vợ bé. Bây giờ vợ cả nó biết tin rồi, chỉ dăm bữa nửa tháng là nó đến kéo chồng về quê. Nhà đấy chứ đâu."

Mùi mừng rỡ vì đã thấy có nhà, nhà ở ngay Xóm Cầu Mới mà giá thuê chắc lại rẻ. Đã biết được điểm cần biết nàng chỉ mong bà Ký đi ngay khỏi cửa hàng để nàng chạy qua báo tin cho cha yên tâm. Nhất là nàng lại vừa nhớ ra là đã quên bằng không để tiền ăn quà cho Triết. Mỗi ngày, Triết có hai xu ăn quà ở trường học, ngày thứ năm chủ nhật nàng đưa nhiều hơn để em đi chơi xa bắt bướm. Nàng phải về vì nếu nàng quên thì Triết không bao giờ ra cửa hàng xin tiền cả. Nhưng bà Ký Ân thì vui miệng cứ ngồi nói chuyện mãi. Sau cùng Mùi vui mừng thấy bà ta đứng lên cho tay vào túi áo cánh lấy tiền: "Ấy chết làm thế nào bây giờ; chúng mình mãi nói chuyện thành ra không biết bao nhiêu bánh tất cả."

Mùi mỉm cười vì chữ "chúng mình" dùng không đúng, nàng thì nàng nhớ đếm bánh lắm.

"Bà không lo, cháu đếm. Tám chiếc, hào hai bà ạ."

"Nhiều thế cơ à? Đồ ăn tham."

Bà Ký trả tiền, lấy miếng trầu ăn rồi đi ra cửa nhưng bà lại quay trở vào ngay và môi lại bắt đầu uốn éo. Mùi sợ lắm vì bà Ký nhiều lần ngồi nói chuyện rất lâu, đã nói hết cả chuyện, đứng dậy đi rồi lại quay trở lại vì tìm ra được một câu chuyện mới và đứng nói lâu hơn lần ngồi trước. Mùi cũng hay nói nên Mùi sợ nhất là những người hay nói, nhất là những người đó lại là những người nàng phải kính trọng không dám ngắt lời. Nàng nói thì nàng không thấy mệt nhưng cứ phải chú ý nghe... thỉnh thoảng phải gật đầu tán thưởng, hoặc điểm những câu nói đậm hay mỉm cười ngượng ngạo, về những câu không có gì đáng cười, Mùi thấy mệt vô cùng; tức nhất là cứ chịu khó nghe cho xong câu chuyện ấy là chắc thoát (dựa vào một vài cử chỉ rất rõ ràng) nhưng rồi lại phải nghe thêm một câu chuyện nữa, thất vọng vài lần mới thoát hẳn. Bà Ký nói:

"À tối hôm qua cụ Hường đuổi thằng Minh hầu trà vì nó ăn cắp một chai rượu tây uống say túy lúy càn khôn mà còn đánh võ luôn cả cái lọ lộc bình cổ. Cái lọ cổ Khang Hy ấy..."

Mùi lo sợ vì bà Ký Ân chắc lại kể cho nàng nghe sự tích cái lọ cổ ấy, ai biểu cụ Hường, vì sao mà biểu; sự tích mà bà Ký đã kể cho nàng nghe một lần rồi. Nhưng nàng ngạc nhiên thấy môi bà ấy rung rung rồi yên hẳn. Bà Ký có vẻ suy nghĩ, bà vừa nhớ ra bà đã kể cho Mùi nghe rồi; bà ta không chắc chắn lắm nhưng trong khi nghi ngờ bà ta thà thôi còn hơn vì bà rất sợ kể một chuyện gì hai lần cho một người nghe. Bà nhìn Mùi:

"... Cô đã biết chuyện cái lọ ấy rồi mà."

Mùi vội gật, bà Ký ngoe nguẩy đi, lấy hai tay tự đập vào mông mấy cái làm như mình đuổi mình.

"Thôi cút đi, cút đi, con nỏ mồm ơi!"

Mùi đứng nhìn theo khẽ lắm lắm:

"Ừ phải đấy, cút đi, nỏ mồm lắm."

Tuy nói thật khẽ nhưng nói xong nàng cũng giật mình. Bà Ký điếc nhưng lại có khi hiểu được cả những câu nói rất khẽ (Mùi không hiểu là người điếc có thể nhìn môi đoán được vài câu ngắn), Mùi sợ nhưng lại yên tâm ngay vì nàng nhìn lưng bà ta không có gì thay đổi.

Mùi gọi Bé trông hàng thay rồi cấp hộp tiền chạy về nhà báo tin. Ông Lang đương ngồi chọn thuốc với u già thấy con gái về đột ngột lại thở hồng hộc, tay ôm hộp tiền, ông giật mình lo sợ.

"Cháy nhà à?"

Mùi vừa thở vừa mỉm cười, cho cha khỏi lo.

"Con đã thuê được nhà rồi, thầy ạ (nói đến đây nàng chột để ý đến u già nhìn nàng). Nhà Hai Vinh củ nâu, có hai đồng một tháng, rẻ quá (sao u già lại cứ nhìn nàng như thế)".

Nàng nói ngay là đã thuê được hẳn nhà và kể cả tên chủ nhà và bịa cả số tiền thuê để ông Lang chắc bụng là việc ấy đã giải quyết xong hẳn rồi; trong người nàng nhẹ nhõm hẳn. Nàng mỉm cười một mình vì nhận thấy rằng việc báo tin không có gì gấp nhưng nàng cần phải nói ngay mà cần phải nói ngay như thế không phải để cho nàng được yên tâm sớm hơn mà chỉ vì nàng thấy để việc ấy chậm lại lúc nào thì nàng cứ dấm dứt khó chịu trong người lúc ấy. Lúc qua mặt u già nàng thấy u già lắm lắm:

"Đã biết ngay mà."

Nghe câu ấy Mùi hiểu ngay tại sao u già lúc nãy lại cứ nhìn nàng và bĩu môi: u thì u cho nàng chỉ vờ vờ vĩnh vĩnh để về nhà bắt chộp u nếu u quên chưa tưới rau.

Nàng đi thẳng ra đứng cạnh Triết:

"Triết à. Chị đã thuê được nhà cho bác Cai, may quá. À hôm nay Triết có đi chơi đâu không?"

"Có, hôm nay em đi xa, không về nhà ăn cơm trưa."

Mùi suy nghĩ chưa biết đưa Triết bao nhiêu và nàng cũng chẳng bao giờ biết đưa Triết bao nhiêu là vừa cả. Đã có lần, quen thói hay tính toán của mình, Mùi có hỏi về sự chi tiêu của Triết hơi kỹ thì nàng thấy em tỏ ý khác; số tiền nàng cho em đến chiều về nàng thấy vẫn còn để nguyên trên bàn. Nàng khỏ lắm vì mới có một tí thế mà Triết đã dối nhưng nàng cũng cố nén lòng nói thản nhiên như không thấy gì cả:

"Này Triết để quên tiền."

Nàng thấy Triết ngần ngừ một lát rồi đứng dậy bỏ tiền vào túi:

"Em quên."

Từ hôm ấy Mùi cứ đưa tiền mà không bao giờ hỏi nữa nhưng Mùi không biết rõ Triết tiêu những gì; đưa ít quá thì Mùi sợ em thâm chê ít mà đưa nhiều quá lại sợ em tiêu phí mà nàng cũng tiếc tiền thành thử nàng phải dùng cái lối đưa thất thường cho khỏi thành lệ, lúc nhiều lúc ít không chừng.

Mùi mở hộp lấy ra hai hào đặt ở thành bể:

"Em cầm lấy mà tiêu, hôm qua chị được món lời."

Chưa bao giờ trong một ngày nàng đưa em nhiều thế để tiêu vặt. Nhưng vì có cái mừng nhận được tin Siêu sắp về nên nàng không mấy may tiếc tiền.

Nàng thấy Triết đưa mắt nhìn hai hào bạc rồi nói khẽ, mặt vẫn cúi xuống:

"Chị cho em thêm hai hào nữa."

Mùi ngạc nhiên nhìn em rồi sợ em hiểu lầm là mình ngạc nhiên vì khó chịu, nàng mở hộp, mở vộp vàng lấy ra đồng hào ván đặt xuống thành bể. Nàng nhận ra là nếu Triết có xin thêm năm hào hay một đồng nàng cũng đưa ngay, không chút tiếc rẻ mà lại vui sướng nữa. Cái vẻ rụt rè của Triết lúc xin thêm tiền (một việc chưa bao giờ có) đã tỏ ra cho nàng rõ là Triết đã cần đến tiền như thế là em nàng tất phải có một thú vui riêng, mặc dầu nàng không biết thú vui ấy thuộc loại gì mà nàng cũng không bao giờ hỏi em cho biết rõ.

Thực tình nàng cũng muốn ra qua vườn rau xem luống cải, nhưng vì u già đã có ý nghĩ nàng, nếu ra vườn sau tất sẽ tỏ ra là u già hoàn toàn nghĩ đúng mà nàng chỉ hoàn toàn vờ vĩnh.

Đợi đến lúc ra đến cổng, nàng mới quay mặt vào nhìn u già, mỉm cười và nháy u một cái.

Xóm Cầu Mới

Phần thứ nhất: (Bình thảo)

Chương 2

Nhà bác Lê

Sáng sớm hôm đó, cả gia đình bác Lê cũng đã dậy. Vì công việc bác Lê gái sáng nào cũng phải dậy thật sớm, nhưng bác lại bắt cả những đứa con nhỏ tuổi của bác phải dậy một lúc với bác mặc dầu chúng nó không có việc gì. Bác vẫn nói:

"Như thế cho chúng nó quen đi, khỏi lười."

Sáng hôm nay cả nhà lại dậy sớm hơn mọi sáng. Chiều hôm trước, bác Lê trai có người mời đi uống rượu. Lúc thường bác rất hiền lành nhưng lúc say rượu bác có cái thói xấu là đánh chửi vợ con. Cả nhà đêm qua bị một trận lục đục phải thức khuya quá, nên bác Lê gái lo phấp phỏng chỉ sợ ngủ trưa lỡ cả mọi việc. Vừa chợt tỉnh, bác vội châm đèn con, đánh thức các con dậy mặc dầu không biết lúc đó là mấy giờ; vả lại có trăng nên bác yên trí là trời đã tờ mờ sáng.

Bác tung chăn của Thêm và Nữa, hai đứa con sinh đôi mới lên bốn tuổi và vớt chăn ra thật xa. Vì hà tiện quần, bác Lê gái bắt chúng nó ngủ truồng; khi mẹ tung mất chăn, chúng nó không biết làm gì hơn là ngồi dậy xếp bằng tròn trên ổ rơm còn nóng hơi người cho ấm mông, hai tay thủ vào bọc. Út vì con gái, lại lớn hơn nên không phải ngủ truồng và là con gái yêu nhất của bác Lê gái, nên được ngủ chung với mẹ. Cả nhà chỉ có Thêm, Nữa và Thôi được đắp chăn nghĩa là đắp mấy cái bao tải cũ khâu lại với nhau, thực ra lạnh hơn chiếu nhưng có cái tiếng là ấm vì có thể gọi nó là cái chăn.

Bác Lê gái cốc đầu Út một cái; bao giờ bác cũng đánh thức Út bằng cách ấy, được cái Út có nhiều tóc độn đầu nên không thấy đau. Bác không bao giờ đánh con nhưng bác hay cốc đầu chúng nó bất cứ chúng có lỗi hay không có lỗi gì và bất cứ lúc nào bác tức mình hay có cái gì thích chí. Lũ con bác thật đã khổ sở rất nhiều về cái tính ấy; chúng nó cho là mẹ cầm roi đánh còn hơn, đau tuy có đau nhưng đánh roi phải đánh ra trận, không dễ dàng như cốc đầu. Chính cái cốc đầu chúng không sợ lắm nhưng chúng khó chịu vì lúc nào cũng nơm nớp như người đi ngoài trời bão, trên đầu sấm sét đùng đùng mà không biết lúc nào sét bổ xuống đầu mình. Chỉ có Thôi chưa đầy tuổi tôi và các thóp chưa liền xương nên chưa bị bác cốc đầu.

Bác Lê hiện có tất cả tám người con còn sống, nhưng đã đẻ bao nhiêu lần rồi thì đến bác, bác cũng không nhớ nữa. Đã bao lần vì nhà nghèo quá bác định

cai đẻ nhưng vẫn không cai được. Đẻ đến lần thứ chín thứ mười bác nhất quyết cai nên đặt tên đứa bé là Út để tỏ ý ấy. Nhưng chỉ vài năm sau, bác lại đẻ thêm hai đứa sinh đôi và vì thế đặt tên chúng là Thêm và Nữa. Rồi đến đứa bé sau cùng nhất bác đặt tên nó là Thôi vì lần này nhất định thôi.

"Già rồi còn gì, muốn đẻ cũng không đẻ được nữa."

Đưa mắt sang góc nhà bên kia, bác thấy chồng cũng đã thức giấc, nằm yên quay mặt về phía bác. Bác Lê trai thấy vợ nhìn, bác cũng nhìn lại một lúc nhưng bỗng vụt nhớ ra cái lỗi mình tối hôm trước bác vội quay mặt đi nhìn thẳng lên mái nhà. Bác Lê gái đã hết tức chồng về việc xảy ra đêm qua; thấy chồng không dám nhìn mình, có vẻ ngượng ngập hối hận, bác cũng hơi chạnh lòng thương. Tuy hết tức nhưng không bao giờ bác làm lành trước.

Bác nhìn xuống đứa con đang bú nói nựng:

"Cả nhà chỉ có một mình bé là no thôi."

Bác nói bóng nhắc đến việc đêm qua cả nhà phải nhịn đói vì bác Lê say rượu. Lúc thường bác không dám mắng chồng bao giờ vì biết chồng hiền lành nhưng hay cục và nhất là lúc có lỗi lại dễ cáu hơn lúc thường. Bác chỉ nói cạnh và cho thế là một cách phạt chồng thâm thía hơn.

Tý, đứa con lên chín của bác cũng đã tung chiêu ngồi dậy vì sợ mẹ đến cốc đầu đánh thức. Đầu nó mới nhờ bác Thảo cạo sáng hôm qua nên trông nhẵn bóng và trắng như cái sọ đầu lâu. Sáng nay dậy, Tý thấy có cái gì khang khác mọi ngày. Nó ngồi ngẫm nghĩ một lát rồi sực nhớ ra là cái đầu mới cạo và lúc đó nó mới bắt đầu thấy lạnh ở đầu, ở gáy.

Tý hít hít cái mùi thơm của nhân thịt xào từ ở bên cửa hàng bánh cuốn của cô Mùi thoảng đưa sang. Cái mùi quen thuộc ấy sáng hôm nay nó thấy thơm ngon hơn. Tý nuốt nước dãi và ghéech mũi hít mạnh một cái dài. Tý lại nghĩ ra một điều nữa là hôm qua nhịn cơm tối và Tý bắt đầu thấy đói bụng. Nó tưởng tượng giá lúc này được ăn một chiếc thôi, ăn ngập đầy mồm, nhai qua rồi nuốt đến ực một cái... nghĩ thế Tý cũng nuốt đến ực một cái, rồi há miệng thối hắt ra như là đã có cái khoan khoái ăn xong chiếc bánh cuốn thực.

Nhưng ăn giả cách xong, Tý lại thấy mình thèm hơn. Tý bò đến cạnh mẹ, xem em bú, sữa ứ ra thành một viên trắng quanh môi. Vì Tý đói nên Tý thấy em bé bú vội vã và ngon lành lắm. Tý ngẫm nghĩ đứa bé và ngẫm nghĩ Tý hay có tính ngẫm nghĩ và ngẫm nghĩ luôn rồi Tý tìm ra và nói to:

"Nó bú chùn chụt y như một con lợn ăn cám."

Bác Lê gái sực nhớ ra điều gì giơ tay cốc vào đầu Tý một cái:

"Ông tướng! Có ra nhà sau cho lợn ăn cám không. Mày không nhắc thì tao quên mất. Thằng Nhỡ hôm nay đi vắng."

Bác Lê gái ghét Tý nhất nhà vì bác cho nó có tính dở hơi, đãng trí, làm việc gì cũng không nên thân và nói ngớ ngẩn.

Tý giơ tay lên xoa đầu rồi đứng ngay dậy đi về phía cửa, nhưng tới cửa Tý

ngừng lại. Nó vừa nhận ra là trời chưa sáng. Xuống chuồng lợn phải đi qua gốc cây đa, nổi tiếng trong bọn trẻ con là có nhiều ma, và có những bình vôi trông như những cái sọ người treo lủng lẳng mà Tý lại sợ ma hơn cả sợ mẹ. Trời sáng trắng có chỗ tối chỗ sáng Tý càng sợ hơn vì nó cho là có ánh trắng thì ma có thể trông thấy nó. Tý quay trở vào:

"Trời chưa sáng, bu ạ."

Bác Lê gắt:

"Trời sáng rồi."

Tý quay ra một lúc rồi lại trở vào:

"Lợn còn ngủ bu ạ."

"Nó ngủ thì đánh thức nó dậy. Đồ lười!"

Hai tiếng "Đồ lười" Tý không biết mẹ chỉ vào lợn hay chỉ vào mình. Bỗng nó thấy mẹ trợn mắt và giơ tay lên:

"À thằng nói láo, mày chưa ra khỏi cửa mà dám bảo là lợn còn ngủ. Thằng chết tiệt."

Tý đành đi ra vì lần này mà quay trở vào nữa thì không sao tránh khỏi một trận cốc đầu cũng ghê sợ như ma quỷ.

Gió lạnh mà Tý cũng không thấy rét. Nó đi khỏi được qua gốc cây đa là đã sợ đến nỗi tưởng như cả người nó không có nữa, chỉ còn lại một quả tim đập thình thình. Mấy con lợn thấy động, biết có người đến cho ăn, hình hịch chạy ra. Tý trong lúc không còn hồn vía, nghe tiếng hình hịch cho ngay là tiếng ma, sợ dựng ngược tóc gáy (mặc dầu gáy nó không còn một sợi tóc nào) vội quay trở lại, chạy thẳng về nhà. Thấy có ánh đèn và có bóng người nó hoàn hồn nhưng lại thấy mẹ đương quắc mắt nhìn ra, nó cười gượng gạo rồi vừa thở hắt hắt vừa nói:

"Lợn nó dậy rồi bu ạ."

"Ừ thì nó dậy rồi. Xuống cho nó ăn. Thằng ngớ ngẩn."

Mấy tiếng "thằng ngớ ngẩn" lần này Tý thấy rõ ràng chỉ vào mình. Tý lại đành ra nhưng xuống chuồng lợn thì nó không dám xuống nữa; ngay như đứng ở gần cửa, xoay lưng ra phía chuồng lợn mà nó cũng đã thấy lạnh lạnh sợ ở sau lưng. Tý vừa nghĩ ra tiếng hình hịch lúc nãy có lẽ là tiếng lợn chạy, nhưng nghĩ thế chỉ cốt đứng đấy cho khỏi sợ thôi. Tý đi lần qua chỗ cửa sổ nan rồi ghé nhìn qua khe cửa vào những người ở trong nhà và cách ấy làm cho nỗi sợ của nó bớt chút đỉnh.

Một lúc lâu, Tý mừng rỡ thấy mẹ đã đưa Thôi cho Út bé, ra cồng đồng gạo. Mẹ nó sắp xuống bếp thổi cơm mà bếp lại ở cạnh chuồng lợn; Tý hết cả sợ và chạy vụt một mạch ra chuồng lợn. Nó đồ nồi bèo cám nấu hôm qua vào cái ang cho lợn ăn rồi đứng đợi mẹ nó đến. Nhìn cái ang còn đầy cám nó nghĩ cách nói để mẹ khỏi ngờ là nó vừa mới xuống:

"Bu ạ, hôm nay lợn nó lười ăn."

Bác Lê giật mình đến thót một cái, hoảng sợ như là có người báo tin một đứa con bác chết hay là hơn thế nữa, lợn mà lười ăn rồi toi thì phải nhịn đói trả nợ cả năm không hết. Bác chạy vội đến chuồng nhìn vào: ba con lợn đang chúi mũi vào cái ang, chen nhau ăn lấy ăn để. Bác không để ý đến cái ang còn đầy cám, bác chỉ cầu Tý đã cho bác một mẻ sợ. Tý thì cứ yên trí là vì cái ang còn đầy nên bị mẹ cốc; nhưng tại sao mẹ nó lại cốc cho nó luôn hồi một cách tức giận, hằn học hơn mọi lần, Tý ngẫm nghĩ xem vì sao chỉ cho lợn ăn chậm một tí mà bị mẹ giận đến thế nhưng Tý ngẫm nghĩ mãi không ra. Nó đành xoa đầu đi vào trong nhà để dọn dẹp. Bác Lê trai tung chiếu ngồi dậy, bác với cái điều cây nhưng tìm đến thuốc Lào thì thuốc Lào hết, bác cất tiếng gọi:

"Nhờ ời!"

Tý đương xếp chiếu ngừng lại, ngạc nhiên:

"Thưa thầy, anh Nhờ hôm qua không về."

"Thế à?"

Bác thất vọng, cố vét những thuốc vụn cho vào điều, kéo một hơi mạnh rồi với khăn đi ra phía bờ sông rửa mặt. Bác đi còn chập choạng say, người hơi mệt nhưng mệt một cách phiêu phiêu dễ chịu.

Bác thích uống rượu đã lâu nhưng bác không nghiện. Bác không nghiện không phải vì bác muốn thế; nếu không có cái thói đánh đập vợ con thì chiều nào bác cũng uống vì ở đời bác chỉ có ba cái thú: về thăm làng, uống rượu và ăn của ngon. Giá chiều nào bác cũng được uống rượu và ăn của ngon thì có lẽ cũng khuây khoả được đôi chút tất cả những lo phiền vất vả của một cuộc đời nghèo kéo dài hơn hai mươi năm trời. Ăn của ngon thì bác không dám màng tới vì đắt quá, vả lại bác cũng không yên tâm ăn một mình trong khi cả lũ con đông đúc của bác phải nhịn thèm. Rượu thì rẻ, chỉ một cút bác cũng đủ say rồi; chiều nào cũng uống một cút với mấy củ lạc rang, thế thôi, nhưng cái ao ước đơn giản ấy cũng không được thoả mãn.

Mỗi khi bác uống rượu vào bác thấy trong người khoan khoái và càng uống càng khoan khoái hơn cho đến khi bác tưởng là bác mê thiếp đi và khi tỉnh rượu bác không nhớ lại là mình đã làm những việc gì. Cả những lúc chửi con, bác cũng chỉ nhớ lại là có đánh chửi nhưng đánh ai, đánh ra làm sao thì bác chỉ nhớ một cách rất mơ màng như là chuyện xảy ra trong một giấc chiêm bao. Sáng hôm sau thấy vợ sứt mảng da ở trán hoặc thấy con bầm tím cả mặt, bác mới nhận rõ cả sự thực ghê sợ và thương vợ con. Uống rượu ở nhà thì khổ đến vợ con mà bác yêu quý, đi nơi khác uống đợi tỉnh hãy về nhà thì ai dám chứa một người say như thế.

Nhưng chừa thì bác vẫn không chừa được: những lúc thèm bác Lê đi la cà các nhà quen để tìm dịp uống nhưng dịp ấy cũng hiếm lắm vì ai cũng sợ bác Lê gái trách móc. Còn mua rượu uống vụng thì cả vùng ấy không ai dám

bán. Hôm qua được uống rượu ở nhà cụ Hường cũng là do bác định tâm: hôm kia cụ Hường cho gọi bác chữa lại cái giàn hoa nhưng biết hôm qua nhà cụ mừng thọ, bác để chậm lại một ngày mới tới.

Bác Lê ngồi xuống bờ sông. Bác gặt gù luôn mấy cái rồi ngẩn người ra một lúc:

"Bữa cổ ngon quá. Hừ mình được uống rượu tây. Được ăn yến."

Bác chép miệng há môi như đương lấy làm lạ trong đời sao có cái may ăn một bữa cổ sang như thế, bác một người cùng đình trong xã hội. Có một món trông như tép bưởi, chắc là yến. Thảo nào mà ngon ghê. Bác người nhà lại lấy trộm một chai rượu tây ở bàn thờ, để giấu ở gậm phàn rồi bảo bác và những người cùng mâm:

"Rượu tây đây. Cứ uống đi không sợ."

Bác thì bác sợ lắm nhưng muốn nhấp một tí cho biết mùi. Nhấp một tí bác lại đưa chén uống thử thêm tí nữa và càng thử cái sợ càng bớt đi. Rượu tây thật lạ lùng: trong vàng như hổ phách, uống vào chỉ thấy thơm, giọng rất êm và cái say cũng khác hẳn cái say của rượu ta.

Bác lẩm bẩm nhắc lại mấy tiếng "rượu tây" "yến" như để nhắc lại cái thú ít khi có trong đời, chiều hôm qua. Bác bỗng sực nghĩ đến vợ: lúc nãy nhìn vợ một lúc, tuy quên không để ý xem mặt vợ có xây xát, thâm tím chỗ nào không nhưng bác cũng biết là vợ mình không việc gì lắm. Bác đứng lên đi vội về nhà để xem có đúng thế không.

Khi bác trở vào thì mâm cơm đã đặt ở giữa nhà, khói bốc lên nghi ngút.

Mâm cơm chỉ có một đĩa rau má và một bát nước muối để chấm. Cả nhà cũng đã ngồi quanh mâm đợi bác. Bao giờ cũng vậy, chỉ trừ khi bác đi vắng còn không ai dám ăn trước bác cả. Nữa và Thêm đã đói lắm nhưng cũng không dám nhúc nhích cầm đũa, bác Lê trai lúc thường không đánh con bao giờ nhưng lũ trẻ sợ bố hơn sợ mẹ nhiều.

Bác ra chỗ phen, tay tìm cái que để vắt khăn nhưng mắt thì nhìn mặt vợ: quả nhiên vợ bác không có thương tích gì. Thấy thế bác tươi hẳn nét mặt. Bỗng bác giật mình vì tay nắn vào chiếc khăn còn cứng khô nguyên: bác đã quên không rửa mặt. Bác mỉm cười với vợ, lẩm bẩm:

"Hừ, mình hầy còn say."

Nhưng bác không muốn trở ra sông rửa mặt, sợ vợ con phải đợi. Bác đến ngồi xuống cạnh mâm. Bác lại nhìn vợ mỉm cười một lần nữa nhưng lần này cười một cách ngượng ngập. Bác biết có lỗi xong không bao giờ tự hạ mình xin lỗi vợ; bác cho một cái mỉm cười để làm lành cũng đủ lắm rồi. Bác nói trống không như nói cho cả nhà nghe:

"Ừ, hôm qua uống rượu tây. Lại có bát đồ ăn, cái gì như tép bưởi, không khéo là yến."

Bác quay lại nhìn vợ, hỏi giọng đùa:

"Bu mày dễ chưa được ăn yến bao giờ?"

Biết là chồng đã làm lành, nhưng muốn phạt chồng thêm ít nữa, bác Lê gái cúi mặt lặng yên gắp dưa.

Sau một đêm lục đục và đói bụng, cả nhà ăn một bữa cơm ngon lành ít khi có.

Ăn gần xong bữa, bỗng có tiếng Mùi từ bên cửa hàng đưa sang:

"Bác Lê, bác Lê, hôm nay dễ được đến bốn năm hào chỉ cá."

Cả nhà không ai hiểu Mùi định nói gì. Tiếng Mùi lại tiếp theo:

"Tội nghiệp anh Nhỡ, rét thế này mà ngồi suốt đêm ngoài lưới."

Bác Lê gái thốt ra mấy tiếng "thế à cô?" vui sướng. Chắc Nhỡ kéo xe về nhà từ tối hôm qua, thấy cha mẹ đánh nhau, phải ra ngồi ngoài lưới suốt đêm để kéo lưới thay cha. Ra tiếng hát chèo lúc nầy khiến bác ngờ ngợ quả thật là tiếng Nhỡ. Bác ríu rít lên vì thấy được nhiều cá đến thế và bác cốc vào đầu Tý:

"Thằng vô tích sự, thằng ăn không, có ra xách cá về hộ anh mày không?"

Bác dí ngón tay vào trán chồng:

"Đấy thầy mày xem, yến mấy rượu tây mãi vào để nó phải ngồi suốt đêm ngoài lưới. Giá nó không ngồi thì lấy gì mà tọng vào miệng. Tội nghiệp thằng Nhỡ!"

Những lúc bác có sự gì vui sướng quá thì bác thường nói chồng thậm tệ không sợ hãi vì bác biết chồng không giận bác những lúc đó. Bác Lê trai không những không giận mà lại thích nữa; thấy vợ đã dí ngón tay vào trán mình, đã nói chuyện với mình (cho dầu là nói những câu nhiếc móc nữa) bác biết vợ hoàn toàn hết giận mình. Bác cúi đầu cười xoa:

"Đâu mà mãi, chỉ có một lần."

Bác Lê gái nguýt một cái dài:

"Một lần cũng đủ chết con tôi rồi, ông ơi."

Thêm và Nữa ngay từ lúc đầu bỏ bát chạy sang cửa hàng để xem cá vì chúng tưởng cá đã đem về bên cửa hàng rồi. Bác Lê gái sức nghĩ ra là Nhỡ chưa ăn cơm và lúc nầy không thối phần cơm Nhỡ. Bác vội đồ cả hai bát cơm còn đầy của Thêm và Nữa vào nồi; thấy Út toan xới cơm bác lấy đũa chặn lại:

"Thôi đừng ăn nữa."

Rồi bác đẩy nồi cơm cất lên trên cao. Út không hiểu gì nhưng sợ mẹ không dám hỏi; Thêm và Nữa trở về mâm, ngờ ngác nhìn hai bát cơm tự nhiên không có cơm; còn nồi cơm cũng biến đâu mất. Chúng nó cùng oà lên khóc một lượt, như hai cái máy. Bác Lê trai thấy vợ bắt chúng nó ăn đói, để dành cơm cho Nhỡ là vô lý nhưng giữa lúc vợ vừa hết giận mình, bác không nói gì. Bác dỗ Thêm và Nữa:

"Thôi nín đi. Hôm nay phiên chợ."

Bác nói vắn tắt thế nhưng chúng cũng hiểu và nín ngay. Phiên chợ nào

chúng nó cũng được ăn ngon suốt ngày vì đi la cà các cửa hàng bán bánh nhặt những tấm lá còn vương ít bánh gặm ăn hay đứng đợi ở các cửa hàng bán mía nhặt những khoang mía sâu hay những gốc mía người ta vứt đi. Nhỡ, Tý xách lưới và giỏ cá về, đặt ở cửa. Bác Lê gái chạy ra nhìn vào giỏ rồi nói với Mùi:

"Dễ được đến năm hào thật, cô Mùi ạ."

Bác bảo Nhỡ:

"Trong nhà có cơm đây. Vào mà ăn không đói. Bây giờ tao phải đi."

Nhỡ đáp:

"Con không đói, chỉ mệt thôi. Con ăn mấy chiếc bánh rồi đi ngủ đây."

Bác Lê gái bực mình vì đã mất công lấy cơm của những đứa khác để phần mà Nhỡ không ăn, lại thấy Nhỡ đòi ăn bánh là một thứ tốn tiền:

"Ăn thế thì cũng như ăn hết cả chỗ cá này đi."

Nhưng bác cũng chiều Nhỡ nói:

"Tuỳ mày."

Bác dí ngón tay vào trán Nhỡ:

"Mày thì rồi cũng như bố mày thôi. Con nhà lính tính nhà quan. Bố thì yền, rượu tây, con thì bánh cuốn nhân tôm, nhân thịt. Tao cũng đến chết. Thôi tao đi".

Chợt thấy Tý bác chỏ vào mặt:

"Mày không đi nhặt lờ. Còn đợi tao nhắc à?"

Tý nói:

"Con đương ăn dở. Con vào ăn nốt đã."

"Hết cơm rồi. A nhưng bây giờ còn cơm. Mày gọi cả các em vào ăn với. Tội nghiệp chúng nó. Tối qua nhịn cơm, sáng nay lại ăn đói."

Tý không hiểu mẹ nói gì, đến lúc vào nhà hỏi Út mới rõ. Nó lại bung nôi cơm xuống, xới cơm vào bát rồi chạy đi tìm Thêm và Nữa. Thêm, Nữa trở về, nhìn vào mâm ngạc nhiên thấy bát lại đầy cơm như cũ. Không có bố mẹ ngồi ở mâm, chúng nó và lấy và để và tranh nhau gấp dưa. Thoáng một cái nôi cơm đã sạch nhẵn còn mồm và mũi Thêm, Nữa thì đen sì những cháy. Ăn xong chúng nó vẫn thấy đói; mặc dầu nhịn cơm chiều hôm qua nhưng mẹ chúng vẫn dong đúngng ngữ gạo như mọi bữa mà ăn như mọi bữa thì chúng không bao giờ thấy no cả.

Tý dọn mâm nhưng không đem rửa vội. Nó nhìn ra phía sau nhà thấy Út, Thêm và Nữa đương chăm chú ngồi nhìn cha phơi lưới, Tý đi sang cửa hàng bánh cuốn.

Cứ lúc nào đã làm hết công việc bác Lê gái giao cho mà lại đứng vào lúc bác ấy đi vắng, không ở nhà để bịa ra công việc bắt nó làm, cho nó khỏi đứng không ngứa mắt bác, thì Tý đứng xem chim sẻ. Tý biết rõ cả có mấy đàn chim sẻ, nói cho đúng mấy tốp vì chỉ có một đàn chim nhưng chia ra từng

tốp, mỗi tốp đến ăn một cửa hàng cân gạo. Tý nhớ rõ cả những con nào bạo nhất, con nào nhát nhất. Tý thấy tốp chim bao giờ cũng bay sà xuống đất ở thật xa chỗ có gạo rồi chúng cứ nhẩy dần đến gần, con bạo nhất đi đầu ngừng lại nghe ngóng, nhìn ngang nhìn ngửa. Tý hồi hộp khi chúng nó đã gần đến nơi.

"Này nó sắp ăn, nó sắp ăn này."

Tý cũng hồi hộp như khi Tý trèo lên cây ăn trộm quả, giơ tay sắp với tới. Có tiếng động con đi đầu bay lên đậu trên mái nhà gần đây, kêu riu rít như thất vọng rồi chúng bay chuyển từ mái nhà nọ sang mái nhà kia cho đến khi đã khá xa chỗ cân gạo lại bay sà xuống đất và bắt đầu tấn công lần nữa. Khi nào tốp chim đến nơi và được ăn là Tý vui sướng như là chính Tý được ăn quả hái trộm.

Nhưng sáng hôm nay mắt Tý nhìn thấy chim sẻ mà óc Tý chỉ nghĩ đến phía sau lưng Tý. Không quay lại nghe tiếng chân bước Tý cũng biết là Nhỡ đang đi sang cửa hàng. Tý hồi hộp đợi.

Nhỡ ngồi vào ghế, lật bát nước chè rồi nói:

"Cô bán cho cháu một hào bánh nhân thịt."

Mùi nhìn Nhỡ ngạc nhiên:

"Anh Nhỡ hôm nay hoang ghê!"

"Vâng, hôm nay được nhiều cá phải ăn một bữa cho bồ."

Tý vẫn đứng nhìn chim sẻ và đợi. Cũng may chỉ mình nó nghe thấy Nhỡ nói sang ăn bánh cuốn nhưng tại sao ăn đã lâu mà Nhỡ không gọi mình: có một mình Tý thì còn hy vọng anh cho ăn chứ nếu cả Út, Thêm, và Nữa chạy sang, chừng ấy đứa em thì không còn xơ múi. Tý dậm ra tức anh, tức cả Mùi nữa.

"Sao lại không ai gọi mình mà ăn lâu thế không khéo ăn hết rồi."

Tý thấy nhói ở ngực một cái rồi nó tính nhẩn vội vội vàng vàng chỉ sợ không kịp:

"Một hào tất cả mà ba xu hai chiếc, hai chiếc thì ba xu, một chiếc thì một xu rưỡi, một hào thì bao nhiêu?... bao nhiêu? À một chiếc thì xu rưỡi, hai chiếc thì ba xu, một hào thì..."

Tý chịu, tính không ra. Nó chỉ biết một hào thì mua được nhiều lắm và cũng còn đôi chút hy vọng. Tý lại đưa mắt nhìn chim sẻ rồi không quay lại nó nói với Mùi:

"Cô Mùi ạ, chim sẻ con nào hôm nay cũng béo tròn."

"À, Tý đấy à?"

Mấy tiếng ấy của Nhỡ, Tý nghe sao mà vui tai thế. Nó vội quay mặt lại:

"Anh gọi gì em?"

"Lại đây ăn bánh. Tao mãi ăn nên không biết có mày đứng đây."

Tý đến ngồi ở ghế về mặt nghiêm trang đợi Mùi mở quả hấp, gắp ra một

chiếc bánh bóng loáng, hơi bốc nghi ngút, và đặt vào đĩa trước mặt Tý. Tý giờ cả hai bàn tay toan cầm lấy chiếc bánh, thế là cái ao ước lúc nãy của nó đã thành sự thực. Nó định bỏ tất cả chiếc bánh vào mồm rồi nhai qua và nuốt đến ực một cái như lúc nãy ăn giả vờ. Bỗng Mùi giờ đưa chặn tay nó lại.

"Nóng chết. Eo ơi bần. Để tao bảo cho cách ăn. Mới đầu phải xấn ra đã rồi gấp từng miếng chấm vào nước mắm; ăn bánh cuốn mà không có nước mắm chanh ớt thì phí cả bánh cuốn, mà phải ăn thông thả, Tý lớn rồi phải tập ăn cho chỉnh tề".

Nội các trẻ trong xóm, Mùi yêu Tý nhất vì nàng biết nó thông minh và có óc nhận xét. Nàng hiểu nên không thấy những câu nói, những điều nhận xét của nó là ngớ ngẩn. Như lúc nãy, trong lúc ngồi nghỉ vợ vẫn nghĩ đến Siêu, nàng cũng vừa nhận thấy những con chim sẻ sáng hôm nay con nào cũng béo tròn. Mới đầu nàng chỉ thấy chúng khác mọi ngày, nhìn mãi nàng mới thấy là chúng béo tròn và khi nghe câu Tý nói về chim sẻ nàng hơi ngạc nhiên về trí nhận xét của Tý. Mùi đã phải nghĩ một lúc mới tìm ra được tại sao hôm nay chim sẻ lại béo, nàng toan hỏi Tý xem Tý có biết không nhưng nghĩ ra được điều gì nàng lại thôi.

Ăn xong Nhỡ với cái điều cây hút một hơi rồi về nhà; Tý vẫn ngồi yên ở ghế đợi may ra cô Mùi có cho thêm một chiếc không. Nhưng Mùi không bao giờ cho trẻ ăn bánh. Tuy nàng rất thương hại lũ trẻ nghèo bên nhà bác Lê nhưng vì chúng nó đông quá cho một đĩa phải cho tất cả nên nàng đặt ra cái lệ rất nghiêm và cấm ngặt cả Bé; không bao giờ cho trẻ con ăn bánh.

Bỗng Mùi đưa mắt tìm Bé, thấy Bé đã ra phía sau nhà bếp, nàng hỏi Tý:

"Đồ Tý biết tại sao sáng hôm nay chim sẻ lại béo tròn thế? Nói đúng, tao cho một cái bánh."

Tý vui mừng đáp:

"Thưa cô tại trời rét".

"Thằng này giỏi."

Tý thấy Mùi nhìn nhanh xuống bếp một cái, mở vùi cái nắp quả hấp cho tay vào bốc một chiếc bánh chứ không dùng đũa rồi đưa cho Tý:

"Ăn đi."

Tý đặt bánh xuống đĩa, toan lấy đũa xấn theo cách Mùi vừa dạy thì nó ngớ ngác thấy Mùi ra hiệu bảo cho cả chiếc bánh vào mồm:

"Nhai đi."

"Thưa cô còn nóng."

Nghe có tiếng chân ở dưới bếp bước lên, Mùi bảo khế Tý:

"Thôi đừng nhai. Ra ngoài kia mà nhai."

Tý không hiểu vì sao Mùi sau khi dạy nó cách thức ăn tử tế, thông thả thì lại bắt nó ăn ngấu ăn nghiến. Nó cũng phải nghe lời đi ra, miệng còn đầy bánh.

Sợ có các em trông thấy nó đi ngược mấy bước sang phía nhà cân gạo bên

cạnh rồi đứng lại nhai thông thả, vừa nhai vừa ngẫm nghĩ. Nuốt xong miếng sau cùng, nó há miệng thở hắt ra một cái như lúc mới ngủ dậy ăn giả vờ nhưng lần này nó đã có cái khoái ăn bánh thật.

Xóm Cầu Mới

Phần thứ nhất: (Bình thảo)

Chương 3

Bé và Đồi

Cứ hôm nào nhà không có đủ tôm để làm nhân bánh cuốn và không nhằm ngày phiên chợ thì Bé phải cắp rổ sang mua tôm ở chợ bến đò làng Trờ. Những ngày như thế ít khi xảy ra nên buổi sáng nào thấy nhà không có tôm là Bé bắt đầu mong chóng đến giờ cô Mùi về để Bé đi mua tôm và gặp anh Đồi chở đò và bán tôm.

Bé và Đồi gặp gỡ nhau lần đầu tiên, cách đây đã gần nửa năm. Gặp lần đầu, Bé để ý ngay đến Đồi vì Đồi đã để ý ngay đến con mắt của nàng. Bé đứng trên bờ cất tiếng hỏi mua tôm, nhưng Đồi hình như không nghĩ gì đến việc mua bán. Đồi thấy cô con gái đến mua tôm có đôi môi xinh và tươi nhưng mắt vì có khăn che nên chàng không biết ra sao. Đồi nhìn vào chiếc khăn trắng che mắt rồi lại cúi đầu để cố tìm hai con mắt dưới khăn nhưng không thấy; chàng cất tiếng hỏi:

"Đau mắt à?"

Bé mỉm cười vì thấy anh chàng bán tôm lại tự nhiên hỏi về đôi mắt đau của mình, nàng đáp:

"Trông thì biết."

"Nhưng chẳng trông thấy gì cả."

Rồi Đồi vẫy Bé bảo xuống thuyền:

"Xuống đây."

Bé chưa biết nghĩ sao nhưng giọng nói của Đồi thẳng thắn, quả quyết làm cho Bé phải nghe theo và xuống thuyền mặc dầu lúc đó bến đò vắng không có ai.

"Lại gần đây. Ngồi xuống người ta xem cho."

Rồi Đồi cũng ngồi sát bên cạnh Bé. Đồi hình như chỉ để ý đến con mắt nên chân Đồi giẫm lên cả chân Bé, Bé phải vội vàng rút chân mình ra. Đồi giờ tay từ từ nhấc miếng vải trắng lên, nhìn một lúc:

"Hừ, đau nặng. Đau từ bao giờ rồi?"

"Chẳng biết đau từ bao giờ!"

Đồi mỉm cười:

"Đau mà không biết đau từ bao giờ. Rõ ngớ ngẩn."

Bé cũng mỉm cười:

"Nhà bác mắng tôi đấy à?"

"Thế nhà chị có ngớ ngẩn không?"

Tuy mới gặp có mấy phút mà hai người đã thấy như thân nhau từ lâu.
"Tôi không đùa nữa. Để tôi xem cho, đau lâu không khéo đau mắt hột."

Bé hốt hoảng:

"Đau mắt hột thì sao?"

"Đau mắt hột thì mù, chẳng sớm thì muộn, mà thuốc của tôi cũng chịu không chữa được. Nào đưa mắt đây..."

Rồi Đồi lật cả hai mí mắt trên của Bé lên xem: thấy không phải đau mắt hột, chàng lại cho hai mí mắt xuống. Bé lo sợ, quả tim đập mạnh; Đồi đã buông tay ra rồi mà nàng vẫn còn ngửa mặt, mắt nhìn ngược lên trời và hai làn môi hé mở, hồi hộp đợi. Bỗng Đồi lặng người nhìn Bé; không phải chàng thấy Bé đẹp nhưng chàng thấy cả người Bé toả ra một thứ gì nồng nàn, hơi là lạ mà chàng ưa thích, thấy hợp với mình lắm. Chàng để mắt mình sát gần thêm mặt Bé, ngây ngất về mùi tóc, mùi da thịt và nhất là về hơi ấm ở cổ, ở vú nàng đưa nhẹ lên có vẻ thân yêu ngay. Đồi khẽ đưa bàn chân mình giẫm lên chân Bé, nhưng lần này không phải vô tình. Chàng lại giơ hai bàn tay lên để ngón tay vào mắt mà chỉ cốt cho lòng bàn tay được áp vào hai má mịn màng và nóng của nàng.

"Không phải đau mắt hột, may quá."

Rồi chàng bỏ tay ra, sợ để lâu Bé sinh nghi.

Bé vui mừng nhắc lại câu của Đồi:

"May quá nhỉ."

Đồi nói:

"Đau mắt này thì tôi chữa được."

Nhưng giọng Đồi đã mất vẻ tự nhiên lúc đầu. Thực tình mới trông thấy Bé, chàng chỉ nghĩ đến một người đau mắt mà chàng muốn thử cái môn thuốc lá riêng của chàng.

Trước kia, Đồi cũng đau mắt ròng rã đến sáu bảy tháng và đã chữa đủ mọi thứ thuốc. Nhà nghèo lại tốn nhiều tiền mà mắt vẫn không khỏi, chàng ra vườn sau gặt lá giẻ hái lá đó, đem về giã rồi đắp lên mắt:

"Một là khỏi hai là mù thì mù quách đi."

Hôm sau mắt chàng đỡ; chàng lại ra vườn hái đúng những lá ấy đem về đắp, trong vòng năm hôm bệnh khỏi hẳn. Từ đó ấy, hễ gặp ai đau mắt chàng lại đem thử thuốc và cũng có một vài người khỏi, chỉ trừ đối với những người đau mắt hột thì thứ thuốc lá của chàng vô công hiệu; vì thế hễ gặp ai đau, muốn thử thuốc lá của chàng, bất kể đàn bà con gái, việc đầu tiên của Đồi là vạch mắt, uốn mi xem. Còn đắp bằng những thứ lá gì thì chàng giấu kín vì nghĩ nếu chữa khỏi nhiều người chàng sẽ lấy tiền.

Đồi ngồi kể hết ra với Bé và cả cái hy vọng của chàng được trở nên một ông lang chữa mắt.

"Giỏi hơn cả ông Lang Hàn nữa. Rồi chị xem. Bây giờ ngày nào nhà chị

cũng đến đây, tôi đắp lá chỉ năm hôm là khỏi. Khỏi thì thích biết bao, không cần phải lúc nào cũng che khăn..."

Đôi mỉm cười nhìn Bé rồi tiếp theo:

"Chẳng ai nhìn được mắt mình."

Đôi thích chí tìm được câu có nghĩa ngầm: ai đây tức là chàng và mình đây là tiếng thân yêu chàng gọi Bé.

Bé thì không chú ý đến chỗ đó, nàng hỏi:

"Ngày nào cũng đến đây? Sao nhà bác không bảo tôi hái lá gì, tôi ở nhà đắp tiện hơn."

Đôi đáp, tiếng tự nhiên nhỏ hẳn đi như là sợ có người nghe thấy:

"Đôi với đằng ấy thì tôi cũng chẳng cần giấu nhưng sợ đằng ấy đi hái lá người ta biết mất. Vậy thế này thì tiện, chiều nào cũng giờ này đến đây tôi già sẵn lá chỉ việc đem về đắp. Chiều nào cũng đến nhé!"

Bé hỏi lại:

"Chỉ năm hôm là khỏi?"

"Cái đó chị cứ tin ở tôi."

Bé sung sướng thầm cảm ơn anh chàng bán tôm mà nàng cũng bắt đầu hơi mê mẩn.

"Thích nhỉ, chỉ năm hôm?"

Bỗng Bé lặng người, nhắc một bên mép khăn nhìn Đôi. Nàng vừa nhận ra là chân Đôi lại giẫm lên chân nàng. Nhưng lần này, Bé để yên không rút chân lại.

Ngày hôm sau Bé đến thì Đôi đã để sẵn một gói lá già ở thuyền. Chàng lại bảo Bé ngồi xuống bên cạnh và nói:

"Cho tôi xem."

Bé ngoan ngoãn nhắc hai mép chiếc khăn lên để Đôi xem mắt: nhưng Đôi "nhìn" chứ không xem vì hôm nay đã có gì khác hôm qua đâu mà phải xem. Bé lại thấy chân Đôi giẫm lên chân mình.

Cứ như thế luôn năm hôm mà mắt Bé vẫn không đỡ chút nào. Đôi bảo Bé cố chữa thêm năm hôm nữa. Bé chỉ thất vọng là mắt không khỏi, chứ chữa thêm năm hôm hay mười hôm nữa Bé cũng không ngại. Bé đã bắt đầu thấy thích mỗi khi chân Đôi đặt lên chân mình song nàng vẫn làm như mãi nghĩ về con mắt, không biết tới chỗ đó.

Mỗi lần đến là Bé ngồi ngay xuống cạnh Đôi và không cần Đôi bảo, nàng đã nhắc chiếc khăn lên để hở mắt cho Đôi xem. Nhưng bây giờ thì về phần riêng Đôi, Đôi biết là mình không xem xét gì cả và về riêng phần Bé, Bé cũng không phải hở mắt Đôi xem. Trong một lúc, hai người "nhìn lẫn nhau". Hai người dường như nhìn nhau ở nơi vắng mà không ai thẹn ngượng cả.

Dần dần hai người sau khi "nhìn lẫn nhau" xong, cũng không nói đến đau

mắt và thuốc đau mắt nữa. Họ nói đến những chuyện xa gần đâu đâu, hay có khi cũng không cần nói chuyện gì. Sau khi nhìn nhau và sau khi chân Đồi đã đặt lên chân Bé một lúc khá lâu thì Bé đứng dậy cầm gói lá giã, chào Đồi đi về. Đến hôm thứ mười, Đồi mới hỏi Bé:

"À quên, đặng ấy tên gì?"

"Thế còn nhà bác tên gì?"

Mặc dầu Đồi gọi Bé là "đặng ấy" ngay từ đầu mà Bé cũng chưa lần nào dám gọi Đồi là "đặng ấy". Hai người hỏi nhau thế nhưng cũng không nói tên mình ra. Lúc Bé đứng dậy ra về, mặc dầu đã biết ngày hôm ấy là ngày thứ mười chàng cũng cứ bảo Bé:

"Mai lại đến."

Quả nhiên ngày hôm sau Bé lại đến. "Bé đến tức là Bé đã ưng mình" Đồi nghĩ thế và hôm ấy bạo dạn hơn mọi ngày. Bền dò vắng người vì giờ ấy ngày nào cũng ít người qua lại. Cũng như mọi lần chàng xem mắt và để chân lên chân Bé. Một lúc lâu sau, bỗng Bé tự nhiên quay mặt cúi nhìn xuống nước sông; nàng vừa nhận thấy mấy ngón chân Đồi ấn xuống chân nàng rồi lại khẽ nhấc lên rồi lại ấn xuống, ấn rất nhẹ nhưng nàng cũng nhận rõ. Nàng thấy cả người nóng ran, nóng từ đầu ngón chân nóng lên. Người nàng phiêu phiêu và quả tim như ngừng đập. Bé lo sợ và đứng thẳng lên:

"Thôi tôi đi về, thuốc đâu?"

Đồi cũng rút mau chân lại, quả tim vẫn còn hồi hộp:

"Hôm nay quá mười ngày rồi."

Bé nói nhanh mắt vẫn nhìn xuống sông:

"Mai tôi không phải lại nữa."

*

Từ hôm ấy Bé không đến nữa. Cách những dăm ngày sau, nhà không tôm lại không gặp ngày phiên chợ, Bé lại phải sang bên Trờ, nàng thấy mình vui sướng khi cấp rồ ra. Mới lờ mờ trông thấy Đồi đằng xa, Bé đã vội nói ngay:

"Hôm nay tôi sang để mua tôm."

Đồi cũng sung sướng nói to:

"Hôm nay tôi có nhiều tôm lắm."

Khi Bé đến bờ sông, Đồi bảo:

"Xuống đây tôi xem mắt cho. Cách mấy hôm có khi đỡ đi chẳng?"

Giọng chàng tự nhiên và thẳng thắn như lần đầu tiên và Bé cũng thấy việc ấy rất tự nhiên: nàng ngoan ngoãn ngồi xuống cạnh Đồi lật khăn lên cho Đồi xem mắt. Nhưng lần này Đồi xem thật chứ không phải "nhìn" và Bé ngạc nhiên không thấy Đồi giẫm chân mình. Xem xong Đồi nói:

"Đã đỡ được một tí."

Thế rồi cứ hôm nào có dịp mua tôm là Bé lại đến. Tuy ngày nào cũng vậy, cứ độ bốn giờ cô Mùi về nhà rồi là Bé đóng cửa hàng không có việc gì làm nữa, muốn đi gặp Đồi lúc nào cũng được, nhưng chưa một lần nào nhà có tôm mà Bé dám đi.

Có một lần lâu không thấy Bé sang, Đồi nhờ mẹ chở đồ thay, đánh bạo ra Xóm Cầu Mới thăm Bé. Cũng may sáng hôm ấy cô Mùi vào chơi trong ấp cụ Án, chỉ có mình Bé ngồi hàng. Đồi vào ngồi, lật bát nước chè rồi với cái điều cây hút làm như một người khách thường. Nhìn chung quanh, chắc chắn không có ai, Đồi bảo Bé:

"Lâu ngày quá cho xem nào."

Ý ngầm của Đồi là định nói lâu ngày nhớ quá muốn nhìn mắt Bé một tí cho đỡ nhớ. Bé đưa mắt nhìn sang nhà trước cửa rồi khẽ lật khăn lên nhìn lại Đồi. Tuy là xem mắt nhưng hai người ngồi cách nhau một cái chõng và xa nhau đến hai thước. Bàn chân Đồi đã đặt lên bậc cửa. Như thế một lúc lâu, Đồi nói:

"Thôi đủ rồi."

Câu ấy có thể muốn nói xem mắt đủ cẩn thận rồi nhưng cũng có thể muốn nói "nhìn" thế đủ nhớ rồi. Bé nói:

"Ăn vài chiếc bánh cuốn nhân tôm. Bánh ngon lắm."

Đồi cười nói to:

"Không có tiền."

Bé ngắt:

"Nói khẽ chứ."

Nhưng cả hai người đều không chú ý đến chỗ vô lý: tại sao phải nói khẽ. Bé muốn lấy bánh mời Đồi ăn nhưng không dám, vì lúc trước khi Mùi đi, Bé đã đếm bánh xem còn bao nhiêu và bảo cho chủ biết. Bỗng nàng sực nghĩ ra, khẽ bảo Đồi:

"Cứ ăn đi, tôi có tiền đây."

Đồi lấy làm lạ sao Bé không mời mình ăn lại nói là trả hộ?

"Thôi chịu thôi, với lại tôi sợ ăn tôm lắm rồi."

"Thế thì ăn bánh nhân thịt. Ngon lắm có cả cà cuống ở Hà Nội mới về."

Câu ấy Bé bắt chước lời cô chủ vẫn nói với khách hàng. Đồi nói:

"Ừ thì ăn."

Bé gấp bánh ra đĩa vui sướng nhìn Đồi ăn, Đồi chưa bao giờ được ăn thứ bánh ngon như thế.

Đồi đi rồi, Bé lần hầu bao lấy sáu xu rón rén đặt ở cạnh đĩa, rồi lại nhặt lên và cho xu vào khe hòm thu tiền của cô chủ, cố ý làm cho những đồng xu rơi kêu to để mọi người chung quanh nghe thấy.

Lần thứ hai Đồi đến thì gặp lúc có cả cô Mùi và Bé ở cửa hàng. Chàng khó chịu vì có cô Mùi ở nhà; nhưng đã trót rẽ vào cửa hàng mất một bước và

thấy cô Mùi đã biết là mình định vào cửa hàng rồi nên chàng không dám quay ra. Trong khi Đồi uống nước, Bé khó chịu thấy Mùi cứ nhìn Đồi không chớp mắt, Bé nghĩ thầm:

"Hay cô ấy biết rồi."

Bé lại thấy tự nhiên Mùi mỉm cười nhìn Đồi rồi lại nhìn Bé một cái. Bé thấy hai tai nóng bừng. Mùi nói:

"Tôi trông bác quen quen?"

Đồi chưa kịp trả lời thì Mùi lại nói tiếp:

"À phải rồi, bác chở đồ ở bến Trò."

Nàng vừa nhớ lại trước đây đã lâu lắm đi qua bến đò Trò, thấy người chở đò có nhiều tôm, nàng có hỏi chuyện và chính nàng bảo Bé đến mua khi nào thiếu tôm. Nàng chỉ vào Bé:

"Chị này vẫn sang mua tôm của bác luôn."

Nàng gọi Bé và làm Bé giật mình:

"Chị vẫn sang mua tôm của bác ấy có phải không? Thế sao bác ấy vào mà không chào hỏi gì cả. Chị này lạ quá."

Đồi đáp hộ Bé:

"Tại chị ấy đau mắt, không nhìn thấy."

Chuyện xảy ra chỉ có thể thôi nhưng ngay chiều hôm sau đợi Mùi trở về nhà, Bé chạy vội sang bến đò Trò mặc dầu hôm ấy nhà có tôm. Nàng bảo Đồi giọng như cự:

"Đừng đến nữa."

Đồi cũng gắt, đáp lại:

"Thế sao lâu không đến?"

Thế là hai người đã ngổ tình yêu cho nhau biết mà không ai định tâm cả. Nhưng cả hai người chỉ thấy vui sướng chứ không thẹn vì cả hai đều làm như không chú ý đến nghĩa ngầm ẩn trong những câu nói ấy. Đồi nói tiếp:

"Bánh cuốn ngon quá. Mai lại phải đến."

Bé gắt:

"Con khi, người ta đem đến cho mà ăn."

"Mai nhé."

"Mai không được. Sao đằng ấy nóng nảy thế?"

Lần đầu tiên Bé gọi Đồi là "đằng ấy" và lại mắng cả Đồi "con khi". Nhưng còn đến với Đồi luôn mà không có cơ mua tôm thì Bé chưa dám. Không phải Bé ngượng với Đồi, nàng chỉ ngượng với mọi người trong phố và nhất là sợ họ đoán biết.

Bé đợi mấy hôm bên nhà mẹ nàng mới không có tôm. Bé vội đem cất đi một chục chiếc bánh. Bé không sợ Mùi nghi ngờ vì từ lúc đến ở với Mùi chưa lần nào nàng lấy vụng bánh. Hôm ấy, dịp may Mùi có việc về nhà sớm hơn mọi khi. Nàng hạ những cái phen đóng cửa hàng rồi lấy bánh ra. Nhưng Bé

không biết cất bánh ở đâu và không dám để ở cái rổ mua tôm trông trải quá. Bé nghĩ mãi mới tìm được một cách; nàng gói cẩn thận từng cái một vào trong lá chuối khô rồi cho vào thắt lưng buộc tròn quanh bụng: ở ngoài buộc thêm hai cái thắt lưng nữa. Đũa thì không cần, ăn bốc cũng được, nhưng phải đem đi cái đĩa đựng nước mắm chấm; Bé bỏ một cái đĩa vào trong túi áo cánh. Nàng đi tìm một cái chai nhỏ để đựng nước mắm nhưng tìm khắp nhà không có cái chai nhỏ nào cả. Chỉ có một cái chai nước chanh cũ. Bé rót nước mắm vào trong chai nước chanh và cho chai vào thắt lưng cuộn lại buộc nút ở hai đầu cho khỏi rơi, rồi bỏ thông lẫn với những đầu dây thắt lưng khác.

Ra đến ngoài đường Bé mới bắt đầu thấy khó chịu, phải đi chậm bước lại vì lá chuối khô gói bánh cứ lạo xạo chung quanh bụng, cái đĩa cứ đập vào sườn và khó chịu nhất là cái chai lủng lẳng lúc thì va vào đùi bên trái, lúc va đùi bên phải.

Khi đi qua cửa nhà cụ Huế Hai, cụ gọi giật lại:

"Chị Bé đi mua tôm đấy à? Mua cho tôi một mớ với."

Bé đi tạt vào, hỏi:

"Cụ làm bánh xèo?"

"Ừ, lâu lắm chưa làm. Chị sang ăn, tôi để dành cho hai chiếc."

Tuy chỉ có một mình và rất hà tiện nhưng vì nhớ Huế và nhớ lũ cháu ở quê nhà nên mỗi lần làm bánh cụ làm đến hai chục chiếc, cụ chỉ ăn có một chiếc đầu rồi ra cửa hễ thấy đứa trẻ nào là cụ gọi lại cho ăn. Thành thử mỗi khi làm bánh xèo nhà cụ đông như cái chợ; trẻ con ngồi la liệt đợi và đứa nào đến trước thì được ăn trước. Thấy số trẻ con đủ số bánh rồi, cụ đóng cửa lại. Bé nhận lấy tiền rồi đáng lẽ đi thẳng, nàng lại quay trở về báo cho lũ em ở nhà biết để chúng đến nhà cụ giữ chỗ, và làm giúp đỡ cụ và như thế được ăn hai chiếc. Khi tôm về cụ rán ngay, nên Bé phải quay lại báo trước các em mới kịp. Thấy Tý, em nàng đứng xem con yểng của cụ Hai hàng cơm, Bé bảo:

"Hôm nay bên cụ Huế Hai làm bánh xèo."

Tý vui mừng chạy đi.

"Về bảo các em mày nữa chứ. Mày chỉ biết ăn một mình."

Tý hỏi:

"Hôm nay chị sang bên Trò?"

"Ừ tao sang bên Trò mua tôm."

Bé khó chịu thấy Tý cứ nhìn vào chỗ thắt lưng mình.

"Mày hỏi làm gì?"

Tý không trả lời lại nói thêm:

"Chị sang bác Đồi?"

Bé giật nẩy mình, lo sợ; vội nhắc khăn che mắt để nhìn rõ mặt Tý:

"Mày biết bác ta à?"

"Thì ngày nào em cũng sang học bác ấy cách thức câu tôm. Bác ấy bảo bác ấy có thuốc đau mắt hay lắm. Sao chị không chữa?"

Bé hết lo nhưng vẫn còn khó chịu; nàng vội quay đi sợ đứng lâu Tý có thể nhìn thấy cả những chiếc bánh cuốn chung quanh bụng mình.

"Nó ranh mãnh lắm."

Bé vừa đi ra bến Trò vừa tức Đồi; nàng lắm bầm luôn miệng.

Đồi thấy Bé đến với một cái rổ không, vội hỏi:

"Bánh đâu?"

Bé không trả lời, quăng mạnh cái rổ không xuống thuyền. Đồi cười nói:

"Người ta hỏi ăn bánh lại cho người ta ăn cái rổ."

Bé gắt:

"Sao lại cho thằng Tý nó đến?"

"Thì nó cứ đến, cấm thế nào được nó."

"Sao lại dậy nó câu tôm?"

"Nó đến, nó bảo dậy nó thì dậy nó. Nó chịu khó lắm, chịu khó nghe, chịu khó hỏi. Tôi thích nó lắm."

Nghe mấy tiếng "chịu khó hỏi" Bé lại giật mình.

"Mai đừng dậy nó câu nữa. Nó tinh lắm."

"Nó tinh thì mới dậy nó chứ."

Bé gắt:

"Con khi, đùa mãi. Tôi về đây."

Đồi vội nói:

"Ừ thì mai không dậy nó câu nữa."

"Mai đừng cho nó đến nữa."

Bé bước xuống thuyền, nhìn hai bên bờ sông nói:

"Nào ăn bánh."

Dưới con mắt ngờ ngác của Đồi, Bé rút ở túi ra một cái đĩa đặt trên sàn thuyền, mở nút thắt lưng lấy ra một cái chai đổ nước mắm vào đĩa, rồi nói:

"Ăn đi."

Đồi nhìn vào hai túi áo cánh của Bé tìm, nhưng hai túi đều dẹt, không có hình bóng một chiếc bánh nào cả, Đồi lại nhìn vào mắt Bé hắt đầu một cái.

Bé cười:

"Thông thả đã."

Đồi thấy Bé cởi dây lưng ngoài rồi lại cởi cả dây lưng trong, cho tay vào lần cái dây lưng thứ ba và rút ra một cái gói lá chuối đưa cho mình. Đồi hỏi:

"Chỉ có một cái?"

"Ăn đi không cần đếm. Cô Mùi biết thì chết."

Đồi mỉm cười, nghĩ đến chuyện ma xó ở đường ngược và cô Mùi là con ma xó.

Đổi chắm bánh vào đĩa rồi ngửa mặt cho cả chiếc bánh vào mồm. Bé rút cái thứ hai, ngồi nhìn Đổi ăn ngon lành, trong lòng sung sướng. Nàng chợt nghĩ nếu Mùi biết chắc chắn sẽ bị đuổi; về nhà, nhà cũng không chứa nữa và nếu lại biết cả là ăn cắp bánh đem cho trai thì... Bé không dám nghĩ đến chỗ đó, định tâm lần sau không chiều Đổi như thế nữa và cất tiếng bảo Đổi:

"Ăn thế thôi chớ."

Đổi tưởng lầm vội nói:

"Chỉ có hai cái thôi à?"

Bé rút luôn ra ba bốn chiếc, nói:

"Còn nhiều, ăn cho chán chê đi."

Ăn đến sáu bảy cái, Đổi mới sực nhớ mời Bé:

"Hai người cùng ăn mới ngon."

Trong lúc Bé cầm miếng bánh cắn từng miếng nhỏ, Đổi khẽ rón rén đưa chân mình lại gần chân Bé và đặt chân mình lên bàn chân Bé. Bỗng Bé giật nảy mình kêu "áy chết" lên một tiếng to làm Đổi sợ rút ngay chân lại. Bé đặt vội cái bánh xuống sàn thuyền còn bao nhiêu bánh cuộn trong người trút ra hết giờ hai tay với các đầu dây lưng, rồi rít buộc lại và trong lúc cuống quýt buộc lần đầu dây nọ với đầu dây kia, thành một mớ lung tung ở trước bụng. Bé vừa sực nghĩ đến việc ngồi ngay trước mặt một người con trai mà dây lưng trong dây lưng ngoài lại cởi tung hết ra cả. Bé bảo Đổi:

"Thôi ăn mau lên người ta về đây."

Nghĩ đến cái nguy hiểm ăn cắp bánh và ngồi ăn với Đổi, Bé nói tiếp:

"Con khi, lần sau đừng có hòng người ta đem bánh cho mà ăn nữa."

Đổi thì cho là Bé tức giận mình giẫm lên chân. Chàng tự hỏi mình đã giẫm lên chân Bé không biết bao nhiêu lần rồi mà sao bây giờ Bé mới biết và mới giận. Chàng nghĩ thầm:

"Mà giẫm chân thế thì thích chết người, có việc gì đâu mà phải giận."

Tuy nghĩ vậy nhưng từ hôm đó Đổi không dám giẫm lên chân Bé nữa và lại đến lượt Bé lấy làm lạ vì sao Đổi lại bỏ hẳn cái thói rất thú vị ấy đi.

Xóm Cầu Mới

Phần thứ nhất: (Bình thần)

Chương 4

Mua rượu của ông Năm Bụng

Mười mấy hôm sau quả như lời bà chủ Nhật Trình nói, vợ cả ông Hai Vinh "củ nâu" đến Xóm Cầu Mới vào lúc nửa đêm, bắt gặp chồng và vợ bé, đánh chửi hai người một trận rầm cả xóm rồi đuổi vợ bé đi, đuổi cả con sen (vì bà cho là cùng một túi với nhau) còn chồng thì bà ta nhốt lại với bà ta ở trong nhà luôn mấy hôm.

Mùi mừng rỡ lắm nhưng nàng khó chịu không tìm được cách nào tỏ cho ông Hai Vinh biết là mình định thuê nhà. Ông Hai Vinh không được ra khỏi cửa; còn nàng không dám đến vì không quen bà ta, và lại có đến cũng không biết nói thế nào cho khỏi mất lòng.

Ba ngày hôm sau, nhà ông Hai Vinh lại bắt đầu mở cửa. Mùi vờ sang thăm cụ Hai Huế để có dịp đi qua trước cửa nhà ông Hai Vinh mong gặp ông ta và nếu tiện thì hỏi về việc thuê nhà.

Nàng đưa mắt nhìn vào thấy ông Vinh ngồi ở một đầu giường, bà Vinh ngồi ở một đầu giường, hai người cùng nhìn ra phố. Ông Hai Vinh rõ ràng trông thấy nàng nhưng không cất tiếng chào. Bà Hai Vinh nhìn nàng một cách tò mò và đầy ác cảm. Nàng có cái cảm tưởng là cả hai vợ chồng đều cho là nàng xấu bụng, định đến xem mặt họ. Nhìn mặt bà Hai Vinh không biết vì sao nàng thấy đáng ghét tẻ. Nàng cũng không cất tiếng chào, vội vàng quay mặt đi.

Lúc trở về, khi đi qua trước cửa nhà ông Vinh nàng ngửa mặt nhìn thẳng như muốn tỏ cho họ biết là không phải nàng xấu tính muốn sang xem mặt họ; nàng thấy trong người tức bực và lại càng ghét bà Vinh hơn.

Hôm sau nàng lại đến thăm bà Năm Bụng để có dịp gặp mặt ông Vinh. Đến gần nhà ông Hai Vinh, nàng chợt nghĩ chắc thế nào bà Vinh thấy nàng đến cũng rửa thắm: con bé này vờ vờ vĩnh vĩnh. Nghĩ thế Mùi lại không dám rẽ vào, mắt nhìn thật thẳng, không dám cả liếc vào nữa. Lúc trở về Mùi lại quay hẳn mặt nhìn sang nhà trước cửa ông Hai Vinh.

Mùi lấy làm khoan khoái đã tỏ ra được cho bà Hai Vinh đáng ghét kia biết rằng nàng không thèm nhìn đến cái mặt người bà ta. Nhưng nàng thấy bực tức là việc thuê nhà của nàng, nếu cứ thế, thì không tiến được bước nào.

Nàng thấy mình có chịu khó gặp ông Hai Vinh một lần cũng vô ích; trong khi vợ chồng người ta đang ở một tình trạng như thế không có cách nào hỏi

thẳng ngay, phải đợi người ta nói ra trước và như vậy cần phải lân la sang chơi một vài bạn và nói chuyện lâu với cả hai vợ chồng, nghĩa là phải tìm cách làm thân với bà Hai Vinh. "Làm thân với bà Vinh?" Mùi nghĩ thế và cười hất ra một cái. Nàng chỉ còn cách là đợi. Nàng cũng không sợ ai thuê tranh vì ngoài nàng ra còn ai thuê nhà ở xóm làm gì.

Một hôm bà Ký Ân vào hàng và hỏi ngay:

"Cô không thuê nhà nữa à?"

Mùi nhìn bà Ký Ân hơi ngạc nhiên:

"Ai bảo bà thế?"

"Tại sao cô không hỏi Hai Vinh."

Mùi ghé vào tai bà Ký nói cho bà rõ những sự khó khăn. Nghe Mùi nói xong, bà Ký Ân thở dài một cái bảo Mùi:

"Nhà ấy có người thuê rồi."

Mùi sững sốt nhưng tự nhiên nàng lại thấy trong lòng vui vẻ nhẹ nhõm hẳn.

"Ai thế? Chắc bà chủ Nhật Trình thì phải biết."

"Ông giáo Đông Công Ích Tin lành."

"Thế sao ông ấy biết mà thuê?"

"Ông ấy quen Hai Vinh và ông ấy hỏi thẳng Hai Vinh không như cô."

Ông "Giáo Đông Công Ích Tin Lành" có cái tên dài thế vì ông làm rất nhiều nghề nhưng chỉ có một nghề là nghề thật; ông làm người đi cổ động và bán phiếu cho hăng Công Ích để dành tiền. Muốn cho người ta tin, ông tự gán cho ông là một ông giáo mặc dầu ông không đi dạy học bao giờ và đi đâu ông cũng rút ở trong cặp ra cùng với những giấy giảng giải về cách thức để dành tiền, lời lãi, sổ sổ v.v. một hai cuốn sách đạo và ông nói vài câu cổ động cho hội Tin lành.

Chính bà Ký Ân vẫn thường nói chuyện với Mùi về ông giáo Đông luôn; có một lần đương khen ông giáo Đông và bà lại chêm vào một câu nói ông ta chưa có vợ. Giá là người khác nói thì Mùi đã cho là ông giáo Đông nhờ người bán tin nàng nhưng đối với bà Ký Ân lúc nào cũng chỉ nghĩ đến sự kén chồng cho sáu cô con gái đến tuổi hay xấp xỉ đến tuổi lấy chồng thì Mùi không để tâm.

Bỗng nàng vừa sức nghĩ ra điều gì, đưa mắt nhìn bà Ký rồi cười nhạt. Linh cảm vừa báo cho nàng biết là chính bà Ký đã bảo ông giáo Đông biết là Hai Vinh sắp dọn đi, để ông giáo thuê cái nhà đó, ở gần gũi bà và năng đi lại nhà bà tự nhiên.

Nàng cất tiếng nói với bà Ký:

"Bà này, cái ông giáo Đông thế mà giỏi nhỉ không kém gì bà chủ Nhật Trình. Cháu ở ngay bên cạnh không biết... phải nhờ bà bảo, thế mà ông ta ở xa cũng biết được... mà không cần bà bảo."

Ngừng một lát, nàng lại hừ lên một tiếng rồi tiếp theo:

"Ông ta tài thật đấy nhỉ, bà chủ Nhật Trình nhỉ."

Khi Mùi nói tiếp câu sau cùng sau một hồi ngừng lại và sau một tiếng "hừ" ngẫm nhiều ý nghĩa, bà Ký chột dạ. Chính bà đã bảo ông giáo Đông thuê tranh Mùi. Thấy Mùi có ý nghi ngờ, bà vội nói dối thêm một câu nữa cho Mùi hết nghi:

"Thì chính ông giáo Đông bảo tôi là vợ cả Hai Vinh biết Hai Vinh có vợ bé ở đây."

Thấy Mùi vẫn có vẻ không tin, cứ nhìn chòng chọc vào miệng mình nói, bà Ký ngượng quá, cái môi dưới đương uốn éo định nói thêm bỗng rung rung rồi yên tấp. Bà Ký đứng dậy:

"Thôi con này đi về thôi."

Mùi không tức gì về việc không có nhà thuê; sự thực thấy sự bất đắc dĩ không thuê được nhà nàng lại mừng nghĩ đến cái vui được ở cùng nhà với Siêu trong ít lâu. Nàng chỉ đâm ghét bà Ký Ân xấu bụng mà xưa nay nàng vẫn không ưa gì và sáu cô con gái của bà xưa nay nàng vẫn có ác cảm thì nay nàng lại thấy đáng ghét, đáng ghét như mẹ.

Nàng lại lấy làm bằng lòng vì đã không cần dùng lời nói rõ ràng mà cũng tỏ ra được một cách rất rõ ràng rằng nàng biết bà Ký Ân đã xấu bụng đánh lừa nàng; nàng đã làm cho bà Ký Ân bứt rứt để báo thù bà mà bà không dựa vào có gì để giận nàng được.

Nàng vừa sức nhớ là bà Ký Ân quên không ăn trầu và nàng cũng quên đứt không mời bà ăn trầu như mọi lần. Mùi nhìn theo bà Ký đi về phía chợ; bỗng nàng cau mũi:

"Nói thế nào với ông cụ bây giờ."

Nàng bực mình và tự trách mình nhanh nhẩu đoảng chưa chi đã nói ngay với cha là thuê được nhà của ông Hai Vinh mà lại nói cả số tiền thuê là hai đồng một tháng. Mùi thấy ngựa ngửa ở gáy và cho tay lên gãi và càng gãi càng ngứa thêm.

Chợt thấy ông Ninh Ký đương thố lộ hai mắt lồi nhìn mình, Mùi lảo bảm:

"Người ta đương bực mình đây. Nhìn cái gì?"

Nhưng Mùi không quay mặt đi nhìn ra chỗ khác như mọi lần: nàng nhìn thẳng vào mặt ông Ninh Ký không chớp và mắt nàng cũng cố mở to như mắt ông Ninh Ký. Nàng cứ nhìn như thế cho đến lúc ông Ninh Ký chịu thua phải cúi mặt xuống.

"Xem nào, còn nhìn nữa không nào."

Mùi gọi Bé lên:

"Chị trông hàng, tôi phải về nhà có tí việc cần."

Mùi về nhà không phải để báo cho ông Lang biết không thuê được nhà nữa, tin ấy nàng muốn để chậm lại càng lâu càng hay. Bao giờ cũng thế, hễ khi nào có việc bực mình là Mùi về thẳng nhà rồi ra vườn xới rau nhặt sâu để

không nghĩ ngợi gì nữa.

Mùi về đến công nhà, gặp ông Năm Bụng đương đứng nấp sau dậu dâm bụt. Ông Năm thấy Mùi về, mừng rỡ nói:

"May quá."

Mùi nhìn vào bụng ông Năm Bụng, hiểu ý và mỉm cười nói:

"Ông cứ vào không sợ gì."

Không sợ đây tức là không sợ chó. Ông Năm Bụng có cái tài giấu ở bụng tới năm chai rượu lậu mà lúc đi vẫn ngang nhiên như trong bụng không có chai nào; dẫu những người đã biết chắc chắn là ông có rượu ở bụng nhìn cũng chỉ thấy bụng ông hơi phình một tí thôi. Có một lần đương đi ở phố Phủ Lê gặp một bọn tây đoan và lính đoan ở ga xuống đi ngược lại phía ông mà bụng ông lúc đó cũng như mọi lúc dặt năm chai rượu lậu. Cả phố Phủ lo sợ nhưng họ thấy ông mặt vẫn lăm lăm lì và thản nhiên như người đi chơi mát. Vì người ông cao lớn, trán rộng mắt sâu lại có một bộ râu quai nón đen và dài như râu một ông cố đạo, trông ông bệ vệ và đạo mạo như một vị quan to; bụng ông có to một tí cũng là sự thường. Lính đoan nhìn ông không đời nào ngờ được trong bụng ông chứa đến năm chai rượu lậu. Khi tây đoan đi xa rồi, có người hỏi ông có sợ không, ông thản nhiên đáp:

"Không sợ bằng chó."

Họ tưởng ông ghét tây đoan nên nói xỏ một câu chơi nhưng chính ra ông Năm Bụng cả đời không nói xỏ ai bao giờ, dẫu cho là nói xỏ tây đoan mà cố nhiên vì nghề ông phải ghét. Một lần phải chống cự lại một con chó dữ ông đã đánh rơi và vỡ mất cả năm chai giấu ở bụng và từ hôm ấy ông bắt đầu sợ chó hơn sợ tây đoan. Vì thế ông đi đâu cũng cầm một cây gậy trúc để đuổi chó và trong túi ông bao giờ cũng có kẹo vùng kẹo bột để cho trẻ con chạy ra đánh chó cho ông. Trẻ con nhà nào có chó lành không bao giờ được ăn kẹo của ông.

Ông vừa vào đến trong nhà, thoáng một cái Mùi đã thấy năm chai đặt trên phản trước mặt ông Lang. Mỗi khi ông bán bao nhiêu thì ông chỉ lấy ra bấy nhiêu thôi; nhà Mùi thì chỉ cần rượu cúng và vì thế thường mua rượu tốt để được lâu trong nhà không sợ. Có mua giúp ông Năm Bụng thì nàng chỉ mua một chai ngâm thuốc thỉnh thoảng cha nàng uống hay đề phòng xa thết khách.

Thấy ông rút ra cả năm chai, Mùi vội kêu:

"Nhà tôi làm gì mua nhiều rượu thế!"

Ông Năm Bụng quay mặt về phía ông Lang nói:

"Ông mua giùm cho lấy may."

Rồi ông lại quay về phía Mùi:

"Lần này lúa rượu tốt. Cô mua cho cả năm chai. Không uống thì để đó có thiệt đi đâu."

Mùi mỉm cười:

"Đề đây tây đoan nó khám phá, ông bắt tôi ngồi tù thay ông à? Mà đào đâu ra thuốc mà ngâm cả năm chai, hồi trời!"

Ông Năm Bụng nói nằn nì mãi, sau cũng ông nói với ông Lang:

"Thì ông mua hộ tôi hai chai vậy. Đã đến kỳ trả tiền học cho cháu Nghĩa."

Ông Năm Bụng sờ dĩ đi bán rượu lậu không sợ tù tội một phần lớn để nuôi người con trai đi học. Mỗi năm hai lần cứ khi nào đến kỳ trả tiền học là ông đi tất cả các nhà quen thuộc và gần như bắt mỗi nhà mua thêm mấy chai.

Ông vẫn nói:

"Ông cố mua thêm mấy chai, không có tiền trả tiền học, nhà trường có đuổi cháu đi rồi ông có mua thêm cũng vô ích."

Thường thường thì ai cũng nể và mua thêm. Cả vùng ấy và ngay cả đến bà chủ Nhật Trình nữa không một ai biết là ông ở đâu đến và vì có gì ông lại đến ở Xóm Cầu Mới làm cái nghề hèn hạ ấy. Nhưng thấy ông diện mạo khôi ngô ra vẻ con nhà dòng và cách cư xử cùng lời ăn tiếng nói đường hoàng đứng đắn (đã có lần cả nhà ông chịu đói hai hôm liền mà ông nhất định không chịu đi vay ai cả) nên ai cũng đoán ông thuộc về một nhà gia thế chỉ vì một việc buồn uẩn khúc nên phải bỏ đi tha phương cầu thực. Trước kia chưa biết, thỉnh thoảng có người vô tình hỏi ông về lai lịch của ông; những lúc đó ông không đáp lại, hai mắt ông nhìn thẳng vào quăng không một cách đau khổ và mắt ông vốn lúc nào cũng đỏ thì lúc đó đỏ thắm lên như tiết lợn, trông thật ghê sợ, nét mặt đã sẵn làm lì của ông lại làm lì hơn và ông ngồi yên không động đậy một thớ thịt - sự yên lặng ấy lại làm cho người hỏi ông sợ ông hơn là ông tỏ vẻ tức giận - rồi sau một lúc ông đứng dậy và bỏ đi thẳng, vẫn không nói nửa lời bất kể người hỏi là ai và bất kỳ giữa hai người đương có việc gì quan trọng đến đâu mặc lòng. Bây giờ thì ai cũng biết thế nên không ai dám hỏi ông duyên do vì sao ông đến đây. Cũng không ai biết cả đến tên ông nữa, vì cái tài dắt nổi năm chai rượu ở bụng nên mọi người gọi ông là ông Năm Bụng làm như ông là con trai thứ năm và tên là Bụng. Ông Năm Bụng nói xong vội cầm lên ba chai đút vào bụng chỉ để lại hai chai cho Mùi khỏi thấy nhiều quá, sợ không mua. Mùi nghe ông nói đến kỳ trả tiền học mới chợt nhớ ra tại sao hôm nay ông lại nằn nì đòi mình mua nhiều thế. Nàng nghĩ đến Nghĩa, anh chàng học trò nét mặt sáng sủa, thông minh, bằng tuổi nàng, thỉnh thoảng đi qua cửa hàng, mỗi lần nghỉ học ở Hà Nội về thăm nhà. Anh chàng giống ông Năm Bụng như tạc khuôn chỉ khác là mắt không đỏ, cằm không có râu và bụng thì không có chai. Anh chàng bao giờ cũng nhìn thẳng trước mặt y như cha và Mùi đã thấy nhiều lần đi qua cửa hàng mà chưa một lần nào nhìn vào; nàng nghĩ có lẽ anh chàng cũng chưa biết mặt mình nữa. Hình như anh chàng chỉ biết có học, ngoài ra không biết đến chuyện gì khác.

"Bụng cha thì đầy rượu, bụng con thì đầy chữ."

Mùi mỉm cười nghĩ đến câu mọi người vẫn bình phẩm về nhà ông Năm Bụng. Nàng đưa mắt nhìn ông ta đứng đợi và thương hại. Nhìn nét mặt thẳng thắn của ông, Mùi lại nghĩ đến bà Hai Vinh mặt mày tro trên và đáng ghét, đến bà chủ Nhật Trình đã lừa nàng, đến sáu cô con gái của bà cũng qui quyết như mẹ và đến mặt xù xì, phụng phịu của ông Ninh Ký bì thế nào được với nét mặt sáng sủa, lịch sự của Nghĩa. Nàng bảo ông Năm Bụng: "Ông để đây tôi lấy cả năm chai. U già ơi, đem hũ rượu ra đây."

Ông Năm Bụng ngạc nhiên vui mừng nhưng không tỏ ra nét mặt và cho tay vào bụng rút ba chai kia ra. Ông Lang Hàn cũng ngạc nhiên và mỉm cười. Thấy con gái mình đương chê nhiều rượu, vừa nghe ông Năm Bụng nói đến việc trả tiền học cho Nghĩa đã vội vàng mua cả năm chai, ông chợt nghĩ ra một điều và tươi hẳn nét mặt. Ông vui sướng vì thấy con gái mình đã mười chín tuổi mà quanh vùng không thấy một ai xứng đáng; cử chỉ vô tình của Mùi đã làm ông chợt nghĩ đến Nghĩa. Ông Năm Bụng tuy nghèo nhưng thuộc về nhà gia thế, ông không biết rõ nhưng tin chắc như vậy mà Nghĩa lại học giỏi, thế nào cũng đỗ cao và làm nên. Ông nhẹ hẫng người:

"Thế mà sao mình không nghĩ ra."

Rồi ông cất tiếng vui vẻ thân mật bảo ông Năm Bụng:

"Ông Năm ở đây uống với tôi vài chén cho vui. Sáng ngày cháu Mùi có mua được con cá béo lắm."

Ông Năm Bụng nhanh nhẹn dứt cả năm chai không vào bụng, vội nói:

"Ông cho tôi đi; tôi còn đi nhiều nơi lắm, vì sáng mai tôi phải đi Hà Nội kịp trả tiền học cho cháu."

"Không tôi không để ông đi đâu."

Rồi ông Lang rồi rút gọi Mùi bảo làm cơm:

"Mùi đi rán con cá đi, đừng để u già rán."

Ông quay lại phía ông Năm Bụng:

"Sợ ông thiệt, tôi mua thêm ông năm chai nữa để giúp cháu."

Lần này thì lại đến lượt Mùi ngạc nhiên. Ông Bụng cũng ngạc nhiên, nhưng còn lưỡng lự. Ông Lang Hàn chợt nghĩ đến chỗ tự nhiên vô cớ mời ông Năm Bụng uống rượu, khác hẳn mọi lần, ông vội nói:

"Tôi muốn hỏi về cách thức cậu Nghĩa học ở trường Bưởi thế nào, để sau tôi cũng lo cho cháu Triết lên theo học."

Ông Lang đã tình cờ nói đúng vào chỗ yếu của ông Năm; hễ ai nói chuyện hỏi han về sự học của con ông thì ông thích lắm, ngồi nghe bao lâu cũng không chán và chỉ những lúc đó thì trên nét mặt làm lì - làm lì gần như đau khổ - của ông người ta mới thoáng thấy một vẻ tươi cười rất nhẹ ở khoé mắt.

Ông Năm Bụng không nói gì, từ từ rút năm cái chai không ở bụng ra, đặt xuống chân cột. Mùi biết là ông đã nhận lời vội cất tiếng gọi u già đương đi

cất hũ rượu vào trong buồng:

"U già đem hũ rượu ra đây."

U già ngơ ngác rồi lẩm bẩm: vừa đem rượu cất đi xong lại thấy gọi đem rượu ra, u tưởng là Mùi trả lại ông Năm Bụng không mua nữa.

"U điếc à? Đem mau ra hai ông nhắm suông trước rồi làm cá để tôi rán."

Nàng cũng chạy ngay xuống bếp làm cơm và quên cả việc ra vườn xới rau như ý định lúc còn ở ngoài cửa hàng. Lần này Mùi cho nhiều dầu rán cho cá vàng ròn và ngon rồi nàng đi lấy ít tương Cừ Đà đã mua ở Hà Nội về, thái mấy miếng ớt thật mỏng cho vào. Ông Lang thích uống rượu với cá rán chấm tương, nhưng con cá phải thật tươi, rán phải chín vàng, thịt trắng và thơm, còn vây và vẩy ăn phải vừa ròn không mềm mà cũng không cháy vụn quá. Chỉ có Mùi là rán được như ý muốn của ông. Rán xong con thứ nhất, chính tay Mùi bung lên, hơi ở con cá còn bốc nghi ngút và trong những vẩy con cá cong queo còn nghe lách tách tiếng dầu nổ.

"Mời ông mời thầy xơi cho nóng."

Ông Lang nhắc chén rượu mời ông Năm Bụng:

"Mời ông dùng. Rượu của ông phải có cá của tôi."

Mùi đưa mắt nhìn ông Lang, ngẫm nghĩ không biết cha mình có sự vui vẻ đột nhiên gì. Mỗi khi ông Năm Bụng đến, ông Lang chỉ nói vài câu lấy lệ, và có khi chẳng nói câu nào; lần này cha nàng lại mời ông ở lại uống rượu, nói chuyện luôn miệng và nhất là mua thêm năm chai; cha nàng chỉ hay nói khi nào trong lòng vui vẻ đặc biệt. Mùi đưa mắt nhìn ông Năm Bụng làm như nhìn ông ta thì có thể tìm thấy duyên do sự vui vẻ của cha mình. Ông Năm Bụng cho miếng cá vào miệng, vừa nhai vừa ngẫm nghĩ gật đầu:

"Cá của ông phải có rượu của tôi!"

Ông mở nút hũ, rót rượu vào chén ông Lang:

"Mời ông xơi một chén nữa."

Mùi nhìn ông không ngăn nổi mỉm cười: ông nói đến rượu và mời ông Lang uống rượu tự nhiên như rượu trong hũ vẫn còn là rượu của ông. Mùi quay xuống bếp để rán con cá thứ hai.

Ông Lang nói tiếp câu chuyện bỏ dở:

"Cái tuổi cũng quan trọng lắm chứ? Cậu ấy năm nay bao nhiêu tuổi?"

Mùi đi chậm bước lại và đáng lẽ bước ra hiên nàng lại rẽ sang cái tủ chè, mở cánh cửa làm như tìm một vật gì.

Ông Năm Bụng đáp:

"Cháu nó hai mươi một nhưng cái tuổi không quan hệ gì, lúc làm giấy khai sinh bớt đi một hai tuổi."

Mùi khép cửa tủ lại, miệng nói:

"Không biết cái... cái ấy ở đâu."

Nàng nghĩ thầm:

"Ra hai ông cụ nói về việc học. Anh chàng hơn mình ba tuổi."

Lúc Mùi đem con cá lên thì hai ông đã thân như là đôi tri kỷ lâu năm. Ông Lang nói:

"Hôm nào tôi lại chơi đặng ông, ông cho tôi uống rượu nhé. Lại đặng ông thì không cần báo trước. Lúc nào cũng sẵn."

Ông Năm nói:

"Cũng cần chứ, ban ngày tôi không bao giờ để rượu ở nhà và cứ chập tối là tôi ngủ rồi, để sáng sớm một hai giờ sáng dậy nấu. Chắc ông hiểu vì sao."

"Tôi hiểu rồi, tôi hiểu... không biết tại sao giờ lại sinh ra tây đoan."

Ông Năm Bụng nói:

"Tây sinh ra tây đoan, giờ sinh chó."

Ông nói đùa nhưng không cười, còn ông Lang và Mùi thì không sao nhin được. Bỗng Mùi vừa sực nhớ đến chỗ ông Lang chưa biết rõ tính ông Năm Bụng, lỡ cha nàng hỏi về duyên cớ tại sao ông Năm lại đến Xóm Cầu Mới khiến ông Năm đứng dậy bỏ đi thì thật rầy rà. Nàng loay hoay cố tìm cách báo cho cha biết nhưng nghĩ mãi không có cách nào; tự nhiên nói thảm với cha thì vô lễ mà gọi cha ra chỗ khác cũng không tiện. Mùi ngồi ăn mất cả ngon. Nàng bút rút mỗi khi thấy câu chuyện sắp đưa đến chỗ mà câu hỏi về gia thế ông Năm có thể xảy ra được.

Ông Lang hỏi ông Năm:

"Ông có mấy cô cậu?"

"Tôi có bốn cháu. Hai cháu còn bé."

"Ông sinh cháu ở đây?"

"Không, tôi sinh hai cháu lớn ở nơi khác."

"Ông mới đến đây được mấy năm?"

"Được hai năm."

"Ông..."

Mùi giật mình nhìn ông Năm Bụng rồi đặng hắng to một tiếng để cha chú ý đến mình; nàng nhìn cha chớp chớp mắt rồi lắc đầu nhanh mấy cái. Ông Lang ngơ ngác, nhìn xuống mâm cơm, nhìn hai bên quay đầu nhìn phía sau lưng rồi lại nhìn Mùi. Ông không hiểu tại sao con gái mình lắc đầu, chớp mắt. Ông nghĩ thảm chắc nó ăn phải ớt cay, ông nói tiếp câu định hỏi:

"...Ông bắt đầu cất rượu từ khi đến đây?"

Mùi thở một cái, nhẹ người. Nhưng chỉ một lúc sau câu chuyện lại đưa đến cái dốc nguy hiểm ấy. Ông Lang nói:

"Độ này, thuốc đau mắt của tôi bán cũng chày chày, cháu nó lại chịu khó buôn bán tăn tảo. Độ tôi còn ở quê tôi, bên Phươn..."

Thế rồi ông kể đến việc cháy nhà, việc rời quê đưa vợ con đến đây bảy năm trước và ông hỏi ông Năm Bụng:

"Quê ông ở gần đây?"

"Không, ở xa lắm."

"Ông..."

Mùi lại giật mình, đặt đĩa xuống, đằng hắng đến mấy tiếng nhưng cha nàng vẫn không nhìn về phía nàng.

"Ông thế là may, không như tôi ở gần quê, có nhiều người qua lại phiền nhiễu tệ."

Mùi lại thở nhẹ một cái; sau cùng, ông Lang đứng dậy ra lấy cái khăn mặt.

Mùi chạy theo rồi khẽ nói vào tai:

"Thầy đừng hỏi vì có gì ông ấy đến đây."

Nói xong được câu ấy, Mùi quay về mâm; còn mỗi một miếng cá trong đĩa nàng gấp luôn, chằm thật nhiều tương rồi và lùa hết cả bát com; lúc bấy giờ nàng mới thấy thịt cá thơm ngon và rán vừa chín ròn.

Ông Lang lúc đó mới hiểu vì sao ban nãy con gái mình lắc đầu làm hiệu nhưng mà tại sao lại đừng hỏi ông Năm câu ấy thì ông không hiểu. Chính câu nói của Mùi lại nhắc ông nhớ ra rằng ông đã quên hẳn đi không hỏi về gia thế ông Năm, một câu hỏi rất cần đối với ông. Thế mà câu rất cần ấy Mùi lại bảo ông đừng dă động đến. Lại thật, không hỏi về gia thế ông Năm thì đời nào làm thông gia với ông được. Lúc trở về mâm, ông định tìm cách khéo không hỏi thẳng. Sau khi tỏ cho ông Năm Bụng biết là chính quê ông không phải ở bên Phướn, ông cụ thân sinh ra ông mới rời đến đây được dăm chục năm, ông nói tiếp:

"Chính quê tôi ở vùng Bắc. Quê ông chắc cũng ở vùng ấy."

"Không."

Ông Năm Bụng không nói thêm gì nữa, nhắc cốc uống một hơi cạn. Một lát sau ông Lang lại nói:

"Làng tôi chính tên chữ là Phương Thảo thế mà nôm na thế nào lại gọi là Phương thành Phướn được. Cũng như làng Trờ ở Xóm Cầu Mới chính tên chữ là Trà Viên, làng Giăng tên chữ là Châu Giang. Người nhà quê ta đến hay, tên đẹp thế mà gọi nôm na xấu cả đi. Thật nôm na cha mách quê. Tên nôm làng ông là gì nhỉ?"

Mùi phục cha đã hỏi rất khéo. Ông Năm chắc bị vào tròng. Nhưng ông chỉ đáp:

"Làng tôi không có tên nôm."

Ông Lang lại nói đến tên cụ Cử thân sinh ra ông cũng bị họ gọi nôm na là cụ tú Nịch rồi ông kể lại những việc làm của cụ lúc còn sinh thời:

"À, cụ thân sinh ra ông mất hay còn?"

"Cụ nhà tôi mất rồi."

Nói hết câu, ông Năm Bụng đặt bát, bỏ đĩa xuống mâm ngồi yên lặng làm lì.

Mùi đưa mắt nhìn cha. Vừa lúc ấy Triết đi học về vào tới nhà và cất tiếng chào ông Năm. Ông Năm vẫn cứ ngồi yên không đáp lại lời chào.

Ông Lang bảo Triết:

"Cố học lên, sang năm tao cho mày lên học trường Bưởi với anh Nghĩa ở Hà Nội."

Ông quay lại phía ông Năm:

"Nghỉ hè này ông cho cháu sang bên nhà học thêm cậu Nghĩa."

Triết cất sách rồi ngồi xuống phần ăn cơm. Chàng vui sướng nhưng không phải vì được lên Hà Nội mà chỉ vì đến học với Nghĩa chàng có được cơ hội gần Lan con gái lớn ông Năm Bụng mà chàng thấy đẹp như tiên và vì thế chưa dám nhìn rõ mặt bao giờ.

Ông Lang lại quay về phía Triết:

"Mày xem cậu Nghĩa, cậu ấy học cả đêm lẫn ngày, ăn cũng học ngủ cũng học còn mày thì động học là ngủ."

Mùi thấy ông Năm lại cầm bát đưa lên và gấp ăn ngon lành như trước. Ông Lang cũng không dám hỏi bóng gió về gia thế ông Năm nữa, nói sang chuyện khác và bữa cơm lại trở lại vui vẻ như lúc đầu.

Cơm nước xong ông Năm Bụng đứng lên cầm chai dắt vào bụng. Ông Lang hỏi:

"Chai không thì sợ gì tây đoan mà cần dắt vào bụng?"

"Phải dắt chứ, nếu không làm thế nào mang được chai về."

Tuy ông Năm Bụng say rượu nhưng thoát một cái năm chai đã biến mất.

Mùi chợt thấy là ông Năm nói phải, nếu không dắt chai không vào bụng thì không có cách gì mang được năm chai và một cái gậy về.

Ông Lang tiễn ông Năm ra cửa như tiễn một quý khách chứ không phải một người đến bán rượu. Bỗng Mùi gọi giật ông Năm lại:

"Quên, ông chưa lấy tiền rượu."

Ông Năm Bụng quay lại:

"Tôi lại đem rượu sang ngay bây giờ và lấy tiền cả mười chai luôn thể."

Mùi mỉm cười vì ông Năm say mà nhớ kỹ thể; bỗng nàng thấy quả tim như thót lại khi nghĩ đến phải trả tiền những mười chai:

"Đề đây có mất đi đâu."

Nàng thầm nhắc lại câu ông Năm nhưng vẫn không an ủi được sự rầm rút tiếc tiền ở trong lòng. Mười chai rượu uống mấy tháng cũng chưa hết.

"Thật là mất toi đồng bạc."

Mùi tự trách mình hay có tính thương hại vợ vắn và tức cả cha tự nhiên cũng đâm hoang phí mua thêm năm chai nữa.

"Năm chai thì không sao. Đằng này lại mười chai. Lại còn phải mua thuốc ngâm không có tây đoan nó bắt bỏ tù. Thuốc ngâm mười chai cũng đến đồng bạc nữa là ít. Mười chai, hai đồng bạc, giờ đắt ời."

Nàng mỉm cười cất tiếng nói với ông Lang:

"Thầy ời, mười chai kia à?"

Ông Lang mỉm cười và Mùi tưởng ông cũng như nàng ngoài mặt vui vẻ nhưng trong lòng thì chua chát:

"Ừ, không mười chai thì mấy. Mày mua năm, tao năm. Năm với năm vị chi là mười."

Rồi ông Lang hỏi Mùi tại sao lại đừng hỏi về gia thế ông Năm. Mùi nói cho cha rõ nguyên do. Ông Lang buột miệng:

"Thế thì làm thế nào?"

Mùi hỏi:

"Thầy cần gì biết rõ việc riêng nhà ông ta."

Ông Lang không đáp. Ông vừa chợt nghĩ đến bà Cai. "Phải nếu bà Cai về đây thì việc mới xong được, đàn bà với đàn bà nói những câu chuyện ấy mới dễ." Ông hỏi Mùi:

"Bác Cai sắp đến chưa?"

"Thưa thầy con không biết."

"Thế bao giờ thì bác ấy đến?"

"Thưa thầy trong thư không nói rõ."

"Phiền nhĩ."

Mùi tưởng cha phiền vì việc bà Cai về.

"Thế nhà đã thuê được rồi à?"

"Thưa...thưa thầy..."

Mùi lưỡng lự rồi đánh liều nói với cha vì biết là cứ dẫu thì cái phiền cứ kéo dài mãi:

"Thưa thầy chưa!"

"Thế sao độ nọ mày lại bảo là đã thuê được nhà rồi."

"Người ta lại đổi ý kiến, phiền quá."

"Cũng chẳng sao. Chúng bay liệu dọn nhà cửa để bác ấy đến có chỗ ở."

Ông Lang nhìn về phía nhà:

"Nhà cũng rộng chán. Mày viết ngay cái thư báo cho bác biết là chỗ ở có rồi, bác cứ dọn ngay về, càng sớm càng hay."

Mùi ngạc nhiên đưa mắt nhìn cha, không hiểu vì lẽ gì cha lại đột nhiên đổi cả tính nết: đương ít nói đổi ra hay nói, đương hà tiện đổi ra hoang, đương bứt rứt về việc bà Cai và việc không thuê được nhà lại bảo nàng viết thư dặn bà Cai về càng sớm càng hay và lại ở ngay nhà này và cả cái nhà này nữa lúc trước thì chật chội bây giờ cũng hoá ra rộng. Mùi vui sướng nhìn cha, cố tìm hiểu vì có gì nhưng nghĩ không ra.

Xóm Cầu Mới

Phần thứ nhất: (Bình thảo)

Chương 5

Cậu Ấm đi bán vịt trời

Ấp cụ Ấn ở cách xóm Cầu Mới vài trăm thước. Cụ Ấn ông đã mất hơn hai mươi năm trước nên người trong xóm không ai biết mặt. Cụ Ấn bà thì vì liệt một bàn chân, đi lại rất khó khăn và phải chống nạng nên không ra khỏi cửa, vì thế cũng rất ít người biết mặt. Chung quanh ấp lũy tre bao vây dày đặc, "con gà chui không lọt"; vào ấp chỉ có một lối đi nhưng có đến ba cái cổng: ở ngoài cùng là một cái cổng gạch, ô tô đi lọt, cái cổng thứ hai và thứ ba trước kia bằng gỗ nhưng bây giờ vì đổ nên thay bằng hai cái cổng tre trống. Trước kia vì cụ Ấn còn ruộng ở chung quanh nên người ra vào tấp nập; gần đây cụ bán dần hết nên không mấy người vào ấp nữa; mọi người đều ngại gọi cổng, phải đợi người nhà ra mở ba cái cửa, lại đợi người nhà đóng hết ba cái cửa, rồi vào đến sân lại gặp một đàn chó dữ. Vả lại cũng không ai có công việc gì cần vào ấp. Dân xóm ngày ngày nhìn thấy cái lũy tre cao trước mặt nhưng còn ở trong lũy tre ấy cái nhà cụ Ấn ở và cả cụ Ấn nữa mà họ vẫn nhắc đến tên luôn thì đối với họ như là ở một thế giới xa xôi, bí mật. Mỗi ngày hai lần người nhà ra phố mua thức ăn nhưng anh người nhà lại rất ít nói và hình như có lệnh cấm không được nói chuyện với ai về công việc ở trong ấp. Mợ Ấm Hải con dâu cụ Ấn thỉnh thoảng lắm mới ra phố và mỗi lần nàng ra phố là cả dân phố ngừng công việc để ngắm. Họ tưởng mợ như vừa ở trên trời rơi xuống, mới ở một cảnh tiên nào hiện ra. Mợ ăn mặc rất sang, người mợ đẹp, mắt đen và sáng và nhất là nước da của mợ được họ chú ý đến nhất. Mợ đi đến cửa nhà lão Nhai thì Hai Diên ở cách đấy một nhà thì thăm bảo chồng:

"Người đâu trắng như bột."

Mợ đi qua nhà Hai Diên thì cả nhà Hai Diên lại đứng yên tấp để ngắm và lại đến lượt mẹ Liên ở bên cạnh khen:

"Hai má như hai quả trứng gà bóc."

Hai bà cụ Huế vì ở Kinh Đô nên thường tâm tặc:

"Trắng hơn cả bà Hoàng Hậu."

Chỉ có cậu Ấm Hải là hay ra phố luôn hoặc đi chơi hay đi bán chim nên ai cũng thấy cậu tầm thường, không có gì đặc biệt hơn người. Cũng vì thế nên Hải thấy mình tự do, đi đâu không ai chú ý, không như vợ chàng mỗi lần ra phố về lại than phiền:

"Họ cứ nhìn trông trọc vào mình như nhìn một con vật lạ."

Có lần Hải bảo vợ:

"Thì tại em là một con vật lạ thật. Ai bảo lại ăn mặc sang thế kia."

"Thì chỉ có mỗi một bộ áo, không mặc nó thì mặc áo cánh ra phố à?"

"Thế tại làm sao da lại trắng thế?"

"Giời sinh ra, làm thế nào?"

"Thế tại sao mắt Duyên lại đẹp thế, má Duyên lại hồng thế, môi duyên lại tươi thế?"

Thế là Hải kéo vợ vào lòng, hôn luôn mấy cái:

"Mình ăn mặc thế này hôn mình tưởng như là hôm mới cưới nhau. Sao mình không mặc luôn?"

"Mặc luôn thì rách."

Bỗng Duyên đẩy chồng ra:

"Cái áo gần mười năm, ôm chặt lấy người ta rách tung cả ra rồi."

Hai vợ chồng cùng cười rồi lại ôm chặt lấy nhau hơn trước và sung sướng. Hôm ấy Duyên phải ngồi cả buổi chiều mạng lại chỗ bực ở vai. Nàng sung sướng nghĩ đến tình vợ chồng yêu nhau cứ mỗi ngày một tăng. Tuy nhà bắt đầu sa sút, không có nhiều tiền để sắm sửa thêm, nhưng tiền riêng của nàng vẫn còn một ít và đồ tư trang của nàng vẫn còn nguyên, nếu cần tiện thì cũng không phải tiêu đến nó. Hai đứa con nàng còn nhỏ, chưa phải đi học nên cũng không mấy tốn kém. Họ chẳng tốn tiền nhất là những hôm Hải đi Hà Nội mua đạn:

"Mua đạn để toàn bắn những cò là cò."

Hải hay bắn cò vì cò dễ bắn trúng và lúc nào muốn bắn cũng có sẵn cò, không phải đi xa tìm kiếm.

Tuy là tốn tiền mà chỉ được ăn thịt cò, ăn nhiều đến nỗi bây giờ nuốt không trôi nữa phải đem cho, nhưng mỗi lần chồng hỏi tiền để đi Hà Nội mua đạn thì nàng vẫn đưa một cách vui vẻ vì thấy chồng chỉ có mỗi cái thú bắn cò ấy. Độ này Duyên lại thấy Hải hay đi bắn luôn và tuy không được con cò nào - hay được nhiều quá nhưng không dám đem về sợ vợ buồn nên chẳng - nhưng đạn thì chóng hết và hay đi Hà Nội luôn.

*

"Cậu lại sắp đi bắn à? Bắn luôn thế tốn đạn chết?"

Ăn cơm sáng xong, thấy chồng đem súng tháo ra lau dầu, Duyên đến gần xem. Hải nói:

"Có lau hộ người ta không nào?"

"Bắn tay chết."

Hải cầm cái giẻ đầy dầu quệt mạnh một cái lên bàn tay trắng nõn của vợ:

"Bây giờ lau đi, lau súng chứ không phải lau tay, đằng nào cũng bắn rồi; nói

léo nhéo cái gì."

Duyên dí ngay bàn tay bản vào mũi Hải; xoa xoa mấy cái cho mũi Hải thật đen bóng. Hải cứ để yên mặc vợ xoa không nói gì.

Duyên cười:

"Người ta mới nói có thể mà đã tìm cách báo thù. Hay là chỉ cốt bắn phung phí cho chóng hết đạn để lên Hà Nội với con ranh nào..."

Đương lau súng, Duyên như chợt nghĩ ra một điều gì, bảo chồng:

"Bắn, sao độ này không nghe thấy tiếng súng?"

Hải trả lời ngay vì câu trả lời đã nằm sẵn ở trong óc chàng từ lâu:

"Người ta đi bắn vịt giời, ở mãi tận cánh đồng Nậu."

Duyên ngơ ngác, lấy làm phục:

"Cậu mà cũng bắn được vịt giời cơ à?"

Hải nhắc cái nòng súng đưa ra ánh sáng, nhắm một bên mắt và nhìn vào vợ chứ không nhìn vào lòng súng rồi nói:

"Bắn được."

Yên lặng một lúc Duyên lại hỏi:

"Thế có trúng không?"

"Không trúng".

Duyên gật gù đầu:

"Tài nhĩ".

"Tôi tài hay vịt giời tài?"

Hải nhìn ra sân không có ai, vội đưa đầu ra đằng trước và hôn vào môi vợ một cái.

Duyên nghiệm ra rằng độ này chồng hay có những lúc vui vẻ đột ngột, nói đùa luôn miệng và có khi đương đêm cũng đánh thức nàng dậy:

"Người ta đương thấy thịnh thích trong người, dậy đi nói chuyện với nhau cho vui đi em."

Hôm nay, thấy tự nhiên đang lau súng Hải lại hôn mình, nàng nhìn chàng nói:

"Lại lên cơn điên vui có phải không?"

Bỗng nàng ngơ ngác, nét mặt yên tấp. Nàng vừa để ý đến vết dầu đen ở mũi chồng và chợt hiểu tại sao chồng lại hôn mình. Hải nhìn vào mũi Duyên rồi cất tiếng cười to.

Duyên nói:

"Đồ tiểu nhân báo thù."

Hải đáp:

"Không Tử đã dậy: Không nên làm cho người khác cái gì mà mình không muốn người khác làm cho mình."

"Thế sao cậu lại làm mũi em đen?"

"Câu ấy ám chỉ vào một mình mợ thôi, còn tôi hôn tức là tôi theo đúng lời

thánh dậy: làm cho người khác cái gì mà mình thấy thích muốn người khác làm cho mình. Mợ hiểu ý chưa?"

Chàng đưa đầu ra đằng trước, chờ Duyên hôn lại, Duyên cười:

"Thánh đâu lại dậy cái câu buồn cười thế. Thánh đâu lại nói thấy thích thích..."

Duyên hôn lại chồng, vừa hôn vừa nói:

"Đằng nào mũi cũng đen rồi."

Hải cười, nói:

"Ồ, mợ làm thơ. "Đằng nào mũi cũng đen rồi", nhưng câu thơ ấy buồn lắm."

Một lúc sau, bác người nhà lên đưa Hải đôi giày. Bác nhìn vào mũi cậu Ấm rồi lại nhìn vào mũi mợ Ầm, nhưng bác không dám cười, vội vàng đi ngay xuống nhà dưới.

Hải đi giày, đeo súng, với cái mũ đi sẵn đi lên đầu, nhìn cái đầu súng rồi lại nhìn vợ. Duyên cũng nhìn đầu súng rồi nhìn chồng gật đầu mấy cái, tỏ vẻ hiểu ý chồng. Hải ra tủ lén vợ lấy cuốn tiểu thuyết đút vào túi. Rồi chàng cho tay vào ngực xem đã có gói chè tàu ngon trong ấy chưa.

Duyên đứng nhìn theo chồng đi ra sân, nghĩ thầm:

"Độ này anh Hải lại dám bắn cả vịt giời. Nhưng chưa khoe với mình vì chưa bắn trúng con nào."

Nàng nuốt nước bọt vì nàng nghĩ bắn mãi thì rồi cũng có ngày trúng một con và thịt vịt trời chắc hẳn phải ngon, không như thịt cò tanh chết, cho bao nhiêu xả cũng không hết tanh, mà ăn mãi lại sợ mùi xả hơn cả mùi tanh của cò.

*

"Cậu Ấm đi bắn vịt giời."

"Cậu Ấm đi sang cánh đồng Nậu."

Đó là những lời trẻ con ở xóm nói với Hải mỗi lần chàng vác súng đi qua. Trước kia còn đi bắn cò, bắn chim gáy, bao giờ theo sau Hải cũng có hai ba đứa trẻ; chúng lội xuống ruộng, chui vào bụi rậm để nhốt chim cho chàng. Hải đuổi chúng đi, chúng cũng không đi. Thành thử rất khó khăn cho việc riêng của chàng bây giờ. Vì vậy chàng nghĩ ra kế đi bắn vịt trời ở tận cánh đồng Nậu, xa quá chúng không theo được. Chúng đợi mãi chưa thấy lần nào Hải xách vịt về nên chúng thất vọng và có đứa bảo Hải:

"Cậu Ấm không đi bắn cò để cháu xách nữa à? Vịt giời thì cậu bắn thế nào được?"

Nghe câu ấy, Hải nghĩ bắn vịt trời dễ hơn bắn cò vì vịt trời to hơn nhưng cái khó là làm thế nào đến được gần sát nó như là đến gần cò. Cái súng cổ của chàng không thể bắn xa mà chết vịt được, chỉ trừ may ra trúng ngay đầu vịt,

chứ thực ra tài bắn của chàng không đến nỗi để đến cả trẻ con cũng khinh. Súng chàng không bắn được vịt trời, biết thế nhưng chàng không nói ra cho vợ rõ và tuy những đứa bé tỏ lời khinh thị chàng cũng không nói ra để chống chế. Súng không bắn được vịt trời mà cứ đi bắn vịt trời là một sự vô lý. Hải đi qua Xóm Cầu Mới, đi qua phố Phủ rồi đến nửa đường sang làng Nậu, tới chỗ cái quán làng Cầu có cây đa con gà, chàng ngồi xuống lấy thuốc lá hút. Hút xong chàng ngồi nghỉ, giờ tiểu thuyết ra đọc và khi đã đến giờ, chàng đứng lên. Đưa mắt tìm không có con chim nào, chàng bắn chỉ thiên một phát để có chứng cứ là súng có bắn đạn. Lúc đầu chàng còn chịu khó đi đến tận cánh đồng làng Nậu vì chàng nghĩ nếu gặp vịt đầu xa đến đâu thì xa cũng cứ bắn bừa một phát may ra trúng đầu vịt hay mắt vịt chẳng. Về sau chàng thấy vô ích và đi xa quá mỏi chân, cứ đến quán làng Cầu là chàng ngừng lại. Chỗ ấy vắng, không ai biết chàng ra đây và nếu có ai quen đi qua cũng chỉ cho là chàng đi săn mệt, ngồi nghỉ chân một lát.

Lúc trở về, Hải không đi qua Xóm Cầu Mới. Trước khi đến cầu, chàng rẽ sang con đường đi về làng Trò vì từ ở Phủ về ấp của chàng có hai con đường: con đường đi qua Xóm Cầu Mới thì có cầu và con đường đi qua làng Trò gần hơn một ít nhưng lại phải qua đò. Đi trên con đường vào làng Trò có thể trông thấy lũy tre ấp và tuy biết là đứng ở hiên nhà nhìn ra không thấy được con đường (chàng đã xem xét cẩn thận rồi) và Duyên ít khi đem con ra cổng đứng chơi, nhưng chàng cũng để súng sát vào cạnh sườn bên trái ngực nhờ Duyên có ra cổng ngoài nhìn về phía ấy thì ở xa không có súng không thể nhận ra chàng được. Vào làng, Hải chọn những con đường vắng nhất và tuy vác súng đi vào làng Trò để kiếm chim là một sự tự nhiên mà thấy có người tò mò nhìn, chàng cũng ngượng ngượng như là người ta đã biết chàng vào đây không phải là để bắn chim. Nhất là lúc chàng đi khỏi, nếu họ nói với nhau câu gì chàng nghe không rõ thì chàng lo sợ tưởng họ nói cạnh đến mình. Tới chỗ đường rẽ ra bên Trò, Hải cũng cứ đi thẳng. Đến tận cuối làng, chỗ có cái cổng gạch làng mở ra cánh đồng, quay lại nhìn phía sau không có ai chàng đi rẽ sang bên phải lần theo hàng dâu ruối đi thật nhanh và khi đến cổng một cái nhà tranh, chàng dừng lại, đứng sát vào cửa cho người đi ở ngoài đường cái làng không trông thấy.

Hải nhìn qua những cành tre ở cạnh cổng. Một cơn gió thoảng qua; bóng lá tre và bóng nắng chạy loang loáng trên sân đất nhẵn bóng và quét sạch. Tuy trời giá rét nhưng chàng thấy cái cảnh bóng lá tre rung động là mát và cả gió cũng mát nữa. Có hai con gà đứng sưởi nắng ở cạnh gốc đậu ván, lấm tấm hoa tím. Cả những cảnh nhỏ nhất ấy chàng cũng để ý đến và thấy đẹp như trong một thế giới bồng lai nào.

Chàng cất tiếng gọi:

"Bác Hiên ơi!"

Có tiếng kệt cửa rồi bác Hiên gái bước ra, mỉm cười nói:

"Bẩm cậu đến."

Bác ra chống cửa tre, đợi Hải đi qua, lại hạ xuống ngay, cài chốt rồi đi vào nhà và cũng đóng ngay cửa nhà lại. Hải nhìn thấy cái giường không, thất vọng:

"Bác giai đi vắng?"

"Vâng thưa cậu, thầy cháu có việc phải sang Yên Ninh."

"Thế độ bao giờ thì về."

"Bẩm cậu không biết có lẽ tôi xẩm mới về."

"Phiền nhỉ, bây giờ mới độ ba giờ chiều mà đợi đến tối thì tôi không thể đợi được."

Nói thế nhưng chàng cũng cứ bỏ mũ, đặt súng, lại giường ngồi, nói với bác Hiên gái:

"Làm thế nào bây giờ?"

Bác Hiên gái không trả lời câu Hải hỏi, nàng nói:

"Để cháu đi đun nước."

Hải móc ở túi ra gói chè đưa cho bác Hiên và hỏi:

"Nhà còn thuốc không?"

Nhà còn thuốc nhưng bác Hiên gái đáp:

"Thưa cậu không, để cháu chạy đi mua, chỉ một lát thôi."

Hải nhìn bác Hiên một lúc rồi ngượng ngập nói:

"Nhưng tôi không biết tiêm."

"Cháu biết tiêm. Nếu cậu không chê là tiêm vụng thì để hôm nay cháu tiêm hầu cậu."

"Thôi cũng được."

Biết là sức mình chỉ hút hết hai hào chàng cũng đưa cả cho bác Hiên ba hào để bác đi mua, ăn bớt thì vừa đúng ngữ say của chàng.

Bác Hiên đi khỏi, Hải kéo gối nằm ngửa trên giường, nhìn trần nhà.

*

Lần đầu tiên chàng đến đây đã trên tám tháng. Hôm ấy chàng bắn chết một con chim gáy và chim lại rơi vào phía sau nhà bác Hiên. Trẻ con không có đứa nào theo nên chàng phải vào nhặt và vì tay rầy máu chim chàng phải lại cái cống nước gần chỗ bác Hiên trai nằm hút thuốc để rửa tay. Bác Hiên ngồi dậy rồi chào mời chàng vào uống nước và xoi điều thuốc cho đỡ mệt. Thế là sự tình cờ đã xui chàng hút điều thuốc phiện đầu tiên trong đời. Chàng hút luôn hai điều nữa chỉ cốt hút nhiều một tí để có cơ trả tiền, bác Hiên khỏi từ chối. Lại vì sự tình cờ hút ba điều là vừa đúng ngữ say (về sau chàng mới biết rõ là đúng ngữ) nên hôm ấy chàng thấy chưa bao giờ trong

người sung sướng dễ chịu như thế.

Ở nhà bác Hiên đi ra, chàng đứng lại ở sân nhìn và không bao giờ chàng quên được lúc đó. Gió rét nhưng trong người chàng ấm áp; chàng ngạt mũi thấy nóng và hơi ngứa ở hai lỗ mũi phải thở mạnh luôn nhưng cả đến cái ngạt mũi cũng dễ chịu lắm. Người chàng hơi lão đảo, lơ mơ nhưng không lúc nào trí chàng sáng suốt đến thế, óc chàng như trong hẵn ra. Cái sung sướng của chàng không phải là cái sung sướng mê man của những người đương yêu hay say rượu; từng thớ thịt, từng thớ xương, khắp người chàng thì sung sướng bằng hoàng nhưng trí chàng thì lại tỉnh táo để nhận thấy rõ hơn cái sung sướng của thân thể.

Gió lạnh rào rào trong lũy tre, lá tre rung rung, và các đầu ngọn tre ngả nghiêng trước gió, mọi cái chàng nhìn thấy rõ ràng trước mắt nhưng hình như lại ở tận đâu đâu, ở một thế giới nào khác và thế giới ấy là một thế giới sung sướng, vui vẻ.

Tối về nằm, gối đầu vào cánh tay vợ, lúc đó thuốc đã ngấm cái thú của chàng lại hơi khác. Chàng có cái khoan khoái của người đương thiêu thiêu buồn ngủ sau mấy đêm không được ngủ và cái thú thiêu thiêu buồn ngủ ấy lại kéo dài đến mấy giờ đồng hồ. Thỉnh thoảng chàng lại cựa quậy mấy cái, sợ mình ngủ thật đi mất; ngay những lúc mà chàng thêm thiếp tưởng mình ngủ rồi thì lạ lắm, óc ngủ nhưng riêng thân thể chàng vẫn thức để cảm thấy sung sướng; cái sung sướng ấy nó cũng ngủ như thân thể chàng; đến khi chàng cựa tay, lắc đầu cho tỉnh giấc thì cái sung sướng ấy cũng thức dậy.

Thế rồi nửa tháng sau chàng lại đến nhà bác Hiên và cứ đến đều đều như thế trong ba tháng. Rồi cái hạn rút ngắn xuống mười ngày, một tuần lễ; bây giờ thì cứ năm ngày chàng đến một lần và chàng cố giữ như vậy đã được hai tháng rồi. Chàng đã bắt đầu phải để ý đến tiền hút nhưng đối với bác Hiên chàng vẫn chi tiền rộng rãi vì chàng nghĩ một tháng hút sáu bảy lần không tốn bao nhiêu; hai giờ đồng hồ chàng nằm ở nhà bác là hai giờ sống thần tiên, chàng muốn hai bác Hiên lúc nào cũng vui vẻ tiếp đãi chàng. Tiền Duyên đưa chàng đi Hà Nội và tiền mua đạn chàng đã để dành được một số; đã lâu chàng không đi Hà Nội nữa, đi chơi vợ vẫn ở các làng xa đến giờ xe lửa đêm ở Hà Nội về thì chàng cũng về nhà ga như mình ở xe lửa xuống. Đạn thì mỗi lần chỉ bắn một viên; sợ trẻ con theo đông không tiện và sợ mọi người không nghe thấy tiếng súng nên chàng bỏ bắn cò và vì thế chàng đi bắn vịt trời.

*

Bác Hiên gái đã đi mua thuốc về. Bác đặt lên giường cái khay thuốc và thấp đèn. Bác đi xuống nhà bếp lấy ấm nước sôi pha chè rót vào một cái chén

riêng mời Hải uống.

"Xin phép cậu."

Nàng vén áo ngồi lên giường và bắt đầu hơ nướg thuốc. Hải lấy ở túi ra một cái bánh khảo nhân đỗ đen và một quả quýt mới mua ở phố Phủ. Bao giờ chàng cũng phải mua quýt, cam hay bưởi để khi về đến công thì cầu một ít vỏ lấy nước thơm xoa lên môi cho vợ khỏi ngửi thấy mùi thuốc phiện. Cứ thế bao lần rồi mà Duyên không để ý.

"Đàn bà tinh ranh lắm nhưng vợ mình thì ngớ ngẩn."

Hải ngồi dậy, cởi giày rồi kéo cái chăn đắp lên chân. Chàng nằm nhìn bác Hiên gái nướg thuốc. Không biết vì thuốc có pha hay vì vụng tay mà điều thuốc cứ thỉnh thoảng lại rớt xuống đèn. Mỗi lần có một giọt sắp rớt xuống thì môi bác Hiên lại trễ xuống một cái. Rồi nàng lại mỉm cười nhìn Hải.

Hải vẫn thấy bác Hiên đẹp nhưng lần đầu tiên chàng được nhìn kỹ nét mặt. Nằm đợi bác tiêm, Hải tha hồ ngắm: đôi mắt bác, chàng thấy có vẻ thơ ngây vì có hàng lông mi dài và cong lên; đôi môi bác có duyên ở chỗ hai bên mép lại cong xuống một tí, hai cái lúm đồng tiền thì một cái cao một cái thấp và vì thế miệng lại có vẻ tinh nghịch. Chàng giơ bàn tay như để che ánh đèn chói nhưng thực ra chỉ cốt để che nửa mặt dưới chỉ nhìn hai con mắt, rồi lại che hai con mắt chỉ nhìn nửa mặt dưới. Chàng thấy như là nhìn hai người đàn bà và bất giác bật cười làm bác Hiên lại nhìn chàng nhanh một cái tưởng như Hải chê mình tiêm vụng.

Hải nghĩ nếu lần nào cũng được bác Hiên gái tiêm thì thật an toàn. Căn nhà này ở chỗ cuối làng, đi ra đi vào không ai nhìn thấy; nhà lại chỉ có hai vợ chồng tính nết kín đáo, và không có con, không có khách, chàng nằm hút hàng giờ được yên tâm. Hai vợ chồng vì thỉnh thoảng chàng đến hút kiếm thêm được ít nhiều, nên chiều chuộng chàng hết sức. Mỗi lần chàng đến, chàng có cái ý nghĩ đã làm cho người khác được nhờ mình và cái ý nghĩ làm cho người khác vui vẻ ấy cũng cần cho cái thú hút thuốc phiện của chàng như nước chè ngon và bánh khảo.

Chàng thích nhất - và cái thích ấy hơi khác cái tính thích thông thường của những người hút thuốc - là căn nhà chàng nằm không tối hắt và cũng không sáng quá. Tiếng gió trong lá tre, hoa nắng và bóng lá tre lấp loáng trong buồng, qua các cửa chấn song hé mở, ánh phản chiếu của nước sông phía sau chạy lẩn tẩn vàng trên mái nhà, tất cả những cái đó trong khi chàng say thuốc lơ mơ nằm yên, thì hoạt động quanh người chàng, tiếng gió rào rào lúc to lúc bé, ánh nắng vàng lúc sáng lúc nhạt, tất cả những cái rung rinh của thế giới ở ngoài làm tăng thêm rất nhiều cái thú yên tĩnh và thâm trầm ở trong thân thể chàng.

Hải đã hút đến điệu thứ năm và đã bắt đầu say. Trong khi cái hạn đến hút của chàng thu ngắn lại thì số điệu thuốc đúng ngừ say của chàng tăng lên.

Bây giờ chàng phải hút tám điều mới đủ.

Bổng Hải ngạc nhiên thấy bác Hiên đặt dọc tẩu và tiêm xuống, tay ôm bụng, đôi lông mày cau lại, thở mạnh.

"Bác sao thế?"

"Bẩm cậu cháu đau bụng."

"Bác đau bụng à, hút một điều thì khỏi ngay."

Hải giờ tay đỡ dọc tẩu để bác Hiên hút; nhìn thấy nàng hút có vẻ thạo, chàng hỏi:

"Bác đã hút bao giờ chưa?"

Bác Hiên nằm ngửa, đưa tay ấn vào bụng; một lúc sau bác nói một mình:

"Kiến hiệu thật, hết hẳn đau."

Rồi nàng nói to với Hải:

"Bẩm cậu, khi nào đau thì phải hút. Lúc thường thầy cháu không cho."

Nàng vẫn nằm yên ngửa mặt, hai hàng lông mi đưa lên đưa xuống, và đôi môi mở rộng để thở. Hải thấy nàng nằm yên lâu lắm; chàng nóng ruột.

"Bác khỏi đau rồi thì lại tiêm đi chứ."

Bác Hiên ngồi thẳng dậy nói:

"Chết chữa."

"Bác cứ nằm tiêm cũng được chứ sao."

"Bẩm cậu, cháu không quen nằm tiêm. Bây giờ hết đau rồi, ngồi cũng không sao."

Hải thấy nét mặt bác Hiên biến đổi hẳn: hai con mắt sáng long lanh, đôi gò má ửng hồng và đôi môi đỏ thắm lại trông như mới nở mọng ra một ít và hơi khô khô; cả mặt như bừng bừng nóng, lông mi và đôi môi rung rung vì sung sướng.

Bác Hiên đưa mắt nhìn Hải và thấy hai con mắt Hải nhìn mình có vẻ khác.

Hải nói:

"Cổng trống, bác cài then rồi chứ?"

"Bẩm cậu cài rồi, cả cửa nhà nữa ạ."

Câu hỏi ấy rất thường vì lần nào Hải đến cũng dặn dò đóng cổng ngoài cẩn thận, nhưng hôm nay nàng thấy mang máng câu hỏi ấy có vẻ gì khác lạ. Vừa tiêm xong điều thuốc, nàng đưa cho Hải. Hải ngồi dậy:

"Bác hút thêm một điều nữa."

"Thưa cậu cháu khỏi đau rồi."

"Khỏi đau cũng cứ hút cho đủ say."

Hải đặt dọc tẩu vào bàn tay nàng; Hiên đẩy ra, và trong lúc giằng co tay Hải nhiều lần chạm vào tay nàng. Sau cùng Hải nắm hẳn lấy bàn tay Hiên, kéo nàng nằm xuống và bắt hút; Hải cũng giờ tay đỡ dọc tẩu và như vô tình bàn tay chàng đặt lên bàn tay Hiên. Tuy chàng đã hơn ba mươi tuổi nhưng lần này là lần đầu tiên trong đời chàng dám tình tứ cầm lấy tay một người đàn

bà không phải vợ mình. Quả tim chàng đập mạnh, mặc dầu lúc đó vì say thuốc chàng đã trở nên bạo dạn gấp mười lúc thường.

Bác Hiên hút xong đặt dọc tẩu xuống, hai mắt nhắm lại và hai môi mở rộng ra thở mạnh.

"Cậu làm cháu say quá!"

Tiếng nàng nói Hải nghe âm áp và đầy lẳng lơ. Chàng cũng cố lấy giọng âu yếm nói tiếp theo:

"Say thế mới thú chứ!"

Hải nhắm mắt lại: chàng nghĩ nếu được hôn vào đôi môi một người đàn bà đương say thuốc chắc là một cái thú mê hồn nhưng tuy thèm muốn, chàng cũng không dám đi xa hơn nữa. Không phải chàng sợ; bác Hiên trai có đột ngột trở về cũng phải gọi công, bác Hiên gái nếu không thuận cũng không dám làm râm. Chàng chỉ sợ nếu bác Hiên không thuận thì chàng sẽ ngượng lắm, ngượng riêng với bác ta thôi và cái ngượng ấy sẽ làm vẩn đục cả cái vui của chàng mỗi khi đến đây hút thuốc. Thà bỏ qua một cái thú trong chốc lát về nhục dục còn hơn mất một chỗ hút thuận tiện và thú vị lâu bền. Hải cất tiếng nói với bác Hiên, giọng chàng trở lại bình thường:

"Bây giờ lại tiêm cho tôi hút chứ. Tôi thì tôi chưa đủ say như bác."

Hiên cười rồi ngồi dậy. Nàng cũng thấy nóng ran cả người vì thèm muốn chứ không phải vì say thuốc. Lấy một người chồng xấu xí nghiện ngập, lại không có đứa con nào, đòi nàng thiếu thốn. Tuy vậy chưa một lần nào, nàng dám có ý nghĩ bất chính với chồng; nhưng hôm nay ngồi cùng một giường với một người đàn ông đẹp trai, và con nhà dòng dõi trong một căn nhà vắng, các cửa đóng hết, không sợ ai nghi ngờ, nàng đã thấy trong lòng hồi hộp và khổ sở vì thèm muốn. "Biết đâu không có đứa con" nàng nghĩ thế để che đậy sự rạo rức về nhục dục. Chính nàng đã giả vờ đau bụng để Hải mời hút thuốc và như thế nàng sẽ bạo dạn hơn.

Hiên với dọc tẩu, bắt đầu tiêm. Nhìn Hải, nàng biết thế là hết. Nàng thất vọng nhưng cũng thấy nhẹ người vì đã giữ được trong sạch với chồng.

Xóm Cầu Mới

Phần thứ nhất: (Bình thảo)

Chương 6

Ngày bán lợn

Tý thò đầu ra khỏi chiếu; thấy trời sáng, không phải sáng trắng, rõ ràng sáng ban ngày, nó vội rút ngay đầu vào trong chiếu như để tránh một cái cốc đầu của mẹ phạt nó ngủ trưa. Tý định ngủ lại thêm một giấc nữa vì đằng nào cũng sẽ bị mẹ cốc đầu rồi. Nhưng một lúc sau, Tý lại thò đầu ra khỏi chiếu, vì nó cảm thấy có một sự gì khác thường: nó ngủ trưa thế mà sao chưa bị cốc đầu. Nó nhìn sang chỗ Thêm, Nữa nằm và ngạc nhiên thấy hai đứa em nó cũng còn ngủ, chưa bị mẹ tung chăn như mọi buổi sáng.

"Tại sao thế này?"

Nó tự hỏi thế và nhìn ra cửa; rõ ràng trời sáng hẳn rồi, không phải nó ngủ mê. Tý nhìn sang chỗ mẹ nằm và lần này thì không hiểu gì nữa; mẹ nó vẫn còn ngủ, ngáy đều đều. Một là mẹ nó ngủ quên, hai là ồm, nó nghĩ thế và tung chiếu ngồi dậy. Tý định đánh thức mẹ nhưng nó lại ngồi xuống vì nghĩ nếu mẹ nó ngủ quên, đến đánh thức chắc mẹ nó sẽ cốc đầu và mắng tại sao nó ngủ trưa, sáng bảnh mắt rồi mới gọi mẹ dậy và nếu mẹ nó ồm đến đánh thức cũng là một tội nặng. Tý định cứ dậy và ra cho lợn ăn như mọi lần. Nhưng nếu dậy mà không đánh thức mẹ nó dậy, chốc nữa tất sẽ bị đòn. Không biết nên làm thế nào, nó lại chui vào chiếu vì việc làm ấy nó thấy thích nhất, hợp lý và hợp với ý nó lúc đó. Tý lại ngủ thiếp đi.

Một lúc sau Tý sực tỉnh vì cái gì động vào vai. Nó mở một bên mắt và lạ lắm, nó thấy bác Lê gái lay vai nó rồi gọi bằng một cách nghe rất êm tai:

"Tý ơi, dậy thôi đi con."

Nhất là tiếng "con" thêm vào sau cùng, sao mà Tý nghe êm ái thế. Nó mở cả hai mắt nhìn mẹ và nhe răng cười với mẹ. Bác Lê gái thấy tự nhiên con cười với mình, bác không hiểu vì sao nhưng bác thấy cái cười ấy có vẻ ngốc và vì thế bác mỉm cười. Tý dụi mắt vì thấy mẹ lại mỉm cười cả với mình mà như thế đúng vào một hôm ngủ trưa nhất từ trước tới nay. Tý sung sướng, tưởng như mình ở trong một giấc chiêm bao, nhưng rõ ràng không phải chiêm bao, Tý biết chắc như thế.

Thêm, Nữa cũng đã thức giấc nhưng vẫn còn nằm trong chăn; Út đương ngồi bệ em bên cạnh. Bác Lê gái với cái bồ đựng quần áo treo ở mái nhà xuống, trút hết quần áo ở trong đồ ra ổ rơm rồi bác ngồi nhặt từng cái xem xét và đếm. Hôm qua bác lái Tính làng Hàn ghé qua, bác Lê gái đã bán ba

con lợn được một giá rất hời. Bác định để chậm lại đến gần Tết hãy bán vì có thể được giá cao hơn nhưng mấy hôm trước bác thấy lợn lười ăn mất một ngày. Bác sợ vì trước kia bác đã bị toi mất một con lợn hai ngày trước khi người dạm mua đến bắt. Tuy lợn đã trở lại như thường bác cũng bán ngay và may lại bán được giá cao. Hôm nay bác lái Tính đến bắt lợn và trả tiền. Thế là chắc chắn có tiền để về quê ăn Tết. Cứ mỗi lần bán lợn thì cả nhà lại nghỉ một ngày, vì thế sáng hôm nay bác không dậy sớm và không đánh thức lũ con dậy. Tý mon men đến ngồi gần xem mẹ soạn quần áo. Bác Lê miệng vừa đếm vừa giơ tay làm hiệu bảo Tý đừng sờ đến quần áo. Tý thấy mặt mẹ mình nghiêm trang và miệng lẩm bảm y như khi cúng Phật. Đếm xong rồi bác xếp những quần áo vào thành từng bộ một. Tý hỏi:

"Hôm nay về quê ăn Tết hở bu?"

Nó nhớ năm ngoái mẹ nó lấy quần áo mới ra mặc cho nó và hôm ấy cả nhà ra ga về quê ăn Tết. Bác Lê đáp:

"Thằng ngớ ngẩn. Tết gì bây giờ mà về... Đứng lên."

Tý đứng lên và tưởng mẹ đuổi toan bước ra chỗ khác. Mẹ nó lại nói:

"Đứng đấy."

Rồi Tý thấy mẹ mình lấy gang tay đo một cái quần rồi lại đặt bàn tay vào chân nó và xoay tay đo từ bàn chân trở lên; khi bàn tay bác Lê lên đến cạnh sườn nó co rúm cả người vì nó có máu buồn. Thấy mẹ nó lại đo một cái quần khác và sắp đặt tay vào người nó đo một lần nữa, Tý vội nói:

"Sao bu không cầm cái quần lên ướm vào người có nhanh không?"

Bác Lê gái toan đo chân Tý, vội vàng cầm cái quần lên ướm. Bác hừ một cái rồi nói:

"Cái thằng này tinh hơn tao."

Tý sướng nở mũi; hôm nay mẹ nó lại lần đầu tiên khen nó nữa.

Rồi Tý thấy mẹ bảo:

"Cởi quần ra!"

Nó ngập ngừng vì nó đã lớn, đứng ngay trước mặt mẹ mà cởi quần nó sợ hổn và ngượng. Bác Lê giục:

"Cởi ngay ra!"

Rồi bác lấy cái quần mới ướm mặc cho Tý và ngửa mặt ra đằng sau ngắm nghĩa một hồi rồi nói:

"Tọng cho nhiều vào để bây giờ mặc quần áo ngắn cùn thế này à? Lại mất mấy hào chỉ với mày thôi. Thằng ranh, cởi áo ra."

Tý cởi ngay áo và thấy lạnh ran cả người. Bác Lê lấy một cái áo cánh lên ướm rồi thấy không vừa lại lấy lên một cái khác; bác ngừng lại lấy ngón tay cạo cạo một cái tổ gián dính ở lưng áo. Bác cạo mãi mà không sạch; Tý đứng rét run.

Được mẹ khen, Tý đâm ra bạo dạn, nên lại nói:

"Sao bu không ướm trước để con khỏi lạnh."

Bác Lê gắt:

"Thằng hồn, mày lại dậy khôn cả tao à? Mới lạnh có một tý thể mà đã dám mắng cả mẹ."

Nhưng Tý đợi mãi không thấy mẹ cốc đầu mình.

Bác Lê mặc áo xong, ngửa đầu ngắm nghía rồi lại cầm hai vai quay Tý một vòng, rồi lại quay Tý một vòng nữa, sau cùng bác lẩm bầm:

"Thể mà cũng vừa."

Tý thì thấy tay áo ngắn cũn, ống quần thì lên đến nửa bắp chân, thể mà cái quần đã bỏ chùng xuống tận dưới rốn, cái áo cánh thì lại chưa xuống che kín rốn thành thử nó thấy lành lạnh ở bụng. Tý nghĩ mặc thể này mà về quê ăn Tết thì trẻ con làng nó cười chết. Nhưng lần này nó đứng yên, buồn rầu không nói gì.

Bác Lê đẩy Tý ra bên cạnh, nói:

"Nào bây giờ đến lượt thằng Thêm, thằng Nữa."

Thêm và Nữa tung chăn rồi vội đến đứng chờ; sắp được ướm quần mới nên tuy cởi truồng mà chúng cũng quên không thấy lạnh. Bác Lê cúi mặt loay hoay tìm cái quần của Thêm, bác bảo:

"Thêm cởi quần ra."

Tý thấy Thêm đứng truồng tồ hô mà mẹ thì cứ bảo cởi quần ra, nó không nhìn được bật lên cười. Bác Lê ngừng lên nhìn Thêm rồi cũng bật cười.

Nhưng bác quay ngay mặt về phía Tý:

"À thằng này lại cười cả tao à?"

Nhưng bác không giữ được nghiêm trang, bác vừa nói thể vừa cười to hơn.

Tý lại nhìn Nữa nói như ra lệnh:

"Còn thằng Nữa cũng phải cởi quần ra nữa."

Thấy anh nói vậy, Nữa bất giác đưa hai tay xuống bụng như người muốn cởi quần làm bác Lê bò lăn ra cười:

"Mày làm tao không chịu được nữa."

Út không hiểu gì nhưng cũng thích chí cười theo; nó lắc lư người và đung đầu bé Thôi vào cái bờ làm Thôi khóc thét lên.

Bác Lê trai ở phía ổ rom bên kia, thò đầu ra ngoài chiếu:

"Mẹ con mày làm gì mà cười, khóc rộn cả nhà lên thế?"

Bác Lê gái ít khi hay cười, nhưng lúc nào có gì vui vẻ trong lòng thì một chuyện con con cũng làm bác cười đến không thở được nữa. Nhưng trong đời bác ít có ngày sung sướng nên bác cũng ít có ngày cười như hôm nay. Bác Lê gái mặc quần áo cho Thêm, Nữa xong, ngắm nghía Tý thấy quần áo Thêm và Nữa cũng ngắn như quần áo nó. Bỗng bác Lê gái nói:

"Chúng bay cởi hết quần áo ra."

Tý, Thêm và Nữa lại vội vàng cởi hết quần áo ra, đứng truồng tồ hô như ba

cái tượng lạnh.

Tý hiểu và sung sướng hy vọng không phải mặc bộ quần áo ngắn cớn, mẹ may cho quần áo mới và cũng vì Tý hiểu nên vừa cỏi xong nó vội lấy quần áo cũ mặc ngay vào người. Bác Lê gái lấy quần áo của Tý mặc cho Thêm. Đúng như Tý đoán bác gái gặt đầu lằm bằm:

"Sang năm thì vừa."

Bác nghĩ dài còn hơn ngắn, ống tay có thể lật nên được, quần thì có thể buộc cao lên và quần áo của Nửa sau này có thể để Thôi mặc. Bác bảo Tý:

"Còn may, tao may cho bộ mới. Thôi bây giờ chúng bay cỏi quần áo ra và đi chơi để tao khâu vá."

Tý sung sướng đi ra phố xem chim sẻ. Một ngày dậy trưa mà không bị cốc đầu lại được mẹ mỉm cười với mình và may cho quần áo mới. Tý không hiểu vì có gì nhưng nó thấy rõ là ngày hôm nay không phải làm việc gì cả và muốn làm gì thì làm. Bỗng nó chợt nghĩ đến bác Đồi:

"Phải đấy, câu tôm cả một ngày, thích biết bao."

Tuy bác Đồi đã cấm nó đến và không dậy nó câu nữa - nó không hiểu vì có gì - nhưng đã lâu nó không đến nên lần này đến may ra bác ấy cho câu chẳng. Lần này nó đến không phải để học câu nữa nhưng mà để câu lấy tôm. Câu cả ngày, chiều lại đem một giỏ tôm về, chắc mẹ nó phải bằng lòng. Nghĩ thế Tý chạy về nhà lấy cái giá con đi thẳng về phía bên đò làng Trờ. Đi qua ấp cụ Ân, gần tới lãng cụ Quận, Tý mới sực nghĩ ra là chưa ăn cơm, nhưng nó cũng cứ đi thẳng. Đã có lần nó thấy cụ Nhiều đem ra cho Đồi một rổ cơm đầy và có cả thịt; nó hy vọng bác Đồi sẽ cho nó ăn một bát và hy vọng lại được ăn thịt nữa.

Bác Lê gái lấy kim chỉ ra ngồi khâu lại những chỗ tuột chỉ. Nửa giờ sau, bác Lê trai ngồi dậy với điều hút. Bác nhìn vợ rồi lại nhìn xuống bếp, nhưng vẫn không thấy khói:

"Này đằng ấy, nghỉ làm thì nghỉ cả ăn nữa à?"

Bác Lê gái giật mình, bác cốc vào đầu Thêm một cái, mỉm cười nói với Thêm:

"Sao mẹ mày lú gan lú ruột đến thế."

Bác đem quần áo ra phơi, rồi xuống làm cơm. Mâm cơm vẫn như mọi lần, chỉ có một đĩa dưa. Bác Lê bảo chồng:

"Này đằng ấy, chiều bán lợn xong thì có lòng lợn ăn. Bác lái ngà ngay một con và đã hứa cho tôi xin một ít lòng và tiết."

Bác Lê nuột nước bọt nghĩ đến bữa lòng lợn buổi chiều, nhưng lòng lợn lại gọi bác nghĩ đến rượu và khiến bác băn khoăn. Bác ngồi vào mâm ăn cơm, chẳng trí quên không biết là mâm cơm sáng hôm nay thiếu mất Tý. Nhớ thì kéo xe xa chiều mới về. Bác Lê gái lại càng chẳng trí hơn bác Lê trai nên cũng không nghĩ đến thiếu Tý. Ut nhớ nên bảo Thêm chạy ra gọi Tý. Thêm

đi một lúc lâu lắm rồi trở về nói:

"Anh Tý anh ấy đi đâu ấy."

Bống bác Lê gái buông cả đĩa bát xuống:

"Chết tôi rồi, lợn của tôi. Giời đất ơi!"

Bác đứng lên chạy vội xuống chuồng lợn. Quả như bác đoán cái ang cám còn đầy nguyên. Ba con lợn thấy người sùng sục chạy ra vì đói. Bác gọi to:

"Tý ơi Tý, thằng chết ranh chết tiệt, chết dấp chết dí, chết..."

Bác bảo chồng:

"Thằng Tý nó quên không cho lợn ăn. Lợn đói mấy tiếng đồng hồ rồi mà chốc nữa người ta đến mua lợn, thế có chết tôi không."

Giận ứ lên cổ, bác vội chạy sang bên hàng bánh cuốn, hiệu Ninh Ký, hàng cơm cụ Yểng, bác Hai Vinh, bà cụ Huế Cả, bà cụ Huế Hai... bác chạy khắp phố vừa lòng Tý vừa réo tên. Mọi người lo sợ tưởng Tý bị chết đuối. Chỉ có Mùi lo sợ cho Tý nhất nhưng không phải sợ Tý chết đuối; nàng nhìn vào hai bàn tay bác Lê run run lên vì giận và những ngón tay co quắp lại vì lấy gân và nàng sợ nếu lúc này mà bác tóm được Tý thì cái đầu nhẵn bóng của Tý có thể vỡ tan tành. Nhưng may bác Lê không tìm thấy Tý. Bác đành trở về nhà: những ngón tay của bác lại mềm dần dần và bác ngồi vào mâm vác bát ăn.

Ăn xong, bác Lê trai xuống xem lợn vì bác nghĩ đến bữa lòng lợn buổi chiều. "Con lợn có béo thì lòng mới ngon". Bác nhìn thấy ba con đều béo cả, bác lại nuốt nước bọt rồi bác nhìn đến cái ang cám và ngạc nhiên thấy cái ang cám vẫn còn đầy. Bác đặt ang vào chuồng cho lợn ăn rồi đi lên, đứng nhìn bác Lê gái đương ngồi uống nước xỉa răng ở cạnh mâm. Bác nhìn vợ, mỉm cười. Bác Lê gái thấy chồng nhìn mình mỉm cười luôn, tưởng chồng cũng thích vì hôm nay bán lợn; bác cũng mỉm cười lại chồng. Bác nghĩ đến cái sung sướng về thăm nhà, ăn Tết, đánh bạc, xem hội và nghĩ đến con lợn cúng thần to béo bằng cả ba con lợn của bác; giá sau này bác cũng có đủ tiền nuôi lợn cúng thần thì sung sướng đến đâu. Bác gật gù mỉm cười với chồng nói:

"Sang năm cô nuôi lợn cúng thần, đừng ấy ạ."

Bác Lê trai cũng mỉm cười hỏi:

"Thế đừng ấy đã cho lợn ăn chưa?"

Bác Lê gái giật mình đến thót một cái và đặt ngay bát nước xuống mâm. Bác Lê trai giờ tay cản:

"Tôi vừa cho nó ăn rồi."

Lúc nãy bác Lê trai cũng lo sợ cho Tý, nhưng Tý có lỗi bác không thể bệnh được. Lần nào cũng vậy, bác thì bệnh Tý còn bác gái thì đổ tội cho Tý và bao giờ bác gái cũng thắng. Lần này thấy vợ đã nguôi nguôi giận, bác cố tìm cách chống chế để Tý có về khỏi bị đánh và được ăn cơm:

"Đấy mình cũng còn quên nữa là trẻ con."

Bác Lê gái nói:

"Lại sắp bênh nó phải không. Việc cho lợn ăn là việc của nó."

"Thế sao bu mày lúc này cũng quên không thổi cơm?"

Bác Lê gái không biết trả lời như thế nào; bác đứng dậy:

"Thôi đừng bênh nó nữa đi! Nó quên cho lợn ăn vào giữa hôm người ta đến mua lợn."

"Đến cho mình ăn cơm mình còn quên nữa là cho lợn ăn."

"Thế còn cái tội đi chơi bỏ cả ăn cơm mà đến giờ chưa về."

Bác Lê gái dí một ngón tay vào trán chồng:

"Bênh nữa thôi."

Bác Lê trai mỉm cười, cả lần này nữa bác cũng chịu thua. Sự thực bác Lê gái cũng đã nguôi tức; nếu Tý có về ngay lúc đó cũng chỉ bị cốc đầu qua loa và được ăn cơm. Nhưng Tý lại không về ngay lúc đó. Tý còn câu tôm...

Mặc dầu là ngày bán được lợn và sắp được ăn lòng lợn, bác Lê trai cũng bán khoản bút rút trong lòng cả buổi sáng và buổi trưa. Lòng bác bán khoản chính vì lòng lợn. Sau cùng bác không thể chịu được nữa nhất quyết đi mua rượu để cho hết bán khoản. Nhưng mua rượu là một việc khó vô cùng vì bác Lê gái đã đi chặn bất cứ hàng rượu nào ở vùng quanh đó đừng bán rượu cho bác trai. Giá có thằng Tý ở nhà thì công việc có thể dễ dàng đôi chút. Út thì về bè với mẹ, nó lại phải bế em, còn Thêm và Nữa thì bé quá. Lúc đó bác cũng đâm ra tức cả Tý đã bỏ cơm đi chơi bạt mạng và bác cũng cảm thấy như bác gái cái tội đó là nặng, cần phải đánh đòn, bắt nhịn cơm.

Sau cùng bác nghĩ đến ông Năm Bụng. Sang tới nơi, may quá ông Năm có nhà:

"Ông bán cho tôi một cút rượu."

Ông Năm Bụng ngạc nhiên lắm, nhưng ông không tỏ vẻ ngạc nhiên ra. Ông chỉ gật gù mấy cái. Bác Lê cho là ông nghĩ đến những câu chửi của vợ mình sáng mai. Bác vội tiếp:

"Tôi mua rượu để về cúng."

Ông Năm lại gật gù rồi hỏi:

"Ngày mai có cúng nữa không?"

Nghe câu hỏi mát ấy, bác Lê biết là ông Năm không tin mình. Biết là không mua được rượu, bác Lê hơi tiếc nhưng tự nhiên hết bán khoản... Bác toan quay ra về thẳng nhà vì ông Năm Bụng mà không dám bán thì không ai dám bán. Bỗng ông Năm Bụng bảo bác:

"Bác đợi tôi một lát. Tôi đi lấy rượu."

Bác Lê trai ngồi xuống phản đợi. Lúc đã biết chắc là mua được rượu rồi, tự nhiên bác lại thấy áy náy. Uống vào thú thì cũng thú thật nhưng lại làm khổ vợ con vào giữa ngày bán lợn. Bác chợt nảy ra cái ý nghĩ là cai hẳn rượu:

"Phải đẩy cai hẳn cả đời chứ không phải cai mà thỉnh thoảng vẫn uống. Khổ

nhất là thèm mà cứ phải nhịn, mà nhịn lại càng thấy thèm hơn. Định bụng cai hẳn thì không nghĩ đến rượu nữa, không thèm nữa và hết bút rút, hết khổ vợ con."

Ông Năm Bụng đi về rút ra một chai rượu con và làm hiệu bảo bác Lê đứng lên. Ông Năm lật áo cánh đưa chai rượu vào bụng bác Lê, rồi gạt gạt mấy cái vào áo cho nếp răn tự nhiên:

"Thót bụng vào."

Bác Lê vội thót bụng vào.

"Phải đấy cứ vừa đi vừa thót bụng như thế. Mới đầu cũng hơi khó chịu sau lâu cũng quen đi. Ấy là nói về tôi, chứ bác thì chỉ thót một lần này, về sau thôi đừng thót nữa nhé."

Bác Lê định bụng cai hẳn nhưng bác không nghĩ đến việc trả lại rượu ông Năm. Bác lại cần phải mua hơn trước vì bác nghĩ mua về để đấy có lòng lợn ngon mà cũng không uống thì là chắc chắn cả đời cai được, rồi mấy ngày sau, bác sẽ đưa vợ con xem chai rượu mua từ hôm ăn lòng mà vẫn còn nguyên, như thế vợ con từ nay về sau hết lo và sẽ phục bác "lăn đùng cả ra". Bận về những ý nghĩ ấy nên bác Lê không để ý đến sự mỉa mai của việc mà bác cùng ông Năm Bụng đang làm, vì rõ ràng bác đã nói là mua rượu về cúng thì cần gì phải giấu kỹ thế. Ông Năm Bụng thì không nhớ rõ lời bác Lê lắm nên phải cố chọn cái chai nhỏ để dấu cho dễ kín.

Bác Lê chào ông Năm rồi vừa thót bụng vừa đi. Bác đi thông thả và lúc đó bác mới thấy phục ông Năm Bụng đã giắt nổi năm chai lớn mà đi lại vẫn tự nhiên, ngay cả trước mặt tây đoan. Bác nhìn xuống bụng và tuy chỉ là một cái chai bé, mà cũng cứ lồ lộ phồng ra trông rõ ràng là một cái chai; bác vội thót bụng lại nhưng nếu thót nhiều quá, cái chai mà rơi xuống vỡ tan ở giữa phố thì thật là ê. "Lúc này mà chó dữ chạy ra cắn mình", bác nghĩ thế và hiểu vì sao ông Năm phải sợ chó.

Gần về đến nhà bác lại lo hơn; vợ bác mà nhìn biết thì cái "muru mô" của bác hỏng hết. Bác sẽ bị cốc đầu và nhiech chứ không phải chỉ bị dí ngón tay vào trán và nguy nhất là lỡ xảy ra như vậy thì bác lại không cai được hẳn rượu. Bác đã tính sẵn nếu vợ bác biết thì bác cố giữ lấy chai rượu, tu một hơi hết chai để say đi và quên hết cả rồi ngày hôm sau muốn ra sao thì ra.

Bước đến cửa nhà, bác thấy vợ vừa ở dưới bếp đi lên.

"Thầy mày đi đâu về đấy?"

Bác thấy bác lúc đó sợ vợ hơn ông Năm Bụng sợ chó. Câu hỏi bất ngờ làm bác bối rối; bác vội thót bụng mạnh làm cái chai tụt xuống một tí. Trời rét mà trán bác tưởng như toát mồ hôi vì bác nhận thấy cái bầu chai đã tuột xuống dưới thắt lưng chỉ có cái cổ chai còn vương và hình... hình... hình như nó sắp rơi.

"Hừ... tôi sang xem... xem bà cụ Huê."

Miệng bác nói câu ấy còn chính bác, bác không biết mình nói gì và cũng không biết là mình nói nữa. Bác Lê gái cho là chồng nói đùa; hôm nay thì bác tưởng là ai cũng vui vẻ cả. Giá hôm khác thì thế nào bác cũng đâm nghi và khám; nhưng hôm nay vừa bán lợn xong, bụng bác còn đương nặng những bạc đồng một cách thình thích thì bụng chồng có phồng bằng hai thế bác cũng không nom thấy. Bác cười và cũng nói đùa lại với chồng: "Hừ... bà cụ Huế thì có gì lạ mà xem. Sao không về xem cái bụng này có hơn không?"

Bác vừa nói vừa vỗ vào ruột tượng, chỗ có giắt tiền. Bác Lê trai nhìn nhanh vợ một cái, thấy nét mặt vợ vẫn vui tươi. Bác cũng bắt chước vợ cho tay lên bụng mình:

"Bụng tôi không có gì, lát nữa đưa tôi một nửa tôi giữ hộ cho."

Nhờ cách ấy nên bác để tay lên bụng được tự nhiên và lấy một ngón tay ấn cái đáy chai lên một tí. Thế là bác đi được, đến ngồi xuống ổ rơm, và thở dài một cái nhẹ nhõm.

Bác Lê gái tháo cái ruột tượng đưa cả cho chồng:

"Này, giữ hộ để tôi đi lấy lòng lợn. Hay đằng ấy cùng đi một thể."

"Thôi, tôi chịu thôi, mệt".

Bác Lê gái lo lắng nhìn chồng:

"Ừ, tôi trông thầy mày như người mất hồn. Nếu mệt thì thôi đừng ăn lòng lợn nữa. Lòng lợn độc lắm."

Bác Lê trai vội cười:

"Nói đùa đấy thôi, cho bu mày lo một tí. Tôi không đi vì hai vợ chồng đi đôi thể, xấu hổ chết."

Hai vợ chồng bác không bao giờ dám đi đôi, nếu có việc gì bắt buộc dĩ phải cùng đi thì hai bác đi cách nhau đến mấy chục thước, kể cả những khi qua cánh đồng vắng không có ai.

Bác Lê trai đợi cho vợ đi thật lâu rồi mới đứng dậy, bước vội vào trong buồng xệp tối và rút chai rượu đặt ra đằng sau một cái hũ không. Bác phải tay giữ những màng nhện rồi đứng lên đi ra. Tuy hôm ấy nghỉ cả mọi việc nhưng bác cũng đem cai lờ đan dở ra đan; bác muốn làm việc để thì giờ chóng qua.

Bác Lê có hai nghề chính: đánh cá và đan tre, nhưng cả hai nghề cũng không kiếm được bao nhiêu tiền. Vợ bác thì đi đặt lờ ở các ruộng và đi bắt cua, mò ốc. Tuy đông con nhưng người nào cũng có việc làm và chịu khó làm nên cũng đủ ngày hai bữa cơm rau. Gánh nặng nhất đối với bác là tiền đóng góp việc làng; tuy xa làng đã hơn hai mươi năm nhưng bất cứ một số tiền đóng góp nào bác cũng nộp đủ. Một năm cả nhà bác phải còng lưng làm để đợi đến ngày Tết về thăm làng xóm và nộp tiền đóng góp. Mấy năm nay Xóm Cầu Mới lại thịnh vượng, bác cũng có nhiều công việc làm hơn. Bác nắn cái

ruột tượng; số tiền bán lợn năm nay, trừ tiền trả công nợ đi rồi, là một số tiền vốn lớn nhất của bác từ khi đến ở xóm. Bác nghĩ đến năm nào cũng như năm nay cả thì ngày rằm mồng một, ngày kị ngày giỗ có thể ăn thịt gà thịt vịt được, có đồ nhắm ngon và... Óc nghĩ liên miên đến đây, bác lại vội lắc đầu, nghĩ sang việc khác. Bác nghĩ đến cái tính viên vông của vợ bác đào đầu ra tiền mà lúc này lại đòi nuôi lợn cúng thần; có lần vợ bác lại muốn có cả cái nhà tây hai tầng như cụ Hường làng Trò. Thật là đàn bà... Bác cũng thương vợ lúc nào cũng phải nhịn ăn nhịn tiêu và thương cả lũ con đứa nào cũng gây gò xanh xao vì thiếu ăn thiếu mặc. Bác lại thương cả bác nữa, có mỗi một cái thú... Thấy ý nghĩ luẩn quẩn lại quay trở về chỗ cũ bác ngừng lên nhìn ra phố để khỏi nghĩ thêm nữa.

Một lúc sau, bác Lê gái trở về thấy chồng ngồi đan lờ, bác gắt yêu:

"Đan với điếc gì. Ra đây mà xem."

Bác đặt cái rổ trước mặt chồng:

"Tha hồ ăn."

Bác Lê trai nhìn vào rổ, ngạc nhiên một cách kinh hãi. Ngoài lòng và tiết ra còn có cả gan, có cả thịt và cả một cái chân giò.

"Sao họ cho nhiều thế này?"

"Cho đâu, mua đấy. Năm hào chỉ nhưng bác ấy bán rẻ."

Bác Lê trai ngược mắt nhìn vợ, tưởng vợ hoá điên. Bác gái lại lấy ở túi ra một gói giấy bản vứt xuống rổ:

"Nấm hương đấy. Lòng luộc, thịt xào nấm và chân giò giả cày. Tha hồ mà ăn một bữa cho sượng miệng... à còn thằng Tý đâu, nó về chưa?"

Bác trai giật mình vì Tý đi lâu một cách bất thường mà lại không ăn cơm sáng nữa. Vừa lúc đó bác Bút đi vào cười nhe cả lợi vừa nhìn trông trọc vào cái rổ thịt lợn vừa chấp hai tay vái vái cái chân giò, miệng xuýt xoa:

"Cổ bàn linh đình thế này..."

Bất cứ ai ở xóm hay ở làng Hàn, bên phố Phủ, làng Trò, làng Nậu, làng Yên Ninh, hễ đâu có cỗ là có mặt bác. Bác không biên sổ vì bác không biết viết, nhưng nhà nào những ngày nào có giỗ bác đều thuộc lòng cả.

Bác Lê gái dí ngón tay vào trán bác Bút:

"Cười với vái thì cũng chẳng được ăn. Hễ cứ thấy đâu có ăn là có mặt nhà bác..."

Bác Bút lại cười và lại vái hai bác Lê rồi đi lùi dần ra cửa. Bác chưa bao giờ được ăn cỗ ở nhà bác Lê cả vì bác Lê còn nghèo hơn bác. Bác Lê trai bảo vợ:

"Không khéo nó chết đuối!"

"Chết đuối gì, nó biết bơi mà."

"Biết bơi mà không bị à..."

Bác Bút ra đến cửa quay mặt lại hỏi:

"Ai chết đuối cơ?"

"Thằng Tý."

"Tôi vừa gặp nó câu tôm ở bến đò Trò."

Rồi bác lại xoay người vái vái mấy cái về phía bến đò Trò như là vái Tý vì phục Tý ham chơi đến nỗi bỏ mẹ ở nhà tưởng chết đuối.

Bác Lê gái hát hàm bảo chồng:

"Còn bệnh nó nữa thôi. Chốc nữa về thì đừng hòng ăn."

Bác Lê trai nhìn rô thịt, rồi nhìn vợ:

"Thế này mà bắt nó nhịn thì tội nghiệp."

Bác Lê gái cầm cái rô xuống bếp nấu đồ ăn. Bác ít khi được ăn của ngon nhưng làm đồ ăn ngon thì cũng tạm tạm được vì hồi u già của Mùi về quê mấy tháng, bác đến ở thay và được Mùi dạy cho.

Bác Lê trai lại cặm cùi đan lờ. Được một lúc, bác ngừng lên nhìn cái buồng xép trong đó có chai rượu rồi lại nhìn xuống bếp. Bác đứng lên đi xuống bếp xem vợ nấu đồ ăn, nhưng chân giò mới chặt xong chưa cho vào nồi, chẳng có gì đáng xem bác lại lên nhà ngồi đan lờ.

"Chân giò ninh rừ thì cũng mất hai tiếng đồng hồ."

Bác lăm bắm thế rồi ý nghĩ bác lại đi từ những miếng giả cầy béo ngậy đến những miếng lòng trắng ròn và những miếng dồi thái to chấm dấm mắm tôm chanh ớt ăn vào đầy chắc cả mồm; bác nuốt nước bọt đến ực một cái đưa mắt nhìn vào cái buồng xép và thở dài. Rồi bác lại cúi xuống cặm cùi đan. Thấy ở bếp có khói, Út bé em về để ngồi cạnh bếp sưởi và xem mẹ nấu đồ ăn.

Thêm và Nửa cũng đã đi chơi về và xuống bếp. Bác Lê trai thấy mình ngồi đan cũng đã lâu, nghĩ chắc bây giờ giả cầy đã nhừ và các món lòng dồi đã luộc chín nên cũng vớt lờ chạy xuống bếp. Thấy vợ vừa cắt xong mấy khúc dồi hơi còn bốc nghi ngút, bác cầm một miếng nếm thử, nhai thông thả và gật gù:

"Bu mày làm đồ ăn cũng khéo như bên nhà cụ Hường. Hừ, dồi này ăn ngon như yến..."

Bác định nói chỉ còn thiếu rượu tây nhưng không dám nói ra.

Trời đương nắng bỗng nhiên tối sầm lại:

"Trời muốn mưa chẳng?"

Bác vội chạy ra nhìn: về phía tây và phía bắc trời đầy mây nhưng mây không đen lắm. Bác lại trở về bếp và ngồi xuống đùa với con. Thỉnh thoảng bác lại nhìn ra ngoài. Một lúc thấy trời tối hơn, bác lại chạy ra đứng nhìn trời. Ở phía bắc, đằng sau lá mây cây núc nác trên con đường sang Phướn có một đám mây đen và ở viền có mấy chỗ mây lở ra lá tả, rớt xuống nhưng không phải mưa. Bác quay trở vào bếp, giơ tay xoa trên lửa nói với vợ:

"Mưa xuống thì lại càng rét, ăn lại càng ngon."

Lá đa rơi xuống lộp độp ở sân. Bác Lê trai nhìn ra và sung sướng thấy trời nổi gió to. Bác Lê gái nói:

"Trời gió to, lại khô tôi quét lá thôi."

Bác Lê trai vội chạy ra nhìn trời. Lần này bác đi ra tận phía sau nhà để nhìn rõ chân trời. Mây bốc lên từ chân trời, chạy vùn vụt qua đầu bác nhưng vẫn là mây trắng và rời rạc. Bác lại quay trở về bếp. Bác gái đang lấy đũa cắm vào miếng giả cầy xem đã nhừ chưa bỗng ngừng lại hỏi chồng:

"Ngày làm sao thế. Thầy mày đi ra rồi lại chạy vào dễ đến chục lần rồi. Thịt cầy nhừ rồi đấy, liệu dọn mâm trước đi thì vừa... Ồ, sao thằng Nhỡ đi kéo xe mãi vẫn chưa về."

Bác Lê trai đặt mâm xuống ổ rom, rồi bỗng đứng yên lắng tai nghe. Rõ ràng có tiếng giọt mưa trên mái nhà. Bác nhìn ra sân, các hạt mưa đan nhau, mới đầu thưa thớt rồi mau dần. Trời đổ mưa rào.

"Thế là số trời."

Bác vừa lẩm nhẩm trong miệng vừa đi ngay xuống bếp ngồi sưởi một lúc; khi đi lên bác với cái khăn mặt và đi thẳng xuống buồng xép. Ngay từ khi trời bắt đầu tối lại, bác đã định ngầm với bác là nếu trời mưa thì bác phải uống rượu, trời không mưa thì thôi. Có đồ nhắm ngon, có sẵn rượu ở bên cạnh mà trời lại đổ mưa, đến thánh cũng không chịu được nữa là bác. Bác ngầm thấy, nhưng không tự thú với mình, là nếu trời không mưa bác cũng uống rượu, uống chỉ cốt cho khỏi bứt rứt khổ sở vì cái chai rượu ở cạnh người, uống cho mất hẳn chai rượu ấy đi và lần sau cách không chơi cái trò đại ấy nữa.

Ngay từ khi ngồi đan rổ trước khi trời có mây, bác đã nghĩ kỹ về cách thức uống thế nào cho vợ con không biết. Bác uống rượu vào da mặt không đỏ, nếu có đỏ thì cũng chỉ đỏ hơi hơi, vậy, trước khi uống, bác sẽ xuống ngồi ở bếp một lúc. Hơi rượu sẽ bị mùi thịt giả cầy đánh át đi. Cả đến cách uống rượu bác cũng đã nghĩ đâu vào đấy, nếu uống hết cả cút rượu trước khi ăn, sợ say quá lúc ăn có thấy ngon đi nữa mà hôm sau không nhớ lại được thì cũng kể như là không ăn. Nếu vừa ăn lại vừa thỉnh thoảng chạy vào làm một tộp thì lộ ngay. Bác sẽ uống làm ba bận, bận đầu trước khi ăn, bận thứ nhì giữa bữa ăn và bận thứ ba ngay sau khi ăn. Vì vậy bác phải đem cái khăn mặt treo ở buồng xép, lúc nào cần uống thì làm cho tay rây bẩn để vào buồng lấy khăn lau cho tự nhiên.

Bác ngồi xuống cạnh cái hũ không, với chai rượu giơ lên chỗ mờ mờ sáng ở mái nhà và lấy ngón tay cái bấm vào chai đánh dấu ngữ rượu uống một bận. Rồi bác uống từ từ từng ngụm nhỏ một. Uống xong một ngụm bác lại ngừng lại nghe ngóng; bác nghe hơi rượu chạy thấm vào trong người và làm bác bắt đầu băng khuâng. Bác giơ chai rượu như mời vọng ông Năm Bụng và nói thầm:

"Mời ông xơi."

Rồi bác đặt miệng chai lên môi bác, nhếch mép nói:

"Mời tôi xơi..."

Và bác cười khi một cái sung sướng.

Vừa lúc ấy Nhỡ kéo xe về; thấy có mùi thơm chàng chạy vào bếp. Bác Lê gái thấy Nhỡ về mừng rỡ:

"Hôm nay mà mày không về thì tao ăn mất cả ngon."

Nhỡ nhìn vào những miếng lòng gan, những khúc dồi, nhìn cái chảo thịt xào nấm hương rồi lại mở vung nồi giả cây hít hơi mấy cái:

"Cuộc phù thế nhân sinh ời..."

Chàng quay mặt hỏi mẹ:

"Ai cho mà nhiều thế này?"

"Ai cho? Rõ thật con như bố, tưởng người ta cho dễ dàng thế? Tao mua đấy. Hôm nay bán lợn rồi."

Nhỡ thấy mẹ quay mặt đi vội cầm một miếng dồi bỏ tọt vào mồm và ngậm môi lại ngay yên tấp, rõ ràng mẹ không nhìn thấy. Bác Lê gái quay lại và cốc lên đầu Nhỡ một cái:

"Mày tưởng tao không biết à? Rõ thật con như bố, toàn giỏi khoa ăn vụng, uống vụng..."

Bác Lê trai đương tu rượu nghe tiếng vợ nói ở dưới bếp vọng lên, giật nảy mình một cái, bị sắc rượu ho sù sụ. Bác dứt nút đặt chai rượu xuống đi ra. Tuy là chia rượu làm ba phần nhưng lần đầu bác đã uống hết ngay nửa cút vì bác cần phòng xa lỡ chốc nữa xảy chuyện gì bất ngờ không uống được nữa. Bác ngồi xuống ổ rơm, nhìn mâm cơm, nhìn xuống bếp, lại nhìn trời mưa và rung đùi. Bác với điều hút, vì bác ngà ngà say, hút thuốc ngon hẩn lên. Đời bác dễ không mấy khi được sung sướng như lúc đó. Lần trước bác được nhắm rượu tây với yến, lần này bác được nhắm rượu với lòng lợn, giả cây. Đùi bác rung mạnh hơn; bác duỗi hai cánh tay cho bàn tay thủ vào bọc và rung mình một cái. Môi bác mỉm cười một cách ngây ngô, những vết rỗ hoa trên má trên mũi bác cũng như tươi cả lên, hai lỗ mũi bác nở rộng ra, cánh mũi rung rung và con ngươi của bác sáng hẩn lên dưới làn nhai quạt trắng mờ.

Ở dưới bếp, bác Lê gái đã xào xong thịt. Bác quay lại bảo Út:

"Thôi bé em lên nhà. Lấy cái nón che cho em, không ướt. Cả Thêm, Nữa cũng lên nhà thôi."

Nhìn Nhỡ vẫn còn đứng chờ như muốn rình ăn vụng một miếng nữa, bác bảo:

"Còn mày nữa, ra miếu dọn sạch để tao ra cúng."

Rồi bác cất tiếng gọi Bé ở bên cửa hàng, bảo sang ăn. Nhìn quanh bếp không có ai, bác lấy một cái nồi đất mở vung, vội vã gấp mấy miếng giả cây, lòng

gan thịt cho vào, đập vung lại và treo lên cái quang ở mái bếp. Bác đem mâm đồ ăn ra miếu gốc đa rồi thắp hương cúng. Mặc dù trời mưa nhưng bác cũng khẩn cẩn thận và lễ thật lâu làm cả nhà nóng ruột chờ.

Mọi người đã ngồi quanh mâm chỉ còn thiếu Tý. Bé hỏi:

"Còn thằng Tý đâu?"

Bác Lê gái vội nói:

"Cứ ăn đi, mặc xác nó. Sáng nay nó quên không cho lợn ăn lại đi chơi quên cả cơm sáng, nó lại sang tận bên Trò câu tôm."

Nhờ nói:

"Thế là nó đi câu tôm chứ nó có đi chơi đâu!"

"Mày cũng bệnh nó à. Thôi ăn đi."

Bác đưa mắt nhìn chồng, mỉm cười mời:

"Thầy mày..."

Bác Lê trai cũng mỉm cười lại vợ:

"Bu mày... Ăn đi các con."

Ở ngoài trời lại mưa to hơn. Út áy náy vì bữa cơm có thịt mà Tý lại không được ăn. Nếu lúc trước biết là anh nó sang bên Trò thì thế nào nó cũng chạy đến gọi về. Nhưng bây giờ thì chậm quá, và lại trời mưa. Nó giờ đưa gấp miếng dồi to nhất đĩa, bỏ vào mồm nuốt chửng và thôi không áy náy vì Tý nữa. Khắp mâm, người nào vẻ mặt cũng nghiêm trang; cả Thêm và Nữa cũng ăn thông thả - không phải vì sợ bố mẹ mắng - nhưng vì chúng thấy nhiều đồ ăn quá không cần tranh nhau.

Giữa lúc đó Tý đương đứng rét run ở lảng cù Quận. Nó vừa cắp rổ tôm đi khỏi bên Trò một quãng thì trời đổ mưa và chỗ ấy ngoài mấy cây thông ở lảng không có chỗ nào để trú ẩn. Nhưng đứng đây cũng không tránh được ướt, nó đưa cái rổ tôm lên đầu và đi về nhà. Nó sợ lỡ mất bữa cơm chiều thì nguy vì nó đã đói lắm. Bác Đồi có cho nó ăn cơm nhưng chỉ được ăn một bát và cũng ăn với dưa, chẳng có miếng thịt cá nào cả. Nhưng tôm thì nó câu được đến hai ba chục con và vì thế nó quên không nghĩ đến về.

Càng về gần đến nhà, cái lo của Tý càng tăng. Nó nhớ lại là đã quên không cho lợn ăn sáng và đi cả ngày không về nhà để cho lợn đói. Tý không dám về trước cửa; nó đi ra sau đến đứng ở đầu nhà bếp để tránh mưa và nghe ngóng. Quần áo Tý đã ướt hết.

Ở trên nhà mọi người đều ăn cơm xong, mâm đã dọn. Bác Lê trai đã vào tu cạn hẵn chai rượu và cử chỉ bác đã khác nhiều khiến Nhỡ chú ý, lấy làm lạ và hỏi mẹ:

"Lúc này ở nhà, thầy uống rượu đây à?"

Bác Lê gái nhìn Nhỡ ngạc nhiên hỏi:

"Mày mê ngủ?"

Rồi bác đưa mắt nhìn chồng và thốt ra một câu:

"Lạ nhỉ, không uống rượu mà say rượu."

Bác chợt nhớ đến lúc ở bếp lên nhà trên gặp chồng vừa đi đâu về.

"Phải rồi, đi mua rượu."

Trong một giây, bác nhớ lại cả điệu bộ ngượng ngập và vẻ mặt mắt hờn của bác trai. Bác lấy tay dỉ vào trán chồng:

"Trời đất ơi! Hừ, này, đi xem bà cụ Huế này! Xem, xem cái..."

Bác giận ứ lên cổ không nói được nữa. Bác Lê trai gạt mạnh tay bác gái ra, chửi lên một câu, giọng nói líu lại. Bác Lê gái đau nhói ở tay và lại càng tức hơn, định nắm lấy tóc chồng nhưng đã bị bác trai ẩy một cái mạnh ngã lăn xuống ổ rom. Bác Lê trai cúi người xuống và nắm tay giơ lên. Bé trở về bên cửa hàng. Út bé em ngồi lui vào góc nhà; Thêm và Nửa cười vội quần rồi cả hai đều chui vào chăn "bao tải" cùng một lúc.

Ngay khi đó thì Tý vác rổ tôm bước vào. Bác Lê gái nhìn thấy Tý hừ một tiếng rồi ngồi nhồm dậy giơ tay với lấy Tý; bác Lê trai cũng đứng thẳng người lên quắc mắt nhìn Tý. Cả hai vợ chồng quên hẳn đánh nhau và giận đều đổ dồn cả vào Tý.

"Này tôm với tiếc..."

Bác Lê gái hất cái rổ văng ra và tôm của Tý rơi hết cả xuống đất rồi bác giữ chặt lấy tay Tý và cốc một thôi một hồi. Tý giơ hai tay ôm đầu van lạy mẹ vì mẹ nó cốc lâu và nhiều quá. Tý khóc thấy tôm mình văng khắp đất. Sau cùng bác Lê gái đẩy nó một cái, ngã chúi vào cột nhà. Bác Lê trai quát to:

"Tý, lại đây... sao mày không cho lợn ăn...?"

Bác tát vào má Tý luôn hai cái:

"Sao mày lại đi chơi cả ngày đề... đề tao phải đến ông Năm Bụng mua rượu lấy...?"

Bác đâm vào ngực Tý một cái khiến Tý co dúm người ôm ngực. Nhỡ vội chạy đến, cố giằng được Tý ra và bảo Tý:

"Chạy ngay đi."

Nhỡ cũng bị bác trai đâm phải mấy cái. Tý chạy ngay xuống bếp; rồi lại chạy ra chuồng lợn vì chuồng lợn xa và ẩn kín hơn. Bỗng Tý giật mình, lấy tay gạt nước mắt, và chớp chớp luôn mấy cái, cố nhìn cho rõ. Ba con lợn đã biến đâu mất cả. Tý nghĩ:

"Mình không ăn cả ngày cũng không chết, lẽ đâu lợn lại chết."

Tý biết là không phải lợn chết nhưng nó cũng mang máng thấy đã có một sự rất không hay xảy ra ở nhà trong lúc nó bỏ đi chơi liêu lĩnh. Mà cái việc không hay ấy đã xảy ra là vì nó đi chơi và bởi vậy cả bố mẹ đánh nó đau đến như thế. Đứng mãi ở chuồng lợn thấy rét và đói, Tý lại trở về bếp. Nhưng bếp rom chóng nguội, Tý cũng không ấm thêm được tí nào. Chợt thấy cái nồi com, Tý chạy lại lật vung. May quá trong nồi còn com. Tý cho tay vào bốc ăn lấy ăn đề. Tý lấy làm lạ sao hôm nay lại ăn com trắng; mỗi một

miếng bỏ vào mồm thấy thơm ngon vô cùng và chỉ một lúc sau nồi cơm đã hết nhẵn. Thấy bụng đã no, Tý thở dài một cái khoan khoái. Ở ngoài trời đã ngớt mưa và bắt đầu tối. Mắt Tý nhìn vào gốc đa và những bình vôi. "Ngồi đây chốc nữa tối sẫm, ma nó đến thì nguy". Nghĩ vậy Tý đánh liều đi lên nhà, và lại đã một lúc lâu trên nhà không có tiếng đánh chửi nhau rầm rầm nữa.

Bác Lê gái đương ngồi rửa ông Năm Bụng nên cũng không để ý đến Tý. Bác Lê trai đã quần chiếu nằm nhưng thỉnh thoảng bác lại lú lười thét lên một hồi dài. Rồi tự nhiên bác lại cười oà lên một mình. Bác đâm vào khoảng không, đá tung cái chiếu ra một bên rồi bác lại kéo chiếu đắp và nằm yên được một lúc. Tý cầm cái giỏ của nó lên và trong bóng tối mờ mờ nó loay hoay nhặt tôm cho vào giỏ. Tý về chỗ mình nằm, với cái chiếu đắp. Nằm vào trong chiếu rồi Tý lại càng thấy lạnh vì quần áo ướt; nhưng nó chỉ có một bộ quần áo còn một bộ mới thì nó không dám đụng đến. Tý nghĩ nằm một lúc rồi quần áo sẽ khô đi.

Tý chợt thấy Út thông thả bò đến gần mình và Út ghé vào tai nói thầm: "Ở nhà lúc này ăn thịt giả cây, có cả lòng lợn, nhiều lắm cơ anh Tý ạ. Nói thế xong Út lại bò ngay về chỗ nằm sợ mẹ biết. Tý nuốt mãi nước bọt.

Xóm Cầu Mới

Phần thứ nhất: (Bình thảo)

Chương 7

Tý đi câu tôm

Năm giờ sáng, bác Lê gái sức thức dậy, nhưng bác không đánh thức Út và tung chăn của Thêm với Nữa như mọi buổi sáng. Bác khẽ bước sang chỗ Tý nằm, cúi xuống cốc vào đầu Tý mà cốc rất nhẹ. Sau một đêm, cơn tức chồng của bác đã hết; bác lại hơi hồi hận đã mắng chồng quá thậm tệ đêm qua.

Chính bác đã mua những thức ăn ngon về như xui chồng nhớ đến rượu và chính bác cũng đã có lúc nghĩ đến mua một ít rượu cho chồng uống vì là ngày bán lợn lại có thức nhắm ngon. Bác cũng hồi hận đã đánh Tý một trận đòn quá đau, còn về chỗ Tý không được ăn lòng, ăn thịt lợn thì không sao vì bác đã để phần riêng cho nó. Bác định đánh thức riêng Tý rồi dắt nó xuống bếp cho nó ăn trong khi cả nhà còn ngủ. Nồi cơm bác cũng đã để sẵn ở dưới bếp rồi. Bác không muốn một ai trong nhà biết là bác cho Tý ăn. Dưới ánh trăng mờ mờ, bác thấy Tý cựa quậy nhưng vẫn không dậy. Bác cho tay xuống lay vai và bác giật nẩy mình; vai Tý nóng như lửa. Bác vội cho tay lên trán sờ rồi kêu lên:

"Thằng Tý nó sốt, thầy nó ơi!"

Bác ra thắp đèn rồi quay về bế Tý vào lòng. Hai mắt Tý mở to nhìn bác. Bác gọi, nhưng Tý không trả lời, vẫn cứ nhìn trừng trừng vào bác.

"Thầy nó ơi, dậy mau, nó mê man không biết gì nữa. Cô Mùi ơi! Thằng Tý nó sốt mê không biết gì nữa. Mời cô sang ngay. Nhớ ơi, Tý nó sốt. Út ơi, dậy. Bé ơi, Tý ơi, tỉnh đi con! Cô Mùi ơi, mời cô sang".

Bác lại lấy tay lay người Tý; nhưng Tý vẫn không tỉnh, mắt cứ nhìn ngược lên làm cả nhà càng sợ hơn. Mùi chạy sang. Mọi người đều giãn ra để Mùi xem bệnh. Tuy Mùi không biết một Tý gì về thuốc nhưng cả nhà cũng dồn hy vọng vào Mùi vì nàng là con gái một ông Lang, lại đứng chủ một cửa hàng bán thuốc. Mùi đến sờ tay lên trán Tý, ngẫm nghĩ một lát rồi nói:

"Hoả nó bốc."

Câu nói ấy cũng không khác gì câu nói: "Tý nó sốt" (mà ai không biết là Tý sốt) nhưng nghe Mùi nói thế bác Lê gái nhìn chồng một cái và nhắc lại một cách đầy trịnh trọng:

"Hoả nó bốc thầy mày ạ."

Mùi lại nói tiếp:

"Bây giờ phải cho nó hạ hoả."

Mùi đứng lên chạy sang cửa hàng để lấy một liều thuốc sốt. Bác Lê gái lại

lay đầu Tý:

"Tý ơi, tỉnh mau, uống thuốc hạ hoả thì khỏi ngay, cô Mùi đã bảo thế."
Nhưng Tý lúc đó đương nghĩ ngợi cố hiểu xem tại làm sao ruột gan phổi của nó lại chạy ra ngoài người nó, nhưng nó nghĩ không ra; người nó như chơi voi trên quãng không một cách rất khó chịu và óc thì nhúc như búa bổ. Tý nói với mẹ:

"Bu ơi, ruột con làm sao lại chạy ra ngoài bụng thế?"

Bác Lê gái nhìn chồng nói:

"Không khéo nó chết mất, thầy mày ạ. Đây, đã đến lúc nó mê sảng rồi..."
Nói xong bác oà lên khóc, rồi rít gọi tên thằng Tý. Mùi đi sang cầm gói thuốc, bảo Bé đi lấy chén nước. Nghe bác Lê gái khóc, Mùi vừa hoà thuốc, vừa rướm rướm nước mắt, đến lúc nàng nhắc đầu Tý và thấy hai con mắt của Tý nhìn ngược lên - một triệu chứng mà nàng tin là triệu chứng của những người sắp chết - Mùi lại khóc nhiều hơn nhưng lúc đó nàng khóc không phải vì nghe bác Lê gái khóc mà vì thương Tý sắp chết, thằng Tý mà nàng vẫn yêu nhất đám trẻ con ở xóm và nàng càng yêu hơn từ khi đã vụng trộm cho nó ăn bánh.

Bé biết tánh Mùi nên bảo mẹ:

"Bu có nín đi không để cô Mùi chữa..."

Nhưng cả nhà thì tưởng Bé bảo mẹ nín sợ làm rối trí Mùi. Mùi cho Tý uống xong, cất tiếng hỏi:

"Tý ơi, Tý có biết ai đây không?"

Mùi vừa hỏi vừa lấy ngón tay chỉ vào mình. Tý thấy cô Mùi vừa khóc vừa hỏi nó thế, nó chẳng hiểu vì sao nhưng cũng đáp:

"Cô Mùi."

Mùi tươi nét mặt nhìn bác Lê gái. Bác Lê gái cốc một cái lên đầu Thêm ngồi bên cạnh.

"Nó tỉnh rồi. Thuốc cô hiệu nghiệm thật."

Mùi muốn biết rõ hơn nên lại hỏi:

"Tại sao hôm nọ Tý lại được ăn bánh cuốn?"

Tý yên lặng một lúc lâu rồi nói:

"Cô cho ăn."

Mùi biết Tý không nhớ lại được duyên cớ nhưng nó cũng còn nhớ lại được là nàng cho nó ăn. Thế đã khá. Mùi bảo bác Lê cứ hai giờ cho Tý uống thuốc một lần, rồi đứng lên đi về hàng. Nhỡ xuống thổi cơm. Ăn xong bác Lê trai đi nhặt lờ thay vợ; Nhỡ kéo xe sang phố Phủ đón khách chuyển xe lửa sớm. Đã cho Tý uống thuốc rồi chỉ còn đợi thuốc ngấm và Tý đã tỉnh nên mọi người yên tâm đi làm công việc hàng ngày. Út cũng bế em ra chợ chơi với Thêm, Nữa. Chỉ còn một mình bác Lê gái ngồi bế Tý ở nhà.

Một lúc sau, bác Lê gái thấy Tý chỉ lên đầu:

"Bu à, con cứ nhưc nhồi ở đầu."

Bác lấy tay xoa nhẹ lên đầu Tý. Bỗng bác sức nghĩ đến có lẽ vì đêm qua cóc đầu mạnh quá nên nó long óc và đâm ra sốt. Nghĩ như vậy, bác ứa nước mắt, ôm Tý vào lòng chặt hơn:

"Con đừng chết. Từ rầy bu không bao giờ cóc đầu con nữa."

Tý nói:

"Bu cho con uống nước."

Nhìn thấy nét mặt Tý đã tỉnh táo, hai con mắt đã nhanh nhẹn không lơ đãng như trước nữa, bác Lê vui vẻ. Con bác lại thèm uống nước và uống ừng ực nghe ngon lành lắm. Nghĩ ra điều gì bác mỉm cười đặt Tý xuống ổ rơm.

"Con nằm đây một tí nhé. Bu đi lấy cái này cho con."

Bác chạy ra chỗ thờ ở gốc đa, vái lia lịa và lâm râm khấn rồi bác đi xuống bếp. Lúc lên, bác đặt trước mặt Tý một cái đĩa đầy thịt và lòng:

"Tao để phần cho mày đêm qua đây".

Rồi bác nhìn Tý một cái như để bảo cho Tý biết là tuy hay đánh mắng Tý luôn nhưng bác vẫn thương Tý trong lòng. Rồi bác bế Tý lên, cầm đũa gấp miếng thịt lợn xào đứt vào mồm Tý:

"Ăn đi, ăn được thì chóng khỏi. Còn lòng lợn thì độc không ăn được, hôm nào khỏi tao mua riêng cho mà ăn."

Tý nhai miếng thịt nhưng không thấy ngon gì. Nó cũng cứ cố nhai và nhắm mắt nuốt cho được miếng thịt vì Tý thấy mẹ bảo cố ăn cho chóng khỏi. Nuốt hết bốn miếng thịt, Tý lắc đầu:

"Con không ăn được nữa, bu cho con uống nước."

Vừa lúc ấy Mùi chạy sang để nhắc bác Lê cho Tý uống thuốc vì đã được hai giờ rồi. Mùi giật mình nhìn thấy đĩa thịt đặt ở trước hai người và tay bác Lê còn cầm đũa:

"Chết, bác cho nó ăn lòng lợn đây à?"

"Không, tôi cho nó ăn thịt thôi, thịt xào lành mà."

"Thịt gì ăn vào thì cũng nguy."

"Thế à cô?"

Bác lại lo sợ nói với Mùi:

"Nhưng nó có ăn được đâu. Đây là hôm qua nó đi cả ngày sang cầu tôm bên bến Trờ giờ ăn cơm cũng không về, tôi để phần cho nó."

"Thế nó có bị ướt mưa không? Chiều hôm qua mưa to."

"Tôi không để ý nhưng chắc là ướt."

"Thôi thế nó bị cảm rồi. Cảm thì không sao."

Bác Lê nhẹ hẫng người, một là vì Mùi nói cảm không sao, hai là vì không phải nó sốt vì bác cóc đầu long óc. Mùi về rồi, bác vừa bế Tý vừa thông thả gấp các miếng lòng, miếng giả cầy ăn vãi. Bác thấy ăn ngon và ăn hết cả đĩa lúc nào không biết. Nhưng đến hai giờ chiều, Tý lại sốt nặng hơn, nó nằm

thiền thiếp, thở nhanh và nói lảm nhảm luôn mồm.

Nghe bác Lê gái gọi, Mùi lại phải sang, rất bức mình vì thuốc của mình không công hiệu. Vừa sang đến nơi thì Tý cũng vừa nôn ra đầy chiếu nào com nào thịt. Mùi nhìn vào những miếng thịt, lấy làm mừng rằng không phải thuốc không công hiệu nhưng vì tại bác Lê gái đã cho nó ăn thịt và vì thế nó bị sốt nặng lên. Nhưng Mùi không nói cho bác Lê biết sợ bác Lê áy náy. Bác Lê cũng nhìn vào chỗ com nôn ra và lấy làm ngạc nhiên cả ngày hôm qua Tý nhin đói, com ở đâu mà nôn ra nhiều thế kia. Bác Lê trai hỏi vợ:

"Tôi hôm qua cho nó ăn lòng vào thảo nào nó sốt."

"Rõ thật ngủ mê. Ai cho nó ăn lòng. Tại hôm qua thầy mầy say rượu đánh nó nên nó sốt. Từ rầy còn uống rượu vào thì cả lũ con cũng chết dần chết mòn hết mà cả tôi cũng chết quách đi cho xong chuyện! Tý ơi, tỉnh đi con." Nhưng Tý vẫn nói mê sáng: "... con tôm... lãng cụt Quận..."

Bác Lê gái nói với Mùi:

"Cô Mùi, nó nói lảm nhảm như bị ma làm."

Nói đến đây bác Lê gái sức nghĩ ra:

"Phải rồi, cả ngày hôm qua nó đi câu tôm, chắc lúc qua lãng cụt Quận bị ma làm. Thầy mầy trông nó, để tôi chạy đi lễ tạ."

Thế rồi bác chạy ra cây đa lễ chỗ thờ thần đa, lễ cái bình vôi rồi bác đi thật nhanh ra bến đò Trờ. Dọc đường thấy bụi cây nào bác cũng đứng lại lễ và khấn; đến lãng cụt Quận, bác lễ m cụt Quận, lễ hai con chó đá ở cạnh lãng và lễ đủ cả năm cây thông. Ra bến đò Trờ thấy không có gì để ma ăn nấp, bác lễ đất, lễ trời, lễ sông, vái huyền thuyền. Đồi ngồi ở thuyền nhìn lên thấy bác Lê đương thì thụp lễ mình, lâm râm khấn làm như mình là một ông thần sống, chàng tưởng bác Lê vừa phát đại, vôi đứng lên hỏi:

"Làm sao thế bác Lê?"

Bác Lê nhìn thấy Đồi:

"Anh Đồi ơi, Tý nó bị ma làm sốt nói mê nói sáng."

Thật ra lúc đó, thấy nét mặt hốt hoảng của bác Lê miệng vẫn lảm bảm khấn, tay vái trên trời dưới đất, Đồi cho là chính bác Lê bị ma làm. Đồi nói:

"Tý nó ốm à, để tôi chạy lại thăm nó một tí."

Đồi vừa mới sức nhớ đã lâu Bé không đến và Tý ốm là một cơ chàng đến thăm Bé rất tự nhiên.

Bác Lê thấy lễ đã đủ khắp nơi, quay trở về. Lúc đến phố, bác rẽ sang tay trái, đi về phía nhà ông Năm Bụng. Lúc đó thì bác không nghĩ đến ma quỷ nữa, bác cho mọi sự đều do ông Năm Bụng gây nên. Vì ông Năm Bụng bán rượu nên chồng bác mới đánh con đến phát sốt, bác mới đánh Tý đến long óc, Tý mới chết mà không được ăn lòng, ăn thịt giả cây. Lúc thường bác sợ ông Năm Bụng lắm, sợ và trọng nữa, vì có người nói với bác rằng ông Năm Bụng là con một ông Bồ ở Sơn Tây. Nhưng cơn tức bác lên thì ai bác cũng

không sợ. Thấy ông Năm Bụng đứng ở trong nhà bác tiến thẳng vào, lấy tay dí vào trán ông Năm Bụng.

"Làm sao cái nhà ông lại bán rượu cho chồng tôi. Con tôi chết, thì tôi cho ông tù một gông."

Ông Năm Bụng thấy bác Lê gái vào, không lấy làm lạ; ông vẫn đợi bác đến, nhưng nghe bác Lê nói thế ông biết là bác Lê trai say rượu đánh con gần chết. Ông hời hợt và sợ hãi. Bác Lê gái thấy thế càng làm già:

"Ông cậy ông con ông Bô à?"

Rồi bác ấn mạnh ngón tay vào trán ông Năm Bụng làm ông Năm phải lùi lại một bước và cho hai tay ôm bụng sợ rơi năm chai rượu giắt ở trong.

"Con ông Bô, con ông mẹ gì thì cũng kệ bố, kệ mẹ ông."

Bà Năm Bụng ở trong nhà chạy ra, nhưng bà không nhìn bác Lê gái, giơ tay chỉ vào mặt chồng:

"Nhục nhã chưa? Mấy năm rồi khổ thân này lắm rồi. Đã bảo về, không về, ở đây để bất cứ một con đĩ đại nào nó cũng mắng được vào mặt mình."

Bác Lê gái chạy lại gần bà Năm:

"Ai bảo ai là đĩ đại. Chồng bà bán rượu cho chồng tôi uống đánh con tôi sắp chết mà lại còn mắng tôi là đĩ đại à? Bà cậy thế à?"

Bà Năm Bụng làm như không nghe thấy bác Lê gái nói và bà cũng không quay nhìn bác Lê, tiếp lời nói với chồng:

"Ê chưa, không về thì mai tôi về một mình, tha hồ ở đây mà nghe người ta chửi bố chửi mẹ cho."

Bác Lê gái thấy ông Năm Bụng rút cả năm chai rượu giắt ở bụng ra đặt xuống phản rồi lừ lừ đi đến phía bà Năm và bà Năm thì cứ lùi lùi dần vào cửa buồng. Ông Năm vẫn không nói gì giơ tay ấn mạnh vào má vợ một cái. Bà Năm khóc oà lên.

"Cứ đánh chết người ta đi, đồ vũ phu."

Ông Năm Bụng vẫn không nói gì, đẩy mạnh vợ vào trong buồng rồi khép cửa buồng lại. Ông thông thả cầm năm chai rượu đút vào trong bụng; mắt ông lúc đó, bác Lê gái thấy đỏ thắm hơn cả chỗ tiết lợn mua hôm qua. Bác Lê vội quay trở ra và hời hợt. Bác tưởng ông Năm đánh vợ vì vợ mắng mình là con đĩ đại và bác phục ông Năm là người lớn biết điều.

"Con ông Bô có khác."

Và sự tức mình của bác lại dồn cả vào bà Năm mà bác cho là khinh người và hợm mình.

Lúc bác về tới nhà thì Tý đã tỉnh và sốt nhẹ hằn người đi. Mùi nói:

"Tại nó nôn ra được."

Bác Lê gái thì cho là vì bác đi lễ và đã lễ đúng vào cái bụi cây hay đồng đất mà Tý đã nghịch. Bác bế Tý vào lòng, nói lẩm bầm một mình:

"Ông Năm Bụng thật là người tốt, biết điều."

Bác Lê trai nhìn vợ một cái. Bác biết là vợ mình vừa rẽ qua nhà ông Năm để mắng ông ta bán rượu cho mình, nhưng còn tại sao lại biết là ông Năm bụng bán rượu cho mình và tại sao khi về lại khen ông Năm là người tốt thì bác không hiểu. Bác thấy ngằm sung sướng vì bác vừa chột nghĩ ra là lần sau có thêm rượu thì có thể lại đến ông Năm mua được.

Đổi bước vào nhà bác Lê ngạc nhiên thấy nét mặt mọi người đều vui vẻ; tự nhiên Đổi cũng vui vẻ đoán Tý đã khỏi và nhất là thấy Bé cũng ngồi đấy đương nhắc một bên khăn trắng lên nhìn mình. Đổi lại hồi hộp vì lần đầu tiên vào nhà bác Lê mà chàng coi như là nhà vợ mình. Chàng nhìn vào mặt mọi người cất tiếng chào, chỉ trừ riêng Bé là chàng làm như không nhìn thấy.

Đổi hất hàm hỏi Tý:

"Khỏi rồi à?"

Rồi Đổi nhe răng cười với Tý. Bác Lê gái nói:

"Sao anh lại không bảo nó về để nó câu cả ngày quên cả ăn cơm?"

"Thì nó bảo tôi là chính bác cho nó đi chơi."

Bác Lê gái lúc đó mới sực nhớ ra:

"Thật là mình lú gan lú ruột, đánh oan con một trận."

Bác mỉm lòng ứa nước mắt.

Tý hỏi:

"Chỗ tôm của con hôm qua đâu?"

"Ăn rồi, sáng ngày anh Nhỡ đem rang."

Bác Lê gái nói thế rồi quay nhìn Đổi hỏi:

"Tự nó câu được nhiều thế hay là anh cho thêm?"

"Một mình nó câu được. Trước cháu chỉ dạy nó cách thức câu có một hai lần, nó tinh ý và học chóng lắm".

Bác Lê gái nghĩ chỗ tôm ấy cũng bán được đến bốn năm xu và định bụng để nó đi câu tôm lại có lợi hơn là ở nhà làm việc khác. Bác cúi xuống bảo Tý:

"Cố chóng khỏi đi, thầy mày vớt cho ít cần đi câu tôm cả ngày cũng được."

Tý mỉm cười nhìn lại mẹ.

Mùi đứng lên đi về nhà, nàng mừng rằng Tý đã đỡ, khỏi phải mời làm phiên cha mình ra. Bé cũng đứng lên sang bên cửa hàng. Đổi cũng muốn đứng lên đi về nhưng không dám vì sợ cùng đi một lúc với Bé; trừ khi mới vào còn thì không một lần nào Đổi được nhìn mặt Bé cả. Chàng định gọi chuyện nói với hai bác Lê để làm thân nhưng không biết nói về chuyện gì. Chàng nghĩ mãi không ra câu bắt đầu. Thấy tay Đổi cứ vật mãi những cái đầu cói làm chỗ rách ở chiếu to dần ra, bác Lê gái nói:

"Rút mãi làm chiếu rách to ra bây giờ".

Đổi giật mình ngừng nhìn bác Lê gái và đứng lên:

"Thôi, cháu về đây."

Lúc đi qua cửa hàng bánh cuốn, Đồi đánh liêu nhìn vào và thấy Bé lật khăn lên để hở cả hai mắt cho chàng nhìn và mỉm cười nhìn lại chàng. Lần đầu tiên Đồi thấy Bé lật khăn cho mình nhìn mà chàng không cần bảo mà lại lật những hai lần và lại mỉm cười cả với chàng nữa. Đồi sung sướng bàng hoàng và đi chập choạng như người say rượu.

Ngày hôm sau Tý không sốt nữa và cách ba hôm sau Tý khỏi hẳn và khoẻ khoắn như thường. Bác Lê gái mua lòng và dồi về cho Tý ăn và bữa cơm nào cũng có nôi trứng để riêng cho Tý. Buổi sáng nào Mùi cũng gọi Tý sang cho ăn hai chiếc bánh cuốn nóng, nhưng không cho Tý ăn ớt và cà cuống. Bác Lê trai lại ngồi vót cho Tý đến chục cái cần câu... Tý mới ốm khỏi trong người dễ chịu, khoan khoái lạ thấy cái gì cũng khác hẳn trước, nó như sống một đời đời mới. Mẹ nó lại không cộc đầu nó nữa và cũng không cộc đầu các em nó.

Hôm đầu tiên đi câu tôm, Tý trở nên nghiêm trang. Nó thấy không phải là đi chơi nữa mà là đi câu để được nhiều tôm đem về bán lấy tiền; nó nghĩ nó cũng sắp được như anh Nhỡ nó, mỗi buổi chiều kéo xe về đưa cho mẹ bao nhiêu là tiền. Nó cũng có thể để dành riêng một ít tiền, thỉnh thoảng ra chợ ăn bánh đúc riêu của bác Mạnh.

Ăn cơm sáng xong, bác Lê gái đập nhẹ một cái lên vai Tý nói:

"Chiều về cô đem thật nhiều tôm về. Đừng đi chơi lãng quăng và thấy có cái đông hay bụi cây thì đừng có nghịch, đừng có đá vào mà lại sốt như hôm nọ."

Mùi thấy Tý đi qua, vai vác cần câu tay xách giỏ, vội gọi vào và cho ăn hai chiếc bánh.

"Bây giờ khỏi rồi thì mai không có bánh ăn nữa đâu."

Bé hỏi Tý đi câu ở đâu. Tý đáp:

"Em sang bên bờ Trò, ở chỗ ấy nhiều tôm lắm."

"Ngày nào mà cũng đi câu ở bên Trò?"

"Vâng ngày nào cũng thế. Chị hỏi làm gì cơ?"

Bé giật mình nhưng cũng tìm ngay được câu ứng phó:

"Như thế tao không phải thỉnh thoảng sang bên Trò mua tôm nữa."

Tý đi khỏi, Bé chạy ngay xuống bếp vò đầu vò tai, miệng lẩm bẩm:

"Đã bảo đừng cho nó câu lại cho nó câu để bây giờ thế này? Còn mình nữa, tự nhiên lại nói câu ấy ra với Tý để bây giờ không còn có gì sang bên Trò nữa."

Bé tức Đồi và tức cả chính mình. Nàng rút mạnh cái khăn che xuống, ngồi thừ người ra một lúc:

"Thì cần gì sang bên Trò! Đáng ghét cái mặt."

Xóm Cầu Mới

Phần thứ nhất: (Bình thảo)

Chương 8

Siêu đến xóm

Mùi đợi đến chiều mà vẫn chưa thấy thuyền đến. Máy hôm trước nàng đã nhận được thư Siêu báo tin sẽ về bằng thuyền vì phải chở nhiều đồ đạc và thuyền sẽ tới Xóm Cầu Mới đúng vào ngày hôm nay. Suốt ngày Mùi thấp thỏm đợi, ngồi ngoài hàng thỉnh thoảng nàng lại quay cổ nghiêng người nhìn qua cái cửa sổ chắn song về phía Đầm Cói xem có cánh buồm hay cột buồm nào không. Mùi thấy mỗi cả cổ và mỗi cả lưng. Mùi toan đứng dậy đi về nhà thì vừa lúc đó ông Giáo Đông Công Ích Tin Lành bước vào hàng.

Ông giáo Đông đã dọn đến ở xóm được mấy hôm; ông ấy đã nhiều lần đi qua cửa hàng Mùi và mấy hôm nay đã bắt đầu chào nàng, mỉm cười với nàng nữa. Mùi nhìn ông Giáo đi sang ngồi bên phía có bàn giải khăn trắng và thầm nghĩ không biết ông ta sang để bán phiếu để dành tiền hay để tán tỉnh mình.

Mùi đứng lên, ân cần hỏi:

"Ông dùng gì?"

Ông giáo Đông ngồi quặt hai tay ra sau thành ghế, ngực hơi ưỡn, chân bắt chữ ngũ và đưa đi đưa lại chiếc giày tây vàng bóng. Ông gật gù nhìn Mùi như suy nghĩ:

"Ừ ừ... cô cho tôi chai bia".

Ông giáo Đông vừa nói vừa lấy ngón tay búng búng những nếp răn ở trên quần rồi bỗng như sực nhớ ra, ông bỏ chân đặt ở trên xuống cho ông quần khỏi nhàu nát. Lúc đó Mùi mới để ý đến vẻ người ông giáo Đông. Nàng thấy ông giáo Đông hao hao giống ông Ninh Ký tuy đẹp trai và lịch sự hơn nhiều. Hai mắt ông tròn và to, hơi lồi nhưng chỉ hơi lồi một tí thôi và ở người ông cái gì cũng tròn, từ khuôn mặt, gò má, mũi mồm cho đến cả hai bàn tay bé và ngón ngắn cùn. Quần áo ông như vừa mới lấy ở hòm ra và nàng thoáng thấy một mùi thơm nhẹ như mùi thơm của gỗ thông. Cả người ông cái gì cũng như bóng mới và sạch sẽ, bóng sạch quá khiến nàng tưởng như ông là một con búp bê mới nguyên, có người vừa lấy ở trong hộp ra đặt ngồi ở đấy. Mùi, một người rất sạch sẽ, rất thích sạch sẽ cũng đâm ra ghét và khó chịu về cái sạch sẽ gọn gàng của người ông và quần áo ông. Mùi tự hỏi không biết ông ta gọn gàng quá như thế để làm gì vì chính cái gọn gàng ấy đã làm cho nàng - và nàng chắc những người khác cũng thế - có ác cảm ngay với ông ta.

Mùi đặt chai bia lên bàn rồi đi tìm cái mở bia. Mấy tháng trời rét, lần đầu tiên có người uống bia nên nàng không nhớ rõ đã để cái mở bia ở xó nào. Đông thấy Mùi luống cuống vội cầm lấy chai bia, mỉm cười rồi cho chai lên cần đến tách một cái, nút bia tung xuống đất. Mùi nói:

"Ông làm thế gây răng chết".

Giọng Mùi là giọng chế nhạo nhưng Đông lại cho là dí dỏm. Chàng tươi cười nói:

"Cô cũng phải tập mở cách này cho tiện. Không khó gì cả. Biết cách thì thỉnh thoảng lăm mới sút một tí răng thôi".

Rồi Đông lại cất tiếng cười để điểm câu pha trò của mình. Đông vì nghề nghiệp cần đến nên lúc nào cũng tươi cười nhưng phần nhiều là tươi cười gượng chỉ trừ lúc ngủ nhưng cả đến lúc ngủ theo thói quen bấp thịt ở má cũng làm việc, thỉnh thoảng hai mép lại nhếch lên một tí.

Đông để nghiêng cái cốc, vừa rót rượu vừa nói như đây Mùi:

"Ừ ừ... rót cách này thì rượu không có bọt, có người thích uống có nhiều bọt, có người thích uống không bọt. Nếu không biết cách này thì cứ phải ngồi đợi hay thổi bọt đi. Khát mà phải ngồi đợi thì phiền mà thổi bọt đi thì phí. Không biết cách này thì thật là phiền phí".

Chàng nâng cốc uống một hơi cạn, lấy tay áo quạt ngang mồm một cái. Cách quạt mồm này, Đông bắt chước ông Công Sứ ở tỉnh và vì thế cho đó là một cử chỉ lịch sự. Mùi nghĩ ông giáo Đông có lăm cách lăm vì mới vào có một lúc mà đã giở ra mấy cách rồi nhưng cái cách lấy tay quạt ngang mồm - nhất là tay áo của ông phẳng phiu sạch sẽ như thế kia - thì không lịch sự tí nào và nàng mỉm cười. Đông thấy Mùi mỉm cười tưởng là Mùi phục mình:

"Người tây thích uống một hơi cạn, người ta thích uống từng ngụm nhỏ, mỗi cách ngon một khác".

Mùi hỏi một cách ngây thơ:

"Thế có cách nào làm cho rượu bia không đắng không ông? Ông biết lăm cách thế thì chắc ông phải có cách".

Nàng định nói mát để tỏ cho ông giáo Đông biết là ông đã quá khoe khoang về các cách không có gì tài tình của ông, nhưng Đông lại tươi hân nét mặt vì tưởng Mùi phục mình thạo và vì câu hỏi ấy chàng lại có thể tỏ sự thông thạo của chàng ra nhiều hơn:

"Rượu bia ngon chính vì nó đắng, nhưng cũng có người thích ngọt nhất là các bà các cô. Vì thế người ta phải chế ra hai thứ bia: bia nâu thì đắng, bia vàng thì ngọt. Rượu này là rượu bia vàng. Rượu bia nâu chỉ bán ở Hà Nội, Hải Phòng. Ở nhà quê tôi kiếm đâu cũng không có rượu bia nâu vì không có những tay sành uống".

Mùi nghĩ thầm "Thế nghĩa là ông Giáo Đông là tay sành uống" rồi nàng nói to:

"Nhưng ngay cả đến rượu bia vàng này tôi cũng thấy nó đáng thì làm thế nào?"

Đông không hiểu tại sao Mùi lại thấy rượu bia này là đáng được:

"Ừ ừ... muốn ngọt thì chỉ có một cách cho thật nhiều đường vào".

"Ngờ cách gì chứ cách ấy thì tôi vẫn làm mỗi khi có bà nào đau bụng máu cần phải uống đến bia mới khỏi".

Đông nói:

"Uống rượu bia thì khỏi đau bụng à?"

Đông đã thấy mình nói nhiều quá về rượu bia mà chàng đến đây không phải cốt để uống bia và nói chuyện về cách thức uống rượu bia. Sau khi đã hỏi rõ bà Ký Ân và biết Mùi có vốn liếng riêng, chàng đến cửa hàng Mùi với ý định nói cho Mùi biết về những ích lợi của công ty để dành tiền Công Ích. Đối với ai lần đầu chàng cũng chỉ nói về lợi ích thôi, không năn nỉ họ mua phiếu. Chàng để mặc cho khách hàng nghĩ chín rồi lần sau đến chỉ nhắc qua để tự ý người khách ngỏ ý mua trước. Đông bao giờ cũng có hai nguyên tắc chính: làm cho họ thấy rõ là có lợi và làm cho họ tin chắc chắn là không bao giờ mất. Chàng thấy phần nhiều các bà hay mua vì các bà tham lợi và dễ tin. Cần nhất là phải nói chuyện riêng với các bà các cô vì họ hay mua giấu chồng (sợ chồng tiêu mất) hoặc giấu cha (sợ cha lấy mất); và lại như thế đỡ có người nói ra nói vào làm giảm lòng tin đi.

Đợi mãi mới được lúc Mùi ngồi ở cửa hàng một mình, không ngờ vui miệng nói mãi về rượu bia. Sự thực lúc đó Đông quên hẳn ý nghĩ nhà nghề. Chàng thấy cô hàng xinh đẹp ấy mới gặp chàng mà đã ra vẻ có cảm tình riêng với chàng; hai con mắt trong sáng như ướt nước của nàng vừa có vẻ thơ ngây, lại vừa tinh nghịch nhìn chàng những khi chàng nói - chắc cô nàng đã thấy mình có duyên và thông thạo - cô nàng đã phục mình rồi thì mình cũng phải tỏ ý phục cô nàng về một vài chỗ nào đấy:

"Cô hình như thạo về cách thức chữa bệnh lắm thì phải. Con gái một ông Lang mà".

Chàng thấy Mùi không để ý nghe câu nói của mình; nàng nghiêng cổ nhìn về phía sau. Đông không hiểu vì cớ gì, từ lúc chàng vào hàng có lẽ đến ba bốn lần Mùi làm như thế rồi. Lần này chàng thấy Mùi đứng thẳng lên:

"Bác Lê ơi, anh Nhỡ, Bé ơi!"

Rồi chàng thấy Mùi chạy sang nhà bên cạnh như là không biết có chàng ngồi đấy; chàng thấy tiếng người nói riu rít một lúc rồi yên hẳn nhưng đợi mãi cũng không thấy Mùi trở về. Chàng chạy sang hỏi thì Nhỡ nói là Mùi đã về nhà. Đông ngơ ngác tự hỏi:

"Về nhà? Trong lúc có khách ngồi ở hàng và bỏ quên cả khách".

Chàng cất tiếng hỏi Nhỡ:

"Việc gì đây?"

Nhờ cười đáp:

"Bẩm không có việc gì cả. Cô ấy bảo cháu đợi thuyền đến khuôn đồ đạc".
Đông quay về cửa hàng, nét mặt hết cả tươi cười. Chàng nhận ra Mùi đã không để ý gì đến chàng như lúc nãy chàng vẫn sung sướng tưởng thế.
Chàng cấp cái cặp vào nách, rút nốt chỗ rượu ở chai và nhắc cốc uống một hơi cạn. Rượu bia vàng mà lúc đó chàng cũng thấy đắng đắng.
Đông đặt tiền rượu ở bàn, toan đi. Bỗng chàng ngừng lại vì chợt thấy một cái khăn tay trắng để ngay cạnh chỗ Mùi ngồi.

"Chắc là khăn tay của cô ả bỏ quên".

Nhìn quanh không thấy ai, Đông tiến đến, cúi nhặt chiếc khăn và bỏ ngay vào túi, quả tim hồi hộp. Ra đến cửa thấy Bé ở bên cạnh chạy về, Đông bảo Bé:

"Tiền rượu tôi để ở bàn ấy".

Đông đi khỏi, Bé vào ngồi ở ghế cạnh chõng. Bỗng Bé nhìn quanh người:

"Ồ cái khăn che mắt mình vừa thay ra để đây, đâu rồi?"

Bé cúi nhìn xuống dưới chõng, nhìn sang cái bàn phủ khăn trắng, nhìn sang chỗ lò bánh, nhìn khắp nhà.

Bé nghĩ Mùi thì không đời nào cầm lẫn khăn của nàng vì Mùi sợ lây, từ nãy đến giờ chỉ có một mình ông Giáo Đông mà ông Giáo Đông thì lấy làm gì cái khăn bẩn và dễ lây ấy; hay là chuột tha.

Trong lúc đó thì Đông, sau khi đã đóng cửa, rút chiếc khăn ra vò ở tay ngắm nghía. Chàng đưa lên mũi ngửi và lẩm bẩm:

"Khăn có một mùi thơm là lạ, hay hay".

Và Đông thấy khắp người choáng váng một cái thú say sưa; chàng cho là một điềm hay vì khi nào đã có được khăn tay của một người con gái thì người ấy thường hay mê lại. Có một điều chắc chắn là vì chiếc khăn đó mà Đông đâm ra mê người con gái có khăn.

Chàng lại đưa chiếc khăn lên hôn và chợt tìm ra là mùi thơm là lạ ấy giống mùi thơm của một vị thuốc.

Chàng mỉm cười nói một mình:

"Khăn tay của con gái ông Lang có khác".

Chiếc khăn đối với chàng trở nên quý giá và thân yêu hơn vì như còn giữ lại trong nếp hơi hương của da thịt Mùi.

*

Mùi chạy về báo tin cho cha và em biết, gọi u già bảo sửa soạn làm cơm rồi ra đứng ở lũy tre nhìn về phía cánh đồng:

"Không khéo trời mưa mất".

Cánh buồm bỗng vàng hắt lên vì ánh mặt trời tà chiếu xuyên từ phía tây lại

và nổi bật lên trên nền xám mờ mờ ở chân trời, Mùi chắc không bao giờ quên được cái cảnh chiếc buồm vàng tươi nổi bật lên như sự hiển hiện của nỗi vui trong lòng nàng.

Triết cũng chạy lại đứng gần chị nói:

"Nhưng chắc đâu đã là thuyền chở bác Cai. Em trông giống cánh buồm thuyền chở nâu của bác Hai Vinh".

Mùi cũng sức nhớ ra là cánh buồm ấy giống cánh buồm thuyền của ông Hai Vinh và nàng thất vọng. Nàng nói:

"Cũng có lẽ... à... nhưng thuyền có thể vừa chở nâu vừa chở người được lắm chứ?"

Triết nói:

"Nhưng làm gì có nâu ở bể mà chị bảo là chở nâu. Chị thật lú gan lú ruột".

"Ừ nhỉ".

Mùi vừa trả lời nhất gừng vừa nhìn cánh buồm và nhìn cơn mưa mỗi lúc một gần thêm. Bỗng nàng sức nghĩ ra sự vô lý của Triết:

"Thế sao chú lại bảo là thuyền chở nâu".

"Thế em mới lần thần mà chị cũng lần thần. Thuyền chở nâu thì phải đi phía bên trên cầu chứ".

Mùi cười nói:

"Mà còn đâu Hai Vinh củ nâu mà củ với kiếc. Chắc là thuyền bác Cai rồi".

Trời bắt đầu đổ mưa. Hai chị em chạy đứng nép dưới gốc một cây nhãn.

Chiếc thuyền tới gần chùa Hàn, Mùi thấy một người thò đầu ra ngoài khoang giờ tay vẫy, nàng đoán là Siêu. Nàng cũng giờ tay đưa đi đưa lại: bỗng nàng mỉm cười nhớ đến hôm đứng cạnh gốc bàng hai người vẫy tay từ biệt và tay nàng đổi ra vẫy nhanh rồi rít.

Lúc thuyền đi ngang, cả Mùi cả Siêu đều thôi không vẫy tay nữa. Mùi yên lặng nhìn Siêu. Thế là cái mong ước trong bao lâu từ lúc này đã biến thành sự thực nhưng lòng Mùi không thấy xao xuyến gì cho lắm. Thấy bên cạnh Siêu có một cái đầu thò ra nhìn rồi lại thụt vào rồi lại thò ra đến bốn năm lượt, Mùi đoán là Mạch em trai bé của Siêu. Lúc thuyền đến gần, Mùi hỏi Siêu:

"Bác đâu?"

Siêu lấy tay chỉ vào khoang, Mùi hơi lấy làm lạ vì cho dầu trời mưa, ít ra bà Cai cũng phải ra cửa khoang nhìn khi nghe tiếng nàng hỏi. Nàng đoán có lẽ bà Cai say sóng.

Lúc thuyền tới bến vừa bắc cầu xong, Mùi đã nhanh nhẹn bước xuống và chui vào khoang thuyền:

"Lạy bác ạ... hai anh ạ. Cháu đợi suốt ngày hôm nay, nóng ruột quá".

Mùi thấy bà Cai ngồi yên; nàng vào mà bà cũng không để ý gì đến nàng cả. Mạch thì nhìn nàng trừng trừng. Một lúc bà Cai mới nhìn nàng và bảo Siêu:

"Sao không mời cô ấy ngồi".

Mùi đoán có lẽ xa cách nhau lâu năm, nàng đã đổi khác nhiều nên bà Cai không nhận ra được mặt nên nàng vội mỉm cười nói:

"Thưa bác cháu đây mà. Cháu Mùi đây mà".

Nhưng Mùi cũng không khỏi ngạc nhiên vì bà Cai nếu không nhận được mặt thì ít nhất cũng phải đoán ra. Và lại nàng đã ngồi rồi mà còn nói mời ngồi. Mùi thấy bà Cai tự nhiên cười lên một tiếng rồi lẩm bẩm nói nhưng không phải nói với nàng:

"Trông cô ấy giống như con gái lão Bẹc-Nà râu xồm".

Mùi trợn mắt rồi lại chớp chớp luôn mấy cái, nhìn bà Cai rồi lại đưa mắt nhìn Siêu. Mùi thấy Mạch cũng trợn mắt và chớp chớp bắt chước mình, rồi nghiêng đầu nhìn mình như nhìn một con vật lạ. Nàng giơ tay xoa đầu Mạch nói:

"Anh Mạch bây giờ đã nhớn lắm rồi nhỉ".

Bà Cai lại nói và vẫn nói một mình tuy mắt thì nhìn vào Mùi:

"Chai rượu cốt-nhắc biểu lão Bẹc-Nà thằng Quý đánh vỡ cả rồi. Cái thằng Quý động cầm cái gì thì đánh vỡ cái ấy".

Triết bầm vào tay chị một cái. Mùi đưa mắt hỏi Siêu. Siêu giơ tay lên che miệng và lắc tay mấy cái. Mùi hiểu là bà Cai điên nhưng nàng phải theo ý của Siêu diễn ra bằng hiệu tay là làm như không nhận thấy có gì lạ cả. Nàng hỏi bà Cai:

"Bác đi thuyền có say sóng không?"

"Có. Đi ra Hòn Gai sóng to lắm. Có bốn con cá nó đi theo tàu, một con đi gần tàu, một con cũng đi gần, một con đi đằng xa, còn một con đi tít tận đằng xa".

Rồi bà Cai lại nhìn Mùi và lần này nói với Mùi:

"Cô có biết bà Hợp Thành ở Hòn Gai không nhỉ?"

"Thưa bác không ạ".

""Cô thì không biết cái gì cả".

"Vâng ạ".

Và Mùi không giữ được mỉm cười khi nói hai tiếng "vâng ạ" ngớ ngẩn ấy. Lúc đó Mùi mới nhìn Siêu; tuy nhìn Siêu nhiều lần rồi nhưng lần này Mùi mới thật là nhìn Siêu sau hơn một năm cách mặt. Mùi thấy Siêu đẹp ra và ở trong nét mặt phẳng phất có một thứ gì khác ngày trước. Nàng lấy làm lạ là tuy bà Cai bị điên, ông Cai vỡ nợ phải bỏ trốn mà nét mặt Siêu vẫn điềm tĩnh sáng sủa như không có chuyện gì lo buồn đã xảy ra. Nhìn mặt Siêu nàng thấy có một cảm giác bình tĩnh, ở trong lòng lâng lâng coi như mọi việc không có việc gì quan trọng nữa.

Siêu cũng nhìn Mùi và mỉm cười. Chàng vừa nhận thấy Mùi giống cô Jeanne con gái ông Bernard thật: Jeanne tóc đỏ, mắt xanh, mũi lõ, cái gì

cũng khác Mùi cả, nhưng giống thì đúng như bà Cai nói: giống lắm. Chàng nghĩ thầm: "Những người điên nhìn cái gì cũng nhìn một cách giản dị, bỏ hết những cái phụ thuộc nên trông rõ cái chính. Vì thế mẹ mình đã thấy Mùi giống Jeanne còn mình thì không nhận thấy".

Ôc chàng suy nghĩ thế nhưng miệng chàng nói:

"Bây giờ chiều rồi, không dọn được đồ đạc. Đợi xem một lát ngớt mưa thì về".

Lúc đó Mùi mới để ý đến đồ đạc xếp ngổn ngang ở trong khoang và thấy thứ nào cũng có vẻ sang trọng cả; quần áo bà Cai và Siêu, Mạch nàng thấy cũng có vẻ sang đối với những người ở Xóm Cầu Mới. Nàng vui mừng thấy câu nói "anh Siêu có tiền" là đúng với sự thật. Nàng nhìn xuống chân Siêu, mỉm cười: Siêu hãy còn đi giày tây.

Mạch lúc bấy giờ thôi không nhìn Mùi nữa, nó quay sang nhìn Triết. Triết đặt một tay lên vai Mạch. Mạch cũng đặt tay lên vai Triết và hỏi:

"Ở đây có trường học không?"

Triết nói:

"Có. Anh hỏi làm gì?"

Mạch không đáp; tay Mạch đã hạ xuống dưới cổ Triết và tháo xong cái cúc áo ở cổ.

"Thế anh có đi học không?"

Triết nói:

"Có. Thế mới phiền".

"Phiền thật".

Tay Mạch đã cởi được cúc của áo thứ hai của Triết. Mạch lại hỏi:

"Sao anh gây thế?"

Và Mạch giơ tay lên sờ vào má Triết chỗ có cái gân xanh và cào cào như thử xem cái vết xanh ấy có sạch không. Tay trái Mạch đặt vào sườn Triết làm như ướm xem Triết gầy như thế nào và cởi luôn được cả hai cái cúc ở dưới nách.

Mùi nói:

"Giờ này thì còn mưa lâu. Mời bác và anh về nhà xơi cơm, đồ đạc sáng mai dọn".

Triết vội chui ra ngoài khoang cầm ô gương và lấy làm lạ thấy tự nhiên các áo mình lại tuột hết và vạt áo trước lật ra để hở cả áo cánh. Siêu nói:

"Lại cái thằng loăng quăng bị gây".

Triết lúc bấy giờ mới nhận ra là Mạch loăng quăng thật. Từ lúc gặp, Triết nhận thấy tay chân Mạch không để yên được một lúc, đầu hết nghiêng bên nọ lại nghiêng bên kia, cái bờm tóc ở đầu cũng hình như đổi chỗ luôn và quần áo mặc thì cổ áo lệch sang hẵn bên vai và cái quần thì hình như nút buộc chạy hẵn sang bên cạnh sườn; cả người Mạch hình như không có một

cái gì ở vào đúng chỗ của nó.

Mạch chạy ra đứng nấp dưới ô của Triết và lại bắt đầu cài cúc lại cho Triết. Mùi vừa đặt bà Cai vừa giương ô che. Còn ba cái nón của Mùi đem ra Siêu phải đi cả lên đầu.

Mưa mỗi lúc một nặng hạt thêm. Mùi gọi Bé bảo xách hai cái gói chăn và đi hộ Siêu hai cái nón. Lên tới bờ, bỗng Mùi thấy nhói một cái ở tim; nàng vừa nhận thấy là cả bà Cai, cả Siêu Mạch đều không mang một thứ gì, cả đến một cái hộp nhỏ hay cái cặp cũng không.

"Thế thì chả có đồng xu mẹ nào".

Mùi tự trách là sao lúc này nàng lại để ý đến việc đó và cái nhói ở tim đã cho nàng biết là chính nàng lại khó chịu về chỗ bà Cai hết tiền hơn cả ông Lang nữa; cái ý thích Siêu nghèo chỉ là một ý bề ngoài.

Triết vừa đi vừa hỏi Mạch:

"Anh có thích bướm bướm không?"

"Thích lắm nhưng ở Hải Phòng không có bướm bướm".

Triết giơ tay kéo Mạch vào vì thấy Mạch loảng quảng chạy ra ngoài ô giẫm lên một đám cỏ may ở cạnh đường để xem cỏ may bám vào quần ra làm sao.

"Chóc nữa tôi cho anh xem. Có cả bướm bướm ma. Nó biết nói".

"Thế à? Thích nhỉ. Ngày trước tôi cũng có một con vẹt biết nói; nó nói "có khách, có khách" nghe y như người. Thế bướm bướm nó nói thế nào?"

Triết lại giơ tay kéo Mạch đi vào trong ô:

"Bướm bướm nó nói khác. Nó nói thầm".

Mạch hỏi:

"Nó nói thầm thì mình nghe thế nào được".

"Nghe được chứ. Tôi đi ngủ để ở đầu giường, đêm khuya yên tĩnh thỉnh thoảng lắng nó mới nói cho nghe".

"Thế thì phiền nhỉ. Mình ngủ không nghe được nó nói".

"Tôi sẽ đánh thức anh dậy".

Về đến chỗ chậu dâm bụt nở hoa thì Triết không sao giữ nổi Mạch ở trong ô nữa. Mạch hình như muốn hái hết cả hoa ở chậu.

Vào đến nhà, Mùi đặt bà Cai ở giường rồi đi lấy khăn khô lau những chỗ ướt ở khăn vuông, ở vai áo. Ông Lang Hàn ở trong buồng đi ra, vẻ mặt tươi cười. Thấy bà Cai và Siêu ăn mặc có vẻ sang, ông Lang thấy trong lòng nhẹ nhõm vì biết chắc bà Cai còn tiền như lời Mùi nói độ trước. Bà Cai nhìn ông Lang đi lại phía mình rồi giơ tay, nói:

"Ông Lang đấy à? Sao lâu lắm không thấy ông đến chơi. Có vài sào đất chứ có bao nhiêu đâu mà ông giận tôi. Mời ông ngồi chơi. Quý ời, pha nước".

Tự nhiên bà Cai khẽ cười lên một tràng dài rồi lại lẩm bẩm nói một mình không để ý đến ông Lang nữa. Ông Lang đưa mắt nhìn Siêu rồi lại nhìn Mùi; thấy vẻ mặt hai người nhìn lại mình, ông biết chắc là bà Cai điên. Bụng ông

phiền hết sức và mặt ông Mùi thấy nhiễm đầy phiền muộn và khó chịu. Mạch đi vào, tay ôm một bó hoa đầy và đặt lên cái thảm lông của ông Lang vẫn ngồi uống nước trà. Nó nằm sấp xuống chọn những hoa to xếp lại với nhau. Bỗng nó thấy cuốn sách thuốc của ông Lang, nó mở ra lật từng trang, ngắm nghía các tranh vẽ. Loay hoay thế nào khuỷu tay nó chạm ngay vào bộ chén trà quý của ông Lang rơi tung ra phản. Ông Lang quay mặt lại rồi chạy vội ra phản nhặt chén; may không vỡ chiếc nào nhưng cái bực mình của ông đã lên đến cực điểm. Ông nhìn cái thảm lông thì cái thảm cũng đã ướt đầm nước và cả cuốn sách nhờ người mua tận bên Tàu cũng đã bị Mạch làm nhàu nát mấy trang. Ông nhìn Mạch thấy Mạch quần áo xóc xếch đầu tóc rối bù, trên trán trên má đầy lá ướm trông y như một thằng quỷ con, ông nghĩ thầm: "Tự nhiên rước một thằng quỷ con với một bà điên về nhà".

Để chuộc lại cái lỗi đánh đổ chén, cái lỗi của Mạch thấy không có gì to lắm vì chén không vỡ cái nào, Mạch loay hoay xếp lại các chén ở trong khay cho ngay ngắn. Ông Lang thì tưởng là Mạch lại bắt đầu nghịch chén nữa. Ông gắt:

"Muốn ở đây thì đừng động vào những cái gì của tôi".

Mùi nhìn Siêu thấy Siêu nét mặt vẫn bình tĩnh nhưng nàng đoán Siêu chắc khó chịu lắm. Trong lúc gặp gỡ sau mấy năm cách mặt, lại vào giữa tình trạng éo le đến nhờ vả mà câu nói đầu tiên của cha nàng lại là câu "Muốn ở đây thì..." Tuy là nói một đứa trẻ con, nhưng sao cha nàng lại không có ý tử hờn. Siêu thì buồn phiền hết sức nhưng chàng không thể giận ông Lang vì dẫu sao câu nói chỉ là một câu nói sơ suất, chàng biết không có ngụ ý gì khác. Chàng sẽ búng tay một cái như muốn rũ cái khó chịu đi.

Ông Lang quay lại và thoáng thấy vẻ yên lặng đặc biệt trên nét mặt Siêu và Mùi, ông hồi hận là đã nói lỡ lời chạm đến bà Cai và Siêu. Mà sự hồi hận ấy lại làm ông bứt rứt khó chịu hơn cả việc bà Cai điên, Mạch nghịch ngợm, và chính sự khó chịu bứt rứt ấy lại làm ông cố tươi nét mặt và mỉm cười nhìn mọi người. Ông khẽ gọi Siêu lại gần và thân mật hỏi về bệnh của bà Cai.

Mùi lấy gối để bà Cai nằm rồi lại gần nghe Siêu nói:

"Lúc xảy ra việc lôi thôi thì mợ cháu không việc gì. Mới bị điên hai tháng nay. Có lúc tỉnh lúc mê nhưng không bao giờ đập đồ đạc, xé quần áo. Lúc mê nặng thì nói nhiều và cười nhiều hơn. Bây giờ vào độ mê bình thường, vì còn nhận ra được chú".

Ông Lang nói:

"Chắc bác ấy buồn vì nhà buôn bán thua lỗ hết tiền phải lo công nợ".

Siêu nói luôn:

"Không phải thế..."

Chàng ngừng lại suy nghĩ một lát rồi tiếp theo:

"Thưa chú trước cháu cũng tưởng thế, nhưng đến khi mợ cháu bị bệnh vì

một sự tình cờ cháu tìm ra được chỗ mộ cháu dẫu tiền có đến ba trăm bạc..."
Mùi giật nảy mình, sự sung sướng tràn ngập cả lòng. Nàng nhắc lại, giọng hơi to:

"Những ba trăm bạc nhĩ!"

Siêu giờ tay làm hiệu:

"Cô nói khe khẽ chứ".

Mùi hỏi luôn:

"Thế bây giờ còn không?"

"Hãy còn nguyên cả".

"Thế anh để đâu, anh để quên ngoài thuyền à?"

"Thì cô hãy thông thả đã. Nhà chưa bao giờ có nhiều tiền như thế vậy mộ cháu bị điên không phải vì chuyện tiền. Chắc có một nguyên do khác cháu chưa tìm ra hoặc không có duyên cớ gì cả".

Mùi hỏi:

"Có nhiều tiền thế sao không ở Hải Phòng buôn bán lại về đây làm gì".

Siêu nói:

"Không buôn bán được".

Trả lời xong Siêu đưa mắt nhìn Mùi dò xét xem câu nói của Mùi có ngậm ý khác không. Dẫu thế nào chàng cũng khó chịu vì mấy chữ "về đây làm gì" của Mùi dùng. Chàng cố dằn lòng nhưng miệng vẫn cứ nói:

"Lẽ ra tôi không muốn về đây làm gì".

Chàng muốn nói đến đấy thì dừng hẳn lại không nói thêm gì nữa nhưng làm thế tất Mùi sẽ biết là chàng tức, nên chàng phải tiếp theo luôn:

"Cậu tôi trước khi trốn có dặn thế nào cũng về ở Xóm. Tôi đoán là vì có khi muốn lần lút về thăm nhà. Cho nên thế nào cũng phải thuê nhà hay làm nhà ngoài xóm".

Mùi không hỏi kỹ nhưng cũng biết số tiền ba trăm này là bất chính, chắc ông Cai trước khi trốn đã đưa giấu bà Cai, nếu có người biết bà Cai sẽ bị tù thay chồng.

"Phiền nhĩ. Có tiền mà không buôn bán được cứ ngồi ăn mãi thì cũng đến hết cả bạc cánh, bạc nhĩ".

Siêu nói:

"Tôi có cách".

Ông Lang hỏi:

"Cách gì cơ?"

"Thưa chú để vài hôm nữa mới biết đích xác".

Ông Lang lúc đó hết cả phiền muộn; không những không phải giúp đỡ nhà ông Cai mà khi nào cần lại có chỗ để vay tiền rất dễ dàng mà không mất lãi. Việc gả chồng của Mùi (vì bà Cai điên) ông sẽ liệu cách khác. Mùi thì sung sướng như là chính cái nôi đất của nàng đã nặng thêm được ba trăm bạc

đồng.

Trong lúc đó thì ở trong buồng Triết đương giơ cuốn sách, thông thả lật từng trang một cho Mạch xem bướm.

"Trông nó lòi hẳn lên".

Mạch nói thế và đưa tay định sờ vào cánh bướm xem nó có lòi thật không nhưng đã bị Triết đâm một cái mạnh vào lưng:

"Sờ vào thì mất hết phần".

Tuy biết thế nhưng giá Mạch được vừa nhìn vừa sờ thì khoái trá hơn nhiều. Tay nó lại để lên cổ Triết vừa nghe Triết giảng giải về bướm vừa rút rút những tóc gáy của Triết.

"Anh Mạch, đây là con bướm tàu vì cánh nó có hai đuôi, đây là hai con bướm đêm. Bướm đêm lúc đậu thì xoè cánh, bướm ngày lúc đậu thì chụm cánh lại. Bướm đêm cũng có khi bay ban ngày, bướm ngày không bao giờ bay ban đêm vì nó không trông thấy gì mà mình cũng không trông thấy nó. Bướm đêm mới nhiều con đẹp. Con bướm ma cũng là bướm đêm".

Mạch rút tóc gáy Triết một cái mạnh:

"Ừ nhỉ, bướm ma đâu?"

Triết gấp sách lại cất đi:

"Thôi, phải xem dần mỗi ngày một tí mới thích".

Mạch nói:

"Mai anh cho tôi đi bắt bướm với nhé".

"Không được, mai phải đi học. Để đến chủ nhật, thứ năm".

"Phiền nhỉ. Đi học làm cái quái quỷ gì. Mà sao ở đây là nhà quê mà cũng có trường học, cũng có thứ năm, chủ nhật y như ở Hải Phòng. Anh có ghét đi học không?"

"Ghét lắm nhưng vẫn phải đi".

"Em cũng ghét nhất đi học. Ghét nhỉ".

Triết gạt gù tán thành và đâm vào lưng Mạch một cái nữa.

Lúc ra đến nhà ngoài Triết và Mạch đã trở nên hai bạn thân nhất đời và hoàn toàn hợp tính nết.

Mùi thấy Triết và Mạch đi ra quần quýt lấy nhau và nét mặt Triết lần đầu tiên nằng tháy hơn hờ, mắt sáng và nhanh hẳn lên, nước da cũng bớt xanh xao. Mùi mừng rằng từ nay em mình có người bạn nhỏ để cùng chơi, chắc sẽ không ngồi buồn ở hiên nữa. Nhưng quần áo hai anh em, Mùi nhìn thấy rồi cả mắt, em nằng đã lòi thôi, Mạch lại xóc xếch gấp hai.

Mùi ngồi xuống kéo Mạch lại gần, vuốt lại tóc, nhặt những cái lá dính ở trán ở má, sửa lại cổ áo, nhặt các hoa cỏ may vương ở áo và kéo lại cái quần cho ngay ngắn. Xếp đặt người Mạch xong, Mùi nghiêng đầu nghiêng cổ ngắm nghĩa và thấy Mạch vẫn lòi thôi thế nào ấy. Bỗng Mùi giật mình nhìn xuống và thấy vạt áo dài rơi toả xuống nền gạch, áo cánh hở ra trắng xoá.

Siêu cười bảo Mùi:

"Thực là cái thằng oái oăm".

Trước khi đến Xóm, Siêu thấy Mạch hỏi kỹ xem nhà ông Lang có mấy người và cách thức ăn mặc của từng người một. Trước thấy Mạch cởi áo Triết mà lần này lại cởi được áo của Mùi, Siêu mới hiểu ý định của Mạch và nghĩ đến chỗ Mạch cứ từ tốn thực hành cái chương trình nhỏ của mình, đã thành công được hai người rồi, chỉ còn thiếu một ông Lang, Siêu không thể nhìn cười được.

Mùi nghĩ lúc đó giận mắng Mạch thì cũng không được mà sự thật nàng cũng không giận gì, cười với Mạch thì sợ nuông cho Mạch hỗn, chỉ có một cách là bắt chước bác Lê gái, cốc đầu Mạch một cái là hợp nhất. Nghĩ thế Mùi giơ tay cốc đầu Mạch một cái không nhẹ quá mà cũng không mạnh quá vừa đúng tình thế nửa đùa nửa giận lúc đó.

Nhìn bà Cai nằm ở phản nói lảm nhảm một mình, Mùi lấy làm lạ rằng không ai để ý và buồn về việc bà Cai điên mà cả đến Siêu cũng vậy. Chính Mùi lại nhận thấy bà Cai điên như thế nàng được tự do với Siêu hơn. Nhưng còn Siêu, tại sao Siêu lại không mấy may buồn bã, coi như bà Cai điên là một sự tự nhiên hay một việc đã lâu hàng năm và quen lắm rồi.

Ngoài nhà trời đã tối và mưa vẫn rơi rả rích, Siêu và Mùi ngồi đối diện nhưng cả hai đều yên lặng và không nhìn nhau. Mùi thì đương nghĩ đến số tiền của bà Cai và miệng lảm bảm tính:

"Bảy chục với ba trăm bảy mươi đồng. Cứ tính bỏ nhỏ là mười phân cũng được bốn chục, đủ tiêu rộng rãi cả nhà. Nếu đi cân gạo thì còn gấp đôi thế nữa.

Siêu thì đương hồi hận đã nói số tiền đó, nhất là nói cho ông Lang biết. Tuy không hiểu vì cớ gì nhưng chàng thấy chắc sau này sẽ có nhiều chuyện rất phiền về việc đó. Trong một lúc nóng nảy chàng chỉ nghĩ đến việc làm cho mình bớt khó chịu về câu nói vô tình của ông Lang mắng Mạch. Để tránh một sự khó chịu nhỏ chỉ trong chốc lát sẽ qua đi, chàng đã vương vào một sự bứt rứt có lẽ kéo dài. Chàng vụt ra cái ý tưởng bảo rằng bà Cai đã đem số tiền đó trả nợ những chỗ thân thuộc và túng thiếu khổ sở về việc ông Cai vỡ nợ nhưng tuy không nhớ hẳn chàng cũng mang máng là như đã có nói số tiền ấy còn. Chàng tự hỏi:

"Mình đã nói những gì lúc nãy?"

Chàng cố nhớ lại những câu nói chuyện nhưng không tài nào nhớ rõ, song có một điều rõ ràng nhất là chàng đã có tỏ ra rằng số tiền ấy còn. Chàng bực tức đứng lên; Mùi chạy vào buồng cầm ra một đôi guốc, đặt cạnh chỗ Siêu đứng:

"Mời anh đi rửa chân".

Mùi thắp đèn rồi lấy nón đưa cho Siêu. Hai người đi qua cái sân gạch ra chỗ

bể nước. Mùi lấy gáo múc nước đưa cho Siêu rồi đợi Siêu dội xong, nàng đón lấy gáo rửa chân mình.

Đứng trong vòng ánh sáng nhỏ hẹp của chiếc đèn con, một màn mưa bao bọc chung quanh, giữa những tiếng rào rào và quen thuộc của mưa trên nón lá, hai người nhìn nhau lặng lẽ và cùng có cái cảm tưởng là từ lúc đó mới thực là đã trở về với nhau. Tiếng Mùi nói khẽ và hơi run run trong một niềm vui thâm trầm:

"Nước lạnh chân quá, anh có thấy lạnh không!"

Miệng nói câu ấy nhưng lòng nàng là muốn diễn với Siêu: "Em đương vui sướng đây. Anh có thấy không?". Siêu nghe tiếng Mùi như vắng ở đâu rất xa lại và thân yêu như một nỗi nhớ nào từ hồi quá vãng. Chàng nhìn hai bàn chân nhỏ nhắn của Mùi đương bắt tréo hứng lấy dòng nước từ gáo chảy xuống. Chàng loay hoay nghĩ ngợi để tìm một câu tả nỗi vui được gặp mặt Mùi, được sống gần Mùi, nhưng chàng không biết nói câu gì.

"Đôi guốc của cô tôi đi nhỏ quá, đau cả chân".

Những tiếng vu vơ ấy lại vang lên trong lòng chàng thân yêu hơn những lời thân yêu. Chính câu chàng nói không định diễn tả lòng mình mà lại diễn tả nhiều hơn. Đối với chàng lúc đó thì bất cứ một câu nói gì cũng diễn tả tất cả nỗi vui của chàng bởi vì cái vui đã reo lên trong lòng chàng rồi trước khi chàng nói ra lời diễn tả.

Bỗng tiếng gió rào rào trong lũy tre nổi mạnh, rồi một cơn gió đưa qua làm lung lay ánh ngọn đèn con và thổi rối loạn các giọt mưa đương rơi đều giữa hai người. Siêu không nhìn rõ hai con mắt Mùi vì ánh đèn để ở dưới chiếu bóng tối phớt ngược lên, nhưng chàng cũng nhận thấy có một tia sáng vụt loé rất mau trong hai con ngươi của Mùi. Chàng không biết có phải Mùi đương mỉm cười với chàng không nhưng chàng cũng mỉm cười rất nhẹ đáp lại.

Siêu và Mùi bước vào nhà thì u già đã đặt mâm cơm trên phản. Ông Lang nói với Mùi:

"Con vào lấy cái hũ rượu ra. Hôm nay thì phải uống rượu chứ".

Mùi hỏi Siêu:

"Anh uống được rượu không? Rượu của ông Năm Bụng ngon lắm".

Siêu đáp:

"Rượu thì tôi phải uống luôn".

"Thế thì may quá".

Mùi nói thế vì nghĩ đến chỗ mười chai rượu của ông Năm Bụng đã có người tiêu thụ. Nàng lệ khệ xách ra một cái hũ rượu lớn, đặt trước chỗ Siêu ngồi:

"Chỗ này thì anh uống mấy hôm hết".

Siêu mỉm cười:

"Không bao giờ hết cả, vì tôi có rượu riêng".

"Anh có rượu riêng?"

"Rượu tôi tự chế lấy".

Mùi nói:

"Anh cũng như ông Năm Bụng à?"

Mùi thấy Mạch lại gần và mở cái nút vỏ rượu ra, hin hít mấy cái, ngẫm nghĩ như có vẻ thạo về rượu lắm.

"Thứ rượu này không ngon, không thơm, anh Siêu nhỉ. Rượu này thì em chả uống".

Mùi ngạc nhiên nhìn Mạch rồi lại nhìn Siêu; anh thì nghiện rượu và tự chế lấy rượu uống, em thì mới một tí tuổi đầu mà cũng đã biết uống rượu và sành sỏi về rượu rồi.

Mọi người lại ngồi quanh mâm. Mạch nhất định đòi ngồi gần Triết và đặt đùi mình lên đùi Triết. Tay nó nhấc đĩa lên, lại đặt xuống đến bốn năm lượt mà chưa thấy ai bắt đầu ăn cả. Ông Lang, Mùi và Siêu còn bận rót rượu mời lẫn nhau. Bà Cai nhìn thấy rượu, cười khì rồi bảo Mùi:

"Rượu cốt-nhắc của lão Bẹc-Nà râu xồm đấy".

Nhưng bà Cai không đòi uống mà cũng không ai dám mời bà uống. Mùi thì lần đầu tiên uống rượu nên chỉ nhấp một tí. Nhưng mỗi lần uống thêm một hụm nằng lại uống nhiều thêm một ít, và cốc nằng lại cạn trước cốc của ông Lang và Siêu. Mùi lại đưa cốc để Siêu rót cốc thứ hai. Mùi ngẫm nghĩ:

"Rượu uống cũng không say lắm. Ngon là đằng khác".

Mùi cầm cái cốc, xoay xoay trong tay rồi bỗng nhiên nằng ngồi dờ ra một lúc ngẫm nghĩ và mỉm cười một mình, đưa cốc lên miệng uống một hơi cạn. Mặt nằng không đỏ lắm chỉ hơi ửng hồng ở hai gò má. Ông Lang ngạc nhiên nhìn Mùi nói:

"Con tôi uống được rượu".

Mùi thấy trong người nhẹ nhõm một cách khoan khoái, nhưng say thì chắc chưa say lắm. Nằng không hiểu tại sao cụ Huế Hai mỗi bữa uống có một chén nhỏ cũng đủ say được. Mùi ăn ngon miệng lắm. Nằng nhận thấy mình vui vẻ hẳn lên, nói nhiều hơn lúc thường, hay pha trò, ai nói câu gì cũng thấy buồn cười và gấp đồ ăn đã khó hơn lúc trước nhưng nằng vẫn nhận thấy mình còn tỉnh.

Mùi bạo dạn hơn và có lúc nhìn lâu vào mắt Siêu và mỉm cười. Nằng lại giơ cốc lên trước mặt Siêu gật gật mấy cái làm hiệu để Siêu rót. Cái hũ rượu nặng lắm nằng nghĩ lúc đó khó lòng bê nổi lên. Siêu đã say, cũng cố bê hũ vui vẻ rót rượu cho Mùi. Ông Lang uống đã say mềm nên sẵn sàng chiều con gái:

"Uống được rượu thì cứ uống".

Mùi lại uống một hơi cạn. Mùi thấy mình say thế là vừa lắm, nhưng nằng lại giơ cốc lên chờ Siêu rót cốc thứ tư. Cốc ấy Mùi uống thông thả.

Chỉ có Triết và Mạch không uống rượu nên nhận rõ là cả ba người đều say rượu cả ba. Mâm cơm vì thế chia làm ba tốp, sống ba thế giới. Ông Lang, Siêu và Mùi vào một tốp. Triết và Mạch vừa nói chuyện vừa gấp thịt gà mời lẫn nhau ăn, cũng như tốp thứ nhất mời lẫn nhau uống. Và tốp thứ ba chỉ có mình bà Cai; bà đã ăn cơm xong và ngồi lẩm bẩm nói chuyện một mình. Cả mâm cơm ồn ào như cái chợ, nhưng vì người nào cũng nói khề nên ồn ào như một cái chợ ở đằng xa. Còn một tốp thứ tư nữa nhưng ở ngoài mâm là u già. U không nói gì và cũng không cười. Nghe bà Cai lẩm bẩm nói chuyện một mình, trông thấy Mùi uống bốn chén rượu một hơi cạn mà mặt không đỏ, Siêu mới uống có một góc chén mà mặt đỏ gay như mặt trời và nhìn Mạch Triết mời mọc nhau trịnh trọng như hai ông cụ rồi thỉnh thoảng Mạch lại rút tóc, véo tai Triết, Triết lại chốc chốc bỏ cả đũa xuống mâm đâm một cái mạnh vào hông Mạch tưởng như đến oẹ cả cơm ra, những cảnh ấy đáng buồn cười nhưng u thì u chỉ thấy buồn. U già ở nuôi vú cho Mùi rồi ở hầu hạ nhà ông Lang trong gần hai mươi năm. Năm ông Cai đi Hải Phòng và ông Lang bị cháy nhà ông phải rời đi thì chồng u mất và hai đứa con u cũng bị lên đậu chết cả hai. Cái cảnh nhà ông Lang và ông Cai đoàn tụ sau sáu bảy năm cách biệt làm u mũi lòng nhớ đến chồng con đã khuất và tủi cho thân già cô độc.

Mùi nhìn u già nói:

"U vào đây mà uống rượu luôn thể".

Những lúc khác thì u không dám ngồi như thế và u cũng không thích nữa. U nghiện rượu và may hôm nào Mùi cũng cúng rượu nên u không mất tiền mua chỉ uống chỗ rượu cúng thừa cũng đủ, và bao giờ u cũng chỉ uống lúc trước khi đi ngủ. Nhưng hôm nay Mùi gọi u gần như bắt buộc và u cũng muốn uống một cốc cho khuây khoả nên ngồi ghé ở bên phản và giơ cốc cho Siêu rót rượu.

Ăn cơm xong, Mùi mới nhận thấy là mình đã say. Những việc gì mọi đêm nàng vẫn quen làm trước khi đi ngủ như thắp hương thay nước ở bàn thờ, đem hoả lò, củi than và ấm nước, để cha nàng mai dậy có sẵn pha chè thì nàng vẫn đủ trí sáng suốt, mà làm dễ dàng, còn những việc mới về bà Cai hay Siêu thì nàng thấy rất bối rối. Nàng cố định thần nghĩ mãi xem u già đã lấy nước cho bà Cai rửa mặt chưa nhưng nghĩ không ra, hai cái chăn cuộn đem về nàng cũng nghĩ mãi không nhớ là Bé để đâu; chính lúc nghĩ xem hai gói chăn để đâu thì hai gói chăn đặt ngay sau lưng nàng. Một lúc sau quay lại Mùi mới nhìn thấy. Mùi càng cố giữ không nói nhiều vì đã thấy lưỡi díu lại. Đoán là mọi người đã đi ngủ, Mùi tắt đèn và vừa đắp xong được chăn thì Mùi thấy rõ ràng là nếu chậm thêm một lúc thì tất là nàng mê man không biết gì nữa. Mùi thấy người mình như bay bổng lên trần nhà rồi lại rơi dần dần xuống đất, và lúc nào nàng cũng tưởng nàng sắp sửa ngã đi. Đồ đạc và

tường nhà mắt nàng không trông thấy nhưng nàng có cái cảm tưởng là chúng nó chạy vùn vụt và nghiêng nghiêng về một chiều. Nếu nàng chớp mắt mấy cái thì chúng nó lại đứng yên một lúc rồi lại bắt đầu chạy vùn vụt.

Ở giường bên, chỗ Triết vẫn nằm một mình thì đêm ấy nằm ba người. Siêu nằm ngoài và bảo Triết nằm giữa để tránh những cái đạp chân dẫm tay của Mạch. Mạch lần đầu tiên nằm ngủ không đèn nên có cái cảm tưởng như nằm trong mực đen. Nhưng không sao vì đêm ấy nó được gói đầu tay Triết, dưới hai chân và bên cạnh sườn lại có gối ôm để dựa; Mạch rất phục Triết vì cái cách để thật nhiều gối, êm và dễ ngủ ghê. Nó bảo Triết:

"Anh này, ông Năm Bụng là ông gì thế?"

Triết đương thiu thiu sợ mất giấc ngủ đáp:

"Ngủ đi, hỏi mãi. Mai đi xem ông Năm Bụng".

Nghe cái tên kỳ khôi ấy, Mạch cứ tưởng tượng ông Năm Bụng có năm cái bụng và giống như ông Ba bị chín quai mười hai con mắt hay bắt trẻ con.

Mạch lại đoán ông Năm Bụng đầy một bụng rượu và phun vào trẻ con cho say mê để bắt đi. Giờ lại thấy Triết nói đi xem ông ta, chắc ông ta lạ lùng kỳ quái lắm. Và Mạch thiu thiu với cái hy vọng đêm được nghe bướm bướm mà nói chuyện và sáng ra được xem ông Năm Bụng.

Xóm Cầu Mới

Phần thứ nhất: (Bình thản)

Chương 9

Buổi sáng đầu tiên ở nhà quê

Đối với Mạch thì buổi sáng này là buổi sáng đầu tiên ở nhà quê. Mạch chạy ra vườn sau, tuy còn mây trắng phủ khắp trời nhưng mưa đã tạnh hẳn. Mạch thấy không khí khác hẳn ở tỉnh, nó hinh hít thở mấy cái và vì không khí trong và nhẹ quá nó có cái cảm giác như là không khí ở nhà quê có mùi (Mạch tưởng thế là vì không khí ở nhà quê có mùi thật). Mạch dừng lại ở vườn rau nhìn những lá cải xanh, nhìn những cây thìa là long lanh nước mưa, những bông hoa cải cúc vàng, và những con bướm trắng chập chờn trên hoa. Mạch lại ngắm cả những cành lá khoai lang, những mầm hành và những sợi rơm nằm dẹp trên đất. Cái gì cũng như mới mẻ, sạch sẽ. Mùi nước giải, mùi chuồng lợn đưa thoảng qua mũi, Mạch thấy là những mùi nhẹ nhẹ, không phải là một mùi thơm gì nhưng nó cũng cố hinh hít mãi để ngửi rõ hơn và thấy là những mùi ngửi dễ chịu lắm. Mạch đi ra bờ ao chỗ có đồng bèo u già đã thái nhỏ để chóc nữa nấu cho lợn ăn, Mạch không biết là bèo để làm gì nhưng thấy cái mùi thơm hăng hăng nó cúi xuống sát vào đồng bèo đánh mũi ngửi. Thấy mùi bèo ngon ngon, Mạch yên trí là để cho người ăn, và chóc nữa chắc Mạch sẽ được ăn cái lá ấy.

Lúc đó Mạch mới nhớ ra là ra vườn đi giải mà vì mãi ngắm nên quên băng đi mất. Nó đến chỗ chuồng lợn, đứng đái vào khóm thái lài, trên những bông hoa xanh biếc. Nó nghịch tưới nước giải cho trúng vào từng bông hoa một và tưới cho đủ hết các bông hoa và định bụng sáng nào cũng ra đây đứng đái và tưới vào hoa như thế cho thích. Mạch thấy hoa thái lài xanh biếc đẹp thế mà sao nó lại không quý.

Lúc trở về qua bể nước Mạch nhìn thấy mấy cây mộc. Có bao nhiêu hoa Mạch hái tất cả. Nó trở vào buồng đưa hoa cho Siêu:

"Anh tha hồ ướp chè mạn. Chè mạn ướp sen của anh mùi nó làm sao ấy; đây này thơm lắm".

Nói đến đây Mạch mới sực nghĩ ra là mùi chè mạn sen của anh nó hơi giống mùi chuồng lợn lúc nãy ngửi thì cũng dễ chịu nhưng không phải là một mùi thơm của nước chè. Câu nói của Mạch làm Siêu khó chịu; lần ướp chè mạn với thứ thuốc chế ra sau cùng, Siêu uống và ngẫm nghĩ cố tưởng tượng cho nó giống mùi hoa sen và thấy nó cũng hơi giống mùi hoa sen; chàng đưa cho Mạch uống thử và Mạch cũng bảo là thơm. Nhưng Siêu mang máng thấy

mùi thuốc ướp vẫn có cái gì khang khác mùi hoa sen và uống vào lại thấy hơi lợm giọng. Cậu nói thực thà của Mạch hôm nay làm chàng nhận ra rõ là thứ thuốc mới chế của chàng chỉ giống mùi hoa sen ở mỗi một chỗ là chàng cho nó giống mùi hoa sen.

Mùi hương đứng xếp lại chần gối ở giường Triết chợt nhìn thấy chỗ hoa mộc Mạch đặt ở trước mặt Siêu và giật mình đến thót một cái:

"Chết tôi rồi".

Nàng hạ giọng bảo Mạch:

"Chú đã bảo đừng đụng vào những cái gì của chú, sao anh không nghe lời".

Mạch nói:

"Thế nhưng em biết thế nào cái gì là của chú, cái gì không là của chú".

"Ở đây cái gì cũng là của chú cả".

Mạch mỉm cười nói một mình:

"Phiền nhỉ".

Triết cấp sách rồi kéo áo Mạch:

"Thôi đi kéo ở nhà cứ táy máy mãi. Đi xem ông Năm Bụng với đi xem trường học".

Chàng đưa Mạch đi tắt qua cánh đồng ra cuối phố Xóm Cầu Mới. Đến trước cửa nhà ông Năm, Triết bảo Mạch đứng lại và cả hai người nhìn vào trong.

Ông Năm Bụng lúc đó ngồi ở phản giữa nhà. Triết bảo khế Mạch:

"Đây ông Năm Bụng đây".

Mạch lẩm bẩm:

"Trông ông ấy y như người".

Ông Năm Bụng thấy hai người đứng thì thâm ở trước cửa, vội hỏi to:

"Có việc gì thế cậu Triết? Cậu vào đây".

Triết và Mạch đi vào nhà.

"Thưa ông, đây là người anh họ tôi mới ở Hải Phòng về Xóm hôm qua. Tôi đưa anh ấy đi xem phố".

Ông Năm Bụng hỏi Mạch:

"Cậu đã đi học chưa?"

"Thưa ông đi học rồi".

"Thế thì tốt, cậu học lớp mấy?"

"Thưa ông lớp tư".

Mạch không thấy ông Năm Bụng có gì lạ nữa. Ông chỉ là một người mà lại là một người hiền lành nữa. Mạch định bụng sẽ đến đây luôn để nói chuyện với ông vì mới trông Mạch đã thấy thích và muốn được nghịch bộ râu xồm và rậm của ông ta.

Lúc hai người đến trường học thì vừa sắp đến giờ. Học trò đến đã đông.

Mạch thấy quả tim hồi hộp như chính hôm ấy Mạch phải vào lớp học lần đầu tiên. Biết là trước sau rồi cũng phải đi học, Mạch chú ý nhìn các ông

giáo xem các ông ấy ác hay hiền. Các ông giáo lúc đó đương đứng nói chuyện ở hiên. Mạch thấy một ông đứng tựa đầu vào cửa, một chân gấp lại và đặt chéo sang chân kia, một ông cho hai tay vào trong áo ba-đờ-suy vừa nói chuyện vừa mở hai vạt áo thật rộng rồi khép lại, mở ra và trong lúc đó kiễng chân trên mũi giày đưa người ra đằng trước, rồi lại kiễng chân trên gót giày đưa người ra đằng sau, còn ông giáo thứ ba thì đứng khoanh tay, bàn tay phải đặt ở dưới cằm có vẻ suy nghĩ, thỉnh thoảng ông lại quặt bàn tay phải xuống để xem giờ ở chiếc đồng hồ đeo tay. Mạch biết đây là ông giáo dầy lớp nhất. Mạch thấy từng ông giáo một thì không ông nào giống ông nào, nhưng trông cả toàn thể các ông giáo ở đây cũng giống như hết các ông giáo ở Hải Phòng. Các ông bao giờ cũng đứng tách riêng hẳn đám học trò, nghiêm trang, cười nói nhưng không bao giờ cười to thành tiếng, và cử chỉ lúc nói chuyện của các ông giáo trường nhà quê cũng không khác gì các ông giáo ở trường Mạch học trên tỉnh.

Học trò đã vào lớp hết chỉ còn một mình Mạch đứng ở giữa sân vắng. Mạch thấy chung quanh mình yên tĩnh hẳn và nghe rõ tiếng chim hót ở bụi tre cạnh trường; Mạch đưa mắt tìm xem Triết ngồi đâu nhưng không tìm thấy. Nhìn bóng các học trò ngồi yên lặng và nghe tiếng ông giáo nói vang trong lớp học, lẫn với tiếng chim ở ngoài, Mạch tự nhiên thấy hơi buồn.

*

Ở bến thuyền Xóm Cầu Mới, đồ đạc đã dọn lên để ngổn ngang trên bờ sông. Trời đã hửng nắng và gió nồm thổi man mát như trong những ngày sắp trở sang hè. Mùi chạy đi chạy lại sai bảo người khuân vác đồ đạc và Siêu thì ngồi trên cái rế cây dưới gốc đa ung dung như người không có việc gì ra đứng ngắm trời ngắm đất. Lúc mới ra thuyền dọn đồ Siêu cũng cố hoạt động chạy đi chạy lại loăng quăng nhưng sau thấy việc gì Mùi cũng thạo và nhanh nhẹn hơn, Siêu nhận thấy mình là một người thừa và loăng quăng làm chỉ thêm vướng chân người khác, chàng nghĩ không gì tốt hơn là ngồi yên. Và lại bao giờ cũng thế dọn nhà là một công việc mà Siêu thấy ngại hết sức. Chàng không phải ngại vì khuân vác mệt nhọc hay sợ mất đồ đạc. Nếu chỉ có một mình mình với đồ đạc thì chàng có thể dọn cả ngày không sao. Chàng ngại nhất là vì có những người đến khuân vác và những người đến xem. Chàng ngượng lắm khi thấy họ sờ hay nhìn vào cả những đồ vật lặt vặt và thân mật nhất trong nhà mình, cái chậu rửa bát, cái giỏ đựng dưa, cái bồ đi giải, hay cái chiếu rách, cái nồi đồng đã méo mó.

Khó chịu nhất là đối đãi với những người khuân vác thuê. Thấy thuyền đậu ở xa bến chàng khó chịu vì những lời nói than phiền của những người đẩy xe hơn cả những người phải khó chịu đẩy xe xa thêm một quãng dài. Lúc mặc

cả thuê dọn, họ đòi tám hào, chàng nhất định chỉ trả sáu hào một lúc lâu lắm rồi mới chịu, nhưng lại trả tám hào như số họ đòi, làm thế để sau họ khỏi đòi thêm nữa. Giá sáu hào chàng cũng biết đắt lắm rồi. Thế mà đến bến họ lại đòi thêm hai hào nữa. Giá không có cái mưu mẹo nói sáu hào để chịu trả tám hào thì chàng đành lòng trả họ thêm, nhưng đã chở rồi mà họ còn đòi thêm thì chàng thấy họ làm quá, bắt nạt mình một cách vô lý và chàng thấy giận ứ lên cổ, cãi nhau với họ một hồi, và sau cùng cũng phải trả cho họ thêm hai hào. Siêu thắng những tai nạn lớn trong đời như việc nhà bị phá sản, cha bỏ trốn, mẹ điên làm chàng đau khổ thật nhưng đau khổ ấy còn có lý; những việc lật vật vì không có lý gì cả nên làm chàng khó chịu và chàng bực mình lại khó chịu với chính mình tại sao tự nhiên lại giận uất nên được vì những việc không đâu ấy. Nhưng Siêu nghĩ không thể đổi được lòng mình chỉ có một cách là hết sức tránh không để xảy ra. Cũng vì thế chàng ra ngồi ở góc cây đa, đã có Mùi thì để mặc Mùi dọn nhà hộ mình.

Siêu cũng không khỏi ngạc nhiên về cách cư xử và lời ăn tiếng nói của Mùi đối với mọi người dọn đồ; ai cũng vui vẻ tươi cười và không thấy dả động gì đến việc tiền nong cả. Siêu đương ngồi thấy một người mặc áo dài vá nhiều chỗ, đầu chít khăn xếp đã rách hở cả lần giấy lót, đến gần chỗ Mùi đứng vái Mùi rồi nhìn đồ đạc cười hở cả lợi trên, miệng nói suýt xoa như người khấn Phật:

"Đồ đạc đâu mà lắm thế này. Lại có cả giường tây, ghế tàu".

Rồi Siêu thấy người ấy đến mở nắp cái bồ đi giải nhìn vào trong, đặt nắp lại, mồm lẩm bẩm:

"Hắn nôi cơm tây có khác".

Vừa nói vừa vái luôn cái bồ đi giải mấy cái, làm Siêu không thể nhịn cười được. Người ấy nghe tiếng cười, quay lại nhìn thấy Siêu vội quay lại chấp tay vái Siêu mấy cái như vừa vái cái bồ đi giải:

"Bẩm cậu mới về".

Tiếng hơi thân mật như quen biết chàng từ lâu và có vẻ cung kính như đã biết rõ chàng là ai. Siêu định hỏi người ấy là ai thì người ấy đã đón trước:

""Bẩm cậu, cháu đây. Bút. Để hôm nào cháu vào hát mừng cậu. Giọng hát khàn rồi; khàn khàn như tiếng vịt đẻ nhưng cậu muốn nghe giọng nào cháu cũng xin hát hầu cậu nghe".

Siêu nhìn để cố tìm xem bác Bút có say rượu không nhưng không sao biết được bác ta say hay không say. Mặt thì không say nhưng lời nói thì rõ ràng là lời nói một người say rượu. Mùi đến kéo áo bác Bút:

"Hát với hồng gì. Ra khuôn họ người ta đi".

Bác Bút ngửa đầu ra đằng sau, hai vai co lên và cười hì hì ở trong cổ họng nghe cả lợi trên như có vẻ sung sướng lắm. Một lúc sau, bác ta đứng chỉ trỏ, sai Nhỡ vác cái này, bảo bác Lê vác cái khác, dặn dò cẩn thận chỉ bảo cách

thức và ngăn cản trẻ con đang xem không được sờ mó như chính bác là chủ nhân hết cả đồ đạc ấy. Bác không hề dùng tay khuân vác một cái gì cả, bác vô tình thành ra làm tranh hết cả công việc của Mùi. Thấy mình không có công việc gì làm nữa, Mùi đến đứng cạnh Siêu:

"Dọn lên mới thấy là nhiều đồ đạc. Anh cũng có cái tính cẩn thận như em, cả cối giã vừng và đế nôi cũng đem đi".

Sự thực Siêu chẳng muốn đem một thứ gì hết trừ cái hòm sách và hòm đựng các chất thuốc hoá học. Chỉ có một mình không thể nào định đoạt được cái nào bỏ lại, cái nào đem đi, chàng bảo những người phu vác thuê đem hết cả không bỏ lại một cái gì cả. Như thế đỡ phải nghĩ ngợi mà lại tiện: lúc dọn xong chỉ nhìn qua một lượt cũng đủ biết chắc là không bỏ quên một thứ gì. Nhưng Siêu không nói sự thực ra; chàng chỉ mỉm cười nhận lấy lời khen của Mùi cho mình là người chi li cẩn thận. Chàng nhìn Mùi đứng ngoài nắng trán lấm tấm mồ hôi, và hai gò má đỏ hồng:

"Cô làm hộ lúc này chắc mệt lắm. Sao cô không ngồi vào bóng mát nghỉ một lúc đã. Giời mùa đông mà nóng như mùa hè. Cây đa cao quá thành ra bóng mát lạ".

Mùi ngồi xuống cạnh Siêu nói:

"Đằng sau lưng anh là ông Ninh Ký đương chỗ mặt nhìn chúng mình. Ông ấy em vẫn gọi là cái chậu tóc tiên. Nhưng anh đừng quay mặt nhìn ngay, họ biết là mình nói đến họ".

Một lúc sau, Siêu lấy tay che miệng, quay mặt ra phía sau, vờ ho lên mấy tiếng và nhìn được mặt ông Ninh Ký mà chàng cũng thấy giống một cái chậu tóc tiên. Rồi Mùi nói chuyện về ông Ninh Ký nhưng không nói với Siêu là ông Ninh Ký có ý hỏi nàng làm vợ. Một lúc sau Siêu đã biết hết cả mọi người ở trong xóm, ở ấp cụ Ân và ở làng Hàn. Cứ mỗi lần nói đến nhà nào có trẻ con đi học hay sắp đến tuổi đi học thì Mùi lại bảo chàng:

"Thong thả anh đến chơi họ".

Siêu gật gật nhưng trong trí mới nghĩ đến chỗ đó chàng cũng đã thấy phiền ngại rồi. Chàng thấy phục ông giáo Đông về cái chỗ thích đến bất cứ nhà ai và vì phục nên Siêu thấy mình ghét ông giáo Đông tẻ mặc dầu chưa biết mặt ông ta. Chàng cất tiếng nói với Mùi:

"Tôi không thích ông giáo Đông, ông ấy có lắm cách lắm. Mà có một cách chính của ông ta là hình như đi lừa người. Tôi sẽ tìm ra và ông giáo Đông sẽ ngồi tù".

Mùi nhìn Siêu và lấy làm phục; Siêu đã đi học ở Hà Nội mấy năm chắc là thạo về luật lệ lắm. Có Siêu ở gần, xảy ra chuyện gì Mùi cũng không sợ nữa. Nghe Siêu nói, Mùi cũng thấy ông giáo Đông là một người gian xảo như bà chủ Nhật Trình và đáng bỏ tù. Mùi bảo Siêu:

"Anh nên tìm được cách bỏ tù ông giáo Đông thì dân vùng này sẽ phục anh

lắm và anh sẽ có vô số học trò. À, em chưa bảo anh là bên phố Phủ ông ấy cũng có nhà nữa, nhà nào đồ đạc cũng bày biện sang trọng và người ta nói ông ấy đi hát nhà trò luôn. Tiền đâu ra lắm thế".

Rồi hai người ngồi bàn về cách thức để bỏ tù ông giáo Đông. Trước hết, Siêu giảng nghĩa cho Mùi biết về các hội buôn, cách thức lập hội, có những loại hội gì và nói nhiều hơn về các hội để dành tiền. Mùi chăm chú nghe vì lần đầu tiên có người giảng cho rành rọt về những việc mà Mùi chỉ biết lờ mờ. Bây giờ nàng đã rõ hết công việc của hội công ích để dành tiền. Mùi cũng bắt đầu thấy kinh tế học là một thứ thần diệu và người đã nghĩ ra làm việc lập hội để dành tiền phải là một người giỏi lắm.

Hai người mãi nói chuyện quên hẳn việc dọn đồ đạc. Bác Bút phải đến nhắc: "Cô Mùi, đồ đạc dọn hết rồi, không mất vỡ một cái nào cả".

Rồi bác vái cả hai người, đi về phía phố, đầu cúi xuống và nhe lợi như đương cười với những hòn sỏi, những khóm cỏ dưới chân. Siêu hỏi Mùi: "Này sao không trả tiền bác ta".

Mùi nói:

"Không cần".

"Ở nhà quê thế tiện nhỉ. Đỡ phải mặc cả, mà nghe cãi nhau dặt rẽ đến khó chịu".

Mùi giải:

"Trả bằng cách khác. Bác ta không bao giờ lấy tiền của ai cả. Khi nào nhà có giỗ tết, bác ta đến ăn cỗ, uống rượu".

"Lúc nãy bác ta nói hát là hát gì thế?"

"Hát chèo".

Hai người cùng đứng lên về nhà bày biện. Mùi vừa đi vừa nói cho Siêu biết về đời bác Bút. Hai vợ chồng trước làm nghề hát chèo nhưng bị vỡ tiếng phải bỏ nghề đưa nhau đến ở cuối chợ. Hai vợ chồng bác nghèo lắm; bác Bút gái nuôi gà chẵn vịt nên suốt ngày hay ở ngoài đồng cới và cũng may cho mọi người vì bác khó tính lắm, hay cà khía cãi nhau với bất cứ một ai. Bác Bút trai thì suốt ngày đi hết nhà nọ đến nhà kia. Trước bác đi kéo xe nhưng bây giờ sức yếu phải nghỉ. Bác có đứa con trai nhưng từ khi đứa con mất thì người ta bảo bác hoá điên. Sự thực bác cũng không điên gì. Bác chỉ vui tính quá một tí thôi như là lúc nào cũng say rượu. Nhà ai có công việc thì bác đến làm giúp; bác cũng không giúp gì được nhiều vì bác không biết làm công việc gì cả nhưng bác có cái tài là ở bất cứ nhà nào từ nhà sang trọng như cụ Hường cụ Độc cho đến nhà nghèo cùng đinh, ở đâu bác cũng đứng vào địa vị một người nhà và cư xử đúng với địa vị mình. Bác lại được cái rất lương thiện, không tơ hào của ai một tí gì. Vì vậy bác đến nhà ai cũng lọt và được người ta ưa. Quanh vùng này, bác ta đều quen và nhớ cả ngày giỗ lớn giỗ bé của từng nhà một. Bác tuy nghèo mà thành quanh năm ngày tháng

được ăn cỗ và uống rượu. Ít khi lắm, nhưng nếu hôm nào buổi chiều phải ăn cơm nhà thì bác Bút gái thể nào cũng mua rượu và cả bác Bút gái hôm đó cũng uống rượu. Thế rồi hai vợ chồng say diễn trò ngay ở trước cửa nhà và trẻ con đến xem đông lắm. Mùi cười nói với Siêu:

"Em cũng đến nghe một lần. Hay và vui đáo để. Đứng đến chỗ... chỗ gì em cũng chẳng rõ, bác gái vừa hát vừa khóc mà bác khóc thật, nước mắt chảy ròng ròng trông vừa thảm hại vừa buồn cười. Thành thử em cũng vừa cười vừa khóc theo bác ta, không nhịn được".

Xóm Cầu Mới

Phần thứ nhất: (Bình thản)

Chương 10

Ông giáo Đông bắt ruồi

Cụ An nghiêng người nhấc cái vung nồi cá kho dứa đặt trên cái hoá lò con nhìn vào trong nồi và hít mũi mấy cái. Lửa cá kho này cụ thấy ngon hơn mọi lần. Trong đời cụ, cụ chỉ thích nhất ăn cá kho dứa, mùa nào không có dứa tươi thì cụ nấu cá với dứa hộp và Hải đi Hà Nội mua đạn bao giờ cũng nhớ mua mấy hộp dứa biếu cụ. Độ trước khi cụ An ông còn sống bắt cụ rời nhà quê lên ở trên tỉnh, cụ được nếm đủ các thứ sơn hào hải vị nhưng cá kho dứa cụ vẫn thấy ngon nhất. Cá kho ăn lại đỡ tốn, mỗi miếng cá bé tí cũng ăn được bao nhiêu là cơm. Vì thế hễ cứ lần nào có người biếu thì cụ lại có nồi cá kho. Biết tính cụ nên có ai biếu cụ là biếu cá và phải là cá còn tươi nguyên. Cụ tự tay kho lấy và kho xong thì cụ treo ngay trên giường cụ ngồi, vừa tầm tay với.

Cụ đập vung nồi và tay lại cầm lấy cái que đập ruồi. Chỉ trừ lúc già trầu ở cối, còn thì lúc nào tay cụ cũng cầm que đập ruồi. Cụ ghét và sợ ruồi lắm. Nhưng ở chung quanh chỗ cụ ngồi thì lại có đủ các thứ để nhử ruồi đến thật nhiều; ngoài nồi cá, lại có những sâu cá mắm, những chai mật ong và những quả chuối bao giờ cũng chín đen chín nát. Vì cụ bại một chân đi phải chống nạng nên ít khi cụ đi lại. Giang sơn cụ và cả đời cụ vì thế thu hẹp trong phạm vôi cái giường cụ ngồi. Tất cả những thứ gì cụ cần dùng đều để ở trên giường và ở cái tủ chè cạnh giường. Chỉ trừ có sổ tiền cụ để dành được là cụ giấu ở chỗ khác.

Vì cụ không đi lại được nên chỉ đánh được những con ruồi ở trên giường. Để bắt ruồi chung quanh giường cụ nuôi cò ruồi, nhưng con cò không được bắt ruồi trên giường. Có con ruồi nào vừa bay đến đầu trên chiếu mà con cò định mổ thì cụ đã nhanh tay đập tranh trước; đập xong cụ hất ruồi xuống đất cho cò ăn. Lần nào con cò nhanh hơn mổ cướp của cụ một con ruồi trên chiếu là cụ lấy cán que đập ruồi đập vào đầu con cò một cái để phạt nó hỗn. Có một con cò lâu dần hiểu được chỗ đó nên không bao giờ mổ tranh ruồi của cụ; cụ thích lắm và khoe với tất cả mọi người, nhưng sau con ấy bị chó cắn chết mất.

Gian nhà cụ ngồi thành thử chia ra ba tầng rõ rệt. Tầng trên là cái giá treo đựng các thức ăn; tầng giữa là cái giường cụ với đủ các thứ đồ dùng như ống nhổ, ống vôi, hoá lò, than củi, ấm nước, chăn gối; tầng dưới cùng là cái

nền nhà trống không với một con cò ung dung đi qua đi lại. Mùa đông ít ruồi, nên con cò đứng yên lặng đầu đặt trên cánh thiu thiu ngủ dưới nắng ở chỗ bức cửa. Cụ Án đưa mắt tìm nhưng không thấy một con ruồi nào, thấy có con nhện con, cụ đập nó một cái và hất xuống đất. Con cò nghe tiếng đập, mở mắt, ghéch mỏ nhìn vào rồi lại đặt đầu trên cánh nhắm mắt ngủ. Cả cái ấp rộng, không có một tiếng động. Hai vợ chồng Hải hôm ấy sang bên Bằng thăm một người anh cả và cho cả hai đứa con đi. Bác Huệ làm vườn thì ra bới khoai ở đầu phía sông.

Cụ Án bỗng lắng tai nghe. Hình như có tiếng người gọi cổng. Tiếng gọi lần thứ hai to hơn; gọi tên bác Huệ nhưng tiếng người thì lại là tiếng người lạ, chưa từng nghe thấy lần nào. Cụ Án đã gần bảy mươi tuổi nhưng tai cụ còn sáng lắm. Chỉ nghe tiếng gọi cũng biết được người gọi cổng là ai và ít khi cụ làm. Lần này cụ gọi bác Huệ đến, dặn cẩn thận xem đích xác là ai và báo cụ trước rồi mới được mở cổng. Cụ nghĩ đến số bạc để dành của cụ. Nhà có súng nhưng Hải hôm nay lại đi vắng cụ cần đề phòng.

Một lúc bác Huệ vào trình:

"Bẩm cụ lớn, cậu giáo Đông ạ".

"Cậu giáo Đông nào?"

"Bẩm cụ lớn, cậu giáo Đông, con cụ trợ tá Tiên Yên. Hồi cụ lớn nhà ngồi ở phủ Tiên Yên thì cụ thân sinh ra cậu giáo làm trợ tá. Cậu ấy lúc đó còn bé nhưng con cũng còn nhớ mặt".

Sự thực bác Huệ không nhớ được mặt vì ông giáo Đông không bao giờ là con ông trợ tá Tiên Yên cả. Cụ Án hết lo ngại:

"Mời ông ấy vào".

Bác Huệ mở cổng, nhìn Đông từ đầu đến chân:

"Giá đi ngoài phố gặp cậu thì cháu quả không sao nhận ra được. Cậu nói tên ra, cháu nhớ lại rõ lắm".

Bác Huệ khép cửa rồi cuống quýt đưa ông giáo Đông vào. Bác mừng lắm vì bất cứ một sự gì có liên quan đến đời bác lúc đi hầu cụ Án ở các huyện phủ cũng làm bác vui sướng như được sống cái thời vinh quang đã qua.

"Bẩm cậu, quan lớn Trợ nhà ta..."

Đông vội vàng đáp:

"Thầy tôi đã mất".

Nói thế, nét mặt Đông cũng buồn hiu như là cha mình chết thật rồi. Bác Huệ thấy câu hỏi của mình làm Đông buồn vội nói sang chuyện khác:

"Bẩm cậu, thuở bé cậu hay sang bên vườn hái lựu lắm".

"Bây giờ tôi cũng vẫn còn thích ăn lựu như thuở bé".

Đông nghĩ cần phải lấy lòng bác Huệ:

"Bác trẻ lâu nhỉ. Tôi trông bác vẫn y nguyên như ngày trước".

Vào đến nhà, Đông đi thẳng đến chỗ cụ Án ngồi, hai tay giơ ra đằng trước,

tươi cười nói:

"Bác còn nhớ cháu không? Cháu trông bác vẫn thế, chỉ khác cái tóc bạc. Cháu về đây mấy tháng mà đến hôm qua mới biết bác là bác Ân Tiên Yên. Cháu mừng quá vội vào thăm bác".

Cụ Ân thì không nhớ lại một tí gì, cả đến ông Trọng Tiên Yên cụ cũng không nhớ là ai và nếu có ông Trọng Tiên Yên thì cụ có được nhìn mặt ông ta hay không cụ cũng không biết. Cụ mời:

"Ông ngồi đây".

Đông thân mật ngồi ngay xuống giường. Mắt chàng đưa nhìn nải chuối treo trên giá.

"Bây giờ bác còn nhiều chuối như trước nữa không?"

Đông thân mật mở cái nôi cá, nói:

"Thơm nhĩ".

"Cá kho dứa đây".

"Cá kho dứa thì ăn ngon lắm. Cháu vẫn thích nhất cá kho dứa. Hôm nào lại, bác cho ăn nhé".

Cụ Ân nhìn Đông tươi hân nét mặt, nói:

"Có phải không. Yên tôi ăn nhiều lần, ăn nhạt phèo mà tốn bao nhiêu là tiền... Bây giờ ông làm gì?"

Đông đưa mắt thấy bác Huệ vẫn đứng ở bậc cửa:

"Thưa bác cháu dậy học".

Cụ Ân rót nước chè ở cái ấm vào một cái chén đã cáu ghét.

"Nước chè mạn kinh niên đây".

Đông nhấp một hớp nhỏ và mỉm cười. Có lẽ vì là chè mạn kinh niên nên như có mùi thiêu.

Cụ Ân đập một con ruồi trên áo Đông rồi gạt xuống cho con cò đứng đợi ở dưới. Đông giật mình nhìn xuống áo. Cụ Ân vội nói:

"Tôi đập bao giờ cũng có ngữ chỉ vừa chết chứ không bao giờ nát con ruồi. Ông không sợ bẩn áo."

Một lúc sau lại có con ruồi đậu trên thành chén của Đông. Cụ Ân giơ que rình đợi nó bay xuống chiếu để đập. Đông đưa tay hất một cái bỏ ra chiếu một con ruồi chết. Cụ Ân nhìn Đông lấy làm ngạc nhiên lắm.

"Thưa bác, cách bắt ấy cũng không khó gì. Cần phải đón đầu nó, con ruồi tự khắc vào nằm trong tay mình".

Cụ Ân giơ que đập thêm con ruồi một cái rồi hất xuống đất. Đông đưa mắt tìm và thấy một con ruồi đậu ở trên cái que bình vôi, giơ ngón tay búng một cái, con ruồi rơi lăn xuống chiếu. Cụ Ân nhìn, mỉm cười một cách ngây thơ như đứa trẻ con:

"Hay nhĩ".

"Thưa bác, cháu mà ngồi đây một buổi chiều thì nhà này bói cũng không ra

một con ruồi nào nữa".

Nhưng Đông nghĩ thầm mình đến đây không phải để búng ruồi cho cụ Án. Vẫn thấy bác người nhà cứ đứng ở bậc cửa nghe chuyện, chàng tức mình lắm nhưng không nghĩ được cách nào để làm cho bác ta đi chỗ khác. Trong lúc đợi, Đông xoay câu chuyện về đạo Tin lành:

"Thưa bác, bao giờ cũng thế ở lành thì gặp hiền. Đạo Tin lành cả nước Mỹ theo, vì thế họ vẫn minh gấp hai nước Pháp. Cả người Tàu bây giờ cũng bỏ đạo Phật, đạo Khổng, theo đạo Tin lành, bác ạ".

Rồi Đông mở cặp rút ra mấy cuốn sách về đạo mở qua cho cụ Án xem tranh vẽ. Cụ Án nói:

"Tôi bây giờ già rồi chẳng hiểu gì cả".

Đông không cần cụ Án hiểu hay tin đạo: trông vẻ mặt cụ nhìn Đông thấy rõ là cụ đã tin mình lắm. Nhưng sao bác người nhà đứng kia lâu thế? Đông dăm dăm nhìn vào gáy bác Huệ và thầm ra lệnh:

"Đi đi! Đi đi!"

Chàng có nghiên cứu về thuật thôi miên và đã có lần làm một đứa trẻ con ngủ thiếp đi. Nhưng còn nhìn vào gáy một người và bắt người ấy đi thì chàng không dám tin là công hiệu. Bác người nhà vì thế vẫn đứng yên và Đông lại phải kéo dài câu chuyện về đạo Tin lành.

Sau cùng cụ Án bảo bác Huệ:

"Bác ra dỡ nốt chỗ khoai để chóc nửa luộc một mẻ. Cậu Ám mợ Ám đi về chắc là đói bụng".

Đông nhẹ hẫng người. Chàng kéo dài thêm câu chuyện về đạo một lát cho cụ Án khỏi nghĩ rồi chuyển sang việc để dành tiền.

"Thưa bác cháu dậy học cũng không kiếm được bao nhiêu, lại cần đi nơi này nơi khác, tốn kém quá. Nhưng không đi không được, đức Chúa Trời không cho. Cũng may ông chủ nhất công ty Công Ích để dành tiền lại là một người theo đạo Tin lành, ông ấy cho cháu giữ độc quyền cả một tỉnh này. Nhờ thế cháu được ít hoa hồng, đủ chi dùng trong lúc vì Chúa Trời phải đi đây đi đó".

Rồi chàng vừa đặt tay lên cái cặp da vừa giảng giải về cách thức để dành tiền, về lợi ích của nó và thấy cụ Án chú ý nghe. Chàng rút các giấy má của hãng Công Ích ra đưa cụ Án xem:

"Thưa bác, đây là giấy để dành tiền của cụ Hường làng Trờ. Cụ muốn có cái vốn chắc chắn cho cậu con út; đưa cho cậu con thì sợ cậu tiêu mất, để dành vào công ty thì tháng tháng có lãi mà nếu mở sổ trúng thì vốn tăng gấp đôi gấp ba ngay".

Đông mở tờ nhật trình cũ:

"Tháng vừa rồi, báo có đăng ông Tổng Nghi Xương trúng số một trăm".

Cụ Án hỏi đột ngột:

"Báo có đăng cơ à? Trúng một trăm cơ à?"

Đông nhìn cụ An ngẫm nghĩ không biết cụ An hỏi thế thì việc đáng tin hay là cụ sợ trúng số nếu đăng trên báo, ai cũng biết cụ có tiền để dành. Chàng nói:

"Đăng trên báo là tùy ý riêng người ấy có bằng lòng không, còn hăng thì cần phải đăng báo để tỏ ra mình không có gì khuất tất. Mỗi lần xổ số có đủ hết các quan tây, quan ta ở tỉnh chứng kiến. Cụ Sứ Ê-đà..."

Cụ An nhắc lại:

"Cụ Sứ Ê-đà à? Cụ ấy có về chơi đây một lần hồi còn mồ ma ông nhà tôi. Cụ ấy bắt tay tôi làm tôi ngượng quá. Cụ ấy ăn được cả mắm tép nữa".

Rồi cụ An nói mãi về ông Sứ Ê-đà và quên cả câu chuyện để dành tiền.

Đông phải đưa câu chuyện quay về việc cũ.

"Cụ Ê-đà, thưa bác, bây giờ đứng đỡ đầu cho hãng Công Ích. Đây bác xem".

Đông vừa nói vừa chỉ vào chữ tên Edouard viết ở góc giấy. Cụ An không biết đọc chữ nhưng cũng nhìn chăm chú vào mấy chữ dưới ngón tay Đông.

"À, cụ Sứ Ê-đà đấy à? Cụ còn sống".

Cụ An vừa nói vừa lặng yên đập một con ruồi ở vành khay mà con cò định mổ tranh.

Đông đáp:

"Vâng, cụ ấy năm nay bảy mươi sáu. Trông cụ cũng còn hồng hào khỏe mạnh lắm. Cụ ấy ngày nào cũng uống rượu và thỉnh thoảng lại bắt cháu hầu rượu".

Đông và cụ An cùng ngừng đầu lên một lượt. Hải chạy vào mặt hầm hầm tức giận:

"Thưa đề, thế nào mà công ngõ lại mở tung cả ra thế kia?"

Đối với tất cả mọi người trong áp việc quên đóng cổng là một tội to lắm.

Cụ An nói:

"Cái bác Huệ thế thì thôi".

Rồi cụ cất tiếng gọi bác Huệ lên. Hải lúc đó mới để ý đến Đông và gật đầu chào nhưng chàng không cất tiếng vì không biết Đông là ai và không hiểu vì lẽ gì tự nhiên lại ngồi nói chuyện với cụ An. Đông vội thu các giấy má đút vào cặp nhưng Hải cũng đã nhìn được hai chữ Công Ích ở góc giấy.

Bác Huệ lên chấp tay đứng đợi:

"Bẩm cụ Lớn gọi con".

Thấy nét mặt đầy tức giận của Hải, Đông yên trí thế nào khi bác Huệ lên Hải cũng mắng cho một trận, nhưng chàng ngạc nhiên thấy Hải cứ đứng yên, còn cụ An chỉ nói rất ngọt ngào với bác Huệ:

"Bạn sau đừng có thế nữa".

Bác Huệ cúi đầu miệng lẩm bẩm "ạ, ạ", bác chịu nhận lỗi nhưng bác không biết là lỗi gì và cả Hải cả cụ An cũng không ai nghĩ đến chỗ chưa bảo

cho Huệ biết.

Đông thấy cụ Án "măng" thế xong, thì cả cụ và Hải đều hết tức giận. Cụ Án nói với Hải:

"Này Ám ạ, để dành tiền hay đáo đẽ, chỉ tiếc là nhà không có tiền để để dành".

Đông không thấy cụ Án giới thiệu mình với Hải là con ông Trọ Tiên Yên. Cụ nói thế vô tình bảo cho Hải biết chàng đến để cổ động bán phiếu. Chàng cho thế là may, vì nếu Hải hỏi lâu về ông Trọ thì sự nói dối của chàng sẽ lộ. Đông lấy làm mừng là đã nói kịp với cụ Án những điều cần nói. Chàng biết chắc là cụ Án có tiền để dành đúng như lời bà Ký Án đoán. Cụ lại có tính hà tiện: cá kho dưa ngon hơn yến, nước trà thiu và những quả chuối để đã đen nát đủ chứng tỏ điều đó và như thế tất cụ tham lợi. Bác Huệ mới quen đông công có một lúc mà cả nhà đã xôn xao, vậy chắc cụ lúc nào cũng lo sợ kẻ cướp. Cụ lại sợ đăng tên lên báo, như thế là cụ tỏ ý muốn để dành tiền để mong trúng số. Còn tin thì chắc là cụ tin rồi, tin vì có cụ Sứ Ê-đà.

Đông định đứng lên cáo thoái thì vừa lúc đó mợ Ám ở nhà trên đi xuống.

Nàng không để ý đến Đông, cười bảo chồng:

"Cái súng hãy còn nguyên, cậu ạ".

Đông nhìn mợ Ám và thấy nàng đẹp không kém gì Mùi; nàng đẹp một cách phúc hậu. Mới trông thoáng và chỉ nghe mợ Ám nói một câu thôi, chàng cũng đã biết chắc là mợ Ám ngây thơ như trẻ con, hay ngây ngô thì đúng hơn. Lúc mợ Ám cười, mợ không há miệng, chỉ cười ở trong mũi, nghe như tiếng gù của chim bồ câu và Đông thấy tiếng cười ấy hơi giống như tiếng rên của những người đàn bà chàng được ôm trong tay. Đông lại không định bụng đi ngay nữa. Chàng nhắc chén chè và uống hết chỗ nước chè thiu một cách khoan khoái. Chàng nói với Hải, mắt vẫn không nhìn mợ Ám:

"Nghe nói ông bắn giỏi lắm?"

Hải chưa kịp trả lời, Đông đã nghe thấy Duyên cười và cũng cười như lúc này. Hải đáp:

"Ở nhà quê không có việc gì thì đi săn lắm nhảm cho vui".

Mợ Ám nói:

"Nhà tôi hay đi bắn vịt trời".

Đông thấy mợ Ám không để ý gì đến mình; mợ Ám nhìn chàng, rõ ràng nói chuyện với chàng nhưng vẫn coi như là chàng không có đây hay có đây nhưng chỉ là một người quen đã lâu lắm không cần để ý. Vì thế mợ Ám cũng không chào hỏi gì Đông, và Đông cũng nghĩ không cần đứng lên chào. Đông nói với mợ Ám:

"Thịt vịt trời ngon lắm, nhưng phải biết cách làm... ngon nhất là vịt trời nấu sốt cay".

Duyên ngắt lời hỏi:

"Nấu vịt trời có cần cho sả không, ông?"

"Thưa bà không. Cần phải cho rượu vang hay rượu trắng. Thế thường bà nấu vịt trời với gì?"

Mợ Ấm đáp:

"Thường thường ấy à? Thường thường thì tôi chỉ nấu vịt nhà".

Nàng lại cười và đưa mắt nhìn chồng. Đông thầm nghĩ mợ Ấm có vẻ hóm hỉnh chứ không ngây ngô như lúc nãy chàng tưởng. Chàng nhìn Hải và nói: "Đề hôm nào tôi đi Hà Nội tôi cũng lấy cây súng của tôi về đây cùng ông đi bắn vịt trời cho vui. Bắn vịt trời thì vui lắm nhưng phải cái lợi bần khổ. Có lần tôi đi bắn suýt bị sa lầy, phải gọi người đến kéo lên".

Chàng vừa nói vừa cười. Chàng không có súng nhưng có thể mượn súng của bạn. Bắn vịt trời ở vùng nhà quê này thì chẳng sợ ai khám. Có cùng đi bắn với Hải thì mới có dịp gặp vợ Hải luôn được. Bà Ký Ân nói mợ Ấm cũng có của riêng; nếu không có cách gì năng đi lại luôn thì không tài nào gặp riêng được một người đàn bà trẻ đẹp mà lại sống cấm cung như nàng.

Mợ Ấm thấy Đông nói đến sa lầy, sợ hãi bảo chồng:

"Thôi, cậu đừng đi bắn vịt trời nữa, sa lầy chết".

Hải cũng sợ hãi vì thấy Đông nói định đi bắn vịt với mình; vì thế chàng nói với vợ:

"Phải đấy, tôi không nghĩ đến sa lầy".

Cụ Ân cũng chợt nghĩ đến chỗ mấy đứa con trước đều chết về tai nạn:

"Thôi Ấm cũng đừng đi săn nữa. Đề đạn giữ trộm cướp còn hơn".

Đông thấy mình nói hớ một tí mà mưu mô thành hỏng cả. Chàng không bực mình vì câu nói làm mất dịp đi lại gặp mợ Ấm; thực ra nghĩ lại chàng thấy sự làm thân với Hải một người đàn ông là con và chồng hai người đàn bà có tiền, là một sự rất nguy cho công việc bán phiếu. Chàng sẽ tìm cách khác để có được cả người đàn bà, cả tiền. Chàng bực mình chỉ vì chàng đã cố tránh nói hớ mà vẫn không tránh khỏi. Trong nghề chàng một câu nói hớ có thể làm mất hàng chục bạc là thường. Chàng vác cặp đứng lên và từ lúc Hải về cho đến lúc đó, chàng mới lại nói với cụ Ân:

"Thôi bác cho cháu xin phép. Hôm nào thông thả cháu lại xin đến hầu bác và ăn chuối, ăn cá kho".

Cụ Ân hỏi:

"Ông giáo ở đâu?"

"Thưa bác cháu ở ngoài Xóm Cầu Mới".

Đông nhớ lại mình đã nói chuyện với cụ Ân là có hai nhà, một nhà ở phố Phủ và một nhà ở Xóm Cầu Mới; trước kia cụ không để ý đến chỗ ở của mình mà bây giờ cụ lại để ý. Đông biết chắc là cụ sẽ mua phiếu.

Chàng cúi xuống búng một con ruồi ở mép khay, vắt xuống và hất tay để bắt một con ruồi đang bay. Ruồi đang bay ít khi bắt được thế mà lần này may

quá, chàng hất có một cái đã bắt ngay được nó. Chàng cười đưa cho cụ Án xem con ruồi nằm trong kẽ tay rồi lại thả cho nó bay đi. Cụ Án nhìn rồi cất tiếng cười như trẻ con bảo con trai và con dâu:

"Ông ấy giỏi hơn cò ruồi nhiều".

Đông cũng cười sung sướng, chàng sung sướng vì cái may bắt được ruồi là cái triệu chứng báo trước sẽ lấy được tiền của cụ Án. Hai vợ chồng Hải thì không cười gì cả: thấy ông bán phiếu để dành tiền lại dám gọi mẹ mình là bác, tự xưng là cháu, đòi đến ăn chuối ăn cá kho và bắt ruồi nghịch với mẹ mình, cả hai người đều ngơ ngác nhìn Đông như nhìn một con vật lạ. Đông thì tưởng họ ngơ ngác vì phục cái tài bắt ruồi bay của mình.

Xóm Cầu Mới

Phần thứ nhất: (Bình thảo)

Chương 11

Bé giận dữ

Sáng ngày trước khi đi câu tôm, Tý bảo Bé:

"Từ rày có thiếu tôm thì chị phải đi mua lấy. Em không đi câu ở bên Trò nữa, em tìm được một chỗ nhiều tôm lắm cơ".

Ngừng một lát, Tý lại nói:

"Vớ lại bác Đồi bây giờ bác ấy khó chịu làm sao ấy".

Nghe Tý nói vậy, Bé nhẹ hẫng người và cái ý nghĩ chiều nay lại có thể đến thăm Đồi ở bên Trò làm tim nàng thổn thức. Mới cách mặt độ hai mươi hôm mà Bé tưởng đã lâu như một năm. Nàng tức Đồi đã có lỗi làm cho Tý ngày nào cũng đến bên Trò lại còn làm cao không thèm tìm đến cửa hàng để gặp mặt nàng. Ngày nào Bé cũng đợi và ngày nào cũng thất vọng và càng lâu ngày cái tức càng tăng. Bé định bụng nếu Đồi đến thì sẽ đứng ngay chạy vào trong bếp, không thèm tiếp để Đồi tức và hả giận. Bé tưởng tượng lúc Đồi đến cửa hàng, vào ngồi ở ghế; nàng để Đồi ngồi vào ghế hẳn hoi, lật xong bát nước chè, lúc đó nàng mới đứng lên và đi vào trong bếp, nhất định không thèm nói nửa lời và nếu Đồi cả gan dám gọi thì nàng nhất định không đáp, đợi cho vừa đúng lúc Đồi đi ra đến đường cái nàng lại ra hàng và hắng giọng cho Đồi nghe thấy để Đồi phải tức uất lên. Bé thấy trước là sẽ thích lắm nếu làm được như thế và từ ngày nghĩ ra cách ấy, mỗi buổi chiều không thấy Đồi đến nàng lại càng tức mình hơn và càng khổ hơn.

Suốt ngày hôm ấy Bé lưỡng lự không biết có nên đến tìm Đồi không, hay là không đi, cương quyết đợi cho Đồi đến. Theo lý ra thì Đồi có lỗi phải đến trước, nàng sẽ không tiếp để cho Đồi tức rồi sau đó nàng mới đến bên Trò gặp Đồi và xí xoá hết cả những chuyện cũ đi. Nhưng Bé thấy mình khó lòng nén được cái ý muốn đến ngay chiều hôm nay, đến để mắng Đồi một trận cho hả tức. Đợi Đồi đến thì lâu quá và cái tức cứ kéo dài ra mãi không biết tới bao giờ. Đến chiều Bé quả quyết là sẽ đi đến bên Trò để cạy Đồi ngay.

Bé thấy cô Mùi đã mở hộp đêm số tiền thu được trong ngày. Cô Mùi sắp về nhưng vừa lúc đó thì ông giáo Đông lại vào hàng gọi một chai bia. Mùi đứng lên, ra tiếp - khách ngồi bên bàn khăn trắng thì bao giờ cũng do Mùi tiếp - Mùi đã cố tìm và đã tìm ra cái mở bia, vì thế không phải nhờ ông giáo Đông cắn nút chai.

Nàng nghiêng cái cốc rót rượu cho khỏi có bọt để tỏ cho ông khách biết rằng nàng đã học được cách rót rượu của ông và còn nhớ rõ là ông thích uống bia không có bọt. Đông nhìn cách Mùi rót bia, gật gật như tỏ ý bằng lòng. Được một cô hàng đẹp rót rượu cho uống, Đông khoan khoái uống một hơi cạn rồi lấy tay quạt miệng một cái và đưa cốc cầm nghiêng đợi Mùi rót rượu bia. Đông sang chỉ cốt ngồi uống bia và nhìn mặt Mùi một lát. Chàng không đem cặp đi vì không định tâm nói với Mùi về ích lợi của sự để dành tiền. Đông lim dim mắt nhìn Mùi trong khi đợi Mùi rót cạn chai. Vẫn biết cái cách tay cầm cốc mà bắt cô hàng rót rượu như thế hơi trịch thượng nhưng Đông thấy làm như thế thì có vẻ đầy thân ái và Đông có cái cảm tưởng được Mùi chuốc rượu mời như một cô ả đào nào đấy. Mùi cũng nhận thấy chỗ sỗ sàng của ông khách này, đã tức lắm nhưng cũng cố điềm tĩnh rót rượu vào cốc và cố cho rượu khỏi chảy vào tay ông khách. Đông mỉm cười thấy Mùi vừa cẩn thận rót rượu vừa há đôi môi ra giống như điệu bộ một người vú em cho trẻ con ăn bột và chàng cũng bắt chước há miệng ra. Chàng nghĩ đến cái thú được hôn vào đôi môi của Mùi mà lúc đó chàng thấy nồng nàn ân ái. Chàng đưa cốc lên mồm và uống từng ngụm nhỏ, vừa uống vừa nhìn vào đôi môi của Mùi.

"Thế nào ông giáo, độ này ông có bán được nhiều phiếu để dành tiền không. Tôi muốn để dành ít tiền".

Đông đặt ngay cốc xuống và đưa mắt nhìn Bé. Giá không có Bé ngồi đó thì tiện hơn nhưng cũng không sao vì chính Mùi hỏi trước chắc Mùi không cần giấu Bé. Đông đặt tay lên cái khay cốc và tưởng tượng như là đặt tay trên cái cặp da rồi vừa xoay mấy cái cốc trên khay vừa nói về cách thức để dành tiền. Bỗng Đông lại đưa mắt nhìn Bé một cái và để ý đến cái khăn trắng che mắt của Bé. Chàng thấy mình nói không được gầy gọn như mọi lần. Mùi bảo:

"Thưa ông giáo, công ty có nhà hàng nào bảo đảm không?"

Đông đưa mắt nhìn Mùi, ngạc nhiên về câu hỏi có vẻ chuyên môn của cô gái nhà quê. Mùi không cười, vẻ mặt vẫn cố làm ra ngây thơ như khi hỏi về cách thức làm cho rượu bia khỏi đắng. Nàng nhất quyết muốn báo thù Đông vì cái cử chỉ khinh thị nàng. Đông hỏi lại:

"Ừ ừ, cô hỏi gì cơ?"

"Thưa ông giáo, tôi muốn hỏi công ty Công Ích đứng riêng hay là một chi nhánh của một nhà băng nào bên Pháp hay của nhà Địa ốc ngân hàng".

Đông lại mở to mắt hơn. Chàng không trả lời vì đối với một người con gái nhà quê mà biết đến cả nhà băng, nhà địa ốc, chi nhánh, bảo đảm thì rất không nên nói chuyện lâu vì một là nguy hiểm hai là sẽ lộ cái dốt của một ông giáo như mình ra, nhất là Mùi lại có ý dẫn vào hai tiếng ông giáo. Chàng định xoay câu chuyện và nói đùa:

"Cô thông thạo nhĩ. Trước kia cô có mở nhà băng?"

Mùi cười:

"Thưa ông giáo, ông nói đùa thể chứ nhà cháu làm gì có tiền mở nhà băng. Mở một cái nhà băng ít nhất cũng phải có mười vạn bạc vốn".

Nàng không nhớ rõ Siêu đã bảo nàng số tiền vốn của Địa ốc ngân hàng là bao nhiêu nhưng nàng cũng cứ nói bừa:

"Ông xem như Địa ốc ngân hàng cũng phải đến hai mươi năm vạn bạc vốn, còn hãng Hôm-Be..."

Mùi ngừng lại để nhận thấy cái ngạc nhiên gần như kinh hãi trên nét mặt Đông, nhưng nàng vẫn cố nhin không cười và tiếp theo thản nhiên như nói đến chuyện làm nhân bánh cuốn:

"Thưa ông giáo, còn hãng Hôm-Be ở Ba-Lê có nuôi mấy cái nhà băng, nhà máy đồn điền cao su thì vốn không biết bao nhiêu mà kể".

Đông không biết là có hãng Hôm-Be nhưng chàng cũng làm như có biết hãng đó. Chàng cố gượng cười:

"Cô lại biết được có cả hãng Hô-m-Be".

Mùi bắt chước bà chủ Nhật Trình, đáp vắn tắt:

"Ấy thế".

Rồi nàng trở lại câu chuyện để dành tiền:

"Thưa ông giáo, số tiền vốn mà công ty Công Ích thu được của mọi người, công ty chắc phải đem khai mỏ hay buôn bán để lấy lãi, nhưng ngộ nhờ buôn bán thua lỗ, phá sản thì bao nhiêu có ít tiền người ở vùng này đều mất hết gia tài và chết đói. Ông chắc còn nhớ vụ phá sản của hãng Pa-na-mơ".

Nghe nói đến mấy chữ phá sản Panama, chàng sợ hãi như là chính chàng cũng sắp bị phá sản. Nếu Mùi cũng đi kể với mọi người những điều nàng kể với mình thì chàng phải bỏ phủ này đi nơi khác kiếm ăn. Ngoài mặt, Đông vẫn cố làm bộ cứng và nói:

"Mấy khi đã xảy ra. Và lại công ty Công Ích có cụ Sứ Ê-đà đỡ đầu..."

Thấy vẻ luống cuống của Đông, Mùi biết thế đã đủ thích của nàng rồi và không muốn làm mích lòng người khách hàng của mình thái quá. Thấy Đông có vẻ tự cao thạo đời và cái gì cũng biết, nàng đã cố để cả một buổi tối hỏi Siêu về các hãng buôn, nhà băng một cách rõ ràng hơn là hôm dọn đồ đạc. Mùi lại thấy ông giáo Đông sở sàng cầm cốc ở tay bắt mình rút nên

nàng muốn báo thù. Báo thù thế đã đủ thích, Mùi nói:

"Với lại tôi chắc công ty Công Ích lấy vốn của những người ít tiền thì chắc có nhà nước đảm bảo và bắt buộc công ty chỉ được đặt tiền vào những việc kinh doanh chắc chắn, có phải không ông giáo".

Đông tươi hân nét mặt; câu nói của Mùi đã làm chàng nghĩ đến sự đảm bảo của nhà nước chắc hơn là cụ sứ Edouard. Chàng nói luôn:

"Ý tôi cũng muốn nói thế khi tôi bảo là có cụ Sứ Ê-đà đảm bảo".

Nhưng chàng vẫn khó chịu tự hỏi tại sao một cô gái bán bánh cuốn lại thông thạo về những cái bí hiểm của các hội buôn lớn mà chính chàng không biết.

Bé thì không hiểu hai người nói chuyện gì. Nàng khó chịu thấy Mùi mãi nói chuyện chưa về để nàng có thể sang bên Trờ; ông giáo Đông cũng còn một ít rượu trong cốc cũng mãi nói chuyện quên không uống cạn. Bé đâm ra tức ông giáo Đông, vì ông giáo Đông còn ngồi đấy thì cố nhiên Mùi không bỏ về được. Nàng rút cái khăn che mắt, vớt xuống ghế để tỏ sự tức của mình và đưa mắt nhìn ông giáo Đông tưởng như làm thế thì ông giáo Đông phải bỏ đi ngay. Đông thì chú ý nhìn cái khăn trắng nằm trên ghế cũng giống như cái khăn trắng chàng tưởng là khăn của Mùi và nhặt bỏ túi hôm nọ để đem về làm kỷ niệm. Chàng sực nhận ra mùi thuốc ở khăn tay mà hôm nọ chàng cho là hơi hương của da thịt Mùi, con gái một ông Lang, chỉ là mùi thuốc đau mắt và chiếc khăn tay chàng tưởng của Mùi chỉ là một chiếc khăn bản Bé dùng để che mắt đau. Chàng thấy một sự ngượng làm cả người chàng rờn rợn như bị nổi gai ốc. Đã không biết bao nhiêu lần trước khi đi ngủ, chàng đã hôn hít một chiếc khăn che mắt bản. Chàng đứng lên nói với Mùi:

"Thôi cô ngồi hàng, tôi phải về, có ít việc".

Đông trả tiền rồi đi thẳng về nhà, đóng cửa lại chắc chắn. Chàng lấy bao diêm rồi đến đầu giường lật cái gối lên và rón rén đưa hai ngón tay cầm nhẹ lấy góc khăn đem xuống bếp đốt. Đông thấy gai gai ở mắt như là đã bị lây đau mắt của Bé rồi. Chàng sợ cả cái mùi khét của vải đốt và thấy hơi lợm giọng. Đốt xong, Đông nhẹ hẫng người tháo cái áo gối đem giặt ngay và giặt đến ba bốn nước xà phòng. Chàng nghĩ lại giá lúc lấy trộm khăn giấu vào túi mà Bé trông thấy thì thật là suốt đời không bao giờ chàng quên được cái xấu hổ đó: nghĩ đến chỗ ấy, Đông thấy lạnh ran cả sống lưng.

Bé lấy làm ngạc nhiên rằng cái lối vứt khăn và nhìn ông giáo Đông lại có hiệu nghiệm làm ông vội vã đi ngay. Bé nghĩ thầm chắc ông ấy sợ nhìn vào mắt đau thì sẽ bị lây. Cô Mùi về rồi, nàng lấy cái khăn lụa hoa trắng mới khâu xong che lên mắt, rồi móc túi lấy cái gương con lật khăn lên soi và ngắm nghía một hồi lâu. Cái khăn lụa hoa trắng đắt tiền thật, nhưng đeo lên mắt thật là xinh và nhẹ quá. Bé lại mong cho cái khăn vải thường cũng mất để nàng có cơ mua cái khăn lụa hoa nữa thay đổi và lúc nào cũng được đeo khăn đẹp.

Tuy nhà có tôm, Bé cũng xách cái rổ đi qua phố cho khỏi ngượng. Bé thấy ai cũng nhìn mình và cho là họ nhìn cái khăn lụa mới. Ông giáo Đông đang đứng ở bậc cửa, thấy Bé đi qua vội vàng quay vào nhà khép cửa lại.

Đi khỏi nhà bà Ký Ân, Bé bỗng nhiên đứng dừng lại một lúc. Quả tim nàng lại đập mạnh lên, hai tai nóng bừng và tuy không có ai, Bé cũng thấy xấu hổ như có người đang nhìn mình và biết rõ là mình có tính dĩ tha.

Đổi thấy Bé ở đằng xa đi lại, vội ngồi xoay lưng về phía Bé. Đổi cũng đã từ

lâu tức Bé không đến và Đồi không hiểu vì có gì. Tuy ngày nào cũng có Tý đến câu tôm nhưng Đồi không dám hỏi thăm về Bé và cứ chiều đến Tý về là Đồi bắt đầu ngồi đợi và tức Bé. Đồi chắc không phải Bé giận mình giẫm lên chân hôm ăn bánh, vì sau hôm đó Bé còn đến nhiều lần và hôm cuối cùng gặp đây còn cho mình xem mắt và mỉm cười với mình. Nghe Tý nói, chàng biết là Bé không ốm đau gì thể mà mua tôm cũng nhờ Tý mua hộ. Thấy tự nhiên vô cớ Bé không đến nữa, Đồi cho là Bé đã quên mình và lại càng tức hơn. Hôm nay Bé đến giữa vào ngày Tý đi nơi khác câu tôm, Đồi mới hiểu là Bé không đến chỉ vì Tý, và Đồi mừng rỡ quả tim đập một cách sung sướng.

Bé thấy Đồi ngồi quay mặt đi vội hắng giọng nhưng vẫn không thấy Đồi nhúc nhích. Nàng bước mạnh xuống thuyền để như tỏ cho Đồi biết là mình bức tức lắm. Đồi quay lại cười, Bé quăng cái rổ trúng chân Đồi:

"Cười gì, bán cho một ít tôm, mau lên người ta phải về ngay, bận lắm".

Đồi nói:

"Tôm với tép gì. Ngồi xuống đây người ta xem mắt cho".

Bé vẫn đứng yên, quay mặt nhìn ra chỗ khác. Đồi nhìn thấy mặt Bé giận mình, phụng phịu trông vừa đáng ghét vừa đáng yêu, chàng mỉm cười rồi giơ tay kéo mạnh tay Bé:

"Ngồi xuống đây".

Bé ngoan ngoãn ngồi xuống cạnh Đồi và lật khăn che mắt lên. Nàng định mắng Đồi nhưng không tìm ra được câu mắng nào đích đáng; chính nàng lúc đó lại thấy rõ ràng là Đồi không có lỗi gì để mắng cả. Nhưng mặt Bé vẫn hầm hầm đầy tức giận. Đồi nhìn lâu vào hai con mắt Bé, chớp nhanh mấy cái, mỉm cười nói:

"Ừ, mắt độ này đã khá".

Chàng lại để ý đến cái khăn lụa hoa mới và nói tiếp:

"Đẹp nhỉ. Sao lâu lắm, đằng ấy không đến?"

Bé vẫn làm lì nét mặt, không trả lời và ngón chân nàng đặt lên một ngón chân Đồi. Đồi định rút chân mình lại vì tưởng chính chàng đã vô ý chạm vào chân Bé, nhưng chàng ngạc nhiên thấy ngón chân Bé ấn mạnh vào chân mình rồi lại nhấc lên ấn xuống. Đồi sung sướng không nói được nữa; chàng ngồi chờ một lúc rồi khẽ kéo ngón chân mình ra đặt lên ngón chân Bé và bạo dạn đặt hẳn cả bàn chân lên, nhẹ nhẹ thoa chân mình vào chân Bé. Cả hai người đều thở mạnh. Bỗng có tiếng nói ở gần. Đồi vội đứng dậy, cúi người cầm lấy cái rô, tay run run vừa đi ra cửa khoang thuyền vừa nói cao giọng:

"Nào, mua bao nhiêu nào?"

Bé hất cái khăn che mắt xuống và nói:

"Bán cho như mọi lần".

Đôi định kéo cái giỏ tôm ở dưới nước lên, vội ngừng lại vì thấy người đi đường rẽ xuống bến. Đôi nhỏ sào nói:

"Bác Phát đi đâu về đây?"

Có người khác cùng đứng ở thuyền lúc đó, cả Đôi cả Bé đều thấy dễ chịu và đỡ ngượng. Bác Phát đi rồi, Đôi đẩy thuyền trở lại chỗ đậu cũ; chàng đưa rổ tôm cho Bé nói:

"Hôm nay tôi bán rẻ đây".

Nói vậy nhưng Đôi không nghĩ gì đến việc đòi tiền Bé và Bé vội vã đi ngay. Đôi chống cây sào, nhìn theo Bé đi. Chàng có cái cảm tưởng như Bé là vợ mình rồi.

Đôi đặt chân lên mũi thuyền và thần thờ đưa chân xoa đi xoa lại trên tấm ván, mỉm cười chớp mắt một lúc.

Xóm Cầu Mới

Phần thứ nhất: (Bình thảo)

Chương 12

Siêu thu xếp xong mọi việc

Từ hôm về xóm, Siêu không dă động gì đến việc làm nhà. Một là mới về làm nhà ngay, thiên hạ họ sẽ biết là mình có tiền, hai là ở riêng chàng sẽ phải bận bịu về bao nhiêu công việc vô ích mất cả thì giờ nghiên cứu và câu cá. Ở đây có Mùi trông nom săn sóc đủ hết mọi thứ Siêu thấy dễ chịu lắm. Mùi đã lấy cái phen đại che một phía hiên nhà thờ để Siêu kê một cái giường ngủ và để sách vở cùng cách chai lọ đựng các chất hoá học. Đêm nằm ngủ, gió thổi vù vù tuy có lạnh đôi chút nhưng từ xưa đến nay bao giờ Siêu cũng thích sống ở hiên, vả lại ở chỗ ấy khuất và yên tĩnh chàng không bị ai quấy rầy cả. Hai bữa cơm chàng ra ăn rồi lại trở về hiên làm việc. Siêu cũng chưa lần nào ra đến phố. Vì chưa có nhà rộng nên việc dạy học tư cũng tạm gác lại. Có làm nhà, Siêu nghĩ cũng không nên ra mặt, phải làm như chính Mùi đứng ra làm nhà rồi cho chàng thuê lại. Nghĩ thế Siêu tưởng như việc làm nhà hoàn toàn là việc của Mùi, khi nào nàng thấy cần làm thì nàng làm. Thấy cả đến Mùi cũng không nhắc gì đến việc làm nhà, Siêu lấy làm lạ nhưng chàng cũng tránh không hỏi.

Mùi cũng thấy việc làm nhà ngay là nguy hiểm; cho dầu là nàng đứng ra làm nữa. Nàng có nói chuyện với ông Lang và ông Lang cũng cho thế là phải. Ông phiền hết sức khi thấy Siêu kê đồ đạc cẩn thận như là ở đây suốt cả đời. Ông bảo Siêu cho Mạch đi học ngay đi không ở nhà táy máy, nhưng Siêu vì thấy ngại việc đưa em sang gặp ông đốc trường nên trù trừ và mỗi lần ông Lang nhắc tới chàng lại khất ông Lang như là người khất nợ.

Thấy Siêu mãi không ra phố để xem xét về việc dạy học tư, Mùi nhắc:

"Thỉnh thoảng anh ra phố một tí".

Siêu hỏi:

"Để làm gì?"

"Anh quên chuyện dạy học tư à?"

Siêu cười:

"Cô không có óc thực tế tí nào. Đã có nhà đâu mà dạy học".

"Nhưng ít ra cũng cần phải xem xét. Đi chơi mỗi nhà một tí làm quen trước với họ".

"Ừ thì đi, nhưng cần gì phải vội. Bây giờ gần tết tôi phải cố chế ít chè mạn sen uống và làm pháo đốt".

Mùi vui sướng:

"Anh cũng làm được pháo thật à?"

"Tôi làm được đủ các thứ pháo, pháo tràng, pháo tép, pháo chuột, pháo xiết, pháo quay, pháo thăng thiên. Rồi cô xem".

"Phải đấy, anh có làm pháo bán về dịp tết chắc được vô khối tiền".

Miệng nói vậy nhưng trong lòng thì Mùi không tin Siêu có tài làm được pháo. Dầu sao nàng cũng hỏi Siêu về cách thức làm pháo và hai người lại nói chuyện về pháo quên cả việc dạy học tư. Mùi thấy Siêu nói về cách thức làm các thứ pháo thạo như đã làm qua nhiều lần rồi; thứ thuốc nào bao nhiêu lạng, giấy gói thế nào, dây tết ra sao, rãnh mạch rõ ràng đến nỗi nghe xong Mùi tưởng mình cũng có thể làm được pháo dễ dàng như không".

Siêu nói:

"Làm pháo không khó gì. Cái khó nhất là mình phải làm cho tan xác. Pháo Tàu đốt, xác pháo cứ tan vụn ra từng miếng nhỏ và đều, trông đến đẹp mắt. Pháo ta lúc đốt còn nguyên cả vỏ. Nhưng tôi cũng sẽ có cách chế xác pháo tan đều như pháo Tàu. Tết này cô sẽ xem. Nếu làm được thì sang năm giàu to".

"Thế à anh? Thích nhỉ".

Mùi cười hóm hỉnh, Siêu nhìn Mùi và thấy Mùi không có vẻ gì tin mình cả.

"Rồi cô xem, sang năm thì giàu to. Với lại, xác pháo tan không cần bằng mùi khói pháo. Mùi khói pháo ta ngửi khét như thuốc súng, khói pháo Tàu ngửi thơm như nước hoa. À lại còn nước hoa nữa chế được nước hoa Cô Ty thì giàu hơn cả ông Ký Bưởi".

Mùi hỏi:

"Ông Ký Bưởi là ông nào?"

Siêu đáp:

"Ông Ký Bưởi là ai không cần, chỉ biết ông ấy giàu chỉ vì ông đã có tài khai được mỏ và đóng được tàu thủy. Nếu bây giờ mình làm được khói pháo thành thơm thì..."

Mùi ngắt lời:

"Anh thông thả đã. Anh đừng nói chuyện pháo tại sao tự nhiên bỏ sang nước hoa và ông Ký Bưởi".

Siêu bật lên cười:

"Thôi bây giờ tạm gác nước hoa và ông Ký Bưởi lại. Tôi đã tìm được cơ vì sao khói pháo Tàu thơm. Cô cho vào thuốc pháo một ít Sulfure de Potassium".

Mùi lẩm bẩm nhắc lại:

"Phên phên dờ bờ tát son. Có cả Bờ tát nghe như tên niệm phật ấy nhỉ".

Nàng lại hỏi Siêu:

"Anh nhắc lại thông thả cho em nghe".

Siêu nhắc lại và Mùi lẩm bẩm nhắc lại ba lần. Bỗng Siêu giật mình nói:

"Này, đừng có nói ra cho ông giáo Đông biết đấy!"

Mùi cười:

"Sao anh lại nghĩ là em định bảo ông giáo Đông?"

"Tôi sợ cô tưởng Suyn fuya đờ pô tát siom cũng như ông Hòm-Be. Ông Hòm-Be khác. Nếu ông giáo Đông biết được cách ấy thì ông ấy sẽ giàu to. Có khi chẳng bao giờ biết được nó là chất gì nhưng đối với mọi người nó là một chất rất thường. Cái khó là phải nghĩ ra. Cô xem như quả trứng của ông Kha Luân Bố, dễ thế mà không ai nghĩ ra".

Mùi hỏi:

"Quả trứng gì?"

"Cô không biết à? Bây giờ cô muốn để một quả trứng đứng dựng trên đĩa, cô làm thế nào?"

"Em chẳng bao giờ để nó đứng cả. Để nó nằm tiện hơn".

Siêu cười nói:

"Cô ngớ ngẩn lắm, đây là nói thí dụ thế. Ông Kha Luân Bố ông ấy ấn mạnh cho đầu quả trứng bẹp đi một tí thì là quả trứng đứng được. Dễ lắm nhưng phải nghĩ ra".

"Nhưng ông Kha Luân Bố nào mà lẩn thần thế. Để quả trứng đứng để làm gì để nó vỡ ra như thế".

"Cô chẳng hiểu một tí gì về lịch sử cả. Hôm nào tôi phải giảng cho cô nghe. Ông Kha Luân Bố đã tìm ra được châu Mỹ. Thôi bây giờ lấy một thí dụ gần hơn. Cô xem như cái kim băng... rất dễ nhưng người đầu tiên đã nghĩ ra cái kim đó, người ấy giàu bạc vạn ngày".

Mùi thì cổ sức nhưng vẫn chưa hiểu tại sao ông Kha Luân Bố vì đặt được quả trứng đứng mà lại tìm ra được châu Mỹ. Nàng thấy chính đầu óc Siêu không có thứ tự gì cả; nói chuyện có một lúc mà từ xác pháo, khói pháo, nhảy sang nước hoa và ông Ký Buối lại nhảy đến quả trứng và cái ghim băng. Nàng mỉm cười một cách sung sướng vì nghiệm ra rằng Siêu cả ngày chỉ loay hoay làm việc ở hiên, hoặc không làm việc thì ra bờ sông câu cá, sáng dậy uống nước chè với ông Lang thì chỉ thỉnh thoảng lắm khi ông Lang hỏi mới chịu nói, thế mà buổi chiều khi nàng về đến ngôi ở hiên thì Siêu bỏ cả công việc và mê mải nói chuyện với nàng, về tất cả các thứ chàng biết, chàng đang làm và định làm. Từ hôm Siêu về xóm, thường thường Mùi hay về nhà sớm hơn. Trưa nào nàng cũng nấu cháo hay làm bún cá bún riêu, hoặc các thứ bánh mặn bánh ngọt, nàng đã học của Duyên và cả bánh xèo theo lối cụ Huế để bà Cai, ông Lang ăn nhưng nàng chỉ cốt có cái thú đi bụng thức ăn sang bên hiên nhà thờ cho Siêu và đứng nhìn Siêu ăn một cách ngon lành. Siêu ít nói nhưng ăn thì ăn rất nhiều và bất cứ lúc nào cũng ăn như là người đói lắm. Đương giờ bận gì mặc lòng, Siêu cũng ngừng lại khi Mùi đem quà ăn đến. Có một lần thấy Mùi bụng một cái mâm đi qua, Siêu

gọi lại. Mở cái vung thấy là canh bún cá, chàng đòi ăn ngay.

"Trời rét như hôm nay mà ăn bún cá thì ngon tuyệt".

Chàng nói thế, múc một bát ăn và múc thêm một bát đưa cho Mùi. Siêu vừa ăn vừa nói chuyện về các thứ quà ở Hải Phòng, Hà Nội cho Mùi nghe và hai anh em vừa mãi nói chuyện vừa mãi ăn. Mùi giật mình nhìn vào liễn canh mới biết là đã ăn hết cả phần của ông Lang và bà Cai. Trong liễn chỉ còn độ một bát, Siêu giải quyết sự thắc mắc của Mùi bằng cách đổ nốt chỗ canh vào bát ăn hết và bảo Mùi đem đi rửa và lờ đi làm như trưa nay không có quà.

Mùi cũng vui mừng vì thấy Triết đã bắt đầu ăn một cách ngon lành, ông Lang mỗi bữa cũng ăn thêm được bát cơm vì có đồ ăn ngon. Thỉnh thoảng có lúc Mùi chột nghĩ:

"Cứ ăn như thế này chả mấy lúc hết cả bạc nhị mất".

Nhưng nàng vẫn không bớt tiền chợ và tiền quà. Nàng chưa bao giờ sống những ngày vui vẻ như những ngày vừa qua, nên nàng cũng không áy náy gì mỗi khi đếm tiền thấy số bạc cánh đã lâu không tăng nữa. Vả lại nàng sẽ có số tiền vốn của Siêu để đi cân gạo và giàu to. Nghĩ đến đây, Mùi chột lấy làm lạ là Siêu không nghĩ gì đến việc đi Hải Phòng đổi tiền cả. Một hôm Mùi phải xoay câu chuyện mãi đến chỗ câu hỏi về việc đổi tiền được tự nhiên. Hỏi xong, nàng thấy Siêu nhìn mình như không hiểu:

"Cô bảo đổi tiền làm gì cơ?"

"Để làm nhà chứ?"

"Nhà đã làm đâu".

Mùi không dám hỏi thêm nữa. Nàng sợ hỏi dần quá, Siêu sợ nghĩ đến chỗ không đưa giúp nàng tiền về việc ăn uống của gia đình chàng ở đây và chàng sẽ cho là nàng giục chàng đổi tiền để nhắc chàng nghĩ đến chỗ đó. Còn vay số tiền ba trăm làm vốn thì nàng muốn lắm nhưng tối hôm đầu nàng đã nói gián tiếp ngỏ ý vay mà Siêu hình như muốn lờ đi nên Mùi thấy mình sẽ không bao giờ hỏi vay Siêu nữa.

Siêu không nói ra, nhưng cũng thắc mắc về chỗ nhận thấy Mùi muốn hỏi vay tiền mà không dám ngỏ lời hỏi. Chàng khó chịu là thấy Mùi không được hài lòng về chàng. Và cả ông Lang nữa, buổi sáng ngồi uống nước chè, ông Lang cũng có ý nhắc gần nhắc xa đến số tiền và hình như muốn hỏi vay mà chưa dám hỏi. Có lần ông đã thốt ra câu:

"Tết đến cần tiền mà lão chánh Nhiếp nợ mình hơn chục bạc tự nhiên lẫn đùng ra ốm không biết làm thế nào bây giờ".

Lẽ ra lúc đó, cái câu tất nhiên phải nói ra của chàng phải là:

"Cháu có tiền chưa dùng đến. Chú lấy một ít mà tiêu tạm".

Nhưng không hiểu tại sao, chàng lại ngồi yên không nói gì cả. Ông Lang có ý ngượng và khó chịu, với điệu hút và nói lảng sang chuyện khác. Siêu thấy nếu ông Lang hỏi vay thẳng thì thế nào chàng cũng đưa mặc dầu chàng khó

chịu, nhưng ông lại nói bóng, chàng có thể lờ đi như là không hiểu nên chàng lờ đi. Dầu sao, chàng vẫn khó chịu cảm thấy rõ ông Lang đã cho mình là một anh chàng keo bẩn và không có ý tứ. Chàng chắc Mùi cũng nghĩ như cha.

Từ hôm về xóm, Siêu đã sống những ngày hoàn toàn sung sướng nghĩa là những ngày không phải bận bịu giao thiệp với người lạ nào. Thỉnh thoảng nhà có khách đến nhưng khách của ông Lang chàng không phải đón tiếp chào hỏi họ. Mẹ chàng đã có Mùi và u già săn sóc đến, ăn uống chi tiêu mọi thứ cũng không phải bận tâm, chất thuốc ướp chè mạn chàng đã chế được giống mùi sen hơn và đỡ lợm giọng. Chỉ cố tìm tòi một ít nữa, chàng sẽ giàu to; chàng chỉ mong giàu có vì chàng tưởng có nhiều tiền thì không có cái gì bận bịu vào thân nữa. Chàng có thể trả nợ cho ông Cai và ông Cai lại trở về cùng cả nhà đoàn tụ. Việc dạy học tư, việc mà chàng tự nhiên bịa ra nói với ông Lang và Mùi để cốt cho hai người ấy vui lòng, thì vì sự chưa có nhà nên tạm thời có thể không phải nghĩ đến nó. Chỉ còn mỗi một việc sang gặp ông đốc trường để xin cho Mạch đi học làm chàng ngần ngại đôi chút, mỗi lần nghĩ đến nó. Nhưng khó chịu nhất là cả số tiền ba trăm để ở ngực mà có hai người cứ rình rình định vay, mà hai người ấy lại ở cùng nhà với chàng. Ba ngày sau khi Mùi nói đến việc đòi tiền, Siêu thấy Mùi đến, vội rút cái gói giấy ba trăm đưa cho Mùi. Chàng nghĩ chỉ có cách ấy là tiện hơn cả, chàng bảo Mùi:

"Cô giữ lấy hộ rồi mỗi tháng tiêu hết bao nhiêu thì cô trừ dần đi cho đến khi nào hết thì thôi".

Mùi nhìn Siêu, vẻ mặt nghĩ ngợi. Thấy Mùi trù trù, Siêu quẳng cái gói giấy vào lòng Mùi:

"Đấy cô cầm lấy".

Mùi thì cho Siêu ngay từ hôm nàng bảo đòi tiền đã cho là nàng nhắc đến việc chi tiêu nhưng đợi mấy hôm sau chàng mới đưa tiền để làm như tự ý chàng đưa chứ không phải vì nàng nhắc đến. Siêu lại đưa nàng tất cả số tiền và quẳng vào người mình như muốn cho xong chuyện đi. Nàng thấy hình như Siêu có vẻ dỗi là nàng đã nhắc khéo đến Siêu cái ý tưởng ấy.

"Anh nói làm gì cái việc chi tiêu. Khi nào anh có nhà ở riêng hẵng hay".

Mùi rút trả lại gói giấy tiền, hai tay run run trong lòng rơm rớm tức.

"Anh cứ cầm lấy. Em không cần mà..."

Siêu lại đẩy gói giấy về phía Mùi:

"Cô cứ cầm lấy làm vốn buôn bán".

Câu nói ấy Siêu nói ra chỉ cốt cho Mùi nhận tiền vì đã nhận thấy Mùi có vẻ giận mình trả tiền ăn uống, nhưng câu nói vô tình cũng đã gợi chàng nghĩ đến việc đem số tiền ấy buôn bán để lấy lời. Biết đâu số tiền ấy mỗi tháng lại không có một số lời đủ để sống cả nhà mà ba trăm vẫn còn nguyên. Chàng

đưa mắt nhìn Mùi làm như nhìn Mùi thì có thể biết được số tiền ấy mỗi tháng sinh lợi bao nhiêu. Nhìn nét mặt Mùi lúc đó, chàng thấy Mùi có vẻ chắc chắn cẩn thận, số tiền trong tay nàng không tài nào mất được và số lời tất lớn. Mùi đã gom góp được một số tiền vốn bốn năm chục bạc, chắc là buôn bán phải giỏi lắm. Chàng tiếp:

"Cô xem có gì buôn bán thì buôn. Tôi mới về đây chưa thuộc thông thổ". Nghe Siêu nói vậy Mùi đã thấy nguôi nguôi tức. Siêu đưa nàng số tiền để buôn bán mà nàng không cần hỏi.

"Sao anh bảo em không biết một tí gì về buôn bán cả".

"Cô thì vẫn không biết một tí gì về buôn bán cả nhưng tôi thì tôi bận và ngoài cô ra không còn ai nữa".

Mùi cầm lấy gói, mở ra ngắm nghía những tờ giấy bạc, rồi bỏ nó vào túi áo cánh và lấy tay khê khê đập mấy cái vào túi. Từ bé đến giờ nàng chưa có số tiền nào to đến thế. Nàng sung sướng như chính nàng đã làm giàu được ba trăm chứ không phải là tiền vay. Nàng nghĩ bây giờ nàng cũng giàu không kém gì bà Ký Ân và nghĩ đến chỗ ấy nàng lại thấy thích chí hơn và bảo Siêu: "Em sẽ đi cân gạo, nhàn mà kiếm được nhiều lãi hơn. Em sẽ đem số bạc cánh của em ra, cộng với số này, lời bao nhiêu anh lấy sáu phần, em lấy một. Thế có được không anh".

Siêu cười:

"Thế không được. Tôi để trong túi áo tôi có được đồng xu nào thêm không? Bây giờ để nó trong túi áo cô cũng vậy".

"Thì bây giờ lời lãi chia đôi có được không anh?"

"Cũng không công bình. Tôi lấy nhiều quá".

"Thế bây giờ lời lãi tiêu chung có được không anh?"

"Phải đấy, tiêu chung".

Siêu thấy cách tiêu chung ôn hoà nhất. Nhưng nghĩ ngợi một lát, chàng nói: "Nhưng tiêu chung nghĩa là thế nào cơ?"

"Nghĩa là anh tiêu sáu phần, em tiêu một phần".

Câu chuyện lại trở lại chỗ cũ và hai người cùng bật cười. Mùi nói sang cách thức cân gạo; vì cách thức cân gạo thì nàng thạo lắm, còn Siêu thì nàng thấy không hiểu một tí gì. Nàng nói đến việc thuê toa xe lửa và bán thẳng xuống Hải Phòng, chứ không phải bán qua hiệu khách ở phố Phủ Lê, như thế sẽ nhiều lãi hơn, tiền vốn một ngày một tăng và có thể mỗi ngày một buôn to hơn và giàu to.

"Nhưng giàu quá cũng phiền. Khi nào kiếm đủ thì thôi. Em sẽ về quê ở, làm cho anh một cái nhà tây và em..."

Siêu ngắt lời:

"Tôi không thích ở nhà tây. Làm một cái nhà lối ta, nhưng cần có cái hiên rộng, rộng hơn cả cái hiên này và có hàng rào găng che khuất".

Thế rồi hai người ngồi nói chuyện về cách thức làm nhà, làm vườn, sung sướng xếp đặt đời sống như là đã giàu hản rồi.

Siêu nói:

"Tôi cần nhất là chung quanh hiên trồng đủ các thứ hoa".

"Đừng trồng hoa anh ạ. Có bao nhiêu anh Mạch anh ấy ngắt hết".

"Không sao. Lúc đó Mạch nó nhớn rồi, không loăng quăng nữa".

"Anh có chắc không? Em thấy dù lúc ấy anh ấy vẫn loăng quăng như bây giờ. Em thì không trồng hoa. Em cần có một cái vườn rộng để trồng rau và một cái ao nuôi cá để rán cho thầy em ăn và nấu canh bún cho anh ăn. Thế có được không? Em lại làm một cái chuồng rộng như ở nhà cụ Hường và nuôi một đôi công".

Hai năm trước, có dịp sang nhà cụ Hường làng Trò, Mùi đã xem được đôi chim công của cụ và nàng thấy ở đời không có thứ chim gì đẹp bằng chim công. Nhưng nàng không được ngắm lâu; từ hôm đó nàng vẫn ao ước có được công ở trong nhà để suốt ngày ngắm nghía nhưng nàng cho là chim công đắt tiền lắm chỉ những người giàu như cụ Hường mới nuôi được.

"Hôm nào anh vẽ cho em một cái kiêu lồng thật đẹp nhé".

Chợt nghĩ đến việc thuê toa chở gạo rất khó khăn, còn phải làm quen với ông xếp ga, lại cần có Siêu làm các giấy má bằng chữ Pháp, Mùi bảo Siêu:

"Mai kia anh nên lại chơi ông xếp ga".

Siêu hỏi:

"Ông ta có chim công?"

"Không, ông xếp ga thì có thể nào được chim công. Ông ấy cho thuê toa. Mà thuê toa khó lắm; anh phải đến chơi luôn làm quen với ông ta và khi nào có toa về anh phải ra biên các giấy má. Tết này anh đem chè mạn sen và pháo anh chế được biếu ông ta. Cần nhất là anh đừng để bà Ký Ân tranh mất toa, em sẽ tức chết".

Siêu yên lặng nhìn Mùi nói. Câu nói của Mùi kéo chàng trở lại đời sống thực tế hiện tại. Phải đến thăm ông Đốc xin cho Mạch học, bây giờ Mùi lại bảo chàng đến chơi ông xếp ga và đến chơi để nịnh ông ta, biên các giấy má thuê toa và tranh nhau với bà Ký Ân nữa. Siêu cũng cố mỉm cười để Mùi khỏi nhận rõ sự phiền muộn trong lòng mình lúc đó. Chàng kiếm cớ:

"Tôi rất ghét xếp ga".

Mùi hỏi:

"Anh có quen ông ta trước kia?"

"Không, nhưng cô không thấy các ông xếp ga, ông nào cũng đáng ghét cả à? Điều thứ nhất là các ông xếp ga bao giờ cũng học dở dang, nói chuyện nhạt nhẽo mà đầy tự cao tự đại, ông ấy lại lúc nào cũng vội; có gì tức bằng phải nói chuyện với một người tay lăm le cầm cái cờ như lúc nào cũng sắp chạy ra sân ga phát, và chốc chốc nghe tiếng chuông lại chạy vào buồng giấy và

bỏ mình đứng trơ một mình. Ông ấy đứng nói chuyện với mình mà chỉ nghĩ đến chạy đi, lúc nào cũng như có ý bảo mình: ông có nói gì thì nói mau lên, tàu sắp đậu rồi, chuông sắp kêu rồi. Cô nghĩ thế có chán không?"

Mùi thấy những lời nói của Siêu rất đúng với ông xếp ga Phủ Lệ. Trước khi Siêu nói, những lúc đi với bà Ký Ân ra ga, nàng cũng thấy ông xếp ga có cái gì khác thường nhưng nàng không nghĩ ra.

"Kể thì cũng chán thật. Thế còn điều thứ hai?"

"Điều thứ hai à?"

Siêu chợt nhớ mình đã nói điều thứ nhất còn điều thứ hai không có.

"Thôi một điều cũng đủ ghét rồi. Giá buôn cái gì không có các ông Ký ga ở trong thì thích hơn. Có lẽ cô ra thuê toa, ông ấy lại nể hơn".

Siêu nói thế vì nghĩ đến vẻ đẹp của Mùi. Chàng sợ lộ quá và tiếp ngay:

"Bao giờ người ta cũng nể đàn bà hơn. Tôi thì không tranh được bà Ký Ân đâu".

Nghĩ đến cái thích tự mình tranh được toa của bà Ký Ân, Mùi bảo Siêu:

"Phải đấy, anh không cần ra ga. Em sẽ ra và em có cách".

Siêu nghĩ thầm:

"Nhưng còn gặp ông đốc trường? Mùi thì không thể đi thay mình được. Cố nhiên".

Chàng cất tiếng hỏi Mùi:

"Cho Mạch đi học ở đây thế lẽ phải thế nào".

Mùi đáp:

"Chẳng có thế lẽ gì cả. Và cũng chẳng có gì khó khăn. Anh viết một lá đơn rồi bảo em Triết đưa anh Mạch đến nhà trường nộp đơn và vào học".

Siêu nhẹ hẫng người:

"Giản dị thế à?"

Chàng nhủ thầm có Triết mà sao chàng không nghĩ ra. Chàng nói với Mùi:

"Tôi muốn đi gặp ông ta một tí. Tiện hơn. Có người lớn đưa đến vẫn có vẻ long trọng hơn có phải không cô?"

"Cái đó tùy anh, nếu anh thích gặp họ".

"Các ông giáo thì tôi thích gặp không như các ông xếp ga".

Bỗng Mùi chợt nghĩ ra:

"Nhưng anh không nên gặp các ông giáo. Anh định dậy tư mà làm quen với họ, ngày sau tranh nhau học trò với họ, khó xử".

"Ừ nhỉ, tôi không nên đi. Để chú Triết đi tiện hơn. Cô nghĩ thế rất phải. À, trưa hôm nay có gì ăn không?"

Mùi đứng lên:

"Hôm nay lại có canh bún cá. Để em đi nấu".

Nàng vỗ vỗ vào chỗ túi để tiền rồi rút giấy bạc ra vút trả lại Siêu:

"Rõ thật lú ruột. Anh giữ lấy vì anh còn phải đi đổi kia mà?"

Siêu vội nói:

"Thôi cô cứ cầm lấy. Thế là cô nợ tôi ba trăm. Hôm nào tôi đi, cô lại đưa tôi làm như tôi đi đôi hộ cô".

Mùi đi khỏi, Siêu giở quyển sách dạy cách thức làm pháo ra. Nhưng lại gấp lại ngay, dựa lưng vào thành ghế và hai chân ruỗi thẳng nhìn ra vườn. Chàng khoan khoái vì mọi việc đã giải quyết một cách ổn thoả. Trước ngực chàng không còn cái gói ba trăm để có người định vay nữa. Tết xong không phải đi gặp ông Đốc trường Phủ, Mùi buôn bán mỗi tháng chắc có số tiền đủ sống, chàng không phải đi dạy học tư nữa. Đời sống ở nhà quê lại yên tĩnh có thể cả năm không phải tiếp người khách nào. Cái hiên chàng ở cũng vừa vặn; ở cùng nhà mà chàng vẫn có riêng một thế giới. Ngồi ở hiên nhìn ra bất cứ về phía nào phong cảnh cũng đẹp. Lại còn Mùi... cô em họ cũng rất đẹp và hình như rất hợp tính chàng.

Chàng mỉm cười khi tìm ra cái cớ tại sao Mùi lại hợp tính chàng: Mùi hợp chàng chính vì Mùi thích làm những cái trái ngược hẳn những cái chàng thích làm. Sống gần Mùi chàng thấy đời sống dễ dàng và bình tĩnh. Chàng thấy yêu Mùi, nhưng cái tình ấy khác hẳn tình yêu của chàng đã cảm đối với Chi ở Hà Nội. Chi ở ngay cạnh chỗ chàng trọ nhưng chàng đã đi hàng mấy cây số một ngày chỉ để đến nhìn cái cửa sổ nhà trường mà chàng đoán là Chi ngồi học ở trong. Hôm nào bạo胆 lắm, chàng mới dám đón đường để gặp mặt Chi và quả tim chàng đập mạnh như người phạm tội gì. Câu chào của Chi "cậu đi chơi" cũng làm chàng sung sướng ran cả người; gặp rồi chàng không có cớ gì đi xa nữa nhưng chàng không dám quay về sợ nàng đoán biết là mình đi về phía ấy chỉ cốt gặp mặt nàng; chàng cứ đi thẳng hai ba cây số nữa và sự sung sướng làm chàng quên mỗi chân. Bây giờ không yêu nữa, chàng không biết tại sao đã yêu vô lý như thế và mỗi lần nghĩ đến chàng còn thấy mình ngượng với mình. Nhưng lúc mà chàng yêu thì cái tình yêu mạnh mẽ lắm, làm cả người chàng biến đổi khác hẳn. Sống gần Mùi, chàng thấy lòng mình không có cái gì hồi hộp, mỗi lần nhìn nét mặt Mùi chàng chỉ thấy thoảng một nỗi vui nhẹ nhàng và chàng cũng có khi nhìn vào mắt nàng mà không nghĩ đến nhìn; không như độ yêu Chi, bất cứ có dịp nào là hai người cũng nhìn nhau yên lặng và mê đắm như mất cả hồn.

Siêu đưa mắt nhìn lên và thấy Mùi tay cầm đôi đũa đi lại phía hiên, hai má còn đỏ hồng vì ánh lửa bếp:

"Gì thế cô. Canh được rồi à?"

"Chưa. Một lát nữa thôi. À, hôm nào anh đi anh mua một cái cân cho em".

"Một cái cân à? Cân gì?"

"Cân để cân gạo chứ còn cân gì".

"Cân gạo à? Nặng chết tôi mang thế nào được".

Mùi mỉm cười:

"Ai bắt anh xách mà nặng. Mà anh xách nổi thế nào. Phải thuê hai người gánh lên tàu, xuống tàu".

Siêu cũng nhếch mép gượng cười:

"Thuê người thì đem được".

Chàng nghĩ thầm Mùi không biết mình khó chịu chính vì phải thuê người gánh. Chàng nói tiếp:

"Ở đây không có cân bán à?"

"Không có anh ạ. Hôm đi Hà Nội anh nhớ nhé? Anh đi ngay nhé?"

Rồi Mùi vội vã quay trở vào bếp. Đi đôi tiền chàng đã ngại nhưng được cái đằng nào chàng cũng phải đi mua các thứ thuốc hoá học và lại đi ăn các thứ quà ở Hà Nội. Bây giờ chàng lại phải mang một cái cân từ Hà Nội về cho đến đây. Chàng tắc lưỡi búng ngón tay một cái, tự an ủi:

"Chỉ còn cái cân là hết!"

Chàng mỉm cười một mình nghĩ đến chỗ Mùi đương nấu canh bún cũng bỏ chạy vào để dọn một câu mà mấy ngày sau nàng dọn cũng được. Chàng chắc Mùi vừa làm bếp vừa nghĩ bụng về việc buôn bán, cái cân mới sẽ mua về - mà chàng rất ghét - chắc là làm nàng sung sướng lắm.

Ăn bún xong, Mùi nói với ông Lang:

"Thưa thầy nay mai con đi cân gạo. Con đã bảo anh Siêu đi Hà Nội mua cái cân".

Ông Lang ngạc nhiên:

"Đi cân gạo à? Vốn ở đâu ra?"

Mùi mỉm cười:

"Con lại thuê cả toa tàu nữa. Còn vốn..."

Nàng hạ giọng sợ bà Cai ngồi bên kia nghe thấy:

"Vốn, thầy không nhớ à, anh Siêu anh ấy đưa con cả ba trăm để buôn bán lấy lãi chi tiêu. Con đã nhận lời và định đi cân gạo. Chắc là lời to".

Ông Lang thì phiền hết sức; gần Tết ông cần tiền để sắm sửa cho người vợ goá ông Ký Thu, người mà ông đã lấy làm vợ nhưng còn để ở bên làng Yên Ninh giấu giếm chưa dám đưa về nhà. Đã mấy lần ông định hỏi vay Siêu nhưng còn ngại chưa dám hỏi vì Siêu mới về được ít lâu; ông định bụng gần Tết sẽ hỏi và chắc sẽ có món tiền đó. Bây giờ tiền đã ở trong tay Mùi ông hết cả hy vọng. Ông không bao giờ dám hỏi vay con gái cả, vì Mùi biết ông có đủ tiền để tiêu riêng còn tiền tiêu cả nhà đã có nàng lo liệu rồi. Nếu hỏi vay, Mùi tất sinh nghi. Mùi thấy nét mặt cha không vui khi nghe tin nàng bảo đi cân gạo tưởng là cha lo ngại sợ lỗ vốn. Nàng vội nói chắc:

"Cân gạo thì không thể lỗ được, thầy xem các bà Huyện Thanh, bà Ký Ân, cụ Hai Sinh người nào cân gạo cũng lãi to cả. Mà con mua toa, buôn thẳng đi Hải Phòng còn lãi gấp hai thế nữa".

Mùi đứng lên đi ra ngoài Xóm. Thấy cửa hàng mình đã đóng cửa, nàng bảo

Bé chống cả các phen cửa lên. Bé không hiểu vì có gì và cũng không hỏi. Mùi cũng không nói gì với Bé; nàng nhìn ngang nhìn ngửa rồi giơ hai tay hất hất như muốn vất hết cả lò bánh, chống bán nước đi. Mùi làm thế để tưởng tượng xem cái gian nếu bỏ trống thì có đủ rộng để đổ gạo không. Mùi lại đi sang bên gian bày bàn có phủ khăn trắng, làm điệu bộ như dọn cái bàn ép vào tường rồi nàng nhìn Bé và gặt đầu mấy cái. Rồi Mùi cho ngón tay chỏ vào mồm, cắn vào ngón tay, dáng suy nghĩ. Nàng chạy vội ra ngoài đường đứng nhìn vào trong gian hàng, lại quay nhìn sang tay trái ra phía chợ và lắc đầu.

"Không được, ở đây xa, họ đón các hàng sáo cân hết, mình chẳng còn gì. Với lại bỏ cửa hàng bánh cuốn thì thiệt khá tiền".

Mùi nghĩ thầm thế, nhưng còn việc bỏ cái bàn phủ khăn trắng cả năm chỉ có một ông Ký Đông đến ngồi thì nàng không nghĩ tới. Nàng chỉ định dọn nó lại một bên nhưng nếu thế nhà không đủ chỗ để đổ gạo.

Bé đứng trong nhà lật khăn che mắt lên nhìn Mùi và cố đoán xem Mùi định làm gì nhưng không đoán ra. Ông Ninh Ký cũng nhìn tròn trọc vào Mùi. Mùi mỉm cười với Bé rồi giơ tay làm hiệu bảo hạ phen cửa xuống. Nàng quay nhìn ông Ninh Ký một cái và bất giác mỉm cười với ông ta.

"Ít nữa đi cân gạo thì hết cả nhìn nhé?"

Rồi Mùi đi thẳng về phía chợ, qua nhà nào nàng cũng nhìn vào lần lượt cho đến nhà ông Năm Bụng ở cuối phố. Tuy nhà nào nàng cũng vào nhiều lần, quen lắm nhưng bây giờ nàng nhìn bằng con mắt người đi tìm chỗ tiện để cân gạo, nên trông vào các nhà một cách khác: người và đồ đạc nàng coi như không có và vì thế nàng không chào hỏi ai cả, chỉ chú ý đến cái nền đất. Mọi người ở phố thì tưởng nàng đi tìm người. Mùi thấy có hai cái nhà có thể thuê được, trong đó tốt nhất là nhà ông Năm Bụng ở cuối phố. Nhưng nàng cũng không hỏi dám ai cả. Lúc trở về, Mùi rẽ vào thăm bà Ký Ân. Tuy chưa phải là đến để nói cho bà ta biết nàng cũng sẽ đi cân gạo nhưng nàng thấy được nhìn mặt bà ta lúc đó là một cái thích cho nàng.

Trong lúc Mùi nói chuyện với bà Ký Ân và hỏi xa gần về cách thức cân gạo của bà như là hỏi chơi cho biết thì Siêu ở nhà bần khoản đi ra đi vào, đợi Mùi về. Chàng vừa chợt nghĩ ra được một ý kiến hay cho đời sống của chàng ở đây được yên ổn hẳn, nên định nói ra với Mùi ngay. Chàng thấy chưa nói ra được với Mùi và chưa được Mùi tán thành thì ý kiến ấy chưa chắc chắn đúng hẳn. Siêu tức Mùi tại sao lúc đó Mùi lại không có nhà, bỏ nhà đi chơi và đi chơi lâu thế.

Gần đến giờ ăn cơm chiều, Mùi mới về nhưng lại còn ngồi nói chuyện thì thăm với ông Lang. Đợi lâu lắm Siêu mới thấy Mùi đi qua sân xuống bếp. Chàng làm như ngẫu nhiên gặp Mùi và nói chuyện chứ không tỏ ra vẻ gì mong đợi đến tức cả mình.

"À này, cô nghĩ lại xem có nên cân gạo ngay không?"

Mùi lo lắng:

"Tại sao thế anh?"

"Tôi sợ tôi mới về đây mà đột nhiên cô lại có vốn đi cân gạo, thuê toa người ta sinh nghi chẳng".

Mùi gật gật rồi chậm rãi bước theo chân Siêu đi về phía hiên nhà thờ. Trong lúc háo hức vì cái thích sắp được mua cân, đi buôn, nàng đã quên không nghĩ đến chỗ đó.

"Phiền nhỉ".

Mùi vén áo ngồi xuống giường, tựa tay trên bàn, nét mặt thờ thẩn. Siêu nhìn Mùi và biết là Mùi đã trúng kế mình:

"Cô thích đi cân gạo lắm à? Tôi nghĩ có cách này..."

Mùi ngừng lên nhìn Siêu. Siêu hỏi:

"Ở đây, đã có ai biết chuyện về thầy tôi chưa?"

Mùi đáp nhanh:

"Chưa".

"Cả bà chủ Nhật Trình mà cô nói là cái gì cũng biết".

Mùi cố nhớ lại hôm kể cho bà Ký Ân nghe về chuyện phải thuê nhà. Nàng không nhớ rõ lắm nhưng cũng đáp:

"Bà ấy chỉ biết là anh với bác về đây thôi".

Siêu nhìn ra sân, nét mặt làm ra có dáng suy nghĩ. Chàng gật đầu, lẩm bầm:

"Thế thì tốt. Chỉ hơi phiền cho tôi một tí thôi".

Chàng yên lặng và đợi xem Mùi có hiểu ý mình không. Nhưng không thấy Mùi nói gì và xem chừng Mùi cũng chưa hiểu ý mình, chàng lại thông thả nói tiếp:

"Tôi về đây không nên đi giao du với mọi người. Cô nghĩ xem điều thứ nhất bác thì như thế, không nên để nhiều người đến chơi nhà. Điều thứ hai tôi đi lại giao thiệp nhiều với họ, họ sẽ biết đến chuyện thầy tôi. Cứ như bây giờ, ở đây, không ai chú ý đến mình, cũng chẳng biết mình là ai, thì cô vẫn có thể đi cân gạo được, và thầy tôi lúc nào trốn về thăm nhà cũng kín đáo hơn.

Nhưng tôi cần là cứ phải ở đây. Ở ngoài xóm lộ quá. Việc làm nhà, trong một lúc nghĩ viễn vông nói mà chơi thôi. Cũng vì thế, mà từ hôm tôi về muốn lắm mà có dám đi ra phố Phủ chơi đâu. Cô thì cứ lại giục tôi đi chơi nhà này nhà khác...

Mùi thì cho Siêu nói là phải chỉ vì lý ấy nàng vẫn đi cân gạo được. Nàng cũng thấy trong lúc này cân gạo mà Siêu đi thăm hết nhà nọ đến nhà kia, người ta sẽ dễ dàng đem chấp hai việc bà Cai mới về và việc nàng bắt đầu có vốn lại với nhau. Mùi tươi hân nét mặt, bảo Siêu:

"Em thật viễn vông như người ở trên cung trăng".

Nói đến đây, nàng mỉm cười nghĩ thầm chính Siêu viễn vông như người ở

trên cung trăng mà thỉnh thoảng lại có óc thực tế hơn nàng nhiều.

"Như lúc nầy em lại lú ruột bảo anh ra thăm ông xếp ga. Thăm ông ấy cũng không nên, rồi lại còn bảo anh ra thuê toa. Anh mà có tiền thuê toa thì còn lộ bằng mấy lần cái nhà tây hai tầng ở ngoài xóm".

Siêu hất cằm tự đắc:

"Đấy cô xem. Cô cũng chưa nói với ai là tôi định dậy học tư chứ?"

"Chưa anh ạ. Nhưng phiền nhỉ, anh không đi lại thì dậy học tư thế nào được".

Siêu thở dài một cái như buồn phiền:

"Kể thì phiền thực. Nhưng làm thế nào. Một đặng cô đi cân gạo lãi trông thấy ngay, một đặng dậy học trẻ phải làm cái nhà rộng, lộ quá mà học trò chắc đâu đã có móng nào. Lại gây xích mích với ông Đốc trường Phủ, với nhà nước mà mình thì đương là một người có tội".

Cái lý nhẽ sau cùng, lúc đó chàng mới bật nghĩ ra và lý đó chàng thấy chắc chắn lắm.

"Đấy cô xem, giá cô không đi cân gạo tôi cũng chẳng dậy được học tư.

Phiền thực nhưng ở đời vẫn có những cái phiền thế, làm thế nào. Được cái đã có cô đi cân gạo".

Siêu lại lấy làm bằng lòng mình lắm. Trước khi Mùi về, chàng mang máng thấy việc không nên giao thiệp với ai là đúng chỉ vì nó tiện cho chàng; không ngờ lúc nói với Mùi những lý nhẽ ấy lại thành cứng lắm, được Mùi nhận là phải ngay. Siêu thích nhất là đã tìm được thêm một lý nhẽ mới làm cho chàng từ nay về sau được hoàn toàn yên tâm hẳn; chàng phải tránh đụng chạm với đời vì chàng là một người có tội.

Mùi nói:

"Thế thì phiền cho anh thật. Nhưng đã có em".

Siêu thì mừng rằng Mùi không nhận thấy cái ý ngậm của mình, nàng vẫn tưởng chàng thích dậy tư, thích đi lại chỉ vì việc nàng cân gạo mà không được toại ý. Chàng nghĩ bây giờ chỉ còn làm xong việc mua cân là hết và nghĩ đến đây chàng định tâm làm cho xong ngay việc đi:

"À cô đưa tôi ba trăm. Mai tôi đi Hà Nội đổi tiền và mua cân".

Ngày hôm sau Siêu đi Hà Nội và đem được cái cân lên xe lửa mà không bị việc gì khó chịu. Nhà bán cân bán với giá bao nhiêu và phu khuân đòi bao nhiêu, chàng trả theo đúng giá họ nói. Tuy biết là hớ, bị họ đánh lừa mình, nhưng vì mới đổi ba trăm ra bạc lẻ chàng thấy mình giàu lắm và không khó chịu vì thiệt tiền như trước kia. Và lại chàng đã định tâm trước là họ có nói bao nhiêu thì trả bấy nhiêu chàng cứ đúng thế mà làm, không nghĩ ngợi gì. Đến ga Phủ Lệ đã có Mùi ra đón và chàng đã dặn trước Mùi khi tàu đến thì Mùi cứ bảo người lên khuân xuống và chàng cứ việc đi thẳng về nhà trước. Xe lửa đến ga, Siêu nhìn ra thấy Mùi ngơ ngác nhìn hết toa nọ đến toa kia và

khi trông thấy chàng thì tươi hẳn nét mặt và rón rén bảo Nhở đứng bên cạnh: "Đây rồi, đây rồi".

Siêu vờ như không quen biết gì Mùi cả. Lúc đó chàng thấy sắc đẹp của Mùi là bất tiện. Mấy người con trai đứng cạnh chàng nhìn Mùi và thì thầm. Họ không dám nói to vì có lẽ họ tưởng chàng là chồng hay là anh cô gái nhưng chàng cũng đoán là họ đương khen Mùi đẹp. Siêu thấy trong lòng vừa vui thích vừa khó chịu. Lần đầu tiên nhìn Mùi đứng ở giữa một đám đông, chàng càng nhận thấy Mùi đẹp và đối với chàng có vẻ là lạ như một người con gái thường không phải là em họ chàng nữa. Nhưng chàng khó chịu vì tưởng như cả toa xe lửa, cả sân ga ai cũng chú ý vào đôi mắt đen, hai gò má hồng của Mùi, vào cái cân và chàng. Siêu cau đôi lông mày lại. Chàng sợ Mùi cười hay nói với chàng, không làm đúng như đã dặn trước nên chàng phải cau sẵn lông mày để Mùi nhớ. Tàu đỗ, chàng vội xách va li dựng tiền đi xuống trước khi Mùi và Nhở lên toa, rồi đi thẳng về phía cửa ga làm như cả cái cân và cả Mùi không phải thuộc về chàng. Mùi đã phải lôi thôi một lúc với ông Ký thu vé vì việc không có vé trước. Đối với người quen khác thì ông Ký cho đem đi ngay nhưng đối với Mùi ông muốn làm khó dễ để cốt được nói chuyện và nhìn mặt Mùi lâu đôi chút.

Nhở đặt cái cân lên xe kéo đi trước và Mùi đi theo sát cạnh xe. Những người quen ở phố ai cũng nhìn ra.

"Cân cô mua đấy à?"

"Cô mua cân làm gì thế?"

"Cô Mùi chắc mua cân để cân gạo".

Mỗi người hỏi, Mùi lại quay mặt vào, mỉm cười và trả lời vắn tắt:

"Vâng. Cháu mua cân, cân gạo".

Mùi thấy vui thích trong lòng vì tưởng tượng mọi người đương thầm khen mình đảm đang, buôn bán giỏi, mẹ chết sớm mà nuôi được cả nhà lại còn để dành được vốn cân gạo. Mùi càng nghĩ càng thấy cái cách của Siêu là hay vì làm thế ai cũng tưởng là nàng có tài buôn bán, tự mình để dành được vốn.

Nàng nghĩ thầm:

"Anh ấy lờ phờ thế mà nghĩ được cái gì là chính mực cái ấy. Còn mình thì chỉ được cái nóng tính hão".

Còn đảm đang thì lúc đó nàng cũng tự thấy mình là đảm đang thật. Nàng đi nhanh sát lên gần xe và giơ tay đẩy xe giúp Nhở. Cái cân mới bóng loáng dưới ánh mặt trời Mùi thấy như là có một cái tương lai rực rỡ. Nàng đưa mắt nhìn xem có Siêu đi ở đằng xa không và ngạc nhiên hết sức thấy Siêu đã đi tới gần cổng nhà. Siêu xách cái va li nặng mà đi được nhanh thế.

Nhở vác cái cân vào nhà. Mùi cho tay vào túi lấy tiền, nàng trù trù ngẫm nghĩ một lát và lấy ra hai hào đưa Nhở, làm Nhở ngạc nhiên hết sức. Ra đến ngõ Nhở tung hai hào lên rồi lại bắt lại miệng lẩm bẩm:

"Công trả bằng bốn lần tiền. Cuộc phù thể nhân sinh ời..."

Thấy cái cân đã đặt ở giữa nhà rồi, Mùi đứng chống tay ngắm nghía và lúc đó nàng mới có cái cảm tưởng việc cân gạo của nàng là một sự thực chắc chắn rồi. Bà Cai cũng ngắm nghía cái cân rồi cười gắt lên một tiếng bảo

Mùi:

"Bảo thằng Quý nó cất đi, đừng để trẻ nó làm hỏng cái cân si mo. Lần sau lấy gì mà cân".

Mùi mỉm cười chạy lại chỗ bà Cai ngồi:

"Thưa bác đây là cái cân cân gạo của cháu đây ạ. Cháu sắp đi cân gạo. Bác có thích cân gạo không?"

Nàng nhận thấy nói với bà Cai như nói với một đứa trẻ. Nàng nhìn bà Cai và thấy lòng dịu dịu thương yêu bà Cai như một người mẹ. Nàng giờ tay sửa lại mép khăn vuông của bà Cai và phúi phúi mấy cái trên vai áo:

"Nó đã đun thuốc bác xoi chưa?"

Câu ấy tình cờ giống như hết một câu nàng đã nói với mẹ nàng độ mẹ nàng ốm chết. Mùi thấy trong lòng nao nao vội đứng lên vì nàng thấy trước nếu nói thêm một câu gì thân yêu với bà Cai nữa thì không sao nhịn được khóc. Mà Siêu đã dặn nàng không nên để ai khóc trước mặt bà Cai vì sợ cơn bệnh của bà lại tăng lên.

Mùi chạy vào buồng, khép cửa lại rồi mở cái hòm chân lấy ra cái hộp đựng tiền. Nàng tháo cái gói giấy đỏ bọc những đồng bạc của mẹ nàng cho làm vốn trước khi chết. Có một đồng bạc mới còn toàn là bạc cũ, lại có cả một đồng còn xám đen vì đã dùng đánh cảm cho mẹ nàng. Mùi nhớ lại câu mẹ nàng dặn trước khi chết: "Nếu mẹ chết thì con thắt lưng cho chặt cổ làm ăn nuôi em đi học và săn sóc thầy. Đây mẹ chỉ còn số tiền này thôi cho con làm vốn. Con chịu khó làm ăn thì không bao giờ sợ chết đói". Mùi chợt thấy nhói ở tim nghĩ đến chỗ bây giờ mẹ nàng không còn sống nữa để được trông thấy nàng đi cân gạo; chắc là mẹ nàng vui lòng lắm. Mùi không bao giờ khóc ra nước mắt. Sợ bà Cai nghe thấy, Mùi há miệng thở thật mạnh và thật lâu cho khỏi khóc to tiếng và nước mắt nàng chảy xuống ướt cả cái gói giấy đỏ.

Nàng ngừng nhìn lên chỗ khe sáng ở gần mái nhà, rồi thì thầm nói như là nói với bà Lang mà nàng tưởng như ở trên trời sau cái khe hở sáng ấy:

"Bây giờ để đi đâu?"

Siêu đợi mãi không thấy Mùi xuống để nhận tiền. Chàng mỉm cười vì thấy Mùi mê mết về cái cân mới quên cả cái thích lớn hơn là xem ba trăm bạc đồng còn mới nguyên vừa lấy ở nhà băng ra. Chính Siêu cũng thấy ba trăm đồng bạc đồng tuy nặng thật nhưng thích hơn ba tờ giấy một trăm nhiều. Siêu xách cái va li tiền, khẽ ẩy cửa buồng Mùi bước vào rồi lại khép ngay cửa lại. Chàng đứng dừng ngơ ngác; thấy Mùi ngồi trước cái hộp tiền để ngó, nước mắt rùng rùng trên má và mắt thì nhìn lên cái khe hở ở mái nhà,

chàng tưởng là Mùi đã bị mất trộm cả số tiền để dành. Mùi quay mặt và khi thấy Siêu và nàng vội gạt nước mắt và mỉm cười:

"Em hay mau nước mắt lắm, phải không anh?"

Siêu biết là không phải Mùi mất tiền. Chàng nói:

"Tôi tưởng là cô mất hết cả tiền. Cũng không sao, đã có số tiền này. Thế tại sao cô khóc?"

Mùi lấy vạt áo lau mắt và má nhưng ngực vẫn phập phồng nức nở một hồi lâu. Nàng làm hiệu bảo Siêu đặt cái va li tiền xuống giường:

"Em có khóc đâu. Nước mắt trào ra đấy chứ. Đây anh xem, đồng bạc này trước để dành đánh cảm cho để em trước khi để em mất. Cả số tiền này em vẫn cố giữ nguyên, có chết đói cũng không tiêu đến nó. Bây giờ lại có thêm chỗ này".

Nàng mở va li, tháo những gói giấy rồi đưa tay sờ những đồng bạc còn mới nguyên sáng loáng, miệng nàng vẫn nói tiếp:

"Không bao giờ phải tiêu đến tiền để em cho em. Em sẽ giữ nó suốt đời.

Khổ, mẹ em làm ăn vất vả mà cả đời gặp toàn việc không may, đến lúc chết cũng chỉ còn có mười đồng bạc này. Để em không sống đến bây giờ để được trông thấy số tiền này, để em chắc mừng lắm. Để em cũng không bao giờ tưởng em lại có đủ vốn để đi cân gạo... Nhưng thôi không nói nữa, em lại sắp khóc bây giờ".

Siêu nói:

"Tại sao cô lại cứ nhắc đến những việc qua rồi. Chỉ thêm làm khổ mình..."

"Nhưng em có khổ đâu. Những lúc nào em không khóc được em mới khổ.

Em khóc xong trong người nó nhẹ hẳn đi, dễ chịu lắm. Anh không biết, khóc thích lắm cơ".

Xóm Cầu Mới

Phần thứ nhất: (Bình thảo)

Chương 13

Tý thông minh

Bác Lê gái sức thức dậy nhưng bác chưa tỉnh hẳn. Thấy lạnh lạnh ở hai vai, bác lui người để vai mình chạm vào vai Út và một lúc lâu, hơi nóng của người Út truyền sang làm bác ấm áp dễ chịu và thiu thiu ngủ lại. Bác giơ tay với cái đầu chiếu nhưng quờ quạng một lúc không sờ thấy, bác mở hé mắt để tìm. Bỗng bác giật nảy mình, tung chiếu ngồi nhòm dậy, cốc một cái vào đầu Út làm Út cũng giật mình ngồi nhòm dậy theo.

"Chết tôi rồi. Sáng bảnh mắt rồi còn gì nữa".

Bác nghiêng người tung chăn của Thêm và Nữa và ra cốc đầu đánh thức Tý dậy.

Sau hôm Tý ốm, được một độ bác không cốc đầu các con nữa; những lúc tay ngứa ngáy bác chỉ đập đập vào vai các con mấy cái, nhưng dần dần những lúc nào có cái gì thích chí quá, bác lại xoay ra cốc đầu vì bác thấy cốc đầu như thế chúng nó mới nhận thấy cái thích của mình truyền sang một cách thấm thía hơn nhiều. Chúng nó đau, dúi đầu xuống một cái nhưng miệng thì cười xoà như tán đồng cái vui của thím Thế rồi lâu dần, cả những lúc tức bác cũng cốc đầu vì bác chỉ thấy làm thế mới hả được tức. Lũ trẻ con cũng không lấy thế làm lạ và chính bác cũng không để ý là mình đã trở lại tính cũ. Bác lấy rá ra đong gạo thổi cơm sáng, quên cả rửa mặt. Hôm qua bác Lê trai sang bên phố Phủ uống rượu say về, cả nhà lục đục thức khuya, vì thế bác mới ngủ quên. Nhìn chồng thấy chồng hầy còn ngủ nhưng bác không đánh thức và định bụng nếu chốc nữa đem cơm lên mà chồng chưa dậy thì bác sẽ ăn hết phần để chồng đói cho biết thân.

Tý ngồi thủ tay vào bọc, mỉm cười một cách hơi buồn vì nhớ lại tối hôm qua nó đã sợ hãi hết sức và vì thế không dám nhìn bố mẹ đánh nhau. Nó nhắm nghiền mắt lại và cố ngủ trong khi tai nghe những tiếng huỳnh huých và kêu thét. May quá nó ngủ đi được và sáng nay thức dậy nó lấy làm lạ là mọi việc đã trở lại như thường; mẹ nó đi lấy gạo thổi cơm và cha nó vẫn nằm kia quần chiếu ngủ như là việc hôm qua đã không xảy ra. Tý nhìn bác Lê nằm thẳng quần tròn cái chiếu, đầu thò ra ngoài, trông giống một cái gì nó đã được nhìn thấy nhiều lần và nghĩ một lúc nó lẩm bầm:

"Trông như con sâu kền".

Thêm và Nữa thì đương bận lấy cái bao tải phủ lên chỗ chiếu ướt nước giải. Chính chúng cũng không biết là ai đã dãi dầm đêm qua và cũng không nghĩ

đến sự đổ lẩn cho nhau nữa; đã nhiều lần chúng cãi nhau nhưng vì cả hai đều cỗi truồng mà bác Lê gái không sao phân biệt được và đánh đòn cả hai đứa, vì vậy nên lâu dần chúng coi như là cái tội chung cùng chịu. Cũng có lần, một đứa nhớ lại là ban đêm chính nó đái nhưng vì thấy đứa kia không nói gì nên nó cũng lờ đi. Hôm nay chúng mừng là mẹ đã không để ý đến chỗ chiếu ướt; chúng dậy xong, chạy đi chơi, hy vọng đến lúc mẹ chúng giở đến bao tải thì nước giải đã khô rồi. Dẫu sao, sang bên cửa hàng, xem cô Mùi hấp bánh cuốn, chúng cũng sợ hãi và ngưỡng ngưỡng như là cái tội chúng đái dầm cô Mùi cũng đã biết và tất cả mọi người trong xóm đều biết hết cả rồi. Bác Lê trai cũng thức dậy, cầm cái khăn tay ra sông rửa mặt. Lúc trở vào thì mâm cơm đã dọn và cả nhà đã ngồi quanh mâm cơm. Bác nhìn vào mâm cơm một cái rồi đi về phía ổ rom với điều thuốc hút. Hút xong, bác ngồi yên. Bác Lê gái nhìn chồng và cũng ngồi yên đợi. Bác không hiểu vì có gì mọi người đều đã ngồi vào mâm mà chồng chưa ăn lại còn bắt mọi người đợi. Bác không muốn cất tiếng mời chồng hay bảo con ra mời sợ như thế là mình làm lạnh trước, điều mà bao giờ bác cũng tránh mặc dầu bác đã hết cơn tức chồng uống rượu. Còn nếu cứ bảo con ăn trước thì tức là dậy cả lũ con không cần gì đến bố. Thành thử cả nhà cứ ngồi yên quanh mâm cơm và nhìn lẫn nhau một cách khó chịu. Tý nhìn mẹ, thấy mẹ ngồi yên nhìn mâm cơm, nó ngẫm nghĩ không biết có nên cất tiếng mời bố không sợ mẹ đương giận bố, mời bố biết đâu không bị mẹ cốc đầu, nhất là lúc đó nó lại ngồi ngay bên tay phải mẹ nó. Tý lại đưa mắt nhìn bác Lê trai và thấy bố cũng ngồi yên nhìn mâm cơm, nó ngẫm nghĩ không biết cha mình còn đợi gì. Cứ như thế một lúc lâu lắm và trong lúc đó óc Tý làm việc rất dữ dội Bác Lê gái đợi lâu và bắt đầu tức chồng cho là chồng đã có lỗi lại còn làm cao, ngồi đợi để bác phải mời mới chịu lại ăn cho. Bác tức nhất Tý và lại thấy Tý là ngu ngốc vì đã lớn tuổi mà không biết tự ý mời bố, không cần đợi mẹ bảo. Bác thì nhất định bác không thêm mời. Bác cầm lấy đôi đũa toan gấp ăn nhưng nếu bác ăn thì tất cả trẻ đều ăn. Bác lại chống đũa xuống mâm, giận đã bắt đầu ứ lên cổ, bác thấy trước là bác không thể yên được nữa, bác sẽ vút cả đũa, hất cả mâm cơm đi rồi muốn ra sao thì ra. Vừa lúc tình thế đương rất căng thì Tý thấy bố như xuống bếp, nó nghĩ ra và cất tiếng nói: "Thưa thầy anh Nhỡ hôm qua kéo xe không về".

Bác Lê trai đáp:

"Thế à? Tao cứ ngỡ nó ở dưới bếp nên cả nhà còn ngồi đợi nó lên, chưa ăn".

Bác Lê gái thở mạnh một cái:

"À ra chồng mình tưởng cả nhà đợi Nhỡ lên nên cũng ngồi đợi chứ không phải định làm cao. Thế mà mình không biết".

Bác lại thấy hết cả giận. Bỗng bác giật nẩy mình, quay nhìn Tý:

"Nhưng sao cái thằng ranh con này nó lại biết".

Bác Lê trai đi lại phía mâm cơm ngồi xuống chỗ của mình. Bác cũng vừa chột nghĩ đến chỗ lạ lòng ấy, hỏi Tý:

"Nhưng sao mày lại biết là tao đợi thằng Nhỡ".

Không đợi Tý trả lời, bác nói luôn như nói một mình, giọng đùa:

"Ừ, thằng này thông minh. Ngày sau làm nên và cũng được uống rượu tây như tao độ nào".

Bác quay lại nói với vợ:

"U mày cứ bảo nó ngớ ngẩn mãi đi. Ngày sau già không khéo lại nhờ nó".

Bác Lê gái bĩu môi:

"Nó chẳng vẫn cứ ngớ ngẩn thế là gì. Làn này may trúng. Thằng ngáp phải ruồi".

Hai vợ chồng đã phá tan được sự ngượng ngịu. Câu nói ngáp phải ruồi của thằng Tý cũng đã có cái may ngăn được một sự lục đục vừa xảy ra sau một đêm đã khổ sở lắm rồi.

Ăn cơm xong, Tý bung mâm đi ra phía sông rửa bát. Nó ngược mặt nhìn trời một cách sung sướng vì đã được cha khen là thông minh.

Tý đi khỏi, bác Lê trai nói với vợ:

"Hay u mày nói phải, chứ nó đâu lại tinh ý quá như thế. Nó phải chú ý đến chỗ bao giờ cũng đợi ăn một lúc, cái đó thì dễ đoán, nhưng về chỗ chỉ có mình tôi vì say hôm qua mà không biết là Nhỡ không về, nhất là nghĩ ra được là tôi đợi thằng Nhỡ, chỗ ấy nó đoán được thì thật là tài quá".

Ngẫm nghĩ một lát, bác lại cất tiếng:

"Ồ, nhưng không phải nó nói một câu ngáp phải ruồi. Nó phải biết là tôi đương ngồi đợi thằng Nhỡ nó mới bảo tôi là thằng Nhỡ hôm qua không về chứ. Ừ, nó thông minh thật đấy; một đứa trẻ mới lên chín mà nhanh ý thế, thật ít có. Bu mày ạ, phải cố sống cố chết cho nó đi học, ừ cho nó đi học bu mày ạ ..."

Nhất là lúc đó bác còn hơi men nên bác lại càng cao hứng, bác nói chuyện với vợ về cái hy vọng Tý sẽ thi đỗ cũng như con ông Năm Bụng:

"Ông Năm Bụng nghèo thế cũng nuôi con đi học tận Hà Nội nữa là. Nó mà thi đỗ thì mình tha hồ danh giá với làng nước, về làng tậu rung tậu nương. Bu mày xem".

Bác Lê gái nói:

"Ông Năm Bụng là con một ông Bô, mình bì thế nào được".

Bác Lê trai cãi:

"Thế ngày xưa chả có con anh Mỗ làng đỗ Trạng là gì?"

"Đấy là chuyện phùng chèo".

"Chuyện phùng chèo đâu, chuyện thật đấy chứ. Cô Mùi có kể cho tôi nghe mà".

Bác Lê gái đứng dậy. Chính bác cũng thấy Tý thông minh nghĩ ra được là

chồng mình ngồi đợi Nhỡ mà mình thì không nghĩ ra và bác cũng mang máng nhận thấy Tý cũng đã biết đề ý đến cả cái khó chịu của bác lúc đó nữa; nên mới nói ra câu ấy để chồng mình đến ăn cơm và mình hết khó chịu. Nhưng nghe chồng nói, bác không tin lắm và tên Mùi tình cờ nhắc đến làm bác nghĩ ra việc chạy sang hỏi Mùi, người mà bác vẫn phục và tin nhất. Mùi thấy bác Lê gái chạy vội sang, giật mình hỏi:

"Việc gì thế bác Lê?"

Bác Lê mỉm cười cho Mùi khỏi lo và đáng lẽ hỏi Mùi về Tý bác lại nói ngay:

"Thằng Tý nó thông minh lắm cô ạ".

Mùi mỉm cười tự hỏi không biết vì cớ gì bác Lê đã nhận thấy Tý thông minh. Nàng nói:

"Thế à? Tại sao bác biết nó thông minh".

"Cô ạ, nó biết là thầy nó đợi thằng Nhỡ".

Mùi không hiểu tại sao Tý biết bác Lê trai đợi Nhỡ lại thông minh nhưng nàng cũng không hỏi thêm và gật đầu như hiểu thấu cả. Nói chuyện với bác Lê gái, nhiều lúc nàng thấy khó hiểu vô cùng. Việc gì bác biết bác cũng tưởng như người khác biết rồi và có khi đương nói chuyện bác yên lặng ngẫm nghĩ rồi thốt ra một câu không có liên can gì đến câu chuyện cả. Bác nghĩ rồi bác nói tiếp theo ý nghĩ của bác làm như người kia cũng đã biết những ý nghĩ thầm của bác rồi. Mùi nói:

"Thế tôi đã bảo nó thông minh bác không nghe tôi. Nó mà được đi học..."

Bác Lê vội ngắt lời Mùi:

"Nó đi học có được không?"

"Sao không được, nó mà được đi học thì có thể đỗ đến Đít-Lôm".

"Thế à cô? Thầy nó định cho nó đi học".

Bác sợ Mùi cười bác ngông cuồng, dám có ý tưởng cho con đi học, nên vội đổ cho đó là ý của chồng. Mùi mới chột nghe cũng cho là một ý tưởng ngông cuồng, nhưng nghĩ thật ra cho Tý đi học cũng chỉ thiệt ít công việc giúp đỡ ở nhà chứ cũng không tốn kém mấy. Nàng sẽ bảo Triết cho Tý ít giấy bút, sách vở cũ. Tý không học được cũng không hại gì, nhỡ ra nó học giỏi thì hai bác Lê tha hồ sung sướng. Mùi thấy mình cảm động và vội nói ngay với bác Lê tuy biết là sau này chắc sẽ hối hận vì nóng tính:

"Tôi sẽ cố giúp bác cho nó đi học. Tôi độ này làm ăn khá chắc có thể giúp bác được ít nhiều".

Thế rồi Mùi nói về việc cho Tý đi học và háo hức không kém gì bác Lê gái.

"Đề tôi về hỏi lại thầy nó. Cô đợi tôi một tí".

Bác Lê gái chạy về, lại quay trở lại hỏi:

"Cô bảo nó đỗ đến gì cơ?"

"Đỗ Đít-Lôm, bỏ đi làm ông Thông ông Phán".

Bác Lê vội chạy về nhà bảo chồng:

"Phải đấy, thầy mày nói phải, phải cố sống cố chết cho nó đi học. Cô Mùi bảo nó ngày sau đỗ đến Đít-Lôm, bỏ đi làm ông Thông, ông Phán. Cô Mùi cô ấy lại bảo giúp thêm cho nó đi học nữa".

Hai vợ chồng sung sướng như là Tý đã đỗ rồi. Bác Lê gái nghĩ hai vợ chồng cả đời làm ăn vất vả mà vẫn nghèo khổ, Nhỡ rất chăm chỉ nhưng cũng chỉ đủ nuôi miệng. Phải có đứa con đi học, thi đỗ. Bác tưởng đến một ngày kia, Tý đỗ rồi, được bổ đi làm ông Giáo, ông Phán, hai vợ chồng bác, cùng đình trong xã hội, khố rách áo ôm, được cái danh giá làm bố mẹ một ông Giáo, về làng nở mặt với họ hàng, lại tậu được ruộng, làm được một cái nhà tây hai tầng.

Nghĩ đến cả một đời nghèo đói, khổ sở; bác hạ giọng, nuốt nước bọt nói với chồng:

"Thầy mày ạ... nhà mình..."

Nhưng bác nghẹn ngào ở cổ không nói được và ứa nước mắt khóc. Tý vác rổ bát vào và đứng dừng lại ở cửa, ngơ ngác nhìn. Bác Lê trai vẫy nó lại. Bác định hỏi lại nó xem có thật nó đã đoán được hay là nó ngáp phải ruồi. Tý đặt rổ bát, sợ hãi chưa dám tiến vì thấy mẹ nó khóc và bố lại gọi đến. Bác Lê trai nhắc:

"Lại đây".

Tý đứng cạnh ổ rơm. Bác Lê trai hỏi:

"Sao lúc nãy tự nhiên mày bảo tao là thằng Nhỡ không về".

Thấy cha đột ngột hỏi đến việc Nhỡ không về trong lúc mẹ nó nức nở khóc, Tý hơi lo:

"Hay là anh Nhỡ chết rồi".

Nhưng Tý không dám hỏi. Bác Lê gái nhắc:

"Sao mày không trả lời câu thầy hỏi?"

Tý vội đáp:

"Thưa thầy con thấy thầy không lại ăn cơm con lấy làm lạ; thấy thầy nhòm xuống bếp con tưởng là thầy đợi anh Nhỡ".

Bác Lê trai hỏi:

"Thế tại sao mày lại tưởng tao đợi thằng Nhỡ?"

Tý đứng yên ngẫm nghĩ lại càng làm hai bác Lê hỏi hớp đợi. Tý đứng ngẫm nghĩ là ngẫm nghĩ không hiểu tại sao cha lại hỏi vặn về chỗ ấy, chứ không phải nó nghĩ về câu trả lời. Sau cùng vì bác Lê trai giục, Tý đáp:

"Cả nhà đủ cả chỉ thiếu một mình anh Nhỡ".

"Thế là khá".

Thấy cha mẹ vui vẻ nét mặt, Tý nghĩ thầm:

"À không phải anh Nhỡ chết".

Bác Lê trai lại hỏi:

"Thế mày có đợi anh Nhỡ mày không?"

"Thưa thầy không".

"Thế bu mày có đợi thằng Nhỡ không. Thế con Út thằng Thêm thằng Nữa có đợi thằng Nhỡ không?"

"Thưa thầy không".

"Thế sao mày lại cho là tao đợi thằng Nhỡ".

Câu sau cùng bác Lê trai hỏi dần từng tiếng nên Tý lo sợ tưởng mình đã có gì hỗn đối với cha khi bảo cha đợi anh Nhỡ.

Bác Lê gái thấy chồng hỏi to tiếng quá, vội dịu giọng nói với Tý:

"Mày nghĩ thế nào thì mày cứ nói thật như thế. Không sợ gì".

Tý nghe mẹ nói, yên tâm vội vàng trả lời nhưng nó cũng không dám nói hẳn là cha say rượu mê man sợ như thế hỗn với cha:

"Thưa thầy chúng con không đợi vì chúng con biết anh Nhỡ không về".

Bác Lê trai nhìn vợ rồi hất hàm một cái, vẻ mặt đắc thắng và đầy vui sướng.

Bác Lê gái lại oà lên khóc. Tý vò đầu không hiểu một tí gì cả.

Bác Lê trai vẫy Tý bảo ngồi xuống cạnh mình.

"Từ hôm nay mày không phải đi câu tôm nữa".

Tý hơi lo sợ tưởng có lỗi gì nên cha không cho đi câu tôm nữa, nhưng có hai tiếng “không phải” nên Tý yên tâm.

"Hôm nay mày ở nhà, bu mày cho quần áo, mua bút giấy cho mày đi học".

Nghe câu nói của cha bảo đi học, Tý không biết là thích hay khó chịu. Nó đưa mắt nhìn mẹ, dò hỏi. Bác Lê gái lấy vạt áo lau nước mắt rồi kéo Tý về phía mình:

"Con cố chịu khó học cho thầy bu vui lòng. Thầy bu biết là..."

Bác Lê trai làm hiệu bảo vợ yên vì bác sợ nói khen con quá làm Tý đâm ra kiêu căng. Bác gái không hiểu tại sao nhưng thấy chồng làm hiệu bảo đừng nói thì bác cũng ngừng lại. Bác ngắm nghía nét mặt Tý và thấy nét mặt Tý lúc đó đầy thông minh, không có vẻ ngớ ngẩn như trước nữa. Bác nhớ lại câu Thần Đa nói với bác đêm hôm đầu tiên ngủ ở góc đa và đoán có lẽ cảnh hoa Thần Đa cho bác là một đứa quý tử và Tý là đứa quý tử ấy. Nghĩ ra chỗ đó, bác hoàn toàn tin là Tý thông minh và nhà bác Lê sau này khá là nhờ Tý. Bác Lê trai bảo Tý:

"Thôi cho mày đi chơi".

Tý cũng muốn đứng lên chạy đi nơi khác ngấm ngấm. Nó mang máng thấy đi học là khó chịu nhưng cũng không chắc hẳn như thế. Từ trước đến giờ không bao giờ Tý ngờ có ngày bố mẹ lại cho đi học nên cái tin đột ngột làm Tý hoang mang thấy có một sự gì thay đổi lớn nhưng không biết sự thay đổi ấy có lợi hay không có lợi cho mình. Hai vợ chồng bác Lê sau một lúc háo hức lại bắt đầu lo ngại, chỉ mới nghĩ đến chỗ có một đứa con đi học hai bác đã thấy sợ hãi và ngượng với tất cả mọi người trong xóm tưởng như họ chê

mình là nông cuồng, kỳ quái. Mấy năm trước, dẫu cho đưa con thông mình đến đâu đi nữa, hai bác cũng chịu không tài nào cho con đi học. Gần đây làm ăn đã khá, có ít tiền để dành, cố sức thì có thể cho Tý đi học được nhưng hai bác vẫn thấy là việc ấy cao xa quá không phải vừa tầm những hạng người như hai bác.

Vì bản khoản thế nên bác Lê gái thỉnh thoảng lại chạy ra cửa nhìn sang hàng Mùi xem Mùi có ngồi một mình không. Cửa hàng Mùi đã đông khách nên đợi lâu lắm không có dịp, bác vác chổi ra quét lá đa, quét sạch hơn mọi hôm như để tạ Thần Đa, rồi ra miếu thờ thắp hương khấn đi khấn lại hai ba lần. Bác đi ra cánh đồng nhật lờ, nhưng về ngay chứ không đi bắt cua như mọi hôm.

Thấy Mùi ngồi một mình ở cửa hàng, bác rẽ vào và nói chuyện với Mùi về việc Tý đi học. Mùi thấy bác Lê có vẻ lo ngại, rụt rè nên bảo bác ta:

"Bác cứ làm như chính tôi bảo cho nó đi học và giúp nó đi học. Nếu nó học không được là lỗi tại tôi, không ai nói gì hai bác cả".

Rồi Mùi đứng lên bảo bác Lê gái đi theo mình về nhà. Có bao nhiêu giấy thừa, bút cũ của Triết và Siêu, nàng lấy đưa cả bác Lê. Rồi nàng giấu giếm đưa bác Lê hai đồng bạc để sắm sửa cho Tý.

Thế là hai bác Lê nhất quyết hắt cho Tý đi học. Tối hôm ấy, đợi cả nhà ngủ say, bác Lê gái lần sang bên ổ rơm chồng nằm. Đã lâu lắm bác chưa ngủ chung với chồng lần nào nên bác hồi hộp lo sợ các con biết. Bác lắng tai nghe tiếng Nhữ thở đều đều, có vẻ ngủ say, bác yên tâm. Đến gần chỗ chồng nằm, bác hắng giọng cho chồng khỏi giật mình hỏi to. Bác khẽ nhắc chiếu lên rồi chui người vào nằm sát cạnh chồng.

"Chưa ngủ chứ?"

Bác Lê trai đặt tay lên vai vợ, đáp:

"Chưa, cái gì thế?"

Biết là vợ sang chỉ cốt ngủ chung với mình chứ không có việc gì, bác thích lắm nhưng bác cũng cứ hỏi thế để cho vợ tưởng mình chưa hiểu ý vợ. Từ độ đẻ thêm thằng Thôi, hai vợ chồng bác vì sợ có thêm con nên kiêng ngủ chung. Bác Lê trai ban đêm khó chịu lắm nhưng không biết làm thế nào vì bác Lê gái đã tránh chồng nên đêm nào cũng ngủ chung với Út.

Bác Lê gái để ngón tay vào trán chồng, nói:

"Thôi, từ rầy đừng uống rượu nữa nhé, để tiền cho con nó đi học".

Bác Lê trai cãi:

"Tôi uống rượu có bao giờ mất tiền đâu. Đáng lẽ có con đi học phải uống rượu mừng chứ. À mà mai phải mua con gà cúng khai tâm cho nó chứ. Cúng xong tôi uống rượu. Bác Lê gái cốc một cái vào đầu chồng:

"Đùa mãi. Này, phải xin cho nó đi học trước Tết".

"Cần gì vội thế".

"Cần lắm chứ. Cần nó đi học trước khi mình về thăm bà con, làng nước".

Bác Lê trai cất tiếng vui vẻ:

"Ừ phải đấy. Đàng ấy nghĩ chu đáo lắm".

Bác vừa nói thế vừa đặt chân lên đùi vợ. Bác Lê gái lấy tay hất chân chồng xuống:

"Này, tôi càng nghĩ càng nhớ ra là nó thông minh. Hôm nọ tôi lấy tay đo quần đo người nó, nó bảo sao không ướm thử có nhanh hơn không".

Bác Lê trai nghĩ bụng cho là không phải Tý thông minh mà chính vợ mình ngốc nghếch nhưng bác không nói ra. Bác lại gác chân lên đùi vợ, nói:

"Đề đưa nào cũng thông minh như nó thì đề bao nhiêu cũng không sợ".

Bác Lê gái hất chân chồng xuống và gắt:

"Thôi ngủ đi. Tán mãi. Hôm qua thức khuya thành ra buồn ngủ díu cả mắt".

Bác nằm sát vào người chồng nhắm mắt và cố yên lặng không nhúc nhích như đương thi u thi u ngủ. Bác Lê trai hiểu ý, mỉm cười rồi cũng vò nằm yên như là mình cũng đã sắp ngủ rồi. Nhưng cả hai người đều thức và người nọ tưởng người kia ngủ. Nửa giờ sau, bác Lê trai cũng vẫn còn thức nhưng đã đủ thi u thi u say ngủ để đặt chân lên người vợ được tự nhiên và bác Lê gái thì chắc là chồng mình ngủ rồi, không cần nghĩ đến việc hất chân chồng ra nữa.

Xóm Cầu Mới

Phần thứ nhất: (Bình thảo)

Chương 14

Tý đi học

Thế là Tý đã đi học và cũng chưa biết rõ đi học thích hay khó chịu. Tý bị công việc xô đẩy một cách nhanh chóng và chỉ việc làm theo lời của mẹ, của Mùi, của ông giáo Đông hay bà chủ Nhật Trình. Có hai cái thích và khó chịu, Tý nhận thấy rõ ràng nhất là từ lúc đi học nó thấy ấm áp trong người vì ông giáo Đông cho nó cái áo nịt cũ nhưng nó lại bị cái khó chịu là mẹ đem tắm mỗi ngày một bận và bắt giữ móng tay cho sạch.

Bác Lê gái được ông giáo Đông nói cho biết là ông Đốc trường cần nhất là học trò sạch, mỗi ngày phải tắm ít ra một lần và móng tay không được để dài và đen ghét, nếu không sẽ bị ông đuổi ngay. Bác không biết vì sao cần tắm nhiều thế và cần cắt móng tay ngắn nhưng bác phải làm theo.

Còn về những sự thay đổi khác, Tý thấy lẩn lộn cả thích cả khó chịu. Như hôm đầu tiên được mặc áo dài, quần trắng và đi cái mũ mới, Tý thấy hãnh diện với tất cả mọi người trong xóm, tưởng như ai cũng đang khen ngẫm nó; nhưng cách mấy hôm sau, Tý lại thấy không gì khổ hơn là phải mặc quần áo trắng và giữ sao cho nó không bẩn, để ông Đốc khỏi đuổi và mẹ khỏi cốc đầu.

Ngồi học ở trường, điều mà trước kia Tý sợ nhất thì bây giờ Tý lại thấy là một công việc dễ dàng. Tý được ông giáo lớp tư đặt ngồi ở ghế cuối cùng với mấy đứa trẻ mới lên sáu lên bảy và cũng như Tý mới bắt đầu học. Ông giáo chỉ giảng bài cho những học trò ghế trên ít khi để ý đến bảy tám đứa trẻ bé tí ấy và thấy Tý nhớn tuổi nhất ông giao cho Tý việc trông coi những đứa bé ấy. Tý thấy công việc trông nom lũ trẻ bé quan trọng hơn cả việc học nhiều và Tý để hết tâm hồn vào việc ấy nên được ông giáo khen.

Ông giáo cũng khen là Tý học nhanh và Tý thấy việc học không có gì khó cả. Học một tuần lễ Tý đã gần thuộc hai mươi năm chữ cái. Ngoài việc học chữ ra, Tý tập viết, nghĩa là cả ngày ngồi gạch những nét sổ dọc cho thẳng và đều nhau, hết trang nọ đến trang kia. Tý không biết tại sao cần sổ những nét gạch ấy nhưng thấy ông giáo khen là thẳng và đều, Tý thấy công việc gạch thế thích lắm. Mỗi lần ông giáo đi xuống cuối lớp Tý lại áp mũi xuống vở, lưỡi thè cả ra ngoài mồm, cố công gạch cho thẳng hơn. Đêm về nhà, Tý cũng gạch có khi mẹ giục đi ngủ mới chịu thôi. Nhưng gạch được ít lâu đã đều và thẳng lắm rồi mà không thấy ông giáo nói gì đến nữa, Tý lại đâm chán. Tý chán nhưng vẫn cứ phải gạch.

Tý bắt đầu thấy lúc nào cũng buồn ngủ; ở lớp Tý không dám ngủ, đêm đến bác Lê gái vắn to ngọn đèn đặt bên cạnh Tý và ngồi xem Tý viết nên Tý sợ mẹ, phải cố sức chống lại giấc ngủ đã làm dúm cả hai mắt và gạch, gạch hết trang nọ đến trang kia. Nhìn các em bé đã ngủ say, Tý thấy thèm và tiếc độ còn đi câu tôm.

Bác Lê gái vui mừng thấy Tý đã thông minh lại có tính ham học. Bây giờ bác không coi việc cho Tý đi học là ngông cuồng nữa. Hai hôm sau khi Mùi bảo cho Tý đi học, thì ông giáo Đông cũng tự nhiên sang sẵn sóc đến Tý, cho nó áo mặc và nói với ông Đốc mà ông giáo Đông bảo là bạn thân để cho Tý đi học ngay. Ông giáo Đông cũng bảo là Tý thông minh đặc biệt không cô cho nó đi học thì phí cả một đời nó và ông hứa sẽ hết sức giúp. Bà Ký Ân cũng nói một giọng điệu ấy.

Chứng ấy người, toàn là người bác đáng tin cả, nên bác yên trí hẳn là Tý thông minh thực và việc đi học của Tý không có gì lạ nữa. Tối đến, bác thức để có cái vui nhìn con ngồi viết và nhất là bác thương con không muốn để nó ngồi học một mình trong khi cả nhà ngủ hết sợ nó buồn. Tý thấy mẹ chưa đi ngủ nên cũng cứ phải cầm cúi lè lười gạch hoài; bác Lê gái cũng buồn ngủ nhưng phải cố ngồi đấy. Thành thử cả hai mẹ con đều buồn ngủ mà cứ phải thức khuya.

Bác Lê lắm lúc cũng khó chịu thấy Tý có khi hàng giờ ngồi gạch, tốn phí bao nhiêu là giấy; bác nghĩ đến câu: “văn hay chữ tốt” và bác tưởng học chữ tây viết đẹp cũng cần như viết chữ nho, nhưng điều cốt yếu là bác thấy Tý chăm học. Sau một tuần, bác Lê gái không thấy Tý gạch dọc nữa mà gạch hai gạch chéo nhau ở giữa, bác cho là Tý đã tiến bộ nên ông giáo bắt viết khó hơn.

Mùi từ khi thấy ông giáo Đông sẵn sóc đến Tý nàng không thấy thích để ý đến Tý nữa. Hôm đầu tiên thấy ông giáo Đông sang chơi nhà bác Lê, Mùi lấy làm lạ lắm: bác Lê thì làm gì có tiền để dành mà ông giáo nhà ta sang chơi.

Nàng nghĩ thế và mỉm cười rồi chạy sang bên bác Lê mới biết là ông giáo Đông nghe tin bác Lê định cho Tý đi học nên đến ngỏ lời giúp đỡ. Rồi sau, nàng thấy Đông giúp đỡ thật và nhiệt tâm lắm, đơn đã đưa nó đi mua mũ, mua giấy bút sách vở mới, cho nó quần áo mặc, giúp bác Lê tiền rồi đem nó sang gặp ông Đốc và xin nó được vào học ngay. Thỉnh thoảng, Đông lại dắt nó đi ăn quà. Cả xóm ở đâu ai cũng nói đến việc ông giáo Đông giúp con bác Lê đi học và khen Tý là một đứa quý tử mà ông giáo Đông đã tìm ra.

Không có ai nói đến Mùi cả. Mới đầu bác Lê gái còn nhắc đến tên Mùi khi có người hỏi; lâu dần đến cả bác, bác cũng chỉ nói đến ông giáo Đông.

Từ hôm ông giáo Đông sẵn sóc đến Tý thì Mùi cũng thấy cả bà Ký Ân chạy đi chạy lại luôn nhà bác Lê, hỏi đón sẵn sóc đến việc Tý đi học. Bà Ký Ân

thì chỉ hỏi han nói miệng thôi, không bỏ ra đồng xu nào giúp cả. Những lúc rồi ông giáo Đông thường hay đưa Tý sang chơi bên bà Ký Ân và mỗi lần đưa sang bà Ký Ân lại cho nó ăn chè, bánh. Tý lại về khoe với Mùi làm Mùi càng thêm tức.

Mùi thấy rõ là ông giáo Đông và bà chủ Nhật Trình đã hoàn toàn cướp mất Tý. Nàng cũng thấy rõ là ông giáo Đông chẳng tử tế gì với nhà bác Lê cả; Đông giúp chỉ vì nhà bác Lê nghèo nhất xóm và như thế ai cũng để ý đến cử chỉ hào phóng của Đông, khen Đông có bụng tốt và như thế để bán được nhiều phiếu để dành tiền hơn. Mùi đoán sở dĩ có việc ấy là do mưu mô của bà Ký Ân cả.

Những lần Đông đưa Tý vào cửa hàng ăn bánh cuốn, Mùi không thèm hỏi Tý nửa lời và Tý có hỏi nàng hay khoe cái gì thì nàng làm như không nghe thấy và đương bận ngắm ông Ninh Ký ngồi bên kia phố. Trong thâm tâm Mùi vẫn còn yêu Tý nhưng nàng chỉ muốn tỏ cho Tý biết là nàng ghét Tý. Nàng khó chịu không thấy Tý hiểu; Tý vẫn cười nói và thấy Mùi nhìn ra phố, nó quay về phía Đông, hai tay nắm lấy cánh tay Đông một cách thân mật và cười nói với Đông; lúc đó Mùi nhận thấy Tý là một đứa trẻ khéo nịnh hót.

Có lần Mùi đột ngột hỏi Đông:

"Tại sao ông lại biết là thằng Tý nó thông minh?"

Trước câu hỏi bất ngờ, Đông lưỡng lự chưa biết trả lời ra sao. Thực tình, Đông cũng không bao giờ để ý đến tại sao Tý lại thông minh. Đúng như Mùi đoán, chính bà Ký Ân đã bảo Đông - hay nói cho đúng hơn - gọi Đông nghĩ đến việc giúp Tý và Đông cũng ngầm nhận thấy việc giúp Tý rất có lợi cho công việc bán phiếu của mình. Đông chỉ được bác Lê gái bảo là Tý thông minh vì Mùi bảo thế nhưng chàng cũng quên không nghĩ đến hỏi những chứng cứ vì sao.

Đông ấp úng một lát rồi nói:

"Cô không bảo là nó thông minh à?"

"Đây là tôi bảo, nhưng còn ông. Nếu ông không nhận thấy là nó thông minh thì đời nào ông lại tử tế giúp bác Lê như thế!"

Đông đưa mắt nhìn Mùi hơi lo sợ; chàng tưởng như Mùi đã thấy rõ là mình giúp Tý không phải vì lẽ Tý thông minh mà chỉ vì việc ấy làm quảng cáo cho mình.

Câu nói của Mùi có vẻ khiêu khích và nhất là Mùi lại dẫn vào hai tiếng “tử tế” một cách mỉa mai. Đông nhớ lại hôm Mùi nhắc đến vụ phá sản panama; lần này nếu Mùi cũng ngầm đi nói với mọi người rằng chàng giúp bác Lê chỉ vì lợi riêng thì thật là một việc không hay. Đông mang máng thấy Mùi có cái gì ác cảm với mình; trong nghề chàng chàng cần không có ai là kẻ thù cả. Nghĩ vậy, Đông mỉm cười nói với Mùi:

"Cô bảo nó thông minh, thế không đủ à? Mới đầu bác Lê nói, tôi không tin nhưng sau bác ấy bảo là chính cô đã tìm ra là nó thông minh. Mấy hôm trước ông giáo Canh cũng nói chuyện với tôi là nó học nhanh lắm, đúng như cô đoán".

Mùi cũng thấy thích là Đông chịu nhận nàng đã tìm ra Tý thông minh. Nàng nói:

"Tôi có đoán đâu, tôi biết chắc".

Thấy mặt Mùi có vẻ đắc thắng, Đông chợt nghĩ ra được cách làm cho hết cái khó chịu từ hôm thấy Mùi thông thạo về các hội buôn. Mới đây chàng lại được biết là Mùi có một người anh họ mới về và trước đã từng học ở trường Bưởi. Tuy là chưa gặp nhưng chàng cũng đoán thấy người ấy cũng ác cảm với chàng như Mùi và chính người đó đã bảo Mùi về các hội buôn.

Từ trước chàng chỉ khó chịu khi nào để lộ cái dốt của mình ra với một người lạ hay một người kém chàng; đối với một người mà chàng biết là giỏi, chàng tự nhận ngay là mình kém và nhờ người ấy dạy cho biết, chàng nhận mình là dốt và không sợ gì người ấy cho mình là dốt nữa. Thế là chàng yên tâm hẳn. Bây giờ đối với Mùi, chàng cũng coi hẵn như Mùi giỏi hơn chàng, làm như thế chắc Mùi thích, không tìm cách hại mình, mà chàng cũng không e sợ gì khi nói chuyện với Mùi nữa.

Đông loay hoay nghĩ tìm cách xoay câu chuyện về phía đó.

"Nhưng tìm ra Tý thông minh không tài bằng biết được cả hãng Hòm-Be và các nhà băng. Tôi thì chỗ ấy tôi xoàng lắm. Cô không được đi học nhưng cô chịu khó xem sách biết rộng hơn tôi nhiều".

Mùi đưa mắt nhìn Đông hơi ngạc nhiên, ông giáo Đông thạo đời, biết lắm cách, vẫn khinh rẻ nàng là một cô gái quê bán bánh cuốn, mà lại nhún nhường cho là nàng biết rộng hơn ông ta. Ông giáo Đông đã khen nàng, phục nàng. Mùi chớp chớp mắt luôn mấy cái; nàng thường làm thế để che giấu cái ngượng và cái thích mỗi khi có ai khen mình. Khi Đông đã nhún và đã khen nàng rồi thì nàng lại thấy muốn nhún nhường ngay và nàng cũng thấy đỡ ghét Đông hơn trước. Mùi nhìn Đông, mỉm cười hỏi:

"Tôi lấy bia ông xoi".

"Vâng, cô cho tôi chai bia".

Mùi vừa mở nút xong, Đông đứng lên đỡ lấy chai bia. Mùi nghĩ thầm: Ông giáo Đông đã kính trọng mình không coi như cô gái bán hàng nhà quê, muốn loè thế nào thì loè và muốn bắt rót rượu bia một cách sỗ sàng thế nào cũng được. Nhưng nàng không để Đông cầm lấy chai; nàng lật cốc để nghiêng và từ từ rót rượu:

"Trước khi ông chưa bảo cách này thì tôi cứ yên trí rót rượu bia bao giờ cũng có bọt. Có những cái rất dễ mà không nghĩ ra".

Đông thấy Mùi đã đổi thái độ và cách ăn nói đối với mình. Chàng nói:

"Vâng, có những cái rất dễ mà sau bao nhiêu năm tôi mới nghĩ ra. Như cách làm thế nào rũ sạch bùn khô ở quần, không cần dùng bàn chải; lau xà phòng sạch tóc dính và đánh diêm ẩm không hay tắt.

Mùi để ý ông giáo đã hai lần "vâng" với mình, không "ừ ừ" một cách khó chịu như trước nữa. Nàng hỏi:

"Làm thế nào cơ, ông giáo?"

"Nhúng xà phòng xuống nước cho sâu rồi rửa thì tóc đi ngay. Lấy tay vò quần thì hết bùn; còn diêm thì lúc đánh cần chúc đầu xuống".

"Cách vò quần thì tôi vẫn làm, còn làm cho xà phòng hết tóc thì trước tôi cứ phải cào cạo, mất bao nhiêu thì giờ. Thật lắm cái rất dễ mà không nghĩ ra. Như ông Kha Luân Bố tìm được châu Mỹ, ông ấy đã để được cái trứng luộc đứng trên đĩa bằng cách đập dẹp đầu trứng".

Đông cũng biết chuyện ông Kha Luân Bố nhưng chàng nói:

"Thế à cô Mùi, tôi không biết đấy. Cô lại thông thạo cả lịch sử nữa. Cháu cụ Cử có khác. Kể ra cũng ít người như cô. Ở nhà quê, bận làm ăn mà cũng chịu khó xem sách, học thêm. Tôi thì lười xem lắm, nên học được bao nhiêu chữ lại trả thầy cả. Cô không biết lần đầu tiên cô hỏi tôi có nhà băng nào đảm bảo, tôi ngạc nhiên hết sức. Tôi đã đi nhiều nơi mà chưa thấy ai, cả những người học giỏi nữa, hỏi tôi một câu như thế. Nếu mà người nào cũng biết như cô mà hỏi thì tôi đành chịu không biết đằng nào mà mò. Hôm nào thông thả, cô làm ơn bảo tôi để nhớ có ai hỏi thì còn biết mà trả lời".

Nói xong, Đông thấy nhẹ hẫng người. Từ nay chàng có thể luôn luôn sang hàng uống rượu bia, nhìn mặt đẹp của Mùi mà không phải nơm nớp giữ gìn sợ để lộ cái dốt của mình ra với Mùi nữa. Uống rượu bia luôn cũng khá tốn nhưng đối với việc lấy được tình yêu của cô gái đẹp thì Đông không bao giờ để ý đến tốn kém. Mùi nói:

"Ông giáo cứ nói thế chứ nhà cháu thì biết gì đâu".

Bỗng nàng đột nhiên hỏi Đông:

"Ông giáo này, sao ông biết mà thuê nhà ông Hai Vinh?"

Đông trả lời ngay:

"Bà Ký Ân bảo tôi".

"Thế à?"

Mùi không hỏi thêm gì nữa. Đông cũng hơi lạ tự nhiên Mùi lại hỏi về việc ấy, một việc không có liên quan gì đến nàng và đến câu chuyện đương nói. Mùi yên lặng một lúc, ngẫm nghĩ, tự hỏi không biết có nên không và lại sợ mình nóng tính sau lại hỏi. Nàng chép miệng:

"Lạ nhỉ, thế mà bà Ký Ân lại bảo tôi là ông Hai Vinh bảo ông biết".

Đông chợt dạ vì đã nói một câu hớ. Câu nói của chàng có thể làm cho Mùi giận bà Ký Ân và bà Ký Ân giận chàng. Bà chủ Nhật Trình đã mua phiếu để dành tiền của chàng, bà lại chỉ bảo về tình hình các gia đình ở vùng đó, rất

có lợi cho chàng; bà ấy lại hay đi nhiều nơi và mở chuyện. Nếu bà ấy giận là một việc rất không nên. Đông muốn biết rõ câu chuyện để dễ tìm cách đối phó:

"Tại sao bà ấy lại nói thế?"

Mùi kể cho Đông nghe rõ đầu đuôi câu chuyện. Đông vội nói:

"Ồ, thế thì để tôi trả lại cái nhà ấy cho cô vậy".

"Không, cảm ơn ông. Bây giờ thì tôi không cần nữa. Hỏi thế để cho biết là tôi đã đoán đúng thôi. Tôi cũng chẳng giận bà Ký Ân làm gì vì tôi đã biết thế ngay từ lúc đầu".

Thấy Mùi không định sinh sự với bà Ký Ân, Đông yên tâm và chàng lại có thể tha hồ nói chơi bà Ký Ân để Mùi vui lòng:

"Làm thế không tốt tí nào. Thuê một căn nhà có là quái gì, ăn ở với nhau cốt ở cái bụng dạ".

"Ông nói rất phải".

Mùi thấy thích vì ông giáo Đông đã đứng về phía nàng chống lại bà Ký Ân. Không những nàng không ghét Đông mà lại bắt đầu có thiện cảm. Đông ngông nghênh chỉ vì chưa biết nàng là người thế nào, tưởng nàng cũng như bất kỳ cô con gái bán hàng nào ở phố Phủ và Xóm Cầu Mới. Đông là người biết phục thiện vì thế nên một khi đã hiểu nàng rồi thì biết thay đổi thái độ ngay. Nàng đưa mắt nhìn ông Ninh Ký và đoán chắc ông đương khó chịu lắm thấy mình nói chuyện lâu và thân mật với Đông. Nàng nghĩ Đông không sao bằng được Siêu nhưng ít ra Đông còn đi nhiều nơi, thạo đời, có vẻ dân tỉnh thành, không ngốc nghếch ngu dần như ông Ninh Ký cả đời chỉ ngồi ru rú sau những bình kẹo, thùng dầu lạc, để thô lỗ mắt nhìn nàng, bồm tóc tiên ở hai đầu hết dài lại ngắn, hết ngắn lại dài.

Đông đứng lên đi về và tự lấy làm bằng lòng. Chàng trách mình trước kia làm cao với Mùi và chỉ cốt ở cái thích được Mùi phục mình nên bị Mùi có ác cảm. Giờ thì chàng phải làm đủ thứ để tỏ cho Mùi biết là chàng phục Mùi, chàng phải đánh vào chỗ yếu của Mùi là Mùi có tính kiêu hãnh. Đông định tâm từ nay sẽ có dịp khen Mùi với mọi người. Thế nào cũng có lời khen bắt đến tai nàng và cái đó sẽ làm nàng thích chí và mến mình hơn là những lời khen nói thẳng ngay với chính nàng.

Xóm Cầu Mới

Phần thứ nhất: (Bình thảo)

Chương 15

Hồn dỗi

Mùi sang bên hiên nhà thờ để đánh thức Siêu dậy. Siêu cũng đã bắt đầu nghiện chè tàu buổi sáng và cũng bắt chước ông Lang uống nước chè với hoa mộc. Vì chàng không quen dậy sớm nên thường Mùi phải sang đánh thức. Mùi thấy thích công việc ấy lắm và Siêu cũng thế nên lắm buổi sáng chàng đã thức giấc mà vẫn cứ nằm yên để đợi Mùi sang đánh thức mình. Có lẽ chàng nghiện chè tàu một phần vì thế và cũng vì thế chàng không thấy ngại trời rét dậy sớm như trước kia.

Mùi đứng dừng lại ở dưới hiên; ánh trăng hạ tuần chiếu sáng cả chỗ giường Siêu nằm và bóng lá cây in trên vải chăn trắng vì trời yên gió nên trông như là những chiếc lá thêu. Mùi cất tiếng gọi để đánh thức Siêu dậy nhưng gọi rất khẽ vì sợ Siêu thức giấc. Không thấy Siêu trả lời, nàng lại gọi một tiếng nữa và gọi khẽ hơn. Vẫn thấy Siêu nằm yên, Mùi bước lên hiên rồi ngồi rất nhẹ xuống cạnh Siêu. Nhưng nàng cứ ngồi như thế một lúc lâu, yên lặng. Nàng thấy thích lắm những lúc ngồi yên như thế bên cạnh Siêu còn ngủ; nhất là hôm ánh sáng trăng chiếu sáng rõ nét mặt Siêu và nét mặt Siêu lúc đó Mùi thấy có vẻ êm ả một cách lạ thường, trông như nét mặt một đứa trẻ con. Trông Siêu lúc ngủ lại có phần tươi và đẹp hơn lúc thức. Nhưng ngồi lâu quá, Mùi thấy không tự nhiên nữa, như là mình phạm cái tội gì và nếu nhờ Siêu biết nàng sẽ thẹn chết. Nàng giơ tay khẽ lay vai Siêu, gọi: "Dậy thôi anh. Dậy anh..."

Mùi lim dim mắt và tự nhiên cố làm cho tiếng gọi thành ra uể oải, kéo dài ra như tiếng nói trong lúc nàng còn mê ngủ.

Siêu đã mở mắt nhìn lên nhưng vẫn cứ để Mùi lay vai mình:

"Tôi đã dậy rồi sao cô cứ đánh thức mãi".

Mùi lại lay vai Siêu thêm một cái mạnh nữa:

"Anh tỉnh hẳn chưa. Hôm nọ đã đánh thức anh ngồi dậy rồi mà anh vẫn còn cự em là lười không chịu sang đánh thức anh. Bây giờ cũng thế, anh hãy còn ngủ".

"Thế à?" Thế thì tôi lại ngủ thêm một lát nữa vậy".

Chàng chợt để ý nhìn Mùi. Lúc đó, đầu Mùi vừa đúng che khuất ánh trăng. Những sợi tóc ở viền ngoài sáng loáng như những sợi tơ long lanh; nét mặt Mùi lẩn trong một thứ ánh sáng mờ mờ và đều, hai con mắt đen êm như nhung. Bất giác Siêu nghĩ đến cái cảnh Thuý Kiều sang thăm Kim Trọng và

câu thơ: "Bóng trăng đã xế hoa lê lại gần". Chàng vội tìm câu nói chuyện để Mùi khỏi đứng lên mất.

"Nhưng còn sớm quá, cô Mùi ạ".

"Sao anh biết là sớm".

"Trông ánh trăng thì biết. Cô tưởng tôi ở hiền này cả đêm nằm ngủ với trăng mà lại không biết à?" Cứ theo ngày và trông ánh trăng là có thể biết là bây giờ mới bốn giờ. Đêm thì trông ánh trăng, ngày thì trông ánh mặt trời.

Nhưng cần phải thay đổi tùy theo mùa; mặt trời mùa hè thì ở giữa đỉnh trời đến mùa đông thì đi xuống thấp dần rồi mùa xuân lại đi trở lên... à hôm nào tôi phải giảng cho cô về thiên văn học. Hay lắm cơ, thí dụ ngôi sao cô nhìn kia".

Mùi mỉm cười vì Siêu mới thức dậy đã nói luôn miệng. Nàng quay mặt nhìn theo phía tay Siêu chỉ:

"Ngôi sao nào cơ anh?"

Siêu thì không nhìn vào ngôi sao nào cả, chàng nhìn vào con mắt của Mùi vừa sáng lên dưới ánh trăng.

"Ngôi sao nào cũng được. Thí dụ thế. Ngôi sao ấy cô trông thấy nó, nhưng có khi nó đã tắt hàng mấy trăm năm rồi, thế mà cô không biết".

"Thế sao anh biết".

"Tôi tính thì tôi biết. Ánh sáng nó chạy..."

"Ánh sáng nó biết chạy, hở anh".

"Có chứ, nó chạy nhanh lắm. Nhưng vì ngôi sao ở xa lắm nó phải đi một nghìn năm mới tới chỗ cô ngồi. Nó tới thì cô trông thấy nó. Thế bây giờ thí dụ ngôi sao đã tắt ba trăm năm trước, ánh sáng của nó vẫn còn đi chưa tới nơi và bảy trăm năm sau cô mới trông thấy nó tắt. Nếu bây giờ tôi với cô được may trông thấy một ngôi sao tắt thì có khi cái việc ấy nó đã xảy ra ba nghìn năm trước rồi. Ghê không?"

Lần này Mùi không hiểu một tí gì về những câu giảng của Siêu và nàng cho thiên văn học là một thứ học ghê gớm lắm. Nàng mỉm cười đứng lên:

"Ghê thật. Nhưng đây là chuyện trên trời dưới biển không cần lắm. Bây giờ em phải đi cân gạo. Anh dậy mặc áo đi. Anh không nhớ hôm nay là ngày em khai cân à?"

Siêu cũng hất chần ngôi dậy:

"Có, tôi nhớ. Nhưng cô đi cân gạo chứ có phải tôi đi cân đâu mà tôi phải dậy sớm thế này".

"Chính em đi cân, anh mới cần dậy sớm chứ".

"Tại sao thế?"

"Tại thế. Anh không nghĩ ra à?"

Câu Mùi định sắp nói với Siêu, nàng đã nghĩ đến từ mấy hôm trước nhưng nàng vẫn thấy ngại ngại. Mỗi buổi sáng, đi từ nhà ra ngoài xóm đem một số

tiền lớn, cần phải có người khoẻ mạnh đi theo để phòng xa kẻ cướp giật. Bà Huyện Thanh đi từ Phủ sang phải có hai người vác gậy đi theo. Nàng nghĩ ở nhà, ngoài Siêu ra không còn ai có thể cùng nàng đi ra xóm được, và cái ý tưởng được mỗi buổi sáng cùng đi với Siêu một cách tự nhiên làm tim nàng hồi hộp. Nhưng nàng khó chịu ở chỗ lại nghĩ ra được là Nhỡ mà nàng bảo đừng đi kéo xe nữa, ở nhà khuôn cần, trông nom hàng sáo, đổ gạo và cho gạo vào bao, Nhỡ rất có thể mỗi buổi sáng vào đón nàng. Nàng chắc ngoài nàng ra chẳng ai nghĩ đến Nhỡ. Sáng nay vẫn chưa quả quyết hẳn nói ra với Siêu vì nàng mang máng thấy như thế hơi phiền cho Siêu một tí và sợ Siêu phiền mà từ chối; nàng thấy thích được đi với Siêu mà nếu Siêu lại chỉ thấy ngại thì chắc là Siêu để cái phiền của mình lên trên cái thích giúp đỡ nàng, mà sự giúp đỡ ấy cũng không khó nhọc gì. Mùi nghĩ thầm: "Nếu anh ấy phiền thì mình phải nói thẳng vào mặt là việc cân gạo cũng là việc của anh ấy, anh ấy cũng phải dự một phần vất vả", nhưng chính vì nghĩ thế và sợ xảy ra như thế nên Mùi lưỡng lự. Sáng nay, đến lúc nói câu: "Anh không nghĩ ra à?" Mùi đã toan tiếp theo: "Anh không phải dậy uống nước chè à, nếu em đi thì ai đánh thức anh". Nhưng không biết tại sao Mùi lại cất tiếng nói với Siêu:

"Từ đây ra phố, đem nhiều tiền đi, anh cần đi với em phòng xa. Ngoài anh ra không còn ai có thể đi với em được. Thầy em và Triết đều yếu cả. U già đi với em thì có cũng như không. Không làm phiền anh chứ".

Mùi phải nói hết chứng cứ với Siêu vì nàng sợ Siêu từ chối. Nàng nhìn nét mặt Siêu dưới ánh trăng để cố dò ý tứ, nàng đoán nếu Siêu cũng như nàng thì chắc Siêu phải thấy ngay việc đó là thích. Nhưng nét mặt Siêu, Mùi thấy tỏ vẻ khó chịu. Siêu đáp:

"Chẳng phiền gì lắm, nhưng..."

Mùi hồi hộp đợi. Siêu tiếp theo:

"Nhưng sao cô bảo ở đây từ ngày có ông Phủ mới về thì yên ổn lắm, không bao giờ có cướp cả".

Mùi đã thấy hơi nóng ở hai tai và hồi hận rằng đã chót ngáy ý ra với Siêu.

Nàng nói không nghĩ ngợi:

"Cướp thì vẫn không có, nhưng cướp giật thì biết đâu đấy. Bà Huyện Thanh sáng nào ra cân cũng phải có hai người vác gậy đi theo. Với lại có anh đi, em yên tâm hơn. Thế không đủ à?"

Hai câu sau cùng, Mùi nói thêm vào thật nhanh như sợ hãi là đã nói ra. Nói thế chắc là Siêu không kiếm cớ từ chối, nhưng nếu nói thế mà Siêu vẫn cứ từ chối thì nàng sẽ khổ lắm; dầu thế nào đi nữa nàng cũng không xoá bỏ được cái cảm tưởng đầu tiên là Siêu đã kiếm cớ và không lấy việc đó làm thích gì cả.

Siêu thì thấy việc đó nhiều phiền hơn là thích. Chỉ có mỗi một cái thích là đi

với Mùi nhưng ngày nào cũng phải đi thì đến cái thích ấy cũng chỉ thành ra sự phiền ngay. Chàng cố hỏi Mùi cho hết cách, nếu việc đó thật không thể nào tránh được thì lúc đó chàng đành phải làm vậy. Chàng cất tiếng bảo Mùi:

"Thế sao cô không thuê người đem gậy vào đón như bà Huyện Thanh".

"Tồn tiền chết".

Mùi nói là sợ tồn tiền nhưng trong bụng Mùi đã tức uất lên là Siêu lại nghĩ đến việc thuê người. Nàng vừa nghĩ đến Nhớ và thấy mình tự thẹn với mình là đã biết Nhớ có thể làm việc đó, không tốn thêm đồng xu nào, mà nàng lại giấu không nói ra, và chính vì lẽ ấy nàng lại thấy giận Siêu thêm.

Siêu đứng lên đi về phía treo áo:

"Thôi được để tôi đi với cô cũng được, không sao. Cô lên nhà trước đi để tôi mặc áo".

Mùi thấy không thể nào bỏ đi như thế với cái tức còn đầy ứ ở cổ.

"Anh thấy ngại à?"

Thấy Siêu không để ý đến lời mình nói, cho tay vào áo một cách miễn cưỡng, nàng nói dần:

"Anh ngại thì anh cứ bảo thẳng em".

Siêu thấy giọng Mùi hơi khác, quay mặt lại. Mùi nói luôn:

"Anh thấy phiền thì thôi. Em có cần đâu..."

Siêu nói:

"Ô hay, cô này. Tôi bảo là tôi đi cơ mà".

Mùi bước một chân xuống bậc hiên. Nàng giận ứ lên cổ vì cái giọng của Siêu lúc nói tiếng "cô này":

"Thôi chẳng cần anh đi nữa".

Cái tức của nàng cứ theo lời nói mà tăng thêm:

"Anh ngại thì anh ở nhà mà ngủ cho ấm. Em đi một mình..."

Nước mắt nàng đã trào ra. Nàng không sao giữ được miệng nữa:

"Việc cân gạo cũng là việc của anh. Nhờ anh có một tí thế mà anh cũng ngại.

Thôi em cũng chẳng cần gì cả. Em hơi đau vất vả vào thân. Thôi, chẳng đi đâu nữa... Sao mà khổ thế này, giờ đất ơi!"

Nàng chạy đến giường nằm úp mặt trên gối, nức nở khóc. Việc đã xảy ra đúng như nàng sợ trước mà lại đúng vào hôm bắt đầu cân gạo mong đợi từ lâu mà đáng lẽ vui biết bao. Tại sao nàng lại hỏi Siêu làm gì để xảy ra như vậy. Bây giờ, sau mấy câu nói sau cùng, mọi sự đều hỏng hết. Nàng cắn vào cái gối, ấn mặt xuống cho tiếng khóc khỏi to sợ ông Lang nghe thấy. Bỗng nàng nhận thấy hơi nóng ở chiếc chăn bông thấm vào người và mùi tóc của Siêu trên mặt gối. Mùi thấy mình ngừng khóc một lúc lâu rồi lại bắt đầu nức nở, ấn mặt xuống gối và áp người vào chiếc khăn bông chặt hơn.

"Thôi chẳng cần thì thôi. Sao đời em khổ thế này..."

Đợi lâu không thấy Siêu nói gì cả, Mùi cất tiếng gọi: "Anh Siêu, chốc nữa trả lại anh cả ba trăm, anh muốn làm gì thì làm. Tôi không cần gạo nữa. Thế là hết chuyện. Rồi nàng giơ tay kéo cả cái chăn áp mạnh vào ngực và khóc nghẹn ngào như không thở được nữa. Một lúc sau, Mùi nhận thấy tiếng khóc của mình đã đều đều và nhỏ dần, cơn tức đã nguôi chỉ còn lại một sự hờn dỗi dịu dịu. Mùi kéo hẳn chăn lên đắp trùm cả đầu và sau mấy tiếng nức nở còn sót lại, nàng thở dài một cái thật sâu và nằm yên.

Đợi đến lúc đó, Siêu mới đến ngồi xuống cạnh giường, khẽ gọi:

"Cô Mùi..."

Mùi thấy dễ chịu là Siêu hỏi đến nhưng nàng cũng không đáp lại. Siêu phiền hết sức đã vô tình làm Mùi dỗi; nhưng biết tính Mùi chàng phải cố đợi; để Mùi khóc một lúc cho nguôi giận đã. Chàng tự trách mình là đối với Mùi, một người đã giúp đỡ, chiều chuộng chàng đủ thứ mà nhờ chàng có một việc còn con chàng cũng để lộ sự khó chịu của mình ra cho Mùi mất lòng.

"Cô Mùi, có phải tôi ngại gì đâu. Cô giúp đỡ tôi bao nhiêu thứ, đâu phải vất vả đến đâu đi nữa tôi cũng vui lòng, huống chi một việc còn con mà chính tôi cũng thích lắm. Nhưng cô nghĩ xem".

Chàng không dám nói ra cái cơ đi hai người không tiện:

"Cô nghĩ xem, tôi đưa cô ra hẳn đến chỗ cân không được rồi; nếu chỉ đến gần xóm rồi lại lẩn lút trở về, ngộ có ai trông thấy thì thật là khó coi, mà chắc lâu thì thế nào cũng có người nhận thấy chỗ lạ lùng đó, họ sẽ rêu rao lên và chẳng bao lâu cả xóm sẽ thì thảo về việc đêm nào tôi cũng đưa cô đến gần xóm rồi lẩn trốn về. Cô nghĩ lại xem. Nếu cô giận, oan tôi quá. Tôi thề với cô..."

Chàng định nói thêm là "tôi không ngại gì" nhưng thấy đó là câu nói dối, chàng bỏ lửng câu nói. Mùi nằm nghe, trong lòng nhẹ hẳn; cái cơ Siêu viện ra đúng lắm, Siêu ngại chỉ vì nghĩ đến chỗ đó thôi; còn nàng, nàng không nghĩ ra nên giận oan. Dầu sao, Mùi vẫn thấy khổ là đã bị một lúc giận uất và đã nói những câu phân bì tôi, anh không bao giờ nên nói ra với Siêu và cái vui của ngày đầu tiên đi cân gạo nữa, tự nhiên bị tan vỡ. Nàng lại nức nở khóc và lần này khóc vì ân hận. Siêu thì tưởng Mùi lại giận mình hơn:

"Xin lỗi cô, tôi đã làm phiền lòng cô".

Chàng lật chăn kéo tay Mùi:

"Cô dậy thôi để đi cân, cô mà không đi cân thì cô làm khổ tôi. Dậy đi..."

Chàng kéo mạnh tay Mùi bắt ngồi dậy:

"Tôi lạy cô".

Mùi rút tay mình ra. Lại gục đầu vào trong chăn.

"Tôi chẳng đi đâu. Tôi không cân với kiếc gì cả".

Siêu đã nói đến thế mà nàng còn giận. Siêu thấy hai bàn tay mình run run và quả tim đập mạnh. Chàng đã bắt đầu cáu và một khi cơn tức lên thì chàng

không còn biết mình làm gì nữa. Chàng kéo mạnh tay ôm lấy cổ, lấy vai Mùi kéo mạnh nàng ngồi dậy. Chàng vừa thở mạnh vừa nói:

"Tôi van cô".

Rồi chàng cất tiếng nói to như ra lệnh:

"Cô dậy đi căn!"

Mùi ngoan ngoãn để Siêu ôm mình kéo ngồi dậy. Nàng đã muốn làm lành, nhưng muốn để Siêu ôm mình lần nữa, nàng lại ngã người như định tâm nằm xuống, miệng nói:

"Em khổ lắm..."

Bỗng Siêu hất nàng một cái mạnh làm nàng rúc người vào đồng chăn.

Nhưng tuy bị Siêu hất một cái mạnh quá nàng lại thấy choáng váng dễ chịu và sung sướng.

"Phải, tôi làm khổ cô. Ngay ngày hôm nay tôi sẽ đi khỏi cái nhà này. Không cần nói nhiều".

Ông Lang vừa sức thức và nghe thấy tiếng Siêu nói to, ông vội hỏi:

"Cái gì thế?"

Mùi vội vàng ngồi ngay dậy, quần lại khăn:

"Thưa thầy không ạ".

Ông Lang đoán là hai anh em to tiếng về một câu chuyện gì đó nhưng ông cũng không hỏi thêm cho biết rõ. Mùi nhìn Siêu ngồi gục đầu bên thành giường, hai tay nắm chặt; đợi một lúc lâu không thấy ông Lang hỏi gì nữa nàng hạ giọng và dịu dàng nói với Siêu:

"Em làm anh khổ lắm phải không".

Không thấy Siêu nhúc nhích, nàng tiếp theo:

"Khô, em động một tí thì hờn dỗi. Xin lỗi anh..."

Bỗng nàng cảm thấy tất cả cái buồn khổ trong tâm Siêu lúc đó. Ông Cai trốn tránh, bà Cai điên, Siêu về đây được yên ổn ít lâu, nàng săn sóc đến gia đình Siêu chưa được mấy tí; thế mà chỉ vì Siêu hơi tỏ cái khó chịu đưa nàng ra xóm, mới có thể thôi, mà nàng đã vội giận và nói ra những câu không còn tình nghĩa gì nữa. Nàng chỉ biết đến cái tức của mình, quên hẳn cái khổ của Siêu. Nghĩ đến đây, Mùi lại mỉm lòng và nước mắt lại trào ra. Nàng vừa nức nở vừa giơ tay lay vai Siêu:

"Anh tha lỗi cho em. Em lạy anh, anh tha lỗi cho em. Khô, anh còn giận em thì em chết mất. Đi, anh".

Thấy Siêu quay lại yên lặng nhìn mình, Mùi đưa vạt áo lau nước mắt.

"Bây giờ em không khổ vì giận anh nữa nhưng em lại khổ vì anh giận em.

Thành ra bây giờ em lại khổ bằng mấy lúc này. Thế có khổ không".

Bất giác nàng mỉm cười vì câu nói của mình. Siêu cũng mỉm cười:

"Tôi cũng nóng tính lắm. Từ rầy không nên nóng tính".

Mùi ngược mặt nhìn Siêu:

"Có phải không anh".

Thế rồi nước mắt nàng lại trào ra và nàng khóc một cách sung sướng. Siêu nói:

"Thôi cô lau nước mắt rồi đi cân gạo chứ".

"Thế anh ở nhà nhớ".

"Thôi, tôi đưa cô đi, chắc cũng chẳng ai để ý".

"Không cần anh ạ, anh đưa em đi một buổi sáng này thôi. Ngày mai em bảo anh Nhớ vào đón. Phải, thế mà em không nghĩ ra".

Nói đến chỗ ấy, Mùi thấy ngượng mồm tẻ và mỉm cười hất cằm một cái để tự chế giễu mình. Siêu nói:

"Nhớ à? Đi thế không tiện".

"Có gì mà không tiện. Ngày nào cũng đi sợ phiền anh quá".

Ngưng một lát, rồi Mùi mỉm cười tinh nghịch hỏi Siêu:

"Hỏi thật anh, có phải thực tình lúc này anh cũng thấy ngại không".

Siêu cũng bật cười và thẳng thắn đáp:

"Kể thì cũng hơi ngại một tí".

Nhưng câu ấy bây giờ lại làm Mùi sung sướng.

"Đấy thế, em có tinh không. Thế là lúc này em giận anh chẳng oan tí nào cả. À, thế ra anh ngại thật à. Việc cân gạo cũng là việc của anh, mới một tí thế mà sợ vất vả. Thế em đi cân không sợ vất vả à? Thôi em chẳng đi cân nữa, ở nhà ngủ cho ấm. Ba trăm bạc trả lại cả anh".

Siêu lo lắng nhìn Mùi nhưng thấy ánh mắt nàng tươi cười, Siêu hiểu và nói:

"Nếu cô còn nói nữa thì nội ngày hôm nay tôi sẽ đi khỏi cái..."

Mùi ngắt lời:

"Khỏi cái nhà này".

Cả hai người cùng bật cười lên một lúc. Mùi đứng lên với cái khăn của Siêu lau kỹ nước mắt, sợ chốc nữa ông Lang biết mình đã khóc. Nàng nhanh nhẹn bước xuống hiên để về buồng đếm tiền. Mùi lại thấy sung sướng hơn là khi chưa xảy ra chuyện gì. Nàng vừa đếm tiền vừa tưởng tượng đến hơi nóng trong tấm chăn của Siêu, mùi tóc của chàng trên áo gối và nhất là lúc Siêu kéo tay nàng, Siêu ôm lấy cổ vai nàng bế ngồi dậy và nàng cưỡng lại. Nàng thấy không những chỉ mình nàng để ý đến và đoán mang máng hình như Siêu cũng không phải hoàn toàn vô tình trong những cử chỉ đó. Bao nhiêu những cái tức đều biến đâu mất, tan hẵn đi, hình như không từng có song cái thú được nằm trong chiếc chăn còn ấm hơi người Siêu ôm trong tay thì lạ lắm, còn lại rõ ràng và làm nàng phiêu phiêu trong người.

Mùi bỗng mỉm cười vì vừa nhận ra rằng nàng đương ao ước hôm nào lại có cái may xảy ra một chuyện cãi nhau như thế nữa.

Siêu lúc đó vừa rửa mặt vừa nhìn vào cái áo gối dưới ánh trăng có mấy chỗ sẫm lại vì nước mắt của Mùi và cái chăn bông bị Mùi vất lung tung, một góc

chấn chạm cả xuống nền gạch. Lúc này thật tình chàng đã cáu lắm khi kéo Mùi ngồi dậy bắt đi cân nhưng ngay trong lúc cáu chàng cũng nhận thấy được cái may là trong lúc vội vàng tay chàng lại nắm trúng được cổ Mùi. Chàng vẫn thấy cái cổ của Mùi, nhìn ở đằng sau có một vẻ đẹp rất ý nhị. Cái cổ không gầy không béo quá, thon thon từ ở vai áo đưa lên, da gáy màu trắng lẫn trong những làn tóc lơ thơ rũ xuống, có những nét thần diệu và có một thứ duyên lạ lắm đối với riêng chàng. Có khi chàng ngồi rất lâu chỉ ngắm nghía cái gáy của Mùi, trong lòng băng khuâng như thấy trước mắt một thứ gì êm dịu lắm, thanh thanh, phảng phất có vẻ thần tiên và ngằm ở trong một thứ gì khác nữa. Chàng cũng không biết tả sao; nhưng cảm thấy như là có một nỗi vui nhẹ lắm thấm ở trong tóc, trong da thịt đương toả ra, xông ra nhưng xông rất ít gần như không có nữa.

Trong đời Siêu có hai thứ giống nhau chàng nghĩ mãi không hiểu: gáy của Mùi và những ngọn lá khoai lang, tuy hai cái không có gì giống nhau cả. Từ bé đến giờ, hề có lần nào nhìn những ngọn lá khoai lang bất cứ là lá xanh hay lá đỏ là chàng thấy như mình nhìn vào một cái gì vui lắm. Không phải là nhìn những lá ấy chàng thấy vui đâu, chính chàng thấy cái vui nó ẩn ở ngay trong ngọn lá, chàng thấy lá xanh vui hơn lá đỏ, và khi nào ngọn lá ướt nước thì lại càng vui hơn. Chàng thấy làm lạ lắm nhưng nghĩ mãi vẫn không hiểu vì sao, chàng đoán có lẽ khi còn bé lắm, trong một lúc đương vui sướng về cái gì chàng lại tình cờ đứng nhìn mấy ngọn lá khoai và nhìn lần đầu tiên, lúc còn bé cảm giác rất mạnh, nên nỗi vui sướng của chàng thấm vào lá khoai và bây giờ mỗi lần nhìn, chàng lại thấy hiện trong lá khoai nỗi vui của chàng đã cảm từ ngày nào mà chính chàng đã quên hẳn rồi. Siêu nghĩ đến lắm đêm chàng đã mê thấy cái gì vui lắm những sáng ngày quên hẳn đi, nghĩ mãi cũng không nhớ ra nhưng cái vui thì chàng còn cảm thấy rõ trong người chàng và mặc dầu không nhớ nhưng người chàng vẫn vui. Ngọn lá khoai chắc đã thấm và giữ lấy cái vui xưa cũng như chàng đã giữ lại cái vui của giấc mơ. Cổ Mùi chàng chắc cũng có một nguyên do như lá khoai.

Thuở bé trong một lúc vui chắc chàng cũng đương nhìn vào gáy Mùi và chàng đoán việc ấy xảy ra khi hai người đánh đáo cồng. Lúc Mùi cồng vì Mùi yếu và thấp nên chàng chỉ để hờ tay lên vai và ruỗi hai chân lê trên đất cho khỏi nặng. Có lẽ trong một lúc Mùi cồng, chàng đã nhìn vào gáy Mùi.

Siêu bỗng mỉm cười, tự nghĩ:

"Nhìn vào thấy vui thì cứ nhìn việc quái gì mà nghĩ ngợi tìm tòi như tìm duyên có khói pháo tàn vì sao ra thơm, giấy pháo tàn vì sao tan xác".

Chàng chỉ đoán thế thôi chứ chắc cả đời cũng không bao giờ tìm được lý nhẽ đích xác tại sao nhìn lá khoai và cổ Mùi lại thấy vui. Có lần Siêu ao ước được đặt tay vào cổ Mùi thì việc cãi nhau sáng nay lại vừa cho chàng cơ hội và cái may được ôm lấy cổ Mùi một lúc khá lâu. Chàng cũng nhớ cả lại cái

thú được ôm lấy Mùi trong cái không khí âu yếm toả ra của một tấm chăn nóng hơi người tưởng như Mùi đã là vợ chàng, thoáng trong một lúc.

Xóm Cầu Mới

Phần thứ nhất: (Bình thảo)

Chương 16

Mùi đi cân gạo

Siêu đặt chén nước chè xuống khay, hỏi Mùi:

"Đã đến giờ đi chưa?"

Mùi nhìn đồng hồ nói:

"Chưa anh ạ".

"Thế sao cô phải dậy sớm thế và đánh thức tôi dậy sớm thế. Chè tàu sáng nay ngon mà phải uống vội mất cả thú".

Ông Lang cũng chen vào:

"Có phải không. Uống chè tàu mà uống vội mất cả ngon. Được cái tôi có tính dậy sớm nên tha hồ thông thả uống nước chè. Người tây họ uống nước chè, họ uống từng cốc to và cho đường vào, thế thì còn lý thú gì".

Siêu nói tiếp:

"Vâng, cháu cũng thấy thế. Và nhà tây nữa, họ ở họ ăn, ngồi chơi mà đi ngoài đường ai cũng cứ nhìn thông thống vào, ở như thế thì khó chịu chết. Có phải không chú?"

Nói xong Siêu mới thấy câu của mình về nhà tây không ăn nhịp gì lắm với việc uống nước chè đường. Nhưng chàng nói ra vì xưa nay chàng vẫn ghét lối sống lộ liễu trước mắt mọi người và sáng nay Mùi đi cân gạo nhắc chàng đến câu chuyện có tiền về quê làm cái nhà lối ta có hiên rộng và có hàng rào găng ta che khuất.

Mùi rót ít nước sôi vào chén uống, thỉnh thoảng lại nhìn đồng hồ. Nàng hỏi hộp không yên lúc đã sắp đến giờ ra cửa hàng cân lần đầu. Mùi không muốn ra sớm quá, sợ ngượng với các bà cân khác; vả lại ra sớm mà ngồi chờ ra với cái cân không có người hàng sáo nào, kể cũng hơi phiền trong một ngày mở hàng. Ra chậm quá cũng không được vì người khác ra sớm mua tranh mất nhiều. Thành thử Mùi cứ thấp thỏm, không biết lúc nào ra thì vừa đúng. Sau cùng nàng cặp tráp tiền đứng lên:

"À, nặng quá".

Siêu cũng đứng lên:

"Cô đưa tôi mang cho".

"Không được, anh phải mang gậy cơ mà. Nó có đến mà anh vương tráp bạc thì làm thế nào".

Lúc đi qua gốc cây thị, Mùi bảo Siêu:

"Cây thị này có ma, mọi sáng đi qua em vẫn sợ lắm. Từ hôm nay giờ đi thì

hết sợ".

Nghe Mùi nói thế, Siêu lấy cái gậy vục mấy cái vào thân cây thị, nhưng mặc dầu lý trí bảo chàng không có ma, lúc vục chàng cũng thấy rờn rợn ở tay.

"Làm gì có ma. Cô chỉ được cái thần hồn nát thần tính".

"Sao anh bảo không có ma. Em đã trông thấy ma rồi, ba con tất cả".

"Ghe nhì, cô tả cho tôi nghe".

"Ba con như ba ngọn lửa nó chạy ở trên bãi tha ma".

Siêu cười:

"Ma đâu, lửa đấy. Ma ấy thì tôi có thể làm cho cô xem".

Mùi cũng cười:

"Anh làm được cả ma".

"Làm ra ma không khó gì, nhưng làm được ma cũng không giàu thêm đồng xu nào. Để hôm nào tôi giảng cho cô tại sao lại có ma trôi, ma đóng. Xương người chết có chất lân tinh, chất lân tinh ở mộ bốc lên gặp không khí nó cháy, nếu có gió nó đi chơi thì gọi là ma trôi, nếu im gió nó ngồi yên thì gọi là ma đóng. Cô đã hiểu chưa và hết sợ chưa?"

Mùi mỉm cười thấy Siêu nói để hôm nào giảng mà lại giảng ngay. Nàng hiểu nhưng nàng thấy chất ấy ở trong xương người chết trong mộ bốc ra rồi tự nhiên lại bùng cháy được, thế thì chất ấy đích thị là ma rồi còn gì nữa. Trước nàng vẫn còn cho có thể là lửa đóm của những người đi bắt ếch, nay được biết rõ là có lửa thật ở mả bốc lên không phải là lửa đóm; nàng lại càng tin là có ma thật.

"Anh nói thế em lại càng sợ thêm".

"Cô sợ chất lân tinh".

"Chất gì không biết. Nhưng anh bảo nó ở xương người chết nó bốc ra, tự nhiên nó lại cháy bùng lên được rồi lúc nó ngồi lúc nó đi chơi, ma ấy mới sợ".

Siêu thấy Mùi nói một cách thành thực, không phải đùa.

"Hôm nào thông thả tôi phải giảng cho cô nghe về khoa học và nhất là hoá học cho cô hết sợ ma. Hoá học nhiều cái thần tình lắm cơ".

Rồi chàng bật cười tiếp:

"Vi hoá học thần tình nên tôi chỉ chuyên về hoá học, thành ra đi thi trượt luôn hai năm. Nhưng không sao, cô cứ cân gạo, tôi cứ cố tìm tòi, xem người nào giàu trước".

Hai người đã đi vào bóng cây đa cóc. Siêu đứng lại nhìn cho đến khi Mùi đi khuất rồi chàng vác gậy trở về.

"Nhất định làm gì có ma".

Tuy nghĩ thế và tin chắc là thế, Siêu cũng thấy rợn cả người lúc đi qua một mình dưới gốc cây thị. Chàng nắm chặt gậy đề phòng ma báo thù chàng đánh nó ban nãy.

<

Bác Lê gái thấy Mùi đi qua hỏi:

"Hôm nay cô mở cửa hàng cân gạo. Chúc cô phát tài".

Bác nhìn vào cái tráp có vẽ nặng tiền của Mùi:

"Cô đi một mình từ trong nhà ra đây à?"

Mùi không đáp vì không dám nói đi với Siêu và cũng không dám nói là đi một mình. Lúc đó nàng mới nhận thấy rõ là Siêu đã nói đúng khi bảo là đi đưa nàng không tiện. Mùi nói:

"À, sáng mai phải bảo anh Nhỡ vào đón".

Lúc ra đến chỗ các quán cân gạo, Mùi thấy bà Huyện Thanh, cụ Hai Sinh, bà Đồ Minh đã ra nhưng đương sửa soạn chưa bắt đầu cân. Bỗng Mùi chớp mắt một cách ngạc nhiên nhìn vui sướng; ở trước cửa hàng bác Liễn mà nàng đã thuê để đổ gạo, hàng sáo ngồi đợi đông lắm. Bà Ký Ân chưa ra nhưng chung quanh cân bà ta không có người nào. Mùi cúi đầu chào cụ Hai Sinh và bà Huyện Thanh một cách rất lễ phép, cung kính hơn mọi lần. Nàng thích lắm khi nghe thấy sau lưng tiếng bà Huyện Thanh nói với bà Ký Sinh:

"Con gái tôi thật là đảm đang. Cô ấy năm nay dễ mới mười bảy mười tám".

Hai câu ấy nói liền nhau tỏ ra rằng các bà đương phục nàng còn ít tuổi thế mà đã thông thạo đi cân được gạo. Đám hàng sáo rẽ ra để Mùi đi vào:

"Cô để cháu bán mở hàng cho cô".

"Cô để tôi".

Bác Nhiêu Lịch lấy tay gọi Mùi:

"Cháu đợi cô mãi".

Bác đã đến thật sớm và mưu mô với Nhỡ để Nhỡ đặt hai bị gạo của bác lên trên cái cân và bác đứng chống tay vào đòn gánh canh không cho ai nhấc xuống. Những lúc túng bấn, bác thường đến vay mượn Mùi nên nghe tin Mùi sắp đi cân gạo bác vui mừng lắm và dò hỏi Nhỡ xem đích xác hôm nào và bác nhất quyết mở hàng cho Mùi.

Lúc đó Mùi cũng hồi hộp trong lòng và hơi ngượng. Nàng móc túi lấy ra quyển sổ con và bút chì vì nàng không quen dùng bàn tính. Nhỡ đã treo sẵn chiếc đèn ở cạnh cân; chàng tươi cười nói với Mùi:

"Đông quá mà ai cũng chen nhau đòi mở hàng, cháu không biết làm thế nào. Tùy cô muốn để ai thì để".

Mùi ngồi xuống ghế. Thế là sau bao nhiêu lâu, cái mộng đi cân gạo của nàng đến lúc này đã biến thành sự thực: Nàng cũng được ngồi sau cái cân, cái tráp tiền đặt nặng ở trên hai đùi. Nàng ngừng nhìn mọi người và mỉm cười vờ vẩn.

"Nào, ai mở hàng cho tôi bây giờ?"

Những tiếng "cháu, tôi" nhao nhao lên chung quanh cái cân. Bác Lịch khó chịu vì không thấy Mùi nhìn mình, nhưng bác không đòi nào chịu để cho ai

bỏ gạo của bác xuống cho người khác mở hàng. Mùi đã biết là bác Lịch có gạo để trên cân; vốn biết bác từ lâu và vẫn mến bác vì tính thẳng thắn nên nàng cũng muốn bác mở hàng mình và cho đó là một sự may mắn. Giá bác còn đứng ở xa, Mùi cũng gọi đến; nhưng muốn làm được lòng cả mọi người, nàng vẫn không nhìn bác Lịch, đưa mắt và mỉm cười với tất cả mọi người. "Ai thì tôi cũng muốn để mở hàng nhưng không biết chọn ai, vậy người nào đến trước nhất thì mở hàng cho tôi".

Bác Nhiều Lịch lại chống mạnh vào cái đòn gánh hơn trước; bác cũng đưa mắt nhìn tất cả mọi người nhưng để lờ mờ họ và tỏ cái đắc thắng của mình. Mùi giơ tay xê dịch quả cân; tuy chưa quen nhìn gạo mà biết được đúng số cân nhưng nàng cũng đoán hai bị gạo của bác Lịch độ bốn mươi cân. Nàng xê quả cân đến năm mươi vẫn thấy cán cân còn bồng lên. Nàng vừa xê quả cân vừa lẩm bẩm:

"Bác Lịch còn khoẻ nhỉ, gánh nổi hơn năm mươi cân tây gạo".

Mùi xê quả cân đến sáu mươi vẫn thấy cán cân bồng.

"Lạ nhỉ, hay là cân hỏng?"

Nàng ngừng lên nhìn bác Lịch. Bác Lịch nói:

"Thế nào ấy chứ chỗ gạo của cháu chỉ độ bốn mươi cân thôi".

Bỗng Mùi bật lên cười:

"Giời đất ơi! Thảo vào mà gần sáu mươi cân. Tôi có mua đòn gánh và người bác đâu".

Lúc đó bác Lịch mới sực nghĩ đến là mình đương đứng tựa cả người trên cái đòn gánh mà đầu đòn gánh lại chống lên mặt cân.

"Ồ, thế mà cháu không biết".

Mọi người đều nhao nhao lên, cười nói một lúc. Có tiếng người bảo là bác Lịch xấu tính, nhân lúc cô Mùi mới đi cân lần đầu chưa thạo nên định mưu đánh lừa. Bác Lịch giơ đòn gánh lên, đưa mắt tìm xem người nào nói thế; nếu bác biết chắc là ai thì bác sẽ đập một cái mạnh vào đầu cho bở tức, nhưng không chắc hẳn là ai nên bác đành hạ đòn gánh xuống. Mùi bật cười:

"Bác định sinh sự đánh nhau lúc tôi đi khai cân?"

"Nhưng mà cháu tức lộn ruột. Nó lại dám bảo là cháu dám đánh lừa cô. Thế còn giò đất nào nữa không. Thế cô, cô có bảo là cháu định đánh lừa cô không?"

"Thì chính bác đã nói với tôi là chỉ độ bốn mươi cân thôi".

"Đấy nhé cô làm chứng nhé... Cha đời vạn mớ đứa nào vu oan cho bà, nó chết hết đời cha đời ông nhà nó, cả họ xa gần nhà nó, chết băm chết băm, chết đâm chết chém, chết ..."

Không đánh được, bác chửi vì bác nghĩ chửi thì chắc chắn lọt vào tai người nói. Mùi lại can:

"Không đánh nhau thì bác lại xoay ra chửi nhau thì cũng thế. Thôi bốn mươi

tư cân, vào đổ gạo đi".

Hết bác Lịch rồi lại đến hai người khác cãi nhau; tuy là một người đàn ông và một người đàn bà nhưng cả hai đều khoẻ ngang nhau và cùng đặt được thúng gạo vào cân đều nhau, nên không ai chịu nhường ai, miệng thì nói tay thì ấn thúng gạo, cứ giằng co như thế một lúc lâu. Mùi mỉm cười vì họ tranh nhau để cân sớm một tí mà lại thành chậm gấp mấy không tranh nhau.

Nhưng Mùi cũng không khỏi cắn chặt hàm răng, cứng cả gân người như lấy hết sức hộ người đàn bà khi thấy người đàn bà đã đẩy được thúng gạo của người đàn ông ra khỏi mặt cân. Nàng cũng muốn cho người đàn bà thắng và thấy vui thích khi người đàn bà đẩy được thúng gạo của người đàn ông xuống đất và phúi tay, sửa lại khăn, mỉm cười với nàng. Cân xong, Mùi lại thấy người đàn bà khác đặt được thúng gạo của mình lên cân trước người đàn ông. Người đàn ông có vẻ tức lắm, nhắc thúng gạo của mình đặt lên trên thúng gạo của người kia lấy cớ là đã lỡ lượt trước thì lượt này phải được cân. Lý người đàn bà cũng cứng: ai đặt được gạo lên cân là được cân trước. Rồi hai người cãi nhau một hồi, không ai chịu thua ai. Sau mọi người chung quanh đều nói người đàn ông trái. Mùi cân xong cho người đàn bà, lại đợi xem lần này người đàn ông có cho được gạo mình lên cân không hay lại bị người khác tranh mất.

Bây giờ Mùi mới biết là họ cần tranh nhau: giá nàng có gạo đem cân nàng cũng phải tranh, không phải vì sớm được một lúc nhưng bị như người đàn ông kia thì tức chết.

Thế là Mùi bận rồi rít; xê quả cân, tính giá tiền, bốc gạo xem, đếm tiền trả họ và bận nhất là hồi hộp xem họ tranh nhau, xem họ cãi nhau đến vui. Được cái hôm nay giá gạo số chẵn nên nàng làm tính nhân rất nhanh, không sợ lầm. Bà Ký Ân lúc đó cũng bê tráp tiền ra cân, thấy cửa hàng Mùi đông và cân mình vắng không có một ai, bà rẽ đến chỗ Mùi, cất tiếng cười to và nói: "Bà chủ hiệu thuốc Thọ Đường ơi, bà tranh hết cả khách hàng của con này rồi".

Mùi ngừng lên nhìn bà Ký Ân và thấy mặt bà ta có vẻ vui một cách thực tình. Mùi ngừng lên cười lại với bà Ký; hôm nay nàng thấy ai cũng tử tế với mình và cả bà Ký Ân và sáu cô con gái của bà nàng cũng thấy không có gì đáng ghét nữa:

"Bà cứ nói thế. Hôm nay khai cân ai cũng muốn đến mở cửa hàng cho cháu".

Nhưng Mùi khó chịu là vì cửa hàng của bà Ký vắng khách nên bà nói chuyện luôn mồm. Mùi đã bận tíu tít lại phải chú ý lắng tai nghe và thỉnh thoảng tuy không nghe rõ bà nói khôì hài về chuyện gì, nàng cũng phải cố gắng cười gượng gạo. Chốc chốc nàng lại phải chen vào những tiếng nói hưởng ứng bà Ký mà không công phạt:

"Thế à bà?"

"Thế cơ à?"

"À ra thế".

"À thế đấy".

Đến chín giờ sáng thì người đến cân gạo đã vắng. Mùi lúc đó mới thấy mỗi rừ cả hai vai và cánh tay phải. Hai đùi nàng gần như bị tê liệt. Nàng đứng lên vươn vai, thấy hơi chóng mặt nặng đầu và cho là tại vì xem họ tranh nhau, cãi nhau nhiều quá. Nàng định ngày mai cũng phải bắt chước mấy bà kia, nghĩa là cứ thấy gạo ở trên cân là cân, đừng để ý đến mọi người. Họ muốn cãi nhau, đánh nhau, đâm chém nhau để được gạo lên cân là việc của họ, nàng mệt một phần vì hồi hộp xem họ tranh nhau và cứ lấy gân, cứng người như là chính nàng phải tranh với họ.

Quay nhìn vào trong nhà, nàng thấy hai đồng gạo trắng và đỏ đã lên đến nửa cột nhà và chân hai đồng gạo đã gần chạm vào nhau. Mai có lẽ phải vây cột.

Mệt nhưng Mùi cũng phải vào trong nhà, giữ miệng bao để Nhỡ đổ gạo.

Nàng thấy Nhỡ chăm làm, sẵn sóc công việc từng ly từng tý và lúc nào cũng vui tươi, làm vừa lòng cả mọi người. Nhỡ nói với Mùi giọng vui vẻ:

"Chưa nhà nào một hôm mà cân được nhiều thế này cô ạ".

Mùi nói:

"Cân càng nhiều càng mệt vào thân. Này anh Nhỡ, giữ miệng bao, tôi mỏi tay lắm rồi".

Suốt mấy giờ đồng hồ giờ tay cân nay lại giờ tay giữ bao, làm những công việc nhẹ ấy, Mùi thấy mỏi cả hai cánh tay nên nàng định tâm xúc gạo, cử động một cách khác và làm việc nặng nhọc hơn có lẽ không mệt nữa. Thế là nàng ra xúc gạo; một lúc lâu nàng phải cởi cả áo cánh bông và mồ hôi ra lấm tẩm ở trán. Công việc ấy tuy mệt nhưng nàng thấy trong người nhẹ nhàng dễ chịu hơn và hết nặng đầu. Nàng lại ra xúc gạo không ngừng tay, làm cho Nhỡ cũng lấy làm lạ về sức khỏe của nàng. Bà Huyện Thanh và Đồ Minh cũng chạy sang cửa hàng, Mùi làm như chưa trông thấy hai bà ấy và cứ cặm cụi xúc gạo.

Bà Huyện nói:

"Kìa anh Nhỡ, sao anh không xúc gạo lại để cô ấy xúc".

"Bầm bà lớn, cô con đòi xúc, nói cầm miệng bao mỏi tay".

Mùi dướn thẳng người lên, lấy tay gạt mồ hôi trán. Bà Đồ Minh nói:

"Hôm nay cô cân dễ đến gần trăm bạc".

"Vâng thưa bà, cháu chưa tính nhưng cũng đến gần chín mươi đồng rồi".

Bà Huyện chợt nghĩ đến chỗ Mùi có số tiền lớn thế, ít ra vốn nàng cũng đến trăm rưỡi. Hiệu Khách có ứng tiền, nhưng nàng có quen gì hiệu Khách lắm đâu và mới đi cân cũng chẳng bao giờ hiệu ứng một số tiền lớn thế. Bà Mùi hỏi:

"Hiệu ứng tiền trước cho cô?"

Mùi đáp ngay:

"Thưa bà không, vốn của cháu".

"Thế à?" Con gái tôi giàu nhỉ.

Hai bà đưa mắt nhìn nhau. Mùi thấy nóng ở hai tai nhưng không phải vì xúc gạo:

"Mấy năm nay, nhờ trời làm ăn cũng khá nên cháu mới dám nghĩ đến cân gạo. Hiệu thì cháu không quen mà đi vay thì sợ thua lỗ đâm nợ".

Bà Huyện mỉm cười nhìn Mùi:

"Con gái cụ Lang Hàn, ở khắp đây đã biết tiếng đảm đang, ai không biết; nhưng tôi không ngờ đâu lại có vốn để dành nhiều thế. Hay là đã đào được con cóc vàng nào. Thực tình, vốn của cô à, cứ nói thẳng cho bà con mừng cho".

Bà Huyện thấy Mùi có nhan sắc, lại đảm đang, bây giờ lại có vốn riêng nhiều thế nên bà định làm mối cho Mùi lấy Luyện, một người cháu họ của bà mới vào học trường Thuốc.

"Vâng thưa bà, vốn cháu để dành trong ba năm nay".

Nói thế nhưng nàng thấy bà Huyện như không tin. Cũng may bà chưa biết bà Cai về xóm. Vả lại dẫu họ đoán bà Cai có tiền đưa nàng thì cũng là một việc không có gì lạ, còn việc ông Cai ở Hải Phòng xa xôi mấy ai đã chú ý đến. Ông Năm Bụng người ở đâu đến, đòi ông có sự gì uẩn khúc, nào có ai biết mấy may. Bà Ký Ân nữa, tại sao bà ấy lại có nhiều tiền, cũng không ai biết. Siêu thì đã cẩn thận tránh sự giao du, như thế càng khó lòng có người biết hơn. Nhưng sao bà ấy lại nói bóng nói gió đến con cóc vàng.

Bà Huyện lại nhìn bà Đồ Minh nói:

"Con gái tôi thì giỏi thực".

Lời bà Huyện, Mùi thấy nhiễm đầy mĩa mai. Nàng đã thấy ngứa ran ở gáy và giá nói ra được thì nàng đã nói ngay cho bà Huyện biết việc đó là việc của nàng không việc gì đến bà ấy mà phải hỏi căn hỏi vặn. Nhưng bà Huyện, Mùi phải kính nể nên không dám nói gì. Bà Huyện bỗng hỏi Mùi:

"Năm nay cô bao nhiêu tuổi nhỉ?"

Mùi nhìn bà Huyện trong người nhẹ hẫng, nhưng nàng không đáp lời. Nàng đoán biết bà Huyện định làm mối cho mình lấy người nào và hỏi căn vặn về số vốn của mình là vì lẽ ấy. Nàng lại nhớ đến câu Siêu nói lúc sáng: "thần hồn nát thần tính"; chứ ai hơi đâu bới chuyện riêng nhà mình ra. Có bà Ký Ân hay kiểm chuyện thì lúc nãy sang xem gạo nàng cân, bà ấy không đã động gì đến tiền vốn cân của nàng và cũng không lấy làm lạ rằng nàng có nhiều vốn thế. Mùi hú vía vì lúc nãy nếu không giữ được miệng nói xằng lại bà Huyện thì một là mình là con gái vô lễ, đáo đẽ - cả đến bà Huyện mà cũng không kiêng nể - hai là tự nhiên tỏ ra có sự gì khuất tất trong số vốn

của mình. Mùi cúi mặt, ấn đầu guốc vào cột nhà. Bà Huyện thấy Mùi e thẹn, cho là Mùi tinh ý đã hiểu được ý bà:

"Chắc cô độ mười bảy tuổi chứ gì. Con gái tôi, thì phải lấy chồng Cao đẳng mới xứng. Nào, có muốn lấy chồng Cao đẳng, học trường Thuộc, trường Luật thì nói ra. Tôi có vô số".

Rồi bà quay lại bảo bà Đồ:

"Con gái nuôi tôi đây, bà ạ. Con gái nuôi mà bây giờ quên cả mẹ. Lúc bà Lang còn sống sang chơi cứ bảo cho cô ấy cho tôi làm con nuôi".

Mùi thì không biết mẹ nàng có nói thế không, còn nàng thì hoàn toàn nàng không biết có việc đó. Thảo nào mà nàng cứ thấy bà ấy gọi mình là "con gái tôi", ba tiếng mà lúc này nàng chưa hiểu nghĩa nên thấy đầy mỉa mai.

"Thế nào, trường Thuộc nhé. Cô thì chắc thích lấy chồng trường Thuộc vì là con gái ông Lang mà".

Mùi ngừng lên:

"Thưa bà, học trò Cao đẳng thì bao giờ thêm lấy đến những người như cháu. Với lại, cháu phải ở nhà để trông nom thầy cháu và em cháu đi học".

Nói vậy nhưng trong lòng Mùi thấy vui sướng vì đã có người - mà người ấy lại là một bà Huyện - nói đến việc nàng xứng đáng lấy chồng Cao đẳng. Mùi lại chợt nghĩ đến ông Ninh Ký và mỉm cười.

Bà Huyện rủ bà Đồ đi về. Ra đến ngoài, bà còn quay lại:

"Thôi, nhất định đi. Học trò trường Thuộc nhé".

Bà Huyện và bà Đồ đi khỏi, Mùi bất giác mỉm cười. Nhỡ cũng mỉm cười nhìn Mùi một cái rồi lại cúi mặt cười tủm tỉm một mình.

"Anh Nhỡ cười gì đấy".

"Thưa cô không".

"Rõ ràng anh cười mà lại bảo không".

Mới đầu thấy Mùi mỉm cười thì Nhỡ cũng tự nhiên mỉm cười theo, sau lại nghĩ đến chỗ Mùi mỉm cười vì sắp được lấy chồng Cao đẳng chắc là thích lắm nên chàng lại cúi mặt mỉm cười thêm. Nhưng Nhỡ không đáp lại Mùi, đứng lên mở miệng bao đợi Mùi xúc gạo. Mùi cũng đoán là Nhỡ cười nhạo nàng nhưng không hỏi gặng, toan cúi người bắt đầu xúc; bỗng nàng ngừng lại vì thấy Nhỡ mở miệng bao ung dung đứng đợi làm như chính nàng chỉ thuê Nhỡ cầm miệng bao còn xúc gạo nặng nhọc là việc của nàng.

Đóng bao xong hết chỗ gạo thì u già cũng vừa bung com ra, Nhỡ chạy về nhà ăn com. Vì Mùi thuê làm không com và sáng sớm đã phải ra cửa hàng nên Nhỡ phải dặn mẹ để phân com.

Bác Lê gái lấy com để phân đem ra cho Nhỡ ăn:

"Bây giờ không phải đi kéo xe cũng đỡ vất vả".

Nhỡ thì cho là làm gạo vất vả hơn. Chốc nữa muốn kiếm thêm, chàng lại định vác gạo thêm nữa, mà lần đầu vác chắc là mỗi người lắm. Nhưng Nhỡ

cũng mỉm cười với mẹ nói:

"Vâng, bu ạ. Nhất là hôm nào mưa bão lại được nghỉ mà vẫn có tiền. Nhưng mà cân gạo chỉ có mùa, hết mùa gạo lại phải đi kéo xe".

Hôm được Mùi thuê làm công, Nhở thích lắm. Mùi đã hoàn toàn là một cô chủ và chàng từ nay được dịp ở luôn cạnh nàng, hầu hạ nàng và cố sức làm nàng vui lòng. "Hầu hạ Mùi", Nhở nghĩ được hầu hạ Mùi cũng thích như là được yêu Mùi. Nhở nhớ lại năm ngoái nước to, kéo xe đưa Mùi sang bên làng Tiên để mời ông Lang Nghệ vì ông Lang Hàn bị cơn suyễn nguy hiểm. Cái cầu tre vào nhà ông Lang Nghệ bị trôi mà nước thì sâu và chảy xiết. Nhưng không lẽ trở về. Chỉ còn một cách là cống Mùi qua. Mùi thì buồn vì cha ốm và lo mời cho được ông Lang nên cứ bá lấy cổ Nhở nhắm mắt để Nhở cống sang; không nghĩ gì đến việc ấy. Nhở thì khác nào như anh thuyền chài trong truyện cổ tích được ôm lấy cô công chúa. Và đến lúc về, lại được cống Mùi lần nữa. Nhở tưởng mình được lên tiên khi hai tay Mùi ôm vòng lấy cổ, đè nặng lên vai và hai cái đùi chắc nịch, rất êm sau làn lĩnh trơn đề nặng lên hai bàn tay; hai bắp mà chàng thấy rất cao quý ấy ngờ đâu có ngày chàng lại được đặt tay vào... và thích nhất là chàng nhận thấy hơi nóng của bụng Mùi truyền sang làm ấm cả lưng chàng. Một làn gió tình cờ đã đưa nhẹ vào mũi chàng mùi thơm của tóc Mùi, một mùi thơm lạ lắm. Hương thơm của tóc Mùi chỉ thoảng qua trong một giây như thấm đọng vào tâm hồn chàng không bao giờ phai. Về sau mỗi lần có dịp, Nhở lại cố ý để mặt mình sát gần tóc Mùi; nếu may hôm nào tóc Mùi ở đầu gió, Nhở lại được ngửi mùi tóc ấy và sung sướng tưởng như còn thấy Mùi đương ôm lấy vai và đùi nàng đè nặng trên hai bàn tay. Nhở vẫn ao ước lại có dịp hầu hạ Mùi như thế nhưng khó lòng lại xảy ra sự tình cờ thứ hai nữa. Được Mùi ngỏ lời thuê làm công, Nhở không lưu tâm gì đến số tiền công cả nhưng chàng không khỏi lấy làm lạ là lúc thường Mùi rất rộng rãi nhưng lúc thuê lại tính toán từng ly từng tý và chỉ trả chàng một số lương vừa đúng, có phần hơi ít. Nhưng Nhở cũng nhận, không suy bì và cũng thấy việc mình nhận rẻ làm Mùi vui lòng. Ăn xong, Nhở lại vội vàng sang bên cửa hàng. Phu gạo chưa đến. Bỗng Nhở vội chạy ra cửa. Mùi đương ngồi uống nước giặt mình hỏi:

"Việc gì thế anh Nhở".

"Cháu ấy à? Cháu đi ra thăm cô hàng kẹo vùng. Ăn xong không có gì tráng miệng, nhạt mồm quá".

Những việc tăng tịu với các cô gái quanh vùng, Nhở không thấy ngượng gì cả như là về tình thâm yêu Mùi và đi đâu cũng nói đùa tung ra như là một việc rất thường. Chàng nói thẳng cả ra với Mùi; làm thế Nhở có ý bảo chàng chỉ nghĩ đến đan díu với những người vào hạng của chàng thôi nhưng cũng có ngầm cái ý khoe với Mùi rằng mình có số đào hoa, nhiều con gái mê. Về tiếng xưng hô, mấy năm trước chàng vẫn xưng tôi với Mùi vì lúc đó Mùi

còn trẻ quá. Gần đây chàng đổi ra xưng cháu vì như thế đặt ngay Mùi lên bực trên và có vẻ thân mật hơn.

Nhờ đi thẳng ra gốc cây đa chỗ Nguyệt ngồi bán kẹo. Nguyệt thấy Nhỡ đi lại vội gắt:

"Này lại sắp ra quấy rầy người ta rồi phải không?"

Nhỡ nhận rõ Nguyệt tuy nét mặt cau có nhưng vẫn ngầm có vẻ vui được gặp chàng.

"Người ta đến người ta ăn kẹo hộ, thích chết người lại còn vờ vĩnh".

Nhỡ ngồi xuống mở cái quả định cho tay vào lấy một chiếc bóng ngô thì đã bị Nguyệt đập mạnh một cái vào tay và hất ra. Nhỡ kêu đau và cười:

"Sao hôm nay đằng ấy ác thế?"

"Đằng ấy đằng này gì? Có đi ngay cho người ta bán hàng không. Đã ế hàng lại còn đến ám. Có muốn một đòn gánh vào lưng thì bảo".

Thấy nói đến đòn gánh vào lưng, Nhỡ chột nghĩ Nguyệt chưa biết mình có công việc mới:

"À này chị Nguyệt ạ, bây giờ tôi không đi kéo xe nữa. Cô Mùi thuê tôi trông nom cân gạo, nhân lăm và lại có nhiều tiền, chị tha hồ bán kẹo".

Nguyệt nói:

"Nhàn. Thảo nào mà ra đây ngồi tán hão. Có cút ngay đi không".

Nhỡ nghiêng đầu, chống cằm trong lòng bàn tay, rồi ngồi yên nhìn Nguyệt, ngắm nghía từ cái lông mi, lông mày rồi lăm lăm đến xem có bao nhiêu nốt tàn nhang trên hai gò má: một, hai, ba... Nguyệt thấy Nhỡ ngắm nét mặt mình lại càng cau nét mặt lại. Ngắm nghía một hồi lâu rồi Nhỡ nói:

"Hừ, người thế mà cũng có duyên".

Nguyệt giơ đòn gánh đập vào lưng Nhỡ một cái:

"Này, có đi không? Người thế là người thế nào?"

Nhỡ vội né người ra một bên cho đòn nhẹ hơn:

"Thôi, không đùa nữa. Kẹo vùng chị bán một xu mấy chiếc".

Nguyệt đặt đòn gánh xuống, hơi ngạc nhiên thấy Nhỡ hỏi giá kẹo như có ý mua thật.

"Một xu năm. Hôm nay kẹo ngon lắm".

"Cho tôi mua hai xu. Hai xu thì bao nhiêu nhỉ?"

"Hai xu thì mười chiếc. Có thể mà cũng không tính ra".

Nhỡ lăm lăm:

"Hai xu mười chiếc. Nhưng chỗ tôi với chị, chị cho thêm hai chiếc là mười hai chiếc tất cả. Có được không?"

"Ừ thì cho nhà anh thêm hai chiếc".

"Thế à, chị. Chị cho tôi hai chiếc à".

Nhỡ vừa nói vừa giơ tay bốc hai chiếc kẹo bỏ tọt vào mồm rồi đứng ngay lên chạy đi. Nguyệt giơ đòn gánh định đập nhưng không kịp, nàng vội quăng

đòn gánh theo Nhữ:

"Cái nhà anh phải gió".

"Thì chính chị bảo cho tôi hai chiếc mà".

Hai người cùng bật cười. Bỗng Nhữ quay mặt nhìn bác Xuân gái ngồi bán kẹo ở bờ đường bên kia và đương cười, ngừng hẳn lại. Không biết tại sao Nhữ lại có ác cảm thậm tệ với bác Xuân gái. Nguyệt cau có nét mặt mỗi khi chàng đến nhưng chàng biết Nguyệt thích được chàng trêu, còn bác Xuân gái tuy nét mặt vẫn thản nhiên nhưng chàng thấy rõ bác ghét nói đùa lắm. Vì thế chàng không nói đùa với bác ta nữa và cũng ghét cả nói chuyện với bác ta. Như lúc này, trông nét mặt bác Xuân tràn đầy khó chịu phải trông cái cảnh chàng và Nguyệt đùa rồn với nhau. Chắc bác ta cho là chướng mắt lắm.

Thấy Nhữ về, Mùi hỏi:

"Kẹo đâu?"

"Thưa cô, cháu ăn hết rồi".

"Anh mua mấy xu mà ăn hết chóng thế".

"Thưa cô không phải mua. Cháu cướp giật được có hai cái".

"Tiếc nhỉ. Tôi ở nhà cứ đợi anh về để ăn kẹo. Anh đi mau quá tôi không kịp đưa tiền".

"Thế à, cô".

Thế rồi Nhữ lại chạy vụt ra chợ. Chàng rút sẵn ra ba xu và mới đến gần chỗ Nguyệt ngồi chàng đã chìa sẵn bàn tay để Nguyệt trông thấy rõ, phòng xa tránh một cái đòn gánh báo thù về hai chiếc kẹo lúc nãy.

"Chị bán cho tôi ba xu".

Vừa nói, Nhữ vừa bỏ ba đồng xu rơi xuống mặt. Nguyệt ngạc nhiên hết sức vì lần đầu tiên Nhữ bỏ tiền ra mua kẹo. Sợ Nhữ mới nghĩ được mưu mẹo gì để đánh lừa nên Nguyệt vội bỏ ngay tiền vào túi áo. Nàng đếm kẹo, gói lại đưa cho Nhữ và khi Nhữ đi xa rồi Nguyệt mới dám chắc là sáng nay đã thật bán được kẹo. Nguyệt đưa mắt nhìn theo Nhữ, mỉm cười. Lúc nãy đáng lẽ gói mười tám chiếc nàng đã bớt đi hai chiếc Nhữ ăn lừa nàng và lấy làm lạ rằng Nhữ không nghĩ đến đếm lại kẹo. Nguyệt chắc khi Nhữ về tới nhà sẽ đếm lại, biết thiếu tất phải quay trở lại và nàng ngồi hồi hộp đợi. Tuy là tốn kẹo nhưng Nguyệt vẫn mong Nhữ đến trêu đùa mình, nàng thích nhất là những lúc đánh được Nhữ một hai cái đòn gánh. Nàng thấy càng đánh mạnh càng thích tay nhưng nàng vẫn giữ đà không dám đánh mạnh quá sợ Nhữ thấy đau đến khó chịu tất sẽ không dám trêu nàng nữa. Nhưng lần này Nguyệt lại ngạc nhiên hơn nữa là đợi mãi không thấy Nhữ quay trở lại.

Nhữ giơ tay đưa Mùi gói kẹo. Mùi mở nắp lấy tiền hỏi:

"Chỗ này bao nhiêu".

Nhữ vội vàng đáp:

"Thưa cô cháu không biết".

"Lại kẹo cướp giật phải không? Nhiều thế này người ta lại không đánh cho vỡ đầu ra à?"

Nhờ cười:

"Thưa cô, họ chỉ đánh gãy lưng thôi".

Mùi đếm kẹo rồi nói:

"Chỗ này dễ đến ba xu, có mười sáu chiếc tất cả".

Nhờ nói:

"Mười tám chiếc chứ cô".

"Không chỉ mười sáu chiếc".

Nhờ buột miệng kêu:

"Thôi, chết tôi rồi! Con ranh nó trừ đi hai chiếc ăn cướp lúc nãy".

Mùi bật lên cười:

"Anh Nhờ nói dối nhớ. Anh đã mua ba xu mười tám chiếc".

Nhờ vội đưa tay lên miệng nhưng chậm quá rồi. Chàng thấy nóng bừng ở hai tai; chàng ngượng không phải vì để lộ ra cái khoe mẽ có kẹo không phải mất tiền mua; nhưng chỉ vì để lộ cho Mùi biết chàng đã bỏ tiền ra mua kẹo để được cái thích biểu Mùi, mà lại giấu Mùi. Mùi thì cho là Nhờ khó chịu vì nàng đã biết Nhờ khoe mẽ. Nàng đưa cho Nhờ ba xu. Nhờ phải ngoan ngoãn cầm lấy sợ từ chối thì tỏ rõ quá cái ý định biểu nàng".

Mùi đương ăn kẹo bỗng bảo Nhờ:

"Bắt đầu từ ngày mai, sáng nào anh cũng vào trong nhà đón tôi ra. Anh nhớ đem gậy đi theo".

"Để làm gì thế cô?"

"Để nhờ có kẻ cướp giật. Ăn cướp kẹo như anh thì không sao nhưng nó mà cướp giật mất cái tráp bạc này thì nguy to".

Nhờ trong người bàng hoàng; chàng không nghĩ đến cái thú được mỗi buổi sáng cùng đi với Mùi trên đường tối, chàng thích chỉ vì có thể xảy ra việc cướp giật để chàng có dịp cứu Mùi và tiền của Mùi. Chàng quên cả trả lời.

Mùi vội nói:

"Anh sợ kẻ cướp à?"

Nhờ sực nhớ là chưa trả lời Mùi, vội đáp:

"Thưa cô, vâng..."

"Anh mà cũng sợ kẻ cướp à?"

"Thưa cô, không".

Mùi đưa mắt nhìn Nhờ:

"Anh còn tức cô hàng kẹo có phải không?"

Nàng nói chạnh ra thế để giảng giải những câu đáp đặng trí của Nhờ. Nàng mang máng thấy Nhờ cũng đương nghĩ ngợi về việc vào đón nàng. Chính Mùi cũng đã hơi ngượng khi nói bảo Nhờ vào đón. Nhờ bằng trạc tuổi nàng và nhất là Nhờ lại đẹp trai nên việc mỗi buổi sáng đi với Nhờ trên đường tối,

vắng người, Mùi cũng thấy là bất tiện, đúng như lời Siêu nói. Nhưng nàng cũng mạnh bạo nhìn Nhõ nói như là sai Nhõ một việc thường:
"Thế mai anh vào đón tôi. Anh khiêng cân xong vào đón thì vừa".

Xóm Cầu Mới

Phần thứ nhất: (Bình thảo)

Chương 17

Về thăm làng

Mọi người đã mỏi chân thì vừa tới chợ Keo và may quá lại vừa đúng ngày phiên chợ. Đi từ sáng sớm chưa ăn gì nên người nào cũng nghĩ đến ăn quà. Siêu nói với Mùi:

"Ngộ hôm nay ở đây không có phiên chợ thì cô làm thế nào".

Mùi đáp:

"Ngộ thế nào được. Ở khắp vùng này bất cứ một cái chợ nhỏ nào có phiên hay không em đều biết cả. Và chợ nào có quà gì ngon em cũng biết, biết rõ hơn cả anh biết các ngôi sao trên trời".

Mạch nói:

"Chợ này ngon nhất bánh gio".

Mùi nhìn Mạch và thấy không phải Mạch nói đùa.

"Anh cũng đã loăng quăng đến đây rồi cơ à?"

"Vâng em đến đây hai lần".

Triết nói:

"Chúng em đến bắt bướm".

"Bắt bướm mà cũng phải đi xa thế này cơ à?"

"Vâng vì chúng em muốn bắt cả bánh gio, bún riêu".

Siêu rẽ vào hàng bún riêu ở dưới gốc cây đa vì ở đây có bún riêu mà chàng thích và có chỗ ngồi dễ chịu nhất. Chàng lật bát nước chè, bẻ quả chuối rồi ngồi ruỗi thẳng chân, dựa đầu vào cột vừa ăn vừa nhìn ngang ngửa. Tuy mọi người đều chú ý nhìn, nhưng ở cái chợ nhỏ hẻo lánh này, Siêu không thấy khó chịu gì cả; những người nhà quê ngồi rải rác dưới mấy cái lều tranh nát, Siêu thấy họ không có liên can gì đến đời chàng cả và vì thế chàng không ngại khi họ nhìn mình. Chàng định tâm lúc nào rồi đi lang thang về các vùng quê hẻo lánh chơi và ăn quà.

"Cô Mùi này..."

Chàng định hỏi về các chợ và phiên chợ ở quanh vùng nhưng không thấy Mùi đâu. Đưa mắt tìm chàng thấy Mùi đang đứng nói chuyện với mấy người đàn bà ở cuối chợ và cười đùa luôn miệng. Một lúc Mùi đã lại sang ngồi ở cửa hàng của một bà hàng xóm và hai người vui vẻ nói chuyện cười rân rân như là đã mấy năm không được gặp mặt nhau. Thoáng một cái, Siêu lại thấy Mùi ngồi trước một người đàn ông chàng không hiểu bán gì và cho tay vào quờ mãi trong một cái bị. Siêu nghĩ có lẽ Mùi định đi thăm khắp hết mọi

người trong chợ. Chàng cất tiếng gọi to:

"Cô Mùi ơi, cô về ăn quà, ngồi nghỉ cho đỡ mỏi chân, còn đi chứ?"

Siêu lấy làm lạ nghe tiếng mình nói; ở một đám đông người chàng cất tiếng thật to nói với Mùi mà thấy tự nhiên như không. Chàng thấy Mùi ngừng lên nhìn về phía chàng mỉm cười và cũng đáp thật to tiếng:

"Anh đợi em một lát nhé!"

Rồi nàng lại cúi xuống, lấy tay vạch miệng bị và cúi sát đầu vào miệng nhìn vào trong tìm tòi. Siêu thấy Mùi rất hợp với những người sống quanh nàng. Sự gặp gỡ giao du với mọi người không có gì đáng vui vẻ cũng hình như làm nàng vui thích lắm. Mùi nhìn vào trong bị rồi lại ngừng lên giơ tay và xoè bàn tay như để đo chiều cao; thấy người đàn ông lắc đầu Mùi lại giơ bàn tay lên cao thêm một chút nữa. Siêu đoán là Mùi hỏi thăm về một đứa con nào đó của người đàn ông và nếu đứa con đã cao hơn nhiều thế chắc là Mùi lâu chưa gặp người đó. Siêu mỉm cười vì lâu không gặp nàng mà Mùi cũng nhớ hỏi đến đứa con họ và tài nhất là nàng lại nghĩ đến đứa con họ mà ân cần hỏi. Chàng thì chàng đành chịu. Ngay đến ông Lý Đàn người chú họ của Mùi ở nhờ nhà cũ của chàng ở làng Phướn mà chàng cũng không biết là có mấy đứa con. Siêu lại mỉm cười nữa vì tự hỏi mình đoán thế có chắc đúng không; hỏi đến con người ta việc gì nàng phải cúi sát mũi vào miệng cái bị. Chàng thấy từ ngày về Xóm Cầu Mới chàng đã thấy rất dễ chịu, một phần vì chàng không phải giao thiệp với ai cả nhưng một phần lớn vì chàng thấy tất cả mọi người ở vùng này chỉ là những người quen của Mùi thôi, hay có việc gì cũng hoàn toàn là việc của Mùi, đã có nàng đối phó và nàng lại lấy thế làm thích, chàng không phải quan tâm gì cả. Cho đến mấy người nhà quê ngồi ở một cái chỗ hẻo lánh này mà Mùi cũng chạy ngay đến tìm và nói chuyện mừng rỡ quên cả đói cả mỏi chân.

Mùi trở về hàng và ngồi trên cái rế đa mặt đẽo phẳng để làm chỗ ngồi.

Không thấy Mạch và Triết đâu, nàng nói:

"Hai ông tướng chắc lại đi lòng bánh gio. Còn anh, anh ăn gì?"

Siêu hỏi lại:

"Thế còn cô, hình như cô không thiết ăn bằng nói chuyện".

Mùi đáp:

"Lâu lắm em chưa đến chợ này. Em nói chuyện đâu, em đòi nợ".

"Sao lắm người nợ cô thế?"

"Nợ không là bao, có mấy hào nhưng nợ càng ít càng cần phải có dịp là đòi ngay. Để lâu thế nào cũng mất. Nhưng chả ai giả đồng xu nào cả. Đến bức mình".

Siêu cười:

"Cô bức mình mà cô lại cười đùa với họ vui vẻ như thế?"

"Em đùa đâu, em mắng họ đấy chứ".

"Cô mắng thế thì đến tôi, tôi cũng thích cô mắng luôn. À này, cô Mùi..."
Chàng đưa mắt nhìn bà cụ bán hàng. Bà cụ bán hàng chàng thấy chẳng có liên can gì đến việc giữa Mùi và chàng:

"Tôi nghĩ ra được một cách. Muốn tránh những việc xảy ra như hôm cô bắt đầu đi cân thì từ rầy tôi có gì không phải cô cứ mắng tôi như cô vừa mắng họ ban nãy nhé. Thế tốt cho cô và cho tôi hơn là cô hờn dỗi".

Mùi bật cười:

"Anh thật lắm cách hơn cả ông giáo Đông. Lúc hờn thì còn mắng thế nào được. Vả lại hôm ấy em có lỗi, người có lỗi đâu dám mắng người không có lỗi".

"Nghĩa là chung quy chỉ còn một cách hờn. Hôm nào cô lại hờn lần nữa".

"Vâng, em cũng định thế, nhưng phải có dịp mới được".

Hai người cùng mỉm cười nhưng người nọ tưởng người kia chỉ mỉm cười vì câu nói đùa. Siêu nói sang chuyện khác:

"À lúc nãy, cô nhìn vào bị người đàn ông ấy làm gì thế. Cô tìm đứa con bác ta?"

Mùi hơi ngạc nhiên vì chỗ sao Siêu ngồi ở chỗ xa thế, không tài nào nghe thấy tiếng nói chuyện mà lại biết được nàng hỏi về đứa con bác Na. Nàng mỉm cười tinh nghịch rồi hỏi Siêu như không hiểu:

"Đứa con nào?"

"Đứa con nó cao thế này, này".

Chàng giơ tay nhắc lại điệu bộ Mùi làm lúc nãy. Mùi nói:

"Bác ta không có con. Anh đoán sai cả".

"Thế à?"

Chàng định hỏi xem Mùi làm gì nhưng lại thôi. Chàng coi đó như một cái tính đồ và phải cố dựa vào những điều biết sẵn mà tìm ra. Sợ Mùi nói, Siêu vội tiếp:

"Cô đừng nói. Thế nào tôi cũng nghĩ ra. Cô đòi nợ mà tôi tưởng cô nhớ họ đến thăm, cô mắng họ mà tôi tưởng cô vui mừng gặp họ, cái gì cũng ngược hẳn lại, vậy bây giờ cô nhìn vào bị rồi giơ tay đo... đo... như thế là cái gì nhỉ?"

Mùi mỉm cười:

"Sao anh lại hỏi em. Nhưng thôi anh nghĩ làm gì rúc đầu. Anh không bao giờ tìm ra đâu. Ăn gì bây giờ, anh".

Rồi nàng lại nhìn Siêu, vì nàng vừa thấy mắt Siêu nhìn mình có vẻ khác.

Mùi chỉ nhận thấy thế chứ không biết khác như thế nào và tại sao lại khác.

Nàng thấy trong người băng khuâng và lần đầu tiên nàng thấy ngượng với Siêu. Nàng quay mặt nhìn đi và nói luôn làm như không chú ý đến chỗ hai người vừa nhìn nhau một cách khác thường:

"Mời anh làm gì. Anh thì thức gì cũng thích ăn, mà hình như anh đã ăn đến

bốn quả chuối rồi. Ngày sau làm nhà, phải giồng cho anh một vườn chuối, chuối tiêu, chuối ngự, ngon như chuối ngự ở Nam Định..."

Mùi nói luôn miệng, nhưng Siêu không để ý nghe nàng nói gì. Chàng thông thả nói:

"Ồ đời có những cái vui con con thích hơn những cái vui nhớn nhều".

Siêu vừa nhận thấy trong đời chàng, chàng sẽ không bao giờ quên cái lúc ngồi với Mùi ở quán hàng trong cái chợ hẻo lánh này. Bà cụ bán hàng có cái yếm đỏ thắm, cây đa với những cái lều chợ xơ xác, và tiếng ồn ào lẫn với mùi bèo, mùi mắm tôm, mùi bánh đa khoai nướng thoang thoảng trong gió và trong nắng với tiếng một con chim chích choè vừa hót đâu đây; tất cả những thứ đó và trong đó có hai con mắt đen, nét mặt hơi mệt nhưng rất tươi của Mùi, dáng người thanh thanh của nàng trong bộ áo nâu non in trên gốc đa, chàng thấy còn mãi trong trí nhớ của chàng không bao giờ phai nhạt.

Ít lâu nữa Mùi sẽ đi lấy chồng, có con và chàng cũng lấy vợ, ai người nấy hai cuộc đời riêng biệt hẳn, Siêu cảm thấy trước cái buồn của lòng chàng một hôm nào, độ mười năm sau chàng lại sẽ đến cái chợ này một mình, để có lại được cái tâm hồn chàng hiện nay và để buồn rầu một cách êm ái nhớ lại một hôm đã xa xôi ở đúng chỗ này lòng chàng đã rung động vì yêu Mùi. Siêu mỉm cười vì nghĩ đến có lẽ hôm đó chàng cũng không thể nào không nhớ đến cái cảnh Mùi cúi mũi nhìn vào bị giơ tay đo đo và cái tính đó ấy lúc đó chắc chàng cũng chưa nghĩ ra.

Lần này là lần thứ hai, Siêu nhìn mặt Mùi ở giữa nơi toàn người lạ và cũng như lần đứng trên xe lửa, chàng thấy Mùi có vẻ là lạ khác mọi ngày và giữa đám người nhà quê cục mịch xấu xí, vẻ đẹp thanh nhã của Mùi lại càng lộ rõ hơn. Nhìn Mùi chàng tưởng tượng như những cô tiên trong truyện cổ tích giả vờ làm cô bán hàng nước để trêu đùa và an ủi những chàng thư sinh thi trượt như chàng.

Mùi không quay mặt lại nhưng biết là Siêu đang nhìn mình.

"Ồ đời có những cái vui con con..."

Câu nói của Siêu nàng không biết rõ hẳn là ngầm chỉ việc gì nhưng nàng thấy rõ là không phải nói về việc ăn chuối. Mùi tự nhiên thấy sung sướng và mắt nàng luôn luôn chớp như là lúc đang được ai khen cần chớp mắt cho đỡ ngượng.

Triết và Mạch trở về hàng làm tan sự yên lặng giữa hai người. Mùi nhìn vào hai cái khăn tay buộc đầy bánh của Mạch và Triết.

"Giời đất ơi, sao mà nhiều thế kia. Ăn thế nào hết".

Triết nói:

"Ăn không hết thì đem về làng biếu. Em mua tất cả gần ba hào".

"Tiền đâu ra?"

"Thưa chị, tiền anh Mạch".

"Anh Mạch có tiền à?"

Mạch móc túi đưa cho Mùi xem một nắm hào con:

"Đây chị xem!"

Lại đến lượt Siêu ngạc nhiên:

"Thằng loăng quăng, mày làm gì có tiền. Hay lại loăng quăng cho tay vào túi ai".

"Anh cứ nói thế. Mợ cho em một đồng bạc hôm qua..."

Mùi thấy bà Cai mấy hôm nay đã tỉnh, có lúc gần như người thường nhưng bà Cai làm gì có tiền mà cho Mạch.

"Anh Mạch lại nói dối rồi, nói dối xấu lắm. Bác làm gì có tiền mà cho anh". Nói thế nhưng nàng thấy nét mặt Mạch lúc đó thẳng thắn và rõ ràng không phải Mạch nói dối. Mạch cau mày nhìn Mùi:

"Chị không biết. Mợ có nhiều lắm cơ; mợ chỉ cho em có một đồng".

Siêu mỉm cười vì thấy mẹ mình mắc bệnh mà vẫn biết giấu tiền. Số tiền ba trăm, trước kia Siêu đã thử hỏi mẹ trong một lúc hơi tỉnh nhưng mẹ chàng hoàn toàn không nhớ gì cả, thế mà mẹ chàng vẫn biết giấu tiền, kể cũng hơi lạ. Chàng hỏi Mạch:

"Mạch thấy mợ có độ bao nhiêu?"

"Em không rõ nhưng thấy có nhiều giấy năm đồng lắm chỉ có độ hai ba tờ một đồng".

Mùi hỏi:

"Anh có thấy giấy một trăm nào không?"

"Giấy một trăm như thế nào cơ chị?"

"Giấy màu đỏ có vẽ cái đỉnh.

"Em không nhớ rõ nhưng hình như không có giấy màu đỏ. Hay là mợ để ở túi áo cánh bên kia. Mợ chỉ kéo ra có một nửa rồi lại đút ngay vào. Mợ để ở túi áo trong".

Siêu đoán là trước khi bị bệnh ngoài việc giấu tờ ba trăm mẹ chàng có may thêm hai cái túi áo trong để một ít tiền tiêu thường. Số tiền ấy chắc cũng không quá năm chục bạc. Nhưng năm chục bạc cũng là một số tiền khá to. Mùi thì cũng đoán số tiền bà Cai có độ dăm chục bạc nhưng nàng hy vọng vào chỗ tập giấy bạc túi bên kia mới rút ra một nửa, may ra có tờ giấy một trăm nào không. Số tiền ấy khó lòng đem ra buôn bán được nhưng thế lại tốt hơn vì cũng như là một số tiền để dành; nếu vạn nhất có buôn bán thua lỗ, lúc cùng đã có số tiền phòng xa ấy. Thế là từ hôm Siêu về tự nhiên nàng có được số tiền để buôn bán và có thêm được số tiền để dành. Bất giác nàng nghĩ đến câu bắt được cóc vàng của bà Huyện Thanh; nàng lại bắt được hai con tất cả.

Cả Mùi và Siêu đều muốn tránh bàn tán nhiều về số tiền ấy trước mặt Triết, Mạch và mở khăn lấy bánh ăn. Siêu ăn ngon lành còn Mùi vì mừng mà ăn

không thấy ngon. Nàng lẩm nhẩm tính thầm:

"Sáu chục với hai trăm chín mươi đồng là ba trăm năm mươi với năm mươi nữa là bốn trăm và có thể có tờ giấy một trăm nữa là năm trăm tất cả. Mình thành ra giàu nhất xóm. Cố buôn bán một hai năm thì có thể về ở hẻm làng, tậu ruộng làm nhà..."

Triết nhìn chị, nói:

"Chị không ăn đi à? Ăn mau còn đi chứ?"

Mùi chớp mắt, mỉm cười:

"Anh Mạch anh ấy ăn như thế kia, làm chị ăn mất cả ngon".

Mùi ngồi nhìn Mạch thấy Mạch một tay cầm bánh gio chằm đầy mật, một tay cầm bánh dày đỏ xanh bên trong và trước mặt một quả chuối bóc vỏ sẵn; Mạch cắn xong một miếng bánh gio lại cắn một miếng bánh dày rồi đặt bánh dày cắn một miếng chuối và nuốt lấy nuốt để cả ba thứ một lúc. Mật dính cả lên má lên thái dương và đậu xanh dính cả ở vành tai và ở tóc nữa. Mạch ngừng nhai để nói:

"Ăn thế mới ngon chứ chị. Chị thử ăn như thế xem".

Mặc dầu Mạch và Siêu ăn khoẻ nhưng cũng chỉ hết một gói. Muốn chiều bà cụ hàng, Siêu lại ăn thêm hai bát bún riêu. Mạch, Triết cũng ăn thêm một bát, Mùi vì muốn cho Siêu vui lòng, nên nàng cũng ăn một bát nhỏ. Siêu tính nhẩm và tuy chỉ có bấy xu tất cả, chàng cũng cho bà cụ cả một hào. Bà cụ mừng rỡ nhìn Siêu nói:

"Hôm nào các cô cậu lại đến ăn quà".

Siêu đáp:

"Có, hôm nào tôi lại đến đây ngồi đúng ở đây để ăn quà của bà cụ nhé. Độ mười năm sau bà cụ ạ".

Mọi người đứng lên một cách nặng nề vì bụng no, chỉ trừ có Mùi. Lúc đi ngang qua hai cái bị của người đàn ông, Siêu cố ngoảnh mặt nhìn đi chỗ khác để mắt khỏi vô tình đặt vào cái bị làm chàng mất cả cái thú đoán. Đi ba cây số nữa thì đã đến làng Phước. Siêu đã bảy năm chưa về làng lần nào, nhưng chàng thấy không có gì đổi khác cả. Cây đa và lũy tre không cao lên được chút nào và hình dáng vẫn nguyên như cũ. Đi khỏi nhà ông Chánh Hoạt, Siêu ngừng lại để nhìn vào một cái ngõ; cái ngõ ấy hai bên tre cao rào sát nhau nên bao giờ cũng tối và đầy lá khô; cuối ngõ lộ ra một quãng cánh đồng sáng và ở chân trời, hình lơ mờ và tím nhạt của một trái đồi nhỏ. Trước kia đi học về qua, lần nào chàng cũng không quên nhìn vào cái ngõ ấy và có cái cảm tưởng như đứng ở một thế giới nhìn qua ngõ tre sang một thế giới khác, vì thế chưa lần nào chàng đi vào cái ngõ ấy sợ đi biết hết mất cả bí hiểm. Siêu thấy ngõ vẫn đầy lá tre khô, ánh nắng vẫn đan nhau với lá tre trên vòm cao cũng như ngày nào và quả đồi cũng vẫn một màu tím nhạt ấy và vẫn hình như ở một thế giới xa xôi khác.

Đi qua cổng nhà nào, Mùi cũng giục mọi người đi mau và đừng nói chuyện. Nàng sợ họ biết là mình về làng, không vào thăm thì sợ họ giận mà nếu vào thăm cho khắp thì không đủ thì giờ.

Đến căn nhà cũ của Siêu thì ông Lý Đàn đã sửa soạn gà xôi sẵn sàng theo lời Mùi nhờ người về nhắn mấy hôm trước.

Hỏi ông Cai đem vợ con đi Hải Phòng, cái nhà tranh của Siêu để lại cho ông Lý Đàn người chú họ của Mùi ở nhờ. Bên cạnh nhà ông Lý, cạnh một cái giậu thưa là cái nền gạch còn tro lại của nhà ông Lang bị cháy. Cái nhà dưới đã siêu vẹo bây giờ để lại cho một người có họ xa và nghèo ở.

Sau bảy năm Siêu mới lại bước vào căn nhà cũ của mình. Siêu để mặc Mùi sửa soạn và nói chuyện với ông Lý, chàng đi vào cái buồng ở bên tay trái là chỗ chàng vẫn sống từ lúc sinh ra đời và cho đến khi rời khỏi làng. Qua cái cửa sổ chấn song nhỏ, ánh sáng ở ngoài đưa vào phơn phớt xanh; vẫn còn nguyên mấy cành lá cây na rũ sát cạnh cửa sổ và làm cho ánh sáng căn buồng của chàng lúc nào cũng phơn phớt xanh và cả tuổi thơ của chàng hình như có nhuộm thứ ánh sáng trong và mát ấy. Siêu nhìn ra ngoài cửa sổ và lúc đó chàng tưởng thời gian ngừng hẳn lại: ở cạnh cây mít vẫn còn treo cái dây sắt có móc mà lúc còn bé chàng đã tự tay làm và buộc ở cành cây để treo cái lồng đánh bắt chim khuyển; chàng phải buộc dây dài để cho cái lồng thấp, ngồi ở trong buồng có thể nhìn thấy. Chỉ còn cái dây nhưng Siêu tưởng như còn thấy rõ cái lồng với con chim khuyển mồi và chung quanh lồng giắt đầy lá cây với hoa dâm bụt, hoa chuối tây đỏ gắt dưới ánh nắng. Chàng như còn nghe thấy tiếng một đàn chim khuyển sắp bay sà xuống lồng; cảm thấy lồng mình hồi hộp đợi và bên cạnh chàng - đến bây giờ chàng mới vụt nhớ lại - Mùi cô con gái bé của chàng cũng đương nín thở nhìn ra, tay nàng vúi chặt lấy vai chàng vì cảm động. Chàng cất tiếng gọi: "Cô Mùi ơi. Cô vào đây."

Mùi chạy ngay vào buồng, hỏi:

"Gì thế anh?"

Siêu chỉ tay ra phía cây mít:

"Cô nhìn xem".

Mùi nhìn và nói:

"À cây mít".

"Không phải cây mít. Cái dây để treo lồng bắt chim bây giờ hãy còn kia.

Thế có tài không?"

"Ồ nhỉ, thế mà lần nào về đây em cũng vào cái buồng này mà không nhìn thấy nó".

Nhưng Mùi không nói ra cho Siêu biết là nàng thường vào cái buồng này chỉ để cốt nhớ lại hôm được Siêu ôm nàng trong người. Mùi cúi đầu nhìn cho rõ và có ý để sát đầu mình vào đầu Siêu.

"Thế này y như là thuở bé chúng mình đợi chim ấy nhỉ".

Siêu thoáng ngửi thấy mùi tóc thơm, thần thờ nói:

"Thuở bé thích nhỉ. Chẳng có gì phải lo".

Mùi nói:

"Bây giờ cũng thích chứ, có gì phải lo đâu".

"Ừ nhỉ, bây giờ cũng thích nhỉ".

"Có phải không anh?"

Trong lúc đó thì Triết và Mạch đứng ở bờ ao. Mạch rời làng lúc còn bé quá nên chỉ nhớ lại có cái ao, lần đi tắm bị ngã xuống ao thấy nước vàng khè cả mắt và một lần nữa đi bắt châu chấu bị ngã xuống rồi tự bò lên được. Mạch kể lại cho Triết nghe, Triết nói:

"Từ thuở bé hình như anh cũng đã loăng quăng rồi".

"Thế mà hai lần em không chết. Không biết độ em ngã ở chỗ cầu kia, ai kéo chân em lên?"

Triết nói:

"Tôi kéo chân anh lên đấy. Không có tôi thì Mạch chết rồi còn đâu sống đến giờ mà loăng quăng".

Rồi Triết đâm một cái mạnh vào lưng Mạch làm Mạch kêu "ái" lên một tiếng và mỉm cười:

"Không biết thuở bé anh có hay đâm em như thế này không. Thuở bé mà đâm thế này thì gãy hết lưng rồi còn gì".

Rồi Mạch cho tay vào sườn áo Triết, lần lần đưa lên tìm đầu vú Triết và véo mạnh một cái. Triết cứ để yên: giữa hai người đã thành cái lệ là hễ khi nào Triết đâm một cái thì phải để cho Mạch véo vú một cái đền.

Ông Lý Đàn lấy làm lạ rằng về viếng mộ bà Lang mà chẳng ai để ý đến việc dọn mâm cúng cả. Triết thì chạy ra bờ ao còn Mùi thì chạy vào trong buồng. Ông cất tiếng:

"Cô Mùi ơi. Cơm cúng đã dọn xong rồi".

Siêu và Mùi trở ra. Lúc mở cánh cửa to ra cho Mùi đi, nghe lưng cửa kêu két, chàng thấy nhói một cái ở tim.

Cái cánh cửa ấy trước kia có một cái tật làm chàng khó chịu lắm là mỗi lần mở to ra, nó kêu két lên một tiếng chàng nghe rung mình như là nghe tiếng mài cưa hay cạo nữa. Chàng nhớ lại đã nhiều lần đâm cưa và vì thế mà mỗi lần đi ra chàng phải để ý mở nhỏ vừa đi thôi. Chàng đã bảo bác chủ nhà chữa mấy lần nhưng bác ta cứ lần lửa mãi rồi sau chàng phải đi Hải Phòng. Thế mà sau sáu bảy năm, bao nhiêu sự thay đổi, cái cửa vẫn giữ nguyên cái tật cũ.

Siêu mỉm cười vì lần này nếu có ngày về đây ở, chàng không bao giờ chữa cái cửa nữa, cứ để cho nó kêu két.

Mộ bà Lang ở cạnh chùa làng; bà rất sùng đạo nên trước khi chết bà trôi

trắng lại chồng thế nào cũng an táng ở gần chùa làng. Mùi đặt mâm xôi gà lên mộ, thắp hương rồi ngồi xếp xuống cỏ lăm râm khấn. Lúc mới đầu, nàng khấn theo bài khấn mà các cô đã dạy nàng học thuộc lòng và bài ấy có vần có điệu. Nhưng lần này, Mùi lại có nhiều việc muốn nói với bà Lang mà trong bài khấn không có; nên khấn xong bài cúng rồi, nàng xoay ra nói như thường. Nàng lẩm bẩm:

"Thưa đề, năm nay bác Cai với các anh Siêu anh Mạch về ở với con. Bác Cai bị bệnh, xin đề phù hộ cho bác ấy chóng mạnh. Thưa đề bây giờ con đi cân gạo, đề phù hộ cho con phát tài để con về xây cất mộ để thật đẹp. Mười đồng bạc đề cho vẫn còn nguyên mà bây giờ con đã có cái vốn năm trăm bạc rồi, đề ạ".

Mùi không dám chắc bà Cai có tờ giấy một trăm nhưng nàng cũng cứ nói cộng vào để cho số vốn to hơn và như thế mẹ nàng ở dưới suối vàng mừng hơn. Lúc khấn theo bài thì nàng không cảm động gì nhưng đến lúc xoay ra nói thường thì nàng tưởng như là được nói chuyện với mẹ và nước mắt trào ra.

Lúc về qua chùa, Mùi rủ Siêu vào thăm chùa và bảo bác người nhà đem mâm về trước, làm sẵn cơm đợi. Mùi chỉ vào cái gác chuông nói:

"Độ trước em đi học chữ nho cụ Đồ Khải vẫn thường ẩn mưa ở cái gác chuông này. Anh Siêu, anh lên gác xem cái chuông không?"

Lên tới nơi Mùi chạy ngay lại cái chuông cúi người tìm hai con rồng châu mà ông Ký Rượu đã chỉ cho nàng xem. Nàng quay lại bảo Siêu:

"Đấy anh xem".

Siêu chẳng thấy có gì lạ đáng xem cả:

"Có cái gì mà xem".

"Con rồng".

Rồi Mùi lại giơ tay ướm thử chiều cao của con rồng rồi lại nhắc tay cao lên một tí, Mùi nhớ rõ độ ấy nàng phải hơi kiễng chân mới nhìn thấy con rồng nên nàng đo chiều cao để biết rõ hôm ông Ký Rượu ôm nàng, nàng độ bao nhiêu tuổi. Siêu mỉm cười vì không hiểu tại sao Mùi nhìn một con rồng rất thường ở mặt chuông lại rối rít lên như thế và nhất là nàng lại giơ tay đo đo y như lúc nãy ngồi trước cái bị. Chàng bảo Mùi:

"Cao thế thì hôm ấy cô độ bấy tám tuổi".

Mùi thản nhiên nói:

"Em cũng đoán phỏng chừng thế. Thôi xuống thôi".

Xuống đến giữa sân chùa, Mùi đột nhiên hỏi Siêu:

"À! Anh nói hôm ấy là hôm nào cơ?"

Siêu mỉm cười:

"Hôm ấy là hôm cô đi học chữ nho về, bị giời mưa to vào ẩn mưa ở cái gác chuông rồi không có việc gì làm mới vớ vẩn đứng ngắm con rồng ở cái

chuông".

"Anh đoán tài nhĩ không như lúc ở chợ".

Rồi Mùi gọi Triết và Mạch để cùng về.

"Lâu lắm mới lại được ăn đậu phụ làng, ngon tề. Mạch ăn thử mà xem".

Mạch gấp một miếng đậu nhỏ ăn thử nhưng nó vẫn thấy thịt gà ngon hơn và lại giờ đưa gấp một miếng thịt gà to. Biết là Mạch không hiểu ý tứ, Siêu nói thẳng:

"Mạch hỗn nào. Ăn ít thịt gà chứ để ông Lý nhắm rượu".

Từ lúc nói xong câu ấy, Siêu thấy ông Lý uống một cách thông thả và nhắm thịt gà ung dung hơn. Nhưng phiền cho Siêu là ông ấy lại bắt đầu nói chuyện và hỏi luôn về ông Cai. Lúc mới đến thấy ông Lý có vẻ ngạc nhiên, chàng đã nói là mẹ chàng vì người mệt, độc-tờ bảo ở tỉnh không được phải về quê tĩn dưỡng vì thế chàng phải đưa bà Cai về Xóm Cầu Mới, chàng cũng phải về để trông nom và cũng để học thi cho tĩn, còn ông Cai vì công việc bận phải ở lại Hải Phòng. Bây giờ thấy ông Lý cứ hỏi mãi về ông Cai, Siêu khó chịu vì cứ phải nói dối mãi.

Mạch thấy anh bảo mình ăn ít thịt gà chứ không bảo đừng ăn nên lại đưa đĩa mon men gần đĩa thịt và đưa mắt nhìn anh. Siêu gật gật mấy cái như muốn tỏ ý bảo Mạch cứ gấp thật nhiều thịt gà đi. Mạch sợ ít có dịp nên gấp cả một cái đùi gà cho ngay vào bát; nó hơi lấy làm lạ không bị Siêu cự gì. Siêu mỉm cười vì thấy ông Lý Đàn có vẻ chùng hững bị Mạch lấy mất cái đùi gà ngon; ông lại bắt đầu uống nhanh hơn. Vì đĩa thịt gà chỉ còn lại những miếng có xương nên ông bận nhai xương và thôi không hỏi chuyện về ông Cai nữa. Siêu và Mùi ăn xong trước nên ra đứng ở ngoài sân, nói chuyện về việc làm nhà sau này. Mùi chạy ra chỗ đồng rom, lấy chân giẫm một cái:

"Chỗ này em định để cái chuồng công. Có được không anh?"

Siêu nói:

"Chỗ ấy không đẹp vì không có cây".

"Không, chỗ này đẹp chứ. Anh không thấy à, để chuồng công ở đây, ở bên nhà anh, anh cũng trông thấy được".

"Nhưng cô không biết, nhà tôi xoay mặt về phía kia cơ mà".

"Thế không được. Nhà anh lại xoay lưng vào nhà em à?"

"Cô không biết về địa lý, nhà phải có hướng chứ?"

Mùi nhăn mũi:

"Này, này, anh lại sắp giảng về địa lý. Em không cần biết địa lý là gì nhưng anh làm nhà xoay lưng vào nhà em thì em cũng làm nhà xoay lưng lại nhà anh".

Siêu cũng bắt chước Mùi nhăn mũi:

"Này này, chưa chi hai cái nhà nó đã hờn nhau rồi đấy".

Cả hai người cùng bật lên cười. Siêu nói:

"Vâng, thì cô làm chuồng công ở đây".

Chàng giơ tay vạch một cái dài:

"Chỗ này tôi định làm một cái hàng rào găng ta".

Mùi nói:

"Ở đây làm hàng rào không được".

Siêu giơ tay làm mực cao của hàng rào và để bàn tay cao hơn đầu. Mùi nói tiếp:

"Cao thế thì lấp cả công của em, anh không nhìn thấy nữa".

Siêu nói:

"Nhưng cần gì cứ phải nhìn công. Với lại nếu muốn nhìn công thì tôi cũng nuôi hai con để nhìn".

Mùi hỏi:

"Anh cũng thích nuôi công à..."

"Thích nuôi thì cũng chẳng thích gì. Nhưng tại cô cứ bắt tôi phải nhìn công. Làm nhà để ở, cần phải có hướng mát, có gió nam, có ánh sáng mặt trời, có cái hiên thoáng, có cây cối chung quanh. Cô làm như làm nhà chỉ cốt để nhìn công. Nhìn lâu chán chết".

Mùi mỉm cười:

"Này, nếu anh làm hàng rào ở đây, đêm em sai người nhà ra chặt cụt hết".

"Tôi cũng cho người sang vận cổ chim công của cô. Còn thịt công đem về làm nem, nem công thì phải biết là ngon".

"Tôi thách anh đấy".

"Tôi sợ gì... Nhưng này, thôi, hai người chưa chi đã sắp cãi nhau rồi".

Mùi cau mày, ngắt lời:

"Sắp gì, cãi nhau rồi còn gì nữa. Anh làm em tức chết".

Siêu nói:

"Thôi tôi chịu nhún. Tôi không làm hàng rào găng ta nữa. Tôi xây một cái tường, cái tường cao thế này để không bao giờ phải nhìn công của cô với cái mặt nhăn nhó của cô nữa".

Bỗng Siêu ngừng bật một lúc rồi bảo Mùi:

"À tôi nghĩ ra rồi, nó là cây cam".

Mùi cười sặc lên rồi cúi mặt ho luôn mấy cái. Nàng thích chí vì đã làm cho óc Siêu bứt rứt ngẫm nghĩ từ lúc ở chợ Keo đến giờ. Nàng thấy Siêu hay có tính cái gì cũng cố tìm tòi hiểu biết, bận trí suy nghĩ vì những việc không đâu nên nàng định tâm trêu chơi và nàng thấy Siêu đúng như nàng đoán đã trúng kế này. Từ sáng đến giờ tuy ngoài mặt thản nhiên làm những công việc khác nhưng Siêu vẫn thầm nghĩ về cái bị và đứa bé con, bây giờ tưởng nghĩ được rồi nên bật ra câu nói ấy. Nhưng Mùi làm như chưa hiểu Siêu nói gì:

"Nó? Nó là cái gì cơ anh?"

"Cái cô lấy tay đo đo ấy mà".

Mùi mỉm cười:

"À lúc này nó là đứa bé con, bây giờ nó lại là cây cam. Thế mà em không biết đấy".

"Thế cô bảo nó là cái gì cơ?"

Mùi bật cười:

"Anh định đánh lừa cả em vào trồng lần này là lần thứ hai rồi nhưng em không mắc lừa đâu. Anh bảo anh tìm ra thì anh cố mà tìm như ông Bó gì đã tìm ra châu Mỹ, như anh đã tìm ra chất Suyn-phua Bồ-tát. À này anh, sắp đến tết rồi mà chưa thấy anh làm pháo. Anh có làm thì làm pháo thường thôi đừng làm pháo cây..."

Siêu ngắt lời:

"Đầu óc cô lúc nào cũng lung tung tệ. Hãy nói cho xong chuyện cây cam đã".

"Vâng thì nói chuyện cây cam, anh thử kể em nghe xem có đúng không?"

Nào tại sao anh lại cho nó là cây cam?"

"Thế này nhớ. Cô nhìn vào cái bị, cho tay sục bới tận trong thì chắc là cô chọn thứ gì, bây giờ gần tết chỉ có thể là cam hay quýt là thứ mua ăn ngay được, nhưng không phải quýt vì quýt thì tất cô phải ngửi xem có phải là quýt hôi không..."

Mùi gật đầu:

"Tài nhỉ. Thế sao nữa?"

"Vâng thì chắc là cam. Và tôi đoán, chỗ này thì tôi đoán liêu, là độ nào cô mua được cam Xã Đoài cho bác ta ít hột làm giống và cô hỏi thăm bác ta về cam Xã Đoài ấy bây giờ nó cao như thế nào rồi. Bởi vậy nó là cây cam".

Mùi nói:

"Kể thì đoán cũng tài đấy nhưng sai hết cả".

Thực ra nàng cũng phục Siêu đoán đúng lần trước và lần này lại đoán gần đúng. Lúc này nàng đã chọn quýt nhưng nàng không cần ngửi, nàng chỉ nhìn cũng biết là quýt hôi hay không, còn Siêu không thạo tường ngoài cách ngửi không có cách gì khác nữa nên đã nghĩ đến quýt mà lại nói là cam. Nàng không mua vì quả nào cũng khô và vì thế nàng phải cho tay vào tận trong. Nhưng nàng định tâm nhất định không nói ra, để Siêu nghĩ vỡ đầu và nàng được thích chí. Mùi tiếp theo:

"Sao anh lại chỉ cho là cam hay là quýt. Thế ngộ nó là khoai sọ, khoai lang, gừng tỏi, đỗ đen, đỗ xanh, hành củ; gần tết anh phải đoán đây là hành củ mới phải chứ?"

Siêu gật đầu:

"Ừ nhỉ, hay nó là hành củ. Nhưng không phải vì hành củ ai cần cho tay vào bị và hành củ thì cần gì chọn. Có lẽ nó là khoai sọ... Nhưng thôi, không nghĩ nữa. Đầu tôi đã rức dữ, cô ạ".

Mùi mỉm cười thích chí:

"Thế à anh. Anh nghỉ một hôm, mai hết rức đầu lại cố đoán xem. Anh mà đoán đúng thì được em phục anh nhất thế giới".

Siêu lẩm bẩm:

"Lạ thực. Nó là cái gì?... Nhưng thôi".

Mùi nhìn Siêu và đã bắt đầu hơi thương hại.

"Hay là bây giờ anh để em giúp anh nhớ".

Siêu vội giơ hai tay xua:

"Cô đừng nói. Cô nói thì hỏng hết".

Mùi lại thôi không nói nữa. Nàng nghĩ đến câu Siêu bảo đầu óc nàng lung tung lúc nãy. Chính ra không phải nàng lung tung: mười hôm trước nàng chợt nghĩ ra là nếu để Siêu làm pháo thăng thiên, cả Xóm Cầu Mới, cả hai phố Phủ nữa họ sẽ đổ đến xem, nhà nàng sẽ là chỗ chú mục của tất cả mọi người và khắp vùng ấy họ sẽ bàn tán về Siêu, về bà Cai, thành chuyện to ngay. Nàng định bảo Siêu nhưng lúc nhớ đến việc bảo thì nàng lại ngồi ở căn hay ở cửa hàng, lúc về nhà lại quên băng đi mất, như thế đã mấy lần rồi. Rồi nàng nói cho Siêu biết rõ cái nguy hiểm của việc làm pháo bông. Siêu cũng lấy thế làm phiền nhưng chàng hơi mừng vì chàng không dám chắc pháo thăng thiên của mình nó có thăng thiên không. Nếu định làm pháo thăng thiên mà nó không thăng chỉ xì xì ở mặt đất thì ngượng với Mùi chết. Bây giờ nếu nó thăng thiên thật thì càng hay, chàng sẽ đốt nó lúc bốn giờ sáng không sợ ai trông thấy; nếu nó chỉ toả ra ở mặt đất chàng cũng có thể bảo Mùi là chàng định tâm làm thế để người trong nhà xem với nhau thôi. Chàng lại lấy làm mừng thấy bây giờ Mùi lại lo lắng giữ gìn cho sự yên tĩnh của chàng hơn cả chàng nữa.

"Cô nghĩ thật chu đáo. Tôi thì vì thích làm pháo thăng thiên quá nên không nghĩ đến chỗ đó. May đã có cô nghĩ đến".

Chàng khen Mùi và mong Mùi để ý hơn nữa đến những việc như thế. Mùi chớp chớp mắt, nói:

"Thế sao anh lại bảo em đầu óc lung tung".

"Chẳng lung tung là gì. Không lung tung mà lúc xem cam xem quýt lại hỏi thăm về đứa con người ta".

"Ồ, anh nói đúng".

Mùi giật mình thấy Siêu nói đúng nên bất giác thốt ra câu thú nhận đó nhưng nàng thấy Siêu không để ý đến. Siêu thì cho là Mùi bảo chàng nói đầu óc nàng lung tung là đúng. Mùi toan nói giảng thêm nhưng tự nhiên nàng lại thôi; nàng mỉm cười nghĩ thầm:

"Anh ấy thích nghĩ thì cứ để anh ấy nghĩ cho rức đầu chơi".

Triết ở trong nhà ra giục chị về. Chào ông Lý Đàn rồi, Siêu còn đứng lại một lúc nhìn quanh và tưởng tượng đến khi làm nhà mới xong thì quang cảnh sẽ

ra sao. Chàng lim dim mắt như trông thấy trước một cái hiên rộng và mát có để cái ghế bành mây sơn màu sữa lẫn màu da cam, giống như cái ghế mây chàng đã trông thấy ở hiên một biệt thự ở bãi biển Đồ Sơn, ngoài hiên là một vườn đầy na, và trong bóng mát xanh xanh của lá na, Mùi mặc một cái áo trắng đương đứng nhả mũi gất với chàng về chuyện hai con công.

Giữa lúc đó, Mùi đương vừa nhả mũi vừa mỉm cười nhìn Siêu vì nàng đoán là Siêu lại nghĩ đến cái hàng rào găng. Siêu định nhìn vòng quanh sang nền gạch nhà Mùi nhưng đến gần rặng cây chàng ngừng lại, không muốn cho cái chuồng chim công của Mùi làm bẩn mất cái cảnh đẹp đẽ kia. Mùi thích công không sao nhưng nàng lại thích cái chuồng công; ở trước mắt chàng mà lúc nào cũng có một cái chuồng nó nhắc chàng nghĩ đến những cái chuồng khi ở Bách Thú, đời chàng sẽ kém thú đi nhiều. Nhưng chàng không dám nói ra sợ Mùi không bằng lòng. Thế mà độ nào Mùi lại bảo chàng vẽ cho nàng một cái kiểu chuồng công. Nhưng nếu không vẽ cho Mùi chắc nàng lại hờn dỗi bằng ba hôm đi cân gạo.

Siêu vừa đi trên đường làng vừa nghĩ tiếp:

"Làm mình lại phải ôm lấy cổ để đỡ".

Chàng ngẫm nghĩ một lát rồi thốt ra câu:

"Ừ, phải đấy".

Mùi đi trước quay lại hỏi:

"Phải gì cơ anh".

"Không".

Chàng mỉm cười nhìn vào gáy Mùi một lúc lâu.

Lúc trở về, Triết lại dẫn mọi người đi vào một con đường khác. Đến Mùi cũng ngạc nhiên thấy Triết thông thuộc cả những con đường góc ngách mà chính nàng cũng chưa đi đến bao giờ:

"Con đường này chú đã đi qua rồi à?"

"Vâng em đi qua nhiều lần".

"Chú đi bắt bướm?"

"Không".

"Thế chú đi vào đây làm gì?"

Mùi đợi nhưng không thấy em trả lời. Nàng đoán có lẽ em mình không ngồi ở hiên hay ở bờ sông thì lại đi lang thang đến những con đường hẻo lánh, vắng người này để buồn. Đi gần đến gốc một bụi tre Triết để ý tìm và cảm động khi thấy trên đất còn một đám lá khô. Chàng nói:

"Ở chỗ này lần trước, nắng quá, em ngồi nghỉ ở đây. Đám lá em hái để lót ngồi bây giờ cũng vẫn còn đây".

Mùi lại thấy buồn thương em. Tự nhiên đi bầy tám cây số để đến ngồi đây một mình, chắc Triết phải có sự gì buồn uẩn khúc, không thể nói ra được với ai cả. Hôm nay đi bên cạnh có Siêu, Mùi thấy việc hỏi Triết dễ

dàng hơn là chỉ có mình nàng với Triết. Nàng đánh bạo và nói luôn:
"Này chú, sao chú cứ ra ngồi ở hiên hay ở bờ sông những lần nhà vắng người mà nét mặt chị thấy cứ buồn thiu. Chú có việc gì buồn thì cứ nói ra với chị, với anh Siêu..."

Mùi mừng rỡ đã nói được câu bắt đầu mà không đến nỗi ứa nước mắt.

"Em ngồi thế chứ em có buồn gì đâu. Sao chị lại cho em là buồn".

"Chị biết chú vẫn có sự gì buồn muốn giấu chị".

Triết đưa mắt nhìn Mùi và thấy Mùi có vẻ như sắp khóc. Chàng nói to giọng vui vẻ:

"Thế bây giờ em cũng hỏi lại chị thế thì chị giả lời em thế nào? Như hôm em ngồi ở bờ sông ngắm phong cảnh, chị ra đứng cạnh em rồi tự nhiên chị ứa nước mắt khóc. Tự nhiên chị buồn thế mà em có bảo chị là có sự gì giấu em không?"

Mùi định nói là nàng thấy em ngồi buồn nên thương em mà khóc, nhưng câu ấy nàng không dám nói ra vì nó có vẻ thân mật quá, nói ra chắc không giữ nổi nước mắt. Triết lại tiếp theo, tiếng nói vẫn pha giọng đùa:

"Vô số hôm em thấy chị về mà mắt còn ướt nước mắt, em có thấy gì buồn cho chị đâu".

Mùi cười:

"Tại hôm ấy có đám ma".

Triết nói:

"Ấy thế, thế còn em chỉ ngồi ngắm phong cảnh mà chị cứ bắt em phải buồn. Hay chị cấm cả em nhìn phong cảnh".

"Thế còn tại sao lại đi lang thang cả ngày ở những chỗ hẻo lánh thế này".

"Những ngày thứ năm chủ nhật chị bắt em ở nhà à? Đi chơi thích thế sao chị lại cho em là buồn".

Siêu cũng nói chêm vào:

"Tôi mới về đây chưa yên ổn hẳn. Thông thả tôi cũng đi lang thang về các vùng quê chơi rồi lúc nào mỏi chân thì ăn quà. Thích chứ?"

Mùi nhìn Siêu hỏi:

"Thế à anh?"

Và nàng cũng bắt đầu nhận thấy đi chơi thế là thích nhưng phải đi đông người chứ đi một mình thì buồn chết. Mùi thấy thực là giản dị, hỏi Triết xong nàng thấy nhẹ hẫng người. Nàng định tâm về sau có xảy việc gì cứ hỏi thẳng ngay Triết chắc sẽ hết những sự hiểu lầm. Dầu sao, Mùi hãy còn cái cảm tưởng là vẫn có cái gì cách bức giữa Triết và nàng. Mùi nghĩ có lẽ tại Triết ít nói; không những Triết ít nói chuyện với nàng, cả với Siêu cũng vậy. Siêu biết rộng thế mà Triết không một lần nào hỏi Siêu một điều gì. Với Mạch thì lại khác hẳn; có khi hàng giờ hai anh em chơi với nhau, chuyện trò

vui vẻ không biết chán. Nàng thấy Triết hợp với Mạch cũng như là nàng hợp với Siêu.

*

Đến chiều mới về tới nhà. Công việc đầu tiên của Mùi khi thấy bà Cai là nhìn chăm chú vào ngực bà ta để cố đoán xem tập giấy bạc dày như thế nào. Nhưng nhìn kỹ cũng không thấy người bà có gì khác. Nàng định bụng hôm nào cô lấy được cái áo cánh để xem có tờ giấy một trăm nào không. Không phải nàng định lấy số tiền đó, nàng chỉ cốt biết rõ số ấy đích xác bao nhiêu thôi cho khỏi khó chịu.

Buổi chiều ăn cơm xong trời nổi gió và hơi lạnh. Tuy là ngày hôm nay mọi sự đều vui hoàn toàn sao tự nhiên Mùi lại thấy hơi buồn bã trong lòng. Lần này không phải lần đầu tiên nàng cảm thấy thế; cứ mỗi khi có việc gì bận suốt ngày hoặc đi nhiều như hôm nay thì đến chiều nàng thấy buồn; có khi nàng thấy buồn mà cũng chẳng có duyên cớ nào cả nhưng lần này nàng thấy thích cái buồn của mình. Nàng sang bên hiên định nói chuyện với Siêu cho khuây khoả. Siêu đang ngồi ngả trên ghế mây, chân đặt lên cột hiên và đầu đặt lên hai bàn tay quạt ra sau làm gối. Mùi nói:

"Thế nào anh đã nghĩ ra chưa?"

Nàng thấy Siêu nhìn mình nhưng không nói gì. Siêu cũng có vẻ mệt và nét mặt Siêu nàng cũng thấy không vui.

Siêu nhìn nét mặt Mùi đứng ở hiên lim dim hai mắt và nghĩ đến nét mặt mệt và tươi của Mùi ngồi ở quán chợ Keo. Đối với chàng lúc đó hình như có hai cô Mùi và mỗi người có một vẻ riêng hơi khác nhau. Gió chiều về hơi lạnh và buồn, hình ảnh cái chợ mờ mờ trong bóng chiều. Siêu thấy mình phiêu phiêu nhớ Mùi, nhớ cô Mùi ngồi ở quán hàng mới sáng nay mà hình như đã xa xôi lắm. Chàng định tâm hôm nào lại đi một mình đến cái chợ ấy để có được cái buồn hiu hắt nhớ Mùi. Chàng mỉm cười vì nghĩ đến chỗ lúc nào cũng có Mùi bên cạnh mà lại muốn có cái thích được buồn nhớ nàng.

"Những hôm nào thì có phiên chợ Keo, cô Mùi".

"Ngày ba ngày bảy".

"Ngày ba ngày bảy là thế nào cơ?"

"Anh không biết à? Mồng ba mồng bảy, mười ba mười bảy... cứ mười ngày chợ có hai phiên. Anh hỏi phiên chợ Keo làm gì cơ?"

Bỗng nàng chợt nghĩ ra là Siêu cốt hỏi phiên chợ Keo để đến dò xem người đàn ông ấy bán gì và có khi hỏi cả người ấy xem hôm đó nàng đo cái gì.

Nàng cất tiếng bảo Siêu:

"Thế không được".

Siêu mỉm cười không hiểu sao tự nhiên Mùi lại nói câu ấy.

"Cái gì không được".

"Anh định đến xem cái bị của người bán khoai sọ".

Nói xong hai tiếng khoai sọ mà nàng cố ý làm như lỡ lời thốt ra, Mùi lấy tay chụp miệng nhìn Siêu. Siêu thản nhiên nói:

"Không, tôi... đến xem cái khác..."

Siêu mỉm cười khi thấy Siêu tự nhiên giật mình, nét mặt tươi hân lên và nhìn nàng một cách tự đắc.

"À ra cô chọn khoai sọ. Thôi thế là tôi bắt chộp được rồi".

Nàng thích đã lừa được Siêu.

"Khoai sọ cần gì chọn. Với lại khoai sọ cần gì phải hỏi xem cao thấp".

Siêu ngồi hăn dậy:

"Phải rồi, đích khoai sọ. Chắc khoai sọ củ to lắm nên cô bới mãi xem có to đều không và khi thấy to đều thì cô lấy làm ngạc nhiên và bảo chắc cây khoai phải cao thế này, nhưng người đàn ông lắc đầu nói cao hơn nữa".

Siêu giơ tay đặt cao bằng ngữ Mùi đo:

"Phải rồi cao thế này thì vừa đúng chiều cao của một cây khoai to, thế mà tôi không nghĩ ra. Phải để cô nói, mất cả thú".

Mùi thì thấy rõ ràng Siêu thích chí lắm và thích không phải vì đã tìm ra nhưng chỉ vì đã bắt chộp được nàng lỡ mồm nói ra.

"Thôi được anh cho nó là khoai sọ thì vâng nó là khoai sọ. Như thế đỡ rức đầu".

"Thế ra không phải khoai sọ à?"

"Muốn biết chắc, hôm nào anh đến chợ Keo hỏi xem".

Siêu lại nằm ngửa đầu trên lưng ghế.

"Cần gì hỏi. Ừ thì nó không là khoai sọ. Nó muốn là cái gì thì là. Cả ngày hôm nay mất cả thú về cái bị rồi".

Mùi nói:

"Thế anh để em bảo anh nhé".

Siêu lại gạt tay:

"Ấy, cô đừng nói".

Siêu không muốn Mùi nói không phải để cô đoán ra nữa, nhưng chỉ cốt để cho cái tính đố ấy cứ mãi mãi vẫn còn là cái tính đố không giải được.

Tuy miệng cười nói với Siêu nhưng Mùi vẫn không ngăn nổi nỗi buồn bã trong lòng. Bỗng nàng hỏi Siêu:

"Tại làm sao người ta lại buồn nhỉ?"

Siêu hơi ngạc nhiên về câu hỏi đột ngột.

"Người ta có việc gì buồn thì buồn chứ tại sao nữa. Nhưng tại sao tự nhiên cô lại hỏi câu ấy?"

Mùi thông thả nói:

"Không phải, có khi chỉ có toàn việc rất vui mà vẫn thấy buồn. Em muốn hỏi

anh cho biết rõ".

"Chính thế, cái vui bao giờ cũng có lẫn cái buồn ở trong. Cái buồn ấy thích chứ".

Mùi lắc đầu:

"Không phải, như hôm nay em chỉ có toàn việc vui mà sao tự nhiên em lại buồn đến muốn khóc. Em nhiều lần bị như thế rồi. Anh thử tìm hộ xem". Siêu định nói đùa vì tưởng Mùi lại bảo chàng tìm đoán một cái tính đồ khác như cái tính đồ cái bị, nhưng thấy nét mặt Mùi nghiêm trang chàng lại thôi và lấy làm thương hại Mùi buồn. Chàng âu yếm bảo Mùi:

"Cô ngồi xuống đây".

Mùi ngồi né cạnh giường, ngay ngắn đợi. Nàng đoán cả Triết nữa có lẽ cũng bị những cái buồn như nàng nên mới ngồi hàng giờ ở hiên vắng. Lúc này Triết đã giấu nàng vì sợ nàng buồn nên nói là ngồi ngắm phong cảnh. Mùi thương em hơn là thương chính mình và thấy Siêu biết nhiều, nàng định hỏi về nàng để biết được duyên cớ sự buồn của em. Siêu nói:

"Lắm cái buồn tưởng vô cớ nhưng bao giờ nó cũng có cớ ở trong. Thí dụ sau khi cô ốm một trận, cô khỏi hẳn rồi nhưng cô tự nhiên thấy buồn một hai hôm. Có khi làm việc nhiều quá như người học trò thi, đến lúc thi đỗ đáng lẽ vui lại thấy buồn khổ hơn là thi trượt, buồn thế là vì làm việc lao lực quá".

Mùi thấy Siêu nói chỗ ấy đúng với nàng nhưng đối với Triết thì không đúng vì Triết lười học lắm. Nàng cất tiếng nói với Siêu:

"Nhưng Triết những lúc đi thi, em chẳng bao giờ thấy nó học cả".

Siêu nhìn Mùi:

"Này đầu óc cô lại bắt đầu loăng quăng. Cô muốn hỏi về cô buồn hay là Triết buồn. Triết thì tôi chẳng thấy có gì buồn cả".

Siêu cười nói tiếp:

"Mà cô nữa, tôi cũng chẳng thấy cô buồn gì cả".

Sợ Siêu lại tưởng nàng lại vờ vĩnh hỏi đùa, nên Mùi vội cau mày nghiêm nét mặt hơn nhưng thấy cả cái cách nghiêm nét mặt cũng có thể cho Siêu tưởng là nàng chỉ vờ nghiêm nên Mùi lại thôi không cau mày nữa.

"Không, anh cứ nói đi. Em buồn. Em nói về Triết vì anh nói đến chuyện đi thi".

Siêu nói tiếp:

"Cũng có khi ăn phải thứ gì không tiêu cũng thấy buồn hoặc nóng ruột".

Mùi nghĩ thầm có lẽ tại mình ăn bánh dày. Nàng ăn bánh dày bao giờ cũng thấy khó tiêu. Nhưng Mùi buồn thì chắc là Mạch phải buồn nhất vì Mạch ăn đến bốn năm chiếc. Bất giác Mùi lại mỉm cười làm Siêu lại ngừng lại hơi ngờ ngợ. Mùi vội nói:

"Em chắc không phải vì ăn bánh dày khó tiêu vì em ăn có một chiếc".

Siêu lại nói tiếp:

"Cũng có nhiều người đến tuổi trưởng thành hay lúc về già, trong người thay đổi, tự nhiên thấy buồn bã. Nếu không có việc gì ở ngoài làm mình buồn, thì chính ở trong thân thể nó làm mình buồn. Cô không thấy lắm người có chữa, cả ngày cứ ngồi lì không nói nửa lời đến lúc để xong thì cười nói vui vẻ như con quạ cái".

Mùi mỉm cười vì nghĩ đến bác Lê gái lúc thường rất ít nói nhưng lúc có chữa thì lại vui vẻ nói luôn miệng. Nàng lại mỉm cười một lần nữa vì thấy Siêu, không những chỉ đề ý đến khối pháo thơm, mà trời mà lại đề ý cả đến dò xét những người đàn bà để. Siêu thì cho là Mùi mỉm cười vì câu ví người đàn bà với con quạ cái".

"Ổ vào trong cái trường hợp của cô, chín phần mười là vì đến tuổi trưởng thành nên có những lúc tự nhiên buồn. Chính tôi năm kia cũng mất ít ngày".

"Có cách gì chữa không anh?"

"Chẳng có cách gì cả. Nó buồn một lúc lâu rồi hết, không sao".

"Nhưng lúc buồn, khó chịu chết. Làm thế nào?"

Siêu mỉm cười:

"Nếu khóc được thì cô cố mà khóc. Khóc xong nó nhẹ đi".

Siêu thấy câu nói của mình với Mùi là một câu khuyên thừa. Mùi cũng mỉm cười:

"Ngỡ gì chứ cách ấy thì em vẫn làm luôn".

Mùi thấy Siêu biết nhiều nhưng rốt cuộc cũng chỉ biết thế thôi chứ không có cách gì. Dầu sao biết được như vậy Mùi cũng thấy trong người nhẹ đi chút, một là vì biết nên nàng không sợ nữa, hai là cái đó chỉ tạm thời hay ít lâu rồi hết. Nàng thấy đã có cách khóc để làm nhẹ bớt những khi bị cơn buồn. Mùi nhìn Siêu, nói:

"Cám ơn anh".

Bỗng Mùi yên lặng nhìn vào cái gối và cái chăn bông để cạnh giường.

Thoáng trong một giây nàng nghĩ đến - nhưng chỉ thoáng trong một giây thôi rồi nàng không dám nghĩ đến nữa - một đêm trời gió lạnh như hôm nay, trong lòng nàng đương buồn bã, nếu được nằm trong lòng Siêu, đầu nàng ngả lên tay Siêu, và Siêu ôm lấy nàng kề má lên má nàng như hồi nào nàng còn bé... Chỉ có cách ấy có lẽ an ủi được và làm dịu hẳn nỗi buồn của nàng. Siêu đánh diêm châm đèn. Mùi đứng lên thần thờ nói:

"Hôm nay thì anh đi ngủ sớm chứ? Đi cả ngày chắc anh cũng mệt".

Siêu đáp:

"Tôi cũng hơi mệt nhưng cần phải xem nốt cuốn tiểu thuyết xem giờ hôm qua. Cô đi đâu bây giờ?"

"Em có đi đâu đâu. Em về bên nhà".

Nói câu ấy tự nhiên Mùi lại thấy cái buồn trong lòng mình đậm hẳn lên.

Nàng nhớ lại một hai buổi chiều buồn trước kia, chưa có Siêu, nàng muốn

khuây khoả nên mặc dầu trời gần tối rồi nàng cũng đến áp cụ Án để gặp Duyên người bạn tâm giao thân nhất xóm của nàng. Ngồi ở dưới ánh đèn măng-xông sáng, uống nước chè ngon và nói chuyện vớ vẩn với Duyên nàng cũng thấy hơi khuây. Hai vợ chồng Hải có vẻ vui mừng được nàng đến chơi nói chuyện. Tuy là Duyên sống yên ổn bên cạnh một người chồng yêu nhưng nàng vẫn thấy đời Duyên có vẻ buồn thê nào và có lẽ cũng vì thế nên lúc buồn nàng chỉ nghĩ đến thăm Duyên. Nhưng ngồi khuya cũng không tiện, đến lúc đã chào Duyên, cổng ngoài đã đóng, ánh chiếc đèn khuất hẳn, Mùi lại thấy mình đứng sững trước bóng tối với nỗi buồn trong lòng, nàng lại rơm rớm nước mắt và tự lấy làm thương mình.

Siêu ngáp ngừng rồi nói:

"Nếu hôm nay cô buồn thì hãy ngồi chơi nói chuyện cho khuây. Tôi không đọc tiểu thuyết nữa".

"Thôi em về đây..."

Mùi đi thẳng về buồng rồi kéo chăn đắp. Triết và Mạch đương ngồi xem bướm thấy Mùi đi ngủ sớm nhưng cũng không lấy làm lạ, tưởng Mùi đi nhiều nên mệt. Mùi nằm cố ngủ nhưng hơn một giờ sau cũng còn trằn trọc. Nàng khó chịu thấy Triết chưa đi ngủ để nàng có thể khóc một lúc cho nhẹ người. Có lúc nàng đã sắp khóc được nhưng phải cố giữ vì sợ Triết nghe thấy. Sau cùng Mùi bảo Triết:

"Thôi em đi ngủ đi. Chị chói ánh đèn khó ngủ quá".

Nửa giờ sau, thấy bên giường Triết tiếng nói ngừng đã lâu và bắt đầu có tiếng người cựa quậy và đập chân Mùi biết là em đã ngủ say. Mùi lật một mép chăn rồi nghiêng người ra góc cái hòm chân, cúi nhìn qua khe cửa sổ. Góc cây bưởi còn có ánh sáng ngọn đèn dầu. Đối với Mùi đã từ lâu, góc cây bưởi là chỗ ban đêm nàng liên lạc ngầm với Siêu; nhìn góc cây bưởi nàng có thể biết được Siêu đã đi ngủ hay còn thức.

Lắm đêm nàng chưa ngủ được nhìn ra góc cây thấy còn ánh đèn, nàng mừng là trong lúc nàng còn trằn trọc thì Siêu cũng còn thức với nàng. Mùi hơi buồn cho Siêu một mình thức khuya như vậy, nhưng nàng cũng vui trong lòng cho là Siêu chắc thích công việc nghiên cứu của mình lắm nên mới không thiết gì đến ngủ.

Đêm nay biết là Siêu còn thức, Mùi thấy trong lòng dịu dịu. Mùi lại rụt người vào trong chăn, nằm áp má xuống gối định khóc nhưng nàng thấy mình không khóc được nữa. Nỗi buồn trong lòng cũng hình như đã nguôi nguôi. Mùi nghĩ đến mẹ, nhắc lại cái ý tưởng mẹ nàng không còn sống để nhìn nàng cân gạo, nhưng nàng vẫn thấy lòng mình thản nhiên. Nàng nghĩ đến Triết và thấy chẳng có lý gì phải thương Triết cả. Mùi thấy trong người tro tro và khô khan, khó chịu hơn là buồn như lúc nãy. Nàng xoay ra nghĩ về những cái vui may ra có cảm động mà ứa nước mắt được không; nàng nghĩ

đến số vốn nàng có, nghĩ đến việc về làng làm nhà, cái chuồng công nhưng đều vô công hiệu. Nàng há mồm, nấc nấc ở cổ họng mấy cái làm như mình nghẹn ngào muốn khóc và lặng người đi làm như mình đương thương hại cho mình lắm, nhưng người nàng vẫn cứ trơ ra và nước mắt ráo hoảnh. Mùi nghĩ giá có ai khóc bố khóc mẹ ở ngay bên cạnh lúc đó, nàng cũng thản nhiên như không. Ngay lúc nàng muốn khóc nhất thì lại không sao khóc được.

Mùi nằm yên một lát, cố không nghĩ ngợi gì. Nhưng nàng vẫn không sao không bị dây vò bởi cái ý tưởng muốn khóc lên được để sang với Siêu ngồi nói chuyện thăm vụng với nhau. Lúc này Siêu bảo nàng ngồi lại, không biết tại sao nàng lại cứ bỏ về. Nàng vẫn định đưa ra cái cớ không dám khóc ở giường sợ Triết hoặc bà Cai nghe thấy, phải chạy sang ngồi ở bên Siêu để tự do khóc và như thế tự nhiên lắm đối với Siêu. Nhưng không khóc mà đương đêm tìm đến Siêu nàng sợ ngượng với Siêu quá. Tính nàng xưa nay vẫn thế, đã không định thì thôi, nếu định trước làm cái gì thì thế nào cũng phải cố làm cho kỳ được, không phải vì thích làm nhưng chỉ vì để cho mình hết khó chịu, bứt rứt. Lúc này trong lúc còn cơn buồn nàng muốn suốt một đêm ngồi nói chuyện với Siêu nhưng muốn nói chuyện hai người phải giấu giếm không để ai biết. Thế mà nàng lại không sao khóc lên được. Bỗng Mùi vội nghiêng người nhìn qua khe cửa và đưa mắt tìm mãi. Ánh sáng ngọn đèn trên gốc bưởi đã tắt.

"Thôi thế là hết".

Mùi lại cúi mặt vào trong chăn, nằm yên một cách thất vọng. Một bàn chân nàng rời khỏi chăn tuột xuống cạnh giường, ngón chân quờ quờ tìm quai guốc rồi chân lại co lên để thẳng lên giường nhưng vẫn ở ngoài chăn. Một lúc lâu, bàn chân lại cho xuống đất tìm guốc. Mùi tự nhủ:

"Định sang hay không sang hẳn thì định cho mau kéo khuya quá".

Nàng quay người, kéo chân lên, nằm yên một lát rồi tung chăn ngồi dậy. Chân nàng đã chạm vào quai guốc. Mùi đứng dậy đi ra ngoài đi lần từng bước sợ chạm vào bàn ghế. Có gì mà nàng lại sợ hãi đến thế. Ở ngoài nhà rộng nên sự yên lặng tưởng như tăng hẳn lên; tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ treo nghe rõ mồn một. Mùi không nhìn rõ mặt đồng hồ nhưng nghe tiếng tích tắc này nàng có cái cảm tưởng như đêm đã khuya lắm rồi. Mùi đã mở then cửa, rồi lại cài then lại, nàng định quay về buồng rót một cốc rượu uống cho say để ngủ thiếp đi. Nàng nghĩ lúc đó chưa đến chín giờ mà sao đêm lại có vẻ khuya thế này. Tất cả mọi người trong nhà nàng, trong các nhà láng giềng, tất cả mọi người ngoài Xóm Cầu Mới ai ai cũng hình như đã ngủ say cả và ngủ đã từ lâu lắm rồi. Siêu nói xem tiểu thuyết sao lại ngủ ngay thế hay là Siêu mệt. Mùi nghĩ sang lúc này làm mất giấc ngủ của Siêu chắc là làm phiền Siêu lắm. Nghĩ đến chỗ đó, Mùi hết lưỡng lự, rút then rồi mở cửa

bước ra sân.

"Sang để thử xem anh ấy phiền như thế nào".

Lúc đi xung quanh cái bể nước, thấy đêm tối và yên tĩnh, Mùi cảm thấy rõ là việc sang tìm Siêu giữa lúc Siêu đang ngủ và cả nhà đều ngủ là một việc không nên.

Mùi đã đến bên cái phen đậu và nghe ngóng không thấy có tiếng động chỗ Siêu nằm. Mùi lo sợ... quả tim đập mạnh. Nàng đã nhận rõ việc định làm là không nên mà nàng cứ làm, vì vậy nàng sẽ ngượng với Siêu nếu chàng cũng tỏ ý thấy việc nàng làm là không nên. Bụng nàng định quay trở về nhưng miệng nàng lại cất tiếng khẽ gọi:

"Anh Siêu?"

"À, cô đây à?"

Mùi thấy Siêu tung chăn chạy ngay ra khỏi giường, tìm diêm rồi thắp đèn một cách vội vã, tay luống cuống. Mùi nhẹ hẫng người vì Siêu có vẻ vui mừng thấy nàng sang. Chắc Siêu còn nghĩ đến cơn buồn của nàng và cho là nàng khổ sở quá không chịu được phải sang để nhờ chàng tìm cách an ủi. Việc nàng sang đối với Siêu rất tự nhiên.

"Cô vào đây. Chắc cô không ngủ được. Tôi đã bảo cô ngồi nói chuyện cho khuây cô không nghe, cô cứ về".

Siêu chỉ vào cái ghế mây.

"Cô ngồi đây. Lúc này tôi để cô về vì mong cô ngủ được thì tốt. Nhưng bị thế bao giờ cũng khó ngủ sao cô không sang ngay. Khổ..."

Mùi sẽ đặt người ngã vào ghế mây, khẽ lẩm bẩm:

"Em khổ lắm..."

Nói đến câu ấy, Mùi thấy nao nao trong lòng và hai giọt nước mắt đã mọng lên ở khoé mắt. Nàng há miệng, thở mạnh và hai dòng nước mắt chảy nghiêng xuống làm nàng thấy nóng và ngứa một cách dễ chịu ở bên má. Thế là nàng đã khóc được. Mùi nuốt nước bọt rồi ghen ngào:

"Em nghe lời anh cố khóc nhưng không sao khóc được".

Siêu nói:

"Bây giờ khóc được, người nhẹ đi ngay".

Chàng lấy khăn đưa cho Mùi. Mùi cúi mặt áp vào cái khăn để thả lòng khóc cho hết cơn. Thỉnh thoảng nàng lại lấy khăn lau nhưng chỉ lau qua đủ cho nước mắt nước mũi khỏi làm khó chịu; nàng sợ lau kỹ quá có khi làm tắt hẳn nguồn nước mắt và lại phải cố dịu lòng để lấy đà khóc thêm.

Siêu chợt thấy Mùi chỉ mặc có chiếc áo cánh:

"Chết chưa, cô lạnh chết. Cô khoác tạm cái áo ba-đờ-suy của tôi".

Chàng mỉm cười và thương hại Mùi bị cơn buồn đến nỗi quên cả rét. Mùi vẫn áp mặt vào khăn, nức nở như không để ý đến lời Siêu nói. Siêu với cái áo; thấy nàng như không nghĩ gì đến mặc áo, chàng đặt áo lên người nàng và

lấy tay dắt chung quanh cho kín. Chàng ngồi xuống giường nhìn Mùi khóc và đợi. Bỗng chàng thấy lạnh lạnh và bất giác mỉm cười: chính chàng cũng đãng trí quên cả mặc áo dài. Lúc này, không phải Siêu cần đọc tiểu thuyết nhưng chàng nói ra như vậy để Mùi có cần sang lúc nào thì cũng có thể sang được. Nhưng đọc hai giờ đồng hồ vẫn không thấy Mùi sang, chàng tưởng Mùi đã ngủ, còn chàng thì chàng cũng đã thấy hai con mắt díp lại. May quá, vừa đúng lúc chàng vừa thiu thiu sắp ngủ thì Mùi sang.

"Cô uống nước nhớ, cô Mùi. Để tôi đi đun".

Mùi lau khô nước mắt rồi quay mặt ngừng nhìn Siêu, hai con mắt đen của nàng sáng long lanh. Con buồn đã hết hẳn, cái khô khan rất khó chịu trong người cũng nhường chỗ cho một nỗi phiêu phiêu dịu dịu thấm khắp thân thể, từng thớ thịt. Siêu hỏi:

"Cô thấy trong người dễ chịu chưa?"

"Chưa anh ạ. Em khát khô cả môi".

"Thế à cô? Hoả lò cô để đâu. Phải, tôi lấy hoả lò để vừa đun nước vừa sưởi luôn thể".

Siêu chạy đi một lúc rồi khiêng hoả lò và củi về. Rồi chàng lại chạy đi lấy siêu nước và bộ ấm chén của ông Lang. Chàng xếp củi và đánh diêm dóm bếp. Nhưng không quen dóm bếp, Siêu loay hoay đến mười phút mà lửa vẫn chưa bén. Chàng thổi bếp khói cay chảy cả nước mắt. Cả cái hiên mờ mờ như ở trong sương mù. Mùi cũng thấy cay cả mắt nhưng nàng vẫn nằm yên nhìn Siêu, làm như mình buồn nên không thiết dả động chân tay. Rất thích hầu hạ Siêu nhưng thỉnh thoảng được Siêu hầu lại nàng lại thấy thích hơn, có vẻ như là một cái thích báo thù. Nàng thất Siêu luống cuống, nàng càng thích hơn. Siêu ngừng nhìn Mùi và vui mừng thấy nét mặt Mùi đã có vẻ tươi.

"Dóm bếp kể cũng khó. Dóm thế nào thì chóng cháy, cô Mùi. Cô thôi khóc thì lại đến lượt tôi mắt đầy những nước mắt".

Sau cùng ngọn lửa bùng cháy to và khói đã quang. Mùi hỏi:

"Anh có chè Liên Tâm không?"

"Không, tôi chỉ có chè mạn ướp sen".

"Thế anh đi lấy cho em lọ chè Liên Tâm".

"Lọ để đâu?"

"Em để nó ở trong hòm chân, trong cái nôi đất cạnh cái nôi tiền. Anh có vào lấy thì cẩn thận nhỡ ai biết lại tưởng anh là kẻ trộm.

Siêu đi khỏi, Mùi đứng dậy mặc cái áo ba-dờ-suy; cái áo dài gần sát đất và tay áo che kín cả tay. Siêu trở về đứng yên ngắm nghía: Mùi mặc chiếc áo tây trông đẹp hẳn lên nhưng buồn cười lắm. Siêu nghĩ đến cô Jeanne, con gái ông Bernard. Mùi mặc chiếc áo tây lại càng giống cô Jeanne. Nhưng cái áo dài lướt thướt, tay áo rộng che khuất cả bàn tay làm cho Siêu nghĩ đến

Dương Quý Phi và Tây Thi. Siêu mỉm cười nói:

"Cô ăn mặc thế này trông tựa tựa như Dương Quý Phi".

"Dương Quý Phi là ai cơ?"

"Ồ, cô không biết Dương Quý Phi là ai à? Dương Quý Phi là vợ ông Đường Minh Hoàng".

Mùi lại ngồi xuống ghế, lật cổ áo cho đỡ lạnh gáy. Thế là sự ao ước của nàng đã thành sự thực. Mùi nghĩ giá bây giờ còn nằm trần trọc trong giường, bứt rứt với cái ý tưởng sang hay không sang, thì tức chết người. Nàng hỏi Siêu:

"Nhưng ông Đường Minh Hoàng là ai?"

Siêu vừa cho chè vào ấm vừa nói:

"Ông Đường Minh Hoàng là chồng Dương Quý Phi".

"Thế à. Anh giảng nghĩa tài nhỉ. Nước sôi rồi đấy anh ạ".

Mùi khát mà chén nước lại là chén hạt mít nên Siêu bận luôn tay rót và đưa nước cho Mùi, quên cả uống. Uống đến chén thứ mười, Mùi hỏi Siêu:

"Anh đã đói chưa?"

Mùi không đói nhưng cũng muốn có cái gì ăn. Siêu mỉm cười vì câu Mùi sai khéo mình:

"Phải đấy. Cô muốn ăn gì. Ăn cháo cho mát ruột nhớ".

"Phải đấy ăn cháo. Có ít gạo tám thơm ở trong cái nồi đựng tiền ấy".

Thấy Siêu ngơ ngác, Mùi hạ giọng nói:

"Từ hôm có nhiều tiền, em nghĩ thêm được cách là đổ gạo lên trên tiền như thế kẻ cướp có mở đến cái nồi cũng chỉ tưởng là nồi đựng gạo".

Siêu lại phải sang bên nhà và đi lần mò đến cái hòm chân một lần nữa, như anh kẻ trộm. Mùi bật cười vì thấy Siêu lấy một bát gạo đầy. Mùi chút một ít gạo vào lòng bàn tay Siêu:

"Thế là đủ. Anh lấy nhiều thế này không khéo lại có lẫn cả bạc ở trong gạo. Ăn cháo bạc có lẽ ngon hơn cháo gà".

"Bây giờ anh đi vo gạo".

Siêu nhìn gạo ở lòng bàn tay:

"Gạo nấu cháo cũng phải vo cơ à? Có một tí gạo thế này vo cái gì cho lạnh tay".

"Không vo ăn hôi chết. Anh ngại à, anh ngại lạnh tay thì thôi đừng vo nữa và cũng đừng nấu cháo nữa".

Siêu nhìn Mùi rồi vội vã bước xuống hiên:

"Đi mau không bà tướng bà ấy hờn thì nguy".

Siêu khệ nệ bưng nồi về đặt lên bếp. Mùi lại mỉm cười:

"Bây giờ thì anh sang lấy trứng. Còn mấy quả để trong chạn ấy".

Siêu lại chạy đi. Mùi nghĩ mình lúc đó có vẻ một bà tướng thật. Lúc Siêu trở về, Mùi lại hỏi:

"Anh không lấy đũa bát, muối tiêu à?"

"Sao cô chỉ bảo lấy trứng. Còn gì nữa không, tôi chạy lấy luôn thể".

Mùi gật gật ngẫm nghĩ; còn một thứ nữa cần lấy nhất nhưng nàng không nói ra.

"Thôi thể tạm đủ".

Siêu đem đũa bát về:

"Nấu một ít cháo mà cũng lắm thứ lôi thôi tẻ. Thật à nấu bát cháo chạy ba quãng đường".

Khi cháo gần nhừ, Mùi nói với Siêu:

"Có thuốc gì không nhỉ. Em khóc cũng nhẹ nhưng vẫn chưa hết hẳn".

"Có thứ thuốc của mợ tôi. Nhưng tôi không dám cho cô uống".

"Phiền nhỉ".

Ngừng một lát lâu, rồi Mùi hỏi:

"Tại sao anh lại hút thuốc lá nhỉ?"

"Thấy ngon thì hút chứ còn biết tại sao".

"Anh quán em một điếu, em thử hút xem".

"Thuốc lá thì đáng chết".

Nói thế nhưng Siêu cũng đứng dậy lấy thuốc lá và quán một điếu nhỏ đưa cho Mùi. Siêu đánh diêm rồi đứng đợi Mùi hơi đầu thuốc lá vào ngọn lửa; chàng chịu khó đánh hai ba que diêm, đầu thuốc lá đã đen nhưng vẫn không cháy. Siêu mỉm cười vì thấy Mùi cũng châm thuốc lá như vậy đúng như chàng đoán. Chàng khó chịu lắm mỗi lần thấy ai châm như thế và chàng nghiệm ra rằng trong mười người châm thuốc lá như thế thì đến chín người là đàn bà, nhất là các bà nào mới tập hút thì mười bà đều châm theo cách ấy cả mười. Sau cùng chàng bảo Mùi để thuốc lá lên miệng hút thì sẽ cháy ngay. Mùi làm theo và vừa hút vào một hơi, nàng đã vội đưa điếu thuốc cho Siêu, rồi lấy tay che miệng ho rũ rượi, nước mắt ứa cả ra. Mùi lấy khăn lau nước mắt:

"Say chết, chẳng ngon gì. Thế mà anh lại nghiện được".

Nàng chỉ cốt hút thuốc lá để nói đến rượu được tự nhiên, vì thế nàng tiếp ngay:

"Uống rượu còn dễ hơn nhiều".

Nói xong Mùi nhìn Siêu đợi; nhưng Siêu vẫn không nghĩ đến việc bảo nàng uống rượu.

"Cái gì có cay thì mới dễ nghiện. Nhịn đói được chứ nhịn thuốc lá thì khổ lắm".

Lưỡng lự một lúc lâu rồi Mùi lại hỏi:

"Tại sao những thứ như thuốc lá, chè tàu, rượu (tiếng rượu nàng có ý nói ra sau cùng và dẫn vào một tí) lại làm người ta nghiện nhỉ?"

"Tại trong đó có những chất làm cho người ta say. Trong thuốc lá có chất ni-

cô-tin, trong rượu có chất rượu, trong..."

Mùi ngắt lời:

"Trong rượu chẳng có chất rượu thì chất gì".

Sau một lúc yên lặng, Mùi lại hỏi:

"Chất rượu nó thế nào cơ?"

"Trong rượu có chất rượu và nước lã. Chất rượu không pha chỉ dùng làm nước hoa, làm thuốc. Uống vào thì cháy gan cháy ruột".

"Thế sao hôm nọ em uống không thấy cháy gì cả".

"Cô không biết, uống pha nước thì rượu làm cho mạch máu lưu thông, trong lòng vui vẻ..."

Mùi nhắc lại:

"Rượu làm cho mạch máu lưu thông hay người vui vẻ à?"

"Vâng, nhưng uống nhiều quá thì có hại".

Mùi khó chịu vì Siêu đã nói thế mà không nghĩ đến việc bảo nàng uống rượu cho hết buồn. Mùi ngập ngừng; nếu nàng không nói ngay lúc này thì không có dịp nói đến tự nhiên được nữa; nàng sợ ngượng nếu Siêu đoán biết là nàng đã có ý xấu muốn uống rượu từ lâu. Câu nói của Siêu làm cho việc nàng nghĩ đến uống rượu là đột nhiên vụt ra chứ không phải định tâm. Mùi nói luôn:

"À, hay là em uống một tí rượu. Anh bảo rượu nó làm cho mạch..."

"Ồ, phải đấy. Chết chữa thế mà không nghĩ ra".

Lời nói của Siêu, Mùi nghe như một lời reo vui, hưởng ứng với nàng. Nàng nhẹ hẫng người và tưởng chắc sẽ bẽ lấm nếu Siêu hơi tỏ ý lấy làm lạ nàng lại nghĩ đến uống rượu. Siêu tiếp theo:

"Khô, thế mà bây giờ cô mới nghĩ ra. Giá nghĩ ra từ lúc chiều có phải đỡ khô mấy giờ đồng hồ. Rượu đâu để tôi đi lấy".

Mùi thấy Siêu mừng cuống quýt như là chính chàng đương bị bệnh mà tìm ra được thuốc chữa. Nàng nói:

"Rượu ở cái hũ để dưới cái hòm chân ấy. Anh lại phải vào ăn trộm một lần nữa".

Nàng hơi khó chịu là thấy Siêu cầm cái chén uống chè đi lấy rượu. Uống chén ấy Siêu có lẽ đủ say chứ đối với nàng thì không thấm. Nhưng nàng không nói gì. Bước xuống hiên, Siêu giật mình, nhìn cái chén nhìn Mùi mỉm cười một cái rồi lại cái túm chè lấy một cái tách lớn. Mùi mỉm cười gật gật như tỏ ý biểu đồng tình với Siêu.

Siêu cố ý rót rượu thật đầy tách. Đi đến chỗ để những chậu lan chàng đứng lại rồi cho tách lên miệng, lặng người ngẫm nghĩ và thấy trong lòng nóng ran vì cái thú mong đợi. Chàng uống một ngụm to cho hơi say để mạnh bạo hơn và cố khuyên Mùi uống nhiều một tí cho nàng quá say. Đi đến đầu nhà thờ, Siêu lại ngừng lại uống thêm một ngụm nữa.

Siêu đưa tách cho Mùi:

"Uống rượu mà không có gì nhắm".

Mùi cầm lấy tách đưa lên môi làm như coi rượu là một thứ thuốc càng uống nhanh càng hay.

"Uống rượu đâu. Uống thuốc thì cần gì đồ nhắm".

Nàng uống một phần tư tách, nhắm mắt nhắm mũi uống như là cố uống một thứ thuốc đắng. Nhưng thực tình, dầu không có đồ nhắm, nàng cũng thấy rượu là ngon. Nàng thấy rượu ngon ngay từ hôm đầu tiên trong đời uống đến rượu. Mặc dầu thế và tuy hũ rượu lúc nào cũng để cạnh giường nàng không bao giờ nghĩ đến uống cả. Bỗng nàng ngạc nhiên nhìn da mặt đỏ hồng của Siêu:

"Anh đã uống vụng rượu..."

Siêu mỉm cười:

"Tôi rót lỡ tay đầy quá, sợ sánh ra ngoài, tôi phải uống một tí để cầm tách cho dễ".

Mùi với cái chén chè rót một chút rồi đưa cho Siêu:

"Uống rượu như uống thuốc thành quen cả mời anh. Anh cũng uống một tí cho vui".

Siêu để Mùi nần nỉ mãi mới chịu uống, nhưng chàng chỉ nhấp một ngụm nhỏ. Hai ngụm uống ở tách lúc này đã làm chàng say bâng khuâng vừa vận thú; chàng không dám uống nhiều sợ say quá mà lại không đủ rượu để cho Mùi đủ say.

Uống hết nửa tách, mà tách ấy cũng bằng hơn một cốc uống hôm Siêu mới về xóm, Mùi đã hơi choáng váng, trong người lâng lâng nhẹ.

Lúc sắp sửa ăn cháo, Mùi cầm tách uống cạn:

"Uống lúc đói hay no mà chóng say thế. Em đã thấy say hơn hôm anh mới về uống bốn cốc nhỏ".

Ăn xong cháo, còn chỗ rượu ở chén, Siêu đưa cho Mùi bảo uống nốt. Mùi thấy uống đã đủ say nhưng uống thêm một ít nữa có lẽ lại say một cách tự nhiên hơn, nàng cầm chén uống cạn rồi vừa giơ tay đỡ vừa đi lần về cái ghế mây. Nàng đưa nhẹ khuỷu tay cho cái chén trên bàn đỡ nghiêng nhưng không lặn xuống vỡ. Siêu chạy đến dựng cái chén đỡ rồi giúp Mùi ngồi xuống ghế.

"Say, hết buồn nhưng lại bị say... Cả cái nhà anh nó cứ chạy chạy đến hay. Anh có thấy thế không? Anh cho em xin chén nước".

Mùi cầm chén để sóng ra gần hết, ướt cả áo. Siêu phải đỡ lấy chén, rót thêm nước rồi cầm cho Mùi uống.

"Cám ơn anh".

Mùi đặt đầu xuống thành ghế, nhìn lên mái ngói. Nàng nằm đợi rượu ngấm, để say hơn một chút nữa thì mới vừa.

Siêu dọn xong các thứ rồi cũng đến ngồi ở giường. Hai người đang say nhưng thấy đều ít nói và nét mặt trở nên nghiêm trang. Mùi cố tránh nhìn vào Siêu. Quả tim nàng đập mạnh và nàng thấy lo sợ. Giá còn rượu ở ngay cạnh thì nàng đã uống thêm một ít nữa; bảo Siêu lấy thêm rượu thì không được vì nàng đã nói là quá say rồi, với lại cầm cái chén cũng không nổi mà đòi uống thêm là vô lý. Uống nhiều thế để làm gì. Mùi nhắm mắt lại khiến Siêu tưởng là nàng ngủ.

"Nếu cô buồn ngủ rồi thì về ngay mà ngủ cho khỏi mất giấc. Ngủ được thì tốt".

Mùi vội mở mắt:

"Chưa anh ạ. Em định nhắm mắt lại xem đã buồn ngủ chưa, nhưng chưa thấy gì. Vả lại bây giờ hết buồn rồi thì ngủ hay không cũng không cần lắm". Độ mười phút sau, thấy mình đã say hơn, Mùi đứng lên và mừng thấy mình đã choáng váng thực, người lảo đảo đứng không vững.

"Thôi em về đi ngủ thôi. Cám ơn anh".

Bước xuống bậc hiên, Mùi bước hụt suýt ngã, may lại nắm được cái cột. Siêu đứng lên toan giơ tay nắm lấy cánh tay để đỡ nàng đi, bỗng mỉm cười nói:

"Cô cởi áo ra đã chứ?"

Mùi nói:

"Ừ nhì".

Cả hai người đều cho việc cởi áo là cần vì sợ sáng mai mọi người thấy Mùi ngủ mà lại mặc áo của chàng. Mùi một tay bèn giữ cột cho khỏi ngã nên loay hoay mãi không cởi được áo. Cái nách áo vướng chặt lấy vai nàng kéo mãi không xuống. Siêu chạy lại để giúp. Mùi bỏ tay giữ cột để Siêu cởi áo. Siêu thấy Mùi say quá rồi, cả người nàng cứ mềm đi chỉ chực ngã nên phải vừa cởi áo vừa đỡ lấy người nàng.

Chàng thấy thân Mùi trong tấm áo rộng, cổ áo mở rộng để lộ cả hai vạt áo cánh trắng hơi giống bức tranh vẽ Dương Quý Phi túy tửu; áo nàng cũng lồi thoi xốc xếch như Dương Quý Phi trong bức tranh, mái tóc nàng rối lung tung, xõ cả xuống trán, đầu nàng đặt nghiêng và thân nàng dựa vào người chàng như Dương Quý Phi dựa vào hai con thị tì. Siêu cởi áo thông thả, làm như chỉ chú ý đến cách cởi áo thế nào cho Mùi khỏi ngã nhưng cả người chàng nóng ran vì cái thú được ôm lấy người nàng mà cởi áo cho nàng. Mùi tóc thơm, mùi của da thịt, chàng tuy uống rượu mà cũng ngửi thấy rõ. Hơi ấm của người Mùi toả ra và cái êm êm cảm thấy ở bàn tay khi nắm vào thân nàng, tất cả những cái cực kỳ mềm yếu của người nàng trong tay mình, làm chàng thấy lần đầu tiên đối với Mùi cái thú của lòng thèm muốn vì xác thịt hoà hợp với cái thú của tình yêu.

Chàng đã cởi xong áo nhưng tay vẫn còn đỡ lấy người nàng; ôm ngang tầm

thân Mùi chỉ mặc chiếc áo cánh mỏng chàng lại nhận thấy rõ hơn cái êm ấm và cái nồng nàn của da thịt nàng trong bàn tay. Thoáng trong một dây chàng vụt có ý nghĩ ôm hắt lấy Mùi và hôn lên má nàng, lên cái cổ tròn Mùi đương ngửa ra và cả trên ngực nàng giữa hai bầu vú tròn phồng lên dưới vạt áo mà chàng đoán có một mùi sữa thơm chắc mê hồn. Chàng dám chắc có làm thế Mùi cũng không kháng cự. Siêu thở dài một cái rồi cất tiếng nói: "Vất vả quá mới cởi xong cái áo".

Chàng vất cái áo lên ghế mây rồi vực Mùi đi xuống hiên. Lúc vực được Mùi vào trong nhà, Siêu lo sợ ông Lang thức giấc chạy ra và thấy cái cảnh kỳ khôi, đêm khuya chàng vực Mùi say rượu. Chàng mừng thấy Mùi say thì chỉ miên man yên lặng chứ không nói lảm nhảm, chắc Mùi cũng biết sợ có người thấy nàng say rượu. Lần lần mãi mới đưa được Mùi đến giường mà không chạm bàn ghế. Chàng đặt người nàng nằm trên giường, kéo chăn đắp cẩn thận. Vì cúi đầu xuống sát mặt nàng trong bóng tối, nên chàng dễ vô tình chạm vào môi vào tóc và cả vào má Mùi. Chàng nói thầm vào tai Mùi: "Cô cố ngủ đi nhé".

Chàng hít mạnh mùi thơm của tóc Mùi và nghe thấy tiếng nàng nói rất khẽ như một tiếng thở dài sung sướng:

"Say quá..."

Siêu đi khỏi, Mùi nằm lặng người đi một lúc rồi mỉm cười. Tường nhà đã bắt đầu chạy vùn vụt, người nàng lúc bỗng lúc chìm nhưng lần này nàng không say quá như lần trước nên trong người phiêu phiêu dễ chịu. Nàng băng khuâng nghĩ đến lúc Siêu cởi áo cho mình, tuy Siêu say nhưng nàng cũng thấy không phải chàng vô tình cởi áo lâu để được ôm lấy người nàng lâu hơn. Nàng nhận thấy rõ lắm là lúc cởi xong áo ngoài, khi bàn tay Siêu nắm lấy người nàng chặt hơn, có cái gì hơi khác thường, hình như Siêu cũng như nàng đều cảm thấy lại cái thú ôm nhau hồi còn bé. Rồi đến khi Siêu vực nàng về nhà, hai người không nói gì nữa, yên lặng đi trong vườn tối, Mùi có cái cảm tưởng êm thú là được một người tình nhân ôm lấy mình và hai người hình như đương đưa nhau đi đến một thế giới thần tiên nào.

Mùi thả người để cho hơi say đưa nàng chơi vơi ở quãng không và ngủ đi lúc nào không biết, trên môi còn điểm nét cười.

Xóm Cầu Mới

Phần thứ nhất: (Bình thần)

Chương 18

Cái thắt lưng

Bé khép cửa rồi đi vào buồng xép, lấy cái va li đặt trên ổ rơm. Sáng ngày nhờ bác Lê gái trông hàng hộ một lúc, Bé chạy vội sang bên phố Phủ để mua cái thắt lưng lụa màu hoa thiên lý. Cái dây lưng ấy, từ khi Mùi chưa đi cày gao, mỗi lần đi bán bánh cuốn qua cửa hàng bà Lục, Bé cũng không quên nhìn vào cho đỡ thèm. Cái dây lưng ấy đắt tiền quá và nhất là sang quá nên Bé không dám mua. Hôm qua Mùi vừa trả tiền công tháng và ngỏ lời từ tháng sau sẽ tăng lương vì chỗ Bé một mình phải thay Mùi bán hàng nên Bé vội chạy đi mua ngay; trong một lúc quá mừng rỡ nàng không cảm thấy việc mua chiếc dây lưng ấy là hoang phí và táo bạo. Nàng định đợi đến dịp Tết mới thắt đến nó, như vậy mẹ nàng không nổi cựa nàng hay làm đom.

Bé có tính sạch sẽ và sẵn sàng đến sự ăn mặc, trái ngược hẳn với mọi người trong nhà bác Lê, nhưng vì nàng ở làm thuê với Mùi cần phải thế nên ai cũng cho là tự nhiên, cũng như Tý từ ngày đi học cần phải ăn mặc tử tế và sạch sẽ. Mùi thỉnh thoảng cho Bé khăn yếm và áo cũ nên Bé ăn mặc lúc nào cũng có vẻ sang mà không tốn mấy tiền. Nhưng còn tự nhiên mua cái thắt lưng lụa màu thiên lý mà ngày nào cũng thắt nó, Bé thấy như thế là làm đáng quá và không khỏi bị mọi người chê bai.

Bé lấy chìa khoá mở va li rồi rút cái dây lưng ra lật khăn che mắt ngắm nghía, rồi đưa ra phía ánh sáng. Cái màu nó đẹp quá và đem về nhà nó lại đẹp hơn lúc còn treo ở hàng bà Lục. Bé thắt vào người và cúi xuống nhìn rồi thắt đi thắt lại đến năm sáu lần, mà lần nào trông cũng đẹp cả. Bé với cái gương soi. Cái gương bé quá, nàng phải dí mũi vào mặt gương, hơi thở làm mờ cả gương, và nàng phải xoa tay mấy lượt nhưng cũng không sao nhìn thấy cả mặt mình, cái yếm trắng và cái đầu thắt lưng ở trong gương cùng một lúc. Bé nghĩ ra một cách là đưa cái gương thật nhanh từ trên xuống dưới; nàng mỉm cười vì làm thế thì nhìn thấy rõ cả mặt, cái yếm và thắt lưng. Mỗi lần đưa cái gương xuống dưới thì nàng lại thấy mặt gương hơi sáng lên vì màu xanh của chiếc thắt lưng. Bé ngẫm nghĩ nếu Đồi được trông thấy nàng với cái thắt lưng mới này thì chắc Đồi cũng phải hoa cả mắt. Nàng hơi buồn là nếu chỉ có dịp Tết mới dám mặc mà Tết thì nàng lại phải về quê, Đồi không được nhìn. Bé cởi dây lưng rồi ngồi xuống cạnh cái va li, gấp thắt lưng lại. Cái va li ấy cũng của Mùi cho; tuy là một cái va li cũ nhưng Bé

cũng thấy nó sang lắm; cứ hôm nào trời hơi ẩm một tí mà có nắng mới là Bé lại đem cái va li và hết cả quần áo ra trước cửa hàng phơi để khoe với mọi người qua lại.

Trong cái va li, Bé để rất nhiều thứ và xếp đặt rất ngăn nắp. Tuy chẳng cần gì xếp lại, Bé cũng lấy hết cả các thứ trong va li ra để được cái thú xếp lại và ngắm nghía từng thứ một. Và lại việc mới mua thêm cái thắt lưng và tìm chỗ xếp là cái cơ để nàng xếp lại cả va li. Nàng mở cái hộp bánh bích qui, lấy ra mấy tập vải mẫu của hãng Samaritaine. Bé cũng không biết đây là các vải mẫu; đã lâu lắm sang bên ông Ký rượu ở phố Phủ thấy trẻ con đương nghịch và có nhiều lắm, nàng đã cướp được ba tập đem về cất trong hộp rồi thỉnh thoảng lại giở ra ngắm nghía. Bé thấy những miếng vải đó đẹp lắm song cũng chưa biết sẽ dùng vào việc gì. Dưới cùng hộp là cái tranh quảng cáo cho bánh bích qui. Nàng đã xin được cái hộp bánh của cậu Ấm Hải; lúc về nhà mở hộp, nàng thấy lẫn trong giấy bóng có cái tranh. Nàng thấy tranh vẽ một người Tây còn trẻ, tay khoác một cô đầm cũng còn trẻ, có hai con mắt to và hai gò má đỏ hồng, hai người ngồi cạnh cái bàn để rượu và bánh. Bé đoán hai người ấy là hai vợ chồng và lại thấy rõ là mới lấy nhau. Nàng nghĩ thế vì nàng cho là chỉ vợ chồng mới lấy nhau mới ôm cổ nhau. Mỗi lần Bé nhìn cái tranh, nàng lại thấy ngưỡng ngượng, hơi thẹn; nàng lấy làm lạ là người Tây sao họ lại đem vẽ hai người đàn ông đàn bà ôm cổ nhau trước mặt mọi người như thế rồi lại cho cái tranh vào hộp bánh không sợ trẻ con nhìn thấy. Giá lúc cậu Ấm Hải cho nàng cái hộp, nàng nhìn thấy cái tranh vẽ thì không bao giờ nàng dám nhận, nhưng vì về nhà nàng mới biết nên nàng không vứt đi, đem để xuống đáy hộp và úp mặt vẽ xuống dưới. Thỉnh thoảng xếp lại va li, nàng lại lật tấm tranh lên ngắm nghía cái tay người đàn ông quàng qua cổ người đàn bà và thẹn thẹn. Bé cho má người đàn bà sờ dĩ đồ như thế chắc cũng vì thẹn lắm. Lần này Bé ngắm nghía cái tranh lâu hơn và thấy thẹn hơn vì nghĩ đến một ngày kia cũng được Đồi ôm lấy cổ như thế; có nhiên là ôm vai nhau không có ai trông thấy(chứ không như hai người tây đầm kia); chỉ mới đặt chân lên nhau đã thấy thẹn chết người rồi, nếu Đồi ôm lấy vai nàng thì không biết sẽ thẹn đến thế nào. Bé đặt úp cái tranh xuống đáy hộp, lấy cái tập mẫu vải phủ lên rồi thôi không nghĩ nữa.

Rồi Bé mở đến cái hộp đựng kim chỉ, mở cái túi tiền lấy ra năm đồng bạc còn mới nguyên là số tiền nàng đã để dành được mà cả bác Lê gái cả Mùi cũng không biết. Bé sợ nhất là Mùi biết, vì thế Bé không dám giắt ở trong người. Số tiền công hàng tháng, Bé phải đưa mẹ gần hết chỉ giữ lại một hai hào; trong số tiền năm đồng hơn một nửa là tiền nàng đã ăn bớt của Mùi. Mỗi ngày, nàng nhất định chỉ ăn bớt có một xu và ngày nào cũng ăn bớt. Có dịp may có thể ăn bớt được đến bốn năm xu nhưng Bé cũng chỉ ăn bớt có một xu thôi và còn mấy xu kia đưa cho Mùi. Mùi thấy Bé bán được hơi giá

mà cũng đưa cho mình nên càng tin là Bé thật thà và thường thường nàng cho lại cả Bé. Sự thực cũng không phải là Bé ăn bớt. Những lúc bán cho những nhà giàu và nhất là khi người mua là đàn ông thì nàng nói giá cao lên một xu hay có khi hai xu. Từ ngày Mùi đi cân gạo, nàng phải ngồi hàng nên không ăn bớt như thế được nữa.

Từ ngày Mùi đi cân, Bé phải sẵn sóc đủ các thứ; nàng đâm lo lắng như chính nàng là chủ cửa hàng và khó chịu lắm. Lắm hôm cửa hàng ế, nàng cũng thấy hơi buồn và ngượng với Mùi như chính vì lỗi tại mình nên cửa hàng ế.

Trước kia, Mùi dặn bảo làm cái gì thì nàng làm cái ấy, chỉ việc nghe theo, yên tâm không phải nghĩ ngợi. Bây giờ bất cứ việc gì, việc cân nhắc làm bao nhiêu bánh, rán bao nhiêu chả, việc giao thiệp với khách hàng, mọi việc trách nhiệm đều ở cả một mình nàng. Việc làm Bé khổ sở nhất là việc bán các thứ thuốc; Bé đã cố nhớ lọ nào là lọ thuốc đau bụng, lọ nào là lọ thuốc sốt nhưng vẫn không dám chắc hẳn và khi bán xong cho ai một thứ thuốc gì, nàng lại bắt đầu lo sợ mình nhầm, người ốm uống nhầm thuốc bị trúng độc chết. Cách thức uống thế nào thì Bé học mãi mà không sao thuộc được.

Thành thử thấy mỗi lần có người đến mua thuốc, Bé lấy làm sợ hãi vô cùng và chỉ mong người ấy đến mua thuốc giun vì thuốc giun dễ nhận nhất. Từ hôm nàng phải ngồi miết ở hàng, Bé nói với Mùi giao bác Lê gái việc đem bánh, chả đem bán bên phố Phủ, nhờ thế mẹ nàng cũng kiếm thêm được ít nhiều.

Bỗng nhiên Bé vợ lấy hết cả các thứ để bừa bãi chung quanh người án vào va li một cách hỗn độn, khoá lại chỉ trừ cái dây lưng là để ở ngoài. Bé đưa mắt nhìn ra ngoài trời và hơi lo là có cơn mưa. Nàng chải đầu, vắn khăn lấy chiếc khăn lụa hoa che mặt rồi cuộn cái dây lưng mới cho thật nhỏ, nhét vào túi áo trong. Bé vừa sức nghĩ ra là bỏ cái dây lưng vào túi áo lúc đến gần bên đồ mới thắt, như thế Đồi có thể nhìn nàng với chiếc thắt lưng mới mà người ở xóm không ai biết. Vì thế nàng định đi ngay sang bên Trò để khoe với Đồi cái thắt lưng mới.

Bé khoá cửa ngoài, cơn mưa đã gần tới nhưng Bé không dám đi nhanh; gặp bác hai Liên, nàng đứng lại, nói chuyện một lát rồi lại chạy sang bên cụ Huệ Hai. Bé làm như chạy sang chơi với các nhà ở xóm chứ không phải đi đâu. Rồi nàng rẽ ra chợ đi về phía nhà bác Bút. Nàng mừng thấy nhà bác Bút đóng cửa và đi quẹo ra phía con đường đi ra bên Trò.

Gần đến lảng cụ Quận, Bé dừng lại và lấy dây lưng ra thắt. Gió thổi mạnh và trời tối sầm lại, nhưng lúc đó Bé không sợ có cơn mưa nữa. Những đầu dây lưng bay phấp phới trong gió, nền trời tối lại càng làm cho sáng thêm màu hoa lý của chiếc thắt lưng. Gió mạnh thổi dấn vẩy vẩy vào đùi làm Bé bước vương vương. Gần đến lúc gặp Đồi để khoe chiếc dây lưng mới, Bé lại thấy bắt đầu ngượng. Nàng lại mong lúc đó mưa ngay xuống để có thể đến với

Đôi được tự nhiên, lấy có là tạm lánh mưa. Nhất là lúc đó gió thổi từ phía sau người lại, các đầu dây lưng cứ bay toả ra trước mặt nàng, trông đẹp và sang một cách lộng lẫy quá.

Đôi thấy đã chiều và trời sắp mưa, toan về thì trông thấy Bé. Chàng ngửa mặt sung sướng nhìn Bé đi xuống bờ sông. Người Bé in lên nền trời mây đen, nên cái khăn che mắt trắng hắt lên. Cái khăn trắng rung rung trong gió và các đầu dây lưng phấp phới bay toả ra hai bên người nàng; Đôi cũng để ý đến chiếc dây lưng mới và thấy Bé đẹp khác hẳn mọi ngày. Lòng chàng vui rồi rít nhưng chàng lại bảo Bé:

"Có mau mau mà về, trời bão đến nơi rồi".

Bé bước chân xuống thuyền nói:

"Không mua bán gì hôm nay cả. Đi sang làng Thảo về đến làng cụ Quận thấy trời sắp mưa phải rẽ vào đây mượn cái nón. Có nón không?"

Đôi mỉm cười nhìn Bé rồi lại nhìn cái thắt lưng mới, ngẫm nghĩ một lát rồi nói:

"Hôm nay quên đem nón. Ngồi đây một tí đợi tan cơn hãy về. Con này thì chắc không mưa đâu mà sợ".

Cả Đôi và Bé không ai để ý đến chỗ vô lý trong câu nói: nếu cơn này không mưa thì cần gì phải ngồi đợi cho tan cơn. Bé ngồi xuống và thấy thích là lần này Đôi không nhìn vào mắt nàng mà lại chỉ nhìn vào cái dây lưng mới. Đôi cũng quên cả hỏi xem mắt nữa. Đôi thì thấy không cần bảo Bé lật khăn vì đã có gió lật hộ, chốc chốc gió lại lật chiếc khăn lên một lúc và chàng lại được nhìn mắt Bé tha hồ. Đôi lại nhìn cái thắt lưng rồi ngừng nhìn mắt Bé, cứ như thế đến hai ba lượt, rồi mỉm cười. Bé gắt:

"Cười cái gì! Sáu hào rưỡi đấy".

Đôi nói:

"Đẹp nhỉ, nhưng tôi cười cái khác cơ".

"Cái khác là cái gì?"

Đôi đáp vắn tắt:

"Đằng ấy biết rồi".

Rồi chàng giơ tay với một đầu dây lưng, xoa xoa trong tay ngẫm nghĩ:

"Đằng ấy hoang nhỉ?"

"Hoang gì. Người ta mua về để mặc Tết. À mai kia, tôi phải về quê ăn Tết".

"Sao không ăn Tết ở đây cho vui".

Tuy là về quê ăn Tết chỉ độ dăm bảy ngày, ngắn hơn quãng thời gian giữa hai lần gặp Đôi, mà Bé cũng thấy buồn bã trong lòng và lần này đến có vẻ như từ biệt Đôi để đi đâu xa và lâu lắm. Bé nói:

"Về quê ăn Tết thích lắm chứ. Nay làm thế nào bây giờ, mưa đến nơi rồi kìa. Con khỉ, thế mà dám nói mẽ là trời không mưa".

Đôi cười xoa:

"Mưa thì chui vào khoang".

Mưa nặng hạt, gió thổi mạnh mà cái khoang lại thấp và chật. Hai người phải ngồi thu mình ở tận phía trong nhưng cũng không tránh được ướt cả chân. Nước mưa rào rào trên khoang, bắn cả nước vào mặt Bé và Đồi. Những hạt mưa to và mau đến nỗi làm đục cả mặt nước sông. Bé và Đồi ngồi yên bị bao trùm bởi mưa rơi khắp quanh thuyền và tiếng rào rào trên mái khoang không ngớt; hai người thấy xa hẳn thế giới bên ngoài và tuy vừa rét vừa ướt cũng mong cứ mưa thế mãi. Đồi nhìn Bé:

"À quên mất, cho người ta xem mắt nào".

Bé gật:

"Mưa thế này thì xem gì".

Nói thế nhưng nàng cũng đưa tay lật khăn lên và giắt hẳn hai đầu khăn vào cho gió khỏi thổi xuống. Đồi vừa nhìn Bé vừa ngẫm nghĩ. Quả tim chàng đập mạnh. Chàng thấy không lúc nào tiện bằng lúc này để ngỏ tình yêu cho Bé biết.

"Hừ, mắt sao độ này đỡ hẳn ra".

Bé cũng nghĩ nếu Đồi lúc này có đặt tay ôm lấy vai nàng như trong bức tranh ở hộp bích qui thì nàng cũng không ngượng lắm.

Khoang chật nên hai người phải ngồi sát gần chạm người vào nhau. Mưa to như thế kia, chắc không có ai ra bên bờ làm gì. Bé thấy là một cơ hội ít khi có và lấy làm khó chịu rằng cả đến việc giã chân nàng Đồi cũng không nghĩ tới nữa. Bé lại nhìn trời mưa, nói:

"Mưa này thì biết bao giờ cho tạnh".

Nàng lại ngồi sát vào người Đồi một tí. Đồi cũng nhìn trời mưa:

"Không khéo bão rút mất".

Rồi Đồi cũng nghiêng người cho vai chạm sát mạnh thêm một tí vào vai Bé. Chàng gật gù nói:

"Bão rút thì đến mấy ngày mới tạnh. Mùa này mà có bão kẻ thì lạ thật".

Chàng lại gật gù nữa như có vẻ lấy làm lạ về điều đó nhưng chỉ cốt được thấy vai mình cọ vào vai Bé. Bé nói:

"Mưa ướt hết cả vai rồi. Sao đằng ấy lại quên không đem nón".

Đồi giơ tay đặt lên vai Bé:

"Ừ, ướt cả vai rồi".

Đồi cứ để yên tay mình trên vai Bé. Một lúc sau Đồi dịu giọng hỏi:

"Đằng ấy có lạnh không".

Bé gật:

"Lạnh gì, đương nóng ran cả người đây".

Nói thế rồi Bé nghiêng đầu đặt má vào vai Đồi. Bỗng Bé giật mình đến thót một cái, làm Đồi hốt hoảng vội vàng bỏ tay ra, ngồi thẳng lên:

"Chết tôi rồi, nó thôi".

"Cái gì thôi".

"Cái thất lung".

Đổi cười:

"Ngỡ gì. Làm người ta hết cả hồn vía tưởng có ai đến".

Bé cau nét mặt, nhìn một mảng xanh loang trên yếm trắng:

"Chứ không hết hồn vía à? Giời đất ơi! Cái thất lung sáu hào ruồi".

Bé vội vàng cởi thất lung, sợ nó loang hết cả cái yếm. Đổi yên tâm và mạnh bạo hơn, lại giơ tay ôm lấy vai Bé và lần này ôm chặt hơn vào cổ Bé. Bé như không để ý đến Đổi ôm cổ mình, đưa cái thất lung ra ngoài mưa cho ướt hết rồi vắt và thấy nước thôi ra xanh lè. Tuy trong người mê man vì sung sướng, Bé cũng thấy tức đầy ứ lên cổ. Nàng không tiếc gì số tiền mua nhưng nàng khó chịu vì đã ao ước mãi, mong đợi mãi mới dám mua cái thất lung mà lại bị cái thất lung hỏng, lại vì háo hức mua quá nên quên xem xét cẩn thận nên bị bà Lục đánh lừa. Đem trả lại bà Lục và mắng bà ta một trận, nàng không dám làm vì như thế sẽ xấu hổ chết để bà ta biết mình đã bị hớ vì háo hức.

Đến Tết thất nó sẽ bị mẹ mắng là mua bán cầu thả. Đem cất vào va li thì mỗi lần giở ra nó lại nhắc nàng đến cái bề đã bị lừa vì hấp tấp. Đổi nói:

"Sao mình không xem cẩn thận rồi hãy mua".

Lần đầu tiên Đổi gọi Bé là mình nên phải nói một câu cự Bé cho đỡ bốt về thân mật. Bé rút mạnh cái thất lung mấy cái như muốn xé tan cái thất lung.

"Im đi. Người ta đã tức lắm rồi, lại còn nói đay nói nghiêng cái gì. Đây, thế này là xong".

Bé vừa nói vừa vút mạnh cái thất lung xuống dòng sông và nhìn nó trôi đi.

Khi cái thất lung trôi khuất vào trong mưa, Bé nhẹ hẫng người, hết cả tiếc tiền, hết cả ngượng như là không từng mua dây lưng bao giờ. Bé nhìn xuống yếm và thấy hầy còn cái vết xanh; cũng may vết xanh mới loang ra có một tí, giặt chắc sẽ hết ngay. Bé lại đặt đầu mình vào vai Đổi. Đổi cúi đầu nói, cố ý làm cho má mình chạm vào thái dương Bé:

"Tôi mua một cái thất lung khác biếu đằng ấy nhé. Một cái cũng màu hoa thiên lý nhưng cái này nhưng không thôi".

"Tồn chết".

"Không, tôi có tiền mà. Đằng ấy nhận đi nào. Cười đi chứ, mặt phụng phịu thế này khó chịu chết".

Rồi Đổi lấy tay lay người Bé mấy cái. Bé ngửa mặt thành ra má nàng chạm vào má Đổi. Nàng gật gật và mỉm cười. Cũng như lần đầu tiên nhưng lần này rõ ràng hơn nhiều, Đổi cảm thấy một thứ gì rất nồng nàn toả ở da thịt Bé ra và hợp với chàng lắm. Chàng thấy trước là khi lấy Bé làm vợ rồi, đầu gối tay ấp, đếm mấy chục năm cũng không sao chán được cái hơi nồng nàn của người Bé mà hơi ấy chàng chỉ thấy có riêng ở người Bé thôi. Đổi nói:

"Thế ngày kia đến lấy thất lung nhé?"

Bé thẳng người lên, nói:

"Thế bây giờ đằng ấy cho em về nhé".

Khi nói đến tiếng "em", Bé lại thấy thẹn và sung sướng hơn cả khi má nàng chạm vào má Đồi. Đồi kéo tay mình về, nhìn trời mưa đã hơi ngớt, nói:

"Ừ thôi, mình về".

Chàng thò tay ra đằng sau khoang:

"Lấy cái nón này mà đi cho đỡ ướt".

Bé nhìn thấy Đồi kéo ra một cái nón thật, không phải Đồi nói đùa, Bé cốc mạnh một cái lên đầu Đồi:

"Rõ thật, thế mà... Đồ nói dối".

Đồi cúi đầu xuống, lấy tay xoa đầu rồi cười xoa:

"Thế đằng ấy có đi làng Thảo về không? Giời đánh đũa nào nói dối trước nhớ".

Bé ngượng nóng bừng cả mặt, tức Đồi đã nhieéc mĩa mình và biết đích là mình chỉ cốt đến để khoe cái dây lưng mới, nàng giơ tay toan cốc đầu Đồi cái nữa, nhưng bị Đồi nắm được lấy cổ tay vặn xuống. Đồi nghiêng răng bóp thật mạnh vào cổ tay Bé làm Bé đau nhói lên. Nàng cự quật cánh tay để gỡ ra. Đồi nói:

"Thua chưa?"

"Thua thế nào được".

Rồi Bé giật mạnh tay thành ra kéo cả người Đồi ngã về phía mình, nhưng Đồi vẫn không buông tay lại bóp mạnh hơn làm Bé đau quá. Bé đâm câu thật và giơ bàn tay kia mím môi véo một cái thật mạnh vào người Đồi:

"Đồ vũ phu, có buông người ta ra không nào!"

Đồi lại nắm chặt lấy cổ tay Bé và tay kia ôm ngang lưng Bé đặt người nàng ngã vào cạnh thuyền rồi Đồi cúi đầu úp mặt vào ngực Bé, trên bầu vú. Tuy chàng đã thả lỏng cổ tay Bé mà Bé cũng không nghĩ đến kéo tay ra, yên lặng như thế một lúc rồi Bé đẩy nhẹ đầu Đồi ra, ngồi thẳng lên, kéo cánh tay áo nhìn vào chỗ cổ tay bị một vết lằn đỏ. Đồi cũng nhìn vào vết đỏ nhưng không nói gì. Cả hai người đều tránh nhìn mặt nhau. Sau cùng, Đồi cầm cái nón đặt vào tay Bé. Bé cầm nón, chui đầu ra ngoài rồi đứng ở ván thuyền quay nhìn Đồi. Đồi cũng ngừng nhìn Bé. Hai người yên lặng nhìn nhau như thế một lúc lâu. Bé mỉm cười ngượng nghịu một cái rồi quay đi và Đồi cũng mỉm cười ngượng nghịu cúi nhìn xuống ván thuyền.

Đi gần đến nhà bà Ký Ân cạnh chợ xóm, Bé mới sực nghĩ là mình quên chưa kéo cái khăn che mắt xuống.

Bé vừa đến cửa hàng thì có tiếng Nhở reo lên:

"Đây rồi!"

Bé giật mình nhìn sang hỏi:

"Gì thế anh?"

"Cô sang ăn cơm. Cả nhà đợi. Cô đi đâu về thế?"

Bé bắt giắc nhìn xuống chỗ thắt lưng, nói:

"Tôi có đi đâu đâu. Tôi chạy ra kia, bị mưa nên bây giờ mới về được".

Nhìn thấy mâm cơm có món giả cầy và đĩa thịt chân giò luộc, Bé ngạc nhiên. Bác Lê gái thấy vai áo Bé ướt đầm nước, nói:

"Khô con gái tôi chưa, ướt cả thế kia. Về bên nhà thay áo đã".

Bé dựa nón vào tường rồi ngồi ghé bên cạnh mâm:

"Con không sao, bu để mặc con. Sao bu độ này hoang thế?"

Nàng nói đến đĩa thịt để xoay câu chuyện sang việc khác để mọi người khỏi hỏi mãi về nàng. Bác Lê gái nói:

"Hoang đâu, thừa lộc quan Đốc đấy. Mua hai cái chân giò biếu quan Đốc một, quan giáo một thì quan Đốc lại vừa ra tàu về quê ăn Tết. Tao đem cả hai cái đem biếu quan giáo nhưng quan chỉ nhất định lấy có một cái".

Rồi bác lại nói khoe lại một lần nữa với Bé về việc ông giáo rất ân cần với bác, khen bác nhà nghèo mà cũng cố nuôi được con đi học và Tý, theo lời ông giáo nói, học thông minh lắm.

"Quan lại bảo nếu không đủ tiền thì cho Tý sang ở hầu hạ việc vặt, quan lại dậy thêm cho. Cũng may nhờ phúc Thần Đa nên được quan để ý đến nhà ta như thế này".

Sự thực ông giáo đã để ý đến bác Lê gái không phải vì nhờ phúc Thần Đa như bác tưởng. Hôm đầu tiên đi bán bánh cuốn thay Bé, thấy Bé nói nhà ông giáo cũng thỉnh thoảng mua bánh, bác đem bánh đến nhà ông giáo trước tiên. Lúc đương bốc bánh cho vào đĩa thì ông giáo tình cờ đi qua thấy bác rách rưới bẩn thỉu mà lại lấy tay bốc bánh không như cô bé bán hàng mọi ngày vừa sạch lại vừa có ý tứ lấy đĩa gấp. Bán ở các nhà sang, Mùi đã dặn Bé phải lấy đĩa gấp nhưng Bé quên không dặn lại mẹ. Nhìn thấy thế, ông giáo đứng lại:

"Hừ, sao bác lại..."

Bác Lê gái tưởng ông giáo đứng lại hỏi bác sao hôm nay lại đi bán hàng nên bác ngừng lên:

"Bầm quan lớn, vâng, cô Mùi đi cân gạo, cháu bé bận ngồi hàng nên con phải đi bán thay. Bầm quan lớn cả nhà phải làm ăn vất vả mới đủ tiền cho cháu Tý sang nhờ quan lớn dậy bảo cho".

Bác làm như việc Mùi đi cân gạo, việc nhà của bác, ông giáo đã biết cả rồi. Không mấy khi được ông giáo đứng lại hỏi đến nên bác sung sướng hỏi luôn ông giáo về việc Tý:

"Bầm quan, quan xem cháu Tý nó có học được không ạ?"

"Hừ thằng Tý..."

Về thằng Tý thì ông giáo nhớ lắm vì đã nhiều người nói cho ông rõ về tình cảnh nhà nó. Thì ra người đàn bà rách rưới kia là mẹ thằng Tý:

"À, thằng Tý là con bác?"

Mắt bác Lê sáng hẳn lên:

"Bầm quan lớn vâng ạ. Cháu có tám đứa con, nhưng chỉ có nó là... Cô Mùi, ông giáo Đông đều bảo nên cho nó đi học. Nhà cháu nghèo quan lớn xem cháu có học được không. Nếu nó..."

Ông giáo thấy bác tỏ vẻ rồi rít vì cảm động; tay bác nhắc bánh lên lại bỏ xuống, mắt chớp nhanh và hình như hơi ướt.

"Thằng Tý nó học sáng dạ lắm. Nó học một ngày bằng đứa khác học ba ngày".

Bác Lê gái cúi mặt xuống, ứa nước mắt, lấy tay xỉ mũi hất một cái mạnh, làm ông giáo đứng lùì ngay lại. Bác Lê gái quệt tay một cái vào váy rồi bóc chiếc bánh cuốn cho vào đĩa. Ông giáo vào nhà bảo con gái ra chọn lấy chiếc bánh khác và ở dưới cùng nhưng sáng hôm ấy, riêng ông, ông không ăn bánh cuốn.

Hôm đưa chân giò đến biếu, ông giáo cũng nhắc lại đến chỗ Tý ngoan, chăm học và sáng dạ. Bác Lê gái vì thế sung sướng hơn cả ngày bán lợn. Bác đã có lúc nghĩ đến việc mua rượu cho chồng uống nhưng thấy chồng hình như không nghĩ gì đến rượu nên bác lại thôi. Bác Lê trai thì hôm ấy lại nghĩ đến việc uống rượu nhiều hơn là hôm bán lợn. Nhất là hôm nay trời cũng mưa to. Bác mới nghĩ ra được một cách mới và nếu cách ấy được thì cả đời không những bác không khổ sở vì rượu nữa mà lại sung sướng vì rượu. Cách ấy giản dị lắm và bác lấy làm lạ sao bây giờ mới nghĩ ra. Bác nghiệm ra rằng uống xong một chén đầu thì trong người bâng hoàng dễ chịu ăn ngon miệng, uống chén thứ hai thứ ba say đậm hơn và dễ chịu hơn nhưng lại phải cái say mê hẳn đi và đánh chửi vợ con. Bây giờ bác chỉ uống một chén thôi, tuy say không thú bằng khi uống hai ba chén nhưng cũng là say đủ để thú và ăn ngon miệng mà chiều nào cũng được uống. Bác nhớ lại một hôm Tết mấy năm trước, tình cờ đến nhà ông Hàn Diễm được ông cho uống một cốc rượu mùi. Bác không nhớ lại rõ cái thú say như thế nào nhưng có một điều chắc là ngày hôm ấy bác vẫn đi mừng tuổi các nhà, không xảy ra chuyện gì. Nhưng lần khần mãi bác chưa dám nói ra với vợ. Đến lúc bắt đầu ăn thì hết không nói được nữa, lại phải đợi đến hôm Tết mới có dịp thử cách mới đó. Cũng may Bé lại đi đâu chưa về, phải đợi thêm một lúc nhưng bác cũng chưa dám nói. Bác bảo Bé:

"Đi về mà thay quần áo đi. Chúng tao đợi cũng chẳng sao. Mặc áo ướt rồi lại bị cảm sốt như hôm nào thằng Tý câu tôm ở bên Trờ".

Bé sang bên cửa hàng. Bác Lê trai đưa mắt nhìn vợ một cái, mỉm cười. Bác toan nói. Bác Lê gái chợt nghĩ có lẽ chồng mình đã mua giấu được chai rượu nào chẳng như hôm bán lợn.

"Này nếu đã mua trộm được rượu thì đem ra đây cả nhà uống".

Bác Lê trai mừng rỡ; bác mỉm cười một cái thật tươi:

"Làm gì có rượu. Đây, bu này, tôi mới nghĩ ra được một cách".

Rồi bác thông thả nói rõ cho vợ biết và dò ý tứ vợ.

Bác Lê gái nhìn trừng trừng vào mặt chồng; hai con mắt phủ nhai quạt của chồng bác thấy như có dầu mùu mô đánh lừa bác. Biết đâu không là uống một tí lấy đà say để không sợ gì ai nữa và chạy đi mua thêm rượu về uống.

"Uống thì uống không sao".

Bác Lê gái nghĩ thế nhưng phải là do tự ý bác thuận mới được. Nhỡ nhìn cha thương hại và nói với mẹ:

"Hay bu cứ mua một ít về xem sao. Bu chỉ mua một chén thôi. Bu cũng uống một tí cho vui".

Tý cũng bênh cha nói chêm vào:

"Uống một tí không sao đâu bu ạ. Con cũng uống một tí".

Rồi Tý cười và cúi đầu xuống như để tránh cái cốc của mẹ. Thấy vợ có vẻ thuận, bác Lê trai mừng rỡ và nói đùa:

"Mua có một chén mà đưa nào cũng đòi uống một tí cho vui thì còn gì phần tao nữa".

Bác Lê gái cũng cười vui vẻ:

"Chúng mày đưa nào cũng về bè với bố. Tao cũng đến chết với bố con mày thôi. Thôi tao đi".

Nhờ nói:

"Bu để con đi mua cho".

"Mày đi thì ai dám bán. Mày lại mua một chai to về thì đến chết tao".

Bé đi sang nhà thấy mẹ ở cửa đi ra tay cầm cái chai không, vội hỏi:

"Bu đi mua gì?"

"Tao đi mua rượu.

"Bu đi mua rượu?"

"Ừ tao đi mua rượu cho bố mày uống".

Bé lật khăn che mắt, nhìn mẹ mỉm cười. Bác Lê gái hỏi:

"Mày cũng muốn uống à?"

"Không, con uống vào đau mắt chết. Phải đấy hôm nay có chân giò, thầy uống một ít rượu cho vui".

"Lại mày nữa. Tao cũng đến chết. Thôi tao đi".

Bác đến thẳng nhà ông Năm Bụng. Thực ra hôm nay chính bác, bác cũng muốn uống rượu vì thế bác cần mua rượu lậu để uống hơn. Bà Năm Bụng đương ngồi thấy bác Lê đi vào, vội vàng đứng dậy, dắt hai đứa con vào buồng. Bà tưởng chồng mình đã bán rượu cho bác Lê trai và bây giờ bác Lê gái vác chai không đến làm tang chứng để mắng chồng mình. Ông Năm Bụng thì không sợ hãi gì, ông cất tiếng hỏi:

"Bác mua rượu để cúng?"

"Không tôi mua rượu cho thầy cháu uống".

Ông Năm Bụng hừ lên một tiếng nhưng nét mặt ông vẫn không tỏ vẻ ngạc nhiên. Bán xong, ông đứng ở cửa và những vết nhăn ở đuôi mắt ông giãn ra như mỉm cười.

Cụ Huế Hai đương ngồi ở bậc cửa hát nghêu ngao. Cụ đã uống xong bữa rượu chiều nhưng vì cụ Huế Cả đi sang phố Phủ vắng nên cụ không sang sinh sự để cãi nhau được, cụ đành ngồi hát. Mọi người đều thấy rằng nếu không có cụ Huế Cả thì cơn say của cụ Huế Hai rất dễ chịu; cụ ngồi ở cửa hát đủ các giọng Huế và tiếng hát cụ nghe hay và buồn lắm. Gặp ai cụ chỉ nói đùa. Thấy bác Lê gái, cụ chạy ngay ra rồi kéo thắt lưng:

"Có rượu đây à, cho lão này uống với".

Cụ nhắm mắt lại một lúc lâu rồi lại mở to ra gần như rách cả kẽ mắt, con ngươi cụ đưa đi đưa lại thật nhanh. Mắt cụ tròn xoe và long lanh như mắt mèo; cụ uốn éo người gần như ngã nhưng không ngã và cụ hất bàn tay một cái vào mặt bác Lê:

"Mua rượu cho chồng uống đây à?"

Rồi cụ hát to vang cả phố theo giọng hát ru Huế:

"Ai kêu nheo nhéo bên sông, tôi còn mua rượu cho chồng tôi xơi".

Và cả phố ai cũng ngơ ngác nhìn bác Lê đi qua, tay cầm chai rượu. Về đến nhà, con cái ngồi ở mâm đều reo lên. Chỉ có bác Lê trai là ngồi im. Thấy các con đứa nào cũng vui mừng vì mình được uống rượu, bác cảm động. Trong mâm lại có đồ nhắm ngon. Giá nhà giàu, để chiều nào cũng có rượu ngon với thức ăn ngon như thế này, vợ con quây quần quanh mâm, vui vẻ như hôm nay, thì càng có nhiều con càng vui. Thoáng một lúc bác thấy nao nao nhớ Tuất đứa con trai của bác, năm sáu năm trước vì đói kém phải bán cho cụ đồ Vinh làm con nuôi; Tuất ở với cụ đồ Vinh được ăn no mặc ấm nhưng lúc này bác lại thấy thương Tuất. Bác đưa mắt nhìn vợ đương chăm chú rót rượu ra hai cái chén cho vừa đầy, trong chai còn thừa một ít đem hắt ngay xuống đất. Bác Lê gái bung cốc đưa cho chồng.

"Mời thầy nó xơi".

Bác Lê trai đỡ lấy cốc đưa lên môi nhìn vợ nói:

"Bu mày..."

Bác Lê gái cũng nâng chén nhìn lại chồng mời:

"Thầy mày..."

Bác Lê trai nhấp một ngụm nhỏ và thấy ngon như người khát được uống nước suối. Bác gái cũng uống một hớp và cay chảy cả nước mắt. Bác Lê trai toan nói:

"Giá lúc này mà có cả thằng Tuất..."

Nhưng bác không dám nói ra sợ vợ buồn. Bác lại cảm động vì hôm nay lần đầu tiên trong đời được vợ chiều mua rượu cho mình uống. Bác thấy nước

mắt đã rung rung ướt cả mắt và bác chớp luôn để khỏi khóc; bác Lê gái thì tưởng chồng vì uống rượu nên cay mắt.

Nhờ cũng nhắc chén uống một ngụm to. Chàng uống được rượu nhưng không mấy khi dám uống chỉ trừ những lúc ăn giỗ ở đâu hay hôm nào kéo xe đi thật xa trong người mệt mỏi. Bác Lê gái bảo Bé:

"Đau mắt gì. Uống một tí cũng không sao".

Nể mẹ, Bé cũng nhấp một ngụm, ngẫm nghĩ một lát rồi lại uống thêm một ngụm nữa và sau khi nhai xong miếng thịt luộc, Bé lại nhắc cốc uống một ngụm thứ ba. Bác Lê gái vội giằng lấy chén:

"Uống gì mà uống nhiều thế. Đau mắt chết.

Nói vậy nhưng sau khi uống, bác lại đặt chén bên cạnh Bé. Bác uống thế là say lắm rồi và thấy Bé uống được rượu, bác hy vọng Bé tiêu thụ được hết chén để bác Lê trai không có rượu uống thêm. Bác đã thấy choáng váng hoa cả mắt; bác nghĩ đến hôm nay chồng có say như mọi lần, cần phải đánh nhau một trận kịch liệt thì cũng đánh nhau chơi, không sợ gì.

Bác Lê trai đã uống gần cạn chén, trong người thấy飘飘 dễ chịu. Bác thấy cái lối uống ít rượu có lẽ thành công và ngẫm nghĩ trước đến cái thú buổi chiều nào cũng được ngồi khè khà với một đĩa lạc rang hay đậu phụ chấm mắm tôm. Tuy say thế còn thòm thềm không thú hẳn như khi uống hai ba chén nhưng bác cũng tự an ủi là cái say nhẹ nhàng nó có một cái thú khác. Ăn cơm xong cả nhà ngồi đợi. Yên lặng một lúc khá lâu rồi bác Lê trai mới chợt nhận thấy vợ và mấy đứa con lớn ngồi nhìn bác như rình trộm, bác bật cười. Bác Lê gái cốc một cái vào đầu Tý:

"Ồ, không việc gì!"

Tý nói:

"Thì con đã bảo bu. Mai bu lại mua rượu cho thầy uống nhé".

Bác Lê trai với cái điệu cầy kéo một hơi dài rồi thở khói che mờ cả mắt:

"Thằng Tý nó hợp ý tao. Mai bu mày mua đậu phụ về nướng chấm mắm tôm để uống thử một bữa nữa xem sao?"

Bác mỉm cười nói tiếp:

"Chiều nào cũng uống thử như thế".

Cho đến lúc đi ngủ cũng không xảy ra chuyện gì. Nhờ say bàng hoàng nên không nghĩ đến đi ngủ; chàng ra ngồi ở góc đa và cất tiếng hát chèo theo tích Lưu Bình - Dương Lễ. Gió hơi lạnh nhưng chàng say nên không thấy lạnh gì cả. Giọng hát có hơi rượu vào, Nhờ lại thấy trong hơn mọi khi. Chàng cất tiếng hát thật to để Mùi ở trong chùa Hàn nghe thấy. Nhờ ngồi hát thế chỉ cốt để Mùi nghe; chàng tưởng mình cũng như chàng Trương Chi, có lẽ vì vậy nên Nhờ bao giờ cũng tránh hát bài "Anh Trương Chi" sợ hát thế có vẻ lộ quá.

Ở nhà trước cửa, ông Ninh Ký từ chiều đã lo sợ mất ngủ. Cụ Yểng ngồi

ngong ngóng đợi. Đợi mãi nhưng không thấy có tiếng cãi nhau mà lại có tiếng Nhở hát vang ở đầu cầu đưa lại. Cửa hàng cụ hôm nay không có khách; ngồi một mình trong gian nhà rộng với bốn năm cái phản trống không, gió lạnh lọt qua hai cái cửa gian làm rung rinh cây đèn treo và ánh đèn mờ tỏ, lại nghe tiếng hát than vãn, cụ chợt nhớ đến chồng và thấy hiu hiu buồn.

Bé nằm ở bên cửa hàng bánh cuốn, cũng không ngủ được. Từ lúc ở bến đò về, ngồi ăn cơm đông đủ cả nhà, ăn thức ăn ngon lại uống rượu, vui mừng vì việc cha nàng uống rượu mà không đánh đập vợ con nữa, Bé vẫn cảm thấy mình sống riêng rẽ với cái vui sướng. Tuy Bé chưa có thì giờ nghĩ đến nhưng nàng vẫn biết là nỗi vui riêng ấy vẫn nằm yên trong lòng mình. Đến lúc về nhà đóng cửa cẩn thận rồi, Bé mới thấy quả tim bắt đầu hồi hộp. Nàng đi chập choạng nửa vì say rượu nửa vì sung sướng. Nàng nằm xuống ổ rơm, mặt ngửa, mắt mở to nhìn vào trong bóng tối. Bé lắc bàn tay phải và thấy còn hơi đau ở cổ tay; nàng đặt tay lên ngực vào chỗ mà ban chiều Đỗi vừa úp mặt vào rồi lắc đầu một cái và thở dài. Lần đầu tiên trong đời Bé đã được người con trai ôm lấy mình; nàng ôn lại trong trí lúc Đỗi đặt tay vòng lấy cổ, lúc nàng ngả đầu vào vai Đỗi, Đỗi cúi mặt chạm má vào má mình và nhất là lúc Đỗi đặt nàng vào cạnh thuyền và úp mặt vào ngực mình. Bây giờ nghĩ lại thấy người nóng ran vì thẹn và sung sướng hơn cả lúc ở bến Trờ.

Xóm Cầu Mới

Phần thứ nhất: (Bình thảo)

Chương 19

Lăng cụ quận

Hai hôm sau, Bé lại sang tìm Đồi để lấy cái thắt lưng. Hai người gặp nhau không nói gì và đều có ý ngồi thật xa nhau. Nhìn chung quanh thấy không có người, Đồi rút cái thắt lưng đưa cho Bé và làm hiệu bảo Bé cất ngay đi. Bé nhìn qua rồi dứt vào túi áo trong.

"Đi tìm mua cả sáng hôm nay đây. Trông nó giống hệt như cái thắt lưng kia nhưng tôi thử rồi, nó không thôi đâu".

Bé đứng lên nói:

"Thôi tôi về đây".

Bé bước chân lên bờ, Đồi gọi lại:

"Này..."

Đồi ngập ngừng, đưa mắt nhìn chung quanh rồi nói như trong hơi thở:

"Tối hôm nay ở lăng cụ Quận nhé".

Bé nói:

"Thôi, chịu thôi".

Nhưng Bé vẫn đứng yên trên bờ, không nhúc nhích. Đồi cúi mặt nhìn xuống chân rồi lại ngừng lên nhìn Bé, hất cằm một cái nói:

"Nhé".

Bé cúi đầu một cái nhẹ, nhưng cả nàng và Đồi đều không biết đó là lắc đầu hay là gật đầu. Tối hôm ấy, lúc ăn cơm xong Bé cố ý ngồi lại bên nhà bố mẹ lâu hơn. Một là lúc nàng đi, mắt nàng được nhìn thấy cả nhà đã nằm yên, như thế yên tâm hơn, hai là nếu đi ngủ sớm lại trở dậy mở cửa đi chơi là một sự bất thường, ai thấy tất sinh nghi. Đàng này, ở nhà ra nàng đi thẳng làm như chưa buồn ngủ, chạy sang chơi một vài nhà. Hai bên phố các nhà đóng cửa gần hết. Chỉ có một hai nhà còn mở nhưng may không ai thấy nàng đi qua. Đi qua khỏi nhà bà Ký Ân đèn sáng trưng và vang lên tiếng người đánh tổ tôm, Bé yên tâm vì từ đây trở đi không sợ gặp ai nữa. Đường đã tối, mắt Bé lại kém nên Bé phải đi lần từng bước. Trời hôm nay lại tối một cách đặc biệt, nếu có người cách dặm bước chắc cũng không nhìn thấy. Đến lăng cụ Quận, nhìn vào chỗ lăng lại càng thấy tối đen; đi trên đường không tài nào nhìn thấy được người ngồi ở lăng, Bé yên tâm không sợ ai nhìn thấy nhưng bước đến gần lăng, Bé lại bắt đầu sợ cuộc gặp gỡ Đồi trong một đêm tối như thế này.

Bé đến đứng gần cái bia đưa mắt nhìn quanh. Trời tối không nom thấy xa

nhưng Bé có cái cảm tưởng là Đồi không có ở lảng. Có lẽ Đồi tưởng nàng lắc đầu từ chối nên không ra chãng. Bé thấy rờn rợn sợ vì nàng vừa chột nghĩ đến ma mà chỉ có một mình ở đây, gọi Đồi thì nàng không dám cất tiếng gọi. Nàng ho nhẹ lên một tiếng và không thấy tiếng Nhỡ trả lời, chắc hẳn Đồi không ra. Bé sợ tưởng tiếng ho của mình đã có ma nó nghe rồi, nàng không còn hồn vía nào nữa, định quay trở lên đường rồi chạy một mạch về nhà. Vừa lúc đó có cái gì chạm vai nàng; nàng giật mình một cái và khi nghĩ ra là Đồi, nàng nhẹ hẫng người:

"Làm người ta hết cả hồn cả vía!"

"Nói khê chứ".

"Sao người ta ho lại không trả lời?"

"Ho thì người ta biết trả lời ra làm sao. Sao chậm thế, người ta đợi mãi".

Bé cũng gắt lại:

"Con khi, lại hện ra đây ai biết thì chết".

Đồi ra hiệu bảo Bé ngồi xuống cạnh cái bia:

"Tôi cứ tưởng đằng ấy không đến. Không đến thì tôi đợi suốt đêm ở đây".

Đồi cũng ngồi xuống cạnh Bé nhưng ngồi cách xa một ít. Một lúc lâu hai người yên lặng không nói gì. Chung quanh đêm tối phủ đầy đặc; tiếng dế gáy ran ở cỏ và xa xa ở đâu có tiếng chó sủa. Ngồi trong đêm tối không nhìn thấy mặt nhau, Đồi và Bé không thấy gương nhưng cả hai đều sợ nên cứ chỉ thành rụt rè. Tay Đồi xoè ra một ít định tìm tay Bé nhưng lại rụt lại ngay. Chẳng có cái ý muốn đợi để Bé bắt đầu trước. Thấy việc ngồi với Bé trong đêm tối là táo bạo quá nên chàng phải cố giữ gìn cho Bé khỏi sợ. Bé cũng ngồi yên hơi lầy lăm lã rằng Đồi sao lại yên lặng thế. Nàng định ngồi sát vào người Đồi nhưng chỉ nghĩ thế thôi, người nàng vẫn không nhúc nhích. Một lúc lâu rồi Đồi hỏi, giọng nghiêm trang:

"Hôm nào thì đằng ấy về quê ăn Tết?"

"Hai mươi bảy".

Thế rồi Đồi hỏi về việc nhà quê của Bé, những chuyện viễn vông về đình đám ở làng Bé, tục lệ nuôi lợn cúng thần. Bé cũng vui vẻ kể chuyện cho Đồi nghe và cả hai người nói về những chuyện rất thường nhưng thấy cuộc nói chuyện rất lý thú. Rồi Bé lại hỏi Đồi về việc gia đình của Đồi và những chuyện có liên can xa gần đến Đồi. Bé thấy cuộc gặp gỡ ban đêm này có lý lắm; nếu không gặp thế này thì làm sao ngồi nói chuyện với nhau lâu được. Nghĩ thế Bé không sợ hãi nữa và chân nàng đã tìm thấy chân Đồi và giẫm lên trên. Tay Đồi một lúc sau đã nắm lấy bàn tay Bé và lúc mãi nói chuyện thì các ngón tay cũng luôn luôn hoạt động: sau khi Đồi nắm lấy các ngón tay Bé bóp mạnh một lúc lâu thì Đồi lại thả tay ra và lại đến lượt Bé nắm tay chàng. Thấy Bé bóp hơi mạnh làm đau cả ngón tay mình, Đồi bóp mạnh một cái để báo thù; nhưng cả hai người như không chú ý đến và tuy đau tay lắm,

Bé cũng không kêu. Bé đã ngồi sát vào người Đồi lúc nào không biết và tay Đồi cũng đã ôm lấy cổ nàng nàng. Bé ngửa mặt để cho tóc nàng chạm vào đầu Đồi, mỉm cười nói:

"À hôm nào tôi đến xem nhà mình".

Đồi bàn về cách thức để Bé đến chơi nhà mình được tự nhiên. Rồi chàng ôm mạnh lấy vai Bé và nói:

"Bao giờ em về ở hẳn nhà anh?"

Chàng lay lay Bé mấy cái, giục:

"Bao giờ em?... Sao không đáp".

Bé xoay người rồi như một người vợ đối với chồng Bé giơ tay ôm lấy vai Đồi và ngửa mặt đặt đầu vào ngực chàng, và nói trong hơi thở:

"Cái đó tùy anh".

Đồi áp má mình vào má Bé. Hai người yên lặng ngồi như thế lâu lắm. Có tiếng còi xe lửa rúc lên ở xa. Bé bỏ tay ra nói:

"Thôi em đi về không khuya".

"Đã khuya đâu".

"Tàu lên rồi đấy. Gần mười giờ rồi còn gì".

"Tàu xuống đấy chứ? Chưa có còi tàu xuống làm gì có tàu lên".

"Tàu xuống từ đời tám kiếp nào rồi, đằng ấy điếc".

Sau lũy tre đen làng Trờ, chiếc xe lửa vụt hiện ra lấp lánh ánh đèn. Ánh đèn sáng ở xe lửa và tiếng máy chạy rầm rầm trên chiếc cầu sắt lại càng làm tăng vẻ yên lặng và tối tăm chỗ hai người ngồi. Đồi giơ tay chỉ chiếc tàu:

"Thế kia mà bảo tàu lên. Đằng ấy mù".

Bé véo mạnh một cái vào sườn Đồi:

"Điếc mãi. Đau mắt mãi như thế này cũng đến mù quách cho xong đời".

Đồi kêu ái lên một tiếng rồi cười xoa:

"Thế sao lại bảo người ta điếc".

Rồi Đồi ghé vào tai Bé nói thầm mấy tiếng và vịn mạnh cổ tay Bé hỏi to:

"Có phải thế không nào?"

Bé ấy người Đồi ra:

"Con khi. Đồ phải gió".

Bé lại véo mạnh vào vai Đồi và nghiêng răng nghiêng lợi véo không buông tay cho đến khi Đồi đau quá phải bỏ cổ tay nàng ra. Bé vừa thở vừa nói:

"Nào, xem có thua không nào".

Đồi giơ tay tìm tay Bé:

"Ai thua?"

Lần này Đồi lại nắm cả hai tay, Bé không véo lại Đồi được và Đồi lại bóp mạnh quá, nàng đau không thể chịu được nữa:

"Có bỏ tay ra không người ta khóc đây này".

Đồi bỏ tay ra ôm lấy Bé rồi toan đặt Bé dựa vào thanh bia như trong lúc

tránh mưa trong mũi thuyền. Bé cũng hồi hộp đợi. Nhưng vì ở một nơi vắng người, đêm tối, lại bị cái đau bóp cổ tay và bị véo nó kích thích quá mạnh nên cả hai người đều thở hên hên và sợ cho mình. Yên lặng một lúc lâu lắm, rồi Đồi nói:

"Thôi, từ rầy đừng đùa thế nữa nhé".

Vì Bé cũng nghĩ như Đồi trong lúc hai người ngồi yên nên Bé hiểu hết cả cái ý nghĩ ngầm ở trong câu nói của Đồi. Thế là hai người lại hết cả sợ và biết là không xảy ra chuyện gì nữa. Lần này lại chính Bé ngồi sát vào Đồi và giơ tay ôm vòng lấy cổ Đồi trước, bạo dạn, và có cái thú như Đồi là chồng mình rồi. Đồi cười lên một tiếng rồi ngả đầu đặt má mình vào má Bé rồi hai người cứ ngồi yên thế và lại tiếp tục nói những chuyện xa gần, không đâu.

Lại có ánh đèn lấp lánh ở xa. Bé trông thấy nhưng không hề nghĩ tới đó là tàu lên. Tay phải nàng, cái tay đỡ lấy người Đồi đã mỏi rù và tê bại hẳn đi. Giá bỏ tay xuống được cho đỡ mỏi thì dễ chịu lắm nhưng nàng chỉ nghĩ thế thôi chứ không dám bỏ tay ra. Muốn cho đỡ mỏi Bé ruỗi thẳng mấy ngón tay rồi co lại và như thế vô tình ấn mạnh vào sườn Đồi. Đồi tuy có máu buồn nhưng không dám cười tưởng Bé bóp yêu mình nên cố chịu đựng. Bỗng Bé nhận ra ánh sáng ấy là ánh sáng đèn tàu lên và thốt ra câu:

"Chết chữa tàu lên rồi. Thôi cho em về".

Nói thế rồi nàng ngồi thẳng lên và bỏ thông được cánh tay xuống một cách khoan khoái. Đồi nói:

"Việc gì cứ tàu lên là phải về".

Rồi lại đến lượt Đồi ôm lấy vai Bé và lắc lư người Bé mấy cái, khẽ nói:

"Ở đến nửa đêm hãy về".

Đồi cúi đầu đặt môi vào má Bé đưa đi đưa lại:

"Cái gì thế?"

Đồi ngừng lại và hỏi thế vì thấy Bé cứ giẫy nảy cả người như bị động kinh.

Bé không đáp, lại vung mạnh cánh tay phải mấy cái cho tay hết tê.

"Thôi khỏi rồi".

"Cái gì khỏi".

Bé không đáp ruỗi thẳng tay đặt lên đùi rồi ngồi yên. Tiếng còi tàu gần đến ga lại rúc lên trong đêm khuya. Bé nhắm mắt rồi ngả người đặt má vào ngực Đồi. Cái bàng hoàng lúc đầu đã hết, lòng nàng thốt nhiên thấy dịu dịu và bình tĩnh nghĩ đến cái sung sướng của nàng lúc đó, cái sung sướng của tình yêu thứ nhất trong đời. Trong lúc tay nàng vẫn rút cái cúc cổ áo của Đồi thì óc nàng loay hoay nghĩ: bây giờ nàng đã có một người đàn ông yêu mình, người ấy nay mai sẽ là chồng mình, đang âu yếm mình và mình đang dựa đầu vào ngực người ta, tất cả cái đó là sự thực mà nàng cảm thấy rõ lắm.

"Thật là to chuyện".

Nàng mỉm cười rồi lại nghĩ:

"Nếu mà ai trông thấy mình như thế này thì chuyện còn to đến đâu!"
Tay nàng loay hoay cởi khuy cổ áo của Đồi lúc nào nàng cũng không để ý. Nhưng Đồi thì để ý vì áo hở phanh ra lạnh cả cổ. Chàng nắm lấy bàn tay Bé đưa lên và đặt vào má mình và trong khi tay Bé vuốt má thì chàng cho được tay xuống cổ và cài lại cúc áo cho đỡ lạnh mà không để cho Bé biết. Cử chỉ của Đồi đặt tay Bé vào má chỉ cốt để cài lại khuy áo làm cho Bé tưởng là một cử chỉ rất âu yếm của Đồi và Bé cũng thấy lúc mình vuốt ve má Đồi nàng nhìn thấy rõ cái sung sướng của mình hơn là rút cổ áo. Muốn nhận thấy rõ hơn nữa và muốn tỏ ra cho Đồi biết cái sung sướng của mình, nàng véo một cái thật mạnh vào má Đồi, nàng thấy véo thế cái sung sướng của mình như truyền cả sang người Đồi một cách rất thâm thía và nàng lại véo thêm vào cổ vào vai Đồi và vừa véo vừa mắng Đồi:

"Con khi oi!"

Đồi cười xoa một cái rồi giơ tay lên xoa các chỗ đau. Chàng nói giọng nghiêm trang:

"Đã bảo đừng đùa thế cơ mà".

Bé cười:

"Ừ nhỉ".

Nói thế nhưng chính Bé lại xoay người ôm lấy Đồi, kéo mạnh cả người Đồi về phía nàng. Đồi ngạc nhiên một cách sung sướng rồi ôm chặt lấy Bé vào tấm bìa rồi trong khi hai bàn tay chàng bóp vào khắp người nàng đau như dần, chàng úp mặt vào mặt nàng, nửa như hôn nửa như cắn vào má, vào cổ, vào tóc, ngấu nghiến như muốn nuốt cả người nàng.

Đề yên mặc Đồi một lúc lâu, Bé bàng hoàng và thấy mình không có lúc nào sung sướng đến như thế. Sau cùng nàng đẩy Đồi ra, giơ tay sửa lại mái tóc rồi đứng lên. Đồi cũng đứng lên và không ai bảo ai, hai người đều tiến về phía đường cái, vừa đi vừa thở mạnh. Hai người từ biệt nhau yên lặng và quên cả việc hẹn gặp gỡ lần sau.

Đến gần nhà bà Ký Ân thấy có ánh đèn sáng, Bé có cảm tưởng là vừa nằm mơ chợt thức giấc và nhớ lại rõ hơn những sự việc xảy ra trong giấc mơ và như thế lại thích hơn và sợ hãi hơn. Các nhà ở xóm đã đóng cửa hết. Nhà hát ả đào đêm nay cũng không có khách. Bé thấy hình như khuya lắm và đêm yên tĩnh quá. Nàng nghe thấy tiếng váy mình sộtsoạt và phải đi chậm bước lại. Lâu lắm nàng mới mở xong cửa và đóng cửa lại mà không có tiếng động. Nàng đặt mình nằm ngủ trên ổ rơm. Thế là thoát, không ai biết cả. Nàng cựa quậy và thấy đau ở khắp người. Bé nằm yên một lúc lâu ngẫm nghĩ rồi ở khoé mắt mọng lên hai giọt nước mắt. Bé không lau mắt và cũng không dám nuôi cho mình khóc thêm sợ bên kia mẹ nghe thấy. Nàng nằm thiu thiu đợi giấc ngủ đến, thỉnh thoảng lại mỉm cười một cái và bỏ tay rõ mạnh xuống

chiều để lại thấy rõ cái đau ở cổ tay. Lâu lắm rồi mà Bé không ngủ được nhưng nàng cũng không cần gì đến giấc ngủ.

Xóm Cầu Mới

Phần thứ nhất: (Bình thản)

Chương 20

Hai giấc mơ

Từ sáng, Siêu hí hoáy giã diêm tiêu để pha thuốc pháo. Giã lâu mỗi rừ cả hai tay nhưng chàng cũng không nghỉ, tay giã đều mà miệng thì hết thổi sáo lại hát.

Từ sáng đến giờ trong người chàng thấy dễ chịu một cách lạ lùng và lòng chàng vui lắm. Lúc ba giờ sáng, chàng thức giấc và lấy làm lạ sao trong người tự nhiên lại khoan khoái một cách đặc biệt như thế; chàng có cái cảm tưởng như người chàng xưa nay là một bộ máy bao giờ cũng chạy sai và chỉ lúc đó mới chạy đều thôi. Chàng thấy cái vui nó như mang mang ở từng trong vội tề bào một và tất cả người thì là một sự êm dịu rộng rãi, băng khuâng, và chàng phải dùng hai chữ "đến hay!" để tả cái dễ chịu của người chàng lúc đó vì không dùng hai chữ ấy thì không có gì tả nổi. Lúc đó, chàng nằm yên nhưng không phải để ngủ vì chàng vừa nhận thấy một sự rất lạ lùng xưa nay chưa từng có bao giờ: chàng không ngủ, rõ ràng chàng biết chắc là mình không ngủ, nhưng chàng lại nằm mơ mà chàng lại điều khiển được giấc mơ của mình. Cảnh gì hiện ra trong óc chàng lúc đó thì chàng không định được, nó cứ tự nhiên hiện ra, lúc thì là ba bốn con cá vàng, lúc thì là hai cô con gái, lúc thì là một đám người múa; cứ mỗi lần chàng mở mắt và nhắm mắt thì lại hiện ra một cảnh khác; cảnh ấy chàng không định trước được nhưng một khi nó hiện ra thì chàng muốn như thế nào, cảnh ấy biến chuyển theo ý muốn chàng. Như chàng muốn hai con cá vàng đụng đầu vào nhau thì hai con cá vàng trong giấc mơ của chàng đụng đầu vào nhau thật, và đụng thật mạnh làm cả hai con cá đều vỡ tan thành những mảnh vàng, loé cả ánh sáng ra. Hai cô con gái thì chàng bắt họ múa và đám người múa thì chàng bắt họ ngừng múa và ngồi xuống ăn dưa hấu. Quả nhiên họ ngồi xuống và ăn dưa hấu thật. Lúc tỉnh nghĩ đến chỗ đó, chàng tự hỏi:

"Tại sao mình lại oái oăm bắt họ ăn dưa hấu và tại sao mình lại nghĩ đến dưa hấu lúc đó".

Chàng mỉm cười vì vừa nghĩ ra rằng chính chàng nằm mơ thật nên đầu óc cũng lung tung như ở trong giấc mơ và thực ra cái mà chàng tưởng là cái "ý chí điều khiển sáng suốt" của chàng thì nó cũng chỉ là một cái ở trong giấc mơ. Và Siêu lại mỉm cười vì vừa tìm ra là mình mơ hai vòng: trong một giấc mơ vòng ngoài chàng nằm mơ thấy mình điều khiển một giấc mơ vòng trong. Nhưng giấc mơ mà chàng thấy thích nhất là giấc mơ sau cùng trong

đó chàng thấy Mùi hiện ra. Không biết tại sao chàng lại muốn Mùi nằm xuống và lại nằm xoay lưng về phía chàng và chàng cũng nằm xuống và xoay lưng về phía Mùi (Nếu cái ý chí điều khiển của chàng thực sáng suốt thì chàng đã không muốn một cách vô lý như thế để sau khi tỉnh phải ân hận mãi). Một lúc sau chàng thấy lưng Mùi đụng vào lưng chàng và chính Mùi đưa lưng đụng chứ không phải chàng. Chàng thấy lưng âm ẩm vì hơi nóng của Mùi truyền sang và thấy dễ chịu lắm. Vừa lúc đó thì chàng tỉnh. Chàng thấy tiếc lắm và vẫn nhắm mắt nằm yên mong giấc mơ lại tiếp tục, như đã nhiều lần chàng làm được như thế. Quả nhiên chàng lại nằm mơ tiếp đứng vào chỗ đương nằm đụng lưng vào Mùi. Lần này chàng thấy Mùi động đẩy lưng và chàng cũng động đẩy lưng mình như để trả lời nàng. Chàng thấy Mùi trở người và chàng cũng trở người. Thế rồi chàng tỉnh giấc và nằm yên thế nào đi nữa giấc mơ cũng không trở lại. Chàng ví mình như người xem tiểu thuyết đến chỗ hay thì thấy câu "sự thể ra sao, xem hồi sau phân giải" mà hồi sau lại không có.

Siêu biết nằm yên mãi cũng vô ích, giấc mơ không sao trở lại được nữa; chàng mỉm cười thấy mình đương trở người, hai chân giơ lên cao và cứ dễ yên thế một lúc lâu. Không có "sự thực của giấc mơ" chàng đành lấy trí tưởng tượng phác qua lúc hai người đã xoay được mặt vào nhau. Chàng lại bỏ hai chân xuống một cách thất vọng và loay hoay nghĩ: giấc mơ thứ nhất mình mơ thấy nằm quay lưng vào Mùi, giấc mơ thứ hai đụng lưng và trở người; giá nếu lúc giấc mơ thứ nhất cái "ý chí điều khiển sáng suốt" của mình bảo Mùi đụng ngay lưng và trở ngay chân thì có phải là ở giấc mơ thứ hai đã có cái cảnh mơ chắc lý thú mà bây giờ mình tiếc mãi không bao giờ thấy được. Dầu sao một lúc đụng lưng thế này cũng làm chàng bàng hoàng và đã thích rồi. Ở trong giấc mơ, chàng thích không phải vì cái thú nhục dục; không, cái thích của chàng hoàn toàn về tinh thần. Tất cả ba lần lúc chạm lưng, lúc động lưng và lúc giơ chân đều là do Mùi làm trước; Mùi đã tỏ ý yêu chàng, bằng lòng chàng trước, mà chàng chỉ thích vì chỗ đó thôi.

Giã xong chỗ diêm tiêu và diêm sinh, Siêu đem than ra giã. Chàng lại hát và thổi sáo miệng. Những lúc vui, bao giờ chàng cũng thổi một bài hát học được của một rạp xiếc vì bài ấy nó kích thích chàng vui hơn. Nhưng thỉnh thoảng chàng lại búng ngón tay đến tách một cái như để xua đuổi một cái ý nghĩ khó chịu nó hiện ra làm chàng bứt rứt mất cả vui. Sau cùng, nghĩ ra được điều gì, chàng đưa mắt nhìn lên nhà trên, rồi xếp cả thuốc pháo lại.

Chàng lẩm bẩm:

"Búng ngón tay mãi cũng vô ích, chỉ tổ mỏi tay".

Chàng lấy giấy bút, lấy hộp thuốc vẽ rồi mở cuốn tự vị tra chữ "Paon" (con công). Chàng định vẽ một chuồng công và vẽ luôn ở trong chuồng hai con công cho Mùi thích và chàng đỡ bứt rứt. Mấy hôm trước tính sổ cân gạo,

Mùi thấy được nhiều lần và nàng lại nghĩ đến công và bảo Siêu vẽ cho nàng một kiểu chuông công. Lần này nàng không nói: "Hôm nào, anh vẽ cho em..." mà lại nói rõ: "Anh vẽ ngay cho em cái chuông công nhé!". Siêu gật gật, nhưng mấy hôm rồi mà chàng không có can đảm lấy giấy bút ra vẽ, một là chàng rất ghét vẽ (chỉ trừ vẽ máy móc) hai là phải vẽ một thứ chàng rất ghét. Cả đến hôm nay, trong người dễ chịu, vui vẻ thế mà cái việc phải vẽ chuông công, mỗi lần nghĩ đến chàng lại thấy rấm rứt.

Vẽ xong, chàng cất tranh vẽ đi và lại loay hoay lấy thuốc pháo ra cân và trộn. Lần này thì chàng không có việc gì để phải búng tay nữa. Cái vui của chàng toàn vẹn. Trong người chàng cũng thanh thoi nhẹ nhõm như hôm đi mua được cái cân cho Mùi.

Sự tình cờ khiến sáng hôm đó, Mùi cũng nằm mơ. Lúc tỉnh giấc, nàng thấy vừa bàng hoàng sung sướng vừa thẹn nóng ran cả người, thẹn đến nỗi nàng không dám nhớ lại giấc mơ nữa. Nhưng nàng lại cứ ôn lại trong trí giấc mơ đó không biết đến bao nhiêu lần vì thấy thú quá. Mùi đã nằm mơ thấy nàng vừa tắm xong, chưa mặc quần áo thì nàng chui vào một cái chăn bông ấm hơi người - hơi giống cái chăn bông của Siêu - nàng thấy nóng ran cả thân thể một cách dễ chịu; thế rồi mơ màng một lúc sau nàng thấy mình nằm trong lòng một người đàn ông và để mặc cho người ấy vuốt ve khắp người nàng. Nhưng nàng không sao biết được người đàn ông ấy là ai; nàng muốn người đàn ông ấy là Siêu nhưng cố nhớ lại vẫn không thấy cái gì tỏ ra người ấy là Siêu cả.

Trời hôm ấy nắng to và gió nồm thổi man mát. Mùi đứng yên ở hiên ngừng nhìn nắng và gió trong lá tre. Nàng thấy nàng muốn làm thơ - nhưng vì không biết làm thơ nên nàng ngâm Kiều - nàng buột miệng ngâm to: "Kể từ khi gặp..."

Nhưng nàng ngừng bật và sợ hãi nhìn hai bên. Sau một lúc lâu lắm, Mùi vẫn đứng ở hiên. Triết ở trong buồng đi ra, đương xỏ tay vào áo dài; Mùi yên lặng nhìn em rồi lại nhìn vào cửa buồng. Một lát sau, Mạch cũng ở trong buồng đi ra và đầu có đi mũ.

"Chắc là hai cậu sắp đi đâu".

Nghĩ thế tự nhiên nàng thấy vui trong lòng. Nàng cất tiếng hỏi Triết:

"Chú với anh Mạch định đi đâu bây giờ?"

"Chúng em đi bắt bướm".

"Bao giờ về?"

Triết ngập ngừng không đáp. Mùi nói ngay:

"Chắc là không về ăn cơm nhà. Lại sang chợ Keo mò bánh gio có phải không. Đi mũ vào mà đi, hôm nay nắng to".

Giọng nàng trở nên dịu dàng khi nói câu sau. Nàng lại hỏi thêm:

"Độ mấy giờ thì về để chị khỏi mong".

Nàng giơ tay xoay cái mũ trên đầu Mạch cho ngay ngắn. Triết lưỡng lự rồi đáp:

"Độ bốn năm giờ chiều chúng em mới về được".

Nhưng chàng không thấy chị mắng như mọi lần đi chơi lâu quá. Mùi đứng nhìn theo Triết và Mạch cho đến khi họ đi khuất sau dậu dâm bụi. Ông Lang đi làng Bằng chữa mắt từ hôm qua, chắc cũng chiều mới về. Có bà Cai ở nhà nhưng có cũng như không, nhất là độ này bà ấy cứ ngủ gà ngủ gật cả ngày. Nàng chột nghĩ lần này là lần đầu tiên từ khi Siêu về xóm mà nàng với Siêu ở nhà một mình. Tuy có ông Lang và Triết ở nhà cũng vậy vì hai người ít khi ra chỗ hiên của Siêu, nhưng thế này nàng có cái cảm tưởng tự do hơn, cả một ngày trời thuộc về riêng hai người. Mùi lại nhìn gió và nắng trong lá tre và se sẽ ngâm nốt câu Kiều bỏ dở, nhưng lần này nàng có ý hạ thật thấp giọng, chỉ để một mình mình nghe.

Mùi vào lấy nón rồi ra đi; nàng đi vội vã ra chợ mua một bó cây mùi to rồi đem về, dóm bếp đun nước. Mùi không muốn sai u già đi mua vì như thế sẽ giảm mất thú.

Lúc tắm, mùi lá mùi xông lên quanh người và nước dội vào ấm cả da thịt làm nàng tưởng như sống lại giấc mơ một lần nữa. Nước tắm làm người nàng nóng ran thật không khác gì hơi nóng trong chăn lúc mơ. Nàng múc luôn mấy gáo đầy và pha vừa đủ nóng, dội từ đầu xuống cho nước ấm bao phủ cả người nàng. Nàng thoáng nhận thấy nước chảy qua mắt trông như một làn thủy tinh mỏng trong đó rung rung màu vàng của nắng lẫn với màu xanh của lá cây; nàng trông thấy nó vui quá và dội nước hoài lên trán; hai mắt tuy cay nhưng cũng cố mở to nhìn. Rồi nàng đứng thẳng người lên dội lên vai và cúi nhìn nước chảy trên bụng, trên đùi mình. Nàng thấy nước trên da nàng khô ngay từng mảng lớn và chảy gọn thành từng dòng nhỏ. Bỗng nàng ngừng lại và ngắm nghía hai đùi mình, nàng thấy da đùi nàng trắng mịn và tươi mát trông đến đẹp mắt. Đến lúc nàng rút chiếc khăn ở phen bắt đầu lau người, bắt giắc nàng nhắm mắt lại, và khi lau khô xong người, nàng thấy rờn rợn thú khắp thân thể như là sắp được chui vào chăn một lần nữa.

Nàng lẩm bẩm:

"Thật là một cơn bốc hỏa!"

Rồi nàng mỉm cười, hắt cằm một cái như để tự giễu mình. Mặc xong quần áo, nàng thấy hơi lạnh lạnh trong người và tỉnh táo hơn. Nàng ngừng nhìn trời nắng và những đám mây trắng nhẹ nhàng trôi qua trên đỉnh đầu; người nàng lúc đó tưởng cũng nhẹ như mây trên trời.

Mùi đẩy vung nồi nước nóng lại rồi với lược vừa đi vừa chải đầu để sang bên hiên bảo Siêu đi tắm.

Siêu nghe có tiếng guốc đi lại phía hiên; chàng không quay mặt nhìn nhưng cũng biết là Mùi đến. Nhưng sao hôm nay tiếng guốc lại ung dung thế?"

Chàng để Mùi đi lên hiên nhưng vẫn làm như mãi trộn thuốc, không biết. Mùi tức lắm vì không thấy Siêu quay lại nhìn và tỏ ý vui được gặp mình. Nàng đứng lại ở giữa hiên, yên lặng đợi, định bụng nếu đứng một lúc lâu Siêu vẫn không quay lại thì nàng sẽ bỏ đi và nhất định tránh mặt Siêu cả ngày hôm đó. Nàng mới nghĩ thế thôi nhưng nàng cũng đã cảm thấy cả cái tức của nàng lúc bỏ đi sẽ mất cả một ngày đáng lẽ vui lắm giữa hai người; rồi có lẽ nàng phải bỏ ra bờ sông để khóc và tức hơn nữa là nàng dối thế mà Siêu không hề biết là nàng đã dối vì lẽ không thể nói ra được mình tức Siêu chỉ vì Siêu không quay lại. Nàng ho lên một tiếng nhưng Siêu cũng không ngừng đầu. Bỗng một mùi thơm thoảng qua mũi Siêu. Chàng hít hít mấy cái và thấy như mùi nước tắm ngày Tết. Lúc đó Siêu quay mặt nhìn Mùi và mỉm cười một cái thật tươi. Mùi lấy làm thoả mãn, nàng yên lặng đi về cái ghế mây, đặt mình ngồi xuống ghế, cúi đầu xuống, bao nhiêu tóc hất cả ra đằng trước, một tay cầm lược chải, một tay rũ rũ đầu tóc cho ráo nước. Siêu ngồi xoay hẳn người lại nhìn Mùi. Nàng mặc có mỗi một chiếc áo cánh trắng; từ hôm về xóm, chỉ có hôm nay trời nóng nên chàng thấy Mùi có vẻ hơi là lạ. Vải áo và quần của nàng lấm tấm ướt nước, Siêu đoán là Mùi vừa tắm xong. Siêu bỏ thông hai tay, yên lặng ngắm Mùi. Có một thứ gì man mát như thấm cả da thịt nàng. Siêu ngắm nghía cái tai của Mùi, cái tai lộ ra giữa hai làn tóc đen, chàng lấy làm lạ là ở với Mùi bao lâu mà chàng chưa từng ngắm đến cái tai này bao giờ. Chàng thấy cái tai ấy có những đường vòng êm êm, thịt tai trắng mịn, trông mát lắm và có vẻ thơm; trông cái tai trong làn tóc đen phảng phất giống một bông hoa nhài mới nở trong đêm. Siêu nghĩ thầm:

"Hết yêu cái gáy bây giờ lại đến yêu cái tai".

Chàng mỉm cười rồi bỗng chớp chớp mắt và dịu lòng lại, băng khuâng nghĩ đến tình yêu Mùi bấy lâu mà lúc đó chàng vừa chợt cảm thấy có thứ gì mới lạ.

Tình yêu của chàng đối với Mùi không đến đột ngột và không mãnh liệt, đậm thắm như đối với Chi, con gái bà chủ trọ ở Hà Nội, ba năm trước. Tình yêu ấy đến từ từ lúc nào chàng không biết và nó rất nhẹ nhàng, chỉ thoáng thoảng như một mùi thơm trong gió, đến nỗi chính chàng, chàng cũng không hiểu có phải mình đã yêu Mùi như yêu một người tình nhân không. Chàng cũng thấy vui vui mỗi khi Mùi chạy sang thăm mình, tiếng guốc của nàng cũng làm chàng hồi hộp trong lòng một tí mỗi khi nghe thấy nó vang lên trên con đường gạch bát tràng dẫn sang hiên mình. Cũng có lúc chàng thấy mình chợt mong Mùi đến, hoặc đương làm việc bỗng ngừng lại mỉm cười nghĩ đến Mùi và khi Mùi phải về quê ngoại vắng nhà mất hai hôm, chàng đã thấy hiu hiu buồn một lúc vào đúng cái giờ mà hàng ngày Mùi vẫn chạy sang nói chuyện với chàng. Nhưng cái buồn vì nhớ mong cũng chỉ nhẹ nhàng như cái

vui gặp mặt. Chàng đoán nếu có phải xa nhau hẳn, cái buồn của chàng cũng chỉ là cái buồn hơi hiu hắt, không như cái đau đớn nào nùng như khi vĩnh biệt Chi, nhưng bền thì chắc cái buồn nhớ Mùi bền hơn, có lẽ thoáng đến hết đời chàng.

Siêu mỉm cười tự hỏi:

"Thế thì có cái gì mới lạ ở chỗ nào".

Chàng nghĩ thì tìm không ra nhưng cảm thì chàng vẫn cảm thấy rõ lắm là vừa có thứ gì mới lạ trong tình yêu Mùi, bắt đầu từ lúc này.

Bỗng Mùi rùng mình một cái, đứng lên:

"Tự nhiên lại thấy lạnh run cả người thế này".

Rồi nàng chạy lại phía giường, nằm xuống và kéo chăn Siêu đắp vội lên người như là sợ để chậm thì sẽ bị cảm ngay. Nằm một lúc, nàng quay mặt nhìn Siêu nói:

"Nằm một lúc cũng khá dễ chịu".

Siêu thấy một thoáng cười nhẹ trong hai con mắt long lanh của nàng. Chàng hỏi:

"Cô đang nghĩ cái gì vui nhỉ?"

"Em ấy à".

Mùi ngơ ngác nhìn Siêu. Siêu hỏi thế chỉ cốt để định nói sang chuyện cái chuồng công chàng sắp đưa Mùi xem và lúc đưa sẽ nói là chắc nàng đang nghĩ đến chim công. Nhưng chàng không đứng lên lấy tranh vẽ. Chàng mỉm cười rồi hỏi Mùi đột ngột:

"Đêm qua cô có nằm mơ thấy gì không?"

Chàng định nói là chắc Mùi đã mơ thấy chim công nhưng thực ra vì chàng đã nằm mơ thấy Mùi nên muốn hỏi Mùi thế để cốt chỉ có cái thú hỏi.

Mùi giật mình lo sợ tưởng như Siêu đã biết rõ cả giấc mơ của nàng rồi.

"Hay là..."

Nàng thoáng nghĩ đến chỗ có lẽ Siêu đêm qua cũng đã mơ đúng một giấc mơ như nàng. Biết đâu đấy; nàng chẳng đã được nghe một câu chuyện hai người một đêm cùng nằm mơ thấy nhà cháy là gì. Có lẽ thế chẳng vì tại sao một lúc Siêu lại hỏi hai câu đúng thế mà hai câu ấy vô cớ nói ra thì không có mạch lạc gì cả. Nàng loay hoay cố tìm ra xem vì có gì Siêu lại hỏi hai câu đột ngột và rất đúng ấy. Nàng thấy đó là một cái tính đồ cần phải giải quyết mà không được hỏi gì Siêu cả. Mùi mỉm cười:

"Lại giống cái bị quýt ở chợ Keo".

Siêu thấy Mùi mỉm cười vội hỏi:

"Cô nằm mơ thấy gì mà sao tôi hỏi lại mỉm cười. Hay là cô đã mơ thấy đúng như tôi đoán".

Mùi nghĩ thầm:

"À, không phải anh ấy đã nằm mơ thấy như mình".

Nàng hỏi Siêu:

"À tại sao, tự nhiên anh lại hỏi em là đêm qua nằm mơ thấy gì. Sao tự nhiên anh lại hỏi em đương nghĩ cái gì vui. Từ lúc này em cố nghĩ mà không ra. Nhưng, nhưng anh đừng nói, thế nào em cũng nghĩ ra".

Siêu mỉm cười nhìn Mùi; chàng thấy Mùi cũng đã lây chàng cái bệnh để ý tìm những cái vớ vẩn. Chàng nói:

"Cô nghĩ không tài nào ra đâu. Để tôi bảo cho cô biết".

Chàng lấy làm lạ là Mùi ngồi yên nghe, không ngăn cản chàng.

"Này nhé, mấy năm trước tôi có học phép thôi miên, không cần nhìn vào mắt mà cũng sai khiến được người khác".

Mùi nói chen:

"Ông giáo Đông cũng biết phép thôi miên, ông ấy bảo em thế".

"Cô hãy thông thả cho tôi nói hết đã. Mặc kệ ông giáo Đông của cô đấy".

Mùi vội ngắt:

"Ông giáo Đông nào của tôi. Lần sau xin anh đừng nói thế".

Thấy giọng nàng có vẻ giận, Siêu mỉm cười:

"Đấy là nói thế, xin lỗi cô. Lúc này tôi cũng thôi miên cô, nhìn vào tai mà thôi miên. Thành thử tôi thấy cô có cái tai đẹp lắm, tai ấy chắc thọ và giàu to, chắc sau sẽ có chim công và vì thế..."

Mùi lại ngắt lời:

"Anh thông thả đã. Mặc kệ cái tai em đấy".

Siêu nói tiếp:

"Tôi nhìn vào tai cô và thôi miên bắt cô nghĩ đến chim công vì thế tôi hỏi cô nghĩ gì để xem tôi thôi miên có ăn thua gì không?"

Chàng có cảm tưởng là Mùi ngồi nghe nhưng không có vẻ tin gì lời chàng nói cả.

"Thế còn tôi hỏi cô đêm qua cô có nằm mơ không vì tôi đoán chắc cô đã mơ thấy chuồng công và hai con chim công".

Mùi ngớ ngẩn hỏi:

"Anh nói đúng sự thực chứ?"

Siêu thấy Mùi chẳng tin chàng một tí nào cả. Chàng nói:

"Đúng cả sự thực nhưng còn sự thực "thật" thì không bao giờ cô tìm ra cả. Để cô nghĩ cho nát óc".

Nhưng Mùi hình như không muốn nghĩ gì cả. Nàng tung chăn ra ngồi ở ghế mây, hỏi Siêu:

"Hôm nay anh ăn gì? Canh bún cá?"

Siêu gật gật. Bỗng chàng lúc đó mới để ý đến nét mặt và toàn thể người Mùi. Sao nàng lại khác hẳn mọi hôm. Mắt nàng sáng quá và hơi dữ tợn; đôi môi nàng cũng hình như đỏ hơn và mọng lên, nước da nàng mới tắm xong như có thấm hơi mát của nước nhưng lạ lắm cả người nàng lại như bùng bùng

nóng và hình như có lửa cháy ở trong người, ở trong khoé mắt và ở giữa đôi môi khô đương hé mở. Chàng yên lặng ngẫm nghĩ: nghỉ buôn bán đã mấy hôm rồi sao sáng nay đáng lẽ sang đây nàng lại chạy đi đâu và có lẽ đi đến hai giờ đồng hồ, ông Lang hôm nay lại đi vắng nhà. Độ này trong câu chuyện, Mùi lại hay đã động đến ông giáo Đông luôn. Lúc này lỡ mồm chàng đã nói động đến ông giáo Đông và Mùi lại chạnh lòng ngay. Hay có lẽ... Siêu thấy nhói ở tim nghĩ đến chỗ chàng đã hy vọng lắm rằng Mùi cũng yêu mình; biết đâu nàng là em họ mình và như thế chỉ coi mình như một người anh họ, có lẽ hợp tính nhưng về đường tình ái thì nàng phải đi tìm người khác và người ấy chỉ có thể là ông giáo Đông. Lúc này có lẽ nàng đã tìm gặp ông giáo Đông, gặp ban ngày tuy hơi khó, nhưng ông giáo Đông thì thiếu gì cách, hay hoặc giả họ gặp nhau đêm qua cũng chưa biết chừng. Bất giác chàng nhìn vào đôi vú của Mùi và cũng nhận thấy độ này phồng cao hơn trước. Cả người Mùi chàng thấy nồng nàn như người đã được biết thế nào là tình trai gái. Sáng nay nghĩ sao nàng lại không sang đây ngay lại chạy đi đâu mà sao độ này không thấy nàng nói đến chuyện bỏ tù ông giáo Đông nữa.

Chàng hỏi Mùi:

"Sáng nay cô đi đâu?"

Và chàng nhìn kỹ vào nét mặt Mùi dò xét. Mùi nhìn Siêu nhanh một cái. Câu hỏi đột ngột vào giữa lúc nói chuyện ăn cháo cá làm Mùi lần thứ ba ngơ ngác không hiểu đầu óc Siêu sáng hôm nay ra sao. Nhưng nàng cũng đáp: "Em đi mua lá mùi về tắm. À quên, còn một nửa nồi để phần anh. Mãi nói chuyện quên bằng đi mất".

"Sao em không bảo u già đi mua có được không?"

Siêu phải dừng dừng khi hỏi câu ấy, làm như hỏi chơi vì chàng phải tránh không để cho Mùi mảy may nghi ngờ là chàng ghen.

"U già phải bận trông bác".

Nàng đã nói dối vì nàng không thể nào giảng giải tại sao nàng lại thích đi mua lá. Siêu mỉm cười và thấy rõ cái mỉm cười của mình là ngượng ngập khi chàng hỏi thêm:

"Đi mua lá mùi mà cũng mất hai giờ đồng hồ".

"Ai bảo anh hai giờ, đi chưa đến mười phút. Có anh, anh mãi giã thuốc pháo, anh như người ở trên cung trăng. Mà sao sáng nay anh hỏi những câu lạ lùng tẻ".

Siêu lại mỉm cười gượng lần nữa:

"Thế à cô? À nước đâu, tôi cũng đi tắm, chân tay đen những than thế này..."

Siêu biết hỏi mãi cũng không hơn gì; chàng ra mở hòm lấy quần áo mới để đi tắm. Chàng thấy Mùi cũng chạy lại gần rồi cúi mặt nhìn sát vào hòm.

Nàng hỏi Siêu:

"Anh giữ cái hòm này lâu nhỉ?"

Ngửi lại cái mùi thơm đặc biệt của chiếc hòm gỗ thông nạng như sống lại cả những ngày thuở bé; thường thường mỗi khi Siêu ở tỉnh đi học về là nạng chạy sang lục hòm xem có quà gì cho mình không. Siêu không hiểu, thấy nạng dí mũi vào hòm quần áo mình và hít hít ngửi, Siêu cũng cúi mặt hít hít, xem có mùi gì lạ không. Ngày nào chàng cũng mở hòm nên đã quen, không thấy có mùi gỗ thơm nữa. Chàng đưa mắt nhìn Mùi và vì nạng cúi thấp hơn nên chàng thấy rõ cái gáy, cái tai và một bên má của Mùi. Chàng bạo dạn cúi thấp hơn cho gần sát với cổ nạng, rồi hin hít và thấy một mùi thơm từ người Mùi xông lên mà chàng tưởng như chính là mùi thơm của da thịt nạng. Cái hơi nồng nàn của người con gái đã biết tình trai gái mà chàng nhận thấy lúc đó rõ hơn; cái ý nghĩ thoáng nghĩ ngờ Mùi đã có người yêu, người nạng đã có tay người khác ôm ấp, tuy làm chàng ghen nhưng thực chàng không ngờ lại làm cho chàng thấy Mùi nhiều vẻ lạ lùng và mới mẻ, như quyến rũ chàng và Mùi đối với chàng lại quý giá hơn. Sự mới mẻ chàng cảm thấy rõ lúc này chắc là vì thế.

Chàng đập hòm lại rồi với khăn mặt đi tắm. Ra đến vườn, đáng lẽ đi về phía buồng tắm, chàng lại rẽ lên nhà trên. Mẹ chàng đương ngồi dựa vào tường ngủ. Chàng nhìn vào buồng Mùi, Triết và Mạch cũng đều đi vắng cả và hình như đi đã lâu lắm rồi.

Siêu vừa tắm vừa loay hay nghĩ. Tắm gần xong, bỗng chàng dội ào hết cả chỗ nước tắm, lau qua người rồi mặc vội quần áo. Chàng đã nghĩ ra được một cách để chắc chắn biết sự thực.

Mới bước lên hiên, Siêu đã nói luôn:

"Tắm nước mùi thích thật. Sao tự nhiên hôm nay cô lại nảy ra cái ý kiến tắm nước mùi".

Mùi thấy Siêu nói thế, nhưng nói thôi, chứ không hỏi nạng thật nên nạng cũng không trả lời. Nạng nói thờ thẩn:

"Em bao giờ cũng thích tắm nước mùi".

Siêu nhớ lại và thấy hình như Mùi chưa từng tắm đến nước này bao giờ từ ngày chàng đến xóm. Một lúc lâu chàng hỏi Mùi:

"Triết và Mạch đi đâu ấy, cô nhỉ?"

"Đi chơi rồi".

"Đi từ mấy giờ?"

"Em không nhớ rõ, nhưng đi cũng được đến một giờ rồi".

Siêu chạy lên nhà trên nhìn đồng hồ thấy kim chỉ mười rưỡi.

"Mười phút đi mua lá, đun nước cũng đến nửa giờ, Mùi tắm và mình tắm độ nửa giờ nữa, vừa đúng".

Đến chiều, chàng sẽ tìm cách hỏi riêng Triết, nếu Triết đi vào quãng chín giờ rưỡi thì Mùi hoàn toàn vô tội, nếu Triết đi vào lúc tám giờ sáng thì chàng

không còn phải nghi ngờ gì nữa.

Chàng bảo Mùi:

"Bây giờ tôi mới hiểu tại sao lúc nãy cô hỏi tôi ăn gì bây giờ. Nhà đi vắng cả, chắc không nấu cơm. Bây giờ cô bảo u già đi mua bún và rau cần".

"Cá nữa chứ".

"Cá không cần. Bây giờ tôi ra sông câu, câu lấy cá ăn mới ngon".

Mùi tươi hân nét mặt:

"Phải đấy đi câu. Hôm nay em cũng đi câu".

Rồi nàng gọi u già, bảo đi mua bún, nàng bảo u già sang mua bún của bác hai Lộ tận bên Phủ Lệ - vì bún bác ta ngon - Cái có chính là nàng muốn u già đi vắng lâu hơn. Lúc đưa u già ra cổng, nàng nói riêng với u già:

"U nhớ mua cả cá nữa nhé!"

U già cười:

"Rõ cô lần thân. Nấu canh bún cá mà không mua cá thì mua gì?"

Mùi cũng cười:

"Sợ u quên".

U già đi khỏi, nàng còn nghe thấy tiếng u lầm bầm một mình qua đậu dâm bụi:

"Nấu canh bún cá mà lại quên mua cá. Sao không dặn nhớ mua cả bún nữa".

Nàng từ từ đóng cổng và cài then. Rồi nàng lại ngừng nhìn nằng rung trong lá tre. Nàng đi vào, thật nhẹ gót để khỏi đánh thức bà Cai. Căn nhà như yên lặng hẳn đi. Lúc rẽ sang con đường gạch bát tràng, nàng ngừng lại hồi hộp, có cái cảm tưởng như là giấu giếm nhà để đến một cuộc gặp gỡ đầu tiên. Siêu cũng vừa nhận thấy là cả nhà chỉ còn mình với Mùi; chàng ngồi xuống ghé mây và đợi Mùi trở vào. Chàng nghe từng tiếng guốc của Mùi trên nền gạch; tiếng guốc đi rất nhẹ như sợ hãi gì, khác hẳn mọi ngày. Mùi chắc đang đi qua chỗ để chậu lan. Yên lặng một lúc lâu, Siêu không nghe tiếng guốc, chắc là nàng đang đi qua vườn đất rồi tiếng guốc lại vang lên vui vẻ trên con đường gạch bát tràng. Nàng hiện ra trong nắng và mũi nàng hơi cau lại vì chói nắng, Siêu trông đến xinh và nghĩ ngay đến cái hàng rào gang và chuồng công.

Mùi vào đứng dựa ở cột và lại rút lược chải tóc, mặt hơi ngửa lên, nhìn trời.

Hai người yên lặng không nói gì. Một lúc lâu, Siêu hỏi:

"À độ này ông giáo Đông làm gì?"

Mùi ngừng chải tóc, nhìn Siêu hơi lạ vì thấy Siêu tự nhiên lại hỏi thăm đến ông giáo Đông. Siêu hồi hộp đợi:

"Ông ấy vẫn đi bán phiếu để dành tiền".

"Tết này ông ấy có ở đây ăn Tết không?"

"Không, ông ấy về quê ăn Tết. Sáng nay lúc em đi mua lá mùi thì vừa gặp ông ấy lên xe ra tàu. Anh hỏi làm gì?"

Siêu mỉm cười:

"Tôi hỏi để nhân dịp Tết đến thăm. Không gặp ông ta thì làm thế nào biết được mưu mô của ông ta".

Mùi nói:

"Không có cái gì cả nhưng không biết tại sao em cứ thấy ông ta có cái gì mưu mô định lừa người".

"Thế à cô? Tôi cũng thấy thế. Thôi ta đi câu cá".

Chàng đứng lên ra cuối hiên, rút hai cái cần câu và để một cái cần vào tay

Mùi, giục:

"Đi ngay đi, cô. U ấy mua bún về mà không có cá thì rầy rà to".

Mùi không hiểu tại sao tự nhiên Siêu lại cuồng quít và vui vẻ như thế.

Thế là Siêu đã biết chắc sáng nay không phải nàng đã đi gặp ông ta và không phải nàng đã yêu ông ta.

Chàng chọn một chỗ khuất nhất để ngồi câu. Chỉ có một cái bệ đá nên hai người phải ngồi cạnh nhau. Ánh nắng và bóng lá tre rung rung trên mặt sông. Vừa có ánh nắng lại vừa có bóng râm nên Siêu thấy người mình vừa mát vừa ấm. Chàng nhìn Mùi:

"Cô còn lạnh nữa không? Sao không mặc thêm áo".

Mùi cũng quay mặt lại:

"Không sao anh ạ. Bây giờ ngồi ngoài nắng ấm, em thấy trong người dễ chịu lắm".

Siêu định tìm câu chuyện nói nhưng không tìm được chuyện gì cả. Hai người lại yên lặng. Một lúc lâu, Siêu giơ tay chỉ cho Mùi nhìn chuyến xe lửa ở tận chân trời. Chuyến xe lửa chỉ như một vết đen và trông như không động đậy. Có một làn khói trắng từ chiếc tàu bay lên. Siêu nói:

"Này, cô lắng tai mà nghe sắp có tiếng còi".

Mùi lắng tai và quả nhiên có tiếng còi ở đằng xa đưa lại. Nàng ngạc nhiên:

"Sao anh biết. Hay là anh nghe thấy nó trước em".

"Cô ngớ ngẩn lắm".

"Thế à anh? Thế sao anh biết".

"Thế này nhé! Khi họ kéo còi thì khói trắng phun ra. Ánh sáng chạy nhanh thành ra mình trông thấy khói trước, tiếng còi chạy chậm thành đến sau. Cô đã hiểu chưa?"

"Tiếng nó cũng biết chạy à?"

Thế rồi Siêu giảng giải cho Mùi nghe về tiếng nói, về các luồng sóng tiếng và cả về sấm chớp. Nhưng chàng nghĩ, được một hôm chỉ có mình chàng ở nhà với Mùi, hai người lại ngồi sát cạnh nhau ở chỗ khuất có nắng gió; trước mặt, nước lặn tăn gợn sóng mà lại nói đến toàn những chuyện sóng tiếng và sấm chớp. Chàng muốn xoay câu chuyện về những thứ gì êm dịu hơn.

Chàng muốn nói đến việc chồng con của Mùi để dò ý nàng đối với mình ra

sao:

"Mười năm sau, bao nhiêu sự thay đổi, cô đã đi lấy chồng, ở một nơi xa lạ nào không biết. Nếu lại về đây ngồi đúng vào chỗ này thì chắc lại thấy cái khói trắng và tiếng còi đúng như hôm nay".

Không thấy Mùi nói gì, chàng lại tiếp theo:

"À! Sáng nay tôi đã vẽ xong cho cô cái chuông công rồi đây".

"Cảm ơn anh".

"Sao cô cứ thích chuông công thế. Đi lấy chồng cô cũng đem được chuông công đi à? Tôi rất ghét chuông công" g.

Thấy Mùi yên lặng không đáp, chàng lại loay hoay nghĩ câu gọi khác:

"Hay là để đến khi cô đi lấy chồng, tôi sẽ biếu cô đôi chim công và lúc đó hãy xây chuông".

Mùi vẫn không nói gì, yên lặng nhìn phao. Siêu cũng yên lặng và rút cần câu xem lưỡi còn mồi không. Chàng lại thả lưỡi câu xuống:

"Như thế tôi chỉ mong cô đi lấy chồng thật xa để tôi khỏi phải ngày nào cũng nhìn cái chuông công của cô".

Chàng cười để điểm câu khôi hài của mình, nhưng chàng thấy mình cười một cách ngượng nghịu và tiếng cười có vẻ trơ trẽn. Bỗng chàng thấy Mùi đặt cần câu xuống rồi đứng lên yên lặng đi thẳng về nhà. Thấy có gì khác trong cử chỉ của Mùi, chàng cũng đứng lên rồi đi vội theo, cất tiếng gọi:

"Cô Mùi".

Mùi không đáp và cũng không quay lại, rảo bước đi nhanh hơn, gằn như chạy.

"Cô làm sao thế?"

Siêu cũng bước nhanh hơn nhưng không cố đuổi kịp Mùi. Quả tim chàng thốt nhiên đập mạnh như thấy trước sắp có một việc rất quan trọng xảy ra và sao chàng lại sung sướng đến như thế. Chàng chắc Mùi không về buồng nàng, vì có bà Cai. Nàng chỉ có thể đi về hiên chàng để khóc tự do. Đến nơi chàng sẽ ôm lấy Mùi và tỏ hết tình yêu của chàng cho Mùi biết rồi muốn ra sao thì ra. Siêu bước nhanh hơn để khi nàng vừa tới hiên thì chàng cũng tới nơi.

Chàng bước lên Hiên và vừa kịp nắm lấy cánh tay Mùi, kéo Mùi xoay mặt về phía chàng, nói rất khẽ trong hơi thở như sợ Mùi nghe thấy:

"Em Mùi..."

Chàng thấy Mùi không cưỡng lại, mặt nàng đầy nước mắt và mắt nàng cúi xuống không nhìn chàng. Nàng nói:

"Anh để mặc em".

Nàng khẽ giằng lấy cánh tay ra rồi nằm gục xuống giường, nhưng nàng không khóc nữa. Nàng nằm yên nghe, ngóng đợi. Siêu đứng yên một lúc nhìn Mùi rồi ra ghé mây ngồi. Chàng biết là không dám ngỏ gì nữa; chàng

lại sợ là đã gọi Mùi bằng em. Tiếng "em" ấy hơi lộ ra cho Mùi biết về chàng nhưng cũng chưa đến nỗi lộ quá và rất có thể Mùi không nghe thấy. Chàng cất tiếng hỏi Mùi, giọng bình tĩnh:

"Cô lại giận gì tôi thế?"

Mùi cũng đương lo cái cử chỉ bỏ đi và khóc trong lúc Siêu nói đến chuyện nàng đi lấy chồng là lộ quá và nàng sẽ ngượng lắm nếu không có cách gì giảng giải được thái độ mình. Câu nói của Siêu khiến nàng nghĩ ra. Nàng cố lấy giọng tức tối nói:

"Anh vẽ cho em mà anh nhiech em thế, thà đừng vẽ cho xong".

Siêu nói:

"Xin lỗi cô. Tôi nói đùa chơi. Không ngờ làm cô giận".

Chàng đã tưởng lầm. Lúc hỏi, chàng chỉ nghĩ đến chỗ nói về việc Mùi đi lấy chồng nên thấy Mùi bỏ đi chàng yên trí là Mùi yêu mình; không ngờ nàng bỏ đi vì những câu nói về chuồng công mà chàng không để ý tới khi nói ra.

"Thôi cô tha lỗi cho..."

Chàng ra lấy cái khăn mặt rồi đến gần giường, khẽ đụng vào vai Mùi và đưa cho nàng cái khăn.

"Thôi cô đi lau mắt sợ u già sắp về".

Mùi lau mắt và ngồi lên. Nàng nhìn Siêu và hết ngượng. Siêu nhìn hai con mắt Mùi và thấy rõ là nàng không có vẻ gì khóc vì nếu nàng vừa khóc xong sao nét mặt lại đẹp thế và mắt nàng tuy còn ướt lệ long lanh nhưng vẫn tươi và như muốn khóc nữa.

Mùi hỏi Siêu:

"Cái tranh đâu anh".

Siêu ra tủ với cái tranh. Mùi cầm lấy nhìn một lúc lâu. Nàng không lên tiếng khen nhưng Siêu chắc là nàng thấy cái tranh đẹp lắm. Bỗng nàng mím môi, từ từ xé cái tranh làm đôi và vò vò trong tay cho nát:

"Xin lỗi anh. Thế này từ rày về sau hết nhắc đến chuyện chuồng công nữa.

Em cũng chả bao giờ nuôi chim công nữa".

Siêu mỉm cười, giọng trở nên vui vẻ tự nhiên:

"Tôi cũng không bao giờ trồng hàng rào găng nữa. Thế cô đã hết giận chưa".

Chàng thấy Mùi mỉm cười lại với chàng. Mùi tin chắc là Siêu đã cho nàng khóc vì câu nói nhiech về chuồng công. Nàng nói:

"Bây giờ ta lại đi câu chứ".

"Phải đấy, không có u già đem bún về thì lấy gì mà ăn?"

Siêu treo khăn lên mắc, ra sửa lại cái áo gối cho ngay ngắn và thấy Mùi đi ra trước đúng với ý chàng mong. Mùi đi khuất chàng cúi xuống nhặt cái tranh vo tròn và mở ngăn kéo cất đi.

Mùi đi ra vườn trước vì nàng muốn được chỉ riêng mình với mình trong một lúc. Nàng đi nhanh như chạy. Hai tiếng "em Mùi" vang lên bên tai nàng lần

với gió và nắng lao xao trong lá cây quanh người. Hai tiếng ấy nói với giọng đặc biệt của Siêu không thể nào là hai tiếng thốt ra trong lúc lỡ miệng. Siêu đã yêu nàng. "Em Mùi. Em Mùi", Mùi thì thầm nhắc lại đủ to cho nàng nghe được tiếng mình. Bỗng nàng chột lạng người đi một lúc, rồi lắc đầu rung vai một cái.

"Chắc anh ấy cũng đã biết là mình yêu anh ấy".

Nghĩ thế nàng thấy thên thẹn và sung sướng hơn. Lúc Siêu ra đến bờ sông, Mùi ngừng nhìn Siêu nhanh một cái, xem cái gương của nàng khi hai con mắt gặp nhau ra sao. Nhưng nàng không thấy gương gì cả, nàng lại thấy là từ nay đối với Siêu nàng lại bạo dạn hơn nhiều. Nghĩ thế nàng lại ngừng nhìn Siêu và nhìn Siêu lần này lâu hơn, lông mi nàng hơi hạ thấp xuống và lần đầu tiên nàng có ý muốn tỏ tình yêu ra với Siêu bằng cách nhìn. Siêu yên lặng nhìn hai con mắt Mùi mà lúc đó chàng thấy đẹp và rào rạt thân yêu và cũng lần đầu tiên chàng cảm thấy nhìn Mùi lúc đó cũng đắm đuối như khi nhìn Chi. Chàng lấy làm lạ là Mùi nhìn chàng bạo quá đến thế; chàng biết là nếu chàng cũng nhìn lại Mùi lâu thì tất hai người biết chắc là yêu nhau, nghĩ vậy Siêu vội quay mặt đi trước và nhìn ra phía sông:

"Hôm nay chắc không được con cá nào".

Chàng ngồi xuống cạnh Mùi và nhắc phao thay mỗi. Mùi cũng nhắc phao nhìn và khi thấy mỗi còn nguyên lại bỏ xuống:

"Không câu được cá thì anh định ăn bún với gì bây giờ".

Rồi hai người bàn tán mãi về chuyện ăn như là không hề có chuyện gì xảy đến.

Cái phao của Siêu bỗng chìm xuống. Siêu giật mạnh và cái dây vướng vào một cành tre; con cá chưa lên khỏi mặt nước nhưng vì lúc giật nặng tay lắm và cái đầu dây bây giờ động mạnh nên chàng biết là con cá to lắm. Chàng đưa cần câu để gỡ chỗ vướng.

"Anh làm thế thì ăn thua gì. Mau mau không con cá nó xổng mất, con cá to lắm".

Trong lúc luống cuống nàng nắm lấy cần câu và nắm ngay lên bàn tay Siêu rồi đưa cần câu ra phía ngoài sông. Người nàng cũng tựa mạnh vào người Siêu. Tuy là vô tình nhưng lúc đó nàng cảm thấy như là nàng nắm tay Siêu một cách hữu ý và nàng lại ấn mạnh tay và để ý đến cái thú êm êm nó đương làm phiêu phiêu rờn rợn ở tay nàng. Nàng cũng cảm thấy rõ là Siêu cố ý không tránh người nàng và lại cưỡng lại cho hai vai chạm vào nhau nặng hơn. Sau nàng gỡ được dây và cả hai người đều kéo lên được một con cá to.

"Cá chép anh ạ. To quá nhỉ".

"Không phải cá chép, cá trắm đấy".

"Không, rõ ràng cá chép".

Siêu thấy nàng vừa nói vừa hoa chân tay và ngã người nàng chạm vào mình.

Chàng mỉm cười nghĩ thầm:

"Được con cá to cũng không phải là cái có chạm mãi vào người ta như thế".

Rồi chàng tự nhủ:

"Đây chắc là giấc mơ của mình đang biến thành sự thực".

Rồi chàng giơ con cá lên, miệng thổi sáo một bài rất vui vẻ để lấy cố động dậy vai mình và trả lời lại những cái chạm vai của Mùi. Chàng cũng thấy thính thích trong người nhưng không thích được bằng ở trong giấc mơ. Bỗng Mùi thấy Siêu giơ cả hai chân lên trời và cứ để thế ít lâu, miệng cười như đứa trẻ con, nàng tưởng Siêu thích chí vì con cá và nàng mỉm cười nghĩ thầm:

"Anh ấy cũng trẻ con tộ".

Có tiếng u già gọi cổng. Mùi giăng lấy cái cần câu còn nguyên con cá ở đầu dây rồi chạy ra mở cửa. Nàng đứng núp mình sau cánh cửa rồi từ từ đưa cần câu với con cá ra, để u già giật mình.

Nàng thò đầu ra và khi thấy u già nhìn mình một cách ngạc nhiên nàng vội nói:

"Tôi câu được đấy. Lạy giời u quên không mua cá".

Nhưng u già không phải ngỡ ngác vì con cá to. U thấy Mùi quần áo thì xộc xệch, tóc rũ xuống che cả mặt, tay cầm cái cần câu đưa lên đưa xuống và miệng thì cười trông y như một con mẹ điên. U thấy Mùi đã lớn người nhưng vẫn có tính trẻ con. U nói như mắng:

"Còn bé lắm đấy. Sắp đi lấy chồng rồi còn gì nữa".

Siêu đứng lại một mình ở bờ sông. Chàng đưa mắt nhìn về chỗ chân trời chỗ cái xe lửa lộ ra lúc nãy và thấy không bao giờ chàng quên được cái cảnh chiếc đầu tàu phun khói trắng với tiếng còi lọt vào tai chàng và tai Mùi buổi trưa hôm nay. Chàng hơi buồn nghĩ đến mười năm sau, khi Mùi đã đi lấy chồng có con và chàng lại trở lại đây, một mình. Bỗng chàng thì thầm nói rất khẽ:

"Em Mùi, cô Mùi... em Mùi, cô Mùi..."

Mùi chắc chắn đã nghe thấy, nhưng chỉ có thể nghe thấy tiếng Mùi mà thôi.

Một lúc sau chàng lại tự hỏi:

"Làm thế nào biết được Mùi nghe thấy tiếng "em" rất nhỏ đi trước tiếng

"Mùi" to hơn. Lại là một cái tính đồ không bao giờ tìm ra.

Nhưng chàng mỉm cười sung sướng nghĩ đến lúc nãy khi khóc xong hai con mắt Mùi sao lại bỗng đẹp một cách khác thường như thế. Chàng tự nhủ:

"Chắc em tôi đã nghe thấy rõ hai tiếng".

Xóm Cầu Mới

Phần thứ hai: (Cầu gãy)

Chương 21

Tam chiến Lã Bố

Nghe có tiếng người nói và gọi nhau vang cả xóm, bác Lê gái vùng ngồi dậy lay vai chồng:

"Nước lên to, thầy mày ạ".

Bác Lê trai vẫn nằm yên thong thả nói:

"Nhà mình cao, nước có ngập tới đâu mà lo. Cứ ngủ đi".

Bác Lê gái thắp đèn ra mở cửa nhìn, rồi chạy vào kéo mạnh chồng ngồi dậy.

Bác cất tiếng gọi:

"Bé ơi, nước lụt sang đây ngay".

Bác Lê trai cầm cây đèn ra, thấy mực nước không có gì cao lắm. Nhìn Bé tắt tả chạy sang, bác cự vợ:

"Gọi nó sang làm gì?"

Bác Lê gái giằng lấy đèn ở tay chồng, bảo Bé:

"Mày xuống đây với tao cho lợn lên nhà".

Bác Lê trai vội cản:

"Cho lên nhà làm gì vội. Đã có sao đâu? U mày chỉ hay cuồng quít hão".

Bác không bao giờ sợ nước lụt nhưng bác sợ nhất là trong những ngày nước lớn phải ở chung với lợn. Tuy chuồng lợn có thấp hơn nhà nhưng cũng không thấp hơn bao nhiêu, tuy vậy bác Lê gái hề thấy nước hơi lên là đã cho lợn lên nhà phòng xa, bác ngăn cản thế nào cũng không nổi. Thành thử năm nào bác cũng phải ở chung với lợn mất ít ngày mà có rất nhiều lần nước chưa vào đến chuồng lợn. Lúc nước rút bác có cái khoái là mình phải, vợ trái, bác lại cự được vợ mấy câu, vợ cứ phải ngồi yên hết đường cãi lại, nhưng dầu sao bác cũng phải chịu cái khổ ngủ với lợn trong ít lâu. Có lần bác ngăn được vợ nhưng thấy vợ cả ngày cứ đi ra đi vào, râm rút, miệng nói lảm bảm, hết cốc đầu đưa nọ lại cốc đầu đưa kia luôn tay nên bác nghĩ thà ngủ với lợn còn hơn.

Bác Lê gái biết tính chồng như vậy nên bác phải gọi Bé vì hôm nay Nhỡ kéo xe sang bên Cháy. Nước lên to thế này đường đi sang chắc ngập, Nhỡ có khi dầm mười hôm không về được, nhưng bác Lê gái lúc đó bận lo về lợn nên không lo gì đến con. Và lại bác nghĩ:

"Nó có thân, nó lo, còn lợn thì nó không biết lo".

Hai mẹ con lấy dây thừng buộc vào chân trước của lợn rồi kéo chúng nó lên nhà. Nhưng chúng nó nhất định không muốn đổi chỗ ở và kêu thét lên như là

bị người ta đem đi chọc tiết. Mồ hôi đã ra ướt như tắm trên cả thân người và thân lợn, nhưng lâu lắm mới đến được giữa sân. Bác Lê gái đã mệt lắm. Bé khoẻ hơn mẹ nhưng vì con lợn này kéo lại khoẻ hơn con kia nên cũng chỉ tiến được xa hơn một tí. Bác Lê trai đứng ở hiên nhìn nhưng bác không xuống đỡ tay; bác thấy hai con lợn này khá bướng và chắc vợ con mình khó lòng kéo nó vào nhà được. Lợn khi nó đã sợ thì sức nó khoẻ tăng gấp mấy lúc thường. Bác cất tiếng bảo vợ:

"Thôi cho nó về chuồng. Lợn nó cũng như kiến, nước lụt hay không nó biết trước. Nếu thật nước lụt thì không cần kéo nó cũng lên. Cứ nghe tôi".

Tý vì tiếng lợn kêu to quá nên cũng thức dậy chạy ra. Thấy nước lụt to, nó mừng lắm. Bây giờ vụ hè, nó được nghỉ học, ngày nào cũng đi câu cá để giúp thêm bố mẹ; nếu nước lụt chắc sẽ có nhiều cá hơn. Nó nhìn chị và mẹ loay hoay kéo lợn mà hai bên cứ giằng co không tiến không lùi. Con lợn của mẹ nó đương quay được hần đầu về phía chuồng lợn và mẹ nó trong lúc vội nắm lấy đuôi nó kéo ngược nó lại, nhưng lại trượt tay và vì thế con lợn của mẹ nó lùi được khá xa. Bác Lê trai thấy chắc là không tài nào vợ mình kéo được lợn vào nhà. Bác Lê gái chợt thấy Tý vội bảo:

"Mày có xuống giúp một tay không".

Tý chạy xuống kéo nhưng thêm Tý cũng không thêm sức được bao nhiêu.

Bỗng Tý bỏ tay ra nói với mẹ:

"Sao bu không kéo từng con một. Cả ba người kéo một con thì dễ hơn".

Bác Lê gái cốc một cái vào đầu Tý:

"Mày nói phải".

Rồi bác thả lỏng tay và con lợn cứ lui dần về chuồng. Tý đứng yên lặng nhìn con lợn nhưng óc nó đương bận nghĩ về câu khen của mẹ. Bác Lê gái cời dây buộc vào chân con lợn của Bé rồi cả ba người cùng kéo. Nhưng con lợn vì thấy con lợn kia về chuồng chỉ còn mình nó ở lại nên nó càng sợ hơn và càng chống cự một cách kịch liệt hơn. Bác Lê trai bất giác nghĩ đến cái cảnh Tam chiến Lã Bố. Sau cùng bác cũng chạy xuống sân để thêm sức kéo con lợn bất kham. Bỗng Tý chợt nhớ đến cái cảnh mẹ nó thả con lợn kia về chuồng. Nó nghĩ ra điều gì bảo mẹ:

"Con có cách, bây giờ mẹ tắt đèn đi".

Thấy mẹ lưỡng lự, Tý ra chỗ đèn tắt phụt. Trời tối hẳn lại, không ai hiểu gì cả.

"Bây giờ chị kéo con lợn xoay đít về phía nhà".

Bé không hiểu gì nhưng cũng cứ làm theo lời em nói:

"Được rồi, Tý ạ".

"Bây giờ chị đưa dây cho em. Bu thấp đèn lên".

Đèn sáng, Tý cầm lấy dây của chị rồi cố kéo mạnh con lợn về phía chuồng lợn. Bé bật cười:

"Mày kéo ngược rồi".

Tý vừa kéo vừa nói:

"Chị để mặc em".

Con lợn cưỡng lại, Tý lại kéo mạnh hơn một lúc rồi thả dần như là vì đuối sức phải thua. Con lợn lùi, lùi nhanh lắm và thoáng một cái đã tới cửa nhà. Đến cửa con lợn thoáng thấy không phải chuồng nên dừng lại. Tý lúc đó hiểu ý lợn nên kéo tay hết sức mạnh. Con lợn thì không cần về chuồng hay không về chuồng, óc đơn sơ của nó yên trí là chỗ nào mà người ta muốn kéo nó đến là chỗ ấy nguy hiểm và vì nghĩ vậy nó lại hết sức cưỡng lại Tý và lùi tọt vào trong nhà. Tý buộc dây vào cột rồi nói:

"Nào bây giờ đến lượt hai con lợn kia".

Cả nhà cũng bật cười lên một lúc. Bé nói:

"Thằng Tý này giỏi".

Bác Lê gái chống hai tay vào cạnh sườn nhìn con và ngạc nhiên một cách đầy cảm phục:

"Nó đã đi học có khác. Thầy mày xem. Đến thầy mày cũng không nghĩ ra".

Thoáng một cái, cả hai con lợn sau cũng lôi được lên nhà mà không khó nhọc gì. Bây giờ cũng không cần đến tắt đèn nữa; kéo lợn được ra hơi xa chuồng là Bé xoay lợn mấy vòng rồi kéo mạnh về phía chuồng. Con lợn cứ lùi dần rồi lùi tọt vào nhà. Đánh lừa được lợn, Bé lấy làm thích chí lắm và đứng cười như nắc nẻ.

Bác Lê trai không nói gì nhưng bác cũng không ngăn cản được cái vui sướng thấy thằng Tý thông minh như vậy. Trước vụ nghỉ hè bác đã có cái vui sướng Tý được lên lớp nghĩa là được lên ngồi bàn thứ nhất, ngay sát cạnh bàn ông giáo. Ông giáo lại khen:

"Tôi chưa thấy đứa trẻ nào học chóng biết như thế".

Tý đã viết và đọc được chữ quốc ngữ. Trong xóm rất nhiều người nhờ Tý viết hộ thư và cô Mùi bảo nó viết không sai một chữ. Tý lại biết cả tiếng tây nữa; đã có lần nó nói được mấy tiếng với tây đoan và được tây đoan cho nó một hào. Bác lại nghĩ thằng Tuất đưa con bác bán cho cụ đồ Vinh; Tuấn đã đọc được sách chữ nho và viết được văn tự, văn khế. Mấy tháng trước Tuất về thăm nhà, bác có bảo nó viết và bác thấy nó viết nhanh và chữ tốt lắm. Nghĩ đến hai đứa con đều thông minh và đều được học, nghĩ đến Nhõ và Bé chịu khó chăm làm, đứa con nào của bác đẻ ra cũng ngoan cả, bác Lê trai thấy tương lai của bác đầy hứa hẹn rực rỡ và vì thế bác lại nghĩ đến uống rượu.

Bây giờ thì bác được uống luôn, tuy chỉ được uống ít, những hôm nào có đồ nhắm ngon. Có khi chính bác Lê gái mua rượu và bảo bác uống. Nhưng tối nay bác lại thích uống rượu một cách đặc biệt và may quá nhà lại có sẵn rượu. Nhất là uống rượu vào thì không khó chịu vì mấy con lợn này nữa.

Bác cất tiếng nói đùa với Bé:

"Bên cửa hàng có cái gì ăn được thì đem sang đây ăn. Cả nhà chắc đói bụng và nhất là để thưởng cho thằng Tý".

Bác Lê gái nói:

"Phải đây".

Bé nói:

"Hôm qua bán hết chẳng còn gì cả".

Bác Lê trai ngẫm nghĩ một lát rồi bảo Bé:

"Nước lụt thế này thì mai chắc cô Mùi không ra được hàng mà làm bánh cuốn cũng chẳng bán cho ma nào. Chỗ tôm mua hôm qua cũng đến hỏng. Chi bằng đem cả sang đây nấu cháo tôm cả nhà ăn cho thoả thuê một bữa mà không mất đồng xu nào..."

Bác nhìn vợ nhanh một cái:

"Chọn những con to nhất để bu mày tẩm bột rán, tao uống tí rượu. Hàng bánh thì không thiếu gì bột, mỡ.

Tý nói:

"Con cũng uống".

Bác Lê gái nhìn chồng mỉm cười, vì phúc chồng đã nghĩ ra cách tự nhiên có tôm ăn mà không mất tiền:

"Thầy mày nghĩ phải. Tôi cũng uống một tí".

Bé nói:

"Con cũng thế".

Bác Lê trai cười tươi như hoa; không bao giờ có sự đồng ý với bác hoàn toàn như thế.

Nấu xong cháo bác đánh thức Thêm, Nữa và Thôi dậy. Cả nhà ngồi quanh mâm cháo hơi bốc lên nghi ngút và đĩa tôm rán.

Bác Lê trai nhắc chén mời vợ:

"Bu mày".

Bác Lê gái cũng nhắc chén:

"Thầy mày. Các con ăn cháo đi".

Tiếng húp cháo sùm sụp nổi lên một loạt quanh mâm. Bé nhắc chén uống và gấp tôm rán. Tý không thấy mẹ nói gì nên cũng nhắc chén giả vờ uống để gấp tôm rán. Nữa cũng bắt chước Tý nhưng bị bác Lê gái cốc ngay một cái làm nó rụt đầu và rụt tay lại:

"Hồn nào. Tôm rán để thầy mày uống rượu".

Nữa tức lắm vì thấy Tý ăn được mà không bị mẹ cốc đầu; nhưng ăn cháo tôm thấy đủ ngon lắm rồi, không có tôm rán cũng không sao, nó tự an ủi thế. Út và Thêm thấy vậy không dám giơ đũa gấp thử.

Bác Lê trai đã uống cạn một chén đúng ngữ vợ quy định; nhưng bác lại muốn uống thêm:

"Tôm hôm nay bu mày rán khéo quá".

Bác mỉm cười nhìn vợ, bảo rót thêm. Bác Lê gái đã ngà ngà say nên cũng rót thêm cho chồng nửa chén nữa.

Bác Lê trai rung đùi:

"Ngày xưa thì Tam chiến Lã Bố, lúc này thì Tam chiến Lợn Bố, còn bây giờ thì Tam chiến Chai Bố".

Bác cười vang nhà vì tìm được câu nói đùa mà bác thấy hay lắm. Bác Lê gái thấy chồng nhắc đến lợn lại sực nhớ cái mưu đánh lừa lợn của Tý, bây giờ bác say nên bác lại thấy nó tài tình lắm. Bác đưa mắt nhìn ba con lợn nằm ở góc nhà; có một con lợn nằm xoay mặt về phía bác, hai con mắt him híp và lóng lánh ánh đèn như đương cười với bác có vẻ đắc chí, bác gái bật buồn cười vì con lợn đã bị lừa mà không biết lại còn cười bác. Đã bắt đầu cười rồi, cái đà nó bắt bác cười mãi cười chảy nước mắt, ôm lấy bụng. Bác Lê trai tưởng vợ cười vì câu nói đùa lý thú của mình. Sau cùng bác gái nhịn được cười và thở dài một cái:

"Tý ơi mày làm tao suýt chết".

Câu nói của bác nhắc bác Lê trai nhớ lại cái mưu đánh lừa lợn khiến bác cười to. Bé cũng đã say nên cười vang cả nhà. Tý cười theo. Út, Thêm và Nữa trong lúc đó không cười, chúng vội vàng gấp tôm rán ở đĩa rồi dìm xuống cháo. Gắp hết cả tôm trong đĩa dìm được khuất hẳn trong cháo, mà bố mẹ không biết gì cả. Chúng đưa mắt nhìn nhau nhưng chúng không cười. Chúng chỉ mỉm cười với nhau.

Cụ Yềng ở bên kia ghé mắt nhìn sang. Cụ không hiểu vì sao trong lúc nước lụt đang lên to, mọi người trong xóm lo lắng sửa soạn bắc bục thì ở bên bác Lê tiếng cười vang lên như muốn vỡ cả nhà.

Cụ mỉm cười vì thấy gia đình bác Lê lắm lúc như là điên. Cụ nghĩ nghèo nhưng nhà đông con cũng vui và lòng cụ hơi se lại nghĩ đến đời sống hiu quạnh của mình, không có lấy một đứa con hay đứa cháu để an ủi tuổi già.

Xóm Cầu Mới

Phần thứ hai: (Cầu gãy)

Chương 22

Cho đến lúc hai tay buông xuôi

U già lội qua vườn, lên đập cửa đánh thức cả nhà dậy. Một giờ đêm u thức giấc; thấy có tiếng nước chảy và xa xa vẳng lên tiếng người gọi nhau, u lấy làm lạ mở cửa nhìn ra thì thấy nước sông đã vào đầy khắp vườn. Nước sông mấy hôm nay tuy lên to, nhưng u không ngờ chỉ từ tối đến giờ mà nước đã vào tới vườn, lụt to hơn cả năm bà Lang mất và nguy nhất là sao nước lên chóng thế.

Ông Lang nghe tiếng đập cửa, giật mình hỏi:

"Cái gì thế?"

"Bẩm, nước vào tới vườn rồi. Dậy mau không chết cả bây giờ".

Mạch lúc đó đương thức, ngồi thẳng dậy, véo vào sườn Triết một cái:

"Đâu mau lên, anh. Nước lụt vào nhà. Chị Mùi ơi, nước lụt".

Mùi choàng dậy, cho chân xuống tìm guốc nhưng không dám hạ chân thấp quá. Nàng đánh diêm và mỉm cười; không, nước chưa vào đến nhà. Bỗng nàng ngừng mỉm cười và chau mày, lẩm bẩm:

"Chết chữa, cái vườn rau của tôi".

Nghe tiếng u già, nàng vội chạy ra mở cửa.

"Cô ơi, thế này thì chết cả bây giờ. Thật là chết cả. Bà Cai đâu?"

"Gì mà cuống quít lên thế".

Nàng giơ đèn soi ra vườn. Nước đã ngập hết vườn, mấp mé nền nhà bếp nhưng nhà ở thì nền cao, khó lòng ngập tới.

"Nước lên chóng quá. Bà Cai đâu để tôi công sang chùa".

"Chùa thì cao gì hơn đây. Việc gì mà rồi lên thế".

"Chùa có gác chuông. Để tôi công bà Cai sang trước, có sao thì lên gác chuông. Chậm một tí là không kịp".

Tuy miệng nói thế, nhưng Mùi cũng sợ hãi vì thấy nước lên khá chóng.

Nàng cất tiếng gọi to:

"Anh Siêu ơi".

"Gì thế cô?"

"Nước lụt".

"Tôi biết rồi".

Tiếng Siêu trả lời lại bình tĩnh khiến nàng yên tâm. Ông Lang và Triết, Mạch cũng đã ra cửa. Mọi người đều nhìn Siêu đương vác cây đèn, lội bì bõm ngoài vườn và chú ý đến chân Siêu xem nước cao thấp thế nào.

U già đến chỗ bà Cai nằm và kéo dậy, rồi u nói như ra lệnh:

"Đứng lên".

Bà Cai đứng lên. U lại nói:

"Cho hai tay lên vai tôi".

Bà Cai lại đặt hai tay ôm lấy cổ u già, bà nhe răng cười một cách khoan khoái.

Siêu nhìn vào:

"U già làm trò gì thế kia?"

"Để tôi cống bà Cai sang gác chuông".

Siêu chạy vào đẩy u già ra:

"Đừng làm cho bà sợ".

Chàng kéo tay mẹ ra, mỉm cười rồi đặt bà ngồi xuống giường. Bà Cai có vẻ thất vọng nhưng cũng ngồi xuống.

"Đẻ đi nghỉ".

Chàng đặt được mẹ nằm xuống giường rồi quay lại kéo tay u già ra cửa.

"Có làm sao đã có tôi cống, không khiến u. U có biết bơi không?"

Câu hỏi của Siêu lại khiến u hoảng sợ cuống cuống. U lại chạy đến đứng gần bà Cai; nếu nước lên mấp mé hiên thì nhất định u sẽ cống bà Cai sang chùa.

U lại thấy lặng người đi khi nghĩ ra rằng nước lên đến nền nhà thì không sang chùa được nữa. U ngừng nhìn lên mái nhà tìm tòi; khi thấy mấy tấm ván gác ở trên sài nhà, chỗ ấy có thể ngồi được mấy người, u yên tâm.

Siêu cúi xuống nhìn mặt nước một lúc lâu, rồi ngừng lên nói:

"Không sao. Lúc này nước lên mau lắm, nhưng bây giờ đã đứng. Hôm kia vỡ đê Vối, nước bây giờ tràn về tới nơi. Nếu nước cứ lên cao mãi thì không biết được, nhưng nếu nước đã đứng lại thì không sợ gì nữa. Chỉ có xuống hay đứng chứ không có lên. Cả nhà cứ tin tôi và đi ngủ đi.

Mạch giờ tay giựt giựt mấy cái rồi bảo Triết:

"Thích nhỉ, ngủ ở nhà cũng câu được cá".

Ở bên chùa cũng có tiếng người gọi nhau. Triết lắng tai nghe và hình như chàng nghe thấy cả tiếng sư cô. Triết lại nhìn mặt nước, chàng thấy mình đang mong lời Siêu nói không đúng, nước lụt to hơn, cao mãi để cả nhà phải chạy sang bên chùa; nhưng chàng thất vọng vì quả như lời Siêu nói, lâu lắm mà mực nước vẫn đứng yên.

Một lúc sau, Siêu vác cây đèn đứng lên:

"Thôi, bây giờ thì chắc chắn. Mời chú và cô đi ngủ thôi. Để mình tôi thức xem chừng cũng đủ".

Chàng đưa mắt nhìn Mùi nhanh một cái. Mùi hiểu ý, nói:

"Anh để em cùng thức với, thay phiên. Cứ hai giờ thì thay phiên một lần. Từ tối đến giờ chắc anh chưa ngủ chắc mệt, em thì ngủ đã đủ lắm rồi".

Ông Lang nói:

"Phải đẩy cô thức để thay phiên cho anh đỡ mệt".

Nửa giờ sau cả nhà xem chừng đã ngủ yên rồi; u già ngủ ngay cạnh giường bà Cai, thỉnh thoảng u già lại chạy ra nhìn một lúc rồi sau cũng không thấy ra nữa. Mùi thấy được thức một đêm với Siêu là một cái thích thật, nhưng cứ ngồi ở đây gần mọi người thì cũng không có gì thú nữa. Nàng muốn sang hiên nhưng tự nhiên đứng lên lội qua cả một vườn ngập nước là một sự vô lý. Siêu cũng nghĩ thế và loay hoay tìm cách. Chàng nghĩ ra và bảo Mùi: "Bây giờ ta xuống bếp".

"Anh đói à?"

"Kể thì cũng đói nhưng không phải xuống bếp để tìm cái ăn đâu. Nước có thể lên to ngập được bếp. Cô cần phải xuống xem có cái gì có thể trôi thì buộc nó lại. Lạt đâu?"

"Lạt ở dưới bếp".

Mùi vác đèn rồi vén quần bước xuống nước. Siêu giơ tay:

"Đề tôi cầm đèn cho".

"Không anh đề em cầm. Anh còn phải buộc cơ mà".

Nhưng Siêu cũng cứ đòi cầm đèn và Mùi cứ cố từ chối. Đi qua mấy cái chum, Siêu bảo Mùi giơ đèn rồi nhìn vào trong. Mùi hỏi:

"Anh muốn uống nước chè".

"Kể thì cũng khát, nhưng... cô đưa đèn tôi".

Chàng lại có cố nắm lấy tay Mùi:

"Cô ra bể nước đổ vào chum cho đầy. Chum cạn nước thế này thì trôi mất".

Mùi thấy Siêu nói phải và nghĩ chi li từng tí, đưa đèn cho Siêu cầm, ra bể múc nước đổ vào chum. Đổ được mấy gầu, mồ hôi ra ướt cả người, bỗng nàng ngừng lại, nhìn Siêu:

"Anh đứng yên như ông tướng. Anh ra mà múc nước để em cầm đèn cho".

"Cô hay phân bì lắm".

"Em mới tay lấm rồi".

Nói thế nhưng nàng cũng cứ tiếp tục múc nước và đổ đầy được cái chum.

Siêu nói:

"Thế này thì cái chum không bao giờ trôi được nữa".

"Thế ngộ nước lên cao ngập chum".

"Nếu nước lên cao ngập chum thì cái chum lại càng không trôi được nữa".

Siêu vào bếp nhìn quanh một lúc. Mùi rút ở mái nhà xuống một bó lạt.

"Lạt đây anh ạ".

"Ừ thế thì cô buộc cái chạn này lại. Buộc xong, bao nhiêu nồi niêu ở dưới đất cô đặt nó lên cao".

Một lúc sau, không thấy còn cái gì có thể trôi được, Mùi nói:

"Thế là xong".

Siêu thở hắt ra một cái, tiếp theo:

"Thế là xong. Góm cầm đèn mỗi rừ cả tay".

Mùi cũng thở nhẹ một cái để cho trong lòng hết hồi hộp. Bây giờ có sang hiên cũng là một sự tự nhiên lắm. Nàng thấy trước cả cái thú một đêm thức với Siêu mà chung quanh thì có nước lụt bao phủ; nàng lại mong khi đã đến hiên rồi, nước lại lên to hơn, to mãi, và nàng lặng người một lúc lâu ngẫm nghĩ.

Cây đèn con để ở bậc cửa nhà trên đã tắt. Siêu giơ cao đèn soi cho Mùi đi. Hai người không bảo nhau nhưng đều tiến về phía vườn. Hai người lội lóp ngóp. Mùi vừa đi vừa nghịch giơ chân khoắng nước. Ra đến chỗ gốc cây nhãn, Mùi thấy nước chảy mạnh và đứng lại:

"Em sợ quá".

Rồi nàng vịn vào vai Siêu. Siêu dịu giọng nói:

"Cô cứ đi".

Chàng nắm lấy cánh tay Mùi dắt nàng:

"Sao chỗ này nước lại chảy xiết thế anh nhỉ".

"Vì chỗ này không vương nhà".

Tuy chỗ ấy nước có chảy mạnh nhưng cũng không đủ để Mùi đi lầy bầy và run sợ đến như thế. Nàng ngả cả người nàng vào người Siêu để chàng vực đi.

"Chỗ này có cái rãnh sâu, cô ạ".

Mùi đứng dừng lại:

"Thôi em sợ lắm, em chịu thôi. Quay về đi anh".

"Có gì mà cô sợ thế. Cô em gái tôi nhất quá".

Siêu nói vậy rồi ôm chặt ngang lưng Mùi, nhắc hấn người nàng lên và đưa nàng sang được qua cái rãnh. Sự thực chàng cũng không nhớ rõ là cái rãnh có ở chỗ ấy không, nhưng chàng cũng không vì thế mà ngưng khi ôm lấy người Mùi và vì chàng đã định tâm từ trước nên lúc ôm lấy người Mùi chàng đủ tỉnh tâm để nhận thấy cái thú được ôm chặt lấy Mùi trong tay mình một lúc, cũng thú như là ôm để hôn nàng nhưng chỉ thiếu cái hôn.

Đến nơi, Mùi đứng lại rửa chân:

"Ở đây lại cao hơn bên nhà. Bên nhà ngập thì sang đây cũng tiện".

Nàng đi rón rén rồi đến ngồi ở giường, hai chân bỏ thõng không chạm đất, ống quần vẫn vén cao ngang đầu gối:

"Ồ, em quên không đem guốc".

"Cô lấy guốc tôi mà đi".

Chàng ngồi xuống với đôi guốc đặt cạnh chân Mùi; bỗng chàng yên lặng nhìn hai chân ướt nước của Mùi một lát, hai bàn chân nhỏ xinh và cái bắp chân tròn tròn và chàng nghĩ nếu được ôm lấy hai bàn chân lúc đó mà hôn chắc cũng thích như là hôn môi nàng. Chàng với cái khăn lau giặt ở chân giường và lúc cúi, mặt chàng gần sát vào hai chân của Mùi, chàng biết là có

thể cầm lấy chân Mùi và lau chân cho Mùi nếu chàng tìm ra được một câu khôi hài hợp lúc, nhưng vì tìm không ra được câu khôi hài nào nên chàng đành đưa khăn cho Mùi:

"Khăn đây, cô lau chân cho khô. Cô lại định đợi tôi hầu như ngày còn bé à?"

Chàng đã tìm được câu khôi hài hợp lúc. Mùi không cầm lấy khăn và cũng không cúi nhìn xuống. Nàng thần thờ nói:

"Ồ nhỉ, thuở bé sao em ghét đi guốc thố, mà anh thì lại cứ bắt em phải đi guốc. Hễ chạy chơi chân không được một lúc là anh đem em đi rửa chân và lau chân một ngày không biết đến mấy bận. Em đến tức. Nhưng bây giờ nhớn rồi, em phải lau lấy chứ?"

Nàng nói thế nhưng lại khẽ đưa hai bàn chân ra như đợi. Siêu thấy rờn rợn khắp người nửa vì thú nửa vì sợ.

"Có nên không?"

Tuy chàng đã cầm lấy bàn chân mà chàng không biết chàng đã bắt đầu lau từ lúc nào. Mùi vờ như không nhận thấy Siêu lau chân mình; để yên một lúc rồi chàng giật mình cúi xuống giăng lấy cái khăn:

"Còn bé bỏng lắm đây!"

Siêu đưa khăn cho nàng rồi đứng lên. Chàng bàng hoàng quá nên không thể nào nói đùa được nữa, yên lặng đi ra ngồi ở ghế mây. Chàng không ngờ được lau chân Mùi lại là một cái thú rạo rực đến như thế. Mùi lau xong cho hai chân lên giường, với cái quạt phe phẩy. Một lúc sau nàng đưa mắt nhìn Siêu. Siêu cũng nhìn lại Mùi. Hai người yên lặng nhìn nhau một lúc lâu rồi Mùi mỉm cười nhẹ một cái. Siêu cũng mỉm cười lại. Hai người đều mỉm cười vì những cái mưu mô từ nãy đến giờ, thức để thay phiên, xuống bếp để cốt sang hiên, sợ nước chảy để được tựa vai, bịa ra cái rãnh để được ôm người, giả vờ đùa nghịch để được lau chân mà cả hai, người nọ đều biết rõ người kia chỉ vờ vĩnh; nhưng lại vì vờ vĩnh khéo lắm nên người nọ có thể tưởng tượng người kia không vờ vĩnh.

Siêu nói:

"Này cô, tôi thấy nước lụt tôi lại lo".

"Anh lo cho cái vườn rau của em phải không?"

"Không phải tôi lo cho vườn rau của cô đâu, vườn rau đằng nào cũng hỏng rồi".

Mùi hỏi:

"Lo gì cơ anh? Mà anh cũng biết lo cơ à?"

"Cái cầu gãy".

Mùi mỉm cười vì thấy độ này Siêu hay nhắc đến chiếc cầu luôn.

"Nhưng nước có chảy mạnh gì đâu mà anh lo cầu gãy".

Nàng mỉm cười rồi nói tiếp theo:

"Chảy cũng có hơi mạnh đủ để làm trôi em đi nhưng không đủ mạnh để trôi

được cái cầu".

"Cô không hiểu. Không phải sợ nước mạnh. Nếu chỉ có nước không, không sợ. Nhưng một bên thì móng nhà, một bên thì đường cao ngăn nước lại, bao nhiêu bèo, rác, gỗ đều đến tụ lại ở bên trên cầu, cái nguy ở chỗ đó".

Mùi lại hỏi:

"Thế cầu gãy thì làm sao. Cầu gãy thì sở Lục Lộ mới chữa lại thành cầu mới chứ".

"Cô ngớ ngẩn lắm. Họ đã nhảm một lần, họ không ngu đến nỗi lại nhảm lần nữa. Nếu cầu mà gãy thì là xong".

"Xong cái gì cơ anh".

"Xong cả cái Xóm Cầu Mới này. Cầu gãy thì không ai sang đây cân gạo nữa".

Thấy Mùi cau mũi như muốn cãi lại, chàng nói luôn:

"Cô đừng cãi, không ai dại gì sang tận đây cân rồi phải chở hàng chục bao gạo qua đò; mà cô, rồi cô cũng hết cả mong ở cân gạo để làm giàu và để nuôi chim công. Nước lụt và cô phải nhớ là vùng này sở dĩ được mùa luôn mấy năm là nhờ các vùng cao bị hạn hán. Nước lụt, vùng này cũng hết cả gạo mà cân. Ông Đường Kế Nghiêu..."

Nghe tiếng Đường Kế Nghiêu, Mùi thoáng nhớ lại hôm thức với Siêu và uống rượu say năm ngoái. Nàng hỏi Siêu:

"Vợ ông ta tên gì nhỉ?"

"Ai biết được tên vợ một ông Tổng đốc bên Tàu. Mà sao óc cô loãng quăng thế. Hỏi tên vợ ông ta làm gì?"

"Thế sao độ nào anh lại bảo là em giống vợ ông ta".

Siêu ngơ ngác:

"Tôi bảo cô giống vợ ông ta? Tôi biết thế nào được mặt vợ ông Tổng đốc tỉnh Vân Nam. Cô mơ ngủ à?"

"Anh không nhớ à? Hôm em mặc cái áo ba-đờ-suy của anh năm ngoái..."

"À, đấy là ông Đường Minh Hoàng, vua bên Tàu đã chết hai nghìn năm nay rồi".

Mùi cười:

"Anh không biết mặt ông Tổng đốc Vân Nam, sao anh lại biết được mặt vợ một ông vua đã chết hai nghìn năm?"

Siêu nói:

"Vì vợ ông Đường Minh Hoàng là một người đẹp tuyệt thế..."

Mùi ngắt lời:

"Thế mà em giống vợ ông ta".

Siêu nhìn Mùi có vẻ ngấm nghĩa một lúc lâu rồi gật gật đầu:

"Nhưng mà thôi, bây giờ nói chuyện ông Đường Kế Nghiêu. Ông Đường Kế Nghiêu khác; ông này là Tổng đốc tỉnh Vân Nam; tỉnh ông ta mất mùa luôn

nên ông ta cần mua gạo bên ta chở sang mà vì thế độ này việc cân gạo mới thịnh vượng thế. Ông Đường Kế Nghiêu vẫn mua gạo thật nhưng vùng này thì không có gạo mà bán nữa. Hết cân gạo thế là hết một nửa Xóm Cầu Mới. Hàng bánh cuốn và nước chè của cô cũng mất một nửa số khách hàng. Chị Bé sẽ thất nghiệp. Hiệu thuốc đau mắt cũng mất hết cả khách hàng ở bên kia cầu. Tiễn cầu thì họ đến đây mua thuốc, nếu phải qua đò thì họ sẽ đến mua cả thuốc ở hiệu Thụ Đức ở phố Phủ. Bà Ký Ấn nếu không xoay nghề khác thì cứ nuôi sáu cô gái ấy cũng sẽ hết dần cả vốn. Bác Huệ, lão Nhai, Hai Liên, mẹ Liên cũng hết cả cách sinh sống. Lại còn các thuyền buôn gỗ, củ nâu, nôi đất..."

Mùi mỉm cười nhìn Siêu ngạc nhiên. Đền ở đây gần một năm trời, thỉnh thoảng mới ra phố chơi, cả ngày cứ chúi mũi vui đầu vào sách, vào các thuốc hoá học, óc vớ vẫn như ở trên cung trăng thế mà lại để ý đến cả bên Tàu mất mùa có liên can đến việc cân gạo của nàng, lại để ý đến đời sống của cả dân xóm, nhớ rõ tên của những người mà có lẽ chàng chưa biết mặt và nói ra một cách mạch lạc như là đầu óc lúc nào cũng nghiền ngẫm về những việc đó. Như các thuyền củ nâu, nôi đất Mùi nghe thấy Siêu nói đến nhưng không hiểu có liên can gì đến chiếc cầu gãy. Nàng muốn biết xem Siêu nói ra sao, nên giục Siêu:

"Các thuyền buôn làm sao cơ anh?"

"Có chiếc cầu, họ không đi được nữa nên họ phải đỗ ở bên xóm. Nếu cầu gãy thì cái gì ngăn họ đi, họ sẽ xuống đò thẳng ở bến Phủ, như thế tiện hơn. Canh cá riêu của cụ Yềng có ngon mấy đi nữa nhưng không giữ họ lại được và vì ế khách quá cụ cũng đâm buồn về ở với cháu nhất là cháu cụ lại mới đẻ được đứa con gái".

Mùi ngắt lời:

"Ồ, sao anh biết cháu cụ Yềng mới đẻ con gái".

Nàng thấy Siêu nghĩ rất đúng về các thuyền buôn nhưng nàng không ngạc nhiên bằng thấy Siêu biết được cả cháu cụ Yềng mới đẻ con trai. Siêu đáp:

"Ấy thế, nhà bác Phiến buôn củ nâu rồi cũng đến dọn nhà lên Phủ, cả nhà bán áo quan nữa. Rồi khỏi nhà cho thuê..."

Nói đến đây Siêu hơi giật mình rồi cười lên một tiếng tiếp theo luôn:

"Như thế còn ai! Cô thử tính xem. Ông Năm Bụng hai năm nữa con thì đỗ, ông ấy cũng đi. Còn lại hoạ chăng có hai cụ Huệ, bác Bút, bác Lê. Độ mười năm sau rồi chỉ còn mình nhà bác Lê như mười hai năm trước".

Mùi có cái cảm tưởng là sự thực sau này sẽ đúng như lời Siêu nói và nàng thấy hơi buồn.

Còn Siêu thì chính chàng, chàng không lo cầu gãy. Chàng lại mong cho nó gãy. Gần một năm trời về ở xóm, chàng đã sống một quãng đời thật êm thú ở cạnh Mùi. Bây giờ đã đến lúc chàng yêu Mùi cũng đắm đuối như yêu Chi

và tình yêu đổi ra như thế từ ngày chàng biết chắc là Mùi yêu lại mình; nhưng mà cái tình yêu Mùi khác hẳn tình yêu Chi, nó hình như đầm thắm và chắc chắn hơn vì chàng vừa yêu Mùi như một người tình nhân lại vừa yêu nàng như một người bạn hoàn toàn hợp với chàng.

Từ độ định ngỗ tình yêu hôm câu cá đến giờ đã hơn nửa năm, nhưng chàng không định tâm ngỗ tình yêu một lần nào nữa. Tuy chưa ngỗ nhưng người nào cũng biết chắc chắn là người kia yêu mình và người nào cũng biết rõ là người kia biết thế, nhưng cả hai vẫn làm như không ai biết cả. Siêu chỉ mong ước được sống thế này suốt đời, không bao giờ lấy Mùi và cũng không bao giờ xa Mùi ra.

Trước kia chàng thích giàu nhưng mới đây chàng mới tìm ra là cần phải nghèo thì mới có thể ở với Mùi mãi được. Chàng thấy nếu giàu thì Mùi dễ bị bắt buộc đi lấy chồng, chàng cũng dễ bị bắt buộc đi lấy vợ. Nhà nghèo thì Mùi phải ở nhà nuôi cha và nuôi em đi học và Triết chàng thấy học dốt lắm, chắc chẳng bao giờ đỗ để Mùi có thể đi lấy chồng được, mà còn nghèo thì còn cứ phải ở nhờ cái nhà này mãi và ở đây chàng lại thấy thích hơn cả ở quê làng. Và lại chàng thấy trước cả cái thú của cuộc đời nghèo vật lộn với sự sống ở cạnh Mùi. Nếu cần chàng sẽ bỏ cả việc tìm tòi và giúp đỡ Mùi trong bất cứ công việc gì mà xưa nay chàng vẫn ghét. Ra đụng chạm với đời ở cạnh Mùi chàng không ngượng ngập, dút dát như trước nữa. Chàng thấy trước cuộc sống như thế có ý vị lắm.

Vì thế Siêu mong cho cầu gãy. Nhất là nếu cầu gãy thì chàng có cái cảm tưởng rõ ràng hơn là được sống cách hẳn với thế giới bên ngoài, ở một nơi biệt lập riêng sống một đời thần tiên cạnh Mùi.

Mùi đưa mắt nhìn Siêu vì thấy chàng cúi mặt đáng tư lự. Một lúc Siêu ngừng lên nhìn Mùi, nhìn tận sâu vào hai con mắt đẹp và đương mở to của nàng, thần thờ nói:

"À còn lại cô với tôi ở đây".

Mùi chớp mắt một cái và nước mắt nàng như muốn trào ra. Nhưng miệng nàng thì lại mỉm cười và đầu khẽ gật gật như hiểu hết cả ý nghĩa trong câu nói của Siêu. Nàng nói rất khẽ như là nói riêng với mình:

"Thích nhỉ".

Mùi cho chân xuống, xỏ vào guốc:

"Bây giờ em đi nấu cháo cho anh ăn nhớ. Lúc này ăn cháo phải biết là ngon. Ăn cháo dễ thức hơn anh ạ.

Nàng làm như hai tiếng "thích nhỉ" là chỉ về việc ăn cháo. Ngừng một lát rồi Mùi tiếp theo:

"... Và để em uống một tí rượu nữa".

"Cô thì cũng đến nghiện rượu mất".

"Lúc vui uống một tí, thích chứ. Anh bằng lòng đi".

Thấy nàng nói thế như là người nàng đã thuộc hẳn về chàng rồi, Siêu gật gật: "Cô thì cái gì tôi cũng phải chiều. Nhưng mà cô láu lăm. Nước lựt thế này ai là người đi nấu cháo nếu không phải là tôi".

Mùi mỉm cười:

"Ồ nhỉ? Thế mà bây giờ em mới nghĩ ra. Thế thì lại càng nên ăn cháo lăm". Siêu vội cầm cái cốc, vén quần bước xuống nước. Không biết lần này là lần thứ mấy chàng phải đi rót rượu trộm. Cứ độ một tháng thì lại xảy ra một việc - hoặc Mùi dỗi, hoặc Mùi có cái gì vui hay buồn để bắt chàng đi rót rượu.

Còn Mùi đêm nào cũng nằm bên hũ rượu, chỉ việc giơ tay với mà nàng không uống bao giờ. Mùi nói với chàng như thế và chàng cũng tin chắc đó là sự thực. Chàng không thích uống lăm nhưng lần nào chàng cũng chiều Mùi và chàng cũng thấy thích mỗi lần Mùi đòi uống rượu; chàng thấy muốn hoàn toàn hợp tính nhau thì phải chiều cả những tính xấu của nhau. Mà Mùi lại ít tính xấu quá nên chàng cũng muốn Mùi có một hai tính xấu và như thế thân nhau hơn. Không phải là yêu nhau hơn đâu, thân nhau hơn thì đúng hơn.

Siêu rót rượu trộm đã thạo và tài lăm; bao nhiêu lần mà không ai bắt gặp được. Mà nếu ai biết, chàng cũng đã sẵn câu trả lời. Chàng không thường thường chế rượu thí nghiệm là gì. Kể ra hai ba giờ sáng, nước ngập đầy vườn mà cần đến rượu thì cũng hơi kỳ quặc, nhưng các nhà nghiên cứu đã nảy ra được một "ý tưởng lớn" thì cần gì ngày đêm, phải thực hành ngay. Đêm ấy Mùi uống ít hơn mọi lần. Uống rượu và ăn cháo xong, Mùi thấy say bâng hoàng vừa thích, Siêu bảo nàng nằm ngủ ở giường để chàng thức một mình. Chàng ngồi xuống ghế mây và lấy một mảnh bìa che một bên đèn cho Mùi nằm khỏi chói mắt. Mùi nằm xuống nhưng cũng không cố ngủ. Nét mặt nàng khuất trong bóng tối của tờ bìa trông êm dịu và hai con mắt đen hần lên. Siêu đọc sách, chốc chốc lại ngừng nhìn Mùi một lúc. Mùi cũng nhìn lâu lại chàng; cả hai người đều say nên không ngượng ai cả. Có một lần Mùi lim dim mắt lại, Siêu tưởng nàng đã ngủ yên nên đưa mắt từ mặt nàng xuống đến ngực, ngừng lại ở hai bên vú phồng lên, rồi nhìn cả người nàng cho đến chân như muốn vuốt ve nàng bằng mắt nhìn. Mùi biết nên nàng thấy rờn rợn khắp người. Nàng lại nhớ lại lúc Siêu lau chân nàng, sao mà thích thế; nàng hơi tiếc, lúc đó nàng đã có ý tưởng lấy hai chân quặp lấy bàn tay Siêu và nếu làm như thế chắc Siêu đã ôm lấy chân nàng ngay. Nhưng nàng đã quá ư rút rút, bây giờ say bâng hoàng lại thấy Siêu nhìn khắp người, Mùi thấy trong lòng rạo rực, đầy thèm muốn. Nghĩ thế nàng bỗng mở to mắt thật nhanh nhìn Siêu để tỏ cho Siêu biết là nàng bắt gặp được Siêu nhìn trộm người nàng và đã hiểu ý Siêu cho chàng chết ngượng. Siêu vội nói:

"Cái quạt đâu ấy nhỉ. Cô không nóng à".

Siêu thấy mình cũng nhanh trí, tìm ngay được câu giảng giải cái lỗi nhìn đưa khắp giường của mình.

"Quạt đây anh ạ".

Nàng ngồi nhồm dậy đưa quạt cho Siêu và có ý đặt tay mình cho chạm vào lòng bàn tay Siêu. Nàng muốn Siêu lúc đó nắm hắc lấy tay mình rồi kéo nàng vào lòng, nhưng Siêu cầm lấy quạt rồi lại ngồi ngay xuống ghế. Nàng lại về giường nằm, ngực còn phập phồng thở mạnh, nhưng biết là không xảy ra chuyện gì nữa.

Mùi đi ngủ lúc nào không biết. Lúc nàng tỉnh dậy thì Siêu không có ở hiên. Ánh nắng qua lá cây chiếu vào làm nàng thấy chói cả mắt. Có tiếng chim hót vang lên trong ánh sáng. Trời yên gió. Nàng nhìn ra vườn và thấy mực nước không lên cao hơn bao nhiêu. Bỗng nàng giật mình:

"Chết chưa, sao anh ấy không đánh thức mình, bây giờ cả nhà đều biết là mình ngủ ở bên hiên".

Xưa nay nàng vẫn sợ nhất là để cho người nhà, bất kỳ ai, hơi nghi ngờ về việc riêng giữa nàng với Siêu; nàng thấy trước là nếu có ai nghi ngờ thế, tình yêu sẽ mất hết cả về thâm trầm của nó và như thế mất cả thú vị; nàng lại sẽ phải xa Siêu để cho mọi người hết nghi ngờ. Việc ngủ ở bên hiên của Siêu cũng không để cho ai nghĩ ngợi gì lắm nhưng tự nàng thấy việc đó táo bạo quá, nên tránh không để ai biết thì hơn. Siêu xưa nay hay giữ gìn thế, sao không đánh thức nàng mà lại bỏ đi sang bên nhà và tất phải nói là nàng còn ngủ ở bên hiên.

Nàng ngồi dậy thì vừa thấy Siêu vén quần lội nước qua vườn. Tay chàng bung một cái chén to. Chắc là chén đây vì Siêu đi cẩn thận sợ sóng sánh.

"À cô vừa dậy. Sao cô không ngủ thêm tí nữa. Có nước chè nóng đây".

Mùi bước xuống giường đỡ lấy chén rồi ngồi xuống ghế mây:

"Chết chưa sao anh lại để em ngủ đến nửa ngày thế này? Bên nhà mọi người đã dậy chưa?"

Nghe hai câu ấy hỏi cùng một lúc, Siêu hiểu ý và mỉm cười:

"Muốn cho cô khỏi mang tiếng là lười, tôi bảo chú là cô thức cả đêm qua cho đến sáng và vì mệt là người nên cô nằm ngủ gục ở trên ghế mây. Ai cũng có vẻ tội nghiệp cho cô và nói thế xong tôi cũng thấy tội nghiệp cho cô cho nên tôi phải pha chè Liên Tâm để cô xơi cho tỉnh. Mời cô xơi. Nước lút ngang giò mà phải hầu cô bốn bạn: hầu cháo, hầu rượu, hầu chè..."

Siêu định đùa tiếp theo: "và hầu lau chân" nhưng ban ngày ban mặt, chàng thấy trơ trẽn quá nên không dám nói ra. Mùi cũng tỉnh ý thấy chàng nói hầu mình bốn bạn mà chỉ kể có ba, nàng cũng biết là chàng định nói đến việc lau chân nhưng ngượng không dám nói.

Mùi ngừng uống đưa mắt nhìn Siêu mỉm cười:

"Anh khéo lắm. Sao anh cứ tìm cách che chở cho cô em gái hư thân mất nết, uống rượu, ngủ trưa như em".

Siêu nói:

"Ấy thế, số giờ định thế. Mà không biết số giờ định tôi còn phải chiều cô em gái hư này đến bao giờ mới thôi... có lẽ cả đời".

Chàng cười để cố che cái cảm động khi nói những câu nói đùa nhưng đầy ý ngầm mà chàng biết Mùi cũng hiểu cả. Mùi chớp chớp mắt:

"Thế thì em chỉ mong hư thân cả đời, anh ạ".

Giọng nàng dịu hẳn lại khi nàng tiếp thêm:

"Vâng... cả đời... cho đến lúc hai tay em buông xuôi".

Lúc nói câu sau, thong thả, Mùi tưởng như là nàng đang ngỏ lời nói yêu Siêu trọn một đời nàng. Mùi giơ tay với cái khăn tay, mắt lại chớp chớp.

"Thôi bây giờ em đi rửa mặt".

Siêu quay mặt nhìn ra vườn rồi lại ngừng nhìn trời ngẫm nghĩ, bắt chước Mùi chớp chớp mắt và mỉm cười một mình. Siêu quay mặt đi vì không muốn cho Mùi ngượng và chàng cũng ngượng; chàng biết là Mùi sắp ứa nước mắt nên với khăn chứ không phải đi rửa mặt và chàng đợi cho Mùi đủ thì giờ lau thật khô nước mắt như không từng có khóc bao giờ. Chàng thối sáo miệng, cố bắt chước tiếng một con chim hót gần đấy. Một sự vui mừng nở ra trong lòng chàng, tràn ngập cả người chàng lúc đó và đọng lại yên tĩnh menh mang cũng như nước lụt ngoài kia tràn vào và đọng lại ngập đầy vườn.

Chàng thầm nhủ:

"Cho đến lúc hai tay buông xuôi, anh cũng thế".

Quả đúng như chàng đoán, sau lưng chàng lâu lắm cũng không có tiếng chân bước. Đoán mất Mùi đã khô chàng quay lại và ngạc nhiên thấy mình đoán sai cả, rõ ràng Mùi không khóc. Nàng ngồi dựa lưng vào ghế mây, hai bàn chân bắt chéo và tay bỏ thông cầm lỏng cái khăn tay; dáng nàng thờ thẫn và nàng nhìn vào quãng không, hai con mắt như nghĩ ngợi. Siêu ngừng lại yên lặng ngắm Mùi. Sao nét mặt nàng lúc đó Siêu lại thấy dịu dàng thế. Mùi vẫn không nhìn lại Siêu nhưng biết là Siêu đang nhìn mình; nàng mím miệng cắn một bên môi và vì thế cái lúm đồng tiền hiện ra ở một bên má nàng. Hai hàng lông mi dài và cong cong của nàng thong thả hạ thấp xuống một tí, hàng mi dưới lại hơi vòng lên như cười và con ngươi nàng hơi rung rung sáng. Cả hai con mắt nàng Siêu thấy như đang trông ngắm một thứ gì đẹp lắm, chàng cảm thấy như là nàng đang nhìn thấy cả cái hạnh phúc của đời nàng. Siêu muốn cúi ngay xuống và hôn vào hai con mắt thân yêu ấy, hai con mắt mà chàng cũng thấy như là biểu hiệu cho sự sung sướng của cả một đời chàng.

Chàng cất tiếng hỏi Mùi, giọng rất khẽ và dịu dàng:

"Em... em tôi nghĩ gì đấy".

Mùi lúc đó mới ngược mắt nhìn lại Siêu. Nàng chớp mắt, đầu hơi nghiêng và để yên một lúc như đang nghe ngóng. Rồi nàng nói với Siêu.

Xóm Cầu Mới

Phần thứ hai: (Cầu gãy)

Chương 23

Bác Hoà hàng cơm

Bến Cháy có độ mười nóc nhà và trong đó có hàng cơm của bác Hoà. Mỗi lần Nhõ kéo xe đến vùng lân cận đây, vì xa Xóm Cầu Mới đêm tối không về được nên thường phải ngủ trọ ở hàng cơm bác Hoà, sáng hôm sau đón khách mới để khỏi phải kéo xe không về. Vì bến Cháy xa, nên hoạ hoàn lắm mới có khách đi từ Xóm Cầu Mới về; lần này sở dĩ có khách vì con đường từ các ga gần bến Cháy bị ngập nước.

Lúc kéo xe qua, thấy bác Hoà ở trong ngưỡng mắt nhìn ra, tự nhiên Nhõ thấy vui vẻ như là vẫn mong đợi được gặp mặt nàng từ lâu, tuy những lúc thường Nhõ không bao giờ nghĩ đến bác ta cả. Chàng cũng thấy thích là đến gần nửa năm không gặp mà bác ta nhận ngay được mình, nét mặt bác tươi hẳn lên tỏ vẻ vui mừng:

"Bác Nhõ lát nữa ra đây nhé!"

Rồi bác Hoà chào người khách ngồi trên xe:

"Ông Chánh đi Hải Phòng về".

Nhõ để ý đến chỗ Hoà hỏi mình trước rồi mới chào ông Chánh sau. "Khách nhớ nhà hàng, nhà hàng không nhớ khách". Thế mà bác Hoà lại nhớ cả tên mình và gọi mình không chút lưỡng lự như quen thuộc từ đã lâu lắm.

Hoà ngồi nhìn theo cho đến khi cái xe khuất sau bụi tre đầu con đường rẽ vào làng Me. Bây giờ đã chiều, mà con đường ra ga ngập nước, rất có thể không có khách nào đêm nay. Hoà bế đứa con lên bốn của mình, đặt ngồi trên cái ghế đầu rồi đi thối cơm chiều.

Hoà goá chồng đã gần bốn năm nay từ trước khi đẻ đứa con đầu lòng. Lần đầu tiên gặp Nhõ bác đã thấy mình mê ngay không để ý gì đến chỗ nàng hơn Nhõ đến sáu bảy tuổi. Vừa làm cơm Hoà vừa loay hoay xếp đặt cách thức tiếp đãi Nhõ. Nàng nghĩ:

"Kéo ông Chánh đến tận làng Me, ra đến đây chắc vừa tối".

Thối cơm xong, trời đã tối, nàng lên đèn mà cũng chưa thấy Nhõ ra.

"Ngộ có việc gì ngăn cản không ra được chăng?"

Nàng nhìn về phía bụi tre, ngồi yên đợi. Một người khách vác một cái tay nải vào ngồi ở ghế, lật bát nước chè. Hoà rót nước xong mới nhận thấy mình không đón đả chào hỏi gì người khách như lúc thường. Nàng nhìn người khách ngẫm nghĩ, cố nhớ xem người này đã có lần nào đến ngủ trọ chưa. Đã nhiều đêm nhà chỉ có mình nàng với một người khách đàn ông, nên nàng đã

quen rồi và tuy có một vài người khách sầm sỡ song nàng không bị sa ngã bao giờ; nhưng nàng vẫn không ưa những đêm như thế vì sáng hôm sau nàng không khỏi thấy ngượng ngượng với những người bên hàng xóm. Nàng cũng biết là họ cho nàng làm cái nghề cơm này không hợp với cảnh một người đàn bà goá, nhưng không làm thì không có cách gì nuôi thân nàng và nuôi con. Nhưng lần này thì nàng lại chỉ mong cho ông khách này không ngủ trọ ở đây.

Hoà nghĩ nếu hỏi ông ta thì biết ngay nhưng nàng không hỏi. Nàng thấy người khách nhìn vào trong nhà, rồi lại nhìn cái tay nải. Uống xong bát nước người ấy một tay cầm lấy đầu tay nải một tay móc túi lấy tiền. Lúc giờ tay nhận tiền nàng thấy bàn tay mình hơi run run. Bỗng nàng thấy người khách đến đường cái đứng dừng lại một lúc, lưỡng lự rồi quay trở vào.

"Bác bán cho một bao diêm".

Hoà thở nhẹ một cái. Lần này thì người khách đi thẳng. Cái sợ có người khách ngủ trọ và cái vui thoát được người khách lại làm cho nàng hồi hộp hơn. Tuy đã quá giờ đóng cửa, nàng cũng đợi một lúc lâu mới dám đóng. Nàng trải cái chiếu mới lên giường, bung mâm cơm đặt ở giữa, rồi lấy một chai rượu con và hai cái chén đặt ở cạnh mâm. Nàng ra sau nhà múc một chậu nước đặt trên ghế, cạnh chậu vắt sẵn cái khăn mặt mới. Nàng đưa mắt nhìn mâm cơm và cái chậu thau. Tuy thường thường nàng vẫn bung mâm, thau hầu khách như thế nhưng chỉ đêm nay nàng mới thấy là nàng nghĩ đến công việc mình làm, đến từng cử chỉ một. Mâm cơm sang bằng mâm cơm dọn cho người khách sang nhất.

Dọn cơm xong, nàng vào buồng, lục rương lấy ra cái váy sồi và cái áo the hoa mà nàng đã mặc hôm cưới, rồi nàng thay quần áo và lấy gương ra soi ngắm nghía mặt mình. Nàng thấy nàng đẹp và mím môi ngắm nghía mình một lúc lâu. Rồi nàng đi ra ngoài nhà, ngồi đợi và nghe ngóng tiếng bên ngoài. Thằng Lương con nàng vẫn ngồi yên trên cái ghế đầu. Nó gọi mẹ đòi ăn nhưng nàng bảo nó đợi; con nàng còn thức thì nàng ăn cùng mâm và uống rượu với Nhữ tự nhiên hơn. Bỗng Hoà đứng dậy cầm một cái chén ở mâm cơm đem cất đi; nàng thấy để đến hai cái chén có vẻ lộ quá.

Có tiếng xe lăn lạch cách ở đầu phố, Hoà ngồi thẳng người lắng tai nghe. Nàng cũng có cái cảm tưởng như là ngày trước lúc nàng ngồi đợi chồng về ăn cơm. Rồi nàng mỉm cười ngắm nghĩ:

"Nhưng mà chồng trước ngồi trên xe cơ!"

Cái xe mỗi lúc một gần và đỗ lại ở sân rồi có tiếng nón quạt. Hoà cất tiếng hỏi:

"Sao về muộn thế?"

Tiếng nàng có niềm vẻ trách móc một cách thân yêu và nàng vừa nói vừa lắng tai nghe tiếng của mình. Hoà đứng lên mở cửa, đợi Nhữ vào rồi thông

thả cài then. Nhỡ đưa mắt nhìn mâm cơm sang và cái chậu thau với chiếc khăn trắng còn mới nguyên, không phải để dành cho hạng khách phu xe ăn cơm dưa cà như chàng.

"Hôm nay có khách nào thế?"

"Không có khách nào cả".

"Thế mâm cơm?"

Hoà yên lặng và lấy tay chỉ vào Nhỡ rồi lại chỉ vào mình như người câm làm hiệu. Nhỡ thấy là lạ cũng không nói, chỉ gật nhanh một cái và mở to mắt để tỏ vẻ ngạc nhiên. Chàng cũng thấy thích bắt chước Hoà làm người câm. Hoà gật gật đầu một lúc mấy cái. Nhỡ mỉm cười nhìn nàng một lúc và nàng cũng mỉm cười lại, rồi nàng cất tiếng nói nhưng rất khẽ:

"Hôm nay nhà tôi có giỗ".

Nhỡ nhìn vào mâm cơm:

"Thảo nào, thảo nào cơm sang thế này".

Lúc đó chàng mới để ý đến bộ quần áo khá sang của Hoà, không phải quần áo để mặc lúc thường nhật. Hoà nói:

"Bác đến vừa may".

Nàng chỉ cái chậu nước, bảo Nhỡ:

"Mời bác đi rửa mặt cho mát".

Thấy vẻ mặt ngơ ngác của Nhỡ nàng tiếp theo:

"Hôm nay bác là khách đến ăn cỗ cơ mà. Phải thịnh soạn một tí chứ".

Nhỡ lau mặt thông thả, rồi cầm chậu thau định đem đổ. Hoà đã chạy ngay lại đỡ lấy chậu thau. Nhỡ giằng lại:

"Bác để tôi rửa chân. Hôm nay ăn cỗ cơ mà".

Không có guốc đàn ông, Hoà đưa cho Nhỡ đôi guốc của mình. Nhỡ rửa xong chân đi vào, vừa đi vừa gõ guốc xuống nền đất cho kêu coong coong; chàng thấy hơi là lạ ở hai bàn chân sạch và hơi man mát, đã lâu lắm mới lại đặt chân lên guốc. Trước mặt chàng dưới ánh đèn lại có mâm cỗ sang, lại có cả rượu nữa. Nét mặt Hoà dưới ánh đèn đương nhìn chàng đi lại, chàng thấy có vẻ êm dịu và vui lắm. Lúc này mới trông mặt Hoà chàng vui vui trong lòng không phải vì chàng coi Hoà như một người đàn bà mà chàng thấy muốn yêu: ngay từ lần đầu tiên gặp Hoà, Nhỡ để ý đến nàng không phải vì nhan sắc, Hoà không đẹp lại hơn tuổi nhiều quá. Nhưng nét mặt người bán hàng cơm ấy có cái gì hợp với chàng lắm; chàng mới nhìn đã thấy thân ngay như một người chị cả hiền từ và tốt bụng.

Nhỡ cười lên một tiếng rồi nói:

"Nào bây giờ ăn cỗ của bà chị".

Chàng ngồi lên trên giường, xếp bằng tròn rồi chống tay vào đùi, cúi mặt nhìn mâm đồ ăn, cười xoà một tiếng. Hoà lấy hai tay bưng bát đĩa cho chàng rồi rót rượu vào chén trước mặt Nhỡ.

"Mời bác xơi tí rượu. Cả ngày đi chắc mệt".

Nhờ mỉm cười vì lần đầu được người hầu hạ mình cung kính như thế, và chàng thấy hơi có cái gì lạ trong những cử chỉ hơi quá lễ phép của bà hàng cơm.

"Bà cũng xơi một chén chứ?"

"Tôi không biết uống".

"Uống một tí thôi không sao".

Nhờ bước vội xuống giường với cái chén rồi rót rượu đưa cho Hoà:

"Mời bà".

Hoà cầm lấy chén, tay run run.

"Nề bác quá".

Bỗng Nhờ cảm thấy có cái gì khang khác ở trong nhà.

Hoà hỏi:

"Cái gì thế bác?"

Nhờ quay nhìn đứa bé ngồi trên ghế đầu; đứa bé ngồi xếp bằng tròn trên cái ghế, yên lặng, hai mắt mở to. Bấy giờ chàng mới nhận ra là từ lúc chàng mới vào nhà nó cũng ngồi yên như thế. Đầu nó lại cạo trọc nên trông như một nhà sư đương ngồi tụng kinh. Hoà hiểu ý Nhờ, vội nói:

"À thằng Lương".

Rồi Hoà nói cho Nhờ biết là tìm được cách ấy tiện cho nàng lắm; những lúc bận tay nàng cứ đặt nó ngồi trên cái ghế đầu và nó cứ ngồi yên thế hàng giờ đồng hồ. Hễ nó xuống đất là vớ được cái gì nó đập cái ấy ngay. Cả vùng này ai cũng gọi nó là "sư cụ".

Nhờ cười đứng lên bế nó:

"Mời sư cụ lại xơi cơm với chúng cháu".

Rồi Nhờ đặt nó ngồi cạnh mình. Hoà vui mừng vì thấy Nhờ có vẻ thích đứa bé lắm, Nhờ vừa ăn vừa gắp cho đứa bé ăn. Chàng đã uống đến chén thứ hai nên cười đùa với đứa bé vang cả nhà. Hoà vẫn chưa nhấp một hớp rượu nào. Nàng không dám tự mình uống, còn Nhờ thì mãi chơi với đứa bé nên không nghĩ tới mời nàng.

"Thôi bác đưa cháu đây, tôi cho nó ăn rồi cho nó đi ngủ".

Nàng thấy con nàng như cướp mất cả Nhờ. Lúc đặt xong đứa con đi ngủ, ở trong buồng bước ra, Hoà đứng dừng lại: Nhờ ngồi che lấp ánh đèn xoay lưng về phía nàng, một bên má và một bên cổ hơi hồng hồng; nàng đứng lại nhìn trộm Nhờ lâu lắm và có cái cảm tưởng như người ngồi ở mâm là chồng nàng đương ngồi đợi nàng ra ăn cơm. Nàng thông thả đi ra phía giường, đi thông thả lắm, và vén áo nhẹ nhàng ngồi xuống cạnh mâm, mặt cúi xuống. Không phải nàng ngượng nên có những dáng dấp ấy, nàng làm thế chỉ vì nàng thấy thích làm thế. Nàng nhớ lại độ mới lấy chồng, có một đêm ở trong buồng ra, chồng nàng cũng ngồi ăn cơm xoay lưng vào nàng che lấp ánh đèn

như Nhữ hôm nay.

"Mời bà xơi rượu đi chứ. Chén còn đầy nguyên thế kia?"

Hoà cầm lấy chén rượu rồi ngừng nhìn Nhữ:

"Mời bác".

Nàng nhắc chén uống một hớp to rồi ngừng lại. Nàng thoáng vắng nghe lời của chồng nàng một hôm nào nói với một người bạn trong khi hai người bàn về một chuyện trai gái gì đó:

"Cố nhiên, đàn ông thì bao giờ họ từ chối".

Rồi nàng dốc chén uống một hơi cạn, khiến Nhữ mở to mắt nhìn một cách kinh hãi:

"Bà uống rượu giỏi nhỉ".

Hoà thở hà một tiếng mạnh, giơ tay vuốt ngực, mỉm cười:

"Tôi sợ uống rượu lắm nên phải uống thế cho chóng xong đi".

Nàng đã say bâng hoàng nên mạnh bạo hơn, mời Nhữ và giục Nhữ ăn luôn miếng. Có lần tìm được một miếng ngon, nàng gấp bỏ vào bát Nhữ, dịu giọng nói:

"Bác xơi".

Rồi nàng hỏi về Nhữ, về gia đình Nhữ:

"Sao lâu lắm bác không kéo xe về vùng này?"

Nhữ mỉm cười nói:

"Nếu cứ đến đây có cỗ ăn như thế này thì tôi muốn đến luôn, nhưng ít khách về vùng này lắm".

Thấy Hoà hỏi về nhà mình, chàng sực nghĩ đến chồng bà hàng cơm, và hơi lấy làm lạ là nhà có giỗ mà ông ta lại đi vắng:

"Ông nhà đi đâu giờ chưa về?"

Hoà hơi khó chịu vì câu hỏi ấy đã cho nàng biết là Nhữ không để ý gì đến nàng; tuy mấy lần trước Nhữ đến ngủ trọ nhà có đông khách nhưng nếu Nhữ để ý một tí tất phải nhận ra là nàng đã goá chồng.

"Thầy cháu mất đã lâu, ngay từ khi chưa sinh cháu Lương".

"Thế à?"

Tuy không nhìn thẳng nhưng Hoà nhận thấy có vẻ gì khác trên nét mặt Nhữ. Nhữ đưa mắt nhìn chung quanh nhà rồi lại nhìn ra cửa. Nàng biết là Nhữ đã để ý đến sự nàng goá chồng và cả nhà hôm nay chỉ có mình nàng với chàng. Nhữ cũng để ý đến chỗ đó; thấy một đêm ngủ chung nhà mà chỉ có mình với một người đàn bà goá, Nhữ cũng thấy hơi bất thường và thấy hơi hộp trong lòng. Hai người lại ngồi ăn cùng một mâm và uống rượu với nhau nữa. Nhữ nhắc chén để lên môi nhìn trộm nét mặt Hoà một lúc, lần này chàng uống một hớp khá to hơn mọi lần.

Nhữ cũng không hỏi thêm về cái chết của chồng Hoà. Chàng mong bữa cỗ giỗ hôm nay không phải là bữa cỗ giỗ chồng bà ta và vì nghĩ thế chàng mới

để ý nhìn lên bàn thờ. Nhìn kỹ bàn thờ, Nhõ cúi đầu vờ gấp đồ ăn để tránh cái nhìn của Hoà và để chàng có thể mỉm cười được một cái cho tự nhiên. Nhõ muốn uống cho thật say.

Ăn xong, Nhõ đứng lên giúp Hoà dọn mâm. Chàng lại rửa bát nhưng Hoà nhất định từ chối và sau cùng vì Nhõ cứ nhất quyết, nàng phải để Nhõ cùng rửa bát đĩa với mình. Tay hai người hễ có dịp là đụng vào nhau và nhiều lúc đụng vào nhau lâu hơn là sự cần bắt buộc; như là lúc cất bát đĩa vào chạn, việc ấy đáng lẽ chỉ một người làm tiện hơn, nhưng Nhõ cứ đứng cạnh rửa bát cầm từng chiếc một đặt vào tay Hoà để nàng cất, cất từng cái một, vào trong chạn bát.

"Ăn cỗ có khác. Lắm bát đĩa quá. Tôi mỏi cả tay".

Nhưng Hoà cứ yên lặng giơ tay đón, không cần Nhõ. Nhõ nói tiếp:

"Bà bảo không biết uống rượu, thế mà vẫn không đánh vỡ một đĩa nào. Tài thật".

Cất xong bát đĩa, Hoà cầm đèn đưa Nhõ lên nhà rồi nàng ra đóng nôt cái cửa sau xuống bếp. Căn nhà như chập hẫng lại.

"Bây giờ mời bác đi nghỉ".

Hoà lắng tai nghe bên ngoài. Cả phố chắc nhà nào cũng đã ngủ; không có tiếng trẻ con chơi đùa nữa. Nàng ra lấy chổi phát trần quét giường, đặt cái gối ngay ngắn ở giữa rồi đứng lên giường mắc màn. Chiếc màn nâu dày, nên ngồi ở ngoài Nhõ chỉ nhìn thấp thoáng bóng nàng. Chàng chăm chú để ý đến từng cử chỉ một của Hoà trên giường. Sao nàng lại giắt màn lâu thế. Chiếc màn vá rất nhiều mảnh nhưng vẫn còn nhiều chỗ hở. Nàng không cần phải giắt một cách quá cẩn thận như thế. Như lúc khác thì Nhõ đã cất tiếng nói đùa một câu về chỗ đó, nhưng chàng chỉ ngồi yên và chàng lại cố giữ mình không cất một tiếng nói nào. Sau cùng một bàn tay Hoà lộ ra ở cửa màn: "Thôi mời bác đi nghỉ. Đêm đã khuya rồi".

Nghe tiếng Hoà nói một cách thông thả và ấm cúng, từ trong màn đưa ra, Nhõ biết là nếu chàng đi vội một tí để đến lúc đến cửa màn vừa gặp Hoà ở trong màn bước ra thì hai người tất sẽ cầm lấy tay nhau tự nhiên. Nhưng Nhõ vẫn ngồi yên ở giường không nhúc nhích.

Hoà bước xuống đất đi về phía Nhõ ngồi và nhắc lại:

"Mời bác đi nghỉ".

Rồi nàng ra chỗ chõng nước, cúi xuống loay hoay xếp dọn các thứ, yên lặng không nói gì với Nhõ nữa. Nhõ vào giường đặt mình nằm, cầm cái quạt phe phẩy. Chàng tự trách mình sao đối với Hoà chàng lại nhút nhát thế. Chàng biết là nếu cứ nói đùa luôn với Hoà chắc rất dễ dàng có dịp cầm tay nàng nhưng tự nhiên chàng lại sợ không dám nói đùa với Hoà nữa. Như những lúc hút thuốc lào, chàng rất có thể nhân cái cơ hút vào thì mê man bất tỉnh để đùa Hoà và thử ý nàng, nhưng bao nhiêu cơ hội chàng đều bỏ qua. Lại còn

lúc Hoà bỏ màn nữa, sao chàng không chạy đến tranh bỏ màn, để đến nỗi bây giờ phải nằm suông thế này. Thật là bức mình.

Xếp dọn xong, Hoà cầm cây đèn rồi rón rén đi về phía giường Nhỡ, đi thật nhẹ bước như sợ Nhỡ đã thiêm thiếp ngủ. Nàng đặt đèn ở cái ghế cạnh đầu giường Nhỡ. Nhỡ liếc nhìn tự hỏi:

"Tại sao lại phải để đèn ở đây?"

Chàng thấy Hoà nhìn nhanh về phía giường rồi cúi xuống. Chắc nàng định tắt đèn, chàng nghĩ thế và toan ngồi thẳng dậy. Nhưng Hoà không tắt đèn và vì thế Nhỡ cứ nằm yên; nàng thông thả vắn cho thấp ngọn đèn, nhưng nàng không vắn bé quá đợi cho ngọn lửa đứng yên rồi đi về phía buồng. Nhỡ lắng tai nghe nhưng không thấy nàng đóng hay khép cửa buồng lại. Nhỡ lại nhìn ngọn đèn và ngẫm nghĩ:

"Nhà không có giỗ lại nói dối là có giỗ để ngồi uống rượu với mình, nhưng sao một người đàn bà goá đêm hôm nhà không có ai, rất có thể vờ say rượu, nhưng sao uống nhiều mà vẫn tỉnh và cố giữ cho tỉnh rượu. Lại còn cái ngọn đèn!"

Ngọn đèn tuy vắn nhỏ thật nhưng nếu Hoà có ý gì thì không đời nào lại để đèn như muốn ngằm bào chàng cứ ngủ yên đi đừng có nghĩ ngợi lôi thôi. Nhưng tại sao nàng lại không đóng cửa buồng riêng lại, như thế chắc chắn hơn là để đèn sáng.

"Hay là buồng không có cửa?"

Nhỡ ngồi thẳng lên và nhìn về phía cửa buồng. Rõ ràng có cánh cửa. Nhỡ ngồi lâu lắm nhìn vào chỗ bóng tối trong buồng ở sau cái cánh cửa mở rộng như muốn mời chàng vào. Chỉ đứng lên đi một vài bước rồi đứng lại ở cửa gọi bác ta, và tùy theo tiếng bác ta trả lời lại là có thể biết chắc được. Không có gì nguy hiểm cả. Nếu bác ta trả lời lại tỏ vẻ ngạc nhiên về cử chỉ của mình thì có thể nói là...

Nhỡ loay hoay nghĩ xem viện có gì cho tự nhiên nhưng loay hoay nghĩ mãi mà không tìm ra được có gì cả; chẳng lẽ đêm hôm lại đến gọi một người đàn bà goá dậy chỉ để than phiền là màn thủng nhiều chỗ mà trí Nhỡ lúc đó lại chỉ nghĩ ra được có cái có màn thủng. Nhỡ mỉm cười một cái rồi lại nằm xuống và đành tự an ủi mình bằng cái thú đợi Hoà ra; không có hy vọng gì lắm nhưng chỉ còn cách ấy thôi; như thế chàng lại có thể nếu giấc ngủ đến thì cứ ngủ đi không tai hại gì. May ra được một giấc mơ mà nếu ban đêm giấc mơ không đến thì lúc biết trời đã sáng rồi không phải băn khoăn nữa.

"Hay là mình tắt đèn đi".

Nhỡ thấy việc tắt một cái đèn mà nàng cứ muốn để cho sáng một cách vô lý cũng đủ khiến cho nàng nghĩ ngợi chú ý mà không có gì nguy hiểm cho chàng cả. Nhỡ đưa mắt nhìn ngọn đèn toan ngồi dậy. Bỗng chàng thấy thoáng có bóng Hoà ở cửa buồng, rồi Hoà đi về phía giường chàng. Nhỡ vội

vắt tay lên che ngang mắt để có thể nhìn nàng mà nàng không biết. Quả tim chàng đập mạnh.

Hoà từ lúc vào buồng vẫn không nằm xuống; nàng ngồi yên ở cạnh giường, người hơi nghiêng về một bên vì như thế nàng có thể trông qua cửa buồng nhìn ra chỗ Nhữ nằm. Ánh ngọn đèn mà nàng định tâm đặt ở phía bên kia chiếc màn khiến nàng nhìn thấy Nhữ rất rõ ràng. Lâu lắm Nhữ không phe phẩy quạt nữa, có lẽ Nhữ đã ngủ rồi chăng. Nhưng không Nhữ chưa ngủ vì nàng thấy Nhữ hơi quay đầu như ngược nhìn ngọn đèn. Câu nói của chồng vắng bên tai nàng; nhưng từ tối đến giờ nàng thấy Nhữ say rượu mà vẫn nghiêm trang quá. Nếu Nhữ có gì thì sao lúc nàng đến cạnh giường vặn nhỏ đèn, Nhữ không cất tiếng hỏi một vài câu để nàng có thể đứng lại lâu hơn. Nhữ có thể vờ say rượu nhưng Nhữ vẫn cố giữ đứng đắn. Dầu sao Hoà cũng biết chắc là nếu bây giờ nàng lại bước ra tìm có lấy một vật gì để đến gần chỗ giường Nhữ nằm và hỏi Nhữ một vài câu chuyện thì chắc Nhữ sẽ biết ý nàng. Nhưng Hoà vẫn ngồi yên và đợi.

Bỗng nàng thấy Nhữ ngồi dậy nhìn về buồng mình. Hoà vội ngồi thẳng lên để che mặt khuất sau cánh cửa, tưởng như Nhữ có thể nhìn thấy mình được, quả tim nàng đập mạnh và Hoà lặng người đi, nhắm mắt lại, lấy tay sờ xuống chiếu rồi đặt mình nằm xuống cố tránh để không có một tiếng động nhỏ nào. Một lúc lâu, Hoà lại hơi mở mắt nhìn ra phía cửa buồng nhưng vẫn không thấy Nhữ vào. Nàng ngồi dậy nghiêng người nhìn và vừa lúc đó thấy Nhữ lại nằm xuống. Nàng đứng thẳng lên rồi đi ra phía cửa buồng như người đi trong một giấc mơ; nàng dừng lại một lúc trước ánh sáng ở nhà ngoài rồi đi về phía giường Nhữ. Nàng dừng lại ở cạnh giường rồi giơ tay mở một bên mép màn nhìn vào trong. Nhữ lúc đó đương nằm vắt tay ngang trán nên nàng không biết rõ Nhữ nhắm mắt hay đương nhìn mình. Không thấy Nhữ động dậy, Hoà ngồi xuống cạnh giường, ngồi rất nhẹ; nàng thả tay bỏ rơi cửa màn, hất nhẹ một cái cho hai mép cửa màn khép lại rồi nàng nhắm mắt và đặt mình nằm xuống cạnh Nhữ. Nàng thấy một bàn tay Nhữ đương đặt lên vai nàng. Nàng mở mắt ra thấy Nhữ đương nhìn mình hơi mỉm cười; nàng giơ tay nắm lấy bàn tay Nhữ đương đặt trên vai mình và mỉm cười với Nhữ. Lúc đó nàng không còn thấy ngượng gì nữa. Nhữ cũng vậy, và cả hai người đều cảm thấy như là thân nhau đã từ lâu rồi.

Nhữ cất tiếng nói trước:

"Năm sát vào đây".

Rồi chàng cho tay xuống đặt lên đùi nàng, nhưng chàng ngạc nhiên thấy nàng bẻ gập tay chàng lên, có vẻ giận. Tuy thế Nhữ lại thấy chính nàng tự ý năm sát vào Nhữ và đặt tay lên người chàng, rồi nàng lại gục đầu vào ngực chàng, tựa quây đầu mấy cái như đứa bé nằm trong lòng mẹ. Rồi nàng lại ngửa mặt nhìn Nhữ nói:

"Này".

Mắt nàng mở to và Nhỡ thấy nàng không nói thêm gì nữa.

Chàng hỏi:

"Này... cái gì?"

"Lạ lắm cơ, nhưng mà thẹn lắm không nói được".

Nhỡ đặt tay lên người nàng nhưng lần này cũng bị nàng bẻ tay gấp lên. Nhỡ nói:

"Thẹn gì, nằm với nhau như thế này còn thẹn gì".

Chàng thấy Hoà nắm mạnh một cái vào người mình rồi nói:

"Thế này nhé, đằng ấy phải thề làm theo thế nhé. Thề đi đã".

Nhỡ mỉm cười thấy hơi là lạ:

"Tôi xin thề. Nhưng thề cái gì mới được chứ!"

Tay Hoà đưa lên vuốt má Nhỡ:

"Nào thì nói, thế này nhớ. Tôi với đằng ấy bây giờ coi nhau như hai người bạn, ở với nhau cả đời. Nhưng không bao giờ..."

Nàng ngừng lại, tìm lời nói. Nhỡ hỏi:

"Không bao giờ cái gì?"

"Thôi không cần nói, đằng ấy hiểu rồi... Thỉnh thoảng đằng ấy lại đến đây, tôi làm cơm cho mà ăn, xong rồi đến đêm lại nằm với nhau nói chuyện suông như thế này và thề không bao giờ... Đằng ấy hiểu rồi chứ?"

Nhỡ lại thấy người nàng đè mạnh vào người chàng. Nhỡ mỉm cười một mình, rồi nhìn Hoà gật gật.

"Tôi hiểu rồi! Tôi thề không bao giờ..."

"Đằng ấy thề rồi cơ mà; đã thề rồi mà thề lại thì hỏng. Đằng ấy có thích thề không?"

"Thích hay không thích nhưng đã thề rồi cơ mà".

"Thế thì được. Bây giờ tôi nói cho mà nghe".

Nhỡ cảm thấy có cái gì là lạ trong người đàn bà goá này nó như kích thích chàng bằng một cái thú khác thường và mới mẻ. Hoà ngỏ cho Nhỡ biết là nàng đã mê ngay Nhỡ từ lần đầu tiên gặp, nàng tả những nỗi buồn vui của nàng khi Nhỡ đến và đi. Nhỡ ngạc nhiên thấy khác hẳn lúc thường, nàng nói chuyện khéo lắm, nói về những chuyện yêu thương và nàng nói có duyên tề khiến Nhỡ lúc nghe thì không nhịn cười được lúc thì cảm động phiêu phiêu cả người. Chàng thấy mình mê Hoà nói chuyện, mê cả cái giọng nói của nàng nữa, lúc thủ thi chuyện trò có một thứ duyên đầm ấm. Như về hôm đầu tiên chàng đến hàng cơm, nàng nói:

"Con mắt đằng ấy cứ mỗi lần nhìn người ta thì lại khiến người ta hết cả hồn cả vía, rùn cả người đi như là cua gặp ếch hay là ếch gặp rắn. Đổ cả nước sôi lên ngón tay mà hôm sau mới biết là bỏng. Bỏng đến mấy hôm mới khỏi, đau chết người nhưng mà thích đáo để. Đến hôm khỏi là thấy tiêng tiếc và

nhớ đăng ấy hơn. Một tháng sau, đúng ra là ba mươi ba ngày, đăng ấy lại đến. Lại muốn rót nước sôi vào ngón tay một lần nữa, nhưng không dám, sợ đau. Nhưng lần này thì mê đặc rồi. Sao lần thứ hai đến lại cứ hay nhìn người ta luôn thể, nhìn trừng trừng như là chính đăng ấy mê tới chứ không phải tới mê đăng ấy. Hỏi thực đăng ấy chắc cũng mê đăng này?"

Nàng lay lay vai Nhỡ giục trả lời; chàng mỉm cười, gật:

"Ừ, cũng phải nói là mê đặc".

"Thế sao không đến luôn".

"Không có khách thì đến thế nào được".

"Đăng ấy nói dối rồi, nếu cũng mê đặc thì trời long đất lở cũng đến được.

Mình đi rồi, mình là mình ấy chứ không phải là mình này, mình này đêm ngày ôm tương tư buồn thờ thần đến nửa tháng, cơm chẳng buồn ăn, đầu tóc bơ phờ, mặt xanh xao làm hàng xóm người nào hể nhìn mình là có vẻ nghĩ ngợi, có vẻ lo lắng; nhưng không phải họ lo đăng này chết đâu, họ muốn đăng này chết lắm, hạng đàn bà goá mà cứ ngủ chung với khách trọ đàn ông, chung nhà này, rồi chỉ ông vua bếp là biết rõ, biết đâu không chung giường chung chăn, chung một trăm thứ bà dằn nữa. Họ có vẻ lo lắng là vì họ lo mình có thai, đẻ ra một lũ "sư cụ" nữa, mỗi "sư cụ" ngồi ở một ghế đầu, đề tụng kinh sám hối cho bà mẹ hư thân".

Nói đến đây nàng gác chân lên đùi Nhỡ:

"Nói chứng minh có ông vua bếp, đêm nay là đêm đầu tiên ngủ với khách trọ. Bây giờ thì họ nghi không oan nữa".

Thấy tay Nhỡ đặt lên đùi mình, Hoà cầm lấy bẻ gấp cánh tay đưa lên đặt trên vai. Nhỡ nhận thấy nàng có sức khoẻ lạ thường những lúc nàng cầm tay chàng bẻ gấp lên.

"Này nếu đăng ấy cứ nhất định muốn có sư cụ thì tuyệt tình nhân nghĩa ngay bây giờ cho mà xem. Tôi sẽ hô hoán đánh thức cả xóm dậy. Họ sẽ chạy đến và từ giờ trở đi cả xóm ai cũng phục goá này đoan chính; xưa nay họ vẫn lấy làm lạ là bao nhiêu lần ngủ chung với khách trọ mà không xảy ra một chuyện lung tung to tiếng nào, vì thế họ chắc chỉ toàn xảy ra những chuyện lung tung lặng tiếng, chết điếng người đi".

Nhỡ véo vào tai Hoà một cái:

"Con khi. Cứ nói chuyện thế thì ai chịu nổi".

"Đã thế rồi cơ mà?"

Nói thế Hoà lại ôm người Nhỡ chặt hơn.

"Bây giờ đăng này kể cho đăng ấy nghe về chuyện các bác khách trọ định tán tỉnh đăng này. Nhiều chuyện hay lắm cơ. Nhưng thôi để hôm khác. Bây giờ nói chuyện riêng chúng mình đã. Này mình không biết goá chồng khó chịu lắm cơ. Nhất là mỗi buổi chiều đến, trời tranh tối tranh sáng, lên đèn ngồi ăn cơm một mình nó lạnh lẽo thế nào ấy. Thành thử chiều nào tôi cũng

nhớ mình.

Rồi nàng cất tiếng hát rất khê. Nhớ thấy giọng nàng hát hay quá:

"Sao đặng ấy hát hay thế. Hát nữa đi".

"Chuyện! Lúc còn con gái, đặng này có đi hát đám mấy năm. Lấy chồng thì thôi".

Nhờ nói:

"Tôi cũng biết hát".

Rồi chàng cũng cất tiếng hát theo giọng "gửi thư".

"Ồ đặng ấy hát lại hay hơn tôi nhiều. Tối nào chúng mình cũng hát cho nhau nghe. Thích quá nhỉ".

Nhờ mỉm cười:

"Tối nào cũng hát? Mai tôi phải về cơ mà. Đặng ấy làm như chúng mình là vợ chồng rồi".

"Thế này không là vợ chồng à. Lại thích hơn là vợ chồng nữa".

"Chết chưa hát thế này ai nghe thấy thì chết".

"Không sợ ai nghe thấy đâu. Đầu nhà này thì cách vườn rau, đầu nhà kia thì cách cái ao. Chúng mình tha hồ tự nhiên. À nhân nói đến chuyện vợ chồng tôi lại nghĩ đến độ ấy, cứ chiều chiều nhớ mình, tôi lại ngồi nhìn về cuối phố, nhìn con đường đi Phủ Lệ. Hễ thấy cái xe tay nào từ phía ấy đi đến là lại chết lặng người đi một lúc. Sao gặp bao nhiêu khách trọ mà tôi không thấy một người nào nhìn vừa mắt cả. Nhìn mình đầu tiên tôi muốn mình là chồng tôi ngay".

Giọng nàng Nhớ thấy trở nên nghiêm trang:

"Nhưng tôi nghĩ, này đặng ấy đừng cãi vội, tôi nghĩ tôi già rồi năm nay đã hai mươi sáu (nàng nói bớt đi hai tuổi) nên cứ tương tư muốn lấy mình thì tương tư đến chết mất. Thấy độ ấy mình nhìn tôi hình như có vẻ yêu, nhưng tôi không dám mong hão. Thế rồi một hôm tôi nghĩ đến cô Thuý Kiều..."

Nhờ hơi ngơ ngác:

"Cô Thuý Kiều?"

"Đặng ấy không nhớ giai đoạn tái hồi Kim Trọng à?"

Rồi nàng khe khẽ ngâm:

"Duyên đôi lứa cũng là duyên bạn bầy".

"Đặng ấy nhớ Kiều nhỉ?"

"Chuyện! Đọc mãi".

Nhờ ngạc nhiên:

"Đặng ấy đọc được truyện?"

Hoà cười và cũng muốn khoe với Nhớ:

"Thuở bé tôi học mãi chữ nho, thầy tôi là ông thầy đồ".

Hoà thấy bàn tay Nhớ đang nắm lấy vai mình tự nhiên thả lỏng ra, nàng biết là Nhớ ngạc nhiên lắm khi biết nàng là con gái một ông đồ. Nàng nói

tiếp:

"Thôi bây giờ nói về Thuý Kiều, Kim Trọng. Hai người lấy nhau, nhưng cả đời chỉ là bạn sông như chúng mình bây giờ. Thế rồi tôi nghĩ đến cách có được mình làm chồng, nhưng chỉ riêng hai người biết với nhau thôi. Tôi chỉ mong thỉnh thoảng được mình đến nằm với nhau nói chuyện như hai vợ chồng... nhưng cũng sông như Thuý Kiều, Kim Trọng".

Hoà búi chặt lấy hai vai Nhỡ, mở to mắt nhìn thẳng vào mắt Nhỡ:

"Ngờ đâu, bây giờ... như thế này... có được anh làm chồng. Chồng của em đây".

Nhỡ thấy hai con mắt nàng ướt nước mắt, chàng lay vai nàng một cái như để hỏi. Hoà cúi mặt xuống chiếu, mím môi lại như cố giữ cho khỏi khóc, nhưng nước mắt lại trào ra nhiều hơn. Nhỡ gơ hai bàn tay áp lấy hai bên má nàng và nhìn thẳng vào hai con mắt long lanh ướt. Hai con mắt Hoà, chàng mới nhận ra là cũng có vẻ đẹp riêng, lòng chàng cũng đã đổi khác, chàng bắt đầu đã thấy hơi hơi yêu Hoà như yêu một người vợ. Chàng ngạc nhiên vì cái may được gặp một người đàn bà lạ lùng như Hoà và sao nàng lại nghĩ ra được cái lối vợ chồng kỳ quặc nhưng rất lý thú này. Tuy nàng lúc còn con gái đã đi hát mấy năm, goá chồng mà lại thường ngủ cùng nhà với khách trọ đàn ông, tự nhiên lại đến nằm cạnh chàng trước cử chỉ và lời ăn tiếng nói đã thoã, nhưng Nhỡ vẫn tin là ngoài chàng ra nàng chưa biết một người đàn ông nào khác, đúng như lời nàng nói. Nàng lại là con gái một ông đồ. Trong lòng yêu của Nhỡ có lẫn thêm lòng trọng nể Hoà. Chàng dịu giọng hỏi:

"Em... tên con gái em là gì nhỉ?"

Nghe Nhỡ gọi mình là em, nàng thấy nàng như trẻ hẳn ra. Lúc này xưng em với Nhỡ nàng thấy ngượng mồm lắm, thế mà Nhỡ lại gọi nàng là em được mà giọng vẫn tự nhiên. Nàng cho là nàng tuổi cao nhưng nét mặt chắc còn trẻ. Nàng đáp lại và lần này nàng có ý nói dần vào mấy tiếng nàng xưng em với Nhỡ:

"Em ấy à? Tên em... em tên là Xuân".

"Tên em là Xuân à? Thích nhỉ. Thảo nào mà nét mặt em còn xuân thế".

"Giấu nhau làm gì, đằng này già rồi còn gì nữa".

Hoà cãi lại để cốt gọi Nhỡ nhắc lại lần nữa là Nhỡ thấy nàng còn trẻ.

"Đằng ấy hai mươi sáu cơ mà. Tôi trông tôi tưởng chỉ độ hai mươi hai".

"Thật à? Cha đời đũa nào nói dối nhé!"

Nhỡ lay vai Hoà một cái, gật gật nhưng chàng tránh không cất tiếng thề. Hoà nói:

"Này ban tối lúc ăn cơm, uống rượu rồi dọn giường bỏ màn, tôi tưởng y như là đám cưới chúng mình. Thế mà hoá ra đám cưới thật..."

Nàng lấy chân cặp chặt lấy người Nhỡ và kéo đầu Nhỡ đặt vào ngực mình:

"Thích quá nhỉ, bây giờ quả nhiên em có người chồng nằm cạnh".

Nhờ úp mặt mình vào hai bầu vú của Hoà và thấy có mùi hăng hắc của vải yếm mới nhuộm nên chàng nhắm mắt lại và mỉm cười nghĩ thầm:

"Thế này mà lại bảo là nằm cạnh".

Bỗng Hoà bỏ người Nhỡ ra ngồi dậy mở màn đi xuống đất. Nàng ra cạnh chõng nước lấy ấm rót vào chén. Nàng uống thông thả vừa uống vừa đưa mắt nhìn quanh. Cái mái nhà, cái cột nhà, bức tường đã lở nhiều chỗ và cái giường trong đó có một người đàn ông nằm; đứng riêng một mình ở ngoài nhìn vào nàng nhận thấy rõ ràng hơn đây là sự thực và nàng lại cảm thấy mạnh hơn cái sung sướng nó đương thấm trong khắp thân thể nàng và làm run run ở bàn tay cầm chén nước. Nàng ngừng uống, nghiêng tai nghe ngóng, hai mắt yên lặng mở to, ngạc nhiên, ngơ ngác trước sự sung sướng của mình.

Nàng rót chén nước khác rồi đi lại phía giường:

"Anh dậy xoi nước".

Nhờ ngồi dậy toan giơ tay đỡ, thì Hoà ngồi xuống, nghiêng người cầm chén đưa lên môi Nhỡ và dốc chén cho Nhỡ uống. Nàng ôm lấy người Nhỡ và ngửi thấy mùi mồ hôi ở lưng áo Nhỡ xông lên. Nàng thấy ngồi ôm nhau lại có một cái thú là lạ hơn là nằm ôm nhau.

"Anh xoi thuốc".

Nàng đem cái điều lại, dặt thuốc và đánh diêm cho Nhỡ hút. Chồng nàng trước kia cũng nghiện thuốc lào, tuy nàng không ưa gì mùi thuốc nhưng nàng cũng thích Nhỡ hút để có mùi thuốc ở trong màn.

Khi Nhỡ say, nàng đặt đầu Nhỡ vào ngực, ôm lấy lưng chàng đợi chàng tỉnh. Nhỡ mở mắt mỉm cười và cứ nằm yên thế trong lòng Hoà. Có một thứ gì êm dịu từ ở người Hoà đưa ra bao phủ lấy chàng. Nằm dựa đầu vào ngực Hoà, chàng chỉ nhìn thấy cái cổ nàng và một bên cằm; chàng giơ tay khê bá vai Hoà và làm hiệu để nàng cúi xuống nhìn mình. Chàng muốn nhìn hai con mắt của Hoà để xem lại là có đẹp không. Chàng lại thấy đẹp hơn và nét mặt nàng nữa chàng cũng bắt đầu thấy có một vẻ đẹp kín đáo, một thứ duyên riêng mà trước kia chàng chưa nhận thấy.

"Thôi chỉ còn mấy giờ đồng hồ nữa thôi".

"Cũng chẳng sao. Thế một hai tháng sau đăng ấy lại đến nhớ".

Nhờ gật gật:

"Đến sớm hơn cũng chưa biết chừng".

"Đừng đến nhiều quá, người ta sinh nghi".

Chính nàng, nàng phải định tâm trước là một hai tháng mới gặp Nhỡ một lần; định trước thế nàng không sợ buồn những lúc xa Nhỡ lâu và thất vọng vì Nhỡ chẳng đến.

Nhờ hỏi:

"Này, sao lúc này đăng ấy lại để đèn sáng".

Hoà cười:

"Không để đèn sáng thì làm thế nào biết được ông khách trẻ này ngồi đây, nhìn trừng trừng vào cửa buồng người ta, quả tim cu cậu chắc đập như trống làng, cu cậu muốn mò vào lắm nhưng lại sợ, nên lại đành nằm xuống vuốt bụng thở dài. Đối với một ông khách trọ thế mà bây giờ được bà hàng cơm tự ý đến nằm xuống bên cạnh thì còn gì ngon hơn nữa. Vì nghĩ thế nên đăng này mới đủ bạo để đến nằm bên cạnh đăng ấy. Lúc buồng màn, sao mình không để ý là tôi ngồi lâu lắm ở trong màn".

"Có, nhưng không dám vào".

"Lúc ấy em đợi đăng ấy đến. Em thấy như là trước kia mỗi buổi tối buồng màn đợi chồng về. Nhưng lâu lắm, lại phải chuồn ra và tức cu cậu lắm".

Nhờ cười rồi ngồi dậy:

"Đăng ấy để đèn sáng cũng lấu đấy, mưu mô của đăng ấy có vẻ chắc chắn nhưng giá nếu đăng ấy lúc đó mà tắt đèn thì có phải đã thành vợ chồng sớm hơn được đến nửa giờ".

Hoà nghĩ ra:

"Ừ nhỉ, lúc đó mình cứ sợ tắt đèn mà cu cậu vẫn còn nhát thì thật là hết. Chẳng lẽ tắt đèn, không thấy có gì rồi lại ra thắp đèn lại. Vô lý và thẹn chết. Nhưng mình không nghĩ ra là tự nhiên đem cái đèn đặt bên cạnh giường khách trọ rồi lại thôi cho tắt; ông khách trọ cho dầu ngu độn như đăng ấy đi nữa tắt cũng phải hiểu chứ?"

Hoà đặt Nhở xuống giường, để chàng gói vào đầu tay mình rồi nói:

"Thôi bây giờ ngủ đi. Phải ngoan đấy".

Nhưng cũng đến hơn nửa giờ sau hai người mới ngủ được.

*

Lúc Hoà tỉnh dậy thì đầu Nhở vẫn đặt trên cánh tay nàng. Hoà kéo tay ra rất khẽ để Nhở không thức giấc, rồi nàng ngồi dậy, nghiêng người, chống hai tay nhìn ngắm Nhở ngủ. Nàng mỉm cười với Nhở và hắt hắt cảm mấy cái như điệu bộ nói với một đứa trẻ con. Sau một giấc ngủ, tỉnh dậy nhận rõ Nhở nằm đấy, nàng có cái cảm tưởng như độ nào để thằng Lương, sau một cơn mê man nàng được cái thú lần đầu tiên ngắm đứa con nằm cạnh mình. Nàng cầm hai tay Nhở kéo ngồi dậy:

"Dậy đi thôi, mình".

Nhờ thức giấc và bốn mắt nhìn nhau một lúc như ngơ ngác hỏi nhau không biết nằm mê hay sự thực. Hoà mỉm cười cúi mặt xuống rồi gục đầu vào ngực Nhở.

"Tôi đi làm cơm mình ăn sớm rồi về, như thế cả xóm không biết là mình ngủ

đây đêm qua".

Nhờ nói:

"Phải đấy, như thế độ năm mười hôm nữa tôi lại đến được mà không sợ gì".

Tuy thích nhưng Hoà cũng vội cản:

"Không được, nhiều nhất cũng chỉ một tháng một lần thôi".

Rồi nàng xuống bếp lấy nước đem lên cho Nhỡ rửa mặt. Nàng đi vào buồng lấy gạo thổi cơm. Khi Hoà đi ngang qua trước mặt Nhỡ, Nhỡ ngừng rửa mặt, gọi:

"Này".

"Gì thế mình".

"Không có gì cả".

Chàng mỉm cười vì chàng gọi thế chỉ cốt Hoà quay mặt lại để chàng nhìn.

Chàng nhận thấy nét mặt Hoà sáng nay lại đẹp hơn lên một tí.

Bữa cơm hôm nay tuy không sang như hôm qua, nhưng cũng nhiều thức ăn.

Bữa cơm hôm nay lại khác hôm qua ở chỗ hai người không ngồi hai bên mâm mà lại ngồi cả về một phía. Ăn cơm uống nước xong, sắp đến lúc Nhỡ phải đi, hai người đều trở nên tư lự ít nói. Nhỡ cầm tay Hoà bảo ngồi xuống giường, rồi chàng ngồi xuống cạnh. Cả hai đều không nghĩ đến ôm lấy người nhau hay nhìn nhau nữa; họ ngồi thế lâu lắm, rồi Nhỡ nói:

"Tháng sau không có khách đến đây tôi cũng đến".

Chàng lấy làm lạ là lúc từ biệt nhau lại không tìm được câu gì thân yêu để nói. Hoà ban đêm nói chuyện khéo thế mà bây giờ cũng không buồn nói gì cả như bữa khoản nghĩ ngơi gì. Nhỡ thấy nàng cứ nhìn vào buồng luôn. Ngồi một lúc lâu rồi Hoà đứng lên đi vào buồng. Nhỡ nghe có tiếng mở hòm rồi có tiếng nàng gọi chàng vào.

"Cái gì thế?"

Nhỡ vừa hỏi vừa bước lại phía góc buồng tới chỗ Hoà đang đứng. Hoà yên lặng đặt vào tay Nhỡ mấy đồng bạc đồng:

"Mình cầm lấy".

Từ lúc nghe tiếng lục rương, Nhỡ cũng đoán biết nhưng chàng cũng giật nảy mình một cái:

"Chết chửa tôi không lấy đâu".

Thấy Nhỡ cứ khăng khăng từ chối mãi, Hoà nói có vẻ giận:

"Vợ chồng mà sao mình lại cứ ngại. Đàng ấy hai cha mẹ đều nghèo, mình cầm lấy giúp thêm ít nhiều cho em vui lòng. Em không giàu nhưng cũng có vốn để dành. Gọi là có ít tiền của cô nàng dâu mới mà!"

Nàng nói đùa rồi cất tiếng cười để cho Nhỡ khỏi ngượng khi nhận lấy tiền.

Nhỡ biết là nếu nhất định không lấy, Hoà sẽ tủi thân tưởng là chàng nghĩ nàng cho tiền chàng như thế là khinh chàng. Hoà tiếp theo:

"Nhưng đừng nói thầy bu là của em nhé!... Hừ, nói đến hai tiếng thầy bu sao

mà gương mặt mồm thế!"

Nhờ mở nắp cái ví dây lưng và mặc dầu không muốn lấy, tay chàng cũng run run khi cho tiền vào ví.

"Năm đồng bạc. Cả một cái vốn liếng to".

Từ thuở bé đến giờ, Nhờ chưa bao giờ có một cái vốn to như thế. Ra đến cửa buồng sáng, Nhờ thấy Hoà đứng lại, và quay mặt đi đưa vạt áo lên lau mắt. Rồi nàng ngửa mặt hai con mắt còn ướt chớp mau có vẻ tươi cười nhìn chàng:

"Thôi mình về. Tháng sau lại đến nhé".

Nét mặt Hoà lúc đó Nhờ thấy đẹp hẳn và chàng lấy làm lạ sao trước kia chàng lại không nhận thấy; lòng chàng lúc đó cũng cảm thấy đã yêu Hoà mê man.

Hoà ra mở cửa, nhìn hai bên rồi làm hiệu cho Nhờ ra. Nhờ vác áo xe rồi đi về phía cửa. Lúc sắp bước ra chàng ngừng lại nhìn Hoà. Hoà đứng nép sau cánh cửa, yên lặng nhìn lại chàng rồi nàng sẽ hất cằm một cái và mỉm cười như nhắc lại lời hẹn. Nhờ gật gật đầu rồi bước ra ngoài phố. Trời đã sáng nhưng các nhà ở bên còn đóng cửa hết. Nhờ kéo xe thật thông thả và vì nhớ đường có nhiều cỏ nên tiếng kêu cũng không đến nổi to lắm. Sao lòng chàng lại vui một cách dồn dập đến thế.

Đi đã xa và khuất hẳn không trông thấy bến Cháy đâu nữa, lại thấy cả quãng đường vắng ấy không có bóng người, Nhờ ngừng xe lại. Chàng đặt xe bên đường, rồi lên ngồi trên xe, chân bắt chữ ngũ, ngả lưng vào thành xe ngửa mặt nhìn trời và mỉm cười. Chàng cho tay mở cúc cái ví rồi nhắm một bên mắt nhìn vào trong và mỉm cười một cái nữa.

"Cuộc phù thế nhân sinh ời! Năm đồng bạc!"

Chàng thông thả rút từng đồng bạc ra, vừa rút vừa đếm:

"Một, hai, ba, bốn, năm..."

Chàng như đếm cái sung sướng của mình.

Đồng bạc nào cũng còn mới nguyên cả. Nhờ nghĩ chắc tiền Hoà để dành và xem tình trạng cửa hàng Hoà, thì số tiền để dành của nàng cũng không quá hai ba chục bạc. Thế mà Hoà lại cho chàng những năm đồng bạc, đó là triệu chứng chắc chắn là Hoà yêu chàng lắm.

Nhờ tung những đồng bạc lên cao rồi giơ tay đón bắt và sóc sóc trong lòng bàn tay. Các đồng bạc sáng sửa kêu coong coong nghe rất vui tai. Rồi Nhờ yên lặng ngẫm nghĩ về cuộc tình duyên mới mẻ với Hoà, mắt vẫn không rời những đồng bạc; cuộc tình duyên ấy cũng đầy hứa hẹn và chắc nịch như những đồng bạc trắng của nàng, nó đương đè nặng trên lòng bàn tay chàng, đến thích.

Mấy hôm sau, trái với lời nói quả quyết của Siêu, nước bỗng dung lại bắt đầu lên, lên nhanh lắm; nước đã vào ngập cả hai nền nhà khiến Siêu cũng

bắt đầu đâm lo. Nước lại hình như còn muốn lên cao nữa. Chàng phiền nhất là Mùi không sang hiên được nữa. Hai bữa cơm có thể gặp mặt nàng, nhưng đã từ lâu cái việc gặp nhau ở chỗ đông đủ mọi người đối với chàng không có nghĩa lý gì cả; chỉ ở bên hiên hai người mới thấy thật là gặp nhau và hoàn toàn thuộc về nhau. Mấy tiếng "bên nhà", "bên hiên" vì Siêu và Mùi dùng nhiều quá nên cả nhà bây giờ ai cũng dùng hai tiếng ấy, không nói nhà trên nhà dưới như độ trước. Cái cảnh "bên nhà" bây giờ cũng không như lúc thường, bếp đã dọn lên và mấy bó củi lại ướt mà không có chỗ phơi nên mỗi lần thổi cơm cả nhà như có mây toả. Siêu buồn rầu nghĩ:

"Y như cảnh thần tiên trên núi".

Trời nóng, căn nhà lại càng nóng thêm; chàng lại không chịu được mùi khói, có lúc lúc chàng vừa ăn như vừa khóc. Vì thế ăn xong là chàng đi về hiên ngay. Không những chỉ có khói; ngay gần chỗ ăn cơm là cái giường chung quanh giăng dây để bốn con lợn nằm. Lại còn cái bu gà. Tuy Mùi luôn tay dội nước cho phân lợn, phân gà trôi đi, nhưng vẫn không hết được mùi chuồng lợn và mùi hôi của gà. Ông Lang buổi sáng uống nước chè cũng thấy mất cả hương vị. Cả nhà chỉ có Mạch là thích vì được chơi với lợn. Mạch đặt cho mỗi con một tên riêng và cầm cái que ngồi ở giường bên, cả ngày tìm cách dạy chúng nó. Mùi nói:

"Trông mấy con gà, con lợn này, yên tâm tề. Nước có lụt hàng tháng cũng khỏi lo thiếu cái ăn".

Nhưng câu đó cũng không an ủi được ai. Vì không có cách gì ra chợ và chắc cũng không có chợ nữa nên đã ba bốn hôm ăn toàn cá ai cũng ngán. Mùi vì lo xa nên mấy lần Mạch nói đến việc ăn thịt gà nàng đều gạt đi:

"Mới có một tí mà anh đã không chịu được à?"

Câu nói ấy khiến ông Lang tuy cũng muốn ăn thịt gà lắm nhưng không dám bảo con gái mổ gà. Siêu biết là nếu chàng bảo thì tất Mùi thuận ngay nhưng chàng không nói ra vì chàng hơi tức Mùi không tự ý nghĩ đến việc mổ gà để làm vui lòng chàng. Thành thử có gà mà cứ phải ăn cá; ăn đủ các thứ cá mà vì hết dầu mỡ, nước mắm nên chỉ toàn luộc với muối, ăn càng ngày càng tanh hơn.

Mấy hôm đầu cả nhà ai cũng ngồi câu và thích câu lắm. Siêu lại may còn có đủ lưỡi câu để cung cấp cho mọi người; ông Lang câu được con cá nào to cũng cười đùa rồi rít làm cả nhà cũng vui lây. Cái cảnh mỗi người ngồi một xó nhà, yên lặng rình, trông thật vui mắt. Nhưng dần dần, người ngồi câu cứ ít dần đi; có khi ngồi câu mà cũng không nghĩ đến giựt cá nữa. Siêu thấy cả nhà không ai bảo ai mà như đương thực hành một cuộc bãi công ngầm đối với Mùi. Cả chàng nữa, cũng có khi chàng thấy phao nhấp nháy mà không buồn giựt. Thành thử sau cùng chỉ còn một mình Mùi là câu cá "thực", nhưng nàng không thạo cách câu nên hôm đó chỉ câu được có hai con cá

bương con. Mùi đứng lên:

"Hôm nay phải ăn thịt gà vậy".

Nàng mở bu gà kéo ra một con gà mái. Nghe tiếng gà kêu éc, ông Lang ngừng nhìn rồi lại cúi xuống ngay, mỉm cười. U già đứng dậy đón lấy con gà để đem mổ. Mọi người không tự thú nhưng đều thấy là cuộc bãi công ngầm đã thành công to.

Bữa cơm hôm ấy cả nhà ăn ngon lành ít khi có. Con gà thịt lại rất mềm, chấm muối với lá chanh ăn vừa mát, vừa đậm khác hẳn thịt cá tanh và nhão nát. Siêu ăn thịt gà cũng thấy ngon và ăn tăng thêm một bát cơm, nhưng chàng vẫn không vui lòng và vẫn tức ngầm Mùi. Mấy hôm nay chàng thấy Mùi làm sao ấy; nàng không buồn để ý đến việc nhìn chàng và hình như nàng cũng không nghĩ gì đến chàng nữa. Sao nàng không nhận thấy là mấy bữa nay chàng đương ăn bốn bát rút xuống có hai. Ăn cá chàng đã thấy lợm giọng và nhiều lúc chàng đã tỏ ra nét mặt. Có lẽ chàng hơi gầy đôi chút. Chàng không khổ vì phải ăn cơm không có đồ ăn ngon, chàng khổ chỉ vì thấy Mùi không để ý gì đến chàng cả. Hai hôm nay cả cái tiếng thân yêu của Mùi gọi chàng sang ăn cơm cũng không có nữa. Nếu không là tiếng Mạch thì là tiếng u già. Vì ở trước mặt mọi người không làm thế nào tỏ cái tức của mình ra với Mùi nên chàng chỉ còn một cách là hễ ăn xong thì đứng dậy về hiên ngay.

Về phần Mùi thì nàng cũng tức Siêu như Siêu tức nàng. Nàng không sang được bên hiên nữa nàng đã tức lắm rồi, nhưng sao Siêu không có vẻ tức gì cả mà cũng không biết là nàng tức. Không những thế, hễ ăn cơm xong vừa bỏ bát đĩa là Siêu lại lợi sang hiên ngay, có khi quên cả uống nước. Mùi biết là Siêu sợ khói vì có lúc nàng thấy Siêu chảy cả nước mắt và thỉnh thoảng lại ngửa mặt, há mồm thở như người sắp chết ngạt, khiến Mùi mỉm cười vừa thích chí lại vừa tức:

"Yêu nhau thì cần gì khói".

Mùi nghĩ rất có thể đun xong nồi nước vối, tắt hẳn bếp đợi nhà quang khói rồi hãy gọi chàng sang ăn cơm, nhưng chính vì nhận ra là Siêu sợ khói nên nàng cứ đợi khi nào gọi xong Siêu rồi mới bắt đầu bắc nồi nước. Có một lần ăn xong cơm thấy Siêu sắp đứng dậy có vẻ về hiên, Mùi ra chỗ bếp. Cúi ở trong bếp lò đương cháy đều lửa, khói rất ít thì Mùi xếp lại, cố ý cho lửa tắt và khói toả lên um nhà. Nàng liếc mắt nhìn, thấy một làn khói đặc toả về phía Siêu làm Siêu cau mày, cố ngửa đầu để tránh rồi đứng lên lợi về hiên. Mùi cúi mặt, mỉm cười:

"Thế cho bồ tức".

Nhưng trong thâm tâm nàng lại tức hơn và cau mày nhìn theo Siêu đương lợi qua vườn, nước lên tới bụng. Nàng thấy Siêu bữa cơm nào cũng ngồi ăn cơm quần áo ướt, cả nhà - trừ nàng ra - ai cũng bảo sang ở hẳn bên này nhưng

Siêu cứ nhất định không chịu. Tuy là phải nằm chật chội nhưng có cái thú được gần nhau nói chuyện; thế mà Siêu lại bỏ qua.

Mùi cũng để ý đến Siêu ăn ít hủ cơm đi, nét mặt hơi gầy; nàng thương hại nhưng chính vì thế nên nàng cứ khẳng khẳng không chịu mổ gà.

Có một bữa Mùi đun nước vối trước, tắt xong bếp đợi quang khói hẵn rồi mới cất tiếng gọi Siêu dịu dàng:

"Anh Siêu ơi, mời anh sang xơi cơm".

Nàng thấy nàng muốn làm lành với Siêu. Đương ngồi bên hiên thoảng nghe mấy tiếng thân yêu ấy, Siêu mỉm cười sung sướng:

"Chắc cô ả đã nhận thấy là cô ả có lỗi".

Sang bên nhà chàng lại ngạc nhiên là không thấy có tí khói nào. Nhưng ăn xong Siêu lại đứng lên ngay. Chàng vừa nhận ra là nhà không có khói mà chàng cũng cứ về, việc ấy tỏ rõ hơn cho Mùi biết là chàng giận nàng. Mùi đưa mắt nhìn Siêu nhanh một cái rồi lại nhìn ra vườn vì nàng biết là nếu nàng cất tiếng bảo Siêu ở lại thì Siêu tất ở lại và mọi việc đều xong xuôi cả, nhưng cái tức của nàng không cho nàng có thể làm lành hơn nữa. Nàng đợi xem Siêu có đi thật không. Siêu không thấy Mùi mời mình ở lại; nàng có vẻ không để ý đến việc chàng định bỏ đi, ngồi yên lặng nhìn ra vườn vẻ mặt lạnh lùng và khô khan, trông đến ghét. Chàng búng ngón tay một cái mạnh rồi quả quyết bước ra cửa. Mùi đứng thẳng dậy, nàng biết nếu nàng cất tiếng nói lúc đó thì không phải là lời nói mời Siêu ở lại nữa mà sẽ là nói một câu giận dữ, nói ra nàng sẽ không sao giữ được nước mắt và khóc oà lên một cách vô lý trước mặt cả nhà. Vì vậy nàng phải mím môi cố giữ yên lặng. Bữa cơm hôm sau khói lại um lên đầy nhà. Siêu nhìn Mùi, Mùi nhìn Siêu như khiêu khích. Cả Mùi và Siêu đều nhận thấy là sắp có chuyện phải xảy ra. Vừa thấy Siêu gác đĩa lên bát, Mùi cũng buông đĩa ngay xuống rồi ra ngồi ở trước火炉, cho thêm củi và nàng cố ý chụm những thanh còn ướt để cho khói ra nhiều hơn. Nàng ứa nước mắt nhưng không biết vì tức hay vì khói. Nàng thấy cần phải có một cuộc cãi nhau với Siêu mới thoát ra được cái tình trạng nặng nề mấy hôm nay; nàng rút tất cả những thanh củi ở bếp ra rồi vung mấy cái cho khói toả ra khắp nhà. Siêu đưa mắt, cau lông mày và nắm chặt hai bàn tay.

U già nói:

"Những thanh ấy ướt, cô hong cho nó khô đã, mai hãy đốt".

Mùi quăng mạnh củi xuống nước:

"Này hong này! Thế này là hết chuyện".

Nàng nghe thấy tiếng Siêu nói trống không:

"Sao cứ phải đợi đến lúc ăn cơm là đun nước".

Mùi quay lại:

"Anh nói cái gì?"

Ông Lang và Triết đều ngạc nhiên về cái giọng bất thường tự nhiên có vẻ sùng sộ của Mùi. Siêu nói thông thả, giọng nghiêm nghị nhưng rất bình tĩnh:

"Cô phải nghĩ đến người khác nữa chứ?"

"Người khác cái gì?"

"Cô sùng sộ với ai?"

"Ai sùng sộ với anh?"

Ông Lang thở hắt một cái đưa mắt nhìn con gái rồi lại đưa mắt nhìn Siêu, như có ý bảo hai người đừng nói nữa. Ông ngờ ngác không hiểu tại sao hai người không có chuyện gì cả mà lại nói với nhau bằng một giọng giận dữ như thế và ông thấy trước là sẽ có cuộc cãi nhau to nếu còn nói thêm. Siêu cười nhạt rồi cất tiếng và lần này lại nói với ông Lang:

"Chú thử nghĩ xem, ngày nào cũng ăn cơm với khói cay cả mắt, ăn mất ngon. Chú xem người nào cũng đã gầy đi cả thế kia. Nước lựt không có đồ ăn không sao nhưng việc gì cứ phải hể ăn cơm là đem nước ra đun".

Rồi chàng đổi giọng nói với Mùi:

"Cô phải có ý tứ một chút chứ, không cần đợi tôi nói ra. Cô làm như cô là chủ cái nhà này, muốn tự ý làm gì thì làm, không cần để ý đến ai cả".

Tiếng Siêu mỗi lúc một to dần.

Mùi đứng lên, hai má đã đầy nước mắt:

"Anh Siêu! Anh nói gì thế? Trời đất ơi, khổ tôi quá, tôi đun nước chứ có làm gì ai đâu mà anh mắng tôi như mắng đầy tớ. Anh phải biết anh không có quyền mắng tôi..."

"Phải, tôi không có quyền".

Ông Lang nói:

"Thôi!"

Mùi nhìn cha mếu máo:

"Anh ấy không chịu được khói sao không nói ngay ra từ hôm đầu. Lỗi tại con đâu, chẳng qua chỉ tại nước lựt. Cơm không có cái ăn, anh ấy đâm cáu rồi viện cớ nọ kia mà mắng... nhỏ nhen".

Mấy tiếng sau nàng nói tự nhiên thấp giọng và như là đã lỡ nói ra. Siêu đứng thẳng người lên:

"À cô dám mắng tôi thế à? Phải! Thằng này là một thằng nhỏ nhen chỉ nghĩ đến cái ăn".

Mùi ngồi xuống giường cúi mặt úp xuống đầu gối, nức nở khóc. Siêu cầm chén nước và tuy là chén không, chàng cũng đưa lên miệng như uống. Tay chàng run lẩy bẩy:

"Tôi không có thể nào ở chung nhà với một người khinh tôi. Mai tôi sẽ đi khỏi cái nhà này... Tôi mong không bao giờ phải nhìn cái mặt cô nữa. Thế là xong!"

Chàng giơ tay quăng mạnh cái chén xuống cạnh chỗ Mùi ngồi, cái chén vỡ

tan từng mảnh.

"Này nhỏ nhen!"

Ông Lang giật mình một cái. Ông không nghe thấy hai tiếng "nhỏ nhen" của Mùi nên không ngờ Siêu lại cáu đến như thế. Mạch nhìn anh lo lắng vì sợ anh bỏ đi thật, nó giật tay Triết một cái. Triết bảo Siêu:

"Thôi, anh tha lỗi cho chị ấy... chị em có định nói thế đâu".

Tiếng Mùi nói trong tiếng khóc:

"Chả cần phải ai tha lỗi. Khổ thân này lắm rồi".

Nàng ngẩng lên, mở to hai mắt mờ lệ rồi nhìn thẳng vào hai mắt Siêu, miệng há ra và môi dưới rung rung vì nước nở:

"Anh có đi thì anh cứ đi ngay, tôi không tiếc".

Rồi nàng gục xuống oà khóc to hơn. Ông Lang thấy con gái mình dám nói đuổi Siêu đi, ông quát to:

"Mùi, cầm ngay môm. Đừng có hỗn".

Siêu đứng lên bước ra cửa:

"Đấy chú xem".

Rồi chàng hạ giọng, tiếp thêm:

"Thế là hết".

Chàng bước xuống vườn rồi lội nhanh về hiên.

Ông Lang ngồi thừ ra, tự nhiên yên lành lại xảy ra một chuyện rắc rối như thế này. Triết cũng ngồi yên lặng. Bác Cai lúc nghe tiếng Mùi khóc bà hơi ngơ ngác hoảng sợ nhưng đến khi Siêu ném vỡ cái chén bà lại tươi nét mặt và mỉm cười bảo u già:

"Có cái chén nào là thằng Quý nó đánh vỡ ngay cái ấy".

U già thì vừa ngồi nấu nước vừa lẩm bẩm. Mạch đi lại phía Mùi, lay vai gọi: "Chị".

Mạch không biết rõ ai phải ai trái, nó chỉ thấy anh nó làm dữ, ném chén vào Mùi và Mùi lại khóc, nên nó thấy thương Mùi là người bị bắt nạt và đến để an ủi:

"Thôi chị nín đi".

Mùi lại khóc to hơn. Triết nói:

"Anh ấy nói thế nào thì anh ấy làm theo thế. Chị phải sang xin lỗi anh ấy đi".

"Chẳng xin lỗi ai cả. Chú về bè với anh ấy thì cút đi với anh ấy".

"Ô hay, chị lại cãi nhau với cả em nữa à".

Tuy nàng nói với Triết nhưng nàng không biết nàng nói gì mà cũng không để ý đến câu của em. Nàng chỉ nghĩ đến chữ "sang" của Triết. Bỗng Mùi đứng thẳng dậy khiến Triết lo sợ. Mùi nhìn về phía ông Lang:

"Con có làm gì anh ấy đâu, thế mà anh ấy ném cả chén vào người con. Giá không có thầy ngồi đây thì anh ấy có khi đánh chết con rồi... A, anh ấy tưởng bắt nạt được ai thì cứ bắt nạt... dễ thế à? Con phải cho anh ấy biết".

Nàng đi nhanh ra cửa:

"Tuồng người ta sợ à?... Anh ấy muốn đánh thì cứ để anh ấy đánh".

Tuy nàng không biết rõ là mình nói gì nhưng nàng có cảm tưởng là sau câu nói ấy việc sang bên hiên tất phải là tự nhiên. Mùi bước xuống vườn rồi không nghĩ gì đến nước nông sâu, lội nhanh sang.

Triết chạy vội ra:

"Chị Mùi, chị điên đấy à? Chị Mùi".

Chàng hoảng sợ thấy Mùi đã ra đến chỗ gốc cau và nước đã ngập cao ngang lưng, Triết không dám đuổi theo vì chàng không biết bơi và có đuổi cũng không kịp nữa.

"Thầy ơi! Thầy ra mau".

Ông Lang chạy ra, nhưng biết là không kịp nữa, Mùi đã tới gần hiên nhà thờ; bỗng ông Lang và Triết giật mình thấy Mùi ngã nghiêng người về một bên hai tay đập nước bắn tung toé, chắc Mùi bị sạt xuống rãnh, vì nước đã lên tới ngực nàng. Triết gọi thất thanh:

"Anh Siêu, anh Siêu, chị Mùi sắp chết đuối. Ra ngay anh. Mau lên, anh Siêu!"

Chàng thấy Siêu hiện ra, lội nhanh như chạy và thoáng một cái đã nắm lấy được tay Mùi kéo lên khỏi cái rãnh và vực Mùi đi về phía Hiên. Triết thở dài một cái:

"Hú vía".

Chàng lắng tai nghe, không thấy tiếng ai nói hay có nói nhỏ quá không nghe thấy, Triết biết chắc là hai người không cãi nhau. Chàng thấy nhẹ hẫng người; việc mới xảy ra lại là một cái có tốt để hai người làm lành với nhau. Chàng cất tiếng nói với ông Lang:

"Như thế lại tốt. Chị con hôm nay thật như người điên".

Siêu đã đặt được Mùi ngồi xuống ghế. Nước bắn lên ướt cả khăn cả tóc nàng, nét mặt nàng trông tái hẫng đi, không biết vì tức hay vì sợ. Việc nàng suýt chết đuối mà được Siêu ra cứu khiến Mùi thấy tung hứng, bỡ ngỡ không biết xử trí ra sao. Nàng ngồi yên, thở mạnh.

Siêu với cái khăn tay đưa Mùi. Mùi cầm như giằng lấy cái khăn nhưng không lau mặt, vớt ngay khăn lên giường một cách giận dữ, rồi nàng cúi xuống thành ghế, úp mặt vào hai cánh tay, nức nở khóc.

"Thế này thì chết đi cho xong đời".

Siêu đứng yên nhìn vào vai và lưng nàng rung động vì những cơn nấc. Quần áo nàng ướt dán cả vào người và đầy bùn rác. Mùi đã liêu thân sang với chàng và Mùi đã sang đúng như trong thâm tâm chàng mong ước từ lúc bỏ đi về và ngay từ lúc cãi nhau nữa, tuy chàng không tự thú. Chàng lại cho là Mùi sang để tìm dịp xin lỗi chàng. Cái tức giận của Siêu biến đâu mất.

Chàng ngồi xuống cạnh ghế gỡ tay Mùi và kéo người nàng xoay về phía

mình. Chàng thấy Mùi không cưỡng lại, yên lặng theo đà tay kéo của mình, nhưng nàng vẫn giữ mặt nàng cúi xuống đất không nhìn chàng. Siêu cũng không cất tiếng nói, cứ ngồi thế lâu lắm. Rồi Mùi thông thả ngửa mặt lên và hai người yên lặng nhìn nhau một lúc lâu, bốn con mắt ngơ ngác phân vân như không biết vì còn tức giận hay vì đã vui sướng. Siêu bỗng thấy hai mi mắt Mùi hơi rung rung và Mùi cũng thoáng thấy cùng một lúc hai mi mắt Siêu rung rung trả lời lại nàng, như là hai người đều cùng hiểu rõ là chỉ vờ vĩnh và cả hai người đương cười ngầm nhau. Miệng nàng, Siêu thấy hơi nhếch ở một bên mép, thoáng như mỉm cười rất nhẹ, nhưng nhẹ quá nên cũng có thể không phải là mỉm cười. Siêu thì mỉm cười hẳn với nàng và nói như trong hơi thở:

"Xin lỗi cô... Tôi đã nóng quá. Tha lỗi cho tôi đi".

Nét mỉm cười e ấp ở miệng Mùi cũng lộ rõ hẳn ra là một nét mỉm cười:

"Em xin lỗi anh".

"Không, lỗi ở tôi cả".

"Không, lỗi cả ở em..."

Ở khoé mắt Mùi lại mọng lên long lanh hai giọt lệ, nàng chớp mắt cho nước mắt chảy xuống má. Siêu cũng chớp mắt và chàng đã thấy rung rung lệ, chàng hít hơi thật mạnh một cái rồi há miệng thở dài:

"Thích quá nhỉ".

Mùi gật gật đầu luôn mấy cái như tán thành:

"Em thấy nhẹ hẳn người. Mấy hôm nay em thật khổ quá".

"Tôi cũng thế".

Cả hai người đều có ý tránh không nói thêm là tại làm sao mấy hôm vừa rồi lại khổ và cái cố vì sao hai người lại muốn cãi nhau.

Bỗng Mùi vừa nhận ra là Siêu đương ngồi ở chân mình và hai bàn tay chàng còn nắm lấy tay nàng, đè nặng trên đùi như Siêu đương quỳ tỏ tình yêu với nàng. Mùi biết là nếu nàng động đây, Siêu tất nhận ra và sẽ bỏ tay nàng đứng lên; vì nghĩ thế nên Mùi cố ngồi yên để có được lâu hơn một lúc nữa cái thú Siêu nắm lấy tay mình. Mùi mỉm cười:

"Này, lúc anh nói câu mai anh sẽ đi khỏi cái nhà này em nghĩ cứ muốn bật cười nhưng không lẽ lúc đó lại cười, anh nhỉ".

Siêu bật cười và nhân lúc cười chàng rung rung hai bàn tay Mùi trong tay chàng rất tự nhiên và được ấn tay mạnh trên đùi nàng.

"Anh cứ đi ngay em cũng không tiếc".

"Lúc bấy giờ trông cô sao...sao ghét thế".

Siêu nhìn xuống tay mình, vờ giật mình rồi bỏ tay Mùi ra, đứng lên.

"Thôi cô về bên nhà chứ, để cô thay quần áo".

Mùi hỏi:

"Bây giờ biết nói thế nào bây giờ. Lúc sang đây em bảo là sang để đánh

nhau với anh một trận..."

Siêu nhắm mắt bên mắt nhìn Mùi:

"Ghê nhỉ?"

Mùi nhắc cao đôi lông mày, hất hàm một cái:

"Anh tưởng em sợ à. Để lần sau xem. Anh xoàng lắm, em ngồi gần thế mà ném không trúng".

Siêu đáp, nghiêm trang:

"Lần sau, cô xem".

Rồi cả hai người cùng bật cười.

"Thôi cô đưa tay đây cho tôi".

Mùi giơ tay cho Siêu nắm lấy:

"Bắt tay nhau giải hoà có phải không?"

"Không, để tôi đưa cô sang bên nhà không lại chết đuối một lần nữa. Tôi nghiệp em tôi phải một bữa sợ.

"Em chẳng thấy sợ gì cả. Em lúc đó chỉ muốn chết cho xong đời em đi. Nào chết đi cho rảnh".

Nàng lại cười và nhảy một cái mạnh xuống nước như người muốn tự tử làm Siêu suýt ngã và nước bắn tung toé. Rồi nàng nghiêm nét mặt nói như ra lệnh cho chính mình:

"Thôi, bây giờ thì im cái miệng".

Lúc đến nơi, cả nhà đều nhìn ra chăm chú như dò xét. Siêu thấy Mùi vội cau hai lông mày lại, nét mặt nàng Siêu lại thấy đầy sát khí. Chàng vội quay người đi để không ai biết là chàng mỉm cười rồi đi thẳng về hiên. Cả Mùi và Siêu đều thấy nhẹ nhõm và như thế không phải vì đã hết giận nhau mà chỉ vì nhờ cuộc cãi nhau kịch liệt ấy, từ nay cả nhà không ai có thể mảy may nghi ngờ được là hai người yêu nhau vụng trộm.

Triết nhìn theo và thấy Mùi quơ tay với cái khăn mặt và cái đĩa đựng xà phòng rồi đi vào buồng, đóng cửa lại. Tuy mặt Mùi còn lầm lì nhưng Triết thấy chị đã nghĩ được đến đi tắm và đi tắm lại nhớ đến lấy xà phòng thì chắc cơn giận cũng đã nguôi nếu chưa hết hẳn. Mạch thấy Siêu và Mùi đã cầm tay nhau ở hiên đi về chắc hai người đã thân nhau như thường và nó vui mừng biết là anh nó không bỏ đi nữa. Nó đến ngồi gần Triết rồi vạch áo cho tay lên véo vào vú Triết một cái mạnh và nhe răng cười. Nó thót bụng, lấy gân đọi Triết nhưng lần này không thấy Triết dậm lại.

Xóm Cầu Mới

Phần thứ hai: (Cầu gãy)

Chương 24

Cô Thi Thi

"Cô Mùi ơi, cầu gãy rồi!"

Mùi đương ngồi khâu ở trong buồng, ngừng tay và ngừng lên nghe ngóng.

"Tiếng ai như tiếng bà Ký Ân. Cầu gãy rồi, anh Siêu ạ".

Siêu nằm ở giường bên cạnh đương thiu thiu ngủ trưa, thức giấc ngồi nhòm dậy:

"Thế à? Cầu gãy rồi à?"

Mùi nhìn Siêu và không giữ nổi nhếch mép mỉm cười; nàng thấy Siêu vẫn lo cầu gãy mà sao lúc nghe tin cầu gãy Siêu lại tươi hẳn nét mặt lên như thế kia. Siêu nói tiếp:

"À nhưng cô có mê ngủ không. Nước lụt thế này mà bảo có tiếng bà Ký Ân!"

Mùi nghĩ đến chỗ đó, hơi ngơ ngác; có lẽ nàng đã mơ chẳng.

"Cô Mùi ơi..."

Siêu nói:

"Có tiếng bà ta thật. Mà như nói ở trong vườn. Lạ nhỉ?"

Hai người chạy ra thì thấy một chiếc thuyền đỗ ngay ở vườn, giữa thuyền bà Ký Ân ngồi ngửa mặt cười, giơ tay vẫy vẫy:

"Cô Mùi ơi, nếu con này vào được thì thuyền cướp nó cũng vào được, cô phải cẩn thận".

Mùi bắt giác nghĩ đến cái nôi đất của nàng.

"Gớm mình mò mãi mới có được cái thuyền. Cầu gãy đêm hôm qua. Cô có ra xóm với con này thì ra. Ra mua cái ăn luôn thể".

Được dịp ra xem cửa hàng của mình và có thể tìm mua các thức ăn, Mùi mừng rỡ:

"Bà cho tôi ra với nhưng mà sợ lắm".

"Không sao cô ạ. Nước yên lắm".

Lúc đó bà Ký Ân mới nhìn Siêu:

"Cậu Siêu ra xem cầu gãy luôn thể. Cậu chắc bơi giỏi nếu có sao thì cậu cứu cô Mùi, còn tôi thì đã có bác lái này. Vả lại tôi cũng biết bơi".

Triết và Mạch cũng đòi đi nhưng vì thuyền chỉ chở được bốn người nên đành phải ở lại. Mạch nói:

"Em bé tí thế này cũng không nặng thêm bao nhiêu. Em lại bơi giỏi lắm, chị không sợ".

Mùi cười:

"Thôi chiều anh vậy nhưng ngồi thuyền không được loăng quăng".

"Vâng. Thích quá nhỉ".

Trong lúc háo hức muốn đi, sau mười ngày tù hãm, Mạch quên cả Triết. Nó nhìn Triết một cái có vẻ hối hận là đã bỏ Triết ở lại nhà một mình. Triết hiểu, vội nói:

"Tôi cũng không thích đi lắm. Tôi lại không biết bơi".

Mùi nói:

"Từ hôm nay tha hồ có đồ ăn ngon. May quá".

Nàng nhìn ông Lang:

"Con mua thêm ít chè phòng xa. Ở nhà cũng gần hết chè rồi".

Ra đến ngoài cánh đồng, quả như lời bà Ký Ân nói, nước yên lặng như nước hồ. Mùi hỏi bà Ký Ân:

"Nước yên thế này mà sao cầu gãy được".

"Thực ra không phải cầu gãy. Móng cầu ngâm nước lâu ngày quá, các tảng đá ở đầu cầu đổ xuống vì thế cầu sụp".

"Cầu gãy thì có bắc cầu mới không bà nhỉ?"

Siêu mỉm cười vì thấy Mùi cứ khư khư giữ cái hy vọng hão ở sở Lục Lộ và nàng lại ngớ ngẩn nữa, nàng làm như bà Ký Ân là ông giám đốc sở Lục Lộ. Bà Ký Ân nói giọng quả quyết:

"Có chứ. Lần này sở Lục Lộ định bắc một chiếc cầu sắt cũng như cái cầu ở đường xe lửa. Cầu sắt thì không lo gãy nữa".

Mùi nói:

"Thích nhỉ".

Xem qua cái cầu rồi thuyền quay mũi đi vào trong phố. Người đầu tiên trông thấy thuyền đến là Bé. Bé hất cả khăn che mắt lên tươi cười:

"Kìa cô Mùi".

Bé mừng thấy Mùi ra để nàng khoe đã giữ gìn nhà cửa, đồ đạc không suy chuyển một thứ gì. Nhỡ cũng cú người thò đầu ra, nhe hai hàng răng đỏ:

"Cô Mùi".

Chàng mừng vì được trông thấy mặt Mùi sau mười hôm cách mặt và cũng mừng vì muốn khoe những cái bọc mà tự tay chàng buộc, mong được Mùi khen một câu.

Tý ở bên nhà bác Lê nghe tiếng cũng chạy ra:

"Cô Mùi ra, bu ới".

Bác Lê gái thò đầu ra thấy quả là Mùi. Thật bác mừng rỡ quá vì nhà đã gần hết tiền. Mùi ra chắc vay được ít tiền phòng xa. Bác cốc vào đầu Tý một cái mạnh:

"Cô Mùi ra thật, thầy may ới!"

Mạch chớp mắt nhìn Tý vừa xoa đầu vừa cười thích chí. Nó thấy bác Lê gái

cốc đầu Tý cũng giống như Triết đâm lưng mình. Siêu mỉm cười vì cái cảnh hết đầu nợ rồi lại đến đầu kia thò ra cửa và đầu nào cũng kêu:

"Cô Mùi, kia cô Mùi, cô Mùi ra..."

Làm như ở trên thuyền có một mình Mùi, chàng và bà Ký Ân là những nhân vật nhỏ mọn không cần để ý đến. Chàng ngạc nhiên thấy người nào cũng tỏ vẻ vui sướng được trông thấy mặt Mùi và Mùi được trông thấy mặt họ cũng tỏ ra mừng rỡ, có lẽ hơn cả những lúc được gặp chàng sau một hồi cách mặt. Chàng thấy Mùi quay nhìn ông Ninh Ký và mỉm cười cả với ông ta. Ông Ninh Ký cũng tươi hân nét mặt nói:

"Lâu lắm cô mới ra hàng".

"Mười hôm rồi còn gì nữa. Cửa hàng ông thế nào. Lụt này thì chắc chả ai mua. Nhưng mà ông không lo, hàng ông còn có thứ gì ăn được để tôi mua tất... Ông còn miễn không?"

Ông Ninh Ký gật. Mùi lại hỏi:

"Măng khô, đậu xanh, chè tàu, nước mắm".

Ông Ninh Ký gật luôn mấy cái và những sợi tóc dựng đứng của đầu ông rung rung ở trong vành khăn có vẻ vui như những lá tóc tiên trước một làn gió mát. Siêu không biết ông ta vui vẻ có người mua hàng hay vì được gặp mặt Mùi. Chuyện ông Ninh Ký hỏi Mùi làm vợ kế, Mùi đã có lần kể cho chàng nghe rồi.

"Người thế kia mà định lấy em gái mình".

Chàng nghĩ Mùi có thể lấy chồng nhưng nếu ông Lang ép uống Mùi lấy ông Ninh Ký thì chàng sẽ liều đem Mùi đi nơi khác và chàng sẽ lấy Mùi chỉ cốt để Mùi khỏi lấy ông Ninh Ký kia, như làm nhơ bẩn cả đời nàng.

Mùi lại mỉm cười với ông Ninh Ký và gật đầu:

"Thế thì hay lắm".

Siêu biết là Mùi mỉm cười với ông ta chỉ vì các thức ăn mà ông ta có nhưng chàng thấy ông ta xoay xoay hai con mắt ốc nhồi, cái mũi tròn và sù sù mở to ra, sịt sịt luôn mấy cái, ông ta có vẻ cảm động và sung sướng như là được Mùi tỏ lời nhận làm vợ. Siêu vội quay mặt đi.

Con yêng của cụ Yêng tự nhiên cất tiếng nói:

"Có khách, trẻ ơi, đun nước".

Cụ Yêng cười nói:

"Cô Mùi xem con yêng của tôi có tinh không".

Mùi vừa làm hiệu báo bác chở đồ ghé thuyền vào cửa hàng vừa nói với cụ Yêng:

"Nước lụt tha hồ nhiều cá để cụ nấu riêu, cụ Yêng nhỉ".

Nàng mỉm cười nhìn Siêu một cái. Cụ Yêng hất tay nói:

"Thôi cô đừng nhắc đến nữa. Tôi ăn cá bây giờ đã buồn nôn".

Mạch nói to:

"Tôi cũng thế, cụ Yềng ạ".

Mạch nghiêng người ấn mạnh vào một bên thuyền làm Mùi đứng bước chân lên bực suốt ngã. Nhỡ giơ tay và may quá lại nắm được bàn tay của Mùi.

Chàng thấy Mùi sau khi đã đứng vững trên bực còn cứ để yên tay trong tay chàng một lúc lâu. Nhỡ sung sướng băng khuâng cả người.

Mùi đưa mắt nhìn qua cửa hàng một lượt rồi gật gật đầu:

"Được lắm. Một mình chị mà bắc được cái bực này cơ à?"

"Không, anh Nhỡ cháu buộc giúp đấy".

"Thế à?"

Nàng đưa mắt nhìn Nhỡ một lúc và nàng cũng thấy ngẫm vui được trông thấy mặt Nhỡ. Tuy Mùi khi nói hai tiếng "Thế à?" không nhìn, không cảm ơn chàng, nhưng vẻ mặt Mùi nhìn chàng lúc này khiến Nhỡ sung sướng như là nàng đã cảm ơn chàng bằng một cái nhìn yêu. Thực là bỏ công thức cả một đêm, lội nước để bắc bực.

"Anh Nhỡ lại đây".

Nhỡ bước lại hơn hờ. Mùi lấy ra ít tiền đưa Nhỡ và cất giọng nói to:

"Anh làm ơn lội sang bên hàng ông Ninh Ký mua các thứ cho tôi. Bên ấy không ghé thuyền vào được".

Nàng biết là thuyền cũng có thể ghé vào được nhưng nàng bảo Nhỡ sang mua để trêu tức ông Ninh Ký và phạt ông ta vì lúc nãy nàng thấy ông ấy cứ gật gật với nàng một cách có ngẫm về sở sàng ở trong. Nàng lại muốn sai Nhỡ lội nước vì tự nhiên thấy thích sai Nhỡ và nàng cũng đoán biết là Nhỡ cũng thích được nàng nhờ làm việc đó.

Rồi Mùi rủ Siêu bước sang bên nhà bác Lê vì giữa hai nhà có bắc ván thông nhau.

Tuy đã nhìn vào nhà bác Lê một vài lần nhưng không lần nào Siêu thấy rõ cái cảnh nghèo nàn và chật chội bẩn thỉu của nhà bác ta bằng lúc đó. Nhìn cái bực bắc cao và rải rơm chàng có cái cảm tưởng như đó là một cái chuồng lợn; một bên là chuồng lợn thật lúc nhúc ba con lợn và một bên là chỗ người nằm; nhưng vì rơm chỗ nào cũng ướt những phân lợn, và mấy đứa bé trần truồng nằm ngổn ngang ở ngay cạnh lợn nên chàng không thể biết được đâu là giới hạn của hai bên.

Chàng đứng dừng lại ở ngoài cửa vì xưa nay chàng vẫn sợ nhìn kỹ vào những cảnh nghèo nàn, khốn đốn ở đời; chàng cũng ngượng như là khi bị người khác nhìn vào cảnh đời riêng của chàng những năm mà chàng nghèo khổ. Mùi thì khác hẳn, chàng thấy Mùi đến ngồi ngay lên rơm rồi cười đùa với lũ trẻ, béo tai Tý rồi kéo hẳn thằng bé đương nằm dậy. Mùi vẫn sạch sẽ thế mà sao lại không để ý gì đến chỗ rơm nàng ngồi rất có thể đầy phân lợn.

Lần này cũng như lần ở chợ Keo chàng thấy Mùi rất hợp với những người

sống chung quanh nàng lắm; thế giới ấy là thế giới của nàng và nàng thích còn chàng chỉ là người đứng ngoài. Siêu nhớ lại cái ý tưởng mong nghèo để được sống với Mùi một cuộc đời vật lộn với những thứ chàng vẫn ghét xưa nay và chàng nảy ra cái ý thử nhảy vào cái thế giới của Mùi một tí xem sao. Lúc này là một cơ hội tốt. Nghĩ thế Siêu cũng bước vào ngồi ở trên bục, cố ý không để ý gì đến rơm bần, hỏi bác Lê trai:

"Nước lụt chắc bác đánh được nhiều cá".

Bác Lê trai đáp lại vẻ cung kính:

"Bầm cậu, nước yên không được bao nhiêu cá, chỉ đủ ăn".

Siêu lại ngồi yên không biết hỏi câu gì nữa; về người và lời nói lễ phép của bác Lê khiến chàng nhận thấy chàng vẫn xa họ lắm. Bác Lê gái lấy ra một cái vỉ buồm:

"Bầm cậu, mời cậu ngồi lên cái này cho sạch. Thầy mày không có ý tứ gì cả, ai lại để cậu ngồi thế".

Siêu nhất định từ chối; chàng biết là nếu chàng nhận lời ngồi trên cái vỉ buồm sạch trong khi Mùi ngồi ở rơm bần như mọi người khác thì chàng không bao giờ nhảy vào được cái thế giới hoà hợp của Mùi. Siêu búng tay rồi nghiêng người bắt chước Mùi véo tai Tý một cái:

"Thằng Tý này có tiếng học giỏi. Hôm nào hết nước lụt vào trong tao, tao cho ít truyện đem về đọc cho cả nhà nghe".

Thấy vẻ mặt hai bác Lê tươi như hoa, Siêu biết là đã tiến được một ít gần hơn. Chàng bảo Mùi đưa chàng dăm đồng xu, cho Tý một xu rồi gọi:

"Út đầu. Cho Út hai xu. Út một và bé Thôi một".

Nhìn hai đứa trẻ sinh đôi đương ngồi giương mắt đợi đến lượt mình, chàng cười rồi bảo:

"Thêm, Nữa lại đây".

Gần một năm trời nghe Mùi kể chuyện về những người trong xóm nên tuy ít khi ra xóm và có khi cũng chỉ đi qua mà Siêu cũng biết rõ hết cả các người trong xóm như quen biết họ đã lâu. Mùi mở to mắt nhìn Siêu, ngạc nhiên không biết tại sao Siêu chưa đến chơi nhà bác Lê bao giờ mà lại gọi tên các con bác ta vanh vách thế kia. Hai bác Lê đưa mắt nhìn nhau cũng ngạc nhiên như Mùi. Siêu làm như không để ý, đặt xu vào tay thằng Nữa và nói:

"Cho Nữa một xu này. Còn thằng Thêm nữa giờ tay ra".

Mùi đã kể cho chàng nghe về cách phân biệt hai thằng Thêm và Nữa mà Tý đã tìm ra: ban đêm chơi ú tim, Thêm và Nữa lấy chiếu chum đầu, rồi một đứa thò mặt ra và người nào gọi đúng tên trước nhất là được. Ai cũng nhiều lần nói sai chỉ có Tý là không lầm bao giờ. Về sau hỏi Tý mới biết rõ cái bí thuật là thằng Thêm hay chớp mắt hơn thằng Nữa.

Hai bác Lê lại ngạc nhiên hơn nữa khi thấy Siêu gọi đúng tên hai đứa trẻ sinh đôi của mình; người trong phố gặp chúng nó luôn mà vẫn gọi lẫn,

không hiểu sao Siêu lại gọi đúng ngay mà có lẽ lần đầu tiên chàng nhìn mặt chúng nó. Bác Lê trai hỏi:

"Cậu làm thế nào biết được thằng này là thằng Nữa, thằng này là thằng Thêm".

Siêu cười rồi đứng lên:

"Ấy thế. Thôi đi chứ cô Mùi, không bà Ký Ân đợi. Thôi hai bác ngồi chơi.

Tý nhớ vào lấy truyện. Thêm, Nữa không được đái dầm nhé!"

Siêu búng ngón tay một cái; chàng thấy chàng đã nhảy vào cái vòng ngoài của cái thế giới của Mùi rồi.

Bà Ký Ân ngạc nhiên không hiểu có gì Siêu, Mùi ngồi chơi ở nhà bác Lê lâu thế, nhưng bác cũng không cất tiếng gọi giục đi. Đã nhiều lần bà vào chơi nhà ông Lang để cố làm quen với Siêu và mời về nhà nhưng lần nào gặp, Siêu cũng chỉ chào hỏi qua loa rồi đứng dậy đi ngay. Lần này thì chắc là mời được Siêu lại nhà; Siêu muốn đến thăm nhà ai bà cũng đưa đến vì như thế đến lúc mời lại chơi nhà, hai người không thể từ chối được.

Bác Lê gái đợi Siêu đi ra rồi mới ghé vào tai Mùi thì thầm:

"Cô cho vay ít tiền".

Mùi không lưỡng lự hỏi:

"Bao nhiêu?"

"Tuỳ cô, một hay hai đồng".

"Thế hai đồng nhé, mai bảo anh Nhỡ lội vào tôi sẽ đưa. Tôi có đem tiền đi nhưng chỉ đủ mua các thứ".

"Cảm ơn cô. Khổ quá, cứ nước lụt ngồi đầy mà ăn đến núi cũng lở. Khổ nhất là mấy con lợn, không đào đâu ra bèo, ra nước gạo thành phải cho chúng ăn toàn cám, tốn quá cô ạ. Thế còn thầy nó lại cứ đòi chiều nào cũng uống rượu lấy cớ là nước lụt buồn".

Mùi đưa mắt nhìn bác Lê trai nói:

"Mấy hôm nước lụt cứ để bác ấy uống cho vui".

Nàng thấy bác Lê trai tươi hẳn nét mặt, ngừng nhìn vợ:

"Đấy nghe thấy chưa. Cô Mùi đã bảo thế".

Mùi thấy cả nhà từ bác Lê gái trở xuống ai cũng có cớ để vui vẻ chỉ trừ bác Lê trai nên Mùi nói câu ấy để làm vui lòng bác ta. Bây giờ thì ai cũng vui cả. Trước khi đi Mùi nói thêm nhưng hạ giọng để bà Ký Ân không nghe thấy:

"Hai bác cứ tin ở tôi. Sở Lục Lộ sắp bắc cầu mới, cầu sắt không lo gãy nữa".

Mấy hôm trước hai bác Lê và Nhỡ đã ngồi bàn mãi về việc mua một chiếc thuyền cũ để Nhỡ chở đồ qua sông và nghĩ chỉ có Mùi là có thể cấp vốn để mua thuyền, nhưng thấy Mùi có vẻ vội vàng nên hai bác không dám nói, đợi nước cạn Mùi ra hàng hãy tính đến. Vì thế khi nghe Mùi nói sắp làm cầu sắt, hai bác hơi thất vọng:

"Chúng cháu lại chỉ mong không bao giờ có cầu mới, như thế thằng Nhỡ chở

đò kiếm được tiền mà công việc lại nhẹ nhàng".

Mùi nói:

"Ừ nhỉ, ý ấy hay đấy. Mai anh Nhỡ vào tôi sẽ hỏi thêm. Bây giờ tôi phải đi kéo bà Ký đợi".

Lúc thuyền đi ngang qua xóm, Siêu lại thấy diễn ra cái cảnh các đầu thò ra hai bên phố và đầu nào cũng kêu:

"Kìa cô Mùi, cô Mùi ra, lâu lắm mới gặp lại cô".

Bà Ký Ân thì không lấy thế làm khó chịu vì lúc này bà cũng đã dạo thuyền qua phố một lượt và cũng đã được dân xóm hoan nghênh tương tự như thế. Bảy tám hôm tù hãm nên có việc gì hơi lạ cũng khiến họ nhao nhao lên. Siêu vì không biết chỗ đó nên yên trí là Mùi được dân xóm yêu quý đặc biệt và đón nàng như đón một ông Huyện thanh liêm; Mùi là ông Huyện còn chàng và bà Ký Ân là hai tên cầm lòng đi hầu. Nhưng Siêu cũng ngầm thấy thích vì người nào cũng vậy, sau khi hoan hô Mùi xong thì lại chỉ chăm chú nhìn chàng, mắt có vẻ đầy cảm phục - chàng thấy rõ thế - và như khen: "con người đâu mà sáng sủa, lịch sự thế kia". Chàng thấy chàng mới thực là ông Huyện thanh liêm.

Mùi gặp ai cũng chỉ hỏi:

"Có còn gà không, để lại cho tôi vài con".

Siêu lấy làm mừng là Mùi đã mua được bảy tám con gà. Đắt bao nhiêu Mùi cũng không nề hà gì giá cả. Khi thuyền đến chỗ rẽ ra chợ, bà Ký Ân cất tiếng nói:

"Mời cậu Siêu và cô Mùi vào chơi nhà tôi. Chỉ có nhà tôi là nền cao nước không ngập tới".

Mùi đưa mắt nhìn Siêu. Đã từ lâu Siêu vẫn hết sức trốn tránh bà Ký Ân và Mùi cũng lấy thế làm thích vì nàng không muốn Siêu gặp sáu cô con gái của bà ta. Bây giờ đi thuyền của bà ta, đến thăm khắp mọi nhà, không thể nào từ chối bà ta được. Cả Siêu và Mùi đều thấy như bà Ký Ân đã cho được hai người vào tròng. Bà ấy đưa thuyền vào không phải vì nóng ruột báo tin cầu gãy mà cũng không phải vì tử tế giúp Mùi mua các thức ăn. Siêu không lấy thế làm khó chịu, chàng lại thích muốn được biết sáu cô con gái ấy mặt mũi thế nào mà để Mùi ghét đến thế. Linh tính chàng lại cho biết là nét mặt họ chắc dễ thương lắm. Nhưng vì linh tính Mùi cũng đã biết là Siêu muốn gặp sáu cô con gái ấy từ lâu nên sau khi bà Ký Ân mời về nhà, nàng mới đưa ngay mắt nhìn Siêu dò xét.

Thuyền đỗ ở đầu hiên, Siêu ngoảnh nhìn chung quanh, ngơ ngác thấy mình đã vào được cái thế giới bí mật của sáu chị em sống cầm cung ở giữa một căn vườn cây rậm rạp. Chàng hơi là lạ vì hai căn nhà sao yên tĩnh quá thế, không có một tiếng nói hay một tiếng cười. Mọi lần đi vào thăm Hải trong ấp, qua trước cổng chàng vẫn được nghe tiếng cười nói của các cô ấy vang

lên ở trong nhà; tiếng nói chàng nghe thấy hay lắm nhưng còn nét mặt thế nào chàng chưa được nhìn thấy vì mấy lần đi qua cố ý nhìn vào nhưng đều không may cả. Bây giờ thì chắc là được nhìn cả mặt sáu cô:

"Tha hồ chọn!"

Chàng nghĩ thầm thế vì chàng thấy có nhiều thì nghĩ đến chọn nhưng còn chọn để làm gì thì chàng không biết. Nhưng sao nhà lại yên tĩnh thế và hai gian nhà đều trống rỗng không có lấy một bóng người. Bỗng Siêu thấy ngượng ngập, để ý đến cử chỉ của mình và miệng cố mỉm cười cho tươi. Chàng cho tay lên sờ vào cúc áo, tuy lúc đi vội vàng nhưng chàng cũng cẩn thận cài hết các khuy. Tóc chàng quên chải nhưng chắc cũng không đến nỗi bù quá. Siêu vừa cảm thấy là ở mỗi khe cửa, ở mỗi một lỗ thủng là có một con mắt tò mò. Nếu kể cả hai con mắt của Mùi thì tất cả mười bốn con mắt tò mò vì hai con mắt Mùi cũng nhìn chàng luôn một cách soi mói. Bà Ký Ân cất tiếng gọi:

"Bay đâu, đun nước có quý khách".

Một sự yên lặng lạ lùng theo sau tiếng gọi của bà Ký. Siêu vì không điếc như bà ta nên "nghe thấy rõ sự yên lặng" ấy lắm; nhưng sự yên lặng chỉ ngắn có một tí rồi theo sau thoảng có tiếng nói thì thâm như sợ hãi rồi có tiếng động rất nhanh và nhộn nhịp của mười hai cái guốc. Siêu hiểu ngay là nhân lúc bà Ký đi vắng, các cô con gái tụ hội ở trong buồng để làm một việc gì mà khi bà Ký ở nhà không dám làm; chàng đoán là các cô ta đánh bài với nhau nên khi nghe tiếng mẹ gọi mới có một lúc yên lặng ngơ ngác rồi đến những tiếng thì thâm lo sợ và tiếng chân tìm guốc. Siêu biết là mình đoán không sai. Siêu đã vào đến nhà khách; một cái bóng thoảng hiện ở buồng rồi lại biến ngay; chàng nghĩ đến đi quân - đi nữ quân ấy thì đúng hơn - định rút lui nhưng không kịp. Bà Ký Ân giơ tay về phía ghế, mời:

"Cậu ngồi".

Rồi bà cất tiếng gọi:

"Huy đâu, đi đun nước, có khách".

Siêu nghĩ:

"À ra một cô tên Huy, chắc là cô lớn nhất".

Lúc đó chàng mới nhận ra là Mùi đã cho chàng biết tin gần khắp người trong xóm nhưng còn tên các cô gái bà Ký thì chàng tuyệt nhiên không biết một tên nào. Mùi không bao giờ nói đến riêng từng cô một, hễ nói là nói đến toàn bộ của cả sáu cô. Một tiếng "dạ" rồi có người đi ra. Siêu nhìn Mùi để Mùi khỏi nghi chàng có ý muốn nhìn mặt Huy. Huy chào Mùi nhưng vì Siêu không nhìn nàng nên nàng không chào Siêu. Bà Ký hỏi:

"Chúng nó đâu?"

"Thưa đề, ở cả trong buồng.

"Làm gì trong ấy".

"Thưa không ạ".

Thế là chưa thấy mặt mà Siêu đã biết là cô đầu lòng có tính nói dối. Lúc đó chàng mới đưa mắt nhìn Huy để xem người có giống với tính không. Trông Huy chàng tưởng như trông thấy một bà Ký Ân còn trẻ; người to xương, mặt to ngang, miệng cũng to, còn môi thì mỏng dính. Người với tính ấy, Mùi ghét là phải, và chàng không khỏi hơi thoảng mỉm cười nghĩ đến cái mưu bà Ký rủ chàng đến chỉ cốt để xem mặt con gái bà, một cái mặt mà mới trông lần đầu chàng đã mong không bao giờ trông lại lần thứ hai. Bà Ký Ân tai điếc nhưng mắt thì tinh lắm; cái thoảng mỉm cười rất nhẹ và rất ngắn ở môi Siêu bà đã nhìn thấy và bà cho là một điều tốt. Bà lại cất tiếng gọi vào trong buồng, vang vang như ông tướng ra lệnh:

"Có ra ngay không. Ở trong ấy làm gì thế".

Cả năm cô cùng ủa ra một lúc. Mùi và Siêu ngồi ở ghế nhìn họ điếu qua như nhìn một cuộc điếm binh, nhưng cuộc điếm binh nhanh quá nên Siêu không trông rõ mặt ai. Chắc vì có chàng ngồi đây nên họ thành nhút nhát, phải đi nhanh, mặt người nào cũng cố quay đi và quên cả chào Mùi.

Bà Ký ngồi xuống mời Mùi ăn trầu rồi nói chuyện với Mùi về nước lụt. Siêu bây giờ chưa biết rõ về sáu cô gái nhưng chàng đã biết được cái đại cương. Tất cả có sáu người; vượt hẳn ra ngoài bọn là Huy người nhiều tuổi hơn hẳn và một cô mới độ mười ba mười bốn, còn lại một bọn bốn người chàng không thể biết ai là chị ai là em. Trong bọn bốn người có hai người to xương như mẹ và hai người đáng thanh thanh, chắc là giống bố. Trong hai cô đáng thanh thanh, Siêu để ý đến một cô vì lúc đi ngang qua chỗ chàng ngồi cô ấy có vẻ luống cuống hơn cả các cô khác, vừa đi vừa nghiêng người nép vào cô bên cạnh như có ý giấu không cho chàng nhìn thấy mặt; nhưng chàng cũng đoán biết là cô ấy mỉm cười tinh nghịch lúc làm thế. Chính cô có những cử chỉ nhút nhát nhất, Siêu lại thấy cô ấy là bạo dạn và nghịch ngợm nhất. Không nhìn rõ hẳn mặt ai nhưng chàng cũng biết là tất cả các cô kia xấu, chỉ có mình cô giấu mặt là xinh.

Siêu đỡ lấy điếu thuốc lá bà Ký Ân đưa và đánh diêm châm hút. Bỗng chàng lặng người nhìn qua làn khói: chàng thấy đầu một cô mà chàng biết ngay là cô giấu mặt lộ ra ở khung cửa sổ nhà đương nhìn trộm chàng. Nhưng cái đầu ấy lại biến đi ngay. Tuy chỉ thoảng qua nhưng Siêu cũng thấy nàng là xinh, toàn nét mặt có thứ gì hơi là lạ và chàng thấy ưa lắm. Hai mắt hơi đen quá, cái mũi hơi cong cong nhưng chỉ đủ cong để cho cả mặt nàng có vẻ tinh nghịch một cách đáng yêu... Siêu thấy không khí của căn nhà tự nhiên đổi khác hẳn; ánh nắng trong khu vườn như trong hẳn lên, cái hiên gạch bát tràng mới rửa xong có một màu đỏ đậm trông mát mắt và mát rượi cả tâm hồn. Bỗng chàng nhếch mắt và chớp luôn một hồi: ở cửa sổ đầu nhà phía bên kia mặt cô giấu mặt lại lộ ra, rõ ràng vẫn một nét mặt ấy chàng không

thể làm được mà chàng biết mình không ngủ mê. Nhưng làm sao cũng gần như ngay một lúc mà hai nét mặt của một người lại có thể lộ ra ở hai cửa sổ ở hai bên đầu nhà. Từ đầu nọ sang đầu kia phải chạy vòng qua sân nhà, lâu lắm, mà tường sau lại có hai cái cửa sổ to nếu chạy qua tất ai cũng biết, chỉ trừ là lúc qua cửa sổ phải bò đi. Người con gái nào lại làm thế và nếu làm thế lại càng không thể nào kịp được vì đầu nọ vừa biến xong, đầu kia đã hiện ngay. Siêu tìm ra:

"À, chắc là hai cô đáng thanh thanh để sinh đôi".

Chàng cố định xem cô nào xinh hơn cô nào nhưng không tài nào định được. Thật là tha hồ chọn; trong sáu cô chọn được hai cô, trong hai cô lại phải chọn lấy một. Tha hồ chọn nhưng mà khó chọn quá chỉ trừ chọn lấy cả hai cô. Siêu lại nhếch mép mỉm cười làm bà Ký Ân lại vui lòng lần nữa và làm Mùi lại nhìn chàng soi mói.

Mạch đương đứng dựa ở cột hiên thấy một cô lấy tay vẩy lại, đầu gật gật nhưng không cất tiếng gọi. Mạch đến nơi thì cô ấy ghé vào tai hỏi:

"Em có muốn ăn bánh bích qui không?"

Mạch gật ngay. Cô ấy nắm lấy tay Mạch kéo đi:

"Đừng nói gì nhớ".

Mạch chắc cô ấy không muốn Siêu và Mùi biết sợ hai người mắng mình. Nó để cô ta dắt đi vòng qua phía sau nhà; lúc qua hai cái cửa sổ, Mạch thấy cô ta ấn đầu mình xuống rồi cả hai đều cúi người đi qua, gần như bò. Chưa được ăn bánh nhưng Mạch đã thấy hay hay và thích cô ta.

"Tên em là gì?"

"Mạch. Tên chị là gì?"

"Tên chị là Thi Thi".

Thi đẩy cửa một cái buông rồi dắt Mạch vào. Mạch hỏi lại:

"Tên chị là Thi?"

"Không. Thi Thi".

"Tên lạ nhỉ".

"Không lạ gì. Hay chứ? Tên chị là Lê thị Thi, thành thử cả nhà cứ gọi là Thi Thi".

Thi mở tủ lấy ra một hộp bánh bích qui để vào tay Mạch:

"Ăn đi, cứ ăn no thì thôi. Nhưng phải ngồi đây ăn".

Hộp bánh có nhiều thứ khác nhau nên Mạch chọn những thứ ngon nhất ăn trước. Nó thấy Thi cũng ăn bánh, ăn nhanh hơn nó và cũng chọn toàn những miếng ngon. Thi nói:

"Cứ thỉnh thoảng lại đến đây. Chị còn khối bánh. À đằng em có nhiều truyện quốc ngữ xem không?"

Mạch đáp:

"Em không có nhưng anh Siêu anh có nhiều lắm".

Thi chỉ tay lên nhà khách, đưa mắt nhìn Mạch hỏi. Mạch gật đầu:
"Vâng, anh Siêu em đây. Anh ấy có truyện phong thần hay lắm nhưng anh ấy cấm không cho em xem. Em phải xem trộm".
"Hôm nào lấy trộm cho chị mượn nhé. Đừng cho ai biết".
Thi chỉ tay đưa khắp nhà khách rồi lại chỉ xuống nhà dưới có ý bảo Mạch đừng cho bà Ký Ân và các cô kia biết. Mạch gật gật rồi chỉ vào bụng mình. Thi cũng gật gật rồi giơ tay làm hiệu lấy quyển truyện ở bụng Mạch thủ nhanh vào bụng nàng rồi nàng chỉ vào hộp bánh, mỉm cười bảo Mạch:
"Cứ thế nhớ".
"Vâng cứ thế".
Thế là hai người đã thân nhau hẳn. Thi cất hộp bánh rồi lấy tay làm hiệu bảo Mạch ra. Siêu bấy giờ mới để ý đến Mạch:
"Mạch đi đâu về?"
"Em ra đứng xem vườn sau".
Mạch giật mình rồi đưa tay quạt ngang miệng sợ còn vướng cái vụn bánh nào chẳng. Siêu lắng tay nghe vì có tiếng guốc từ đầu hiên đi lại phía nhà khách, rồi một trong hai cô sinh đôi lại hiện ra. Chàng không biết đó là cô sinh đôi ở đầu nhà bên kia hay cô sinh đôi ở đầu nhà bên này. Ở tận đằng xa, nàng đã cúi đầu chào Siêu rồi mới đi vào nhà tiến về phía sập gụ, vén áo ngồi và ngả người để với cái khay chén. Nàng đem khay đến đặt ở giữa bàn rồi không nhìn ai, toan quay đi. Bà Ký Ân nói:
"Thì, nhà có khách mà không chào hỏi gì... Hay nhỉ".
"Thưa để con chào rồi".
"Chào bao giờ?"
Mùi liếc nhìn Thi một cái, nghĩ thầm:
"Con nói láo".
Thi quay mặt nhìn Siêu; nàng đứng ở giữa quay lưng về phía Mùi và bà Ký Ân nên không sợ ai biết, nàng mỉm cười một cái, mắt long lanh như có ý hỏi Siêu có phải thật đúng thế không. Siêu nói với bà Ký Ân:
"Vâng, cô ấy chào rồi".
Thi gật đầu và nháy mắt một cái rất nhẹ như để cảm ơn chàng. Mùi đưa mắt nhìn Siêu, ngạc nhiên tại sao Siêu lại nói dối để bênh vực Thi.
Thế là Siêu đã biết tên một cô là Thi và cô ấy lại mỉm cười và nháy mắt với chàng. Chắc là cô giấu mặt vì chỉ có cô ấy là bạo và tinh nghịch. Một lúc sau, Siêu lại thấy cô ấy lên:
"Cô ấy hay là cô kia".
Chàng nhìn bà Ký Ân không thấy bà ấy nói gì và cô ấy cứ ung dung rót nước vào ấm không nhìn ai và cũng không chào hỏi gì Mùi. Siêu chắc vẫn là cô lúc nãy. Chàng chỉ mong được nhìn ngay mặt cả hai cô một lúc để chàng so sánh và chọn lấy một cô. Chàng thấy Thi đã đẹp lại hợp với chàng lắm

nhưng chàng chưa dám quyết định hẳn chọn Thi vì còn sợ cô kia lại đẹp hơn và hợp với chàng hơn chăng.

Đến lúc đứng lên đi về, Siêu cũng không nhìn được mặt cô sinh đôi kia. Chàng được thoáng trông thấy một cô nữa nhưng lại là một cô thuộc loại to xương. Ra đến cửa, Siêu lại thấy cô sinh đôi đứng ở đầu hiên, dắt tay Mạch và thì thầm nói chuyện với Mạch. Không biết hai người đã làm quen với nhau bao giờ mà cười đùa có vẻ thân mật lắm. Siêu định tâm hôm nào tiện sẽ hỏi dò Mạch; trẻ con đi lại tự nhiên chắc biết rõ hơn chàng về cô sinh đôi thứ hai. Thi lại tiễn Mạch ra đến tận thuyền. Mùi biết là Thi chỉ vờ vờ vĩnh vĩnh bám lấy Mạch để lấy cớ được đứng gần Siêu. Mọi người đã ngồi ở thuyền, Mùi cất tiếng chào bà Ký và cảm ơn bà ta. Lúc đi Mùi để ý xem Siêu có quay lại nhìn Thi không. Nàng thấy Siêu ngồi thẳng người, nhìn thẳng ra phía chợ như sợ hãi. Mùi nghĩ nếu Siêu không có ý gì thì không có việc gì phải ngồi đờ như tượng gỗ, đáng dấp mắt cả tự nhiên thế kia. Về đến nhà, đem được gà và các thức ăn lên để đầy phản bếp, mọi người nhìn vào một cách vui vẻ. Như lúc khác thì Mùi đã cho người lái dò ít tiền, nhưng lần này thấy đã bị mắc mưu bà Ký Ân nên nàng bảo bác ta:

"Thôi, bác về, cảm ơn bác".

Mùi vừa xem xét các thức ăn vừa nói chuyện huyền thuyên nhưng lòng nàng không sao ngăn được râm rứt, nàng chỉ mong chóng có dịp được ngồi riêng với Siêu để hỏi dò ý tứ chàng đối với Thi.

Siêu cũng không tránh khỏi nghĩ đến hai cô sinh đôi, một cô tên Thi người đẹp và có tính nghịch ngợm, còn một cô tên gì không biết có thể còn đẹp hơn nữa.

Nhưng vì ở chung nhà chật chội không thể nào có dịp ngồi riêng với Mạch nên chàng chưa hỏi được Mạch về cô kia. Chàng chỉ mong cho nước lụt chóng rút.

Ba hôm sau, Mùi bảo Siêu đưa nàng sang lau dọn nhà thờ. Điều kiện cần nhất của người chủ nhà lúc để nhà cho ông Lang ở là không bao giờ được dùng đến cái nhà thờ và cứ mỗi tháng phải vào lau quét các đồ thờ cho sạch sẽ. Hôm nay đã đến hạn lau quét; Mùi có thể để chậm ít lâu đợi khi nước rút nhưng vì nàng muốn được có một lúc riêng với Siêu để dò thái độ, nên nàng làm như đến hạn thì phải quét không thể để chậm và sai hạn với chủ nhà. Vả lại nước cũng đã rút nhiều, lội sang không phải ướt quần áo. Bàn thờ đều để trên các bệ xây nước không ngập tới nhưng trời ẩm các thứ có thể bị mốc, cần phải lau ngay. Siêu cũng cho ngay Mùi cẩn thận thế là phải. Từ ngày u già lau dọn đánh vỡ mất cái bát hương phải mua đèn thì Mùi phải nhận lấy việc đó làm. Tháng nào cũng thế, hễ Mùi lau quét thì Siêu cũng vào giúp một tay.

Hai người đã mười hôm không được nói chuyện riêng với nhau, nên khi

bước vào bệ thờ, họ đặt ngay thau chổi rồi ngồi xuống bệ, nhìn nhau mỉm cười. Siêu nói:

"Lần nào vào đây tôi cũng thấy như vào một cái chùa, yên tĩnh lạ. Lắm lúc đêm thanh vắng tôi nằm ở ngoài hiên và để tai nghe vào trong này, tôi tưởng như nằm cạnh một thế giới lạ lùng, trong đó có những linh hồn đi lại, thì thảo nói chuyện; có lúc họ cười thầm, có lúc vắng vắng có tiếng khóc than..."

Yên lặng một lúc lâu rồi Siêu đột nhiên hỏi:

"À này, sao cô không bảo tôi biết là bà Ký Ân có hai cô con gái đẻ sinh đôi".

Mùi đưa mắt nhìn Siêu:

"Sao anh để ý đến các cô con gái bà ta thế?"

"Tôi để ý đâu".

"Không để ý mà anh chỉ đợi có dịp là hỏi ngay".

Nói xong, nàng mỉm cười vì nhận thấy là nàng cũng đương muốn hỏi Siêu thì đã bị Siêu nhanh miệng hỏi trước mất. Siêu cười và bạo dạn hơn vì thấy

Mùi mỉm cười:

"Tôi thấy lạ lắm".

"Em chẳng thấy có gì lạ cả".

Thấy giọng Mùi lại có vẻ khô khan, Siêu dịu giọng nói:

"Thế này nhé. Cô Thi..."

"Anh nhớ tên cô ta nhỉ?"

"Thì cô cứ để tôi nói nào, hơi một tí là cô ngắt lời, giọng chua như giấm làm tôi chẳng buồn nói chuyện nữa..."

"Không nói chuyện càng hay".

"Cô lạ nhỉ".

"Em có lạ bằng cô ta không".

Siêu yên tấp. Nếu Mùi nghi oan thì chàng có thể rất tự nhiên tìm được một câu pha trò gì để lấy lại hoà khí giữa hai người. Phienne một nỗi là Mùi nghi chàng không oan tí nào. Một lúc sau, Siêu lẩm bẩm như nói một mình:

"Lại một cái tính đồ không bao giờ tìm ra".

Mùi cũng nói như nói một mình:

"Khó gì, chẳng phải nghĩ cũng thấy, sờ sờ ra trước mắt, cần gì nghĩ".

"Sao cô lại cứ nghi cho tôi thế".

"Sao anh lại bảo em nghi anh. Hay anh có gì đáng nghi".

Siêu ngửa mặt nhìn Mùi, thẳng thắn nói:

"Kể thì cũng có gì đáng nghi thật".

"Có phải không anh".

Siêu lấy làm ngạc nhiên thấy nét mặt Mùi lại tươi, hai mắt nàng rung rung như cười thầm. Chàng thấy nếu chàng thú tội, nói hết - phải nói hết không giấu giếm một tí gì cả với Mùi - thì Mùi không giận chàng nữa. Chàng thấy

Mùi tinh ý lắm, biết rõ hết cả những điều con con giấu tận thâm tâm mình và giận chàng không phải vì chàng để ý đến Thi nhưng chỉ vì Mùi đã biết chàng có ý giấu nàng. Siêu cất tiếng nói:

"Nào bây giờ nói hết cả sự thực, thú tội với cô nào. Thế này nhé. Cô...cô Thi..."

Chàng không thấy Mùi ngắt lời mình nữa. Mùi đặt cằm lên hai đầu gối nghiêng đầu yên lặng nghe. Nhìn mặt Siêu, nàng biết là bây giờ thì thật Siêu nói hết cả với nàng không giấu giếm gì nữa, mà nàng lại thấy thích nghe.

Siêu tiếp theo:

"Cô Thi là một trong hai cô sinh đôi. Cô kia là gì tôi chưa biết tên. Hai cô tôi thấy giống nhau như hệt. Cô nào cũng xinh cả và tôi trông cũng... cũng hợp mắt".

Chàng mỉm cười, liếc nhìn Mùi nhanh một cái. Mùi vẫn không đổi sắc mặt, hơi nhắc cằm lên một tí giục:

"Anh cứ nói đi".

"Tôi thú thật, thấy cô trong bao lâu nói đến các cô con gái của bà Ký Ân luôn tôi cũng mừng là có dịp được biết mặt các cô ấy. Cô đã vô tình cho tôi biết cả tên tuổi tính nết mọi người trong xóm đến nỗi tôi chỉ trông thấy là biết ngay được người ấy là ai. Tôi biết đến nỗi gọi tên vanh vách các đứa con bác Lê, khiến cô cũng ngạc nhiên. Tôi lại biết phân biệt cả hai đứa con sinh đôi của bác Lê. Nhưng còn hai cô sinh đôi của bà Ký Ân thì... hể cô nói đến là chỉ nói chung cả sáu cô. Tại sao thế cô?"

Mùi mỉm cười nhưng không đáp. Siêu lại tiếp:

"Thành thử tôi muốn biết mặt từng người một để thoả cái tính tò mò muốn biết của tôi".

Mùi nói giọng nghiêm trang:

"Em cứ tưởng anh chỉ tò mò để ý đến thuốc pháo, đàn bà để với ma quỷ. Em không ngờ anh cũng tò mò muốn biết sáu cô gái cấm cung ấy".

Rồi nàng cúi mặt để giấu một cái mỉm cười tinh nghịch. Siêu đợi Mùi ngừng lên rồi chàng cũng mỉm cười với Mùi một cách vui sướng.

"Tôi yên trí là cô nào cũng xấu như ma lem cả. Cô Huy đầu lòng có lẽ xấu nhất vì giống mặt bà Ký Ân nhất".

"Anh có cái tài nhớ tên giỏi thực. Còn tên các cô khác..."

"Tên các cô khác tôi có được nghe thấy bao giờ đâu mà bảo nhớ. Trong bọn bốn cô nhớ nhớ có hai cô to mông chắc là giống mẹ, hai cô đáng thanh thanh chắc là giống bố".

Mùi lại chêm:

"Anh nhận xét họ cũng nhanh lắm. Các cô ấy chỉ đi lướt qua mà anh cũng đã biết đủ về họ. Nhưng còn tại sao tự nhiên anh lại bảo có hai cô sinh đôi?"

"Thế ra không có cô sinh đôi nào cả?"

Nét mặt Siêu, Mùi thấy tươi hơn, tuy chỉ thoáng qua nhưng nàng cũng nhận thấy. Nàng chớp mắt hỏi:

"Hỏi thực anh thích có hai cô sinh đôi hay chỉ thích có một cô xinh".

"Chốc nữa tôi sẽ trả lời cô về chỗ đó. Bây giờ tôi hãy nói cho cô nghe tại sao tôi lại cho là có hai cô sinh đôi. Thế này nhé. Tôi thấy đầu một cô hiện ra ở đầu nhà bên này, thoáng một cái lại thấy cũng cái đầu ấy hiện ra ở đầu nhà bên kia, nếu chỉ có một người không thể nào chạy kịp được vì phải chạy vòng sau nhà và qua hai cái cửa sổ, mà nếu có ai qua cửa sổ tắt tôi và cô phải nhìn thấy, chỉ trừ bò qua".

Mùi sặc lên cười:

"Hay nhỉ. Nói thực với anh chỉ có một cô thôi. Cô Thân tuy đáng người cũng thanh thanh nhưng mặt thì giống mẹ và mắt lại lác".

Siêu tươi hẳn nét mặt:

"Thế à?"

Mùi co đầu gối ngồi thẳng người lên:

"Anh không cần trả lời, em biết rồi. Hay quá nhỉ. Con bé buồn cười thực".

"Thế à cô. Chỉ có một cô thôi à? Thế ra cô ta đã bò qua hai cái cửa sổ. Lại nhỉ. Nhưng nó cứ đứng một bên nhìn cũng được, cần gì làm thế?"

"Nó có làm thế thì anh mới để ý đến nó chứ. Con bé láu lăm".

Siêu nhìn Mùi rồi hai người cười với nhau. Cả Mùi và Siêu cùng thấy thích cô bé kỳ quặc và hay hay ấy. Mùi nói:

"Nó mê đặc anh rồi".

"Hình như thế. Lại quá nhỉ".

Rồi Mùi nhìn thẳng vào mắt Siêu nói nhưng giọng vẫn vui vẻ:

"Mà anh còn lạ hơn. Anh cũng mê đặc cô ta rồi".

Siêu gật đầu:

"Hình... hình như thế. Nhưng sao cô biết?"

"Khi người ta yêu nhau thì người ta thành ra lú gan lú ruột. Lần đầu anh nhìn thấy mặt cô ta ở cửa sổ đầu nhà bên này cô ấy đã lấy mất cả hồn vía của anh đi rồi vì thế nên đến khi trông thấy cô ta ở bên kia anh tưởng là cùng một lúc. Con bé nó đã làm anh mê hồn..."

Siêu mỉm cười và nhìn Mùi dò xét.

"Ừ nhỉ? Cô nói tôi mới nhận thấy đúng thế thật. Nhưng không phải tôi mê cô ta đâu, tôi chỉ thấy nét mặt cô ta hay hay".

Mùi chớp mắt:

"Anh chỉ thấy cô ta hay hay thôi à? Mấy ngày hôm nay, hỏi thật anh, có một lúc nào là anh không nghĩ đến cô ấy không?"

"Đúng thế, nhưng chỉ tại cái tính đồ hai cô sinh đôi".

"Chẳng có tính đồ gì cả. Anh mê mà anh không biết đấy thôi".

"Thế à?"

Chàng thấy kỳ quặc là bây giờ lại đến lượt chàng nói lảng ra và Mùi lại cứ muốn vợ vào; mà rõ ràng không phải Mùi muốn bắt độn chàng. Trông về mặt Mùi chàng thấy rõ là nàng không ghen, lại có ý thấy việc Thi và chàng để ý đến nhau làm thích như cho đó là một sự mới mẻ điểm vào cuộc đời của Mùi với chàng. Chàng cất tiếng tự hỏi:

"Lạ nhỉ?"

Nhưng hai tiếng ấy không phải nói về Thi như Mùi tưởng. Siêu nhớ lại hôm chàng nghi ngờ Mùi có người yêu; tuy chàng khó chịu, muốn tìm ra manh mối thật nhưng chàng cũng không thể tự giấu mình là đã ngầm cảm thấy một thứ gì là lạ, mới mẻ và thú vị. Hơn nữa, nếu Mùi lại không sợ gì chàng thú thật ra và đứng hẳn về phe chàng mà nói với chàng về cuộc tình yêu ấy, chắc chàng cũng thấy thích là Mùi đã có một người yêu nàng và Mùi cũng đã yêu một người, hai người yêu nhau như đôi trai gái thường, không có gì xúc phạm đến cái tình yêu siêu việt giữa Mùi và chàng. Chàng yêu Mùi nhưng biết không bao giờ lấy được Mùi nên tình yêu ấy lạ lắm; tuy là vẫn có ở trong đôi chút thêm muốn vẫn vợ nhưng cái tình yêu đặc biệt giữa hai người nửa là tình nhân nửa là bạn hợp tính nhau vẫn vượt lên cao hơn. Đã có đêm chàng nằm mơ thấy Mùi đi lấy chồng, rồi Mùi về nhà thăm chàng, nói chuyện về chồng nàng, chàng ngồi nghe lại lấy làm thích và lòng chàng vẫn yêu Mùi như không có chuyện gì cả. Lúc tỉnh chàng thấy rõ là nếu sự thực xảy ra như thế thì lòng chàng cũng sẽ cảm đúng như trong lúc nằm mơ. Đời Mùi đã hoàn toàn thuộc về chàng rồi; không ai có thể cướp mất được; đi lấy chồng chỉ là một sự xa nhau nhưng trọn đời nàng vẫn là người của chàng. Siêu đưa mắt nhìn Mùi một cách thân yêu. Sự ghen tức của nàng khi còn thấy chàng giấu giếm, vẻ mặt tươi của nàng khi chàng ngỏ lời thú thật và cái thích được dự vào chuyện tình vợ vẫn không chút ghen tương đã tỏ cho Siêu biết là nàng cũng có một tâm hồn đặc biệt như chàng. Chàng vừa nhận thấy là ngay từ khi ở nhà bà Ký sở dĩ Mùi để ý nhìn chàng một phần vì tò mò nhưng một phần cũng thích thấy cái gì mới mẻ xảy ra.

"Tôi với cô thật là hợp tính nhau".

Mùi ngơ ngác, không hiểu sao tự nhiên Siêu lại nói chêm vào câu ấy:

"Sao đầu óc anh lung tung thế. Đương nói chuyện về cô Thi sao lại nói đến chuyện anh và em hợp tính. Em chẳng hợp tính với anh tí nào cả".

Siêu mỉm cười:

"Thế à? Hợp mà cô không biết đấy thôi. Nào bây giờ lại nói nốt chuyện cô Thi cho cô nghe cho thích nhé".

Mùi hỏi:

"Này tại sao chưa chi anh đã nói dối để bênh cô ta".

"Tôi nói dối? Bao giờ? Tôi có bao giờ nói dối đâu?"

"Cô ấy không chào hỏi anh sao anh lại nói dựng đứng lên là đã chào rồi".

"Cô ấy có chào tôi thật".

Rồi Siêu tiếp thêm và nghĩ nói dối một tí cũng không hại gì.

"Cô ấy chào cả cô nữa nhưng cô mãi chuyện không nhìn thấy. Nào bây giờ đi lau quét chứ".

Chàng đứng lên, tay cầm cái chổi, ngừng nhìn lên mái nhà, rồi nói rất tự nhiên:

"Cô ấy lại nháy tôi nữa".

Rồi chàng nhảy lên cái bệ cao, ngửa mặt quét mái nhà như không để ý đến ảnh hưởng của câu ấy trên nét mặt Mùi, tuy chàng đoán biết Mùi tất phải ngạc nhiên lắm. Quả nhiên có tiếng Mùi ở sau lưng hỏi:

"Cô ấy nháy anh? Lúc nào thế?"

Siêu mỉm cười tinh nghịch. Chàng biết là đã kích thích tính tò mò của Mùi đến cực điểm rồi và vì thế chàng yên lặng không đáp để cho Mùi nóng mặt.

Lại có tiếng Mùi ở sau lưng:

"Lạ nhỉ, nó nháy anh? Thế anh có nháy lại không?"

Siêu lúc đó mới quay lại:

"Tôi nháy nó thế quái nào được, có lúc nào mắt cô rời tôi ra không".

"Em nhìn thì cứ nhìn còn việc anh muốn nháy thì anh cứ nháy".

"Thôi để lần sau tôi sẽ nháy. Như thế này này".

Chàng nháy Mùi một cái. Mùi mỉm cười nháy lại Siêu, nói:

"Cô ấy nháy anh như thế có phải không? Thích nhỉ. Con bé bạo thật nhưng mà nó mê đặc anh rồi. Hay là nó điên. Nhưng không... lúc thường nó có điên bao giờ đâu".

Mùi ngơ ngác nét mặt một cách vui thích; rồi lại nháy Siêu một cái nữa:

"Lạ nhỉ. Nó lại nháy anh?"

Siêu cũng bắt chước Mùi ngơ ngác nét mặt rồi nói:

"Lạ nhỉ. Nó lại nháy tôi".

Rồi chàng tiếp theo:

"Cũng chẳng lạ gì. Nó có mắt thì nó nháy".

- Hết -

Xóm Cầu Mới

Phần thứ hai: (Cầu gãy)

Phụ lục

Mấy lời của Nhật Linh



Xóm Cầu Mới là một bộ trường giang tiểu thuyết gồm một loạt truyện dài đặt dưới tên chung xóm cầu mới. Mỗi truyện dài lại có tên riêng. Những truyện dài có liên can hoặc xa hoặc gần đến cái Xóm Cầu Mới mà các nhân vật chính hay phụ phần nhiều lấy ở số người tới cư ngụ trong xóm. Tuy có cái tên chung và tuy các nhân vật có thể có mặt ở trong hết cả hay một số lớn các truyện nhưng độc giả có thể đọc một truyện mà không cần phải đọc truyện khác cũng không bị thắc mắc hay ngỡ ngàng về sự diễn tiến của truyện mình đang đọc.

Các truyện thì có truyện dày tới nghìn trang, có truyện dài hai ba trăm trang, không nhất định.

Hiện giờ mới thảo mấy cuốn dưới đây:

Cô Mùi

Người chiến sĩ

Nhà mẹ Lê

Người sát nhân

Cậu Ấm

Ông Năm Bụng

Số truyện rất có thể còn tăng thêm nữa hoặc nhiều hoặc ít, tùy khả năng làm việc của tôi và tùy sự tìm kiếm được đề tài. Riêng tôi, tôi mong viết độ hai chục cuốn nữa thành một bộ gần vạn trang mới đủ để tả đầy đủ sự phức tạp và muôn mặt của cuộc đời.

Cứ đọc những truyện dài kia, các bạn cũng đã lĩnh hội được phần nào cái ý chính của toàn bộ; nghĩa là không có ý chính gì cả ngoài cái ý tả cuộc đời về đủ mọi mặt: truyện về tình thân giữa Mùi và Siêu; truyện Triết một người chiến sĩ cách mạng; truyện gia đình bác Lê nghèo khó, cùng cực nhất trong xã hội; truyện một người giết vợ; truyện tả đời êm ả của vợ chồng cậu Ấm; truyện ông Năm Bụng một người cha có định kiến nuôi con ăn học cho thành người...

Bộ trường giang tiểu thuyết này từ lúc bắt đầu viết đến giờ đã có trên mười lăm năm, nhưng vì tôi bận bịu những công việc khác nên thường có khi phải ngừng viết trong ít lâu; có khi tôi phải viết đi viết lại đến bốn năm lượt vì chưa thỏa mãn về nghệ thuật; có khi phải hoàn toàn viết cả lại vì trong cuộc đời phiêu lưu của tôi, bản thảo phải bỏ lại rồi sau bị thất lạc trong con lỵ loạn hoặc có lần chính tôi phải tự tay thiêu hủy, không mang theo được.

(Trích trong *Văn Hoá Ngày Nay* tập I - 1958)

*

Lời nhà xuất bản

(1973)

Truyện dài *Xóm Cầu Mới* của Nhất Linh đến đây rất tiếc là đã hết những phần trong tập bản thảo. Mặc dù phần đem in đã dài - dài nhất trong số những tác phẩm của Nhất Linh - nhưng không thể xem đây mà một công trình đã hoàn tất. Cao vọng của tác giả khi viết *Xóm Cầu Mới* là thực hiện bộ trường giang tiểu thuyết dày mười ngàn trang, mới đủ để diễn tả cuộc đời phức tạp, muôn vẻ, muôn mặt.

Tập bản thảo mà chúng tôi dùng để in quyển truyện này đã bị thất lạc từ mười năm nay mới được tìm thấy. Sự tình cờ là ngày tìm được tập bản thảo lại nhằm vào ngày giỗ thứ mười của cố văn hào Nhất Linh - ngày 18 tháng 5 Âm lịch - nên chúng tôi quyết định chọn ngày này cho khởi công ngay việc chép và soạn lại toàn bộ tác phẩm *Xóm Cầu Mới* để đem in, đánh dấu ngày hoạt động lại của nhà xuất bản Phượng Giang do Nhất Linh chủ trương từ năm 1952.

Chúng tôi nói chép và soạn lại tập bản thảo *Xóm Cầu Mới* vì hai lý do: Thứ nhất là chữ viết của Nhất Linh rất nhỏ - có đoạn phải dùng tới kính lúp mới

nhìn ra chữ - và thời gian hai mươi bốn năm trôi từ lúc viết bản thảo tới nay tự nó đã làm mờ đi nhiều nét mực. Thứ hai là trong phần đầu, bố cục rất lộn xộn vì chính tác giả đã tự trích ra từng đoạn để sắp xếp lại thành những truyện dài có tên riêng biệt như truyện cô Mùi, truyện Nhà mẹ Lê v.v. nhưng tất cả vẫn nằm chung trong bộ truyện *Xóm Cầu Mới*.

Chúng tôi, ngoài việc chép lại cho thật đúng những câu văn của tác giả, lại phải lựa chọn một trong hai cách trình bày: hoặc sắp đặt bố cục y hệt như tập bản thảo; hoặc tiếp tục công việc của Nhất Linh là sắp xếp lại thành những truyện dài có tên riêng biệt như tác giả đã thực hiện nửa chừng khi còn phụ trách tập san Văn Hoá Ngày Nay.

Sau cùng, chúng tôi chọn cách bố cục y hệt như tập bản thảo vì lẽ *Xóm Cầu Mới* là tác phẩm chưa hoàn tất nên ngoài truyện Cô Mùi và Nhà Mẹ Lê tương đối đầy đủ, những truyện khác như Cậu Ấm, Ông Năm Bụng, Người chiến sĩ v. v. hoặc chỉ mới viết được vài chương hoặc mới chỉ hoàn toàn là dự tính của tác giả.

Tập bản thảo *Xóm Cầu Mới* chia làm hai mươi lăm chương. Một số chương đã được Nhất Linh cho đăng trên tập san *Văn Hoá Ngày Nay* vào năm 1958 và in thành sách dưới hình thức truyện ngắn. Chúng tôi lấy nguyên phần đã in đó trong lần xuất bản này vì đã được chính tác giả sửa chữa lần chót. Phần còn lại, chưa hề được đăng tải lần nào, chúng tôi mới chép lại từ tập bản thảo.

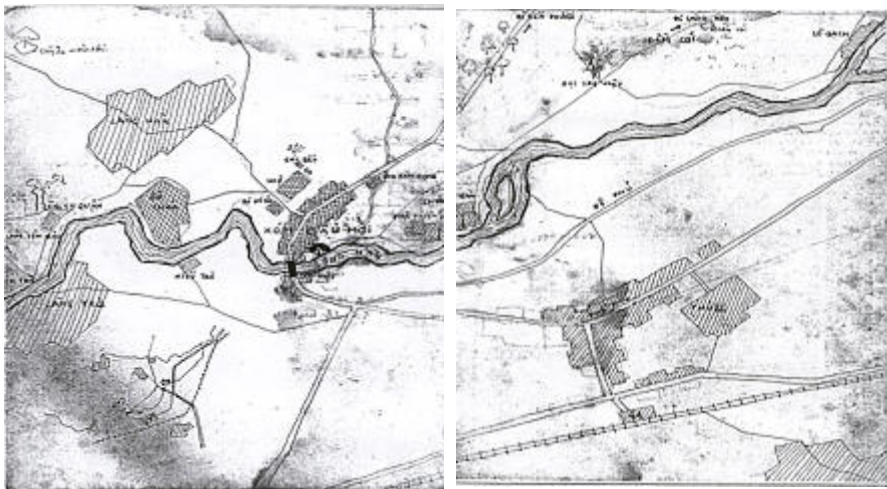
Nhất Linh viết đi viết lại *Xóm Cầu Mới* tất cả năm lần. Lần đầu viết năm 1940 ở Hà Nội, lần thứ hai năm 1943 tại Quảng Châu (Trung Hoa). Lần thứ ba năm 1949 tại Hương Cảng (Trung Hoa). Về nước năm 1951, Nhất Linh viết lại lần thứ tư tại Hà Nội. Và sau cùng, trước khi đăng lần đầu trên *Văn Hoá Ngày Nay*, Nhất Linh sửa lại lần chót bên dòng suối Đa Mê tại Fim Nôm (Đà Lạt) vào năm 1957. Còn về tên truyện, lúc thì được đặt là *Vui buồn*, khi thì *Bèo giạt*, sau cùng là *Xóm Cầu Mới*.

Tập bản thảo dùng để in quyển truyện này là tập mang tên *Xóm Cầu Mới* (*Bèo giạt*) viết lần thứ ba năm 1949 tại Hương Cảng. Đó là tập đầy nhất, đã được Nhất Linh xem là bản thảo gốc dùng cho những lần viết lại sau này. Mặc dù truyện *Xóm Cầu Mới* chưa hoàn tất, chúng tôi cũng cho xuất bản. Chúng tôi thiết nghĩ mỗi phần Nhất Linh viết ra đều có giá trị riêng của phần đó - nhất là những đoạn nhận xét và phân tích về nhân vật - chứ không phải giá trị chỉ là ở cốt chuyện. Hơn nữa, chúng tôi cho rằng tập bản thảo *Xóm Cầu Mới* là một di cảo quan trọng của Nhất Linh, một nhà văn đã quá cố và có địa vị xác định trong văn học sử; chúng tôi cho xuất bản để giới thiệu với độc giả một tác phẩm được thực hiện với nhiều công phu nhất, mang nhiều cao vọng nhất trong cuộc đời viết văn của ông.

Vì quan niệm như vậy, nên chúng tôi cho in thêm vào *Phụ lục* này phần dàn

truyện và những hình vẽ được Nhất Linh đặt ở phần đầu tập bản thảo: trước hết là hình vẽ cây đa và cây cầu, rồi đến sơ đồ Xóm Cầu Mới và các vùng phụ cận, trong đó có ghi địa danh và vị trí những căn nhà; sau đó là phần liệt kê các gia đình và nhân vật chính, nêu rõ đặc tính của từng gia đình và từng người một như gia thế, xuất xứ, dáng điệu, cử chỉ, sở thích, tính tình v.v. Sau nữa là hình Nhất Linh vẽ các nhân vật và vài dòng về giá sinh hoạt thời đó.

Sơ đồ Xóm Cầu Mới - Nhất Linh vẽ



Chúng tôi nghĩ rằng phần này sẽ giúp độc giả, đặc biệt là các nhà nghiên cứu văn học, hiểu rõ về cách thức Nhất Linh xây dựng bộ truyện dài *Xóm Cầu Mới*, hay nói rộng hơn là kỹ thuật xây dựng tiểu thuyết của ông.
Phượng Giang

*

Nhất Linh

Dàn truyện

A. Gia đình và nhân vật chính

I. Gia đình cụ Ân

Lịch sử một gia đình quý phái, giàu có bị sa sút dần rồi nghèo, đến nỗi mở cửa hàng bán nước chè.

Cụ Án: Quá ư quê mùa, hiền lành, cứ thản nhiên trải qua biến đổi. Không gắt gỏng mắng ai bao giờ vì sợ nhất là người khác giận mình. Cho cháu ăn quả thối. Không dám mắng đầy tớ. Giết ruồi và nuôi ruồi. Thích cháu cho cháu ăn vụng.

Cậu Ấm Hải: Vui thú giản dị, yêu vợ một đời không bao giờ rời. Càng thấy nghèo càng thấy vui. Thích học, chịu số mệnh. Vác súng đi săn bắn cò. Hay xấu hổ. Nghiện thuốc phiện, bỏ, uống rượu. Định làm xăng nhưng sợ xấu hổ nên thôi. Được cả mẹ cả vợ quá chiều.

Mợ Ấm Hải: Hiền lành mà thích bắt nạt mẹ chồng nhưng yêu mẹ chồng. Tình yêu mẹ chồng nặng dẫu. Yêu chồng tuy hay mắng chồng. Sợ nghèo nhưng bị cảnh nghèo. Tình yêu bạn gái với Hà.

Cô Thâm: Lãng mạn, thích đời phong lưu rực rỡ. Thành gái nhây, dĩ. Lúc ẩn lúc hiện ở gia đình cụ Án.

II. Gia đình ông Lang

Tình yêu cha con, chị em bị tan nát.

Ông lang Hàn: Ít nói, thích nhàn. Sợ phiền lụy đến thân. Nhà Nho lỗi thời. Ghét những cái mới. Nể con. Vay tiền con nhưng sợ, nói đánh tổ tôm thua, không biết đánh phải học vợ kế.

Vợ kế ông Lang: Lương quyền cao. Mắt lươn. Miệng rộng. Môi mỏng.

Cô Mùi: Có duyên, thông minh, đảm đang mà không lấy chồng vì tình yêu người anh họ. Động tí thì khóc. Thích bạc mới và trồng rau. Chiều cha chiều em hết sức. Tuyệt hảo. Má lúm đồng tiền một bên. Nước da bao giờ cũng tươi mát như người mới tắm xong. Hay chớp mắt khi thẹn và cảm động. Cau mũi. Thích làm việc, giao thiệp với mọi người. Đa tình và dĩ ngầm, đa cảm. Cô Thuý Kiều. Thích tiền. Đột ngột rộng rãi nhưng lúc thương thì chi li. Yêu ghét thiên vị. Hấp tấp hay lỡ lời.

Siêu - Mùi

Sơ khai không yêu chỉ thích. Yêu như tình nhân. Yêu đắm đuối thềm muốn nhưng vẫn giữ. Lấy vợ, Mùi yêu. Lấy chồng, Siêu tiếc (yêu nhau nhục dục). Chồng chết. Ở với nhau tình yêu anh em.

Triết: Yếu và lúc nào cũng buồn. Không thích học. Yêu thất vọng. Rồi bỏ nhà đi xa và chết ở xa. Sợ tình yêu xác thịt. Ghét ai không bao giờ nói ra nhưng rất khổ ở riêng trong lòng. Hay dối ngầm.

U già: Hiền lành, hơi có tính dờ người. Hay nói một mình. Hay bàn, cho ý kiến về việc trong nhà. Thích xem chè. Thích nghe kể chuyện, săn sóc và hợp với bà Cai điền. Yêu Mạch như con, chiều chung đủ thứ.

III. Gia đình Siêu

Gia đình trung lưu, nghèo rồi khá dần.

Bà Cai: Điên. Đợi chồng.

Siêu: Một chàng trai vẻ mặt điềm tĩnh, mắt long lanh (có ngầm ý nghĩ ở trong), hay thay đổi luôn. Môi chúm chím. Hay búng ngón tay khi thích chí hay quyết định việc gì, hoặc gạt việc gì không muốn nghĩ đến nó nữa. Ít nói nhưng lúc hứng chí lại nói nhiều và háo hức. Thích tìm tòi, sáng tạo vì cái vui tìm ra. Mơ mộng, xa thực tế. Dại vặt khôn lớn. Lúc nào cũng nói làm giàu nhưng không thích việc làm giàu. Rút rút. Sợ giao du. Hay cả thẹn vì đời sống riêng. Ích kỷ trong mọi thứ tình yêu. Vợ vẫn mà cũng làm trọn được gánh nặng của gia đình.

Mạch: Loãng quăng. Hay táy máy. Thích máy móc: chữa đồng hồ, cửa tủ, chìa khoá. Thôi ông đu đủ.

IV. Gia đình bác Lê

Một gia đình nhà quê, đông con, lúc nào cũng nghèo thích giàu có về quê hương nhưng cả đời không được về quê, dính với chiếc cầu gỗ (ý muốn về quê cả đời không toại và nhiệm cả đời)

Bác Lê trai: Mặt đỏ hoa. Mắt có nhai quạt. Râu thưa. Trông mặt rất hiền lành, chăm chỉ. Yêu vợ con. Rất ít nói, không bao giờ sinh sự cãi nhau với ai, nhưng rất cục. Uống rượu vào thì đánh chửi vợ con.

Bác Lê gái: Chịu đủ các thứ khổ sở vì nghèo, đẻ thật nhiều con và thích có nhiều con. Làm việc cật lực. Chết vì nghèo. Mỗi năm về thăm quê một lần. Thích đánh con, cốc đầu mỗi khi hứng chí. Con yêu con ghét. Nghĩ thầm bật ra nói. Ngớ ngẩn, dễ tin người sang. Lúc vui mừng thì hay mắng chồng thậm tệ, lúc thường không dám.

Nhờ: 22 tuổi. Đẹp trai. Có duyên. Răng đỏ. Mắt cong lên. Môi tươi. Lúc nào cũng cười. Hay nói đùa. Cuộc phù thế nhân sinh... Hút thuốc lào say. Sở đào hoa. Yêu lung tung nhưng hời hợt. Nói đùa không ngượng. Chỉ có yêu thầm Mùi là mạnh nhất và kín đáo không dám lộ. Được con gái yêu rất nhiều mà rốt cuộc lấy vợ xấu và được sung sướng. Sau thành vợ chồng lái đò.

Bé: 18 tuổi. Một cô gái có đôi môi đẹp và tươi. Lúc nào cũng đau mắt.

Người to xương và chắc nịch. Lúc bực mình thì hay rút khăn che mắt. Sạch sẽ. Thích làm dáng. Tươi cười với mọi người nhưng hay lậm lì và giận với người yêu. Thích bắt nạt chồng. Hay xấu hổ. Hơi ngớ ngẩn, đơn sơ, thật thà. Sợ trách nhiệm hơn sợ khổ.

Tý: 10 tuổi. Mặt to. Tiếng nói sang sảng. Thông minh. Hay nhận xét. Khéo nịnh. Tự kiêu.

Út: 8 tuổi. Rất ngoan. Đau mắt rất chịu khó chữa. Hiền lành, ít nói. Chỉ muốn chiều bố mẹ, anh em.

Thêm, Nữa: 5 tuổi.

Thôi: 1 tuổi.

V. Gia đình bác Bút

Gia đình kép hát võ nghệ, nhưng vẫn tâm hồn nghệ sĩ với nhau trong tình yêu vợ chồng, trong việc sinh sống hàng ngày.

B. Gia đình và nhân vật phụ

Gia đình ông Năm Bụng: Sợ chó hơn tây đoan. Cho trẻ con kẹo vì chó. Sau khi con đỗ, bán rượu lậu trộm gia đình.

Bà chủ Nhật Trình: Xem mặt cho con gái mình. Người trần mắt thịt oi!

Gia đình hai cụ Huế: Cãi nhau.

Cụ Đốc làng Phươn: Không bao giờ qua cầu. Ốm cũng hỏi thăm tin tức chiếc cầu luôn.

Ông Ký Mai: Đông Công Ích Tin Lành. Bảo hiểm. Về ở xóm vì yêu cô con gái bà chủ Nhật Trình.

Bà Hai hàng cơm: Con yểng.

Bà cụ điên, gia đình ông ký ảnh, lão lai, bà hai hàng vàng, ông cả áo quan, vợ chồng chú sấn, ông cụ tiên.

C. Giá sinh hoạt

5 đồng Bánh cuốn thường: 1 xu hai

Tạ gạo:

5 xu Bánh cuốn nhân thịt: 2 xu ba

1 Ký gạo:

15 đồng Bánh giò: 2 xu một

Làm nhà:

20 đồng Chả: 1 xu một

Nhà tranh tồi:

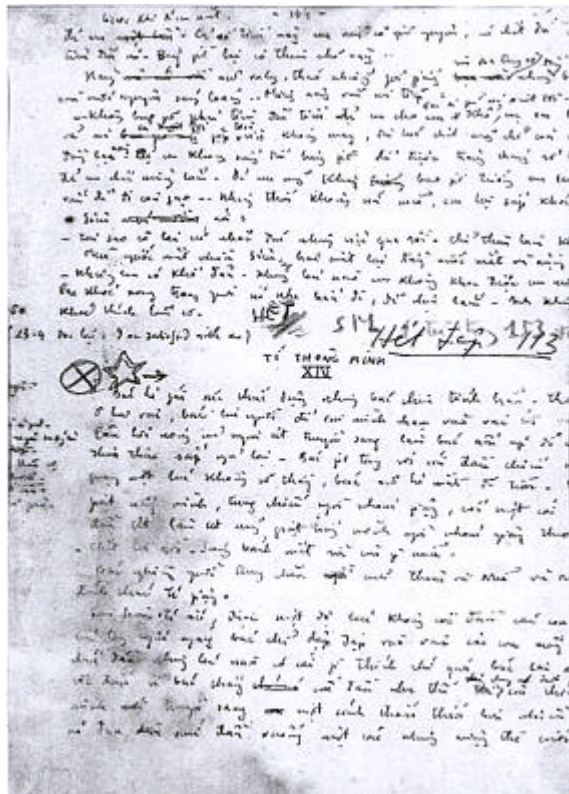
30 đồng

Nhà tranh khá:

Mỗi người một tháng trung bình:
nghèo: 2 đồng
vừa: 4 đồng
sang: 8 đồng



Một hoạ bản của Nhật Linh trong
bản thảo Xóm Cầu Mới



Một trang bản thảo Xóm Cầu Mới

Một số con gái đẹp, ở ngoài, đôi mắt - Mái tóc dài bím một bên -
Đôi da trắng cũng trắng màu khi gặp với tấm áo - Cái tai. Cái gáy
Hay đẹp nhất khi thấy nó còn đang, còn mới.

[illegible]

siêu

[illegible][illegible]

丁氏說丁

[illegible]

MACH

long quinh. Hay tưng mây.
 Thước này mới : chớ đợc hơ, và
 chớ đợc.



U. G. 1A

Hỡi bạn, tôi có thể đã quên. Hay anh nghĩ
 rằng tôi hay đi của Kiki? Tôi thì hay mà
 thích đi ra đó. Nhưng bạn Kiki thì
 tôi sẽ nói lại với bạn Kiki.
 Bạn phải nhớ, anh, đừng quên đi.



SẮC LẺ GÀ

Mặt: tròn, da trắng.
Cổ: gầy, da trắng.
Thân: nhỏ, da trắng, da trắng.
Yêu: con thỏ, da trắng.
Lại: vui mừng, da trắng, da trắng.
Ngay: ngay, da trắng, da trắng.



SẮC LẺ GÀ

Mặt: tròn, da trắng, da trắng.
Cổ: gầy, da trắng, da trắng.
Thân: nhỏ, da trắng, da trắng.
Yêu: con thỏ, da trắng.
Lại: vui mừng, da trắng, da trắng.
Ngay: ngay, da trắng, da trắng.



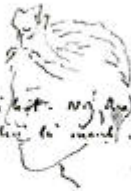
TỶ

Mặt: tròn, da trắng, da trắng.
Cổ: gầy, da trắng, da trắng.
Thân: nhỏ, da trắng, da trắng.
Yêu: con thỏ, da trắng.
Lại: vui mừng, da trắng, da trắng.
Ngay: ngay, da trắng, da trắng.



NHỎ

Mặt: tròn, da trắng, da trắng.
Cổ: gầy, da trắng, da trắng.
Thân: nhỏ, da trắng, da trắng.
Yêu: con thỏ, da trắng.
Lại: vui mừng, da trắng, da trắng.
Ngay: ngay, da trắng, da trắng.



UỶ

Mặt: tròn, da trắng, da trắng.
Cổ: gầy, da trắng, da trắng.
Thân: nhỏ, da trắng, da trắng.
Yêu: con thỏ, da trắng.
Lại: vui mừng, da trắng, da trắng.
Ngay: ngay, da trắng, da trắng.



ĐÔI

Một người có đôi mắt đẹp và tươi, hai mắt cùng màu mắt - người
ta thấy rõ và rõ rệt. Hai mắt người ta hay rất khác nhau.

Đôi mắt, đôi mắt người.

Đôi mắt với đôi mắt, đôi mắt hay khác là đôi mắt với đôi mắt.

Đôi mắt hay khác.

Đôi mắt hay khác, đôi mắt hay khác.

Số khác nhau hay rõ khác.



ĐÔI

Một người có đôi mắt đẹp và tươi, hai mắt cùng màu mắt - người

ta thấy rõ và rõ rệt.

Đôi mắt, đôi mắt người.

Đôi mắt với đôi mắt, đôi mắt hay khác là đôi mắt với đôi mắt.

Đôi mắt hay khác.

Đôi mắt hay khác, đôi mắt hay khác.



Bản thảo *Xóm Cầu Mới*

Nhất Linh phác họa và phác thảo đặc
tính các nhân vật

Nguồn: Talawas

Người đăng: ms

Thời gian: 26/06/2007 1:20:43 CH